

C.MÁC
VÀ
PH.ĂNG-GHEN
TOÀN TẬP
TẬP 39

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
SỰ THẬT

VÔ SẴN TẤT CẢ CÁC NƯỚC ĐOÀN KẾT LẠI!

TOÀN TẬP C. MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN XUẤT
BẢN THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

C. MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN

TOÀN TẬP
TẬP 39
THƯ TỪ
(THÁNG GIÊNG 1893 - THÁNG BẢY 1895)

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN TOÀN TẬP C. MÁC VÀ PH. ĂNG- GHEN

GS. Nguyễn Đức Bình	Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng
GS. Đặng Xuân Kỳ	Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng lý luận Trung ương, Phó Chủ tịch (thường trực) Hội đồng.
GS.PTS. Trần Ngọc Hiến	Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, ủy viên
P GS. Hà Ngọc Lợi	Phó Trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, ủy viên
GS.PTS. Phạm Xuân Nam	Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, ủy viên
ThS. Trần Đình Nghiêm	Giám đốc - Tổng biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, ủy viên
GS. Trần Xuân Trường	Trung tướng, Viện trưởng Học viện chính trị - quân sự, ủy viên

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
SỰ THẬT
HÀ NỘI - 1999

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tập 39 của bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen bao gồm những thư từ của Ph.Ăng-ghen viết cho những người khác trong hơn hai năm cuối đời, từ tháng Giêng 1893 đến tháng Bảy 1895.

Đây là thời kỳ chủ nghĩa tư bản đang chuyển hẳn sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Những tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản khoa học, trải qua cuộc đấu tranh quyết liệt với mọi trào lưu tư tưởng thù địch, đã giành được những thắng lợi rực rỡ trong đời sống chính trị và tư tưởng của giai cấp vô sản nhiều nước. Nhiều đảng xã hội chủ nghĩa được thành lập trong thời kỳ đó đã xây dựng cương lĩnh của mình trên cơ sở chủ nghĩa Mác. Tuy vậy, chủ nghĩa cơ hội, chủ nghĩa cải lương, chủ nghĩa nghị trường... vẫn còn là trở ngại cho sự phát triển của phong trào cách mạng của giai cấp vô sản.

Những bức thư của Ph.Ăng-ghen trong tập này phản ánh hết sức rõ ràng hoạt động không mệt mỏi của ông về lý luận và đấu tranh cách mạng thực tiễn nhằm đưa phong trào cách mạng của giai cấp vô sản tiến lên một bước mới. Ông tiếp tục hoàn thiện bản thảo tập III của bộ "Tư bản" – mà Mác để lại còn dang dở – để đưa in. Để làm việc này ông không những phải hệ thống hóa bản thảo, mà còn phải viết bổ sung một vài chương hết sức quan trọng mà Mác chỉ mới kịp đề ra ý tưởng. Đồng thời với việc xuất bản và giải thích nội dung tập III của bộ "Tư bản", trong thời gian đó Ph.Ăng-ghen còn chuẩn bị cho lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Đức tập II của bộ "Tư bản", thúc đẩy việc dịch sang tiếng I-ta-li-a tập I, tiến hành thương lượng việc dịch sang tiếng Pháp tập II, tập III và quan tâm đến việc sớm dịch sang tiếng Nga tập IV. Cũng chính trong thời gian này, Ph.Ăng-ghen đã viết một số tác phẩm quan trọng như "Bản về lịch sử đạo Cơ Đốc sơ kỳ", "Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức",... ông còn dự định chuẩn bị để đưa in tập IV của bộ "Tư bản" ("Các học thuyết về giá trị thặng dư") và Toàn tập các tác phẩm của C.Mác và của ông, trước hết là những tác phẩm hai ông viết trong thời kỳ 1842-1852.

Luôn luôn chú ý đến sự phát triển kinh tế của các nước tư bản chủ nghĩa chủ yếu,

trong một số bức thư, Ph.Ăng-ghe-nơ đã nêu lên những đặc trưng của sự phát triển kinh tế của các nước tư bản chủ nghĩa cuối thế kỷ XIX và yêu cầu những người xã hội chủ nghĩa phải có nhận thức đúng để đi ra đường lối đúng. Những bức thư còn đề cập đến phong trào công nhân nhiều nước như Đức, Pháp, Anh, Mỹ..., vấn đề nông dân và một số vấn đề quan trọng của triết học mác-xít, trước hết là chủ nghĩa duy vật lịch sử, những vấn đề về giáo dục thanh niên, về chủ nghĩa quốc tế vô sản.

Đây là tập thư cuối cùng trong bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nơ. Ngoài phần chính văn, cuối tập này chúng tôi in kèm theo phần chú thích, các bản chỉ dẫn, đặc biệt trong tập này có in Mục lục vấn đề – đã được đề cập trong các tập thư (từ tập 27 đến tập 39) do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin Liên Xô (trước đây) biên soạn để bạn đọc có thêm tài liệu tra cứu.

Tập này được dịch dựa vào bản tiếng Nga bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nơ, tập 39, do Nhà xuất bản sách chính trị quốc gia Liên Xô xuất bản tại Mát-xcơ-va năm 1966. Các tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nơ được nhắc đến trong tập này đều được dẫn theo C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nơ, Toàn tập, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản tại Hà Nội và được ghi vắn tắt là Toàn tập, tiếp đó là số tập, năm xuất bản tập đó và số trang đề cập đến vấn đề được dẫn.

Đồng thời với việc xuất bản bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nơ, chúng tôi sẽ tổ chức biên soạn sách giới thiệu nội dung mỗi tập và các tư tưởng cơ bản trong các tác phẩm chính của hai nhà kinh điển.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách này cùng bạn đọc.

Tháng 6-1999

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

THƯ CỦA PH. ĂNG-GHEN GỬI NHỮNG NGƯỜI KHÁC

THÁNG GIÊNG 1893 – THÁNG BẢY 1895

NĂM 1893

1
GỬI PHI-LÍP-PÔ TU-RA-TI
Ở MI-LA-NÔ

[Luân Đôn], 7 tháng Giêng 1893

Ông Tu-ra-ti thân mến!

Tôi rất vui mừng thấy bản dịch "Tuyên ngôn" được đăng trên tờ "Lotta di classe", nhưng tôi bận đến mức không làm sao đối chiếu nó với nguyên bản được. Để giúp ông trong việc xuất bản cuốn đó thành sách, vài ngày nữa tôi sẽ gửi cho ông bản tiếng Đức xuất bản gần đây nhất (xuất bản tại Luân Đôn) có in tất cả các lời tựa.

Còn về lời tựa của tôi thì có tình hình như sau: một người bạn I-ta-li-a khác của tôi – tất nhiên ông tự đoán được người đó là ai – đang chuẩn bị bản dịch "Tuyên ngôn" và có thể là chuẩn bị cả một cuốn sách lớn nói về tác phẩm đó^{1*}. Vì ông ấy đã cho tôi biết trước ý định của ông ấy *trước khi* số đầu tiên của tờ "Lotta di classe" ra mắt bạn đọc, nên tôi cho rằng tôi có bổn phận phải hỏi ý kiến ông

1* A. La-bri-ô-la. "Để kỷ niệm Tuyên ngôn Đảng cộng sản?"

ấy trước khi trả lời ông dứt khoát¹. Thêm nữa, những lời tựa đó bắt đầu làm tôi lúng túng. Cách đây không lâu, tôi đã phải viết lời tựa cho bản dịch tiếng Ba Lan. Tôi còn có thể nói được điều gì mới với ông?

Bà Cau-xky, Bê-ben – hiện đang ở chỗ tôi, – và tôi xin gửi tới ông và bà Cu-li-sô-va lời chào nồng nhiệt; cũng mong ông hãy nhận lời chúc mừng Năm mới của chúng tôi.

Bạn mãi mãi của ông.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: K.Marx, F.Engels. "Scrinii italiani". Milano - Roma, 1955

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

2

GỬI MA-RI-A MEN-ĐEN-XƠN Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 10 tháng Giêng 1893

Bà Men-đen-xơn thân mến!

Cảm ơn bà đã cho biết tin. Tôi đã lập tức viết ngay một bài ngắn về những vụ bắt bớ ở Pa-ri và ngay tối hôm nay đã gửi bài ấy về Béc-lin, – vài ngày nữa chắc bà sẽ thấy nó trên tờ "Vorwärts"².

Kính thư
Ph.Ăng-ghen

Bê-ben đã rời khỏi đây trưa hôm nay.

Bà Cau-xky gửi lời chào bà.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác
và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ
nhất, t.XXIX, 1946.*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

3

GỬI PHI-LÍP PAU-LI³ Ở PHRAN-PHUỐC TRÊN SÔNG MAI-NƠ

[Luân Đôn], 11 tháng Giêng 1893

Pau-li thân mến!

Tôi hoàn toàn đồng ý với đề nghị của anh là mỗi người chúng ta góp tiền cho Póc-kin để xây dựng phòng thí nghiệm mang tên Soóc-lem-mơ, nhưng tôi hoàn toàn không thể đồng ý với ý kiến cho rằng tôi phải quy định mức đóng góp ấy mà không cần có bất kỳ sự thương lượng trước nào, hoặc cũng không cần phải tìm hiểu hiện tình. Cần phải đề xuất mức bao nhiêu, cái ấy phụ thuộc vào rất nhiều điều mà tôi hoàn toàn không biết. Ủy ban ở Man-se-xơ chắc là sẽ ra hoặc đã ra một lời kêu gọi nào đó nêu rõ một cách áng chừng số tiền đóng góp, cũng như danh sách sơ bộ những khoản đóng góp đầu tiên v.v và v.v.. Cần phải biết tất cả những cái đó để hình dung được một cách áng chừng xem, không nên vượt quá giới hạn nào hoặc không nên thấp hơn giới hạn nào.

Vì vậy anh hãy làm ơn hỏi Póc-kin xem về phương diện này người ta đã làm được những gì, và nếu anh thấy tiện thì anh hãy đề nghị Póc-kin cho tôi biết điều đó, để chúng ta có cái mức mà theo.

Thật nhục nhã, những con lừa trong giới đại học ấy là đám người gì mà kỳ vậy! Ngay cả đối với Rô-xcô tôi cũng đã phải ép thì ông ta mới viết bài đăng trên tờ "Nature"^{1*}. Còn người Đức, chính họ có thể tự hào về Soóc-lem-mơ kia mà! Nhưng Soóc-lem-mơ không thuộc cái phường kẻ tung người hứng ấy, vì vậy sau khi ông chết, chắc chắn ông sẽ phải trả giá về cái tội đã không tham gia những vụ lũng đoạn về khoa học ở đại học. Dù quay đi đâu cũng thế – khắp nơi đều là vụ Pa-na-ma, toàn là vụ Pa-na-ma⁴, ngay cả trong ngành hóa học ở đại học!

Xin gửi tới vợ anh cùng các cháu và tới anh lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ăng-ghen, bạn lâu năm của anh

Pum-pxơ cùng gia đình cô ấy mừng lễ Giáng sinh và Năm mới ở đây. Cháu bé mới sinh yếu lắm, nhưng dù sao, mặc cho giá lạnh, họ đã trở về Rai-dơ bình yên.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIX, 1946.

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

4

GỬI MA-RI-A MEN-ĐEN-XON² Ở LUÂN ĐÔN

[Luân-Đôn], 16 tháng Giêng 1893

Bà Men-đen-xon thân mến!

1* H.E. Rô-xcô. "Các Soóc-lem-mơ".

Bài báo trên tờ "Vorwärts" mà bà nói đến, đã được viết tại Pa-ri. Chắc có lẽ tác giả được người ta cho biết rằng năm người Ba Lan bị bắt thuộc cùng một trường phái xã hội chủ nghĩa với một số người Nga là Plê-kha-nốp và các bạn của ông ấy; vì thế phóng viên đã có sự *qui pro quo*^{1*}, tất cả chúng tôi đều rất lấy làm tiếc khi đọc thấy điều này.

Bài tôi gửi cho tờ "Vorwärts" đã được đăng trong số báo tiếp đó (số 11, ngày 13 tháng Giêng).

Dù sao chúng tôi cũng có thể chúc mừng bà nhân việc hành vi đê tiện mới đó của Chính phủ Pháp chỉ dẫn đến sự trục xuất mà thôi.

Xin gửi tới bà lời chào của bà Cau-xky và của người bạn chân thành của bà.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIX, 1946.

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

5

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

[Luân Đôn], 18 tháng Giêng 1893

Doốc-gơ thân mến!

1* - lẫn lộn cái nợ với cái kia

Hôm nay tôi gửi cho anh hai số báo cũ của tờ báo "Berliner Volks-Tribüne" đã đình bản, những số khác đã bị thất lạc trong cảnh bận rộn của dịp lễ Giáng sinh; nếu tìm thấy chúng thì tôi sẽ gửi thêm cho anh. Nguyên nhân của việc chậm gửi là bài về Ba-cu-nin đã buộc tôi rút cuộc phải trả lời; vì vậy tôi phải giữ mấy số báo ấy ở lại đây phòng khi có thể phải luận chiến. Trong bài cuối cùng (bài thứ mười ba)^{1*} – rất tiếc là bài này đã thất lạc, – tác giả càng nhắc lại nhiều hơn những lời đối trá vô chính phủ chủ nghĩa và ông ta tự xưng tên. Đó là một ông He-ri-te nào đó (một người Giơ-ne-vơ trẻ tuổi mà ông lão I. Ph. Béch-cơ đã nâng đỡ ông ta); ông ta đã nói nhăng nói cuội hòng biện bạch cho mình trước sự trả lời của tôi. Vì ông ta đã viết cho tôi, nên tôi sẽ trả lời ông ta và sẽ cho ông ta biết rằng nếu ông ta cứ tiếp tục theo cùng một tinh thần như vậy trong cuốn sách mới mà ông ta đã hứa sẽ cho ra mắt bạn đọc, thì chắc chắn ông ta sẽ rơi vào vòng tay của tôi⁵.

Hội nghị đại biểu Đảng công nhân độc lập⁶ đã họp tại đây, tại thành phố Brát-phoóc này, anh cứ đọc tờ "Workman's Times" thì rõ. Do hoạt động theo lối bè phái của họ, cả Liên đoàn dân chủ - xã hội⁷ lẫn phái Pha-biêng⁸ đều đã không thể thu hút được các lực lượng xã hội chủ nghĩa của các tỉnh đang gia tăng như vũ bão. Vì vậy, việc thành lập một đảng thứ ba là rất đúng lúc. Ngay bây giờ, sự gia tăng đó, đặc biệt là ở các khu công nghiệp miền Bắc, đã lớn đến mức ngay trong đại hội đầu tiên của nó, đảng mới đó đã mạnh hơn Liên đoàn dân chủ - xã hội và phái Pha-biêng, nếu không nói là mạnh hơn cả hai tổ chức đó cộng lại. Vì *đại bộ phận* các thành viên của đảng đó rõ ràng là rất tốt, bởi vì trọng tâm của nó là ở các tỉnh, chứ không phải là ở trung tâm của các bè phái – tức Luân Đôn, và cương lĩnh của nó về cơ bản phù hợp với cương lĩnh của chúng ta, nên Ê-vơ-ling

1* Trong nguyên bản, bài cuối cùng đã bị gọi nhầm là bài thứ mười hai.

đã hành động đúng khi anh ấy gia nhập đảng đó và tham gia Ban chấp hành của nó. Nếu ở đây người ta kiềm chế được chút ít những ham muốn và những âm mưu mang tính chất bon chen danh lợi cá nhân của những kẻ mới nổi ở Luân Đôn và trong sách lược không có những lệch lạc *quá* lớn, thì Đảng công nhân độc lập có lẽ sẽ giành được quần chúng của Liên đoàn dân chủ – xã hội, và ở các tỉnh nó sẽ giành được quần chúng của cả phái Pha-biêng nữa, và do đó sẽ đạt được sự thống nhất.

Trong Liên đoàn dân chủ - xã hội, Hai-nơ-man đã hoàn toàn bị đẩy xuống hàng thứ yếu. Do chính sách âm mưu của ông ta, tình hình của Liên đoàn tồi tệ đến mức – dưới sức ép của các đại biểu các tỉnh – Hai-nơ-man đã hoàn toàn bị bôi tro trát trấu trong con mắt của chính những người theo ông ta. Ông ta mưu toan dùng thủ đoạn khoe khoang rằng mình hết sức cách mạng để giành lại được uy tín trong Ủy ban những người thất nghiệp, nơi có sự cộng tác của cả các tổ chức khác nữa (vả lại, sự hèn nhát của cá nhân ông ta thì ngay cả những người bạn tốt nhất của ông ta đều biết rõ!), thế nhưng mưu toan đó chỉ dẫn đến chỗ là Tút-xi và Ê-vơ-ling càng có nhiều ảnh hưởng hơn trong Ủy ban đó. Liên đoàn dân chủ - xã hội vẫn tiếp tục kênh kiệu về thâm niên của nó – nó kênh kiệu về việc ở đây nó là tổ chức xã hội chủ nghĩa *lâu đời nhất*, nhưng nói chung nó đã trở nên dễ dãi hơn nhiều đối với các tổ chức khác, nó đã thôi chửi bới và thấy mình tuy quan trọng hơn nhiều so với thực lực của nó, nhưng dù sao cũng vẫn ít quan trọng hơn nhiều so với cái hình ảnh nó tự tô vẽ cho bản thân trước đây.

Phái Pha-biêng ở đây, tại Luân Đôn, là một phường mưu cầu danh lợi, đủ khôn ngoan để hiểu tính tất yếu của cách mạng xã hội, nhưng nhất quyết không muốn giao công việc đồ sộ đó cho một mình giai cấp vô sản chưa trưởng thành. Và vì vậy họ đã chiếu cố lãnh

đạo giai cấp vô sản đó. Nguyên tắc cơ bản của họ là sợ cách mạng. Họ par excellence^{1*} là những người "có học thức"^{2*}. Chủ nghĩa xã hội của họ là chủ nghĩa xã hội công hữu hóa địa phương: *công xã*, chứ không phải quốc gia, chí ít là trong thời gian đầu, phải trở thành người sở hữu tư liệu sản xuất. Họ mô tả chủ nghĩa xã hội của họ là kết quả cao nhất, nhưng không thể tránh khỏi của chủ nghĩa tự do tư sản. Từ đó, sách lược của họ là: không đấu tranh quyết liệt chống phái tự do như kẻ thù, mà là thúc đẩy phái tự do đi tới những kết luận xã hội chủ nghĩa, nghĩa là lừa phỉnh họ, "*làm cho* chủ nghĩa tự do *thấm đượm* chủ nghĩa xã hội", không đem những ứng cử viên xã hội chủ nghĩa đối lập với phái tự do, mà cài họ vào phái tự do và ép phái tự do phải chấp nhận họ, nghĩa là làm cho họ được chấp thuận bằng con đường lừa bịp. Nhưng làm như vậy thì hoặc là chính bản thân họ bị lừa dối và bị lường gạt, hoặc là họ trình bày chủ nghĩa xã hội một cách xuyên tạc – điều này tất nhiên họ không hiểu ra.

Bên cạnh việc cho ra những cuốn sách nhằm nhí, phái Pha-biêng cũng đã rất cẩn thận xuất bản được một vài cuốn sách tuyên truyền hay, và đây là điều hay nhất trong tất cả mọi điều mà người Anh đã làm được trong lĩnh vực này. Nhưng một khi họ quay trở lại cái sách lược đặc thù của họ – xóa nhòa đấu tranh giai cấp thì mọi chuyện lại lập tức tồi tệ. Vì vấn đề đấu tranh giai cấp mà họ diên cuồng căm thù Mác và toàn thể chúng ta.

Tất nhiên, phái Pha-biêng có nhiều nhà tư sản ủng hộ họ và vì thế họ có tiền. Ở các tỉnh, trong hàng ngũ của họ có nhiều công nhân làm được việc, hoàn toàn không muốn dính dáng với Liên đoàn dân chủ - xã hội. Tuy nhiên năm phần sáu số thành viên ở các tỉnh của tổ chức này lại ít nhiều tán thành quan điểm của chúng ta và trong

1* – chủ yếu, phần nhiều

2* Trong nguyên bản, từ này được viết bằng thổ ngữ Béc-lin: "Jebildeten".

giờ phút gay go họ sẽ kiên quyết rời bỏ phái Pha-biêng. Ở Brát-phoóc, nơi cũng có các đại biểu của họ, các đại biểu này đã nhiều lần lên tiếng kiên quyết phản đối Ban chấp hành ở Luân Đôn của phái Pha-biêng.

Như anh thấy đấy, đây là giờ phút gay go cho phong trào ở đây, và từ cái tổ chức mới đó có thể sẽ xuất hiện một cái gì đó. Một thời gian, tổ chức mới đó đã suýt bị đặt dưới sự bảo trợ của Sam-pi-ông, một con người làm việc cho đảng To-ri một cách có ý thức hoặc không có ý thức, giống như phái Pha-biêng làm việc cho phái Tự do dưới sự bảo trợ của Sam-pi-ông và đồng minh của ông ta là Man-tơ-man Ba-ri mà anh đã biết trong dịp Đại hội La Hay⁹ (theo sự thú nhận của chính ông ta, Ba-ri giờ đây là một nhân viên thường trực^{1*} ăn lương của đảng To-ri và là người cầm đầu "cánh xã hội chủ nghĩa của phái bảo thủ"¹⁰ – xem báo "Workman's Times" tháng Mười một và tháng Chạp). Nhưng Sam-pi-ông rút cục đã thích lại tục bản tờ báo "Labour Elector" của ông ta hơn và do đó làm cho mình đối lập với tờ "Workman's Times" và đảng mới.

Cây-rơ Hác-đi đã hành động khôn ngoan khi ông ta cầm đầu đảng mới đó, còn Giôn Bóc-xơ – một người mà việc tuyệt đối không hoạt động ở bên ngoài khu vực bầu cử của mình vốn đã gây tác hại nặng nề cho ông ta – đã phạm phải một điều ngu xuẩn nữa khi cả lần này ông ta cũng đứng ở ngoài. Tôi e rằng ông ta đã ở vào tình thế rất bấp bênh.

Cả ở đây nữa những người như Cây-rơ Hác-đi, Sâu Mác-xu-en và những người khác cũng theo đuổi đủ mọi loại mục tiêu cá nhân hám danh, xa lạ với phong trào thì cũng là điều dễ hiểu. Nhưng bản thân đảng càng trở nên đông đảo hơn và mạnh hơn thì mối nguy

1* Chơ chữ: tiếng Đức "theo sự thú nhận của chính ông ta" là "geständiger", "thường trực" là "ständiger".

nảy sinh từ đó càng giảm bớt; mối nguy này đã giảm bớt vì sự cần thiết không được làm cho mình bị mất uy tín trước các phái đang cạnh tranh. Chủ nghĩa xã hội trong những năm gần đây đã thâm nhập sâu vào quần chúng các vùng công nghiệp, và tôi hy vọng rằng những quần chúng đó sẽ buộc những người lao động của họ phải theo họ. Những sự ngu ngốc, và cả đủ mọi loại âm mưu nữa, tất nhiên là sẽ chẳng ít đâu; chỉ mong sao người ta kìm nén được chúng trong những giới hạn thích đáng.

Tôi lăm thì việc thành lập đảng mới cũng có một lợi thế là khi có *ba* phái cạnh tranh nhau, người ta dễ đạt được sự thống nhất hơn là khi có hai phái đối lập hẳn nhau.

Xin nói về điều anh viết ngày 23 tháng Chạp về vấn đề Ba Lan; từ thời kỳ xảy ra sự kiện Crôn-stát, người Phổ chuẩn bị tiến hành chiến tranh với nước Nga – vì thế họ mới *thân ái* với người Ba Lan (chúng tôi đã được cung cấp những bằng chứng về điều đó)¹¹. Và người Ba Lan có lẽ không từ chối lợi dụng điều đó để *gây ra chiến tranh, một cuộc chiến tranh sẽ đem lại tự do cho họ nhờ sự giúp đỡ của Đức*. Nhưng ở Béc-lin, người ta nhất quyết không muốn thế và nếu chuyện rắc rối xảy ra thì Ca-pri-vi sẽ hoàn toàn bỏ mặc người Ba Lan. *Chúng ta* hiện nay hoàn toàn không cần đến chiến tranh. Chúng ta có những phương tiện chắc chắn để tiến lên và chiến tranh sẽ chỉ gây trở ngại cho điều đó mà thôi.

Xin gửi đến vợ anh và anh lời chào nồng nhiệt của tôi và cả của bà Cau-xky, bà ấy đã biên thư cho anh hôm thứ bảy, nhưng tiếc rằng bà ấy chưa kịp viết xong trước khi bưu điện đóng cửa.

Ph.Ăng-ghen của anh

Số báo "Berliner Volks - Tribune" bị thất lạc, hóa ra là bà Cau-xky đã gửi cho anh rồi.

Công bố lần đầu có lược bớt nhiều đoạn trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

6

GỬI LU-I HE-RI-TE Ở GIO-NE-VÔ

[Bản nháp]

[Luân Đôn], 20 tháng Giêng 1893

Thưa ông!

Tôi thật sự hài lòng khi được biết, qua bức thư của ông ngày 25 tháng Chạp, rằng đoạn liên quan đến Béch-cơ trong bài báo của ông đã bị bóp méo khi dịch⁵. Thú thật, tôi lấy làm ngạc nhiên khi thấy chữ ký của ông ở cuối bài. Người ta đã nói với tôi về ông với thái độ triu mến thật sự trên tình anh em, thế mà sự trái ngược giữa những nhận xét đó với những lời lẽ khinh miệt của ông đã gây ra một ấn tượng rất nặng nề. Tiếc rằng ông vẫn cứ cho phép người ta công khai gán những lời lẽ đó cho ông cùng với phần còn lại của bài.

Bài của ông trả lời những nhận xét của tôi đăng trên tờ "Volks - Tribune" đã không làm cho tôi thay đổi ý kiến. Ông không phải không

biết rằng các ngài thuộc phái vô chính phủ đã vu cáo cuộc hội nghị tại nhà Mác¹², nhằm mục đích duy nhất là chứng minh rằng Mác đã dùng đủ mọi thủ đoạn để cố làm cho các đại biểu phải phục tùng sự thống trị của mình. Ông cho rằng cần phải kể lại điều bịa đặt đó. Thế mà khi tôi chứng minh rằng nó là giả dối thì ông lại tuyên bố rằng đó chỉ là chi tiết, chẳng có bất kỳ một ý nghĩa nào!

Ông tuyên bố rằng Hội nghị Luân Đôn đã áp đặt *nguyên tắc của Hội đồng Liên đoàn Giơ-ne-vơ* cho những người thuộc các chi bộ Giuy-ra. Tôi chứng minh rằng điều đó trái ngược với sự thật. Ông trả lời rằng: "Điều tôi nói lúc bấy giờ thì ngay cả bây giờ đối với tôi vẫn là *biểu hiện của một sự thật hiển nhiên*". Không rõ vì lý do gì ông yêu cầu tôi hãy lịch sự; ông có muốn tôi yêu cầu ông hãy trung thực không?

Số XIII^{1*} của ông chứng minh một lần nữa rằng ông hầu như không biết gì về những điều đã diễn ra bên ngoài giới vô chính phủ. Xét theo những nhận xét của ông về các thành viên ở Giơ-ne-vơ của Quốc tế, tôi thấy ông không thể có đủ bộ sưu tập các số báo "Égalité" ở Giơ-ne-vơ ở trước mặt. Nếu lúc bấy giờ *một bộ phận nào đó* các thành viên ở Giơ-ne-vơ bị lây nhiễm tư tưởng tiểu tư sản thì họ đã có cùng một tật xấu đó với những kẻ thù của họ – tức những người vô chính phủ, những người mà ông ưa thích hơn nhưng chỉ là mặt trái của chiếc huy chương tiểu tư sản, – hơn nữa lại có cùng một tật xấu đó với hầu hết các thành viên Pháp và Bỉ của Quốc tế, những người mà – chỉ trừ ít ngoại lệ – đều thuộc phái Pru-đông cả. Trong tất cả các nhóm thuộc hệ ngôn ngữ La-tinh, lúc bấy giờ chỉ có các tổ chức Tây Ban Nha của những người ủng hộ Tổng hội đồng là những người dân chủ - xã hội, hiểu theo nghĩa chân chính của từ đó. Nhưng những người Giơ-ne-vơ hiện nay liệu có chứng tỏ rằng họ hơn các bậc tiền bối của họ không?

1* Trong nguyên bản viết nhầm là XII thay vì XIII.

Cũng trong số XIII đó, ông sao chép lại cái đồng to tướng những sai lầm và bịa đặt vô chính phủ mà ông tin là đúng, mặc dù sau lần tôi cảnh báo, niềm tin của ông trong chừng mực nào đó chắc đã mất đi sự ngây thơ ban đầu của nó. Ông hứa viết bài thứ hai về cùng đề tài đó. Tôi hy vọng rằng trước khi bắt tay vào việc, ông sẽ bảo đảm có được những tài liệu soi sáng những lời khẳng định và những âm mưu xảo trá của phái vô chính phủ và cho phép ông có được sự xét đoán không thiên vị. Nếu không, ông sẽ buộc tôi lại phải trả lời ông. Đối với tôi, báo chí tư sản nói gì về Quốc tế cũ cũng hoàn toàn không quan trọng, nhưng khi người ta xuyên tạc lịch sử của nó trên các cơ quan ngôn luận của chính bản thân đảng thì đấy lại là một chuyện khác. Và tôi đề nghị ông một điều: chớ có nói gì về những vấn đề thuộc loại ấy nếu không nghiên cứu cả hai mặt của vấn đề, và những tài liệu của cả hai bên. Bạn đọc công nhân của chúng tôi buộc phải bớt nghỉ ngơi và bớt ngủ mới có chút ít thì giờ để đọc, vì thế họ có quyền đòi hỏi rằng, tất cả những cái chúng ta đưa ra cho họ đọc phải là kết quả của một công việc tận tụy và không tạo ra những cái có làm phát sinh cuộc luận chiến vô bổ, hướng hồ người ta lại chẳng thể nào theo dõi được cuộc luận chiến như thế.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t.XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

7

GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN¹³ Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 24 tháng Giêng 1893

Au-gu-xtơ thân mến!

Tôi xin viết tiếp. Những thông báo miệng của Ê-vơ-linh làm cho tôi – trước đây đã ngờ – càng thêm ngờ rằng Cây-rơ Hác-di ngầm muốn lãnh đạo đảng mới⁶ một cách chuyên chế, giống như Pác-nen đã lãnh đạo những người Ai-rơ-len, và rằng, đã vậy, thiện cảm của ông ta lại ngả về phía Đảng bảo thủ nhiều hơn là về phía Đảng tự do đối lập với Đảng bảo thủ đó. Ông ta công khai nói rằng trong cuộc bầu cử sắp tới cần phải diễn lại cuộc thử nghiệm của Pác-nen đã từng giúp cho Pác-nen buộc được Glát-xtôn phải nhượng bộ, và rằng ở đâu không thể đưa ra các ứng cử viên công nhân thì cần phải bỏ phiếu cho những người thuộc Đảng bảo thủ để cho phái tự do thấy được sức mạnh¹⁴. Thật ra đó là cái chính sách mà chính tôi, trong những hoàn cảnh nhất định, đã đòi người Anh thực hiện, nhưng nếu có một cái gì đó tương tự được tuyên bố trước, không phải với tư cách là một biện pháp sách lược có thể có, mà với tư cách là sách lược cần phải tuân theo *trong bất cứ hoàn cảnh nào*, thì cái đó sặc mùi Sam-pi-ông. Đặc biệt, nếu cùng thời gian ấy mà khi Cây-rơ Hác-di nói về việc mở rộng quyền bầu cử và những cải cách khác – chỉ có những cải cách này mới có thể làm cho quyền bầu cử của công nhân trở thành hiện thực, – ông ta lại có thái độ khinh thường, coi chúng là những vấn đề thứ yếu, thuần túy *có tính chất chính trị*, và cho rằng chúng phải nhường địa vị ưu tiên cho những yêu sách xã hội: ngày làm việc 8 giờ, bảo hiểm lao động v.v.. Tuy nhiên, đã vậy ông ta lại không nói đến việc sau khi bác bỏ việc các đại biểu công nhân *bị bắt buộc phải* thực hiện những yêu sách ấy, làm sao ông ta lại có thể hy vọng thực hiện được chúng mà không cầu xin đến lòng nhân từ của giai cấp tư sản và không sử dụng vai trò quyết định của những lá phiếu của công nhân trong cuộc bầu cử để gây sức ép gián tiếp đối với giai cấp tư sản. Tôi đề nghị anh hãy

lưu ý đến điểm mơ hồ này phòng khi cần thì anh nắm được. Tạm thời tôi không coi điều này là quá quan trọng, bởi vì trong trường hợp xấu nhất Cây-rơ Hác-di có thể sai lầm nghiêm trọng trong những tính toán của ông ta về công nhân các vùng công xưởng ở miền Bắc nước Anh – họ đâu có phải là một đàn cừu, – hơn nữa, bởi vì trong Ban chấp hành ông ta có thể gặp phải sự chống đối khá mạnh. Nhưng không thể hoàn toàn coi thường sự khát khao loại đó.

Tôi đang nóng lòng chờ đợi bản ghi tốc ký bài nói của Din-gơ về sổ giao dịch chứng khoán; bản tường thuật bài đó trên báo "Vorwärts" rất tuyệt. Nhưng mọi người chúng ta hơi coi nhẹ một điều: sổ giao dịch chứng khoán là cơ quan, trong đó nhà tư sản bóc lột không phải là công nhân, mà bóc lột *lẫn nhau*; giá trị thặng dư chuyển từ tay người này sang tay người kia trong sổ giao dịch chứng khoán là giá trị thặng dư *đã được sản xuất* – đó là sản phẩm của sự bóc lột công nhân *trước đó*. Chỉ sau khi sự bóc lột đó đã được thực hiện xong xuôi, giá trị thặng dư mới có thể dùng cho việc đầu cơ chứng khoán. Chúng ta trước hết chỉ quan tâm đến thị trường chứng khoán một cách gián tiếp thôi, vì ảnh hưởng của nó, tác động trở lại của nó đối với sự bóc lột tư bản chủ nghĩa đối với công nhân cũng chỉ có tính chất gián tiếp, nó được thực hiện bằng con đường quanh co. Đòi hỏi công nhân phải trực tiếp quan tâm và cảm phần sự tàn ác giáng xuống đầu bọn địa chủ quý tộc, bọn chủ xưởng và bọn tư sản nhỏ trên thị trường chứng khoán, thì có nghĩa là đòi hỏi công nhân phải cầm lấy vũ khí để bảo toàn giá trị thặng dư bóc lột của chính những công nhân ấy cho những kẻ trực tiếp bóc lột họ. Làm sao mà như vậy được. Nhưng là một thành quả hết sức cao quý của xã hội tư sản, là nguồn phát sinh sự tham nhũng hết sức tồi tệ, là vườn ươm những vụ tai tiếng ô nhục và những vụ bê bối lồi thối, và vì vậy là một phương tiện hết sức tuyệt vời của sự tích tụ tư bản, của sự phân

rã và sự sụp đổ của những tàn tích cuối cùng của những quan hệ hình thành một cách tự nhiên trong xã hội tư sản và đồng thời là phương tiện để xóa bỏ và biến tất cả những khái niệm đạo đức đã được xác định thành những khái niệm đạo đức trái ngược với nó, là một nhân tố không gì so sánh được của sự phá hủy và là nhân tố đẩy nhanh vô cùng mạnh mẽ cuộc cách mạng sắp tới – theo ý nghĩa lịch sử đó, thị trường chứng khoán cũng có ý nghĩa trực tiếp đối với chúng ta.

Tôi thấy rằng phái giữa đang nêu vấn đề tạm đình chỉ hiệu lực của thời hiệu trong thời gian quốc hội tạm đình chỉ việc truy nã. Vì phái giữa là phái có tính chất quyết định nên có thể là đề nghị đó sẽ được chấp thuận¹⁵. Trong trường hợp *như vậy*, theo tôi, không nên ném xuống chân chính phủ việc hạn chế các quyền của quốc hội như vậy mà không có sự bù lại. Sự bù lại lẽ ra có thể là thừa nhận cho quốc hội có cái quyền không gì chối cãi được là được tạm đình chỉ cả sự *bắt bớ* [Strafhaft], nếu không thì điều đó lại có nghĩa là sự nhượng bộ của quốc hội, dù cho những lý do pháp lý biện hộ cho biện pháp đó là thế nào đi nữa.

Sự bàn tán rùm beng về chiến tranh [Kriegswauwau] lại bắt đầu. Tin điện kèm theo đây của Đan-di-en đã xuất hiện trong số hôm nay của tờ "Daily Chronicle". Đan-di-en là một đối thủ trẻ của Roi-tơ, Vôn-phơ và Ha-va-xơ, ông ta thiên nhiều hơn vào việc sử dụng những thủ đoạn như vậy của báo chí bồi bút. Tin tức đó tự nó đã là phi lý. Người Nga hoàn toàn không có đủ sức tiến hành chiến tranh, đối với họ khởi sự chiến tranh ngay bây giờ quả thật là một hành động điên rồ. Tuy nhiên, có thể là sau khi khoản công trái gần đây nhất ở Pa-ri¹⁶ thất bại, chỉ trong trường hợp chiến tranh thật sự đe dọa hoặc đã bắt đầu, họ mới có thể nhận được tiền ở Pa-ri, nhưng đây chính là một hành động tuyệt vọng. Cũng không hoàn toàn loại

trừ khả năng là phái cơ hội chủ nghĩa và phái cấp tiến ở Pháp¹⁷ *muốn* dùng chiến tranh để thoát khỏi vạ bê bối ô nhục Pa-na-ma⁴, hoặc dù chỉ nghĩ đến lối thoát thân đó phòng khi vạ bất đắc dĩ thì dùng đến. Nhưng tìm đâu ra cái cớ có thể biện minh được cho họ trước con mắt của toàn thế giới? Trước đây tôi đã nói rằng trong cuộc chiến tranh tương lai, nước Anh sẽ đóng vai trò quyết định vì nó nắm được quyền thống trị trên mặt biển¹⁸. Và nước Anh chính lúc này đã chơi trò tồi tệ với người Pháp ở Ai Cập¹⁹. Muốn lôi kéo được nước Anh về phía mình trong hoàn cảnh quan hệ giữa hai chính phủ căng thẳng như vậy thì cần phải đưa ra cho gã phi-li-xtanh cái cớ để gây chiến mà người ta có thể coi là sự khiêu khích quá đáng không thể chịu đựng được, nhưng Ca-pri-vi sẽ không tạo ra cái cớ như vậy đâu.

Tôi càng thu thập tài liệu về vấn đề này thì tôi càng thấy rõ rằng Bi-xmác đã liên minh với Áo và thành lập Liên minh tay ba²⁰ chỉ nhằm mục đích là ngay sát trước cuộc chiến tranh không tránh khỏi này sẽ nộp Áo cho Nga để đổi lấy Pháp: anh trao cho tôi nước Pháp thì tôi sẽ trao cho anh nước Áo và Thổ Nhĩ Kỳ và thêm vào đó, lợi dụng Tơ-ri-e-xtơ và Tơ-ri-en^{1*} tôi sẽ xúi giục cả I-ta-li-a đánh Áo nữa. Và rõ ràng ông ta hình dung rằng ông ta sẽ thành công trong việc đó. Nếu anh đi sâu vào thực chất của các sự kiện lịch sử từ năm 1878, thì tôi nghĩ rằng anh sẽ đồng ý với kết luận của tôi.

Đối với tôi, bài phát biểu của Tút-xau-éc về các khoản thanh toán trong bài tường thuật về phiên họp của quốc hội ngày 21 (báo "Vorwärts") là hoàn toàn không thể hiểu nổi. Vì ông ta đã phát biểu không phải với tư cách một người dân chủ - xã hội, mà với tư cách một người buôn đồ giả²¹. Làm sao lại có thể như vậy được? "Phái trẻ"²² sẽ vui như mở cờ.

1* Tên gọi hiện nay là Tơ-ren-tô.

Tối hôm qua đã có cuộc hòa nhạc và khiêu vũ nhân kỷ niệm ngày thành lập Hội²³. Tôi đã ở đấy đến 11 giờ và giờ đây, chắc tôi sẽ có thể nghỉ ngơi một lát sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ đó; Lu-i-da phải ở nhà vì đau thần kinh liên sườn. Chị ấy đã khá hơn, nhưng những cơn đau dữ dội còn chưa dứt; Phrây-béc-ghéc nói rằng tình trạng đó sẽ còn kéo dài vài ngày nữa. Nhưng nói chung bệnh cảm lạnh của chị ấy đã đỡ, giọng nói và sức khỏe nói chung của chị ấy đã khá hơn. Chị ấy gửi tới anh và vợ anh lời chào nồng nhiệt nhất, cũng là lời chào của

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIX, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

8

GỬI MA-RI-A MEN-ĐEN-XƠN Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 24 tháng Giêng 1893
122, Regent's Park Road, N.W.

Bà Men-đen-xơn thân mến!

Mong bà làm ơn gửi thêm cho tôi sáu bản thông tư trả lời thông tư "Free Russia". Tôi muốn gửi nó cho các bạn ở Đức và ở các nước khác; mong bà làm ơn cũng cho tôi biết đã gửi thông tư đó cho Bê-ben và cho tờ "Vorwärts" chưa.

Ở trang 1, đoạn 4, có phải là lỗi in sai không? Điều mà Đra-gô-ma-nốp đề xuất là *polonisation*^{1*} Lít-va hay *colonisation*^{2*} Lít-va (bởi những di dân Nga)?

Xin chuyển tới bà lời chào thân hữu của bà Cau-xky.

Mong bà hãy nhận lời chào chân thành của tôi.

Ph.Ăng-ghen

Bà Cau-xky bị sổ mũi và đau thần kinh, nếu không bà ấy đã đến thăm bà từ lâu rồi.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

9

GỬI CÁC CAU-XKY Ở STÚT-GÁT

[Luân Đôn], 26 tháng Giêng 1893

Nam tước thân mến!

Ghi-na vừa nói với tôi rằng anh đợi thư trả lời của tôi về tiểu sử của Mác²⁴. Quả tình tôi quên bẵng đi mất rằng việc ấy cần gấp. Mong anh thứ lỗi nhé.

1* Ba Lan hóa

2* – chiếm làm thuộc địa

Tôi không biết còn có thể bổ sung gì nữa vào tài liệu mà anh đã nói, có chăng chỉ là một vài đoạn trong bài tiểu luận đã gửi cho anh trong cuốn "Sổ tay về các khoa học chính trị - xã hội"^{1*}; En-xtéc – người anh em họ của Côn-rát Smít, được Côn-rát Smít cử đến chỗ tôi – đã yêu cầu tôi viết một cái gì đó, tôi đã viết, hơn nữa lại viết hoàn toàn theo tinh thần của chúng ta, không nghĩ là anh ấy sẽ in bài đó, chỉ bỏ đi một vài đoạn quá ư không thể chấp nhận được đối với giai cấp tư sản. Nhưng không sao, tôi không phản đối.

Vì Đi-txơ đi chữa bệnh, vấn đề tờ "Neue Zeit" đã bị xếp lại mãi, vả lại anh đã nói với Au-gu-xơ chuyện ấy rồi. Theo ý kiến anh ấy, quay trở lại thành tờ báo xuất bản hàng tháng thì không thể được. Trong trường hợp đó, khía cạnh *bề ngoài* của vấn đề này rõ ràng là gần như trước, nhưng ban biên tập thì phải chăm lo làm cho tờ tạp chí ấy trở thành bổ ích hơn và hấp dẫn hơn đối với người đọc. Theo tôi thì trước khi Đi-txơ trở về làm việc, bất luận thể nào đi nữa cũng không thể có sự thay đổi có tính chất quyết định. Chẳng gì trong lĩnh vực của mình, anh sẽ nhận được quá nhiều lời khuyên tốt và có thiện ý, thành thử tôi miễn cho anh phải nghe những lời góp ý ấy.

Tút-xi đang bận khủng khiếp với công tác cổ động, cô ấy đã đến các tỉnh ở miền Trung – Ê-đin-buốc và Ê-béc-đin. Hôm nay chắc cô ấy sẽ phải đến đây. Khi nào gặp cô ấy, tôi sẽ hỏi ngay về bài hồi ký riêng của cô ấy về Mo-rơ²⁵.

Tôi đã đưa tờ báo Bra-xin²⁶ cho E-dơ, nhưng đã báo trước cho anh ấy biết rằng tầm quan trọng của các đảng ở Nam Mỹ đó luôn luôn tỷ lệ nghịch với mức độ tuyên truyền rộng rãi các cương lĩnh của họ.

1* Ph.Ăng-ghen. "Mác, Hen-rích Các"

E-dơ đang dần dần khỏi bệnh đau thần kinh và hoạt động sôi nổi trở lại, điều này thể hiện rõ không những khi ta tiếp xúc cá nhân với anh ấy, mà cả trong bài của anh ấy viết về Vôn-phơ^{1*}, người mà tuy vậy, đã được anh ấy dành cho *quá nhiều* vinh dự. Tôi cho rằng bây giờ trước hết cần phải động viên anh ấy và làm cho anh ấy khuây khỏa, thì sự suy nghĩ đúng đắn của anh ấy sẽ hoàn toàn chiến thắng việc tìm kiếm hơi cường điệu sự công bằng.

Thôi chẳng còn tin gì nữa. Tôi xin gửi tới anh lời chúc mừng Năm mới, tuy lúc này đã qua Tết.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

10

GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN

Ở BÁC-MEN

[Luân Đôn], 26 tháng Giêng 1893

Héc-man thân mến!

Quý tha ma bắt, rõ thật là tai vạ! Hôm qua đã có một bức điện từ Viên gửi đến, một bức khác từ Dre-xden, rồi tảng sáng lúc 5 giờ lại một bức nữa từ Niu Oóc và 11 giờ trưa nay là bức điện của em, bức nào cũng đều thăm hỏi sức khỏe của anh. Vậy mà lâu lắm rồi

1* – Ê. Béc-stanh. "Kẻ thù hiện đại muốn lật đổ chủ nghĩa xã hội"

anh chưa bao giờ cảm thấy khỏe khoắn như bây giờ; anh lại có thể đi bộ cả một dặm Anh, thưởng thức rất đầy đủ hạnh phúc trần gian trong ngày lễ Giáng sinh, tinh thần rất sảng khoái và đủ sức làm việc, thế mà bỗng nhiên vô cớ người ta lại nói rằng anh ốm nặng!

Anh đã gửi điện ngay để trả lời em. Anh vẫn bình yên và mạnh khỏe, anh viết thư này khẳng định với em như thế. Anh hy vọng rằng mùa hè này anh sẽ cho mọi người trong nhà ta thấy anh tận mắt.

Anh gửi đến các em trai và gái, cũng như đến Em-ma^{1*}, các con và các cháu của em, cũng như đến em lời chào nồng nhiệt của

anh *Phri-drích* già nua của em

*Công bố lần đầu trên tạp chí "Deutsche
Revue", Jg.46, Bd.III, 1921*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

11

GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH Ở SÁC-LỐT-TEN-BUỐC – BÉC-LIN

[Luân Đôn], 29 tháng Giêng 1893

Líp-nếch thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây một bằng chứng nhỏ về "tình trạng sức khỏe của tôi ngày càng sa sút", tôi tin là sau đó anh sẽ "từng giờ lo tôi chết"^{2*}. Cái điều kỳ cục này từ đâu mà ra thế? Tôi muốn chép được thẳng cha đều cẳng nào đã viết ra nó.

1* – Em-ma Ăng-ghen, vợ của Héc-man Ăng-ghen.

2* Xem tập này, tr. 51-52.

Tôi đã cấu tạo bài viết^{1*} theo cách để cho anh có thể đăng nó hoặc trong ba số báo^{2*}, hoặc trong một phụ trương; có lẽ phụ trương thì tốt hơn cả. Tôi đã không ký tên vào bài báo, vì làm như thế có thể đưa đường chỉ lối cho những kẻ đê tiện ở Rô-ma lần theo dấu vết của người I-ta-li-a đã cung cấp tin cho tôi^{3*}; ông này đã không cẩn trọng trong việc trao đổi thư từ mà rất chắc chắn là đã bị người ta tăng cường theo dõi. Thêm nữa, tôi chưa biết những tài liệu hữu quan ở nước ngoài có an toàn không, vì vậy cần phải tránh tất cả mọi chuyện có thể làm cho chúng lọt vào tay Chính phủ I-ta-li-a.

Tôi chỉ nêu tên trong những trường hợp mà những sự kiện được mô tả đã được đăng trên các báo I-ta-li-a, do đó những sự kiện ấy¹⁸ có thể xác minh được. Chỉ trừ có *hai* tên người ở trang ba: *Ác-bíp* và *Mác-tin* thì tôi không thể dẫn một nguồn nào làm cứ liệu. Thành thử nếu anh có điều gì nghi ngờ thì mong anh cứ gạch hai tên của người đó đi.

Người có cái họ đáng kính Mê-nốt-ti Ga-ri-ban-đi là một anh chàng tinh quái *đã bao nhiêu năm nay* hăng hái làm công việc mở doanh nghiệp nhằm mục đích đầu cơ v.v..

Mới đây, trên tờ "Vorwärts" Bôn-ghi đã được gọi là *một người thuộc phái cộng hòa*, nhưng đó là một phần tử phản động cực đoan và là cựu bộ trưởng của *phái hữu*. Nói chung tờ "Vorwärts" có tiếng về những điều thất thố như vậy khi giải thích tình hình ở nước ngoài, *những điều thất thố như vậy về nước Anh chẳng ít đâu!*

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Về vụ tai tiếng ở I-ta-li-a"

2* – "Vorwärts"

3* An-tô-ni-ô La-bri-ô-la

Tôi gửi lời thăm vợ anh và các cháu.

Ph.Ăng-ghen của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t.XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

12

GỬI PHI-LÍP-PÔ TU-RA-TI Ở MI-LA-NÔ

[Luân Đôn], 30 tháng Giêng 1893

Ông Tu-ra-ti thân mến!

Nếu có thể thì ngày mai tôi sẽ gửi cho ông một lời tựa ngắn²⁷. Nhưng tôi đề nghị ông đừng đưa bản cương lĩnh của Liên đoàn xã hội chủ nghĩa Anh năm 1884²⁸ vào làm phụ lục của bản "Tuyên ngôn" năm 1848. "Tuyên ngôn" là văn kiện lịch sử sui generis^{1*}, nên nếu ông thêm vào nó một văn kiện ra đời sau nó 40 năm thì ông sẽ làm cho văn kiện nói sau ấy có một tính chất đặc biệt. Hơn nữa, hiện nay trong tay tôi không có nguyên tác bản cương lĩnh của Anh để so sánh, vì tôi chưa hề xem qua bản cương lĩnh này từ khi nó ra đời. Tôi hoàn toàn không dính dáng gì đến các cương lĩnh và các ấn phẩm khác của Liên đoàn xã hội chủ nghĩa – một tổ chức khá nhanh chóng mang tính chất vô chính phủ, thành thử tất cả những thành viên

1* – duy nhất thuộc loại đó

nào của nó không muốn tham gia vào bước ngoặt đó (Ê-vơ-linh, Bác-xơ, v.v.) đều đã rút ra khỏi tổ chức đó. Như vậy, ở đây nhắc đến Liên đoàn – tổ chức này vừa chết cách đây ít lâu, – chỉ là nhắc đến một tổ chức vô chính phủ. Thành thử, ông thấy đấy, in lại cương lĩnh đầu tiên của nó cùng với bản "Tuyên ngôn" năm 1848 có thể dẫn đến qui pro quo^{1*} như thế nào.

Tôi xin gửi đến bà Cu-li-sô-va và ông lời chào của bà Cau-xky và của

Ph.Ăng-ghen của ông

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên
bản trong cuốn sách: K. Marx, F. Engels.
"Scritti italiani". Milano - Roma, 1955*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

13

GỬI PHI-LÍP-PÔ TU-RA-TI Ở MI-LA-NÔ

[Luân Đôn, 1 tháng Hai 1893]

Ông Tu-ra-ti thân mến!

Tôi gửi cho ông lời tựa²⁷.

Ở nước I-ta-li-a của ông, tình hình đang phát triển quá nhanh đối với tôi. Vụ pa-na-ma nhỏ [panamino]²⁹ ở nước các ông đang có nguy cơ phát triển thành một vụ pa-na-ma lớn [panamone], nó tiến

1* – lẫn lộn cái nọ với cái kia

triển và diễn biến như vậy, với tốc độ ngày càng nhanh đến mức chúng tôi ở Luân Đôn thật sự không thể theo dõi được tình hình ở Rô-ma. Vì thế tôi dè chừng không nói đến tình hình – vì e rằng hàng ngày tôi có thể bị lạc hậu so với nó. Như vậy chắc ông hiểu vì sao trong bức thư này tôi ít nói đến những vấn đề thời sự hiện nay.

Nhưng quý tha ma bất, các nghị sĩ xã hội chủ nghĩa biến đi đâu trong những ngày có tính chất quyết định này? Ở nước Đức, người ta sẽ không bao giờ tha thứ cho các nghị sĩ xã hội chủ nghĩa của chúng tôi khi họ vắng mặt trong phiên họp có Cô-lai-an-ni phát biểu – họ sẽ mất các ủy nhiệm thư đại biểu!

Kính thư
Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Filippo Turati attraverso le lettere di corris pondenti (1880 - 1925)". Bari, 1947

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

14

**GỬI MA-RI-A MEN-ĐEN-XON
Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn], 7 tháng Hai 1893
123, Regent's Park Road, N.W.

Bà Men-đen-xon thân mến!

Tôi xin nghìn lần cảm ơn bà đã đảm nhận việc dịch hai bài đó³⁰ cho tôi. Còn về từ *cảnh báo* – ostrzezenie – thì bản thân tôi đã hiểu rõ từ này nhờ một cuốn từ điển Ba Lan mà tôi được thừa hưởng của Mác. Số báo "Gazeta Robotnicza" cũng bổ ích một cách không ngờ đối với việc học tiếng Ba Lan của tôi. Bà nói rằng tiếng Ba Lan của tờ báo này đã bị Đức hóa quá nhiều, có lẽ cũng giống như tiếng Nga của La-vrốp và điều đó giải thích tại sao cả tiếng Nga của tờ báo này lẫn tiếng Ba Lan của tờ báo kia đối với tôi đều rất ít có khó khăn. Tôi thật sự đã có tiến bộ; nếu tôi có thì giờ để học thật miệt mài trong ba tháng thì có lẽ thậm chí tôi dám nói bập bẹ bằng tiếng Ba Lan.

Tôi sẽ cố gắng sử dụng bản thảo của bà, nhưng trước mắt đề nghị bà cho biết tôi có thể công bố những sự kiện trong thư của bà có liên quan đến sinh viên Mát-xơ-va và các sĩ quan Nga không, tất nhiên là tôi sẽ không cho biết lấy những tin tức đó từ nguồn nào.

Xin gửi tới bà lời chào của bà Cau-xky.

Ph.Ăng-ghen của bà

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

15

**GỬI VLA-ĐI-MIA I-A-CỐP-LE-VÍCH SMUI-LỐP
Ở ĐRE-XĐEN**

[Bản sao]

Luân Đôn, 7 tháng Hai 1893
122 Regent's Park Road, N.W.

Đồng chí kính mến!

Rất cảm ơn về những lời chúc mừng tốt đẹp của đồng chí nhân dịp tôi 73 tuổi; tôi đồng ý với điều kiện tôi vẫn giống như bây giờ, nhưng nếu mặc dù vậy tôi bị giảm sút về thể lực và tinh thần như nhiều người đã bị, thì tôi vô cùng xin thứ lỗi! Mong rằng điều đó sẽ không xảy ra thì tốt hơn.

Tiếc rằng tôi chỉ có thể thực hiện được rất ít đề nghị của đồng chí về tiểu sử của Mác³¹: tôi không có thì giờ để làm việc đó, tôi đang bận về tập ba của bộ "Tư bản" và tôi không thể cho phép mình xao lãng, dù chỉ một thời gian ngắn.

Về điểm I. Trong các tài liệu tiểu sử tôi không thể chỉ ra cho đồng chí nhiều hơn những cái mà đồng chí đã có. Ít nhất là tôi không thể chỉ ra một điều gì đáng tin cậy.

Về điểm II. Hoạt động thực tiễn của Mác trong những năm 1844 - 1849 một phần diễn ra trong các hội công nhân, đặc biệt là trong hội ở Bruy-xen những năm 1846 - 1848, một phần là trong Liên đoàn³². Nhưng trên sách báo, đồng chí sẽ chỉ thấy một đôi điều về hoạt động của ông ấy trong Liên đoàn, cụ thể là trong các lời tựa của chúng tôi viết cho bản "Tuyên ngôn" (lần xuất bản gần đây nhất ở Béc-lin năm 1892) và trong cuốn "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"^{1*} có lời nói đầu của tôi^{2*} (lần xuất bản ở Xuy-rích năm 1885). Về Quốc tế thì *c h i c ó* cuốn sách của Ai-sơ-hốp^{3*} là đáng tin cậy, ông này đã viết cuốn đó dựa theo những ghi chép của Mác; còn *tất cả những cuốn khác* chỉ toàn là *sự đối trá và*

1* C.Mác. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên"

2* Ph.Ăng-ghen. "Về lịch sử Liên đoàn những người cộng sản"

3* V.Ai-sơ-hốp. "Hội liên hiệp công nhân quốc tế"

b i a đ ặ t, kể từ cuốn của Phri-bua^{1*} cho đến cuốn của La-ve-lê^{2*} và Da-chơ^{3*}. Tự mình viết một tập sách dày, giải thích đúng đắn các sự kiện còn dễ hơn cung cấp tư liệu cho người thứ ba để họ xử lý. Nhưng tôi có thể cung cấp cho đồng chí hai cuốn sách của Tổng hội đồng được xuất bản nhân có cuộc chiến đấu quyết định chống Ba-cu-nin ("Cái gọi là những sự phân liệt"^{4*} và "Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa"^{5*}). Điều mà He-ri-te trình bày trên tờ "Berliner Volks - Tribüne" về "Liên chi hội Giuy-ra và M.Ba-cu-nin"⁵, thì thấm đượm sự tin tưởng mù quáng vào tất cả những sự bịa đặt của bọn vô chính phủ, sự tin tưởng này đã vượt ra ngoài khuôn khổ sự ngây thơ thuần phác, còn người dịch – như He-ri-te viết cho tôi, – càng xuyên tạc toàn bộ điều đó nhiều hơn theo tinh thần vô chính phủ. Tuy nhiên, ở điểm này thì cơ quan kiểm duyệt Nga sẽ giúp cho đồng chí tránh được nhiều sai lầm nhờ sự cắt xén của nó.

Về điểm III. Cuốn "Gia đình thần thánh"^{6*} thì bằng cách này hay cách khác đồng chí phải kiếm cho bằng được; cuốn của tôi thì dù trong hoàn cảnh nào tôi cũng sẽ không rời nó ra được, còn thuật lại nội dung cuốn sách đó là một việc làm quá khó, trích ra những chỗ quan trọng nhất cũng không thể làm được. Đồng chí phải nghiên cứu toàn bộ cuốn sách đó. Chắc là có thể kiếm được nó ở Béc-lin.

1* Phri-bua. "Hội liên hiệp công nhân quốc tế"

2* E.La-ve-lê. "Chủ nghĩa xã hội hiện đại"

3* Da-chơ. "Quốc tế đỏ"

4* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Cái gọi là những sự phân liệt trong Quốc tế"

5* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa và Hội liên hiệp công nhân quốc tế"

6* C. Mác và Ph.Ăng-ghen. "Gia đình thần thánh hay Phê phán sự phê phán có tính phê phán"

Về *nguồn gốc* của chủ nghĩa duy vật lịch sử, theo tôi, đồng chí sẽ tìm thấy một cách hoàn toàn đầy đủ trong cuốn "Phoi-ơ-bắc" của tôi ("Lút-vích Phoi-ơ-bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức") – bản phụ lục của Mác^{1*}, nói cho đúng ra, chính là nguồn gốc đó! – Tiếp nữa là trong những lời tựa viết cho bản "Tuyên ngôn" (lần xuất bản mới ở Béc-lin năm 1892) và cho cuốn "Vạch trần vụ án những người cộng sản".

Mác đã một mình nghiên cứu lý luận về giá trị thặng dư trong những năm 50³³ và ông đã kiên trì không chịu công bố một cái gì đó về lý thuyết này chừng nào ông còn chưa tìm hiểu hết tất cả những kết luận của nó. Chính vì thế tập hai và những tập tiếp theo của cuốn "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" không được xuất bản.

Tôi gửi cho đồng chí cuốn "Những sự phân liệt" và cuốn "Đồng minh" qua bưu điện và tôi hy vọng rằng hai cuốn này sẽ đủ đối với đồng chí; tiếc rằng tôi chỉ có thể làm được cho đồng chí có thể thôi.

Tôi gửi lời chào nồng nhiệt đến Grát-nau-éc và tất cả các đồng chí ở địa phương.

Ph.Ăng-ghen của đồng chí

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

In theo bản sao do Smui-lớp chép Nguyên văn là tiếng Đức

1* C. Mác. "Luận cương về Phoi-ơ-bắc"

16 GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 9 tháng Hai 1893

Au-gu-xtơ thân mến!

Trước hết mong anh hãy nhận lời chúc mừng của tôi về bài phát biểu tuyệt vời của anh ngày 3 tháng Hai, bài này ngay cả dưới hình thức rút ngắn của nó trên tờ "Vorwärts" đã làm chúng tôi hết sức nức lòng, còn trong bản tốc ký thì lại càng tuyệt hơn. Đó là một tuyệt tác, trong đó ngay cả những sự không chính xác nhỏ về mặt lý luận, không tránh khỏi trong một bài phát biểu bằng miệng, cũng không làm thay đổi gì cả. Anh hành động hoàn toàn đúng khi phổ biến bài phát biểu đó thành hàng trăm nghìn bản^{1*}, dù rằng bên cạnh đó toàn văn cuộc tranh luận cũng được phổ biến dưới hình thức sách^{2*}.

Các ngài tư sản hy vọng dùng những cuộc tranh luận này để xua tan sự chán ngắt của các phiên họp – đã trở thành rỗng tuếch vì người ta chơi trò bịp trong hậu trường, – cũng như để lợi dụng cơ hội nhằm chơi khăm chúng ta, thế nhưng những cuộc tranh luận đó đã biến thành thắng lợi vô cùng to lớn của chúng ta. Chính họ cảm thấy điều đó; nó thể hiện qua sự việc là sau bài diễn văn của Líp-nếch, họ thấy ngấy đến tận mang tai và xác nhận điều đó qua cửa miệng Stéch-cơ³⁴! Cuối cùng thì các ngài ấy đã hiểu rằng nếu nghị viện

1* – A. Bê-ben. "Nhà nước của tương lai và Đảng dân chủ xã hội"

2* ""Nhà nước" dân chủ xã hội "của tương lai""

dành năm ngày liền để tranh luận về việc tổ chức lại xã hội theo tinh thần của chúng ta, nếu thêm vào đó cái nghị viện ấy lại là Quốc hội Đức thì đó là một cột mốc đánh dấu thắng lợi mới của Đảng công nhân. Điều sau cùng này xác nhận trước toàn thế giới, trước mặt bạn bè và kẻ thù, cái vị trí chiến thắng mà đảng Đức đã giành được cho mình. Nếu sau này sự việc vẫn tiếp tục diễn ra như vậy thì chúng ta sẽ nhanh chóng có thể tồn tại được mà không cần phải có sự cố gắng nào của chúng ta, mà chỉ nhờ sự ngu xuẩn của những kẻ thù của chúng ta.

Rõ ràng là toàn bộ gánh nặng của cuộc tranh luận đè nặng lên vai anh. Trong chừng mực tôi có thể xét đoán được về bài diễn văn của Phrô-me, thì nó đã thật sự tạo ra một cái cơ nào đó để cho Rích-tơ, Ba-hem và Hít-xe reo vang mừng thắng lợi, và có lẽ cần kiểm tra kỹ lưỡng câu chuyện về Tô-mát Đa-can và A-ri-xtốt; nếu lời khẳng định của Hít-xe là đúng thì điều đó có nghĩa là Phrô-me không biết trích dẫn, nếu không thì ông ta phải minh oan cho mình trong một tuyên bố về vấn đề cá nhân³⁵. Ngoài ra, mọi cái đều diễn ra tốt đẹp và bài diễn văn bề mặt của Líp-nếch cũng vậy, mặc dù xét theo nội dung của nó bài diễn văn này không quan trọng, nhưng xét về mặt luận chiến lại là một bài diễn văn hay và "sắc sảo". Nói tóm lại, đó là một thắng lợi lớn. Giữa lúc vui vì thắng lợi, hôm qua Phù thủy^{1*} đã gọi giễu tôi là A-nhe-xơ hà tiện, tôi liền nói với bà ấy rằng bà mới thật là cái chong chóng của An-ni; những ai biết bà đều có thể xác nhận điều này; có lẽ bà còn xoàng hơn An-ni vì không phải bà xoay chân, mà nói đúng hơn là xoay đầu³⁶.

Trong những điều mà anh nói về cái kế hoạch cực kỳ khôn khéo của Nga phòng khi xảy ra chiến tranh, có nhiều điều đúng³⁷. Nhưng cần phải lưu ý rằng nếu nước Nga không thể để cho nước Pháp bị đánh bại bao nhiêu thì I-ta-li-a và Anh cũng không thể để cho nước

1*— tên gọi đùa của bà L.Cau-xky

Đức bị bóp chết bấy nhiêu. *Mọi cuộc chiến tranh cục bộ* ít hoặc nhiều đều bị sự kiểm soát của các cường quốc trung lập. Nhưng cuộc chiến tranh tương lai, nếu như nó bắt đầu bùng nổ, thì người ta hoàn toàn không thể hạn chế nó trong một khu vực nhất định, các cường quốc – ít nhất là các cường quốc trên lục địa – sẽ bị lôi cuốn vào cuộc chiến tranh này ngay trong những tháng đầu tiên, trong vùng Ban-căng chiến tranh sẽ tự bùng nổ và có lẽ chỉ có nước Anh là sẽ có thể giữ vững được trung lập một thời gian nào đó. Còn kế hoạch Nga của anh thì dự đoán chính là chiến tranh cục bộ, nhưng tôi không cho rằng trong điều kiện có những đội quân khổng lồ như hiện nay và hậu quả khốc hại đối với nước bại trận thì cuộc chiến tranh đó có nhiều khả năng xảy ra hơn.

Ở Ai Cập, mọi chuyện chung quy (về phía Nga, Pháp chỉ là bọn bù nhìn) là phải gây ra tình hình khó khăn cho người Anh và do đó, nếu điều kiện cho phép, làm tê liệt hoạt động của lực quân và hạm đội Anh. Nếu sau đó, sự thể dẫn đến chiến tranh thì nước Nga sẽ có cái đưa ra cho người Anh để đổi lấy sự liên minh, hoặc cùng lắm thì đổi lấy sự trung lập, và lúc đó nước Pháp sẽ sung sướng đổi Ai Cập lấy An-da-xơ. Lúc này người Nga cũng chơi cái trò tương tự ở Trung Á – ở biên giới Ấn Độ, nơi mà trong nhiều năm nữa họ sẽ vẫn còn quá yếu nên không thể tiến hành một cuộc tiến công thực sự và còn lâu cũng chưa chuẩn bị được cơ sở cho hành động đó. Ngoài ra, trong câu chuyện với Ai Cập, cả Thổ Nhĩ Kỳ chắc chắn cũng sẽ sa bẫy của Nga. (Tôi lại vừa mới có một người Nga đến thăm, ngồi chơi với tôi hơn một giờ; đã 4 giờ rồi, vì thế bức thư này sẽ viết ngắn hơn).

Tôi thấy rằng trong tiểu ban quân sự của các anh có cả thiếu tá Vắc-xơ nào đó. Nếu đó đúng là người anh em của tiến sĩ Gum-péc-tơ ở Man-se-xtơ thì tôi đã có lần gặp ông ta ở đó cách đây 25 năm. Là một cựu trung úy ở Cuộc-hét-xen, lúc bấy giờ ông ta vừa mới gia nhập quân đội Phổ, ông ta vô cùng ngao ngán khi thấy rằng những

người chiến thắng ông ta năm 1866 cũng có cái bệnh hình thức cố chấp hệt như ở chỗ ông ta trước đó, mà ông ta coi là nguyên nhân đã dẫn đến thất bại ở Cuộc-hét-xen. Tôi đã an ủi ông ta rằng, còn phục vụ trong quân đội Phổ ông ta sẽ còn biết được cả những mặt tốt của quân đội. Sau đó ông ta rất xuất sắc trong trận đánh ở Spi-khéc-no³⁸: là một chỉ huy đại đội ông ấy *đã độc lập, bất chấp mệnh lệnh của viên thiếu tá chỉ huy mình*, chiếm lấy giao điểm đường sắt và được tuyên dương trong tác phẩm của bộ tổng tham mưu – trong số rất ít trung úy được nhắc đến trong tác phẩm ấy. Từ bấy đến nay tôi đã đọc một vài cuốn sách của ông ấy viết về những vấn đề chiến lược và chính trị, tất cả đều bàn nhiều hơn đến phương Đông; trong những cuốn sách đó, bên cạnh những điều rất hay cũng có những điều (về chính trị) mà tôi không tán thành. Dù sao ông ta cũng là một sĩ quan tháo vát, nếu đúng là con người ấy.

Nhân tiện tôi nói thêm là dường như sự thỏa hiệp có nhiều khả năng xảy ra hơn bao giờ hết; ngay cả đảng tự do tư tưởng³⁹ và phái giữa¹⁵ cũng tán thành 28.000 người, Ben-ních-xen đề nghị 40.000 người. Rất có thể là sẽ còn nhiều sự nhượng bộ nữa, cho nên chính phủ thay vì 60.000 sẽ nhận được 50.000 (và nếu nó kiên nhẫn thì chưa biết chừng có thể là nhiều hơn nữa)⁴⁰, thế là tổ quốc của giai cấp tư sản lại được cứu thoát khỏi sự tan rã và cuộc xung đột.

"Vũ hội" là sáng kiến của Phù thủy vô cùng thân mến đấy. "Hội"²³ đã tổ chức hòa nhạc, tiếp đó là vũ hội. Lúc 11 giờ phần *đầu* của buổi hòa nhạc kết thúc, sau đó tôi kính cẩn cúi chào, và cuộc khiêu vũ chắc đã bắt đầu sớm nhất là lúc 1 giờ. Bản thân bà ấy nói về khiêu vũ một cách cao đạo, thích hợp với những người đứng tuổi hơn nhiều và nếu bà ấy phải nhảy van thì có lẽ chính anh sẽ phải cùng bà ấy bước tới bước lui trên sàn. Nhưng tôi hoàn toàn không tin rằng lúc ấy máu Hung-ga-ri sẽ lại không bốc lên ở bà ấy.

Tờ báo Ba Lan "Przeds'wit" xuất bản ở đây trong số sắp tới (số tháng Hai) – hiện đang in, – sẽ đăng tin sau đây: tại Gra-ê-vô, trên

biên giới Đông Phổ, người ta đã bổ nhiệm một quan chức Nga cấp thấp mang họ Spa-xéc, người gốc Séc, chuyên dịch những vận đơn chở hàng. Con người đó dù lương thấp vẫn tiến hành những chuyến đi xa cho đến tận Công-xtăng-ti-nô-plơ, tiêu xài sang trọng, thường sang đất Phổ với cái cớ đi săn; ông ta là bạn chí thân của viên tỉnh trưởng Phôn Grơ-ben ở Li-cơ, người đã cấp cho ông ta những giấy phép đi săn và giấy thông hành đi đến đủ mọi nơi. Khi biên giới bị đóng cửa vì bệnh dịch tả, không ai có thể sang qua được, nhưng ông Spa-xéc cùng vợ và một quan chức Nga khác bị một người tên là X. nào đó nghi là gián điệp, đã có thể đi đến Khuê-ních-xbéc mà không gặp trở ngại gì. Theo ý kiến của mọi người ở bên kia biên giới, mục đích của những cuộc ngao du đó trên lãnh thổ Đức chỉ là trinh sát những đồn bốt biên giới bố trí giữa các hồ ở Đông Phổ, còn vị tỉnh trưởng Phổ khôn ngoan thì sẵn sàng cho phép người bạn Nga – Séc của ông ta lợi dụng ông ta. Bọn quan liêu Phổ quá tự tin đó luôn luôn lâm vào tình thế khó ăn khó nói.

Thêm nữa, mới đây quân Nga ở biên giới đã nhận được cả một lô sách báo: nhiều bản của cuốn sách của viên trung úy pháo binh A-lếch-xan-đrốp ở Ta-sken *nói về những nguyên nhân và tính tất yếu của cuộc chiến tranh sắp tới*^{1*}. Người ta đã phân phát cho mỗi đại đội một bản để các sĩ quan có thể liệu mà dạy cho các binh sĩ một cách thích đáng.

Có thể, anh sẽ sử dụng những thông tin này trong những cuộc trao đổi riêng với các thành viên tiểu ban quân sự.

Ở đây, Cây-rơ Hác-di đã đưa ra trước Quốc hội điều sửa đổi đáp từ (đáp lại diễn từ của nhà vua^{2*}), trong đó ông ta nói đến những người thất nghiệp. Việc đó đương nhiên là hoàn toàn tốt.

1* A.N.A-lếch-xan-đrốp. "Hoạt động hành quân chiến đấu và tác chiến của sĩ quan cấp dưới"

2* – của nữ hoàng Vích-to-ri-a

Nhưng

Cây-rơ Hác-di đã phạm hai sai lầm cực kỳ lớn: 1) điều sửa đổi ấy đã được đưa ra một cách hoàn toàn không cần thiết, nó được coi là *sự trực tiếp bỏ phiếu bất tín nhiệm* chính phủ, thành thử nếu nó được chấp thuận thì chính phủ sẽ buộc phải từ chức và toàn bộ chuyện này trên thực tế biến thành thủ đoạn của đảng To-ri; 2) ông ta đã để cho điều sửa đổi không được một đại biểu công nhân nào đó ủng hộ, mà lại được một người thuộc phái bảo hộ mậu dịch (một người bảo vệ thuế quan bảo hộ) thuộc đảng To-ri là Hau-ác Vin-xen ủng hộ, điều này hoàn toàn chứng tỏ rằng tất cả cái đó là thủ đoạn của đảng To-ri và *Cây-rơ Hác-di* là bù nhìn nằm trong tay đảng đó. Vì thế có tới 102 đại biểu thuộc đảng To-ri dồn phiếu cho ông ta, nhưng lại chỉ có 2 đại biểu của phái cấp tiến tự do⁴¹ bỏ phiếu cho ông ta và không một đại biểu nào của công nhân bỏ phiếu cho ông ta cả (Bóc-xơ đi cổ động ở I-oóc-sia). Như tôi đã viết cho anh^{1*}, Cây-rơ Hác-di từ thời kỳ hội nghị Brát-phoóc⁶ đã nhiều lần dùng đến những mảnh khoé kiểu ấy và đưa ra những lời tuyên bố buộc người ta phải nghi ngờ ảnh hưởng của Sam-pi-ông, nhưng giờ đây điều đó đã trở thành hết sức đáng nghi ngờ. Không rõ ông ta lấy tiền ở đâu ra để sinh sống, thế mà hai năm gần đây ông ta đã chi nhiều tiền để đi đây đi đó. Tiền ấy lấy ở đâu ra? Công nhân Anh đòi hỏi các đại biểu và những người lãnh đạo khác của họ phải dành hết thời gian cho phong trào, nhưng họ lại không muốn chi tiền cho những người ấy, vì thế chính họ có lỗi nếu những người ấy nhận tiền của các đảng khác để sinh sống và để tiến hành tranh cử. Chừng nào còn diễn ra tình hình đó thì trong những người lãnh đạo công nhân ở đây sẽ luôn luôn có "những kẻ bị bọm bê bối"⁴.

Tuy nhiên, những mảnh khoé đó của ông Cây-rơ Hác-di sẽ nhanh chóng bị kết liễu, hoặc chính ông ta sẽ bị kết liễu. Công nhân

1* Xem tập này, tr. 22-25

ở Lan-kê-sia và I-oóc-sia không phải là những người để cho đảng bảo thủ sai khiến và công lưng làm lợi cho đảng To-ri hưởng. Chỉ cần để cho ông Cây-rơ Hác-di có thì giờ tự mình cảm nhận được những hậu quả của chính sách của ông ta và tự vạch mặt mình trước mọi người.

Bóc-xơ đã đi Ha-li-phắc để vận động tranh cử và vì thế không tham gia bỏ phiếu cho lời đề nghị của Cây-rơ Hác-di. Tại Hác-đơ-xphin và Ha-li-phắc, hai thành phố công nghiệp của vùng I-oóc-sia, mỗi thành phố có trên 100 nghìn dân, đang diễn ra cuộc bầu cử bổ sung. Tại Ha-li-phắc, Đảng công nhân độc lập đã đưa ra ứng cử viên của mình^{1*}; hai đảng khác cũng vậy. Đảng công nhân độc lập liên đề nghị với phái tự do: nếu các ngài rút ứng cử viên của mình ở Ha-li-phắc^{2*} – để chỉ có một mình đảng To-ri^{3*} chọi với chúng tôi, – thì ở Hác-đơ-xphin chúng tôi sẽ bỏ phiếu cho các ngài. Phái tự do đã từ chối. Thế là *vào thứ hai ứng cử viên của họ ở Hác-đơ-xphin^{4*} đã bị loại* và người của đảng To-ri^{5*} thắng cử – nhờ đảng công nhân độc lập bỏ phiếu trắng. Tiếp nữa, trong cuộc bầu cử bổ sung khác ở Bóc-li (Lan-kê-sia) cách Ha-li-phắc không xa, phái tự do đã mất 750 phiếu so với cuộc bầu cử trước cũng do chúng ta bỏ phiếu trắng. Hôm nay cuộc bầu cử đang diễn ra tại Ha-li-phắc và có thể là người của đảng To-ri sẽ thắng cử. Điều đó sẽ làm cho số phiếu trội hơn của Glát-xtôn giảm từ 36 phiếu như hiện nay xuống còn 34 phiếu. Tất cả điều đó ngày càng làm cho phái tự do tức giận; hiện nay tình hình đang diễn ra tuyệt vời, Glát-xtôn sẽ buộc phải đầu hàng công nhân.

1* – Li-xtơ

2* – U.R.Sâu

3* – Ác-nôn

4* – Vút-hét

5* – Crô-xlan-đơ

Cái chủ yếu là những biện pháp chính trị, mở rộng quyền bầu

cử cho công nhân bằng cách thực hiện những điều kiện nay vẫn còn nằm trên giấy và sẽ có thể làm cho số phiếu của công nhân tăng thêm 50%, giảm hạn nhiệm kỳ của các đại biểu quốc hội (hiện nay là 7 năm!), trả chi phí tranh cử và trả lương nghị sĩ bằng tiền các quỹ xã hội.

Đồng thời, những thắng lợi mới đó của chính sách độc lập phải làm cho công nhân càng thêm vững lòng tự tôn, làm cho họ thấy rằng hiện nay ở hầu như khắp nơi, họ đều nắm trong tay số phận của cuộc bầu cử và do đó họ nắm trong tay cả số phận của mỗi nội các. Điều quan trọng nhất là ý thức giai cấp và lòng tin của giai cấp vào sức mạnh của chính mình. Điều đó sẽ giúp nó thắng được mọi trò gian lận hèn hạ mà người ta thi thố được chính là chỉ do quần chúng không đủ tin tưởng vào sức mạnh của chính họ. Chỉ mong sao phong trào quần chúng thật sự của công nhân sẽ bắt đầu, và thế là những mảnh khóe tinh vi của các ngài lãnh đạo sẽ chấm dứt vì chúng sẽ đem lại cho họ hại nhiều hơn là lợi.

Bức thư của Lu-i-da đã được gửi đi hồi 5 giờ 30 chiều bằng chuyến tàu thủy ban đêm. Bức thư của tôi sẽ được gửi đi lúc 9 giờ tối, tức là bằng chuyến tàu thủy ban ngày đầu tiên. Nếu anh cho chúng tôi biết anh đã nhận được mỗi bức thư ấy vào lúc mấy giờ thì chúng tôi sẽ biết gửi cách nào hay hơn.

Một lần nữa xin gửi tới vợ anh và tới anh lời chào chân thành của Lu-i-da và của

Ph.Ăng-ghe-n của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

17

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở LƠ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 12 tháng Hai 1893

Luê-rơ thân mến!

Chú thật sự mừng khi thấy chữ viết của cháu không phải dưới dạng một dòng ghi bên lề tờ "Intransigeant" hoặc tờ "Figaro", và chú liền trả lời ngay vì hôm nay là chủ nhật và chú có ít phút rảnh rỗi, còn ngày mai chú lại phải dồn hết tâm sức vào những lĩnh vực hóc búa của ngân hàng, tín dụng, tư bản tiền tệ, lãi suất, để hoàn thành tập III của bộ "Tư bản", từ chương XXX đến chương XXXVI. Phần V này hầu như đã xong về mặt giải quyết những vấn đề thật sự khó khăn, nhưng vẫn còn phải làm nhiều việc để "hoàn chỉnh" về mặt văn chương – sắp xếp tài liệu, loại bỏ những chỗ lặp lại, v.v.. Chú hy vọng sẽ làm xong việc đó trong thời gian 8-10 ngày, sau đó sẽ đến phần VI và phần VII, rồi đến phần kết thúc. Trong thời gian đó chú đã không ngó ngang gì đến việc trao đổi thư từ khiến chiếc cặp của chú đã bị nhét đầy ứ những bức thư chờ được trả lời – từ khắp các nước gửi đến – từ Rô-ma đến Niu Oóc và từ Pê-téc-bua đến Téch-dát; thành thử nếu chú bút ra mấy phút để viết cho cháu thì chỉ vì *đấy là cháu*, chứ không phải ai khác.

Lu-i-da đã gửi cho cháu một bức thư dài *bảy trang* cách đây hơn một tuần – chẳng lẽ cháu chưa nhận được thật ư? Cháu hãy hỏi xem nhé, ở đây bọn chú cũng sẽ làm như vậy.

Phải rồi, cháu sẽ thích tờ "Arbeiterinnen - Zeitung". Tờ báo đó có tính chất vô sản lành mạnh, kể cả những sự không hoàn hảo về mặt văn chương; sự tương phản rất lý thú với tất cả các báo khác của phụ nữ. Và cháu hoàn toàn có thể tự hào về nó, vì cháu cũng là một trong những người khai sinh ra nó cơ mà!

Chú lấy làm buồn vì tình hình sức khỏe của Pôn vẫn tiếp tục không được như ý. Chẳng lẽ anh ấy vẫn chưa thoát khỏi những cơn sán dây đáng nguyên rủa ấy sao? Ở Pa-ri chắc chắn là có thể kiếm bao nhiêu rễ cây dương xỉ hoặc bột hoa cút-xô cũng được để tống chúng ra ngoài ngay, dù không thường xuyên phong tỏa. Tất nhiên, chừng nào anh ấy còn để chúng sống trong cơ thể thì anh ấy sẽ không thể khỏi bệnh được, con vật ấy sẽ ngốn hết anh ấy. Mà anh ấy *đi đây đi đó* nhiều thế để làm gì? Ở bên ngoài nước Pháp, không ai có thể hiểu được vì sao anh ấy và những người khác để cho một cơ hội tuyệt vời như vậy tuột khỏi tay mình⁴². Chú hoàn toàn có thể hiểu được rằng bọn người xốc nổi được gọi là các nghị sĩ xã hội chủ nghĩa không muốn anh ấy phát biểu, họ giằng kéo về đủ mọi phía, mỗi người trong bọn họ đều thi hành đường lối riêng của mình và họ biết rằng chỉ cần Pôn bước lên diễn đàn, thì anh ấy nằm ngoài quyền lực và sự kiểm soát của họ, nhưng theo quan điểm của bọn chú thì chính vì thế anh ấy *phải* phát biểu. Chẳng lẽ đúng trước lúc bầu cử¹⁸ những người xã hội chủ nghĩa lại im lặng khiến người ta nghi ngờ rằng họ chẳng hơn gì những kẻ đã tham gia vụ bê bối Pa-na-ma và họ có lý do riêng để che đậy cho chúng và không dă động gì đến toàn bộ sự việc đó? Ở I-ta-li-a, sự việc chính là như vậy. Một vài người được bầu ở Rô-ma-nơ với tư cách là những người xã hội chủ nghĩa thì nằm trong tay chính phủ nhờ *những khoản trợ cấp mà chính phủ trả cho những cái gọi là hội hợp tác xã do họ lãnh đạo*, và những khoản trợ cấp ấy, rất có thể là được lấy từ những kết sất của Ngân hàng Rô-ma mà ra. Sở dĩ họ im lặng²⁹ là vì thế. Nhưng

ở Pháp!?! Chú cam đoan với cháu rằng sự im lặng vô trách nhiệm đó không làm tăng sự kính trọng mà những người xã hội chủ nghĩa Pháp có được ở nước ngoài. Tất nhiên, Bru-xơ và đồng bọn đã nhận được phần của họ từ các quỹ bí mật do công ty Pa-na-ma cung cấp, nhưng chẳng lẽ đấy không phải là *thêm một luận cứ nữa* để yêu cầu người của chúng ta phát biểu sao? Trước đây đã có một nạn ngữ *Pháp* như sau: đã giao chiến thì phải chịu những cực khổ của giao chiến. Câu ấy còn có hiệu lực không?

Xét theo những thông báo của bà Crâu-phốt, thì những bản án khác nghiệt đối với Le-xép-xơ và bạn bè chỉ là sự tung hỏa mù đối với những người gốc nghèo. Tòa phúc thẩm sẽ bác những bản án đó⁴³ với cái cớ là bản chỉ thị của Pri-nét không quy định việc đình chỉ hiệu lực của đạo luật và thời hiệu và vì vậy những tội được nói đến ở đây sẽ không bị trừng phạt vì hết thời hiệu. Nếu điều đó xảy ra thì "những người am tường", tức là những người có dính líu vào việc này, sẽ có thể nói một cách xác xược với toàn bộ nước Pháp rằng nước Pháp là một kẻ gốc nghèo thật sự. Đó sẽ là một sự nhạo báng theo đúng nghĩa của từ đó.

Chú hy vọng rằng cuối cùng nhân dân sẽ *phấn nộ* và sẽ trả thù. Đã đến lúc!

Bê-ben sẽ gửi cho các cháu bản tốc ký bài phát biểu của ông ấy ngày 3 tháng Hai. Bài ấy tuyệt vời thật sự và có thể rất có ích cho các cháu để đăng trên tờ "Socialiste"⁴⁴. Người của chúng ta đã hoàn toàn làm chủ quốc hội trong hai tuần. Thoạt đầu là cuộc tranh luận về tình hình nguy ngập – *ba ngày*, và tất cả các đảng, kể từ đảng của chính phủ trở đi, đều khẩn cầu người của chúng ta sử dụng ảnh hưởng của mình để dàn xếp vụ thợ mỏ bãi công v.v.⁴⁵. Sau đó, giai cấp tư sản đã phạm một sai lầm rất lớn khi họ khiêu khích người của chúng ta tiến hành cuộc thảo luận về tổ chức tương lai của xã

hội, cuộc thảo luận này đã kéo dài năm ngày!³⁴ Vấn đề này từ trước đến nay chưa bao giờ được đưa ra thảo luận trong *bất cứ* nghị viện nào! Đã thế lại chỉ có ba diễn giả của phía chúng ta – Bê-ben phát biểu hai lần, Phrô-me và Líp-nếch – và những người tư sản buộc phải nhường cho chúng ta *lời nói cuối cùng* khi họ rút lui một cách tuyệt vọng (bởi vì chúng ta có thể ngăn trở việc đình chỉ cuộc thảo luận bằng cách chỉ yêu cầu chuyển phiên họp sang ngày khác vì không có đủ số đại biểu hợp lệ, bởi vì không bao giờ có đủ số đại biểu hợp lệ 201 người).

Trong lúc các cháu bị ngập chìm trong nước, thì theo tin tức các báo, chú "sắp chết". Thứ ba này là vừa tròn hai tuần chẵn^{1*} kể từ khi chú nhận được bức điện từ Viên: có đúng là chú đã chết rồi không? Rồi đến bức điện từ Dre-xden; 5 giờ sáng tiếng gõ cửa đánh thức bọn chú dậy, – bức điện từ Niu Oóc. Tình trạng đó kéo dài thêm mấy ngày nữa cho đến lúc bọn chú phát hiện ra rằng trên hầu hết các báo ở Béc-lin đều có những mẩu tin nói rằng chú đã hoàn toàn kiệt sức và người ta từng giờ từng phút chờ chú chết. Chú không thể hiểu được kẻ nào đã đem đặt ra cái điều nhảm nhí đó. Dù sao, kẻ đó cũng phải bị nguyên rủa!

Chú gửi tới cháu lời chào của Lu-i-da và của

Ph.Ăng-ghen luôn luôn của cháu

Nhắn gửi Pôn: Mong là giun sán bị tẩy sạch!

Xem Mu-rơ đã lại đi Ni-giê ngày 28 tháng Giêng rồi.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong cuốn sách F.Engels, P.et L. Lafargue.
"Correspondance", t. III, Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In toàn văn bằng tiếng Nga
lần đầu*

1* Xem tập này. tr.31.

18

GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 24 tháng Hai 1893

Au-gu-xtơ thân mến!

Bản thảo gửi cho anh hôm qua bằng bưu kiện bảo đảm chắc anh đã nhận được rồi. Nhân việc này tôi nói thêm vài lời.

Tôi dự định xuất bản tác phẩm này dưới dạng tám bài đăng trên tám số báo "Vorwärts" liên tiếp. Nhưng có thể là các anh có kế hoạch mà các anh cho là thích hợp hơn cũng nên; nếu vậy thì các anh cứ tự nhiên nhé.

Tôi không thích lắm cái đầu đề "Châu Âu có thể giải trừ quân bị được không?" Nhưng tôi không nghĩ ra đầu đề hay hơn⁴⁶. Không thể đặt tên cho nó là "Dự luật quân sự của Đảng dân chủ - xã hội" được, cái tên đó cũng lắm cũng có thể thích hợp, nếu các anh chấp nhận toàn bộ đề nghị nói chung.

Tôi đã gửi tác phẩm này cho anh, chứ không phải cho Líp-nếch, vì anh được họp trong tiểu ban quân sự và anh đã yêu cầu tôi "góp ý kiến". Điều đó biện minh cho tôi đối với Líp-nếch. Ngoài ra, nếu phải có những sửa chữa về phương diện kiểm duyệt thì tôi muốn giao cho anh chứ không phải cho Líp-nếch làm việc đó. Nói chung bản thảo này được viết không phải chỉ cho báo "Vorwärts", mà cho tất cả các anh, các anh có thể có ý kiến riêng của mình về việc xuất

bản nó như thế nào và khi nào xuất bản thì tốt nhất – dấu sao cũng nên xuất bản nó *trước khi* diễn ra một cuộc xét duyệt lần thứ hai tại phiên họp toàn thể.

Qua báo "Workman's Times" anh có thể thấy rõ rằng, nhờ Ê-vơ-linh mà giờ đây công nhân Anh đã am hiểu nhiều hơn về tình hình đảng trên lục địa, đặc biệt là tình hình đảng ở Đức⁴⁷.

Kinh nghiệm cuộc bầu cử gần đây⁴⁸ đã buộc chính phủ của đảng tự do phải đi với bước đi nhanh chóng hơn. Nói cho đúng ra, những biện pháp này mang tính chất "tự do", nhưng chúng khá hơn là người ta có thể chờ đợi. Đạo luật mới về danh sách bầu cử, nếu được thông qua: 1) sẽ tăng số phiếu của công nhân thêm ít nhất là 20 - 30% và đem lại cho công nhân đa số tuyệt đối ở thêm 40 - 50 khu vực bầu cử nữa; 2) sẽ giúp cho các ứng cử viên tránh được một khoản chi lớn hàng năm; vì *chính* họ phải quan tâm đến việc làm sao cho các cử tri của họ được ghi tên vào danh sách, việc này ở đây phải tốn kém những khoản tiền lớn. Có thể thừa nhận trước điều này. – Đạo luật về tiền lương của nghị sĩ rồi đây sẽ được thông qua, nếu không phải trong kỳ họp này thì hầu như chắc chắn là trong kỳ họp tới; *về nguyên tắc*, Glát-xtôn đã đồng ý điểm này. Thêm nữa, một thắng lợi lớn là việc quy định danh sách cử tri *thống nhất* cho tất cả các cuộc bầu cử công cộng, thành thử sẽ có quyền bầu cử *thống nhất*, điều này lại càng quan trọng vì người ta phải thảo luận về dự luật về thiết lập các hội đồng tại các xứ đạo (những cộng đồng thôn xã ở đây)²⁰², nhờ thế sẽ xóa bỏ được những tàn tích cuối cùng của chế độ nửa phong kiến vẫn còn tồn tại cho đến nay ở các vùng nông thôn. Nếu toàn bộ cái đó được thông qua và trở thành luật trong kỳ họp này thì vị trí chính trị của giai cấp công nhân sẽ được củng cố đáng kể, điều này tự nó sẽ thúc đẩy mọi người lợi dụng cả tình hình mới đó nữa. Mặc dù tất cả mọi âm mưu và những sự ngu xuẩn sẽ còn diễn ra ở đây, và hơn nữa sẽ còn diễn ra với số lượng khá lớn, nhưng không nghi ngờ gì nữa, phong trào vẫn cứ tiến lên mạnh mẽ và có thể là vài năm nữa các anh sẽ ngạc nhiên về người Anh.

Tôi không hiểu vì sao anh không thể trực tiếp cho tôi biết câu chuyện về Spa-xéc. Chuyện ấy đã được công bố bằng tiếng Ba Lan trong số tháng Hai của tờ "Przeds'wit"^{1*}.

Nếu Vắc-xơ là một người *cao lớn*, thì anh ta không phải là người ấy. Nhưng tôi còn nhớ, người ấy có vóc người gần bằng anh và tóc màu hạt dẻ. Không hiểu người ta moi đâu ra tất cả những thiếu tá bằng sáp đỏ^{2*}.

Bà Phù thủy^{3*} đã sẵn sàng, thành thử phải gửi thư này đi. Tôi gửi lời chào thân ái đến vợ anh và anh.

Ph.Ăng-ghen của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t.XIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

19

GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XON Ở PÊ-TÉC-BUA

[Luân Đôn], 24 tháng Hai 1893

Thưa ngài!

1* Xem tập này, tr. 44.

2* Xem tập này, tr.44; trong nguyên bản có sự chơi chữ: họ của Vắc-xơ bắt nguồn từ chữ sáp.

3* tên gọi đùa của bà L.Cau-xky.

Mong ngài thứ lỗi cho tôi đã im lặng lâu. Tôi buộc phải làm như thế. Tôi đã phải cố gắng – sự cố gắng cuối cùng để hoàn thành tập III^{1*} trong mùa đông này và mùa xuân. Để làm việc đó, tôi phải bỏ mọi việc khác, thậm chí bỏ cả toàn bộ việc trao đổi thư từ, trừ những thư từ hết sức cần thiết. Nếu không thì có lẽ tôi đã không chấm dứt cuộc thảo luận về một vấn đề hết sức lý thú và quan trọng⁴⁹ mà chúng tôi với ngài đều quan tâm.

Hiện nay tôi đã hoàn thành, trừ một vài điểm về hình thức, việc biên tập phần V (ngân hàng và tín dụng), phần khó nhất trong tất cả các phần xét về thực chất của chính vấn đề, cũng như về *tình trạng bản thảo*. Hiện nay chỉ còn hai chương, chiếm gần 1/3 của tập này, hơn nữa, một trong hai chương ấy – nói về địa tô – cũng được dành cho một vấn đề rất khó, nhưng bản thảo của chương này, như tôi còn nhớ, được xử lý kỹ hơn nhiều so với bản thảo chương V. Vì thế tôi vẫn hy vọng sẽ hoàn thành được nhiệm vụ của mình trong thời hạn đã định. Khó khăn to lớn là phải hoàn toàn loại trừ được mọi sự gián đoạn trong công việc trong thời gian từ ba đến năm tháng, và khó khăn đó hiện nay đã được khắc phục rất thành công. Trong lúc xử lý tập này, tôi thường nghĩ đến niềm vui sướng rất to lớn mà nó sẽ đem lại cho ngài khi nó được xuất bản. Tôi sẽ gửi cho ngài những trang viết sạch sẽ, như tôi đã làm với tập II.

Nhưng bây giờ revenons à nos moutons^{2*}.

Có lẽ chúng ta đồng ý với nhau về tất cả các điểm, trừ một vấn đề mà ngài định giải quyết trong hai bức thư của ngài đề ngày 3

1* – của bộ "Tư bản"

2* – Revenons à nos moutons – nghĩa đen là chúng ta hãy trở lại với những con cừu của chúng ta; một câu nói trong vở kịch vui Pháp thời trung cổ, có nghĩa là chúng ta hãy trở lại điểm xuất phát, trở lại điều đang bàn.

tháng Mười và 27 tháng Giêng, mặc dù trong mỗi bức thư ấy ngài giải quyết vấn đề đó theo một góc độ khác nhau.

Trong bức thư thứ nhất, ngài hỏi: có nhất định là những thay đổi về kinh tế – đã trở thành không thể tránh khỏi từ năm 1854 do chính bản chất của sự vật – ắt phải phá hủy triệt để những thiết chế đã hình thành trong lịch sử ở Nga, chứ không tạo điều kiện cho chúng phát triển hơn nữa không? Nói một cách khác, công xã nông thôn liệu có thể là cơ sở cho sự phát triển kinh tế mới không?

Và ngày 27 tháng Giêng ngài thể hiện cũng tư tưởng đó dưới hình thức như sau: đại công nghiệp đã trở thành tất yếu đối với nước Nga, nhưng sự phát triển của nó dưới hình thức tư bản chủ nghĩa có phải là điều không thể tránh khỏi không?

Thế nghĩa là: năm 1854, hoặc vào khoảng thời gian đó, điểm xuất phát đối với nước Nga, một mặt, là sự tồn tại các công xã, mặt khác, là sự cần thiết phải xây dựng đại công nghiệp. Nếu ngài xét đến toàn bộ tình trạng của nước ngài nói chung, dù lúc đó tình trạng ấy là như thế nào đi nữa thì ngài có thấy ở đó có khả năng – dù hết sức nhỏ nhoi – cấy đại công nghiệp vào công xã nông thôn không và hơn nữa, cấy dưới hình thức mà một mặt, sẽ làm cho sự phát triển của đại công nghiệp trở thành có thể diễn ra được, mặt khác, sẽ làm cho công xã nguyên thủy đó phát triển tới trình độ một thiết chế xã hội vượt xa tất cả những cái mà thế giới từng biết đến từ trước đến nay? Và điều đó diễn ra trong lúc toàn bộ phương Tây tiếp tục tồn tại dưới chế độ tư bản chủ nghĩa? Tôi cảm thấy rằng sự tiến triển như vậy, một sự tiến triển vượt trội hơn toàn bộ cái đã biết trong lịch sử, đòi hỏi phải có những điều kiện kinh tế, chính trị và trí tuệ hoàn toàn khác với những điều kiện đã có ở Nga lúc bấy giờ.

Không nghi ngờ gì nữa, công xã và ở mức độ nhất định – ác-ten^{1*} chứa đựng một vài mầm mống mà, trong những điều kiện nhất định, sẽ có thể phát triển được và cứu được nước Nga khỏi sự tụt yếu phải trải qua những sự đau khổ do chế độ tư bản chủ nghĩa gây ra. Tôi hoàn toàn tán thành bức thư của tác giả của chúng tôi⁵⁰ về Giu-cốp-xki^{2*}. Nhưng cả theo ý kiến của ông ấy, lẫn theo ý kiến của tôi, điều kiện tất yếu đầu tiên để làm việc đó là *cải hích từ bên ngoài* – tức là sự thay đổi chế độ kinh tế của Tây Âu, xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa trong những nước mà nó xuất hiện đầu tiên. Trong một lời tựa nổi tiếng viết vào tháng Giêng 1882 cho bản "Tuyên ngôn" nổi tiếng năm xưa, khi trả lời câu hỏi Công xã Nga có thể là điểm xuất phát cho sự phát triển xã hội cao hơn được không, tác giả của chúng tôi đã viết như sau⁵¹: nếu sự thay đổi chế độ kinh tế ở nước Nga diễn ra cùng một lúc với sự thay đổi chế độ kinh tế ở phương Tây, "sao cho chúng bổ sung cho nhau, thì chế độ chiếm hữu ruộng đất Nga hiện nay có thể là điểm xuất phát của sự phát triển mới của xã hội"^{3*}.

Nếu ở phương Tây trước đây chúng tôi tiến nhanh hơn trong sự phát triển kinh tế của mình, nếu chúng tôi có khả năng lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa ngay từ cách đây khoảng mười năm, hoặc hai chục năm, thì lúc ấy có lẽ nước Nga có thể còn có thời gian để chặn đứng xu hướng tiến triển của nó theo hướng tiến tới chủ nghĩa tư bản. Khốn nỗi, chúng tôi đi quá chậm, và những hậu quả kinh tế của chế độ tư bản chủ nghĩa nhất định dẫn nó đến điểm kịch tính thì hiện nay những hậu quả đó chỉ mới bắt đầu phát triển ở các nước xung quanh chúng tôi; trong lúc nước Anh nhanh chóng mất địa vị

1* Từ "ác-ten" Ăng-ghe-ni viết bằng tiếng Nga bằng chữ cái La-tinh.

2* Họ "Giu-cốp-xki" Ăng-ghe-ni viết bằng tiếng Nga.

3* Những dòng cuối của đoạn này, kể từ chữ "sao cho" Ăng-ghe-ni viết bằng tiếng Nga.

độc quyền về công nghiệp thì Pháp và Đức tiến sát tới trình độ công nghiệp của Anh, còn Mỹ thì đang có cơ gạt tất cả những nước kể trên ra khỏi thị trường thế giới về sản phẩm công nghiệp, cũng như về sản phẩm nông nghiệp. Việc thực hiện ở nước Mỹ, dù chỉ là một phần, chính sách tự do thương mại chắc chắn sẽ giết chết hẳn sự độc quyền công nghiệp của Anh, đồng thời sẽ phá hoại công cuộc xuất khẩu công nghiệp của Đức và Pháp; sau đó cuộc khủng hoảng tất phải bùng nổ, cuộc khủng hoảng này hơn bao giờ hết sẽ đánh dấu *sự kết thúc thời đại*. Trong lúc đó công xã ở nước ngoài ngày càng biến mất hẳn, và chúng tôi chỉ còn hy vọng rằng việc chuyển sang chế độ tốt hơn sẽ diễn ra ở phương Tây chúng tôi đủ nhanh để cứu – chí ít là ở một vài vùng xa xôi nhất của nước ngoài – những thiết chế nào mà trong những hoàn cảnh mới đó có thể đảm đương được sứ mệnh thực hiện tương lai vĩ đại. Nhưng sự thật vẫn là sự thật, và chúng ta không được quên rằng những cơ may loại như thế đang mỗi năm một ít đi.

Còn lại thì tôi sẵn sàng đồng ý với ngài rằng vì nước Nga là nước *cuối cùng* bị cuốn vào sự phát triển đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa và đồng thời là nước *có rất đông cư dân là nông dân*, nên sự chấn động do sự đảo lộn về kinh tế đó gây ra ở đây có thể mạnh hơn và gay gắt hơn rất nhiều so với ở bất cứ nơi nào. Quá trình thay thế gần 500.000 địa chủ^{1*} và gần 80 triệu nông dân bằng một giai cấp mới của những người sở hữu ruộng đất *tư sản* chỉ có thể được thực hiện với cái giá phải trả là những sự đau khổ và những chấn động khủng khiếp. Nhưng lịch sử có lẽ là vị nữ thần nghiệt ngã nhất trong mọi nữ thần^{2*}, nó kéo chiếc xe khỏi hoàn của mình bằng qua hàng núi xác chết chẳng những trong thời kỳ chiến tranh, mà cả trong

1* Chữ "địa chủ" Ăng-ghe-ni viết bằng tiếng Nga.

2* Những chữ "trong mọi nữ thần" Ăng-ghe-ni viết bằng tiếng Nga.

những thời kỳ phát triển kinh tế "hòa bình". Còn chúng ta là những người, bất hạnh thay, lại ngu xuẩn đến mức hoàn toàn không thể tìm thấy ở mình lòng dũng cảm để thực hiện sự tiến bộ thực sự, nếu như những nỗi đau khổ hầu như quá sức không buộc chúng ta phải làm việc đó.

P.O.R.^{1*}

Mong ngài hãy gửi thư theo địa chỉ của bà Cau-xky, chứ không phải của bà Rô-sơ.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những năm đã qua" số 2, 1908.

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh

20

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ Ở LÔ-PÉC-RÔ

[Luận Đôn], 25 tháng Hai 1893

La-phác-gơ thân mến!

Thời gian trôi qua nhanh quá chừng! Sáng nay ông già Hác-ni nhắc tôi rằng, hôm qua là ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Hai. "Nền cộng hòa muôn năm!" Trời ơi, bây giờ chúng ta phải kỷ niệm quá nhiều ngày khác đến nỗi người ta quên mất những ngày nửa tư sản ấy. Và hãy nghĩ mà xem, năm năm nữa sẽ là một nửa thế kỷ kể từ ngày ấy. Thời ấy người ta hân hoan về chế độ cộng hòa viết bằng

1* – bí danh của Ăng-ghe-nơ là những chữ cái đầu của những chữ Péc-xi Oai-tơ Rô-sơ.

chữ thường; từ khi nó trở thành một nền cộng hòa viết bằng chữ hoa, nó không có giá trị gì ngoài cái ý nghĩa đó là một giai đoạn lịch sử đã lùi vào dĩ vãng!

Bài phát biểu của anh rất hay, tôi chỉ tiếc một điều là nó không được phát biểu hai tháng về trước⁵². Nhưng chậm còn hơn không bao giờ; tôi không ngạc nhiên khi thấy nghị viện và báo chí coi nó là không đúng lúc; nếu như chúng ta đợi họ *mời* thì không bao giờ mở miệng được. Còn phái xã hội chủ nghĩa cấp tiến kiểu như Mi-le-răng và bè lũ thì điều hoàn toàn cần thiết là liên minh với họ phải dựa trên điều kiện sau đây: đảng ta là một đảng riêng biệt, và họ phải thừa nhận điều kiện đó⁵³. Điều đó hoàn toàn không loại trừ hành động chung trong cuộc bầu cử sắp tới, miễn là sự phân chia các ghế mà các anh phải cùng với họ đấu tranh để giành lấy, phải được thực hiện phù hợp với tình hình so sánh lực lượng thực tế; các ngài đó quen thói đòi cho mình phần lớn nhất mà.

Nếu những bài phát biểu của anh tại nghị viện không có tiếng vang lớn như lúc đầu, thì mong anh đừng ngã lòng vì chuyện đó. Anh hãy nhìn bạn bè của chúng ta ở Đức, họ bị la ó bao nhiêu năm, thế mà giờ đây họ có 36 người trong quốc hội và họ chiếm địa vị thống trị ở đó. Bê-ben viết cho tôi rằng: "Nếu chúng tôi có tám mươi hoặc một trăm người (trong số 400 người) thì quốc hội sẽ trở thành điều không thể có được". Dù thảo luận về vấn đề gì đi nữa, không có sự can thiệp của chúng tôi thì không xong và toàn đảng nghe chúng tôi. Cuộc thảo luận về tổ chức xã hội chủ nghĩa của tương lai đã kéo dài năm ngày³⁴ và bài phát biểu của Bê-ben^{1*} đã được tiêu thụ hết với số lượng *3,5 triệu bản*. Bây giờ họ sẽ in tài liệu của tất cả những cuộc thảo luận đó thành một cuốn sách mỏng^{2*} giá 5 xu, và ấn tượng, hiện đã mạnh rồi, sẽ còn tăng lên gấp đôi!

1* A. Bê-ben. "Nhà nước của tương lai và Đảng dân chủ - xã hội"

2* ""Nhà nước" dân chủ xã hội "của tương lai""

Các anh xử sự hoàn toàn đúng khi sẵn sàng tham gia tranh cử. Chúng ta phải giành được ít nhất 20 ghế. Các anh có một ưu thế lớn là qua cuộc bầu cử hội đồng thị chính, các anh biết được các anh có ở mỗi địa phương những lực lượng nào là *tối thiểu*, – còn tôi thì cho rằng từ tháng Năm năm ngoái, lực lượng của các anh đã tăng lên đáng kể⁵⁴. Điều đó sẽ giúp ích cho các anh rất nhiều khi phân phối ứng cử viên giữa các anh và phái xã hội chủ nghĩa cấp tiến. Nhưng có thể là các anh thích đưa ứng cử viên của mình ra ở tất cả những nơi mà họ có cơ hội sẽ trúng cử để nếu cần thì rút những ứng cử viên đó để ủng hộ phái cấp tiến khi phải bỏ phiếu lại, nếu phái cấp tiến nhận được nhiều phiếu hơn.

Điều quan trọng nhất trong bầu cử là khẳng định dứt khoát rằng đảng ta là đại biểu của chủ nghĩa xã hội ở Pháp và rằng tất cả những phái ít nhiều xã hội chủ nghĩa khác – phái Bru-xơ, phái A-lê-man, phái Blăng-ki⁵⁵, thuần khiết và không thuần khiết, có thể đóng một vai trò nào đó bên cạnh chúng ta chỉ là do sự phân nhỏ ngẫu nhiên vốn có của giai đoạn ít nhiều ấu trĩ của phong trào vô sản, nhưng giờ đây giai đoạn mắc những bệnh ấu trĩ đó đã kết thúc rồi và giai cấp vô sản Pháp đã đạt tới chỗ có ý thức đầy đủ về vai trò lịch sử của mình. Nếu chúng ta sẽ có 20 ghế thì tất cả những phái khác sẽ không có được ngần ấy ghế đâu vì nói cho đúng ra họ sẽ mất nhiều ghế hơn là được. Và lúc ấy tình hình sẽ tiến triển. Còn bây giờ, *các anh hãy quan tâm đến việc tái cử của mình đi*: tôi cảm thấy hình như việc anh vắng mặt tại nghị viện không tạo điều kiện lắm cho việc bảo đảm cái đó.

Vụ Pa-na-ma⁴ chưa chết, còn lâu nó mới chết. Điều nhục nhã là người ta lại giao cho phái bảo hoàng và những đồng minh đáng ngờ của phái đó cái vinh dự lột trần vụ việc đó. Họ không có khẩu hiệu

nào hay hơn cái khẩu hiệu "Đả đảo bọn ăn cắp!" và nếu đông đảo dân chúng nông thôn khờ dại thích họ hơn phái cộng hòa thì họ có được thắng lợi đó là do sự hèn nhát của phái cộng hòa *cấp tiến*¹⁷. Anh nói rằng đối với nền cộng hòa không có nguy cơ nào hết, rằng sau kỳ nghỉ các nghị sĩ trở về đều tin là như vậy; trong trường hợp đó cần phải dốc hết cố gắng và không cho phép ai lợi dụng sự im lặng của các anh để làm lẫn lộn các anh với bọn kẻ cắp. Các anh hoàn toàn đúng: sự nghèo nàn về phương diện chính trị của giai cấp tư sản nói chung vượt quá mọi sự tưởng tượng. Nước duy nhất mà giai cấp tư sản còn chút ít suy nghĩ lành mạnh là nước Anh. Ở đây việc thành lập Đảng công nhân độc lập⁶ (mặc dù vẫn còn đang trong thời kỳ phôi thai) và tác động của nó đối với cuộc bầu cử ở Lan-kê-sia và ở I-oóc-sia^{1*} đã quất một đòn vào chính phủ; chính phủ đã bắt đầu cựa quậy và làm những việc chưa từng có đối với chính phủ của đảng tự do. Đạo luật về đăng kí của cử tri: 1) thống nhất quyền bầu cử đối với mọi cuộc bầu cử – bầu cử nghị viện, bầu cử hội đồng thị chính v.v., 2) làm tăng số lượng phiếu của công nhân thêm ít nhất là 20 - 30%, 3) trút bỏ cho các ứng cử viên gánh nặng chi phí về danh sách bầu cử và chuyển nó sang cho chính phủ gánh vác. Việc thông qua đạo luật về trả lương cho các nghị sĩ đã được bảo đảm trong kỳ họp tiếp theo sau; tiếp đến là cả một lô những biện pháp pháp lý và kinh tế có lợi cho công nhân. Cuối cùng, phái tự do thừa nhận rằng hiện nay họ có thể bảo đảm được chính quyền của họ, chỉ có điều là đồng thời lại tăng cường sức mạnh chính trị của giai cấp công nhân là giai cấp tất nhiên sau đó sẽ tống họ ra khỏi cửa. Mặt khác, đảng To-ri lúc này vô cùng khờ khạo. Nhưng khi chế độ tự trị⁵⁶ trở thành một đạo luật thì họ sẽ thấy ngay rằng họ chỉ còn cách bước vào cuộc đấu tranh giành chính quyền và muốn làm việc đó thì chỉ có một phương

1* Xem tập này, tr. 46-48.

tiện duy nhất: dùng những nhượng bộ về chính trị hoặc kinh tế để thu hút phiếu của công nhân về phía mình, nghĩa là đảng tự do và đảng bảo thủ không thể không tăng cường sức mạnh của giai cấp công nhân, không thể không làm cho nhanh chóng đến thời điểm mà sự tồn tại của cả hai đều trở thành không thể có được.

Tình hình của công nhân ở đây đang tiến triển thuận buồm xuôi gió. Công nhân ngày càng bắt đầu nhận thức được sức mạnh của mình và nhận ra rằng, chỉ có một phương sách để sử dụng sức mạnh đó: thành lập một đảng độc lập.

Trong lúc đó tinh thần chủ nghĩa quốc tế phát triển ngày càng rộng. Cuối cùng, ở khắp nơi sự nghiệp đều tiến triển.

Ở Đức, việc giải tán quốc hội vẫn còn có khả năng⁴⁰, nhưng khả năng ấy đang giảm đi, mọi người đều sợ việc đó, trừ người anh em của chúng ta. Chúng ta có thể giành được 50 - 60 ghế.

Ngày 26 tháng Ba tại Bruy-xen sẽ họp hội nghị quốc tế về vấn đề Đại hội Xuy-rích⁵⁷. Anh có đến đó không?

Rất hay là anh đã thoát khỏi bệnh giun sán, hãy giữ gìn ruột nhé, tôi suýt nói nhảm khi buột miệng: đó là thần kinh của chiến tranh đấy!

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghe-n

Công bố lần đầu trên tạp chí: "Cahiers internationaux" số 78, 1956

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

21

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở LƠ-PÉC-RÔ

[Luân Đôn], 25 tháng Hai 1893

Lau-ra thân mến!

Hẳn cháu biết câu ngạn ngữ nói rằng, phần quan trọng nhất trong bức thư của người phụ nữ bao giờ cũng là phần tái bút. Nhưng đây là sự vụ khống độc địa, chú sẽ chứng minh cho cháu thấy điều ấy. Trong bức thư gần đây nhất của chú, chú không viết vấn đề chính không những ở ngay phần chính của bức thư, mà thậm chí cả ở phần tái bút nữa, thế nên bây giờ chú phải gửi cho cháu mấy dòng riêng này đây.

Chú muốn nói đến kỷ niệm đám cưới bạc của cháu ở đây ngày 2 tháng Tư. Cháu biết là cháu đã hứa rồi đấy, còn chú thì chộp ngay lấy câu nói của cháu. Vì dù sao đi nữa cũng rất có thể là Pôn sẽ phải đi Bruy-xen dự hội nghị đại biểu họp từ 26 tháng Ba⁵⁷, nên có tốt hơn không nếu cháu đi thẳng từ Pa-ri tới đây khoảng cùng một lúc với anh ấy lên đường đi Bruy-xen, còn anh ấy thì sẽ từ Bruy-xen tới đây? Miễn là cháu không cho rằng đi cùng với anh ấy và ngắm nhìn thành phố quê hương của mình thì tốt hơn; chú nghe nói, cái thành phố ấy được trang hoàng long lẫy lắm để xứng đáng với niềm vinh hạnh mà cháu dành cho nó.

Dù sao đi nữa, chú vẫn cảm thấy hình như đã đến lúc phải bắt đầu một sự chuẩn bị nào đó cho sự kiện hạnh phúc này, và vì chú

không thể, hay nói đúng hơn, chú đã quên khuấy không viết thêm phần tái bút này vào bức thư gửi cho cháu gần đây nhất, nên bây giờ chú phải gửi kèm nó vào thư gửi Pôn. Chú hy vọng rằng cháu sẽ suy nghĩ kỹ về chuyện đó và khi nào tiện thì cho bọn chú biết ngay ý định của cháu.

Gửi tới cháu lời chào của Lu-i-da và của ông già mền mộ cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Pháp trong tạp chí: "Cahiers internationaux" số 78, 1956

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

22

GỬI HĂNG TÔ-MÁT CÚC VÀ CON TRAI Ở LUÂN ĐÔN

[*Bản nháp*]

[I-xtơ-boóc-nơ, sau ngày 3 tháng Ba 1893]

Thưa các ngài!

Người ta đã chuyển đến đây cho tôi bức thư của các ngài đề ngày 3⁵⁸.

Cái ông được nói đến^{1*} là một bác sĩ trẻ, giảng viên Trường đại học Tổng hợp Viên (Áo); ông ấy đã nhận được học vị và làm việc rất có kết quả ở đó. Một nghị sĩ nổi tiếng của nghị viện Áo^{2*} đã giới thiệu ông ấy với tôi và nhận xét ông ấy rất tốt; tôi không nghi ngờ

1* – Lút-vích Phrây-béc-ghéc

2* – Péc-néc-xtốp-phéc

gì nữa là có được ông ấy thì các ngài sẽ có được một khách hàng rất vừa ý.

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

23

GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH Ở SÁC-LỐT-TEN-BUỐC – BÉC-LIN

[I-xtơ-boóc-nơ], 7 tháng Ba 1893

28, Marine Parade

Mong anh gửi về *Luân đôn* cho tôi 6, hoặc nếu có thể được, 12 bản in bài báo ấy^{1*}. Tôi đã đến đây, I-xtơ-boóc-nơ, để thở không khí trong lành⁵⁸, được mấy ngày rồi. Thời tiết thật kỳ lạ: lúc thì ngồi ngoài trời rất thích, lúc thì lại lạnh và có gió; may thay, cho đến giờ chưa có mưa to.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XIX, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Ph.Ăng-ghen. "Châu Âu có thể giải trừ quân bị được không?"

24

GỬI PHI-LÍP-PÔ TU-RA-TI

Ở MI-LA-NÔ

[I-xơ-boóc-nơ], 12 tháng Ba 1893

Ông Tu-ra-ti thân mến!

Xin gửi trả lại ông bản in thử vì tôi không có khả năng đọc nó thật kỹ càng trong thời hạn ngắn mà ông dành cho tôi⁵⁹. Tôi hiện đang ở vùng bờ biển và sẽ ở lại đó mấy ngày⁵⁸. Người ta đã chuyển gói tài liệu của ông đến đây cho tôi, nên cũng phải mất vào đó một số thì giờ.

Nếu muốn, ông có thể in thêm vào đó cương lĩnh của Quốc tế – nghĩa là hoặc Điều lệ kèm theo phần mở đầu của nó^{1*}, hoặc "Tuyên ngôn thành lập" năm 1864^{2*}. Vì ở đây tôi không có sẵn trong tay bản tiếng Nga cuốn "Tuyên ngôn", nên tôi không biết chính xác ông nói đến văn kiện nào trong hai văn kiện đó.

Xin cảm ơn ông đã gửi cho hai cuốn sách mỏng mà tôi sẽ đọc một cách rất hứng thú.

Bà Cu-li-sô-va chắc sẽ nhận được thư của bà Cau-xky.

Xin gửi tới bà Cu-li-sô-va và ông lời chào của bà Cau-xky và của

Ph.Ăng-ghen của ông

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong văn tập "Annali". an.I. Milano, 1958*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* C.Mác. "Điều lệ chung và qui chế tổ chức của Hội liên hiệp công nhân quốc tế"

2* C.Mác. "Tuyên ngôn thành lập Hội liên hiệp công nhân quốc tế"

25

GỬI PH. VI-DEN

Ở BÉC-ĐƠ (TÉCH-DÁT)

[I-xơ-boóc-nơ]^{1*}, 14 tháng Ba 1893

122, Regent's Park Road, N.W.

Đồng chí kính mến!

Rất nhiều công việc tồn đọng ở chỗ tôi đã ngăn cản tôi sớm trả lời bức thư của đồng chí đề ngày 29 tháng Giêng.

Tôi không thấy có gì là sự vi phạm không tránh khỏi đối với nguyên tắc dân chủ xã hội, nếu đưa ra những ứng cử viên ứng cử vào một chức vụ chính trị dân cử nào đó và người ta bỏ phiếu cho họ ngay cả trong trường hợp người ta rất muốn hủy bỏ chức vụ ấy.

Vì có thể có ý kiến cho rằng con đường tốt nhất để hủy bỏ thượng viện và chức vụ tổng thống ở Mỹ là bầu vào những chức vụ ấy những người có trách nhiệm thực hiện biện pháp đó; như vậy thì có thể hành động một cách nhất quán theo hướng ấy. Những người khác có thể cho con đường đó là không hợp lý; về điểm này có thể bàn cãi được. Cũng có thể có tình huống khiến cho cách hành động như vậy chứa đựng trong bản thân nó sự vi phạm nguyên tắc cách mạng, nhưng tôi không rõ vì sao mà mọi lúc và mọi nơi điều đó lại cứ nhất thiết phải là như vậy.

1* Trong nguyên bản: Luân Đôn

Vì mục tiêu trước mắt của phong trào công nhân là: chính giai cấp công nhân giành lấy quyền lực chính trị cho giai cấp công nhân. Nếu về điểm này ý kiến của chúng ta nhất trí với nhau, thì sự bất đồng về phương tiện và phương pháp đấu tranh cần phải áp dụng để đạt mục đích đó, chắc gì có thể dẫn tới những sự bất đồng về nguyên tắc giữa những người chân thực, nếu họ có đầu óc minh mẫn. Theo quan điểm của tôi, sách lược hay nhất cho mỗi nước là sách lược dẫn tới mục tiêu một cách nhanh hơn và chắc chắn hơn. Nhưng chính Mỹ còn cách mục tiêu đó rất xa, nên tôi cảm thấy tôi sẽ không sai lắm nếu dùng chính điều đó để giải thích cái ý nghĩa mà ở đó đôi khi người ta còn gán cho những cuộc tranh cãi kinh viện thuộc loại ấy.

Tôi dành cho đồng chí quyền công bố bức thư này, nhưng không được lược bớt.

Xin gửi tới đồng chí lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:
"Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil.
Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl
Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere. Stuttgart,
1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Anh trên
tạp chí "Science and Society", vol. II, số 3, 1938

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

26

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở LƠ-PÉC-RÔ

I-xơ-boóc-nơ,⁵⁸ 14 tháng Ba 1893

28, Marine Parade

Lau-ra thân mến!

Có thể chứ, chú đã nhận được bức thư thú vị của cháu! Vậy là bọn chú đợi các cháu đến vào tuần tới, nếu có thể được thì sớm hơn^{1*}; nhưng một khi cháu đã đến đây rồi thì *ít nhất* là hai hay ba tuần lễ bọn chú sẽ không để cháu vượt eo biển trở về đâu, ngay dù "vị nghị sĩ đáng kính"^{2*} không thể gác lại một thời gian dài như thế chuyển đi cổ động của ông ấy.

Bọn chú sẽ trở về Luân Đôn vào thứ sáu. Thứ bảy^{3*} cả Lu-i-da và chú đều đã hứa sẽ đến dự và phát biểu trong buổi liên hoan chung để kỷ niệm Công xã, do Hội²³ và Hội xã hội chủ nghĩa Blum-xbe-ri⁶⁰ tổ chức – một buổi lễ *chung*, mặc dù có lẽ có một miếng thịt ngon thì chú thích hơn^{4*}. Chủ nhật tiếp sau đó, nói cho đúng hơn, chủ nhật *sau*, tức là ngày 26 tháng Ba sẽ diễn ra hội nghị ở Bruy-xen⁵⁷, cháu không biên thư cho biết Pôn có sẽ đến đó không, mặc dù điều

1* Xem tập này, tr. 65.

2* – La-phác-gơ

3* – 18 tháng Ba

4* Chơi chữ: "Joint festival" nghĩa là "ngày lễ chung" và "butcher's joint" nghĩa là "miếng thịt".

đó là *rất* quan trọng vì bè lũ Hai-nơ-man - Bru-xơ - A-lê-man cũ vẫn tiếp tục tiến hành một vài âm mưu, lần này họ được bí thư ban chấp hành Xuy-rích⁶¹ là Dây-đen ủng hộ; hiển nhiên là bọn người rõ ràng đã phá sản này có ý định thi hành mưu toan cuối cùng để chuẩn bị cho mình một vị trí thuận lợi hơn tại đại hội. Từ Bruy-xen, gần như chắc chắn là Bê-ben sẽ đến Luân Đôn mấy ngày, và có thể cả Líp-nêch nữa cũng nên. Chú sẽ vô cùng vui mừng nếu Pôn và Bê-ben cùng nhau ở đây được mấy ngày để chấm dứt vĩnh viễn một vài thiên kiến của người Pháp đối với Bê-ben hiển nhiên là người xuất sắc nhất trong tất cả những người mà chúng ta có ở Đức, mặc dù ở anh ấy có cái mà đối với người Pháp có thể là sự thô lỗ của người Tơ-tông. Thành thử, như cháu thấy đấy, ngoài mong muốn riêng của cá nhân chú, chú còn có mong muốn đặc biệt có tính chất chính trị là cháu đến đây vào đầu tuần.

Chú hoàn toàn không phản đối việc Pôn tiến hành chuyển công cán khắp nước Pháp trong tiến trình cuộc vận động tranh cử có tổ chức, – trái lại, chú cho rằng đó là một việc hết sức quan trọng. Nhưng người nghị sĩ dù sao cũng vẫn có những nhiệm vụ xác định trong nghị viện, đặc biệt là trong thời điểm hiện nay của vụ bê bối Pa-na-ma⁴, và vì mỗi cuộc bầu cử, cuối cùng đều phụ thuộc vào số phiếu của số lượng đông đảo những người thị dân ít nhiều bàng quan, nên chú e rằng việc tái cử của Pôn có thể bị nguy hiểm vì anh ấy coi thường những nhiệm vụ của mình trước nghị viện. Mà quả thật chú đã có nghe thấy một số lời bóng gió xa xôi về khả năng đó. Và khi chú thấy rằng anh ấy thường xuyên vắng mặt đứng vào một số giai đoạn quan trọng nhất của cuộc khủng hoảng Pa-na-ma, chú không thể không nghĩ rằng anh ấy bỏ lỡ một số khả năng hết sức quan trọng nào đó và rằng tất cả điều đó có thể trở thành bất lợi cho anh ấy. Cuối cùng, về phía anh ấy sẽ là quá hào hiệp nếu chuẩn bị ghế cho những người khác mà để mất ghế của mình. Nếu các cháu

ở Pháp cũng mạnh như các chú ở Đức – nơi mà hơn 20 ghế thuộc về các chú có thể nói là do giành được cũng như do quyền vốn được có, – thì sẽ là một chuyện khác, nhưng như vậy sẽ không cần phải có những cuộc vận động mạnh.

Hôm nay là ngày mất của Mo-rơ, vừa tròn 10 năm rồi đấy. Thành thử chú có thể báo tin để cháu biết một cách tuyệt mật rằng tập III^{1*} về thực chất đã xong. Phần khó khăn nhất, về ngân hàng và tín dụng⁶² đã xong; chỉ còn hai phần, trong đó chỉ có một phần (địa tô)⁶³ có thể có một vài khó khăn về *hình thức*. Nhưng tất cả những cái còn lại chỉ dễ như trò trẻ con so với những điều mà chú đã phải làm. Giờ đây, chú không còn gì phải lo ngại bị gián đoạn. Điều mà trước mùa đông vừa qua chú không thể đạt được là 4 - 5 tháng làm việc liên tục không có những sự gián đoạn như thế; giờ đây chú đã có thời gian đó và công việc hầu như đã hoàn thành. Chỉ có điều là cháu đừng nói với ai, vì chú còn chưa thể xác định được thời hạn trong vòng hai tháng thì sẽ có thể gửi bản thảo đến nhà in.

Điều mà cháu viết về Giô-re-xơ khiến cho chú lo sợ. Người sinh viên trường Đại học sư phạm và người bạn, nếu không phải là người bảo vệ, của Ma-lông thì người này lại dở hơn người kia! Nhưng cả hai phẩm chất đó đều không thể so sánh được với ưu điểm của người có thể viết bằng tiếng La-tinh về nguồn gốc của chủ nghĩa xã hội Đức^{2*}.

Thôi chú phải ngừng bút. Bọn chú ở Luân Đôn mà được cháu cho biết càng sớm về ngày các cháu đến, và các cháu ấn định thời gian các cháu đến đây càng sớm thì càng tốt. Vậy hãy tạm biệt. Lu-i-da và người chú già của cháu.

Ph.Ăng-ghen

1* – của bộ "Tư bản"

2* *Gi. Giô-re-xơ*. "Về những nét đầu tiên của chủ nghĩa xã hội Đức ở Lu-the, Can-tơ, Phi-sơ và Hê-ghen"

Tất nhiên, nếu được cháu đồng ý, chú sẽ gửi cho cháu một tấm phiếu nhỏ nhoi đến phát ngượng – một tấm séc... vật vãnh. Hiện chú không có sẵn nó trong tay, nếu không chú đã bỏ nó vào trong bức thư này rồi.

Công bố lần đầu bằng tiếng Pháp trong tạp chí: "Cahiers internationaux" số 78, 1956

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

27

GỬI MA-RI-A MEN-ĐEN-XON Ở LUÂN ĐÔN

I-xơ-boóc-nơ, 15 tháng Ba 1893
28, Marine Parade

Bà Men-đen-xon thân mến!

Tôi không thể mô tả được để bà thấy bà Cau-xky và tôi đã vui mừng như thế nào khi sáng nay được biết Xta-ni-xláp^{1*} lại thoát khỏi vòng nguy hiểm, – vừa mới tối qua chúng tôi đã nhắc đến ông ấy, mà không phải là không có lo ngại. Nhưng tất cả những gì kết thúc tốt đẹp thì đều tốt đẹp và tôi nóng lòng lại được gặp ông ấy vào tối thứ bảy; dù sao chúng tôi cũng hy vọng sẽ được vui mừng gặp hai ông bà ở nhà chúng tôi vào chủ nhật^{2*}.

Chúng tôi sống ở đây đã hai tuần rồi và ngày kia sẽ trở về Luân Đôn⁵⁸. Thời tiết thật tuyệt vời và không khí biển rất có lợi cho chúng tôi.

1* – Men-đen-xon

2* – 19 tháng Ba

Vậy xin tạm biệt! Bà Cau-xky gửi lời chúc tốt đẹp nhất.
Gửi bà lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Chúng tôi đang đợi Bê-ben sẽ đến vào thứ hai hoặc thứ ba, và ông bà La-phác-gơ sẽ đến sau đó một vài ngày.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

28

GỬI HEN-RI ĐÊ-MA-RE-XTƠ LÔI-ĐƠ Ở CHI-GA-GÔ

[*Bản nháp*]

[I-xơ-boóc-nơ], trung tuần tháng Ba 1893

Thưa ngài!

Tôi xác nhận đã nhận được hai bức thư đầy nhã ý của ngài đề ngày 3 tháng Hai và 9 tháng Ba có kèm theo các phụ lục. Rất tiếc rằng tôi không thể trực tiếp tham dự đại hội của các ngài⁶⁴, cũng không thể gửi cho ngài những bản báo cáo mà ngài yêu cầu. Tôi sẽ hết sức vui mừng gửi những bản báo cáo ấy cho ngài, nếu như toàn bộ thời gian của tôi hiện giờ không bị cuốn hút hết vào bản thảo quyển III của tác phẩm vĩ đại về "Tư bản" của người bạn đã quá cố của tôi là Các Mác mà tôi đang chuẩn bị để đưa in. Quyển III này

lẽ ra đã phải được xuất bản cách đây vài năm, nhưng cho tới nay tôi vẫn chưa lần nào bút ra được một khoảng thời gian dài không vướng mọi thứ trở ngại - đấy là điều duy nhất giúp cho tôi có thể hoàn thành được nhiệm vụ của mình. Tôi buộc phải bỏ mọi công việc khác, dù nó hấp dẫn đến đâu đi nữa, chỉ trừ công việc tuyệt đối cần thiết. Vào lúc đại hội của các ngài họp thì bản thảo phải được đưa đi in, nhưng việc đó sẽ trở nên không thể thực hiện được nếu tôi đồng ý với yêu cầu của ngài. Vì bài viết mà ngài chờ đợi ở tôi không thể là một bài tán dóc tầm thường của một nhà báo; nó phải là một bài hay nhất trong số những gì mà tôi có thể cung cấp và đòi hỏi phải có những sự nghiên cứu và suy nghĩ kỹ càng, nghĩa là đòi hỏi phải mất nhiều thời gian là cái mà vì những nguyên nhân kể trên, hiện nay tôi không thể để mất được.

Tuy nhiên, tôi đã gửi cho ngài bằng bưu kiện một bản tiếng Anh của cuốn "Tuyên ngôn cộng sản" năm 1848 (do Mác và tôi viết) và một bản của cuốn "Chủ nghĩa xã hội không tưởng và chủ nghĩa xã hội khoa học"^{1*} của tôi xuất bản cách đây vài tháng; tôi hy vọng rằng sự đóng góp khiêm tốn này sẽ được sự quan tâm của một số đại biểu của Đại hội công nhân của các ngài.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

1* Ph.Ăng-ghen. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học"

29

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

[Luân Đôn], 18 tháng Ba 1893

Doốc-gơ thân mến!

Chúng tôi đã sống hai tuần ở ven biển, ở I-xơ-boóc-nô⁵⁸; thời tiết thật tuyệt, chúng tôi đã trở về, khỏe ra rất nhiều, và bây giờ lại có thể bắt tay vào việc. Thật ra, bây giờ là lúc bắt đầu có các cuộc thăm viếng. Chủ nhật sau (sau một tuần nữa) ở Bruy-xen sẽ diễn ra hội nghị về vấn đề Đại hội Xuy-rích⁵⁷. Từ đó Bê-ben sẽ ghé lại đây mấy ngày, cũng khoảng thời gian ấy cả vợ chồng La-phác-gơ cũng sẽ đến. Tôi vui mừng lại có được chàng trai ấy ở đây để thảo luận cặn kẽ với anh ấy về tình hình Pháp. Tuy nhiên, tôi vẫn còn có đủ thời gian để hoàn thành tập III^{1*}, vì khó khăn chủ yếu đã qua rồi.

Vấn đề tờ "Socialiste" đã được thu xếp ổn thỏa.

Câu chuyện bản vị bạc ở Mỹ có lẽ không thể kết thúc bằng cách nào khác hơn là sự phá sản⁶⁵. Clíp-len-đơ hình như không có đủ sức, mà cũng không có đủ sự dũng cảm để phá tan cái chuỗi mua chuộc đó. Song sẽ thật sự là tốt nếu tình hình đi đến điểm cùng cực. Một dân tộc đánh giá quá cao như vậy về "óc thực dụng" của mình mà đồng thời lại lạc hậu đến khủng khiếp về phương diện lý luận, một dân tộc *trẻ* như vậy – như dân tộc Mỹ – sẽ chỉ hoàn toàn thoát khỏi một tư tưởng dai dẳng đã bám rễ rất sâu khi dân tộc ấy đã ném trái sự tác hại của nó. Một tư tưởng bề ngoài có vẻ đúng với sự thật, cho rằng nếu không có tiền khi cần có thì đó là vì nói chung trên trái

1* – của bộ "Tư bản"

đất thiếu tiền – là một quan niệm ấu trĩ dính liền với sự lừa dối của tiền giấy theo kiểu Ken-lốc, cũng như sự lừa dối của bản vị bạc; quan niệm này sẽ được khắc phục một cách chắc chắn nhất bằng kinh nghiệm và sự phá sản; hơn nữa nói chung sự phá sản có thể chuyển biến có lợi cho chúng ta. Nếu mùa thu này người ta sẽ thực hiện, dù chỉ là sự cải cách nào đó về biểu thuế thì các anh có thể hài lòng, những cái khác sẽ lần lượt diễn ra tiếp sau đó. Điều chủ yếu là nền công nghiệp Mỹ đang trở thành có sức cạnh tranh trên thị trường thế giới.

Ở đây mọi việc đang diễn ra *rất tốt đẹp*. Quần chúng, không nghi ngờ gì nữa, đã chuyển động. Về các chi tiết, thì anh đã biết một vài điều thật ra quá dài dòng qua tin tức của Ê-vơ-linh đăng trên tờ "Volks - Zeitung". Bằng chứng hùng hồn nhất là *những phái cũ* mất cơ sở và buộc phải thay đổi sách lược. Liên đoàn dân chủ - xã hội⁷ trên thực tế đã cho ông Hai-nơ-man về vườn, thỉnh thoảng để cho ông ta cầu nhàu và than vãn đôi chút về các đề tài quốc tế trên tờ "Justice", nhưng ông ta đã hết thời rồi – những đồ đệ của chính ông ta đã biết tổng ông ta. Suốt 10 năm ông ta đã khiêu khích tôi ở bất cứ chỗ nào, ông ta có thể làm được việc đó, cả về phương diện cá nhân lẫn phương diện chính trị, nhưng tôi không thêm trả lời ông ta lần nào vì tin rằng con người như thế tự chuẩn bị cho mình sự cáo chung; kết quả là tôi đã đúng. Sau tất cả những sự công kích mà Tút-xi đã phải chịu đựng trong suốt 10 năm, cách đây không lâu người ta lại đề nghị cô ấy viết cho tờ "Justice" các tin tức về phong trào quốc tế; tất nhiên cô ấy đã từ chối chừng nào tờ "Justice" còn chưa công khai từ bỏ sự vu khống đề tiện mà nó đã loan truyền trong bao nhiêu năm chống cô ấy và Ê-vơ-linh.

Tình hình phái Pha-biêng⁸ cũng hệt như vậy. Những phân hội của nó ở các tỉnh đã vượt nó, cũng như Liên đoàn dân chủ - xã hội; Lan-kê-sia và I-oo-c-sia lại đứng đầu phong trào này cũng như trong

phong trào Hiến chương. Những người thuộc loại Xít-nây Vê-bơ, Béc-na Sâu và những người tương tự muốn "nhồi" chủ nghĩa xã hội cho phái tự do thì giờ đây đành phải chịu để cho công nhân – thành viên của chính Hội của họ "nhồi" cho họ những tư tưởng của chính công nhân. Dù cho họ có khẳng khẳng một mực không chịu như thế nào, dù cho họ có gỡ bí ra sao đi nữa thì tất cả cũng chẳng ích gì; hoặc là họ sẽ vẫn bị cô độc – là những sĩ quan không có lính, hoặc họ phải hòa nhịp với công nhân. Điều thứ nhất có thể xảy ra hơn mà cũng đáng mong muốn hơn.

Đảng công nhân độc lập⁶, vì xuất hiện muộn hơn tất cả các đảng khác nên dễ bị nhiễm những thành kiến thâm căn cố đế hơn, trong hàng ngũ của nó có những phần tử tốt – công nhân miền Bắc là lực lượng quyết định – và nói chung nó phản ánh đúng đắn hơn hết trạng thái hiện nay của phong trào. Tất nhiên, trong những người lãnh đạo của nó có đủ loại những nhân vật khôի hài, và thậm chí trong đa số trường hợp những người xuất sắc nhất trong số họ lại có những thói quen hoạt động theo lối âm mưu, những thói quen không thể tránh khỏi và vốn có của chế độ nghị viện, hoàn toàn giống như ở chỗ các anh ở bên Mỹ, nhưng đằng sau họ là quần chúng, những người hoặc dạy khôn cho họ, hoặc vút bỏ họ. Vẫn còn vô số sai lầm, nhưng nguy cơ chính đã được khắc phục và giờ đây tôi đang chờ đợi một sự tiến lên nhanh chóng thể hiện cả ở Mỹ.

Ở Đức tình hình đang trở nên gay gắt hơn, và đang đi tới khủng hoảng. Xét theo những bản báo cáo gần đây nhất về phiên họp của Ủy ban quân sự thì chưa chắc có thể có được sự thỏa hiệp⁴⁰. Chính phủ làm cho các ngài thuộc phái giữa¹⁵ và những người thuộc Đảng tự do tư tưởng³⁹ không thể từ bỏ được việc chống lại nó^{1*}, nhưng

1* Xem tập này, tr.44.

nếu không có 40 - 50 phiếu trong giới của họ thì không thể có đa số. Thành thử sẽ có sự giải tán quốc hội và bầu cử mới. Tôi tính ra rằng *nếu mọi việc đều diễn ra tốt đẹp* thì chúng ta sẽ giành được 2,5 triệu phiếu, vì số người ủng hộ chúng ta đã tăng lên mạnh. Bê-ben hy vọng giành được 50 - 60 ghế vì sự phân bố các khu bầu cử bất lợi cho chúng ta, hơn nữa tất cả những đảng phái khác câu kết lại với nhau chống lại chúng ta, thành thử khi bỏ phiếu lại chúng ta cũng không thể biến một thiểu số đáng kể thành một đa số. Tôi muốn rằng phong trào sẽ tiến triển một cách bình lặng cho đến năm 1895 thì chúng ta có thể giành được kết quả hoàn toàn khác. Nhưng dù chuyện gì xảy ra đi nữa, tất cả những điều đó sẽ giúp chúng ta tiến lên, kể từ Rích-tơ cho đến gã Vin-hem^{1*}.

Một chàng trai nào đó ở Téch-dát, tên là Ph.Vi-den sống ở Béc-đơ yêu cầu tôi phát biểu một điều gì đó chống lại việc đưa ra ứng cử viên "tranh chức tổng thống", vì chúng ta, như anh ấy nói, muốn xóa bỏ chức tổng thống và do đó việc đưa ra ứng cử viên là từ bỏ nguyên tắc cách mạng. Tôi đã trả lời anh ấy^{2*}, xin gửi kèm theo đây bản sao. Nếu thư trả lời của tôi được đăng trên báo *dưới dạng xuyên tạc* thì mong anh hãy cho đăng toàn văn trên tờ "Volkszeitung".

Tôi hy vọng rằng hai anh chị đều cảm thấy mạnh khỏe hơn. Xin gửi tới anh chị lời chào thân ái của bà Cau-xky và của

Ph.Ăng-ghen của anh

1* – Vin-hem II

2* Xem tập này, tr.69-70

Chúng tôi đã gửi cho anh bài thảo luận trong Quốc hội về nhà nước tương lai^{1*34}. Trong lúc chúng tôi không có mặt ở đây, các báo được gửi đến hơi thất thường, nhưng đã nhận được dường như đủ.

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:
"Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil.
Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl
Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere".
Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng
tiếng Anh trên tạp chí "Science and Society",
vol. II, số 3, 1938*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

30 GỬI CÁC CAU-XKY Ở STÚT-GÁT

[Luân Đôn], 20 tháng Ba 1893

Nam tước thân mến!

Bài của Le-xnơ^{2*} đọc rất hay; thực ra E-đơ đã phải gia công rất nhiều để làm cho nó có chút ít đáng đáp văn học. Về tờ "Revue der Neuen Rheinischen Zeitung" thì tôi đã có dịp chia sẻ cùng anh một ý kiến vừa chột nẩy ra là rất nên in lại trọn vẹn tờ tạp chí đó và có thể giao việc này cho Đì-xtơ. Về sau khi suy nghĩ kỹ, tất nhiên tôi đi tới kết luận rằng, việc đó gắn liền với đủ loại khó khăn và đem lại cho tôi thêm một công việc nữa mà tôi hoàn toàn không thể bắt tay vào

1* ""Nhà nước dân chủ xã hội" của tương lai""

2* Ph. Le-xnơ. "Hồi ức của một công nhân về Các Mác"

làm được trước khi kết thúc tập III^{3*}; vì vậy tôi đã thôi không

3* – của bộ "Tư bản"

nghĩ đến chuyện đó nữa. Nhưng Le-xơ hình như cũng say mê với văn học như trước đây đã từng say mê hội họa.

Về tỷ suất lợi nhuận thì về nguyên tắc tôi không đọc gì nữa. Tôi không đọc cả bài thứ hai của Smít^{1*}, cả bài của Lan-đê^{2*}, việc này cần phải thông thả rồi hãy làm chừng nào tôi còn chưa bắt tay vào viết lời tựa cho tập III. Trong lúc đó cái anh chàng Xti-be-linh địch thủ luôn luôn ngửa ngáy không chịu ngồi yên của anh lại đã gửi cho tôi tác phẩm gần đây nhất của ông ta^{3*}. Ông ta chắc cũng hy vọng sẽ được chú ý một cách khoan hậu, nhưng có lẽ vô ích.

Tôi hoàn toàn không thể hiểu được người ta lấy đâu ra cái tin vịt về việc tôi ốm; không có một chút lý do nào để có cái tin ấy cả. Tôi cũng không thể tìm hiểu xem cái tin ấy xuất hiện lần đầu tiên ở đâu và cụ thể ở tờ báo nào, thành thử tôi không có bất cứ một điểm xuất phát nào. Tuy nhiên, chúng tôi ở đây đã uống cạn mấy chai vào dịp sức lực của tôi ngày càng giảm sút và từng giờ chờ đợi giây phút sang thế giới bên kia.

Về tập III thì trong 7 phần đã làm xong 5 phần, cho đến tận việc biên tập hoàn chỉnh về phương diện hình thức; khó khăn chủ yếu – phần về tín dụng⁶², – đã được khắc phục. Bây giờ tôi đang xử lý phần về địa tô⁶³, có thể sẽ phải bỏ thêm vào việc này một số thời gian nhất định, thành thử tôi chưa thể nói khi nào sẽ xong. Đây là *nói riêng giữa chúng ta với nhau thôi*.

Nếu tôi biết rằng anh có ý định tiếp tục xử lý bản thảo "Các học thuyết về giá trị thặng dư"⁶⁶ thì tôi đã để nó ở chỗ anh, nhưng vì đã mấy năm nay tôi không nghe nói gì đến chuyện đó, mà khi xử lý tập III thỉnh thoảng lại phải đối chiếu bản thảo, nên tôi đã yêu cầu anh gửi nó cho tôi. Vì trong khi anh đang làm những việc khác thì

1* C.Smít. "Tỷ suất lợi nhuận bình quân và quy luật giá trị của Mác"

2* G. Lan-đê. "Giá trị thặng dư và lợi nhuận"

3* C. Xti-be-linh. "Vấn đề tỷ suất lợi nhuận bình quân"

khó mà nói chắc chắn được khi nào anh sẽ làm xong quyển vở này và những quyển vở tiếp theo^{1*}. Rồi đây chúng ta sẽ tính chuyện này.

Vậy là những kế hoạch khác nhau về tờ "Neue Zeit" hình như đã bị quên lãng; chúng tôi hy vọng rằng sẽ không có những cuộc cách mạng bạo lực kiểu đó. Nhưng tôi vẫn cho rằng khuyết điểm chủ yếu là nội dung của tạp chí thì nhằm vào một nhóm bạn đọc *này*, nhưng giá cả thì lại nhằm vào một nhóm *khác*⁶⁷.

Ở đây phong trào đang phát triển rất có kết quả. Nguy cơ bẻ phái từ phía Liên đoàn dân chủ - xã hội⁷ cũng như từ phía phái Pha-biêng⁸ về cơ bản đã được khắc phục. Đảng công nhân độc lập⁶ hoặc là sẽ thu hút họ; hoặc là buộc họ phải đi xa hơn nữa và như vậy sẽ quét sạch những người lãnh đạo vô dụng. Quần chúng, đặc biệt là ở miền Bắc, ở các vùng công nghiệp, không nghi ngờ gì nữa, cuối cùng đã được cuốn hút vào phong trào. Sẽ vẫn còn vô số những hành vi ngu xuẩn và nhơ nhuốc, nhưng có thể khắc phục được cái đó. Ê-vơ-linh hôm kia đã có mặt ở Man-se-xơ, tại đây đã diễn ra cuộc họp đầu tiên của Ban chấp hành Đảng công nhân độc lập; những nghị quyết được thông qua là hoàn toàn thỏa đáng. Ê-vơ-linh đã được bầu làm đại biểu ở Bruy-xen và về sau – cùng với Cây-rơ Hác-đi và Sâu Mác-xu-en – cũng được bầu làm đại biểu ở Xuy-rích⁵⁷. Về những điều còn lại, chắc anh sẽ nghe Ê-đơ kể (đương nhiên tôi thông báo tất cả những điều này một cách riêng tư, tôi không biết họ muốn công bố cụ thể những gì).

Chào thân ái.

Ph.Ăng-ghe-n của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kaustky". Prag, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Xem tập này, tr.447.

31

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ

Ở LƠ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 21 tháng Ba 1893

Luê-rơ thân mến!

Chú hy vọng rằng cháu đã nhận được bức thư của chú gửi từ I-xtơ-boóc-nơ⁵⁸. Bọn chú đã trở về đây vào thứ sáu, sau khi đã lấy được sức để dự ngày hội của chúng ta^{1*}.

Hôm nay chú đã nhận được bức thư của anh chàng A-gri-ri-a-đét luôn luôn tỏ ngất đó (A-gri-ri-a-đét tiếng Đức có nghĩa là con trai của một người họ nhà bạc, thế mà anh ta cũng không có một giá trị gì giống như thứ kim loại mà họ của anh ta bắt nguồn từ đó), trong đó anh ta yêu cầu chú "viết cho một bài" (chỉ thế thôi!) để đăng vào số tháng Năm, số duy nhất thuộc loại đó trong tạp chí của anh ta; mà lại còn nhân danh Ủy ban tổ chức cuộc biểu tình ngày 1 tháng Năm nữa. Cái anh chàng Ác-gi-ri-a-đê-xơ họ nhà bạc ấy không phải là người có ba thứ tóc giống như Ca-đê Rút-xen-lơ, mà là người có ba địa chỉ: 1) ban biên tập tạp chí "Question Sociale", 5, Boulevard S. Michel (trên giấy mẫu có in cờ đỏ ở bên trái), 2) Ủy ban tổ chức, 108, rue du Temple (trên giấy mẫu có đóng dấu ở bên phải) và 3) bản thân P.A-gri-ri-a-đét, 49, rue de Rivoli (ở mặt sau phía dưới).

1* Xem tập này, tr. 64-67

Vì chú hoàn toàn không biết đầu cua tai nheo ra sao, không biết sự thân thiện, sự thù địch và sự trung lập của các nhóm khác nhau ở Pa-ri, nên chú không biết trả lời như thế nào. Chú sẽ vui mừng nếu cháu làm ơn cho biết các bạn của chúng ta có quan hệ như thế nào với Ủy ban tổ chức nói chung và đặc biệt là với người Hy Lạp họ nhà bạc kia và những bạn bè thuộc phái Blăng-ki của anh ta và chú xử sự như thế nào thì hơn. Về bài báo thì chuyện đó đã bị loại trừ rồi, nhiều lắm thì chú cũng chỉ gửi cho anh ta "tình cảm của mình", như người Mỹ thường nói.

Nhưng có thể đồng thời cháu cho bọn chú biết khi nào bọn chú có thể được đón cháu ở đây – vấn đề này lại nhắc chú nhớ đến một điều nữa là: cần phải không được quên bỏ vào một tấm séc 10 pao mà chú vẫn đinh ninh nhớ. Lu-i-da gửi lời chào.

Người chú yêu quý cháu.

Ph.Ăng-ghe-n

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue.
"Correspondance", tập III, Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

32

GỬI ÁP-GU-XTƠ RA-ĐİM-XKI

Ở VIÊN

[Luân Đôn], 21 tháng Ba 1893

Đồng chí Ra-đim-xki kính mến!

Phúc đáp bức thư đầy nhã ý của đồng chí đề ngày 18 tháng này, tôi chỉ có thể bày tỏ với đồng chí nỗi vui mừng của mình trước việc cuốn "Tuyên ngôn cộng sản" cũng được xuất bản bằng bản dịch tiếng Séc; điều đó đương nhiên không bị bất kỳ sự phản đối nào của tôi là người hữu quan; trái lại, nó đem lại niềm vui hết sức to lớn không những cho tôi mà cho cả các con gái của Mác nữa.

Nhưng nếu Át-le nói với đồng chí rằng tôi "nắm được" tiếng Séc, thì đây là anh ấy nói trạc quá nhiều về tôi: tôi rất vui mừng khi dùng từ điển mà có thể hiểu được một cách chặt vật một cột báo. Tuy nhiên tôi sẽ rất hứng thú chờ đợi những số báo "Dělnické Listy" mà đồng chí đã có nhã ý hứa gửi cho tôi, khi ấy tôi lại có thể luyện tập đôi chút.

Gửi lời chào thân ái đến các đồng chí người Séc và cá nhân đồng chí.

Ph.Ăng-ghen của đồng chí

Công bố lần đầu có lược bớt bằng tiếng Séc trong cuốn sách: Karel Marx a Bedřich Engels. "Komunistický manifest". Vídén, 1893 và công bố toàn văn trong cuốn sách: "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe". Erstes Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels". Wien, 1922

In theo bản in trong cuốn sách: "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe". Erstes Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels". Wien, 1922
Nguyên văn là tiếng Đức

Bà Bê-ben thân mến!

Việc Au-gu-xơ có mặt ở đây khiến tôi nhớ đến một sự thật đáng hổ thẹn là cho đến giờ tôi vẫn chưa trả lời bức thư đáng quý của bà; vì vậy tôi lập tức cầm bút để bà khỏi giận tôi nữa về việc lại để lâu thêm không trả lời. Tôi có thể đoán chắc với bà rằng Au-gu-xơ rất khỏe; anh ấy dùng trứng sống ngâm rượu cô-nhắc một cách đều đặn đến kinh ngạc và tối hôm qua anh ấy đã chứng minh một cách hết sức hùng hồn trạng thái tuyệt vời của dạ dày của anh ấy tại nhà gia đình Men-đen-xơn, và sau đó khi ở nhà lại còn tuyệt vời hơn, vì sau bữa ăn tối rất ngon và thịnh soạn, anh ấy đã ngủ say hơn tất cả chúng tôi.

Hôm nay chúng tôi đang đợi Bóc-xơ đến; như vậy lần đầu tiên trong lịch sử thế giới sẽ diễn ra cuộc gặp giữa ba nghị sĩ xã hội chủ nghĩa Đức, Pháp^{1*} và Anh. Chỉ riêng việc có thể có được cuộc gặp như vậy giữa ba nghị sĩ của ba nghị viện chủ yếu nhất của châu Âu – ba lãnh tụ của các đảng xã hội chủ nghĩa, đại diện cho ba dân tộc có vai trò quyết định ở châu Âu, – chỉ riêng việc đó thôi cũng chứng minh những thành công rất lớn của chúng ta. Tôi chỉ muốn rằng Mác còn sống được cho đến lúc này!

Bây giờ đã đến lúc tôi xin nhắc bà là bà đã hứa thăm chúng tôi vào mùa hè, rồi đưa tôi đi cùng về Đức. Thật ra, Au-gu-xơ lo ngại rằng vì quốc hội có thể bị giải tán nên việc đó sẽ không thành; nhưng tôi thấy tình hình không phải thế, bởi vì nếu quốc hội nói chung sẽ bị giải tán thì điều đó sẽ diễn ra ngay trong tháng này, nghĩa là tháng Tư (ngày mai sẽ sang tháng này), còn cuộc bầu cử sẽ được tiến hành chậm nhất là tháng Sáu. Mà lúc đó Au-gu-xơ và cả bà nữa sẽ càng cần được nghỉ ngơi; phải chi bà biết rằng ở chỗ chúng tôi đây thời tiết và cây cỏ mùa xuân đẹp như thế nào, đến cuối tháng Sáu lại có thêm rất nhiều loài hoa nữa thì nhất định bà sẽ đến đây,

dù có sự giải tán quốc hội hay cuộc bầu cử mới gì đi nữa thì cũng mặc. Vậy là tôi vẫn tin vào lời hứa của bà như mọi khi, rồi sau đó sẽ đi cùng bà về Béc-lin; vì từ mùa thu năm ngoái việc bà đến đây và việc tôi đến đó đã gắn liền chặt chẽ với nhau.

Bây giờ xin nói thêm một điều. Au-gu-xtơ định ninh rằng anh ấy phải lên đường trở về vào thứ hai, nhưng gần mười năm qua ngày thứ hai sau lễ Phục sinh ở đây đã là một ngày hội thực sự, một trong bốn ngày được gọi là "ngày nghỉ ngân hàng"⁶⁸; ở đây, đó là một ngày hội dân gian thật sự. Ngày hôm đó trên tất cả các tuyến đường sắt đều có những chuyến tàu đặc biệt xuôi ngược phục vụ cho những chuyến đi vui chơi, các ga đều chật ních người, ban quản lý nhà ga không chú ý đến những chuyến đi bình thường vì vấn đề là đảm bảo lợi nhuận phụ thêm. Những "ngày nghỉ ngân hàng" đó là những ngày duy nhất trong năm mà người ta sử dụng đường sắt Anh một cách nguy hiểm ở một mức độ nhất định, vì thế trong những ngày ấy chỉ những người nào không dừng được thì mới đi. Cho nên chúng tôi đã khẩn thiết yêu cầu Au-gu-xtơ bỏ kế hoạch của anh ấy và chỉ lên đường vào thứ ba và anh ấy đã hứa như vậy. Tôi tin chắc rằng bà cũng đồng ý với việc anh ấy không ra đi vào cái ngày mà cả giờ xuất phát lẫn giờ đến của các chuyến tàu đều không được tuân thủ một cách chính xác và trong một ngày thường xảy ra số vụ tai nạn nhiều hơn là số vụ tai nạn xảy ra trong ba tháng trước đó.

Và bây giờ tôi xin cạm chén để chúc mừng ngày bà đến – vừa vắn đã đến giờ uống bia buổi sáng rồi.

Chào thân ái.

Ph.Ăng-ghen của bà

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen; Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

34 GỬI M.R. CÔ-TÁC Ở PA-RI

[*Bản nháp*]

[*Luân Đôn*], 8 tháng Tư 1893

Đồng chí kính mến!

Tôi đã gác lại một thời gian chưa trả lời bức thư của đồng chí đề ngày 21 tháng Ba. Vì La-phác-gơ cùng bà La-phác-gơ có ý định đến đây nên tôi muốn lợi dụng cơ hội đó để trực tiếp tham khảo ý kiến *hai* con gái của Mác về yêu cầu của đồng chí.

Nhưng chẳng những tôi, mà cả vợ chồng La-phác-gơ đều hoàn toàn không biết gì về đồng chí và đồng chí cũng tự hiểu rằng không thể giao cho một người hoàn toàn không quen biết một việc rất quan trọng và khó khăn như việc dịch sang tiếng Pháp tập II của bộ "Tư bản".

Ngoài việc hiểu biết sâu sắc tiếng Đức, công việc này còn đòi hỏi phải có học vấn không kém uyên thâm về kinh tế, điều mà tiếc thay, chỉ rất hiếm hoi mới có ở những người xã hội chủ nghĩa trẻ. Về điểm này trước hết cũng cần phải bàn bạc đã.

Sau nữa, đồng chí hy vọng sẽ được tôi giúp đỡ; về điểm này tôi chỉ có thể trả lời rằng thời gian của tôi đã được dành hết trước nhiều năm cho những công việc khác hoàn toàn không kém quan trọng.

Nhưng điều chủ yếu, và chỉ có điều này mới có thể đem lại cho đề nghị của đồng chí tính chất thực tế, là phải có nhà xuất bản để

xuất bản bản dịch. Chỉ trong trường hợp đồng chí có những điều kiện đó thì mới nên bận tâm bàn bạc về tất cả những vấn đề khác.

Gửi đến đồng chí lời chào chân thành.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n; Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

35

GỬI GIOÓC-GIỜ UY-LI-AM LAM-PLU Ở POÓC-TƠ-Ê-RIN (ĐẢO MEN)

Luân Đôn, 11 tháng Tư 1893
122, Regent's Park Road, N.W.

Lam-plu thân mến!

Xin cảm ơn anh đã gạt bỏ mọi sự khách sáo và tôi, như anh thấy đấy, cũng xử sự như vậy. Chúng tôi sẽ rất vui mừng được gặp anh cùng với chị ấy và các cậu bé ở nhà tôi, nhưng tôi biết rằng một người đem theo cả gia đình đến đây thì khó khăn như thế nào ở Luân Đôn. Vì vậy, chúng tôi xin nhận những lời cáo lỗi của anh, nhưng mong rằng đây sẽ là lần cuối cùng.

Tôi vui mừng thấy rằng anh rất hài lòng với nghề đặc điền của mình. Đối với anh, đó chắc phải là sự nghỉ ngơi thực sự sau những ngày làm việc buồn tẻ tại văn phòng ở Sở giao dịch ngũ cốc I-xtơ Rai-đinh. Tôi cũng thích làm công việc như vậy một thời gian, nhưng chỉ trong một thời gian ngắn thôi. Tôi không thể sống một thời gian

dài bên lề sự vận động của một thành phố lớn. Tôi luôn luôn sống ở các thành phố lớn. Thiên nhiên thật hùng vĩ và để nghỉ ngơi tránh khỏi sự vận động của lịch sử, tôi luôn luôn thích tìm đến thiên nhiên, nhưng tôi cảm thấy hình như lịch sử thậm chí còn hùng vĩ hơn thiên nhiên. Thiên nhiên cần phải có hàng triệu năm để sản sinh ra sinh vật có ý thức, nhưng giờ đây những sinh vật có tri giác đó cần phải có hàng nghìn năm để tổ chức hoạt động chung một cách có ý thức: nhờ nhận thức được chẳng những những hành vi của mình là của cá nhân, mà còn nhận thức được hành vi của mình là của tập thể, nhờ cùng nhau hành động chung và cùng nhau phấn đấu để đạt mục tiêu chung đã đề ra trước. Bây giờ chúng ta đã gần như đạt được trạng thái đó. Quan sát quá trình đó, quan sát cái tiến trình ngày càng đi gần đến chỗ thực hiện được điều chưa từng có trong lịch sử hành tinh chúng ta, đối với tôi là một cảnh tượng đáng chiêm ngưỡng, và vì toàn bộ quá khứ của tôi, tôi không thể rời mắt khỏi quá trình đó. Nhưng việc đó thật là nhọc nhằn, đặc biệt là nếu cho rằng con người có sứ mệnh giúp quá trình đó; và như vậy việc nghiên cứu thiên nhiên là một sự thư giãn lớn và một sự làm giảm bớt khó khăn. Vì xét cho cùng, thiên nhiên và lịch sử là hai yếu tố hợp thành môi trường mà chúng ta đang sống, đang vận động và biểu hiện mình trong đó.

Xin gửi tới anh lời chào thân ái của tất cả bạn bè ở đây.

Ph.Ăng-ghe-n luôn luôn của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
tập chí: "Lịch sử biên niên chủ nghĩa
Mác", q. I, 1926*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

36

GỬI PHRAN-TXƠ ME-RINH
Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 11 tháng Tư 1893

Ngài Me-rinh rất kính mến!

Tôi dĩ nhiên là hoàn toàn không phản đối chút nào việc công bố đoạn trích bức thư của tôi đề ngày 28 tháng Chín mà ngài đã gửi cho tôi dưới dạng bản chép lại. Tôi chỉ đề nghị đảo lại câu chữ một chỗ ở câu cuối cùng:

"Sự khái quát của La-véc-nhơ - Pê-ghi-len lại được quy thành nội dung đích thực của nó: xã hội phong kiến đẻ ra chế độ nhà nước phong kiến"⁶⁹.

Bản viết đầu tiên quá thiếu chu đáo.

Tôi vui mừng thấy tác phẩm "Truyện thuyết về Lét-xinh" được xuất bản thành cuốn sách riêng. Những tác phẩm như vậy mất hay đi rất nhiều khi đọc chúng từng phần. Công lao to lớn của ngài là ở chỗ ngài đã dọn sạch con đường trong đồng phân đó của lịch sử Phổ và chỉ ra mối liên hệ đích thực của các sự vật. Hiện thực Phổ ngày nay làm cho điều đó trở nên hoàn toàn cần thiết, dù bản thân công việc đó có khó chịu như thế nào đi nữa. Ở một số điểm riêng biệt, chủ yếu là ở những điểm mà trong một số chỗ khác nhau ngài xác định sự phụ thuộc nhân quả đối với các thời đại trước, tôi không hoàn toàn đồng ý với ngài. Tuy nhiên điều đó không ngăn cản tác

phẩm của ngài hay gấp nhiều lần so với tất cả những gì hiện có về thời kỳ này của lịch sử Đức.

Xin gửi tới ngài lòng kính trọng sâu sắc.

Ph.Ăng-ghen của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XIX, 1946.

In theo bản sao do Me-rinh chép Nguyên văn là tiếng Đức

37

GỬI GIUY-LƠ GHẾT
Ở PA-RI

[Luân Đôn], 14 tháng Tư 1893

Ghét thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây mấy lời^{1*} cho số báo ngày 1 tháng Năm của các anh^{2*}.

La-phác-gơ cho tôi biết anh đang ốm: tôi chúc anh chóng hoàn toàn bình phục.

Chúng tôi rất cần có anh làm nghị sĩ đại biểu của Ru-bê. Lần này chúng ta phải làm sao đưa được vào điện Buốc-bông⁷⁰ một đội ngũ nhỏ cố kết, đội ngũ này sẽ xác định một cách dứt khoát và rõ

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Bất chấp tất cả. Lời chào mừng công nhân Pháp nhân ngày 1 tháng Năm 1893"

2* – "Socialiste"

ràng tính chất của chủ nghĩa xã hội Pháp và buộc tất cả những phần tử phân tán phải đoàn kết lại xung quanh nó.

Chỉ khi đó những người xã hội chủ nghĩa Pháp mới lại chiếm được trong phong trào thế giới cái vị trí mà nó có quyền có và cái địa vị quan trọng mà họ phải nắm giữ vì lợi ích chung.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghe-n

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: A.Zévaes.
"De l'introduction du marxisme en France".
Paris, 1947.*

*In theo bản in trong cuốn sách
Nguyễn văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

38

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở LÔ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 25 tháng Tư 1893

Lau-ra thân mến!

Vì mấy ngày gần đây bọn chú không nhận được tin tức gì của cháu, mà cũng chẳng thấy chữ nào của cháu trên bất cứ một tờ báo nào mà bọn chú nhận được, nên bọn chú đã bắt đầu lo lắng về sức khỏe của cháu, còn bức thư kèm theo đây của Ra-vê sắc mùi không khí bệnh cúm, cũng không thể làm bọn chú yên lòng. Bức thư đó buộc chú hôm nay phải cầm bút. Chú không biết gì về từng chỗ trong

những chỗ mà ông ấy nhắc đến⁷¹. Dù sao chú cũng không muốn viết cho ông ấy cái gì có thể trái ngược với cái mà cháu đã làm được khá tốt. Vì vậy:

1) Chú gửi kèm theo đây tám ảnh, – nhưng biết đâu họ sẽ kiếm được bản kẽm của tám ảnh này cũng nên, vì chú cảm thấy hình như nó đã được in trên tờ "Illustration" vào khoảng tháng Năm năm ngoái hay sao ấy? Như vậy thì rẻ hơn.

2) Chú không phát biểu điều gì phản đối đầu đề khi không biết rằng có thể là cháu đã đưa ra, hoặc có thể sẽ đưa ra đầu đề gì. Chú hoàn toàn dành việc đó, cũng như tất cả những việc khác còn lại cho cháu xem xét.

3) Chú không cần những tờ in thử. Chú viết cho ông ấy rằng chú sẽ gửi cho cháu bức thư của ông ấy để giải quyết tất cả các vấn đề, rằng chú sẽ hoàn toàn hài lòng nếu ông ấy gửi cho cháu bản in thử.

Tối hôm qua, chú đã từ Man-se-xtơ trở về, chú đã đến đó để dự tang lễ (hỏa táng) Gum-péc-tơ tội nghiệp. Như cháu đã nghe nói, ông ấy đã mắc bệnh đau thắt ngực từ khi còn ở đây vào tháng Chạp năm ngoái, bệnh này đã gây ra tắc nghẽn mạch máu não và làm cho ông ấy bị liệt một phần. Thứ năm tuần trước ông ấy đã qua đời vì một cơn tái phát sau những cơn đau dữ dội.

Việc kỷ niệm ngày 1 tháng Năm ở đây cũng có những lộn xộn như ở Pa-ri. Ủy ban đấu tranh đòi ngày làm tám giờ và Hội đồng các công liên⁷² nhất định muốn mỗi bên đều tổ chức cuộc biểu tình riêng rẽ. Vậy mà vào thời điểm khẩn cấp như vậy Ê-vơ-linh lại ốm, cuộc bãi công của công nhân bốc vác bến tàu ở Hu-lơ⁷³ bắt đầu nổ ra và có thể dẫn tới cuộc tổng bãi công của công nhân bốc vác bến tàu và các công nhân bốc vác khác trong toàn vương quốc. Toàn bộ tình hình đó buộc Tút-xi phải làm việc vượt quá khả năng của cô ấy, – vì thế không ai biết tình hình sẽ tiến triển như thế nào.

Chú hy vọng rằng cháu đã nhận được bức thư của Lu-i-da gửi đi hôm thứ bảy, ngoài ra chú hy vọng rằng sẽ nhanh chóng nhận được tin cháu đã khỏi bệnh cúm.

Chú gửi lời chào ông nghị sĩ^{1*} nếu ông ấy có nhà.

Xin gửi tới cháu lời chào của Lu-i-da và của người chú yêu quý cháu là

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue.
"Correspondance", t.III, Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

39

GỬI LÚT-VÍCH SOÓC-LEM-MƠ Ở ĐÁC-MƠ-STÁT

Luân Đôn, 29 tháng Tư 1893

Soóc-lem-mơ thân mến!

Tôi đã nhận được bức thư của anh đề ngày 22 tháng Ba, và bây giờ lại nhận được tin báo con gái anh đã qua đời. Mong anh nhận sự chia buồn chân thành của tôi. Những bức thư trước của anh cũng đã chuẩn bị cho tôi đón nhận tin này: xét theo những bức thư ấy, chưa chắc có thể hy vọng cháu gái qua được mùa xuân; giống như anh, khi người ta thường xuyên phải chứng kiến những cơn đau đớn

1* – La-phác-gơ

do bệnh tật gây ra và biết rằng vô phương cứu chữa thì người ta cũng dễ cam chịu cái chết như là sự giải thoát khỏi những sự đau đớn. Bà Cau-xky cũng bày tỏ với anh nỗi chia buồn hết sức chân thành.

Ở đây cái chết cũng đang tàn phá. Tháng Chạp năm ngoái bác sĩ Gum-péc-tơ đột nhiên mắc bệnh nan y về tim và đã qua đời vì bệnh đó ngày 20 tháng Tư. Thứ hai tuần trước^{1*}, tôi đã dự lễ tang anh ấy, hay nói chính xác hơn, dự lễ hỏa táng anh ấy ở Man-se-xtơ; tiếc rằng tôi phải ra đi ngay trong ngày hôm ấy, thành thử không thể lợi dụng được cơ hội để đến thăm Di-bon-đơ hoặc Clép-sơ và vì thế không thể biết một chi tiết nào về lời di chúc. Cái chết của Gum-péc-tơ là một tổn thất đối với sự nghiệp này; Gum-péc-tơ là một người cương nghị, chính anh ấy đã biết cách làm cho Di-bon-đơ yếu đuối phải hành động mau lẹ hơn; vì những quan hệ thân hữu lâu năm của chúng tôi, anh ấy đã vui lòng giúp đỡ tôi trong công việc này. Tôi không nghe được điều gì mới nữa về các bản thảo cũng như các hợp đồng với các nhà xuất bản, và nếu anh không thể cho tôi biết điều gì về chuyện đó thì sắp tới tôi sẽ lại phải biên thư cho Di-bon-đơ⁷⁴.

Còn nhớ, tôi đã có lần gặp tiến sĩ Spi-ghen ở đây khoảng mấy năm trước đây; tôi nghĩ rằng về cuộc đời và hoạt động của Các với tư cách là nhà hóa học thì anh ấy sẽ viết rất hay; tiếc rằng không đăng được cái gì khác trên tờ tạp chí đặc biệt.

Rất có thể là một hoặc hai tuần nữa anh sẽ thấy điều mong muốn của anh về việc giải tán Quốc hội Đức⁴⁰ trở thành sự thật như thế nào; Ca-pri-vi đã đi xa đến mức giờ đây chưa chắc có thể đi đến những nhượng bộ mà các ngài thêm khát sự thỏa hiệp thuộc phái giữa¹⁵ và Đảng tự do tư tưởng³⁹ có thể đồng ý mà không đặt đảng của họ trước sự nguy hiểm tột độ. Tôi muốn rằng việc giải tán quốc hội sẽ diễn ra không sớm hơn năm 1895, lúc ấy địa vị của chúng ta

1* – 24 tháng Tư

sẽ khác hẳn, và chúng ta có thể trở thành đảng có vai trò quyết định trong nghị viện. Nhưng điều đó luôn luôn có thể có lợi cho chúng ta bằng cách này hay cách khác.

Trong dịp lễ Phục sinh, hoặc nói chính xác hơn, vào thứ sáu tuần thánh^{1*} nghị sĩ quốc hội Đức Bê-ben, nghị sĩ Pháp La-phác-gơ và nghị sĩ nghị viện Anh Bóc-xơ lần đầu tiên đã họp cùng nhau tại nhà tôi – cả ba đều là những người xã hội chủ nghĩa. Đó cũng là một cột mốc của lịch sử thế giới.

Xin gửi tới anh lời chào chân thành của bà Cau-xky và của tôi.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

40

GỬI PA-BLÔ I-GLE-XI-ÁT Ở MA-ĐRÍT

[Bản nháp]

[Luân Đôn], tháng Tư 1893

Bạn I-gle-xi-át thân mến!

Phúc đáp thư của anh, trước hết tôi muốn nói rằng anh làm tôi giận khi gọi tôi là ông. Tôi nghĩ rằng tôi không đáng bị như thế. Chúng ta là những thành viên cũ của Quốc tế, chúng ta đã sát cánh

1* – 31 tháng Ba

bên nhau hơn 20 năm cùng chiến đấu trong cùng một cuộc đấu tranh; khi tôi là bí thư thông tấn về Tây Ban Nha, mọi người đã dành cho tôi cái vinh dự gọi tôi bằng anh, thành thử tôi đề nghị cứ gọi tôi như cũ.

Tôi gửi kèm theo đây mấy dòng^{1*} cho số báo tháng Năm^{2*} của anh, tôi đã biên thư cho Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh và Bê-ben, yêu cầu họ đóng góp.

Gửi anh lời chào cách mạng.

Bạn của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Tây Ban Nha

41

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 17 tháng Năm 1893

Doốc-gơ thân mến!

Chuyện về Lin-côn xảy ra khi tôi còn ở Man-se-xơ – cuối năm 1864⁷⁵; tôi không còn nhớ rõ lắm, còn trong các giấy tờ của tôi và của Mác thì tôi chưa bao giờ thấy thư trả lời của Lin-côn. Có thể là

1* Ph.Ăng-ghen. "Gửi công nhân Tây Ban Nha nhân ngày 1 tháng Năm 1893"

2* – từ "Socialista"

bức thư ấy nằm ở đâu đó và sẽ tìm thấy thôi khi cuối cùng tôi có ý định sắp xếp cho ngăn nắp và xử lý đồng tài liệu đồ sộ đó, nhưng chẳng nên nghĩ tới việc ấy làm gì nếu không có 3 - 4 tuần lễ. Tôi đã chỉ có thể tìm được đoạn sau đây, trích từ cuốn sách của Ai-sơ-hốp về Quốc tế, Béc-lin, 1868 (căn cứ theo những ghi chép và tài liệu của Mác)^{1*}, tr. 53:

"Sự tái cử của Lin-côn, do cuộc bỏ phiếu ngày 8 tháng Mười một 1864 đem lại, đã tạo cho Tổng hội đồng lý do để gửi cho Lin-côn thư chúc mừng. Đồng thời Tổng hội đồng đã tổ chức những cuộc mít-tinh đông đảo để biểu lộ sự đồng tình với các bang miền Bắc. Vì thế trong thư trả lời, ông Lin-côn đã công khai thừa nhận những công lao của Hội liên hiệp công nhân quốc tế trong cuộc đấu tranh cho sự nghiệp chính nghĩa".

Nói chung, phải nói rằng, những tài liệu hiện có ở chỗ tôi về Hội liên hiệp công nhân quốc tế *trước năm 1870* thì rất không đủ: một phần các biên bản của Tổng hội đồng, những tập các bài cắt các báo do Mác và Le-xơ và một phần do Béch-cơ sưu tập, và cuối cùng những bức thư của Mác gửi cho tôi. Tôi thậm chí không có trọn bộ những văn kiện chính thức, lời kêu gọi, v.v. chứ chưa nói gì đến thư từ trao đổi của các bí thư vì họ giữ hầu như toàn bộ. Những biên bản chính thức của các đại hội thì hoàn toàn không có. Tuy nhiên, số tài liệu đó cũng còn tốt hơn nhiều so với số tài liệu mà một người nào khác có thể có, và tôi sẽ xử lý ngay khi có cơ hội. Nhưng khi nào?

Về tập III^{2*} thì công việc vẫn tiến không ngừng. Tôi đang xử lý hai phần cuối cùng và hy vọng rằng ở đây khó khăn chủ yếu đã qua. Nhưng vẫn còn có đủ công việc để làm thêm vài tuần nữa. Sau đó tôi sẽ chuyển sang biên tập lần cuối cùng; tôi muốn đưa đi in một phần bản thảo trước kỳ nghỉ hè, nhưng không biết liệu có làm được

1* V. Ai-sơ-hốp. "Hội liên hiệp công nhân quốc tế"

2* – của bộ "Tư bản"

việc đó hay không. Việc biên tập lần cuối cùng có thể được tiến hành trong thời gian đang in. Nhưng việc ấy không thể chậm trễ được; mọi sự đều cho thấy rằng ở nước Đức chúng ta hình như thời kỳ đầy những lo âu và đấu tranh đang tới gần, vì vậy cuốn sách phải được hoàn thành trước khi thời kỳ ấy ập tới.

Về quan điểm của tôi đối với tình hình ở Đức, anh có thể tìm hiểu trong bài "Phỏng vấn" trong tờ "Figaro" mà tôi gửi cho anh trong cùng chuyến bưu điện này. Cũng như trong mọi cuộc phỏng vấn, trong việc truyền đạt câu chữ có cái hơi bị mờ nhạt đi và trong việc trình bày chung có một vài thiếu sót nào đó, nhưng nói chung ý tứ được truyền đạt chính xác. Một tinh thần tuyệt vời đang ngự trị trong hàng ngũ người của chúng ta ở Đức; đối với họ cuộc vận động bầu cử là một niềm hạnh phúc thực sự và một việc làm vui thích, mặc dù cuộc vận động bầu cử ấy làm cho họ vất vả và phải có nhiều cố gắng. Sau Hội nghị Bruy-xen⁵⁷ Bê-ben đã sống ở đây trong tuần lễ Phục sinh, xét theo các thư từ, anh ấy cảm thấy như được tái sinh; ngoài Hăm-buốc, người ta đã đưa anh ấy ra ứng cử ở Xtơ-ra-xbua, ở An-da-xơ, – nơi mà năm 1890 chúng ta đã giành được 4800 phiếu so với 8200, – và nhiều người ủng hộ Pháp sẽ bỏ phiếu cho anh ấy. Có từ 10 đến 110 khu bầu cử, mà ở đó chúng ta ra ứng cử với hy vọng giành được hơn 1/3 tổng số phiếu (tính theo kết quả năm 1890), và tôi nghĩ rằng trong khoảng 80 khu bầu cử chúng ta sẽ thắng cử ngay hoặc trong lần bỏ phiếu lại. Có bao nhiêu người của chúng ta sẽ bị kẹt lại trong lần bỏ phiếu lại – điều đó phụ thuộc ở chỗ những ứng cử viên nào sẽ tranh cử với chúng ta. Tranh cử với phái bảo thủ⁷⁶ và phái tự do dân tộc⁷⁷ thì chúng ta có nhiều cơ may, tranh cử với Đảng tự do tư tưởng³⁹, chúng ta có ít cơ may hơn, tranh cử với phái giữa¹⁵ – nếu ứng cử viên của đối phương có lập trường cứng rắn trong vấn đề quân sự⁴⁰ – thì chúng ta có rất ít cơ may. Bê-ben hy vọng sẽ giành được tổng cộng 50 - 60 ghế⁷⁸.

Tâm trạng ở Đức đã thay đổi mạnh. Dù báo chí tư sản có tiếp tục kêu gào bao nhiêu đi nữa bằng cái giọng cũ thì sự kính trọng mà người của chúng ta đã giành được trong quốc hội cũng đã tạo ra cho họ một địa vị khác hẳn. Hơn nữa, không thể nhắm mắt làm ngơ trước sức mạnh không ngừng tăng lên của đảng. Nếu trong cuộc bầu cử sắp tới đây người ta lại thấy chúng ta có một sự tăng trưởng lớn thì, một mặt, sự kính trọng đối với chúng ta sẽ tăng lên, nhưng mặt khác, sự sợ hãi chúng ta cũng sẽ tăng lên. Và sự sợ hãi đó sẽ buộc các ngài tiểu thị dân phải ồ ạt chạy sang phe chính phủ.

Ở đây ngày lễ 1 tháng Năm đã diễn ra rất tốt đẹp. Nhưng nó đang trở thành một cái gì đó có tính chất hàng ngày, hay nói đúng hơn, có tính chất hàng năm, tính chất của sự mới mẻ trước kia không còn nữa. Sự thiển cận của Hội đồng các công liên⁷², của các phái xã hội chủ nghĩa – phái Pha-biêng⁸ và Liên đoàn dân chủ - xã hội⁷ – lại áp đặt cho chúng ta hai cuộc biểu tình, nhưng tất cả đều diễn ra như chúng ta mong muốn. Chúng ta – Ủy ban đấu tranh đòi ngày làm 8 giờ⁷² – đã tập hợp được nhiều người hơn nhiều so với phái đối lập hợp nhất. Diễn đàn quốc tế của chúng ta⁷⁹ đã thu hút được đặc biệt nhiều người. Tôi cho rằng trong công viên tổng cộng đã có 240000 người có mặt; trong đó những người ủng hộ chúng ta có 140000 người, còn những người ủng hộ phía đối lập có không quá 100000 người.

Sam-pi-ông cùng với số tiền của ông ta, nhận được của đảng To-ri và phái tự do chủ trương hợp nhất⁸⁰ (gần 100 pao xtéc-linh mỗi người trong số 100 ứng cử viên công nhân đồng ý ra ứng cử ở những khu vực bầu cử không có hy vọng, mà chỉ để rút phiếu của phái tự do), đã bị ông già Man-tơ-man Ba-ri của chúng ta làm cho bẽ mặt đến nơi đến chốn. Anh chàng ngốc này – hơn nữa lại là một kẻ đầu

cơ ở Xcốt-len – đã chạy sang đảng To-ri, là một mật thám ăn lương của đảng ấy theo chính sự thú nhận của anh ta, và có lẽ được gắn với Sam-pi-ông, – người mà các ngài giàu có trong đảng To-ri, dù sao đi nữa vẫn không lấy gì làm tin lắm, – với tư cách là một hội viên bí mật và một mật thám hoặc một người mà các tín đồ dòng Tên gọi là socius. Thế là trong lúc Sam-pi-ông ốm, Ba-ri đã một mình chủ biên tờ "Labour Elector", và trong lúc làm việc đó đã khoác lác về toàn bộ những bí mật của mình, khiến cho cái mẹo vặt đó bị hỏng hoàn toàn và Đảng công nhân độc lập⁶ tạm thời được bảo hiểm để tránh nguy cơ trở thành đồ chơi trong tay các ngài đó. Tiếc rằng Ê-vơ-linh ốm nặng đã một tháng nay, vì ở đây có những âm mưu vô cùng tận nên sự vắng mặt của anh ấy là rất không đúng lúc. Hiện nay anh ấy đang ở Ha-xting để thuốc thang đôi chút.

Nếu số phiếu của chúng ta ở Đức tăng lên nhiều thì điều đó sẽ có ảnh hưởng tốt đến cuộc bầu cử mùa thu ở Pháp¹¹⁸. Nếu ở đó người của chúng ta đưa được vào nghị viện một tá ứng cử viên (chỉ riêng ở một tỉnh No-rơ họ đã hy vọng giành được bốn ghế) thì sẽ có một hạt nhân đủ mạnh để buộc phái Blăng-ki và phái A-lê-man⁵⁵ ngã theo.

Tôi vui mừng thấy vợ chồng anh đã mạnh khỏe hơn. Xin gửi tới chị ấy và anh lời chào thân ái của bà L.Cau-xky và của

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an. F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

42

GỬI PI-E LÁP-RÔ-VÍCH LA-VRỐP
Ở PA-RI

Luân Đôn, 21 tháng Năm 1893

La-vrốp thân mến!

Hôm kia tôi đã gửi qua bưu điện cho anh cuốn sách của N. Ph. Đa-ni-en-xơn "Lược khảo nền kinh tế xã hội của nước ta sau cải cách"^{1*}.

Anh ấy cũng cho tôi biết rằng, bà con của người bạn G. Lô-pa-tin^{2*} của chúng ta đã nhận được tin tức của anh ấy, xét theo đó thì anh ấy vẫn còn sống và khỏe mạnh⁸¹.

Anh đã hứa gửi cho tôi một bản của cuốn sách mà anh có ý định công bố ở trong đó bức thư của Lô-pa-tin^{3*} có nói đến tôi – nhưng tới nay tôi vẫn chưa nhận được⁸². Vì, như người ta đã nói với tôi, cuốn sách này đã được xuất bản, nên cần phải nghĩ rằng bưu kiện đó đã bị thất lạc khi được gửi đi. Anh có thể gửi cho tôi một bản khác được không?

Tôi hy vọng rằng anh cũng được khỏe như tôi, còn tôi thì không có gì phải phàn nàn cả.

1* Nhan đề cuốn sách được Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

2* Trong nguyên bản là những chữ cái tiếng Nga Γ.π

3* Trong nguyên bản là những chữ cái tiếng Nga π.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

43

GỬI I-XÁC A-ĐÔN-PHƠ-VÍCH GUỐC-VÍCH⁸³
Ở SI-CA-GÔ

Luân Đôn, 27 tháng Năm 1893
122. Regent's Park Road, N.W.

Gửi tiến sĩ I-xác A. Guốc-vích
Thưa ngài!

Rất cảm ơn ngài đã gửi cho cuốn sách nghiên cứu lý thú của ngài về kinh tế nông thôn Nga^{1*} mà tôi đã đọc với hy vọng là không phải không có ích.

Về những vấn đề nóng bỏng của phong trào cách mạng ở Nga và vai trò mà nông dân có thể sẽ phải tham gia trong phong trào cách mạng ấy thì tôi không thể hết lòng nói lên ý kiến của mình về những đề tài ấy trên báo chí, nếu trước hết không nghiên cứu lại toàn bộ vấn đề một lần nữa và không bổ sung những hiểu biết rất không đầy đủ của mình đối với những sự thật về vấn đề này bằng những tài liệu mới nhất. Nhưng đáng tiếc là hiện nay tôi không có thì giờ

1* I.A. Guốc-vích. "Tình hình kinh tế của nông thôn Nga"

để làm việc đó. Đồng thời tôi có đủ mọi căn cứ để nghi ngờ rằng không biết bài phát biểu công khai của tôi như vậy liệu có được cái tác dụng mà ngài mong muốn không. Theo kinh nghiệm của bản thân tôi trong những năm 1849 - 1852, tôi biết rằng mọi nhóm lưu vong chính trị đều không tránh khỏi chia năm xẻ bảy thành nhiều nhóm thù địch nhau, khi mà ở trong nước tình hình còn yên tĩnh. Lòng khát khao muốn hành động cộng với việc không thể làm một cái gì đó có ích khiến cho nhiều người sáng suốt và cương nghị hoạt động hết sức mạnh mẽ về tư tưởng, cố gắng tìm ra hay phát minh ra những phương tiện đấu tranh mới, gần như màu nhiệm. Lời nói của một người ngoài cuộc sẽ gây ra một ấn tượng không đáng kể, giỏi lắm là có tính chất nhất thời. Nếu ngài theo dõi sách báo của giới lưu vong Nga trong thập kỷ gần đây thì ngài cũng tự biết rằng, chẳng hạn, một số chỗ trong các tác phẩm và thư từ của Mác đã bị các nhóm khác nhau của những người Nga lưu vong giải thích một cách hết sức trái ngược nhau, giống hệt như nếu đó là những danh ngôn của các tác gia kinh điển hoặc những đoạn viết trong Tân ước. Dù tôi nói gì đi nữa về vấn đề mà ngài nhắc đến thì những lời nói của tôi chắc cũng sẽ chịu một số phận như thế, nếu nói chung người ta lưu ý tới chúng.

Vì vậy, vì những lý do khác nhau đó tôi xin kết luận rằng, đối với tất cả những người có thể có quan hệ tới việc đó, kể cả chính bản thân tôi, thì tôi không phát biểu gì là tốt hơn cả.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

In theo bản sao đánh máy Nguyên văn là tiếng Anh

44 GỬI CÁC CAU-XKY Ở STÚT-GÁT

Luân Đôn, 1 tháng Sáu 1893

Nam tước thân mến!

Rất cảm ơn về điều anh đã chỉ ra cho tôi về Bren-ta-nô⁸⁴. Con người đó rõ ràng là không thể tha thứ cho tôi trước việc tôi lại đã kích ông ta về câu chuyện "Concordia" xưa cũ. Có lẽ ông định bụng cùng A. Muyn-béc-gơ thù tôi suốt đời⁸⁵. Điều đó đối với tôi hoàn toàn không quan trọng. Nhưng dù sao tôi vẫn muốn xem xem ông này thể hiện mình ra sao trong lĩnh vực mới này; tôi cảm thấy hình như ông ta hoàn toàn có thể làm cho mình bị hết sức tai tiếng trong những vấn đề về lịch sử nguyên thủy. Tôi chỉ không hoàn toàn tin chắc anh có ý nói đến tập I hoặc tập III của tạp chí đã nhắc đến hay không; mong anh hãy biên mấy dòng thư thiệp cho tôi biết điều đó, cũng như có thể nhận được *số báo lẻ* đó không, nếu được thì tôi sẽ đặt mua. Bren-ta-nô bảo vệ Ve-xtơ-mác^{1*} như vậy là đủ rồi; Ve-xtơ-mác là một kẻ hay gây rắc rối, vô cùng chịu khó, nhưng lại hời hợt chẳng kém, một thiên tài thuộc loài bò.

Tôi vừa đọc xong cuốn sách "Những bộ tộc nguyên thủy" ["Primitive Volk"] của Ê-li Rê-cluy – tôi không biết nhan đề tiếng Pháp của cuốn sách này là gì. Đó cũng là một mớ bòng bong và chủ nghĩa thực dụng chưa từng thấy; hơn nữa tài liệu lại hỗn độn đến khủng khiếp, thành

1* E.Ve-xtơ-mác. "Lịch sử hôn nhân của con người"

thử người ta thường không biết ở đó nói đến những bộ lạc và bộ tộc nào; cái có thể sử dụng được thì lại hoàn toàn vô dụng nếu không đối chiếu một cách chính xác với tài liệu gốc. Đã thế nó lại mang tính định kiến phản thần học của một kẻ đã là một người vô chính phủ, lại còn là con trai của một mục sư đạo Tin lành. Đôi chỗ có những ý kiến nhận xét trâng tráo khá đạt. Đối với người Anh cuốn sách này có ích, vì nó trái ngược hẳn với những thành kiến đáng kính của họ.

Chỉ có hai phe vui mừng với cuộc bầu cử: chúng ta và Ca-pri-vi. Điều nực cười không thể tưởng tượng được là phái giữa¹⁵ và Đảng tự do tư tưởng³⁹ – hai phái này sẵn sàng không cần đến giải tán quốc hội⁴⁰ hơn ai hết, vì họ sợ cử tri hơn ai hết, – giờ đây, sau khi giải tán quốc hội, trong phần lớn các trường hợp đang tỏ ra sợ chính phủ và những cuộc xung đột có thể xảy ra hơn là sợ các cử tri, hơn nữa sợ đến mức ngay từ trước cuộc bầu cử họ đã chia rẽ thành hai bộ phận, trong đó một bộ phận tán thành chính phủ thẳng thừng, còn bộ phận khác thì hiện vẫn còn hơi ngả nghiêng. Phải nói rằng tôi đã không hình dung được sự tiến triển nhanh như vậy về phía "một khối phản động"⁸⁶. Sự kháng cự của bọn Rích-tơ và bọn Li-béc cũng chỉ mang tính chất nửa vời, uể oải, và nếu thắng lợi của chúng ta – về số phiếu, còn số đắc cử thì không quan trọng bằng số phiếu – ngang với thắng lợi mà sự lộn xộn đó hứa hẹn đem lại, thì sự kháng cự đó có thể hoàn toàn biến thành số không. Lúc đó chúng ta sẽ vẫn là một đảng đối lập duy nhất và tình hình có thể bắt đầu.

Điều đáng chú ý là tất cả những "tầng lớp có học thức"^{1*} đó đã bị sa vào những thành kiến của giới xã hội của họ. Những kẻ bẻm mép đó của phái giữa và phái tự do tư tưởng hiện đứng ở phía đối lập, đại diện cho nông dân, giai cấp tiểu tư sản, thậm chí cả công

1* Trong nguyên bản viết bằng thổ ngữ Béc-lin: "gebildeten".

nhân nữa. Mà những tầng lớp đó rõ ràng đang công phần vì gánh nặng thuế khóa không ngừng tăng lên và gánh nặng của việc bắt lính. Nhưng sự công phần của nhân dân đó vang đến các ngài đại biểu, thông qua các cơ quan "có học thức", các luật sư, thương nhân, cha cố, thầy giáo, bác sĩ, v.v.. Nhờ học vấn chung của họ, những người này nhìn xa hơn một chút so với đông đảo đảng viên; họ được học hành đủ để hiểu rằng trong trường hợp xảy ra xung đột lớn thì họ sẽ bị đè bẹp giữa chính phủ và chúng ta, và do đó vì muốn tránh cuộc xung đột ấy họ đem tới cho các nghị sĩ quốc hội sự công phần của nhân dân dưới dạng đã được làm dịu bớt, cốt sao đạt được sự thỏa hiệp! Dĩ nhiên họ không thấy rằng cách trì hoãn xung đột *như vậy* chỉ đẩy quần chúng về phía chúng ta và do đó đem lại cho chúng ta sức mạnh để khi cuộc xung đột này xảy ra thì kết cục chúng ta sẽ là những người chiến thắng. Tôi hy vọng sẽ giành được thắng lợi đáng kể trong cuộc bầu cử này – 2,25 triệu phiếu, có thể nhiều hơn thế nữa⁷⁸, nhưng lần sau thì còn *nhiều hơn nhiều*.

Tuy nhiên, Ca-pri-vi sẽ không vui mừng được lâu. Nếu yêu cầu của ông ta⁴⁰ sẽ được chấp thuận, như giờ đây người ta đã xác định được thì điều đó sẽ thúc đẩy quần chúng của cả phía đối lập ngả về phía chúng ta. Có lẽ nước Đức sẽ phải chịu gánh nặng thuế đặc biệt trong mấy năm. Nhưng yêu sách đó không phải là yêu sách cuối cùng. Sau hai – ba năm nước Nga có thể hồi phục chút ít ở *bên ngoài*, lúc đó sẽ lại phải đòi hỏi nhiều hơn, và trong trường hợp đó có thể xảy ra tình hình là ngay cả "một khối phản động" cũng sẽ đòi hỏi lại phải giải tán quốc hội. Toàn bộ châu Âu lại đi vào con đường cách mạng và – sự kết thúc của thế kỷ muôn năm!

Dù sao anh cũng sẽ phải mất thì giờ với những bài lược khảo của Bác-xơ⁸⁷. Ở anh ấy, những đoạn riêng lẻ viết hay đang trở nên ngày một hiếm hơn, toàn bộ cách viết của anh ấy nhằm vào một giới ở

đây, lại khá hạn hẹp nữa, gồm những người thuộc hội Pha-biêng⁸ và những người trí thức khác.

Thông tin viên của anh ở Béc-lin^{1*}, không nghi ngờ gì nữa, là một người cực kỳ chủ quan, nhưng có tài viết lách. Anh ấy nắm rất vững quan niệm duy vật chủ nghĩa về các sự kiện lịch sử – tôi muốn nói rằng đối với những sự kiện hiện nay thì không phải bao giờ cũng như vậy. Tác phẩm "Truyện thuyết về Lét-xinh" của anh ấy thật là tuyệt vời, mặc dù ở một số điểm tôi hình dung sự việc một cách khác.

Các anh có thể tự mình tiến hành đại hội ở Xuy-rích⁹. Các kế hoạch của tôi vẫn còn chưa được xác định chính xác, nhưng rất có thể là giữa tháng Tám tôi sẽ đi Xuy-rích, tôi hy vọng sẽ gặp anh ở đó¹⁰⁴.

Và bây giờ xin chúc anh vui khỏe.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag. 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

45

GỬI HÉC-MAN BA-RƠ Ở LUÂN ĐÔN

[Bản nháp]

[Luân Đôn, đầu tháng Sáu 1893]

Thưa ngài!

1* – Me-rinh

Rất tiếc rằng tôi không thể thực hiện được yêu cầu của ngài⁸⁸.

Thứ nhất, các đồng chí trong đảng của tôi ở Đức chính vào lúc này đang tiến hành cuộc đấu tranh để tranh cử và cũng nhằm chống các ứng cử viên bài Do Thái⁸⁹, vì vậy lợi ích của đảng không cho phép tôi phát biểu ý kiến độc lập với lập trường của đảng về chủ nghĩa bài Do Thái vào lúc này.

Thứ hai, tôi nghĩ rằng các đồng chí trong đảng của tôi ở Viên và ở Áo nói chung sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi nếu tôi đồng ý trả lời phỏng vấn của tờ "Deutsche Zeitung".

Gửi ngài lời chào rất kính trọng.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

46

GỬI PHI-LÍP-PÔ TU-RA-TI Ở MI-LA-NÔ

Luân Đôn, 6 tháng Sáu 1893

Ông Tu-ra-ti thân mến!

Rất cảm ơn ông đã có nhã ý cho biết dự án của *Đô-ma-ni-cô*⁹⁰. Tôi rất muốn có cơ hội trả lời ông ấy, giống như một thiếu nữ ở Bê-lát-giô đã trả lời tôi cách đây hơn 50 năm về trước, khi tôi nói với cô ấy: "Người đẹp ơi, hãy hôn tôi đi!" – "*Đến mai nhé*"^{1*}. Tiếc rằng việc đó không thể thực hiện được. Ông ấy biết rõ rằng, về mặt

1* Chơi chữ: tiếng I-ta-li-a "domani" có nghĩa là ngày mai. Domanico là họ.

pháp lý tôi không kiện được ông ấy; ông ấy không xin phép tôi, ông ấy chỉ đề nghị tôi tham gia trong chừng mực nào đó vào một công việc hoàn toàn không vụ lợi của ông ấy. Vì tôi hoàn toàn không thể đảm nhận việc xem lại bản dịch (ngay dù Đô-ma-ni-cô có chịu làm như thế), nên tôi không có một phương sách nào gây sức ép đối với ông ấy; tôi cho rằng hiện nay tốt hơn hết là phải tranh thủ thời gian và hỏi ông ấy một số điều. Dưới đây tôi gửi kèm theo bản sao bức thư tôi trả lời ông ấy^{1*}.

Có phải cuốn "Tư bản" được xuất bản ở Tu-rin thuộc loại sách "Tủ sách của nhà kinh tế học" mà anh nói đến là bản tiếng I-ta-li-a không? Tôi rất quan tâm đến điều đó, vì cho đến nay tôi chưa biết gì về nó. Mong anh làm ơn cho tôi biết nhan đề đầy đủ của cuốn sách, cũng như họ của người dịch và nhà xuất bản để tôi có thể kiểm bản dịch đó và nói một đôi lời về nó trong bản tiếng Đức mới xuất bản, hoặc trong lời tựa viết cho tập III.

Về cuốn "Trình bày vấn đề" do Đơ-vi-lơ viết^{2*}, tôi đã xem lại phần thứ nhất, nhưng không thể xem lại nửa thứ hai vì nhà xuất bản đốc thúc quá. Trong nhiều trường hợp, Đơ-vi-lơ đã gán ý nghĩa *tuyệt đối* cho một số luận điểm riêng biệt của Mác, mà Mác chỉ đưa ra như là những luận điểm *tương đối*, chỉ đúng trong những điều kiện nhất định và trong những giới hạn nhất định. Nhưng đó là khuyết điểm duy nhất mà tôi đã thấy ở Đơ-vi-lơ⁹¹.

Tập II của bộ "Tư bản" sắp được xuất bản lần thứ hai. Hiện tôi đang đọc bản in thử phần cuối cùng, việc xuất bản sẽ không bị chậm trễ. Sẽ chỉ phải sửa những lỗi in sai, nhưng trong một cuốn sách có tính chất như vậy thì việc đó cũng quan trọng.

Tôi xin cảm ơn về bản dịch cuốn "Tuyên ngôn"¹.

1* Xem thư sau.

2* G. Đơ-vi-lơ. "Bộ "Tư bản" của Các Mác"

Xin gửi tới bà Cu-li-sô-va và ông lời chào thân ái của bà Cau-xky và của người bạn chân thành của ông là

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong văn tập "Annali", an. I, Milano, 1958*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

47

GỬI GIÔ-VAN-NI ĐÔ-MA-NI-CÔ Ở PRA-TÔ (TÔ-XCA-NA)

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn], 7 tháng Sáu [1893]

Ngài rất kính mến!

Phúc đáp bức thư đầy nhã ý của ngài đề ngày 2 tháng này, tôi xin cảm tạ ngài đã cho tôi biết ngài có ý định xuất bản bằng tiếng I-ta-li-a bộ "Tư bản" của Mác⁹⁰.

Nhưng trước khi có thể trả lời những câu hỏi khác nhau của ngài, tôi cần được biết ai sẽ dịch bộ sách đó và dịch như thế nào, bởi vì tác phẩm đó rất khó, nó đòi hỏi người dịch phải có hiểu biết sâu sắc không những về tiếng Đức, mà cả về kinh tế chính trị nữa. Chỉ căn cứ riêng vào bản tiếng Pháp mà dịch thì sẽ không hoàn hảo, bởi vì tiếng I-ta-li-a thích hợp với văn phong triết học của tác giả hơn nhiều so với tiếng Pháp.

Tôi cho rằng sẽ kiếm được kinh phí cần thiết để thực hiện đến cùng công việc rất quan trọng này và xuất bản một bản mới xứng đáng với nội dung của cuốn sách.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Bản sao đã được gửi cho Tu-ra-ti ngày 6 tháng Sáu 1893.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay có đối chiếu với
bản sao bức thư được in trong văn
tập "Annali", an. I, Milano, 1958
Nguyên văn là tiếng I-ta-li-a*

48

GỬI XTÔI-AN NÔ-CỐP Ở GIƠ-NE-VÔ

Luân Đôn, 9 tháng Sáu 1893
122, Regent's Park Road. N.W

Ông Nô-cốp thân mến!

Nghìn lần cảm ơn ông đã có nhã ý làm trung gian giữa tôi và ban biên tập về vấn đề gửi cho tôi số 2 của tạp chí "Người dân chủ - xã hội" ở Bun-ga-ri. Tôi hy vọng rằng ông cũng sẽ làm ơn chuyển giúp những dòng kèm theo đây^{1*} của tôi cho ban biên tập. Nếu việc này sẽ không làm cho ông quá vất vả thì tôi đề nghị ông cũng đơn giản biên mấy dòng bưư thiệp cho tôi biết tôi có sai không khi coi Xê-vli-ê-vô^{2*} với thành phố mà người ta thường gọi là Phi-líp-pơ-pôn

1* Ph.Ăng-ghen. "Gửi ban biên tập tạp chí Bun-ga-ri "Người dân chủ xã hội""

2* Xê-vli-ê-vô được Ăng-ghen viết bằng tiếng Bun-ga-ri.

là một? Tôi không có từ điển Bun-ga-ri, nhưng tôi không thể làm sáng tỏ được điểm đó bằng cách căn cứ vào từ điển Xéc-bi, song tôi nhớ mang máng rằng hình như tôi đã đọc thấy ở đâu đó, rằng theo tiếng Bun-ga-ri thành phố ấy có tên đúng là như vậy⁹². Tôi sẽ hiểu sự im lặng của ông là sự xác nhận rằng tôi không sai.

Mong ông nhận lời chào chân thành của tôi.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
tạp chí "Lịch sử biên niên chủ nghĩa
Mác", q. I, 1926*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

49

GỬI PI-E LÁP-RÔ-VÍCH LA-VRỐP Ở PA-RI

Luân Đôn, 13 tháng Sáu 1893

La-vrốp thân mến!

Ngày mai anh sẽ tròn 70 tuổi. Mong anh hãy nhận những lời chúc mừng chân thành nhất của tôi. Chúc anh sẽ sống đến lúc phong trào cách mạng xã hội Nga mà anh hết lòng hết sức hiến dâng cả cuộc đời cho nó, sẽ cắm lá cờ chiến thắng của nó trên sự đổ nát của chế độ Nga hoàng.

Những người bạn chân thành của anh.

Phri-drích Ăng-ghen

Lu-i-da Cau-xky

Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh

Ét-uốt Ê-vơ-linh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp
chí "Lịch sử Liên Xô" số 5, 1965*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

50

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ

Ở LƠ-PÉC-RÔ

[Luân Đôn], 20 tháng Sáu 1893

Luê-rơ thân mến!

Qua thư của cháu, chú vui mừng rút ra kết luận là vẫn còn chưa muộn nếu đưa vào bản dịch của Ra-vê, mà cháu đã sửa chữa và nâng cao chất lượng, những điểm sửa chữa mà chú đề nghị và cháu đã đồng ý⁷¹. Đó là một nguyên nhân khiến chú không coi việc có những tờ in thử ở đây là đặc biệt quan trọng: một khi bản in đã được lên khuôn thì khó mà đưa vào đó những chỗ sửa chữa khiến người ta hoặc phải bỏ đi, hoặc phải thêm vào một dòng hay mấy dòng; dù sao ở Đức chú cũng đã phải chịu đựng không phải là một cuộc đấu tranh quyết liệt vì những chi phí bổ sung nảy sinh từ đó, hơn nữa ông Giôn-nen-sai-nơ đã quan tâm đến việc đưa vào bản thảo thuận một điểm nói rõ một cách chính xác chi phí bổ sung cho những chỗ sửa

chữa như vậy. Về hai mục tiêu mà cháu đề ra – có được bản dịch chính xác và đồng thời lại là bản dịch mà người ta đọc như bản chính – thì chắc chắn là cháu đã đạt được cả hai mục tiêu ấy; bản thân chú rất muốn đọc cuốn sách của mình một lần nữa bằng tiếng Pháp do cháu dịch mà không phải thường xuyên để một mắt theo dõi những lỗi in sai và những điểm về hình thức; khi đọc bản dịch chú đã nói với Lu-i-da: chỉ có một người ở Pa-ri và vùng phụ cận biết tiếng Pháp, người ấy không phải là một người Pháp và cũng không phải là một người đàn ông^{1*}, mà là Lau-ra.

Về ông Ra-vê người vùng An-da-xơ thì chú bỏ qua cho ông ấy những cách nói của người An-da-xơ khi lưu ý đến những công nhân đồng hương của ông ấy: 12000 phiếu đã bỏ cho Buy-bơ ở Muyn-hau-den^{2*}, 6200 phiếu đã bỏ cho Bê-ben ở Xtơ-ra-xbua (gần như chắc chắn là Bê-ben sẽ trúng cử ở đó) và 3200 phiếu đã bỏ cho Líp-nếch ở Mét-xơ, – không kể những cái khác ở toàn khu vực. Bê-ben trong thời gian gần đây đã ở đó mấy lần, anh ấy rất yêu mến công nhân An-da-xơ và nói chung rất yêu mến vùng này, mặc dù hôm chủ nhật cách đây hai tuần những người Xtơ-ra-xbua trong cơn phẫn khởi dào dạt đã suýt làm anh ấy nghẹt thở trong vườn của quán bia Hem-méc-lơ.

Cuộc bầu cử ở nước ta đã diễn ra tuyệt vời⁷⁸. Năm 1890 – 20 ghế, bây giờ – 24 ghế giành được trong vòng đầu; năm 1890 – gần 60 cuộc bỏ phiếu lại, lần này – 85. Chúng ta đã mất 2 ghế và đã giành được 6 ghế mới. Trong số 85 khu có 38 khu mà năm 1890 chúng ta không tham gia bỏ phiếu (chỉ có hai ứng cử viên giành được số phiếu nhiều nhất mới được dự cuộc bỏ phiếu lại), và trong số 85 khu ấy lại có một con số 38 nữa – đó là số khu mà hiện nay chúng ta có triển vọng tốt (trong 47 khu còn lại chúng ta bị thiếu số vô vọng

1* Chơi chữ: "man" nghĩa là "người đàn ông", mà cũng có nghĩa là "người".

2* Tên gọi hiện nay là Muyn-lu-dơ.

nếu không xảy ra điều kỳ diệu), và xét theo sự suy nghĩ tỉnh táo thì chúng ta có thể hy vọng giành được thắng lợi ở 25 khu trong số 38 khu ấy. Nhưng đột phá khẩu được mở ra do sự phá sản hoàn toàn của Đảng cấp tiến (Đảng tự do tư tưởng)⁹³ đã tạo ra sự hoảng loạn đến nỗi chúng ta phải sẵn sàng đón nhận một số điều bất ngờ; trong phái cấp tiến kỷ luật đảng không còn tồn tại nữa và ở mỗi vùng người ta cần thể nào thì cứ việc hành động như vậy. Trong khi đưa toàn bộ lực lượng của chúng ta vào hành động trong vòng hai của cuộc bầu cử, chúng ta – với sự giúp đỡ của các nhà dân chủ tư sản ở miền Nam nước Đức, cũng như lợi dụng sự nghi kỵ lẫn nhau và sự tranh cãi giữa các đảng khác – sẽ có thể lại đạt được số lượng nghị sĩ trước kia (36). Như vậy, chỉ có về mặt tăng vượt quá con số đó chúng ta mới phụ thuộc vào sự giúp đỡ tích cực của phái cấp tiến, phái bài Do thái⁸⁹ và phái Thiên chúa giáo¹⁵, nghĩa là phụ thuộc vào trào lưu chống chiến tranh mạnh mẽ⁴⁰ bao trùm nông dân và giai cấp những người tiểu tư sản.

Tuy nhiên, số ghế là điều rất thú yếu. Điều chủ yếu là sự gia tăng số phiếu, nhưng sự gia tăng này nhất định sẽ là đáng kể. Nhưng chúng ta không biết được mức tăng số phiếu, chừng nào những báo cáo chính thức đầy đủ về bầu cử còn chưa được trình quốc hội; bộ phận quan trọng nhất của mức gia tăng đó sẽ nằm trong số phiếu tương đối nhỏ sẽ được bỏ ở các vùng nông thôn hoàn toàn mới, xa xôi, con số đó cho thấy chúng ta bắt đầu có ảnh hưởng như thế nào đến những vùng nông thôn mà trước đây chúng ta vẫn không thể với tới và nếu không có những vùng này thì chúng ta không thể hy vọng giành được thắng lợi. Khi tất cả những số phiếu đó được kiểm kê thì, như chú vẫn nghĩ, chúng ta sẽ có đại loại 2,25 triệu phiếu, tức là số phiếu mà chưa bao giờ một đảng nào thu được ở Đức.

Nói chung, tình hình đó đã gây ra cho toàn bộ báo chí tư sản Đức và Anh một ấn tượng choáng váng. Và không phải là ngẫu nhiên.

Chưa bao giờ ở nước nào có sự vận động tiến lên bên bờ, không ngừng, không gì kiềm chế được như vậy của đảng. Nhưng điều hay nhất là sự phát triển năm 1893 của chúng ta có nghĩa là sự bảo đảm chắc chắn cho sự phát triển lớn hơn nhiều trong cuộc tổng tuyển cử tiếp sau – quy mô và sự đa dạng của vùng đất hoang mới khai phá chứng tỏ điều này.

Đường lối mới của Đảng công nhân đối với "chủ nghĩa yêu nước", tự bản thân nó là rất đúng đắn^{1*}; sự liên minh quốc tế chỉ có thể có được giữa những dân tộc mà sự tồn tại, sự tự chủ và sự độc lập của họ trong các vấn đề đối nội, do đó, được bao hàm trong bản thân khái niệm chủ nghĩa quốc tế. Song, sức ép của những người yêu nước giả hiệu sớm hay muộn nhất định khiến người ta phải đưa ra lời tuyên bố thuộc loại như vậy, ngay dù không có liên minh với Mi-le-răng và Giô-re-xơ⁵³, những ông này, không nghi ngờ gì nữa, cũng đòi cần phải có hành động tương tự. Cuộc trả lời phỏng vấn của Ghết trên tờ "Figaro"⁹⁴ thật tuyệt vời, không thể phản đối ông ấy một lời nào. Lời kêu gọi của Hội đồng – tới đây chú bị cắt ngang. Chú phải ra ga. Bà Gum-péc-tơ (cháu đã biết rồi đấy, ông Gum-péc-tơ đã mất cách đây không lâu) về Đức, nhưng trên đường đi bà ấy có ý định dừng lại ở chỗ chú mấy ngày và chú phải đi đón bà ấy. Vì vậy chú phải tạm biệt một, hai ngày, nhưng ý kiến của chú về lời kêu gọi không quan trọng lắm đâu, nên chẳng phải vội làm gì. Chúc con người suốt đời hay đi đây đó^{2*} thành công. Clê-măng-xô đáng thương đã ra làm sao nếu như ngay cả cái anh chàng Đê-ru-lét nào đó cũng có thể hăm hại ông ta!⁹⁵ Sic transit gloria mundi^{3*}. Có vẻ như bọn côn đồ yêu nước bài Do Thái đã đạt được mục tiêu của chúng ở Pháp

1* Xem thư sau.

2* – La-phác-gơ

3* – Niêm vinh quang của thế giới qua đi như thế (lời trong nghi lễ bầu giáo hoàng).

cũng như ở Đức, một khi vấn đề đụng chạm đến những người tư sản!

Xin gửi tới cháu lời chào của Lu-i-da và của vị

Tướng quân^{1*} già nua của cháu

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafague.
"Correspondance", t. III, Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

51

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ Ở LƠ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 27 tháng Sáu 1893

La-phác-gơ thân mến!

Anh hoàn toàn đúng khi phản đối những hành vi ngu xuẩn của phái vô chính phủ và phái yêu nước cuồng nhiệt – Bu-lan-giơ⁹⁶; ngay dù Mi-le-răng và Giô-re-xơ (hai người này tất nhiên đi trước các anh trong lĩnh vực này) có giúp vào việc đó, thì điều ấy cũng không có ý nghĩa gì. Đặc biệt, sát trước cuộc tổng tuyển cử¹¹⁸ không thể bỏ mặc cho sự vu khống thả của hoành hành. Vậy là tôi đồng ý với việc đó; người Đức đã làm chính việc ấy không phải chỉ một lần – thật đáng buồn cho Bon-ni-ê, người đang ở trong môi trường phản yêu nước lý tưởng (nhưng phản yêu nước chủ yếu là đối với *những người khác*, bởi vì không ai hơn ông ta muốn "nước Pháp đứng đầu

1* – tên gọi đùa của Ăng-ghen

phong trào"). Và thế là Hội đồng toàn quốc tuyên bố một cách kiên quyết chủ nghĩa yêu nước của mình – và việc đó diễn ra đúng vào lúc cuộc bầu cử ở Đức⁷⁸ cũng chứng minh một cách dứt khoát rằng giờ đây đứng đầu phong trào không phải là nước Pháp, – ôi Bon-ni-ê tội nghiệp, ông ta đã có mặt ở đây hôm chủ nhật và có vẻ rất bề mặt.

Tôi hy vọng rằng lời kêu gọi của anh gây được ấn tượng ở Pháp, nhưng tôi cũng rất hy vọng rằng ở Đức người ta không chú ý đến nó. Và đây là lý do vì sao lại như thế (đây là những điều không quan trọng, nhưng tôi cho rằng tôi có nghĩa vụ nhắc các anh lưu ý đến chúng để tránh được chúng lần sau):

Tôi không muốn nói về việc sử dụng từ người yêu nước, về việc các anh nêu mình ra như là những người yêu nước chân chính duy nhất. Từ đó có ý nghĩa rất phiến diện – hay nói đúng hơn, rất không xác định tùy theo hoàn cảnh, – đến nỗi tôi không bao giờ dám dùng định ngữ đó đối với mình. Tôi nói với những người không phải Đức với tư cách là một người Đức, cũng như tôi nói với những người Đức chỉ với tư cách là một người quốc tế chủ nghĩa, và tôi nghĩ rằng các anh sẽ đạt được hiệu quả lớn hơn nếu các anh tuyên bố mình chỉ là *những người Pháp*, – điều này phản ánh *một thực tế*, đồng thời bao hàm trong đó cả những hậu quả lô-gích nảy sinh từ thực tế đó. Nhưng chúng ta hãy gác điều đó lại, đó là vấn đề văn phong.

Anh cũng hoàn toàn đúng khi tự hào về quá khứ cách mạng của nước Pháp và cho rằng, quá khứ cách mạng đó sẽ được phản ánh trong tương lai xã hội chủ nghĩa của nước Pháp. Nhưng tôi cảm thấy hình như ở đây, có lẽ, anh quá thiên về chủ nghĩa Bălăng-ki, nghĩa là thiên về lý luận cho rằng, trong cuộc cách mạng vô sản nước Pháp có sứ mệnh đóng vai trò (không những vai trò *người khởi xướng*, mà

còn đóng vai trò *quyết định*), mà nó đã đóng trong cuộc cách mạng tư sản những năm 1789 - 1798. Điều đó trái ngược với thực tế kinh tế và chính trị hiện nay. Sự phát triển công nghiệp của Pháp thua kém sự phát triển công nghiệp của Anh; hiện nay nó thua kém cả sự phát triển công nghiệp của Đức, là nước đã tiến được một bước khổng lồ kể từ năm 1860. Phong trào công nhân ở Pháp hiện nay không thể so sánh được với phong trào công nhân ở Đức. Nhưng cả người Pháp, người Đức, người Anh, không riêng một nước nào trong những nước ấy sẽ có cái vinh dự xóa bỏ chủ nghĩa tư bản; *có thể là* nếu Pháp ra tín hiệu thì ở Đức, tức là ở một nước bị đụng chạm sâu sắc nhất bởi chủ nghĩa xã hội và ở đó lý luận thâm nhập sâu hơn cả vào quần chúng, kết cục của cuộc đấu tranh sẽ được quyết định, tuy nhiên cả Pháp lẫn Đức đều sẽ không bảo đảm được thắng lợi hoàn toàn khi nước Anh vẫn còn nằm trong tay giai cấp tư sản. Việc giải phóng giai cấp vô sản chỉ có thể là một sự nghiệp quốc tế [un fait international]. Nếu các anh cố biến cái đó thành một sự nghiệp chỉ của một mình người Pháp thì các anh sẽ làm cho nó trở nên không thể thực hiện được. Việc lãnh đạo cách mạng tư sản chỉ thuộc về nước Pháp, – mặc dù điều đó là không thể tránh khỏi do sự ngu ngốc và sự hèn nhát của các dân tộc khác – đã dẫn đến đâu các anh có biết không? – đến Na-pô-lê-ông, đến sự xâm lược, đến sự xâm nhập của Liên minh thần thánh. Mong mỗi trong tương lai vai trò như vậy được dành cho nước Pháp thì có nghĩa là muốn bóp méo phong trào vô sản quốc tế, có nghĩa là biến nước Pháp thành một trò cười, như phái Bălăg-ki đang làm, bởi vì bên ngoài nước các anh người ta đang chế giễu những tham vọng đó.

Nhưng anh hãy xem điều đó dẫn đến đâu. Anh nói rằng:

"Năm 1889, tại Đại hội Pa-ri⁹⁷ bất tử *của mình*, nước Pháp đã giương cao ngọn cờ v.v., v.v."

Các anh sẽ cười biết chừng nào ở Pa-ri nếu người Bỉ nói rằng nước Bỉ tại Đại hội Bruy-xen bất tử *của mình* năm 1891⁹⁸ hay Thụy Sĩ tại đại hội bất tử *của mình* ở Xuy-ri⁹⁹! Vì những hành động của những đại hội đó không phải là những hành động của Pháp, của Bỉ, hay của Thụy Sĩ, mà là những hành động quốc tế.

Và rồi các anh lại nói:

Đảng công nhân Pháp⁵³ cùng với Đảng dân chủ - xã hội Đức cấu thành một chính thể *chống lại đế quốc Đức*, cùng với Đảng công nhân Bỉ¹⁰⁰ cấu thành một chính thể chống lại chế độ quân chủ Cò-buốc, cùng với những người I-ta-li-a cấu thành một chính thể chống lại chế độ quân chủ Xa-voa v.v., v.v..

Sẽ không thể phản đối được toàn bộ điều đó nếu các anh viết thêm vào đó: và *tất cả những đảng đó cùng chúng ta cấu thành một chính thể chống lại nền cộng hòa tư sản, là nền cộng hòa áp bức chúng ta, lừa dối chúng ta và áp đặt cho chúng ta sự liên minh với Nga hoàng*. Xét cho cùng, nền cộng hòa của các anh là do ông già Vin-hem^{1*} và Bi-xmác lập ra, nó có tính chất tư sản hoàn toàn không ít hơn tất cả các chính phủ quân chủ ở nước chúng tôi, và không nên nghĩ rằng với khẩu hiệu: "Nước cộng hòa muôn năm!", ngày hôm sau, sau vụ Pa-na-ma⁴, các anh sẽ thu hút được về phía mình dù chỉ một người ủng hộ trong toàn bộ châu Âu. Hình thức cộng hòa chỉ là sự phủ định đơn giản chế độ quân chủ – và việc lật đổ chế độ quân chủ sẽ chỉ là hậu quả không thể tránh khỏi của cách mạng; ở Đức, các đảng tư sản đã kiệt sức đến mức chúng ta sẽ phải chuyển thắng từ chế độ quân chủ sang nền cộng hòa *xã hội*. Nghĩa là các anh không còn có thể đem đối lập với chế độ quân chủ nền cộng hòa tư sản của các anh với tư cách là một cái gì đó mà các dân tộc khác phải cố đạt tới. Cả nền cộng hòa của các anh lẫn chế độ quân chủ ở nước chúng tôi đều đối lập với giai cấp vô sản^{2*} với mức độ như

1* – Vin-hem I

2* Tiếp đó trong nguyên bản là câu đã bị xóa bỏ sau đây: "và nếu nói về hành động chung và sự thống nhất quốc tế thì điều đó đối với..."

nhau; các anh giúp chúng tôi chống lại những người tư sản quân chủ ở nước chúng tôi, thì chúng tôi sẽ giúp các anh chống lại những người tư sản cộng hòa ở các nước các anh. *Đó là vấn đề tương thân tương ái, và không có cái gì giống với việc những người cộng hòa Pháp rộng lượng giải phóng những thân dân đáng thương của chế độ quân chủ*; điều đó không phù hợp với tư tưởng của chủ nghĩa quốc tế và càng ít phù hợp hơn với hoàn cảnh lịch sử, trong đó nền cộng hòa của các anh nằm dưới chân của Nga hoàng. Các anh đừng quên rằng nếu nước Pháp tiến hành chiến tranh với nước Đức vì lợi ích của Nga hoàng và với sự giúp đỡ của Nga hoàng thì chính nước Đức sẽ trở thành trung tâm cách mạng.

Nhưng còn một điểm nữa rất đáng tiếc. Anh viết rằng các anh "cùng với Đảng dân chủ xã hội Đức cấu thành một chính thể chống lại đế quốc Đức".

Trong báo chí tư sản điều đó đã được dịch là: "chống lại đế quốc Đức". Và tất cả mọi người nhất định sẽ hiểu điều đó đúng như vậy. Nhưng từ empire trong tiếng Pháp có nghĩa là "đế quốc" ["Reich"], mà cũng có nghĩa là "đế chế" ["Kaisertum"]; còn từ "Reich" của tiếng Đức thì nhấn mạnh khái niệm chính quyền trung ương với tư cách là người đại diện sự *thống nhất dân tộc*, mà vì sự thống nhất ấy, với tư cách là điều kiện chính trị của sự tồn tại của mình, những người xã hội chủ nghĩa Đức sẽ chiến đấu một mất một còn cho nó. Chúng tôi *không bao giờ* muốn đưa nước Đức trở lại tình trạng chia cắt và yếu đuối của nó trước năm 1866. Nếu các anh nói "chống hoàng đế" hoặc "chống đế chế" thì có lẽ sẽ không thể đưa ra những ý kiến phản đối nghiêm chỉnh, mặc dù gã Vin-hem^{1*} bất tài đó không phải là một nhân vật đáng được vinh dự ấy; kẻ thù là những giai cấp hữu sản – bọn địa chủ và bọn tư bản; và ở Đức người ta hiểu điều đó rõ ràng

1* – Vin-hem II

đến mức công nhân ở nước chúng tôi có lẽ không hiểu được ý nghĩa của việc các anh đề nghị giúp họ chiến thắng kẻ điên rồ ở Béc-lin.

Vì thế tôi đã đề nghị Líp-nếch đừng nói gì đến lời kêu gọi của các anh chừng nào báo chí tư sản chưa nói đến nó; nhưng nếu dựa vào những câu chữ không đạt đó người ta buộc tội người của chúng tôi là phản bội thì điều đó sẽ tạo cơ cho một sự tranh cãi khá khó chịu.

Nói một cách vắn tắt, việc hiểu lẫn nhau hơn một chút sẽ không gây tác hại cho sự nghiệp – sự bình đẳng giữa các dân tộc cũng cần thiết như sự bình đẳng giữa các cá nhân.

Mặt khác, cung cách các anh nói về nền cộng hòa như là một cái gì đó đáng mong muốn đối với bản thân giai cấp vô sản và về nước Pháp như là một dân tộc được lựa chọn, đã ngăn cản các anh nói về một sự thật khó chịu nhưng không thể bác bỏ được – sự liên minh với nước Nga, hay nói đúng hơn, sự phụ thuộc có tính chất chư hầu đối với nước Nga.

Thôi, tôi nghĩ rằng như vậy là đủ rồi. Tôi hy vọng anh đã thấy rõ rằng, trong lúc lòng hăng say – chủ nghĩa yêu nước đang được phục hồi của mình vừa dâng lên dào dạt, anh đã vượt hơi xa giới hạn mục tiêu đã đề ra. Điều đó không quan trọng lắm và tôi hy vọng rằng người ta sẽ không để ý đến nó, nhưng nếu tái diễn thì sẽ có thể dẫn đến những sự xung đột khó chịu. Những văn kiện do các anh công bố, dù là để dành cho nước Pháp cũng phải để cho cả nước ngoài cũng có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, những người Đức đáng yêu của chúng tôi cũng không phải bao giờ và không phải trong mọi lời nói của mình đều là đúng mực.

Về cuộc bầu cử ở Đức thì tôi tự hào về những thất bại nhiều hơn là về những thắng lợi. Chúng tôi đã mất Stút-gát vì giành được ít hơn so với đối thủ của chúng tôi tổng cộng 128 phiếu (trong số 31000

người tham gia bỏ phiếu), mất Luy-bếch vì giành được ít hơn tổng cộng 154 phiếu trong số 20.000, v.v.. Lần này tất cả các đảng đều liên hợp lại để chống lại chúng tôi, thậm chí những người dân chủ miền Nam là những người đã rời bỏ chúng tôi ở Stút-gát, Man-hem, Pphoóc-xhai-mơ, Spây-ơ và chỉ bỏ phiếu cho chúng tôi ở Phran-phuốc. Chúng tôi có được những cái đã giành được là hoàn toàn nhờ ở lực lượng của chính chúng tôi – đây là lần đầu tiên như vậy. Do đó, 44 ghế này đáng giá gấp 10 lần so với 100 ghế giành được nhờ sự giúp đỡ của phái tự do và phái dân chủ.

Chủ nghĩa tự do đã hoàn toàn phá sản ở Đức. Ngoài đảng chúng tôi ra, ở đó hiện giờ không có phái đối lập quan trọng nào. Vin-hem sẽ có binh lính của ông ta, thuế khóa của ông ta và có cả những người xã hội chủ nghĩa của ông ta trong quân đội và ngoài quân đội, hơn nữa số lượng họ sẽ mỗi lúc một tăng. Chỉ sau 10 - 15 ngày nữa người ta mới biết được tổng số phiếu bỏ cho những người xã hội chủ nghĩa; Bê-ben nghĩ rằng con số đó không vượt quá hai triệu phiếu, mùa trong năm bất lợi cho chúng tôi, mùa hè nhiều công nhân phân tán về các vùng nông thôn và không có tên trong danh sách; theo đánh giá của anh ấy, do tình trạng đó chúng tôi đã mất hơn 100000 phiếu.

Lời thú nhận công khai ở A-mi-en thật tuyệt vời! Chỉ có người Pháp mới có khả năng chế giễu một cách thần tình như thế những đạo luật đã lỗi thời¹⁰¹. Lu-i-da gửi lời chào Lau-ra và anh. Anh hãy thay tôi hôn Lau-ra.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu trong tạp chí "Cahiers internationaux" số 78, 1956.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

52

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ Ở LƠ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 29 tháng Sáu 1893

La-phác-gơ thân mến!

Tôi đang viết thư cho Bê-ben và trình bày cho anh ấy biết tình hình. Tất nhiên có nhiều lý do để chuyển đại hội sang họp vào một thời gian muộn hơn¹⁰². Nhưng:

1) Cũng không thể có chuyện đến tháng Mười một. Sẽ không có ai đến Xuy-rích vào mùa đông khi mà ở đây mưa nhiều và trời lạnh. Ngoài ra, cả nghị viện của các anh lẫn Quốc hội Đức và Nghị viện Anh lúc bấy giờ đều sẽ họp. Mong anh hãy bác bỏ ngày họp đó. Sau này sẽ ấn định một ngày họp khác.

2) Sẽ không tốt lắm nếu chỉ có một mình những người *mác-xít* Pháp và những người Đức đề nghị hoãn họp. Nhưng sẽ là một việc hoàn toàn khác nếu *tất cả các phái xã hội chủ nghĩa Pháp* nhất trí đưa ra yêu cầu đó. Anh hãy xem xem có thể làm được gì về phương diện đó, nhưng anh hãy *hành động khẩn trương*, bởi vì

3) điều cần thiết là những người Thụy Sĩ phải đưa kiến nghị của các anh ra cho những người khác xem xét và cân nhắc đến ý kiến của họ – ít nhất hãy cứ để họ vin vào lý do đó vì bí thư ban chấp hành⁶¹ là Dây-đen, một người phản *mác-xít* cuồng tín và ông ta đang cùng với tất cả mọi kẻ thù của chúng ta tiến hành hoạt động âm mưu ở đây và ở Pháp.

Anh sẽ khó mà thuyết phục được phái Blăng-ki và hai nhóm thuộc phái Khả năng⁵⁵ ủng hộ đề nghị của các anh, nhưng điều đó rất quan trọng. Nếu thời gian 6 - 12 tháng Tám thỏa mãn được tất cả mọi người thì một mình các anh chưa chắc sẽ đạt được gì.

Tôi đang vội. Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance", t.III, Paris, 1959

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

53

GỬI PHI-LÍP-PÔ TU-RA-TI¹⁰³

Ở MI-LA-NÔ

Luân Đôn, 12 tháng Bảy 1893

Ông Tu-ra-ti thân mến!

Hôm thứ bảy tôi đã gửi, bằng bưu kiện bảo đảm, trả lại ông bản tiếng I-ta-li-a cuốn "Tư bản"^{1*} và xin cảm ơn ông. Tôi đã đối chiếu một vài đoạn, chủ yếu là những đoạn của chương I và chương áp chót (xu hướng chung của tích lũy tư bản chủ nghĩa). Theo lời ông, bản dịch đã được thực hiện hoàn toàn căn cứ vào bản tiếng Pháp, một bản có tính chất phổ thông hơn rất nhiều so với bản tiếng Đức.

1* Xem tập này, tr.112.

Những phần mà tôi đã so sánh đã được truyền đạt khá chính xác, tuy nhiên điều này không quá khó khăn vì hai ngôn ngữ gần nhau và tiếng I-ta-li-a lại uyển chuyển, dễ lựa hơn nhiều so với tiếng Pháp.

Tôi đã thấy ở mặt sau của bìa trong có mấy chữ: tác giả giữ bản quyền. Việc đó sẽ ngăn cản Đô-ma-ni-cô sử dụng bản dịch đã có sẵn sàng⁹⁰. Cho tới nay tôi chưa nhận được sự trả lời nào của ông ấy, có thể là ông ấy bắt đầu hiểu được những khó khăn gắn liền với công việc mà ông ấy dự định làm.

"Phần cuối cùng" mà tôi nói đến trong thư^{1*} đương nhiên là thuộc về lần xuất bản thứ hai tập II, tập này sẽ ra mắt bạn đọc vào tháng Chín. Với tập III tôi vẫn còn có nhiều việc, nhưng may mắn là sắp kết thúc. Song tôi không kết thúc được công việc này trước dịp nghỉ hè như tôi dự định. Và điều đó có thể gây ra sự chậm trễ thêm mấy tháng.

Về việc xuất bản bằng tiếng Pháp tập II và tập III thì khó có thể tìm người dịch thích hợp. Đó là một công việc mà ít người vừa có được lòng say mê, lại vừa có khả năng và kiên trì tiến hành đến cùng. Tập II có 500 trang, tập III sẽ có 1100 - 1200 trang.

Ông Mác-ti-nhét-ti tội nghiệp! Chả nhẽ không có khả năng nào kéo ông ấy ra khỏi xứ Bê-nê-ven-tô xa xôi hẻo lánh đáng nguyên rủa ấy và tìm cho ông ta một công việc nào đó ở một nơi mà ông ấy đồng thời có thể nghiên cứu ngôn ngữ văn học của nước mình? Ông ta có nhiệt tình kỳ lạ và đầy những ý định tốt đẹp nhất; ông ấy đang dịch tác phẩm của tôi với một sự cuồng nhiệt đáng sử dụng vào việc tốt hơn. Nhưng có lẽ trong công việc ông ấy không gặp may, số phận rủi ro luôn kề bên ông ấy khắp mọi nơi.

1* Xem tập này, tr. 112.

Liệu chúng ta có gặp nhau ở Xuy-rích không¹⁰⁴? Nói thật, nếu mọi việc của tôi tiến triển tốt đẹp thì có khả năng là tôi sẽ có thể có mặt ở Xuy-rích, dù chỉ trong ngày cuối cùng của đại hội; tôi có ý định như vậy, nhưng vì điều đó phụ thuộc không những vào tôi mà còn vào sự trùng hợp các hoàn cảnh ít nhiều không dự kiến trước được, nên mọi việc vẫn còn rất không rõ ràng, và có lẽ nếu hai chúng ta sẽ không nói đến chuyện đó thì tốt. Có một điều làm tôi sợ hãi – đó là ông dọa sẽ nói với tôi bằng meneghino^{1*}. Năm 1841 tôi đã nói tạm tạm được bằng thổ ngữ này và hiểu rất tốt. Nhưng khoảng 30 năm về sau, khi tôi lại đến Cô-mô¹⁰⁵ một vài ngày thì tôi không hiểu được một chữ nào cả. Tại tôi đã hoàn toàn mất thói quen nghe thứ tiếng đó. Thành thử tôi phải nói một cách hết sức thành thật rằng tôi vẫn còn có thể phát âm một vài tiếng bằng thổ ngữ của ông, một thổ ngữ đầy diễn cảm, nhưng tôi hoàn toàn không hiểu thổ ngữ ấy. Về tiếng Pháp của ông thì dù sao nó cũng vẫn tốt hơn tiếng Pháp của tôi nhiều, và ngoài ra, không có gì ngăn cản ông viết cho tôi bằng tiếng I-ta-li-a.

Ông có đọc được tiếng Anh không? Nếu đọc được thì tôi có thể thỉnh thoảng gửi cho ông một tờ báo nào đó.

Gửi ông lời chào thân ái.

Ph.Ăng-ghen của ông

Xin gửi tới bà Cu-li-sô-va lời chào của bà Cau-xky và của tôi.

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng của
nguyên bản trong văn tập "Annali", an. I,
Milano, 1958*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* – thổ ngữ Mi-la-nô

54

GỬI PHRAN-TXƠ ME-RINH Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 14 tháng Bảy 1893

Ông Me-rinh thân mến!

Cuối cùng, mãi đến hôm nay tôi mới có thể cảm ơn ông đã có nhã ý gửi cho tôi cuốn "Truyện thuyết về Lét-xinh". Tôi không phải chỉ muốn gửi cho ông mấy lời chính thức xác nhận đã nhận được cuốn sách ấy, mà còn muốn đồng thời nói đôi điều về chính cuốn sách – về nội dung của nó. Đây chính là nguyên nhân gây ra sự chậm trễ này.

Tôi bắt đầu từ phần cuối – từ phụ lục "Về chủ nghĩa duy vật lịch sử", trong đó ông đã trình bày thực chất của vấn đề một cách tuyệt vời và đầy sức thuyết phục đối với tất cả những ai không có định kiến. Nếu tôi có nảy ra một số ý kiến phản đối nào đó thì chỉ là phản đối việc ông quy cho tôi nhiều công lao hơn mức thỏa đáng, ngay dù tính đến tất cả những cái mà có thể là, về sau tôi đã độc lập nghĩ ra, nhưng Mác, người có con mắt sáng suốt hơn và nhãn quan rộng hơn đã phát hiện ra sớm hơn nhiều. Một người có hạnh phúc được làm việc suốt 40 năm với một người như Mác thì khi Mác còn sống thường không có được sự kính trọng mà dường như người ấy có thể hy vọng có được. Nhưng khi người vĩ đại ấy sắp mất đi thì dễ xảy ra tình trạng là người ta bắt đầu đánh giá người bạn chiến đấu ít quan trọng hơn của ông một cách cao hơn mức người ấy xứng đáng

và điều này hiện nay có lẽ đang diễn ra với tôi. Lịch sử cuối cùng sẽ đặt mọi cái vào đúng vị trí của nó, nhưng tới lúc ấy tôi sẽ bình yên sang thế giới bên kia và không biết gì hết.

Ngoài ra chỉ có một điểm nữa đã bị bỏ qua, thật ra điểm này, như thường lệ, đã được nhấn mạnh không đầy đủ trong cả các tác phẩm của Mác lẫn của tôi, và về phương diện này tất cả chúng ta đều có lỗi ngang nhau. Cụ thể là chúng tôi đã và *đã phải* nhấn mạnh chủ yếu trước hết đến sự thật là những quan niệm chính trị, pháp lý và những quan điểm tư tưởng khác và những hành vi do chúng quy định đều được *rút ra* từ các thực tế kinh tế là cơ sở của chúng. Đồng thời, lúc bấy giờ vì nội dung mà chúng tôi đã coi nhẹ vấn đề hình thức: sự hình thành những quan niệm đó diễn ra bằng những con đường nào v.v.. Điều đó đã đem lại cho kẻ thù của chúng ta cái cố hăng mong muốn để giải thích méo mó, cũng như để xuyên tạc, mà ví dụ điển hình là Pa-un Bác-tơ^{1*}.

Hệ tư tưởng là một quá trình tư tưởng do người được gọi là nhà tư tưởng tiến hành, mặc dù tiến hành một cách có ý thức, nhưng là một cách có ý thức sai lầm. Động lực thật sự thúc đẩy nhà tư tưởng đó hoạt động vẫn là những cái mà ông ta không biết, nếu không đó sẽ không phải là một quá trình tư tưởng. Do đó nhà tư tưởng ấy tạo ra cho mình những quan niệm về những lực thúc đẩy sai lầm hay bề ngoài. Vì vấn đề là quá trình tư duy nên nhà tư tưởng cũng rút ra cả nội dung lẫn hình thức của nó từ sự tư duy thuần túy – hoặc là từ sự tư duy của chính ông ta, hoặc là từ sự tư duy của những người đi trước ông ta. Ông ta chỉ có quan hệ với tài liệu tư duy; không phải vòng vo xa xôi gì thêm nữa, nhà tư tưởng cho rằng tài liệu ấy là do sự tư duy đẻ ra và nói chung ông ta hoàn toàn không

1* P. Bác-tơ. "Triết học lịch sử của Hê-ghen và của phái Hê-ghen cho đến Mác và Hác-man"

nghiên cứu nguồn tài liệu nào khác xa hơn và độc lập với sự tư duy. Cách tiếp cận vấn đề như vậy đối với ông ta hình như là đương nhiên. Vì đối với ông ta mọi hành động, xét đến cùng, hình như đều *dựa trên cơ sở* sự tư duy, vì nó được thực hiện thông qua sự tư duy.

Trong lĩnh vực của mỗi khoa học, nhà tư tưởng lịch sử (lịch sử ở đây chỉ là một từ tập hợp để chỉ các khái niệm: chính trị, pháp luật, triết học, thần học, – tóm lại để chỉ tất cả những lĩnh vực có liên quan đến *xã hội*, chứ không đơn giản liên quan đến tự nhiên), có một tài liệu nhất định hình thành một cách độc lập từ sự tư duy của các thế hệ trước và đi qua con đường phát triển độc lập của riêng nó trong não của những thế hệ kế tiếp nhau đó. Tất nhiên, cả những thực tế bên ngoài có liên quan đến lĩnh vực này hay lĩnh vực khác cũng có thể có tác động đến sự phát triển đó với tính cách là những nguyên nhân đồng hành, nhưng những thực tế đó, như đã giả định ngầm, lại chỉ là kết quả của quá trình tư duy, và như vậy chúng ta luôn luôn tiếp tục vẫn ở trong phạm vi tư duy thuần túy, tư duy này như thể đã tiêu hóa một cách bình yên ngay cả những thực tế bùng binh nhất.

Chính cái bề ngoài đó của lịch sử độc lập của các hình thức thiết chế nhà nước, các hệ thống pháp luật, các quan niệm tư tưởng trong bất kỳ lĩnh vực nào trước hết cũng làm cho đa số người bị lừa mất. Nếu Lu-the và Can-vanh "vượt qua" tôn giáo Thiên chúa chính thức và Hê-ghen vượt qua Can-tơ và Phi-sơ, nếu Ru-xô với bản khế ước xã hội cộng hòa của mình gián tiếp vượt qua nhà lập hiến Mông-te-xki-ơ, thì đó là một quá trình vẫn nằm trong thần học, triết học, nhà nước học, nó là một giai đoạn trong sự phát triển của những lĩnh vực tư duy ấy và hoàn toàn không vượt ra ngoài phạm vi sự tư duy. Nhưng từ khi thêm vào đó còn có ảo tưởng tư sản về tính vĩnh cửu và sự hoàn thiện tuyệt đối của phương thức sản xuất

tư bản chủ nghĩa, – từ khi đó, ngay cả việc phái trọng nông và Adam Xmit "vượt qua" phái trọng thương, cũng được coi là thắng lợi thuần túy của tư duy, không phải là sự phản ánh những thực tế kinh tế đã thay đổi trong lĩnh vực tư duy, mà là sự nhận thức chân thực – cuối cùng đã đạt được, – về những điều kiện thực tế tồn tại một cách bất biến và ở khắp mọi nơi. Vậy là nếu Ri-sốt Tim sư tử và Phi-líp Ô-guy-xtơ thi hành tự do mậu dịch thay cho việc can dự vào cuộc viễn chinh thập tự quân thì đã có thể tránh được 500 năm khốn cùng và ngu dốt.

Tôi nghĩ rằng tất cả chúng ta đã lưu ý đến phương diện đó của vấn đề – mà ở đây tôi chỉ có thể đề cập đến chút ít mà thôi - ít hơn mức xứng đáng với nó. Đó là câu chuyện cũ: lúc đầu luôn luôn vì nội dung mà không lưu ý đến hình thức. Tôi xin nhắc lại, chính tôi làm việc đó và sai lầm này bao giờ cũng đập vào mắt tôi *post festum*^{1*}. Vì thế tôi không những không trách cứ ông như thế nào đó vì lý do ấy – trái lại, tôi hoàn toàn không có quyền làm như thế vì tôi có lỗi trong việc này từ trước ông, – nhưng tôi vẫn muốn lưu ý ông đến điểm đó sau này.

Vì thế cũng có một quan niệm phi lý của những nhà tư tưởng: trong khi không thừa nhận sự phát triển lịch sử độc lập của những lĩnh vực tư tưởng khác nhau đóng một vai trò trong lịch sử, chúng ta cũng phủ nhận mọi khả năng của nó *tác động đến lịch sử*. Cơ sở của điều đó là quan niệm rập khuôn, phi biện chứng về nguyên nhân và kết quả với tính chất là hai cực đối lập nhau một cách bất biến, và tác động qua lại thì hoàn toàn bị bỏ qua. Các ngài đó thường hầu như cố ý quên rằng hiện tượng lịch sử, nếu nó ra đời do những nguyên nhân thuộc loại khác, cuối cùng là những nguyên nhân kinh tế, thì ngay lập tức đến lượt nó lại trở thành một nhân tố tích cực,

1* – nghĩa đen: sau ngày lễ, nghĩa là đã muộn

có thể có tác động trở lại đối với môi trường xung quanh, và thậm chí đối với cả những nguyên nhân đã sản sinh ra nó. Chẳng hạn, Bác-tơ nói về tầng lớp tầng lũ và tôn giáo, trong cuốn sách của ông tr.475. Tôi rất thích cái cách ông thanh toán gã dê tiện đến cực độ này. Thế mà ông ta lại được bổ nhiệm làm giáo sư lịch sử ở Lai-pxích! Ở đó đã có ông già Vác-xmút rồi kia mà, ông ta thật ra là một con người cũng thiển cận như thế, nhưng nắm rất chắc thực tế và có tư chất hoàn toàn khác!

Còn về cuốn sách thì nói chung tôi chỉ có thể nhắc lại rằng tôi đã nhiều lần nói về các bài báo khi chúng được đăng trên tờ "Neue Zeit"; đó là bản trình bày hay nhất trong những bản trình bày hiện có về nguồn gốc của nhà nước Phổ, có lẽ thậm chí tôi có thể nói đó là bản trình bày hay duy nhất vạch rõ tất cả những mối liên hệ qua lại một cách đúng đắn dẫn đến tận những chi tiết nhỏ trong đa số trường hợp. Chỉ có thể lấy làm tiếc rằng ông đã không thể đồng thời bao quát cả toàn bộ sự phát triển tiếp tục cho đến Bi-xmác và người ta bất giác nảy ra hy vọng rằng lần sau ông sẽ làm việc đó và sẽ cung cấp một bức tranh tổng quát trong một bản trình bày mạch lạc, bắt đầu từ tuyển đế hầu Phri-đrich Vin-hem cho đến cuối cùng là ông già Vin-hem^{1*}. Vì toàn bộ tác phẩm này đã được ông thực hiện trước và ít ra về những vấn đề cơ bản, thậm chí có thể nói là đã thực hiện xong xuôi hoàn toàn. Nhưng điều đó phải được thực hiện xong trước khi toàn bộ ngôi nhà cũ kỹ đó sụp đổ. Sự phá hủy các truyền thuyết yêu nước quân chủ tuy không phải là tiền đề tất yếu như vậy cho việc xóa bỏ nền quân chủ che đậy sự thống trị giai cấp (bởi vì nền cộng hòa tư sản *thuần túy* ở Đức là một giai đoạn đã qua mà chưa kịp xuất hiện), nhưng dù sao cũng vẫn là một trong những đòn bẩy có hiệu lực nhất để tiến hành sự xóa bỏ đó.

1* – Vin-hem I

Như vậy ông cũng sẽ có nhiều tự do và khả năng hơn để trình bày lịch sử của một mình nước Phổ như là một hạt nhỏ của sự què quặt của toàn nước Đức. Đây chính là điểm mà tôi khác với anh đôi chút, cụ thể là khác với quan niệm của ông về những tiền đề của tình trạng chia cắt của nước Đức và thất bại của cách mạng tư sản Đức thế kỷ XVI. Nếu tôi sửa được lời mở đầu lịch sử của cuốn "Chiến tranh nông dân" của tôi – tôi hy vọng việc này sẽ diễn ra vào mùa đông sắp tới – thì tôi sẽ có thể trình bày ở đó những vấn đề có liên quan đến điểm này¹⁰⁶. Không hẳn là tôi cho rằng những tiền đề mà ông nêu ra là không đúng, mà là bên cạnh những tiền đề ấy tôi sẽ đưa ra những tiền đề khác và sắp xếp chúng khác đi đôi chút.

Khi nghiên cứu lịch sử Đức, – lịch sử này là một sự nghèo nàn hoàn toàn, – tôi luôn luôn tin rằng chỉ có việc so sánh với những thời kỳ tương ứng của lịch sử Pháp mới đem lại một tầm đúng, bởi vì ở đó diễn ra chính là cái đối lập với cái ở nước ta. Ở đó là sự hình thành nhà nước dân tộc từ những *disjectis membris*^{1*} của nhà nước phong kiến, ở nước ta thời gian đó là sự suy đồi hết sức sâu sắc. Ở đó là cái lô-gích khách quan đặc biệt trong toàn bộ tiến trình của quá trình, ở nước ta là sự hỗn loạn khủng khiếp ngày càng tăng lên. Ở đó, trong thời kỳ trung thế kỷ, bọn xâm lược Anh là đại diện của sự xâm lược của nước ngoài, khi chúng can thiệp ủng hộ dân vùng Prô-văng-xơ chống dân miền Bắc. Các cuộc chiến tranh với người Anh là một kiểu chiến tranh 30 năm, nhưng kết thúc bằng việc đánh đuổi bọn xâm lược nước ngoài và việc miền Nam phục tùng miền Bắc. Sau đó là cuộc đấu tranh của chính quyền trung ương chống lại chư hầu Bốc-gun^{2*}, kẻ dựa vào các lãnh địa nước ngoài của nó, vai

1* – những bộ phận phân tán

2* – Các-lơ Dũng cảm

trò của hãn tương ứng với vai trò của Bran-đen-buốc – Phổ, nhưng cuộc đấu tranh này kết thúc bằng thắng lợi của chính quyền trung ương và hoàn thành sự hình thành nhà nước dân tộc¹⁰⁷. Ở nước ta đúng vào lúc này nhà nước dân tộc sụp đổ hoàn toàn (nếu có thể gọi chỉ một mình "vương quốc" Đức trong địa giới của Đế quốc La Mã thần thánh là nhà nước dân tộc) và sự cướp bóc của các miền đất Đức bắt đầu trên quy mô lớn. Đối với người Đức đó là một sự so sánh hết sức đáng hổ thẹn, nhưng chính vì thế nó đặc biệt bổ ích, nhưng từ khi công nhân của chúng ta lại đưa nước Đức lên hàng đầu của sự vận động lịch sử thì chúng ta dễ cam chịu hơn một chút cái quá khứ nhục nhã đó.

Đặc điểm hoàn toàn đặc biệt của sự phát triển của Đức còn là ở chỗ hai bộ phận cấu thành của đế quốc, cuối cùng, phân chia nhau toàn bộ nước Đức đều không phải là những bộ phận Đức thuần túy, mà là những vùng đất di thực trên đất của người Xla-vơ đã bị xâm chiếm: Áo là vùng di thực của người Ba-vi-e, Bran-đen-buốc là vùng di thực của người Xắc-xông; và họ giành được quyền lực ở chính nước Đức chỉ vì họ dựa vào những lãnh địa nước ngoài của họ chứ không phải những lãnh địa Đức – Áo – dựa vào Hung-ga-ri (chưa nói đến Bô-hêm), Bran-đen-buốc dựa vào Phổ. Ở biên giới phía tây – biên giới này bị đe dọa nặng nề nhất, – hoàn toàn không như vậy. Ở biên giới phía bắc, việc bảo vệ nước Đức chống lại người Đan Mạch được giao cho chính người Đan Mạch, còn miền Nam thì ít cần được bảo vệ đến mức người phải bảo vệ biên giới – người Thụy Sĩ, – thậm chí có thể tự mình tách khỏi nước Đức!

Nhưng tôi đã quá say sưa với đủ loại nghị luận; mong rằng lời bàn phẩm này chỉ ít cũng là một bằng chứng để ông thấy rằng cuốn sách của ông đã làm tôi quan tâm nhiệt thành đến mức nào.

Một lần nữa xin gửi tới ông lời cảm ơn nhiệt thành và lời chào của

Ph.Ăng-ghen của ông

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:
F.Merhing. "Geschichte der Deutschen
Sozialdemokratie". Bd. III, Th. II, Stuttgart,
1898 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga
trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

55

**GỬI RU-ĐÔN-PHƠ MÂY-Ơ¹⁰⁸
Ở PRU-GÔ-NÍT-XƠ (BÔ-HÊM)**

Luân Đôn, 19 tháng Bảy 1893

Ông Mây-ơ thân mến!

Việc các ngài thuộc phái bảo thủ⁷⁶ tưởng tượng (họ muốn như vậy) rằng Ca-pri-vi có thể tiêu diệt được Đảng dân chủ - xã hội, thật rất lý thú. Ông ấy hãy cứ thử đi. Đạo luật mới chống những người xã hội chủ nghĩa¹⁰⁹ chỉ có thể tăng cường sức mạnh của đảng, hơn nữa tăng cường với quy mô khiến cho đạo luật ấy gây thiệt hại cho một số người: người thắng Bi-xmác có thể không sợ người kế vị của ông ta. Hủy bỏ hay bóp méo quyền phổ thông đầu phiếu? Trong trường hợp này người ta lại nhớ đến câu danh ngôn của nhà tiên tri thời cổ: "Nếu Crê-dút-xơ đi qua Ga-li-xơ, ông ta sẽ phá hủy một vương quốc rộng lớn!". Nếu Ca-pri-vi xóa bỏ quyền phổ thông đầu phiếu, ông ấy sẽ phá hủy một vương quốc rộng lớn, cụ thể là vương quốc của dòng họ Hô-hen-txô-léc.

Vậy là ông tìm thấy trong cuốn sách "Phụ nữ" của Bê-ben sự xa rời lý luận và thực tiễn nông nghiệp¹¹⁰. Nhưng chưa chắc có thể phê phán sự quản lý kinh tế lãng phí và nói chung phi kinh tế hiện nay trong nông nghiệp hay công nghiệp, đồng thời lại chỉ ra được rằng, làm thế nào mà dưới chế độ xã hội, nảy sinh một cách tất yếu từ chính những điều kiện kinh tế, người ta lại có thể làm việc đó một cách khác đi và tốt hơn và dựa vào đâu mà trong điều kiện giảm bớt thời gian lao động của mỗi người lại đồng thời vẫn sản xuất được nhiều sản phẩm hơn, – theo tôi, toàn bộ điều đó chưa chắc có thể xảy ra được nếu những người nghiên cứu kỹ càng ngành này hay ngành kia trong thực tiễn không tìm ra những chỗ yếu. Chẳng hạn, Bê-ben rõ ràng là đã trình bày không đạt hoặc hiểu không đúng tài liệu khi ông khẳng định rằng trong điều kiện sử dụng hết chất prô-tê-in chứa đựng trong chất an-bu-min của hạt ngũ cốc thì sản lượng của diện tích gieo hạt ngũ cốc có thể tăng gấp ba hoặc hơn nữa. Không thể nói như thế được. Tôi có thể dẫn ra cho ông cả một tá nữa những điểm không chính xác nhỏ như vậy; nhưng về thực chất điều đó không làm thay đổi gì.

Việc nhập khẩu thịt từ các nước bên kia đại dương cũng như vậy. Hiện thời ở đó vẫn còn có đủ thịt để nhập khẩu vào châu Âu dưới hình thức này hay hình thức khác; nhưng cùng với việc lượng cầu tăng lên và việc biến ngày càng nhiều – ở đó cũng vậy – bãi chăn thả thành đất canh tác thì việc xuất khẩu từ đó không tránh khỏi nhanh chóng đạt tới mức tối đa của nó và sau đó bắt đầu giảm sút. Tình trạng đó có kéo dài được trên hay dưới vài thập kỷ không – nói chung điều đó không có ý nghĩa.

Nhưng ý kiến phản bác chủ yếu mà ông đưa ra là công việc nông nghiệp không thể do những công nhân công nghiệp làm và việc rút ngắn ngày lao động xuống đến độ dài như nhau trong cả năm trong nông nghiệp là không thể thực hiện được. Nhưng trong trường hợp này ông đã hiểu sai người thợ tiện Bê-ben.

Về thời gian lao động thì không có gì cản trở chúng ta cần bao nhiêu thì đưa ngần ấy công nhân vào làm việc trong mùa gieo hạt hay gặt hái và nói chung mỗi khi cần phải nhanh chóng tăng số lượng sức lao động. Với chế độ ngày làm việc 8 giờ có thể ấn định hai hoặc thậm chí ba ca trong một ngày đêm; thậm chí nếu mỗi người phải làm việc chỉ 2 giờ một ngày – để làm công việc đặc biệt nhất định nào đó, – thì nếu chúng ta có đủ người được đào tạo để làm việc như thế, có thể ấn định 8, 9, 10 ca kế tiếp nhau. Bê-ben cũng nói chính là như vậy chứ không hơn chút nào. Vì trong công nghiệp không ai làm cái trò ngu xuẩn như sau: với chế độ làm việc hai giờ trong các xưởng kéo sợi chẳng hạn, tăng số lượng cọc sợi đến mức để thỏa mãn toàn bộ nhu cầu về sợi, mỗi cọc sợi chỉ cần làm việc hai giờ một ngày đêm. Trái lại, người ta buộc cọc sợi phải làm việc 10 - 12 giờ, còn công nhân chỉ làm việc mỗi ngày 2 giờ bởi vì cứ sau 2 giờ sẽ có một ca mới bước vào làm việc.

Về ý kiến phê phán của ông đối với dân nghèo thành thị, những người suốt đời vẫn không thích hợp với những công việc nông nghiệp thì điều đó có lẽ hoàn toàn đúng. Tôi sẵn sàng thừa nhận rằng tôi không có khả năng cày, gieo hạt, gặt và thậm chí bới khoai, nhưng may thay, ở nước Đức chúng ta có dân cư nông thôn đông đảo đến mức nếu bố trí hợp lý sản xuất thì chúng ta sẽ lập tức có thể giảm bớt được rất nhiều thời gian lao động của mỗi người làm việc mà vẫn còn sức lao động thừa. Ông hãy biến toàn bộ nước Đức thành những trang trại rộng, mỗi trang trại 2000 - 3000 moóc-ghen – nhiều hơn hoặc ít hơn tùy theo điều kiện tự nhiên, – ông hãy tiến hành sản xuất bằng máy móc và áp dụng tất cả những sự cải tiến hiện đại; phải chăng lúc đó chúng ta sẽ không có quá đủ công nhân được đào tạo trong nông dân? Vì khi ấy công việc nông nghiệp sẽ không đủ để sử dụng số dân cư ấy trong cả năm. Rất nhiều người sẽ không

có công ăn việc làm trong một thời gian dài nếu chúng ta không sử dụng họ trong công nghiệp. Nhưng công nhân công nghiệp của chúng ta cũng gây mòn về thể lực nếu chúng ta không tạo điều kiện cho họ làm việc ở nơi không khí trong lành và đặc biệt là trong nông nghiệp. Thậm chí chúng ta hãy giả định rằng thế hệ lớn tuổi hiện nay không thích hợp để làm việc đó. Nhưng có thể dạy cho thanh niên làm việc đó chứ. Nếu mấy năm liền về mùa hè khi có việc làm, nam nữ thanh niên về nông thôn – liệu họ có cần đến mấy học kỳ học như cuộc kêu mùa hè để nhận được học vị thợ cày, thợ cắt cỏ v.v. không? Còn ông sẽ không khẳng định rằng cần phải không làm việc gì khác suốt đời, rằng cần phải mù người đi vì làm việc như nông dân của chúng ta và chỉ có như vậy mới học được điều gì đó hay trong nông nghiệp ư? Trong cuốn sách của Bê-ben, tác giả chỉ nói như vậy chứ không nói gì khác, cụ thể là:

"bản thân sản xuất cũng như sự phát triển tinh thần và thể chất của con người chỉ có thể đạt tới trình độ cao khi sự phân công lao động cũ giữa thành thị và nông thôn, giữa nông nghiệp và công nghiệp bị xóa bỏ".

Về vấn đề mức doanh lợi của các điền trang so với sản xuất nhỏ thì, theo quan điểm của tôi, vấn đề đó chỉ quy lại là cùng với thời gian điền trang sẽ đẻ ra sản xuất nhỏ và, giống hệt như vậy và tất yếu đúng như thế, sản xuất nhỏ lại sẽ đẻ ra các điền trang. Hoàn toàn giống như cạnh tranh không bị sự hạn chế nào thì đẻ ra độc quyền, còn độc quyền lại đẻ ra cạnh tranh. Nhưng vòng tuần hoàn đó tất yếu gắn liền với các cuộc khủng hoảng, với những sự đau đớn cấp tính và mãn tính và sự phá sản diễn đi diễn lại theo chu kỳ của một loạt tầng lớp dân cư, cũng như gắn liền với việc phung phí một cách ghê gớm tư liệu sản xuất và sản phẩm; nhưng vì giờ đây, may thay chúng ta đã tiến đến mức có thể không cần có các ngài chủ điền trang và thậm chí không cần có những nông dân chủ ruộng,

song, không kém gì công nghiệp, nông nghiệp đã đạt tới trình độ phát triển mà theo ý kiến của tôi, không những cho phép mà còn đòi hỏi phải chuyển hoàn toàn nó vào tay toàn xã hội, vì thế chúng ta sẽ có nhiệm vụ phá tan cái *circulus vitiosus*^{1*} đó. Đối với chúng ta, các điền trang và các thái ấp quý tộc lớn là một chất liệu thích hợp hơn để thực hiện việc chuyển đó so với kinh tế tiểu nông, cũng giống như để thực hiện sự chuyển như vậy trong công nghiệp thì các nhà máy lớn thích hợp hơn các xí nghiệp tiểu thủ công. Và điều đó được phản ánh về mặt chính trị trong việc những người vô sản nông thôn ở các thái ấp lớn trở thành những người dân chủ - xã hội giống như những người vô sản thành thị, ngay khi những người vô sản thành thị chạm vào lòng tự ái của họ, trong khi đó nông dân phá sản và thợ thủ công thành thị thì đi tới Đảng dân chủ - xã hội chỉ bằng con đường vòng qua chủ nghĩa bài Do Thái.

Khó mà giả định rằng chủ nhân của thái ấp quý tộc từ trong lòng của chế độ phong kiến mà ra - được gọi là huân tước hoặc tôn ông - một lúc nào đó sẽ học tiến hành kinh doanh như một nhà tư sản và, giống như một nhà tư sản, ông ta sẽ coi nghĩa vụ đầu tiên của mình là dù trong hoàn cảnh nào thì hàng năm cũng tư bản hóa một phần giá trị thặng dư chiếm đoạt được; điều đó trái ngược với toàn bộ kinh nghiệm trong tất cả các nước phong kiến xưa kia. Tôi sẵn sàng tin ông rằng, những ngài ấy miễn cưỡng phải nhin nhiều thứ trong những thứ được coi là cần thiết cho lối sống thích hợp với đẳng cấp của họ, nhưng đến lúc nào đó họ sẽ học được cách sống phù hợp với thu nhập của mình và dành một cái gì đó phòng khi khó khăn, chính tôi trước hết phải tin như vậy, điều đó chưa bao giờ có; điều đó họa chăng chỉ là ngoại lệ chứ hoàn toàn không thấy có ở một giai cấp với tính cách là giai cấp. Vì trong suốt 200 năm những con người

1* – vòng luẩn quẩn

đó tồn tại được chỉ nhờ sự giúp đỡ của nhà nước, sự giúp đỡ lẫn nhau cũng đưa họ ra khỏi trạng thái khủng hoảng...

Phri-đrich Ăng-ghen của ông

*Công bố lần đầu trong tạp chí
"Monatsschrift für Christliche Social -
Reform", Heft 3, 1897*

*In theo bản đăng trên tạp chí
Nguyên văn là tiếng Đức*

56

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở LƠ-PÉC-RÔ

[Luân Đôn], 20 tháng Bảy 1893

Luê-rơ thân mến!

Trước hết chú xin cảm ơn về bản dịch bài phỏng vấn đã đăng trên tờ "Chronicle", mặc dù chưa chắc đã đáng để cháu phải làm việc đó¹¹. Còn sau nữa có một câu hỏi.

Cách đây ít lâu Bon-ni-ê có chuyển cho chú một bức thư của ông Đì-a-man-đi (người Ru-ma-ni) nào đó, ông này đề nghị chú viết bài cho tờ tạp chí mới^{1*} của ông ấy và cho biết rằng họ đã đi trước sự cho phép của chú và đã dịch chương "Dã man và văn minh"^{2*} để cho đăng trong số đầu mà họ sẽ gửi cho chú. Chú đã đợi nhưng không nhận được gì. Sau đó cách đây một vài ngày chú đã biên thư cho biết

1* – "L'Ère nouvelle"

2* Trong cuốn sách của Ph.Ăng-ghen "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước".

rằng chú không nhận được tờ tạp chí, nhưng dù sao đi nữa chú cũng không có thì giờ viết cho ông ấy.

Sau đó họ đã gửi cho chú một bản in rời của chương đó, trên bìa có ghi rõ, rằng người ta dự định xuất bản toàn bộ tác phẩm trước tiên trên tạp chí và sau đó thành một cuốn sách riêng. Nhưng tờ tạp chí thì họ đã gửi không phải cho chú, mà là cho *Tút-xi*. Chú đã nhận được tờ tạp chí ấy từ Tút-xi chiều hôm nay và thấy rằng chú đã được nêu là cộng tác viên thường xuyên cùng với Cau-xky, Pôn và những người khác, có thể họ cũng không được ai hỏi xem có đồng ý không, giống như đã không hỏi chú; tuy nhiên, người ta đã hứa sẽ đăng các bài của Ghết và Pôn, còn bài lược khảo của Pôn về chủ nghĩa duy vật của Mo-rơ^{1*} thì đã được in lại một phần. Bản dịch chương của chú có lẽ là của Rua. Tất cả những cái đó cùng với Lê-ô Phran-ken, trong tư cách người điều hành, mở ra trước con mắt bối rối của chú triển vọng có mọi khả năng và không có khả năng, đến nỗi trước khi tiến hành những bước tiếp theo trong công việc này chú phải đề nghị cháu cho biết thông tin và góp ý. Có thể chờ đợi ở Pa-ri bất kỳ sự bất ngờ nào, nhưng Pa-ri kết hợp với Bu-ca-rét trở thành một bí mật lập phương, và chú chẳng muốn hiểu nó làm gì.

Những người trong chính phủ và nghị viện Pháp mới kỳ cục làm sao! Vụ Pa-na-ma⁴ gây ra tiếng huýt sáo chứ không phải sự bùng nổ, cuộc chính biến chống Sở giao dịch lao động¹¹² không làm thay đổi thái độ thờ ơ của công nhân và trôi qua một cách lặng lẽ, còn cuộc phiêu lưu ở Xiêm thì khiến cho chính những người yêu nước ấy ở nghị viện trào lên phẫn khởi trước việc xâm chiếm thuộc địa, – chính những người ấy mấy năm trước đây đã suýt giết hại "người Bắc kỳ" Phe-ri vì ông ta đã cố lôi kéo họ vào chính con đường ấy¹¹³! Quả thật là giai cấp tư sản ở khắp nơi đã hết thời rồi.

1* P. La-phác-gơ. "Chủ nghĩa duy vật kinh tế của Các Mác"

Ngày mai Lu-i-da và chú sẽ đi I-xtơ-boóc-nơ một tuần (địa chỉ vẫn như cũ, 28, Marine Parade), vì chú cảm thấy cần lấy sức đôi chút trước khi tiến hành chuyến đi về Đức¹⁰⁴. Thất bại năm ngoái đã làm cho chú thận trọng; chú không muốn lại bị ngồi chết dí trên chiếc ghế bành sáu tuần. Bọn chú sẽ rời I-xtơ-boóc-nơ vào thứ sáu, 28 tháng Bảy, và rời Luân Đôn sang lục địa ngày 1 tháng Tám – bọn chú sẽ gặp Bê-ben và vợ ông ấy ở Khuên và đi Thụy Sĩ qua ngã Xtơ-ra-xbua, tại Thụy Sĩ chú sẽ gặp chú em của chú^{1*} và hy vọng sẽ có mặt ở Xuy-rích vào lúc bế mạc đại hội, ngày 12 hoặc ngày 13 tháng Tám. Từ đó chú sẽ cùng Bê-ben đi Viên và Béc-lin.

Cháu và Pôn sẽ đến Xuy-rích chứ? Ở Thụy Sĩ người ta đã nhận được thư của các tổ chức khác ở Pa-ri cho biết rằng bất chấp mọi tin tức của báo chí, cuộc bầu cử rất có thể là sẽ được tiến hành *không phải* vào tháng Tám, mà mãi tận tháng Chín¹¹⁸. Cùng với những lời phản đối của người Anh, chính điều đó đã đóng vai trò quyết định trong việc làm cho đề nghị về việc hoãn đại hội¹⁰² không được chấp nhận.

Thời gian chuyển thư đi là 9 giờ, mặc dù có thể cháu sẽ nhận được bức thư này sớm nhất là sáng thứ bảy.

Xin gửi tới cháu lời chào của Lu-i-da và của người chú luôn luôn biết ơn đã được cháu "dịch".

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue.
"Correspondance", t.III, Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* – Héc-man Ăng-ghen

57

GỬI PHI-LÍP-PÔ TU-RA-TI
Ở MI-LA-NÔ

Luân Đôn, 20 tháng Bảy 1893

Ông Tu-ra-ti thân mến!

Tôi xin trả lời ngay bức thư của ông đề ngày 17, nhận được tối hôm qua.

Bà Mác-Ê-vơ-linh là người được ủy quyền thực hiện di chúc của Mác. Về phương diện các trước tác trong di sản thì việc quản lý nó được giao cho tôi. Cả bà ấy lẫn tôi đều chưa bao giờ nghe nói đến Hội ấn loát xuất bản ở Tu-rin, lại càng không bán cho Hội này "quyền sở hữu các tác phẩm của Mác", quyền này cho đến nay (may thay) vẫn hoàn toàn thuộc về chúng tôi. Chưa bao giờ một đồng xu nhỏ của Hội ấy đựng vào tay chúng tôi¹⁴.

Về tập I của bộ "Tư bản" thì quyền sở hữu ấy bao gồm cả bản tiếng Đức và bản tiếng Pháp. Theo các hiệp định quốc tế hữu quan thì mọi người hiện nay đều được tự do căn cứ vào chúng để thực hiện bất cứ một bản dịch nào. Chúng tôi không thể cản trở việc ấy. Nếu có người xin phép chúng tôi thì hành động đó là hoàn toàn tự nguyện.

Về việc Hội đã ký một hợp đồng nào đó với ông La-sa-tơ-rơ, người xuất bản bản tiếng Pháp – không thể coi việc này là hoàn toàn bị loại trừ, mặc dù có ít khả năng đúng là như vậy, – tôi hoàn toàn

không biết gì về chuyện đó cả. Nhưng cứ cho rằng đúng như vậy: ông La-sa-tơ-rơ chỉ có thể bán cái mà ông ấy hoàn toàn sở hữu. Mà cái đó giỏi lắm là bản tiếng Pháp. Do đó Hội, nhiều nhất, cũng chỉ có thể phản đối việc dịch sang tiếng I-ta-li-a căn cứ vào bản tiếng Pháp.

Nhưng cuốn sách của Đơ-vi-ơ đã được xuất bản và đang lưu hành không gặp trở ngại gì ở Pháp kia mà. Nếu ở *Pháp* đã không có ai tìm cách kiện cuốn sách đó về việc vi phạm tác quyền, thì tuy vậy, trong trường hợp này người ta vẫn có thể tìm cách làm một việc gì đó tương tự.

Như vậy, tham vọng đó thật nực cười, nếu ở nước I-ta-li-a các ông, pháp luật rất đặc biệt không có hiệu lực. Nhưng Bộ luật Na-pô-lê-ông là cơ sở của dân luật gần như ở toàn bộ Tây Âu, nên tôi không nghĩ rằng tôi sai lầm khi xem xét sự việc đó chính từ góc độ ấy.

Điều nực cười nhất là sự xác xược của các ngài ấy: "chúng tôi đã mua của những người thừa kế quyền sở hữu v.v.". Có lẽ trong những trường hợp khác họ đã làm được việc đó.

Về Xuy-rích thì mọi việc vẫn như lúc tôi viết cho ông lần trước^{1*}; tất cả chúng ta đều hy vọng vào điều tốt đẹp hơn!

Xin gửi tới bà An-na và ông lời chào của bà Cau-xky và của người bạn chân thành của ông là

Ph.Ăng-ghe-n

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong văn tập "Annali", an. I, Milano, 1958

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu

1* Xem tập này, tr. 130.

58

GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH
Ở SÁC-LỐT-TEN-BUỐC - BÉC-LIN

I-xơ-boóc-nơ, 27 tháng Bảy 1893

Líp-nếch thân mến!

Ngày kia, tức ngày 30, ngày lễ cưới bạc của anh chị, tôi xin gửi tới anh chị lời chúc mừng thân ái nhân ngày lễ long trọng này. Tôi xin chúc anh chị mừng ngày lễ đó trong niềm hạnh phúc sung mãn và với sự vui vẻ hoàn toàn, cũng như sẽ sống hạnh phúc và mạnh khỏe 25 năm sau đó cho đến lễ cưới vàng.

Khi một người nào đó trong chúng ta, những bạn chiến đấu già, có ngày lễ như vậy thì bất giác hiện lên trong trí nhớ chúng ta những năm tháng đã qua, những trận chiến đấu và bão táp đã qua, những thất bại đầu tiên và rồi cả những thắng lợi nữa, toàn bộ con đường đã cùng nhau sát cánh trải qua và điều vui mừng là đến khi về già chúng ta vẫn không dừng lại ở đột phá khẩu đầu tiên, – chúng ta đã chuyển từ phòng ngự sang tổng tiến công từ lâu rồi kia mà, – mà vẫn cùng nhau tiến lên trong cùng một đội ngũ ấy. Phải, ông bạn già ạ, chúng ta đã cùng nhau trải qua không phải một cơn bão táp và cần phải hy vọng rằng, chúng ta sẽ còn trải qua không phải một trận bão táp, và nếu mọi việc diễn ra tốt đẹp, thì chúng ta sẽ trải qua cả trận bão táp tuy chưa đem lại cho chúng ta thắng lợi cuối cùng, nhưng vẫn hoàn toàn đảm bảo cho chúng ta thắng lợi ấy. May thay, cả hai chúng ta đều còn có thể ngẩng cao đầu, đối với tuổi tác

của chúng ta, chúng ta cũng còn đủ sức, tại sao lại không thể được nhỉ?

Bê-ben sẽ thay mặt chúng tôi, tức là thay mặt bà Lu-i-da Cau-xky và tôi, chuyển tới anh chị một tặng phẩm nhỏ nhân ngày lễ mừng của anh chị, thân ái mong anh chị nhận để làm kỷ niệm.

Xin gửi tới anh chị lời chào và lời chúc mừng của

Ph.Ăng-ghen của anh chị

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

59

GỬI NA-TA-LI-A LÍP-NẾCH^{1*}
Ở SÁC-LỐT-TEN-BUỐC - BÉC-LIN

I-xơ-boóc-nơ, 27 tháng Bảy 1893

Bà Líp-nếch thân mến!

Tôi rất vui mừng khi nhận được tấm ảnh ngôi nhà ở Bru-khê^{1*} – nơi tôi đã ra đời và trải qua thời thơ ấu. Ảnh chụp rất đẹp và tái hiện mọi chi tiết gắn liền với biết bao nhiêu hồi ức. Anh Líp-nếch đã rất có nhã ý đặt mua tấm ảnh này, xin bà làm ơn chuyển tới anh ấy lời cảm ơn chân thành của tôi.

1* – ở Bắc-men

Nếu không xảy ra điều gì bất ngờ thì tháng Chín tôi sẽ đi Béc-lin mấy ngày và lúc ấy sẽ có niềm vui được tay bắt mặt mừng với tất cả các anh chị ở đó. Tôi đã đến vùng biển ở đây mấy ngày¹¹⁶ để lấy sức trước một chuyến đi dài ngày¹⁰⁴. Cuộc đi này rất bổ ích cho bà Cau-xky và tôi; ngày mai chúng tôi sẽ lên đường trở về.

Cái mà những trở ngại như thế gây ra cho Các của bà là hoàn toàn theo kiểu Phổ, bọn quan liêu không bao giờ tha lỗi cho cháu ấy về bố cháu¹¹⁷.

Một lần nữa xin chân thành chúc mừng bà nhân lễ cưới bạc của bà và xin gửi lời chào thân ái tới bà và các con trai của bà^{1*}.

Gửi bà lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

60

GỬI LÚT-VÍCH SOÓC-LEM-MƠ Ở ĐÁC-MƠ-STÁT

Luân Đôn, 31 tháng Bảy 1893

Soóc-lem-mơ thân mến!

1* – Các và Tê-ô-đo

Tôi không muốn lên đường bắt đầu chuyến đi từ ngày mai sang lục địa¹⁰⁴ mà chưa biên mấy dòng trả lời bức thư của anh đề ngày 27.

Rất tiếc là tôi sẽ không thể đến thăm anh ở Đác-mơ-stát được, bởi vì tôi đi thẳng đến Thụy Sĩ và Áo.

Về Di-bon-đơ không có gì là rõ ràng cả, người ta cũng đã phái ông ấy sang Thụy Sĩ, đến vùng núi An-pơ và ông ấy còn chưa sớm trở về. Trước khi tôi trở về, sẽ không làm được việc gì trong vấn đề này⁷⁴.

Tất cả chỉ có như vậy thôi, tôi phải dừng bút – hôm nay từ 10 giờ đến 4 giờ tôi có nhiều khách đến thăm và tôi không thể tìm ra cho mình thậm chí 5 phút rảnh rỗi.

Xin gửi tới anh và gia đình anh lời chào thân ái.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

61

GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN Ở TU-DÍT

Hốt-tinh-hen - Xuy-rích, 16 tháng Tám 1893

6, Merkurstrasse

Héc-man thân mến!

Sau khi chuyển đến ở nhà cô An-na Bây-xơ từ hôm qua, cuối cùng anh đã thoát được cái cảnh bận rộn và hoàn hồn đến mức có thể biên thư cho em^{1*}. Chuyển đi của anh thật là thích thú, thoát tiên bọn anh đã được thưởng thức bụi bặm, rồi trời đổ mưa, mưa to đến mức đủ để tất cả bụi thấm sâu vào quần áo. Ở Xuy-rích người ta đã bố trí cho anh nghỉ ở khách sạn "Bau-e-an-rin", rất tiện nghi nhưng anh không bao giờ ở nhà cả, cuối cùng, tối thứ bảy, giai đoạn khó khăn nhất đã qua và mọi người dần dần chuyển sang chề chén vừa phải [massvolle] (không nên đọc tách rời: *Mass voll* – người ta chỉ bùng lên cho bọn anh những cốc nửa lít thôi^{1*}) kết hợp với đi thuyền trên hồ. Em hãy nói với En-xbéc^{2*} rằng mọi người ở đây cũng đã phát hiện ra cái tài hát lẩm rầm của anh; cách đây không lâu Bê-ben đã viết trong một bưu thiếp rằng anh suốt buổi chiều chỉ làm có mỗi một việc là hát lẩm rầm vì vui thích.

Xuy-rích đã thay đổi tốt hơn lên nhiều và thậm chí đã vượt cả Bác-men. Ngày xưa ở Bác-men cứ hai nhà thì có một "khách sạn", còn ở đây cứ hai nhà có ba khách sạn. Chỗ ở của gia đình Bây-xơ rất mỹ mãn; có ban công lớn có thể tổ chức khiêu vũ được nhìn ra một cảnh quan kỳ thú. An-na Bây-xơ vẫn còn rất khỏe – đó là một trong những phụ nữ đã có tuổi đẹp nhất trên trái đất, hơn nữa lại lanh lợi, hóm hỉnh, thông minh, có nghị lực, kiên quyết và được giao thiệp với cô ấy là một niềm vui sướng. Một trong những con trai của cô ấy, Phrít-xơ, là hiệu trưởng một trường học, một cậu khác, A-đôn-phơ, có tay nghề y khá giỏi; cả hai cậu đều có vợ rất đáng yêu và mỗi người có hai cậu con trai lanh lợi và sôi nổi. A-đôn-phơ sống cùng với mẹ, còn Phrít-xơ đã xây cho mình một ngôi nhà ở cạnh đó.

1* Chối chữ: "massvolle" có nghĩa là "vừa phải", "Mass voll" có nghĩa là "hết mức".

2* – En-xbéc Ăng-ghen, con gái của người nhận thư này.

Tuần sau có lẽ anh sẽ cùng với Bê-ben đi đến vùng núi, nhưng khoảng 8 ngày sau sẽ trở về, và vào khoảng những ngày 3 - 4 - 5 tháng Chín bọn anh sẽ đi Muyn-khen và Viên.

Dự đại hội có ba – bốn phụ nữ Nga có những đôi mắt cũng tuyệt trần gần như đôi mắt của cô Béc-ta^{1*}, em vợ của em khi anh gặp cô ấy cách đây nhiều năm ở An-tê-na-rơ. Nhưng người mà anh thật sự yêu mến vẫn là một nữ công nhân xinh đẹp người Viên^{2*} có khuôn mặt đặc biệt kiều diễm và phong thái đáng yêu. Anh không bao giờ tha thứ cho Bi-xmác về việc ông ta đã loại Áo ra khỏi thành phần nước Đức, mặc dù chỉ vì những người phụ nữ thành Viên.

Khách sạn "Ben-vuy", như anh nghe nói, không nằm trong số những khách sạn tốt nhất. Tuy vậy anh hy vọng rằng sự lựa chọn của các em là thành công. Mong em viết thư cho anh biết các em đã sử dụng thời gian như thế nào. Gửi lời chào thân ái đến Em-ma^{3*}, En-xbéc, Van-te^{4*} và em.

Người anh già nua "Unkraut vergeht nicht"^{5*} của em.

Phri-đrich

À này, lúc nào đó các em nên đến thăm An-na Bây-xơ, cô ấy đã mấy năm nay không gặp các em và không biết gì về các em.

Công bố lần đầu trong tạp chí "Deutsche
Revue", Jg. 46, Bd. III, 1921

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* – Crôn

2* – Đvoóc-giắc

3* – Em-ma Ăng-ghen, vợ của người nhận thư này.

4* – Van-te Ăng-ghen, con trai của người nhận thư này.

5* Tục ngữ Đức – tương ứng với tiếng Nga: "Bỏ thì thương, vương thì tội".

62

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỖ
Ở LƠ-PÉC-RÔ

Hốt-tinh-hen - Xuy-rích, 21 tháng Tám 1893
6, Merkurstrasse

Luê-rơ thân mến!

Chú đã ở Thụy Sĩ hai tuần nay¹⁰⁴. Lu-i-da, tiến sĩ Phrây-béc-ghéc và chú đã lên đường ngày 1 tháng Tám qua ngã Húc-van – Hôn-lan, đã gặp Bê-ben và vợ ông ấy ở Khuên, đã nghỉ một đêm ở Ma-in-xơ, đêm sau ở Xtơ-ra-xbua, đêm thứ ba ở Xuy-rích. Từ đó chú đã đi Tu-dít, đi Grau-buyn-đen-nơ, tại đây chú đã gặp em trai^{1*} và gia đình chú ấy, chú sống ở đó một tuần lễ, trở về Xuy-rích đúng vào lúc bế mạc đại hội và hiện giờ đang sống tại nhà bà Bầy-xtơ, em họ chú.

Về cuộc bầu cử hôm qua¹¹⁸ thì bọn chú hoàn toàn không biết gì, và sẽ tiếp tục không biết gì cho đến chiều – vào các ngày thứ hai, các báo ở Xuy-rích không ra buổi sáng. Vì vậy cần phải gác lại đến cuối bức thư này tất cả những gì cần phải nói về chuyện đó.

Chú thấy nước Đức đã hoàn toàn thay đổi. Trong khắp nước đều có những ống khói nhà máy, nhưng trong một khu nhỏ mà chú đã đi qua, ống khói nhà máy không nhiều đến mức khói của chúng gây ra sự khó chịu. Khuên và Ma-in-xơ đã thay đổi đến mức không còn

1* – Héc-man Ăng-ghen

nhận ra được nữa. Thành phố cũ vẫn ở chỗ cũ, nhưng xung quanh hoặc bên cạnh nó đã mọc lên một thành phố hiện đại hơn, có quy mô lớn, với những tòa nhà nguy nga tráng lệ được bố trí theo một đồ án được vạch ra một cách tuyệt vời, và với những xí nghiệp công nghiệp lớn nằm trên một khu phố đặc biệt để khỏi làm mất vẻ đẹp của cảnh quan và khỏi phá vỡ sự yên tĩnh của các khu phố khác. Khuên đã đạt được những thành công hết sức lớn – số dân của nó đã tăng gần gấp ba; Rinh là một phố tuyệt đẹp, trong khắp nước Anh không có phố nào sánh được với nó cả. Ma-in-xơ phát triển, nhưng chậm hơn. Ở Xtơ-ra-xbua hiện lên rất rõ sự phân chia ra thành phố cũ và khu mới do các tòa nhà của các trường đại học và của các cơ quan hành chính tạo thành, – đấy là phần phụ thêm ở bên ngoài, chứ không phải là sản phẩm của sự phát triển tự nhiên.

Pôn tất nhiên sẽ rất muốn được biết về An-da-xơ. Thôi được, người Pháp có thể hài lòng. Ở Xtơ-ra-xbua chú thật ngạc nhiên khi nghe thấy người ta chỉ nói tiếng Đức. Chỉ có một lần, hai thiếu nữ người Do Thái đi ngang qua chú nói tiếng Pháp. Nhưng điều đó rất dễ làm cho người ta lầm lẫn. Một người xã hội chủ nghĩa trẻ rất am hiểu sống ở đó nói với chú rằng chỉ bước chân ra khỏi cửa ngõ của thành phố này là nghe thấy ngay mọi người đều chỉ nói tiếng Pháp, mà hơn nữa lại cố ý chỉ nói tiếng Pháp. Cả ở Muyn-hau-den^{1*}, theo lời ông ấy, 4/5 dân số là công nhân và tất cả những người khác cũng nói tiếng Pháp. Nhưng trước cuộc thôn tính thì không phải như vậy. Từ khi giao thông đường sắt được mở ra, tiếng Pháp bắt đầu được phổ biến trong các vùng nông thôn, nhưng thậm chí ngay cả bây giờ tiếng Pháp họ nói, ở mức độ đáng kể, cũng là sáng chế của chính họ. Nhưng dù thế nào đi nữa, đó cũng là tiếng Pháp và nó cho thấy nhân dân muốn gì. Khi cuộc thôn tính diễn ra, đã có lần chú nói với

1* Tên gọi hiện nay là Mui-lu-dơ.

Mo-rơ rằng hậu quả của tất cả những mưu toan tái Đức hóa này sẽ là ở An-da-xơ người ta sẽ nói tiếng Pháp nhiều hơn bất cứ lúc nào trước kia. Quả nhiên là như vậy. Nông dân và công nhân đã giữ thổ ngữ Đức của mình khi họ còn là người Pháp; bây giờ họ hết sức cố gắng bỏ nó đi và dùng tiếng Pháp thay cho nó.

Trên trái đất chưa ai thấy những thằng ngốc quá quắt như những người Phổ ấy bao giờ. Họ quỳ gối trước tầng lớp quý tộc và những người tư sản, là những người – họ cần phải biết điều này, – bị Pháp hóa đến mức không thể sửa chữa được và áp bức nông dân và công nhân, những người còn giữ lại một chút gì đó còn sót lại của tính dân tộc Đức, chỉ ít là trong ngôn ngữ. Khu này nằm dưới gót giày của bọn thị trưởng, bọn hiến binh, bọn thu thuế, do chính phủ trung ương bổ nhiệm và đại bộ phận là đưa từ bên ngoài vào; chúng muốn làm gì thì làm và sống trong khu của chúng cách biệt nhân dân và bị nhân dân thù ghét. Tất cả những đạo luật chuyên chế cũ của Đế chế thứ hai của Pháp đều được cất giữ cẩn thận và được thực hiện, thậm chí đôi khi còn được hoàn thiện thêm bằng những sắc lệnh xa xưa thuộc trật tự cũ và được bọn quan lại có học thức moi ra dùng, bọn này thấy rằng cách mạng đã quên tuyên bố một cách rõ ràng lệnh hủy bỏ chúng! Hơn nữa, người ta còn nhập vào đó và còn hoàn thiện thêm toàn bộ thói hạc sách vốn có của bọn quan lại Phổ. Hậu quả là chuyện đương nhiên. Khi chú hỏi một người bạn: thế nếu người Pháp trở lại bằng một cách nào đó thì hiển nhiên 9/10 dân cư sẽ mở rộng vòng tay ra đón họ chẳng? – anh ta đã trả lời rằng đúng là như thế.

Ở Xơ-ra-xbua giai cấp tư sản cũ sống hoàn toàn biệt lập và hoàn toàn không giao tiếp với những khách không mời mà đến. Bê-ben rất có uy tín trong bộ phận dân cư còn lại. Ở tất cả những nơi người ta nhận ra anh ấy, người ta đều đứng lại trước các cửa hàng và hoan nghênh anh ấy. Cháu có thể tin rằng anh ấy sẽ đặt ra trước Quốc

hội Đức vấn đề tình hình An-da-xơ một cách hoàn toàn khác với những con lừa phản kháng đó, có lẽ chúng vui mừng trước mỗi biện pháp mới nhằm đàn áp vì sợ rằng nhân dân *có thể* cam chịu chế độ mới, và do đó chúng đã mất hầu như mọi ảnh hưởng đối với nhân dân. Hóa ra là trong trường hợp này cũng như trong bất cứ trường hợp nào khác, đảng ta là đảng duy nhất có thể làm và sẽ làm điều thực sự cần thiết.

(Vừa mới nhận được điện từ Ru-bê gửi cho Grây-lích nói rằng Ghết đã trúng cử. Hoan hô! Chú hy vọng rằng buổi chiều sẽ biết tin về thắng lợi của Pôn.)

Về đại hội⁹⁹, thật tiếc rằng người của chúng ta không có ở đó ít nhất là 5 - 6 người. Một kết quả đã đạt được: phái Blăng-ki và phái A-lê-man⁵⁵ mãi mãi đáng bị thế giới xã hội chủ nghĩa chê cười và khinh bỉ. Nhưng giờ đây điều đó trút xuống chủ nghĩa xã hội Pháp nói chung; bây giờ những người khác đơn giản nói về "những người Pháp", mà điều đó quả thật là rất không hay. Nếu ở đó dù chỉ có một thiểu số không đáng kể những người mác-xít thì đã không xảy ra chuyện đó. Nhưng nếu cháu thấy rằng trên các báo xã hội chủ nghĩa Anh và lục địa người ta nói đến những người xã hội chủ nghĩa Pháp như là một bọn trẻ con không thể giữ vững được một nghị quyết trong 2 phút liền, sẵn sàng thông qua một điều phi lý nhất mà không cần bỏ phiếu, nếu hy vọng nhờ thế mà làm cho bọn Đức ["les allemands"] bực tức, thì cháu đừng ngạc nhiên. Chú nghe nói về tuyên bố của những người xã hội chủ nghĩa Thụy Sĩ (mà *những người Đức* ở Thụy Sĩ có nét nổi bật là rất có thiện cảm với *Pháp*): bây giờ rõ ràng là không thể gạt bỏ được chủ nghĩa sô-vanh trong ý thức của người Pháp và chú đã kể với họ những gì – nguồn gây ra nỗi cay đắng và sự tức giận cho mọi kẻ sô-vanh – chú đã có thể viết bằng tiếng Pháp trên tờ "Almanach"^{1*} của bọn cháu, hơn nữa việc

1* Ph.Ăng-ghen. "Chủ nghĩa xã hội ở Đức"

đó không gây ra phản ứng tiêu cực ở đâu cả. Thành thử, như cháu thấy đấy, người ta gán thất bại của những kẻ bẻm mép đó cho toàn bộ nước Pháp, trong đó có cả những người của chúng ta. Nhưng Giắc-la-rơ với những bài báo đầy giọng cáu gắt của ông ta trên tờ "Justice" càng làm cho tình hình xấu thêm. Thôi được, chú hy vọng rằng cuộc bầu cử sẽ đặt chúng ta vào cái thế khiến cho toàn bộ châu Âu sẽ thấy rằng Giắc-la-rơ và A-lê-man không phải là nước Pháp. Dù sao chú vẫn cảm thấy hình như trong rất nhiều trường hợp Giắc-la-rơ đã bỏ phiếu cùng với Bon-ni-ê và với một thiểu số đáng kể, đã tan rã¹¹⁹.

Phụ nữ có những đại diện rất tuyệt. Áo, ngoài Lu-i-da, đã cử đến đó cô Đvoóc-giắc bé nhỏ, một cô gái tuyệt diệu về tất cả các mặt. Chú hoàn toàn yêu mến cô ấy và khi La-bri-ô-la vừa để cho chú có cơ hội, chú liền bỏ những vấn đề rắc rối trong câu chuyện bay bướm của ông ấy để chạy đi tìm cô ấy. Những phụ nữ người Viên ấy là những phụ nữ Pa-ri thiên phú, nhưng là những phụ nữ Pa-ri 50 năm về trước. Những người mẫu thực sự. Rồi đến những người phụ nữ Nga, họ có 4 hoặc 5 người, có những cặp mắt sáng long lanh rất đẹp; ngoài ra còn có Vê-ra Da-xu-lích và An-na Cu-li-sô-va. Rồi nữa là Cla-ra Xét-kin với năng lực làm việc to lớn và lòng phấn khởi hơi cuồng nhiệt, nhưng chú rất thích bà ấy. Bà đã leo lên núi Gléc-ni-sơ, một ngọn núi có rất nhiều tảng băng, – đó là một công việc rất căng thẳng đối với một phụ nữ có thể tạng như bà. Nói chung chú có diễm phúc được lọt từ vòng tay của bà này sang vòng tay của bà khác v.v.. Bê-ben rất ghen với chú, ông là người sáng tạo ra ấn phẩm "Phụ nữ"^{1*} – cho rằng chỉ có ông mới có quyền được nhận những nư hôn của họ!

1* A. Bê-ben. "Phụ nữ và chủ nghĩa xã hội"

Bây giờ chú dành một ít chỗ để viết các tin tức sẽ đến vào chiều hôm nay. Các chú bé Bê-xơ yêu cầu nhắc đến chúng. Lu-i-da đang ở Áo, Bê-ben và Béc-stanh còn ở đây. *Khoảng ngày 4 tháng Chín* chú cùng Bê-ben sẽ đi Viên, trước thời gian đó địa chỉ kể trên vẫn còn dùng được.

Chúc Pôn thắng lợi! Luôn luôn là người chú già của cháu.

Tương quân^{1*}

Bốn giờ chiều. Có tin nói rằng Pôn phải trải qua vòng bầu lại – cháu hãy biên thư cho biết triển vọng ra sao, – còn Phe-run đã thất bại và Giuốc-đơ cũng sẽ trải qua cuộc bỏ phiếu lần thứ hai. Chú sẽ biết ơn nếu được cháu viết cho vài dòng về các kết quả nói chung vì không thể tin các báo tư sản được.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue.
"Correspondance", t.III, Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

63

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ¹²⁰ Ở LÔ-PÉC-RÔ

[Xuy-rích], 31 tháng Tám 1893

Luê-rơ thân mến!

1* – tên gọi đùa của Ăng-ghen

Cảm ơn cháu đã gửi cho thư và báo mà chú đã nhận được hôm qua. Chú đã ở Ô-béc-lan thuộc Béc-nơ sáu ngày cùng với Ô-guy-xơ và Xta-ni-xláp Men-đen-xơn – thời tiết tuyệt vời và cảnh quan rất đẹp¹⁰⁴. Dãy I-ung-phrau đã khoác một tấm áo dài màu trắng toát để chờ đón bọn chú. I-ung-phrau, Mông-blăng, Mông-te-rô-da là ba dãy núi tuyệt đẹp trong toàn bộ quần thể núi An-pơ.

Hôm qua bọn chú đã đến núi I-út-li-béc-gơ. Đó là một ngọn núi nhỏ gần Xuy-rích, từ đó người ta có thể nhìn thấy cảnh quan tuyệt đẹp của dãy núi phủ tuyết ở xa xa. Năm 1870, khi ông già Chi-e cùng với bộ sậu của ông ta đến thăm chỗ này, ông ta lập tức giải thích cho những người cùng đi tất cả mọi thứ: chỉ vào núi Gléc-sin (ở đúng phía đông nam của I-út-li) ông ta nói rằng đó là dãy Mông-blăng. Người chủ khách sạn ở trên đỉnh núi biết rõ toàn bộ dãy núi như trong lòng bàn tay đã đánh bạo nói rằng đó là núi Gléc-ni-sơ, chứ dãy Mông-blăng thì ở phía gần như đối diện và đứng ở chỗ này thì không nhìn thấy nó, nhưng anh chàng lùn kia liền đáp: ông ơi, tôi là A-đôn-phơ Chi-e, tôi phải biết chứ! Đấy chính là dãy núi Mông-blăng!

Chú vui mừng thấy cháu coi kết cục của cuộc bầu cử ngày 20 là thắng lợi¹¹⁸. Chúng ta hãy hy vọng rằng đến chủ nhật điều đó sẽ được chứng thực bằng việc Pôn và Đen-cluy-dơ, cũng như một vài người khác nữa trúng cử. Nếu không, chú e rằng, trong điện Buốc-bông⁷⁰ đảng ta sẽ không thể đóng vai trò mà chú và nhiều người khác muốn thấy nó đóng. Nếu ở đó chúng ta sẽ có 8 - 10 người, thì họ sẽ tạo ra một hạt nhân đủ vững chắc để buộc phái Blăng-ki, phái Khả năng⁵⁵ và những người xã hội chủ nghĩa độc lập phải tập hợp xung quanh nó, và do đó tạo ra một nhóm thống nhất. Nhưng nếu chúng ta sẽ chỉ có 3 - 4 người thì mỗi phái đều sẽ có số ghế gần như thế và việc thống nhất không những trở thành khó khăn hơn, mà trên một mức độ lớn còn mang tính chất thỏa hiệp nữa. Vì

thế chú hy vọng rằng chúng ta sẽ vào được điện Buốc-bông trong thế hoàn toàn mạnh.

Chú hy vọng rằng tờ "Socialiste" sẽ không đăng bức thư của Ghết gửi cử tri^{1*}. Dù ở Pháp người ta nghĩ gì đi nữa về bức thư ấy, thì ở ngoài nước Pháp nó cũng chỉ làm cho người ta buồn cười mà thôi. Tuyên bố rằng việc mình trúng cử là một cuộc cách mạng, qua đó chủ nghĩa xã hội *bước vào* điện Buốc-bông, bắt đầu một kỷ nguyên mới cho toàn thế giới, việc đó có lẽ là quá mạnh mẽ đối với người trần thế bình thường.

Chú gửi kèm theo đây 5 mác Đức để cháu có thể đánh điện cho bọn chú về các kết quả của cuộc bỏ phiếu hôm chủ nhật. Thứ hai chú và Ô-guy-xơ sẽ rời đây đi Muyn-khen và sẽ ở đó suốt ngày thứ ba. Thế nhưng tối thứ hai hoặc muộn nhất là sáng thứ ba, theo dự kiến của bọn chú, cháu sẽ có tất cả các kết quả với mức độ mà các chú quan tâm. Ngay khi có thể, nhưng không muộn hơn trưa thứ ba, *cháu hãy đánh điện cho các chú biết họ tên của những người của chúng ta và tên địa phương đã bầu ra họ*, và nếu có đủ tiền thì cho các chú biết thêm bất kỳ thông tin nào đáng quan tâm. Cần phải ghi bằng tiếng Đức địa chỉ của bức điện:

Gửi ông Bê-ben, Hotel Deutscher Kaiser, Munich, nhưng phần còn lại thì có lẽ ghi bằng tiếng Pháp là tốt hơn hết để bảo đảm chuyển bức điện đi được chính xác.

Tối thứ ba hoặc thứ tư các chú sẽ đi Dan-xơ-buốc, rồi từ đó đi Viên, ở lại đó mấy ngày rồi đi Béc-lin. Nếu cháu vui lòng gửi thêm cho chú tin tức gì đó bằng cách gửi thư đến Viên (tại đây có thể sử dụng những tin tức ấy cho tờ "Arbeiter - Zeitung") thì cháu hãy đề địa chỉ: Gửi bà L. Cau-xky, Hirschengasse, 46, Oberdöbling, Vienna, Áo (không cần phong bì trong, vì bà ấy sẽ biết rằng đây là để chuyển cho chú).

1* Gi. Ghết. "Thư gửi các cử tri khu bầu cử số 7 thành phố Li-lơ"

Còn bây giờ xin chúc tất cả các ứng cử viên của chúng ta, đặc biệt là Pôn, thắng lợi! Chú không tin lắm vào những lời hứa của phái cơ hội chủ nghĩa¹⁷, nhưng hy vọng rằng đối với Pôn thì những lời hứa ấy sẽ được thực hiện đúng như một ngoại lệ.

Liên minh với Mi-le-răng - Giô-re-xơ⁵³ có lợi gì cho chúng ta trong chiến dịch này? Ở điểm này chú hoàn toàn không thể xét đoán được.

Gửi tới cháu lời chào của người mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance", t.III, Paris, 1959

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

64

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỎ Ở LÔ-PÉC-RÔ

Béc-lin, 18 tháng Chính 1893
22a, Großegörschen - Straße, W^{1*}.

Luê-rơ thân mến!

Có thể chứ! Tối thứ bảy, sau sáu ngày ở Viên và một ngày ở Pra-ha¹⁰⁴ (tại đây bọn chú đã gặp người mền mộ cháu ngày xưa là Ru-đôn-phơ Mây-ơ) bọn chú đã đến nơi. Viên là một thành phố đẹp

1* Bức thư này được viết trên tờ mẫu in sẵn của A. Bê-ben.

tuyệt đối với những đường phố lớn trồng cây ở giữa thật tuyệt vời (Rinh-xtrát), còn quảng trường rộng thênh thang nằm giữa tòa thị chính, nhà hát thành phố nằm đối diện với nó, và nghị viện ở bên phải và trường đại học ở bên trái thì đẹp vô song trên thế giới. Nhưng Viên là một thành phố quá lớn đối với cư dân của nó, họ chỉ mới bắt đầu học cách sử dụng những đại lộ đó. Khoảng mười năm nữa, cảnh vật sẽ đẹp gấp 10 lần, vì dân số cũng sẽ đông gấp 10 lần.

Nói chung, trên lục địa đã xảy ra những thay đổi căn bản kể từ khi chú thăm lục địa lần trước¹²¹. Khắp nơi đều có sự sôi động náo nhiệt, sự hoạt động, sự phát triển, so với chúng thì nước Anh dường như bất động. Chú được thấy Béc-lin không nhiều (cho tới nay chú không nhìn thấy một tắc vuông nào của cái thành phố Béc-lin mà chú đã rời khỏi vào năm 1842¹²², tất cả những cái mà chú nhìn thấy cho tới nay đều là những công trình mới xây dựng), nhưng bề ngoài thì Béc-lin quả là tráng lệ, mặc dù chú e rằng bên trong thì nó đầy những điều bất tiện. Bê-ben có căn hộ rất xinh đẹp và tiện nghi (chú cùng Lu-i-da đã nghỉ lại đấy), nhưng Lai-bơ-ri^{1*} – tối qua bọn chú đã ở chỗ anh ấy – sống trong một căn hộ bố trí các phòng rất gọn guốc đến nỗi chú phát khiếp. Ở đây, ở Béc-lin, người ta đã phát minh ra một thứ "phòng kiểu Béc-lin" với những cái cửa giống như cửa sổ, mà người Béc-lin sống ở đó gần như suốt thời gian của họ. Phía ngoài là phòng ăn (một căn phòng tốt nhất, dùng vào những dịp trưng diện long trọng) và phòng khách (một căn phòng còn sang trọng hơn và còn trưng diện hơn), rồi đến khu nhà lụp xụp "kiểu Béc-lin": bên cạnh là một hành lang tối tăm, một vài phòng ngủ có cửa sổ nhìn ra sân và bếp. Sự bố trí vụng về, không ấm cúng, đặc thù của Béc-lin (nghĩa là của Béc-lin *tư sản*): phía trước thì sang trọng và thậm chí lộng lẫy, phía sau thì tối tăm, bất tiện và bố trí

1* Lai-bơ-ri (tiếng Anh là "library" nghĩa là "thư viện") – tên gọi đùa của V.Líp-nếch do các con gái của Mác đặt cho ông

lộn xộn, phía trước chỉ để trưng diện, còn sự bất tiện thì lại dành cho cuộc sống thường ngày. Dù sao, đây là ấn tượng *lúc này* của chú, bọn chú hy vọng rằng ấn tượng đó sẽ thay đổi theo hướng tốt hơn.

Tối qua bọn chú đã đi xem vở kịch "Những cảnh dân dã tự do" "Freie Volksbühne"¹²³ – nhà hát Lét-xinh, một trong những địa điểm đẹp nhất và tốt nhất của Béc-lin, đã được thuê để phục vụ cho dịp này. Chỗ ngồi được rút thăm, giống như giữa những người mua xổ số, và ta có thể thấy các công nhân nam nữ ngồi xem trong các ghế bành ở khu thượng hạng và trong các ghế lô, trong khi các nhà tư sản có thể rơi vào tầng thượng. Công chúng tỏ ra chú ý, tập trung theo dõi, nhiệt tình đến mức không gì có thể so sánh được. Cho đến lúc màn hạ, không có một tràng vỗ tay hoan hô nào, nhưng sau đó là cả một trận mưa thật sự. Nhưng trong những cảnh xúc động thì nước mắt tuôn trào. Không có gì đáng ngạc nhiên khi các nghệ sĩ thích công chúng khán giả đó hơn mọi công chúng khán giả khác. Vở kịch khá hay, nhưng diễn xuất thì hay hơn nhiều so với điều chú chờ đợi. Tính tiểu thị dân trước kia đã biến khỏi sân khấu Đức, cả trong cách biểu diễn lẫn trong tính chất của các vở kịch. Chú gửi kèm theo đây cho cháu một bài bình luận ngắn về một vở kịch gần đây.

Ở Viên, chú đã hai lần phải ra mắt trước "đảng"¹²⁴. Chú hoàn toàn phấn khởi về họ. Cũng linh hoạt và vui vẻ như người Pháp, nhưng đĩnh đạc hơn. Phụ nữ đặc biệt đáng yêu và vui tươi, họ làm việc rất cần mẫn, phần lớn là nhờ Lu-i-da. Át-le làm nên điều kỳ diệu, sự lịch thiệp, sự cảnh giác thường xuyên và tính tích cực của anh ấy – nhờ chúng mà anh ấy đã đoàn kết được đảng (một việc làm không dễ dàng với những người sôi động như người Viên), – vượt quá mọi lời khen ngợi; và ngoài ra, nếu lưu ý đến những khó khăn

trong đời sống riêng của anh ấy – vợ anh ấy bị bệnh thần kinh, ba đứa con và những khó khăn triển miên về vật chất nảy sinh từ đó – thì hầu như không thể hiểu được làm sao anh ấy có thể đứng vững được. Và những người Áo đó – một sự hỗn hợp tất cả các chủng tộc, người Ken-tơ, người Tơ-tông, người Xla-vơ – ít dễ tính hơn nhiều so với những người Đức miền Bắc chúng ta.

Lai-brơ-ri nom rất khỏe, bụng anh ấy bắt đầu phệ ra. Vợ anh ấy đã pha chế cho bọn chú món rượu bằng vang và hoa quả, họ có một gia đình khá đông. Họ sống ở tầng năm và ở ngoại vi của Béc-lin chính cống – ở Sác-lốt-ten-buốc, thế nhưng căn hộ của họ cũng ngốn của họ khoảng 1800 mác = 2250 phrăng.

Về cuộc bầu cử ở chỗ các cháu¹¹⁸ thì chú hy vọng rằng những tính toán của Pôn có thể được chứng minh là đúng. Vì chú hoàn toàn không biết về đa số những người mới trúng cử, nên chú không có khả năng xét đoán được. Bức thư của Vai-ăng trên tờ "Petite République Française" xem ra có thể làm ta yên lòng¹²⁵, cần phải nghĩ rằng tình hình sẽ góp phần duy trì cho họ phương hướng đúng. Nếu "*12 người của chúng ta*" thật sự là những người *của chúng ta*, chứ không giống Típ-ri-e và La-si-dơ, thì có thể xây dựng được một hạt nhân tốt.

Khi bọn chú đến Pra-ha thì ở đó tình trạng giới nghiêm nhỏ đang có hiệu lực. *Trong khách sạn, nơi bọn chú ở, thậm chí không ai nghĩ đến chuyện hỏi họ tên của bọn chú!* Nước Áo là như vậy: chế độ chuyên chế được giảm bớt nhờ thái độ cầu thả.

Gửi lời chào Pôn. Mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Lu-i-da và Bê-ben cùng vợ thân ái gửi lời chào hai cháu.

Bản in bài của Pôn và bức thư của anh ấy bọn chú đã chuyển cho Át-le và Át-le đã sử dụng chúng để viết một bài rất hay trên tờ "Arbeiter - Zeitung"^{1*}.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue.
"Correspondance", t.III, Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

65 GỬI CÁC CAU-XKY Ở STÚT-GÁT

Béc-lin, 25 tháng Chính 1893

Nam tước thân mến!

Bức thư¹²⁶ mà ta nói đến thì tôi nhất quyết không thể công bố được nếu không có lời mào đầu. Kẻ thù của chúng ta sẽ lập tức hí hửng giáng đòn vào tác giả^{2*} và vào người nhận thư đó^{3*}, còn chuyện om sòm thì chắc sẽ không nhỏ rồi. Nhưng vì tôi không có bức thư đó trong tay, nên tôi không thể viết lời mào đầu được. Các anh cần phải quan tâm đến chuyện đó trước đi; trước ngày 30 tháng Chính – 1 tháng Mười tôi không thể làm được điều gì.

Xin gửi lời chào.

Ph.Ă. của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus
der Frühzeit des Marxismus. Engels
Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* V. Át-le. "Cuộc bầu cử ở Pháp"

2* – Hai-nơ

3* – Mác

66 GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở LÔ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 30 tháng Chính 1893

Luê-rơ thân mến!

Sáng hôm qua bọn chú đã đến nơi bình yên¹⁰⁴, và chú coi nghĩa vụ đầu tiên và thú vị của chú là chuyển cho cháu một phần ba của số tiền 60 p.xt. do Mai-xơ chuyển đến tính cho các năm 1892-1893, và một phần năm của số tiền 5p.10s.5 pen-ni do Dôn-nen-sai-nơ chuyển đến trong cùng thời gian đó (2/5 cho người dịch và cho 3/5 cho người thừa kế¹²⁷).

–20p
 –1p.2s.1pen-ni

 21p.2s.1pen-ni

 Chú gửi kèm theo đây tờ séc ghi số tiền đó. Mong cháu khi nhận được thì báo cho chú biết.

Qua các báo cháu đã có thể biết rằng, người ta đã buộc chú phải vi phạm lời hứa im lặng – đầu tiên là ở Xuy-rích, rồi sau đó là ở Viên, và sau cùng là ở Béc-lin. Chú đã kiên trì chống lại trong khả năng có thể, nhưng đều là vô ích, họ cần chú lên tiếng. Thôi được, đây là lần cuối cùng; chú đã tuyên bố với họ rằng chú sẽ chỉ lại ra

đi với điều kiện có cam kết bằng văn bản cho phép chú đi chu du với tư cách cá nhân. Dù sao người ta đã đón chú ở khắp nơi quá tuyệt vời, tốt hơn nhiều so với mức chú chờ đợi hoặc có cơ sở để chờ đợi.

Về phong trào ở Áo và Đức thì phong trào ấy đã vượt quá những hy vọng táo bạo nhất của chú. Các bạn Pháp của chúng ta phải kiên quyết bắt tay vào việc nếu họ không muốn bị tụt hậu. Người của chúng ta ở đó là một lực lượng, và chính họ cũng như kẻ thù của họ đều nhận thức được điều đó. Ở Viên chú đã dự cuộc mít-tinh có 6000 người, còn ở Béc-lin chú đã dự một bữa tiệc thân ái do họ tổ chức để chào mừng chú. Có 4000 người tham dự, hơn nữa chỉ toàn là những đại biểu của đảng, nam và nữ; cháu hãy tin rằng được nhìn thấy họ và được nghe họ nói là một điều hết sức sung sướng. Khi người ta ra đi từ nước Anh với giai cấp công nhân phân tán và tản mạn của nó, khi người ta chỉ nghe thấy trong bao nhiêu năm ròng từ nước Pháp, I-ta-li-a, Mỹ những chuyện cãi vã và chửi bới nhau nhỏ nhen, thế rồi người ta đến với những người nói tiếng Đức và được nhìn thấy sự thống nhất mục tiêu, sự tổ chức tuyệt vời, nhiệt tình, sự hài hước không bao giờ cạn bất nguồn từ niềm tin vào thắng lợi, thì người ta không thể không bị lôi cuốn và không thể không nói rằng: chính đây là trọng tâm của phong trào công nhân. Và nếu các bạn Pháp của chúng ta cứ bình chân như vại thì họ có thể bị lạc hậu không thể cứu vãn được so với người Áo. Đó là sự hỗn hợp các chủng tộc: các yếu tố Đức, được ghép trên gốc Ken-tơ (No-rích)¹²⁸ với một hỗn hợp mạnh những yếu tố Xla-vơ, – thành thử dòng máu của ba chủng tộc chính ở châu Âu đã được kết hợp lại ở họ. Tính cách của họ rất giống tính cách của người Pháp – họ linh hoạt và vui vẻ hơn

những người Đức hòa trộn ít hơn với các chủng tộc khác, cũng như họ có đầu óc chủ động sáng tạo hơn do có tính năng động. Trong khi Pa-ri dề dặt thì Viên sẽ có thể phát tín hiệu của cuộc cách mạng sắp tới. Chú rất thích họ, còn phụ nữ Viên thì lại làm chú rất nhớ đến những nữ công nhân Pháp cách đây 40 năm. Lẽ dĩ nhiên người Viên giống hệt như người Pháp, đều quá tin tưởng vào thắng lợi, nhưng chú cho rằng họ có đầu óc sáng suốt hơn nhiều so với những người Pa-ri say mê Bu-lan-giơ. Chú phải dừng bút – có khách đến.

Gửi lời chào thân ái đến Pôn. Mãi mãi là chú của cháu.

Tướng quân^{1*}

Lu-i-da gửi lời chào thân ái.

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

67

GỬI I-U-LI-A BÊ-BEN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 3 tháng Mười 1893

I-u-li-a thân mến!

Chắc có lẽ các vị đã nhận được bưu thiếp của chúng tôi gửi đi hôm thứ sáu. Tôi ở đây đã có cơ man công việc chờ đợi, đến nỗi hiện

1* – tên gọi đùa của Ăng-ghen

thời nhờ có sự giúp đỡ của Lu-i-da, tôi chắt vật lắm cũng chỉ có thể giải quyết được những việc cấp bách nhất, chị ấy cho đến tận lúc này vẫn phải xắn tay áo lên tìm tòi trong các đồng sách báo. Vì thế cuối cùng tôi có thể viết cho các vị đôi ba dòng.

Vậy là, hôm thứ năm, trước khi tôi lên đường¹⁰⁴, chúng tôi vẫn còn kịp gặp A-đôn-phơ Brau-nơ một lát ở ga "Vườn bách thú", rồi sau đó mới đi tiếp. Cùng ngồi với chúng tôi chung một phòng trên toa xe có hai chàng trai đáng bơ phờ tiêu tụy, họ hơi quấy rầy; may thay, một người, là người Anh, đến khoảng mười giờ đã hoàn toàn say khướt, rồi sau đó cả hai đã nằm lăn ra lối đi của toa xe cho đến tối.

Ở Han-nô-vơ, trong lúc chúng tôi đang ăn súp và thịt thì Cu-ghen-man vô cùng quý mến cùng cô con gái^{1*} đến, cô ấy nom duyên dáng hơn ông bố rất nhiều. Cu-ghen-man lại cho tôi cả một lô lời khuyên y học về chế độ sinh hoạt của tôi và tiện thể anh ấy cũng tặng tôi một giỏ thịt, bánh mì, táo và một nửa chai rượu vang. Nhìn thấy thế, chúng tôi mừng rơn – rượu vang đỏ! Nhưng đó gọi là "vang đỏ hạng nặng", một hỗn hợp ngọt mà chúng tôi đã tặng lại cho người phụ trách toa xe để cảm ơn sự tử tế của ông ta.

Sau đó không lâu, giữa các hành khách và người phụ trách toa xe đã bùng lên một cuộc bàn tán sôi nổi về vấn đề: các hành khách đi Húc-van – Hô-lan có nên chuyển tàu ở Luên-nơ và đi qua ngã Ranh – Dan-xơ-béc-ghen không? Còn chúng tôi thì kiên quyết đi theo hướng Ô-béc-hau-den, vì chúng tôi không có cách lựa chọn nào khác, vì vé của Lu-i-da đã như thế rồi. Nhưng đến Min-đen thì tàu đã chậm hơn nửa tiếng, song vì ở Ô-béc-hau-den chỉ có 17 phút để chuyển tàu, do đó nên trước mắt chúng tôi đã có triển vọng chắc

1* – Phran-txi-xca Cu-ghen-man

chắc là không đến kịp để lên chiếc tàu khác. Đến đây, tám bản đồ mà Ô-guy-xơ tặng tôi buổi sáng đã giúp ích cho chúng tôi rất nhiều. Chúng tôi đã đi theo con đường sắt Khuên – Min-đen cũ, con đường sắt, mà theo như tôi biết, đã được xây dựng tốt hơn những con đường sắt khác ở Đức. Căn cứ vào những đoạn đường vượt qua được, chúng tôi đã có thể thấy bù lại được một phần đáng kể thời gian bị chậm trễ và do đó chúng tôi đã đến Ô-béc-hau-den kịp thời.

Vùng than đá từ Ham-ma đến Ô-béc-hau-den quả thật là một mảnh của "nước Anh đen". Cả không khí lẫn các thành phố đều đen vì khói than chẳng khác nước Anh tí nào, những ngôi nhà ám khói, mà đa số lại trát vữa màu sáng nên nom còn khó chịu hơn những ngôi nhà Anh bằng gạch để trần.

Cả ở Hà Lan chúng tôi cũng nghe chán chê đủ mọi chuyện buồn mà hành khách và người phụ trách toa xe kể về việc đến trễ không kịp chuyển tàu, thế nhưng chúng tôi đã đến Rốt-téc-đam lúc 8 giờ 42 phút *theo giờ Hà Lan*, nghĩa là 9 giờ 42 phút theo giờ Đức. Một giờ chênh lệch về thời gian đã thu xếp mọi việc đâu vào đấy (theo sự trình bày của Ô-guy-xơ chúng tôi không hoàn toàn rõ, sự chênh lệch về thời gian bắt đầu có hiệu lực ở đâu, và vì thế chúng tôi đã không tin ở kết cục như vậy).

Trái lại, mặc dù ở Rốt-téc-đam chúng tôi đã phải đi bộ từ ga này sang ga khác – khoảng 10 phút đi bộ, nhưng chúng tôi vẫn còn thời gian và chúng tôi đã đến *sớm hơn* những hành khách đi qua ngã Luên-nơ – Ranh – Dan-xơ-béc-ghen.

Lu-i-da chỉ ăn một vài mẩu nhỏ trong số lương thực do Cu-ghen-man tặng, ngoài ra chị ấy chỉ uống một bát nước thịt hầm ở Ác-nem và bát thứ hai ở Rốt-téc-đam, còn tôi thì ăn thức ăn của Cu-ghen-man tặng và uống bia. Khi chiếc tàu thủy của chúng tôi rời bến, gió hây hây thổi, tôi liền đi nằm ngay, và con tàu chòng chành

như ru ngủ, tôi đã yên tĩnh ngủ thẳng một giấc suốt 8 giờ cho đến khi ánh nắng ban mai chói chang chiếu mới tỉnh dậy – có lẽ chúng tôi đã đến Hác-vít-sơ lâu rồi! Tôi dậy – tôi có phòng riêng trên tàu, – trên tàu vẫn hoàn toàn tĩnh mịch. Tôi bước ra ngoài boong tàu, ở đó vắng tanh không một bóng người, khắp boong tàu ướt đầm và có những dấu vết của một đêm bão táp đã qua. Cuối cùng, một chàng trai trẻ nào đó người Đức đi ra và cho tôi biết rằng chúng tôi đã trải qua một trận bão đáng sợ. Một lát sau mấy thiếu phụ xuất hiện, rồi cả Lu-i-da nữa; người ta đã nhét người phụ nữ khốn khổ ấy cùng với năm người khác vào một căn phòng chật hẹp và bà đã dùng cảm nhận nài chịu đựng điều gớm guộc nhất, mặc dù xung quanh là những người phụ nữ lẫn lộn như phát điên vì say sóng. Cuối cùng, sau khi đã trải qua những đợt chòng chành dữ dội nhất, khi sóng đã dịu đi chỉ còn lăn tăn trên mặt nước thì bà ấy lại ngã quỵ một lúc trước sự quấy nhiễu của Nép-tuyn già nua.

Chúng tôi đã đến Luân Đôn chậm hai tiếng đồng hồ, vợ chồng Ê-vơ-linh đã đón chúng tôi tại bến tàu; chúng tôi thấy mọi chuyện đều rất ổn và lập tức vui đầu vào công việc, coi thường cái chết thường xảy ra sau trận bão nhỏ mà chịu đựng được một cách dũng cảm. Ở đây hình như có ít điều gì mới mẻ xảy ra; chúng tôi sẽ chỉ có thể dần dần tìm hiểu những thay đổi nhỏ và những chuyển biến trong phong trào ở đây.

Tiện thể nói thêm. Ê-dơ Béc-stanh quả quyết rằng Pau-lơ Din-gơ hiểu hoàn toàn không đúng bài của anh ấy^{1*}, anh ấy bảo rằng anh ấy không bao giờ nói rằng cần phải thỏa hiệp với phái bảo thủ⁷⁶, phái tự do dân tộc⁷⁷, phái quyền lực giáo hoàng vô hạn¹²⁹ v.v. tùy theo hoàn cảnh, *anh ấy bảo rằng anh ấy chỉ có ý muốn nói đến Đảng*

1* E.Béc-stanh. "Cuộc bầu cử nghị viện Phổ và Đảng dân chủ - xã hội. Đề nghị để thảo luận".

*nhân dân tự do tư tưởng*⁹³ thôi. Tôi đã nói với anh ấy rằng cá nhân tôi đã không thể đọc ra điều đó trong bài viết của anh ấy; dù sao, anh ấy đã tạo cơ hội để giải thích như thế.

Còn bây giờ, I-u-li-a thân mến, tôi xin một lần nữa cảm ơn chị và Ô-guy-xơ đã có nhiều cử chỉ tỏ rõ lòng yêu mến và tình bạn bè mà anh chị đã dành cho chúng tôi không những ở Béc-lin mà cả ở Xuy-rích – còn Ô-guy-xơ thì dành cho tôi trong suốt chuyến đi, – và tôi chỉ có thể nhắc lại với chị lời chị đã hứa đến mùa xuân sẽ tới thăm chúng tôi, để chúng tôi cuối cùng có thể đưa cả chị đi thăm Luân Đôn.

Xin gửi lời chào thân ái tới anh chị và tất cả các bạn.

Ph.Ăng-ghen của chị

[Đoạn viết thêm của Lu-i-da Cau-xky]¹³⁰

I-u-li-a thân yêu! tôi quả thật đã bị ngập lụt đầu vì công việc và hiện thời chưa thấy có khả năng nào làm xong được nó để chỉ ít là có thể viết thư. Tướng quân^{1*} đã làm việc đó, ông ấy đã kể cho chị nghe chúng tôi đi đường ra sao, nhưng quên không cho biết rằng ông ấy đã một mình xoi hết những chiếc bánh mì của chị. Trên đường, ông ấy cảm thấy khỏe khoắn, luôn luôn vui tươi và sảng khoái, và luôn luôn lo lắng không biết liệu chúng tôi có kịp chuyển tàu không, và nói chung ông ấy đầy sức sống. Từ hôm chủ nhật tôi lại bắt tay vào đóng vai trò cũ của mình là người quản gia. Các vị khách lúc này đối xử với tôi rất tốt bụng. Chị hãy làm ơn nói giúp với Ô-guy-xơ rằng về ấn bản bằng tiếng Anh xuất bản lần thứ hai¹⁴² thì hiện giờ tôi chưa thể biết được điều gì cụ thể cả. Tôi muốn tự mình xem cuốn sách ấy và đã yêu cầu kiểm nó cho tôi – Ri-vơ-dơ có lẽ không bán nó cho cá nhân tôi. Cùng với tướng quân tôi cũng gửi lời cảm ơn chân thành đến anh chị. Tôi vẫn chưa có thời giờ để nghĩ đến những cảm xúc đã trải qua, tôi sống như trong mộng, một giấc mộng chỉ ngắt quãng khi làm việc. Công việc ở chỗ anh chị ra sao, những người bạn tội nghiệp, khốn khổ của tôi?

1* – tên gọi đùa của Ăng-ghen

Gửi lời chào thân ái đến Ô-guy-xơ và chị.

Lu-i-dơ của chị

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

68

GỬI HÉC-MAN BLUY-KHƠ Ở BA-LO

Luân Đôn, 3 tháng Mười 1893
122, Regent's Park Road, N.W.

Thưa ngài!

Mãi đến hôm nay, ngay sau khi đến nhà¹⁰⁴ tôi mới có thể trả lời bức thư của ngài đề ngày 11 tháng Tám¹³¹.

Một vài bản cuốn "Gia đình thần thánh"^{1*} hiện vẫn có ở Béc-lin; ở Thụy Sĩ, ngài tiến sĩ Côn-rát Smít, phó giáo sư trường đại học Xuy-rích, Klus-Hegibachstrasse, Hirslanden, có lẽ sẽ có thể giúp ngài kiếm được một bản.

Về con đường công danh của B.Bau-ơ trước năm 1843, số phận và quan điểm của ông ta, ngài có thể tìm thấy những chỉ dẫn trong tạp chí "Hallische" do Ru-gơ xuất bản – về sau là "Deutsche Jahrbücher", cũng như trong các tác phẩm của chính Bru-nô. Về những năm 1844-1846 thì cũng như vậy trong các tác phẩm của ông

1* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Gia đình thần thánh"

ta và trong tờ "Allgemeine Literatur - Zeitung" của ông ta. Cả Mác lẫn tôi từ năm 1843 đều không có quan hệ nào với anh em Bau-ơ, mãi đến cuối những năm 50 họ mới đến Luân Đôn – Êt-ga đến sống một thời gian dài hơn, Bru-nô chỉ đến thăm, – và lúc ấy Mác đã lại gặp họ. Do đó, theo như tôi biết, Bru-nô hoàn toàn không dính dáng gì đến quan điểm duy vật lịch sử cũng như chủ nghĩa xã hội khoa học; nhưng nếu có cái gì đó tương tự như thế thì phải tìm chỉ ở những bài viết muộn hơn của Bru-nô, viết trong những năm 50 và 60. Chưa chắc có thể phủ nhận điều này: tư tưởng của Mác đã có ảnh hưởng nhất định đến những tác phẩm muộn hơn của Bru-nô về đạo Cơ Đốc khởi thủy; nhưng nhìn tổng thể, quan niệm về động lực của lịch sử ở Bru-nô, về thực chất, vẫn là quan niệm duy tâm chủ nghĩa.

Tôi cảm thấy không thể viết thành công sách về Bru-nô nếu không sống lâu ở Béc-lin, nơi có tất cả những tài liệu thích hợp để làm tốt việc đó.

Xin gửi tới ngài lời chào rất kính trọng.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

69

GỬI GIÔN SI-PLI Ở LUÂN ĐÔN

[Bản nháp]

[Luân Đôn], 3 tháng Mười 1893

Thưa ngài!

Sau khi từ nước ngoài trở về, tôi đã thấy ở nhà bức thư của ngài đề ngày 10 tháng Tám. Tôi e rằng sẽ không thể giúp ích được cho ngài trong vụ kiện của ngài với gia đình. Ngay dù tôi biết rõ nhiều hơn bây giờ quyền *pháp lý* của ngài đối với số tiền đó, tôi cũng chỉ có thể nói rằng ngài – một người không có tiền, – chưa chắc đã có được, dù chỉ một chút bóng dáng hy vọng thắng kiện trong các tòa án Anh trong vụ kiện những người khá giả, mà hơn nữa họ lại sẽ có thể chống lại ngài bằng chính số tiền của ngài. Nhưng dù ngài có tiền để tranh kiện thì tôi cũng khuyên ngài: ngài hãy giữ lấy những đồng tiền ấy thì tốt hơn, chớ có chi dùng nó vào việc kiện tụng.

Về người luật sư, như ngài miêu tả cho tôi, – sẽ đồng ý đảm nhận vụ kiện của ngài, thì ngài đừng ngạc nhiên nếu tôi nói rằng tôi không thấy có một người như thế bao giờ.

Tiếc rằng tôi không thể trả lời ngài một cách khiến ngài yên lòng hơn.

Kính thư.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

70

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 7 tháng Mười 1893

Doốc-gơ thân mến!

Thứ sáu, 29 tháng Chín, chúng tôi đã về đến nhà và chẳng bao lâu sau đó đã nhận được bức thư của anh đề ngày 22. Tôi đã vắng nhà trong hai tháng¹⁰⁴: tôi đã đi cùng L. Cau-xky đến Khuê, tại đó chúng tôi đã gặp Bê-ben cùng vợ anh ấy, rồi tất cả chúng tôi đã cùng nhau đi qua Ma-in-xơ và Xơ-ra-xbua đến Xuy-rích. Từ đó tôi đã đi Grau-buyn-den một tuần và đã gặp em trai tôi^{1*} ở đó. Nhưng tôi đã phải hứa trở về vào ngày bế mạc đại hội, và lúc này, bất chấp mong muốn của tôi, họ đã bày ra với tôi câu chuyện kết thúc mà anh đã đọc thấy¹³². Nhưng cái đó đã ảnh hưởng đến toàn bộ chuyến đi, và ý định của tôi muốn chỉ đi chu du với tư cách cá nhân đã hoàn toàn phá sản. Tôi đã ở lại Thụy Sĩ thêm hai tuần nữa, rồi sau đó cùng với Bê-ben đi qua Muyn-sen và Dan-xbuốc tới Viên. Ở đây lại bắt đầu chuyện phô trương. Thoạt tiên tôi đã phải đến dự một bữa tiệc tập thể, nhưng vì ở đó chỉ có chỗ cho 600 người, mà những người còn lại cũng muốn gặp tôi, nên buổi tối cuối cùng người ta đã tổ chức một cuộc họp rộng rãi, tại đó tôi cũng đã phải phát biểu một đôi lời. Từ Viên tôi đã đi qua Pra-ha đến Béc-lin; tại đây sau khi đã một mực phản đối đề nghị tổ chức một cuộc họp rộng rãi, tôi chỉ phải dự một bữa tiệc tập thể có 3000 - 4000 người dự. Tất cả những điều đó, tất nhiên về phía họ là rất tốt rồi, nhưng hoàn toàn không hợp với sở thích của tôi; tôi lấy làm mừng rằng tất cả những cái đó đã qua rồi, và lần sau tôi sẽ yêu cầu phải có văn bản đảm bảo rằng tôi sẽ không phải phô diễn trước công chúng và sẽ có thể đi chu du với tư cách cá nhân vì việc riêng. Tôi đã rất ngạc nhiên – và bây giờ vẫn còn ngạc nhiên – về quy mô đồ sộ của sự đón tiếp khắp nơi đã dành cho tôi, nhưng tôi muốn dành nó cho các nhà hoạt động nghị viện và các diễn giả thì hơn, điều đó phù hợp với vai trò *của họ* hơn, nhưng đối với loại hình hoạt động của tôi thì chưa chắc đã phù hợp.

1* – Héc-man Ăng-ghen

Nói chung, sau 17 năm vắng mặt¹²¹ tôi thấy nước Đức đã biến đổi một cách căn bản. Công nghiệp so với trước kia đã phát triển một cách đồ sộ, nền nông nghiệp, đại nông nghiệp cũng như tiểu nông, đã được cải thiện *đáng kể* và – như là hậu quả của tình trạng đó – phong trào của chúng ta phát triển một cách tuyệt vời. Chút ít tự do mà giờ đây người của chúng ta có được, họ đã phải tự mình giành lấy – đặc biệt giành từ tay cảnh sát và các hội đồng bang, sau khi những đạo luật tương ứng đã được tuyên bố trên giấy tờ. Và vì thế, trong cách cư xử của họ người ta thấy ngay lòng tin tưởng và sự kiên quyết mà những nhà tư sản Đức không bao giờ có. Tất nhiên, trong những vấn đề riêng biệt ở đó có không ít khuyết điểm: thí dụ, báo chí của đảng, đặc biệt là ở Béc-lin không ngang tầm với vị thế của đảng. Nhưng quần chúng thì tuyệt vời và trong đa số trường hợp họ tốt hơn các lãnh tụ, hoặc chí ít là họ tốt hơn nhiều người đóng vai trò lãnh tụ. Với những người như thế, có thể đạt được tất cả mọi điều, họ chỉ cảm thấy thực sự hạnh phúc trong đấu tranh, họ sống chỉ để đấu tranh và họ buồn chán nếu kẻ thù để họ yên. Có thể khẳng định rằng đa số họ đã đáp lại đạo luật mới chống những người xã hội chủ nghĩa¹⁰⁹ bằng sự nhạo báng khinh bỉ, nếu không phải là bằng sự hân hoan ra mặt – vì lúc đó họ, mỗi ngày, sẽ có ngày càng thêm nhiều việc mới!

Nhưng bên cạnh những người Đức đế chế của chúng ta, không nên quên cả những người Áo. Nói chung, họ không phát triển như những người Đức đế chế, nhưng họ sinh động hơn, giống người Pháp hơn, dễ thu hút họ hơn vào những việc lớn, nhưng cũng dễ thu hút họ hơn vào những hành vi ngu xuẩn. Xét về cá nhân thì tôi thích người Áo trung bình hơn người Đức đế chế trung bình, người công nhân Viên trung bình hơn người công nhân Béc-lin trung bình, còn về phụ nữ thì tôi xếp nữ công nhân Viên cao hơn nhiều. Họ có sự

chân chất ngây thơ, so với phẩm chất ấy sự khôn ngoan chi li kiểu bà cụ của phụ nữ Béc-lin thật không thể chịu đựng nổi. Nếu các ngài người Pháp mà không cẩn thận đề phòng và sắp tới sẽ không lại quay trở về truyền thống chủ động cách mạng xưa kia của họ thì có thể sẽ xảy ra tình trạng là người Áo sẽ đoạt mất của họ thế chủ động cách mạng ấy, và khi có cơ hội gần nhất sẽ đem lại cho phong trào cái hích đầu tiên.

Thêm nữa, Béc-lin và Viên cùng với Pa-ri đã trở thành những thành phố đẹp nhất của thế giới; Luân Đôn và Niu Oóc so với chúng chỉ là những chốn hẻo lánh bản thủ, đặc biệt là Luân Đôn, sau khi chúng tôi trở về tôi cảm thấy Luân Đôn như là một cái gì đó lạ lùng.

Tháng Mười một các ngài người Pháp sẽ phải chứng tỏ họ có khả năng làm được những gì¹³³. 12 người mác-xít và 4 người thuộc phái Blăng-ki, 5 người thuộc phái A-lê-man và 2 người thuộc phái Bru-xơ⁵⁵, cộng thêm một vài người độc lập nữa và khoảng 24 người xã hội chủ nghĩa cấp tiến à la Mi-le-răng là một liều men khá lớn trong nghị viện và chắc chắn sẽ làm lên men đáng kể, *nếu* tất cả họ cùng nhau hành động. Nhưng liệu điều đó có thể xảy ra không? 12 người mác-xít đó phần lớn là những người hoàn toàn không có tên tuổi; không có La-phác-gơ, tuy có Ghết, một diễn giả lớn hơn nhiều nhưng cũng là một người lạc quan cả tin hơn nhiều. Tôi đang nóng lòng chờ đợi sự tiếp diễn. Ngay từ trước cuộc bầu cử, những người mác-xít của chúng ta đã ký kết một loại liên minh với Mi-le-răng và đồng bọn⁵³, người mà giờ đây, nhờ sự cộng tác với tờ báo "Petite République Française" của phái Mi-le-răng dường như đã được phái Blăng-ki và đặc biệt là Vai-ăng ngả theo. Đúng lúc này phái Blăng-ki rất kiên quyết phản đối liên minh với nước Nga. Nhưng tôi không

có những thông tin trực tiếp về lập trường hiện nay của các đảng khác nhau, chắc là vì đối với chính những đảng ấy lập trường đó cũng chưa rõ ràng.

Tôi hy vọng rằng anh và vợ anh đều mạnh khỏe, xin gửi tới anh chị lời chào thân ái.

Ph.Ăng-ghen của anh

Ở Xuy-rích tôi đã gặp Đơ Lê-ông và Xa-ni-an. Họ không gây cho tôi một ấn tượng gì đặc biệt.

Đoạn viết thêm của Lu-i-da Cau-xky¹³⁴

Ngài Doóc-gơ thân mến!

Tôi lại phải quấy quả ngài. Liệu ngài có thể gửi cho tôi hai bản tờ "Woman's Journal" không? Hay ngài cho rằng đặt mua cho người bạn gái của tôi gửi thẳng đến Viên thì thuận tiện hơn, – nếu ngài cho là như vậy thì trả tiền cho người Mỹ như thế nào thì tốt hơn cả, và phải liên hệ với ai?

Nhưng chưa hết. Tôi có thể nhận được một chiếc tem 3 xen có in hình Cò-lông không; nếu việc này không làm phiền ngài thì tôi xin ngài cũng giúp cho. Tôi biết nhiều người chơi tem và họ yêu cầu tôi tới tập. Tôi xin cảm ơn ngài trước và xin gửi tới ngài và vợ ngài lời chào thân ái của tôi.

L.K. của ngài

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

71 GỬI VÍCH-TO ÁT-LE Ở VIÊN

Luân Đôn, 11 tháng Mười 1893

Vích-to thân mến!

Ngày 29 tháng Chín chúng tôi đã lại về đến nhà¹⁰⁴ và lao ngay vào cả một núi công việc vẫn chờ đợi chúng tôi, với thái độ ngày càng coi khinh cái chết.

Quả thật ở Béc-lin tôi đã không thể nhìn đâu ra "những phố chạy theo đường vòng tròn, phố nọ nằm tiếp phố kia" như đồng chí Huê-gơ đã nói, nhưng dù sao, nhìn bề ngoài, thành phố đẹp thật sự, ngay cả những khu công nhân cũng có những mặt tiền quả thật đẹp như lâu đài. Nhưng đằng sau những mặt tiền đó ẩn giấu cái gì thì tốt hơn cả là im lặng. Sự khốn cùng của công nhân các khu phố lẽ dĩ nhiên là một hiện tượng đâu đâu cũng có; nhưng điều làm cho tôi hoàn toàn buồn chán là "phòng kiểu Béc-lin"^{1*}, một chỗ ở tối tăm ngột ngạt không thể có ở bất cứ nơi nào khác trên thế giới, ấy thế mà giới phi-li-xtanh Béc-lin lại cảm thấy ở đó là ấm cúng. Xin hết lòng cảm tạ! Trong căn hộ của Ô-guy-xtơ không có cái đó và đây là căn hộ duy nhất mà tôi thích; trong tất cả các căn hộ khác thì tôi chết mất.

1* Xem tập này, tr. 163.

Nhưng tiếng kêu đau lòng đó không phải là mục đích của bức thư hôm nay. Trái lại, tôi muốn chúc mừng anh và những người ở Viên.

Chúc mừng anh trước hết nhân bài diễn văn anh đọc ở hội trường lớn Sven-dơ¹³⁵, bài diễn văn ấy lại một lần nữa cho thấy anh luôn luôn hiểu đúng những điều kiện khó khăn và phức tạp của nước Áo và trong mớ bong bóng đó luôn luôn không buông rơi sợi chỉ dẫn đường. Mà chính lúc này đây là cái quan trọng hơn cả.

Thứ hai, tôi chúc mừng anh và những người Áo nói chung nhân thắng lợi xuất sắc của cuộc cổ động của các anh cho quyền phổ thông đầu phiếu – nhân dự án cải cách bầu cử của Ta-áp-phê¹³⁶. Nhưng về điểm này tôi phải bắt đầu từ hơi xa một chút.

Tôi càng nhìn vào đất nước và nhân dân các anh và vào chính phủ nước các anh, tôi càng thấy rõ hơn rằng ở đây chúng ta có thể đạt được những kết quả hoàn toàn đặc biệt. Nền công nghiệp đang trải qua sự phát triển như vũ bão, nhưng lại sử dụng lực lượng sản xuất phần lớn còn lạc hậu do việc áp dụng thuế quan bảo hộ cao trong nhiều năm (trang thiết bị của những nhà máy ở Bô-hêm mà tôi đã thấy, xác nhận cho tôi điều đó); chính các nhà công nghiệp, tôi muốn nói đến những nhà công nghiệp lớn hơn, thì đa số gắn với thị trường chứng khoán cũng chặt chẽ như chính nền công nghiệp; trong các thành phố thì tầng lớp tiểu thị dân hầu như hoàn toàn bàng quan về phương diện chính trị, tầng lớp này trước hết tìm kiếm sự yên thân và hưởng lạc, giống như những bộ lạc người Phê-a-xiêng; ở nông thôn thì gánh nặng nợ nần của tiểu nông tăng lên nhanh chóng và do đó tiểu nông bị bọn sở hữu ruộng đất lớn ngốn nuốt; là những giai cấp thực sự thống trị thì có đại địa chủ, nhưng bọn này hoàn toàn thỏa mãn với vị thế chính trị của họ, cái vị thế đảm bảo cho họ sự thống trị, nói đúng ra là gián tiếp, – và giai cấp đại tư sản (những đại biểu ít ỏi của tầng lớp quý tộc tài chính và các nhà đại công nghiệp gắn chặt với họ), – quyền lực chính trị của giai cấp này

được thực hiện *một cách càng gián tiếp nhiều hơn*, nhưng giai cấp này cũng hoàn toàn thỏa mãn với điều đó; các giai cấp hữu sản, nghĩa là những người sở hữu lớn, thì không mấy may muốn biến sự thống trị gián tiếp đó thành sự thống trị trực tiếp, hợp hiến, còn những người sở hữu nhỏ thì không có một khát vọng đôi chút nghiêm chỉnh nào muốn thật sự tham gia chính quyền. Kết quả là: thái độ bàng quan và sự trì trệ chỉ bị phá vỡ bởi cuộc đấu tranh dân tộc giữa các nhóm quý tộc và tư sản với nhau, cũng như bởi sự phát triển của các quan hệ với Hung-ga-ri.

Bay lơ lửng bên trên tất cả những cái đó là cái chính phủ chính thức chỉ hơi bị trói buộc trong những ý đồ chuyên chế của nó bởi những sự hạn chế, mà đại bộ phận sự trói buộc đó cũng chỉ có tính chất chiếu lệ, và trên thực tế cũng gặp ít trở ngại. Do bản chất của nó, chính phủ ấy có tính chất bảo thủ, còn tầng lớp quý tộc, tư sản và bọn phi-li-xtanh tự mãn cũng vậy. Còn nông dân thì do tình trạng phân tán vốn có của cư dân nông thôn, họ không thể tạo thành phái đối lập có tổ chức. Tất cả những cái mà người ta đòi ở chính phủ là: *hãy sống và để cho người khác sống*, và Chính phủ Áo đã hiểu điều đó từ lâu. Từ đó đã phát sinh một việc làm mà người ta cũng có thể giải thích bằng cả những nguyên nhân khác, nhưng chính vì điều nói trên mà đã đi đến cực đoan và đã được nâng lên thành nguyên tắc, đó là việc bày đặt ra những đạo luật và những quy định chỉ nằm trên giấy, cũng như sự lỏng lẻo lạ lùng về hành chính thật sự vượt quá tất cả những điều mà tôi có thể hình dung được.

Tình hình là như sau. Trong tình trạng toàn bộ sinh hoạt của nhà nước trì trệ như vậy, trong đó chính phủ mặc dù ở vào vị thế thuận lợi đặc biệt đối với các giai cấp riêng biệt, nhưng vẫn có những khó khăn triền miên: 1) vì những giai cấp ấy được phân ra n^{1*} dân tộc,

1* – ký hiệu toán học để chỉ một số vô hạn; ở đây có nghĩa là một số lượng nhất định. B.T.

và vì vậy, bất chấp quy tắc chiến lược, họ hành động cùng nhau (chống công nhân), nhưng lại đánh riêng rẽ (cụ thể là đánh nhau); 2) vì khó khăn triển miên về tài chính; 3) vì Hung-ga-ri; 4) vì những tình hình phức tạp ở bên ngoài – tóm lại, trong tình thế như vậy, theo tôi nghĩ, đảng công nhân¹³⁷, một đảng có cương lĩnh và sách lược, biết cái mà mình muốn và biết làm thế nào để đạt được cái đó, một đảng có đủ sức mạnh ý chí, lại có nhiệt tình sôi nổi đầy ấn tượng, do sự hỗn hợp may mắn giữa các chủng tộc Kentơ – Đức – Xla-vơ với yếu tố Đức chiếm ưu thế, tạo nên – một đảng như thế chỉ cần phát triển đủ năng lực của mình để đạt những thành công hoàn toàn đặc biệt. Trong số những đảng không tự biết cái mà mình muốn và với một chính phủ cũng không biết cái mà mình muốn và tồn tại vất vưởng thì cái đảng biết cái mà mình muốn và luôn luôn phấn đấu kiên trì và bền bỉ để đạt được cái đó nhất định cuối cùng sẽ chiến thắng. Và điều đó lại càng như thế, vì tất cả cái mà Đảng công nhân Áo mong muốn và *có thể* mong muốn chỉ là cái mà sự phát triển tiến lên của nền kinh tế của đất nước cũng đòi hỏi.

Do đó, ở đây tình hình thuận lợi cho những thành công nhanh chóng; điều này không có ở bất cứ một nước nào, ngay cả ở Đức, nơi mà sự phát triển tuy diễn ra với những nhịp độ nhanh chóng hơn và đảng mạnh hơn, nhưng sự phản kháng cũng mạnh mẽ hơn nhiều. Thêm vào đó còn có cả điều sau đây: đại cường quốc Áo đã suy đồi vẫn còn ngại châu Âu; tâm trạng đó vẫn luôn luôn là điều xa lạ với nước mới phát lên trong số các quốc gia nhỏ – nước Phổ. Và từ khi Áo bước vào hàng ngũ các quốc gia "hiện đại" vào năm 1866 thì ở đó người ta cũng xấu hổ về cả những khiếm khuyết *ở bên trong*, nước Áo phản động công khai trước kia không cần phải như vậy. Vả lại, người Áo càng ít thật sự muốn trở thành một quốc gia hiện đại, thì họ lại càng muốn có vẻ là như vậy nhiều hơn, và sự phản động ở Phổ – ở đây nó bị kiềm chế nhiều hơn ở Áo – càng lồng lộn mạnh

mẽ hơn bao nhiêu thì cung cách xử sự ở Áo càng tự do hơn bấy nhiêu vì niềm vui sướng độc địa.

Ở châu Âu hiện nay, tình hình – tôi muốn nói đến tình hình trong nước của một số quốc gia – ngày càng tiến sát đến tình hình đã diễn ra năm 1845. Giai cấp vô sản chiếm được ở mức độ ngày càng lớn hơn cái vị trí lúc bấy giờ thuộc về giai cấp tư sản. Lúc đó ở Thụy Sĩ và ở I-ta-li-a sự việc đã bắt đầu: ở Thụy Sĩ thì bằng sự phân tranh trong nội bộ giữa các bang dân chủ với các bang Thiên chúa giáo, sự phân tranh này đã được giải quyết bằng cuộc chiến tranh của Đồng minh đặc biệt¹³⁸; ở I-ta-li-a thì bằng những thử nghiệm tự do của Pi IX, những cuộc cải tổ dân tộc – tự do chủ nghĩa ở Tô-xca-nơ, trong các công quốc nhỏ, ở Pi-ê-mông, Na-pơ, Xi-xin; cuộc chiến tranh của Đồng minh đặc biệt và cuộc bắn phá Pa-léc-mô¹³⁹, như mọi người đều biết, đã trở thành màn mở đầu trực tiếp của cuộc cách mạng tháng Hai 1848 ở Pa-ri. Hiện nay, khi mà sau năm – sáu năm nữa cuộc khủng hoảng có thể sẽ chín muồi thì có lẽ vai trò của Thụy Sĩ sẽ chuyển sang Bỉ, vai trò của I-ta-li-a sẽ chuyển sang Áo, còn vai trò của Pháp sẽ chuyển sang Đức. Cuộc đấu tranh giành quyền phổ thông đầu phiếu đã bắt đầu ở Bỉ¹⁴⁰ và được hưởng ứng trên quy mô lớn ở Áo. Không thể nói đến chuyện tình hình có thể kết thúc bằng một cuộc cải cách bầu cử nửa vời nào đó; một khi tảng đá sẽ lăn thì cái hích sẽ được truyền theo tất cả các hướng và một nước sẽ có tác động trở lại đối với nước khác. Thành thử, bên cạnh khả năng có thể có những thắng lợi lớn đã có cả những điều kiện và, do đó, cả khả năng đạt được những thành công đó.

Đấy, đại để là nội dung của những điều hôm qua tôi nói với Lu-i-da sau bữa ăn trưa với tư cách là quan điểm của tôi về vận mệnh sắp tới đây của nước Áo. Và đến 8 giờ tối thì tờ "Evening Standard" đem lại tin – chưa đáng tin cậy – về sự đầu hàng của

Ta-áp-phê và hôm nay chúng tôi đã biết về đề nghị, ít nhất là trong những nét chung của nó. Vậy là hòn đá gờ đây *nhích* khỏi chỗ và các anh đã quan tâm đến việc làm sao cho nó không bị rêu phủ. Tôi sẽ không nói gì về dự án, chừng nào tôi còn chưa biết gì nhiều hơn về nó; tôi chỉ thấy có một điều không còn nghi ngờ gì nữa là: Ta-áp-phê muốn theo gương Bi-xmác, biến cơ quan đại diện của các thành phố từ chỗ là cơ quan đại diện của phái tự do thuần túy thành cơ quan đại diện đa tạp và sử dụng công nhân chống lại giai cấp tư sản. Điều đó có thể có lợi cho chúng ta trong chừng mực nào đó: phái tự do và các đảng tư sản khác sẽ tìm cách cắt xén quyền bầu cử nhiều hơn nữa, thành thử các anh có thể ở vào tình thế dễ chịu là ủng hộ tên giả nhân giả nghĩa Ta-áp-phê chống lại nghị viện của y. Dù sao cũng cần nhận khoản ủng trước đó – và trước khi tôi lại sẽ đến thăm các anh, có lẽ anh sẽ là đại diện toàn quyền của hội đồng đế chế. Tờ "Daily Chronicle" đã nói đến 20 đại biểu công nhân *vững vàng*. Với 20 công nhân, và thậm chí với số lượng công nhân ít hơn thế, hội đồng đế chế sẽ là một cơ quan thuộc loại hoàn toàn khác so với từ trước đến nay. Công chúng đáng kính sẽ càng ngạc nhiên về sự sôi động lúc bấy giờ sẽ bao trùm tòa nhà lung lay đó. Và nếu bên cạnh những người Đức ta sẽ có thể đưa vào đó một vài người Séc thì sự thù hằn dân tộc sẽ bị ngăn chặn và phái Séc trẻ, phái Séc già¹⁴¹ và những người Đức dân tộc chủ nghĩa sẽ nhìn nhau bằng cặp mắt hoàn toàn khác. Lúc ấy có thể nói: việc những người dân chủ - xã hội đầu tiên bước vào hội đồng đế chế sẽ mở ra một thời đại mới cho nước Áo.

Và các anh đã đạt được điều đó, và vì giờ đây thời đại mới đó đang tiến lại gần nên tất cả chúng ta đều vui mừng, rằng trong hội đồng đế chế chúng ta sẽ có một cái đầu sáng suốt như anh.

Xin gửi tới anh lời chào thân ái của Lu-i-da và của tôi.

Ph.Ăng-ghen

Xin gửi tới anh lời chào của Lu-i-da cũng như đến Pốp, Rây-man, A-den-hây-đa, Un-binh và tất cả các bạn khác lời chào của tôi.

Công bố lần đầu trên báo "Arbeiter Zeitung" số 327, 28 tháng Mười một 1920

*In theo bản in trong cuốn sách: "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe". Erstes Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels". Wien, 1922
Nguyên văn là tiếng Đức*

72

GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 12 tháng Mười 1893

Au-gu-xtơ thân mến!

Chúng tôi gửi cho anh một bản của cuốn "Phụ nữ" do Ri-vơ-dơ xuất bản¹⁴². Tôi hình dung khía cạnh *pháp lý* (đối với con người như Ri-vơ-dơ, chỉ có khía cạnh này là có ý nghĩa) là như sau:

1) Đối với người dịch, quyền tác giả quốc tế vẫn có hiệu lực trong ba năm sau khi nguyên bản đã được xuất bản, nhưng chỉ trong trường hợp trong năm *đầu tiên phân đầu* của bản dịch được tác giả cho phép đã được xuất bản thực sự. Vì vậy đối với anh mọi quyền thừa kiện đã bị loại trừ, nếu bản dịch của bà Van-téc không được xuất

bản trong một năm sau khi xuất bản một bản tiếng Đức mới nào đó có những thay đổi *căn bản* và bổ sung so với bản trước đó; nhưng việc này chưa chắc đã là như vậy.

2) Thành thử, vẫn còn quyền kiện của phía bà A. Van-téc. Bà ấy có quyền đó không – điều đó tùy thuộc ở chỗ khi xuất bản lần đầu tiên bản tiếng Anh, bà ấy giữ lại cho mình quyền sở hữu trước tác hay nhường nó cho chủ xuất bản "Mô-đéc pre-xơ" một cách hợp thức theo sự thỏa thuận ngầm. Cần phải làm sáng rõ điều đó. Nếu bà ấy không giữ lại cho mình quyền đó một cách hợp thức, thì trong điều kiện pháp luật ở đây, chín phần mười là quyền đó tự chuyển sang tay nhà xuất bản và khi ấy bà cũng không có quyền thưa kiện nữa.

3) Theo như tôi được biết, nhà xuất bản, một ông nào đó tên là Phun-giơ, đã buộc phải giải thể doanh nghiệp của mình từ lâu và chắc rất vui mừng được ký một thỏa thuận nào đó với Ri-vơ-dơ.

Như vậy, hầu như không nghi ngờ gì nữa, về phương diện pháp lý anh không thể làm gì được và ít có khả năng là bà A. Van-téc có thể làm được cái gì đó, nhưng dù sao cũng cần phải xác định cái đó một cách chính xác. Nếu anh kiếm được cho tôi một bản sao hợp đồng giữa bà Van-téc và "Mô-đéc pre-xơ" thì trong trường hợp cần thiết tôi sẽ có thể tham khảo ý kiến luật sư. Nhưng, nếu vấn đề này không *hoàn toàn rõ ràng*, thì không thể làm gì được với một kẻ đê tiện như Ri-vơ-dơ, ông ta hoàn toàn vô liêm sỉ trong những mảnh lối đầu cơ của ông ta và hầu như không thể bắt được ông ta nộp tiền đâu; tiếc rằng tôi cũng phải có quan hệ với ông ta, ngay cả nguy cơ bị đưa ra tòa cũng ít có tác dụng trong vấn đề này, trong những trường hợp tương tự như vậy, những kẻ đê tiện như thế thường chuyển tất cả mọi thứ sang cho vợ và bịa đặt ra một văn tự cầm cố (ghi số hàng hóa hiện hữu v.v. sang cho những chủ nợ giả hay thật).

Hôm qua ở đây chúng tôi đã nhận được hai tin đáng chú ý.

Thứ nhất, cuộc bãi công của công nhân mỏ than đã bắt đầu kết thúc. Sau khi cuộc giãn thợ được các chủ mỏ lớn tuyên bố ngày 28 tháng Bảy nhằm mục đích 1) tăng giá và giảm sản xuất, 2) *tạo điều kiện để vi phạm mà không bị trừng phạt* những hợp đồng tai hại cho họ mà họ đã ký một cách thiếu cân nhắc về cung cấp than trong một năm cho các nhà máy hơi đốt và các xí nghiệp khác của thành phố, bởi vì trong các hợp đồng như vậy đã nói trước rằng *hễ có bãi công thì vi phạm hợp đồng là vô tội*, 3) giảm tiền công và 4) làm phá sản những chủ mỏ nhỏ và mua mỏ của họ với giá rẻ mạt – điều sau cùng này ngày càng trở thành động cơ thường xuyên của tất cả các cuộc giãn thợ lớn, – vậy là sau khi cuộc giãn thợ này đã kéo dài hơn hai tháng và trong dư luận xã hội – trong đó có cả dư luận của giai cấp tư sản là giai cấp cũng chịu hậu quả vì không có than, – bắt đầu có sự chuyển biến bất lợi cho bọn chủ mỏ thì khủng hoảng đã bắt đầu. Từ tuần đầu tháng Mười đã hết thời hạn thỏa thuận, theo đó các chủ mỏ cùng nhau cam kết sẽ chỉ mở cửa mỏ của mình khi tiền công bị hạ 25% (so với mức phụ thêm 40% vào tiền công trước đó đã giành được năm 1889, nghĩa là mức tiền công năm 1899 cộng 15%), nếu không thì sẽ bị phạt 1000 p. xt., và với điều kiện là cuộc bãi công sẽ được chấm dứt theo quyết định của ủy ban mỏ. Một loạt mỏ nhỏ đã tiếp tục tách ra và lại tiếp tục làm việc với điều kiện trả mức tiền công *trước* tháng Bảy (nghĩa là mức tiền công năm 1889 cộng với 40% phụ thêm). Lúc đó các thị trưởng của các trung tâm chủ yếu của các vùng mỏ than I-ôóc-sia và Mít-len đã họp lại và đưa ra một đề nghị trung gian, đề nghị này trên thực tế tựu chung là giảm tiền công 10%. Điều đó là nguy hiểm; nếu bọn chủ đồng ý với điều đó thì công nhân sẽ lâm vào tình cảnh không có lối thoát, vì họ buộc phải, hoặc là đồng ý, hoặc là miễn cưỡng khôi phục lại cái dư luận xã hội thối nát hăng hái hoan nghênh mọi sự thỏa hiệp. May sao, bọn chủ – đứng đầu là bọn chủ lớn – đã mù quáng lập tức khước từ ngay và thế là trong 24 giờ sự phá sản của hiệp định của

họ đã trở nên rõ ràng. Từ hôm qua, 30 - 40 nghìn thợ mỏ đã lại bắt tay vào làm việc theo mức tiền công *trước tháng Bảy* – tức là hoàn toàn bác bỏ những yêu sách của các chủ doanh nghiệp, – và bây giờ sự phá sản của hiệp đấu của bọn chủ mỏ là không thể chối cãi được. Đó là ví dụ đầu tiên, trong đó một cuộc bãi công lớn do chính bọn chủ xí nghiệp gây ra vào thời điểm do họ lựa chọn đã kết thúc bằng thất bại hoàn toàn – và ý nghĩa của cuộc bãi công ấy là ở đó. Bây giờ họ không nhanh chóng thử làm lại một lần nữa đâu, nhưng cả công nhân cũng đã phải chịu đựng nhiều đau khổ và thiếu thốn đến mức lòng mong muốn "tổng bãi công" của họ có lẽ cũng sẽ giảm sút.

(Thư của anh và của I-u-li-a vừa đến.)

Tin thứ hai là về dự thảo luật bầu cử mới ở Áo¹³⁶. Đó là những thắng lợi xuất sắc của những người của chúng ta và tôi đã chúc mừng ngay Vích-to^{1*} nhân dịp này. Tờ "Daily News" cho rằng số cử tri ở Viên tăng từ 80 nghìn lên 350 nghìn, còn tờ "Chronicle" thì xác định tổng số cử tri trong khắp nước Áo là 3 triệu – những sự đánh giá đó dĩ nhiên là lấy từ các nguồn tài liệu của Viên. Dù sao đó là sự kiểm tính sơ bộ mà người ta có thể chấp nhận – những người tư sản Viên ngay từ bây giờ đã tính đến khả năng là có thể 20 đại biểu dân chủ - xã hội sẽ trúng cử.

Rất có thể là Ta-áp-phê trông chờ sự cải thiện sẽ làm cho bản dự thảo của ông ta xấu đi khi thông qua nghị viện, nhưng đó là sự tính toán mạo hiểm và người của chúng ta đã cố gắng ngăn chặn ông ta. Thật là sự trớ trêu tuyệt vời của lịch sử nếu xảy ra tình trạng người của chúng ta phải bảo vệ vị thủ tướng chống lại nghị viện của ông ta và chống lại cái tôi thâm kín của ông ta! Điều chủ yếu là tảng đá đã nhích khỏi chỗ và phong trào của chúng ta ở Áo đã đủ mạnh để không cho nó dừng lại. Và Ta-áp-phê sẽ khó mà cấm cuộc biểu tình *ủng hộ* đề nghị của chính ông ta.

1* Xem thư trước

Ấn tượng của tôi do nước Áo đem lại nói chung là: sắp tới đây ở đó chúng ta sẽ còn có nhiều cái vui. Trong điều kiện tất cả các đảng đều uể oải, mọi người đều thiếu kiên quyết, thù hằn dân tộc, trong điều kiện có một chính phủ không bao giờ biết cái mà mình muốn và tồn tại vất vưởng, trong điều kiện đa số các đạo luật chỉ tồn tại trên giấy, sự quản lý ở các nơi đều lỏng lẻo mà chỉ khi nhìn tận mắt tôi mới thực sự hình dung được, – trong những điều kiện như thế thì đảng biết cái mà nó muốn và biết làm thế nào để đạt được cái đó, thật sự muốn cái đó và có sự kiên trì cần thiết để đạt được cái đó, – một đảng như vậy nhất định là bất khả chiến thắng, đặc biệt là nếu – như trong trường hợp này – tất cả những yêu sách của nó cũng nhằm tới cái mà sự phát triển kinh tế của bản thân đất nước đi tới và chỉ là biểu hiện chính trị của nó. Đảng ta ở Áo¹³⁷ là một lực lượng sống động duy nhất trong lực lượng chính trị, các đảng khác chỉ có khả năng phản kháng thụ động hoặc tiến công ngày càng yếu ớt và điều đó tạo ra cho chúng ta ở Áo một tình hình đặc biệt thuận lợi. Thêm nữa, sự bấp bênh của các nhóm đảng tư sản đôi khi làm cho chính phủ mất khả năng vẫn tiếp tục là bảo thủ và khi chính phủ không còn là bảo thủ thì hoạt động của nó sẽ thật sự không thể kiểm chứng được, bởi vì những nhóm đảng phái mà nó phải tính đến cũng không thể kiểm chứng được. Sau nữa, Chính phủ Áo là chính phủ của một cường quốc tuy đã suy đồi, nhưng vẫn là một đại cường quốc, và so với Chính phủ Phổ – một quốc gia nhỏ mới phát – thì nó vẫn có khả năng đưa ra những quyết định có tầm cỡ hơn vào lúc mà chủ nghĩa bảo thủ và thái độ một mực bám lấy trật tự hiện hữu trở thành không thể thực hiện được đối với nó. Tôi tự giải thích cho mình như vậy về "bước nhảy vào cõi vô âm tín" của ông Ta-áp-phê.

Thêm nữa, sự dâng cao của phong trào vô sản trong tất cả các nước còn chuẩn bị cho cuộc khủng hoảng, và vì thế, những thắng lợi đã giành được ở *một* nước, đến lượt nó lại có tác động mạnh đến tất cả các nước khác. Phong trào đòi quyền phổ thông đầu phiếu đã giành được thắng lợi đầu tiên ở Bỉ¹⁴⁰, giờ đây tiếp tục đó là Áo; điều đó đảm bảo cho chúng ta trước hết *duy trì được* quyền phổ thông đầu phiếu, nhưng cũng thúc đẩy việc đưa ra những yêu sách tiếp theo ở nước ta cũng như ở Pháp và ở I-ta-li-a. Cách mạng tháng Hai¹⁴³ đã được chuẩn bị bởi cuộc đấu tranh trong nước ở Thụy Sĩ và những cuộc cải tổ về hiến pháp ở I-ta-li-a cho đến khi cuối cùng cuộc chiến tranh của Đồng minh đặc biệt¹³⁸ và cuộc bắn phá của người Na-plo¹³⁹ vào Mét-xi-na^{1*} (tháng Hai 1848) phát tín hiệu trực tiếp cho sự bùng nổ của cách mạng ở Pa-ri. Có thể là từ nay cho đến khi có khủng hoảng còn phải mất năm, sáu năm nữa, nhưng tôi cảm thấy hình như lần này Bỉ, và đặc biệt là Áo sẽ đóng vai trò chuẩn bị, còn kết cục thì sẽ diễn ra ở Đức.

Các đồng chí của chúng ta ở Áo đang quan tâm như thế nào đó đến việc làm sao cho tình hình ở đó không dừng lại. Hội đồng đế chế Áo là một vũng ếch nhái thực sự, hơn nữa còn là vũng ếch nhái ở mức độ vô cùng lớn hơn so với quốc hội Đức và thậm chí so với nghị viện Dắc-den hoặc Ba-vi-e. Sự có mặt của một tá nghị sĩ xã hội chủ nghĩa sẽ đem lại ở đó một hiệu quả hoàn toàn khác so với ở nước ta; và thêm nữa chúng ta đặc biệt may là chúng ta có Vích-to, một người hiểu rất rõ các quan hệ phức tạp của Áo và biết phân tích các quan hệ ấy một cách hết sức thấu suốt. Bài phát biểu của anh ấy đăng trên số gần đây nhất của tờ "Arbeiter Zeitung" thật sự tuyệt vời¹³⁵.

1* Trong nguyên bản có lẽ viết nhầm: đáng lẽ là Pa-léc-mơ thì lại viết là Mét-xi-na.

E-dơ và Ghi-na đã đến đây sáng nay. Anh ấy vẫn chưa đạt phong độ cần thiết. Anh ấy có cái thú bởi móc những việc vặt và ngày càng hao hao giống người chú anh mình của anh ấy ở tờ "Volks - Zeitung", tôi thường hay cảm thấy hình như trước mặt mình là chính ông già A-rôn^{1*} bằng xương bằng thịt. Với câu chuyện Thụy Sĩ, anh ấy đã tự mình làm hỏng hết việc của mình; ở Béc-nơ người ta đã tuyên bố với anh ấy rằng có lẽ họ chỉ để một người chứ không phải hai người vào cùng một lúc, – trong trường hợp đó đã rõ là anh ấy phải hành động như thế nào: trước tiên gửi I-u-li-út ốm đau đi trước, rồi sau đó 6 tháng sau, vin có đó lại đề nghị. Lúc đó chưa chắc người ta đã khước từ anh ấy, hoặc nếu khước từ thì cũng không khước từ lâu. Nhưng tính thiếu kiên nhẫn của anh ấy đã không thể chịu đựng được điều đó. Điều đáng chú ý hơn cả là giờ đây thỉnh thoảng anh ấy lại nói rằng dường như *chính* anh ấy thích ở lại đây hơn, nhưng Ghi-na thì lại rất khát khao đến Thụy Sĩ. Niềm mơ ước thường xuyên của anh ấy là trở về Béc-lin, anh ấy tưởng tượng rằng thực ra anh ấy có thể thực hiện được điều đó và bàn bạc chuyện đó với tất cả các nhà luật học. Cần phải chờ đợi!

Nếu Sluy-te-rơ là một người khôn ngoan thì anh ấy sẽ làm một việc có ích cho mình và cho vợ anh ấy bằng cách đồng ý làm thủ tục ly hôn. Vụ kiện người vợ như thế, dường như cố ý ruồng rẫy người chồng, đang được tiến hành *vắng mặt người vợ*, sẽ đỡ khó chịu hơn cho cả hai bên, nhưng chính anh ấy chắc lại muốn được hoàn toàn tự do. Tuy nhiên, chính anh ấy vốn đã được tự do ở bất cứ chỗ nào có thể được tự do. Còn nói chung người ta luôn luôn cảm thấy dễ chịu khi nghe nói rằng người phụ nữ quen biết muốn được độc lập. Việc quyết định dứt khoát chia tay với anh Héc-man chắc hẳn đã làm cho chị ấy phải tự đấu tranh với mình rất lâu, vì thế tính tình chị ấy trước kia có thể là không quyết đoán. Nhưng cuộc hôn nhân

1* – Béc-stanh

tư sản này đã làm tổn hao biết bao nhiêu sức lực: thoát tiên là lúc cố đạt cho được nó, rồi luôn luôn là lúc cái công việc chán ngấy đó kéo dài, và cuối cùng là lúc lại thoát khỏi nó.

Chúng tôi vừa đi dạo công viên trở về. Thời tiết mùa thu tuyệt vời, cảnh mặt trời lặn tuyệt đẹp, trên nền trời quang không một thoáng mây và cỏ cây ánh lên sắc lá huyền diệu. Dưới nhà đang bày bàn ăn. Sẽ có món đùi cừu U-oen-xơ rán theo kiểu thịt chim rán và mì ống nổi tiếng. Vì thế tôi phải vội dừng bút. Lu-i-da và tôi cảm ơn I-u-li-a về những bức thư đáng yêu của chị ấy và xin sẽ sớm trả lời. Gửi lời chào thân ái của chúng tôi đến hai anh chị, cũng như đến Din-gơ và em gái của anh ấy, đến gia đình Líp-nếch và tất cả các bạn bè rất đông đảo mà tôi không thể nêu hết tên được vì món thịt rán sẽ bị nguội.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

73

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ Ở LÔ-PÉC-NÔ

Luân Đôn, 13 tháng Mười 1893

La-phác-gơ thân mến!

Có phải bài tin từ Pa-ri đăng trên số báo "Vorwärts" hôm nay là của anh không? Đây là lý do vì sao tôi hỏi anh chuyện đó.

Khi tôi ở Béc-lin, Líp-nếch đã nói với tôi rằng anh ấy có ý định mời anh làm thông tin viên cho tờ "Vorwärts", nhưng tiền để làm việc đó thì còn phải được ban lãnh đạo của đảng phê duyệt; tạm thời anh ấy đã đề nghị tôi nói với anh rằng đây là công việc thường xuyên, là những bài tin gửi theo thời hạn quy định, thí dụ: mỗi tuần một lần hoặc hai tuần một lần, điều mà cho tới lúc này anh ấy chưa thể đạt được ở những thông tin viên Pháp của anh ấy. Tôi đã hứa với anh ấy là sẽ biên thư cho anh về vấn đề này ngay khi anh ấy cho tôi biết anh ấy đã thỏa thuận với anh.

Tôi đã tranh thủ cơ hội này để trách anh ấy đã coi trọng bất kỳ bài báo nào chống Nga của Vai-ăng¹⁴⁴ và luôn luôn đăng lại nguyên si những bài ấy, trong khi những bài chống Nga được viết một cách thẳng thắn hơn nhiều, và đã được đăng từ lâu trên tờ "Socialiste" thì anh ấy lại hầu như không để ý đến. Anh ấy đã xin lỗi và hứa sẽ sửa chữa.

Nhưng anh ấy đã không hề viết cho tôi một chữ nào về các bài tin của anh và vẫn cứ tiếp tục dịch những bản tuyên bố của phái Blăng-ki và tiếp tục rất coi trọng chúng, thậm chí dịch cả *Sô-vi-e*¹⁴⁵.

Ngoài ra, anh ấy đã in lại bài của An-đơ nhỏ bé¹⁴⁶, mặc dù ở Xuy-rích nhân vật này đã luôn luôn cùng với Ác-ghi-ri-a-đe-xơ và những người cùng hội bỏ phiếu chống người Đức¹¹⁹. Mà An-đơ lại là thành viên của Ủy ban cách mạng trung ương của phái Blăng-ki⁵⁵.

Như vậy, anh thấy rằng Líp-nếch đang ngả mạnh về phía phái Blăng-ki; tôi hoàn toàn không tìm nguyên nhân của tình trạng đó, tôi chỉ xác nhận một sự thật. Vì thế điều quan trọng là các anh phải làm tất cả mọi việc để giữ vững lập trường mà các anh luôn luôn đứng trên đó đối với đảng Đức, bất chấp Líp-nếch: lập trường của những đồng minh chủ yếu của đảng Đức ở Pháp, những người có quyền làm cho người Đức phải tính đến họ trước hết trong các quan

hệ của đảng Đức với những người xã hội chủ nghĩa Pháp nói chung. Nhưng muốn thế thì các anh phải có đại diện trong tờ "Vorwärts" và tin tức Pa-ri, ít nhất phải một phần, nằm trong tay các anh.

Bây giờ vấn đề này không được giải quyết chỉ ở ban biên tập, Ban lãnh đạo phải nói lên tiếng nói của mình. Và tôi tin chắc rằng anh sẽ được ủng hộ, nếu cần có sự ủng hộ như thế. Lẽ dĩ nhiên là tôi sẽ làm tất cả mọi điều có thể làm để đảm bảo sự liên minh chặt chẽ liên tục giữa đảng Đức và đảng của các anh ở Pháp (điều này không buộc các anh phải nhận tiền của họ, những đồng tiền ấy luôn luôn có thể đến với phái Blăng-ki và nếu, như các anh nói, các anh không muốn nhận những đồng tiền đó nữa¹⁴⁷ thì phái Blăng-ki sẽ vui lòng nhận chúng). Anh hãy cho tôi biết việc Líp-nếch mời anh làm thông tin viên thường xuyên của tờ "Vorwärts" ở chỗ anh ra sao, và cho tôi biết gấp nhé, bởi vì nếu có khó khăn thì tôi sẽ phải hành động trước đại hội ở Khuên ngày 22 tháng này¹⁴⁸.

Xuất phát từ điều mà tờ "Socialiste" viết, tôi hy vọng ở 12 nghị sĩ là người của chúng ta. Nói thực tình, tôi thậm chí không biết họ tên của già một nửa số đó và tôi hoài nghi sự vững vàng của họ. Nhưng xét theo bức thư của anh thì có lẽ anh không biết về già nửa số lượng những người đó, họ có đứng ở phía chúng ta không. Như vậy là không tốt. Với 12 người đáng tin cậy do Ghết lãnh đạo chúng ta sẽ nhanh chóng buộc phái Blăng-ki, phái A-lê-man⁵⁵ v.v., phải theo chúng ta. Nhưng nếu chúng ta chỉ có một nửa tá người đáng tin cậy thì chúng ta sẽ phải đối xử với các ngài ấy như với những người ít nhiều bình đẳng và lúc bấy giờ tình trạng phân tán trước kia có thể vẫn được duy trì, hoặc nếu sự thống nhất cũng được xác lập, thì nó sẽ đạt được bằng những cái giá phải trả là những sự hy sinh trong những vấn đề nguyên tắc.

Đúng là, sau khi trúng cử Vai-ăng đường như khôn ngoan hơn nhiều so với nửa năm trước đây, nhưng liệu ông ấy có tin chắc rằng ông ấy sẽ luôn luôn có được đa số trong Ủy ban trung ương của ông ấy không? Hay là, để đảm bảo cho mình có được đa số ấy, ông ấy sẽ buộc phải hy sinh ý kiến riêng của mình về những vấn đề quan trọng cho những thành kiến của những kẻ âm mưu ba hoa vô dụng đó?

Tiếc rằng anh đã thất bại ở Li-lơ. Anh đã hy sinh bản thân mình cho đảng. Đáng lẽ phải giữ vững cho mình những cử tri của mình bằng những hoạt động tích cực của mình ở nghị viện, thì anh lại đi đây đi đó và tập hợp cử tri *cho những người khác*. Tuy nhiên, chúng tôi cũng cần có anh cả trong nghị viện, tôi hy vọng rằng anh sẽ nhận được ghế khuyết đầu tiên.

Có phải tờ báo mới sẽ là tờ báo "sẽ ra vào tháng Mười"¹⁴⁹, như tờ báo gần đây nhất hay không? Tờ "Petite République Française" có ngáng đường các anh không? Đó lại là một hậu quả nữa trong những hậu quả của sự liên minh với Mi-le-răng – Góp-lo⁵³; các anh đã giúp họ nhiều hơn nhiều so với họ giúp các anh. Mi-le-răng thì còn được, chứ Góp-lo!! Là cựu bộ trưởng và lại là người ngáp nghé chức chủ tịch Hội đồng!!

Ngày mai tôi sẽ viết mấy chữ cho Lau-ra *nói về công việc*, hôm nay không kịp làm việc ấy, tôi bị cắt ngang suốt buổi sáng, còn bây giờ thì đã quá 5 giờ rồi. Bây giờ anh hãy thay tôi hôn Lau-ra.

Lu-i-da gửi lời chào. BẠN CHÂN THÀNH CỦA ANH.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. III, Paris, 1959

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

74

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 14 tháng Mười 1893

Luê-rơ thân mến!

Chú đã nhận được ba bản in tiếng Pháp cuốn sách "Nguồn gốc của gia đình..."⁷¹. Chú lấy làm lạ là những chữ "do bà Lau-ra La-phác-gơ hiệu đính toàn bộ" in ở bìa trong của bản in thủ, thì bây giờ đã biến mất. Có phải ở đây có sự thất tín nhỏ của Ra-vê như chú dự đoán không? Nếu đúng như vậy thì chú sẽ phản đối.

Còn đây là Phoóc-ten ở Bô-ve, ông ấy cho chú biết rằng ông ta đang có ý định dịch

1) "Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê-ghen" in trong tờ "Deutsch - Französische Jahrbücher" (do Mo-rơ viết năm 1844) và

2) Ba chương của "Lý luận về bạo lực" trong cuốn "Chống Duy-rinh"¹⁵⁰ của chú.

Chú hoàn toàn không có thì giờ để hiệu đính bản dịch của ông ấy, mà số 1 thì đặc biệt khó. Nhưng có thể là thay vì hiệu đính bản dịch của Phoóc-ten (mà cháu đã biết qua kinh nghiệm), thì cháu tự mình làm tất cả có được không? Chú cho rằng ông ấy hoàn toàn không thích hợp để làm việc dịch ấy vì văn phong trào phúng của Mo-rơ. Việc ấy không ai có thể làm được ngoài cháu.

Ông ấy có ý định đăng những bài ấy trên tờ "Ère nouvelle".

Theo cháu chú nên trả lời ông ấy như thế nào thì tốt hơn?

Thắng lợi về vang ở Áo. Ta-áp-phê đưa ra luật bầu cử¹³⁶, giống như quyền phổ thông đầu phiếu, ít ra là trong các thành phố và các khu công nghiệp, – Át-le nói như vậy. Chính sách của Ta-áp-phê là đập tan sức mạnh của đảng tự do Đức (đại biểu cho giai cấp tư sản Đức và Do Thái), và cũng có thể là thay thế những người tư sản thuộc phái tự do bằng một số lượng những người xã hội chủ nghĩa có thể cần phải có để buộc các đảng khác phải liên hợp với nhau chặt chẽ hơn và do đó đem lại cho ông ta một đa số có khả năng hành động. Hạ nghị viện ở Áo gồm có 85 đại biểu cho bốn đại địa chủ, 21 đại biểu cho Phòng thương mại (dự luật mới không đụng đến 106 người này), 97 đại biểu cho các thành thị và 150 đại biểu cho các vùng nông thôn (trong các thành thị và các vùng nông thôn ấy, bầu cử sẽ diễn ra theo dự luật mới).

Hiện nay các vùng nông thôn sẽ bầu ra đại loại vẫn những nghị sĩ theo đạo Thiên chúa và theo phái bảo thủ như trước kia, nhưng việc loại trừ những người mù chữ sẽ hạn chế đáng kể quyền bầu cử ở đây; song trong các trung tâm công nghiệp ở miền Tây và miền Bắc (Pho-rát-béc, nước Áo chính cống, Bô-hêm, Mô-ra-vi, và có thể Sti-ri-a) đạo luật mới trên thực tế sẽ ấn định những điều kiện rất gần với quyền phổ thông đầu phiếu. Theo tính toán của các báo tư sản, số cử tri sẽ là 5.200.000 người, chứ không phải 1.770.000 người, và số nghị sĩ xã hội chủ nghĩa được đánh giá bằng con số từ 20 đến 60! Hãy cho chúng ta từ 20 đến 24 (đó là số chữ ký cần phải có để cho đề nghị được đưa ra thảo luận), thì chúng ta sẽ đảo ngược toàn bộ cái hội nghị cũ rích ấy. Đó là một cuộc cách mạng triệt để, người của chúng ta ở Viên sẽ vui sướng, mặc dù đương nhiên họ đòi quyền phổ thông đầu phiếu *không có bất kỳ sự hạn chế nào*, đòi bầu cử trực tiếp và hủy bỏ cái chế độ, trong đó các nghị sĩ có đặc quyền đặc lợi chiếm 106 ghế.

Lu-i-da gửi lời chào thân ái. Mãi mãi là người chú của cháu.

Ph.Ă.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F. Engels,
P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. III,
Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

75

GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XON Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 17 tháng Mười 1893

Thưa ngài!

Khi tôi nhận được bức thư của ngài đề ngày 26 tháng Bảy báo tin ngài đã trở về nhà thì cũng đúng là lúc chính tôi sắp lên đường ra nước ngoài 2 tháng và mãi bây giờ mới trở về sau chuyến đi ấy¹⁰⁴. Đây là nguyên nhân của sự im lặng lâu của tôi.

Tôi rất cảm ơn ngài đã gửi cho tôi mấy bản cuốn "Lược khảo"^{1*}; tôi đã gửi ba bản trong số đó cho các bạn có năng lực đánh giá chúng. Như tôi đã vui mừng nhận thấy, cuốn sách đã gây cho tôi một ấn tượng đáng kể, thậm chí một ấn tượng mạnh và như vậy là hoàn toàn xác đáng. Trong số những người Nga mà tôi đã gặp, cuốn sách ấy là đề tài chủ yếu của cuộc trò chuyện. Vừa mới hôm qua một

1* *Ni-cô-lai-ôn N. [Ph. Đa-ni-en-xon]*. "Lược khảo về nền kinh tế xã hội của nước ta sau cải cách"; mấy chữ "Lược khảo" Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

trong những vị ấy^{1*} đã viết cho tôi: ở nước Nga chúng tôi đang có cuộc tranh luận về "vận mệnh của chủ nghĩa tư bản ở Nga"^{2*}. Trên tờ "Sozialpolitisches Centralblatt"^{3*} ở Béc-lin, một ông nào đó tên là P. Phôn Stơ-ru-vơ đã cho đăng một bài dài^{4*} về cuốn sách của ngài; tôi phải đồng ý với ông ấy ở một điểm: cả đối với tôi giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa hiện nay ở Nga cũng là hậu quả không thể tránh khỏi của những điều kiện lịch sử do chiến tranh Crưm tạo ra và của phương thức thực hiện sự thay đổi các quan hệ ruộng đất năm 1861, và cuối cùng là hậu quả không thể tránh khỏi của sự đình trệ chung về chính trị trong toàn bộ châu Âu. Nhưng Stơ-ru-vơ dứt khoát không đúng, khi vì muốn bác bỏ cái mà ông ta gọi là cách nhìn bi quan của ngài đối với tương lai, ông ta đã đem so sánh tình hình hiện nay của Nga với tình hình hiện nay ở Hợp chúng quốc. Ông ta nói rằng những hậu quả tai hại của chủ nghĩa tư bản hiện đại ở Nga sẽ được khắc phục cũng dễ như ở Hợp chúng quốc. Đã thế ông ấy lại hoàn toàn quên rằng Hợp chúng quốc là hiện đại, là tư sản ngay từ khi nó mới ra đời; rằng nó là do những người tiểu tư sản và nông dân chạy trốn chế độ phong kiến châu Âu xây dựng nên nhằm mục đích thiết lập xã hội tư sản thuần túy. Trong lúc đó ở Nga, điều chúng ta thấy là nền tảng mang tính chất cộng sản nguyên thủy, xã hội thị tộc có trước thời đại văn minh, cái xã hội này quả thật giờ đây đang tan rã, nhưng vẫn là cái nền tảng, cái chất liệu mà cuộc cách mạng tư bản chủ nghĩa sẽ sử dụng và vận hành (bởi vì đối với nước Nga đó là cuộc cách mạng xã hội thật sự). Ở Mỹ, kinh tế tiền tệ đã hoàn toàn được xác lập cách đây hơn 100 năm, còn ở nước Nga

1* – Hô-đen-béc

2* Đoạn cuối cùng của câu này, bắt đầu từ các chữ "ở nước Nga chúng tôi" Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

3* Năm xuất bản thứ ba, số 1, ngày 1 tháng Mười 1893. (Chú thích của Ăng-ghen).

4* P. Stơ-ru-vơ. "Đánh giá sự phát triển tư bản chủ nghĩa của Nga"

thì kinh tế tự nhiên vẫn là thông lệ, hầu như không có ngoại lệ nào. Vì thế rõ ràng là ở Nga sự biến đổi đó phải mang tính chất bạo lực và quyết liệt hơn nhiều và kèm theo những sự đau khổ vô cùng lớn hơn so với ở Mỹ.

Nhưng, mặc dù vậy, tôi vẫn cảm thấy hình như ngài nhìn tình hình một cách đen tối hơn là điều đó có thể được thực tế chứng minh. Không nghi ngờ gì nữa, sự quá độ từ chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy, mang tính nông nghiệp sang chế độ công nghiệp tư bản chủ nghĩa không thể diễn ra mà lại không có sự phá hủy xã hội một cách khủng khiếp, không có sự biến mất của những giai cấp trồn vẹn và chúng biến thành những giai cấp khác; và điều đó không thể tránh khỏi kéo theo nó những sự đau khổ lớn như thế nào, sự phung phí sinh mạng và lực lượng sản xuất như thế nào thì chúng ta đã thấy, mặc dù với quy mô nhỏ hơn so với ở Tây Âu. Nhưng từ chỗ đó đến chỗ diệt vong hoàn toàn của một dân tộc vĩ đại và nhiều tài năng, còn rất xa. Sự gia tăng dân số nhanh chóng, mà các ngài đã quen, có thể sẽ dừng lại. Sự hủy diệt rừng một cách thiếu cân nhắc, kết hợp với sự tước đoạt các địa chủ^{1*} cũ cũng như các nông dân có thể gây ra sự phung phí hết sức to lớn lực lượng sản xuất; và tuy vậy dân số hơn trăm triệu người cuối cùng vẫn là thị trường trong nước rất lớn cho nền *đại công nghiệp* rất đáng kể; và ở nước các ngài cũng như ở các nước khác, mọi việc đều sẽ trở thành bình thường, – tất nhiên, nếu chủ nghĩa tư bản ở Tây Âu đứng vững được khá lâu.

Chính ngài thừa nhận rằng

"những điều kiện xã hội ở Nga sau cuộc chiến tranh Crưm đã không thuận lợi cho sự phát triển của hình thức sản xuất mà chúng tôi kế thừa được của lịch sử quá khứ của chúng tôi".

1* Từ "địa chủ" Ăng-ghe-nơ viết bằng tiếng Nga.

Tôi sẽ còn bàn xa hơn và sẽ nói rằng ở Nga sự phát triển của hình thức xã hội cao hơn từ chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy – nông nghiệp có thể sẽ thực hiện được không nhiều hơn so với bất cứ chỗ nào khác, nếu hình thức cao hơn đó *đã không tồn tại* trong một nước khác nào đó, hoặc đã không là kiểu mẫu. Hình thức cao hơn đó – ở khắp mọi nơi mà nó có thể thực hiện được về mặt lịch sử, – là hậu quả tất yếu của hình thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và của mâu thuẫn đối kháng hai mặt về mặt xã hội do hình thức sản xuất đó tạo ra, nó không thể phát triển trực tiếp từ công xã ruộng đất theo cách nào khác ngoài hình thức bắt chước tấm gương đang tồn tại ở đâu đó. Nếu Tây Âu trong những năm 1860 - 1870 đã chín muồi cho sự cải biến như vậy, nếu sự cải biến đó lúc bấy giờ đã được Anh hoặc Pháp v.v. thực hiện, – thì trong trường hợp đó người Nga sẽ thật sự có sứ mệnh phải cho thấy rõ họ có thể làm được cái gì từ những công xã của họ mà lúc bấy giờ còn ít nhiều chưa bị động đến. Nhưng phương Tây đã ở trong tình trạng đình trệ, nó đã không tìm cách tiến hành sự cải biến như vậy, còn chủ nghĩa tư bản thì phát triển ngày càng nhanh hơn. Vậy là nước Nga đã không có sự lựa chọn nào khác ngoài điều sau đây: hoặc là phát triển công xã thành hình thức sản xuất mà giữa nó và công xã còn có một số nấc thang lịch sử trung gian và để thực hiện được nó thì những điều kiện lúc bấy giờ còn chưa chín muồi ngay cả ở phương Tây – nhiệm vụ này rõ ràng là không thể thực hiện được, – hoặc là phát triển theo hướng chủ nghĩa tư bản. Thử hỏi, còn lại cái gì nữa ngoài cơ hội cuối cùng đó?

Về công xã thì nó chỉ có thể tồn tại được chừng nào sự khác biệt về tài sản giữa các thành viên của nó là rất không đáng kể. Ngay khi sự khác biệt đó trở thành đáng kể, ngay khi một vài thành viên của nó trở thành những nô lệ – con nợ của những thành viên khác

giàu có hơn, thì nó không thể tiếp tục tồn tại được nữa. Bọn cu-lắc^{1*} và bọn phú hào ở A-ten trước Xô-lông đã phá hủy *thị tộc* A-ten một cách không thương xót giống như bọn cu-lắc và bọn phú hào nước các ngài đang phá hủy công xã. Tôi e rằng thiết chế đó nhất định phải bị diệt vong. Nhưng mặt khác, chủ nghĩa tư bản mở ra những triển vọng mới và những hy vọng mới. Ngài hãy nhìn xem cái mà nó đã làm được và đang làm ở phương Tây. Một dân tộc lớn như dân tộc ngài sẽ trải qua được bất kỳ cuộc khủng hoảng nào. Không có tai họa lịch sử lớn nào không được bù đắp bằng một tiến bộ lịch sử nào đó. Chỉ có *modus operandi*^{2*} là thay đổi. Cầu cho điều tiên định sẽ được thực hiện!

Luôn luôn là bạn của ngài.

Ngay khi tập III^{3*} được đưa in, tôi sẽ quan tâm đến việc gửi cho ngài những tờ in.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí: "Những năm đã qua" số 2, 1908

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh

76

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ

Ở LÔ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 18 tháng Mười 1893

Luê-rơ thân mến!

1* Những chữ "bọn cu-lắc" và "bọn phú hào" Ăng-ghe-ni viết bằng tiếng Nga.

2* – cách hành động

3* – của bộ "Tư bản"

Líp-nếch đã báo cho chú: vì tiền nhuận bút bài tin của Pôn phải được ban lãnh đạo đảng chuẩn y nên anh ấy chưa thể trả lời được^{1*}. Điều đó là có thể tha thứ được. Khi bọn chú rời Béc-lin, Ban lãnh đạo đảng đang mắc bận một việc rất quan trọng; sau đó Líp-nếch và Bê-ben đã phải đi cổ động ở miền Dắc-den, là nơi ngày mai sẽ có bầu cử nghị viện Dắc-den. Ngay sau đó, đại hội đảng sẽ khai mạc ở Khuê-n¹⁴⁸, điều này lại làm cho các thành viên của Ban lãnh đạo không tiến hành được các hoạt động thường ngày.

Về đại hội đảng ở Khuê-n, trong bức thư của mình, Bon-ni-ê tỏ ý nghi ngờ về khả năng đến được đại hội đó vì họ đã không nhận được địa chỉ từ đảng Đức. Cái địa chỉ ấy ngày nào cũng được đăng trên tờ "Vorwärts": "Phòng tiếp tân trung ương ở: khách sạn "Đuốc-xơ" (nomen est omen!^{2*}) (trước kia là khách sạn "Xuya Pốt-xơ"), Marzellenstrasse, 5, gần ga trung tâm và nhà thờ". Địa chỉ của báo "Rheinische Zeitung" - Grosser Griechenmarkt, 115.

Chú biên thư cho Phoóc-ten bảo anh ấy đừng dưng đến Duy-rinh và nói rằng bài của Mo-rơ hầu như không thể dịch được, ngoài ra chú không thể nhận hiệu đính cuốn sách của anh ấy^{3*}. Chú đã báo cho anh ấy biết rằng *cháu* có cuốn "Duy-rinh" và cháu đã biên tập cuốn sách của Ra-vê. Sau nữa chú đã cho anh ấy biết rằng chú không biết bài của Mo-rơ và hỏi xem anh ấy có thể đưa cháu xem bản của anh ấy không, nhưng chỉ thế thôi, không có hy vọng gì là cháu sẽ hoặc *có thể* làm công việc biên tập cho anh ấy.

Chú rất tiếc là cháu đã xóa tên cháu ở tờ bìa trong đó^{4*}. Việc để tên cháu sẽ làm giảm khó khăn rất nhiều cho việc tìm nhà xuất bản

1* Xem tập này, tr. 195.

2* – tên đáng chú ý ("Durst" là tên khách sạn, "Durst" là "sự khát khao")

3* Xem tập này, tr. 198.

4* Xem tập này, tr. 195.

cho những bản dịch khác của cháu, hơn nữa tìm *những nhà xuất bản nào chịu trả tiền*. Chú không việc gì phải hổ thẹn về việc làm cừ khôi của cháu và để cho Ra-vê khoe mẽ trong bộ cánh của người khác. Cháu không có lý do gì nữa để "không xuất đầu lộ diện". Mà trong thời buổi này, việc làm thuộc loại đó sẽ phải đem lại tiền cho cháu – chắc chắn người ta đã trả tiền cho Ra-vê, và trả hậu hĩ nữa kia về cuốn sách xoàng xĩnh của ông ta, cuốn sách mà cháu đã phải sửa sang cho có bộ mặt dễ coi – và chú không thấy có nguyên nhân gì để cháu không gặt hái kết quả ở nơi cháu đã gieo hạt.

Lu-i-da gửi lời chào. Mãi mãi là người chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. III, Paris, 1959

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

77

GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN Ở KHUÊN

Luân Đôn, 18 và 21 tháng Mười 1893

Au-gu-xtơ thân mến!

Tôi vừa nhận được tin rằng nhà xuất bản "Vorwärts" "*có ý định*" in lại cuốn "Chống Duy-rinh", hơn nữa, người ta chỉ đề nghị tôi viết một vài nhận xét ngắn cho lần xuất bản mới này. Còn cái mà "tôi có ý định" tự mình làm thì thậm chí người ta cũng không hỏi tôi.

Nhưng anh hẳn cũng nhớ rằng trong thời gian chúng ta đi chu du¹⁰⁴, chúng ta đã thỏa thuận giao cuốn "Chống Duy-rinh" cho Đi-txơ, còn những cuốn phổ thông nhỏ hơn thì giao cho "Vorwärts". Hiện thời tôi cũng đang có ý định sẽ báo cho các ngài ở Béc-lin biết chuyện đó để họ đừng có dăm đuối trong những ảo tưởng thêm nữa, còn bây giờ tôi biên thư đến Khuên cho anh vì Lu-i-da cho tôi biết rằng anh sẽ từ đó đi Stút-gát và vì vậy sẽ có thể bàn bạc việc này với Đi-txơ. Tôi đưa ra cho ông ấy những điều kiện xuất bản dưới đây, số lượng in của lần xuất bản này ông ấy có thể tự mình ấn định, sau khi cho tôi biết:

1) Tiền nhuận bút 15% giá bán, nghĩa là cứ bán được 1 mác thì trả 15 pphen-ních. Ở đây, ở Anh, chúng tôi cũng nhận được ngân ấy về *những bản dịch*. Vì cuốn sách của tôi chỉ ít thích hợp cho việc tiêu thụ hàng loạt, nên ông ấy có thể ấn định giá thích đáng.

2) Tiền nhuận bút được trả cho tiến sĩ Vích-to Át-le ở Viên¹⁵¹.

3) Đi-txơ cam kết không hạ giá đối với toàn bộ số lượng in hoặc đối với một phần số lượng in nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của tôi. Tôi đặt điều kiện đó ra trước để làm cho cuốn sách khỏi bị sử dụng nhằm làm giảm bớt khó khăn cho việc tiêu thụ một hàng hóa bị ứ đọng nào đó, như đã từng xảy ra.

Tất cả chỉ có như vậy thôi.

Anh cũng biết rằng Líp-nếch đã yêu cầu tôi (hôm chủ nhật, ở Grun-nơ-van-đơ) mời La-phác-gơ làm thông tin viên với công việc thường xuyên; tôi đã hứa với anh ấy là sẽ làm việc đó ngay khi anh ấy cho tôi biết rằng ban lãnh đạo đã đồng ý trả nhuận bút cho La-phác-gơ. Mới đây trên tờ "Vorwärts" có đăng một bài tường thuật của thông tin viên Pa-ri về đại hội của những người mác-xít ở Pa-ri¹⁵². Tôi đã hỏi La-phác-gơ^{1*} (vì tôi không nhận được gì từ

1* Xem tập này, tr. 194.

Líp-nếch cả) xem bài tin ấy có phải của anh ấy không, anh ấy đã trả lời là không. Tôi liền hỏi Líp-nếch xem sự thể ra sao thì anh ấy viết cho tôi như sau:

"Trước khi đi Dắc-den, tôi vừa từ đó trở về – tôi đã biên thư cho Au-gu-xtơ bảo anh ấy thu xếp việc này với La-phác-gơ. Về tất cả những cái có liên quan đến chi phí đặc biệt, tôi phụ thuộc vào Ban lãnh đạo".

Có lẽ người ta lại định đổ trách nhiệm cho anh về sơ suất của những người khác. Quả thật, Ban lãnh đạo trong thời gian gần đây bận quá nhiều công việc, nhưng tôi vẫn cho rằng vấn đề mời thông tín viên cho báo có thể được giải quyết trong vài phút. Tôi cảm thấy hình như vì Líp-nếch ngày càng đặc biệt thích Vai-ăng nên anh ấy không có sự mong muốn đặc biệt nào về việc ký kết thỏa thuận với La-phác-gơ, nếu không thì anh ấy đã thu xếp xong việc này *trước* Đại hội Pa-ri, và như vậy lẽ ra đã nhận được bài tường thuật *xác thực* về đại hội đó rồi (người Pháp không cho phép cả thông tín viên lẫn công chúng vào nơi họp đại hội).

Nhà tôi đang đầy người. Hôm kia Lê-man và bà A-đam Van-téc đã đến, hôm nay thì Smui-lốp đến, anh ấy có ý định lấy vợ ở đây. Tôi đã hỏi bà A. Van-téc về thỏa thuận của bà ấy với Phun-giơ; bà ấy đã không thể trả lời cái gì rõ ràng cả, nhưng hứa sẽ hỏi bạn của bà ấy là người làm việc này, và cho tôi biết kết quả. Xét theo những điều mà bà ấy đã có thể cho biết thì rất có thể là quyền sở hữu trước tác về bản dịch của bà ấy đã chuyển sang Phun-giơ theo thỏa thuận ngầm, và như vậy thì tuyệt đối không thể làm được gì chống lại Ri-vơ-dơ, họa chăng chỉ có thể đăng trên báo một tin ngắn nói rằng bản ấy đã lỗi thời từ lâu¹⁴².

Tôi muốn gửi cho anh 20 mác mà tôi đã mượn của anh hôm ra đi, nhưng không tài nào vào được thành phố để kiếm tiền Đức. Anh nhận số tiền ấy vào lần sau vậy nhé. Nếu tôi còn nợ anh bất luận

bao nhiêu - rất có thể là như vậy – thì trong thư sau anh nhắc nhở tôi nhé.

Những bức thư của Lát-xan đã được chuyển cho Tút-xi để đánh máy¹⁵³. Cô ấy sẽ đưa cho các anh bản thanh toán theo đơn giá thông thường và tôi sẽ thanh toán số tiền đó. Nhưng các anh trả tiền nhuận bút như thế nào cho những người thừa kế? Được bao nhiêu tờ nhỉ, tôi vẫn chưa xác định được căn cứ theo bản thảo.

21 tháng Mười

Bức thư này hôm qua lại không gửi đi được vì Smui-lốp không biết tiếng Anh, vì không có người nào khác, tôi đã phải đi cùng anh ấy đến phòng đăng ký kết hôn và giải quyết những thủ tục sơ bộ. Sớm nhất là 4 tuần nữa mới có thể tiến hành việc kết hôn.

Tình hình ở Áo đang diễn ra một cách tuyệt vời. Sự yếu ớt phổ biến của các đảng, sự nghiêng ngả của hoàng đế^{1*}, sự giải tán nghị viện hầu như chắc chắn và cuộc bầu cử mới đem lại cho người của chúng ta cái cơ để tiến hành cuộc cổ động tuyệt vời nhất và để khuấy động vũng bùn cũ đến nơi đến chốn. Các đảng quý tộc và tư sản khác nhau đang chạy ngược chạy xuôi và cựa quậy như đàn kiến vỡ tổ. Trật tự cũ vốn đã khá ọp ẹp giờ đây đã tiêu ma hẳn và chúng ta chỉ còn việc quan tâm làm sao cho lịch sử lại không sa vào tình trạng đứng yên. Mà điều đó thì không khó.

Nước Đức tất nhiên không tránh khỏi bị tác động. Điều đó hoàn toàn giống như năm 1848, khi Viên hành động vào ngày 13 tháng Ba, do đó đã buộc Béc-lin ngày 18 phải theo gương nó. Bruy-xen¹⁴⁰ – Viên – Béc-lin – "trật tự theo chữ cái" tự nhiên bây giờ là như vậy.

1* – Phran-tơ - I-ô-xíp I

Sẽ đến lượt hệ thống quyền bầu cử của Phổ và của các địa phương khác, hiến pháp của thành phố Hăm-buốc v.v.. Thời kỳ đình trệ và phản động trong lĩnh vực lập pháp tiếp sau năm 1870 đã sắp kết thúc, chính phủ lại bị đặt dưới sự kiểm soát của phong trào chính trị sôi động của nhân dân, một phong trào mà *chúng ta* tác động đến nó, lúc thì tiêu cực, lúc thì tích cực, nhưng bản thân chúng ta vẫn không xuất đầu lộ diện. Chúng ta bây giờ giống như những người thuộc phái tự do trước năm 1848, và những thắng lợi của các cuộc bầu cử ở Bỉ – Áo chứng tỏ rằng chúng ta là một chất men đủ mạnh để hoàn thành quá trình lên men đã bắt đầu. Nhưng quá trình đó sẽ chỉ diễn ra nhanh chóng và mạnh mẽ sau khi cả ở Đức chúng ta cũng giành được những thành công trực tiếp hoặc gián tiếp – những thành quả trong lĩnh vực tự do công dân, tăng cường ảnh hưởng chính trị của công nhân, mở rộng tự do di chuyển của công nhân. Và điều đó cũng sẽ đến.

Nếu anh có ý định công bố những đoạn trích các bức thư của Mi-ken thì anh hãy cẩn thận, chớ bắn hết đạn ngay một lúc. Anh hãy nhớ rằng một khi thứ đó đã *xuất hiện rồi* thì hiệu quả không còn nữa và không thể lấp lại nữa, – họa chăng nếu chúng ta vẫn còn đạn dự trữ.

Tổng bãi công ở Áo là một điều nguy hiểm lớn và hiện nay vẫn chưa loại trừ khả năng là tổng bãi công đã được tung ra, và hơn nữa, tung ra *có lợi* cho nội các Ta-áp-phê và cuộc cải cách bầu cử của nó¹³⁶, điều này tất nhiên là sự trở trêu đến cùng cực của lịch sử. Khi có cuộc giãn thợ mỏ Anh^{1*} người ta mới thấy rằng khái niệm mơ hồ đó dẫn tới những sự lầm lẫn thế nào. Tư tưởng cơ bản là như sau: dùng tình trạng đói than phổ biến để buộc giai cấp tư sản phải

1* Xem tập này, tr. 190.

nhượng bộ. Điều đó có ý nghĩa nhất định nếu công nhân tiến hành tấn công, nghĩa là trong tình hình kinh doanh thuận lợi. Trái lại, khi tình hình kinh doanh kém cỏi, khi dự trữ của các nhà công nghiệp quá lớn và các mỏ có nhiều than hơn số lượng chúng có thể bán được và các nhà tư bản tự nắm lấy thể chủ động giảm sản xuất bằng cách giãn thợ, đồng thời giảm tiền công thì khi ấy tổng bãi công là tiếp tay cho các nhà tư bản, lúc ấy việc khai thác than giảm vì lợi ích *của họ*. Chính sách đúng đối với người Anh là thúc đẩy thợ mỏ ở lục địa không bãi công để than từ lục địa có thể đến được Anh tùy theo khả năng. Nhưng câu nói về tổng bãi công đã làm cho họ hoàn toàn rối trí: những cuộc bãi công ở Bỉ và ở Pháp¹⁵⁴ đã nổ ra tiếp sau cuộc giãn thợ ở Anh và chúng ảnh hưởng đến nước Anh bao nhiêu thì điều đó chỉ có thể có lợi cho bọn tư bản bấy nhiêu.

Bọn chủ mỏ lớn còn chống lại; những chủ mỏ nhỏ hơn một chút thì ngày càng nhượng bộ nhiều hơn. Khoảng 80.000 người đã lại tiếp tục đi làm, gần 200.000 người còn bãi công. Bọn chủ lớn đe dọa dùng những biện pháp cực đoan: đuổi công nhân ra khỏi những ngôi nhà của mỏ. Nếu có bọn phá hoại bãi công đồng ý dón vào ở những ngôi nhà đó thì bọn chủ mỏ nhất định sẽ làm việc ấy. Nhưng không có bọn phá hoại bãi công, mà vì hành động chuyên quyền thuần túy mà mục đích duy nhất là làm cho công nhân lâm vào cảnh màn trời chiếu đất trước những ngôi nhà *bỏ trống*, thì chính phủ chắc gì đã đồng ý lập lại cái biện pháp mất lòng dân là vụ nổ súng gần đây ở Phê-téc-xtôn¹⁵⁵. Còn nếu điều đó vẫn cứ xảy ra thì sẽ đổ nhiều máu. Công nhân sẽ không chịu được biện pháp cực đoan như thế đối với mình.

Vợ chồng Ê-vơ-linh sắp đến, họ đã báo trước rằng họ sẽ đến vào lúc ăn trưa. Nhà chúng tôi luôn luôn có khách. Vậy chúc anh khỏe,

nhờ anh chuyển lời thăm đến tất cả mọi người, và nếu anh có đến Stút-gát thì nhờ anh chuyển lời thăm đến cả Đi-tơ và C. Cau-xky và vợ anh ấy.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

*In theo bản viết tay và một phần theo bản in trong cuốn sách: "August Bebel's Briefwechsel mit Friedrich Engels". London – The Hague – Paris, 1965
Nguyên văn là tiếng Đức*

78

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở LƠ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 27 tháng Mười 1893

Luê-rơ thân mến!

Mặc dù Phoóc-ten là một người tháo vát, nhưng với sự giúp đỡ của người Ru-ma-ni (có những kỹ năng thương mại một phần của người Do Thái Ba Lan, một phần của nhà quý tộc ăn chơi xa xỉ), ông ta đã gây ra một việc rắc rối rất lớn.

Chú đã biên thư cho Phoóc-ten rằng cháu không biết tác phẩm "Góp phần phê phán triết học pháp quyền"^{1*}, nhưng nếu ông ấy cho là cần thiết thì ông ấy có thể gửi cho cháu cuốn "Deutsch - Französische Jahrbücher" của ông ấy để cháu có thể đọc và hình dung xem việc giới thiệu với công nhân Pháp tác phẩm đó có hợp lý – về phương

^{1*} Xem tập này, tr. 198.

diện nội dung cũng như về phương diện hình thức – hay không. Đi-a-man-di, vì muốn kiếm cộng tác viên cho tạp chí của ông ta^{1*}, đang nhằm vào cháu, và hơn nữa, ông ta lại biến một bài thành mấy bài (quy tắc thương mại của người Do Thái Ba Lan là nói thách quá đi một chút để có khả năng bớt, thí dụ:

- Bao nhiêu tiền một thước vải?

- 15 xu.

Anh ta nói mười lăm, hiểu ngầm là mười hai rưỡi, lấy 10 xu, cái vật này giá bảy xu rưỡi thì có thể trả cho anh ta 5 xu, thế nên chú mặc cả 2 xu rưỡi!).

Vấn đề là như vậy. Phoóc-ten trước hết hãy cứ đưa cuốn sách của ông ấy cho cháu đi, rồi sau đó hăng hay.

Về "Lý luận bạo lực"^{2*} thì không một dòng nào trong bức thư của Phoóc-ten cho ta căn cứ để cho rằng cuốn sách ấy đã được hoàn thành và chú cũng không tin là như vậy. Thuyết phục cho các anh tin rằng các anh đứng trước một việc đã rồi lại là một trong những thủ đoạn lấu cá nữa của phương Đông mà họ coi là hoàn toàn được phép sử dụng vì lợi ích của công việc. Cháu sẽ không bao giờ biết được sự thật, càng ít biết được những kết quả thực tế nào đó, chừng nào cháu chưa gạt bỏ Đi-a-man-di và chưa liên hệ trực tiếp với Phoóc-ten. Đi-a-man-di đã xử sự với chú giống hệt như vậy trong vấn đề bản dịch "Nguồn gốc" dành cho tờ "Ère nouvelle"^{3*}.

Hôm nay chú đã nhận được mấy dòng của Bê-ben về việc Pôn^{4*}. Có sự chậm trễ là vì 1) cuộc bầu cử ở Dắc-den, 2) đại hội ở Khuê¹⁴⁸, điều này đã cản trở ban lãnh đạo họp toàn thể và làm cho nó có quá

^{1*} – "L'Ère nouvelle"

^{2*} Ph.Ăng-ghen. "Chống Duy-rinh"

^{3*} Xem tập này, tr. 142-145.

^{4*} Xem tập này, tr. 194-197.

nhiều công việc. Ngay khi cả Bê-ben lẫn Líp-nếch đều trở về Béc-lin thì việc này sẽ được giải quyết ổn thỏa. Nhưng đồng thời Bê-ben viết rằng người ta rất không tin các thông tin viên Pa-ri với quốc tịch Pháp. Vì cho đến nay tất cả họ đều ngừng gửi tin đúng vào lúc các sự kiện của Pháp được người ta chú ý nhiều nhất – lúc đó họ làm việc của họ và bỏ mặc tờ "Vorwärts" cho nó tự xoay sở. Chú sẽ làm tất cả mọi việc để thuyết phục cho họ tin rằng bây giờ Pôn không có quyền đi tàu hỏa không mất tiền nữa; đối với *anh ấy*, việc này sẽ chấm dứt, nhưng chú rất hy vọng rằng các bạn Pa-ri của chúng ta cuối cùng sẽ học được cách đối xử với công việc một cách thực tế và đối xử với nghĩa vụ – với tính cách là cái cần phải thực hiện – ít nhất *như một quy tắc*.

Lu-i-da gửi lời chào. Mãi mãi là người chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue, "Correspondance", t. III, Paris, 1959

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

79

GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG VÔN-PHƠ¹⁵⁶

Ở ỐC-XPHỐT

[*Bản nháp*]

Luân Đôn, cuối tháng Mười 1893

Anh viết thư nói rằng tựa hồ như tôi đã báo... cho tất cả mọi người biết. Tôi không biết nói thế là anh có ý ám chỉ sự đơm đặt cũ

rich nào, mà cái đó đối với tôi chẳng quan trọng một tí nào. Nhưng nếu bây giờ anh khoe khoang "về sự im lặng" của anh thì cái đó chẳng khác gì dọa rằng bây giờ anh có thể phá vỡ sự im lặng đó. Anh chỉ chiết không đúng đối tượng rồi. Nếu anh thật sự có ý dọa tôi thì tôi chỉ có mỗi một câu trả lời: anh hãy cứ làm cái mà anh cho là tồi nhất đi. Tôi mặc xác sự im lặng cũng như những lời lẽ của anh.

Nhưng đây là điều tôi hoàn toàn không hiểu – làm thế nào mà anh đi đến chỗ viết cho tôi điều kỳ quặc đến thế.

Tôi giải thích rằng điều đó chỉ là do anh ỏ vào tình trạng thần kinh quá mệt mỏi. Nếu không thì anh đã hiểu rằng chuyện như vậy không cho phép tôi có bất kỳ quan hệ nào với anh cho đến khi anh lại phục hồi được danh dự của mình trong con mắt tôi.

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

80

GỬI CÁC CAU-XKY

Ở STÚT-GÁT

Luân Đôn, 3 tháng Mười một 1893

Nam tước thân mến!

1) Về Hao-oen. Cuốn sách "Các cuộc xung đột, v.v." là một cuốn sách cộp nhặt dày cộp tới 536 trang, và theo quan điểm của tôi, nó chưa chắc có được sự thành công ở Đức; hơn nữa, toàn bộ thời kỳ tiền lịch sử cũng như cả những điều về sau đều đã được viết trong

cuốn sách của Bren-ta-nô^{1*}. Cuốn sách trình bày ngắn gọn hơn là cuốn sách của Hao-oen có nhan đề "Chủ nghĩa công liên cũ và mới" xuất bản năm 1891, dày 235 trang, bao gồm tư liệu của một năm nữa. Cuốn sách này được lược dịch dưới sự giám sát của chúng ta và có chú thích, có lẽ sẽ có thể thành công.

Chỉ có điều là Di-tơ không được lại để cho người ta lừa dối mình, như đã xảy ra trong trường hợp Dôn-nen-sai-nơ nhân câu chuyện về Stép-nhi-ác¹⁵⁷, khi anh ấy phải trả mất 25 pao; đấy thật sự là những đồng tiền ném qua cửa sổ, hơn nữa, những đồng tiền ấy lại làm cho các nhà xuất bản Anh có quan niệm sai lầm về năng lực kinh doanh của những đồng nghiệp Đức của họ. Không nên biến mình thành trò cười trước những con người như vậy; chỉ có bản lĩnh biết bảo vệ quyền của mình mới làm cho người Anh kính trọng.

Vậy là: theo luật quốc tế, muốn duy trì quyền đối với bản dịch thì trong vòng một năm kể từ khi xuất bản bản gốc, phải xuất bản dù chỉ phần đầu của bản dịch tương ứng, khi đó quyền của tác giả đối với bản dịch ở nước tương ứng và bằng tiếng tương ứng sẽ được duy trì trong ba năm. Trong trường hợp ngược lại thì không. Chiếu theo điều đó, cả Hao-oen lẫn nhà xuất bản^{2*} của ông ta đều không thể có bất cứ yêu sách nào về mặt pháp lý. Ở đây chỉ có thể nói đến việc tuân thủ phép lịch sự. Nếu Di-tơ muốn giao cho Ê-vơ-linh (người rất am hiểu vấn đề này) tiến hành thương lượng bằng miệng với Hao-oen và ủy quyền cho Ê-vơ-linh, cùng lắm thì đề nghị với Hao-oen 2 pao 10 si-linh, nghĩa là 50 mác chẳng hạn, thì Hao-oen chắc sẽ cho phép dịch *hoàn toàn không phải trả tiền*. Tôi không thấy theo điều khoản nào, chúng ta tuy không cần làm như vậy mà vẫn cứ phải ném tiền vào miệng những người Anh ngạo mạn ấy, để rồi họ

1* L. Bren-ta-nô. "Các hội công nhân hiện đại"

2* – Mác-mi-lan

lại lên mặt với chúng ta – là những người từ lục địa đến – về việc những cuốn sách của họ có giá trị thương mại cả ở nước chúng ta, trong khi chúng ta, những kẻ đáng thương, lại phải cảm ơn về niềm vinh dự mà họ dành cho chúng ta khi dịch sách của chúng ta mà không cần hỏi. Đã thế, thêm vào đó lại còn có anh chàng Hao-oen dè tiện này nữa!

2) Tôi hiểu rằng anh rất muốn về Viên. Nước Áo bây giờ là nước cực kỳ quan trọng ở châu Âu, chí ít là trong lúc này. Nó nắm được thế chủ động, một vài năm nữa thế chủ động ấy sẽ có tiếng vang ở Đức và ở các nước khác. Ta-áp-phê dừng cảm đã đem lại cái hích đầu tiên cho tảng đá và tảng đá sẽ không sớm dừng lại nhanh lắm đâu¹³⁶. Vì thế điều hoàn toàn tự nhiên là mỗi người Áo đều muốn tham gia phong trào, còn công việc thì sẽ có đủ. Tôi vui mừng nhìn vào những người Viên, những người tuyệt vời đó, nhưng cũng là những người nhạy cảm, nhạy cảm đến mức không thua kém gì cả những người Pháp về phương diện này, và do đó, không cần phải thúc giục họ, mà nói đúng hơn, phải kiềm chế họ, để cho những kết quả của nhiều năm làm việc không bị mất đi trong một ngày. Tối hôm qua E-đơ đã đọc cho tôi nghe điều mà anh viết cho anh ấy về bài báo nói về bãi công với tính cách là phương sách đấu tranh chính trị. Tôi đã kiên quyết can ngăn *anh ấy* chớ viết bài như vậy¹⁵⁸. Theo quan điểm của tôi, với câu chuyện về hệ thống bầu cử ba đẳng cấp, anh ấy đã củng cố đủ cho mình cái danh tiếng của một người đã mất tiếp xúc với quần chúng và đứng từ bên ngoài, trong phòng giấy tĩnh mịch của mình mà suy lý một cách khổng luận về những vấn đề thực tiễn trực tiếp^{1*}. Nhưng nói chung tôi cũng cho rằng chính lúc này bài như thế sẽ gây ra tai hại rất lớn. Dù bài ấy được viết thận trọng

1* E. Béc-stanh. "Cuộc bầu cử nghị viện Phổ và Đảng dân chủ - xã hội. Đề nghị để thảo luận".

như thế nào, dù bài ấy tránh giọng thiên vị như thế nào, tờ báo "Volks - Tribune" ở Viên đảng nào cũng rút từ bài ấy ra những đoạn *thích hợp đối với nó*, in chúng bằng chữ đậm và sử dụng chúng để chống những người vốn đã phải rất chật vật để giữ cho người Viên khỏi có những hành động thiếu cân nhắc. Chính anh đã nói rằng các chiến lũy đã lỗi thời (mặc dù chúng sẽ lại có thể là cần thiết khi quân đội trở thành xã hội chủ nghĩa đến 1/3-2/5 và tình hình đi đến chỗ quân đội có cơ để hành động), nhưng bãi công chính trị hoặc là phải chiến thắng ngay lập tức – bằng sự đe dọa thuần túy (như ở Bỉ¹⁴⁰, nơi mà quân đội rất ngả nghiêng) – hoặc là nó không tránh khỏi kết thúc bằng một sự xấu hổ to lớn, hoặc là cuối cùng *dẫn thẳng đến các chiến lũy*. Và điều đó lại xảy ra ở Viên, nơi mà người ta không cần phải thương lượng dài dòng, có thể dùng người Séc, người Crô-a-xi, người Ru-xin¹⁵⁹ v.v. lập tức xả súng bắn vào các anh tại chỗ. Khi tình hình ở Viên sẽ được giải quyết bằng cách này hay cách khác, bằng tổng bãi công chính trị hay là không có tổng bãi công chính trị thì vấn đề bãi công sẽ vẫn còn có tính chất khá thời sự đối với tờ "Neue Zeit". Nhưng bây giờ công khai bàn bạc những lý lẽ có tính chất lý luận chung về tán thành hay phản đối phương sách đấu tranh đó sẽ chỉ tiếp tay cho những kẻ ở Viên đang nhen lên lòng hăng say. Tôi biết Vích-to đã phải hao công tốn sức như thế nào để đấu tranh chống cái tác dụng lạ lùng của câu nói về tổng bãi công đối với quần chúng ở Viên, và anh ấy sẽ hài lòng như thế nào nếu anh ấy xếp xó được việc giải quyết vấn đề ấy, vì thế tôi cho rằng chúng ta cần phải tuyệt đối tránh mọi hành động và lời nói có thể bị những phái cực đoan sử dụng.

Công nhân Viên cần phải chờ đợi cho đến khi nhờ quyền bầu cử họ sẽ có khả năng tính được số phiếu của mình và số phiếu của các bạn bè của mình ở các tỉnh, khi đó họ sẽ biết lực lượng của họ ra

sao và quan hệ đối sánh giữa những lực lượng ấy với những lực lượng của kẻ thù ra sao.

Tuy nhiên, tình hình có thể đi đến chỗ là tổng bãi công sẽ được tiến hành dưới sự bảo trợ của viên bộ trưởng cải cách bầu cử Ta-áp-phê và ít nhiều có lợi cho ông ta. Đó sẽ là sự trở trêu đến cực điểm.

3) Anh đã tặng cho cá nhân tôi cuốn "Chủ nghĩa nghị viện"^{1*} ở Xuy-rích, một lần nữa xin cảm ơn về cuốn sách đó.

4) Về bức thư của Hai-nơ¹²⁶ thì Tút-xi đã nói với tôi rằng cô ấy cũng đã có sự đồng ý trước của Lau-ra đối với anh. Thời gian gần đây, từ khi tôi trở về, tôi hầu như không gặp Tút-xi hoặc chỉ gặp vắn vắn trong vài phút. Hai vợ chồng Ê-vơ-linh rất bận, còn các ngày chủ nhật thì hầu như không bao giờ gặp được họ vì họ bận vào các cuộc mít-tinh. Nhưng tôi vẫn muốn xem bức thư một lần nữa, trước khi nói điều gì đó cụ thể; câu chuyện này có thể được giải thích hoàn toàn sai lạc và cần phải suy nghĩ *thích đáng* về điều đó.

5) Tập III^{2*}, những tờ in sạch sẽ. Khi người ta bắt đầu in, tôi sẽ quan tâm đến việc gửi những tờ đó đến cho anh hoặc cho Ê-đơ sử dụng *theo từng phần trọn vẹn*, nếu nói chung tôi nhận được chúng ở chỗ Mai-xơ. Vấn đề là ở chỗ tôi cần có thêm một bản in ngoài số đã quy định để dịch sang *tiếng Nga*, nhưng Mai-xơ đang già đi và không còn dễ tính như trước kia; nhưng tôi sẽ làm tất cả mọi việc trong phạm vi khả năng của tôi. Tổng cộng có 6 phần, và tôi muốn in xong đến đâu thì gửi cho các anh riêng từng phần đến đấy.

Từ khi tôi trở về, tôi thậm chí đã không thể mớ tay vào công việc này, nhưng tôi hy vọng rằng tuần sau, cuối cùng, tôi lại sẽ ngồi vào làm việc đó.

1* C. Cau-xky. "Chủ nghĩa nghị viện, luật pháp nhân dân và Đảng dân chủ - xã hội"

2* – của bộ "Tư bản"

6) Tôi vừa nhận được của La-phác-gơ cuốn sách mỏng của Ghi-ô-men và V.Pa-rê-tô¹⁶⁰. Những đoạn trích do La-phác-gơ làm, còn tác giả của lời nói đầu thì hình như là một kẻ đại bịp trong số những nhà kinh tế học tầm thường.

Tôi xin quay trở lại một lần nữa nói về tổng bãi công. Anh không nên quên rằng không ai vui mừng về kết cục thành công của việc này như những người lãnh đạo Bỉ. Họ rất sợ rằng họ sẽ phải thực hiện nghiêm chỉnh lời đe dọa của họ; chính họ hiểu rất rõ họ đã có thể làm ít như thế nào. Và điều đó là ở một nước *công nghiệp* là chủ yếu, trong điều kiện quân đội hết sức ngả nghiêng, kỷ luật kém, giống như dân binh. Nhưng nếu ở đây còn có thể hy vọng đạt được cái gì đó bằng vũ khí ấy thì có thể trông mong cái gì ở Áo, nơi mà nông dân chiếm đa số, công nghiệp thì thất thường và tương đối yếu, những thành phố lớn thì ít ỏi và phân tán cách xa nhau, các dân tộc bị xúi giục chống lại nhau, còn những người xã hội chủ nghĩa thì không chiếm hơn 10% tổng dân số (tất nhiên dân số nam giới đã trưởng thành)! Ở đây bằng bất cứ giá nào chúng ta cũng phải tránh mọi bước đi có thể thúc đẩy giai cấp công nhân, vốn thiếu kiên nhẫn và khát khao chiến công, dốc hết lực lượng ra một phen họa may thắng cuộc, hơn nữa lại vào thời điểm mà chính phủ muốn và có thể đạt được điều đó bằng cách khiêu khích.

Tờ "Vorwärts" vẫn luôn luôn là tờ "Vorwärts", tôi đã tin như vậy ở Béc-lin. Tôi lấy làm mừng vì tờ tuần báo^{1*} sẽ được xuất bản và đảng sẽ có cơ hội để ra mắt không phải dưới bộ dạng nhếch nhếch như thế, chỉ ít là trước con mắt nước ngoài. Tờ "Vorwärts" xuất bản ở Béc-lin hầu như được toàn bộ người Béc-lin đọc (9/10 số lượng in), và là một sản phẩm của địa phương, nó luôn luôn được sự đánh giá rộng lượng ở đó. Tờ tuần báo cũng sẽ là đối trọng của ảnh hưởng

1* – "Sozialdemokrat"

của tờ "Vorwärts" đối với các báo chí còn lại của đảng. Quan hệ hai tờ báo đó sẽ như thế nào, điều đó sẽ rõ, nhưng tôi không nghĩ là sự thể sẽ đi đến cùng cực. Phụ đề "Cơ quan trung ương" mà tờ "Vorwärts" vẫn mang không có ý nghĩa. Có thể sẵn lòng để lại cho tờ báo đó câu ấy.

Dù sao trong báo chí đảng của chúng ta cũng đang diễn ra đủ mọi thứ cải biến. Tôi rất muốn biết cái gì sẽ xảy ra với tờ "Neue Zeit"; việc biến nó trở thành tạp chí hàng tháng luôn luôn gắn liền với rủi ro. Tôi không nghĩ rằng tờ tuần báo sẽ là sự cạnh tranh nguy hiểm đối với tờ "Neue Zeit" trong một thời gian dài.

Vậy là chúc anh thượng lộ bình an về Viên. Khi về đến đó anh hãy chuyển lời thăm của tôi đến tiệm ăn "Luê-ven-brôi" gần Nhà hát thành phố, nơi đã từng là bản doanh của chúng tôi về phương diện ăn trưa.

Xin gửi tới tất cả mọi người trong gia đình anh lời chào của tất cả chúng tôi.

Ph. Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

81 GỬI VÍCH-TO ÁT-LE Ở VIÊN

Luân Đôn, 10 tháng Mười một 1893

Vích-to thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây cho anh một đoạn trích bức thư của Au-gu-xơ. Tôi không chia sẻ những sự lo ngại của anh ấy; như tôi cảm thấy, những khả năng đó là rất xa, và một phần giờ đây đang bị loại trừ. Mong anh hãy quan tâm hủy bức thư này đi, như anh ấy muốn.

Bức thư của tôi đề ngày 11 tháng Mười^{1*} đã đi trên đường cùng một lúc với bức thư của anh. Chắc anh đã nhận thấy rằng chúng ta hoàn toàn nhất trí với nhau về đánh giá tình hình ở Áo. Tôi cảm thấy tình hình đó có lẽ còn thuận lợi hơn lúc bấy giờ. Cải cách bầu cử với đề nghị của Ta-áp-phê¹³⁶, với tư cách là mức tối thiểu, thì giờ đây vẫn sẽ là trung tâm của sự chú ý ở Viên. Hoàng đế^{2*} đã tán thành cuộc cải cách ấy và không thể rút lui được; ông ta đại diện cho nước Áo với mức độ lớn hơn nhiều so với hội đồng đế chế cơ mà. Hình như nội các liên hiệp vừa kịp xuất hiện đã sụp đổ, nhưng nếu cho dù không phải như thế thì nó cũng sẽ đổ khi gặp hành động tích cực đầu tiên. Ngay dù nó đưa ra sử dụng phương sách của Béc-nơ-rây-tơ¹⁶¹ – như Au-gu-xơ dự kiến – thì điều đó cũng sẽ chỉ là sự trì hoãn rất ngắn và không cản trở được sự sụp đổ của nó khi có vấn đề mang tính chiến đấu đầu tiên xuất hiện. Có một điều không còn nghi ngờ gì nữa là: Áo giờ đây đứng ở vị trí hàng đầu trong phong trào chính trị của châu Âu, còn tất cả chúng ta đều theo sau nó; ngay cả những nước có quyền phổ thông đầu phiếu cũng không thể tránh được ảnh hưởng của những sự kiện ở Áo. Ở Rô-na-khe người ta đã muốn gây bạo động¹⁶². Nếu các anh có thể kiềm chế được người của mình thì chuyện đó sẽ chẳng đi đến đâu, song điều duy nhất có thể làm cho Vin-di-sơ-grét-xơ, Plê-nơ, Gia-voóc-xki liên hợp lại là gây bạo động ở Viên và dùng lực lượng vũ trang đập tan nó.

1* Trong nguyên bản viết sai: "10 tháng Mười".

2* – Phran-tơ - I-ô-xíp

Ở đây tình hình diễn ra không xấu. Trong trường hợp có cải cách thực sự thì chính phủ thuộc phái tự do sẽ thất bại một cách hết sức thảm hại, ngay cả hội Pha-biêng cũng không phục tùng nó và từ bỏ toàn bộ chính sách "thấm nhuần" của mình. Xem bài của Áp-tô-lích (Bóc-giét) ở trang nhất của báo "Workman's Times" về tuyên ngôn của hội Pha-biêng đăng trên tờ "Fortnightly Review"¹⁶³. Nếu phái tự do không sửa mình thì nhiều ứng cử viên công nhân sẽ được giới thiệu trong cuộc bầu cử sắp tới và 30 - 40 người trong số họ chắc sẽ trúng cử. Trong cuộc bầu cử thị chính ngày 1 tháng Mười một, công nhân miền Bắc đã bắt đầu kiểm tính lực lượng của mình và đã có thành công nhất định.

Xin gửi tới anh lời chào của Lu-i-da và của

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe". Erstes Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels". Wien, 1922

In theo bản in trong cuốn sách Nguyên văn là tiếng Đức

82

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 11 tháng Mười một 1893

Doốc-gơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây bức thư gửi cho bà Ken-li (trước đây là Vi-sne-vét-xcai-a); anh hãy làm ơn chuyển nó cho bà ấy. Ngay khi anh biết địa chỉ chính xác hiện nay của bà ấy, anh hãy làm ơn chuyển cho bà ấy cả tấm séc kèm theo đây của ngân hàng U-ni-ôn Luân Đôn có mệnh giá *1 pao xtéc-linh 12 si-linh 11 pen-xơ*.

Anh hãy đọc trên trang nhất của tờ "Workman's Times" hôm nay bài của Áp-tô-lích (Bóc-giéc) về bản tuyên ngôn của hội Pha-biêng¹⁶³. Các ngài ấy, sau khi đã tuyên bố trong nhiều năm rằng sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân chỉ có thể do đảng tự do "vĩ đại" thực hiện, lại đã tuyên bố rằng mọi hành động độc lập của công nhân trong bầu cử, cũng như chống những ứng cử viên thuộc Đảng tự do đều là chủ nghĩa To-ri giấu mặt, và tuyên bố "việc làm cho đảng tự do thối nát những nguyên tắc xã hội chủ nghĩa" là nhiệm vụ sống còn duy nhất của những người xã hội chủ nghĩa, – giờ đây các ngài ấy lại tuyên bố rằng phái tự do là những kẻ phản bội, rằng không nên có quan hệ gì với họ và rằng trong cuộc bầu cử tới đây, công nhân không được tính gì đến cả phái tự do lẫn đảng To-ri, mà phải đưa ra những ứng cử viên của mình dựa vào 30.000 p.xt., số tiền này phải do các công liên cung cấp lúc bấy giờ, nếu các công liên – tất nhiên điều này không xảy ra – muốn dành cho hội Pha-biêng sự giúp đỡ đó. Đó là lời thú tội pater peccavi^{1*} hoàn toàn của những nhà tư sản kiêu ngạo ấy, những kẻ đã nhân từ hạ cố giải phóng giai cấp vô sản từ trên nếu giai cấp ấy muốn trở nên khôn ngoan và hiểu rằng đám người thô thiển không có học thức như vậy không thể tự mình giải phóng bản thân mình và sẽ không đạt được điều gì nếu không có lòng tốt của những luật sư, nhà văn thông minh và những bà đa cảm đó. Ấy thế mà giờ đây kinh nghiệm đầu tiên của các ngài đó, cái kinh nghiệm được loan báo trong tiếng trống kèn âm ỉ như

1* – cha ơi, con đã phạm tội

thể có sứ mệnh làm rung chuyển thế giới, đã phá sản rõ ràng đến mức chính bản thân họ cũng buộc phải thừa nhận điều đó. Sự hài hước của lịch sử là như vậy.

Xin gửi lời chào thân ái tới anh và vợ anh. Tôi hy vọng rằng anh chị sẽ chịu đựng mùa đông này tốt hơn mùa đông năm ngoái. Ở đây đã bắt đầu cảm thấy mùa đông đã đến.

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

83

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ Ở LƠ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 19 tháng Mười một 1893

La-phác-gơ thân mến!

Líp-nếch chắc đã biên thư cho anh rằng người ta muốn mời anh làm thông tin viên cho tờ "Vorwärts" và cho tờ "Hamburger Echo" - mỗi tuần cho mỗi tờ một bài tin, những bài tin ấy phải giống nhau và phải được gửi cho hai báo cùng một lúc, – nhưng người ta yêu

cầu những bài tin phải được viết bằng tiếng Đức và đề nghị Lau-ra dịch những bài ấy.

Đây là lý do vì sao người ta muốn nhận được những bài tin viết bằng tiếng Đức, và điều này rất quan trọng: hai tờ báo cũng có thể đăng *cùng một ngày* một bài tin như nhau, thành thử đối với mỗi tờ báo trong hai tờ báo ấy, bài tin ấy sẽ là bài tin gốc. Còn nếu chúng được đăng không cùng một lúc, nếu một trong hai tờ báo đăng bài tin chậm hơn một ngày thì người ta sẽ có thể cho rằng báo ấy in lại bài ấy của số ra trước đó của tờ báo khác cùng với những sự việc khác lấy từ cùng số báo đó.

Ở Hăm-buốc có thể cũng có người nào đó dịch những bài tin của anh – anh hãy đừng hỏi dịch như thế nào! – nhưng ở Béc-lin thì hồi ôi! Ở đó Líp-nếch đã tạo thành một thói quen là tất cả những bài dịch ấy đều do bà Líp-nếch, hoặc một trong các con trai của ông ấy làm. Bản thảo được gửi đến Sác-lốt-ten-buốc, đến nhà Líp-nếch và có trời mới biết khi nào bản dịch được chuyển đến ban biên tập của tờ báo, như vậy sẽ luôn luôn có sự chậm trễ, và điều tệ hại hơn cả là chậm trễ không biết đến bao giờ.

Vậy là khả năng sử dụng những bài tin của anh cho hai tờ báo và trả tiền nhuận bút tương ứng cho anh hoàn toàn phụ thuộc vào việc gửi những bài tin của anh bằng tiếng Đức. Nhờ thế anh cũng sẽ tránh được sự kiểm duyệt của ban biên tập; Bon-ni-ê đã nói với tôi rằng Líp-nếch đã sử dụng quá đáng việc đó đối với Ghết, và Ghết đã chán ngấy việc làm này. Vì ban biên tập ở Hăm-buốc hoàn toàn độc lập và ngoài ra hoàn toàn không biết cái được thực hiện ở Béc-lin, và ngược lại, những bài của anh sẽ được đăng không lược bớt trên tờ này hoặc tờ kia, hoặc rất có thể là trong cả hai tờ.

Lau-ra có đồng ý dịch không? Tôi hy vọng rằng cô ấy đồng ý, và điều đó sẽ cho phép anh giải quyết vấn đề ngay lập tức. Tôi tin rằng

sau khi thực hành một thời gian ngắn, cô ấy sẽ viết tiếng Đức cũng tốt như tiếng Anh và tiếng Pháp.

Nhưng trong trường hợp ngược lại thì có cách nào khác để tổ chức việc dịch không? Liệu có ai làm được công việc này cho anh và nhận một phần nhỏ tiền nhuận bút của anh không? Chẳng hạn, 10 phrăng cho một bài tin – về công dịch và chép lại hai lần; anh sẽ còn lại 40 phrăng về một bài tin, còn người dịch thì bao giờ cũng có cái kích thích làm việc. Có thể, Phran-ken chẳng? Nhưng chính anh ấy có thể là thông tín viên cho tờ "Vorwärts" (tôi hoàn toàn không biết ai viết những bài tin Pa-ri mà thỉnh thoảng tôi vẫn thấy ở đó). Anh hãy suy nghĩ về việc này một chút và cố gắng thu xếp nhé. Nhưng anh thấy đấy, bạn bè ở Béc-lin của chúng ta đang làm tất cả mọi việc có thể làm, anh hãy cố giảm bớt khó khăn cho họ trong việc này. Và anh đừng quên rằng việc đó sẽ tạo cho anh cơ hội nói với 60 nghìn – 70 nghìn người đặt mua báo, nghĩa là ít nhất với 250.000 người đọc, không kể những người đọc những tờ báo khác đăng lại bài của hai tờ báo quan trọng nhất đó của đảng ta ở Đức.

Dù sao anh hãy cứ bắt đầu từ tờ "Vorwärts" để sau đó giải quyết vấn đề tờ "Echo" và vấn đề dịch. Nhưng còn về việc dịch anh đừng để mất thời gian thì tốt. Ngoài ra, Bê-ben, cũng như Líp-nếch, đòi phải có bài tin *thường xuyên*, nó sẽ đem lại cho họ những sự thật quan trọng có những lý giải của anh và tin tức về tình hình chung. Mỗi tuần một bài tin vào một ngày nhất định do anh lựa chọn (tôi không nghĩ là người ta sẽ ấn định ngày cho anh).

Xin gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhất tới Lau-ra, tôi vẫn chờ cô ấy cho biết tin về gia đình kim cương^{1*} và những người khác. Lu-i-da gửi lời chào.

1* Chơi chữ: "adamantin" nghĩa là "thuộc về kim cương", "diamant" nghĩa là "kim cương". "Diamandi" là họ (xem tập này, tr. 198 và 212).

Bạn chân thành của anh.

Ph.Ă.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F. Engels,
P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. III,
Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

84

GỬI NA-TA-LI-A LÍP-NẾCH Ở SÁC-LỐT-TEN-BUỐC – BÉC-LIN

Luân Đôn, 1 tháng Chạp 1893
122, Regent's Park Road, N.W.

Bà Líp-nếch kính mến!

Xin chân thành cảm ơn về bức thư và những lời chúc mừng thân ái của bà nhân ngày sinh lần thứ 73 của tôi mà tôi đã ăn mừng rất vui và khỏe. Buổi tối vợ chồng Ê-vơ-linh và vợ chồng Béc-stanh đã có mặt ở chỗ chúng tôi và những chiếc chai cạn sạch trơn đã chứng minh sức khỏe tuyệt vời và tinh thần vui vẻ của tất cả những người có mặt. Nếu rồi đây vẫn tiếp tục như vậy thì về phía tôi chắc sẽ không nảy sinh trở ngại gì đối với việc đi thăm lại Béc-lin¹⁰⁴, và lúc ấy chúng ta lại sẽ có thể uống cà phê ở vườn bách thú và gièm pha những loài động vật 4 chân và 2 chân, có cánh và không có cánh, gầm gừ và biết nói có mặt ở đó hoặc ở trong chuồng, hoặc thả ở ngoài.

Ghi-gi-xki tội nghiệp! Anh ấy đã không thể đi lại được, thế mà giờ đây người ta lại còn muốn cấm cả anh ấy nói nữa, chỉ vì anh ấy vẫn giữ những quan hệ – mà người ta cấm – với những người dân chủ xã hội. Phải, Phổ không những là một quốc gia văn hóa, mà còn là một quốc gia trí tuệ¹⁶⁴.

Tôi rất lấy làm tiếc là Các của bà trong thời kỳ tại ngũ phục vụ đức hoàng thượng đã rước vào thân bệnh viêm dây chằng, nhưng chúng ta hy vọng rằng việc đó sẽ chóng qua đi. Dù sao nếu rơi vào cảnh như thế thì điều tốt nhất là cần miễn phục vụ tại ngũ. Tôi sẵn lòng tin rằng các ngài sĩ quan sẽ tránh để lộ ra những khía cạnh yếu của họ trước các con trai bà^{1*}: vì hai người lính mới đó ở quá gần cửa quốc hội, và dù bộ trưởng lục quân nói gì đi nữa thì các sĩ quan cũng sợ được nêu đích danh trong các cuộc thảo luận của nghị viện. Và, thêm vào đó, nếu các con trai của bà sẽ là "tấm gương cho toàn đại đội" như viên đại úy cũ của tôi đã đòi hỏi chúng tôi, những người lính tình nguyện, thì chắc họ cuối cùng cũng vẫn sẽ có thể lên được tới hàm hạ sĩ quan, bất chấp cha của họ. Và điều đó là hoàn toàn bình thường. Nếu Bê-ben là con của một hạ sĩ quan thì tại sao Líp-nếch lại không thể là cha của một hay vài hạ sĩ quan? Bà sẽ thấy, những chiếc quân hàm tô đẹp đến thế nào cho bộ binh phục, và ở Béc-lin có lẽ phải đẹp rộng lòng hơn nhiều đối với Mô-lô-sơ khi ông ta đeo quân hàm. Thực ra, đấy chưa phải là tất cả, bởi vì như Ha-nơ nói:

Nhưng quyền rũ hơn nhiều
Khi mang gù kiểu Xê-a^{2*}.

Nhưng chắc gì chúng ta lên cao đến thế.

1* – Các và Tê-ô-đo

2* Hai-nơ. "Nữ tu sĩ"

Thôi đành vậy, một năm buồn mặc áo lính cũng sẽ qua, và khi ấy Các sẽ đến Ham, một thị trấn rất đẹp, hay nói đúng hơn, một thị trấn đẹp trước kia – nơi mẹ tôi đã ra đời và tôi thường hay đến khi còn ấu thơ. Nhưng giờ đây tất cả đã thay đổi; Ham đã trở thành một khu công nghiệp ám khói than, mặc dù vẫn có thể sống ở đó.

Còn bây giờ xin chúc bà mạnh khỏe và nhờ bà chuyển lời chào thân ái của tôi đến Líp-nếch và các con trai của bà. Chúng tôi không quên rằng Líp-nếch đã hứa với chúng tôi sẽ đến đây sau tết Năm mới. Bà Cau-xky cũng gửi lời chào tới mọi người trong gia đình bà. Gửi bà lời chào hoàn toàn chân thành.

Ph. Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

85

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 2 tháng Chạp 1893
122, Regent's Park Road, N.W.

Doốc-gơ thân mến!

Tôi xin chân thành cảm ơn anh và vợ anh về những lời chúc mừng thân ái và bức thư của anh chị đề ngày 19 tháng Mười một.

Tôi rất buồn là anh mắc bệnh thống phong, tôi hy vọng rằng cùng với thời gian mọi sự sẽ qua đi, đó là một bệnh quái ác.

Việc hủy bỏ đạo luật thu mua bạc⁶⁵ đã giúp cho Mỹ thoát khỏi cuộc khủng hoảng tiền tệ nặng nề và sẽ thúc đẩy sự phát triển công nghiệp. Nhưng tôi không biết nếu sự sụp đổ đó thật sự xảy ra thì có tốt hơn không. Câu nói "đồng tiền rẻ" dường như đã cắm chắc vào đầu óc những người nông dân của các anh ở miền Tây. Thứ nhất, họ tưởng rằng nếu ở trong nước có nhiều phương tiện lưu thông thì lãi suất phải giảm; nhưng đồng thời họ lẫn lộn phương tiện lưu thông với tư bản tiền tệ nhàn rỗi, điều này sẽ được giải thích rất cặn kẽ ở tập III^{1*165}. Thứ hai, chỉ vay tiền nguyên giá, rồi sau đó một thời gian trả nợ bằng tiền mất giá thì có lợi cho tất cả các con nợ. Chính vì thế bọn địa chủ quý tộc Phổ mắc nợ cũng kêu gào ầm ĩ về chế độ song bản vị¹⁶⁶, cái chế độ sẽ làm cho chúng thoát nợ một cách kín đáo theo kiểu Xô-lông¹⁶⁷. Nếu ở Mỹ giờ đây người ta có thể thư thả không vội tiến hành cải cách đồng tiền bằng bạc cho đến khi những kết quả của hành vi ngu xuẩn đó ảnh hưởng đến cả nông dân thì điều đó sẽ đem lại sự khai sáng không phải chỉ cho một đầu óc tối tăm.

Cuộc cải cách biểu thuế¹⁶⁸, dù được tiến hành ngay lập tức, nhưng có lẽ cũng vẫn gây nên một loại hoảng loạn trong các chủ nhà máy ở Niu Inglân. Tôi được biết – *privatim*^{2*} và qua các báo - là đã có nhiều vụ sa thải công nhân. Nhưng tất cả cái đó sẽ lắng xuống ngay khi đạo luật sẽ được thông qua và cùng với nó tình trạng không rõ ràng của tình hình cũng sẽ biến mất. Tôi tin rằng nước Mỹ có thể mạnh dạn bước vào cạnh tranh với Anh trong tất cả các ngành công nghiệp lớn.

1* – của bộ "Tư bản"

2* – qua những nguồn riêng

Một số phận nào đó đang đè nặng lên những người xã hội chủ nghĩa Đức ở Mỹ. Những người từ Đức đến nước các anh phần lớn không phải nằm trong số những người ưu tú – những người ưu tú vẫn ở lại đây, – và dù sao đi nữa đấy hoàn toàn không phải là những đại biểu đích thực của đảng Đức. Và như ở khắp nơi, mỗi người mới đến đều tự coi mình là có sứ mệnh lập tức vứt bỏ những cái đã tồn tại trước anh ta và xây dựng *mới* tất cả mọi cái để mở đầu cho thời đại mới bằng sự xuất hiện của anh ta. Thêm nữa, đa số những người mới ấy mắc kẹt ở Niu Oóc trong một thời gian dài nếu không phải là vĩnh viễn, số lượng của họ thường xuyên được bổ sung thêm những người mới đến, nhờ thế họ không cần phải học tiếng của nước này và nghiên cứu những điều kiện sinh hoạt ở Mỹ một cách thỏa đáng. Điều đó tất nhiên đem lại một sự tai hại rất lớn, nhưng mặt khác, không thể phủ nhận rằng những điều kiện ở Mỹ chứa đựng trong bản thân nó những khó khăn rất lớn và độc đáo đối với sự phát triển *không ngừng* của đảng công nhân.

Thứ nhất, hiến pháp được xây dựng trên nguyên tắc đảng cầm quyền, cũng như ở Anh, theo đó mỗi lá phiếu không bỏ cho một trong những ứng cử viên được giới thiệu của hai đảng cầm quyền thì bị coi là *bị loại*. Mà người Mỹ, cũng như người Anh thì muốn có ảnh hưởng đến nhà nước của mình và họ không vứt lá phiếu của họ qua cửa sổ.

Tiếp nữa, – và điều này là đặc biệt quan trọng – là sự nhập cư, nó phân công nhân thành hai nhóm – nhóm người bản địa và nhóm người nước ngoài, còn nhóm người nước ngoài lại chia thành 1) nhóm người Ai-rơ-len, 2) nhóm người Đức, 3) nhiều nhóm nhỏ – người Séc, người Ba Lan, người I-ta-li-a, người Xcan-đi-na-vơ, v.v., họ chỉ hiểu nhau trong phạm vi nhóm của mình. Thêm nữa, có người da đen. Để từ tất cả những cái đó xây dựng ra một đảng duy nhất cần

phải có những kích thích đặc biệt mạnh. Thỉnh thoảng đột nhiên xuất hiện một sự phát triển mạnh, nhưng giai cấp tư sản thường chỉ cần thụ động chờ nó qua đi và giai cấp công nhân lại bị phân rã ra thành những yếu tố khác nhau.

Thứ ba, cuối cùng hệ thống thuế quan bảo hộ và thị trường trong nước thường xuyên được mở rộng đã đặt công nhân vào hoàn cảnh có một sự phồn vinh, mà ở chỗ chúng ta ở đây, ở châu Âu (không kể nước Nga là nơi mà tuy nhiên người được hưởng lợi của tình trạng đó không phải là công nhân, mà chỉ có những người tư sản), đã lâu chúng ta không hề thấy.

Một nước như nước Mỹ khi thật sự chín muồi cho đảng công nhân xã hội chủ nghĩa thì chắc chắn một vài người khổng luận xã hội chủ nghĩa Đức không thể cản trở một nước như thế làm việc đó.

Trong tập III, phần I đã hoàn tất để đưa in (246 trang của khối lượng bản thảo gần 1850 trang)¹⁶⁹. *Đấy là nói riêng giữa chúng ta với nhau thôi*. Tôi hy vọng rằng bây giờ công việc sẽ tiến nhanh.

Xin gửi tới anh và vợ anh lời chào thân ái và lời chúc sớm bình phục của Lu-i-da Cau-xky và của tôi.

Ph. Ăng-ghen

Lu-i-da Cau-xky sẽ sớm trả lời anh; chị ấy cảm ơn nhã ý của anh. Về tờ "Arbeiter Zeitung" (Viên) chị ấy đã viết. Tờ "Pionierkalender" *không đến*.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:
"Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil.
Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl
Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere".
Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng
Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập,
xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

86

GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

[Luân Đôn], 2 tháng Chạp 1893

Số 1.

Sluy-te-rơ thân mến!

Rất cảm ơn lời chúc mừng cũng như phần I quyển "Tài liệu thống kê" mà anh đã gửi cho, nó đã đến với tôi rất đúng lúc¹⁷⁰. Phần II tôi sẽ còn cần hơn. Vậy là người Mỹ cũng không còn hào phóng như trước kia, và ngay cả một tờ báo lớn bây giờ cũng không nhận được những thứ như vậy chỉ theo yêu cầu! Ở đây mọi việc đều yên ổn. Tôi lại ngồi vào làm tập III^{1*} và hài lòng nhớ lại chuyến đi mùa hè gần đây của mình¹⁰⁴. Cuối cùng các anh cũng đã đi trên con đường đi tới chỗ thoát khỏi chế độ song bản vị¹⁶⁶ và biểu thuế của Mác - Kin-li¹⁶⁸; điều đó sẽ thúc đẩy đáng kể sự phát triển của Mỹ. Mặc dù để khai hóa người công nhân Mỹ đặc biệt lạc hậu có quan niệm về "đồng tiền rẻ" thì sự sụp đổ hoàn toàn của đồng tiền bạc⁶⁵ cũng là rất có ích. Bà Cau-xy gửi lời chào.

Ph. Ăng-ghen của anh

1* – của bộ "Tư bản"

Về cuốn "Thống kê" anh hãy xem bưu thiếp số 2!

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

87

GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN

[Luân Đôn], 2 tháng Chạp 1893

Số 2!!

Sluy-te-rơ thân mến!

Về phần I quyển "Thống kê"¹⁷⁰. Thoạt tiên tôi đã nhận được thư của bưu điện trung ương Oa-sinh-tơn: theo như bức thư đó nói, cuốn sách đã được đóng gói theo cách trả bưu phí *như thư*; cần phải hoặc là gửi đi 10 đô-la 36 xen, hoặc là nêu rõ địa chỉ của người gửi (tôi không biết trong bưu kiện có gì và do ai gửi), hoặc là tôi có thể nhận được nó qua hãng vận chuyển tùy theo nguyện vọng. Tôi đã yêu cầu cho biết thêm tin tức, nhưng đã chỉ thị gửi *qua hãng vận chuyển*, điều này đã được thực hiện, và tôi đã nhận được cuốn sách sau khi trả 6 si-linh. Những lần gửi sau anh hãy làm ơn ghi rõ *địa chỉ của anh* vào gói hàng để đề phòng những chuyện rắc rối tương tự, hoặc

để những sự rắc rối như thế có thể giải quyết được ngay tại chỗ. Qua bức thư của bưu điện trung ương Oa-sinh-ton, không biết tại sao việc chuyển đi đã không được thực hiện – chỉ vì việc đóng gói, hay còn vì chưa trả hết bưu phí. Xin cảm ơn một lần nữa.

Ph. Ăng-ghe-n của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

88 GỬI CÁC CAU-XKY Ở STÚT-GÁT

Luân Đôn, 4 tháng Chạp 1893
122, Regent's Park Road, N.W.

Nam tước thân mến!

Trước hết tôi xin chân thành cảm ơn về những lời chúc mừng của các anh nhân ngày sinh lần thứ 73 của tôi mà tôi đã ăn mừng rất vui và khỏe.

Hoặc là các anh đã hiểu không đúng những nhận xét của tôi về "các nhà xuất bản", hoặc là tôi đã diễn tả không đạt^{1*}. Tôi không hề có ý trách cứ gì Đì-txơ, hoặc nói chung bất kỳ ai; để làm việc đó thì tôi hiểu biết quá ít về những điều xảy ra ở *chỗ các anh tại đó* về vụ Xtép-nhi-ác¹⁵⁷ trước khi tôi được thông báo vụ này. Tôi đã nhắc đến

1* Xem tập này, tr. 215-218.

việc ấy chỉ nhằm mục đích đề phòng, coi đó như một ví dụ không nên tái diễn nữa. Với lập trường của các nhà xuất bản ở đây trong vấn đề này, có một điều đã rõ: Dôn-nen-sai-nơ không biết vì lý do gì ông ấy được tặng quà của *nhà xuất bản* Đức 25 pao (ông ấy phải đánh giá việc đó đúng như vậy), và vì thế ông ta nhất định phải nảy ra quan niệm khá không hay về năng lực làm ăn của các nhà xuất bản Đức. Và ở Stút-gát các anh sẽ không thể bác bỏ được cái đó đâu. Và, coi đây là biện pháp tốt nhất để ngăn ngừa cái gì đó tương tự, tôi lưu ý anh rằng ở đây, ở chỗ chúng tôi, chỉ riêng có sự đồng ý của tác giả thì không có sự bảo đảm, bởi vì 10 trường hợp thì có đến 9 trường hợp ở Anh tiếng nói quyết định thuộc về *nhà xuất bản*, các quyền của tác giả, kể cả quyền dịch, đại bộ phận được chuyển cho nhà xuất bản (trên tất cả các tờ in mẫu hợp đồng của Dôn-nen-sai-nơ chẳng hạn điều đó *đã được in rõ*), hoặc quyền phát biểu ý kiến được đặc biệt duy trì cho nhà xuất bản. Vì vậy, anh hãy làm ơn nói lại với Đì-txơ rằng tôi không có ý gây hoài nghi một chút nào về năng lực làm ăn của ông ấy.

Còn về các hiệp định quốc tế thì Xem Mu-rơ trước đây đã tìm trong các xuất bản phẩm của nghị viện và đã trích những xuất bản phẩm đó, và về thời hạn một vài ba năm *thì lúc bấy giờ* điều đó là hoàn toàn chính xác. Về công ước Béc-nơ¹⁷¹ và thời hạn 10 năm do công ước ấy quy định về các quyền của tác giả *đối với các bản dịch* thì tôi không biết gì cả, và tôi đề nghị anh cho tôi biết ngày ký của bản công ước ấy, lúc đó tôi sẽ có thể kiểm được văn bản của nó được in cho nghị viện.

Vích-to viết rằng vấn đề tổng bãi công ở Áo đã tắt ngấm và bị lãng quên rồi, vì thế việc thảo luận chưa chắc có hại^{1*}. Nhưng đồng thời chúng tôi cũng nhận được từ *một tỉnh* của Áo những lời chất vấn về thái độ của chúng ta đối với tổng bãi công.

1* Xem tập này, tr. 216-219

Tôi tiếp tục cho rằng cải cách bầu cử, ít nhất là dưới hình thức mà Ta-áp-phê và Phran-tơ - I-ô-xíp đã đề ra, ở Áo đã được bảo đảm¹³⁶. Ngay dù nội các liên hiệp sẽ thảo ra và thực hiện dự án mở rộng quyền bầu cử theo các đoàn cử tri và trong khi làm việc đó – hoặc còn sớm hơn vì một lý do nào đó – nó tất nhiên sẽ không bị thất bại, thì như vậy vấn đề ấy cũng hoàn toàn chưa được giải quyết. Trong một quốc gia được cân bằng một cách giả tạo như nước Áo thì sự cân bằng ổn định một khi bị vi phạm thì chỉ rất khó khăn mới khôi phục được, – hầu như chỉ bằng biện pháp bạo lực, còn chính phủ thì hiểu rất rõ rằng những biện pháp đó cũng chỉ có hiệu lực tạm thời và do đó nhà nước trở thành yếu hơn so với trước khi áp dụng chúng. Việc Phran-tơ-I-ô-xíp tán thành chính dạng cải cách bầu cử *đó* và thậm chí tuyên bố nó là công việc của ông ta, đã dứt khoát làm cho không thể trở về thời nước Áo *trước kia*. Bây giờ có thể nói:

"Humptius in muro sedebat Dumptius alto.

Humptius de muro Dumptius, heu!, cecidit.

Nec equites regis, nec agmina cuncta tyranni

Humpti te Dumpti restituere queunt".

Hay là:

"Tâm phào – Ba hoa

Đậu trên tường.

Tâm phào – Ba hoa

Ngủ lãn xuống đất.

Tất cả kỵ binh của nhà vua,

Tất cả quân lính của nhà vua,

Cũng không thể thu gom lại

Tâm phào.

Cũng không thể thu gom lại

Ba hoa,

Tâm phào – Ba hoa,

Ba hoa – Tâm phào,

Tâm phào – Ba hoa"^{1*}.

Rất có thể là Ta-áp-phê sau một thời gian gián đoạn nào đó lại xuất hiện trên vũ đài; có lẽ ông ta đã lấy Đì-xra-e-li năm 1867 làm mẫu cho mình. Kẻ ranh mãnh cực kỳ xảo quyệt đó cùng với Phran-tơ-I-ô-xíp ốm yếu lúc này đang – đặt nước Áo đứng đầu phong trào chính trị của châu Âu – trái với ý muốn của họ, giống như Pi IX đã làm việc đó với I-ta-li-a vào năm 1846.

Tạm thời để tờ "Neue Zeit" ở dạng cũ của nó là các anh hành động đúng đấy. Không nên đụng đến những thứ như vậy nếu không cực kỳ cần thiết; một khi *tạp chí* ra hàng tuần, thì cứ để như thế, chừng nào thật sự chưa nảy sinh sự cần thiết phải thay đổi.

Về tập III^{2*}, anh đừng lo. Bằng cách này hay cách khác người ta nhất định phải tạo cơ hội viết bài bình luận về cuốn sách đó cùng một lúc với việc cuốn sách đó ra mắt bạn đọc.

Gửi lời chào thân ái của tất cả mọi người chúng tôi tới tất cả các anh.

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der
Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel
mit Kausky". Prag. 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* Phần đầu bài hát đó của trẻ em "Con ngỗng mẹ" – nói về quả trứng bị rơi và vỡ.

2* – của bộ "Tư bản"

89

GỬI PAU-LÔ AN-ĐƠ
Ở LUÂN ĐÔN

[Bản nháp]

[Luân Đôn], 5 tháng Chạp 1893

Ngài An-đơ kính mến!

Tôi hiểu rất rõ rằng ngài không muốn đến thăm tôi vào một ngày chủ nhật, vì sau tất cả những sự việc xảy ra trong thời gian đó, tôi không thể duy trì những quan hệ đơn giản với ngài đã có trước đây giữa chúng ta.

Tuy nhiên, nếu ngài muốn trao đổi lại với tôi thì vào thứ năm, ngày kia, tôi sẽ có mặt ở nhà từ 8 giờ tối.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph. Ă.*Công bố lần đầu**In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

90

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ
Ở LÔ-PÉC-RÔLuân Đôn, 19 tháng Chạp 1893
122, Regent's Park Road, N.W.

Luê-rơ thân mến!

Nếu cho đến nay – đã lâu tròn một tháng – chú chưa trả lời bức thư của cháu thì có hai nguyên nhân:

1) vì chú phải hoàn thành việc biên tập lần cuối cùng các phần I-IV của tập III^{1*} trước lễ Giáng sinh, để có thể gửi chúng đi in ngay sau tết Năm mới. Bây giờ việc đó đã làm xong. Chú hy vọng rằng vào dịp lễ Phục sinh toàn bộ bản thảo (2/3 còn phải xem lại *lần cuối cùng*) sẽ được đưa đi in để đến tháng Chín nó được xuất bản.

2) vì chú đã đưa ra cho Bê-ben đề nghị mới về việc dịch sang tiếng Đức v.v. những bài viết của Pôn^{2*} và chú đang đợi trả lời. Nhưng chuyện đó không đi đến đâu cả, nên *cứ để cho mọi sự diễn ra* theo hướng cũ, cái hướng mà như chú nghe nói, cuối cùng đã có sự định hình dứt khoát nào đó, vì thế tốt hơn cả có lẽ là để cho các sự kiện diễn ra một cách tự nhiên. Líp-nếch xử sự khá lạ lùng khi người ta có quan hệ với anh ấy trong những vấn đề có liên quan đến công tác biên tập của anh ấy. Bọn chú chờ anh ấy đến đây sau tết Năm mới.

Và bây giờ nói về một chuyện hoàn toàn khác. Hôm qua bọn chú đã gửi thượng khẩn bằng bưu phẩm cho các cháu một hộp bánh Pút-đinh, bánh ngọt của Pôn v.v., để hộp bánh đó đến vào khoảng thứ tư hoặc thứ năm – qua Hãng vận chuyển bưu kiện hàng ngày lục địa, cước phí đã trả rồi. Bọn chú hy vọng rằng kiện hàng đó sẽ đến nguyên vẹn và sẽ hợp khẩu vị các cháu. Bon-ni-ê được một miếng Pút-đinh vì anh ấy đã đến giữa lúc đang nhào bánh và chính anh ấy đã nhào cật lực. Anh ấy tiến bộ trông thấy, đang trút bỏ bệnh thân Đức và trở thành một người Pháp chân chính. Cách đây không lâu lắm chú đã đến Ốc-xphốt một ngày để tham quan thành phố và cũng

1* – của bộ "Tư bản"

2* Xem tập này, tr. 224-226.

là để thăm ông già *Vôn-phơ Đơ* tội nghiệp – người mẫn mọ cháu số một, bởi vì ông ấy quý mẫn cháu khi cháu chưa đầy hai tuổi ở Bruy-xen. Thật tội nghiệp, ông ấy lại hoàn toàn mất trí. Ông ấy đã viết cái gì đó về Buy-xơ trên tờ "Neue Zeit"^{1*} và từ bấy giờ trở đi bất kỳ ai nhắc đến Vôn-phơ hoặc Vôn-phơ-phơ nào đó (mà cháu không biết rằng những người mang tên như thế cũng nhiều như những người mang tên Xmit và Giôn-xơ), thì anh ấy cảm thấy dường như có ý nói đến anh ấy và từ đó anh ấy kết luận rằng có cả một âm mưu nhằm mục đích chứng minh rằng anh ấy không biết tiếng La-tinh, mà như cháu biết đấy, không biết tiếng La-tinh là một tội rất nặng mà người ta có thể phạm phải ở Ốc-xphốt. Nhưng chẳng phải là sự trở trêu đáng buồn của số phận hay sao khi một trong những người có tài nhất kết thúc hoạt động của mình với niềm tin rằng anh ta là Ma-xman, nhưng không phải là Ma-xman của Hai-nơ, mà là Ma-xman của một âm mưu tưởng tượng của những cây bút Đức hạng hai và hạng ba! Rồi nữa, anh ấy đã 81 tuổi, – ngoài những lý do khác ra, điều đó có nghĩa là chắc gì hy vọng chữa được cho anh ấy khỏi cái ý nghĩ luôn luôn ám ảnh anh ấy mà không ai có thể xua ra khỏi đầu óc anh ấy được.

Điều cháu mô tả về tâm trạng hân hoan của Ghết khiến chú rất buồn cười¹⁷². Chú đã nhận thấy đôi điều qua những lời kêu gọi huênh hoang mà Ghết tung ra từ Giê-ru-xa-lem mới của anh ấy ở miền Bắc và chú chỉ lấy làm mừng là báo chí tư sản ở nước ngoài không để ý đến chúng; tương phản với vai trò của đoàn đại biểu Pháp ở Xuy-riích¹¹⁹, chúng có thể là cái cớ để người ta đưa ra rất nhiều lời bông đùa độc địa. Nhưng lương tri Pháp đôi khi hoàn toàn không có ý nghĩa nào cả, và chính đấy là tất cả sự mỉa mai của anh ấy. Cháu hãy xét về nhóm xã hội chủ nghĩa trong nghị viện. Đã lâu la gì khi

1* V. *Vôn-phơ*. "Buy-xơ. Bi-xmác và Ph. Pô-sin-géc"

Cla-ra Xét-kin làm con tính trên tờ "Neue Zeit"¹⁷³, rằng có 24± người xã hội chủ nghĩa trúng cử vào nghị viện, hơn nữa Pôn không biết trong số 12 người trúng cử trên cơ sở cương lĩnh mác-xít, có bao nhiêu người đáp ứng được yêu cầu; thế mà bây giờ – thật lạ lùng! – nhóm nghị viện gồm 54 nghị sĩ xã hội chủ nghĩa, – nhóm này tiến công quyết liệt phái đa số giống như một lũ đoàn kị binh – đánh đổ một nội các và gần như cách chức một nội các khác¹⁷⁴, cho đến khi cuộc tiến công thắng lợi ấy, vì trái nổ của Vai-ăng¹⁸⁰, đột nhiên biến thành sự tập trung ở hậu phương, và những kẻ mới đi theo phái đa số đã mất hết mọi ảo tưởng duy tâm chủ nghĩa mà chúng đưa từ tỉnh lẻ về, và biến thành những kẻ cơ hội chủ nghĩa ngoan ngoãn thuộc kiểu Pa-na-ma⁴.

Nói chung, tôi nghĩ rằng tình hình đó khá có ích cho chúng ta. Tất nhiên, tôi đoán chừng là trong 54 người ấy – trong đó có nhiều người đã đột nhiên chuyển sang cái mà họ gọi là chủ nghĩa xã hội, – không thể có sự cố kết cần thiết cho cuộc đấu tranh nghiêm chỉnh. Tôi không nói về những bất đồng cũ giữa những người xã hội chủ nghĩa *chân chính* cũ, "lão thành" trong nội bộ nhóm đó, những sự bất đồng mà muốn khắc phục được hoàn toàn còn phải mất một thời gian nào đó. Nếu nhóm có 54 người không thuần nhất đó đứng vững được ở hàng đầu trong nghị viện trong một thời gian dài đôi chút, thì hoặc là nó sẽ phân liệt, hoặc là vai trò quyết định trong nhóm ấy sẽ chuyển sang cánh cấp tiến cũ – Mi-le-răng và những người theo ông ta. Trong tình hình hiện nay, những bộ phận cấu thành khác nhau của nhóm đó sẽ có thì giờ tìm hiểu lẫn nhau kỹ càng hơn, củng cố nhóm và trong chừng mực cần thiết loại bỏ hết phần tử này đến phần tử khác thực ra đã gia nhập nhóm chỉ vì sai lầm. Dù sao trong chiến dịch chống Duy-puy – Ca-di-mia – Pê-ri-ê, Mi-le-răng và Giô-re-xơ hoàn toàn nắm thế chủ động, mà xét cho cùng như thế

cũng chẳng ích gì, mặc dù chú cũng hoàn toàn tán thành sự việc là

Ghết và Vai-ăng *cho đến nay*, trong tình hình hiện tại không xuất đầu lộ diện.

Những bài tin của Pôn trên tờ "Vorwärts" hiện thời rất hay, tuần nào bọn chú cũng chờ đọc chúng và chúng đã được dịch không đến nỗi dở *lắm* sang tiếng Đức, như chú đã nhận xét trong những dịp khác.

Cuốn "Phoi-ơ-bắc" ấy chắc đã làm cho cháu không ít vất vả¹⁷⁵. Nhưng về phần bản dịch của cháu mà chú đã xem, chú tin rằng cháu – nói theo ngôn ngữ của người đi săn – "đã chop được rất nhanh" tất cả mọi trở ngại. Cháu có tìm được nhà xuất bản để xuất bản cuốn sách ấy không?

Mong cháu hãy nhận tám séc 5p.xt. kèm theo đây là quà tặng nhân lễ Giáng sinh.

Lu-i-da đang đi mua sắm dưới trời mưa không dứt. Giáng sinh năm nay chị ấy phải trả giá đắt – bị cảm lạnh và đau răng.

Gửi lời chào của chị ấy và của người mãi mãi là chú của cháu.

Ph. Ă.

Gửi lời chào thân ái đến Pôn, chú nghĩ rằng anh ấy vui mừng vì lại được ở ngoài nghị viện.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue.
"Correspondance", t. III, Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

91

GỬI LÚT-VÍCH SOÓC-LEM-MƠ

Ở ĐÁC-MƠ-STÁT

Luân Đôn, 19 tháng Chạp 1893

122, Regent's Park Road, N.W.

Soóc-lem-mơ thân mến!

Nếu mãi đến bây giờ tôi mới cảm ơn anh được về những lời chúc mừng ân cần của anh nhân ngày sinh lần thứ bảy mươi ba của tôi thì nguyên nhân của tình trạng đó là tập III của bộ "Tư bản". Cuối cùng phải làm xong việc đó, và muốn thế tôi đã phải thẳng tay gác sang một bên mọi việc trao đổi thư từ; hiện giờ chỉ còn một phần và tôi có thể lợi dụng mấy ngày còn lại trước những ngày lễ để bù lại những cái đã bỏ qua.

Tôi đến Đác-mơ-stát chỉ là nhân tiện trên đường đi¹⁰⁴ – cùng đi với tôi có bà Cau-xky, Bê-ben và vợ anh ấy và một bác sĩ người Viên sống ở đây^{1*}, chúng tôi đã không thể xác định trước con tàu của chúng tôi, mà tàu lại chỉ có 10 phút, nếu không thì tôi đã đánh điện cho anh rồi. Nói chung chuyến đi rất lý thú, nếu không kể đến những bài diễn văn rất long trọng mà tôi đã phải đọc, một khi tôi đã mở đầu cho việc làm đó ở Xuy-rích. Tôi đã cùng Bê-ben đi Dan-xbuốc, Viên, Pra-ha và Béc-lin và vắng nhà suốt 8 tuần, điều này rất có lợi cho tôi. Được nhìn tận mắt những thành công của Đức

1* – Phrây-béc-ghéc

trong công nghiệp cũng như trong phong trào công nhân – chỉ riêng điều đó đã là một điều đáng giá, và được thấy những người Viên của chúng ta trong hành động thì thật là hồi lòng hồi dạ.

Qua Di-bon-đơ tôi biết được rất ít về di cảo của Các⁷⁴ và hoàn toàn không biết gì về số phận các bản thảo và về việc những hợp đồng nào đã được ký kết với các nhà xuất bản. Tôi muốn nói đến ba điều:

1) Về tác phẩm lớn của Rô-xcô - Soóc-lem-mơ bằng tiếng Anh và tiếng Đức¹⁷⁶.

2) Về lần xuất bản mới cuốn sách giáo khoa của Các về các hợp chất của các-bon, mà việc chuẩn bị đã được bắt đầu.

3) Về những bản thảo của anh ấy về lịch sử sơ kỳ của hóa học¹⁷⁷ (như Spi-ghen cho biết trong điều văn, chính Di-bon-đơ dường như có ý định xuất bản những bản thảo đó).

Việc xuất bản bằng tiếng Anh tác phẩm của Các "Sự xuất hiện và sự phát triển của hóa hữu cơ" sẽ được một trong những học trò của anh ấy, một giáo sư^{1*}, chuẩn bị ở Luân Đôn.

Nhưng về ba điểm ấy Di-bon-đơ hầu như không nói gì. Trước khi biên thư cho anh ấy, tôi muốn đề nghị anh cho tôi biết *anh ấy* có báo cho *anh* biết việc ấy không và *cụ thể báo gì*, và nếu tôi yêu cầu anh ấy cho những thông tin tởm thì có tiện cho anh không. Vì về phương diện pháp lý tôi hoàn toàn không có quyền can thiệp vào việc đó và tôi không muốn Di-bon-đơ dù chỉ gợi ý đến việc ấy. Còn nếu tôi yêu cầu những thông tin mà anh đề nghị tôi cung cấp thì đấy lại là một việc khác và nó sẽ đặt tôi vào một vị trí hoàn toàn khác.

1* – Xmi-ten-dơ

Di-bon-đơ là một chàng trai hết sức trung thực, nhưng tính tình không cương nghị lắm, hơn nữa, trong những năm gần đây sức lực của anh ấy lại bị bệnh tật hủy hoại, thành thử nên thúc giục anh ấy một chút.

Tôi hy vọng rằng anh đã bình yên khỏi bệnh cúm và vợ anh khỏi những hậu quả của bệnh viêm phổi và anh chị đang chuẩn bị đón mừng ngày lễ sắp tới trong trạng thái mạnh khỏe, sáng khoái và vui vẻ.

Chào thân ái.

Ph. Ăng-ghen của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

92

GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH Ở SÁC-LỐT-TEN-BUỐC – BÉC-LIN

Luân Đôn, 21 tháng Chạp 1893

Líp-nếch thân mến!

Tối hôm qua tôi đã gửi cho anh bài viết về I-ta-li-a. *Tôi đề nghị anh đừng in bài ấy cho đến khi có thêm tin tức tiếp theo.* Tôi e rằng tôi hiểu không đúng việc người ta cho phép tôi công bố tài liệu; có lẽ sự cho phép ấy *k h ô n g* có liên quan đến vấn đề tiền riêng của nhà vua. Vì đây là những chuyện có thể đặt người cung cấp tin tức cho tôi^{1*} ở vào một tình thế hết sức khó khăn và bịt kín chính nguồn

1* – An-tô-ni-ô La-bri-ô-la

thông tin của tôi, nên tôi đồng thời gửi điện cho anh. Nếu anh không nhận được những chỉ dẫn thêm nữa của tôi thì tháng Giêng anh có thể đem bản thảo đến đây, lúc ấy chúng ta sẽ biên tập nó.

Một lần nữa gửi lời chào thân ái đến tất cả các anh.

Ph.Ă. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

93

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 30 tháng Chạp 1893
122, Regent's Park Road, N.W.

Doốc-gơ thân mến!

Tôi đã nhận được những thư thiệp đề ngày 29 tháng Mười một và 17 tháng Chạp, xin cảm ơn. Trước hết xin gửi tới anh và vợ anh lời thân ái chúc mừng của Lu-i-da Cau-xky và của tôi nhân dịp Năm mới.

Anh chắc là không phải không ngạc nhiên đôi chút khi thấy rằng trong nghị viện Pháp đã hình thành đảng đoàn xã hội chủ nghĩa gồm 54 - 60 người (có lẽ chính họ cũng không biết chính xác họ có bao nhiêu người). Ngay sau cuộc bầu cử¹¹⁸, theo tính toán *chính xác* thì

họ có 24 người, trong đó 12 người trúng cử trên cơ sở cương lĩnh mác-xít, nhưng trong số đó chỉ có 6 người có mặt tại đại hội đảng ở Pa-ri, và hiện thời chỉ có 4 người *đồng ý* góp vào quỹ của đảng một phần tiền lương nghị sĩ của họ theo nghị quyết của đại hội¹⁵² (điều này cũng chưa có nghĩa là nộp tiền thực sự – ở Pháp ngay từ năm 1870 người ta đã nói: "tiền đóng góp không thấy đến!"). Thế mà bây giờ đột nhiên họ lại có đến 60 người nhờ sự gia nhập của nhóm xã hội chủ nghĩa cấp tiến Mi-le-răng – Giô-re-xơ, là những người đã quyết định đưa vào cương lĩnh của mình việc xã hội hóa các tư liệu sản xuất – như là mục tiêu trước mắt đối với một số người và mục tiêu rất lâu dài trong mọi tình huống đối với những người khác. Hiện nay ở Pháp khẩu hiệu là tập trung; nếu trước kia người ta nói đến sự tập trung cộng hòa (nghĩa là *tất cả* những người cộng hòa phục tùng cánh *hữu*, phái cơ hội chủ nghĩa¹⁷) thì bây giờ người ta nói đến sự tập trung xã hội chủ nghĩa và tôi sẽ rất lấy làm mừng nếu điều đó không có nghĩa là tất cả những người xã hội chủ nghĩa phục tùng phái Mi-le-răng, cương lĩnh *thực tiễn* của phái này, nói đúng ra, tất nhiên là cương lĩnh mang tính chất cấp tiến hơn là cương lĩnh mang tính chất xã hội chủ nghĩa.

Hiệu quả đầu tiên của liên minh đó là người của chúng ta đã mất hầu hết mọi cơ may thành lập tờ báo hàng ngày của mình. Tờ "Petite République Française" của phái Mi-le-răng đã giữ vị trí đó, và bây giờ sẽ không dễ dàng gì thành lập được cơ quan ngôn luận cạnh tranh với nó. Khó kiếm được tiền, và những kẻ khác lại cất tiếng kêu gào âm ỉ rằng như thế là gây ra sự phân liệt cho đảng! Hơn nữa, ban lãnh đạo tờ "Petite République Française" lại có đủ lý do để mở các cột báo của mình cho *mỗi* phái xã hội chủ nghĩa.

Hậu quả thứ hai là trong các phiên họp của đảng đoàn, phái

Mi-le-răng nắm đa số tuyệt đối: gần 30 người hay nhiều người hơn thế so với con số giỏi lắm là 24 người, trong đó có 12 người mác-xít, 3 - 5 người thuộc phái A-lê-man, 2 người thuộc phái Bru-xơ và 4 - 6 người thuộc phái Blăng-ki⁵⁵.

Tuy nhiên, các ngài Pháp lại say sưa vì thắng lợi đã làm rùm beng về thắng lợi ấy trên khắp thế giới và lại có ý định lãnh đạo phong trào. Họ đã đưa ra một đề nghị – về việc cải biến quân đội thường trực thành dân binh (Vai-ăng) còn Ghết thì muốn đưa ra đề nghị thứ hai – về việc triệu tập đại hội châu Âu về giải trừ quân bị^{1*}. Ý đồ của họ là người Đức và người I-ta-li-a cũng phải đưa ra những đề nghị như vậy trong nghị viện của họ, hơn nữa, bấy giờ đương nhiên họ sẽ đóng vai trò môn đồ của những người Pháp "tiên phong". Một vài người I-ta-li-a – hơn nữa lại là những kẻ rất hay gây rối rắm – sẽ hành động như thế nào, điều ấy không có ý nghĩa, nhưng liệu người Đức chúng ta có dễ bị người Pháp xỏ mũi như thế không – điều đó đối với tôi rất đáng nghi ngờ. Những người đã giành được địa vị của mình bằng 25 năm đấu tranh bên bĩ và sau lưng họ có 2 triệu cử tri, có quyền xem xét một cách kỹ càng hơn cái đám người đa tạp đột nhiên muốn chỉ huy đến thế. Nhất là chính các ngài Pháp tỏ ra hết sức nhạy cảm ngay khi xảy ra sự vi phạm, dù là hết sức nhỏ về thể thức đối với họ.

Thôi đành vậy, chúng ta hãy chờ đợi. Ở Pháp là nơi có thể xảy ra bất kỳ sự bất ngờ nào thì thành công đột nhiên, trong phút chốc đó có thể trở thành sự khởi đầu của một quá trình lâu dài. Nhưng dù sao chờ xem vẫn tốt hơn.

Sau nữa, tôi phải báo cho anh – *nhưng đây là tuyệt đối giữa chúng ta với nhau thôi* – rằng phần ba đầu tiên của bản thảo tập III^{2*} hôm

1* Xem thư sau.

2* – của bộ "Tư bản"

qua đã được đóng gói bằng giấy dầu chắc chắn (như cuốn Biên bản giả trú danh ở Khuê ngày trước¹⁷⁸) và vào những ngày sắp tới đây sẽ được đưa đi in. Hai phần ba còn lại cần phải được biên tập lần cuối cùng, chủ yếu là biên tập kỹ thuật. Nếu mọi việc diễn ra suôn sẻ thì cuốn sách sẽ xuất bản vào tháng Chín.

Bây giờ còn một điều nữa. Giáo sư La-bri-ô-la^{1*} ở Rôm, người mà tôi trao đổi thư từ đã mấy năm nay và tôi đã gặp ở Xuy-rích¹⁰⁴, đang giảng dạy tại trường đại học một giáo trình về lịch sử xuất hiện lý luận của Mác. Ông ấy là người mác-xít triệt để. Để thực hiện mục đích ấy, ông ấy đã kiếm được tất cả những sách báo cần thiết, nhưng cuốn "Gia đình thần thánh" thì tuy vậy vẫn không thể kiếm được, mặc dù ông ấy đã cho đăng thông báo trên tờ "Buchhändlerblatt"^{2*} và các xuất bản phẩm khác, trả "bất cứ giá nào" để có được cuốn sách. Có một người ở Thụy Sĩ đã hứa giao cho ông ấy một bản để sử dụng, nhưng người chủ cuốn sách đột nhiên biến mất và người ta nói rằng ông ta đi du lịch ở Hung-ga-ri. Bây giờ ông ấy yêu cầu tôi là bằng bất cứ giá nào cũng kiếm cho ông ấy cuốn sách đó để dùng trong ba hoặc bốn tuần. Nhưng chính bản thân tôi cũng chỉ có một bản và nếu bản này bị thất lạc thì tôi sẽ hoàn toàn mất khả năng chuẩn bị lần xuất bản mới cuốn đó trong "Tuyển tập" đã được dự định thực hiện trong tương lai. Thành thử bằng bất cứ giá nào tôi cũng không thể rời cuốn sách đó được. Mấy năm trước đây tôi đã gửi cho anh bản dự trữ của tôi. Anh có thể làm ơn cho tôi mượn nó để dùng vào việc này trong khoảng năm – sáu tuần không? Anh có thể gửi nó cho tôi qua bưu điện bằng bưu kiện *bảo đảm*, hoặc nếu anh thích thì gửi qua hãng vận chuyển, sau khi đã *bảo hiểm* cho nó bằng bất cứ số tiền nào, và tôi sẽ trả lại nó cho anh theo cách mà

1* – An-tô-ni-ô La-bri-ô-la

2* "Börsenblatt für den Deutschen Buchhandel und die mit ihm verwandten Geschäftszweige".

anh nêu ra trước cho tôi. Tôi sẽ gửi nó đến Rôm, nếu có thể làm được như vậy qua một hãng nào đấy có kèm theo một số tiền bảo hiểm lớn (10p.xt. chẳng hạn), còn nếu không làm được như vậy thì gửi qua bưu điện bằng bưu kiện *bảo đảm*. Có lẽ chúng ta sẽ ấn định cho ông La-bri-ô-la thời hạn sử dụng *không quá 4 tuần*. Không cần phải nói với anh rằng nếu không đọc sách đó thì La-bri-ô-la không thể giảng giáo trình mà ông ấy định giảng và càng ít có thể thực hiện được dự định xuất bản những giáo trình đó trong tương lai. Trong toàn đảng Đức chắc gì đã có đến sáu bản, mà ai có thì tôi không biết. Vậy là anh hãy suy nghĩ về chuyện này nhé.

Cuốn "Phoi-ơ-bắc" của tôi thì Lau-ra La-phác-gơ đang dịch sang tiếng Pháp và nó sẽ sớm được xuất bản ở Pa-ri¹⁷⁵.

Xin gửi tới anh và vợ anh lời chào thân ái của Lu-i-da Cau-xky và tôi.

Ph.Ă.

Tôi hy vọng rằng sức khỏe đang khá lên!

[Đoạn viết thêm bằng bút chì ở lề trang đầu và ở cuối trang thứ hai bức thư này]

Lu-i-da Cau-xky nhờ tôi nói với anh rằng tờ báo^{1*} mà anh gửi về Viên, vẫn được gửi đến đều đặn.

Xin cảm ơn về bưu thiếp chúc mừng!

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* – "Woman's Journal"

NĂM 1894

94

**GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LO-PÉC-RÔ**

Luân Đôn, 3 tháng Giêng 1894

122, Regent's Park Road, N.W.

La-phác-gơ thân mến!

Trước hết xin gửi đến Lau-ra và anh lời chúc mừng của Lu-i-da và của tôi nhân ngày lễ.

Sau nữa, xin nói về dự án giải trừ quân bị của các anh. Tôi đã đọc đề nghị của Vai-ăng trên tờ "*Parti Socialiste*", tôi không nhận được nó từ Lau-ra¹⁷⁹. Cả tờ báo ấy lẫn bức thư của anh đều không nói đề nghị ấy đã được đưa ra xem xét hay còn phải làm việc ấy.

Trong mấy năm, người Đức đã đòi biến quân đội thường trực thành dân binh, yêu sách ấy đã được nhắc lại trong tất cả các bài phát biểu của họ trong quốc hội về chủ nghĩa quân phiệt, về ngân sách quân sự v.v., nó đã được nhắc lại không một mảy. Tôi không thấy có thể bỏ sung cái gì qua việc đưa dự luật ra một cách hợp thức như vậy. Nhưng họ đang có ý định làm việc đó.

Về việc đưa ra đề nghị đối với đại hội giải trừ quân bị thì vấn đề này cũng như đề nghị của Vai-ăng, *phải được giải quyết tại hội nghị các đại biểu ba nghị viện* – Pháp, Đức, I-ta-li-a – mỗi dân tộc chỉ cần một đại biểu là đủ.

Trước khi có mọi hành động quốc tế thì nhất định phải có sự thỏa thuận sơ bộ về thực chất cũng như về hình thức của nó. Tôi cảm thấy điều không thể dung thứ được là một dân tộc nào đó công khai nắm lấy quyền chủ động, rồi sau đó đề nghị các dân tộc khác theo mình. Chính những ngài Pháp đôi khi cũng là những người cố chấp như vậy trong những vấn đề thể thức, nên về phía họ các ngài ấy sẽ phải tuân thủ các hình thức dân chủ. Tôi sẽ không lưu ý người Đức đến vấn đề ấy, nhưng sẽ không ngạc nhiên nếu sự mời chào hỏi ngậy thơ này – mời đi theo đảng Pháp, một đảng vừa vào nghị viện và gồm những phần tử rất khác nhau và phần nào rất ít được biết đến – sẽ không được chấp nhận vô điều kiện.

Bây giờ xin nói về thực chất của vấn đề:

Đề nghị của Vai-ăng sẽ bị phái quân sự bác bỏ với cái cớ là dân binh theo kiểu Thụy Sĩ, tuy cũng có thể thích hợp với những nước có đồi núi, nhưng không đủ vững chắc để thực hiện những mục tiêu của quân đội lớn, là quân đội phải hoạt động trong bất kỳ điều kiện địa hình nào. Và về điểm đó họ sẽ đúng. Để có một quân đội tốt kiểu dân binh, phải bắt đầu từ việc huấn luyện thể dục và quân sự cho thanh niên, và điều đó sẽ mất từ 5 đến 8 năm, và một quân đội như vậy chỉ đến cuối thế kỷ mới được xây dựng xong. Vậy nếu muốn đưa dự luật như vậy ra, – mà những người tư sản và phái quân sự sẽ không thể đưa ra những lý lẽ xác đáng để phản đối – thì cần phải tính đến sự thật đó.

Đây là điều mà tôi đã cố gắng viết trong những bài đã được đăng năm ngoái trên tờ "Vorwärts" và tôi đã gửi cho anh^{1*}. Hôm nay tôi gửi cho anh thêm một bản nữa. Ở đó tôi đưa ra thỏa thuận quốc tế về việc đồng thời và dần dần giảm thời hạn quân dịch theo trình tự cùng nhau quy định trước. Để tính đến tình hình hiện hữu, trong chừng mực có thể được, tôi đề nghị xuất phát từ thời hạn quân dịch thực tế là *hai năm*, và khi sẽ có thể thực hiện được thì giảm thời hạn đó xuống còn một năm rưỡi (hai mùa hè và một mùa đông giữa hai mùa hè ấy), rồi sau đó xuống còn một năm và tiếp tục như vậy cho đến khi lớp người đến tuổi nhập ngũ là lớp người trẻ tuổi đã trải qua huấn luyện thể dục và quân sự sao cho họ có khả năng sử dụng vũ khí mà không có bất cứ sự đào tạo nào khác. Và lúc đó quân đội dân binh sẽ được thành lập, nó sẽ chỉ phải tiến hành tập trận lớn hai hoặc ba năm một lần để cảm thấy mình là một chỉnh thể thống nhất và học được cách sử dụng những khối người lớn.

Bây giờ, khi mà thời hạn hai năm đã được thừa nhận là một qui tắc thì tiếp sau đó sẽ có thể đòi một năm rưỡi, và sau hai hoặc ba năm thì đòi giảm xuống còn một năm. Trong thời gian đó sẽ có thể tổ chức huấn luyện thể dục và quân sự cho thanh niên từ 15 đến 18 tuổi, đồng thời không quên huấn luyện cho thiếu niên từ 10 đến 15 tuổi.

Dự án của Vai-ăng rất cần phải được một người am hiểu về quân sự xem xét; ở đó có những điều được viết ra vội vã, chúng ta không thể thảo luận nghiêm chỉnh được. Theo điều 9 (*tất cả trẻ em* của đất nước), nữ thanh niên cũng sẽ phải học "tất cả những động tác của bộ binh, kỵ binh và pháo binh" v.v., v.v..

Tôi cũng gửi một bản in những bài của tôi cho cả Vai-ăng.

1* Ph. Ăng-ghen. "Châu Âu có thể giải trừ quân bị được không?"

Bây giờ, nếu các anh thỏa thuận được với người Đức và người I-ta-li-a về việc đưa ra đề nghị triệu tập đại hội để thảo luận những vấn đề về giải trừ quân bị và về việc chuyển dân từng bước và đồng thời, có thỏa thuận từ trước, sang hệ thống dân binh, – thì như vậy sẽ là rất tốt và có hiệu quả lớn. Nhưng các anh chớ làm hỏng việc này bằng cách giành lấy sự chủ động công khai mà không tham khảo ý kiến từ trước với những người khác. Những điều kiện chính trị trong nước và đặc biệt là những thể thức hiện hữu trong mỗi nghị viện khác biệt nhau đến mức là một cách hành động này là tuyệt vời đối với nước này thì lại có thể là tuyệt đối không thể sử dụng được, và thậm chí có hại đối với nước khác.

Trái nổ của phái vô chính phủ¹⁸⁰ sẽ đi vào quá khứ, giống như 2500 phrăng trừ danh của Đức¹⁴⁷ đã đi vào quá khứ, ảnh hưởng của nó sẽ biểu hiện cả đối với cảnh sát; anh hãy xem bản án Ma-đrit về vụ án Mu-nhi-ô-xơ, trong đó người ta cũng thừa nhận là cảnh sát có lỗi¹⁸¹; còn ở Pháp thì cảnh sát có nguy cơ bị dính líu công khai vào vụ những trái nổ; nếu lần này nó thoát được thì nó cứ vui mừng đi. Chiếc bình đó từ lâu rồi đã quen đi lấy nước, chẳng bao lâu nữa sẽ đến lúc nó tự đập vỡ đầu nó.

Tôi hy vọng rằng Lau-ra đã nhận được bản thảo của cô ấy¹⁷⁵.

Anh hãy thay tôi hôn Lau-ra. Lu-i-da gửi lời chào.

Bạn chân thành của anh.

Ph. Ăng-ghe-n

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance", t. III, Paris, 1959

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

95

GỬI PI-E LÁP-RÔ-VÍCH LA-VRỐP

Ở PA-RI

Luân Đôn, 4 tháng Giêng 1894

122, Regent's Park Road N.W.

La-vrốp thân mến!

Xin cảm ơn về bưu thiếp của ngài. Xin hãy nhận những lời chúc mừng tốt đẹp nhất của tôi nhân dịp Năm mới.

Có lẽ, bất chấp sự hài hòa đã đạt được giữa Các-nô và Nga hoàng^{1*}, chính người Pháp chứ không phải những người Nga lưu vong sẽ phải chịu những sự bức hại và những sự đau khổ, hậu quả không thể tránh khỏi của những trái nổ của bọn vô chính phủ - cảnh sát¹⁸². Càng hay. Rút cuộc, có những dấu hiệu cho thấy rằng ngay cả kẻ *phi-li-xtanh* Pa-ri có lẽ cũng hơi xấu hổ về những hành động diên đại của mình hồi tháng Mười năm ngoái.

Ngài có thể cho tôi biết địa chỉ của ông Ráp-pô-póc vừa mới trở về Thụy Sĩ được không?

Xin gửi tới ngài lời chào thân ái.

Ph. Ăng-ghe-n của ngài

Cuối cùng đã có hy vọng rằng ngay trong năm nay ngài sẽ nhận được tập III của bộ "Tư bản". Việc dịch sang tiếng Nga sẽ được thực hiện giống như việc dịch tập II: tôi sẽ gửi những tờ in thử đến cho Đa-ni-en-xơn.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp

96

**GỬI GIU-ĐÉP-PƠ CA-NE-PA
Ở ĐI-A-NÔ MA-RI-NA**

[Bản nháp]

[Luân Đôn, 9 tháng Giêng 1894]

Ông thân mến!

Mong ông thứ lỗi cho, tôi viết cho ông thư này bằng tiếng Pháp. Sau hai mươi năm, tôi đã mất đi cái thói quen nhỏ mà tôi đã có được trong việc sử dụng tiếng I-ta-li-a.

Tôi đã cố tìm cho ông được một dòng để làm đề từ – như ông yêu cầu¹⁸³ – trong các tác phẩm của Mác, người xã hội chủ nghĩa duy nhất của thời đại chúng ta xứng đáng được đặt bên cạnh nhân vật vĩ đại người xứ Phlo-răng-xơ^{1*}. Nhưng tôi đã không tìm thấy cái gì thích hợp, họa chăng câu sau đây trong "Tuyên ngôn cộng sản" (Bản tiếng I-ta-li-a của "Critica Sociale", tr.35: "Thay thế cho xã hội tư sản cũ với các giai cấp và những sự đối lập giai cấp của nó sẽ là một khối liên hiệp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện của sự phát triển tự do của tất cả mọi người".

1* – Đan-tơ

Nêu tư tưởng về kỷ nguyên mới tương lai qua một vài chữ mà không sa vào không tưởng và nói suông trống rỗng thì đó là một nhiệm vụ hầu như không thể thực hiện được.

Vì vậy tôi rất mong ông thứ lỗi, nếu điều mà tôi đề xuất với ông không hoàn toàn đáp ứng được những điều kiện đã đề ra. Nhưng vì đến khoảng ngày 21 (một ngày đầy điềm tốt, – ngày ông Lu-i-Ca-pê bị xử tử hình), ông đã phải sẵn sàng, nên không thể để mất thì giờ.

Chào chân thành.

Bạn ông

Công bố lần đầu có lược bớt bằng tiếng I-ta-li-a trong tuần báo "L'Era nuova" số 1, ngày 4 tháng Ba 1894 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

In theo bản nháp viết tay có đối chiếu với bản in trên tờ tuần báo, đã được in lại trong cuốn sách: K. Marx, F. Engels. "Scritti italiani". Milano – Roma, 1955 Nguyên văn là tiếng Pháp

97

**GỬI CÁC CAU-XKY
Ở STÚT-GÁT**

Luân Đôn, 9 tháng Giêng 1894

122, Regent's Park Road. N.W.

Nam tước thân mến!

E-dơ chắc có lẽ đã báo cho anh biết rằng một phần của bản thảo tập III (khoảng 1/3 phút khối) đã được gửi đi. Vì nó đã đến Hăm-buốc

an toàn nên bây giờ tôi có thể cung cấp cho anh một bài báo ngắn nói về việc đó để đăng trên tờ "Neue Zeit" mà tôi gửi kèm theo đây^{1*}. Mong anh hãy gửi một số của tạp chí ấy cho nhà xuất bản Ôt-tô Mai-xơ ở Hăm-buốc, có đánh dấu bài ấy.

Phần ba thứ hai thì tôi đang làm và tôi hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa sẽ xong.

Tôi đã nhận được những lời chúc mừng thân ái của anh nhân ngày Giáng sinh và Năm mới, xin cảm ơn anh, trong thâm tâm chúng tôi cũng chúc anh như vậy.

Văn bản Công ước Béc-nơ giờ đây chắc có lẽ tôi sẽ kiếm được^{2*}.

Tôi đang nóng lòng chờ đợi cuốn sách của Cu-nốp^{3*}. Con người này làm việc về đề tài của mình hùng hục như trâu và rất có óc quan sát.

Đi-txơ sẽ rất vui thích khi biết rằng Lau-ra La-phác-gơ dịch cuốn "Phoi-ơ-bắc" của tôi sang tiếng Pháp để đăng trên tờ "Ère nouvelle"¹⁷⁵ và xuất bản thành sách riêng sau đó. Tôi đã xem lại một nửa đầu. Bản dịch của cô ấy được làm rất tận tâm và dễ đọc.

Ra-vê ít xứng đáng hơn với sự đánh giá như vậy, ông ấy lại đã biên thư cho tôi. Ông ấy đã thử sức mình với cuốn "Tô-mát Mo-rơ"^{4*} của anh. Nhưng cái đó sao mà khó hiểu thế! Vấn đề là ở chỗ hóa ra ông ấy không hoàn toàn nắm được tiếng Đức, mặc dù gốc người An-da-xơ và họ thật của ông ấy chắc có lẽ là Rá-vê.

1* Ph. Ăng-ghen. "Về nội dung của tập III của bộ "Tư bản""

2* Xem tập này, tr. 237.

3* G. Cu-nốp. "Tổ chức thị tộc của người da đen Ô-xơ-rây-li-a".

4* C. Cau-xky. "Tô-mát Mo-rơ và tác phẩm Không tưởng của ông".

Tôi vui mừng thấy rằng Vích-to đã chớp ngay được những đoạn hay nhất trong bài gần đây nhất của anh và đã làm cho nó trở nên dễ hiểu đối với người Viên¹⁸⁴. Chúng đã được đưa ra rất đúng lúc trong tình hình hiện hữu ở đó. Xét theo bức thư gần đây nhất của Vích-to, có thể không còn phải lo ngại những hành vi ngu xuẩn nữa. Thật vậy, cả đại hội các công đoàn và đại hội của người Séc đã xếp lại vấn đề tổng bãi công¹⁸⁵ cho đến đại hội đảng²⁰⁴. Còn Vích-to thì cũng sẽ quan tâm đến việc làm sao cho ở đó vấn đề ấy lại bị gác lại thêm nữa.

Hôm nay như vậy là đủ rồi, tôi còn có cả một đồng thư.

Tất cả chúng tôi gửi lời chào tất cả các anh.

Ph. Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag. 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

98

**GỬI PI-E LÁP-RÔ-VÍCH LA-VRỐP
Ở PA-RI**

Luân Đôn, 10 tháng Giêng 1894
122, Regent's Park Road, N.W.

La-vrốp thân mến!

Xin cảm ơn về tám bưu thiếp đề ngày 6. Trong thư kèm theo đây là thông báo có tính chất cá nhân mà tôi cho là quan trọng và vì thế tôi không muốn để bức thư này có rủi ro bị mất. Xin ngài làm ơn chuyển nó cho ông Ráp-pô-poóc ngay khi ngài biết được địa chỉ chính xác của ông ấy. Việc này không phải vội, một tuần không có nghĩa lý gì.

Phần ba đầu tiên của bản thảo tập III^{1*} đã ở nhà in (20 chương). Tôi đang biên tập cuối cùng phần còn lại. Nếu mọi việc đều ổn thỏa thì tập này sẽ ra mắt bạn đọc vào tháng Chín.

Nếu sức khỏe của ngài không kém hơn sức khỏe của tôi, như tôi hy vọng, thì tôi và ngài không có gì phải phàn nàn cả.

Người bạn chân thành của ngài.

Ph. Ăng-ghen

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

99

GỬI GIOÓC-GIỜ UY-LI-AM LAM-PLU Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 10 tháng Giêng 1894
122, Regent's Park Road, N. W.

Lam-plu thân mến!

1* – của bộ "Tư bản"

Kiện sách của anh gửi đến là một bất ngờ dễ chịu đối với tôi. Rất cảm ơn! Tôi rất lấy làm hổ thẹn mà phải thừa nhận rằng vì hoàn toàn dốt mà tôi đã xếp cuốn "Giải phẫu sâu tư"^{1*} vào số những tìm tòi tâm lý học nghiêm trọng của thế kỷ XVIII mà tôi ghê tởm. Hóa ra là tác phẩm ấy cũng là sản phẩm của thời kỳ tốt đẹp nhất trong văn học Anh – đầu thế kỷ XVIII. Tôi rất vui vẻ bắt tay vào đọc cuốn sách đó và đã đọc đủ để thấy rõ rằng cuốn sách ấy sẽ là nguồn thưởng thức thường xuyên đối với tôi.

Điều đó khiến tôi nhớ rằng tôi đã quên không gửi cho ông hai cuốn sách của tôi đã được xuất bản bằng tiếng Anh^{2*}; tôi xin mạo muội gửi chúng cho ông qua bưu điện và tôi hy vọng rằng ông sẽ rộng lòng nhận những cuốn sách ấy.

Hôm chủ nhật, Đây-kin-xơ đã nói với tôi rằng ông lo ngại cậu bé của ông mắc bệnh viêm phế quản. Mặc dù căn bệnh rất tệ hại đó đã lan tràn quá rộng ở đây, nhưng tôi hy vọng rằng mối nguy hiểm đó đã qua.

Về phía tôi, tôi xin gửi tới ông những lời chúc mừng Năm mới và gửi lời chào thân ái đến bà Lam-plu.

Luôn luôn là bạn chân thành của ông.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp
chí "Lịch sử biên niên chủ nghĩa Mác",
q. I, 1926*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

1* R. Bóc-ton. "Giải phẫu sâu tư"

2* Ph. Ăng-ghen. "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" và "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học"

100

GỬI HĂNG-RI RA-VÊ
Ở PU-A-CHI-Ê

[Bản nháp]

[Luân Đôn], 10 tháng Giêng 1894

Ngài thân mến!

Nghìn lần cảm ơn những lời chúc mừng tốt đẹp của ngài nhân dịp Năm mới, một năm mà tôi hy vọng cũng sẽ đem lại hạnh phúc cho ngài!

Tôi cảm thấy bản dịch cuốn sách của tôi⁷¹ dưới dạng hiện nay là hoàn toàn thỏa đáng, hơn nữa tôi chịu một phần trách nhiệm về nó vì tôi có sửa khi đọc bản in thử.

Văn phong cuốn "Tô-mát Mo-rơ"^{1*} quả thật khá nặng nề đối với công chúng Pháp. Nhưng trong cuốn sách ấy có những điều hay và một số phác thảo có tính lịch sử không có giá trị bền vững lắm.

Hiện nay tôi không thể đề xuất với ngài một cuốn sách nào để dịch, nếu tôi tìm được một cuốn nào đó thì tôi sẽ báo cho ngài biết.

Gửi ngài lời chào chân thành.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Pháp*

1* Xem tập này, tr. 260.

101

GỬI VÍCH-TO ÁT-LE
Ở VIÊN

Luân Đôn, 11 tháng Giêng 1894

Vích-to thân mến!

Trước hết tôi xin gửi tới anh lời cảm ơn và những lời chúc mừng đáp lại chân thành nhất, đặc biệt là tới anh, vợ anh và các cháu. Tôi cũng xin cảm ơn anh đã gửi cho chiếc kẹp cài cra-vát, tôi sẽ mang nó ngay khi mua được chiếc cra-vát thích hợp với nó, – cần phải mua riêng một chiếc để chuyên dùng vào việc đó.

Tôi sẵn sàng tin anh rằng anh có nhiều việc, và chỉ có một điều làm cho tất cả chúng tôi ngạc nhiên: anh làm thế nào mà làm nổi tất cả mọi việc như thế, hơn nữa lại trong những điều kiện hết sức khó khăn. Sức chịu đựng dẻo dai của anh làm cho tất cả chúng tôi thán phục và ghen tỵ. Tôi đặc biệt vui mừng về lời cam đoan của anh rằng những hành động điên rồ mà người ta có thể lo ngại ở anh, đã chấm dứt^{1*}. Từ khi tôi nhận được các báo cáo của hai đại hội¹⁸⁵, tôi cũng đã có thể tìm hiểu được đôi điều, dù sao cũng chỉ là từng phần. Về vấn đề cơ bản đó, tất cả mọi việc quả thật đã diễn ra một cách tuyệt vời.

Đối với sự phát triển bình thường của phong trào, điều thực sự may mắn là cái ông Huê-gơ tài giỏi đó đã tuyên bố rằng quyền bầu

1* Xem tập này, tr. 262.

cử là một trò lừa dối của tư sản, không nên bãi công vì nó¹⁸⁶, và những người thợ mỏ đã phản đối, theo cách của mình, mọi cuộc bãi công mà mục đích của nó không đồng thời là yêu sách đòi ngày làm việc tám giờ. Và những người Séc ở Bút-vây-xơ cũng giúp đỡ chúng ta khi ấn định điều kiện là phải thừa nhận cương lĩnh và sách lược (theo tinh thần Xuy-rích⁹⁹) thì mới có quyền tham gia đại hội, và gác lại vấn đề tổng bãi công, một vấn đề có lẽ làm cho đầu óc họ bối rối hơn cả, cho tới đại hội đảng²⁰⁴, còn đại hội này đến lượt nó lại gác lại vấn đề này thêm nữa.

Bài của C. Cau-xky mà anh đã đăng lại¹⁸⁴ sẽ rất có ích cho các anh. Nhưng đó là dấu hiệu cho thấy rằng tác giả đã mất liên lạc với phong trào đích thực của đảng đến mức nào. Mấy tuần trước đây là ý đồ thiếu tế nhị đến mức không thể hiểu được, định lén đưa vào phong trào đang đấu tranh sống mái chống những lời lẽ ba hoa về tổng bãi công, điều nghiên cứu có tính chất học thuật, trừu tượng về tổng bãi công với những lập luận chung chung về tán thành và phản đối¹⁵⁸. Thế mà bây giờ lại là bài ấy; tuy rằng, trong một số đoạn anh ấy đã nói rất đúng.

Dù sao, trong tháng sắp tới đây nhân có dự án về cải cách bầu cử, công tác cổ động của các anh chắc sẽ sôi động lên. Điều rất hay là cơn hăng hái mãnh liệt đầu tiên đã có cơ hội biểu hiện; bây giờ mọi người sẽ nhìn vào sự việc một cách bình tĩnh hơn. Dù ở đó có xảy ra chuyện gì đi nữa thì chính phủ và quốc hội cũng sẽ *phải* đưa vào tay các anh vũ khí mới và sang năm không dưới ba mươi người, mà có thể là cả 60 người của các anh sẽ họp trong nghị viện. Những người vô sản trong cái quốc hội cũ rích, phân chia ra thành đẳng cấp đó! Họ sẽ chứng minh cho người Pháp thấy rằng giai cấp vô sản không phải là cái đẳng cấp thứ tư như những người ấy thích nói theo lối so sánh sai lầm, mà là một giai cấp hoàn toàn hiện đại, đầy sức

trẻ, không thể sống chung với toàn bộ cái đồng rác rưởi đẳng cấp cũ đó và phải phá hủy nó *trước khi* có thể bắt tay vào giải quyết nhiệm vụ của chính mình – đánh đổ giai cấp tư sản. Tôi vui mừng trước, khi nghĩ đến người của chúng ta lần đầu tiên xuất hiện trong quốc hội.

Tuy nhiên, vẫn như trước đây, tôi cho rằng chính phủ liên hiệp nhất định sẽ sụp đổ ngay khi nó có ý định bắt đầu những hành động nghiêm chỉnh. Tôi cảm thấy rằng ở Áo chưa đến lúc có một khối phản động⁸⁶ – ít ra để nó cố kết trong một thời gian dài. Và ngay dù những người cầm đầu tham gia nội các có liên hợp với nhau đi nữa thì những người ở hàng thấp hơn sẽ không thể đạt được điều đó trong nghị viện; còn khi đảng sau tất cả cái đó là Phran-txơ I-ô-xíp nào đó buồn nhớ về Ta-áp-phê của ông ta thì tôi cảm thấy rằng giờ tận số của Vin-di-sơ-grét-xơ đã điểm. Còn Ta-áp-phê bây giờ *trên thực tế* có nghĩa là quyền phổ thông đầu phiếu.

Tôi rất muốn biết 60 người gọi là xã hội chủ nghĩa trong nghị viện Pháp^{1*} xử sự như thế nào. Đó là một đám người đủ loại; ngay cả một bộ phận nhất định những người xã hội chủ nghĩa cũ [socialistes de la veille] cũng là những người có tính chất rất không rõ ràng, và hơn nữa, mặc dù rất thèm khát hợp nhất, họ cũng đầy mọi loại tàn tích ghê tởm; nhưng mặc dù vậy, tất cả họ gộp lại chỉ là một thiểu số so với đa số Mi-le-răng – Giô-re-xơ, gồm những người xã hội chủ nghĩa mới [socialistes du lendemain]. Không phải vô cớ mà người Pháp kiên trì lơ đi tất cả những vấn đề về tính chất của phái họ. Đến chủ nhật, trên đường từ Pa-ri, Bon-ni-ê sẽ ghé lại đây; tôi sẽ hỏi anh ấy, chắc chắn sẽ biết được một cái gì đó.

1* Xem tập này, tr. 248-250.

Tập III^{1*}, cuối cùng đang in. Hai mươi chương đầu (664 trang trong tổng số gần 1870 trang của toàn bộ bản thảo) đã được gửi đi, hiện tôi đang làm phần ba thứ hai, nó chỉ còn cần phải được biên tập lần cuối cùng, và rồi chẳng bao lâu sẽ đến lượt phần thứ ba, phần này có lẽ sẽ cần nhiều công sức hơn một chút. Tôi nghĩ rằng vào tháng Chín tập này sẽ ra mắt bạn đọc.

Nhưng bây giờ tôi lại phải bắt tay vào chương 23 yêu mến của tôi. Tiếc rằng vì những ngày lễ, tôi đã phải mất quá nhiều thì giờ.

Xin gửi tới vợ anh và các cháu, Pốp, Un-binh, Péc-néc-xtốp-phéc, Rây-man, Sram-men, A-đen-hây-đa, Ri-ba bé nhỏ và tutti quanti^{2*}, và đặc biệt là đến chính anh lời chào thân ái của

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe". Erstes Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels". Wien, 1922

In theo bản in trong cuốn sách Nguyên văn là tiếng Đức

102

GỬI GIOÓC-GIỜ UY-LI-AM LAM-PLU

Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 12 tháng Giêng 1894
122, Regent's Park Road, N.W.

Lam-pu thân mến!

1* – của bộ "Tư bản"

2* – tất cả những người khác

Tôi nhớ mang máng rằng tôi đã tặng ông cuốn "Chủ nghĩa xã hội"^{1*}, nhưng không thật chắc. Trí nhớ của tôi về những việc như vậy trở nên quá già mất rồi. Lẽ dĩ nhiên ông hãy tặng cuốn thừa cho bạn ông; tôi hy vọng rằng ông ấy sẽ có thể hiểu được cuốn sách đó.

Xin gửi lời chào tới bà Lam-plu. Gửi ông lời chào chân thành.

Ph. Ăng-ghen

Có thể là thời tiết bây giờ chẳng mấy chốc sẽ cho phép ông đến thăm vườn bách thú; vì thế khi trời quang đãng ra, ông hãy ngoáy mấy dòng bưu thiếp báo trước xem vào khoảng lúc nào ông và gia đình ông sẽ có thể tạm lại chỗ chúng tôi, sau khi đi xem các dã thú.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Lịch sử biên niên chủ nghĩa Mác", q. I, 1926

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh

103

GỬI AN-BÉC ĐÊ-LÔNG¹⁸⁷

Ở NIM

[*Ghi lại nội dung*]

Luân Đôn, khoảng 21 tháng Giêng 1894

Trước hết cứ để ông ấy hãy đọc tập II, rồi sau đó hỏi lại.

1* Ph. Ăng-ghen. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học".

Xét theo bức thư gửi Đì-a-man-đi, ông ấy còn chưa biết tiếng Đức một cách hoàn thiện mà hiện thời chỉ mới học tiếng Đức, đặc biệt là ngôn ngữ về kinh tế chính trị.

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

104
GỬI BOÓC-GHI-ÚT¹⁸⁸
Ở BRÊ-XLÁP^{1*}

Luân Đôn, 25 tháng Giêng 1894
122, Regent's Park Road, N.W.

Thưa ngài!

Tôi xin trả lời những câu hỏi của ngài:

1. Chúng tôi hiểu các quan hệ kinh tế – mà chúng tôi coi là cơ sở quyết định của lịch sử xã hội, – là phương thức mà con người của một xã hội nhất định dùng để sản xuất ra những tư liệu để sinh sống và trao đổi sản phẩm với nhau (vì có phân công lao động). Như vậy, trong đó có *toàn bộ kỹ thuật* sản xuất và vận tải. Theo quan điểm của chúng tôi, kỹ thuật đó cũng quyết định cả phương thức trao đổi, sau đó là phương thức phân phối sản phẩm, và do đó, sau khi chế độ thị tộc tan rã, cả sự phân chia thành các giai cấp, quan hệ thống trị và bị trị, nhà nước, chính trị, pháp luật v.v.. Tiếp nữa, trong khái niệm các quan hệ kinh tế cũng bao gồm cả *cơ sở địa lý*, trên đó các quan hệ ấy phát triển, và những tàn tích trên thực tế do quá khứ để lại của trình độ phát triển kinh tế trước đó, những

1* Tên gọi hiện nay: Vrô-xláp.

tàn tích đó vẫn tiếp tục được duy trì một phần chỉ theo truyền thống hoặc nhờ *vis inertiae*^{1*}, và tất nhiên cũng gồm cả môi trường bên ngoài bao quanh hình thức xã hội đó.

Nếu kỹ thuật phụ thuộc trên mức độ đáng kể vào trạng thái của khoa học như ngài khẳng định, thì khoa học phụ thuộc vào *trạng thái và nhu cầu* của kỹ thuật ở mức độ lớn hơn nhiều. Nếu trong xã hội xuất hiện một nhu cầu kỹ thuật thì điều đó sẽ thúc đẩy khoa học tiến lên nhiều hơn một chục trường đại học. Toàn bộ thủy tĩnh học (To-ri-sê-li v.v.) đã ra đời là do nhu cầu điều tiết những dòng thác trên núi ở I-ta-li-a trong thế kỷ XVI và XVII. Về điện, chúng ta chỉ biết một đôi điều hợp lý từ khi khả năng sử dụng nó về mặt kỹ thuật được mở ra. Tiếc rằng, ở Đức người ta quen viết lịch sử khoa học như thể khoa học từ trên trời rơi xuống.

2. Chúng tôi cho rằng, những điều kiện kinh tế xét cho cùng quy định sự phát triển lịch sử. Bản thân chủng tộc là một yếu tố kinh tế. Nhưng ở đây không nên quên hai điều:

a) Sự phát triển của chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật v.v. đều dựa trên cơ sở sự phát triển kinh tế. Nhưng tất cả chúng cũng có ảnh hưởng lẫn nhau và ảnh hưởng đến cơ sở kinh tế. Vấn đề hoàn toàn không phải là chỉ có hoàn cảnh kinh tế mới là *nguyên nhân*, chỉ có nó là *tích cực*, còn tất cả những cái còn lại đều chỉ là hậu quả thụ động. Không, ở đây tác động qua lại trên cơ sở tất yếu kinh tế, *xét cho cùng* bao giờ cũng mở đường đi cho mình. Chẳng hạn, nhà nước ảnh hưởng bằng thuế quan bảo hộ, tự do buôn bán, chính sách thuế khóa tốt hoặc xấu. Ngay cả sự mệt mỏi tột độ và sự bất lực của người tiểu thị dân Đức – do hoàn cảnh kinh tế thảm hại của nước Đức trong thời kỳ từ năm 1648 đến năm 1830 quy định và biểu hiện trước hết ở giáo phái Kiền thành, sau đó ở sự

1* – lực quán tính

đa cảm và ở sự luân cú như nô lệ đối với các quận vương và tầng lớp quý tộc, – cũng không phải không có ảnh hưởng đến kinh tế. Đó là một trong những trở ngại lớn nhất đối với sự hưng thịnh mới, và trở ngại này chỉ bị lay chuyển do các cuộc chiến tranh cách mạng và các cuộc chiến tranh Na-pô-lê-ông đã làm cho sự nghèo khổ kinh niên trở thành gay gắt. Do đó, tình hình kinh tế không tác động một cách tự động, – như một số người tưởng tượng cho tiện, – mà chính con người làm ra lịch sử của mình, nhưng trong một hoàn cảnh nhất định, quy định họ, trên cơ sở các quan hệ thực hiện hữu, trong đó các điều kiện kinh tế, dù những điều kiện khác – các điều kiện chính trị và tư tưởng – ảnh hưởng đến chúng mạnh mẽ đến đâu, – xét đến cùng vẫn là có tính chất quyết định và tạo thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ sự phát triển và chỉ có nó mới dẫn tới chỗ hiểu được sự phát triển ấy.

b) Chính con người làm ra lịch sử của mình, nhưng cho tới nay họ đã làm ra lịch sử ấy mà không tuân theo một ý chí chung, theo một kế hoạch chung thống nhất và thậm chí cũng không phải trong khuôn khổ một xã hội nhất định, bị hạn chế một cách nhất định. Những mong muốn của họ đan xen lẫn nhau, và vì vậy trong tất cả những xã hội như vậy, *tính tất yếu* thống trị, mà cái bổ sung và hình thức biểu hiện của tính tất yếu là tính *ngẫu nhiên*. Tính tất yếu xuyên qua toàn bộ tính ngẫu nhiên ở đây, – xét đến cùng lại vẫn là tính tất yếu kinh tế. Ở đây chúng ta tiếp cận vấn đề về cái gọi là những vĩ nhân. Việc một vĩ nhân này và chính vĩ nhân ấy xuất hiện trong một thời điểm nhất định ở một nước nhất định dĩ nhiên là ngẫu nhiên hoàn toàn. Nhưng nếu con người đó bị gạt bỏ thì xuất hiện nhu cầu phải có người thay thế ông ta và tìm được người thay thế đó – một người thay thế đạt ít hay nhiều, nhưng cùng với thời gian, thì tìm được. Na-pô-lê-ông, chính nhân vật người Coóc-xơ ấy

là nhà độc tài quân sự đã trở thành cần thiết cho nước cộng hòa Pháp bị cuộc chiến tranh làm cho tàn sức kiệt lực – đó là ngẫu nhiên. Nhưng nếu như không có Na-pô-lê-ông thì người khác sẽ đóng vai trò của ông ta. Điều đó được chứng minh bởi sự thật là bất cứ khi nào cần có một người như vậy thì đều có một người như vậy: Xê-da, Ô-guy-xơ, Crôm-oen v.v.. Nếu Mác đã phát hiện ra quan niệm duy vật lịch sử thì Chi-e-ri, Mi-ni-ê, Ghi-dô, tất cả các nhà sử học Anh trước năm 1850 đều là bằng chứng cho thấy rằng tình hình đã đi tới chỗ đó, còn việc Moóc-gan phát hiện ra chính quan niệm đó chứng tỏ rằng thời gian đã chín muồi cho việc làm đó và phát hiện đó *nhất định* phải được thực hiện.

Với tất cả những ngẫu nhiên khác và những ngẫu nhiên bề ngoài trong lịch sử thì cũng hoàn toàn như vậy. Càng đi xa lĩnh vực kinh tế mà chúng ta nghiên cứu, lĩnh vực đó càng gần với tư tưởng trừu tượng thuần túy, thì chúng ta sẽ càng thấy tính ngẫu nhiên trong sự phát triển của nó, đường biểu diễn của nó càng dích-dắc hơn. Nếu ông vẽ trục trung bình của đường biểu diễn thì ông sẽ thấy rằng thời kỳ được nghiên cứu càng dài, lĩnh vực được nghiên cứu càng rộng thì cái trục đó càng gần trục phát triển kinh tế, nó càng đi song song với trục đó.

Ở Đức trở ngại lớn nhất đối với quan niệm đúng là sự coi thường không thể tha thứ được trong sách báo đối với lịch sử kinh tế. Không những rất khó quên đi những quan niệm về sự phát triển lịch sử đã được nhồi nhét trong nhà trường, mà tập hợp cho được tài liệu cần thiết cho việc đó còn khó hơn. Chẳng hạn, có mấy ai đọc dù chỉ cuốn sách của ông già G. Phôn Guy-lích, con người đã đưa vào tập tài liệu^{1*} tờ nhật của mình cái tài liệu quý giá biết chừng nào để làm sáng tỏ vô số những sự kiện chính trị!

1* G. Guy-lích. "Miêu tả lịch sử thương mại, công nghiệp và nông nghiệp của các quốc gia thương mại quan trọng nhất của thời đại chúng ta"

Nói chung tôi nghĩ rằng cái mẫu tuyệt vời mà Mác đã đưa ra trong "Ngày 18 tháng Sương mù", nhất định đem lại cho ngài sự trả lời khá đầy đủ đối với những câu hỏi của ngài, chính vì đó là ví dụ thực tế. Như tôi cảm thấy, phần lớn các câu hỏi đã được đề cập trong cuốn "Chống Duy-rinh", phần I, các chương IX - XI, phần II, các chương II - IV, phần III, chương I hoặc trong lời nói đầu, và ngoài ra cả trong chương cuối của cuốn "Phoi-ơ-bắc"^{1*}.

Mong rằng ngài đừng bắt bẻ từng lời trong những điều kể trên, mà luôn luôn lưu ý đến mối liên hệ chung; tiếc rằng tôi không có thì giờ để trình bày cùng ngài mọi điều một cách rõ ràng và khúc chiết, như cần phải có, nếu đây là để in trên báo chí.

Xin ngài chuyển lời chào tới ông...^{2*} và nhờ ngài thay mặt tôi cảm ơn ngài về cái mà ông ấy đã gửi đến...^{2*}, nó làm cho tôi rất vui thích.

Gửi lời chào rất kính trọng.

Ph. Ăng-ghen của ngài

Công bố lần đầu trên tạp chí "Der Sozialistische Akademiker" số 20, 1895

In theo bản đăng trên tạp chí Nguyên văn là tiếng Đức

105

GỬI RI-HÁC-ĐƠ PHI-SƠ

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 1 tháng Hai 1894
122, Regent's Park Road, N.W.

Phi-sơ thân mến!

1* Ph.Ăng-ghen. "Lút-vích Phoi-ơ-ắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức"

2* Ở chỗ này bức thư để trống.

Hôm qua tôi đã thảo luận tình hình với Ê-vơ-linh. Sau đại hội đảng ở Éc-phuốc¹⁸⁹, Ê-vơ-linh có được những tài liệu do anh cung cấp, lại một lần nữa đến báo "Daily Chronicle" và thông báo tình hình công việc (trước đó anh ấy đã đến đó một lần và đã vạch mặt Rây-xơ là gián điệp, lúc bấy giờ người ta đã nói với anh ấy rằng sẽ loại bỏ anh ta). Nhưng dùng một cái mối võ lẽ ra rằng người chủ tờ báo muốn để Rây-xơ ở lại và người ta chẳng làm gì được hết trong vấn đề này. Nhưng nếu Rây-xơ vẫn tuyên bố rằng ngày 9 tháng Mười một 1891, tức là ngay sau sự cố đó, *chính ông ta* đã xin từ chức, thì điều đó chứng tỏ rằng do sự thông báo của Ê-vơ-linh mà thái độ đối với ông ta đã ở tình trạng khiến ông ta *buộc phải* xin từ chức – trên thực tế người ta buộc ông ta phải rút lui.

Nhưng các anh không thể nói công khai về tất cả những chuyện đó, bởi vì các anh có nguy cơ bị ban biên tập báo "Chronicle" công khai phủ nhận quyền đại biểu của các anh, vì theo lệ đặt ra ở đây, nội tình của tờ báo được giữ kín nghiêm ngặt và vì vậy những người đó có thể nói dối bao nhiêu tùy ý mà hoàn toàn không bị trừng phạt. Nếu tôi ở địa vị anh thì tôi sẽ không đưa vấn đề này ra nữa, vì nó đã hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì. Cùng lắm thì anh chỉ có thể thông báo như sau: Đại hội Éc-phuốc đã họp vào tháng Mười 1891, ngay sau đó những tài liệu về Rây-xơ đã được gửi về Luân Đôn và ngay từ *ngày 9 tháng Mười một* Rây-xơ, theo lời của chính ông ta, đã bị buộc phải từ chức. Hãy cứ để cho bạn đọc tự rút ra kết luận từ đó. Nếu anh tiến thêm dù chỉ một bước thì tờ "Chronicle" – vì nó có liên quan đến việc này, – sẽ tuyên bố tất cả đều là dối trá và nó cũng như bất kỳ tờ báo nào khác ở Luân Đôn, sẽ không đăng một dòng cải chính nào của anh đâu. Thể thức của báo chí ở đây là như vậy.

Về việc vạch mặt Rây-xơ lần thứ hai trên báo "Vorwärts" thì ở đây chúng tôi không biết gì cả. Về việc đó các anh phải tự mình tìm hiểu xem sao.

Tôi đề nghị trả tiền nhuận bút của tôi¹⁹⁰ cho thủ quỹ của đảng. Đề nghị đưa nó vào báo cáo hàng tháng, coi đó là tiền đóng góp của Ph.Ă. ở L.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

106
GỬI CÁC CAU-XKY
Ở STÚT-GÁT

[I-xtơ-boóc-nơ], 13 tháng Hai 1894

Nam tước thân mến!

Tôi lại đến đây, I-xtơ-boóc-nơ¹⁹¹, vì cái chứng khó ở cũ, nhưng tôi đã khá hơn. Tôi sẽ ở đây ít nhất là đến ngày 23 tháng này; nếu anh có biên thư cho tôi, thì địa chỉ của tôi là: 28, Marine Parade, Eastbourne. Vích-to đã chép của anh bài đăng trên báo "Critica Sociale", anh ấy đang dịch bài đó¹⁹²; tôi bây giờ hoàn toàn không có thì giờ, tôi phải đọc xong phần bản in thử còn lại của tập III^{1*}, thêm vào đó dòng thác của những tờ in thử chảy đến cuộn cuộn như những trận đòn tới tấp ở Ca-mơ-run¹⁹³.

Anh hãy yêu cầu Đê-txơ chuyển 8 mác cùng với *khoản tiền chuyển lớn hơn đến Viên*¹⁵¹.

1* – của bộ "Tư bản"

Tôi không cho rằng lúc này thuật ngữ "chủ nghĩa cộng sản" thích hợp để sử dụng *phổ biến*, tốt hơn thì nên để nó vào dự trữ để sử dụng trong những trường hợp cần phải biểu thị *chính xác hơn*, và ngay cả như vậy, giờ đây nó cũng cần phải có sự bình luận, sau khi trên thực tế nó hầu như không được sử dụng¹⁹⁴ đã ba mươi năm nay.

Hiện thời tôi vẫn cho rằng Bóc-xơ quan trọng hơn, còn Giô-re-xơ thì không quan trọng bằng mức như vẫn quen nhận định về họ.

Gửi lời chào thân ái của chúng tôi đến mọi người ở chỗ anh.

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

107
GỬI GHÊ-OÓC GHI-GI-XKI
Ở BÉC-LIN

[*Bản nháp*]

I-xtơ-boóc-nơ, 17 tháng Hai 1894
28, Marine Parade

Ngài giáo sư rất kính mến!

Phúc đáp những dòng đầy nhã ý của ngài đề ngày 14 tháng này¹⁹⁵, tôi buộc phải báo cùng ngài rằng tôi bận việc lắm trong một thời

gian dài đến mức tôi không thể viết bài cho ngay cả những báo chí định kỳ của đảng mà tôi là một thành viên. Tuy nhiên, tôi được phép cộng tác với những tạp chí mà dù những xu hướng của chúng chân thành và đáng kính đến đâu đi nữa, nhưng vẫn còn cách xa khuynh hướng trực tiếp của tôi^{1*}. Tiếc rằng, vì nguyên nhân đó cũng như vì những nguyên nhân khác tôi buộc phải khước từ đề nghị đầy nhã ý của ngài và tôi xin bày tỏ lòng hết sức quý trọng đối với ngài.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph. Ă.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

108

GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở LUÂN ĐÔN

[I-xtơ-boóc-nơ¹⁹¹, 22 tháng Hai 1894]

E-đơ thân mến!

Cảm ơn vì bức thư và lời khuyên về Gi. Bru-nô¹⁹⁶. Nhưng tôi

1* Tiếp đó trong bản nháp bức thư của Ăng-ghe-n là câu dờ dang đã bị xóa đi sau đây: "Nếu tôi muốn viết cho ngài bài về đề tài mà ngài đề xuất (xin thú thật là tôi không hoàn toàn hiểu đề tài ấy) hay về một đề tài khác nào đó thì rất có thể là tôi sẽ phải tranh luận về quan điểm xuất phát duy vật của tôi, và...".

đang làm chương 41¹⁹⁷ (địa tô)^{1*} và tôi hy vọng đến khi về, đúng một tuần nữa, vào thứ năm sắp tới, sẽ chuẩn bị thêm được vài chương nữa. Như vậy, tôi sẽ phải gác cuốn sách này lại đến khi trở về, lúc ấy chắc chắn tôi sẽ đọc nó một cách hứng thú. Người ta đã gửi cho tôi bài tạp đàm đã đăng trên tờ "Frankfurter Zeitung" về Bê-ben và Phôn-ma. Tiếc rằng thời tiết ở đây quá lạnh nên không thể ngồi lâu ở ngoài trời, mà đi lại thì tôi vẫn chưa đi lại được nhiều lắm. Vậy hẹn đến tuần sau nhé.

Xin gửi tới Ghi-na, Kê-te^{2*} và anh lời chào tốt đẹp nhất của

Ph.Ă. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn
khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n", q. 1, 1924*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

109

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

I-xtơ-boóc-nơ, 23 tháng Hai 1894

122, Regent's Park Road, N.W.

Doóc-gơ thân mến!

Vì tạm thời bị khó ở, tôi lại phải đến đây mấy tuần, nhưng sáu ngày nữa tôi sẽ trở về Luân Đôn¹⁹¹.

1* – của tập III của bộ "Tư bản"

2* – vợ và con gái nuôi của Béc-stanh

Chắc anh đã nhận được tin báo về lễ thành hôn của Lu-i-da. Chồng bà ấy là bác sĩ Phrây-béc-ghéc, một bác sĩ trẻ người Viên đã từ bỏ con đường công danh ở trường đại học Viên vì người ta không cho phép ông ấy giải thích cho công nhân về những nguyên nhân *xã hội* gây ra bệnh tật của họ, và bây giờ đã sinh sống ở đây. Ông ấy đã cho người Anh thấy rằng, ở lục địa người ta nghiên cứu y học tốt hơn ở đây. Hiện thời tất cả chúng tôi vẫn sống với nhau ở Ri-gien-pác-rốt.

Cuốn "Gia đình thần thánh" đã đến Rôm an toàn và giữa tháng Ba sẽ được trả lại cho tôi, lúc ấy tôi sẽ chuyển ngay cho anh^{1*}.

Đảng đoàn xã hội chủ nghĩa độc đáo của chúng ta trong hạ nghị viện Pháp, trong chừng mực nào đó, vẫn còn là một điều bí ẩn. Cả số lượng lẫn khuynh hướng của nó cho đến nay vẫn hoàn toàn không rõ. Ghét đưa ra một lô dự luật, trong đó, tất nhiên, không có dự luật nào được thông qua. Những thắng lợi gây ấn tượng mạnh đầu tiên của Giô-re-xơ chưa chắc đã tái diễn, vì với những lời đồn đại rùm beng về những trái nổ¹⁸⁰, các ngài thuộc phái vô chính phủ đã nhanh chóng đạt được kết quả là tạo được phái đa số cố kết cho nội các và cho "trật tự".

Ở đây, trong hàng ngũ những nhà chính trị chính thức – trong phái tự do, cũng như trong phái bảo thủ – đang có sự bất đồng hoàn toàn. Phái tự do chỉ có thể đứng vững được với cái giá phải trả là những nhượng bộ mới về chính trị và xã hội đối với công nhân, nhưng họ không có đủ dũng cảm để làm việc đó. Chẳng hạn, thay cho việc đưa ra đề nghị về trả lương cho nghị sĩ, chính phủ trả chi phí bầu cử và thi hành chế độ bầu lại, họ lại cố đạt cho được mục tiêu của họ bằng cách đề ra khẩu hiệu tranh cử chống thượng nghị viện. Nói

1* Xem tập này, tr. 252.

cách khác, thay cho việc tăng cường trận địa của công nhân chống lại tư sản và quý tộc, họ lại muốn chỉ tăng cường trận địa của tư sản chống quý tộc, nhưng công nhân sẽ không sa vào cạm bẫy đó nữa. Dù sao, mùa hè ở đây sẽ có tổng tuyển cử và nếu phái tự do không lấy *hết* can đảm và không có những nhượng bộ *thực sự* đối với công nhân thì họ sẽ bị đánh bại và sẽ bị tan rã. Hiện nay chỉ có một mình Glát-xtôn thống nhất được họ lại, nhưng từng ngày ông ta đang có thể trút hơi thở cuối cùng. Lúc đó sẽ hình thành Đảng dân chủ tư sản có xu hướng thân thiện với công nhân, còn tàn dư của phái tự do thì sẽ chuyển sang theo Sem-béc-len. Và tất cả điều đó xảy ra chỉ nhờ có sức ép của giai cấp công nhân vẫn bị chia rẽ trong nội bộ và giác ngộ chưa đến nơi đến chốn. Còn khi giai cấp công nhân dần dần được giác ngộ, thì mọi sự sẽ hoàn toàn khác hẳn.

Ở I-ta-li-a, người ta có thể chờ đợi những sự chấn động mạnh mẽ từng ngày. Những người tư sản giữ nguyên không đụng gì đến tất cả những cái xấu xa của chế độ phong kiến lỗi thời và thêm vào đó sự dè tiện và tàn nhẫn của mình. Đất nước này đã sử dụng cạn kiệt tất cả các nguồn lực của nó, ở đó nhất định sẽ phải có sự thay đổi, nhưng đảng xã hội chủ nghĩa¹⁹⁸ cho tới nay vẫn còn rất yếu và có những quan điểm *rất* mơ hồ, mặc dù trong đảng đó cũng có những người mác-xít hoàn toàn sáng suốt.

Cả ở Áo, chúng ta cũng có thể chờ đợi một điều gì đó. Ở đó đang diễn ra những điều tức cười: những người xã hội chủ nghĩa dựa vào hoàng đế^{1*}, ông này khi chấp nhận kế hoạch cải cách bầu cử¹³⁶ do Ta-áp-phê đề ra, đã chủ trương một cái gì đó gần giống như quyền phổ thông đầu phiếu, và ông ta thực sự nghĩ rằng đó là sự bổ sung cần thiết cho chế độ nghĩa vụ quân sự phổ thông. Nội các liên hiệp không thực hiện một cái gì cả, và nếu nó có thi hành một luật bầu cử nào đó, thì luật ấy sẽ chỉ được coi là sự trả nợ, còn phong trào

1* – Phran-txơ-I-ô-xíp I

thì được sự tán thành ngấm của hoàng đế, nó sẽ tiến lên một cách yên ổn chừng nào người ta chưa thực hiện, dù chỉ là cuộc cải cách của Ta-áp-phê. Và như vậy, người của chúng ta sẽ quan tâm đến những chuyện khác.

Tóm lại, khắp nơi mọi việc đều tiến lên một cách phấn khởi, và cuối thế kỷ càng hứa hẹn trở thành lý thú hơn.

Báo "Workman's Times" có lẽ sắp chết. Đảng công nhân độc lập⁶ cũng không xa tình trạng đó. Điều đáng ngạc nhiên là phong trào ở đây phát triển một cách chậm chạp biết chừng nào và với những đích dắc biết chừng nào.

Xin gửi tới anh và vợ anh lời chào thân ái của hai vợ chồng Phrây-béc-ghéc và của

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F. A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

110

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ¹⁹⁹

Ở LÔ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 6 tháng Ba 1894
122, Regent's Park Road, N.W.

La-phác-gơ thân mến!

Tôi vừa mới đọc những bài diễn văn của Giô-re-xơ và Ghết về thuế lúa mì. Bài diễn văn của Giô-re-xơ thật là lạ lùng và tôi cảm thấy thật sự khó chịu khi người ta đã cho phép anh ấy nhân danh đảng đưa ra điểm sửa đổi của anh ấy. Tôi không muốn nói về đề nghị của anh ấy về việc nhà nước phải giữ giá ngũ cốc ở mức tối thiểu là 25phr., – đó là chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch trăm phần trăm, hơn nữa cái chủ nghĩa ấy chỉ có lợi cho một mình những kẻ sở hữu lớn, bởi vì những người sở hữu nhỏ *không có ngũ cốc để bán*, sản lượng của họ thậm chí không đủ cho sự tiêu dùng của chính bản thân họ. Ghết quả thật đã nói về điều đó, nhưng sau Lê-ôn Xây, trong lúc chính chúng ta phải là những người đầu tiên lớn tiếng công khai tuyên bố điều đó, chứ không phải theo sau ông Xây. Thế nhưng anh chàng bẻm mép Giô-re-xơ đã cản trở chúng ta trong việc này.

Nhưng chúng ta hãy xét chỉ riêng đề nghị giao cho nhà nước nhập khẩu ngũ cốc. Giô-re-xơ muốn cản trở sự đầu cơ. Anh ấy làm gì? Anh ấy giao cho chính phủ mua ngũ cốc của nước ngoài. Chính phủ là ban chấp hành của *phái đa số trong nghị viện*, mà phái đa số trong nghị viện lại là sự đại diện – đầy đủ bao nhiêu tùy theo khả năng cho phép – của chính những kẻ đầu cơ ấy về ngũ cốc, cổ phiếu, chứng khoán của nhà nước v.v.. Điều đó cũng giống như trong nghị viện khóa vừa rồi người ta giao việc điều tra vụ Pa-na-ma⁴ cho chính những kẻ gây ra vụ Pa-na-ma. Thế mà các anh lại muốn giao việc trừ bỏ sự đầu cơ cho những kẻ gây ra vụ Pa-na-ma ấy đã được bầu lại vào tháng Tám năm ngoái. Chúng ăn cắp của nước Pháp bằng cách dựa vào ngân sách hàng năm và sở giao dịch, trong đó ít nhất chúng hoạt động bằng tư bản của chính chúng và tín dụng của chính chúng, – như vậy vẫn chưa đủ đối với các anh, các anh còn muốn chuyển cho chúng sử dụng mấy tỉ và tín dụng quốc gia để chúng vét sạch túi các anh cùng kiệt hơn nữa bằng cách dựa vào *chủ nghĩa xã hội nhà nước*!

Sau nữa, Giô-re-xơ tưởng rằng anh ấy đã đưa ra được một đề nghị hoàn toàn mới và trước kia chưa từng có. Nhưng những người xã hội chủ nghĩa *tiểu tư sản* bang Xuy-rích đã đi trước anh ấy, đã mấy năm nay họ đòi thiết lập sự độc quyền của nhà nước đối với việc buôn bán ngũ cốc; nhà nước của họ ít nhất cũng dân chủ hơn nhiều so với nước cộng hòa Pháp, nó thậm chí có thể dám sử dụng một người xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản (ông Phô-ghe-dan-ghéc) làm chỉ huy trưởng cảnh sát, và nó không biết đến những quận trưởng có quyền lực vô hạn, nhưng nó lại nhỏ nhen đến mức có thể cho phép mình có nhiều hành động lỗ lã mà ở đó người ta không tính đến, trong lúc một quốc gia lớn không thể tự cho phép mình có những hành động ấu trĩ như vậy mà không bị trừng phạt.

Bài diễn văn của Ghết tất nhiên đã bị tai hại vì anh ấy phải ủng hộ, dù chỉ chiếu lệ, một vài đề nghị của Giô-re-xơ. May sao những người nghe đã kéo anh ấy về mảnh đất của những nguyên tắc chung – nhờ thế chúng ta đã được cứu thoát. Anh ấy đã có thể hạn chế ở chỗ chỉ đề cập đến đề nghị của Giô-re-xơ. Về tôi thì tôi thích thấy Ghết long trọng bước vào nghị viện một cách độc lập với Giô-re-xơ, với tư cách là người phát ngôn của nhóm chúng ta. Nhưng rút cuộc anh ấy đã làm cái mà anh ấy có thể làm.

Tất cả cái đó là hậu quả của sự thống nhất với phái cấp tiến cũ, những người mà chúng ta phải phục tùng^{1*}. Trước hết vì sao Giô-re-xơ đã hứa với các cử tri thuộc phái cấp tiến, khi biết rằng ông ấy không thể giữ được lời hứa? Đây là một cung cách của phái cấp tiến¹⁷ chứ hoàn toàn không phải của những người xã hội chủ nghĩa và nếu chúng ta không dung túng cái cung cách đó thì tốt quá. Sau nữa,

1* Xem tập này, tr. 248-250.

ông Giô-re-xơ đó, cái ông giáo sư giáo điều đó, nhưng lại hoàn toàn chẳng biết gì, đặc biệt là về kinh tế chính trị học, một người có tài hết sức hời hợt, đã lợi dụng tài hùng biện của mình để vươn lên hàng đầu và ra vẻ ta đây là đại biểu của chủ nghĩa xã hội, cái mà chính ông ấy không hiểu là cái gì cả. Nếu không, ông ấy đã không dám đưa *chủ nghĩa xã hội nhà nước* lên hàng đầu, cái chủ nghĩa xã hội nhà nước ấy là một trong *những bệnh ấu trĩ* của chủ nghĩa xã hội vô sản, mà ở Đức chẳng hạn, người ta đã mắc phải hơn 12 năm trước đây, dưới chế độ các đạo luật đặc biệt¹⁰⁹, *nơi mà nó là hình thức duy nhất được chính phủ cho phép* (và thậm chí được chính phủ khuyến khích). Và tuy vậy chỉ có một thiểu số không đáng kể của đảng rơi vào cái bẫy đó một thời gian nào đó; sau đại hội Vi-đen²⁰⁰, tình trạng đó đã hoàn toàn biến mất.

Phải, nhưng ở nước Pháp chúng ta có chế độ cộng hòa kia mà, những người thuộc phái cấp tiến cũ sẽ nói với các anh như vậy, – ở nước ta lại là chuyện khác; chúng ta có thể sử dụng chính phủ để thực hiện những biện pháp xã hội chủ nghĩa.

Đối với giai cấp vô sản, chế độ cộng hòa chỉ khác chế độ quân chủ ở chỗ, nó là hình thức chính trị có sẵn cho sự thống trị tương lai của giai cấp vô sản. Ưu thế của các anh so với chúng tôi là ở chỗ các anh đã có nó; còn chúng tôi sẽ phải mất 24 giờ để lập ra nó. Nhưng chế độ cộng hòa cũng như bất kỳ hình thức cai trị nào khác, đều được quyết định bởi nội dung của nó; chừng nào nó còn là hình thức thống trị của *giai cấp tư sản* thì nó còn thù địch với chúng ta giống như bất kỳ chế độ quân chủ nào (nếu không tính đến *những hình thức* biểu hiện của sự thù địch đó). Như vậy, coi nó là hình thức về thực chất có tính chất xã hội chủ nghĩa hoặc giao cho nó những nhiệm vụ xã hội chủ nghĩa, trong khi nó vẫn thuộc quyền của giai cấp tư sản – đó là một ảo tưởng hoàn toàn không có căn cứ.

Chúng ta sẽ có thể giành được của nó một số nhượng bộ, nhưng sẽ không bao giờ trao cho nó thực hiện những nhiệm vụ của chính chúng ta; trừ phi chúng ta có thể kiểm soát nó bằng một thiểu số mạnh đến mức thiểu số ấy bất cứ ngày nào cũng có thể biến thành đa số.

Những việc đã làm rồi thì không có cách nào đảo ngược được nữa. Sẽ có những cơ hội khác để người của chúng ta có thể bù lại cái đã bỏ qua và tuyên bố những khuynh hướng của chính chúng ta bằng cách đưa ra những dự luật tương ứng.

Thế nào, việc Lu-i-da lấy chồng có làm các anh ngạc nhiên không? Việc ấy đã được chuẩn bị trong vòng vài tháng. Phrây-béc-ghéc đã rời bỏ Viên và từ bỏ con đường công danh sáng sủa ở trường đại học, vì người ta cấm anh ấy khi giảng bài không được giải thích cho công nhân về những nguyên nhân xã hội của những bệnh tật của họ. Thế là anh ấy đến đây và rất gặp may trong những bệnh viện ở đây. Một khi việc đó đã được thu xếp xong xuôi thì không còn lý do gì để chậm làm lễ thành hôn. Trong khi chờ đợi việc thực hiện các kế hoạch của mình, anh ấy đã chuyển đến đây sống ở chỗ vợ. Anh thấy đấy, đây là một cuộc hôn nhân của chế độ mẫu hệ hoàn toàn, người chồng đến ăn ở tại nhà vợ!

Việc đó nhắc tôi nhớ đến những nghiên cứu của tôi về chế độ mẫu hệ và việc dịch chúng mà Lau-ra đã đồng ý làm⁷¹. Tôi hy vọng rằng cô ấy đã đồng ý mấy chỗ sửa chữa mà tôi đã đề xuất và anh hãy nói với cô ấy tôi tán phục như thế nào bản dịch phần III và phần IV. Anh hãy thay tôi hôn cô ấy theo ủy nhiệm của tôi.

Ph. Ăng-ghen của anh

*Công bố toàn văn lần đầu trong cuốn sách:
F. Engels, P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. III, Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In toàn văn bằng tiếng Nga
lần đầu*

111
GỬI Ô-GUY-XTƠ MÔM-BÉC-GHÉC
Ở VI-XBA-ĐEN

Luân Đôn, 9 tháng Ba 1894
122, Regent's Park Road, N.W.

Thưa ngài!

Do tôi không có mặt ở Luân Đôn¹⁹¹ nên việc phúc đáp bức thư đây nhĩa ý của ngài đề ngày 26 tháng Hai đã bị hơi chậm một chút.

Về sách báo xã hội chủ nghĩa Anh thì tình hình không sáng sủa lắm. Nhà xuất bản chủ yếu đã xuất bản những sách thuộc loại này là Dô-nen-sai-nơ (U. Xu-ôn Dôn-nen-sai-nơ và công ty Paternoster Square); trong "Tủ sách khoa học xã hội" của nó có nhiều hàng kém phẩm chất, nhưng ngoài những cuốn sách khác ra, có những cuốn sách sau đây:

U. Mo-ri-xơ và E.B. Bác-xơ. "Chủ nghĩa xã hội, sự phát triển và những mục tiêu của nó";

E.B. Bác-xơ. "Tôn giáo của chủ nghĩa xã hội";

Cũng của tác giả đó. "Đạo đức của chủ nghĩa xã hội";

Ê-vơ-linh E. và E.M. "Phong trào công nhân ở Mỹ";

La-phác-gơ. "Sự tiến hóa của sở hữu";

E.B. Bác-xơ. "Những triển vọng của sự phát triển xét theo quan điểm mới";

Hai-nơ-man. "Các cuộc khủng hoảng thương mại ở thế kỷ XIX";
 Ăng-ghen. "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" năm 1844;
 Cũng của tác giả đó. "Chủ nghĩa xã hội không tưởng và chủ
 nghĩa xã hội khoa học"^{1*}, v.v..

Quả thật những cuốn sách đó có giá trị rất khác nhau.

Có rất nhiều cuốn sách tuyên truyền nhỏ, nội dung rất đa
 dạng, một số cuốn không tồi, một số cuốn hoàn toàn vô dụng. Mua
 chúng qua những người buôn bán sách thì khó đấy. Phần lớn
 những cuốn sách mỏng này do Liên đoàn dân chủ xã hội⁷ và Hội
 Pha-biêng⁸ xuất bản.

Ở đây không có tạp chí giống như tờ "Neue Zeit". Tuần báo xã
 hội chủ nghĩa thì có những tờ sau đây:

"Justice" (cơ quan của Liên đoàn dân chủ xã hội), nhà xuất
 bản G.Quen-chơ, 37a, Clerkenwell Green, E.C; London.

"Workman's Times". 59. Tilestreet, Manchester (Hội báo chí
 công nhân Man-se-xtơ).

Những thông tin mà tôi có thể cho ông biết gần như chỉ có như
 vậy thôi. Nhưng tôi e rằng trong loại người Anh mà ông gặp ở Vi-
 xba-đen chưa chắc đã có nhiều đối tượng thích hợp với đảng
 chúng ta.

Xin gửi lời chào trân trọng và chân thành.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
 C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất
 bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.*

*In theo bản viết tay
 Nguyên văn là tiếng Đức*

1* "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học"

112 GỬI VÍCH-TO ÁT-LE Ở VIÊN

Luân Đôn, 20 tháng Ba 1894

Vích-to thân mến!

Cách đây ít lâu, anh đã hỏi tôi về bản dịch bài đã đăng trên tờ
 "Critica Sociale" – về tình hình v.v. ở I-ta-li-a^{1*}. Lu-i-da đã thay
 mặt tôi trả lời anh ngay rằng bài báo ấy hoàn toàn thuộc quyền
 sử dụng của anh và sau vài ngày tôi cũng xác nhận điều đó trong
 bức thư gửi cho anh. Chẳng bao lâu sau đó lại có thư của Cau-xky
 hỏi tôi có đồng ý trao cho anh ấy bài đó để đăng trên tờ "Neue
 Zeit" không. Tôi đã trả lời anh ấy rằng anh đã chớp mất của anh
 ấy bài đó rồi^{2*}.

Nhưng cho tới nay bài đó *không* được đăng trên tờ "Arbeiter
 Zeitung" và điều đó khiến tôi ở vào hoàn cảnh khó xử đối với
 C.Cau-xky. Vì vậy tôi đề nghị anh cho biết sự thể bài báo ấy sẽ ra
 sao. Đồng thời tôi quả thật lại nhớ ra một bà chủ nhà người Anh,
 một mặt, có cô con gái út rất muốn lấy chồng, mặt khác, lại có
 một người Đức thuê nhà có trái tim nhạy cảm và khi thấy những
 dấu hiệu tán tỉnh đầu tiên bà ta liền hỏi anh chàng thuê nhà kia:
 anh có ý định như thế nào đối với con gái tôi đấy? Nhưng sự cạnh
 tranh với anh nảy sinh từ phía Cau-xky, phải là lời cáo lỗi cho tôi.

1* Ph.Ăng-ghen. "Cuộc cách mạng tương lai I-ta-li-a và Đảng xã hội chủ nghĩa".

2* Xem tập này. tr. 275.

Ở đây tình hình đang đi tới cuộc bầu cử mới⁴²⁸ và tất cả mọi việc đang diễn ra đều chỉ gắn liền với việc chuẩn bị cho cuộc bầu cử ấy. Phái tự do vẫn sợ hãi như thường lệ. Họ không thể không biết rằng họ chỉ đứng vững được bằng cách tăng cường lực lượng chính trị của công nhân, tuy nhiên họ vẫn dấn chân tại chỗ một cách lo sợ, họ dao động, lắt léo quanh co. Không có một lời nào về việc mở rộng một cách căn bản quyền bầu cử, về việc huỷ bỏ điều kiện đối với người ứng cử – điều kiện này là trút lên vai ứng cử viên tất cả các chi phí về bầu cử và không có tiền lương của nghị sĩ–; cũng không có một lời nào về tạo điều kiện cho việc đưa ra những ứng cử viên *thứ ba* (cùng với ứng cử viên của hai đảng chính thức) thông qua việc bỏ phiếu lại. Đồng thời họ muốn xóa bỏ thượng nghị viện, nhưng không tiến hành một biện pháp nào để lập ra một hạ nghị viện có khả năng và có sự dũng cảm cần thiết để làm việc đó. Mặt khác, đảng To-ri làm hết điều ngu xuẩn này đến điều ngu xuẩn khác; trong vòng hai năm họ đã biến nghị viện thành một trò hề thật sự với cái cố là phải chấm dứt chế độ tự trị⁵⁶; họ đã thật sự chế giễu phái tự do đang nhấn nại chịu đựng tất cả và như Ran-đôn-phơ Sóc-sin²⁰¹ tối qua đã chứng minh, ngay hiện nay họ vẫn tiếp tục chế giễu, mặc dù cuộc bầu cử đến gần thì việc đó trở thành nguy hiểm và có thể làm lung lay mạnh mẽ sự tín nhiệm của người phi-li-xtan Anh hòa bình^{1*} đối với đảng bảo thủ. Hơn nữa, cả Xôn-xbe-ri, khi thảo luận dự luật về các hội đồng xứ đạo²⁰², đã cố đùa ác những người đồng minh thuộc phái tự do chủ trương hợp nhất⁸⁰ của mình là Đê-vơ-n-sia và Sem-béc-len và sử dụng họ để thực hiện những biện pháp trăm phần trăm của đảng To-ri, thành thử khối liên minh này không vững

1* Trong bản in của cuốn sách mà bức thư này được in theo đó, sau những chữ "hòa bình", ban biên tập có đánh dấu hỏi, có lẽ vì sự không rõ ràng trong bản viết tay.

chắc như trước kia. Nói tóm lại, tình hình trở nên rất rối beng và hiện thời khó mà dự đoán được cái gì sẽ xảy ra.

Tôi xin chúc mừng anh đã trấn an được sự khiếp sợ nổi lên xung quanh vấn đề tổng bãi công, cũng như chúc mừng những bài báo của anh về cải cách bầu cử²⁰³ do chính phủ liên hiệp đưa ra và về tình hình chung ở Áo. Bài báo đăng trên số ra ngày 6 tháng này đặc biệt xuất sắc. Tôi không hoài nghi một giây phút nào về việc đại hội đảng của các anh²⁰⁴ sẽ diễn ra một cách tuyệt vời và tôi xin chào mừng tất cả các bạn, trong đó có Ô-guy-xtơ, Pau-lơ Din-gơ và Ghê-ri-sơ, nếu họ sẽ có mặt tại đại hội.

Gửi lời chào thân ái của Lu-i-da và của

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe". Erstes Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels" Wien, 1922

In theo bản in trong cuốn sách Nguyên văn là tiếng Đức

133

GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XON
Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 20 tháng Ba 1894
122. Regent's Park Road. N.W.

Thưa ngài!

Hôm nay tôi đã gửi cho ngài bằng bưu kiện bảo đảm những tờ 1-6 (đến hết trang 96) của tập III^{1*}, gồm phần lớn của phần I. Phần tiếp theo tôi sẽ gửi tiếp ngay khi tôi nhận được nó.

Những bức thư của ngài đề ngày 4 và 23 tháng Mười một và 24 tháng Hai, tôi đã nhận được. Tôi sẽ xin trả lời ngay khi có cơ hội đầu tiên.

Gửi lời chào chân thành.

L.C.^{2*}

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những năm đã qua" số 2, 1908.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

144

GỬI PA-NAI-TƠ MU-XÔ-I-U Ở BU-CA-RÉT

Luân Đôn, 20 tháng Ba 1894
122, Regent's Park Road. N.W.

Đồng chí kính mến!

Do tôi đã rời khỏi Luân Đôn nên tôi không thể trả lời sớm hơn bức thư của đồng chí đề ngày 24 tháng Hai mà tôi đã nhận được đúng lúc cùng với "Tuyên ngôn cộng sản" và "Chủ nghĩa xã hội không tưởng và chủ nghĩa xã hội khoa học"^{3*}; tôi xin chân thành cảm ơn

1* – của bộ "Tư bản"

2* – bí danh của Ăng-ghen là những chữ đầu của tên Lu-i-da Cau-xky.

3* *Ph. Ăng-ghen*. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học". Nhan đề cuốn sách Ăng-ghen viết bằng tiếng Ru-ma-ni.

đồng chí đã gửi cho những cuốn đó. Tiếc rằng tôi chưa học tiếng Ru-ma-ni đến mức có thể nói được nhận xét về những ưu điểm của bản dịch của đồng chí; nhưng tôi muốn báo trước để đồng chí đừng lấy bản dịch tiếng Pháp làm cơ sở khi làm việc với những cuốn sách bằng tiếng Đức.

Tiếc rằng vì thiếu thời gian nên tôi không thể thực hiện được mong muốn của đồng chí – viết lời tựa cho những bản in mới của những bản dịch đó. Tôi đang làm phần cuối của tập III của bộ "Tư bản" của Mác, và vì tiến độ in nhanh nên tôi buộc phải dành toàn bộ thời gian của mình cho việc chuẩn bị phần bản thảo còn lại để khỏi xảy ra chậm trễ.

Chào thân ái.

Ph. Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

115

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 21 tháng Ba 1894
122, Regent's Park Road. N.W.

Doóc-gơ thân mến!

Với lòng biết ơn sâu sắc, hôm nay tôi đã gửi trả lại anh bằng bưu

kiện *bảo đảm* cuốn "*Gia đình thần thánh*", sau khi nó đã có cuộc hành trình đến Rô-ma an toàn^{1*}.

Ngay sau lễ Phục sinh tôi sẽ gửi cho anh bằng bưu kiện cuốn sách của Bác-xơ và Mo-ri-xơ^{2*} và bộ tác phẩm của Lát-xan^{3*} xuất bản ở Béc-lin do Béc-stanh chuẩn bị.

Cô Mốt-te-lơ và Ghê-tơ-ru-đa Líp-nếch hiện giờ ở đây; có lẽ cô ấy có ý định tạm thời sống ở gia đình Mốt-te-lơ. Líp-nếch có ý định làm gì với cô ấy (theo lời cô ấy, anh ấy muốn cô ấy trở về) là một điều bí mật, có lẽ ngay cả đối với chính anh ấy. Con gái lớn của anh ấy, bà Gai-dơ, hiện ở trong tình trạng rất túng quẫn, còn vợ anh ấy và Ghê-tơ-ru-đa thì sống với nhau như chó với mèo. Thêm nữa tôi không tin là *anh ấy* đòi cô ấy phải trở về quyết liệt đến như thế.

Anh có đọc tiểu thuyết "Hê-lê-na" của mẹ già Cau-xky trên tờ "Worwärts" không? Bà ấy đưa lên sân khấu cả một lô đồng chí trong đảng có thật, ngoài những người khác ra có Mốt-te-lơ và vợ anh ấy. Đó là sự bất chước không hay những tiểu thuyết vĩa hè của Grê-gô Xa-ma-rốp^{4*} (điệp viên Mê-đinh). Tôi rất muốn biết: chẳng lẽ việc đó sẽ kết thúc suôn sẻ như vậy sao. Tôi hơi ngạc nhiên là tờ "Worwärts" đã tiếp nhận cái thứ đó. Ở báo ấy, mục "Tập đàm" chịu sự kiểm duyệt của bà mẹ Na-ta-li-a Líp-nếch.

Tôi đã nhận được cuốn "Pionierkalender", xin cảm ơn.

Ở đây mọi việc đang tiến rất nhanh đến chỗ giải tán nghị viện. Trong cuộc bầu cử mới⁴²⁸, người ta sẽ đưa ra nhiều ứng cử viên công nhân hơn bất cứ khi nào trước kia, nhưng dù sao vẫn còn hoàn toàn

1* Xem tập này, tr. 251

2* U. Mo-ri-xơ và E.B. Bác-xơ. "Chủ nghĩa xã hội, sự phát triển và những mục tiêu của nó"

3* Ph. Lát-xan. "Những bài nói và tác phẩm"

4* Trong bản viết tay viết sai thành: Sa-ma-rin

chưa đủ, và tôi không tin rằng cả lần này nhiều người trong số họ cũng sẽ không được đưa ra ứng cử bằng tiền của đảng To-ri. Cả phái tự do lẫn đảng To-ri đều khăng khăng bám giữ điều kiện gián tiếp đối với người ứng cử, điều kiện ấy là trút lên vai ứng cử viên tất cả những chi phí về bầu cử – từ 100 p.xt. là tối thiểu đến 400 - 600 p.xt. và thậm chí nhiều hơn nữa chỉ riêng về chi phí *chính thức*: địa điểm bỏ phiếu v.v.. Nếu trong trường hợp đó công nhân sẽ rơi vào tay Sam-pi-ôn, người này tỏ ý sẵn sàng dành cho họ mỗi khu vực bầu cử 100 p.xt. (ông ta đã nhận tiền của chủ nhà máy xà phòng Hát-sơn) thì phái tự do lúc ấy đừng có than vãn. Nói chung họ chấp nhận bầu cử với sự khăng khăng không hiểu tình hình đến lạ lùng. Họ hành động như thể là có ý định xóa bỏ *thượng nghị viện*, nhưng khước từ cải tổ *hạ nghị viện* theo cách (tăng cường trận địa của công nhân) sao cho chỉ một mình hạ nghị viện có khả năng nắm lấy vấn đề đó. Mặt khác, đảng To-ri xử sự một cách ngu xuẩn hơn bất cứ lúc nào, điều đó có nhiều ý nghĩa. Trong vòng hai năm, cả ở hạ nghị viện lẫn thượng nghị viện họ đã thật sự chế giễu chính phủ và phái tự do; phái này đã kiên nhẫn chịu đựng tình trạng đó, còn người phi-li-xtanh mà đại bộ phận đã trở thành bảo thủ thì lại vui mừng về tình trạng đó vì tất cả điều đó đã được thực hiện với cái có xóa bỏ đạo luật về chế độ tự trị⁵⁶ "phản bội, thù địch với đế chế" và chính phủ chủ trương chế độ tự trị. Nhưng giờ đây họ vẫn tiếp tục cái trò đó đối với những biện pháp quan trọng đối với chính nước Anh, và người phi-li-xtanh đáng kính có thể cảm thấy rằng như vậy là quá đáng. Thành thử tình hình rất không rõ ràng và cuộc bầu cử mới dù sao cũng sẽ đem lại những kết quả bất ngờ, nhưng trong hoàn cảnh nào thì nó cũng sẽ đem lại kết quả là các trận địa của công nhân được tăng cường và phái tự do cần phải tiếp tục nhượng bộ công nhân.

Ở Áo, Bỉ và Hà Lan, cải cách bầu cử cũng đang nằm trong chương trình nghị sự; chẳng bao lâu nữa sẽ không có còn một nghị viện nào ở châu Âu mà lại không có đại biểu công nhân. Ở Áo tình hình diễn ra rất tốt. Át-le lãnh đạo phong trào một cách cực kỳ khéo léo, còn đại hội đảng sẽ khai mạc vào chủ nhật thì sẽ giúp cho sự phát triển hơn nữa²⁰⁴.

Khi vấn đề thuế¹⁶⁸ ở chỗ các anh sẽ đòi chút đi vào nề nếp thì thuế quan đối với nguyên liệu sẽ bị hủy bỏ ngay, khủng hoảng chắc sẽ giảm và ưu thế của công nghiệp Mỹ với công nghiệp châu Âu chắc sẽ biểu hiện mạnh mẽ. Chỉ đến lúc đó, ở đây, ở Anh, tình hình sẽ có sự chuyển biến quan trọng, nhưng sẽ diễn ra nhanh chóng.

Tôi đã làm xong hai phần ba đầu của tập III nhanh hơn mức dự kiến và vì việc in đã tiến triển nhanh (12 tờ in thử đã ở đây), nên tôi đã phải viết một bài báo ngắn^{1*}. Phần ba cuối cùng tôi chưa biên tập xong hẳn, tuần sau tôi sẽ lại bắt tay vào làm phần này.

Lu-i-da Cau-xky đã báo tin cho anh về lễ kết hôn của bà ấy với bác sĩ y khoa L. Phrây-béc-ghéc, người Viên. Đó là một bác sĩ trẻ mà như tôi cảm thấy, sẽ có một con đường công danh khoa học xuất chúng; ông ấy hiện đang hành nghề ở các bệnh viện ở đây. Hiện thời ông ấy ở tại nhà chúng tôi, thành thủ địa chỉ của Lu-i-da không thay đổi, trừ họ của bà ấy.

Ph.Ăng-ghen của anh

Gửi tới anh và vợ anh lời chào thân ái của Lu-i-da và của tôi.

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Bộ "Tư bản" của Mác. Tập III". "Về nội dung tập III của bộ "Tư bản""

Hy vọng rằng sức khỏe sẽ tốt hơn.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u.A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIX, 1946.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

116 GỬI VÍCH-TO ÁT-LE Ở VIÊN

Luân Đôn, 22 tháng Ba 1894

Vích-to thân mến!

Tôi đã biên thư cho anh hôm kia. Hôm qua Lu-i-da đã biên thư cho anh "gửi bảo đảm" đến Cô-péc-ni-cu-xga-xơ.

Những tin anh cho biết về tình hình ở nước Anh làm cho chúng tôi rất vui mừng. Mừng ít hơn – triển vọng về kỳ nghỉ hè của anh ở "nhà kín"²⁰⁵ mà chúng tôi đã biết được đôi điều qua tờ "Arbeiter - Zeitung" ♂ (khác với tờ "Arbeiter - Zeitung" ♀)²⁰⁶. Về tình hình ở đây tôi đã viết hôm kia.

Nhưng việc mất những bức thư gửi cho anh bắt đầu mang tính chất quá ư có chủ tâm. Sau khi Lu-i-da biên thư cho anh hôm qua, chúng tôi đã dựa vào trí nhớ cố nhớ được đến đâu hay đến đấy những bức thư của bà ấy gửi về Viên. Đây là những bức thư ấy:

1) Giữa tháng Chạp bà ấy đã gửi cho A-đen-hây-đa Đvoóc-giắc một bài viết về các viên thanh tra công xưởng về phụ nữ^{1*}, cũng như một số bài báo ngắn viết cho tờ "Arbeiter Zeitung" ♂; A-đen-hây-đa viết rằng bà ấy không nhận được bức thư đó.

2) Gần lễ Giáng sinh Lu-i-da đã biên thư *cho anh*, đề nghị cho bà ấy biết một vài thông tin về người bác sĩ mà anh giới thiệu cho Tút-xi.

3) Tháng Giêng – thư *cho anh*, ngoài những cái khác ra, đề nghị xin lỗi vợ anh hộ tôi về việc tôi không được khỏe.

4) Khoảng cuối tháng Giêng, khi La-phác-gơ có mặt ở đây và Bóc-xơ gặp anh ấy ở chỗ chúng tôi, chúng tôi đã gửi cho các anh tin tức về việc anh ấy đến đây và tình hình ở Anh nói chung – bức thư này là của Lu-i-da gửi cho anh.

5) Tháng Hai bà ấy đã biên thư *cho anh* nói rằng anh có thể sử dụng bài của tôi trên tờ "Critica Sociale"¹⁹².

6 và 7) Hai bức thư của bà ấy gửi cho anh từ I-xtơ-boóc-nơ, khoảng từ 9 tháng Hai đến 1 tháng Ba.

8) Bà ấy đã viết cho *Sa-che-lơ*, gửi đến địa chỉ báo "Arbeiter-Zeitung", nói rằng bà ấy không thể gửi bài^{2*} ngay được. Bức thư này đã không đến được.

9) Ngày 4 tháng Ba bà ấy đã đề nghị anh gửi báo "Arbeiterinnen - Zeitung" cho tiến sĩ Bon-ni-ê, 19, Regent Street, Oxford và cho biết một điều về Giô-re-xơ và về đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong nghị viện Pháp.

Những bức thư viết cho anh đã được gửi một phần theo địa chỉ của ban biên tập tờ "Arbeiter-Zeitung", một phần gửi về nhà riêng của anh; cả hai thứ ấy có lẽ đều đã bị mất thường xuyên.

1* *L. Phrây-béc-ghéc*. "Những viên thanh tra công xưởng về phụ nữ"

2* *L. Phrây-béc-ghéc*. "Kỷ niệm ngày 13 tháng Ba"

Nhưng những bức thư khác của Lu-i-da gửi về Viên, trong đó có những bức thư gửi cho công nhân các xí nghiệp hơi đốt cũng không đến nơi một cách thường xuyên như vậy, cả những thư trả lời những thư ấy cũng thế.

Bức thư của anh gửi Lu-i-da dài 8 trang giấy cũng không đến nơi.

Vì thế, bây giờ chúng tôi thử gửi thư *bảo đảm* một thời gian xem sao. Có lẽ cũng nên có ở Viên một địa chỉ ước lệ nào đó.

Theo yêu cầu của anh, tôi gửi kèm theo đây mấy dòng^{1*} cho đại hội đảng²⁰⁴. Xin anh chuyển lời chào thân ái của tôi tới tất cả các bạn bè, trong đó kể cả những bạn bè người Béc-lin. Lu-i-da và Phrây-béc-ghéc gửi lời chào thân ái, và tôi cũng vậy.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe". Erstes Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels" Wien, 1922.

In theo bản in trong cuốn sách Nguyên văn là tiếng Đức.

117 GỬI PA-BLÔ I-GLE-XI-ÁT Ở MA-ĐRÍT

[Bản nháp]

[Luôn Đôn, 26 tháng Ba 1894]

Bạn I-gle-xi-át thân mến!

1* *Ph. Ăng-ghen*. "Gửi đại hội lần thứ tư của đảng Áo"

Tôi đã nhận được đúng lúc bức thư của anh đề ngày 24 tháng Mười một và tôi mở đầu thư trả lời bằng cách tuyên bố rằng đây sẽ là bức thư cuối cùng của tôi, nếu anh cứ khẳng khẳng một mực gọi tôi bằng "ông". Tôi quả thật có một vài lý do để cảm thấy mình bị xúc phạm bởi việc anh không chịu xưng hô với tôi theo cách xưng hô thông thường trong những thành viên cũ của Quốc tế và các đồng chí chiến đấu, cách xưng hô mà năm 1872 An-xen-mô Lô-ren-xô và nhiều đồng chí già cũng như trẻ^{1*} đã dành cho tôi. Vậy ta hãy chuyển sang gọi nhau bằng từ *anh* nhé!

Tôi xin viết tiếp bằng tiếng Pháp: tôi không viết bằng tiếng Tây Ban Nha đã hơn 20 năm, và có lẽ tôi phải mất cả ngày mới viết xong một bức thư bằng tiếng Tây Ban Nha. Anh hãy vui lòng bỏ qua cho.

Thế này nhé. Rất tiếc là tôi không có may mắn được gặp anh ở Xuy-rích¹⁰⁴. Sáng thứ bảy, khi tôi có mặt ở Tôn-ha-lơ^{2*} ngay từ trước khi phiên họp bắt đầu, nhiều bạn bè đã đến hiệu ăn trò chuyện cùng tôi; tôi đã đề nghị hầu như tất cả mọi người tìm họ đoàn đại biểu Tây Ban Nha và nói với anh rằng tôi đang đợi anh, nhưng không có ai đến cả. Sau khi đại hội bế mạc, người ta cam đoan với tôi rằng tôi chắc chắn sẽ gặp anh vào buổi trưa trên tàu thủy. Nhưng tôi đã tìm anh mà chẳng thấy, và bây giờ tôi mới biết vì sao: hôm chủ nhật không ai có thể cho tôi biết anh nghỉ lại đâu, người ta nhắc đi nhắc lại với tôi rằng anh đã về rồi, thế là tôi hết hy vọng gặp anh. Tôi rất tiếc về điều đó, bởi vì trong các lý do đưa tôi đến Xuy-rích thì niềm hy vọng được gặp ở đó người bạn cũ I-gle-xi-át của tôi và bắt tay anh ấy, không phải chiếm vị trí cuối cùng.

1* Tiếp đó là những chữ mà Ăng-ghe-nơ đã gạch bỏ sau đây: "người Pháp, người Đức, người Áo, người Thụy Sĩ, v.v..".

2* — phòng họp đại hội

Cám ơn anh đã thường xuyên gửi cho tờ "El Socialista" mà tôi thứ bảy nào tôi cũng đọc một cách rất thích thú; qua đó tôi hài lòng thấy rằng tổ chức của các anh dần dần lan rộng khắp Tây Ban Nha, và ở đất nước của những người Ba-xơ chủ nghĩa xã hội đang được xác lập trên sự đổ nát của chủ nghĩa Các-lốt, và những vùng xa xôi của Ga-li-xi và Ăt-xu-ri đang bắt đầu bước vào phong trào. Chúc lên đường may mắn!

Về phái vô chính phủ thì có lẽ họ đã gần đến ngày tự mình kết liễu bản thân mình. Cơn sốt mãnh liệt đó, một lô sự mưu sát đó, những sự mưu sát vô nghĩa và — nếu phân tích ra — do cảnh sát trả tiền và kích động, không thể không mở mắt cho ngay cả giai cấp tư sản nhìn thấy tính chất thực tế của sự tuyên truyền đó của những kẻ ngông cuồng và bọn tay sai chuyên nghề khiêu khích²⁰⁷. Ngay cả giai cấp tư sản cuối cùng cũng sẽ cho rằng việc này là phi lý: trả tiền cho cảnh sát — và thông qua cảnh sát, trả tiền cho bọn vô chính phủ — để chúng phá hoại ngay chính những người tư sản trả tiền cho chúng. Và nếu bây giờ chúng ta cũng có thể bị thiệt hại vì thế lực phản động tư sản, thì xét cho cùng chúng ta vẫn sẽ có lợi, bởi vì lần này chúng ta sẽ có thể chứng minh cho tất cả mọi người rằng giữa chúng ta và bọn vô chính phủ là cả một trời một vực.

Phong trào ở đây phát triển khá chậm chạp. Quần chúng công nhân hiển nhiên là rất khát khao chủ nghĩa xã hội. Nhưng những điều kiện lịch sử ở Anh là như sau: sự khát khao đó của quần chúng để ra trong hàng ngũ các lãnh tụ nhiều xu hướng khác nhau, đan xen với nhau, và thậm chí thù địch nhau nữa. Ở đây, cũng như ở Pháp, sự thống nhất sẽ chỉ đạt được khi trong nghị viện sẽ có một số lượng khá nhiều nghị sĩ xã hội chủ nghĩa. Hiện nay họ chỉ có hai người — như vậy là quá nhiều, hay ít ra cũng là quá ít^{1*}.

1* Chơi chữ: "C'est un de trop" nghĩa là "quá nhiều" và "de trop peu" nghĩa là "quá ít".

Ở I-ta-li-a đang hình thành tình thế kịch biến và cách mạng. Tôi gửi cho anh tờ "Critica Sociale" có đăng bài do tôi viết theo yêu cầu của các bạn ở Mi-ha-nô^{1*}.

Ở Đức, chúng tôi vẫn phát triển như bình thường. Đó là một đội quân được tổ chức tốt và có kỷ luật tốt, nó phát triển từng ngày và đang tiến tới mục tiêu của nó bằng bước đi vững chắc và không gì kìm lại nổi. Ở Đức chúng tôi có thể tính gần như chính xác cái ngày mà^{2*} chính quyền nhà nước sẽ nằm trong tay chúng tôi.

Còn bây giờ tôi xin lưu ý anh đến Áo. Ở đó một trận chiến đấu lớn đang được chuẩn bị. Các giai cấp cầm quyền, tầng lớp quý tộc phong kiến cũng như giai cấp tư sản đã sử dụng cạn kiệt tất cả những nguồn lực của chúng. Cải cách bầu cử đã trở thành không thể tránh khỏi. Người ta đang cố thu xếp sao cho giai cấp công nhân không thể có quá nhiều đại biểu trong nghị viện. Nhưng công nhân đầy quyết tâm, họ sẽ buộc bọn tư sản phải lùi hết bước này đến bước khác chừng nào chưa có được quyền phổ thông đầu phiếu. Sau Xuy-rích tôi đã đến thăm Viên. Xét theo những điều mà tôi thấy, tôi cảm thấy những người xã hội chủ nghĩa Áo đang đứng trước một tương lai to lớn.

Khi tôi đến chỗ này, đã nhận được bức thư của anh đề ngày 22 tháng Ba. Tiếc rằng tôi không thể gửi cho anh vài dòng nhân ngày 1 tháng Năm, vì để hoàn thành việc biên tập lần cuối cùng tập III của bộ "Tư bản" của Mác, tôi đã buộc phải khước từ *bất kỳ* sự cộng tác nào nhân ngày 18 tháng Ba, cũng như nhân ngày 1 tháng Năm. Và điều mà tôi từ chối những người Pháp, người Đức, người Áo và những người khác thì tôi sẽ không thể làm đối với các anh.

1* Ph. Ăng-ghen. "Cuộc cách mạng tương lai ở I-ta-li-a và Đảng xã hội chủ nghĩa"

2* Tiếp đó là những chữ mà Ăng-ghen đã gạch bỏ sau đây: "chúng tôi sẽ là đảng duy nhất có khả năng...".

Tận đáy lòng tôi ôm hôn anh.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Pháp và tiếng Tây Ban Nha.

118 GỬI BEN-NÔ CÁC-PÊ-LE-XÔ Ở VIÊN

Luân Đôn, 29 tháng Ba 1894
122, Regent's Park Road. N.W.

Thưa ngài!

Tôi đã nhận được bức thư đầy nhã ý của ngài đề ngày 19 (có đóng dấu bưu điện Rô-ma) và tôi đã nhận được từ Viên nửa tập đầu cuốn sách của ngài²⁰⁸, xin chân thành cảm ơn ngài đã gửi cho tôi nửa tập ấy.

Đề cương cuốn sách của ngài mà ngài đã vạch ra cho thấy một cách rõ ràng nhất khoa học đã có tiến bộ như thế nào và thế giới đã thay đổi ra sao trong thời gian kể từ khi cuốn sách từ thuở thiếu thời của tôi xuất hiện vào năm 1845, cuốn sách mà ngài nhắc đến một cách rất thân ái, nhưng theo tôi ngài đã đánh giá nó quá cao. Chỉ riêng một điều này cũng đã là một tiến bộ rất lớn: một tư nhân bình thường đảm đương một công trình nghiên cứu như vậy, một công trình nghiên cứu bao trùm tất cả mọi điều trong một lĩnh vực nhất định, kể cả những điều tưởng như không đáng kể, có liên quan đến vấn đề được nghiên cứu. Tôi xin chúc ngài thực hiện được công việc

đã dự định và do đó cố gắng hiện một bức tranh chung về tình cảnh đội ngũ công nhân đông đảo và rất đáng chú ý, một bức tranh mà chúng ta còn chưa có!

Xin gửi tới ngài lời chào kính trọng sâu sắc.

Ph. Ăng-ghen của ngài

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

119

GỬI GIÒN HAN-TÉC OÁT-XƠ

Ở LUÂN ĐÔN

[*Bản nháp*]

Luân Đôn, 3 tháng Tư 1894

Đồng chí thân mến!

Rất cảm ơn đồng chí và các đồng chí trong Liên đoàn dân chủ xã hội⁷ – mà đồng chí thể hiện những tình cảm của họ, – đã có nhã ý mời tôi thuyết trình tại phòng họp của các đồng chí. Nhưng tiếc rằng tôi buộc lòng phải từ chối. Sự tham gia của tôi vào công việc chung của chúng ta diễn ra trong lĩnh vực khác, lĩnh vực mà tôi nghĩ là tôi có thể có ích hơn và có thể cống hiến được hết toàn bộ thời gian mà tôi có. Nếu tôi thuyết trình (nhân đây xin nói, đó là một việc làm mà tôi không có kỹ năng), dù chỉ một lần, thì tôi sẽ không có đủ căn cứ để khước từ lời mời của những người khác và lúc đó tôi sẽ phải hoàn toàn bỏ bê công việc hiện nay của tôi. Chính vì vậy tôi vẫn

trước sau như một khước từ tất cả những lời mời thuộc loại đó của hội Pha-biêng⁸, Đảng công nhân độc lập⁶ và các tổ chức khác, chỉ trừ một ngoại lệ do tôi thực hiện trong năm nay cho Hội cộng sản cũ²³, sở dĩ như vậy vì tôi đứng trong hàng ngũ của nó đã 50 năm.

Nhưng trong chừng mực vấn đề có liên quan đến Liên đoàn dân chủ xã hội, thì ở đây còn phải lưu ý thêm một điểm nữa. Đồng chí hoàn toàn không thể không biết rằng trong suốt nhiều năm, cho đến thời gian tương đối gần đây, tờ "Justice" – cơ quan chính thức của Liên đoàn dân chủ xã hội – có thói quen buộc tội tôi phạm những sai lầm đủ mọi loại. Những lời buộc tội ấy – phần lớn là những lời vu khống vu vơ có liên quan đến những tội lỗi bí ẩn nào đó – tờ báo đó chưa lần nào đưa ra một cách chính xác, chưa lần nào tìm cách chứng minh chúng, nhưng lại không rút lại chúng^{1*}.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

120

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ

Ở LO-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 11 tháng Tư 1894
122, Regent Park Road, N.W.

Luê-rơ thân mến!

1* Tiếp đó là một số câu viết dở dang có nội dung như sau: Vì thế một câu hỏi được đặt ra là vì lợi ích của chính tôi, ít ra là hiện nay, tôi có nên tránh phát biểu với tư cách là diễn giả trong phòng họp của Liên đoàn dân chủ xã hội không, cũng như liệu một bộ phận lớn, mà có thể là đa số những người chủ hội trường này có cho rằng tôi không nên xuất hiện trong vai trò đó không.

Bức thư đáng yêu của cháu đã đến vừa đúng lúc. Chú đang định sáng nay sẽ viết thư cho Pôn và giờ đây chú có lý do tuyệt vời để thay đổi người nhận bức thư của chú. Chú vừa đọc trên tờ "Ère nouvelle" bài dịch của cháu và chú rất mê¹⁷⁵. Bài dịch ấy đọc hay hơn nguyên bản, phòng khi có thể in lại, chú chỉ đề xuất hai hoặc ba chỗ sửa chữa không đáng kể.

Việc đó khiến chú nghĩ ngay đến phần tử vô chính phủ (libertaire), nhưng, than ôi. Không phải là phần tử tự do tư tưởng (libertin)! – Đuy-rinh²⁰⁹. Cháu đã biểu hiện tài năng của mình một cách tuyệt vời đấy, cháu gái thân yêu ạ! Cháu thấy thế nào tiện lợi hơn cho cháu thì cháu cứ thỏa thuận với Bon-ni-e đi. Với điều kiện là *bản thảo qua tay cháu* thì chú đồng ý và vui lòng đọc lại nó, đương nhiên, trong giới hạn thời gian của chú, cái giới hạn ấy, tiếc thay, rất hẹp, mà chắc gì sẽ có thể mở rộng thêm ra được, mà hoàn toàn ngược lại!

Chú rất muốn là cháu có thể sử dụng tài năng và nghị lực của mình vào một tác phẩm khác nào đó, một tác phẩm mà ngoài vinh dự sẽ còn đem lại tiền vào túi người làm ra nó. Liệu có thể thỏa thuận cái gì đó như thế với Ca-re được không?

Chú gửi cho cháu số báo "Rheinische Zeitung" do Các Hiếc-sơ vĩ đại làm chủ bút (từ 1 tháng Tư), như cháu có lẽ đã biết. Tuy nhiên, chú gửi cho cháu số báo ấy không phải là để giới thiệu với cháu cái kiểu tán dóc huyền thuyên của ông ta, mà là vì trong số báo đó có bài tường thuật về đề nghị mà *bá tước Ca-nít-xơ* đưa ra tại Quốc hội Đức, ông ta là một trong những ngôi sao sáng trong giới địa chủ quý tộc Phổ, những kẻ mà theo ý kiến của Héc-man Vác-gơ-nơ - nhà lý luận bảo vệ lợi ích của chúng – là những kẻ ngu ngốc hoặc là do bản chất, hoặc là do nguyên tắc. Đề nghị ấy được đưa ra vì lợi ích của tầng lớp quý tộc địa chủ miền Đông Đức, *gần như thật sự trùng với*

đề nghị của Giô-re-xơ^{1*}, cái đề nghị hản phải chỉ ra cho những người xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới thấy họ phải sử dụng vị trí của mình trong nghị viện như thế nào vì lợi ích của giai cấp công nhân và nông dân. Cũng chính cái ông bá tước Ca-nít-xơ ấy gần đây đã tuyên bố biện pháp mới để thanh toán những nợ cũ có lợi cho đế chế Đức: các anh hãy cứ bán đi tất cả tiền đúc bằng vàng của các anh và thay thế nó bằng khoảng bốn tỉ tiền đúc bằng bạc; như vậy sẽ đem lại cho các anh hai tỉ lợi nhuận ròng (vì 1 ôn-xơ bạc giá 28 pen-xơ, còn tiền thì 1 ôn-xơ bạc đúc được 60 pen-xơ), nhờ thế sẽ có thể thanh toán được món nợ của đế chế. Và nếu tôi muốn vui mừng trên đau khổ của người khác thì tôi sẽ hỏi ông Giô-re-xơ rằng ông ấy có chấp nhận đề nghị của Ca-nít-xơ về bạc không, để đáp lại việc Ca-nít-xơ chấp nhận đề nghị của ông ấy về lúa mì; đề nghị của Ca-nít-xơ xem ra rất có tính chất xã hội chủ nghĩa, mà xét theo quan điểm kinh tế lại hoàn toàn không gây ra sự phản bác nào nữa. Nhưng chú sẽ rộng lượng ngay cả đối với Giô-re-xơ và để yên cho ông ta; nhưng chú không thể nén nhịn mà không nêu ra cho các đồng chí Pháp của chúng ta thấy rằng: quả thật cần phải xem xét kỹ lưỡng hơn những đề nghị của những cựu đồng minh cấp tiến của họ^{2*} trước khi chấp nhận chúng một cách mù quáng. Thêm một vài bước đi thiếu cân nhắc như vậy nữa thì danh tiếng của họ về phương diện là những nhà kinh tế chính trị sẽ rất nguy đấy.

Về "Diễn văn về mậu dịch tự do" thì chỉ có *một* bản ấy thôi, mà chú mua được một cách hoàn toàn ngẫu nhiên, dựa vào danh mục sách nhận được qua một người khác. Nếu bản đó bị thất lạc thì toàn bộ tác phẩm, ít ra là nguyên bản tiếng Pháp, sẽ bị thất lạc *vĩnh viễn*. Chú không thể gửi nó đi nếu không có được những đảm bảo vững

1* Xem tập này, tr. 282 - 284.

2* Xem tập này, tr. 248 -250.

chắc không bị thất lạc. Tối nay chú hy vọng nhận được *sách hướng dẫn bưu điện* mới, có những thông tin mới nhất về tổ chức bảo hiểm bưu điện quốc tế; nếu chúng thỏa đáng thì chú sẽ lập tức gửi cho cháu cái đó, nếu không thì chú sẽ cố gắng làm việc đó theo cách khác nào đó. Dù sao, việc in lại bài đó cũng là một việc rất nên làm, xét về tất cả các phương diện²¹⁰. Đồng thời chú còn sẽ gửi cho cháu một cuốn bản dịch tiếng Anh xuất bản ở Bô-xtơn²¹¹.

Chú quả thật không có thì giờ để đọc cuốn "Siêu hình học" của Xê-ren^{1*}. Chú bận đến khùng khiếp; chú đã đi sâu vào địa tô (tập III^{2*}), vấn đề này khiến chú bị bận rộn không ít vì những tính toán trong các biểu của Mo-rơ, hầu như không trừ một ngoại lệ nào, đã được thực hiện không chính xác – mà cháu biết đấy, ông ấy là một thiên tài như thế nào trong môn số học! – và cần phải tính lại chúng. Thế mà 15 tờ đã in xong, thành thử phải khẩn trương với phần bản thảo còn lại. Đã thế thời tiết lại oi bức nữa chứ, giống hệt như ở chỗ cháu, ở Lơ-Péc-rô. *Trong* cuốn sách đó của Xô-ren có cái gì đáng chú ý không?

Lu-i-da cảm ơn cháu về bức thư và sẽ sớm biên thư cho cháu, bà ấy gửi lời chào thân ái nhất. Chồng bà ấy khá nổi tiếng ở đây là một chuyên gia làm tiêu bản giải phẫu: ông ấy làm việc nhiều cho viện bảo tàng giải phẫu học thuộc bệnh viện Mít-xen-xơ, những thầy thuốc vụng về ở đây không thể đạt được trình độ của Viên trong những việc tinh vi như thế.

Ghê-tơ-ru-đa Líp-nếch đang ở chỗ chú ở đây. Cô ấy đã từ Mỹ trở về, nhưng chưa chắc ở đấy đã khá hơn hẳn.

1* *Gi. Xô-ren*, "Siêu hình học cũ và mới"

2* – của bộ "Tư bản"

Chú vừa đọc bức thư của Pôn trên tờ "Vorwärts" – thật tuyệt vời^{1*}. Hay đến mức ngay cả bản dịch của Béc-lin cũng không thể làm hư hại được nó.

Mãi mãi là người chú già của cháu.

Ph. Ăng-ghe-n

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong cuốn sách: F.Engels, P. et L.Lafargue.
"Correspondance", t.III, Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

121 GỬI PHI-LÍP-PÔ TU-RA-TI Ở MI-LA-NÔ

Luân Đôn, 12 tháng Tư 1894
122, Regent's Park Road. N.W.

Ngài Tu-ra-ti thân mến!

Tôi xin gửi cho ngài qua bưu điện bản in Anh - Mỹ của bài diễn văn mà ngài quan tâm (C.Mác. "Diễn văn về mậu dịch tự do")²¹¹, cũng như bản dịch tiếng Đức cuốn "Sự khốn cùng của triết học", trong đó bài diễn văn ấy được in ở phần phụ lục. Về bản tiếng Pháp thì tờ "Ère nouvelle"²¹⁰ Pa-ri đang có ý định in lại nó. Bản tiếng Pháp này chỉ có mỗi một bản, nó hiện ở chỗ tôi; nếu nó bị thất lạc thì không biết lấy gì thay cho nó. Vì vậy hiện giờ tôi không biết gửi nó đi Pa-ri theo cách nào. Chép lại nó ở đây thì có nghĩa là mất thì giờ. Còn về bưu điện thì tôi có kinh nghiệm quá phong phú, nên không thể giao cho nó bản duy nhất này.

1* *P.La-phác-gơ*. "Những chiến công của cảnh sát Pháp"

Tập II của bộ "Tư bản" đã xuất bản ở Hăm-buốc, giống như tập I, tại nhà xuất bản của *Ốt-tô Mai-xơ* năm 1893 (in lần thứ hai), giá của nó có lẽ là 6 mác. Cũng ở đó vào tháng Chín sẽ xuất bản cả tập III, hẳn A-kin-lơ Lô-ri-a trứ danh sẽ rất hài lòng; gã đại bịp này đã nói với khắp thế giới rằng Mác hoàn toàn không viết tập III, nhưng lại luôn luôn giới thiệu bạn đọc tập này, chỉ để giễu họ²¹²!

Gửi tới bà Cu-li-sô-va lời chúc mừng tốt đẹp nhất của tôi và của bà Phrây-béc-ghéc (nguyên là bà Cau-xky, bà ấy vừa mới thành hôn với một bác sĩ trẻ người Áo ở đây).

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph. Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong văn tập "Annali", an. I, Milano, 1958.*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

122

GỬI HEN-RI UY-LI-AM LI

Ở LUÂN ĐÔN

[Bản nháp]

[Luân Đôn], 16 tháng Tư 1894

Gửi H.U.Li

Bí thư Liên đoàn dân chủ xã hội

Đồng chí thân mến!

Cả đồng chí lẫn người gợi ý cho đồng chí mời tôi thuyết trình ở chỗ đồng chí, tất nhiên đều không biết rằng tôi từ trước đến nay

vẫn theo quy ước không thuyết trình ở đâu cả. Nhưng mặc dù như vậy, đối với đồng chí, nghĩa là, – nếu tôi hiểu đúng bức thư của đồng chí – đối với Liên đoàn dân chủ xã hội⁷, tôi ở vào một hoàn cảnh đặc biệt.

Đồng chí không thể không biết rằng trong suốt nhiều năm rông rã cho đến tận thời gian tương đối gần đây, tờ "Justice", cơ quan của Liên đoàn dân chủ xã hội, đã thường xuyên công kích tôi và buộc tội tôi đủ mọi thứ. Mặc dù không có bất kỳ cố gắng nào để chứng minh những lời buộc tội đó, nhưng tuy vậy nó lại không bao giờ rút lại những lời buộc tội ấy, còn Liên đoàn dân chủ xã hội thì không bao giờ khước từ chịu trách nhiệm về những điều mà tờ "Justice" viết. Vì vậy tôi buộc phải hoàn toàn đứng cách xa Liên đoàn dân chủ xã hội và không thấy có căn cứ nào để thay đổi thái độ của tôi, nếu trở ngại đó sẽ không được khắc phục hoàn toàn.

Gửi đồng chí lời chào chân thành.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

123

GỬI ÔNG CHỦ BÚT BÁO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA PHÁP^{1*}

[Bản nháp]

Luân Đôn, 24 tháng Tư 1894
122, Regent's Park Road, N.W.

Ngài thân mến!

1* Có lẽ đây muốn nói đến tờ báo "Le Réveil Ouvrier", cơ quan của tổ chức địa phương của Đảng công nhân ở thành phố Ca-le.

Tôi đã nhận được bức thư của ngài đề ngày 20 tháng này, nhưng rất đáng tiếc là tôi hoàn toàn không có khả năng viết bài cho số báo ngày 1 tháng Năm của quý báo.

Trước hết, lúc này tôi không được khỏe lắm. Nhưng, nếu thậm chí tôi hoàn toàn khỏe thì công việc cần kíp mà tôi đang làm (chuẩn bị đưa in tập III của bộ "Tư bản" của Mác) và tôi không thể cắt ngang được, nói chung không cho phép tôi tham gia vào những việc viết lách khác. Lúc trước tôi có báo trước điều đó cho những bè bạn của chúng tôi có trao đổi thư từ với tôi, đề nghị họ lượng thứ. Và ông hẳn hiểu rằng tôi không thể làm cho ông điều mà tôi một mực khước từ những bạn bè của chúng tôi ở Tây Ban Nha, ở Áo, và ở các nước khác.

Tôi xin chúc quý báo giành được mọi thắng lợi và xin gửi tới các thành viên của ban biên tập lời chào anh em.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph.Ă.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

124
GỬI CÁC Ê-BÉC-LÔ
Ở BÁC-MEN

Luân Đôn, 24 tháng Tư 1894
122. Regent's Park Road, N.W.

Đồng chí kính mến!

Bức thư của đồng chí đề ngày 21 tháng trước, cũng như tập ảnh phong cảnh Bác-men mà đồng chí có nhã ý gửi cho tôi, tôi đã nhận được cách đây mấy ngày, xin đồng chí chuyển tới Liên đoàn dân chủ xã hội ở Bác-men và đặc biệt tới người chuẩn bị tập ảnh lời cảm ơn chân thành của tôi về tặng phẩm thân ái rất thú vị và vinh dự đối với tôi đó. Cơ hội hình dung được một cách cụ thể những biến đổi to lớn đã diễn ra ở Bác-men trong 20 năm tôi không có mặt ở đó, quả thật đem lại cho tôi niềm vui bất ngờ. Tôi hoàn toàn không thể nhận ra cái gì. Trừ phong cảnh nhà ga và một phía mặt tiền cổ kính của pháo đài Véc-ta-rốp, còn tất cả những chỗ trong các tấm ảnh tôi đều không biết. Ngay cả phong cảnh nhìn từ phố Noi-en-vếch, có lẽ ở cách Ru-khơ chỉ vài phút đi bộ, thế mà đối với tôi cũng là một bức tranh hoàn toàn chưa biết. Chỉ có ngôi nhà cũ của chúng tôi là hoàn toàn không thay đổi gì cả.

Dù những bằng chứng ấy về sự thay đổi có dễ chịu đến đâu đi nữa, sự thay đổi mà nhờ đó Bác-men đã từ chỗ là một thành phố nhỏ, mang tính phi-li-xtanh lúc tôi còn trẻ, biến thành một thành phố công nghiệp lớn, nhưng điều tôi vui mừng hơn hết là trong con người ở đó đã diễn ra những thay đổi đáng kể theo hướng tốt đẹp hơn. Nếu không như vậy thì ở Bác-men, ngay cả bây giờ cũng sẽ có đại diện trong quốc hội là một người bảo thủ ngu ngốc nào đó, một kẻ đạo đức giả chính cống thuộc "xã hội thượng lưu", còn về Liên đoàn dân chủ xã hội ở Bác-men thì đừng hòng nói đến, và công nhân Bác-men cũng không bao giờ nghĩ đến chuyện tặng tôi một tập ảnh. Nhưng may sao tương ứng với cuộc cách mạng ở vẻ ngoài của thành phố là cuộc cách mạng trong đầu óc của công nhân và cuộc cách mạng này đã đảm bảo cho một cuộc cách mạng còn mạnh mẽ hơn và rộng khắp trong toàn bộ trật tự của thế giới.

Gửi đồng chí lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

125

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỖ

Ở LÔ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 11 tháng Năm 1894
122, Regent Park Road, N.W

Lau-ra thân mến!

Chú chỉ viết vài dòng thôi.

Những tờ in thử cuốn "Diễn văn về mâu dịch tự do"²¹³ đã được gửi đến Mi-la-nô chưa? Nếu chưa, cháu hãy làm ơn quan tâm sao cho chúng được gửi đi *ngay*. Tu-ra-ti đã cho đăng trên tờ "Critica Sociale" bài là bản dịch từ bản tiếng Nga, bản dịch tiếng Nga này lại được dịch từ tiếng Đức nào đó²¹⁴; ngoài ra bài này lại bị cắt xén đến mức hóa ra đây là bất kỳ ai chứ không phải Mo-rơ. Bây giờ họ đang dọa xuất bản cái mẫu đó *thành sách mỏng*. Và nếu trong thời gian sắp tới họ không nhận được bản tiếng Pháp thì chú thậm chí cũng không thể cự nự được họ, vì họ cho rằng "bản của mình"!

Chú hy vọng rằng có thể thuyết phục được các bạn bè Pháp hiểu rằng công việc này không thể trì hoãn được.

Chú vừa từ thành phố trở về, tại đó bọn chú đã sửa *phần cuối* bản thảo tập III^{1*}.

Nếu cháu nhận được tờ "Neue Welt" cùng với tờ "Worwärts", hoặc một tờ báo Đức nào khác thì cháu hãy xem bài "Từ thời kỳ đen tối" trong số 18. Trong bài đó cháu sẽ thấy ông bà nội của cháu và Mo-rơ bị tiểu thuyết hóa đi rất nhiều, chú hy vọng rằng cái đó sẽ làm cho cháu buồn cười.

Lu-i-da gửi lời chào thân ái.

Ông Ghết không những không đến mà còn không viết một dòng nào để thanh minh cho mình. Người Pháp lịch sự thế đấy!

Mãi mãi là người chú của cháu.

Ph.Ă

Len-tai-i-ca^{2*} nói rằng bà ấy sửa soạn viết 30 bức thư cho các công đoàn và các tổ chức khác về cuộc bãi công ở Áo; bà ấy cũng nói rằng bà ấy sẽ rất mừng về sự giúp đỡ của cháu, nếu bà ấy có thể nhận được sự giúp đỡ ấy.

Gửi luật sư Ph. Tu-ra-ti
Portici Galleria, V.E., 23
Milano, Italia

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

1* – của bộ "Tư bản"

2* Lu-i-da Phrây-béc-ghéc

126

GỬI PHI-LÍP-PÔ TU-RA-TI

Ở MI-LA-NÔ

Luân Đôn, 11 tháng Năm 1894

122, Regent's Park Road, N.W

Tu-ra-ti thân mến!

Tôi gửi cho ông – *bằng hình thức thư có định giá* – những tờ in thử cuốn "Mậu dịch tự do..." và bản tiếng Anh của nó²¹¹ mà tôi đề nghị ông hãy giữ lại. Bản dịch lời tựa của tôi đã được thực hiện rất tốt, nếu không kể một vài chỗ là những khó khăn về kỹ thuật; ở những chỗ đó ông sẽ thấy những ghi chú tương ứng. Nhưng về bài diễn văn của Mác thì cái được đăng trên tờ "Critica Sociale" không phải là bản dịch, mà là bản *lược thuật*²¹⁴, tôi không có khả năng sửa được nó. Tôi lại viết thư về Pa-ri để người ta gửi cho ông nguyên bản tiếng Pháp, còn lúc này mong ông đừng coi việc đối chiếu bản của ông với bản tiếng Anh là vất vả. Còn nếu ông sẽ đăng bản theo tờ "Critica Sociale" thì ông sẽ vấp phải những sự trách cứ rằng đó không phải là bản của tác giả, rằng làm như vậy là đối xử một cách tùy tiện với văn bản, gần giống như *sự làm giả* v.v., v.v.; còn tôi tiếc rằng, tôi sẽ không thể giúp đỡ ông được. Làm lại tất cả – như vậy sẽ mất một ít thì giờ – còn tốt hơn là bị những sự công kích như vậy

Gửi ông lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghe-n

Lu-i-da Cau-xky – Phrây-béc-ghéc gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất tới bà An-na Cu-li-sô-va và ông, và tôi cũng xin góp phần cùng với bà ấy.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong văn tập "Annali", an, I, Milano, 1958*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

127

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ

Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 12 tháng Năm 1894

122, Regent's Park Road, N.W.

Doốc-gơ thân mến!

Hôm qua chúng tôi đã gửi cho anh qua Gi. U. Uýt-tli và Công ty (địa chỉ Niu Oóc: U. S., Express C°, 49, Broadway) một bưu kiện trong đó có cuốn sách của Mô-ri-xơ và Béc-xơ và bộ tác phẩm của Lát-xan xuất bản ở Béc-lin gồm 50 tập^{1*}. Tôi hy vọng rằng anh sẽ sớm nhận được nó. Phí vận chuyển *đã được thanh toán*. Đồng thời tôi đã gửi về Hăm-buốc phần bản thảo còn lại của tập III và bây giờ đúng là gánh nặng đã trút khỏi vai tôi. Hai phần cuối cùng đã làm cho tôi phải "mướt mồ hôi"²¹⁵. Tổng cộng sẽ có 60 tờ, trong đó 20 tờ đã sắp chữ xong.

1* U. Mô-ri-xơ và E.B. Béc-xơ. "Chủ nghĩa xã hội, sự phát triển và mục tiêu của nó"; Ph. Lát-xan. "Những bài nói và tác phẩm"

Tin tức về cuốn "Gia đình thần thánh" đã an toàn trở về giữa lòng anh sau chuyến chu du kỳ lạ của nó^{1*} làm cho tôi rất yên lòng. Nhưng tin tức về đôi mắt của anh lại làm cho tôi vô cùng buồn. Tôi hy vọng rằng anh sẽ hỏi ý kiến một chuyên gia giỏi, ở đây người ta sẽ có thể làm được nhiều điều, nếu kịp thời bắt tay vào việc đó. 15 năm gần đây tôi cũng luôn luôn khốn khổ vì đôi mắt, nhưng tôi đã theo lời khuyên của thầy thuốc, và giờ đây đã đạt được kết quả là đôi mắt đã không làm cho tôi lo ngại nữa nếu tôi không viết quá nhiều dưới ánh sáng nhân tạo.

Mới đây tôi đã bị cảm, điều đó cho tôi thấy rõ rằng, cuối cùng, tôi đã trở thành một ông già. Cái bệnh mà trước kia tôi coi chỉ là một chuyện vặt thì lần này đã loại bỏ tôi khỏi vòng chiến đấu cả một tuần và sau đó còn giữ tôi thêm hai tuần dưới sự giám sát nghiêm ngặt như cảnh sát của thầy thuốc. Hơn nữa bây giờ còn phải giữ gìn hơn khoảng hai tuần nữa. Đó là bệnh viêm phế quản nhẹ mà những người già không bao giờ được coi thường, đặc biệt nếu họ, nói chung, là những người thích nhậu nhẹt như tôi. Lẽ dĩ nhiên tôi chúa ghét phòng ngừa, nhưng rốt cuộc Phrây-béc-ghéc dù sao cũng vẫn đúng khi ông ấy chỉ định cho tôi phải phòng ngừa, còn thực hiện những điều chỉ định ấy thì Lu-i-da chăm lo, bà ấy đã theo dõi tôi với tinh thần cảnh giác gấp đôi và gấp ba của Ác-guy-xơ. Hình như trước đây tôi đã viết cho anh rằng^{2*} trong chừng mực có thể, chúng tôi đã không thay đổi cách sống trong nhà của chúng tôi, khi để cho cặp vợ chồng trẻ cùng ăn và ở chung nhà. Tất cả điều đó rất hay và dễ chịu, nhưng tiếc rằng nó chỉ như vậy chừng nào ta còn khỏe. Suốt đời tôi đã không phải chịu chế độ chăm sóc y tế khắt khe như 4 tuần lễ gần đây. Cuối cùng tôi đã phải tự an ủi mình rằng người ta làm như vậy là vì tôi thôi.

1* Xem tập này, tr. 251 và 294.

2* Xem tập này, tr. 296

Đi-xơ-ghen cùng vợ đã ở chơi nhà tôi mấy tiếng đồng hồ chiều chủ nhật, nhưng tiếc rằng họ đã không gặp Tút-xi. Tôi đã biên thư giới thiệu ông ấy với Bê-ben và Cau-xky. Đó là những con người rất đáng yêu.

Tôi hy vọng rằng trong thời gian đó con trai của anh^{1*} lại tìm được việc làm. Một chàng trai có năng lực và có kinh nghiệm làm ăn như vậy, hơn nữa lại nhờ hoạt động thực tiễn mà chắc chắn đã thoát khỏi ảo tưởng, thì ở Mỹ sẽ luôn luôn có thể tự lập được.

Ở đây mọi việc vẫn đều như cũ. Không có khả năng đạt được dù chỉ sự thống nhất nào đó giữa những người lãnh đạo của công nhân. Nhưng bất chấp điều đó, *quần chúng* vẫn tiến lên, tuy chậm chạp và chỉ đi tới sự tự giác ngộ một cách chậm vật, nhưng điều đó vẫn rõ ràng. Ở đây mọi việc sẽ diễn ra giống như ở Pháp và giống như ở Đức trước kia: sự thống nhất sẽ đạt được khi trong nghị viện sẽ có một số lượng nào đó những công nhân độc lập (và chủ yếu là được bầu ra không nhờ sự giúp đỡ của phái tự do). Phái tự do đã làm tất cả mọi điều có thể làm để ngăn cản việc đó. Họ 1) thậm chí không mở rộng quyền bầu cử đến những người mà hiện giờ – *trên giấy* – có quyền đó; trái lại họ 2) thi hành cách lập danh sách cử tri tốn kém *cho các ứng cử viên* hơn nhiều so với từ trước tới nay, vì bây giờ phải lập những danh sách ấy mỗi năm hai lần và chi phí để *sửa chữa* chúng được trút lên các ứng cử viên hoặc các đại biểu của các chính đảng, chứ không phải trút lên nhà nước; họ 3) kiên quyết cự tuyệt chuyển chi phí bầu cử sang cho nhà nước hoặc công xã; thêm nữa họ cự tuyệt 4) trả lương nghị sĩ và 5) bầu lại. Đối với các ứng cử viên công nhân, việc duy trì tất cả những sự lạm dụng cũ đó có nghĩa là trực tiếp mất quyền đắc cử 3/4 số khu vực bầu cử và thậm

1* – A-đôn-phơ Doốc-gơ

chí nhiều hơn nữa. hãy cứ để cho nghị viện vẫn là *câu lạc bộ của bọn giàu có*. Và điều đó lại xảy ra trong lúc bọn giàu có bằng lòng với statusquo^{1*}, tất cả chúng đều trở thành những kẻ bảo thủ, còn đảng tự do thì *thoái hóa* và trở thành ngày càng phụ thuộc hơn vào phiếu của công nhân. Nhưng phái tự do vẫn tiếp tục chủ trương công nhân *chỉ* được bầu nhà tư sản, chứ không được bầu công nhân, và dù sao đi nữa cũng không được bầu những công nhân độc lập.

Chính ở đây phái tự do sắp diệt vong. Sự thiếu dũng cảm làm cho họ bị mất phiếu của công nhân ở trong nước, triệt tiêu đa số không đáng kể của họ trong nghị viện và nếu ở giây phút cuối cùng họ sẽ không tiến hành những bước *rất táo bạo* thì chắc là số phận của họ đã được quyết định. Lúc đó đảng To-ri sẽ xuất hiện và *sẽ thực hiện cái* mà đúng ra phái tự do đã phải thực hiện chứ không phải chỉ hứa hẹn. Và trong trường hợp đó sự tồn tại của Đảng công nhân độc lập hầu như đã được bảo đảm.

Liên đoàn dân chủ xã hội⁷ ở đây chia sẻ cùng những người xã hội chủ nghĩa Đức – Mỹ²¹⁶ của các anh quyền được nhận xét là đảng duy nhất đã tìm cách biến lý luận về phát triển của Mác thành một tư tưởng chính thống chết cứng mà người công nhân phải hiểu tư tưởng chính thống ấy không phải bằng cách tuân theo sự nhảy cẫng giai cấp của mình, mà bằng cách nuốt hết nó ngay một lúc không được suy xét, coi đó là dấu hiệu tượng trưng của niềm tin. Vì thế hai đảng vẫn chỉ là những bè phái và sẽ, như Hê-ghen đã nói, đi từ cái hư vô thông qua cái hư vô đến cái hư vô²¹⁷. Tôi chưa có thì giờ để đọc bài luận chiến của Sluy-te-rơ với những người Đức của các anh, nhưng ngày mai tôi sẽ bắt đầu đọc. Xét theo những bài trước đây của ông ta trên tờ "Volkszeitung" thì đã bắt đúng giọng.

1* – hiện trạng

Gửi lời chào thân ái đến vợ anh và mong anh hãy sớm cho biết điều gì đó yên lòng hơn về anh.

Chào thân ái!

Ph. Ă. của anh

Lu-i-da gửi lời chào thân ái

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil Becker, Jos Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A.Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức.*

128

GỬI BÔ-RÍCH NAU-MÔ-VÍCH CRI-SÉP-XXI Ở GÊ-GHI-XO

[Bản nháp]

[Luân Đôn], 20 tháng Năm 1894

Thưa ngài!

Qua bức thư của ngài đề ngày 10 tháng này, tôi biết rằng ngài đã dịch sang tiếng Nga và đã đưa in những bài báo của tôi về nước Nga, vừa xuất bản ở Béc-lin, như ngài đã làm với những tác phẩm khác của Mác và của tôi²¹⁸.

Nhân đây tôi không thể không lưu ý ngài rằng lời nói đầu của tôi viết cho cuốn "Lao động làm thuê và tư bản" của Mác (1891), cũng như những bài báo kể trên, theo Công ước Béc-nơ¹⁷¹, là sở hữu trước tác của tôi, và những bản dịch chúng ra tiếng nước ngoài ở những nước đã tham gia công ước đó, không thể được xuất bản nếu không được phép của tôi. Mặc dù vấn đề nhuận bút là vấn đề phụ thuộc, hoặc nói chung không có ý nghĩa gì trong những trường hợp mà vấn đề đặt ra thực sự là những biện pháp của đảng, tuy nhiên, vì lợi ích của công việc, tôi phải kiên quyết đòi các quyền của mình, vì nếu không tôi sẽ phải chịu trách nhiệm về việc xuất bản những bản dịch, do những người không thành thạo hoặc không được ủy nhiệm thực hiện. Hơn nữa tôi cảm thấy mình có trách nhiệm gấp đôi phải làm việc đó vì tôi đã bị ràng buộc với những người thứ ba bởi những cam kết nhất định.

Theo tôi biết, cho tới nay, ở trong đảng người ta thường xin phép tác giả, ngay dù là để dịch những tác phẩm không được quy định trong Công ước Béc-nơ; bằng cách đó người ta tôn trọng tác giả; còn đối với những tác phẩm được quy định trong Công ước Béc-nơ thì đó không phải chỉ là một dấu hiệu của sự lễ độ, mà còn là nghĩa vụ và trách nhiệm của người dịch. Ngài đã không tính đến điều đó, vì vậy, bằng lá thư này tôi tuyên bố phản đối cách hành động của ngài và có ý định giữ cho mình tất cả mọi quyền của mình.

Đối với việc tùy tiện xuất bản dịch tiếng Nga những bài báo của tôi về nước Nga trong văn tập "Những bài báo về tình hình quốc tế" đã đăng trên báo "Volksstaat" thì tôi càng phản đối kiên quyết hơn, vì tôi đã dành quyền dịch sang tiếng Nga tác phẩm ấy cũng như những tác phẩm khác cho chính bà Vê-ra Da-xu-lích.

Như vậy, yêu cầu của ngài về lời tựa của tôi không thành vấn đề nữa.

Bạn của ngài

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

129

**GỬI GHÊ-OÓC-GHI VA-LEN-TIN-NÔ-VÍCH
PLÊ-KHA-NỐP
Ở MOÓC-NÊ (PHÁP)**

Luân Đôn, 21 tháng Năm 1894

Plê-kha-nốp thân mến!

Trước hết xin ngài đừng gọi tôi là "thầy". Người ta chỉ gọi tôi đơn giản là Ăng-ghen.

Sau nữa tôi xin cảm ơn ngài về những tin tức của ngài. Tôi đã gửi cho ông Cri-sép-xki một thư bảo đảm^{1*} nói rằng lời tựa viết cho cuốn "Lao động làm thuê và tư bản"^{2*} cũng như những bài báo về nước Nga trong văn tập "Những bài báo về đề tài quốc tế" đã đăng trên tờ "Volksstaat", theo Công ước Béc-nơ¹⁷¹, là sở hữu trước tác của tôi và rằng mỗi bản dịch đều phải được tôi cho phép; rằng vì lợi

1* Xem bức thư trước.

2* Nhan đề cuốn sách này Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

ích của công việc tôi đã buộc phải kiên quyết đòi các quyền của mình để khỏi có những bản dịch do những người không thành thạo hoặc không có thẩm quyền về phương diện khác (không được ủy quyền) thực hiện; rằng, do đó, nghĩa vụ đầu tiên của ông ấy là phải xin phép tôi trước để được dịch; điều này ông ấy đã không làm; rằng do đó tôi *tuyên bố kiên quyết phản đối cách hành động của ông ấy và có ý định giữ cho mình tất cả các quyền của mình*; rằng đối với các bài báo về nước Nga tôi càng phản đối kiên quyết hơn vì tôi đã bị ràng buộc do đã dành cho bà Vê-ra Da-xu-lích quyền dịch sang tiếng Nga những tác phẩm ấy cũng như các tác phẩm khác.

Còn nếu ông ấy vẫn cứ khẳng khẳng một mực cố ý xuất bản những tác phẩm đó thì chúng ta hãy xem sẽ ra sao; dù sao nếu cuốn sách được xuất bản thì mong ngài làm ơn cho tôi biết và gửi cho tôi một bản.

Vì ông ấy cũng tuyên bố sẽ xuất bản bản dịch cuốn sách của Cau-xky "Cương lĩnh Éc-phuốc"^{1*} nên tôi thấy cần phải báo trước cho Cau-xky biết những thủ đoạn đã được thi hành đối với tôi. Tôi đã không báo cho ông ấy một lời nào trong những điều mà ngài viết cho tôi, mà tôi chỉ nói rằng vấn đề này không trong sạch và ông ấy nên hỏi ngài để biết các chi tiết.

Tối hôm qua tôi đã hy vọng được gặp Men-den-xôn, nhưng tôi biết vợ ông ấy bị ốm. Nếu có thể tôi sẽ ghé thăm ông ấy trong tuần này.

Tôi xin cảm ơn ngài trước về cuốn sách "Séc-nư-sép-xki" của ngài, tôi đang nóng lòng chờ đợi nó.

1* C. Cau-xky, "Những nguyên lý của Đảng dân chủ xã hội (Cương lĩnh Éc-phuốc)"; đầu đề cuốn sách này Ăng-ghe-ni viết bằng tiếng Nga.

Ở đây tình hình đang nhích lên, tuy chậm và theo con đường dích dắc. Chẳng hạn, chúng ta hãy xem Mô-út-xli, người cầm đầu công nhân dệt Lan-kê-sia. Ông ta thuộc đảng *To-ri*, là một phần tử bảo thủ về chính trị, trong lĩnh vực tôn giáo ông ta là người rất sùng đạo. Ba năm trước, những người ấy điên cuồng phản đối yêu sách đòi ấn định bằng pháp luật chế độ ngày làm việc 8 giờ, bây giờ chính họ lại kiên quyết đòi điều đó.

Một năm trước đây, Mô-út-xli đã điên cuồng chống lại mọi chính sách độc lập của giai cấp công nhân, thế mà trong bản tuyên ngôn đưa ra gần đây ông ta lại tuyên bố rằng công nhân dệt phải nghiên cứu vấn đề quyền đại diện trực tiếp của họ trong nghị viện, còn một tờ báo công nhân ở Man-se-xơ thì tính ra rằng công nhân dệt Lan-kê-sia chỉ riêng trong tỉnh ấy cũng có thể có 12 ghế trong nghị viện. Như ngài thấy đấy, công liên sẽ vào nghị viện; không phải giai cấp đòi cho mình quyền đại diện mà là một ngành công nghiệp. Nhưng dù sao đó là một bước tiến. Thoạt tiên, chúng ta hãy thoát khỏi tình trạng công nhân phải hoàn toàn phục tùng hai đảng tư sản lớn, – mong rằng ở chỗ chúng tôi công nhân dệt sẽ có mặt trong nghị viện, cũng như công nhân mỏ đang có mặt. Khi dù chỉ có 10 ngành công nghiệp có đại biểu ở đó thì ý thức giai cấp sẽ tự mở đường cho mình xuất hiện.

Khôi hài hết chỗ nói, trong bản tuyên ngôn đó Mô-út-xli đòi phải áp dụng chế độ song bản vị¹⁶⁶ để giữ vững sự thống trị của vãi bông Anh trên thị trường Ấn Độ!

Quả thật, người ta có thể thất vọng về những người như những công nhân Anh ấy với tinh thần ưu đẳng dân tộc tưởng tượng của

họ, với những tư tưởng và quan điểm cực kỳ tư sản của họ, với sự thiên cận trong cách nhìn "thực tế" của họ đối với các sự vật, với những thủ lĩnh của họ tiêm nhiễm từ đầu đến chân bệnh tham những nghị viện. Và tuy vậy tình hình vẫn đang nhích lên. Chỉ có điều là những người Anh "có đầu óc thực tế" sẽ đến sau cùng, nhưng khi họ đến, họ sẽ đặt lên bàn cân một trọng lượng rất nặng.

Xin gửi lời chào Ác-xen-rốt và gia đình ông ấy.

Xin gửi ngài lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong văn
tập "Nhóm "Giải phóng lao động"" số, 1924*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

130

**GỬI XTA-NI-XLÁP MEN-ĐEN-XON
Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn], 22 tháng Năm 1894
122. Regent's Park Road, N.W.

Men-đen-xơ thân mến!

Tôi đã nhận được một bức thư dài của Ghê-oóc-ghi Plê-kha-nốp, trong đó có nhiều điều có liên quan đến cá nhân ngài và phong trào Ba Lan. Tôi có ý định đọc bức thư đó cho ngài nghe hôm chủ nhật trước, nhưng bây giờ mới biết rằng bà Men-đen-xon đã bị ốm và vì thế ngài không đến được. Nếu ngài thấy tiện thì ngày kia, thứ năm, tôi sẽ ghé thăm ngài khoảng từ 2 giờ đến 2 giờ 30 chiều, cùng với bà Phrây-béc-ghéc, bà ấy muốn thăm bà Men-đen-xon.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Nhờ ngài chuyển tới bà Men-đen-xon lời chào của chúng tôi, chúng tôi hy vọng rằng bà ấy đã khá hơn.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t.XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

131

**GỬI GHÊ-OÓC-GHI VA-LEN-TI-NÔ-VÍCH
PLÊ-KHA-NỐP
Ở MOÓC-NƠ (PHÁP)**

Luân Đôn, 22 tháng Năm 1894
122. Regent's Park Road. N.W.

Plê-kha-nốp thân mến!

Hôm qua, ít lâu sau khi tôi gửi thư cho ngài, Béc-stanh và Cau-xky

đã đến nhà tôi. Việc đó đã buộc tôi phải sửa lại kế hoạch của mình. Tôi cho rằng cần thiết và hơn nữa không đợi đến khi được ngài dứt khoát cho phép – phải đọc cho họ nghe bức thư của ngài và tạo cho họ cơ hội để tự họ xét đoán về cách hành động của Cri-sép-xki. Ấn tượng mà bức thư đó gây ra cho họ, theo tôi nghĩ, chắc chắn hoàn toàn phù hợp với mong muốn của ngài. Quả thật, ngay dù có hết sức chân thành mong muốn duy trì thái độ trung lập đối với những vấn đề nội bộ và những sự xích mích của giới lưu vong Nga, người ta cũng khó mà biện hộ được hành vi của Cri-sép-xki trong vấn đề bản dịch những bài "Về vấn đề xã hội ở Nga"²¹⁸ sau khi ông ấy đã được cảnh báo rằng Vê-ra Da-xu-lích^{1*} đã tiến hành dịch. Tuy nhiên các ngài đó đã được sự đồng ý trước của Các Cau-xky cho dịch cuốn "Cương lĩnh Éc-phuốc"^{2*} của anh ấy; nhưng anh ấy cho rằng cuốn sách sẽ được in ở Nga chứ hoàn toàn không thể hình dung được rằng nó sẽ được in ở Thụy Sĩ.

Theo lời Cau-xky, Igna-chép^{3*} là bí danh của Ghen-phan-đơ (hoặc cái gì đó đại loại như vậy) hiện đang ở Sút-gát; chắc ngài biết ông ta. Nhưng vì tôi không được Cau-xky cho phép sử dụng tin đó nên xin ngài coi nó là điều hết sức riêng tư. Theo lời Cau-xky và Bác-stanh, anh chàng Ghen-phan-đơ đó có lẽ là một chàng trai trung thực đã sa vào bẫy do I-ô-ghi-khéc giăng ra để đánh bẫy anh ta, do thiếu thận trọng hơn là do có ác ý.

Gửi ngài lời chào chân thành

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong văn tập "Nhóm "Giải phóng lao động" số 2, 1924

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

1* Xem tập này, tr. 321-322

2* *C.Cau-xky*. "Những nguyên lý của Đảng dân chủ - xã hội (Cương lĩnh Éc-phuốc)"

3* Họ này Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

132

GỬI BÔ-RÍCH NAU-MÔ-VÍCH CRI-SÉP-XKI

Ở VÊ-GHI-XƠ

[*Bản nháp*]

Luân Đôn, 31 tháng Năm 1894

Gửi ông tiến sĩ B.Cri-sép-xki ở Vê-ghi-xơ

Tôi cho phép ông bán những bản đã in của cuốn "Lao động làm thuê và tư bản" có lời nói đầu của tôi, bằng tiếng Nga, do ông xuất bản; tôi chỉ có thể bày tỏ sự hài lòng của tôi về việc ông không xuất bản những tác phẩm khác của tôi²¹⁸.

Tuy nhiên, tôi phải cảm ơn ông về bức thư của ông đề ngày 25, coi đó là điều bổ sung hết sức quý giá đối với việc đánh giá những trào lưu đã biết trong giới lưu vong Nga. Tôi sẽ không đề cập đến nội dung của nó nhất là vì chính ông có lẽ cũng không muốn những câu nhảm chán kiểu Nê-sa-ép đó sẽ có thể được lòng ai đó và chính ông chắc hẳn cũng cảm thấy buồn cười biết chừng nào khi người ta đóng vai người dân chủ xã hội nhưng lại muốn hành động như một phần tử vô chính phủ.

Nếu ông viết: "Chúng tôi không có *một ý niệm* nào về việc... ngài đã giao cho người nào đó quyền dịch", thì dẫu sao ông cũng có thể không cần đến sự nói dối rõ ràng đó. Rất lâu trước bức thư của ông đề ngày 10 tháng Năm, ông đã biết rằng V.Da-xu-lích và Plê-kha-nốp đang chuẩn bị bản dịch tiếng Nga bài "Về vấn đề xã hội ở Nga". Lưu ý đến những người đó là như thế nào và những quan hệ bằng hữu

lâu năm của họ với tôi, thì ai cũng biết rằng việc đó đã được tiến hành không phải không có sự đồng ý của tôi và về việc đó ông chắc chắn biết nhiều hơn là một "ý niệm".

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen. Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t.XXIX, 1946.*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

133

**GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XƠN
Ở PÊ-TÉC-BUA**

Luân Đôn, 1 tháng Sáu 1894

Thưa ngài!

Tuần trước tôi đã gửi cho ngài những tờ 7 - 16 của tập III^{1*} và tôi hy vọng rằng ngài đã nhận được chúng^{2*}. Chúng đã được gửi bằng *bưu kiện bảo đảm*, hơn nữa, ở mặt sau có ghi rõ tên tôi (L.C^{3*}) là người gửi.

Tôi vui mừng được biết thành công của cuốn sách "Những lược khảo"²¹⁹ và tôi hy vọng rằng cuốn sách ấy đang được tái bản. Tôi sẽ rất vui mừng nếu tôi có thể tìm được một người dịch tiếng Đức để dịch cuốn sách đó, nhưng tiếc rằng phần lớn việc dịch tiếng Nga

1* – của bộ "Tư bản"

2* Xem tập này, tr. 344.

3* – bí danh của Ăng-ghen

sang tiếng Đức lại do phụ nữ làm, các bà này thường không được đào tạo đầy đủ để dịch các tác phẩm kinh tế.

Tôi đã nhận được bản tiếng Nga cuốn "Nguồn gốc..."²²⁰, rất cảm ơn. Bản dịch, như tôi đã nghiên cứu, có lẽ đã được thực hiện rất tốt, hơn nữa, cơ quan kiểm duyệt có lẽ nhìn chung đã đối xử độ lượng với cuốn sách này.

Những tờ được gửi cho ngài có hơi chậm, nhưng đây là lỗi của nhà xuất bản, ông ta đã giữ chúng lại quá lâu. Việc đọc bản in thử cuốn sách như cuốn này là một việc rất vất vả. Ngài sẽ tìm thấy trong những tờ được gửi cho ngài sự giải quyết vấn đề những tỉ suất giá trị thặng dư khác nhau bình quân hóa như thế nào thành cùng một tỉ suất lợi nhuận bình quân, cũng như sự trình bày quy luật tỉ suất lợi nhuận đó có xu hướng không ngừng giảm xuống và cái cách tư bản thương nghiệp tham gia vào sự phân phối giá trị thặng dư. Điều đó kết thúc ở đầu tờ 21, tờ này mở đầu phần 5: sự phân chia lợi nhuận thành lợi tức và "thu nhập doanh nghiệp", tư bản nói chung, ngân hàng và tín dụng. Phần này chiếm *trọn vẹn 1/3* cuốn sách và đã đem lại cho tôi nhiều việc bận rộn hơn toàn bộ phần còn lại. Phần ba cuối cùng gồm phần 6 – địa tô – và phần 7 – ba dạng thu nhập: địa tô, lợi nhuận (lợi tức), tiền công.

Phần cuối của bản thảo đã ở nhà in, chỉ đến bây giờ tôi mới thấy rằng một khối lượng công việc chưa hoàn thành khổng lồ như thế nào đã tích đọng lại ở chỗ tôi trong thời gian đó, vì để hoàn thành tập III tôi đã phải hoàn toàn gác lại tất cả những cái gì không tuyệt đối cần thiết. Điều đó hẳn phải là sự cáo lỗi của tôi về việc hiện nay tôi không quay trở lại ngay một số vấn đề kinh tế mà tôi đã thảo luận cùng ngài trước đây. Tôi nghĩ rằng hiện nay cả hai chúng ta đều bận ngập đầu, vì vậy chúng ta hãy gác việc thảo luận vấn đề đó

đến thời gian khác thì tốt hơn.

Gửi ngài lời chào chân thành

L.K.

Những tập sách có những số liệu về sự phát triển công nghiệp và nông nghiệp của Nga (cuộc triển lãm ở Si-ca-gô)²²¹ tôi đã nhận được. Xin ngài hãy nhận lời cảm ơn chân thành của tôi. Những tập sách ấy quả thật rất có ích, đặc biệt là khi đem so sánh với "Những lược khảo".

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp
chí "Những năm đã qua" số 2, 1908*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

134

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ²²²

Ở LÔ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 2 tháng Sáu 1894

La-phác-gơ thân mến!

Đây là tám séc 20 pao. Mong anh hãy biên thư xác nhận đã nhận được nó.

Phần cuối cùng của bản thảo tập III^{1*} đang ở nhà in. Chà! Những bản in thử đã làm tôi mất khối công sức; nó đòi hỏi phải chú ý thường xuyên liên tục, mà như vậy thật vất vả đến chết người! Hơn nữa,

1* – của bộ "Tư bản"

Mai-xơ lại in ở một nhà in làm ăn khá cầu thả khiến cho công việc của tôi càng thêm phức tạp. Anh hãy thêm vào đó việc cuốn "Chống Duy-rinh" của tôi hiện đang được in lần thứ ba tại nhà xuất bản của Đi-tơ thì anh sẽ hoàn toàn tin rằng tôi thật sự bị chìm ngập trong đồng bản in thử.

Cách thức anh mô tả cái một chủ nghĩa xã hội ở Pháp làm cho tôi buồn cười đến vỡ bụng. Nhưng cái đó có thể có sự chuyển biến quan trọng. Nếu các anh có một đội quân vững vàng và mạnh, giống như hai triệu cử tri ở Đức, thì đội quân ấy hẳn sẽ dứt khoát chi phối đám người hỗn độn vừa mới đến. Nhưng với cái đảng bị phân chia thành phái mác-xít, phái Bălăng-ki, phái A-lê-man, phái Bru-xơ⁵⁵ và những phái khác, không kể phái cấp tiến cũ như Mi-le-răng – những phái này chi phối toàn bộ phần còn lại trong nghị viện – thì rất khó nói cái một mới ấy sẽ đưa các anh đi tới đâu. Anh so sánh cái đó với chủ nghĩa Bu-lan-giơ²²³ – cái chủ nghĩa Bu-lan-giơ sau khi sinh sự om xòm một vài tháng đã kết liễu trong bùn nhơ và nhục nhã. Trong một phong trào thuộc loại như vậy, hầu như chắc chắn là những kẻ bẻm mép như Giô-re-xơ sẽ thống trị, họ đã giành được cho mình cái đặc quyền nhân danh tất cả các anh phát biểu trong nghị viện. Hôm nay nghị viện nghe họ, trong đó họ buộc người của chúng ta phải im lặng, ngày mai cả nước sẽ nghe họ.

Cũng có thể là tất cả cái đó sẽ kết thúc không quá dở và thậm chí lại hay là khác, nhưng hiện thời các anh sẽ phải trải qua những cuộc phiêu lưu vô nghĩa và tôi chúc mừng tất cả mọi người chúng ta rằng ở Đức có một đội quân chiến đấu vững vàng, hành động của nó sẽ quyết định cuộc đấu tranh. Sự say mê chủ nghĩa xã hội biểu hiện ở chỗ các anh có thể dẫn tới sự xung đột quyết liệt, trong đó các anh sẽ giành được những thắng lợi đầu tiên; truyền thống cách mạng của đất nước và thủ đô, tính chất quân đội của các anh, một

quân đội được cải tổ sau năm 1870 trên cơ sở có tính chất nhân dân hơn nhiều, – tất cả điều đó làm cho tình hình có thể có sự chuyển biến như vậy. Nhưng để đảm bảo thắng lợi, để phá huỷ những nền tảng của xã hội tư bản chủ nghĩa, các anh sẽ cần phải có sự ủng hộ tích cực của đảng xã hội chủ nghĩa mạnh hơn, đông đảo hơn, dày dặn hơn, giác ngộ hơn đảng mà các anh có bây giờ. Lúc đó điều mà chúng tôi đã dự đoán và đã nói trước cách đây nhiều năm sẽ được thực hiện: người Pháp phát tín hiệu, khai hỏa, còn người Đức thì quyết định kết cục của cuộc đấu tranh.

Hiện nay chúng ta còn xa mới đạt tới chỗ đó và tôi rất muốn biết người ta sẽ làm như thế nào để tìm ra lối thoát khỏi những sự lộn xộn do nhiệt tình tạo ra xung quanh các anh.

Ngay cả Các Hiếc-sơ cũng nhận xét trong tờ "Rheinische Zeitung" rằng đảng sau toàn bộ sự âm ỉ đó về Tuyếc-pen²²⁴ chỉ là bọn đầu cơ chứng khoán. Chỉ có báo chí Anh bị cấm không được nói điều đó, vì thế nó làm ra vẻ rằng đấy chỉ là vấn đề thượng sách hay hạ sách. Ở đây mọi người đều tin rằng đảng sau mỗi quá trình chính trị lớn đều là sở giao dịch chứng khoán và những kẻ mưu lợi – và chính vì thế việc nói đến điều đó mới bị nghiêm cấm. Thật là sự giả nhân giả nghĩa tư sản kiểu Tin lành! Anh hãy xem Giây-bơ-dơ Ban-phua, Mun-đen-la, người vừa bị huyền chức, – và như vậy thật đáng đời, – anh hãy xem ngài Gi.Phéc-guy-xơn và ngài Gi.Goóc-xtơ, những kẻ đã bị lôi kéo vào chính vấn đề đó và chắc sẽ không thể tham gia bất cứ nội các tương lai nào của đảng To-ri.

Gần đây, Cau-xky đã tới chỗ chúng tôi, anh ấy đã tới chỗ chúng tôi bốn lần. Lu-i-da và chồng bà ấy đã đón tiếp anh ấy rất lịch sự; nếu có ai ngưng ngừng thì không phải là họ.

Về chiếc ảnh đeo dây chuyền của anh (tôi muốn nói là ảnh tôi) thì cái đó sẽ khó khăn đấy. Có một lần trong đời, tôi đã làm một

chiếc ngốc nghếch – chụp ảnh trong tư thế chụp nghiêng, nhưng chuyện như thế không xảy ra với tôi nữa. Trong ảnh ấy tôi trông thộn đến mức tôi không còn muốn để lại cho hậu thế tấm ảnh mình chụp nghiêng nữa. Nhưng dù sao tôi cũng thích xem chiếc ảnh đeo dây chuyền có hình Mác (anh hãy làm ơn gửi nó đến đây, cho cả Tút-xi-nữa!) tôi rất muốn xem người họa sĩ của anh đã tái hiện thành công như thế nào chiếc mũi mà nhìn nghiêng là những đường nét thật sự không thể chịu nổi.

Anh hãy thay tôi hôn Lau-ra!

Lu-i-da và Lút-vích gửi lời chào. Lút-vích vẫn tiếp tục chứng minh cho các bác sĩ Anh thấy các đồng nghiệp của họ trên lục địa vượt họ đến mức nào trong khoa học đích thực, giải phẫu học, sinh lý học, bệnh lý học và v.v..

Chào thân ái

Ph.Ăng-ghen

*Công bố toàn văn lần đầu trong cuốn sách:
F.Engels. P.et L.Lafargue. "Correspondance",
t. III, Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In toàn văn bằng tiếng Nga
lần đầu*

135

**GỬI VI-TÔN-ĐƠ GIỐT-CƠ-NÁC-KÊ-VÍCH
Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn], 5 tháng Sáu 1894
122, Regent's Park Road. N.W

Giốt-cơ thân mến!

Tôi không nhớ đích xác ngài đã dịch và đã cho đăng trên tờ báo "Przeds' wit" chưa bài của tôi "Truyền đơn của Ba Lan" (trong tập sách "Những bài báo viết về đề tài quốc tế đã đăng trên báo "Volksstaat"). Nếu rồi thì mong ngài hãy làm ơn gửi cho tôi thêm một bản tờ "Przeds'wit" có đăng bài ấy. Một vài sinh viên Ba Lan ở Viên đã xin phép tôi cho họ dịch bài đó.

Gửi ngài lời chào chân thành

Ph.Ăng-ghe

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong tạp chí "Z pola walki" số 4 (12), 1960*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

136

**GỬI XTA-NI-XLÁP DA-BLỐT-XKI
Ở VIÊN**

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn], 7 tháng Sáu 1894

Thưa ngài!

Như ngài thấy qua những gì kèm theo đây, bài báo được nói đến đã được đăng ở đây, ở Luân Đôn, bằng tiếng Ba Lan trước tiên trong tạp chí "Przeds'wit" số 1-3, tháng Ba 1894; còn bây giờ người ta đã quyết định cũng xuất bản nó thành một cuốn sách riêng cùng với hai tác phẩm khác của tôi: "Phái Ba-cu-nin trong hành động" và "Về

vấn đề xã hội ở Nga". Vì cuốn sách đó – khổ bỏ túi để tiện vận chuyển bất hợp pháp – nay mai sẽ được xuất bản, nên chưa chắc đã nên mất công làm bản dịch mới.

Ngài luôn luôn có thể nhận được những sự giải thích sâu hơn nữa ở ban biên tập tờ "Przed'swit" (ở chỗ An Đem-bin-xki), 7, Beaumont Square, Mile End, London, E.

Xin gửi ngài lời chào kính trọng sâu sắc.

Bạn của ngài

Tôi gửi cho ngài tờ "Przeds' wit" bằng bưu kiện^{1*}

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghe, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

137

**GỬI CÁC CAU-XKY
Ở STÚT-GÁT**

Luân Đôn, 19 tháng Sáu 1894
122, Regent's Park Road, N.W..

Nam tước thân mến!

Nếu anh muốn nhận được hai chương sau đây của tập III^{2*} để đăng trên tờ "Neue Zeit":

1* Xem thư trước

2* – của bộ "Tư bản"

1) Lợi tức và thu nhập xí nghiệp (chương 23),

2) Sự tách ra của quan hệ tư bản chủ nghĩa dưới hình thức tư bản mang lại lợi tức (chương 24), thì tôi sẵn sàng cung cấp cho anh. Xét theo nội dung, hai chương này rất thích hợp cho việc đăng tải loại như thế và, mặt khác, trong hai chương ấy không có gì đụng đến những vấn đề lớn chỉ có thể được làm sáng tỏ trong trình tự chung và chính vì vậy không nên đề cập đến trước khi xuất bản toàn bộ tác phẩm nói chung. Chương II, ngoài những cái khác ra, còn gồm chuyện lừa bịp bằng lợi tức kép của tiến sĩ Prai-xơ và Pít. Nếu anh lấy những chương ấy thì tôi sẽ gạch đi những chú thích v.v. không cần thiết cho việc đăng tải khi chữa bản in lần đầu và tôi sẽ gửi nó cho anh ngay khi nhận được bản tổng hợp, khoảng 1 - 2 tuần nữa.

Tiếp nữa, tôi lại đã lôi ra một bài cũ bỏ bằng từ lâu là bài "Về sự tận thế" và tôi sẽ hoàn thành bài ấy, rốt cuộc là để gửi cho anh (tôi lại tiếp tục sau 2 1/2 giờ bị ngắt quãng vì Líp-nếch và I-u-li-út^{1*}, hai người ấy vừa đi khỏi đây), nhưng bài này sẽ phải sửa chữa và nhan đề cũng thế^{2*}. Từ khi tôi bắt đầu viết bài này tôi đã có cơ hội nghiên cứu nhiều cái mới cả trong lĩnh vực này của lịch sử đạo Cơ Đốc nguyên thủy.

Nhưng để hoàn thành bài ấy, tôi xin kết thúc bức thư này, qua nó tôi hy vọng là anh sẽ thấy rằng tôi lại nhớ đến tờ "Neue Zeit", vì cái đó lại cho phép tôi đề cập thời cổ đại^{3*}.

1* – Mốt-te-lơ

2* Ph.Ăng-ghen. "Về lịch sử đạo Cơ Đốc nguyên thủy"

3* Chối chữ: "Neue Zeit" nghĩa là "Thời cận đại" và "alte Zeit" nghĩa là "thời cổ đại".

Gửi lời chào thân ái của mọi người chúng tôi tới mọi người ở chỗ anh.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag. 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

138 GỬI CÁC CAU-XKY Ở STÚT-GÁT

Luân Đôn, 26-27 tháng Sáu 1894

122, Regent's Park Road. N.W.

Nam tước thân mến!

Cùng một lúc với bức thư này tôi gửi bằng bưu kiện bảo đảm hai chương của Mác^{1*}. Các anh có thể đặt nhan đề cho chúng là: "Trích từ quyển III của bộ "Tư bản" của C.Mác" – I và II và nói thêm trong chú thích rằng đây là chương 23 và chương 24 của phần V: "Sự phân chia lợi nhuận thành lợi tức và thu nhập xí nghiệp. Tư bản đem lại lợi tức". Nhan đề của mỗi chương phải giữ nguyên không được thay đổi. Để đơn giản hóa tôi đã xóa những chỗ tiếng Hy Lạp và tất cả các chú thích, chỉ trừ một chú thích quan trọng. Việc viết bài "Về lịch sử đạo Cơ Đốc nguyên thủy" – chắc tôi sẽ đặt nhan đề cho bài ấy là như vậy – hiện nay đang tiến triển khá. Nhưng hôm qua có buổi dạ hội Hen-đen trong Cung pha lê và tôi cùng với Lu-i-da và

1* Xem thư trước.

gia đình Ê-vơ-linh đã đến đây nghe bài "Mét-xi-a". Hôm nay tôi phải thanh toán xong những bức thư và ngày mai chắc sẽ lại bắt tay vào viết bài đó, nhưng Líp-nếch vẫn ở đây và thời tiết rất oi bức.

Cảm ơn anh đã gửi cho số báo "Volksanwalt". Về bài đã đăng trên tờ "Critica Sociale"¹⁹², Vích-to đã hại tôi một vố nặng. Sau khi tôi đồng ý với ông ta, ông ta đã lập tức xếp xó nó và bây giờ lại muốn chờ đợi thời cơ bài ấy "lại trở nên có tính chất thời sự". Lần sau tôi sẽ phải thận trọng hơn với ông ta; ông ta đối xử với các cộng tác viên của mình một cách rất độc đáo. Bây giờ tôi rất muốn biết tờ báo hàng ngày²²⁵ sẽ ra sao. Tôi hy vọng sẽ không giống như tình hình tờ báo hàng ngày "Socialiste" của Ghét và La-phác-gơ: "Sẽ bắt đầu ra vào tháng Mười"¹⁴⁹; chỉ mới hôm qua chúng tôi đã trêu anh chàng Bon-ni-ê tội nghiệp như vậy, tiện đường đi ông ấy đã đến đây và ghé thăm chúng tôi.

Vậy là người ta đã kết liễu Các-nô. Đó là một con người bất hạnh, ngu ngốc, buồn tẻ – người Pháp đầu tiên đã làm nên công danh chỉ nhờ chỗ ông ta buồn tẻ – và điều đó lại xảy ra ở *Pháp!* Bây giờ A-lếch-xan-đơ III đang tính đến chuyện liên minh với Pháp và nói rằng: xin hết lòng đa tạ, tất cả cái đó tôi có thể nhận được ở nước tôi mà lại rẻ hơn là khác! Tuy nhiên, ở đây chắc chắn không phải không có sự trả thù về Êc-moóc²²⁶. Người ta rất muốn biết bây giờ 60 người gọi là "những người xã hội chủ nghĩa" trong nghị viện^{1*} sẽ xử sự ra sao. Tất nhiên, không nghi ngờ gì nữa, vấn đề đó sẽ bị lợi dụng giống như chuyện Huê-den ngày trước, nhưng mặt khác, 60 người ấy sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến tiến trình bầu cử tổng thống vào thứ ba.

Gửi lời chào thân ái của tất cả chúng tôi tới mọi người ở chỗ anh.

Ph.Ă. của anh

1* Xem tập này. tr. 248-250.

27 tháng Sáu

Hôm qua tôi đã không gửi thư đi vì vươngong B. Các-pê-le-xơ đến. Trong ba ngày gần đây: 1) một ông nào đó tên là H.phôn Ghéc-la-khơ người Béc-lin, 2) Líp-nếch, 3) Các-pê-le-xơ, 4) hôm nay giáo sư Ten-ních, người Kin, và ngày kia lại có dạ hội Hen-den. Thế thì còn làm việc được ở chỗ nào!

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag. 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

139 GỬI ỚT-TÔ VẮC-XƠ²²⁷ Ở BÉC-LIN

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn, cuối tháng Sáu - đầu tháng Bảy 1894]

Gửi thiếu tá Vắc-xơ^{1*}

Tiếc rằng trong tình hình hiện nay trong đảng, sự hợp tác của ông ấy^{2*} với báo "Volk" đã buộc tôi phải thận trọng chút ít. Không phải vì khuynh hướng của tờ báo đó. Đối với những quan hệ cá nhân thuần túy, điều đó không có ý nghĩa lớn, nhưng mới gần đây thôi, tổng biên tập báo đó là ông Ô-béc-vin-đéc đã đóng – ở trong đảng xã hội dân chủ và xung quanh đảng đó – cái vai trò khiến cho chúng

1* Những chữ này viết ở ngoài lề.

2* – Ghéc-la-khơ

tôi tất nhiên phải có sự thận trọng nhất định²²⁸ cả đối với những người cộng tác với ông ấy. Đồng thời, tôi tất nhiên không có ý nghi ngờ thiện chí của những người ấy và đòi những cộng tác viên đó của ông Ô-béc-vin-đéc phải thừa nhận tất cả những điều chúng tôi biết về ông ấy là đúng. Như ông đã biết, mỗi nhóm xã hội đều có quy tắc danh dự của mình và đối với chúng tôi, những người dân chủ xã hội, trong trường hợp này, người ta sẽ đụng đến chính vấn đề đó.

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

140

GỬI BÔ-RÍCH NAU-MÔ-VÍCH CRI-SÉP-XXI²¹⁸

Ở VÊ-GHI-XƠ

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn, tháng Bảy 1894]

Gửi tiến sĩ Cri-sép-xi. Vê-ghi-xơ

1) Ông viết: "Về ý định của Vê-ra Da-xu-lích và Plê-kha-nốp, tất nhiên, chúng tôi đã biết khá lâu trước ngày 10 tháng Năm, nhưng chỉ qua người thứ ba". Cái "người thứ ba" đó là ông I.Bluy-men-phen-đơ, địa chỉ của ông ta – 3, Chemin de la Roseaie, Genève, đã được ghi là địa chỉ *duy nhất* trên bìa cuốn "Lao động làm thuê và tư bản"^{1*} do ông xuất bản. Theo thông báo đó thì ngay cả *tiền đóng góp* để xuất bản "Cương lĩnh Éc-phuốc"^{2*} của Cau-xky cũng phải gửi về

1* *C.Mác*. "Lao động làm thuê và tư bản"; nhan đề cuốn sách này Ăng-ghe-n viết bằng tiếng Nga.

2* Nhan đề cuốn sách này Ăng-ghe-n viết bằng tiếng Nga.

chính địa chỉ đó (*vì không nêu một địa chỉ nào khác*). Do đó, nếu Vê-ra Da-xu-lích và Plê-kha-nốp ra tuyên bố tương ứng về địa chỉ chính thức duy nhất đó của "Tủ sách" của ông, thì như vậy là hoàn toàn đủ; như vậy nói về tin tức từ người thứ ba chỉ là một thủ đoạn quỷ quyệt trẻ con, vô chính phủ.

2) Nếu ông đã nhận được tin như vậy, thì ông lại càng phải hỏi *tôi* là người duy nhất có quyền giải quyết sự tranh chấp giữa hai người xin được dịch và xuất bản. Ông đã không làm như vậy, tuy biết trước tôi sẽ trả lời như thế nào, vì ông muốn dùng thủ đoạn đen tối để qua mặt Vê-ra Da-xu-lích và Plê-kha-nốp và hy vọng rằng tôi sẽ cam chịu như vậy, coi đó là việc đã rồi. Nhưng ông đã hoàn toàn tính nhầm, bởi vì nói chung ông đã mất cảm giác về thời đại và tưởng rằng trong giai đoạn phát triển hiện nay của phong trào xã hội chủ nghĩa của châu Âu cũng như của Nga vẫn có thể sử dụng những thủ đoạn Ba-cu-nin - Nê-sa-ép vô sỉ và lừa dối cũ rích để hy vọng thành công.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t.XXIX, 1946.*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

141

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ

Ở LÔ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 4 tháng Bảy 1894

122, Regent's Park Road, N.W.

Luê-rơ thân mến!

Tút-xi viết rằng cái nóng ở Pa-ri khiến cho đầu óc cô ấy không còn hoạt động thoải mái được, và để làm bằng, cô ấy đã bỏ vào phong thư bốn chiếc tem thư, mỗi chiếc 25 xăng-tim. Chẳng phải làm thế chú cũng tin rồi! Dù sao chú cũng gửi trả những chiếc tem cho cháu, vì cô ấy có thể ra đi trước khi những chiếc tem này đến.

Chú đã nói với Líp-nếch rằng những bức thư của Pôn là cái hay nhất trong toàn bộ tờ "Vorwärts", nhưng anh ấy không tin. Tuy nhiên, đó là sự thật, bức thư hôm nay của anh ấy về Các-nô^{1*} lại là một sự xét đoán rất hay, bình tĩnh và rõ ràng chứ không phải những tin ngắn giắt gân mà báo "Vorwärts" rất thích tuôn ra về nền chính trị Anh và Pháp.

Cháu có thể gửi cho chú một vài số báo "Petite République" không? Đúng lúc này phái Giô-re-xơ và phái Mi-le-răng *đang trải qua thử thách* và chú rất muốn xem họ xử sự ra sao^{2*}. Không thể nói rằng lòng tin tưởng của chú đối với trí tuệ của họ, về mặt là những nhà chính trị cũng như những nhà kinh tế học, tăng lên, nhưng chú sẽ chỉ rất vui mừng nếu họ có thể chứng minh là chú sai.

Líp-nếch đã đi tối thứ hai, anh ấy phải diễn thuyết ở A-khen vào thứ ba.

Mười tờ của tập III của bộ "Tư bản" mà bọn chú đã gửi đến Pê-téc-bua để dịch thì đã bị gửi trả lại hôm qua và có ghi "bị cấm!".

Đã đến lúc phải dừng bút – chú còn phải sửa một tờ bản in thử nữa, và sau đó phải vào thành phố.

1* *P.La-phác-gơ*. "Tổng thống Các-nô"

2* Xem tập này, tr.248-250

Gửi lời chào tất cả mọi người ở chỗ các cháu.

Mãi mãi là người chú của cháu.

Ph.Ăng-ghe-n

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels. P.et. L.Lafargue. "Correspondance", t.III, Paris, 1959.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

142

GỬI LÚT-VÍCH SOÓC-LEM-MƠ

Ở ĐÁC-MƠ-STÁT

Luân Đôn, 5 tháng Bảy 1894
122, Regent's Park Road. N.W.

Soóc-lem-mơ thân mến!

Bây giờ, sau khi phần cuối cùng của bản thảo tập III của bộ "Tư bản" đã ở nhà in, tôi lại đã có thể bàn một chút về những vấn đề của anh⁷⁴ và tôi xin trả lời bức thư của anh đề ngày 25 tháng Tư, tuy rất chậm.

Phần tiếp theo của tác phẩm lớn, do Phi-ve-gơ xuất bản, cũng như về tất cả những tác phẩm khác của Các ở nhà xuất bản ấy, có một mắc mứu. Lúc bấy giờ ở Man-se-xơ tôi đã nghiên cứu các hợp đồng: trong những hợp đồng ấy có chỉ rõ rằng trong trường hợp Các qua đời trước khi hoàn thành tất cả những tác phẩm đó thì Phi-ve-gơ có thể giao cho một *tác giả khác* hoàn thành nốt những tác phẩm

ấy *theo ý muốn của mình*. Điều đó giải thích vì sao ông ta không báo tin gì về mình và tránh thương lượng về việc xuất bản những tác phẩm của Mác sau khi Mác qua đời: rõ ràng là ông ta muốn giữ cho mình quyền hoàn toàn tự do hành động. Cũng đừng mong ông ta sẽ tiếp tục trả nhuận bút vì 1) theo hợp đồng, ông ta chỉ trả tiền cho những bản thảo *đã sẵn sàng đưa in* và, do đó, không trả tiền cho những tác phẩm chưa hoàn thành và 2) ông ta cũng không trả tiền cho những cuốn sách tái bản *không sửa chữa*.

Tóm lại, Phi-ve-gơ có thể muốn làm gì thì làm và nếu tập V sẽ được xuất bản – dù sao đi nữa cũng là bản tiếng Đức, – thì nó được xuất bản như là tác phẩm của một tác giả khác¹⁷⁶.

Bản thảo của Các về lịch sử hóa học thì Di-bon-dơ - như anh ấy viết cho tôi – chưa thể chuẩn bị để đưa in được vì anh ấy ốm đau kéo dài; và bản dịch tiếng Anh thì chưa xong²²⁹. Con người tội nghiệp đó rất không may về phương diện sức khỏe, thần kinh của anh ấy lại hoàn toàn bị suy nhược; muốn chữa bệnh, anh ấy cần phải nghỉ ngơi lâu dài và hít thở không khí trong lành. Về chuyện tiền nong thì anh có thể yên tâm: chúng nằm trong những bàn tay đáng tin cậy; tình hình là như sau: cả trong vấn đề ấy mọi mối dây đều nằm trong tay Rô-xcô, và rốt cuộc, phải bằng lòng với những số liệu mà anh ấy đưa ra về trả tiền thẩm định tác phẩm v.v.. Có thể là Rô-xcô đã làm cho nhiệm vụ của mình hơi đỡ khó khăn khi anh ấy thương lượng trực tiếp với Di-bon-dơ chứ không phải với tôi như đã hứa, nhưng như vậy cũng chẳng khác nhau gì nhiều và đằng nào tôi cũng phải giới thiệu anh ấy đọc Di-bon-dơ và Clép-sơ để giải quyết tất cả các vấn đề, còn bản thân tôi thì rốt cuộc cũng phải bằng lòng với những lời cam đoan của anh ấy. Vấn đề là ở chỗ trong điều kiện hóa học phát triển nhanh chóng như hiện nay, mọi cuốn sách giáo khoa nếu không được thường xuyên xem xét lại thì sau một năm đã lỗi

thời, và vì vậy trong lĩnh vực sách giáo khoa, trước con mắt của nhà xuất bản cũng như trước con mắt của công chúng, người còn sống là người đúng.

Tôi đã hy vọng mùa hè này tôi lại sẽ về Đức, nhưng tôi sẽ không thể làm được việc đó bởi vì chính trong những tháng mùa hè, vì những hoàn cảnh có liên quan đến chuyện thuê nhà, tôi sẽ cần phải ở không xa Luân Đôn để trường hợp cần thiết, luôn luôn có thể về Luân Đôn, và thậm chí chính tôi cũng chưa biết khi nào nói chung tôi có thể đi đến bờ biển được, dù là không lâu. Những việc đó lẽ ra tôi phải giải quyết ổn thỏa từ năm ngoái, nhưng lúc bấy giờ tôi đã bỏ lỡ mất thời gian thích hợp khi tôi ở lục địa¹⁰⁴, còn khi tôi trở về thì đã muộn rồi.

Sắp tới anh có thể đọc trên tờ "Neue Zeit" hai chương của tập III của bộ "Tư bản"^{1*}, có thể ở đó cũng sẽ đăng một vài cái gì đó của tôi nữa^{2*}.

Líp-nếch đã rời khỏi đây vào thứ hai, anh ấy đã ở đây hơn một tuần.

Trời ơi bức khủng khiếp, ở chỗ các anh chắc cũng thế, ở Pa-ri hẳn là hoàn toàn không thể chịu được.

Xin gửi tới anh lời chào thân ái.

Ph.Ăng-ghe-n của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 338.

2* Ph.Ăng-ghe-n. "Về lịch sử đạo Cơ Đốc nguyên thủy"

143

GỬI BAN BIÊN TẬP TẠP CHÍ "DIE NEUE ZEIT"^{1*}

Ở STÚT-GÁT

[Luân Đôn], 9 tháng Bảy 1894

Theo ủy nhiệm của ông C.Cau-xky và theo yêu cầu của ông ấy từ Hiéc-dau ngày 7 tháng Bảy 1894, tôi thông báo để ngài biết rằng ở chương 23 của cuốn "*Tư bản*", tr. 359, dòng 9-10 từ trên xuống, phải in là "Welchen Rohprofit es ihm als fungierend *e s* Kapital... abwirft" ["Cái ấy đem lại cho nó, với tính cách là tư bản hoạt động, tổng lợi nhuận nào"]. Cũng giống như vậy, ở trang 368, dòng 3 từ trên xuống, thuật ngữ "fungierendes Kapital" ["tư bản hoạt động"] là đúng.

Tiếp đó ở trang 363, dòng 14 từ trên xuống, trong câu: "in Form von denen das gesamte Kapital, abgesehen von dem in Geld existierenden relativ kleinen Teil desselben, vorhanden ist" ["toàn bộ tư bản tồn tại dưới hình thức của chúng, chỉ trừ một bộ phận tương đối nhỏ của tư bản, tồn tại dưới hình thức tiền"], tất nhiên sau chữ "desselben" ["một bộ phận của nó"] có thể đánh dấu phẩy thì nội dung sẽ rõ hơn²³⁰.

Tôi *rất mừng* là người ta đã phát hiện ra lỗi in sai ở trang 359, ở đó đáng nhẽ phải in là "fungierende *s*" ["hoạt động"] thì lại in là "fungierendem" ["*cho* hoạt động"]. Xin ngài hãy chuyển tới Cau-xky lời cảm ơn sâu sắc của tôi về điều đó.

1* Xem tập này, tr. 338

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "*Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky*". Prag, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

144

GỬI CÁC CAU-XKY Ở STÚT-GÁT

Luân Đôn, 16 tháng Bảy 1894

122, Regent's Park Road. N.W.

Nam tước thân mến!

Đồng thời với bức thư ngày hôm nay, tôi gửi bằng bưu kiện bảo đảm cho ban biên tập tờ "Neue Zeit", Furthbachstrasse, 12, bài báo của tôi về đạo Cơ Đốc nguyên thủy. Bức thư này cũng sẽ được gửi đến đó, vì tôi không có địa chỉ chính xác ở Hiéc-dau và tôi không biết anh sẽ ở lại đó bao lâu. Vì bản thảo viết rất khó đọc và có nhiều chỗ sửa chữa, nên tôi sẽ rất vui mừng nếu anh gửi cho tôi bông 1 của nó. Với một đề tài rộng như thế này, tất nhiên có thể có những sự sửa chữa nhỏ hoặc những sự bổ sung nào đó.

Ở chỗ đó của chương 23 cuốn "*Tư bản*" đúng là có lỗi viết sai, tôi rất cảm ơn anh^{1*} đã lưu ý tôi đến lỗi viết sai ấy.

Vì những công việc đủ mọi loại, hiện nay tôi không thể tới đó được, tôi hy vọng rằng đầu tháng Tám tôi sẽ có thể đi đến bờ biển;

1* Xem thư trước.

chuyến đi lục địa năm nay không thành. Lúc này mưa như trút nước vẫn chưa tạnh.

Gửi lời chào của tất cả chúng tôi tới mọi người ở chỗ anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag. 1935.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

145

GỬI VÍCH-TO ÁT-LE²³¹

Ở VIÊN

Luân Đôn, 17 tháng Bảy 1894

Vích-to thân mến!

Tôi vui mừng rằng mấy mác này đã đến với anh đúng lúc như vậy; tôi hy vọng rằng anh sẽ sử dụng chúng để tạo ra cho mình sự yên tĩnh và nghỉ ngơi hoàn toàn cần thiết ở nông thôn. Anh nhất định thế nào cũng *phải* đi, sau những ngày gian truân trong tù, điều cần thiết hơn hết đối với anh là khôi phục lại sức lực²⁰⁵. Chính anh nói rằng anh cảm thấy mệt mỏi và điều đó quả thật không có gì đáng ngạc nhiên, vậy khi được trả lại tự do anh hãy về ngay nông thôn nhé! Để khôi phục hoàn toàn sức khỏe cho vợ anh, đó cũng là việc tốt nhất.

Chương bổ sung trong cuốn "Chống Duy-rinh" (đấy chỉ là dị bản mở rộng của chương đã có) là của Mác, công việc của tôi rút lại chỉ là chép lại và biên tập mà thôi²³².

Tập III^{1*} đã sắp chữ được gần 36 tờ, tổng cộng chắc sẽ có hơn 50 tờ. Vì Mai-xơ rất muốn xuất bản nó vào tháng Chín nên đến thời hạn đó chắc mọi việc sẽ hoàn thành.

Tôi xin chúc mừng anh nhân tờ báo hàng ngày của anh và tôi xin vui mừng trước vì nó²²⁵. Quả thật cần phải chỉ ra cho tờ báo "Vorwärts" không thể chịu đựng được ấy thấy "việc đó được thực hiện như thế nào". Lúc đó họ sẽ buộc phải theo tấm gương ấy. Quả thật, khi anh ở trong tù thì qua tờ "Arbeiter-Zeitung" đôi khi người ta cũng có thể thấy rằng ở chỗ các anh có những người vô dụng đang luồn vào những nơi nói chung là không đúng chỗ của họ. Nhưng khi sẽ có tờ báo hàng ngày thì anh dĩ nhiên sẽ phải hạn chế hoạt động diễn thuyết của mình bằng cách diễn thuyết ít thôi vào những thời điểm có ý nghĩa quyết định và vì thế anh sẽ ít phải ngồi tù hơn; còn bản thân tờ báo thì đảng nào cũng không thể không có tổng biên tập để ngồi tù, để giơ đầu chịu báng, chịu trách nhiệm về những lỗi lầm của ban biên tập.

Hơn nữa hiện nay ở chỗ các anh, ở Viên, đã chuẩn bị được cơ sở tốt hơn ở Béc-lin cho một tờ báo hàng ngày. Các anh ở trong tình hình phong trào chính trị đang phát triển, đối với các anh cải cách bầu cử đã được bảo đảm, và chính cuộc đấu tranh để đạt những mục tiêu như thế, để giành tiến bộ chính trị trực tiếp đã là ưu thế to lớn của tờ báo của các anh; nhưng cải cách bầu cử chỉ là cái hích làm xê dịch tảng đá và nó phải kéo theo nó những nhượng bộ khác về mặt báo chí, lập hội, hội họp, hoạt động xét xử của tòa án v.v.. Nói vắn tắt, các anh đang tiến hành cuộc tiến công, hơn nữa là cuộc tiến công mà ngay từ đầu đã đem lại niềm tin thắng lợi. Ngược lại, ở Pháp, Đức, I-ta-li-a, người của chúng ta ở vào thế phòng ngự, sự phòng ngự mà thậm chí không phải lúc nào cũng cho phép hy vọng

1* – của bộ "Tư bản"

thành công, và họ phải chịu đựng sự tấn công của thế lực phản động, chúng ngày càng cố kết chặt chẽ hơn bằng cách liên hợp những đảng khác nhau nhất. Điều đó chứng minh – ít nhất là ở Đức, – rằng người của chúng ta đã thực sự trở thành một lực lượng lớn ở trong nước, còn ở Pháp thì nó chứng minh rằng trên miếng đất đã được các cuộc cách mạng xới lên đó, người của chúng ta dù sao cũng *được coi là* một lực lượng lớn. Nhưng trong toàn bộ tình hình đó vị thế của các anh hiện nay thuận lợi hơn cho cuộc đấu tranh: các anh tiến hành cuộc tiến công, từng bước giành được cơ sở và mỗi mảnh đất mới giành lại được và giữ được không những củng cố vị thế của các anh mà còn đem lại cho các anh những lực lượng tăng cường mới to lớn. Với hệ thống hiến pháp nguyên sơ của các anh, công nhân dù sao cũng còn có thể giành được một vài trận địa – trong số những trận địa mà lẽ ra giai cấp tư sản *phải* giành lấy – và hơn nữa bằng con đường hợp pháp, con đường này là trường học chính trị đối với chính họ. Và ở Đức cũng có những trận địa chưa giành được, nhưng chúng tôi sẽ chỉ giành được chúng khi có một cái hích từ ngoài. Kể sẽ có thể đem lại cái hích đó là đất nước mà ở đó do kết hợp những hình thức phong kiến quan liêu, cảnh sát cũ với những thiết chế tư sản ít nhiều hiện đại nên những hình thức đó chỉ còn trội hơn đáng kể ở chỗ tình hình đầy những sự rắc rối không thể tưởng tượng được. Và anh ở vào vị thế may mắn như vậy, càng may mắn hơn vì phong trào công nhân của các anh đủ rộng và đủ mạnh để đóng vai trò quyết định ở đây, và do đó, như tôi hy vọng, đem lại cho nước Đức, nước Pháp và nước I-ta-li-a cái hích mà ở đó cần thiết để lại tạm thời đập tan "một khối phản động"⁸⁶ hình thành quá sớm và, thay cho sự áp bức phản động kinh niên, làm nảy sinh một vài cuộc cải cách tư sản đảm bảo tự do cho phong trào của quần chúng. Chỉ khi các anh giành được cải cách bầu cử – cải cách bầu cử nào cũng được, – việc cổ động chống hệ thống bầu cử ba giai cấp ở Phổ¹⁵⁸ mới

có ý nghĩa nào đó. Và ngay từ bây giờ, việc một cuộc cải cách bầu cử nào đó được ấn định ở Áo đã củng cố quyền phổ thông đầu phiếu đang bị đe dọa ở Đức. Như vậy các anh hiện nay được giao một sứ mệnh lịch sử có ý nghĩa rất lớn. Các anh phải là đội tiên phong của giai cấp vô sản châu Âu, phải mở đầu cuộc tổng tấn công, cuộc tổng tấn công mà người ta phải hy vọng là sẽ không dừng lại chừng nào chúng ta chưa giành được thắng lợi trên tất cả các trận tuyến; anh phải lãnh đạo đội tiên phong ấy, và nếu anh không về ngay nông thôn và không lấy được sức lực mới thỏa đáng ở đó thì như vậy có nghĩa là anh coi thường nghĩa vụ trước hết của mình.

Và anh càng nghĩ về những đối thủ duy nhất có thể tranh giành vai trò đội tiên phong đó của các anh – tức là về những người Pháp – thì càng thấy nghĩa vụ đó nặng nề hơn. Anh đã viết cho Lu-i-da rằng anh muốn biết ý kiến của tôi về điểm đó. Tôi đã gác vấn đề đó lại đến hôm nay vì 1) Tút-xi tuần trước đã từ Pa-ri trở về sau khi dự đại hội công nhân công nghiệp thủy tinh và 2) hôm kia Bon-ni-ê đã đến chỗ tôi và tôi muốn trước tiên nghe những điều *họ* sẽ kể. Như vậy theo như tôi có thể xét đoán, tình hình là như sau.

Cuộc bầu cử gần đây¹¹⁸ đã đưa vào nghị viện gần 25 "người xã hội chủ nghĩa" – phái Mác-xít, phái Bru-xơ, phái A-lê-man, phái Blăng-ki⁵⁵ và những người độc lập. Đồng thời nó chấm dứt "đảng đoàn cấp tiến" vẫn tồn tại từ trước đến nay – tức là nhóm cộng hòa - xã hội chủ nghĩa, như họ cũng tự mệnh danh là như vậy, – chủ yếu do việc tất cả những lãnh tụ trước kia của nhóm đó không trúng cử. Lúc đó gần 30 thành viên lại được bầu vào nghị viện của nó đã liên hợp lại dưới sự lãnh đạo của Mi-le-răng và Giô-re-xơ và đề nghị "những người xã hội chủ nghĩa" hợp nhất. Đúng từ phía họ mà xét, đây là một tiến trình rất đúng, vì họ không những đông hơn những người xã hội chủ nghĩa cũ mà còn thống nhất, trong khi những người

xã hội chủ nghĩa cũ bị phân ra thành con số X nhóm. Như vậy, họ lại lập ra trong nghị viện một nhóm đáng kể gồm 50 - 60 người, hơn nữa, để làm việc đó họ chỉ cần đưa ra cho những người xã hội chủ nghĩa cũ một cương lĩnh xã hội chủ nghĩa rất hư ảo mà những điểm cấp tiến về chính trị của nó, ví như thái độ có thiện cảm chung đối với công nhân, trước kia đã nằm trong cương lĩnh của họ, trong lúc yêu sách xã hội hóa tư liệu sản xuất còn vang lên như điệu nhạc hiền lành của tương lai, thứ âm nhạc có lẽ có thể có ý nghĩa thực tiễn đối với thể hệ thứ ba hoặc thứ tư chứ hoàn toàn không thể sớm hơn.

Nhưng 25 người xã hội chủ nghĩa cũ của chúng ta đã sẵn sàng vô ngay lấy đề nghị đó. Họ không thể đưa ra được những điều kiện của mình, họ quá bị chia rẽ nên không thể làm được việc ấy. Quả thật, họ có ý định cùng nhau hành động trong quốc hội, như họ đã từng làm trong thời kỳ bầu cử, nhưng trong tất cả các mặt khác thì tất cả những tổ chức riêng biệt phải tiếp tục tồn tại bên cạnh nhau. Cái nhóm muốn đưa ra cho những người xã hội chủ nghĩa mới những điều kiện đặc biệt thì sẽ xung đột với các nhóm khác. Và lại, họ sẽ không phải là người Pháp chính cống nếu trước triển vọng bất ngờ tăng được số ghế của mình trong nghị viện từ 25 người lên tới 55 hoặc 60 người, họ không khoái trá và không lãng quên những mối nguy hiểm trong tương lai vì những thành công bề ngoài chốc lát hay thậm chí thực sự. Người Đức khoe khoang về 44 người của họ như vậy làm quái gì, ở nước chúng tôi ngày mai sẽ có 55 người nếu không phải là 60 người! Nước Pháp sẽ lại chiếm vị trí đứng đầu phong trào!

30 hoặc 35 người xã hội chủ nghĩa mới đã kết hôn với chủ nghĩa xã hội một cách vụ lợi. Họ sẽ sẵn sàng từ bỏ ngay cái đó, nhưng đối với họ điều khôn ngoan nhất là dám làm việc đó. Họ hiểu rằng họ

sẽ hoàn toàn không thể đứng vững được nếu không có công nhân, và dù muốn hay không muốn họ cũng phải ngả theo công nhân. Nhưng lúc đầu sự ngả theo đó là hoàn toàn tự nguyện không phải đối với *tất cả mọi người*, còn đối với *một số người* thì cho đến tận bây giờ nó rõ ràng vẫn là không tự nguyện.

Trong số những đại biểu nổi tiếng, một người trong những người sáng suốt nhất, và tôi cũng cho là thẳng thắn nhất, đó là Mi-le-răng, nhưng tôi e rằng một vài thiên kiến pháp lý tư sản đã ăn sâu vào đầu óc ông ấy vững chắc hơn là chính ông ấy tưởng. Về phương diện chính trị ông ấy là người tháo vát nhất trong cả nhóm. Giô-re-xơ là giáo sư, một người khổng luận, một người say sưa với những diễn văn của mình và được nghị viện sẵn sàng nghe theo hơn Ghét hoặc Vai-ăng, vì ông ấy dù sao cũng gần gũi với các ngài thuộc phe đa số hơn. Tôi nghĩ rằng ông ấy chân thực muốn trở thành người xã hội chủ nghĩa chân chính, nhưng anh cũng biết rằng lòng thèm khát chiến công của những môn đồ mới đó tỉ lệ thuận với sự không hiểu biết các sự vật, mà ở Giô-re-xơ thì sự không hiểu biết các sự vật lại rất lớn. Vì thế cũng có thể xảy ra tình trạng là Giô-re-xơ ở Pa-ri đã đưa nghị viện, với tính cách là đề nghị có tính chất xã hội chủ nghĩa, đúng cái đề nghị mà bá tước Ca-nít-xơ đã đưa ra ở Béc-lin vì lợi ích của bọn địa chủ quý tộc: thi hành độc quyền của nhà nước về nhập khẩu lúa mì từ nước ngoài nhằm mục đích tăng giá ngũ cốc. Và vì ở những người xã hội chủ nghĩa cũ trong nghị viện sự không hiểu biết về các vấn đề kinh tế cũng khá lớn – sau khi La-phác-gơ thất bại ở Li-lơ, trong nghị viện không có ai có thể hiểu được điều gì trong những vấn đề ấy, – nên Ghét không thể không bảo vệ dù chỉ một phần cái đề nghị đó với tính cách là đề nghị "xã hội chủ nghĩa" và nhằm chống "đầu cơ". Xóa bỏ "sự đầu cơ" bằng cách chuyển việc buôn bán lúa mì vào tay chính phủ và đảng cầm quyền gồm những

kẻ lừa đảo và gian lận kiểu vụ lừa đảo Pa-na-ma⁴ – điều đó quả thật là một tư tưởng xã hội chủ nghĩa tuyệt vời! Về sai lầm to lớn đó tôi cũng đã thẳng thắn phát biểu ý kiến của mình với các ngài ấy thông qua Bon-ni-ê và La-phác-gơ.

Sau đó tôi đã tuyên bố với họ: hợp nhất – chứ không phải liên minh đơn giản – với những người xã hội chủ nghĩa mới có lẽ là điều không thể tránh khỏi. Nhưng lúc đó chớ quên rằng ở đó có những phần tử tư sản mà có thể các anh sẽ xung đột với họ về những vấn đề nguyên tắc, và do đó, sự đoàn tuyệt có thể trở thành không thể tránh khỏi. Các anh hãy sẵn sàng đối phó với tình hình đó và lúc đó nếu cần thiết có thể dễ dàng chuyển sang liên minh đơn giản, và các anh sẽ không làm những điều ngu ngốc nếu bị bất ngờ. Và trước hết nếu những người trong đảng đoàn thống nhất sẽ đưa ra một đề nghị mà các anh không thể đồng ý và đa số sẽ chống lại các anh, thì các anh hãy giữ lấy cho mình không những quyền không phát biểu bảo vệ những đề nghị ấy trong nghị viện, mà cả quyền luận chứng cho những ý kiến phủ định của mình trên báo chí của mình, ngay dù vì sự thống nhất mà các anh phải bỏ phiếu tán thành những đề nghị ấy. – Nhưng thôi, ta hãy xem những lời khuyên ấy có ích không.

Như vậy, một mặt là những người xã hội chủ nghĩa mới, họ áp đặt cho những nhóm xã hội chủ nghĩa cũ khác nhau sự thống nhất thuộc một loại nhất định. Mặt khác, những người ở nước ngoài hoàn toàn không hiểu làm thế nào bỗng nhiên "từ hư vô" lại xuất hiện một nhóm gồm 60 người và làm thế nào những diễn giả chính của nhóm đó, Mi-le-răng và Giô-re-xơ cho đến nay được người ta coi không phải như những người xã hội chủ nghĩa. Do đó, hoàn toàn tự nhiên là người ta nghi ngờ sự trong sạch thực sự của 60 người ấy, đặc biệt là sau cái ấn tượng tuyệt vời mà các nghị sĩ Pháp tạo ra ở Xuy-rích¹¹⁹.

Tuy nhiên, các phái khác nhau vẫn âm thầm lén lút tiếp tục hoạt động âm mưu và thù địch lẫn nhau. Những người mác-xít phản nản về Vai-ăng, ông ta đang tiến hành nhiều chuyến đi tuyên truyền trong các tỉnh lẻ và dường như đang phổ biến cho họ ở đó đủ loại điều bịa đặt dối trá. Trước đó Vai-ăng hầu như luôn luôn đi với những người mác-xít. Nhưng 1) ông ta, với tư cách là một thành viên chính thống của đảng Blăng-ki, thi hành các nghị quyết của đảng trong mọi tình huống, nhưng giữa phái Blăng-ki và phái mác-xít đã có những sự xích mích kéo dài 2 năm rồi và 2) trong khu bầu cử của ông ta, có nhiều phần tử thuộc phái khả năng, ông ta cần đến họ và điều đó giải thích một phần vì sao ông ta ngã về phía họ.

Rất có thể là những biện pháp phản động mới ở Pháp²³³ sẽ là một sự thúc đẩy hơn nữa cho những người xã hội chủ nghĩa mới và từ 60 người đó sẽ dần dần hình thành một phái xã hội chủ nghĩa đích thực. Nhưng hiện thời chưa có cái đó và tất cả vẫn còn có thể biến chuyển một cách khác.

Ở đây vẫn là sự hủ lậu cũ ấy của nước Anh. Sự phát triển kinh tế và chính trị ngày càng đẩy quần chúng công nhân Anh về phía chúng ta nhưng cho đến khi những người mất thói quen mọi tư duy lý luận đó, những người không bao giờ nhìn quá cái mũi "thực tiễn" của mình sẽ nhận thức được những tình cảm và nhu cầu của chính mình, có thể mất nhiều năm họ không trực tiếp đụng mũi của họ vào cái đó. Tuy nhiên, trong giới các "lãnh tụ" đang thịnh hành sự lừa bịp chính trị kiểu tư sản – nghị viện và ở đây mỗi ngày đều diễn ra những sự kỳ lạ mới.

Lút-vích hôm nay đang thi để trở thành hội viên của Hội y học hoàng gia (chứ không phải vẫn chỉ là thực sĩ). Việc này kéo dài hai tuần. Tôi hy vọng sau đó chúng tôi sẽ nhanh chóng có thể đi về vùng

biển – năm nay tình hình có liên quan đến chuyện thuê nhà không cho phép tôi rời nước Anh.

Lu-i-da gửi lời chào thân ái, bà ấy nói rằng bà ấy không định bụng giận đâu! Anh sẽ nhanh chóng biết vì sao anh chưa nhận được thư trả lời.

Gửi lời chào thân ái đến vợ anh, A-đen-hây-da, Pốp-pơ và tất cả các bạn.

Ph.Ă. của anh

Công bố toàn văn lần đầu trong cuốn sách: Victor Adlers Aufsätze. Reden und Briefe" Erster Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels". Wien, 1922

In theo bản in trong cuốn sách Nguyên văn là tiếng Đức

146

GỬI I-U-LI-ÚT MỐT-TE-LO Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 21 tháng Bảy 1894

I-u-li-út thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây bức thư của Di-ghen, tôi phải cho anh biết nội dung của nó²³⁴. Tôi đã biên thư cho Ban lãnh đạo về chuyện 300 mác. Nếu anh có thể làm cái gì đó cho những người ấy trong Hội²³ ở đây hoặc bằng cách nào khác, thì đó sẽ là một việc tốt. Tạm thời tôi gửi cho họ một pao xtéc-linh.

Gửi lời chào thân ái tới vợ anh. Trong gia đình chúng tôi đang có tang. Con chim hoàng yến đã chết, nó đang ấp 4 trứng, có lẽ chết vì đột quỵ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

147

GỬI CÁC CAU-XKY Ở STÚT-GÁT

Luân Đôn, 28 tháng Bảy 1894

Nam tước thân mến!

Việc in bài báo^{1*} có thể chưa vội. Sau khi tôi đọc bản in thử, anh có thể in lúc nào thì tùy, vào tháng Chín hay thậm chí tháng Mười cũng được. Tôi quan tâm đến đề tài này từ 1841, khi tôi đọc bài giảng của Ph. Be-na-ri về "Sách mặc khải". Từ thời gian đó tôi bắt đầu thấy rõ rằng đó là cuốn kinh cổ xưa nhất và quan trọng nhất của "Tân ước". Sau 53 năm ấp ủ việc xuất bản như vậy thì chẳng cần phải đặc biệt vội làm gì.

Về những câu hỏi của anh, thì:

1) Có thể là tôi đã nói không chính xác, nhưng tôi hoàn toàn không nêu bật những người tiểu nông^{2*} và những người nô lệ ở nông

1* Ph. Ăng-ghen. "Về lịch sử đạo Cơ Đốc nguyên thủy"

2* Như ta có thể xét đoán căn cứ vào bức thư của Cau-xky đề ngày 23 tháng Bảy 1894 mà Ăng-ghen trả lời thì trong nguyên bản có lẽ chữ này viết sai – đáng lẽ là "những người tiểu nông" ("Kleinbauern") thì lại viết là "những người tiểu thị dân" ("Kleinbürger")

thôn là những *tín đồ* đầu tiên của đạo Cơ Đốc, mà chỉ nêu lên trong số những giai cấp mà đạo Cơ Đốc có thể hy vọng tìm được những người đi theo nó. Và họ rõ ràng là thuộc vào số những người đó, đặc biệt là trong những thế kỷ II và III.

Không nghi ngờ gì hết, đạo Cơ Đốc từ khi được truyền bá lần đầu tiên từ xứ Giu-đê sang bắc Xi-ri và Tiểu Á và tiếp đó sang Hy Lạp, Ai Cập và I-ta-li-a, đã bắt đầu phát triển và tìm được những nhóm *tín đồ* đầu tiên trong các *thành thị*.

2) Vương quốc nghìn năm thuộc về thế giới này hay thế giới bên kia? Tất cả phụ thuộc ở chỗ hiểu điều đó như thế nào. Tôi gọi cái sau khi chết là thế giới bên kia. Về điểm này, "Sách mặc khải" không để lại một nghi ngờ nào: vương quốc nghìn năm sẽ chỉ có đối với những người tử vì đạo và họa chăng còn có đối với những *tín đồ* đạo Cơ Đốc mà vương quốc ấy sẽ xuất hiện khi họ còn sống; vì vậy đối với *những tín đồ, vương quốc nghìn năm là ở thế giới này, còn đối với những người tử vì đạo* là những người vì thế phải được sống lại, thì *nó ở thế giới bên kia*. Như vậy – đây vẫn là câu chuyện cũ: tiền nào thì có thể chọn thứ ấy! Đối với tôi cái có tính chất quyết định là tất cả những cái đó không thể có được nếu không có quan niệm về sự bất tử và niềm tin vào sự thưởng phạt ở thế giới bên kia. Và Giê-ru-xa-lem mới càng ít thuộc về thế giới này, vì nó phải xuất hiện sau vương quốc nghìn năm và lời phán xét cuối cùng.

Theo cái gọi là những bức thư của thánh Pôn, những *tín đồ* còn sống khi chúa Ky-tô xuống trần lần thứ hai sẽ được "cải", "biến" từ những người không bất tử thành những người bất tử.

Lẽ dĩ nhiên là mặc dù vậy vương quốc nghìn năm đã được mô tả bằng những *màu sắc trần gian*. Ngay cả "Sách mặc khải" cũng không thể bằng lòng với những niềm cực lạc nơi thiên giới là mình trần ngự trên mây thô, gảy đàn thụ cầm bằng bàn tay ít nhiều nhuốm máu và hát vang những bài thánh ca muôn đời muôn kiếp.

Lời tựa viết cho tập III^{1*} 1) còn chưa viết xong và 2) tôi không thể giao nó cho anh. Vấn đề tỉ suất lợi nhuận trong mối quan hệ với giá cả và vấn đề phân chia giá cả chỉ có thể được giải quyết một cách thích đáng trong chính cuốn sách.

Trong khắp nước Mỹ, không thể tìm được một thông tin viên sáng suốt, ngoài Doóc-gơ và Sluy-te-rơ, vì những người Đức ở đó vẫn một mực khẳng khái bám lấy chính cái lập trường bè phái đối với quần chúng công nhân, mà Liên đoàn dân chủ - xã hội⁷ khẳng khái giữ lấy như vậy ở đây. Đáng lẽ phải nhìn thấy trong phong trào của những người Mỹ cái yếu tố thúc đẩy phong trào ấy tiến lên và cuối cùng nhất định sẽ dẫn nó – dù là bằng những con đường sai lầm và quanh co, – tới chính những kết luận mà chính họ đã đưa từ châu Âu đến, thì họ lại chỉ nhìn thấy trong phong trào đó những con đường sai lầm và dương dương tự đắc miệt thị nhìn những người Mỹ ngốc nghếch và mù quáng, và họ lại khoe khoang sự ưu việt của tính chính thống của mình, làm cho người Mỹ chán ghét chứ không lôi cuốn họ đi theo và vì thế tự họ vẫn chỉ là một bè phái nhỏ bất lực. Chính vì thế những cây bút của họ đã bị chìm đắm vào thế giới tư tưởng thuần túy và giải thích mọi quan hệ một cách xuyên tạc và thiên cận. Hép-nơ luôn luôn là một con người sống trong thế giới ảo tưởng, còn khi ông ta trở thành đa sầu đa cảm thì ông ta tạo nên cái gì đó không thể mô tả được. Tôi đã có lần đọc một vở hài kịch của ông ta; những yếu tố hài khá hay nhưng những cảnh nghiêm túc, yêu đương thì không thể tưởng tượng được, có thể cười đến chết đi được.

1* – của bộ "Tư bản"

Tất cả chúng tôi gửi lời chào thân ái đến mọi người ở chỗ anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Maxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag. 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

148

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở LO-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 28 tháng Bảy 1894
122. Regent's Park Road, N.W.

Luê-rơ thân mến!

Sáng nay chú đã nhận được thư của Pôn, nhưng dù chú biết ơn anh ấy như thế nào đi nữa về bức thư ấy, bức thư của cháu vẫn đến sớm hơn và đòi hỏi phải được chú ý trước; quả thật, suốt tuần chú đã định tranh thủ thời gian viết thư cho cháu, nhưng lần nào chú cũng bị trở ngại vì vô số công việc đủ loại khác nhau vô cùng tận. Vấn đề là chú không tin rằng mình sẽ có thể tiếp tục sống thêm nữa trong ngôi nhà số 122 hay không; đáng lẽ chú đã phải giải quyết xong ổn thỏa vấn đề đó từ năm ngoái, nhưng chú đã vui chơi ở lục địa¹⁰⁴ nên bây giờ đứng trước một tình thế lưỡng nan: hoặc là nhận toàn bộ ngôi nhà sau khi nó đã được đại tu, hoặc tìm một ngôi nhà khác. Chú nghiên cứu cả hai phương án và có lẽ vài tuần nữa sẽ biết mình sẽ ở đâu hoặc chí ít cũng sẽ biết chú phải sống ở đâu.

Cháu hỏi về Pum-pxơ. Trong những tháng gần đây chú hầu như không biết gì về họ. Péc-xi đã mất phòng giao dịch của anh ấy ở Oai-tơ hoặc tự mình khuếch từ phòng giao dịch ấy để nhường cho các em. Anh ấy đã tiêu nhiều tiền (của người khác) nhưng đã thuyết phục chú đứng ra bảo lãnh để anh ấy vay tiền nhằm giúp anh ấy có thể tìm được một phòng giao dịch khác cũng thuộc lĩnh vực ấy; theo lời anh ấy, việc đó sẽ cho phép anh ấy trả được khoản vay đó. Đùng một cái, tháng Sáu anh ấy đã báo tin cho chú biết rằng do sự thỏa thuận nào đó trong gia đình, họ định bán đấu giá toàn bộ đồ đạc và trở về Luân Đôn. Đáp lại những lời phản đối của chú, người ta đã nói với chú rằng bây giờ đã quá muộn và kế hoạch ấy phải được thực hiện.

Sau đó chú đã nghe nói rằng họ đã ở một trường nào đó ở Ken, nơi cậu con trai nhỏ của họ theo học, và cuối cùng, thứ hai trước họ đã đến đây. Theo như chú sẽ có thể biết, chuyện thỏa thuận trong gia đình là chuyện bịa trăm phần trăm, chí ít anh ấy vẫn ở trong tình trạng bất lực như trước kia. Sau tất cả những cái mà chú đã làm cho họ, chú không muốn lặng lẽ chịu sự đối xử như vậy và tiếp đón họ không nồng nhiệt lắm. Péc-xi định làm gì và tất cả những cái đó chắc chắn phải kết thúc như thế nào, chú không biết. Các cháu bé sẽ đi học tại các trường khác nhau. Li-li-an ở Héc-nơ-Bai và nghe nói, cháu ấy học giỏi; cháu trai ở cách Xít-tinh-boóc không xa, nó rất gây và lại ốm khi Pum-pxơ đến đó vào tuần trước. Cháu gái út ở cùng với họ.

Cám ơn cháu đã gửi cho bài báo của Giô-re-xơ trên tờ "Revue Socialiste"^{1*}; theo như chú có thể xét đoán, bài báo ấy có vẻ hơi hợt khùng khiếm, nhưng cuối cùng có vẻ như con người đó đã học được cái gì đó, thành thử chúng ta sẽ không mất hy vọng. Đọc tờ "Petite

1* *Gi.Giô-re-xơ*. "Dẫn luận cho cuốn sách của Bê-nu-a Ma-lông "Đạo đức xã hội""

République" quả thật chán ngắt không thể tưởng tượng được vì sự trình bày khô khan cũng như vì cái gọi là tin tức về các sự kiện và cháu sẽ không ngạc nhiên khi biết rằng chú không còn rất muốn có được tờ báo ấy, trừ khi nó đăng những tin tức *đúng sự thật*, những thông tin thực sự hoặc những bài của Giô-re-xơ (chú đang quan tâm theo dõi sự tiến triển của ông này) và của Mi-le-răng. Những bài tán dóc huyền thuyên của các ngài Ru-a-ne, Phun-ni-e-rơ, Vi-vi-a-ni v.v. hoàn toàn không làm chú bận tâm.

Chú thật sự cảm ơn tờ báo "Ère nouvelle" vì nó đã tạo cho cháu cơ hội khôi phục bằng tiếng Pháp cuốn "Tuyên ngôn"^{1*}, vì trong bản đăng trên tờ "Socialiste", ở những chỗ mà bản của Pa-ri được xem lại vì lợi ích của tiếng Pháp cũng như vì lợi ích của tác giả của "Tuyên ngôn", nghĩa của một vài khái niệm đã được thu lại đáng kể. Lẽ dĩ nhiên chú sẽ rất vui mừng nếu bạn cháu có thể in lại được cuốn "Tuyên ngôn" càng thường xuyên hơn càng tốt.

Nhờ cháu chuyển tới Pôn lời chúc mừng của chú nhân việc anh ấy đã có được Đê-lác-ráp²³⁵. Quỳ thật, mong rằng cái đó sẽ đưa tới những thắng lợi tiếp theo!

Chú có ý định đi đâu mùa hè này? Than ôi, mọi hy vọng đến Lơ-Péc-rô đều đã sụp đổ hết vì đạo luật mới tuyệt vời đó!²³³ Nhưng điều tồi tệ hơn hết là ở chỗ lần này câu ngạn ngữ cũ của các nhà luật học Anh lại có thể áp dụng được với nước Pháp: pháp luật là pháp luật, nhưng *từ đó các quan tòa sẽ làm được cái gì thì chúng ta không biết*. Chú cảm thấy hình như chính phủ không cần phải có nhiều thời gian để thấy rằng đạo luật đó tạo tiền lệ cho việc áp dụng nó đối với những người xã hội chủ nghĩa và đưa những người xã hội chủ nghĩa vào phạm vi hiệu lực của đạo luật đó bằng cách gọi họ là những người vô chính phủ. Tòa phúc thẩm hoàn toàn có khả năng làm việc đó. Đạo luật của Đức chống những người xã hội chủ nghĩa¹⁰⁹ đã

1* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

không cho phép chú về Đức trong 13 năm; chúng ta sẽ hy vọng rằng hiệu lực của đạo luật mới này sẽ không kéo dài đến mức ngăn cản chú đến nước Pháp thêm một lần nữa trong đời chú.

Pôn hoàn toàn không chia sẻ niềm phấn khởi của Bon-ni-ê rất đáng yêu về tình hình ở Pháp, Bon-ni-ê coi tất cả những cuộc tranh luận ấy – kết quả cũng như toàn bộ tiến trình của chúng – là thắng lợi rõ ràng của những người xã hội chủ nghĩa Pháp; có lẽ ông ấy nhìn tình hình dưới ánh sáng màu hồng đến mức độ nào đó. Tuy nhiên, chú coi thành tựu chủ yếu là cái bằng chứng không nghi ngờ gì nữa cho thấy rằng đảng ta là đảng đối lập *thật sự và nghiêm chỉnh duy nhất* ở Pháp cũng như ở Đức; một điều nữa cũng đã được chứng minh: cái gọi là phái đối lập của những người cấp tiến Pháp¹⁷ không quan trọng hơn phái đối lập của bọn Rích-tơ và đồng bọn ở Đức. Nói theo lời Pôn, điều đó đem lại kết quả là khối liên minh thật sự của tất cả những phần tử xã hội chủ nghĩa không tránh khỏi được củng cố; và những sự bức hại hiện nay đã bắt đầu sẽ thúc đẩy quá trình đó. Và nếu khối liên hợp đó dưới sự bảo trợ của Giô-re-xơ, Mi-le-răng và những người cùng hội và nhóm của họ^{1*} sẽ có nghĩa là hạ thấp cấp độ những hành động chính thức nhân danh đảng, hạ thấp trình độ lý luận và chính trị, thì đó – Pôn cũng hiểu rõ điều này, – chỉ là hậu quả của sự say mê trước đây đối với những lời lẽ cách mạng suông sáo và hậu quả ấy là hoàn toàn không thể tránh khỏi.

Lu-i-da gửi lời chào. Phrây-béc-ghéc gửi lời chào thân ái, anh ấy vừa thi xong và đã trở thành hội viên của Hội y học hoàng gia.

Gửi lời chào Pôn.

1* Xem tập này, tr. 248-250.

Mãi mãi là người chú của cháu!

Ph.Ă.

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

149

**GỬI PHI-LÍP-PÔ TU-RA-TI
Ở MI-LA-NÔ**

Luân Đôn, 31 tháng Bảy 1894
122. Regent's Park Road. N.W.

Tu-ra-ti thân mến!

Mấy ngày gần đây có một ông nào đó tên là Pa-xcu-a-li đã đến đây, ông ta khẳng định rằng ông ta bị trục xuất vì những vấn đề Xi-xin²³⁶ và đã buộc phải rời Pa-ri, nơi mà ông ta đã sống ở đó với tư cách là thông tin viên của báo "Punto Nero" (đã được ban biên tập cho phép), nhưng ở đó ông ấy thường xuyên có nguy cơ bị cảnh sát bức hại.

Ở Tu-rin, ông ấy là một mục sư, lúc thì là người giảng đạo, lúc thì là người truyền đạo của giáo phái tẩy lễ Anh; ông ta đã cho tôi xem bức thư của người cầm đầu giáo hội của ông ta, trong đó cho biết ông ta bị cách chức đó vì có quan điểm xã hội chủ nghĩa.

Ông ta cần được giúp đỡ, bởi vì ngay cả nếu cho rằng ông ta thực sự tìm được việc làm thì đảng nào ông ta cũng không biết một tiếng Anh nào.

Hiện nay ở Anh cũng như ở các nước khác ta đang vấp

phải những chuyện rất kỳ khôi trong đó có các cựu giáo phẩm của đạo Cơ Đốc, đạo Do Thái và các tôn giáo khác bị lôi kéo vào. Vì thế anh sẽ làm ơn rất nhiều cho tôi và các bạn bè của chúng ta ở đây nếu anh cho chúng tôi biết những thông tin nào đó về ông này, vì ông ta quả quyết dường như ông ta có quen biết anh.

Có thật là ông ta bị trục xuất khỏi I-ta-li-a không?

Có thật là ông ta buộc phải rời Pa-ri để tránh sự bức hại không? Có đúng là ông ta đã đóng một vai trò nào đó trong các sự kiện ở Xi-xin và trong phong trào xã hội chủ nghĩa ở I-ta-li-a nói chung không, và nếu có thì đó là vai trò gì?

Xin gửi tới anh và bà An-na lời chào của Lu-i-da Cau-xky - Phrây-béc-ghéc và của tôi

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong văn tập "Annali", an.I, Milano, 1958*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

150

**GỬI VÍCH-TO ÁT-LE
Ở VIÊN**

Luân Đôn, 4 tháng Tám 1894

Vích-to thân mến!

Bức thư kèm theo đây đã được để lại ở đây cho tôi cùng với một gói và hàng chữ ở mặt sau không ký tên²³⁷. Có lẽ đó là của nhà ngữ văn Nét-lau, một phần tử vô chính phủ...^{1*}. Làm gì với gói đó xin

1* Ở chỗ này bị bỏ trống.

anh hãy tự quyết định.

Tôi đã đề nghị Sê-nui chuyển cho anh yêu cầu lần thứ hai của Hội đồng toàn quốc Tây Ban Nha yêu cầu gửi cho đại hội của họ – phải họp vào ngày 29 tháng Tám – một lời chào mừng ngắn bằng tiếng Tây Ban Nha hoặc tiếng Pháp²³⁸. Để cho chắc tôi nhắc lại điều đó một lần nữa.

Địa chỉ: Pa-blô I-gle-xi-át, Hernán Cortès 8, pral, Madrid.

Gửi tới vợ anh và anh lời chào thân ái.

Ph.Ă. của anh

Lu-i-da và Lút-vích cũng gửi tới anh lời chào thân ái.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe". Erstes Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels". Wien, 1922.

*In theo bản in trong cuốn sách
Nguyên văn là tiếng Đức*

151

GỬI PA-BLÔ I-GLE-XI-ÁT Ở MA-ĐRÍT

[Bản nháp]

[Luân Đôn, khoảng từ 9 đến 14 tháng Tám 1894]

I-gle-xi-át thân mến!

Tôi đã nhận được những bức thư của anh đề ngày 8 tháng Sáu và 27 tháng Bảy. Về đại hội của các anh²³⁸ tôi đã biên thư gửi về Béc-lin (trả lời thuận) và gửi về Viên (hiện chưa có trả lời); tôi cũng

biên thư cho Liên đoàn dân chủ - xã hội ở đây⁷ (bí thư là H.U.Li), cho Đảng công nhân độc lập⁶ (bí thư là Tôm Man) và cho công nhân các xí nghiệp hơi đốt²³⁹ (bí thư là U.Toóc-nơ, đồng chí Ê-vơ-linh^{1*} là ủy viên hội đồng chấp hành), tất cả họ đều mỗi người gửi cho các anh mấy dòng. Tiếp nữa, tôi đã biên thư cho Ủy ban nghị viện thường trực của đại hội các công liên²⁴⁰ (bí thư là Phen-uyích, nghị sĩ), cho Liên đoàn đấu tranh đòi ngày lao động tám giờ⁷² (bí thư là Sê-ri-đan-chắc chắn họ sẽ biên thư cho các anh) và cho Hội Pha-biêng⁸ (bí thư là E.R.Pi-dơ), tôi chưa nhận được thư trả lời của hội này.

Qua bản liệt kê trên đây hẳn anh sẽ hình dung được tình trạng phân tán, sự tranh giành và những sự xích mích cá nhân trong phong trào công nhân ở đây. Anh hãy tự xét đoán: hôm thứ hai, ngày 6 tháng này, hội nghị đại biểu Liên đoàn dân chủ - xã hội đã họp. Tại hội nghị ấy đã có ý kiến đề nghị rằng trong cuộc bầu cử nghị viện sắp tới Liên đoàn dân chủ - xã hội phải ủng hộ các ứng cử viên của Đảng độc lập, nếu họ công khai tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa. Điều đó đã bị bác bỏ. Nhưng nếu "phái độc lập" không bỏ phiếu cho những ứng cử viên của Liên đoàn dân chủ - xã hội và không ủng hộ những ứng cử viên ấy thì họ sẽ bị coi là những kẻ phản bội! Tiếp nữa, hội nghị đại biểu của Liên đoàn dân chủ - xã hội đã ra nghị quyết rằng vì đại hội quốc tế Luân Đôn năm 1896²⁴¹ sẽ không phải thuận tụy là xã hội chủ nghĩa nên nó, tức Liên đoàn dân chủ - xã hội, sẽ triệu tập một đại hội quốc tế *thuận tụy xã hội chủ nghĩa* và đại hội này sẽ họp trước đại hội chung của công nhân 3 ngày!! Những người xã hội chủ nghĩa của các dân tộc khác sẽ có ý kiến gì? Tất cả cái đó, cũng như nhiều cái khác, tuy không có ý nghĩa thực tiễn, nhưng là mưu toan của các nhóm khác nhau muốn lợi dụng cuộc vận động để triệu tập đại hội quốc tế và hoạt động của đại hội đó vì lợi ích riêng của họ. Hiện nay mọi việc chưa được quyết định dứt khoát thì điều

1* – Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh

tốt hơn là đừng làm cho việc đó có ý nghĩa quá lớn trên báo chí. Mặc dù vậy, phong trào trong quần chúng công nhân vẫn tiến lên, tư tưởng xã hội hóa tư liệu sản xuất ngày càng giành được chỗ đứng và sẽ đến ngày quần chúng giác ngộ sẽ tổng cổ tất cả những bọn âm mưu quỷ quyệt và bọn thủ lĩnh bị mua chuộc.

Đồng chí Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh tuần nào cũng cho đăng trên tờ "Workman's Times" những tin tức về sự phát triển của phong trào quốc tế. Nếu anh có thể gửi được cho cô ấy tờ "El Socialista" thì cứ gửi, như vậy là tốt đấy, cô ấy đọc được tiếng Tây Ban Nha. Anh hãy gửi tờ báo ấy theo địa chỉ: Gửi Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh v.v..

Chúc anh khỏe. Người bạn già và đáng tin cậy của anh ôm hôn anh thật thiết.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t.XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Tây Ban Nha*

152

GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở BRỐT-XTÉC

I-xtơ-boóc-nơ, 14 tháng Tám 1894
4, Royal Parade

E-đơ thân mến!

Chúng tôi đã thu xếp xong nơi ăn chốn ở mỹ mãn ở đây và lúc này, nghĩa là vào lúc 2 giờ rưỡi, còn rất bằng lòng về cả sự phục vụ

nữa; chúng tôi muốn hy vọng rằng rồi đây sẽ cứ tiếp tục như thế²⁴².

Tôi muốn biết xem Líp-nếch sẽ có phản ứng với những lời ám chỉ châm chích của anh về An-đơ hay không và cụ thể phản ứng như thế nào. Việc đó hẳn sẽ không qua đi vô tăm tích; chúng ta hãy xem rồi sau này sẽ ra sao. Con người xử sự như vậy ở Xuy-rích thì không thích hợp với tờ "Worwärts" đâu²⁴³.

Tôi đã gửi trả lại cho anh những người công nhân dệt của anh^{1*}. Toàn là chuyện bất bẻ. Nếu hành động trên cơ sở pháp lý như vậy thì cần phải bảo đảm bạn đồng minh trước đã, nếu không sẽ sa vào những chuyện bê bối²⁴⁴.

Về Liên đoàn dân chủ - xã hội⁷ và đại hội đặc biệt của nó, tôi đã thông báo cho Tây Ban Nha^{2*}, tôi cũng thông báo cho I-ta-li-a và Pa-ri, nhưng tôi đề nghị người của chúng ta tạm thời đừng làm ồn ào về cái đó. Một trong hai điều: hoặc là Liên đoàn dân chủ - xã hội sẽ ra thông tư ngay bây giờ để luận chứng cho nghị quyết của họ và triển khai việc cổ động phù hợp với tinh thần đó, hoặc sẽ có thể chấm dứt toàn bộ chuyện đó bằng cách tuyên bố đơn giản trên báo chí lực địa rằng nói chung sẽ không có các đại biểu được cử đến dự đại hội như vậy. Nhưng nếu thông tri được đưa ra thì nó sẽ được thảo luận chính thức ở mọi nơi và như vậy sẽ hay hơn nhiều.

Các ngài thuộc Liên đoàn dân chủ - xã hội hẳn đã đánh hơi thấy rằng Ủy ban nghị viện²⁴⁰ có ý định (như người ta đã bàn tán từ lâu) biến đại hội 1894²⁴¹ thành đại hội công liên thuần túy và làm mọi việc cần thiết ở No-rít-giơ²⁴⁵ để thực hiện mục đích đó, – và rõ ràng họ muốn phồng tay trên sáng kiến đó của Ủy ban nghị viện. – Những

1* Đây là nói về tờ báo "Textil-Arbeiter".

2* Xem thư trước.

mẹo vật đó dễ có thể dẫn đến chỗ là ở lục địa người ta sẽ bảo: cả hai đại hội ấy đều không phù hợp với cái đại hội mà các anh *phải* triệu tập, nhưng vì các anh *không muốn* triệu tập đại hội như thế, nên chúng tôi sẽ đi chỗ khác, và các anh sẽ tự giải quyết những sự hục hặc của mình.

Người ta không thể hiểu được sự ngu xuẩn của Liên đoàn dân chủ - xã hội khi nó đồng thời thông qua nghị quyết về các ứng cử viên của Đảng công nhân độc lập⁶, ngay dù họ tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa. Một câu chuyện cũ rích: hoặc là các anh là những người xã hội chủ nghĩa thì các anh phải đứng trong Liên đoàn dân chủ - xã hội, hoặc là các anh không muốn đứng trong Liên đoàn dân chủ - xã hội thì các anh không phải là những người xã hội chủ nghĩa. Nhưng việc công nhân lục địa, sau khi so sánh hai nghị quyết ấy, mất hết mong muốn quan hệ với đại hội do Liên đoàn dân chủ - xã hội ấn định, thì có lẽ các ngài đó hoàn toàn không ngờ đến.

Tuy nhiên, tất cả cái đó ít khiến cho tôi lo ngại – từ nay đến đại hội sẽ còn không ít nước chảy trong sông Tê-mơ-dơ, sẽ xảy ra nhiều điều mà người ta chưa lường được cả về mặt chất lượng lẫn về mặt số lượng.

Tôi cũng sẽ biên thư cho Ô-guy-xơ về *tất cả* những chuyện đó, trong đó có cả chuyện An-đơ.

Xin gửi tới Ghi-na, Êc-nơ-xơ, Kê-te^{1*} và anh lời chào thân ái của Lu-i-da, Lút-vích và của tôi.

Ph.Ă. của anh.

1* – vợ và các con nuôi của Béc-stanh

Gia đình Men-đen-xơn cũng ở Brốt-xtéc đấy chứ?

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n", quyển I, 1924

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

153 GỬI TÔ-MÁT CLÁC Ở LUÂN ĐÔN

Bản nháp

[Luân Đôn, sớm nhất là 15 tháng Tám 1894]

Xuất phát từ sự quen biết cá nhân lâu năm, tôi coi ông X.Men-đen-xơn là người đứng đắn đáng tin cậy. Nếu tôi ở địa vị ngài tôi sẽ không ngần ngại cung cấp cho ông ấy ngôi nhà mà ngài nhắc đến.

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

154 GỬI PHI-LÍP-PÔ TU-RA-TI Ở MI-LA-NÔ

I-xơ-boóc-nơ, 16 tháng Tám 1894
4, Royal Parade

Ông Tu-ra-ti thân mến!

Tôi vô cùng cảm ơn ông về công việc mà ông đã rất sẵn sàng nhận lấy đối với Pa-xcu-a-li^{1*}. May thay, "con người chán ngấy hạng

1* Xem tập này, tr. 365-367.

nhất" ấy đã không làm phiền khu vực^{1*} *chúng ta* nữa. Lúc tôi ở Mi-la-nô²⁴⁶ người ta đã nói đến những kẻ vì đã phung phí tiền quá xá nên đã phải bỏ trốn sang Thụy Sĩ: anh ta đến Va-re-dor; Pa-xcu-a-li đã đến Ê-din-bóc, ở đó rất có thể ông ấy sẽ tìm được may mắn. Ông ấy đã báo tin cho tôi về việc ông ấy "cùng với vợ và cháu bé Mác-Gu-li-en-mô của tôi đã đến"; nhưng, thế là ông ấy đã không đến chơi, và khi một người bạn của chúng ta ghé vào nhà thăm ông ấy thì người ta cho anh ta biết rằng ông Pa-xcu-a-li đã cùng gia đình đi Ê-din-bóc. Hẳn là có người nào đó trong "những người xã hội chủ nghĩa Cơ Đốc giáo" – mà số lượng ở đây rất đông, – và ngoài ra, trong số những thành viên của giáo phái, đã quan tâm đến nhân vật đáng chú ý này. Chúng ta hãy chúc cho ông ấy thượng lộ bình an!

Bức tượng bán thân Mác của ông ở đây người ta không thích lắm²⁴⁷. Cái đầu ấy rất ít giống Mác nhưng lại giống Ga-ri-ban-di quá nhiều. Ngoài ra, ngay dù bức tượng ấy có giống đi nữa thì cũng khó mà tìm được người mua nó ở ngoài nước I-ta-li-a. Ở Pa-ri người ta vừa mới làm ra chiếc ảnh khá lớn để đeo dây chuyền, mà cũng đang phải cố gắng bán, còn ở Đức, Áo và Thụy Sĩ thì có nhiều tượng Mác bằng thạch cao đến mức hoàn toàn không thể bán được.

Đạo luật ở nước các ông về những người bị tình nghi²⁴⁸ quả thật vượt hẳn đạo luật của nước chúng tôi năm 1878¹⁰⁹ và đạo luật của Pháp năm 1894²³³. Đó là sự lưu đầy có tính chất hành chính, giống như ở Nga. Nhưng tôi hy vọng rằng đó là một trong những trường hợp minh chứng cho câu ngạn ngữ Đức: con quỷ không khùng khiếp như người ta vẽ ra nó đâu. Không nghi ngờ gì nữa, trong tất cả các quốc gia châu Âu thì I-ta-li-a là nước mà ở đó mọi bệnh tật chính

1* Chơi chữ: "Sfera" - có nghĩa là "khu vực" mà cũng có nghĩa là "mức độ".

trị đều xảy ra dưới hình thức cấp tính: một mặt là sự nổi loạn trực tiếp, mặt khác là chế độ phản động dữ dội, quyết liệt. Nhưng ở nơi mà Bi-xmác đã thất bại thì Cri-xpi chắc cũng sẽ không đạt được gì; rốt cuộc, do những sự bức hại, chủ nghĩa xã hội ở I-ta-li-a sẽ được củng cố và tôi chỉ muốn rằng trận bão này sẽ không tạm thời lừa các ông vào địa ngục Ê-ri-tơ-rây hoặc ngục luyện Luân Đôn.

Xin nói về Luân Đôn. Liên đoàn dân chủ - xã hội⁷, một trong năm hoặc sáu phái xã hội chủ nghĩa ở đây – cương lĩnh của nó là mác-xít, nhưng sách lược thì hoàn toàn có tính chất bè phái – vừa mới tiến hành hội nghị đại biểu của nó, tại đó đã thông qua hai nghị quyết khá quan trọng. Hội nghị đại biểu ấy đặc trưng cho Liên đoàn đó: nó đã nêu lên đề nghị là trong cuộc bầu cử nghị viện sắp tới Liên đoàn phải ủng hộ những ứng cử viên do Đảng công nhân độc lập⁶ đưa ra trong trường hợp những ứng cử viên ấy công khai tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa. – Đề nghị này đã bị bác bỏ bằng đa số phiếu đáng kể. Đảng công nhân độc lập là một nhóm đua tranh, nó cũng đưa vào cương lĩnh của nó "sự xã hội hóa tư liệu sản xuất", và do đó nó là xã hội chủ nghĩa, mặc dù không trưng lên tên gọi đó; nó đề ra mục tiêu của nó là bầu những ứng cử viên công nhân độc lập với hai đảng – đảng bảo thủ và đảng tự do. Mọi người đều hy vọng rằng hai nhóm đó sẽ đi với nhau trong cuộc bầu cử. Nhưng Liên đoàn nói – không: hoặc là các anh là người xã hội chủ nghĩa, thì vị trí của các anh là ở trong hàng ngũ của chúng tôi; hoặc là các anh không chịu tham gia hàng ngũ của chúng tôi và các anh lập thành một nhóm riêng thì các anh không phải là những người xã hội chủ nghĩa. Phong trào có những phần tử như thế thì có thể như thế nào!

Nhưng điều sau đây đụng chạm đến chúng ta nhiều hơn: sau những cuộc thảo luận, trong đó người ta nhấn mạnh rằng các đại hội Pa-ri⁹⁷, Bruy-xen⁹⁸ và Xuy-rích⁹⁹ không phải là những đại hội thuần túy xã hội chủ nghĩa và rằng đối với những người xã hội chủ nghĩa đã đến lúc trút bỏ yếu tố công liên (nghiệp đoàn), yếu tố đó không phải là xã hội chủ nghĩa, Liên đoàn đã thông qua một nghị quyết hợp thức triệu tập vào năm 1896 tại Luân Đôn *đại hội thuần túy xã hội chủ nghĩa, đại hội này phải khai mạc ba ngày trước đại hội chung ở Luân Đôn*²⁴¹.

Ông hãy lưu ý rằng cái nhóm triệu tập tất cả những người xã hội chủ nghĩa đến dự đại hội đặc biệt mà không có bất cứ giấy ủy nhiệm nào để làm việc đó, lại tuyên bố tại hội nghị đại biểu đã nhắc đến trên kia rằng nhóm đó có 4500 đoàn viên; nhưng theo lời viên bí thư thì năm ngoài trong danh sách đoàn viên của nó đã có 7000 người và điều đó có nghĩa là nó đã bị mất một số lượng gần bằng số còn lại; nhưng một đoàn viên khác của Liên đoàn lại khoác lác rằng trong 14 năm tồn tại của tổ chức đã có không dưới *một triệu hội viên* đã tham gia nhưng sau đó đã rời bỏ hàng ngũ của nó (không kể 4500 người đã kể trên)!

Cái tổ chức có lực hút (và lực đẩy) như vậy bác bỏ tất cả các ứng cử viên xã hội chủ nghĩa không phải do nó đưa ra (ông hãy lưu ý rằng trong các tỉnh lẻ, Đảng công nhân độc lập tồn tại hoàn toàn hòa thuận với Liên đoàn dân chủ - xã hội!) và giống hệt như vậy nó muốn vứt bỏ các công liên đúng vào lúc mà những công liên này (là trường hoạt động rộng rãi nhất và thuận lợi nhất cho công tác tuyên truyền của chúng ta) chắc sẽ lên tiếng lần thứ hai tại No-rít-giơ²⁴⁵ tán thành xã hội hóa tư liệu sản xuất (đã được thông qua tại Ben-phát

năm 1893²⁴⁹, lại được hội đồng Luân Đôn của các công liên⁷² thông qua năm 1894), – cái tổ chức như vậy quả thật thích hợp để gánh lấy sáng kiến trong vấn đề như vậy!

Những người xã hội chủ nghĩa trên lục địa, mà giờ đây ở tất cả các nước đều liên kết lại, sẽ tự mình quyết định xem họ có đồng ý để người ta triệu tập họ đến dự cái đại hội mà họ sẽ phải thông qua những nghị quyết ấn định *trước* đường lối hành động của họ tại đại hội chung không. Điều đó chỉ có thể gây nên sự phẫn nộ – mà lại là sự phẫn nộ chính đáng – của các đại biểu dự đại hội lớn, đại biểu cho các nhóm không hoàn toàn xã hội chủ nghĩa. Nhờ qua kinh nghiệm mà biết rằng những nhóm đó được thu hút vào trong lòng chủ nghĩa xã hội chỉ vì một việc là họ tham gia các đại hội của chúng ta, mà bản thân họ không hề biết – bằng chứng rõ ràng nhất về điều đó là các công liên Anh – chẳng lẽ chúng ta lại vụng về đến mức đóng kín con đường đó đối với mình sao?

Ông không thể hình dung được ở đây người ta đang bày đặt ra những âm mưu như thế nào nhân có đại hội đó. *Người ta nói rằng* Ủy ban nghị viện của đại hội các công liên²⁴⁰ muốn chiếm đại hội của chúng ta, để biến nó thành đại hội thuần túy công liên, như đại hội năm 1888²⁵⁰ ở đây đã từng là như vậy, C.Lát-da-ri có thể kể cho ông đôi điều về chuyện đó. Không nghi ngờ gì nữa, trước mưu toan như thế, trên lục địa người ta phải cười vỡ bụng. Nhưng Liên đoàn dân chủ - xã hội có lẽ đã coi trọng tất cả những tin đồn đó và muốn lợi dụng chúng để, đến lượt mình, chiếm lấy đại hội và biến nó thành một cái gì đó riêng biệt. Vì nghị quyết của Liên đoàn là chính thức và đã được công bố, nên có thể nói về nó trên báo chí. Nhưng không nên làm cho nghị quyết đó có trọng lượng quá lớn, nó rõ ràng là một quả bóng thăm dò và sẽ chỉ có ý nghĩa trong trường hợp người ta bắt đầu thực hiện nó, gửi thông tri mời đi khắp các nơi, v.v. và v.v..

Xin gửi tới ông và bà An-na lời chào của bà Phrây-béc-ghéc và của tôi.

Người bạn chân thành của ông

Ph.Ă.

Đề nghị ông coi bức thư này là thư riêng và mật.

Công bố lần đầu bằng tiếng Pháp trong cuốn sách: "Filippo Turati attraverso le lettere di corrispondenti (1880-1925)". Bari. 1947

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

155

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ

Ở LƠ-PÉC-RÔ

I-xtơ-boóc-nơ, 22 tháng Tám 1894
4, Royal Parade

La-phác-gơ thân mến!

Chúng tôi, Lu-i-da, chồng bà ấy và tôi, đã ở đây, ở I-xtơ-boóc-nơ, được một tuần rồi²⁴². Tôi rất cần như vậy và không khí biển có chất ô-dôn đang có tác dụng. Chẳng may, từ hôm qua trời mưa to hơn mức chúng tôi cần.

Tám séc của anh, anh sẽ nhận vào đầu tháng sau, ngay sau khi tôi nhận được tiền.

Tôi rất muốn biết người ta sẽ sử dụng đạo luật mới chống những người bị tình nghi²³³ như thế nào. Tôi hoàn toàn không tin rằng, đến lúc nào đó, người ta sẽ không áp dụng đạo luật đó chống những người xã hội chủ nghĩa giống như chống những người vô chính phủ. Nhưng mặc dù có một số người cũng sẽ bị khốn khổ vì đạo luật đó, song đối với các anh đạo luật ấy chắc chắn sẽ có tác động giống như tác động của đạo luật năm 1878¹⁰⁹ đối với người Đức: các anh sẽ chiến thắng nó và sau cuộc đấu tranh ấy các anh sẽ mạnh hơn nhiều so với lúc bắt đầu cuộc đấu tranh đó.

Ở đây Liên đoàn dân chủ - xã hội⁷, trong một thời gian nào đó, dường như đã có ý định thi hành một đường lối hành động hợp lý và có thể chấp nhận được thì đột nhiên đã lại quay trở lại thủ đoạn Hai-nơ-man trước kia. Tại hội nghị của họ – đã họp tại Luân Đôn cách đây hai hay ba tuần – đại biểu của Li-vóc-pun đã đưa ra đề nghị là trong cuộc tổng tuyển cử sắp tới phải ủng hộ những ứng cử viên của Đảng công nhân độc lập với điều kiện họ công khai tự xưng là những người xã hội chủ nghĩa. Bất chấp tất cả những quy tắc tiến hành thảo luận hiện hữu ở Anh, đề nghị đó đã bị *bác bỏ* và với 42 phiếu thuận so với 12 phiếu chống hội nghị đã thông qua nghị quyết nói rằng nghĩa vụ của mọi người xã hội chủ nghĩa là đứng về phía tổ chức xã hội chủ nghĩa cách mạng công khai, giống như Liên đoàn dân chủ - xã hội (và vì Liên đoàn dân chủ - xã hội khẳng định rằng không có một tổ chức nào khác như thế ngoài nó, nên điều đó có nghĩa là: *gia nhập Liên đoàn dân chủ - xã hội*). Về sách lược bầu cử thì người ta đã giao việc soạn thảo nó cho một ủy ban và ủy ban này sẽ phải báo cáo các kết quả cho ủy ban chấp hành. Anh cũng biết rằng quốc hữu hóa tư liệu sản xuất là bộ phận cấu thành quan trọng trong cương lĩnh của Đảng công nhân độc lập. Như vậy, sự ủng hộ lẫn nhau cho tới nay ở miền Bắc (chủ yếu là ở Lan-kê-sia

và Y-óc-sia) của hai nhóm đó trên thực tế đã bị Liên đoàn dân chủ - xã hội bác bỏ, Liên đoàn này tuyên bố chính sách của quốc vương Ô-mác, kẻ đã đốt trại thư viện ở A-lếch-xan-đri-a: hoặc là những cuốn sách này trái với kinh Co-ran thì chúng là cái ác; hoặc chúng nói đúng những điều mà kinh Co-ran đã nói thì chúng là thừa – vậy hãy đốt chúng đi. Ấy thế mà những con người đó lại ngấp nghé muốn giành lấy quyền lãnh đạo phong trào xã hội chủ nghĩa ở Anh!

Nhưng có những cái còn tồi tệ hơn. Hai-nơ-man đã tuyên bố rằng đã đến lúc chủ nghĩa xã hội phải công khai đoạn tuyệt rạch ròi với chủ nghĩa công liên và thay cho đại hội có sự tham gia của cả những người xã hội chủ nghĩa lẫn những thành viên công liên, phải họp đại hội thuần túy xã hội chủ nghĩa. Và vì trong lúc đó những người ấy hiểu rằng còn quá sớm để giáng đòn trực tiếp vào đại hội năm 1896²⁴¹, nên người ta đã quyết định rằng *Liên đoàn dân chủ - xã hội sẽ triệu tập đại hội thuần túy xã hội chủ nghĩa, và đại hội này sẽ phải họp ở Luân Đôn ba ngày trước khi khai mạc đại hội chung năm 1896.*

Những người xã hội chủ nghĩa trên lục địa sẽ nói gì về cái đó? Họ sẽ có đến dự đại hội như vậy không, để sau đó đến dự đại hội lớn, đại hội của *chúng ta*, mà tay chân bị trói chặt bởi những nghị quyết được thông qua trong một nhóm hẹp hai hoặc ba ngày trước đó? Họ có muốn gây ra sự phân liệt giữa những đại biểu xã hội chủ nghĩa công khai với những người chưa trở thành như vậy, nhưng sẵn sàng trở thành như vậy, không? Họ có muốn tát cho phái công liên một cái không, phái này đã giành được những thắng lợi như vậy từ khi chủ nghĩa công liên mới thúc đẩy họ bước lên con đường dẫn tới chủ nghĩa xã hội, và tại Ben-phát năm 1893²⁴⁹ phái này đã bỏ phiếu cho việc quốc hữu hóa tư liệu sản xuất (mà *thậm chí* hội đồng Luân Đôn bất khuất của các công liên⁷² đã đưa vào cương lĩnh chính trị cách đây vài tuần) và hai tuần nữa họ sẽ lại phải lên tiếng ở No-rít-giơ²⁴⁵ về vấn đề quan hệ của họ với chúng ta?

Nhưng anh có biết trong báo cáo hàng năm của họ và trong những bài phát biểu tại hội nghị Liên đoàn dân chủ - xã hội người ta đã mô tả sức mạnh của tổ chức của họ, cái tổ chức đang ngấp nghé muốn giành lấy quyền thay đổi các nghị quyết Xuy-rích⁹⁹ (bởi vì đó là sự xét lại, rõ ràng nhằm xuyên tạc nghị quyết Xuy-rích) như thế nào không? Nó có 4500 đoàn viên. Năm ngoái, trong danh sách đoàn viên của nó có 7000 người, như vậy nó đã mất 2500 người! Nhưng điều đó phải có nghĩa là gì? – Hai-nơ-man nói như vậy. – Trong 14 năm tồn tại của Liên đoàn dân chủ - xã hội đã có *1 triệu người* trải qua hàng ngũ của nó!! Một tổ chức mới tuyệt vời làm sao! Trong số 1 triệu người đã mất 995500 người và còn lại 4500 người!

Đấy là chiếc chìa khóa để hiểu tất cả những sự ngu xuẩn ấy, những sự ngu xuẩn mà nếu không có chiếc chìa khóa ấy thì không thể hiểu được. Ý nghĩ về đại hội năm 1896 không để yên một phái, một cánh, một nhóm nào v.v. đã tạo thành cái mà ở đây người ta gọi là các tổ chức công nhân. Ủy ban nghị viện của đại hội các công liên²⁴⁰ rất muốn ra lệnh tại đại hội. Đã có đề nghị đưa vào chương trình nghị sự của đại hội các công liên ở No-rít-giơ (tháng Chín) vấn đề chỉ cho vào dự đại hội 1896 những đại biểu *Anh* nào đã được bầu làm đại biểu dự đại hội các công liên, những công nhân bona fide^{1*} đang làm việc hoặc đã làm việc trong ngành mà họ đại biểu. Đồng thời người ta cũng nói rằng họ không có ác ý mở rộng chế độ đó đối với cả các đại biểu từ lục địa đến – vì điều đó sẽ làm cho người ta phá lên cười, cười đủ to để làm cho Luân Đôn lay chuyển đến tận nền móng. Đến lượt nó Liên đoàn dân chủ - xã hội cũng nghĩ rằng đã đến lúc nó có thể khuất phục được đại hội, và dựa vào đại hội, khuất

1* – chính cống

phục được cả phong trào ở Anh nữa. Và thế là do ảnh hưởng của những lời đồn đại đó, Liên đoàn dân chủ - xã hội có lẽ có ý định đưa ra phản dự án nhỏ bé của họ.

Cho đến nay, đó chỉ là một mảnh lời thăm dò. Nhưng nếu Liên đoàn dân chủ - xã hội ra thông tri mời hoặc cái gì đó tương tự thì vấn đề sẽ có được hình thức xác định và các đảng trên lục địa sẽ phải lên tiếng.

Còn một vấn đề nữa. Báo "Socialiste" còn sống hay đã chết rồi? Từ tháng Tư chúng tôi hoàn toàn không nhìn thấy nó. Nếu các anh giết chết được nó thì anh có coi đó là một trong những chiến thắng của đảng ở Pháp hay không?

Công bố lần đầu bằng tiếng Anh trên tạp chí "Labour Monthly" số 11, 1955

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

156

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LO-PÉC-RÔ

Trích

[I-xtơ-boóc-nơ, cuối tháng Tám 1894]

Dù sao, hai tháng đó, tháng Chín và tháng Mười, cũng sẽ đáng chú ý. Khoảng ngày 5, đại hội các công liên hợp ở No-rít-giơ²⁴⁵ (chủ nhật sắp tới, sau đại hội Tây Ban Nha²³⁸), rồi đến đại hội của các anh ở Nan-tơ²⁵¹, rồi đến đại hội của người Đức ở Phran-phuốc ngày 21 tháng Mười²⁵⁸. Hai đại hội vừa kể sau cùng này sẽ bàn về vấn

đề nông dân và công nhân nông nghiệp. Nói chung quan điểm của hai tổ chức toàn quốc này là một; chỉ có các anh, những người cách mạng không điều hòa của thời trước, là bây giờ ngả về chủ nghĩa cơ hội nhiều hơn người Đức một chút; người Đức chắc có lẽ sẽ không tán thành một biện pháp nào có thể tạo thuận lợi cho việc duy trì sở hữu nhỏ hoặc giữ cho nó khỏi bị tác động phân hủy của chủ nghĩa tư bản. Mặt khác, người ta sẽ đồng ý với các anh rằng việc đẩy nhanh hoặc thúc đẩy tác động phân hủy đó không phải là công việc của chúng ta và rằng nhiệm vụ quan trọng nhất là thống nhất những người sở hữu nhỏ thành các hiệp hội nông nghiệp để cùng nhau canh tác ruộng đất trên quy mô lớn. Điều người ta rất muốn biết là trong hai đại hội ấy, đại hội nào sẽ là tiến bộ nhất trong các vấn đề lý luận kinh tế và sẽ đưa ra những phương sách thực tế có hiệu quả nhất.

Anh hãy thay tôi hôn Lau-ra và nhắc cô ấy rằng cô ấy phải biên thư cho tôi. Gia đình Phrây-béc-ghéc gửi lời chào.

Bạn chân thành của anh.

Ph.Ă.

Vài tuần nữa tờ "Neue Zeit" sẽ nhận được bài của tôi về sự xuất hiện của đạo Cơ Đốc^{1*}. Tập III^{2*} đang tiến triển, 43 tờ đã làm xong, tôi đang viết lời tựa.

Công bố lần đầu có lược bớt trong tạp chí "Cahiers du communisme" số 11, 1955 và công bố dưới dạng hiện nay trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance" t.III, Paris, 1959

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* Ph.Ăng-ghen. "Về lịch sử đạo Cơ Đốc nguyên thủy"

2* – của bộ "Tư bản"

157

GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH

Ở LUÂN ĐÔN

I-xơ-boóc-nơ, 6 tháng Chính 1894
4, Royal Parade

E-đơ thân mến!

Tôi sẽ biên thư cho Sluy-te-rơ và báo cho anh ấy biết rằng anh rất bận và anh ấy có thể in lại các bài đã đăng trên tờ "Neue Zeit".

Về những lỗi in sai có thể đợi cho đến khi tôi về – ngày 18 tháng Chính²⁴². Lời tựa sẽ xong muộn hơn một chút, nhưng anh sẽ có thể xem nó ở nhà tôi trước khi tôi gửi nó đi. Tất cả những cái có liên quan đến tỉ suất lợi nhuận, anh sẽ tìm thấy trong chính cuốn sách, trong lời tựa sẽ không có cái gì mới về cái đó cả, mà chỉ có ý kiến phê phán những mưu toan khác muốn giải quyết vấn đề đó²⁵².

Về Êt-uốt thì nếu tôi ở địa vị anh trước hết tôi sẽ hỏi cận kề vợ chồng Ê-vơ-linh xem vì sao họ khuyên từ chối và họ biết những gì về con người đó; tiếng Anh – "tôi không biết ông ta" có thể hiểu theo những cách khác nhau. Nếu anh sẵn sàng hy sinh thì giờ của mình thì anh ngăn cản An-đơ nào đó hay Hai-nơ-man viết bài thì tất nhiên là tốt đấy. Mặt khác, việc cộng tác với những xuất bản phẩm hổ lốn như vậy do những nhân vật không ai biết tiến hành một cách vô cơ có thể đầy rẫy những hậu quả khác nhau. Con người đó không thể bất bình với anh đâu nếu anh hỏi ông ta xem ông ta đã bảo đảm

từ trước sẽ có được những cộng tác viên nào; điều đó sẽ cho phép anh có ý kiến cụ thể hơn²⁵³.

Tôi sẵn sàng gửi ảnh của tôi cho Pin-cau ngay khi tôi lại có ảnh; như anh đã biết, những cố gắng của In-ki đã không thành công và từ đó tôi đã không chụp ảnh một lần nào nữa.

Xin gửi tới Ghi-na và các cháu^{1*} lời chào thăm thiết của Lu-i-da và của tôi.

Ph.Ăng-ghen của anh

Phrây-béc-ghéc hôm nay trực tại bệnh viện ở Luân Đôn.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", quyển I, 1924

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

158

GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH

Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], thứ ba, 18 tháng Chính 1894

Tôi đã về đây tối hôm nay²⁴². Nam tước yêu cầu cung cấp cho anh ấy cái gì đó "chưa công bố" về Quốc tế. Tôi vừa lục tìm những giấy tờ cũ và đã thấy một vài cái ít nhiều thích hợp.

Anh có thể ghé lại lấy những thứ đó để dịch không? Xét theo bức thư của Nam tước thì cần gấp đấy. Ngày mai tôi sẽ ở trong thành

1* – vợ và các con nuôi của Béc-stanh

phố từ khoảng 10 giờ đến 1 giờ trưa và sau đó lại ở nhà, nhưng Lu-i-da biết cái đó ở chỗ nào.

Tất cả mọi người chúng tôi gửi lời chào Ghi-na và các cháu^{1*}.

Ph.Ăng-ghen của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
"Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen"
quyển I, 1924*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

159

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GÔ

Ở LÔ-PÉC-RÔ

[Trích]

[Luân Đôn, nửa sau tháng Chín 1894]

Bây giờ nói về những chuyện khác. Đại hội hiện nay của các công liên²⁴⁵ cho thấy sự tiến lên rõ ràng so với năm ngoái. Cùng với cuộc bầu cử ở Le-xte-rơ và những triệu chứng khác, điều đó cho thấy rằng tình hình ở Anh đang nhích lên. Đương nhiên, ở đây không thể có sự tiến lên mà không có một bước lùi đồng thời: ta hãy xem thí dụ như bản nghị quyết chống sự nhập cư của những công nhân nước ngoài được thông qua ở No-rít-giơ; nhưng "ở cái nước tự do này" dù sao cũng phải cam chịu một thời gian những mâu thuẫn và những sự bất hợp lý như vậy. Cuối cùng sẽ đến lúc quần chúng đạt được

1* – vợ và các con nuôi của Béc-stanh

trình độ đủ giắc ngộ sẽ phá vỡ mạng lưới rối rắm những âm mưu và những sự xích mích bè phái của những "lãnh tụ" của họ.

Chú cảm thấy hình như chiến tranh giữa Trung Quốc và Nhật Bản²⁵⁴ là do chính phủ Nga gây ra, chính phủ này sử dụng Nhật Bản làm công cụ của mình. Nhưng dù những kết quả trực tiếp của cuộc chiến tranh này thế nào đi nữa, thì có một điều không thể tránh khỏi là: toàn bộ hệ thống kinh tế truyền thống của Trung Quốc cũ sụp đổ hoàn toàn. Ở đó hệ thống nông nghiệp lỗi thời, kết hợp với công nghiệp gia đình, được duy trì một cách giả tạo, bằng cách loại trừ một cách gắt gao tất cả những yếu tố chống lại. Sự loại trừ tất cả những cái của nước ngoài như vậy đã bị phá hủy một phần do các cuộc chiến tranh với người Anh và người Pháp; nó nhất định bị chấm dứt bởi cuộc chiến tranh hiện nay với *người châu Á*, những đối thủ sống ở ngay sát nách Trung Quốc.

Bị đánh bại trên bộ và trên biển, người Trung Quốc sẽ phải Âu hóa, hoàn toàn mở cửa các hải cảng của mình cho thương mại, xây dựng đường sắt và nhà máy, và do đó hoàn toàn phá hủy cái hệ thống cũ đã cho phép nuôi sống dân cư nhiều triệu người đó. Nhân khẩu thừa bắt đầu tăng lên nhanh chóng và thường xuyên – đó là những người nông dân bị đuổi khỏi ruộng đất, họ đổ xô ra vùng ven biển để đi tìm kế sinh nhai ở các nước khác. Cho tới nay đã có hàng nghìn người di cư, trong khi có hàng triệu người muốn ra đi. Và khi đó cu-li Trung Quốc sẽ có mặt ở khắp nơi – ở châu Âu, châu Mỹ và Ô-xtrây-li-a. Họ cố hạ thấp tiền công và mức sống của công nhân chúng ta xuống đến mức của Trung Quốc. Khi ấy sẽ đến lúc cho cả công nhân châu Âu chúng ta nữa. Và người Anh sẽ là những người đầu tiên phải chịu đựng hậu quả của sự xâm nhập đó và *sẽ phải đấu tranh*. Chú rất hy vọng rằng cuộc chiến tranh Trung - Nhật này chí ít cũng sẽ làm cho thắng lợi của chúng ta ở châu Âu nhanh thêm được

5 năm và sẽ làm cho thắng lợi đó bớt khó khăn đi nhiều, bởi vì nó sẽ thu hút tất cả các giai cấp phi tư bản chủ nghĩa về phía chúng ta. Chỉ có bọn đại địa chủ và bọn chủ nhà máy là sẽ quan tâm đến người Trung Quốc.

Những bài báo của Pôn^{1*} trên tờ "Neue Zeit" nói chung là *rất* tốt. Một số đánh giá những sự kiện lịch sử trong những bài ấy đem lại vinh dự cho anh ấy. Việc vạch ra những quan hệ nhân quả và việc giải thích tiến trình lịch sử ở Pháp sau năm 1871 là hay nhất so với tất cả những cái mà chú đã đọc; chú đã rút ra cho mình nhiều cái từ đó.

Nhưng phần nêu lý do của cương lĩnh ruộng đất Nan-tơ²⁵¹, trong đó giải thích rằng những người xã hội chủ nghĩa phải ủng hộ và bảo vệ sở hữu của nông dân, và thậm chí của các chủ trại và người linh canh *có sử dụng lao động làm thuê*, – thì vượt tất cả những cái mà mọi người ở ngoài nước Pháp có thể chịu đựng được.

Vợ chồng Phrây-béc-ghéc gửi lời chào thân ái.

Mãi mãi là chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

1* *P.La-phác-gơ*. "Đấu tranh giai cấp ở Pháp"

160
GỬI CÁC CAU-XKY
Ở STÚT-GÁT

Luân Đôn, 23 tháng Chín 1894
122, Regent's Park Road, N.W

Nam tước thân mến!

Tôi đã nhận được yêu cầu của anh về những tài liệu về Quốc tế^{1*} ngay từ khi tôi còn ở I-xtơ-boóc-nơ. Tiếc rằng tôi không thể giao cho E-đơ tìm kiếm cái gì cho anh, vì chìa khóa tủ tôi mang theo, mà lại phải lục lọi trong *mấy* chiếc tủ; chính tôi cũng phải khó khăn mới phân biệt được cái đồng giấy tờ cũ hỗn độn đó. Hơn nữa, ngày hôm sau (thứ ba) chúng tôi đã về rồi, tôi đã tìm cái gì đó cho E-đơ và chúng tôi đã đề nghị anh ấy ghé qua vào buổi tối, nhưng anh ấy đã phải viết bài cho tờ "Neue Zeit"^{2*}. Sáng thứ tư Éc-nơ-xtơ^{3*} đã đến lấy tài liệu, nhưng đến tối E-đơ đã đem trả lại và nói rằng đã muộn rồi và không cần có cái đó thì ở chỗ anh cũng đã có một vài cái gì đó. Tuy nhiên, cái mà tôi đã tìm được không có gì đặc biệt. Khó mà tìm ra một tài liệu *chưa ai biết* của Quốc tế, mà ngay từ bây giờ tự nó đã có thể gây ra ấn tượng lớn.

Rất cảm ơn bản dịch tiếng Ác-mê-ni cuốn "Sự phát triển"^{4*}. May thay, tôi không thể đọc được nó.

1* Xem tập này, tr. 385-386.

2* *Ê. Béc-stanh*. "Tập III của bộ "Tư bản""

3* – con trai nuôi của Béc-stanh

4* *Ph. Ăng-ghen*. "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học"

Tiền nhuận bút các chương của cuốn "Tư bản" của Mác, tôi đề nghị ghi vào phiếu thanh toán tiền tôi được nhận về bài viết của tôi và gửi đến đây để chuyển cho những người được thừa kế. Nếu số tiền nhuận bút đó của tôi không đủ thì tôi đề nghị tính số chênh lệch vào những tác phẩm sau của tôi²⁵⁵.

Đương nhiên là những bản của một số báo *trọn vẹn* cũng giúp ích cho tôi như những chế bản của một bài báo. Tôi chỉ cần chúng để thực hiện một vài mục đích thứ yếu hoàn toàn xác định.

Lệnh trả nhuận bút cho những người Áo vẫn có hiệu lực cho đến khi có thông báo tiếp theo.

Người I-ta-li-a bắt đầu làm tôi phát hoảng. Anh chàng ba hoa En-ri-cô Phe-ri đó hôm qua đã gửi cho tôi toàn tập các tác phẩm cuối cùng của ông ta và một bức thư đầy những cách nói thiếu mức độ đến mức nó đã làm cho tình cảm của tôi đối với ông ấy trở nên càng có mức độ hơn. Và dù sao cũng vẫn cứ trả lời ông ta một cách lịch sự đi! Cuốn sách của ông ta về Đắc-uy-n, Xpen-xơ và Mác^{1*} là một điều nhảm nhí hồ đồ, chán ngắt đến khủng khiếp.

Người I-ta-li-a sẽ còn phải chịu đựng lâu cái đám thanh niên tư sản "có học thức"^{2*} đó của họ. Có lẽ tôi sẽ phải làm một cái gì đó để chấm dứt sự gia tăng đáng sợ uy tín của tôi (nó đang được những người ấy thổi phồng lên không phải là không có sự tính toán nhất định). Còn bây giờ thì trong lời tựa viết cho tập III^{3*}, tôi sẽ cho A-kin-lơ Lô-ri-a một bài học cụ thể nhỏ.

Chiến tranh giữa Trung Quốc và Nhật Bản²⁵⁴ có nghĩa là sự cáo chung của Trung Quốc cũ, là sự cách mạng hóa hoàn toàn, mặc dù từng bước, toàn bộ nền tảng kinh tế, là sự diệt vong của những quan

1* *E.Phe-ri*. "Chủ nghĩa xã hội và khoa học thực nghiệm (Đắc-uy-n - Xpen-xơ - Mác)"

2* Trong nguyên bản viết bằng thổ ngữ Béc-lin: "gebildeten".

3* – của bộ "Tư bản"

hệ cũ giữa nông nghiệp và công nghiệp ở nông thôn do sự phát triển của đại nông nghiệp, đường sắt, v.v. và cùng với những cái đó là sự di cư hàng loạt cu-li Trung Quốc sang châu Âu, và do đó đối với chúng ta – là sự đẩy nhanh sự phá sản và sự tăng cường những sự xung đột đi đến khủng hoảng. Chúng ta lại có một ví dụ tuyệt vời về sự trở trêu của lịch sử: nền sản xuất tư bản chủ nghĩa chỉ còn phải chiếm Trung Quốc, nhưng cuối cùng, sau khi chiếm được nó, nền sản xuất ấy tự nó lại làm cho chính nó không thể tồn tại được ở nước mình.

Tất cả mọi người chúng tôi gửi lời chào thăm thiết đến mọi người ở chỗ anh.

Ph.Ă. của anh

Chúng tôi sắp chuyển nhà đến Regent's Park Road, 41, gần nhà thờ Thánh Mác-cơ; chi tiết sẽ viết trong thư sau.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

161 GỬI Ê-MIN VAN-ĐỐC-VEN-ĐƠ Ở BRUY-XEN

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn, sau 21 tháng Mười 1894]

Ông Van-đốc-ven-đơ thân mến!

Xin cho phép tôi chúc mừng ông nhân ông trúng cử và chúc mừng các đồng chí Bỉ nói chung nhân những thắng lợi xuất sắc đạt được trong hai chủ nhật trước²⁵⁶. Thắng lợi thứ hai đó của giai cấp vô sản Bỉ có ý nghĩa to lớn đối với tất cả chúng ta^{1*}. Những nước nhỏ, như Bỉ và Thụy Sĩ, là những phòng thí nghiệm chính trị hiện đại, những trường thí nghiệm sẽ tiến hành những thí nghiệm mà về sau có thể áp dụng vào các quốc gia lớn. Những nước nhỏ ấy rất thường hay tạo nên cái hích đầu tiên cho phong trào có nhiệm vụ làm chấn động toàn bộ châu Âu. Chẳng hạn, ngay trước cách mạng tháng Hai là chiến tranh của Đồng minh đặc biệt Thụy Sĩ¹³⁸.

Tôi cảm thấy hình như hiện nay chúng ta đang trải qua thời kỳ cao trào, một thời kỳ bắt đầu từ việc công nhân Bỉ giành được quyền bầu cử¹⁴⁰. Sau Bỉ, Áo đã bước vào phong trào đòi cải cách bầu cử, sau Áo giai cấp vô sản ở Đức gần đây đã đòi phải mở rộng quyền phổ thông đầu phiếu từ chỗ chỉ áp dụng đối với quốc hội Đức đến chỗ áp dụng cho các nghị viện các quốc gia ở Đức. Các đạo luật đàn áp, được ban hành để chống lại các đảng công nhân ở Pháp²³³ và ở I-ta-li-a²⁴⁸ và những đạo luật tương tự được chuẩn bị ở Đức sẽ có kết quả không lớn hơn những biện pháp bạo lực của chính phủ Áo. Hiện nay phong trào xã hội chủ nghĩa ở khắp nơi đều mạnh hơn cái gọi là quyền lực công cộng.

Về công nhân Bỉ thì ngày 14 tháng Mười đảm bảo cho họ một vị trí vững chắc hơn nhiều. Lần đầu tiên họ đã kiểm được lực lượng

1* Tiếp đó là những chữ đã bị Ăng-ghe-nơ gạch đi sau đây: "Nếu nước nhỏ như nước các ông không được giải quyết những vấn đề lịch sử vĩ đại của thời đại chúng ta bằng lực lượng của chính mình..."

của họ và lực lượng của những đối thủ của họ; từ nay họ sẽ có thể định ra sách lược của mình một cách có hiểu biết đầy đủ sự việc; còn ông và các nghị sĩ xã hội chủ nghĩa khác sẽ có trọng lượng lớn hơn, và bây giờ sau khi người ta chính thức thừa nhận sự thật là các ông là người phát ngôn cho 350000 công dân Bỉ, các ông sẽ được người ta lắng nghe một cách chăm chú hơn nhiều. Cùng với các ông, toàn bộ giai cấp vô sản Bỉ, đang "long trọng bước vào"^{1*} nghị viện, và sự bước vào đó sẽ là điều vui vẻ không những đối với tất cả các ông, mà còn đối với cả những người vô sản toàn châu Âu!

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghe-nơ, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t.XIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

162

GỬI MA-RI-A MEN-ĐEN-XƠN

Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 26 tháng Mười 1894

41, Regent's Park Road. N.W

Bà Men-đen-xơn thân mến!

Cuối cùng chúng tôi lại có thể tiếp các bạn bè của chúng tôi, mặc dù ngôi nhà vẫn còn có vẻ như vừa mới bị bao vây và bắn phá. Chúng tôi sẽ vui mừng được gặp hai ông bà vào tối chủ nhật. Lu-i-da và bác sĩ^{2*} gửi lời chào.

1* – "entrée joyeuse" nghĩa là "việc quốc vương long trọng bước vào lãnh địa của mình"

2* Phrây-béc-ghec

Gửi bà lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

163

**GỬI GHÊ-OÓC-GHI VA-LEN-TI-NÔ-VÍCH PLÊ-KHA-NỐP
Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn], 1 tháng Mười một 1894

41, Regent's Park Road, N.W

Plê-kha-nốp thân mến!

Lẽ dĩ nhiên tôi có thể giảm nhẹ việc đọc lại tờ "Neue Rheinische Zeitung" v.v.²⁵⁷ cho ngài, trong chừng mực có thể được, và tôi không hoàn toàn hiểu vì sao ngài lại nói thẳng với tôi chuyện đó. Hiện nay những cuốn sách của tôi chưa được sắp xếp có trật tự; việc đó chưa làm xong vì có nhiều việc khác cần phải được giải quyết, vì những việc phải chạy ngược chạy xuôi khắp thành phố, những việc hỏi ý kiến các luật sư và những việc khó chịu khác đi liền với những thủ tục pháp lý và những khó khăn về vật chất, mà nếu không có nó thì ở Anh, đặc biệt là ở Luân Đôn, không thể thuê được nhà. Tất cả những chuyện đó còn chưa xong.

Hiện thời tôi chưa phân loại sách vở của tôi, chưa chắc có thể bắt tay vào làm việc đó, vì thế tôi đề nghị ngài chuẩn bị tinh thần chịu

đựng thêm chút nữa. Nhưng ngài có thể tin rằng tôi sẽ gửi cho ngài tất cả những sách, báo v.v. mà tôi có thể tìm được trong số những sách báo đặc biệt mà ngài quan tâm. Chúng ta sẽ nói về chuyện đó ngay khi có cơ hội gặp nhau.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Tôi vừa biết rằng trong bếp của chúng tôi sẽ thay đổi lò nấu và sẽ không thể nấu nướng được gì cho đến tuần sau. Vì thế tối chủ nhật chúng tôi sẽ không thể tiếp được ngài, vì chúng tôi sẽ không có gì để thết ngài. Tuy nhiên, nếu ngài ghé chơi chỗ tôi vào bất cứ buổi tối nào sau 8 giờ, chúng tôi sẽ cùng ngài nói chuyện về những chuyện sách vở đó.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong văn tập
"Nhóm "Giải phóng lao động"", số 2, 1924*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

164

**GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOÓC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN**

Luân Đôn, 10 tháng Mười một 1894

41, Regent's Park Road N.W.

Doóc-gơ thân mến!

Qua bức thư chúc mừng kể trên, hẳn anh thấy rằng tôi đã chuyển nhà. Sau khi Lu-i-da lấy chồng, chúng tôi cảm thấy ngôi nhà cũ trở nên hơi chật chội và vì chẳng bao lâu kết quả của cuộc hôn nhân cũng thể hiện rõ nên ngôi nhà ấy không còn thích hợp với chúng tôi nữa. Vậy là chúng tôi đã thuê một ngôi nhà rộng hơn, nằm xa hơn một chút ít về phía dưới phố, ngay cạnh cửa ô công viên Ri-giân, mà người ta giới thiệu cho chúng tôi và sau vô số những việc bận rộn – với những người môi giới nhà, luật sư, chủ thầu, người bán đồ gỗ v.v. – chúng tôi đã chuyển nhà cách đây một tháng, nhưng hiện giờ vẫn chưa thu xếp xong xuôi nơi ăn chốn ở: sách vở của tôi vẫn còn rất lộn xộn. Tầng dưới cùng chúng tôi có những phòng lớn, tầng hai là phòng làm việc và phòng ngủ của tôi, tầng ba là chỗ của Lu-i-da với chồng và cháu bé gái vừa mới ra đời hôm thứ ba ngày 6 tháng này cùng với vú nuôi của cháu, tầng tư là chỗ ở của hai người giúp việc, kho chứa và một phòng dành cho khách. Phòng làm việc của tôi có ba cửa sổ nhìn ra phố, nó rộng đến mức tôi có thể xếp vào đó gần hết sách vở của mình (8 hòm) và mặc dù rộng như thế nhưng nó được sưởi ấm rất tốt và không có khó khăn gì. Nói

tóm lại, chúng tôi hiện nay đã có nơi ăn chốn ở tốt hơn nhiều. Lu-i-da và cháu bé tương đối khỏe, mọi việc đều hoàn toàn bình yên.

Hôm nay anh sẽ nhận được ba gói tài liệu dày: ba số báo "Sozialdemokrat" (Béc-lin), ba số báo "Volksstimme" Bu-đa-pét, phần cuối của bài tường thuật về đại hội đảng trên tờ "Vorwärts"²⁵⁸ và một số báo "Critica Sociale" kèm theo thư của tôi^{1*}. Sự chuyển nhà đã hơi làm đảo lộn việc gửi các bưu kiện đi đúng thời hạn. Tờ "*Work man's Times*" đã chấm dứt sự tồn tại của nó rồi. Rất tiếc rằng những bài của Tút-xi trong báo này là những bài duy nhất cho công nhân Anh biết sự thật về phong trào ở lục địa một cách không giấu giếm và không xuyên tạc.

Phong trào ở đây vẫn hao hao giống phong trào ở Mỹ, chỉ có cái khác là nó vượt phong trào ở chỗ các anh *chút ít*. Trong quần chúng, nhận thức có tính chất bản năng sau đây ngày càng được củng cố: công nhân phải xây dựng đảng của chính mình đối lập với hai đảng chính thức; trong thời gian cuộc bầu cử hội đồng thị chính ngày 1 tháng Mười một điều đó lại biểu hiện rõ hơn bao giờ hết. Nhưng những quan niệm truyền thống thâm căn cố đế đủ mọi loại và tình trạng không có những người có khả năng biến bản năng đó thành hành động có ý thức trên quy mô toàn đảng dẫn tới chỗ là phong trào bị kẹt lâu ở giai đoạn sơ bộ đó, giai đoạn mơ hồ về tư tưởng và bị cô lập trong các hành động địa phương. Chủ nghĩa bè phái Ăng-glô Xắc-xông cũng thống trị trong phong trào công nhân. Giống hệt Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức²¹⁶ của các anh, Liên đoàn dân chủ - xã hội⁷ đã mưu toan biến lý luận của chúng ta thành giáo điều chết cứng của bè phái chính thống; nó hoàn toàn thiển cận, hẹp hòi, thêm nữa, do lỗi của Hai-nơ-man, lại theo một truyền thống hoàn toàn

1* Ph.Ăng-ghen. "Chủ nghĩa xã hội quốc tế và chủ nghĩa xã hội I-ta-li-a (thư gửi ban biên tập tạp chí "Critica Sociale")"

thối nát trong chính trị quốc tế, truyền thống này quả thật thỉnh thoảng người ta có làm chao đảo được nhưng còn xa mới chấm dứt được nó. Sách lược của Đảng công nhân độc lập⁶ rất mơ hồ, và lãnh tụ của nó Cây-rơ Hác-đi là một người Xcốt-len rất mưu trí, người ta không một giây phút nào có thể tin tưởng được những thủ đoạn mị dân của ông ta. Là một người nghèo trong thợ mỏ Xcốt-len, ông ta đã thành lập một tờ báo hàng tuần lớn, tờ "Labour Leader", một việc không thể làm được nếu không có nhiều tiền, số tiền ấy ông ta đã nhận được của đảng To-ri hay của phái tự do chủ trương hợp nhất⁸⁰, nghĩa là của những người chống lại Glát-xtôn và chế độ tự trị⁵⁶, điều ấy không còn nghi ngờ gì nữa. Điều ấy cũng được xác nhận bởi những mối liên hệ về bài vở của ông ta ở Luân Đôn mà ai cũng biết và những tài liệu trực tiếp, cũng như bởi đường lối chính trị của ông ta. Vì thế ông ta rất dễ có thể mất ghế nghị sĩ trong cuộc bầu cử năm 1895⁴²⁸, do việc các cử tri Ai-rơ-len và cấp tiến rời bỏ ông ta, và điều đó sẽ là rất đúng lúc, hiện nay con người ấy là trở ngại chính. Trong nghị viện ông ta chỉ lên tiếng khi có cơ hội để mị dân: để làm cho mình có ảnh hưởng bằng cách nói huyền thuyên về những người thất nghiệp mà hoàn toàn không giành được gì cho họ, hoặc để nhân ngày sinh của hoàng tử nào đó^{1*}, nói những điều lỗ mãng đối với nữ hoàng^{2*}, điều này ở đây có vẻ rất tầm thường và rẻ tiền, v.v.. Tuy nhiên giống như trong Liên đoàn dân chủ - xã hội, trong Đảng công nhân độc lập cũng có những phần tử rất tốt, đặc biệt là ở các tỉnh, nhưng họ phân tán mặc dù chỉ ít đã đạt được kết quả là làm cho tất cả những mưu toan của những người lãnh đạo nhằm xúi giục những tổ chức đó chống lại nhau lần nào cũng thất bại. Giôn Bóc-xơ khá đơn độc về mặt chính trị. Ông ta bị Hai-nơ-man cũng

1* – Ét-uoốt An-béc, hoàng tử xứ I-oóc-sia

2* – Vích-to-ri-a

như Cây-rơ Hác-di tiến công điên cuồng, và ông ta hành động như thể là thất vọng về tổ chức chính trị của giai cấp công nhân và chỉ còn hy vọng ở các công liên. Quả thật là với tổ chức chính trị của giai cấp công nhân ông ta có một kinh nghiệm đáng buồn, nhưng ông ta có thể đối nếu Liên đoàn công nhân cơ khí không trả lương nghị sĩ cho ông ta. Ông ta là một người hám danh để cho phái tự do, nghĩa là "cánh xã hội" của phái cấp tiến, dắt mũi quá đáng và tất nhiên ông ta đánh giá quá cao rất nhiều những nhượng bộ cục bộ mà ông ta đã đạt được; mặc dù thế ông ta là chàng trai trung thực thật sự duy nhất trong toàn bộ phong trào, nghĩa là trong những người lãnh đạo, và có sự nhạy bén thực sự của giai cấp vô sản, sự nhạy bén mà tôi thấy hình như trong giờ phút quyết định sẽ đưa ông ta đi theo con đường đúng đắn hơn là con đường mà sự láu lỉnh và sự tính toán vụ lợi của những người khác đưa họ đi.

Trên lục địa, phong trào càng phát triển, thì sự mong muốn đạt được những thắng lợi lớn hơn nữa càng gia tăng và sự săn đuổi nông dân, hiểu theo nghĩa đen của từ này, càng trở thành một cái mốt. Thoạt tiên, qua sự phát ngôn của La-phác-gơ, người Pháp đã tuyên bố ở Nan-tơ²⁵⁹ rằng không những việc trực tiếp đẩy nhanh sự phá sản của tiểu nông không phải là công việc của chúng ta, – chủ nghĩa tư bản quan tâm đến điều đó thay cho chúng ta (tôi đã viết cho ông ta như vậy^{1*}), – mà còn phải trực tiếp *bảo vệ* tiểu nông chống lại ngân khố, bọn cho vay nặng lãi và bọn đại địa chủ. Nhưng chúng tôi hoàn toàn không thể đồng ý với điều đó được bởi vì điều đó là, thứ nhất, ngu xuẩn và, thứ hai, cũng không thể có được. Tiếp sau đó, Phôn-ma phát biểu ở Phran-phước²⁶⁰ và có ý định mua chuộc *nông dân nói chung*, hơn nữa mua chuộc người nông dân mà ông ta có quan hệ ở thượng Ba-vi-e, không phải là người tiểu nông vùng Ranh

1* Xem tập này, tr. 381-383.

bị gánh nặng nợ nần đè nặng, mà là người trung nông hoặc thậm chí phú nông bóc lột những người cố nông nam và nữ và buôn bán đại gia súc và lúa mì trên quy mô lớn. Không thể có chuyện đồng ý với cái đó mà không từ bỏ tất cả các nguyên tắc. Chúng ta chỉ có thể có được người nông dân vùng An-pơ, người phú nông vùng hạ Dắc-den và vùng Slê-dơ-vích Hôn-stai-nơ trong trường hợp chúng ta hoàn toàn giao phó cho anh ta những cố nông và những người làm công nhật và như vậy về phương diện chính trị chúng ta sẽ bị mất nhiều hơn là được. Đại hội đảng ở Phran-phước đã không có lập trường rõ ràng về vấn đề này và như vậy là tốt trong chừng mực vấn đề đó hiện nay đang được nghiên cứu kỹ càng. Những người dự đại hội biết quá ít về nông dân và về những quan hệ ruộng đất rất khác biệt trong các tỉnh khác nhau, nên không thể có khả năng ra quyết định bằng cách nào khác ngoài sự hú họa. Nhưng rồi sẽ có lúc phải giải quyết vấn đề này.

À này, tôi nhớ ra một điều: tờ "Socialiste" Pa-ri còn sống hay đã chết rồi? Không ai biết về điều ấy cả. Khi Tút-xi ở Pa-ri hồi mùa hè, tờ báo ấy vẫn còn tồn tại, nhưng những người muốn có nó đều phải đến văn phòng để mua! Tôi không nhìn thấy một số nào từ tháng Hai hay tháng Ba. Đê-rô-rơ đã điên rồi; ông ta làm giám đốc ở đó, thế mà mọi công việc chết gí tại chỗ như thể bị ông ta tống vào vũng bùn. Thật là kiểu Pháp trăm phần trăm!

Sau những thắng lợi trong cuộc bầu cử ở Bỉ²⁵⁶, người Bỉ và người Pháp có ý định thiết lập mối liên hệ thường xuyên giữa những người nghị sĩ xã hội chủ nghĩa của các nước khác nhau dựa vào các hội nghị đại biểu được triệu tập một cách định kỳ. Cái đó có đem lại kết quả gì không, thì còn là vấn đề. Còn hiện nay 50 nghị sĩ Pháp^{1*} (trong số đó khoảng 26 người – là những người thuộc phái cấp tiến đã được

1* Xem tập này, tr 248-250.

chuyển sang theo tín niệm mới – là người bấp bênh) đang làm âm ỹ, nhưng ở đây có một mắc mứu: trong 24 người xã hội chủ nghĩa cũ đang diễn ra một cách ngấm ngấm nhưng dai dẳng cuộc xung đột giữa một bên là những người mác-xít và bên kia là phái Blăng-ki và phái A-lê-man (phái Khả năng)⁵⁵; liệu sự việc có đi đến chỗ đoạn tuyệt công khai không thì còn chưa rõ.

Ngoài những tờ báo xã hội chủ nghĩa khác, hiện nay người ta còn gửi cho tôi cả tờ báo xã hội chủ nghĩa của Ru-ma-ni ("Munca") và của Bun-ga-ri (trước kia là "Người lao động" ("Arbeiter") hiện nay là "Người xã hội chủ nghĩa") và tôi đang học được chút ít những thứ tiếng đó. Người Ru-ma-ni sẽ ra một tờ báo hàng ngày^{1*} ở Bu-ca-rét.

Về những sự kiện khác trên thế giới – cái chết của Nga hoàng chắc sẽ kéo theo sự thay đổi, hoặc do phong trào ở trong nước hoặc do sự thiếu thốn về tài chính và tình trạng không thể nhận được tiền ở nước ngoài. Tôi không thể hình dung được việc chế độ hiện nay chịu đựng được sự thay đổi quốc vương, một sự thay đổi dẫn đến kết quả là lên nắm chính quyền sẽ là một thằng ngốc bị suy nhược cả về tinh thần lẫn thể chất vì bệnh thủ dâm! (sự thật này trong tất cả các trường đại học y người ta đều biết. Giáo sư Crau-dê ở Đéc-pta^{2*}, người đã chữa bệnh cho Ni-cô-lai theo ý muốn của Nga hoàng A-lếch-xan-đrơ, đã chỉ rõ bệnh thủ dâm là nguyên nhân trực tiếp gây ra sự ốm đau, vì thế ông ta đã bị Nga hoàng cho một cái tát; ông ta liền từ chức, trả lại chiếc huân chương Vla-đi-mia được gửi theo tặng ông ta và trở về Đức, tại đây ông ta cũng đã kể lại toàn bộ câu chuyện này). Nhưng nếu chuyện rắc rối đã xảy ra ở Nga thì cả Vin-hem trẻ cũng có dịp sẽ thấy cái gì đó mới. Lúc đó làn gió tự do sẽ thổi khắp châu Âu, và *giờ đây* làn gió ấy có thể chỉ đúng lúc đối với chúng ta mà thôi.

Chiến tranh ở Trung Quốc²⁵⁴ giáng cho Trung Quốc cũ một đòn

1* - "Lumca nouă"

2* Tên gọi hiện nay là Tác-tu

chí tử. Sự bế quan tỏa cảng đã trở nên không thể thực hiện được, việc áp dụng đường sắt, máy hơi nước, điện và đại công nghiệp đã trở thành tất yếu vì những lý do phòng thủ về quân sự. Nhưng đồng thời cũng diễn ra sự tan rã của cả hệ thống kinh tế tiểu nông cũ – trong đó mỗi gia đình tự sản xuất cho mình cả những sản phẩm công nghiệp, – và do đó cả sự tan rã của toàn bộ chế độ xã hội, cái chế độ xã hội cho phép có mật độ dân số tương đối cao. Hàng triệu người bị đẩy bật ra khỏi nếp sống bình thường và buộc phải di cư ra nước ngoài, hàng triệu người ấy tìm đường đi đến ngay cả châu Âu và làn sóng người đổ đến đây sẽ là rất lớn. Nhưng sự cạnh tranh của Trung Quốc ở chỗ các anh cũng như ở chỗ chúng tôi sẽ nhanh chóng dẫn tới chỗ làm cho tình hình trở nên cực kỳ căng thẳng, nếu sự cạnh tranh ấy trở nên đại quy mô và như vậy việc chủ nghĩa tư bản xâm chiếm Trung Quốc đồng thời sẽ thúc đẩy sự lật đổ chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và Mỹ.

Tôi hy vọng rằng sức khỏe anh chị từ khi anh cho biết tin gần đây nhất đã khá hơn lên. Tôi khoẻ nhưng hơi bắt đầu nhận thấy rằng giữa 73 và 37 là một sự khác biệt lớn.

Xin gửi tới anh chị lời chào thân ái.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh, Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIX, 1946.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

165

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GỖ

Ở LO-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 12 tháng Mười một 1894

41, Regent's Park Road, N.W

Luê-rơ thân mến!

Cháu đã mở đầu bức thư của cháu đề ngày 24 tháng Mười bằng mấy chữ: ai thanh minh thì tức là người ấy lạy ông tôi ở bụi này, thế mà những dòng cuối cùng của cháu viết hôm thứ bảy nhận được sáng hôm nay lại cho thấy rằng cháu cần ít thời gian như thế nào để chuyển từ "thanh minh" sang "buộc tội". Nhưng cháu phải làm việc ấy mạnh hơn nhiều thì mới làm chú mất phần khỏi được; còn bây giờ chú muốn chỉ thông báo rằng từ ngày 9 tháng Mười bốn chú sống ở nhà số 41, rằng chú có nhiều việc bận rộn vô kể với các luật gia, những người môi giới nhà ở, những chủ thầu v.v. trước khi chú có thể sống trong ngôi nhà đó. Thành thử mãi hôm qua đóng sách cuối cùng nằm trên sàn phòng làm việc của chú mới được đưa vào tủ sách để chờ phân loại. Mọi thứ còn chưa kịp yên vị thì thứ ba tuần trước Lu-i-da sinh cháu gái (mẹ tròn con vuông). Và thêm nữa Luân Đôn lại tràn ngập *những người bị trục xuất*: người Nga, I-ta-li-a, Ác-mê-ni và những người khác, họ chu đáo dành cho chú vinh dự đến thăm chú; đồng thời chú lại gửi gấp đi bản in thử in rất tồi 5 - 6 tờ cuối cùng của cuốn "Tư bản" (đọc và sửa). Đây, kết quả của tất cả những chuyện đó là chẳng những việc trao đổi thư từ của

chú mà bản dịch tiếng Pháp của cháu về cuốn "Tuyên ngôn"^{1*} đăng trên tờ "Ère nouvelle" bị bỏ bằng quá lâu.

Tuy nhiên sáng nay chú đã tìm thấy trong đồng sách hỗn độn của chú số tháng Chín và tháng Mười của tờ tạp chí ấy và đã đối chiếu với nguyên bản. Chú xin chúc mừng cháu nhân dịp này – bản dịch đó đã được thực hiện thậm chí còn tốt hơn cả cuốn "Phoi-ơ-bác"¹⁷⁵! Đó là bản dịch tiếng Pháp đầu tiên của cuốn "Tuyên ngôn" xưa, một bản dịch mà chú đã đọc một cách luôn luôn hài lòng thật sự. Tiếc rằng chú vẫn chưa có được *số tháng Mười một* trong đó có đăng phần cuối cùng, thành thử chú không thể xem được phần này. Một ý kiến nhận xét nêu dưới đây là hoàn toàn không quan trọng.

Cháu có thể nói một cách có đầy đủ căn cứ rằng ba lần chuyển nhà từ căn hộ này sang căn hộ khác bằng một lần hỏa hoạn – không phải chỉ một lần chú muốn tung hê vào lửa tất cả sách vở, nhà cửa và tất cả những cái khác của chú, chú đã quá chán ngấy tất cả chuyện đó như vậy đấy. Nhưng giờ đây chú nghĩ rằng cái khủng khiếp nhất đã qua rồi và điều tệ hại nhỏ duy nhất vẫn còn phải đấu tranh là các hầm chứa than đầy ắp và những chai lọ đã bốc hơi mờ đục trong hầm đựng rượu! Nhưng cả kẻ thù này cuối cùng cũng có thể bị đánh bại.

Nga hoàng^{2*} đã chết, Nga hoàng^{3*} muôn năm; con người đáng thương đó chắc chắn còn có tất cả sự ủng hộ mà giai cấp tư sản Pháp và báo chí của nó có thể dành cho ông ta bằng cách tung ra những chuyện rùm beng trong dư luận. Ông ta gần như là một thằng ngốc, yếu về tinh thần và thể xác và có khả năng sẽ đem lại đúng

1* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"

2* A-lếch-xan-dơ III

3* – Ni-cô-lai II; nhại lại câu tiếng Pháp "Le roi est mort, vive le roi!" ("Nhà vua đã chết, nhà vua muôn năm!")

sự trị vì bấp bênh đó của con người sẽ chỉ là đồ chơi trong tay những kẻ có những mưu toan trái ngược nhau, nhưng điều đó là cần thiết để xóa bỏ hoàn toàn chế độ chuyên chế ở nước Nga. Những khó khăn về tài chính giúp sức cho việc đó. Bà mẹ Crâu-phốt gần đây đã nói rằng người ta đã phát hành ở Pháp những trái phiếu *công trái* Nga không dưới 8 tỉ, điều này giải thích sự thất bại của đợt công trái Nga gần đây nhất¹⁶ và làm cho – ở *Pháp* – những thắng lợi trong tương lai trở nên hoàn toàn không thể có được. Song ngoài nước Pháp ra, Ni-cô-lai không thể vay được tiền ở đâu nữa. Sáu bảy năm về trước, khi ông ta mưu toan kiếm tiền ở Béc-lin thì các chủ ngân hàng đã đồng thanh trả lời: có bảo đảm của quốc hội thì vay bao nhiêu cũng được, không có nó thì một xu cũng đừng hòng! Phải chăng khẩu hiệu đó hiện nay không thể được đề ra ở "Petite République", nếu có cơ hội? Phải chăng không nên kể cho những người Pháp gốc gác rằng ở Nga hiến pháp *phải* được xác lập và vì vậy giao tiền cho chế độ chuyên chế đang hấp hối là không thận trọng? Hay chủ nghĩa yêu nước làm cho hành vi như vậy trở nên quá nguy hiểm?

Rất cảm ơn cháu đã đề nghị dịch cuốn "Đạo Cơ Đốc nguyên thủy"²⁶¹ của chú; nhưng cháu có thật sự nghĩ rằng đề tài thần học đó – đặc biệt là ở bài II và bài III – đủ lý thú đối với bạn đọc Pháp không? Chú rất nghi ngờ điều đó. Có lẽ, bài I nhan đề: "Các thành viên của Quốc tế trong thời kỳ đế quốc của các hoàng đế" hoặc cái gì đó theo tinh thần ấy thì thích hợp, nhưng chú để cháu quyết định tất cả.

Trong bức thư hôm nay, Bê-ben khẳng định rằng Phôn-ma đã tuyên bố tại Phran-phước²⁵⁸ rằng chú đã công khai tán thành cương lĩnh ruộng đất mới được thông qua ở Nan-tơ²⁵¹; hóa ra điều duy nhất mà chú đã viết về vấn đề đó chính là điều mà chú đã viết cho cháu^{1*}; chú e rằng người Pháp vẫn sẽ đơn độc với lời kêu gọi của họ

1* Xem tập này, tr. 388-389.

về ủng hộ – trong điều kiện hiện nay – những người sở hữu nhỏ và thậm chí cả những phéc-mi-ê là những người đã từng bóc lột những người lao động. Cho nên lời khẳng định của Phôn-ma là sự bịa đặt của chính ông ta. Tiếc rằng điều đó sẽ buộc chú phải công khai lên tiếng²⁶², nhưng để tránh những sự hiểu lầm mới, chú sẽ buộc phải phát biểu về vấn đề nông dân một cách đầy đủ hơn và như vậy chú sẽ không thể bỏ qua những cuộc tranh cãi ở Nan-tơ. Chú sẽ gửi bài cho tờ "Neue Zeit"²⁶³, và có lẽ đối với cháu bài đó lý thú hơn bài về đạo Cơ Đốc.

Thành ra cháu luôn luôn bị cắt ngang! Vấn đề nông dân đáng ghét này sẽ còn làm chú mất thêm một tuần nữa. Nhưng chú có quá nhiều việc gấp cần phải hoàn thành trước khi bắt tay vào làm công việc cần phải làm: viết lịch sử sự tham gia của Mo-rơ trong *Quốc tế*. Và cái đó khiến chú nhớ đến điều sau đây: tờ "Sozialist", cơ quan (của phái vô chính phủ) ở Béc-lin đã đăng lại của tờ "Société Nouvelle" một bức thư rất dài của Ba-cu-nin, trong đó ông ta đưa ra sự giải thích của *ông ta* về những gì đã xảy ra ở La Hay⁹ v.v.^{1*}. Có thể kiếm được tờ tạp chí đó ở Pa-ri không? Hay nó xuất bản ở Bruy-xen? Bản tiếng Đức mà chú có thì chỉ gồm những đoạn trích, có lẽ vì sợ bị cảnh sát tịch thu.

Pôn nói rằng anh ấy muốn đề tặng chú cuốn sách "Sự phát triển của sở hữu"³⁸⁸ của anh ấy. Chú rất cảm ơn anh ấy. Nói chung chú muốn không có lời đề tặng ấy thì hơn, nhưng chú dành cho anh ấy quyền quyết định.

Chớ tăng bốc ai là người có phúc trước khi người ấy chết, Xô-lông

1* M. Ba-cu-nin. "Bức thư chưa xuất bản"

đã nói như vậy. Có lẽ ông đã thấy trước cái cảnh chú làm chủ tịch danh dự bên cạnh Rê-nhi-ác làm chủ tịch thực tế. Và ai mà thậm chí có thể nghĩ đến chuyện đó! Trong tất cả mọi người thì người đó chính là ông ta, Rê-nhi-ác!

Luôn luôn là người chú của cháu.

Ph.Ă.

Số tháng Chín.

Tr. 4, đoạn 2. "Verkehrsmittel" được dịch là "moyens de communication"^{1*}. Trong cuốn "Tuyên ngôn" chúng tôi thường dùng chữ "Verkehr" theo nghĩa "Handelsverkehr"^{2*}; nhưng về sau tất cả các chỗ đều dịch đúng là "*échange*". Ở chỗ này dùng từ "*échange*" thì hay hơn, mặc dù điều đó không quan trọng.

Tr. 7, đoạn 1. Trong từ "Bourgeoisie", mất chữ e.

Tr. 10, đoạn 2. Những từ "der Hausbesitzer",^{3*} "der Krämer"^{4*} được dịch là "le petit propriétaire"^{5*}; có lẽ dịch sát với bản gốc là "le propriétaire"^{6*}, le boutiquier^{7*}, le prêteur sur gages^{8*} thì tốt hơn.

Tr. 12, dòng 5. Lỗi in sai: "garantie locale" đúng ra là "*légale*".

Tr. 15, dòng 3. Đã in là "Courceoisie" đúng ra là "*Bourgeoisie*".

1* – phương tiện liên lạc

2* – quan hệ thương mại

3* – người chủ nhà

4* – người chủ quán hàng

5* – người sở hữu nhỏ

6* – người chủ nhà

7* – người chủ quán hàng

8* – người cho vay nặng lãi

Như cháu thấy đấy, để tìm ra lỗi chú phải bằng lòng với những lỗi in sai thông thường! Với bài trong số tháng Mười chú thậm chí cũng không làm được như thế.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Lịch sử Liên Xô" số 5. 1965

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

166

GỬI AU-GU-XTƠ BÊ-BEN VÀ PAU-LƠ DIN-GỖ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 14 tháng Mười một 1894

Gửi Au-gu-xtơ Bê-ben và Pau-lơ Din-gỗ

Một nghìn pao – trừ tiền thuế thừa kế, – mà tôi đã di chúc để lại cho anh để "chi vào những nhu cầu bầu cử"^{1*}, tôi đã phải di chúc để lại cho anh chính dưới hình thức đó bởi vì tôi không thể di chúc để lại trực tiếp cho đảng dưới bất cứ hình thức nào khác, để cho di chúc được thừa nhận là hợp pháp ở đây. Đây là nguyên nhân duy nhất khiến cho phải có sự hạn chế như vậy. Anh hãy quan tâm trước hết đến việc phải nhận được số tiền đó và sau nữa là đến việc số tiền đó phải không rơi vào tay bọn Phổ. Khi thông qua nghị quyết về vấn đề này, anh hãy uống cạn một chai rượu vang ngon để nhớ đến tôi.

Phri-đrich Ăng-ghen

Công bố lần đầu trên báo "Sächsisches Volksblatt" số 125, 22 tháng Mười 1895

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 657-658.

167

GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 14 tháng Mười một 1894

E-dơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây hai tờ^{1*}, số 21-22.

Mai-xơ hỏi là có còn lỗi in sai nữa không.

Nếu anh thấy có thêm những lỗi in sai nào đó nữa, mong anh hãy gửi chúng cho tôi²⁵²; nói chung xin anh đừng bận tâm làm gì nữa, còn tôi ngày mai sẽ biên thư cho Mai-xơ để anh ấy kết thúc bản đính chính.

Nếu anh sẽ biên thư cho Nam tước *hôm nay* thì anh hãy nhắc rằng theo ủy nhiệm của La-bri-ô-la tôi gửi cho anh ấy cuốn sách của Phe-ri "Chủ nghĩa xã hội và khoa học thực nghiệm" có ghi ý kiến nhận xét của La-bri-ô-la. Tuy nhiên, nếu anh đã gửi thư đi rồi thì việc này không phải vội.

Gửi lời chào rất thắm thiết. Ở chỗ chúng tôi mọi việc đều bình yên.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", quyển I, 1924

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* – của tập III bộ "Tư bản"

168

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ VÀ Ê-LÊ-Ô-NO-RA
MÁC-Ê-VƠ-LINH

Luân Đôn, 14 tháng Mười một 1894

Gửi Lau-ra La-phác-gơ và Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh

Các cháu gái thân mến!

Chú phải nói cùng các cháu mấy lời về bản di chúc của chú^{1*}.

Thứ nhất, các cháu sẽ thấy rằng chú đã đánh bạo sắp đặt tất cả các sách của chú, kể cả những cuốn sách nhận được từ các cháu sau khi Mo-rơ qua đời, một cách có lợi cho đảng Đức. Tổng hợp lại, những cuốn sách này là một thư viện rất hiếm có, đồng thời rất đầy đủ, về lịch sử và lý luận của chủ nghĩa xã hội hiện đại và về tất cả các khoa học có liên quan đến nó, đến nỗi sẽ là đáng tiếc nếu để cho thư viện như thế lại bị tan vỡ. Bảo quản thư viện đó ở một nơi, đồng thời dành cho những người muốn sử dụng nó được sử dụng – đó là mong muốn mà Bê-ben và những người lãnh đạo khác của đảng xã hội chủ nghĩa Đức đã nói với chú từ lâu, và vì đối với chú họ thực sự là những người xứng đáng nhất để thực hiện mục đích đó nên chú đã đồng ý. Chú hy vọng rằng trong hoàn cảnh đó các cháu sẽ miễn thứ cho việc làm ấy của chú và cũng sẽ đồng ý.

Thứ hai, chú đã nhiều lần bàn bạc với Xem Mu-rơ về việc làm sao cho trong di chúc của chú có thể có sự quan tâm như thế nào

1* Xem tập này, tr. 657-662.

đó đến con cái của Gien-ni yêu quý của chúng ta. Không may là luật pháp Anh ngăn trở việc đó. Chỉ có thể làm được việc đó với những điều kiện không thể thực hiện được, trong đó chi phí sẽ đủ sức ngốn sạch số tiền dành cho mục đích ấy. Vì vậy chú đã buộc phải từ bỏ việc đó. Thay vào đó, chú để lại cho mỗi người trong hai cháu ba phần tám tài sản của chú trừ chi phí về thừa kế v.v.. Trong số đó, hai phần tám là dành cho chính các cháu, còn phần tám thứ ba thì mỗi người trong hai cháu phải giữ cho con cái của Gien-ni và sử dụng chúng, theo đúng cách mà hai cháu và người đỡ đầu của lũ trẻ là Pôn La-phác-gơ cho là tốt nhất. Như vậy các cháu sẽ thoát khỏi mọi trách nhiệm đối với pháp luật Anh và có thể hành động theo mệnh lệnh của tình cảm đạo đức và lòng yêu thương đối với lũ trẻ.

Số tiền mà chú phải trả cho lũ trẻ dưới hình thức một phần của những thu nhập do các tác phẩm của Mo-rơ đem lại, đã được ghi trong sổ kế toán chính của chú và sẽ được người ủy nhiệm thực hiện di chúc của chú trả cho bên sẽ được coi là đại diện chính thức của lũ trẻ phù hợp với pháp luật Anh.

Và bây giờ xin từ biệt, các cháu gái muôn vàn thân yêu. Chúc các cháu sống lâu, mạnh khỏe và cương nghị và tận hưởng cái đó.

Phri-đrich Ăng-ghen

Tút-xi sẽ phải báo cho Mai-xơ, Đì-tơ và phòng phát hành sách của báo "Vorwärts" ở Béc-lin rằng từ nay trở đi họ sẽ phải trả thẳng cho cô ấy tất cả những số tiền được trả cho người thừa kế nhuận bút của Mác v.v.. Về Dôn-nen-sai-nơ thì sẽ phải thu xếp việc đó theo

cách khác, vì thỏa thuận về bộ "Tư bản"^{1*} đã được ký kết giữa ông ấy và chú.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance", t. III, Paris, 1959.

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh

169 GỬI CÁC CAU-XKY Ở STÚT-GÁT

[Luân Đôn], 15 tháng Mười một 1894

Nam tước thân mến!

Tôi vừa đọc xong bài báo của Tút-xi^{2*} cùng với cô ấy. Có một chỗ sửa mà, như tôi cảm thấy, cô ấy yêu cầu một cách chính đáng. Cô ấy đã viết chỗ sửa ấy trên một tờ giấy rời nhưng không đưa vào phần chính văn. Chỗ sửa ấy ở vào cuối lời nói đầu. Chỗ ấy phải là: "nói chung cách viết lịch sử của ông Bren-ta-nô có ba đặc điểm: 1) và v.v."

Anh có thể đưa thêm chỗ sửa ấy vào phần chính văn được không?

Khi anh nhận được thư này chắc có lẽ anh sẽ biết, qua tờ "Vorwärts"²⁶², rằng tôi buộc phải cho đăng bài viết về vấn đề nông dân²⁶³, mà chính lúc này tôi đang xử lý và sẽ sớm có vịnh dự trao

1* – về bản dịch tiếng Anh tập I của bộ "Tư bản"

2* Ê. Mác – Ê-vơ-linh. "Lút-vích Bren-ta-nô trích dẫn như thế nào"

cho anh sử dụng.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engles Briefwechsel mit Kautsky". Prag 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

170

GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 20 tháng Mười một 1894

E-dơ thân mến!

Trên tờ "Sozialdemokrat" (Béc-lin) có đăng bản dịch báo cáo của La-phác-gơ về cương lĩnh ruộng đất²⁵⁹. La-phác-gơ giới thiệu tôi tìm đọc bản dịch đó vì không có sẵn một bản nguyên bản nào trong tay. Nhưng tôi hoàn toàn không thể tìm được ở chỗ tôi số báo "Sozialdemokrat" ấy (đây là ở số báo ngày 18 tháng Mười một hay có lẽ sớm hơn). Anh có thể cho tôi mượn nó một ngày được không?

Người bạn bị cảm nặng nhưng đã bình phục của anh.

Ph.Ă.

Gửi lời chào thăm thiết.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của C.Mác và Ph.Ăng-ghen", quyển I, 1924

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

171

GỬI CÁC CAU-XKY Ở STÚT-GÁT

Luân Đôn, 22 tháng Mười một 1894

41, Regent's Park Road. N.W.

Nam tước thân mến!

Bài viết về vấn đề nông dân²⁶³ đã được gửi cho anh hôm nay bằng bưu kiện *bảo đảm*. Vì bản thảo hơi bị bẩn nên tôi muốn nhận được bản in thử và sẽ đọc trong thời gian hết sức ngắn.

Hiện giờ tôi đang đọc thư của Lê-đê-bua trả lời anh²⁶⁴. Đây là sự tỏ vẻ thông minh quá đáng. Như thể là hai năm trước đây anh đã có nhiệm vụ phải thấy trước Phôn-ma hiện nay. Người ta nói với những người tiểu nông rằng: người ta hoàn toàn không có ý định bắt các ông phải đi ăn mày, – từ đó rút ra kết luận rằng người ta muốn tạo ra cho họ những điều kiện kinh tế để kinh tế cá thể tiếp tục tồn tại, – như vậy là quá đáng. Vì rõ ràng là trong hoàn cảnh hiện nay anh sẽ đặt vấn đề đó hay vấn đề khác một cách khác. Nhưng không ai được bảo hiểm để khỏi bị những sự bất bẻ của bọn mọt sách, tôi và bài viết của tôi có thể cũng gặp phải số phận như thế.

Điều đáng chú ý là xem xem cuộc luận chiến do Bê-ben mở đầu sẽ tiếp tục diễn ra như thế nào²⁶⁵. Đã đến lúc làm việc ấy lâu rồi.

Hiện nay tôi hoàn toàn không có thì giờ nghiên cứu lập trường của Quốc tế trong vấn đề ruộng đất. Ngoài ra vấn đề này đã là đối

tượng của những cuộc tranh cãi lớn trong Quốc tế. Một mặt, vì những người Pháp, người Bỉ v.v. theo phái Pru-đông thích những khoảng ruộng nhỏ manh mún, và mặt khác, vì việc xóa bỏ quyền thừa kế mà Ba-cu-nin phô trương khiến cho vấn đề bị lu mờ²⁶⁶.

Tờ "Vorwärts" tất nhiên, đứng về phía sự thống nhất, nghĩa là tán thành việc làm lu mờ đi, không thể làm gì để chống lại việc đó. Nhưng người nào làm lu mờ vấn đề thì hiện giờ chỉ giúp sức cho Phôn-ma mà thôi và sẽ phải chịu trách nhiệm về những hậu quả. Tôi cho rằng điều duy nhất đúng đối với *bản thân mình* là đi vào thực chất, mà hoàn toàn gác cá nhân ra ngoài. Nếu không, người ta sẽ lại nói rằng tôi muốn điều khiển đảng từ bên ngoài, v.v..

Nhân tiện xin hỏi, khi có dịp anh có thể cho đăng bài báo ngắn kèm theo đây hay không, nhưng đăng sao cho người ta không thấy bài này là của tôi²⁶⁷. Tôi không muốn viết lời cải chính trên báo "Vorwärts"; Líp-nếch sẽ lại cho đăng nó dưới dạng có gia giảm của ông ta và tôi cũng không thể để nguyên nó như thế.

Tôi xin chúc mừng nhân sự kiện cậu thứ ba. Như có lẽ anh đã nghe nói, ở chỗ chúng tôi cũng có một cháu bé mới ra đời: Lu-i-da đã sinh một cháu bé gái khỏe mạnh, mọi việc đều bình yên và cần phải đặt tên cho cháu bé là "A-ma-li-a ngậm vú".

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag. 1935.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

172
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ²⁶⁸
Ở LO-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 22 tháng Mười một 1894

La-phác-gơ thân mến!

Tôi đã tìm thấy bản báo cáo của anh trên tờ "Sozialdemokrat"²⁵⁹. Thật là rất đúng lúc, bởi vì nó cho phép tôi thấy nhiều cái là do biên tập hơi cầu thả và đi tới kết luận rằng nếu tôi đã không đồng ý với những điều đã được nói trong bản nghị quyết của đại hội ở Nan-tơ thì tôi nghĩ rằng tôi đồng ý với điều mà người ta muốn nói trong bản nghị quyết ấy. Tuy nhiên trong chừng mực có thể được, tôi đã cố gắng có thái độ thân ái đối với việc đó. Nhưng sau khi bản nghị quyết ấy bắt đầu bị lạm dụng ở Đức thì không thể im lặng né tránh nó được nữa.

Quả thật anh đã quá dễ cho người ta thu hút mình về phía chủ nghĩa cơ hội. Ở Nan-tơ, anh đã sẵn sàng hy sinh tương lai của đảng để giành lấy thắng lợi một ngày. Vẫn còn có thời gian để dừng lại, nếu bài viết của tôi²⁶³ có thể góp phần vào việc ấy thì tôi sẽ rất vui mừng. Ở Đức – nơi mà Phôn-ma cho rằng có thể nói đến việc dành cho những phú nông Ba-vi-e – họ có mỗi người 10-30 héc-ta – những quyền ưu tiên mà anh đã hứa với những người tiểu nông Pháp²⁶⁰, – ở Đức Bê-ben đã chấp nhận sự thách thức và vấn đề sẽ được thảo luận đến nơi đến chốn, nó sẽ không bị đưa ra ngoài chương trình nghị sự chừng nào chưa được giải quyết. Chắc có lẽ anh đã xem thấy

trên tờ "Vorwärts" bài phát biểu của Bê-ben trong khu bầu cử thứ hai của Béc-lin²⁶⁵. Anh ấy phàn nàn một cách có đầy đủ căn cứ rằng người ta thấy trong đảng hiện đang diễn ra quá trình tư sản hóa. Đó là một sự bất hạnh của tất cả những đảng cực đoan ngay khi giờ phút các đảng ấy trở thành "có thể có được" vừa đến. Nhưng đảng của chúng ta không thể vượt quá giới hạn nhất định về phương diện đó, nếu không, sẽ phản bội bản thân mình, và tôi cảm thấy hình như ở Pháp cũng như ở Đức chúng ta đã đi tới giới hạn đó. May sao vẫn còn có thời gian để dừng lại.

Tôi đã không thấy bài của anh trên tờ "Vorwärts" một thời gian và nghĩ rằng đã có sự hiểu lầm nào đó. May sao, thứ tư trước tôi đã nhận được số báo có đăng bài "Gallus"²⁶⁹. Trong trường hợp gặp những khó khăn nào đó về mặt biên tập, mong anh cứ cho biết, có lẽ tôi sẽ có thể có ích cho anh.

Nếu chính phủ Nga chỉ tiền ra để nâng cao thị giá chứng khoán của nó thì đó là một dấu hiệu chắc chắn cho thấy trong không khí đã bốc mùi công trái mới; chỉ có một mình người Pháp có thể chiều theo cái đó; chúng ta sẽ hy vọng rằng họ sẽ không làm như vậy. Nhưng nếu người Nga cần vàng, thì họ sẽ dốc hết sức cố gắng để kiếm ra vàng!

Lô-ri-a sẽ còn hài lòng hơn khi ông ấy đọc lời tựa của tôi^{1*}. Trong lời tựa ấy đã nói về ông ấy một cách xứng đáng với ông ấy và không có một chút dấu hiệu nào về sự kính trọng đối với "nhà kinh tế học số một của I-ta-li-a".

Vin-hem nhỏ bé^{2*} xử sự thật tuyệt. Ông ta khẳng khẳng giữ ý kiến cho rằng phải xóa bỏ tất cả "những xu hướng lật đổ" và bắt đầu từ việc lật đổ chính phủ của chính ông ta²⁷⁰. Các bộ trưởng đổ như

1* – viết cho tập III của bộ "Tư bản"

2* – Vin-hem II

những chú lính chì. Con người trẻ tuổi tội nghiệp ấy phải im lặng và ngồi yên trong hơn tám tháng; nhưng ông ta không còn chịu đựng được nữa, ông ta bùng ra – thật kỳ! – đúng vào lúc mà chúng ta giành được 1/4 Bỉ²⁵⁶, ở Áo cuộc cải cách bầu cử có thể sớm đưa người của chúng ta vào nghị viện, ở Nga thì có sự hoàn toàn không tin tưởng vào tương lai – đúng vào lúc mà người trẻ tuổi ấy có ý định vượt Cri-xpi và Ca-di-mia - Pê-ri-ê! Anh có thể xét đoán cái ấn tượng mà điều đó sẽ gây ra ở Đức căn cứ vào sự thật là tại đại hội Phran-phước²⁵⁸, các đại biểu, ít nhất là nhiều người trong các đại biểu, đã bày tỏ lòng mong muốn có một đạo luật đàn áp mới được ban hành vì cho rằng đó là phương tiện tốt nhất để cho đảng tiếp tục tiến lên!

Ở Áo đã xuất hiện tình hình đáng chú ý. Từ khi con trai của ông ta^{1*} qua đời, hoàng đế^{2*} sợ rằng trong tương lai gần, vương triều của ông ta sẽ chấm dứt. Người thừa kế đã được dự kiến của ông ta^{3*} là một kẻ ngốc nghếch kiêu căng không có chút uy tín nào trong dân chúng. Người Hung-ga-ri sẽ không nhẫn nhục chịu đựng ông ta, họ đòi thoát tiên chỉ là một hợp quốc quân chủ rồi sau đó tách ra hoàn toàn và độc lập hoàn toàn. Để trời trước tay của người thừa kế, Phan-tơ - I-ô-xíp đã quyết định củng cố nghị viện và biến nó thành cơ quan đại diện thực sự hơn. Chính vì thế ông ta đã thỏa thuận với bạn của ông ta là Ta-áp-phê về một cuộc cải cách bầu cử khá rộng rãi¹³⁶. Nhưng nghị viện – là nghị hội của những kẻ có đặc quyền, những Hội nghị ba đảng cấp năm 1789 thật sự (được bầu ra theo các lĩnh vực: đại sở hữu ruộng đất, thương mại, thành thị, nông thôn) – đã khước từ việc đó và Ta-áp-phê đã từ chức. Lúc đó hoàng

1* – Ru-đôn-phơ

2* – Phran-tơ -I-ô-xíp

3* – Phran-tơ Phéc-di-năng

đế, vị quốc vương lập hiến thật sự, đã bổ nhiệm bộ trưởng trong phe đa số^{1*} – khối liên minh của phái tự do, những người Ba Lan v.v. và tất cả những phần tử phản động cực đoan. Nhưng ông ta bắt họ phải hứa rằng, về phía họ, họ sẽ tiến hành cải cách bầu cử theo cách của họ trong vòng một năm. Một năm đã trôi qua với những mưu toan đủ mọi loại không có kết quả gì. Lúc đó hoàng đế mới tạo cho họ khả năng giữ lời hứa – chính vì vậy đã ba tuần ở Viên người ta chỉ nói đến cuộc cải cách bầu cử. Nhưng những người tham gia liên minh không đủ sức tiến hành một cái gì; đề nghị tích cực đầu tiên vừa được đưa ra đã gây ra ngay sự xung đột giữa họ với nhau. Như vậy có lẽ chẳng bao lâu Ta-áp-phê lại thay thế họ, lại đưa ra đạo luật của ông ta và nếu nó bị nghị viện bác bỏ thì ông ta sẽ giải tán nghị viện và ban cho một cuộc cải cách, điều mà hiến pháp cho phép ông ta làm. Như vậy, "bạn đồng sự" của Phran-txơ - I-ô-xíp là như vậy đó, một phía, ông ta xúi giục, còn phía khác thì Vích-to Át-le xúi giục. Nhưng lịch sử trở trêu biết chừng nào: vị hoàng đế được lập ra vào tháng Chạp 1848 chỉ để giết chết cách mạng, lại có sứ mệnh mở đầu cách mạng bốn mươi sáu năm sau đó.

Anh hãy thay tôi hôn Lau-ra.

Bạn trước sau như một của anh.

Ph.Ă.

Lu-i-da và cháu bé đều khỏe, bà ấy và Phrây-béc-ghec gửi lời chào anh.

*Công bố toàn văn lần đầu trong cuốn sách:
F.Engels, P.et L.Lafargue. "Correspondance",
t.III, Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In toàn văn bằng tiếng Nga
lần đầu*

1* -Vin-đi-sơ-grét-xơ

173

GỬI I-Ô-XÍP NÉC-XE-XÔ-VÍCH A-TA-BÊ - KI-AN-XƠ Ở STÚT-GÁT

Luân Đôn, 23 tháng Mười một 1894

41, Regent's Park Road. N.W

Đồng chí kính mến!

Rất cảm ơn đồng chí đã dịch sang tiếng mẹ đẻ của đồng chí, tiếng Ác-mê-ni, cuốn "Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội" của tôi, và cách đây không lâu đã dịch cả cuốn "Tuyên ngôn cộng sản". Tiếc rằng tôi không thể thực hiện được yêu cầu của đồng chí – viết cho cuốn "Tuyên ngôn cộng sản" mấy dòng lời nói đầu. Tôi khó mà viết được cái gì để xuất bản bằng thứ tiếng mà tôi không biết. Nếu tôi làm việc đó vì nhã ý đối với đồng chí thì tôi sẽ không thể khước từ làm việc đó cho những người khác, nhưng như thế ngộ lờ những lời của tôi được xuất bản dưới dạng bị xuyên tạc một cách không cố ý hay thậm chí một cách cố ý thì chỉ nhiều năm sau tôi mới có thể biết, thậm chí không biết gì cả.

Ngoài ra, dù tôi cảm ơn đồng chí thế nào đi nữa về việc đồng chí đã mô tả rất hay tình hình ở Ác-mê-ni, tôi vẫn không thể cho là đúng và hợp lý nếu phát biểu những nhận định về những điều mà tôi biết được không phải do *sự nghiên cứu của chính bản thân mình*. Nhất là trong trường hợp này, khi vấn đề là một dân tộc bị áp bức, bị bất hạnh, nằm giữa chế độ chuyên chế *Xin-la* Thổ Nhĩ Kỳ và chế độ chuyên chế *Ha-ri-bda* Nga, hơn nữa chế độ Nga hoàng lại đầu cơ

vai trò người giải phóng, còn báo chí Nga tay sai thì không bỏ lỡ cơ hội lợi dụng từng lời đồng tình với sự nghiệp giải phóng của người Ác-mê-ni vì lợi ích của chế độ Nga hoàng xâm lược.

Nhưng nếu nói một cách thẳng thắn thì ý kiến riêng của tôi là việc giải phóng Ác-mê-ni khỏi người Thổ Nhĩ Kỳ *cũng như* khỏi người Nga chỉ trở nên có thể thực hiện được vào ngày mà chế độ Nga hoàng bị lật đổ. Xin gửi tới nhân dân nước đồng chí những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Bạn trước sau như một của đồng chí.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu trong cuốn sách:
"Dokumente des Sozialismus", Bd. III.
Heft 12, Stuttgart, 1903*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

174

GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XƠN Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 24 tháng Mười một 1894
41, Regent's Park Road, N.W.

Thưa ngài!

Tôi đã nhận được những bức thư đầy nhã ý của ngài đề ngày 7 và 11 tháng Sáu, 15 tháng Mười và 12 tháng Mười một.

Trong số các tác phẩm của ông Stơ-ru-vơ tôi chỉ biết bài của ông

ấy đăng trên tờ "Centralblatt" của Brau-nơ^{1*} nên vì thế tôi không thể phát biểu gì về bất cứ lời khẳng định nào của ông ấy mà ông ấy đã có thể phát biểu ở chỗ khác. Nếu trong những bức thư của tôi ngài thấy những *sự thật* nào đó có thể có ích cho ngài để ngài phản bác thì ngài hoàn toàn có quyền sử dụng chúng²⁷¹. Nhưng về những *ý kiến phát biểu* của tôi thì tôi e rằng những người phản đối ngài – nếu không phải là chính ông Stơ-ru-vơ thì là báo chí Nga nói chung – có lẽ sẽ sử dụng chúng một cách không thích hợp. Các bạn bè Nga của tôi luôn luôn tới tập yêu cầu tôi phản đối các tạp chí và sách Nga đã không những giải thích một cách tầm bậy mà còn trích dẫn không đúng lời của tác giả của chúng ta^{2*}; hơn nữa họ còn đoán chắc rằng sự can thiệp của tôi sẽ đủ để làm rõ giá trị đích thực của mọi sự. Tôi trước sau như một từ chối vì tôi không thể để người ta lôi kéo mình – mà không làm hại cho công việc chân chính, nghiêm chỉnh của tôi – vào cuộc tranh luận diễn ra ở một nước xa xôi, bằng một thứ tiếng mà tôi còn chưa thể đọc một cách dễ dàng và thoải mái như những thứ tiếng phương Tây mà tôi biết rõ hơn, trong tờ báo mà nhiều lắm tôi cũng chỉ có thể thấy dưới dạng những đoạn trích rời rạc, điều này dứt khoát không tạo điều kiện cho tôi chăm chú theo dõi cuộc tranh luận trong tất cả các giai đoạn và các chi tiết của nó. Ở đâu cũng đều có những người hoàn toàn không ngại dùng những thủ đoạn xuyên tạc ý kiến của những người khác và đủ mọi loại mách khoe không trung thực để bảo vệ lập trường đã có lần được xác định, và nếu điều đó xảy ra đối với những tác phẩm của tác giả của chúng ta thì tôi e rằng người ta cũng sẽ đối xử với tôi không tốt hơn và như vậy sẽ buộc tôi rút cuộc phải can thiệp vào cuộc tranh luận vì lợi ích của những người khác cũng như của bản

1* P. Stơ-ru-vơ. "Nhận định về sự phát triển tư bản chủ nghĩa ở Nga"

2* – của Mác

thân tôi. Thực ra nếu những ý kiến của tôi được nêu ra trong những thư riêng đã được đăng trên báo chí Nga với sự đồng ý trước của tôi thì tôi đã không được bảo vệ *trước* những bạn bè Nga của tôi – ở đây và trên lục địa, – những người khẩn thiết yêu cầu tôi can thiệp tích cực vào những cuộc tranh luận của Nga nhằm mục đích bỏ khuyết lời khẳng định của người này hay người kia về điểm này hay điểm khác. Lúc bấy giờ tôi không có căn cứ xác đáng nào để từ chối vì họ có quyền nói với tôi: nhưng ngài đã có lần *can thiệp* vào các cuộc tranh luận của Nga rồi mà; ngài phải thừa nhận rằng trường hợp này hoàn toàn không quan trọng như trường hợp ông Đ., vì vậy mong ngài đối xử với chúng tôi cũng như ngài đã đối xử với ông ấy. Lúc ấy tôi sẽ không còn làm chủ được thì giờ của mình nữa, còn sự can thiệp của tôi vào các cuộc tranh luận của Nga rút cuộc vẫn là có rất ít kết quả và không đầy đủ.

Đó là những nguyên nhân đã buộc tôi phải rất lấy làm tiếc mà đề nghị ngài dừng yêu cầu thực hiện lòng mong muốn của ngài về việc nêu những ý kiến phát biểu của tôi hay ít ra nêu chúng *như là của tôi*.

Tôi sẽ cố gắng gửi cho ngài phần tiếp theo của tài liệu mà ngài đã nhận được^{1*}.

Người bạn trước sau như một chân thành của ngài

L.K^{2*}

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những năm đã qua" số 2, 1908.

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh

1* – những tờ in thử tập III của bộ "Tư bản"

2* – bí danh của Ăng-ghe-nh

175

GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH Ở SÁC-LỐT-TEN-BUỐC-BÉC-LIN

[Luân Đôn], 24 tháng Mười một 1894

41, Regent's Park Road, N.W.

Líp-nếch thân mến!

Tôi đã biên thư cho Bê-ben và đã giải thích kỹ càng cho anh ấy rằng trong các cuộc thảo luận chính trị cần phải suy nghĩ kỹ càng về mọi điều một cách bình tĩnh và không làm gì vội vã hoặc xóc nổi và rằng chính bản thân tôi thường bị hậu quả ở điểm đó. Nhưng tôi phải cảnh báo anh một điểm nhỏ.

Dù Bê-ben có xử sự *không khéo léo* tại hội nghị hay không thì đây vẫn là vấn đề còn đang tranh luận²⁶⁵. Nhưng thực ra anh ấy rõ ràng là đúng, tất nhiên anh, với tư cách là tổng biên tập cơ quan ngôn luận trung ương, có trách nhiệm phải duy trì thế cân bằng, xóa bỏ trong tiến trình tranh luận ngay cả những sự bất đồng có thật, thu xếp mọi việc cho mọi người hài lòng và góp phần vào sự thống nhất trong đảng cho đến tận ngày phân liệt. Vì vậy anh, với tư cách là *tổng biên tập*, có thể khó chịu về hành vi của Bê-ben. Nhưng cái gì là khó chịu đối với *tổng biên tập* thì chắc phải đáp ứng được những nguyện vọng của *lãnh tụ của đảng*, cụ thể là có những người không bị buộc phải thường xuyên đeo kè kè đôi kính biên tập và nhắc nhở chính tổng biên tập rằng ông ta, với tư cách là lãnh tụ của đảng, phải nên thỉnh thoảng bỏ đôi kính màu hồng xuống và nhìn thế giới bằng đôi mắt của chính mình.

Ngay trước đại hội đảng ở Phran-phuốc²⁵⁸ những người Ba-vi-e lập ra *Đồng minh đặc biệt*²⁷² thật sự ở Nu-ren-be. Họ đến Phran-phuốc với một *tối hậu thư* thật sự. Thêm vào đó Phôn-ma lý giải về *những con đường khác nhau* [getrennt marschieren], còn Grlen-béc-gơ thì tuyên bố: các anh cứ thông qua quyết định nào cũng được, chúng tôi *sẽ không phục tùng đâu*. Họ tuyên bố những quyền đặc biệt cho Ba-vi-e và coi khinh các đối thủ của mình trong đảng, coi họ là "những người Phổ" và "những người Béc-lin". Họ đòi đảng phải chuẩn y cuộc bỏ phiếu tán thành ngân sách và phải tán thành cái chính sách nông dân nghiêng về *hữu* hơn cả chính sách của giai cấp tiểu tư sản. Đáng lẽ phải kiên quyết giới hạn việc đó lại, như trước đây vẫn thường xuyên là như vậy, thì đại hội đảng lại không dám thông qua một nghị quyết nào cả. Ngay dù ở đây chưa đến lúc để Bê-ben nói đến sự tăng cường hoạt động của các phần tử tiểu tư sản ở trong đảng thì quả thật tôi cũng không biết khi nào thì đến lúc ấy.

Tờ "Vorwärts" làm gì? Nó bắt bẻ hình thức bắt đầu cuộc tiến công của Bê-ben, tuyên bố rằng sự việc không tồi như thế và nhấn mạnh "sự đối lập hoàn toàn" của nó đối với Bê-ben đến mức chỉ có "những tin bịa đặt" không thể tránh khỏi sau đó trong phe những người chống lại Bê-ben mới buộc anh phải tuyên bố rằng sự đối lập hoàn toàn của anh chỉ liên quan đến *hình thức* của cuộc tấn công của Bê-ben, còn về thực chất – trong vấn đề chuẩn y ngân sách và vấn đề nông dân – thì anh ấy đúng và anh đứng về phía anh ấy²⁷³. Như tôi cảm thấy, chỉ riêng sự thật là *sau đó* anh *đã phải* ra tuyên bố đó, chắc cũng chứng minh cho anh thấy rằng anh đã thiên về hữu nhiều hơn là Bê-ben có thể thiên về tả.

Trong toàn bộ cuộc tranh cãi đó, rốt cuộc vấn đề chỉ là sách lược của những người Ba-vi-e, sách lược này thể hiện rõ ràng hơn hết ở hai điểm: ở việc tán thành có tính chất cơ hội chủ nghĩa với ngân

sách để nắm lấy những người tiểu tư sản, và ở sự tuyên truyền có tính chất cơ hội chủ nghĩa của Phôn-ma ở nông thôn để nắm lấy trung nông và phú nông. Những điểm đó và lập trường phân lập của những người Ba-vi-e là những vấn đề thực tiễn duy nhất trong những vấn đề được thảo luận, và nếu Bê-ben nắm lấy chúng trong lúc đại hội đảng không trả lời đảng một lời nào thì lẽ ra các anh phải cảm ơn anh ấy về việc đó. Nếu anh ấy đánh giá tình hình không thể chịu đựng được, do đại hội đảng gây ra, là kết quả của ảnh hưởng của giới phi-li-xtanh đang tăng lên trong đảng, thì trong vấn đề riêng biệt này anh ấy chỉ xuất phát từ quan điểm chung thực tế, và điều đó cũng đáng được thừa nhận. Còn nếu anh ấy vội thảo luận thì ở đây anh ấy chỉ thực hiện bốn phận nặng nề của mình và chỉ quan tâm đến việc làm sao cho đại hội đảng sắp tới phải giải quyết – một cách có hiểu biết đầy đủ – những vấn đề cấp bách mà đại hội Phran-phuốc đã ngỡ ngác dừng lại trước đó như chim chích trước cửa rừng.

Nguy cơ phân liệt đe dọa không phải từ phía Bê-ben, người đã gọi các sự vật bằng đúng cái tên của nó. Nguy cơ đó đe dọa từ phía những người Ba-vi-e là những người dám tự cho phép mình có cách hành động xưa nay chưa từng có trong đảng và gây phẫn khởi cho những người dân chủ tầm thường thuộc tờ "Frankfurter Zeitung", những người thừa nhận Phôn-ma và những người Ba-vi-e là những người *của họ*; tờ báo đó vui mừng và trở nên càng xác xược hơn.

Anh nói rằng Phôn-ma không phải là một kẻ phản bội. Cứ cho là như thế đi. Tôi cũng nghĩ rằng bản thân ông ấy không cho mình là kẻ phản bội. Nhưng thế thì anh gọi là gì cái con người đã đòi hỏi đảng vô sản phải duy trì vĩnh viễn cho địa chủ và trung nông miền thượng Ba-vi-e có trên 10 - 30 héc-ta, cái địa vị hiện nay của họ dựa trên sự bóc lột cố nông và những người làm công nhật? Đảng vô sản,

được thành lập chỉ để duy trì chế độ nô lệ làm thuê! Con người đó có thể là một kẻ bài Do Thái, một nhà dân chủ tư sản, một kẻ chủ trương phân lập Ba-vi-e, là cái gì cũng được, nhưng là một người dân chủ xã hội được sao?! Tuy nhiên, sự tăng cường yếu tố tiểu tư sản trong đảng công nhân *đang phát triển* là điều không tránh khỏi và đó không phải là tai họa, giống hệt như số "nhà khoa học kinh viện"^{1*}, số sinh viên thi trượt v.v. tăng lên. Mấy năm trước đây họ còn nguy hiểm. Bây giờ thì chúng ta có thể tiêu hóa họ. Nhưng cần phải để cho quá trình đó diễn ra. Muốn thế cần phải có a-xít clo-hy-đríc; nếu không đủ thứ a-xít ấy (như Phran-phuốc cho thấy), thì cần phải cám ơn Bê-ben khi anh ấy đã thêm axit đó vào chính là để chúng ta tiêu hóa lại đến nơi đến chốn những phần tử phi vô sản. Sự khôi phục sự hài hòa thực sự ở trong đảng chính là ở đó, chứ hoàn toàn không phải ở chỗ gạt bỏ và bỏ đi mọi vấn đề cần tranh luận thực sự trong đảng.

Anh nói, vấn đề là "gây ra tác động có hiệu quả". Tất cả chuyện đó thật là tuyệt, nhưng nói đúng ra, khi nào tác động đó bắt đầu?^{2*}.

Công bố lần đầu có lược bớt bằng tiếng Nga trên báo "Sự thật" số 195, ngày 17 tháng Bảy 1931, và công bố dưới dạng trên đây trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.

In theo bản sao đánh máy, có đối chiếu với bản in trong cuốn sách: W.Liebknecht "Briefwechsel mit Karl Marx und Friedrich Engels". The Hague, 1963. Nguyên văn là tiếng Đức

1* – người có học vấn cao

2* Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin (Liên Xô trước đây) không có đoạn cuối bức thư này.

176 GỬI BÀ CÁC-PÊ-LE-XÔ Ở VIÊN

[Luân Đôn], 30 tháng Mười một 1894

41, Regent's Park Road, N.W.

Bà kính mến!

Xin bà hãy nhận lời cảm ơn chân thành về tặng phẩm đáng yêu mà bà đã có nhã ý gửi tặng tôi nhân ngày sinh. Tặng phẩm ấy đặc biệt quý giá đối với tôi không phải chỉ vì bà đã chính tay làm ra nó, mà chủ yếu vì lý do là bà đã dùng thì giờ rỗi rãi của mình vào làm việc đó đúng vào lúc bà có quá nhiều việc vì sắp đến ngày sinh nở. Đồng thời với cái đó, tôi lại có dịp được thấy trong nhà của chính tôi việc sắp làm mẹ gắn liền với những sự bận rộn vô tận như thế nào. Tôi càng phải tự hào về cái tặng phẩm đã được làm ra cho tôi trong những điều kiện như thế.

Tôi đã sử dụng tặng phẩm của bà vào lúc nghỉ ngơi sau bữa ăn trưa ngay trong ngày sinh của tôi. Gối chiếc gối ấy tôi ngủ ít ra cũng ngon giấc như "người có lương tâm trong sạch ngủ yên" trong câu ngạn ngữ nổi tiếng^{1*}. Tôi thậm chí còn gần như tin tưởng rằng gối chiếc gối ấy thì con người có lương tâm không trong sạch lắm cũng nhanh chóng ngủ đi.

1* Ăng-ghen có ý nói đến câu ngạn ngữ: "Ein gutes Gewissen ist das beste Ruhelkissen" ("Lương tâm trong sạch là chiếc gối tốt nhất").

Tôi vui mừng được Lút-vích cho biết rằng ở chỗ bà và cháu bé của bà, mọi việc đều đầu vào đấy và tôi hy vọng rằng rồi đây vẫn sẽ như thế.

Một lần nữa xin gửi tới bà và ông tiến sĩ Các-pê-le-xơ lời cảm ơn chân thành và lời chúc mừng tốt đẹp nhất của người bạn chân thành trước sau như một của bà.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

177

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 4 tháng Chạp 1894

Doốc-gơ thân mến!

Cám ơn anh và vợ anh về lời chúc mừng! Ở tuổi 75, nói riêng giữa chúng ta với nhau, con mắt người ta không còn tinh tường như trước kia. Tôi quả thật vẫn còn khỏe và nhanh nhẹn, chưa mất ham muốn làm việc và tương đối có khả năng làm việc, nhưng dù sao tôi cũng thấy rằng bệnh đau dạ dày và cảm lạnh mà trước kia tôi tự cao tự đại rất coi thường, bây giờ đòi hỏi tôi phải rất cẩn trọng đối với nó. Tuy nhiên, tất cả cái đó chẳng sao cả nếu sau này chỉ có thể mà thôi.

Hôm qua tôi đã gửi cho anh ba bản in lẻ "Lời tựa" viết cho tập III^{1*}. Một bản được chuyển cho Sti-be-linh không may, anh ấy đã gửi cho tôi mấy bản tác phẩm của anh ấy^{2*}, một bản khác để chuyển cho tiến sĩ triết học Phi-rơ-men, nếu anh biết hoặc có thể biết địa chỉ của anh ấy. Bản thứ ba tôi đề nghị anh sau khi đọc xong thì chuyển cho Sluy-te-rơ, anh ấy có lẽ sẽ sử dụng nó. Tôi hy vọng rằng sau một tuần nữa, không hơn, tôi sẽ có thể gửi cho anh một bản của chính cuốn sách đó; đã có thông báo về việc xuất bản đó.

Tiếp nữa, hôm nay tôi gửi cho anh bằng bưu kiện:

1) Tờ "Sozialdemokrat".

2) Tờ "Justice", tôi sẽ lại thường xuyên gửi cho anh tờ báo này vì cuộc tranh cãi với người Đức, họ không thể chấm dứt được cuộc tranh cãi này²⁷⁴. Điều mà tờ báo nói về thắng lợi của Liên đoàn dân chủ - xã hội⁷ gần như toàn là nói dối. Ảnh hưởng của Liên đoàn dân chủ-xã hội đang giảm đi so với những tổ chức khác, đặc biệt là so với Đảng công nhân độc lập⁶. Nếu rồi đây vẫn tiếp tục như thế thì nó sẽ nhanh chóng bắt đầu suy giảm cả về mặt tuyệt đối. Tiếc rằng Đảng công nhân độc lập không còn tờ báo đứng đắn nữa.

3) Tờ "Glühlichter" ở Viên và tờ "Wahre Jacob" ở Stút-gát gửi đến cho anh tìm hiểu "sự hài hước" của đảng.

4) Bài phát biểu của Bê-ben ở Béc-lin và bốn bài báo của anh ấy chống Gri-len Béc-gơ và Phôn-ma²⁷⁵.

Trường hợp sau cùng này đáng chú ý hơn cả. Người Ba-vi-e đã trở thành rất cơ hội chủ nghĩa và đã biến thành *gần như* một đảng nhân dân bình thường (đây là nói đến đa số lãnh tụ và nhiều người mới vào đảng); trong nghị viện bang Ba-vi-e họ bỏ phiếu tán thành

1* – của bộ "Tư bản"

2* G.K. Sti-be-linh. "Quy luật giá trị và tỉ suất lợi nhuận"

ngân sách nói chung, còn Phôn-ma thì đã triển khai việc cổ động có lợi cho nông dân nhằm mục đích lôi kéo về phía mình những người địa chủ vùng thượng Ba-vi-e – những người có 25 - 80 ác-cơ đất (10 - 30 héc-ta) và do đó *hoàn toàn không thể không sử dụng công nhân làm thuê, – chứ không phải những cố nông của họ*. Họ đã không chờ đợi cái gì tốt đẹp cho mình ở đại hội đảng ở Phran-phuốc²⁵⁸. Vì vậy *tám ngày trước* đại hội đó, họ cũng triệu tập đại hội đảng của họ ở Ba-vi-e²⁷⁶, và lập ra tại đó "Đồng minh đặc biệt"²⁷² thật sự nhất bằng cách bắt các đại biểu Ba-vi-e phải bỏ phiếu *tập thể* ở Phran-phuốc về tất cả các vấn đề của Ba-vi-e theo những nghị quyết đã được thông qua từ trước đại hội Ba-vi-e. Như vậy họ đến Phran-phuốc và tuyên bố rằng họ đã *phải* tán thành ngân sách nói chung ở Ba-vi-e, bởi vì trong lúc này không thể hành động khác được; hơn nữa, như họ nói, đó lại là vấn đề thuần túy của Ba-vi-e mà những người khác không được dính dáng gì đến. Nói một cách khác, nếu các anh thông qua một nghị quyết nào đó không thích hợp với chúng tôi, những người Ba-vi-e, nếu anh bác bỏ tối hậu thư của chúng tôi thì trong trường hợp xảy ra sự phân liệt, tội lỗi sẽ thuộc về các anh!

Họ đưa ra những yêu sách từ trước đến nay chưa từng có như vậy ở trong đảng trước những đại biểu khác không được chuẩn bị để ứng phó với việc làm đó. Nhưng vì trong những năm gần đây, những lời kêu gào về thống nhất đã được hết sức khuyến khích, nên không có gì đáng ngạc nhiên khi thấy với một số lượng lớn những người vào đảng trong thời gian gần đây còn chưa qua sự giáo dục thực sự thì hành vi tương tự – với hành vi như thế thì đảng không thể tồn tại được, – đã không bị trừng phạt và không gặp phải sự giáng trả quyết liệt xứng đáng, và không có nghị quyết nào được thông qua về vấn đề ngân sách.

Bây giờ anh hãy hình dung rằng những người dân chủ xã hội Phổ, – những người chiếm đa số trong đại hội đảng – cũng muốn tiến

hành đại hội trước, thông qua tại đại hội ấy những nghị quyết có tính chất bắt buộc đối với tất cả các đại biểu Phổ về lập trường của những người Ba-vi-e hoặc về vấn đề gì đó nữa, và sau đó tất cả họ, cả đa số lẫn thiểu số đều tập thể bỏ phiếu tán thành những nghị quyết này tại đại hội toàn thể của đảng. Thế thì nói chung triệu tập các đại hội toàn thể của đảng để làm gì. Và người Ba-vi-e sẽ ăn nói làm sao nếu các đại biểu Phổ làm chính cái điều mà chính họ đã làm cách đó không lâu?

Nói tóm lại, đã không thể để vấn đề như vậy được và chính lúc đó Bê-ben đã can thiệp bằng cách lại đưa vấn đề này vào chương trình nghị sự và bây giờ nó được thảo luận. Trong tất cả những người đó, hiển nhiên là Bê-ben có cái đầu sáng suốt nhất và sắc sảo nhất. Tôi thường xuyên trao đổi thư từ với anh ấy đã 15 năm nay, và chúng tôi gần như luôn luôn nhất trí với nhau về ý kiến. Thế nhưng Líp-nếch thì rất lạc hậu về tư tưởng. Ở anh ấy, nhà dân chủ cũ của miền nam Đức, người thuộc phái liên bang và người thuộc phái phân lập vẫn còn ló ra và điều tồi tệ hơn cả là anh ấy không cam chịu tình trạng Bê-ben, người đã vượt anh ấy từ lâu, mặc dù cũng sẵn lòng chịu để anh ấy ở cạnh mình, nhưng không còn muốn phục tùng sự lãnh đạo của anh ấy nữa. Hơn nữa, anh ấy lại tổ chức cơ quan ngôn luận trung ương, tờ "Vorwärts" một cách tồi – trên một mức độ lớn là do quá khư khư ôm lấy cái địa vị người lãnh đạo của mình, bởi vì anh ấy muốn lãnh đạo tất cả, nhưng trong thực tế lại không lãnh đạo cái gì, do đó gây cản trở cho mọi việc, – đến mức tờ báo ấy, có thể là tờ báo đầu tiên ở Béc-lin, chỉ thích hợp để đem lại cho đảng 50.000 mác thu nhập nhưng không đem lại cho đảng một ảnh hưởng chính trị nào đó. Tất nhiên Líp-nếch bây giờ muốn dung hòa bằng bất cứ giá nào và chửi Bê-ben, nhưng tôi cho rằng Bê-ben đúng. Ở Béc-lin ban lãnh đạo và những người xuất sắc bây giờ đều đứng

về phía anh ấy và tôi tin rằng: nếu anh ấy hỏi đồng đảng viên của đảng thì anh ấy sẽ được đa số đáng kể ủng hộ. Hiện giờ cần phải chờ đợi. Tôi cũng muốn gửi cho anh những tài liệu của Phôn-ma và những cái khác, nhưng tôi chỉ có một bản để mình sử dụng.

Lu-i-da và cháu bé khỏe mạnh.

Xin gửi lời chào thân ái đến anh và vợ anh, chúc anh khỏi bệnh đau mắt và khỏi các bệnh khác.

Ph.Ă. người bạn già của anh.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Kark Marx u.A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

178

GỬI PHI-LÍP-PÔ TU-RA-TI

Ở MI-LA-NÔ

[Luân Đôn], 4 tháng Chạp 1894
41, Regent's Park Road

Tu-ra-ti thân mến!

Làm thế nào mà ông có đủ kiên nhẫn để thường xuyên viết cho ngài E. thân mến? Chúng ta hãy bỏ những chữ xưng hô tư sản ấy

đi. Về các sinh viên của ông thì tôi hết sức lấy làm tiếc rằng tôi chỉ có thể giúp đỡ được họ bằng những lời chúc tốt đẹp nhất của tôi²⁷⁷. Thời gian của tôi đã vướng bận công việc đến mức tôi thậm chí cũng không mớ đến cả những công việc cấp bách nhất. Đúng cái hôm tôi nhận được bưu thiếp của ông, những sinh viên Béc-lin cũng yêu cầu tôi như vậy; tôi đã buộc phải trả lời họ bằng sự khước từ, cũng giống như đã trả lời các bạn của ông. Những chuyện vặt vãnh đó tách riêng ra chỉ là những chuyện không đáng kể, nhưng khi chúng diễn ra hết ngày này sang ngày khác với một sự thường xuyên nặng nề, thì cộng lại chúng sẽ làm cho ta mất thì giờ đáng kể. Mong ông làm ơn chuyển lời cáo lỗi của tôi đến những bạn trẻ của ông và tôi xin chúc họ hoàn toàn thành công.

Tôi xin gửi cho ông để chuyển cho bà An-na "Lời tựa" của tôi viết cho tập III của bộ "Tư bản" – ở đó có một vài dòng có lẽ sẽ được bạn đọc ở I-ta-li-a chú ý.

Ông đã hành động đúng khi dẫn ra trên tờ "Critica Sociale" bài phát biểu của Bê-ben²⁶⁵. Bê-ben đã nói ra một sự thật đáng cay nhưng không tránh khỏi. Cái đó đúng chỗ hơn là chủ nghĩa cơ hội của những kẻ thù của anh ấy^{1*}.

Gửi ông lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Đề nghị ông lưu ý đến việc thay đổi địa chỉ.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong văn tập "Annali", an. I.Milano. 1958*

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* Chơi chữ: "opportun" nghĩa là "đúng chỗ", "l'opportunisme" nghĩa là "chủ nghĩa cơ hội".

179

**GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ
Ở HÔ-BÔ-KEN**

Luân Đôn, 12 tháng Chạp 1894

Doóc-gơ thân mến!

Hôm nay một bản của tập III của bộ "Tư bản" của Mác đã được gửi cho anh bằng bưu kiện bảo đảm, tôi hy vọng rằng anh sẽ nhận được nó.

Tôi không đoán được làm sao chúng ta lại xứng đáng với cái diễm phúc không xứng đáng này: Vin-hem nhỏ bé^{1*} cho phép truy nã người của chúng ta trong *quốc hội* vì đã "xúc phạm hoàng thượng" thể hiện ở chỗ họ ngồi yên không đứng dậy²⁷⁸. Người ta sẽ chỉ có thể giúp đỡ được chúng ta đến thế là cùng. Vin-hem nhỏ bé và "ngài Phôn Khuê-lơ ngày càng mất trí" có lẽ là một cặp rất thích hợp để làm thất bại toàn bộ công việc và làm lợi cho chúng ta.

Bê-ben đã thắng. Thứ nhất, sau những bài báo của Bê-ben²⁷⁵, Phôn-ma đã chấm dứt cuộc thảo luận, thứ hai, lời kêu gọi của ông ta gửi ban lãnh đạo đảng đã bị bác bỏ một cách hết sức kiên quyết và, thứ ba, ông ta đã kêu gọi đảng đoàn, nhưng đảng đoàn bị Bê-ben tuyên bố là không có thẩm quyền, đã thừa nhận là mình không có

Bìa trong tập thứ ba bộ "Tư bản" với lời đề tặng của Ăng-ghen gửi Plê-kha-nốp

1* – Vin-hem II

thẩm quyền và như vậy vấn đề sẽ được đưa ra đại hội đảng sắp tới xem xét, tại đại hội này Bê-ben *được đảm bảo* có được đa số 2/3 - 3/4 số phiếu.

Đó là chiến dịch thứ ba của Phôn-ma để giành địa vị lãnh đạo trong đảng và ở ngoài xứ Ba-vi-e. Lần thứ nhất ông ta đòi chúng ta phải tích cực ủng hộ Ca-pri-vi và biến thành những người xã hội chủ nghĩa chính phủ²⁷⁹. Lần thứ hai chúng ta phải thực hiện chủ nghĩa xã hội nhà nước và giúp đỡ đế quốc Đức hiện nay trong các thí nghiệm xã hội chủ nghĩa của nó²⁸⁰. Cả hai lần ông ta đã thất bại. Bây giờ lại một lần nữa.

Cái cảnh tượng đảng đoàn ngồi yên không đứng dậy trong quốc hội gây ra cho những người Pháp nhiều ấn tượng hơn là toàn bộ 30 năm công tác của đảng. Nói riêng giữa chúng ta với nhau, người Pa-ri – tôi không muốn nói người Pháp, mà nói cụ thể là người Pa-ri – đã sa đọa lắm rồi. Thói bẻm mép đó và sự sùng bái như vậy đối với mọi kiểu diễn dịch dần dần trở thành không thể chịu đựng được.

Tôi hy vọng rằng anh và chị đều khỏe.

Gửi lời chào thân ái đến cả hai anh chị.

Ph.Ă. của anh

Để cảm ơn về những bản tường thuật "Thống kê v.v."¹⁷⁰ đã được gửi đến cho tôi, tôi cũng đã gửi cho Sluy-te-rơ một bản của tập III^{1*} bằng bưu kiện *bảo đảm*. Nhưng vì tôi không biết địa chỉ 935, Washington còn dùng được nữa hay không nên tôi đã gửi cho anh

1* – của bộ "Tư bản"

ấy theo địa chỉ "Volkszeitung". Post Office box 1512, New York City. Anh làm ơn báo cho anh ấy biết việc này có được không?

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:
"Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh.
Phil. Becker, Jos Dietzgen. Friedrich Engels,
Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere"
Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng
tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n.
Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX. 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

180

GỬI VÍCH-TO ÁT-LE

Ở VIỆN

Luân Đôn, 14 tháng Chạp 1894

41, Regent's Park Road. N.W.

Vích-to thân mến!

Những bức thư của anh đề ngày 12 và 26 tôi đã nhận được đúng lúc. Vậy là câu chuyện về C. Cau-xky đã được thu xếp ổn thỏa²⁸¹. Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành anh đã chúc mừng nhân ngày sinh của tôi và tôi xin đoan chắc rằng ở tuổi 75 tôi đã nhận thức được và đã cảm thấy sâu sắc rằng tôi không có quyền rồi đây lại tự cho phép mình có những hành vi bất cẩn để anh phải rầy la tôi. Trái lại! Tôi ăn kiêng khem từng li từng tí, coi máy tiêu hóa của mình như một ông quan khó tính mà người ta phải luôn luôn tuân theo, và để tránh bệnh ho, bệnh viêm phế quản và những thứ bệnh tương tự, tôi đã để cho người ta mặc ấm cho mình, sưởi ấm và nói chung làm tình

làm tội đủ mọi thứ thích hợp với một ông già đau yếu. Nói như vậy là đủ rồi.

Chẳng cần phải nói cũng thấy bài phát biểu kiên quyết của Bê-ben²⁶⁵ sau đại hội về nguyên tắc của đảng đã làm cho tôi vui mừng. Việc Phôn-ma gián tiếp buộc tôi cũng phải nói lên tiếng nói của mình về vấn đề đó²⁶³ thì cũng vậy. Trên thực tế, chúng ta đã giành được thắng lợi trên mọi trận tuyến. Thoạt tiên là việc Phôn-ma từ bỏ cuộc đấu tranh sau bốn bài báo của Bê-ben²⁷⁵, như vậy đã là sự rút lui có tính chất quyết định; sau đó là sự giáng trả của Ban lãnh đạo; sau nữa là việc bác bỏ yêu sách đối với đảng đoàn đòi đảng đoàn phải quyết định thay cho đại hội đảng. Vậy là hết thất bại này đến thất bại khác trong cái chiến dịch không may thứ ba này của Phôn-ma. Ngay cả đối với người lính cũ của giáo hoàng²⁸², như vậy chắc hẳn cũng là đủ. Tôi đã viết cho Líp-nếch hai bức thư^{1*} về vấn đề này, nhưng chẳng làm cho anh ấy phấn chấn lên được bao nhiêu. Con người đó ngày càng trở thành vật trở ngại. Anh ấy nói rằng anh ấy vẫn có thần kinh vững chắc nhất trong đảng; điều đó cũng thấy rõ, và bài phát biểu ngày hôm kia của anh ấy tại quốc hội cũng dỏ²⁸³. Có lẽ cả trong các giới chính phủ người ta cũng nhận thấy điều đó, và rõ ràng là người ta muốn giúp đỡ anh ấy một chút để anh ấy lại có thể đứng lên được, bằng cách buộc tội anh ấy là xúc phạm hoàng thượng²⁷⁸, sự xúc phạm mà tuồng như thể anh ấy phạm phải a posteriori^{2*}.

Tuy nhiên, câu chuyện đó chứng tỏ rằng Vin-hem^{3*} và Phôn Khuê-lơ hoặc đã hoàn toàn phát điên hoặc chuẩn bị cuộc chính biến một cách có kế hoạch. Trong bài phát biểu của ông ta, Hô-hen-lô-e đã tỏ ra là một gã quý tộc già đã trở nên hoàn toàn ngu ngốc lắm

1* Xem tập này, tr. 424-428; Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin (Liên Xô trước đây) không có bức thư thứ hai.

2* – về sau

3* – Vin-hem II

cảm, nhu nhược, đơn giản là một kẻ do ngài Phôn Khuê-lơ đặt vào chỗ. Còn Phôn Khuê-lơ – một gã địa chủ quý tộc quá tự tin, khôn khéo, thiển cận điển hình – thì sẵn sàng coi Vin-hem nhỏ bé là người có sứ mệnh chấm dứt sự "lật đổ" và thực hiện đến cùng cái ý định cao cả của ông ta về phục hồi quyền lực đầy đủ của nhà vua. Và Vin-hem sẵn sàng trả lời: chính người là người mà ta cần! Nếu sự thể sẽ như vậy – mỗi ngày lại mang lại những bằng chứng mới chứng minh cho điều đó, – thì đành liêu! Những ngày vui sẽ đến.

Còn bây giờ xin nói về điều chủ yếu. Anh ngạc nhiên khi thấy không nghe được gì ở Lu-i-da. Nhưng trước hết anh hãy làm ơn trả lời những bức thư hết sức quan trọng mà bà ấy đã viết cho anh, – không phải chỉ về vấn đề tổ chức các tin bài của bà ấy ở đây và về việc có cần ai đó viết nữa không và cụ thể là ai, mà còn đặc biệt về vấn đề số tiền được đề nghị.

Cách đây mấy tháng, vào tháng Chín hay đầu tháng Mười bà ấy đã viết cho anh: ở đây đã thành lập một công ty gồm những người ở ngoài đảng nhưng tín nhiệm anh và đặc biệt họ cho rằng chính anh là người thích hợp nhất để giành được cả những thắng lợi về tài chính cho tờ báo hàng ngày "Arbeiter-Zeitung"²²⁵ với điều kiện *vai trò lãnh đạo sẽ thuộc về anh*. Trên cơ sở đó họ sẵn sàng chuyển cho anh một số tiền lớn để sử dụng cho tờ báo hàng ngày "Arbeiter-Zeitung", họ nói số tiền đó lên tới gần 5000 phlo-rin, với điều kiện là:

- 1) anh nắm cương vị lãnh đạo trong tờ báo,
- 2) tất cả sẽ được coi là sự thỏa thuận về kinh doanh thuần túy và tiền lãi sẽ được trả đều đặn,
- 3) tất cả các cuộc thương lượng, thanh toán v.v. đều sẽ được thực hiện thông qua anh ở Viên và Lu-i-da ở đây.

Theo như tôi nhớ, những điều kiện đề nghị là như vậy. Nhưng chưa có sự trả lời nào của anh về chuyện đó cũng như về tất cả những bức thư sau đó của Lu-i-da. Tuần trước, *bà ấy đã viết cho anh thêm một lần nữa*, yêu cầu trả lời ngay; thư trả lời này phải đến đây chậm nhất là thứ ba ngày 11. Vô ích. Chỉ còn cách giả định hai điều: hoặc là anh quá bị lừa gạt bởi những mưu kế của bưu điện và những mưu kế khác trong việc trao đổi thư từ của anh, đến mức việc chuyển thư đến cho anh hầu như hoàn toàn bị loại trừ; hoặc anh chán ghét việc trao đổi thư từ đến mức anh thà mất số tiền mà người ta đề nghị với anh còn hơn là biên thư cho Lu-i-da.

Dù sao, chúng ta cũng phải biết làm cái gì và làm như thế nào. *Những con người ấy phải sớm quyết định*, vì nếu anh khước từ số tiền thì họ sẽ bỏ chúng vào một việc khác. Vì thế chúng tôi buộc phải gửi bức thư này cho bà An-na Péc-néc-xtốp-phéc đề nghị chuyển cho anh và chỉ chuyển cho đích thân anh thôi và bây giờ, *nhưng là lần cuối cùng*, yêu cầu anh cố gắng trả lời cho biết anh có muốn thương lượng với chúng tôi – nghĩa là với Lu-i-da – về tiền nong hay không. Nếu có thì anh hãy cho bà ấy biết gửi thư cho anh đến đâu, lúc ấy chúng tôi sẽ trả lời bằng thư "bảo đảm".

Lu-i-da và cháu bé đều hoàn toàn khỏe mạnh, cháu bé lớn lên, phát triển và hay hét, mẹ cháu tự cho con bú và như vậy đã là quá đủ. Bà ấy và Lút-vích cũng như tôi gửi lời chào.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe". Erstes Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels". Wien, 1922

In theo bản in trong cuốn sách
Nguyễn văn là tiếng Đức

181

GỬI VI-TÔN-ĐƠ GIỐT-CƠ - NÁC-KÊ-VÍCH

Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 14 tháng Chạp 1894

41, Regent's Park Road, N.W.

Giốt-cơ thân mến!

Tất nhiên, tôi không phản đối chút nào việc dịch bài của tôi về vấn đề nông dân và tôi sẽ vui sướng nếu bài ấy có ích cho cả ông²⁸⁴.

Ph.Ăng-ghen của ông

Như ông thấy đấy, chúng tôi đã chuyển sang ở nhà khác.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong tạp chí "Zpola walki" số 4(12), 1960.*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

182

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ²⁸⁵

Ở LƠ-PÉC-RÔ

[Luân Đôn], 17 tháng Chạp 1894

Lơ-rơ thân mến!

Cháu nói rằng sau khi tập III^{1*} được hoàn tất và trước khi bắt tay vào tập IV, chú phải để cho mình nghỉ ít lâu. Cháu nghe đây, bây giờ chú sẽ kể cho cháu nghe sự thể ra làm sao.

Chú cần phải theo dõi phong trào ở năm nước lớn và nhiều nước nhỏ ở châu Âu, cũng như ở Hợp chúng quốc Mỹ. Nhằm mục đích đó, chú nhận được ba tờ báo hàng ngày của Đức, hai tờ của Anh, một tờ của I-ta-li-a và từ ngày 1 tháng Giêng còn nhận một tờ báo Hung-ga-ri nữa, tổng cộng là 7 tờ báo hàng ngày. Trong các báo hàng tuần, chú nhận được: hai tờ từ Đức, bảy tờ từ Áo, một tờ từ Pháp, ba tờ từ Mỹ (hai tờ bằng tiếng Anh, một tờ bằng tiếng Đức), hai tờ I-ta-li-a và những tờ báo bằng tiếng Ba Lan, Bun-ga-ri. Tây Ban Nha và Séc mỗi thứ một tờ, hơn nữa ba thứ tiếng trong những thứ tiếng đó chỉ đến bây giờ chú mới dần dần nắm được. Ngoài ra, những khách khứa rất khác nhau (ngay hiện nay, cách đây vài phút có một nhà điêu khắc người Đức vừa đến chỗ chú; ông ta do Pô-lác cử đến từ Am-xtéc-đam, không một đồng xu dính túi, để tìm việc) và khối lượng thông tin viên ngày càng tăng lên – đông hơn là trong thời kỳ Quốc tế! – hơn nữa, nhiều người trong số đó hy vọng sẽ nhận được sự giải thích cặn kẽ và tất cả họ đều lấy đi của chú một số thì giờ. Vì thế, cũng như vì việc làm tập III, trong thời gian đọc bản in thử, tức là suốt năm 1894, chú thậm chí chỉ đọc được *không quá một cuốn sách*.

Còn nữa. Công việc tiếp theo sắp tới của chú là việc xuất bản thư từ của Lát-xan gửi cho Mo-rơ¹⁶³. Tút-xi đã đánh máy những thư ấy, chúng đang nằm trên bàn làm việc của chú, nhưng vì việc chuyển sang chỗ ở mới chú thậm chí không có khả năng mó đến chúng. Mà lại cần phải có những chú thích, những chỗ viện dẫn thực tế của quá khứ đã lâu, cũng như viện dẫn những thư từ trao đổi trước kia của

1* – của bộ "Tư bản"

chú với Mo-rơ, và lời tựa nữa, là cái cần phải được viết một cách ngoại giao.

Tiếp nữa là cả một đồng công việc của chính chú tích đọng lại. Thứ nhất, cần phải sửa lại hoàn toàn cuốn "Chiến tranh nông dân"¹⁰⁶, nó đã không có bán nhiều năm rồi và chú đã hứa rằng đó sẽ là công việc đầu tiên của chú sau tập III. Nhưng nó đòi hỏi phải có những sự nghiên cứu sâu sắc. Chú hy vọng sẽ bắt tay vào làm việc này song song với việc đọc bản in thử, nhưng hóa ra là không thể làm được như vậy. Thế nào chú cũng tìm ra cách làm công việc ấy.

Sau nữa – chưa nói gì đến những việc *nhỏ* khác mà chú sẽ phải làm – chú muốn viết những chương chính của tiểu sử chính trị của Mác: 1842 - 1852 và Quốc tế. Chương cuối cùng là quan trọng nhất và rất cần thiết, chú có ý định bắt đầu từ chương đó. Nhưng muốn làm được việc đó thì điều cần thiết là chú không bị cắt ngang, nhưng bao giờ thì chú mới đạt được như thế?

Người ta chờ đợi ở chú tất cả những thứ đó; thêm nữa, lại còn việc tái bản những tác phẩm nhỏ đầu tay của Mác và của chính chú. Chú đang sưu tập chúng, nhưng hiện thời thì chưa đạt lắm. Có một số thứ có trong lưu trữ của đảng ở Béc-lin²⁸⁶. Nhưng nhiều thứ thì còn thiếu, thí dụ, một bản của tờ "Rheinische Zeitung" đầu tiên. Nếu như chú đã tập hợp được, chẳng hạn, 2/3 số bài cũ viết trong những năm 1842 - 1850 thì chú sẽ bắt tay vào việc, vì tin rằng đến lần in thứ hai, sẽ còn tìm thấy nhiều bài ấy, nhưng cho tới nay bọn chú đã không thể được làm việc ấy.

Sau nữa là tập IV⁶⁶. Bản thảo này ở dạng rất thô và hiện thời chưa thể nói được sẽ có thể sử dụng được nó đến chừng mực nào. Chính chú cũng không thể lại bắt tay vào giải mã từng chữ và toàn bộ bản thảo ấy cho người khác chép, như chú đã làm với tập II và tập III. Mất chú có lẽ sẽ hoàn toàn hỏng mất trước khi làm xong

một nửa công việc. Chú đã thấy rõ như vậy cách đây nhiều năm và đã cố gắng tìm một lối thoát khác; chú đã quyết định rằng nếu có một hay hai đại diện thông minh của thế hệ trẻ học đọc được nét chữ của Mo-rơ thì tốt. Chú đã nghĩ đến Cau-xky và Béc-stanh. Cau-xky lúc ấy (cách đây sáu bảy năm) còn sống ở Luân Đôn; chú đã nói với anh ấy, và anh ấy đã đồng ý. Chú đã nói rằng chú sẽ trả 100 pao cho toàn bộ "bản thảo sạch" và sẽ giúp đỡ anh ấy nếu anh ấy không thể giải mã được chữ nào đó. Anh ấy đã bắt đầu; sau đó rời Luân Đôn mang theo một quyển vở và nhiều năm không cho chú biết gì về chuyện này. Anh ấy quá bận về việc xuất bản tờ "Neue Zeit", vì thế chú đã yêu cầu anh ấy trả lại nguyên bản và phần bản thảo sạch đã làm xong – có thể là 1/8 hay 1/6 của toàn bộ tác phẩm^{1*}. Béc-stanh cũng không chỉ rất bận mà còn bị làm việc quá sức; anh ấy còn chưa hoàn toàn thoát khỏi bệnh đau dây thần kinh nên chú chưa chắc đã dám yêu cầu anh ấy. Chú đang xem xem Tút-xi có đồng ý không. Nếu chính Béc-stanh tự đề nghị giúp vào việc này thì rất hay; nếu không thì chú không có ý định đánh liều, để người ta lại nói về chú như chú làm cho bệnh của anh ấy tái phát vì đã giao cho anh ấy quá nhiều việc.

Tình hình của chú là như sau: 74 tuổi, chú đã bắt đầu cảm thấy tuổi tác ấy và quá nhiều việc đến mức số việc ấy đủ cho hai người 40 tuổi. Phải, nếu như chú có thể chia đôi mình ra thành Ph. Ăng-ghe-nen 40 tuổi và Ph.Ăng-ghe-nen 34 tuổi, như vậy cộng lại vừa tròn 74 tuổi, thì mọi việc sẽ có thể nhanh chóng đi vào nề nếp. Nhưng trong hoàn cảnh hiện hữu, tất cả mọi thứ mà chú có thể làm là tiếp tục công việc hiện nay của mình và làm việc càng nhiều hơn, càng tốt hơn thì càng tốt.

Bây giờ cháu đã biết tình hình của chú rồi đấy, vậy thì nếu thỉnh thoảng cháu lâu không nhận được thư của chú, cháu sẽ biết nguyên nhân của nó.

1* Xem tập này, tr. 82 - 83.

Tối hôm qua Bon-ni-ê đã từ Ê-đin-bóc đến đây và hôm nay đã đi Ốc-phốt rồi. Nổi tức giận ban đầu của anh ấy đối với chú về cuốn "Vấn đề nông dân"²⁶³ của chú đã nguôi đi nhiều; các anh coi chúng tôi là bọn ngốc đấy à – anh ấy đã viết cho chú như vậy. Dù sao anh ấy đã rất hài lòng và chú cho rằng, anh ấy tin rằng họ đã phạm sai lầm ở Nan-tơ. Quả thật, anh ấy đã cho rằng trong thời gian giữa cuộc tổng tuyển cử hiện nay và cuộc tổng tuyển cử sắp tới không những có thể mà còn cần thiết phải lùi cuốn đại bộ phận nông dân Pháp về phía chủ nghĩa xã hội.

Đã đến giờ chuyển thư đi. Chú phải kết thúc. Chú còn nợ cháu phần của cháu về khoản thanh toán của Dôn-nen-sai-nơ về cuốn "Tư bản" (bản tiếng Anh)

1p.3s.1p.

1/3 của 5 pao nhận được của tờ "Neue Zeit"

trả cho hai chương trong tập III^{1*} 1p.13s.4p

Và cho phép chú thêm vào đó, để nhớ đến

lễ Giáng sinh sắp đến. 5p.

Chú gửi kèm theo đây séc với trị giá 7p.16s.5p.

Năm nay bọn chú không thể làm bánh pút-đinh được vì vướng cháu bé của Lu-i-da (cháu đang lớn mau và mỗi tuần tăng khoảng một pao). Nhưng Pôn sẽ nhận được bánh ga-tô.

Người chú mãi mãi của cháu.

Ph.Ăng-ghe-n

*Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga
trong tạp chí "Những vấn đề lịch sử Đảng
Cộng sản Liên Xô", số 1, 1957.*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

1* – của bộ "Tư bản".

183
GỬI PI-E LÁP-RÔ-VÍCH LA-VRỐP
Ở PA-RI

Luân Đôn, 18 tháng Chạp 1894

41, Regent's Park Road. N. W.

La-vrốp thân mến!

Bà La-phác-gơ đã chuyển cho tôi thư của ngài. Tôi vội đoán chắc ngay với ngài rằng tôi không quên ngài một chút nào đâu. Nhưng

1) Cuốn "Đuy-rinh", xuất bản lần thứ ba; tôi chỉ có tổng cộng sáu bản, tôi không gửi cho ai cả, trừ bà La-phác-gơ và bà Ê-vơ-linh. Những bản còn lại người ta đã lấy đi hết của tôi, như luôn luôn xảy ra như vậy; tuy vậy vẫn còn một bản và tôi sẽ lập tức gửi ngay cho ngài.

2) Cuốn "Tư bản", tập III. Nếu cuốn này đã được đưa ra bán ở Pa-ri và những chỗ khác thì như vậy là vì nhà xuất bản đã gửi cho tôi rất ít bản. Ở Rôm cuốn sách này đã xuất hiện khi tôi còn chưa nhận được một bản nào! Nhưng tôi đang đợi vài ngày nữa sẽ lại có sách được gửi đến và lúc ấy tôi sẽ có thể chuyển cho ngài bản đã được dành cho ngài từ lâu.

Tôi hy vọng rằng ngài khỏe; còn về tôi – tôi không phải phàn nàn gì cả, nhưng tôi bắt đầu nhận thấy rằng 74 tuổi không phải là 47 tuổi. Nhưng các sự kiện chắc sẽ giúp chúng ta giữ được sinh lực; toàn bộ châu Âu đang sôi sục; khắp nơi khủng hoảng đang chín muồi,

nhất là ở Nga. Ở đó không thể tiếp tục như vậy lâu được nữa. Như vậy càng hay.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Xin ngài lưu ý đến sự thay đổi địa chỉ!

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.*

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Pháp*

184

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ Ở LƠ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 18 tháng Chạp 1894
41, Regent's Park Road

La-phác-gơ thân mến!

Tôi gửi trả lại cho anh bức thư của La-vrốp gửi Lau-ra. Tôi đã trả lời ngay ông ấy rằng ông ấy sẽ nhận được hai bản của cuốn sách^{1*} ngay khi chính tôi nhận được nó^{2*}. Mai-xơ bao giờ cũng gửi cho tôi những bản của tác phẩm của tôi chỉ sau khi đã gửi cho tất cả những người khác, cả bây giờ ông ấy cũng vẫn tiếp tục làm như vậy. Tôi cũng gửi cho anh một bản để chuyển cho Đơ-vi-lơ.

1* – tập III của bộ "Tư bản"

2* Xem thư trước

Như tôi đã nói, bản thân *bản cương lĩnh* (được thông qua tại Nan-to²⁵¹) chỉ chứa đựng một điểm không đáng giá một xu: việc hạ thấp tỉ suất lợi tức *luật định*, điều này có nghĩa là khôi phục hiệu lực của những đạo luật thời cổ đại chống tệ cho vay nặng lãi mà sự vô dụng hoàn toàn của chúng đã được chứng minh từ 2000 năm trước đây. Trên thực tế các anh chỉ có thể giảm tỉ suất lợi tức do người nông dân phải trả về nợ cầm cố khi đã biến tất cả đồ thế chấp bằng bất động sản thành nợ của nhà nước, còn sau đó các anh có giảm lợi tức đó bao nhiêu cũng được miễn là trong trường hợp thất bại bản thân các anh không mất tiền. Ngoài ra, điểm nói về săn bắn, dưới hình thức biên tập hiện nay, thì mâu thuẫn với ngay chính nó.

Vấn đề không phải chỉ ở chỗ Vin-hem trẻ là một gã nông cuồng, lần này ông ta đưa sự việc đến khủng hoảng. Thủ tướng mới^{1*} chỉ là một quân tốt đen, linh hồn của chế độ mới là Khuê-lơ. "Ông ta ngày càng mất trí", tờ "Kladderadtsch" mấy năm trước đây đã nhận xét về ông ta như vậy. Người ta gây ra xung đột với quốc hội. Sau khi kỳ họp của quốc hội bế mạc, người ta định truy nã Líp-nếch về việc xúc phạm hoàng thượng²⁷⁸. Sự việc dẫn tới giải tán quốc hội, một việc nhất định sẽ dẫn tới chỗ thành lập ở Béc-lin một quốc hội cứng đầu cứng cổ và sau đó là dẫn tới một cuộc chính biến nhỏ. Nếu như mọi việc sẽ diễn ra như các ngài ấy tưởng tượng thì ở Đức những chuyện vui vẻ sôi nổi sẽ bắt đầu.

Và ở I-ta-li-a chế độ quân chủ đang lâm vào tình thế khốn quẫn. Người kế vị ngai vàng^{2*} bị lôi kéo vào vụ ngân hàng Rôm, hơn nữa vấn đề của ông ta là 300.000 phrăng, còn vấn đề của nhà vua^{3*}, người hành động thông qua việc đội tên một số người, – là những số

1* – Hô-hen-lô-c

2* – Vích-to Ê-ma-nu-en Phéc-đi-năng

3* – Um-béc-tô I

tiền lớn hơn nhiều. Tất cả việc đó ai cũng biết. Cri-xpi bị trúng đòn đến chết vì những mảnh lời có hiệu quả của Giô-li-ti: toàn bộ nghị viện cũng như toàn bộ đám quan lại cao cấp bị mất uy tín; ở nước I-ta-li-a trong trắng, người ta vẫn còn là những người Thiên chúa giáo, nghĩa là *những người không tín ngưỡng* đến mức toàn bộ việc đó diễn ra giữa thanh thiên bạch nhật, người ta không thể che giấu được sự tham nhũng, trái lại người ta còn khoe khoang về nó và sự việc dẫn tới khủng hoảng.

Sau nữa là nước Nga – cái nước bí ẩn ấy mà tại đó chỉ có một điều rõ ràng: chế độ hiện nay không chịu đựng nổi sự thay đổi nhà vua và ở đó khủng hoảng cũng sẽ tới.

Điều mà anh nói về hành động do cuộc đấu khẩu nhỏ đó trong quốc hội gây ra thì cũng thích hợp cả với nước Anh. Bao nhiêu năm gian lao vất vả, bao nhiêu thắng lợi trong bầu cử và trong đời sống, tất cả điều đó không được tính đến; một màn kịch nhỏ lại làm cho người ta kinh ngạc, làm cho người ta lóa mắt. Những con người ấy bon chen biết nhường nào!

Tôi sẽ viết cho Át-le về những tin bài của anh. Nhưng với sức lực có hạn của họ, tôi cảm thấy hình như những tin bài thường xuyên chưa chắc thích hợp với họ, trừ phi những bài viết bằng tiếng Đức và sẵn sàng để đưa in. Vì thế trước hết nhất thiết phải hỏi Phran-ken đã. Tuy nhiên, chúng ta hãy chờ xem.

Bạn chân thành của anh.

Ph.Ă.

Lau-ra chắc đã nhận được bức thư hôm qua của tôi rồi.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance", t. III, Paris, 1959.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

185

GỬI GIOỐC-GIƠ UY-LI-AM LAM-PLU Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 21 tháng Chạp 1894

41, Regent's Park Road. N.W.

Chúng tôi đã chuyển sang ở nhà số 41, Regent's Park Road. Ở ngoài cửa ông sẽ thấy tấm biển đề tên bác sĩ Phrây-béc-ghéc. Chúng tôi sẽ vui mừng được gặp ông bất cứ khi nào ông có dịp ghé thăm. Còn bây giờ tôi xin chúc ông và gia đình ông vui vẻ đón lễ Giáng sinh.

Bạn chân thành của ông.

Ph.Ăng-ghen

Hôm nay là ngày ngắn nhất trong năm, và thật sự là ngắn khủng khiếp!

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Lịch sử biên niên chủ nghĩa Mác", quyển I. 1926.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

186
GỬI VÍCH-TO ÁT-LE
Ở VIÊN

Luân Đôn, 22 tháng Chạp 1894
41, Regent's Park Road. N.W.

Vích-to thân mến!

Có thể chứ, về vấn đề số tiền được đề nghị^{1*} chúng ta đã tiến được đến mức có thể bắt đầu cuộc thương lượng thực tế. Lu-i-da sẽ cho anh biết các chi tiết.

Về các thông tin viên ở đây thì mong anh hãy cấp cho M.Be-rơ một huy hiệu phóng viên khác rõ ràng với các huy hiệu khác để không thể lẫn lộn được. Đây là một chàng trai *hoàn toàn* non nớt ở Anh được phú cho cặp kính kiểu G-li-xi-Ta-mu-dít. Ê.Béc-stanh chưa chắc sẽ có thể viết nhiều: anh ấy thường thiếu thời gian ngay cả để viết bài cho tờ "Vorwärts", anh ấy thích làm việc cho tờ "Neue Zeit" hơn.

La-phác-gơ hỏi, các anh có cần sự cộng tác của anh ấy không. Tôi đã nói với anh ấy rằng các anh cần nghĩ trước hết đến Phranken đã, nhưng tôi không biết chính xác, và tôi sẽ viết thư. Anh ấy – La-phác-gơ – viết sinh động và hay, nhưng cũng như những tin bài của anh ấy viết cho tờ "Vorwärts", *chỉ viết bằng tiếng Pháp* ký tên Gallus. Vợ anh ấy cũng *không viết* bằng tiếng Đức, nói tiếng Đức tương đối ít và nói không thạo như Tút-xi. Tôi không biết các anh tự dịch tại chỗ có thuận tiện không. Tất nhiên La-phác-gơ trông chờ vào việc nhận được nhuận bút, vì anh ấy đã mất tiền lương nghị sĩ; về điểm này tôi cũng không thể nói gì với anh ấy.

Tình hình trên lục địa đang trở nên phức tạp. Trong lúc ở chỗ các anh chắc chắn sẽ có cuộc cải cách bầu cử, mà một khi những

^{1*} Xem tập này, tr. 442-443

hòn đá đã lăn, thì chúng sẽ không nhanh chóng dừng lại, – thì ở Nga chắc chắn sẽ bắt đầu kết thúc quyền lực vô hạn của Nga hoàng vì chế độ chuyên chế chưa chắc chịu đựng được sự thay đổi vua lần gần đây nhất; ở I-ta-li-a, tình hình đang dẫn thẳng đến cách mạng, có thể làm cho quốc vương mất mạng, còn ở đế quốc Đức, Vin-hem nhỏ bé muốn vượt qua Ga-lít bằng bất cứ giá nào và phá hủy vương quốc rộng lớn. Anh có lẽ không thể mong ước được thời cơ nào tốt hơn để thành lập tờ báo hàng ngày. Chất liệu đã có đủ, hơn nữa lại là những chất liệu mà những đảng khác hiểu một cách sai lạc và xét đoán một cách sai lệch, còn đảng chúng ta là đảng duy nhất đánh giá nó đúng ngay từ đầu.

Còn bây giờ xin chúc anh, vợ anh (tôi nhờ anh chuyển đến chị ấy lời chào thân ái), và các cháu một lễ Giáng sinh vui vẻ!

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Victor Alers Aufsätze, Reden und Briefe" Erstes Heft: "Victor Adler und Friedrichs Engels". Wien. 1922.

In theo bản in trong cuốn sách Nguyên văn là tiếng Đức.

187
GỬI VÍCH-TO ÁT-LE
Ở VIÊN

[Luân Đôn, 27 tháng Chạp 1894]

Vích-to thân mến!

Xin anh chuyển tới công nhân Áo lời chúc mừng của tôi nhân dịp

thành lập tờ báo hàng ngày²²⁵. Trong đời sống của mỗi đảng, đặc biệt là đảng công nhân, tờ báo hàng ngày đầu tiên đánh dấu một bước tiến lớn. Đó là trận địa đầu tiên mà từ đó đảng ấy có thể tiến hành đấu tranh với kẻ thù của mình bằng vũ khí ngang nhau, ít nhất là trong lĩnh vực báo chí. Trận địa ấy các anh đã giành được cho mình; bây giờ vấn đề là giành lấy trận địa thứ hai: quyền bầu cử, nghị viện. Và ở đây các anh cũng sẽ đảm bảo giành được thắng lợi, nếu các anh lợi dụng được tình hình chính trị – đang ngày càng thuận lợi cho các anh – một cách tài nghệ như trong 15 năm gần đây, nếu các anh biết chuyển đúng lúc sang những hành động có tính chất quyết định nhưng cũng chờ đợi đúng thời cơ – như thường cần phải là như vậy – và buộc hoàn cảnh phải phục vụ cho mình.

Tôi xin chúc tờ báo hàng ngày "Arbeiter Zeitung" may mắn và thành công.

Bạn của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trên báo "Arbeiter-Zeitung", số 1 ngày 1 tháng Giêng 1895 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

In theo bản viết tay có đối chiếu với bản in trên báo Nguyên văn là tiếng Đức

188

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở LO-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 29 tháng Chạp 1894
41, Regent's Park Road. N.W.

Luê-rơ thân mến!

Cảm ơn cháu ngày 23 đã cho biết tin về phái A-lê-man⁵⁵ và về những bất đồng của họ – điều đó lại một lần nữa xác nhận rằng những *personalia*^{1*} của chú trong phong trào ở Pa-ri là đúng. Chú hy vọng rằng toàn bộ nhóm A-lê-man chẳng bao lâu sẽ phá sản và tất cả những người đứng đắn trong hàng ngũ của họ sẽ đi theo người của chúng ta, những người mà nếu có kiên nhẫn và biết chờ đợi thì có lẽ sẽ có những triển vọng to lớn nhất là dần dần sẽ thu hút được tất cả những người còn lại^{2*}.

Mong rằng những tờ báo hàng ngày mới sẽ hoạt động phát đạt, và mong rằng chẳng bao lâu chúng sẽ sinh ra tờ báo hàng ngày Pa-ri!

Về lời tựa cho bản tiếng Pháp của cuốn "Tuyên ngôn" thì đề nghị của chú là như sau: cháu hãy lấy bốn lời tựa tiếng Đức làm thành một bài đại loại như lời tựa, trong đó có nêu những thông tin về số phận của tác phẩm đó có thể làm cho độc giả của các cháu quan tâm; sau đó gửi bản thảo cho chú để chú có thể đưa ra những điểm bổ sung (chú vừa nhận được bản dịch tiếng Ác-mê-ni) và nhân danh bản thân mình thêm vào đó mấy lời²⁸⁷. Cháu nghĩ sao về cái cách như vậy để khắc phục khó khăn đó?

Tút-xi đang ở Man-se-xơ, chủ nhật cô ấy đã gửi cho chú bức thư của cháu gửi cho cô ấy về tập IV⁶⁶. Chú hoàn toàn đồng ý và vui mừng giúp đỡ cô ấy nếu cô ấy đảm nhận việc chép lại bản gốc.

Về việc cháu viết về di sản trước tác của Mo-rơ và số phận của nó trong trường hợp chú qua đời thì vấn đề khá đơn giản. Toàn bộ cái đó *chú giữ cho các cháu*, cháu cũng biết như vậy; và do đó sau khi chú qua đời, nó sẽ được trả lại cho các cháu. Trong bản di chúc mà chú đã viết (khi Xem Mu-rơ ở đây lần trước nữa), không có điểm

1* – thông tin về con người

2* Xem tập này, tr. 353-358.

đặc biệt, nhưng trong những chỉ dẫn cho những người được ủy nhiệm thực hiện di chúc của chú, đính kèm bản di chúc đó, có ấn định rõ ràng chuyển cho Tút-xi, với tư cách là người thực hiện di chúc, toàn bộ bản thảo của Mo-rơ, do ông viết, cũng như tất cả thư từ gửi đến cho ông, trừ một ngoại lệ duy nhất, – những thư từ trao đổi của chính chú với ông ấy^{1*}. Và vì Tút-xi hình như có đôi chút phân vân về vấn đề đó nên ngay khi Xem Mu-rơ trở lại vào mùa hè, chú đề nghị ông ấy viết bản di chúc mới, trong đó sẽ tuyên bố rõ ràng và rành mạch điều đó^{2*}. Nếu cháu có mong muốn nào khác, mong cháu cho chú biết.

Về những tin bài của Pôn viết cho tờ báo hàng ngày "Arbeiter Zeitung"^{3*} thì Át-le viết

"Về La-phác-gơ thì tôi không phản đối gì những tin bài *bằng tiếng Pháp*, tôi sẽ cần phải dịch nhiều. Tất nhiên Phran-ken sẽ viết thường xuyên. La-phác-gơ là một thông tin viên giống như tôi đối với tờ "Vorwärts" – viết ít, nhưng lại viết dài. Những bài sáng chói của anh ấy hiện nay rất thích hợp với tôi, nếu tôi không ngại rằng anh ấy sẽ gửi cho tôi chính những bài anh ấy viết cho tờ "Vorwärts" và tờ "Echo". Nếu anh có thể thu xếp được để anh ấy viết cho tôi *hai lần trong một tháng*, hoặc nhân những dịp đặc biệt thì như vậy rất thích hợp với tôi; chỉ có điều là chúng tôi không thể trả nhiều tiền, anh ấy sẽ phải bằng lòng với mức nhuận bút 20 phrăng một bài".

Thế này nhé, Pôn có thể viết cho Viên trong tuần lễ anh ấy không viết cho Béc-lin, và về một đề tài chung khác nào đó.

Về việc bầu Giê-rô-Ri-sác²⁸⁸, bọn chú không thể tìm được gì ở báo chí Anh. Liệu sẽ có việc bầu lại không? Những con số của cháu – 1802 phiếu – không gây nên những niềm hy vọng lớn.

1* Xem tập này, tr. 657-662.

2* Xem tập này, tr. 662-665.

3* Xem tập này, tr. 453-456.

Ở Đức chú sắp có một năm không yên tĩnh. Trong lễ Giáng sinh bọn chú đã uống say sưa để chúc mừng sức khỏe "của hoàng đế chính biến" [Umsturz-Kaiser]²⁷⁰, thành thử giờ đây có lẽ ông ấy sẽ hài lòng.

Tất cả bọn chú ở đây chúc cháu và Pôn một năm mới đầy hạnh phúc và dễ chịu!

Mãi mãi là người chú của cháu

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et L. Lafargue. "Coorrespondance", t. III, Paris, 1959.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

NĂM 1895

189 GỬI EM-MA ÁT-LE Ở VIÊN

Luân Đôn, 1 tháng Giêng 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Bà Át-le kính mến!

Rất cảm ơn về những lời chúc mừng đầy nhĩa ý của bà, của chồng bà và của các cháu! Từ đáy lòng, tôi cũng xin chúc mừng bà như vậy và tôi hy vọng rằng năm mới sẽ là một năm thực sự vui vẻ đối với bà về mọi mặt. Đối với bà và đối với Vích-to giờ đây đang mở ra một trường hoạt động mới, đầy triển vọng; chúng tôi tất nhiên sẽ có thể nhiều lần thấy dấu vết cả của sự tham gia của bà trong công tác. Tất cả chúng tôi ở đây xin chúc sáng kiến đó – tức tờ "Arbeiter - Zeitung"²²⁵ hàng ngày – giành được những thắng lợi thực tế tốt đẹp nhất.

Xin bà làm ơn nói lại với Vích-to – mấy ngày nữa^{1*} tôi sẽ trả lời

1* Xem tập này, tr. 485-480.

bức thư gần đây nhất của anh ấy – rằng hôm nay tôi đã gửi, qua bưu điện "có bảo đảm", một bản của tập III bộ "Tư bản" của Mác²⁸⁹. Chắc là nó sẽ đến trước khi nhận được bức thư này. Nó cũng như bức thư này được gửi theo địa chỉ: Windmühlgasse, 30A.

Một lần nữa xin gửi tới tất cả các vị lời chúc mừng thân ái và lời chào của tôi.

Ph.Ăng-ghen của bà

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Victor-Adlers Aufsätze. Reden und Briefe". Erstes Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels" Wien. 1922.

*In theo bản in trong cuốn sách
Nguyên văn là tiếng Đức*

190 GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN Ở HAN-NÔ-VÔ

Luân Đôn, 1 tháng Giêng 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Cu-ghen-man thân mến!

Từ đáy lòng tôi xin cảm ơn anh, vợ anh và con gái anh về những lời chúc mừng thân ái của anh chị và cháu, và tôi xin chân thành cũng chúc anh chị và cháu như vậy. Còn bây giờ xin nói ngay vào việc, bởi vì tôi có quá nhiều thư từ trao đổi²⁹⁰ v.v..

Theo như tôi hiểu ý anh, bộ sưu tập các tác phẩm của Mác ở Mỹ chủ yếu bao gồm những bài báo của ông đã đăng trên tờ "Tribune".

Ở đây tôi hiện có những bài báo ấy, trong hai quyển sưu tập riêng biệt, trong đó *dù sao* một quyển sưu tập không đủ, mà có thể là cả hai tập cũng thế, vì tờ "Tribune" đã đăng những bài báo của Mác cả với tư cách là những bài xã luận không ký tên. Như vậy, quyển sưu tập thứ ba có thể chỉ thích hợp với tôi để bổ sung, chính vì vậy lúc bấy giờ tôi đã khuyên nên tạm thời đưa nó vào lưu trữ, trong trường hợp cần thiết tôi sẽ luôn luôn có thể nhận được cuốn sách đó ở đây.

Hiện giờ anh nói về những tác phẩm *đầu tay*, tức là những tác phẩm thuộc về thời kỳ trước năm 1851, thì đấy tất nhiên là chuyện hoàn toàn khác, ở Béc-lin tôi đã hiểu không phải như vậy. Những cuốn sách đó thực sự là những giá trị hết sức lớn, và chỉ riêng việc không có chúng đã ngăn cản tôi xuất bản toàn bộ những tác phẩm nhỏ hơn ấy – những bài báo của Mác cũng như của tôi đã được xuất bản trong những năm 1842 - 1852. Ước mơ đã có từ lâu của tôi là xuất bản những bài ấy ngay khi tôi có thể làm được việc ấy, và do đó, nếu anh có thể trao cho tôi sử dụng một số lượng những bài như thế càng nhiều càng tốt thì anh cũng sẽ góp phần mình vào công việc này. Tôi cũng sẽ thử lại tìm kiếm một lần nữa bộ sưu tập báo "Rheinische Zeitung" năm 1842, chủ yếu vì những bài của Mác.

Mong anh làm ơn cho tôi biết một lần nữa ai biên soạn quyển sưu tập đó, và nếu bây giờ không thể nhận được chính những bài viết ấy thì mong anh hãy kiếm cho tôi dù chỉ là danh sách những cuốn sách, những tạp chí, v.v. được đưa vào quyển sưu tập ấy, không kể những bài đã đăng trên báo "Tribune"²⁹¹.

Bà Cau-xky từ đầu năm ngoái đã không còn là bà Cau-xky nữa, mà là vợ của bác sĩ Phrây-béc-ghéc. Chồng bà là một bác sĩ trẻ rất có năng lực, người thành phố Viên, cựu trợ lý của Nốt-na-ghen, ông ta đã bất hòa với giới đại học ở đó, vì ông ấy đã giảng bài cho công

nhân có trưng bày xác chết và giải thích cho họ những nguyên nhân xã hội gây ra bệnh tật của họ. Hiện giờ ông ấy sẽ trải qua một đợt thực tập cao cấp của thầy thuốc ở đây và tôi không nghi ngờ gì là ông ấy sẽ rất nhanh chóng đạt được thành công, vì ông ấy hiểu biết nhiều hơn nhiều so với đa số người Anh. Để khỏi gây nên những thay đổi quá lớn trong sinh hoạt của gia đình tôi, chúng tôi đã thuê một ngôi nhà rộng hơn ở cùng phố, và ba người, hay nói đúng hơn, bốn người cùng sống ở đó (vì cách đây 7 tuần một cháu bé gái đã ra đời).

Vậy là Lu-i-da và tôi một lần nữa tận đáy lòng chúc mừng toàn thể anh chị và các cháu nhân dịp Năm mới và gửi lời chào thân ái.

Ph.Ăng-ghen của anh

Về cái lỗi in sai mà chính bản thân nó vốn là lỗi in sai, tôi sẽ kiểm tra lại.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

191 GỬI HÉC-MAN SLUY-TE-RƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 1 tháng Giêng 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Sluy-te-rơ thân mến!

Tôi chưa trả lời bức thư của anh đề ngày 11 tháng Tám, và ngoài ra, tôi còn phải cảm ơn anh về "Những tài liệu thống kê"¹⁷⁰ mà tôi đã nhận được đúng lúc. Nhưng tôi rất bận đủ loại công việc, trong lúc ấy việc trao đổi thư từ cấp bách của đảng và thư từ công việc lại hầu như đã làm cho tôi không còn khả năng trao đổi thư từ riêng nữa, cả Doóc-gơ cũng đã từng phải chịu hậu quả của tình trạng này. Anh chắc đã được Doóc-gơ cho biết rằng bà Lu-i-da Cau-xky giờ đây đã trở thành vợ của bác sĩ Phrây-béc-ghéc và mẹ của một cháu bé gái bụ bẫm và mạnh khỏe, và tất cả chúng tôi đã chuyển sang ở ngôi nhà số 41 phố Ri-gân-pác-rốt.

Doóc-gơ chắc đã nói với anh rằng tôi đã gửi một bản của tập III của bộ "Tư bản" về địa chỉ của báo "Volkszeitung" để chuyển cho anh, vì tôi không biết địa chỉ của anh ở Hô-bô-ken có còn dùng được nữa hay không. Dù sao tôi vẫn thấy địa chỉ của báo "Volkszeitung" là chắc chắn hơn. Nhưng điều anh giao cho tôi đến gặp E-đơ thì tôi đã không thể thực hiện được, vì tờ "Neue Zeit" từ lâu cũng đã đưa ra với anh ấy đề nghị như thế, điều này, nói cho đúng ra, lẽ ra tôi phải biên thư cho anh; mong anh thứ lỗi cho tôi đã không làm việc đó²⁹².

Tình hình ở đây gần giống như ở chỗ các anh. Trong *quần chúng*, bản năng xã hội chủ nghĩa đang trở nên ngày càng mạnh hơn, nhưng ngay khi tình hình đi tới chỗ phải biến ngay khát vọng có tính chất bản năng thành những yêu sách và tư tưởng rõ ràng thì lập tức sự bất đồng bắt đầu: một số người theo Liên đoàn dân chủ - xã hội⁷, một số khác theo Đảng công nhân độc lập⁶, số người thứ ba thì bằng lòng với các công liên v.v., v.v.. Nói tóm lại, chỉ toàn là các phe phái chứ không có đảng. Trong số các thủ lĩnh, người ta hầu như không thể tin được ai, những người muốn nắm sự lãnh đạo tối cao thì rất nhiều, nhưng họ hoàn toàn không có những năng lực xuất sắc để đảm đương

cương vị đó, và hơn nữa hai đảng tư sản lớn mở sẵn hầu bao đứng chờ và nhìn xem có thể mua chuộc được ai. Đã thế, cái gọi là "phái dân chủ" ở đây lại bị thu hẹp đến cực độ bởi những sự hạn chế *gián tiếp*. Muốn có được cơ quan báo chí thì phải tốn kém rất nhiều tiền, giống hệt như việc ứng cử vào nghị viện và chức nghị sĩ, chỉ ít do có rất nhiều tin bài có liên quan đến chuyện đó. Việc kiểm tra những danh sách cử tri được lập ra một cách kém cỏi cũng gây tốn kém nhiều tiền và cho tới nay, ngoài hai đảng chính thức, không có ai có thể chịu được những phí tổn đó. Vì vậy, ai không ủng hộ một trong hai đảng ấy thì cũng có thể không lọt được vào danh sách đó. Trong tất cả những việc đó, công chúng ở đây lạc hậu khá nhiều so với lục địa và cũng bắt đầu nhận thấy điều đó; ngoài ra, ở đây không có việc bầu lại, và có đa số tương đối, – hay nói như những người Mỹ các anh, plurality – là đủ rồi. Đồng thời mọi sự được tổ chức đều *chỉ* tính đến *hai* đảng, đảng thứ ba giỏi lắm cũng chỉ có thể đem lại ưu thế cho một trong hai đảng ấy, chừng nào còn chưa thể sánh được với hai đảng ấy về mặt lực lượng.

Các công liên ở đây không thể thực hiện được ngay cả một cái gì đó giống như cuộc tẩy chay việc sản xuất bia ở Béc-lin²⁹³. Tòa án trọng tài kiểu như tòa án trọng tài đã giành được ở đó, thì ở đây hiện nay là một cái gì đó không thể đạt được.

Tuy nhiên – cũng như ở chỗ các anh – chỉ cần công nhân ở đây nhận thức được điều họ mong muốn, thì cả nhà nước, cả đất đai, cả công nghiệp và tất cả mọi thứ đều sẽ thuộc về tay họ.

Tất cả cái đó là viết cho anh, chứ không phải viết cho tờ "Volkszeitung".

Lu-i-da gửi tới anh lời chào thân ái và cả hai chúng tôi từ đây

lòng chúc anh một Năm mới hạnh phúc!

Ph.Ăng-ghen của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

192

GỬI CÁC CAU-XKY²⁹⁴

Ở STÚT-GÁT

Luân Đôn, 3 tháng Giêng 1895

Nam tước thân mến!

Trước hết – từ đáy lòng, tất cả chúng tôi xin chúc mừng anh nhân dịp Năm mới, sau nữa xin cảm ơn anh đã cho biết tin nức cười về phát kiến vĩ đại của Líp-nếch. Ngay từ những dòng đầu tiên mà anh viết, tôi đã hiểu ngay rằng, vấn đề có thể chỉ là bức thư cũ gửi Xvai-xơ, và tôi đã đánh giá cao gấp đôi tính chất nức cười của tình trạng đó²⁹⁵. Tuy nhiên, nếu anh thấy trong bản của anh có những sự khác biệt giữa nguyên bản với bản in, và khi có dịp thì cho tôi biết những khác biệt ấy để tôi ghi vào bản của tôi thì như vậy cũng đủ rồi. Tôi không muốn trao đổi thư từ với Líp-nếch về quyền sở hữu bản thảo, làm như vậy chưa chắc đưa đến đâu.

Bài của Phi-rơ-men^{1*}, do lý giải sai những phương diện khác của lý luận của Mác và do đủ mọi lệch lạc có tính chất siêu hình, nghĩa là phản biện chúng, nên quả thật có những chỗ rối rắm đến mức cái

1* P. Phi-rơ-men, "Phê phán học thuyết giá trị của Mác"

phương pháp hay mà nhờ nó Phi-rơ-men tiến sát tới thực chất của vấn đề hơn bất kỳ ai khác, thì hầu như bị xóa mờ. Vì thế bài ấy hoàn toàn không có tác dụng gì cả. Chỉ có ai hoàn toàn gác bỏ tất cả mọi thứ, ngoài vấn đề đặc biệt là chủ đề của bài báo, mới có thể phát hiện trong bài báo ấy một cái gì đó mà nếu phân tích hơn nữa sẽ dẫn tới chỗ giải quyết được toàn bộ vấn đề.

Ở Đức có lẽ các anh sẽ có một năm rất sôi động. Nếu ngài Phôn Khuê-lơ sau này cũng hành động như vậy thì mọi sự đều có thể xảy ra: xung đột, giải tán, vua ban, chính biến. Tất nhiên, cả ít hơn thế người ta cũng hài lòng. Bọn địa chủ quý tộc sẽ hoàn toàn bằng lòng với việc tăng của bố thí nhưng để đạt được cái đó chúng có lẽ sẽ phải lợi dụng những sự ham muốn nào đó muốn thỏa mãn sự thèm khát quyền lực cá nhân, thả lỏng những sự ham muốn ấy đến một lúc nào đó, hơn nữa những yếu tố chống đối cũng nhập cuộc, rồi sau đó xuất hiện trên vũ đài một vụ việc ngẫu nhiên, nghĩa là không dự kiến trước được và không tính đến được. Để đảm bảo cho mình nhận được của bố thí, cần phải đe dọa gây xung đột, nhưng chỉ cần đi thêm một bước không cần thiết, – thế là mục tiêu ban đầu, tức là của bố thí sẽ biến thành mục tiêu thứ yếu, nhà vua sẽ chống lại nghị viện – cho dù cái đó phải trả giá như thế nào đi nữa và thế là chuyện rắc rối có thể bắt đầu. Tôi đang đọc cuốn "Sự cai trị độc nhất của Các-lơ I" của Gác-di-nơ; nhiều điểm thường trùng với nước Đức hiện đại đến nức cười. Thí dụ, những lý lẽ về quyền bất khả xâm phạm của các nghị sĩ khi họ hoạt động trong nghị viện. Xung đột cách mạng sẽ không tránh khỏi nếu Đức là một nước thuộc hệ ngôn ngữ Rô-manh và như vậy – không thể biết được cái gì rõ ràng cả, như Giôn-li-mây-ơ^{1*} đã nói.

Trong khi đó câu chuyện về vấn đề nông dân dần dần tắt đi, nhưng cuộc tấn công của Ô-guy-xơ²⁶⁵ vẫn là một công lao to lớn

1* – tên gọi đùa Các Soóc-lem-mơ

và nó đã sửa lại nhiều điều bị bỏ qua ở Phran-phước. Các ngài xã hội chủ nghĩa Ba-vi-e với những điều bảo lưu [Reservatrechtssozialisten], tất nhiên không phải mau chóng lại muốn chơi với lửa.

Ở đây, trong các phái nhỏ khác nhau, chuyện lê thê chán ngấy cũ hiện vẫn tiếp diễn như trước. Họ bớt hăng hái tham gia vào sự học hạc lẫn nhau, nhưng lại càng say sưa hoạt động âm mưu ở hậu trường. Thế nhưng, trong quần chúng đang vươn tới chủ nghĩa xã hội theo bản năng, lòng khát khao hành động có ý thức và thống nhất đang trở nên ngày càng mạnh hơn. Quần chúng mặc dù nhìn thấy ít rõ hơn một số người lãnh đạo riêng biệt, nhưng họ vẫn tốt hơn nhiều lần so với tất cả những người lãnh đạo cộng lại. Chỉ có điều là quá trình phát triển của sự giác ngộ diễn ra chậm hơn ở bất cứ nơi nào, vì hầu như tất cả những người lãnh đạo cũ quan tâm đến việc hướng ý thức đang thức tỉnh đó vào hướng đặc biệt này hay hướng đặc biệt khác hoặc vulgo^{1*} xuyên tạc nó. Biết làm sao được, cần phải có lòng kiên nhẫn.

Vậy nhé, một lần nữa xin chúc mừng nhân dịp Năm mới, gửi lời chào thăm thiết.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố toàn văn lần đầu trong cuốn sách:
"Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels
Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* – đơn giản

193 GỬI LÚT-VÍCH SOÓC-LEM-MƠ Ở ĐÁC-MƠ-STÁT

Luân Đôn, 3 tháng Giêng 1895

41, Regent's Park Road. N.W

Soóc-lem-mơ thân mến!

Tôi còn phải cảm ơn anh đã thân ái chúc mừng nhân ngày sinh của tôi và đã gửi bưu thiếp mừng Năm mới; tôi xin nồng nhiệt đáp lại: "Chúc mừng Năm mới!".

Ở chỗ chúng tôi thời gian này cũng có một số thay đổi. Đầu năm ngoái bà Cau-xky đã kết hôn với một bác sĩ trẻ người Viên ở đây, bác sĩ Phrây-béc-ghéc, và vì tất cả chúng tôi vẫn muốn sống cùng nhau như trước kia, nên chúng tôi đã quyết định thuê một ngôi nhà rộng hơn ở bên cạnh nhà cũ. Chúng tôi vừa kịp dọn nhà và thu xếp nơi ăn chốn ở xong xuôi thì bà Phrây-béc-ghéc sinh cháu bé gái, mẹ tròn con vuông và cả hai đều rất khỏe mạnh. Pum-pxơ cùng gia đình từ mùa hè lại về Luân Đôn, công việc làm ăn của chồng bà ấy^{1*} ở đảo Oai-tơ không được thông đồng bèn giọt lấm nên ông ấy đã quyết định lại cầu may ở đây.

Cách đây ít ngày tôi cũng đã nhận được cuốn sách của Các "Sự xuất hiện và sự phát triển"^{2*}. Về cuốn sách giáo khoa lớn, được xuất

1* – Péc-xi Rô-sơ

2* C. Soóc-lem-mơ. "Sự xuất hiện và sự phát triển của hóa hữu cơ"

bản chung với Rô-xô¹⁷⁶ thì tập I (được hai nhà hóa học trẻ mới soạn lại) đã xuất bản cách đây không lâu; theo những điều kiện thanh toán được chấp nhận cho những tác phẩm như vậy, thì những người thừa kế của Các chưa chắc đã được nhiều, nếu nói chung họ nhận được một cái gì đó.

Nếu Đại hội đảng ở Phran-phuốc²⁵⁸ đã diễn ra hơi uể oải so với những đại hội trước thì chủ yếu là vì Phôn-ma và những người Ba-vi-e với tối hậu thư Ba-vi-e của họ^{1*} đúng là đã bất ngờ tóm lấy những đại biểu khác, và những người này vì sợ có thể sẽ bị phân liệt nên đã không thông qua một nghị quyết nào về những vấn đề quan trọng nhất; sự ngu xuẩn của những kẻ thù của chúng ta sẽ giúp chúng ta khắc phục được những điều vật vãnh ấy. Không bằng lòng với dự luật về ngăn ngừa đảo chính [Umsturzvorlage]²⁷⁰, những bậc kỳ tài ấy lại tính đến chuyện truy tố Líp-nếch nhân câu chuyện nổi tiếng đã nổ ra ở quốc hội²⁷⁸ và do đó biến chúng ta thành những người bảo vệ các quyền hợp hiến của quốc hội! Và chính xung đột mới này đã tạo điều kiện cho chúng ta kết thúc cuộc tẩy chay sản xuất bia ở Béc-lin bằng một thắng lợi có ảnh hưởng rất lớn ở nước ngoài, và đặc biệt là ở đây, ở nước Anh²⁹³. Bởi vì mặc dù có 70 năm tồn tại hợp pháp của các công đoàn và có nhiều tự do hơn về liên minh, công nhân ở đây vẫn còn xa mới có được tòa án trọng tài giống như tòa án trọng tài đã giành được ở Béc-lin. Một tờ báo viết:

"Hoàng đế Vin-hem cần phải nghĩ rằng những người đã có thể thắng được thùng bia, thì sẽ thắng cả vương trượng".

Và đây là cái mà chúng ta đã đạt được: ở Đức chỉ còn hai người mà tất cả mọi người đều phải lắng nghe – hoàng đế Vin-hem và Au-gu-xtơ Bê-ben. Bài phát biểu gần đây nhất của anh ấy thật xuất sắc, nhưng cần phải đọc nó theo bản ghi tốc ký²⁹⁶.

1* Xem tập này, tr. 431-433.

Sức khỏe của tôi lại ổn rồi. Quả thật tôi nhận thấy rằng 74 tuổi không phải là 47 tuổi, rằng tôi không thể để cho mình có những sự buông tuồng trong ăn uống v.v. như trước kia nữa và tôi chịu đựng thời tiết xấu không dễ dàng như trước kia. Nhưng dù sao so với tuổi tôi, tôi vẫn hoàn toàn khỏe mạnh và hy vọng còn nhìn thấy nhiều điều, đặc biệt nếu các ngài ở Béc-lin – tình hình rất giống như vậy – muốn chơi một chút trò xung đột hiến pháp²⁹⁷. Bọn địa chủ quý tộc Phổ có thể đưa sự việc đến chỗ những người dân chủ - xã hội sẽ phải đóng vai trò những người bảo vệ hiến pháp để chế chống lại tầng lớp địa chủ quý tộc vì phạm hiến pháp và khao khát làm chính biến. Điều đó chỉ có lợi cho chúng ta mà thôi. Vậy, hãy tiến lên!

Xin gửi tới anh lời chào thân ái của

Ph.Ăng-ghen của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

194

GỬI PAU-LÔ STUM-PHƠ²⁹⁸

Ở MA-IN-XÔ

Luân Đôn, 3 tháng Giêng 1895
41, Regent's Park Road, N.W

Ông bạn già thân mến!

Đáp lại những lời mừng của anh nhân dịp tôi 74 tuổi (anh

tốt bụng đến mức giảm bớt cho tôi một tuổi), tôi, như anh thấy đấy, xin nồng nhiệt chúc: "Chúc mừng Năm mới!" Tôi hy vọng rằng năm tới hai chúng ta đều khoẻ mạnh và vui vẻ. Tôi còn có một mong muốn như thế này: nhìn thấy thế kỷ mới, tuy đến 1 tháng Giêng 1901 tôi cũng sẽ không làm gì được nữa và lúc ấy chết cũng được rồi.

Những sự bất đồng của đảng không làm tôi lo lắng lắm; khi thỉnh thoảng lại diễn ra một cái gì đó tương tự và mọi người nói ra công khai còn tốt hơn nhiều so với khi mọi người im lìm như ngủ. Sự phát triển không ngừng tăng lên và không gì kìm hãm được về bề rộng của đảng đúng là cũng đang dẫn tới chỗ khó tiêu hóa những phần tử mới hơn là những người đã hòa nhập trước kia. Công nhân các thành thị lớn, do đó là những công nhân có học thức nhất và giác ngộ nhất, đã đứng về phía chúng ta. Những người đến với đảng bây giờ thì hoặc là công nhân những thành phố nhỏ hay những khu công nghiệp, hoặc là những sinh viên, những người bán hàng v.v. hoặc là những người tiểu tư sản đang vật lộn với sự phá sản và những thợ thủ công ở nông thôn vẫn còn có một mảnh đất hoặc linh canh nó, còn giờ đây thêm vào đó lại có cả những người tiểu nông thực sự. Và vì đảng ta trên thực tế là đảng tiến bộ thực sự duy nhất và hơn nữa là đảng duy nhất đủ mạnh để đạt được những thắng lợi nào đó, nên dễ bị rơi vào sự cám dỗ – dùng cổ động xã hội chủ nghĩa để khêu tác động cả vào trung nông và phú nông, những người đang bị gánh nặng nợ nần và đang trở thành những người có tâm trạng nổi loạn, – đặc biệt là trong những vùng mà họ chiếm ưu thế trong dân cư nông thôn. Đồng thời có lẽ họ vượt ra ngoài khuôn khổ cái có thể chấp nhận được về mặt nguyên tắc đối với đảng ta; trong trường hợp như vậy điều đó dẫn tới những sự bất đồng nhất định, nhưng đảng ta có một cơ thể lành mạnh đến mức tất cả cái đó hoàn

toàn không thể gây tác hại được cho đảng. Không có người nào ngu xuẩn đến mức thật sự muốn tách khỏi đông đảo quần chúng đảng viên và tự tin đến mức tưởng tượng rằng, *bên cạnh* đảng vĩ đại của chúng ta, anh ta có thể lập ra một đảng riêng tí hon nữa giống như đảng nhân dân Sva-ben²⁹⁹, một đảng mà số lượng đảng viên của nó đã tăng một cách yên ổn từ 7 người lên đến 11 người Sva-ben. Tất cả những sự bất đồng đó chỉ góp phần làm cho giai cấp tư sản thất vọng, giai cấp này đã 20 năm nay luôn luôn trông chờ vào sự phân liệt, nhưng đồng thời cũng trong 20 năm ấy lại cần mẫn chần cho chúng ta tránh được ngay cả nguy cơ xuất hiện sự phân liệt. Tình hình dự luật về ngăn ngừa đảo chính²⁷⁰, việc nâng Líp-nếch lên thành người bảo vệ các quyền của quốc hội²⁷⁸, những nguy cơ đảo chính và vi phạm pháp luật từ trên xuống hiện nay cũng như vậy. Tất nhiên, chúng ta cũng có những hành vi ngu ngốc, nhưng để tạo điều kiện cho những kẻ thù như vậy thắng chúng ta, chúng ta hẳn phải có sự ngu ngốc thậm tệ đến mức bây giờ dùng bất kỳ của cải nào trên thế giới cũng không thể mua được nó. Vả lại, kế hoạch của anh – để cho thế hệ trẻ lãnh đạo đảng dù chỉ một lần, để họ dẫn thân vào khó khăn – kế hoạch ấy không quá dở đâu, nhưng tôi nghĩ rằng ngay cả không có cuộc thí nghiệm đó họ cũng sẽ khôn ra.

Qua địa chỉ anh thấy rằng tôi đã chuyển nhà đi xa hơn một tí thôi, như ở chỗ chúng tôi người ta thường nói như vậy; ngôi nhà này tốt hơn và tiện nghi hơn nhiều và nằm ở ngay lối vào công viên.

Tôi hy vọng rằng nhà hàng "Thần thánh", nơi mà xưa kia chúng tôi đã uống cạn không ít những cốc bia³⁰⁰, vẫn phát đạt; tôi sẽ không phản đối lại ngôi dưới mái vòm kiểu Gô-tích của nó để tránh ngày hè oi bức. Ai mà biết được còn có cái gì sẽ xảy ra nữa; không nên coi bất kỳ điều gì là không thể xảy ra được.

Vậy nhé, một lần nữa tôi xin chúc mừng nhân Năm mới và gửi lời chào thân ái của

Ph.Ăng-ghe-n của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n. Toàn tập xuất bản
lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

195

GỬI PA-XCU-A-LÔ MÁC-TI-NHÉT-TI³¹⁰

Ở BÊ-NÊ-VEN-TÔ

Luân Đôn, 8 tháng Giêng 1895
41, Regent's Park Road, N.W

Bạn thân mến!

Tôi đã nhận được những bức thư của anh đề ngày 6 tháng Chín, 16 tháng Chạp và 1 tháng Giêng năm nay và đã hoàn thành việc anh ủy nhiệm đến gặp Ê-vơ-linh³⁰².

Rất cảm ơn về công việc mà anh đảm nhận về lời tựa của tập III của bộ "Tư bản". Rất hay là nó sẽ được đăng trên tạp chí "Rassegna"³⁰³, ở I-ta-li-a nó có thể giúp cho người ta hiểu rằng cái gọi là danh tiếng của Lô-ri-a thì ở nước ngoài được đánh giá hoàn toàn khác với ở quê hương ông ta. Mặt khác, tôi hiểu vì sao lúc ấy Tu-ra-ti cho rằng không công kích con người ấy quyết liệt như tôi là đúng hơn về sách lược. Khi ở Đức những đạo luật đặc biệt¹⁰⁹ có tác dụng chống lại chúng tôi, thì sách lược của chúng tôi về một số phương diện cũng

khác, và chúng tôi nhẹ tay đối với một số kẻ thù riêng biệt, xuất phát từ tình hình tạm thời hiện hữu, nhưng sau một thời gian, chúng tôi đã thẳng tay công kích họ. Trong những trường hợp như vậy, tôi dựa nhiều hơn hết vào nhận định của những người đang tiến hành đấu tranh như Tu-ra-ti. Những người ấy không phải bao giờ cũng có thể cho phép mình làm điều mà tôi ở đây, xuất phát từ quan điểm của tôi, cho là quan trọng nhất và tốt nhất; nhưng chính những người ấy làm một số điều, thực hiện nghĩa vụ của họ theo cách mà họ quan niệm và nhận trách nhiệm về tất cả những hậu quả. Nếu Tu-ra-ti và những bạn bè của ông ở Mi-lan-nô không phải là những người rất khó chịu đối với chính phủ thì họ đã không bị đưa đi 5 hoặc 3 tháng domicilio coatto^{1*}.

Cả hai chương của tập III của bộ "Tư bản", tất nhiên, không giải quyết những vấn đề mà các nhà kinh tế học tư sản đủ mọi loại có thể nêu ra đối với lý luận giá trị. Tìm câu trả lời cho những vấn đề đó trong chương này hay chương khác của cuốn sách thì hoàn công vô ích. Nhưng, điều mà về phương diện này chưa thể vạch ra trong tập I thì được trình bày rõ ràng trong các phần I - IV của tập III.

Đối với tôi, 2 - 3 bản dịch của anh về lời tựa là hoàn toàn đủ.

Đáp lại những lời chúc mừng Năm mới thân ái của anh, tôi xin một lần nữa cũng chúc anh như vậy. Bạn của anh.

Ph.Ăng-ghe-n

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong cuốn sách: "La Corrispondenza di Marx e
Engels con italiani. 1848 - 1895". Milano, 1964*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* – đẩy đi nơi khác

196
GỬI VÍCH-TO ÁT-LE
Ở VIỆN

Luân Đôn, 9 tháng Giêng 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Vích-to thân mến!

Tôi biên thư cho anh hôm nay, nói cho đúng ra, chỉ cốt để báo tin rằng tối chủ nhật Lu-i-da đã gửi bằng bưu kiện tới địa chỉ ban biên tập báo "Arbeiter - Zeitung", 10, Schwarzspanierstrasse, một bản thảo gồm ba bài báo ngắn; trong đó có:

1. đôi điều về công nghiệp bông vải sợi,
2. đôi điều về hoạt động của Ủy ban nghị viện của đại hội các công liên²⁴⁰ (tờ "Arbeiter - Zeitung" đã phần nào đi trước trong việc này)³⁰⁴,
3. đôi điều rút từ một bài tin từ Pa-ri của bà Crâu-phốt³⁰⁵.

Vì ở chỗ các anh trước đây đã có những khó khăn trong việc gửi bản thảo bằng bưu kiện, nên tôi cho rằng cần phải báo điều đó.

Nếu người ta lại cố tìm cách thu thêm của các anh phí vận chuyển với lý do là họ coi bưu kiện đó là *bức thư* thì đã đến lúc phải khiêu nại. Theo điều trích dẫn được chính thức đưa ra trong sách chỉ dẫn bưu điện Anh (nó được nêu trong ngoặc kép), – thì "bản thảo sách hay bản thảo các tác phẩm văn học khác" trong hệ thống giao thông quốc tế của Liên đoàn bưu điện thế giới phải gửi dưới dạng bưu kiện

theo mức cước phí 1/2 pen-ni cho 2 un-xơ trọng lượng. Cần đấu tranh để thực hiện cho được việc áp dụng điều đó cả ở chỗ các anh. Hay là tờ "Arbeiter - Zeitung" muốn tự nguyện trả phí bổ sung gấp 20 lần (2 1/2 pen-ni cho 1/2 un-xơ)?

Tiếp nữa. Chúng tôi được tin từ Nga cho biết rằng trong số tháng Chạp của tờ "Người truyền tin châu Âu" ("Người truyền tin của châu Âu"^{1*} đã đăng một bài cực kỳ gay gắt, thực sự gay gắt chưa từng có trong điều kiện chế độ kiểm duyệt ở Nga, nói về A-lếch-xan-đơ III³⁰⁶. Vì vợ anh nắm được một cách hoàn hảo tiếng Nga, vậy nên chẳng chị ấy xem lướt qua bài đó và nếu có thể được thì sử dụng? Thật hết sức lý thú, nếu trong những chuyện như vậy tờ "Arbeiter - Zeitung" đi trước các báo tư sản.

Cho tới nay, các số 1 và 3 - 8 của tờ "Arbeiter - Zeitung" đã đến đây, tất cả đều được gửi cho Lút-vích Phrây-béc-ghec và chỉ có một bản của số 1 là do anh gửi cho tôi. Việc chuyển từ tờ báo xuất bản hai lần một tuần sang tờ báo hàng ngày, về phương diện bố trí bài vở, vẫn chưa hoàn toàn tốt, nhưng rõ ràng là nó đang diễn ra; số xuất bản vào buổi tối thứ năm cũng như số chủ nhật – mỗi số có tính chất riêng và được dành cho giới bạn đọc riêng – khác với những số khác. Hoàn toàn dễ hiểu là anh hiện nay không có đủ thời gian để viết xã luận. Với Mác, trong tờ "Neue Rheinische Zeitung", đã xảy ra tình hình cũng hệt như vậy: trong suốt tháng đầu tiên Mác chỉ viết hai bài xã luận và trong cả quý đầu – không quá năm bài. Tổng biên tập lúc đầu có khá nhiều công tác tổ chức và đó là điều quan trọng nhất. Nói chung, đối với tuần đầu, tờ báo đã khá hay; cái còn thiếu thì dần dần sẽ có đủ.

1* Tên tạp chí "Người truyền tin châu Âu" Ăng-ghe-n viết bằng tiếng Nga với các chữ cái La-tinh.

Đề nghị của anh chúng tôi đã chuyển cho Van-đốc-ven-đơ ngày 1 tháng Giêng khi ông ấy ghé lại chỗ chúng tôi chốc lát³⁰⁷.

Tôi đã báo cho Lau-ra tất cả những điều cần thiết trong thư của anh^{1*}, nhưng từ đó tới nay về chuyện đó vẫn biệt vô âm tín; có thể là La-phác-gơ đã viết thẳng cho anh³⁰⁸.

Về bài "Mác ở Viên năm 1848", tôi không thể cung cấp cho anh được nhiều tài liệu³⁰⁹. Tôi muốn xem qua một lần nữa tờ "Neue Rheinische Zeitung", tìm các sự kiện, có thể tôi sẽ tìm được những tài liệu chi tiết hơn ở chỗ Bê-héc. Thông tin viên ở Viên của chúng ta là một ông nào đó tên là Mui-lơ Tê-lơ-rinh, một người xuất xứ từ Cô-blen-txơ, một người cuồng tín, như tất cả mọi người Cô-blen-txơ, và là một người hay gây sự hăng nhất; sau khi trở về Đức, cuối năm 1849 ông ta thoát tiên đã đến Khuê-n, và sinh sự với Béch-cơ Đơ^{2*}. Sau đó ông ta đến Luân Đôn, vì chuyện cá nhân tẹp nhẹp (nếu ông ta giảm bớt xuyên tạc sự thật đi đôi chút thì có lẽ trò chuyện hai phút cũng có thể giải quyết được chuyện này) đã lập tức sinh sự với cả chúng tôi và lập tức cho ra cuốn sách mỏng "Cảm thấy trước sự chuyên chính của Mác và Ăng-ghe-n". Sau đó ông ta sang Mỹ, tìm cách gây âm mưu chống lại chúng tôi, nhưng nhanh chóng biến đi đâu mất. Những tin tức ở Viên của ông ta trước khi Vin-đi-sơ-grét-xơ lên cầm quyền là những tin tức cách mạng cường điệu quá đáng, trước thế lực phản động xuất hiện ngày càng mạnh ở khắp nơi thì điều đó đã có lợi cho chúng ta; nhưng về những gì mà ông ta viết về một số nhân vật riêng biệt thì lúc bấy giờ chúng tôi không thể xét đoán từ xa; nhưng không nghi ngờ gì nữa, trong đó có nhiều điều chủ quan. Trong thời gian sôi sục bão táp đó, chúng tôi đã phải trao cho chính những thông tin viên của chúng tôi nhiều trách nhiệm hơn về những việc như vậy và do đó cũng dành cho họ nhiều tự do hơn.

1* Xem tập này, tr. 458-459.

2* – Héc-man Béch-cơ

Còn một tin chính trị nữa, có lẽ cũng hữu ích cho anh, nếu vấn đề lại đụng đến những việc tương tự. Tối hôm kia ở đây đã loan truyền những lời đồn đặt chính trị về cuộc khủng hoảng nội các: tựa hồ như thể bộ trưởng tài chính Hác-cốt muốn từ chức. Chính Hác-cốt đã lập tức bác bỏ lời khẳng định này, ông ta tuyên bố rằng, dưới dạng *nó được đưa ra* (as made), lời khẳng định đó là hoàn toàn bịa đặt. Thật khó tin là bộ trưởng tài chính đã *một mình* muốn từ chức vào lúc mà ông ta có bội thu 3 triệu pao và do đó ông ta có thể lập ngân sách một cách tuyệt vời. Nhưng vấn đề là như sau: Hác-cốt *tán thành* việc thi hành lương nghị sĩ cho các nghị sĩ nghị viện ngay từ *trước* khi giải tán và vấp phải sự chống đối mạnh mẽ trong nội các, và có lẽ cả sự chống đối mạnh mẽ của nữ hoàng^{1*}. Có lẽ ông ta đã dọa từ chức và đã giành được nhượng bộ trong vấn đề này – dù sao bây giờ mọi việc lại đã trở lại bình thường. Anh thấy đấy, tình hình trong giới chính thức ở đây không ổn định biết nhường nào.

Về tiền thì tất cả những biện pháp cần thiết đã được thực hiện, tôi hy vọng rằng vài ngày nữa anh sẽ biết mọi việc cặn kẽ hơn, và tôi hy vọng anh sẽ nhận được tiền³¹⁰.

Lu-i-da muốn viết thêm vào đây mấy dòng cho anh. Bà ấy và Lút-vích gửi lời chào anh. Cũng xin gửi tới anh và vợ anh lời chào của tôi nữa.

Ph.Ăng-ghe-n của anh

Ngày 5 tháng này chúng tôi đã gửi cho anh ba bản các tờ báo xã hội chủ nghĩa Anh: "Clarion", "Justice", "Labour Leader" (của Cây-rơ Hác-đi) và sau này chúng tôi cũng sẽ thỉnh thoảng gửi cho anh những

1* – Vích-to-ri-a

số báo khác nhau của những báo ấy để anh có thể tự chọn lấy tờ báo nào anh thích nhất. Anh hãy xem qua chúng nhé.

*Đoạn viết thêm của L.Phray-béc-ghéc*³¹¹

Vích-to thân mến!

Vấn đề tài chính đã được thu xếp xong xuôi đến mức tiền hiện nay sẽ nhanh chóng đến Viên. Tôi còn muốn yêu cầu anh một việc: anh hãy cấp giấy chứng nhận cho tôi và Lút-vích, Lút-vích có thể tham gia vào Câu lạc bộ tự do quốc gia với tư cách một thành viên lâm thời, đó là câu lạc bộ tự do đầu tiên ở đây, ở cạnh nghị viện, trong đó có các nghị sĩ thuộc phái tự do, phái cấp tiến và các nhà báo thuộc tất cả các xu hướng. Ở đây muốn làm bất cứ việc gì cũng cần phải có giấy chứng nhận, mà việc đó chẳng có hại gì cho anh cả. Xin gửi tới anh lời chào thân ái của ba người L.L.L..^{1*}

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe". Erstes Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels". Wien, 1922

*In theo bản in trong cuốn sách
Nguyên văn là tiếng Đức*

197

GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XON Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 9 tháng Giêng 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Thưa ngài!

Bức thư của ngài đề ngày 1 tháng Chạp tôi đã nhận được đúng lúc. Điều mà ông Stơ-ru-vơ muốn nói khi nói rằng tuồng như thế

1* - gia đình Phray-béc-ghéc

Mác *bổ sung* lý luận về nhân khẩu của Man-tút, chứ không bác bỏ nó – tôi không hiểu điều đó³¹². Tôi cho rằng, chú thích về Man-tút ở tập I, cụ thể là chú thích 75 ở chương XXIII, điểm 1³¹³, là khá rõ cho mọi người. Hơn nữa, tôi không hiểu, làm sao bây giờ lại có thể nói đến việc *bổ sung* lý luận của Man-tút khi lý luận đó dựa trên sự khẳng định rằng *sự gia tăng nhân khẩu vượt sự gia tăng tư liệu để sinh tồn*, trong khi đó giá lúa mì ở Luân Đôn hiện nay là 20 si-linh một quác-cơ, hay là chưa bằng một nửa giá cả trung bình của nó trong thời kỳ từ 1848 đến 1870 và khi mà, theo sự thừa nhận của mọi người, *sự gia tăng tư liệu để sinh tồn giờ đây vượt sự gia tăng nhân khẩu*, số nhân khẩu đó không đủ lớn để tiêu dùng chúng! Và nếu ở Nga nông dân phải bán số lúa mì mà anh ta cần thiết để nuôi sống bản thân mình, thì tất nhiên anh ta bị buộc phải làm như thế không phải do sức ép của nhân khẩu tăng lên, mà vì sức ép của người thu thuế, địa chủ, phú nông^{1*} v.v., v.v.. Theo như tôi biết, giá lúa mì Ác-hen-ti-na thấp có ảnh hưởng đến cuộc khủng hoảng nông nghiệp ở khắp châu Âu, kể cả Nga, nhiều hơn bất kỳ cái gì khác.

Như chúng tôi vừa được biết, một học giả ở Pê-téc-bua được báo tin rằng ông ta có thể dễ dàng nhận được tập III^{2*} không bị cắt xén, nếu ông ta đề nghị riêng điều đó với Ủy ban kiểm duyệt. Tôi cho rằng báo cho ngài biết việc đó không phải là vô ích, vì nó có thể thúc đẩy ngài chỉ dẫn cho tôi cách gửi cho ngài những tờ in còn lại^{3*} mà tôi đã dành sẵn cho ngài.

Gửi ngài lời chào chân thành.

L.K^{4*}

1* Từ "phú nông" Ăng-ghe-n viết bằng tiếng Nga với những chữ cái La-tinh.

2* – của bộ "Tư bản"

3* Xem tập này, tr. 425.

4* – bí danh của Ăng-ghe-n.

Xin ngài lưu ý đến sự thay đổi số nhà.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp
chí "Những năm đã qua" số 2, 1908*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

198

GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN Ở HAN-NÔ-VO

[Luân Đôn], 9 tháng Giêng 1895

Cu-ghen-man thân mến!

Anh làm ơn biên thư ngay cho Li-vin-xtôn Pít-xbuốc về danh mục sưu tập các tác phẩm *đầu tay*²⁹¹ do Mây-ơ^{1*} soạn thảo; xét theo bức thư gần đây nhất của anh, những tác phẩm ấy chắc có lẽ không nhiều lắm, nhưng trong các tạp chí và các văn tập cũ trong thời kỳ 1834-1847 cũng có một vài cái gì đó, một phần không ký tên. Có thể là cả bộ sưu tập các bài đã đăng trên báo "Tribune" vẫn còn nguyên. Đồng thời tôi sẽ đề nghị các bạn bè ở Mỹ tìm kiếm ở nhau những cuốn sách cũ có thể là còn được lưu giữ ở đó, thành thử công việc đã nhích lên được.

Xin gửi lời chào thân ái đến vợ anh và cháu gái.

Ph.Ă. của anh

1* – Héc-man Mây-ơ

Anh có thể kiếm cho tôi một ít kẹp kim loại màu đỏ giống như của anh không?

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

199

GỬI VÍCH-TO ÁT-LE Ở VIÊN

Luân Đôn, 12 tháng Giêng 1895

Vích-to thân mến!

Lần gần đây nhất, tôi đã biên thư cho anh ngày 9 tháng này gửi đến phố Schwarzspanier. Hôm nay tôi thông báo lần thứ hai cho anh, chỉ cốt để cho chắc, rằng Lu-i-da hôm qua đã gửi cho anh bằng thư bảo đảm tới địa chỉ: Ferstelgasse, 6^{1*}, một tờ séc 3500 gun-đen, do Công ty hữu hạn ngân hàng Anh-pho-ren phát hành ngày 10 tháng này, trả tiền tại ngân hàng U-ni-on ở Viên cho tiến sĩ Vích-to Át-le, thời hạn xuất trả là 8 ngày.

Nếu anh đã nhận được tám séc ấy, mong anh hãy biên đôi dòng báo tin cho Lu-i-da biết, lúc ấy sẽ có thể báo tin cho những người ở đây để họ khỏi lo ngại. Giấy tờ chính thức có những chữ ký cần thiết có thể gửi sau đó cũng được³¹⁰.

1* Từ ngày 1 tháng Giêng 1895, khi tờ "Arbeiter -Zeitung" trở thành tờ báo hàng ngày thì ban biên tập của nó được đặt tại Schwarzspanierstrasse, 10, còn ban quản lý thì ở Ferstelgasse, 6.

Nếu anh không nhận được tờ séc ấy thì anh hãy đến ngay ngân hàng U-ni-on và báo trước về việc thanh toán. Tiếc là quy tắc giao thông bưu điện quốc tế không cho phép khai rõ giá trị, nghĩa là bảo hiểm, vì vậy có cơ sở để có những sự lo ngại nhất định.

Về Mác, tôi đã xem tờ "Neue Rheinische Zeitung"^{1*}. Tôi chỉ thấy như sau: trong số báo ngày 25 tháng Tám 1848 có đưa tin rằng "C.M. hôm qua đã đi Viên mấy ngày". (Nhưng không phải từ Khuê là nơi mà Mác đã rời đi; tôi nghĩ rằng Mác đã cho đăng tin đó khi ông đã ở Hăm-buốc). Và sau đó là tin tức muộn hơn từ Viên ngày 31 tháng Tám ("Neue Rheinische Zeitung", 6 tháng Chín) cho biết rằng hôm qua Mác đã đọc báo cáo, tại Hội công nhân Viên ở I-ô-dép-stát, về các quan hệ xã hội ở Tây Âu (sau ông, Stíp-tơ đã diễn thuyết cũng trong Hội đó), và theo số báo ngày 8 tháng Chín, thì ngày 2 tháng Chín Mác đã thuyết trình "tại hội nghị Hội công nhân số 1 ở Viên về tình hình kinh tế xã hội". – Tất cả chỉ có thế. Trong khi đó, ngày 7 tháng Chín ở Béc-lin đã diễn ra cuộc bỏ phiếu có tính chất quyết định về đề nghị của Stai-no³¹⁴, nội các Han-dơ-man đổ, đã có xung đột, và Mác vội quay trở về. Ngày 12 tháng Chín ông lại viết xã luận^{2*} cho số báo ngày 13 tháng Chín 1848, số này đã ra ngay chiều hôm ấy.

Tối hôm qua Lu-i-da đã lại gửi hai bài báo ngắn bằng bưu kiện.

Ph.Ă. của anh

Tờ "Clarion" và tờ "Labour Leader" hôm nay lại được gửi về địa chỉ ban biên tập.

1* Xem tập này, tr. 477-479.

2* C.Mác. "Khủng hoảng và phản cách mạng. II"

Rất cảm ơn anh và chị về cuốn lịch tuyệt vời!

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe".
Ersters Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels". Wien, 1922.*

*In theo bản in trong cuốn sách
Nguyên văn là tiếng Đức*

200 GỬI CÁC CAU-XKY Ở STÚT-GÁT

[Luân Đôn], 12 tháng Giêng 1895
41, Regent's Park Road

Nam tước thân mến!

Tôi vừa nhận được bức thư bảo đảm của ông Sti-be-linh trả lời, một cách tức cười^{1*}, về lời tựa của tôi^{2*}, và có lẽ điều còn tức cười hơn nữa là ông ta đòi phải quan tâm đến việc công bố nó trên tờ "Neue Zeit". Tôi chỉ có thể trả lời ông ấy rằng tôi không chi phối các cột của báo "Neue Zeit" nhưng tôi sẽ rất vui mừng nếu ban biên tập tạo điều kiện cho việc phổ biến càng rộng càng tốt thư trả lời này của ông ấy. Tới đây, tôi giã từ ông Sti-be-linh và mặt ông ấy.

Về những cuộc thảo luận về đảo chính: Na-xi^{3*} có lẽ đã làm được công việc của mình³¹⁵ một cách tuyệt vời, còn nói chung, may quá, vẫn còn có những con lừa ở Béc-lin.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag, 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* G.C.Sti-be-linh. "Thư ngỏ gửi ông Phri-drích-Ăng-ghe-n ở Luân Đôn"

2* – của tập III bộ "Tư bản"

3* – I-gnát-txơ Au-ơ

201

GỬI HÉC-MAN ẦNG-GHEN

Ở BÁC-MEN

Luân Đôn, 12 tháng Giêng 1895

41, Regent's Park Road, N.W.

Héc-man thân mến!

Vậy là, có thể chứ! Nhưng anh không có thì giờ để cáo lỗi. Trước hết anh xin cảm ơn chú đã cho biết tin, những tin tức của chú lại làm cho anh nắm được tình hình đến mức nào đó. Để đáp lại, anh cũng kể cho chú nghe một đôi điều ngay bây giờ. Thứ nhất, chú thấy ở đầu bức thư là địa chỉ đã thay đổi. Việc đó đã diễn ra như sau.

Cách đây hơn một năm, bà Cau-xky – sống ở nhà anh – đã đính hôn với một người đồng hương của bà, một bác sĩ trẻ rất có năng lực người Viên, bác sĩ Phrây-béc-ghéc, ông ấy đã đến sống ở đây cách đây hai năm; và chẳng bao lâu họ muốn kết thúc cuộc đính hôn ấy bằng một cuộc thành hôn. Nhưng vì anh không muốn lúc tuổi già lại rơi vào tay những người lạ, nên bọn anh đã thỏa thuận cả ba người sẽ cùng ở với nhau, và vì thế cần có một ngôi nhà lớn hơn. Đầu tháng Hai đôi bạn trẻ đã cưới nhau, và bọn anh tạm thời vẫn ở lại ngôi nhà số 122, nhưng chẳng bao lâu bọn anh đã tìm được một ngôi nhà rất tốt, rộng và đặc biệt rẻ ở một nơi tốt hơn nhiều cũng tại phố đó và đã thuê ngôi nhà đó. Bọn anh sống ở đó từ đầu tháng Mười, đến đầu tháng Mười một thì Lu-i-da tặng cho chồng một cô con gái đúng đúng thời hạn hiếm có.

Ngôi nhà ở gần thành phố hơn, gần hơn khoảng 500 bước, cách Pri-mơ-rô-dơ 100 bước và cách lối vào công viên Ri-giân thì còn gần hơn thế. Ở dưới, tầng hầm, ngoài bếp v.v. còn có một căn phòng tiện nghi để ăn sáng, ở tầng một là phòng khách và phòng ăn rộng đủ cho 24 người có thể ngồi ăn thoải mái; ở tầng hai, phần trước của ngôi nhà, là phòng làm việc của anh có ba cửa sổ nhìn ra phố, tuy vậy vẫn được sưởi ấm khá tốt, ở sâu trong nhà là phòng ngủ của anh, cũng rộng; tầng ba là bốn căn phòng cho gia đình Phrây-béc-ghéc ở; tầng bốn cũng là bốn căn phòng cho người giúp việc, cho khách khứa, làm kho chứa v.v.. Trước nhà là một mảnh vườn nhỏ, sau nhà là mảnh vườn thứ hai rộng hơn chút ít, nhưng theo quan niệm ở đây thì đã là hoàn toàn lịch sự. Tất cả hết 85p.xt. một năm, tuy nhiên, cũng như trước kia, anh chỉ phải trả 60 pao xtéc-linh! Bí mật là ở chỗ người chủ ngôi nhà sống ở Lan-kê-sia và muốn không bỏ tiền vào ngôi nhà ấy mà lại thu được chút ít từ ngôi nhà đó đã. Vì thế anh đã bỏ ra gần 200 p.xt. để tu sửa và do đó trong vòng hai năm rưỡi anh sẽ không phải trả tiền thuê, anh có thể ở mà không phải trả tiền. Người ở trước anh, một bác sĩ, đã phải trả 130 pao xtéc-linh; đấy em thấy, tiền thuê nhà ở đây lên xuống như thế nào.

Câu chuyện nhà cửa ấy nhưng nhằng suốt mùa hè, và vì anh đã thuê nhà 7 năm lại có quyền được thuê lại thêm 7 năm nữa, nên vì lý do này cũng như do phải đảm bảo tiền ứng trước của anh, đã phải tiến hành những cuộc thương lượng dài với các luật gia, điều này đã khiến cho anh không đi xa Luân Đôn được. Vì thế anh chỉ sống gần năm tuần ở I-xtơ-boóc-nơ, vùng bờ biển miền nam²⁴². Tuy vậy, đây là vùng biển nghỉ mát đẹp nhất trong số những chỗ nghỉ mát mà anh đã biết, trên thực tế nó đang trở thành ngoại ô vùng biển của Luân Đôn cho những người chỉ cần đến Luân Đôn không quá hai lần trong một tuần.

Em hãy chúc mừng một lần nữa En-xbét^{1*} nhân ngày đính hôn đã tổ chức của cháu ấy và chúc mừng Van-te^{2*} thành công trong kỳ thi, anh hy vọng thế. Nói đúng ra, anh còn nợ Van-te một bức thư, nhưng tiếc là anh phải gác lại việc xin lỗi cháu ấy cũng như xin lỗi em. Nói thế, mong em bỏ quá cho!

Bây giờ anh nói về rượu vang. Ngày này không giống ngày kia, cũng có thể nói như thế về năm đối với rượu vang. Lại kiểm cho được đúng cùng một thứ rượu vang *lâu năm* thì chúng ta không làm nổi đâu. Anh đã chờ Brét đến, ông ấy là người cung cấp rượu vang cho anh, nhưng ông ấy đã đến chậm hơn nhiều so với thường lệ. Anh đã đề nghị ông ấy gửi cho anh ba chai rượu vang thuộc ba loại, để uống thử, càng giống thứ rượu vang đã gửi cho chú trước đây thì càng tốt. Hôm rượu vừa đến. Hôm thứ hai anh sẽ chở nó đến Hăng vận chuyển bưu kiện lục địa, chú chắc sẽ nhận được nó, bằng thùng hàng, vì nó vượt quá trọng lượng tối đa là 7 pao đã được ấn định trong giao thông bưu điện quốc tế. Anh muốn khuyên chú khi uống thử hãy giữ lại một nửa chai loại rượu mà chú thích và đánh dấu nó lại. Các chai được đánh số 1, 2 và 3, khi đặt hàng chỉ cần nêu con số là đủ. Giá cả ba loại là 42 si-linh 12 chai, hay là 3 si-linh 6 pen-xơ một chai kể cả cước vận chuyển đến Luân Đôn. Nếu chú không có ý kiến khác thì anh sẽ cố gửi rượu vang bằng tàu thủy đi thẳng đến Khuên hay Duy-xen-đoóc-phơ.

Còn một điều nữa. Vì hiện giờ gia đình ta phải thanh toán ít hơn bằng tài khoản của anh ở lục địa, nên số chênh lệch của anh ở chỗ các chú lại tăng lên. Việc chuyển sang nhà mới cũng tốn tiền, ngoài khoản tiền ứng trước cho chủ nhà; vì thế nếu trong vòng tháng này chú có thể gửi cho anh 40p.xt. chẳng hạn thì anh sẽ rất mừng.

1* – En-xbét Ăng-ghen, con gái của người nhận thư

2* – Van-te Ăng-ghen, con trai của người nhận thư

Cuối cùng anh muốn báo cho chú một tin dễ chịu là cuối cùng anh đã trở thành một ông già. Mùa xuân năm ngoái anh đã bị viêm phế quản, tuy ở thể nhẹ nhưng vẫn kéo dài không dưới sáu tuần; rồi sau nữa trong năm vừa rồi anh đã bị khốn khổ vì bệnh đau dạ dày, táo bón, v.v.. Ở điểm này, anh rút cục đã buộc phải đồng ý với Phrây-béc-ghéc rằng anh không còn có thể để cho mình có sự khinh suất như trước kia. Còn khi mà vết hói ngày càng rộng ra, từ trong gương, nhìn vào anh một cách ngày càng khinh miệt thì anh không thể không thừa nhận rằng 74 tuổi và 47 tuổi là những cái hoàn toàn khác nhau. Anh rất hạn chế mình trong ăn uống và cũng phải cam chịu mọi biện pháp phòng tránh cảm lạnh không quen đối với anh. Đành chịu, không làm gì được, nhưng tinh thần phấn chấn không phải vì thế mà rời bỏ anh.

Đấy, anh hy vọng là bây giờ chúng ta đã trả hết nợ rồi. Chúng ta hãy chuyển lời chào thân ái đến Em-ma^{1*}, các con và các cháu của chú, cũng như đến Ru-đôn-phơ^{2*} và Hét-vi-ga^{3*} và gia đình chú ấy và cô ấy.

Mãi mãi là người anh già nua của chú.

Phrê-đrích

*Công bố lần đầu trong tạp chí "Deutsche
Revue", Jg. 46, Bd. III, 1921*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* – Em-ma Ăng-ghen, vợ của người nhận thư

2* – Ru-đôn-phơ Ăng-ghen, em trai của Ph-Ăng-ghen

3* – Hét-vi-ga Buê-linh, em gái của Ph.Ăng-ghen

202
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LO-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 13[-14] tháng Giêng

La-phác-gơ thân mến!

Tôi vui mừng thấy rằng anh đã thỏa thuận với Át-le và cuối cùng đã tìm được người dịch, người ấy sẽ đền bù cho các anh xứng đáng³¹⁶.

Tình hình đang tiến triển! Nếu năm 1895 sẽ kết thúc như nó bắt đầu bây giờ, thì chúng ta sẽ có thể thấy những điều thú vị. Ở Đức, Vin-hem nhỏ bé đã rơi vào tay bọn "đại diện chủ" (những địa chủ quý tộc lớn ở các tỉnh miền đông, những địa chủ quý tộc), bọn này rất muốn đảm bảo cho mình có được quyền lực đối với anh chàng trẻ tuổi nhẹ dạ kia, và họ không thể làm được điều đó mà không làm cho ông ta mất uy tín một cách không thể cứu vãn được. Thế là họ bóng gió xa xôi rằng ông ta có khả năng giải tán quốc hội, sau cuộc bầu cử mới quốc hội sẽ trở nên càng cứng đầu cứng cổ hơn bất cứ lúc nào, rồi sau nữa khi người ta đã đánh liều đưa vương quyền và danh dự của nó ra để cầu may, thì chỉ còn có cách đảo chính để đem lại cho Vin-hem tiền nuôi những binh lính mới và những chiếc tàu mới và đem lại cho bọn địa chủ quý tộc thuế nhập khẩu mới đối với nông sản và tiền thưởng về xuất khẩu đường, rượu v.v.. Có lẽ, kế hoạch của các ngài ấy là như vậy; không thể nói nó sẽ được thực

hiện đến mức nào. Hiện thời họ đang chơi với lửa – bộ trưởng lục quân^{1*} đã lăng mạ các bạn bè của chúng ta trước toàn thể quốc hội, để đẩy họ xuống đường biểu tình –, họ không ngừng tìm cơ hội để bắn vào nhân dân³¹⁷.

Còn ở chỗ các anh, những vụ bê bối có liên quan đến sự tham nhũng của giai cấp tư sản đang vượt khỏi mọi giới hạn và thúc đẩy tình hình đi tới khủng hoảng. Khi nội các dọa phải đa số là sẽ chuyển vụ việc này sang tòa án, nếu họ không bỏ phiếu chống Giê-rô - Ri-sác, thì điều đó rõ ràng là không thể kéo dài được lâu lắm³¹⁸. Thắng lợi của những người tư sản – họ đã ép buộc được người ta phải bầu một người tư sản mẫu mực^{2*} lên làm tổng thống nước cộng hòa – có thể hoàn toàn dẫn đến sự sụp đổ của toàn bộ chế độ tư sản; họ đang đi đến cái đỉnh điểm để từ đó họ sẽ ngã lộn nhào xuống. Tôi cảm thấy hình như ở chỗ các anh chính giai cấp tư sản đảm đương việc tuyên truyền xã hội chủ nghĩa trong nông dân. Đó là một công việc lâu dài và buồn tẻ – buộc nông dân phải am hiểu chính trị, nhưng họ sẽ không ngu đến mức bây giờ không hiểu rằng họ bị người ta ăn cắp. Nhưng chỉ cần họ nhận ra điều đó một lần thì đối với họ chỉ còn một điều: quay sang phía những người xã hội chủ nghĩa, đảng duy nhất không tự làm cho mình mất uy tín bằng sự ăn cắp, bởi vì phái cấp tiến¹⁷ hoàn toàn không có dấu hiệu gì của sự sống.

Vậy là chúng ta có thể hô to: Chúc mừng Năm mới!

Tiện thể xin nói, năm mới, sẽ mở cho các anh tài khoản 60 pao, nếu các anh muốn nhận được séc 20 pao, thì các anh chỉ cần nói với tôi chuyện đó.

1* – Brôn-xác-tơ Phôn Sen-len-đoóc-phơ

2* – Ca-di-mia - Pê-ri-ê

Tôi đã gửi cho Lau-ra mấy tờ báo công nhân ở đây: "Clarion" của Blét-phoóc, alias^{1*} của Nan-kem, và "Labour Leader" của Cây-rơ Hác-di. Từ khi tờ "Workman's Times" bị đình bản, thì đó là tờ báo duy nhất của Đảng công nhân độc lập⁶. Thật đáng buồn, nhưng lại là sự thật.

Cách đây hai tuần tôi đã nhận được của Vai-ăng một bức thư có kèm theo một vài dự luật của ông ấy. Tôi đã hứa với ông ấy rằng khi tôi có thời gian tôi sẽ bình luận về chúng^{2*}. Còn tạm thời tôi đã viết cho ông ấy rằng Vru-blép-xki, ở Ni-xơ, đã yêu cầu tôi cho tiền, – ông ấy bị tai nạn: ông ấy bị gãy tay, phải nằm bệnh viện, và hiện giờ rất túng thiếu; rằng tôi đã giúp đỡ ông ấy trong chừng mực có thể, nhưng việc đó vượt quá khả năng của tôi, và rằng theo tôi, không để cho ông ấy chết đói là vấn đề danh dự của các chiến sĩ công xã và của các nghị sĩ xã hội chủ nghĩa. Vai-ăng trả lời tôi rằng người ta muốn tổ chức một cuộc *đăng ký xã hội* để ủng hộ Vru-blép-xki, nhưng ông này phản đối, và không thể làm gì hơn nữa.

Anh có biết gì về chuyện đó không? Vru-blép-xki là một người Ba Lan chân chính, ông ấy không biết sử dụng tiền, khi ông ấy có tiền ông ấy tiêu tiền như rác. Có thể là ông ấy đã làm một cái gì đó tương tự như thế khi có Vai-ăng và những người khác là những người có thể ủng hộ ông ta. Cái mà ông ấy cần là một khoản trợ cấp nhỏ được trả đều đặn mỗi tháng một lần bằng những khoản tiền nhỏ. Nhưng tôi cảm thấy rằng vấn đề là danh dự của chủ nghĩa xã hội Pháp, nó sẽ không còn có thể coi Công xã 1871 là của nó, nếu nó để cho viên tướng cuối cùng của Công xã chết đói. Anh và những người khác, Ghết, Hội đồng toàn quốc nghĩ gì về chuyện đó? Phải chăng không có cách nào buộc được những "chiến sĩ công xã" ["Communeux"]³¹⁹ cũ phải hổ thẹn.

1* – nói cách khác

2* Xem tập này, tr. 535-541.

Anh hãy thay tôi hôn Lau-ra. Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Thứ hai, [14 tháng Giêng 1895]

Tôi đã nhận được tờ "Temps" và những cuốn "Petite République". Cảm ơn. Sau Giê-rô - Ri-sác đến Ru-a-ne, thật đáng yêu³²⁰. Thành công biết chừng nào nếu tất cả cái đó dẫn tới khủng hoảng, tới sự giải tán nghị viện. Tình thế đang trở nên ngày càng có tính chất cách mạng cả ở chỗ các anh lẫn ở Đức!

Ê-vơ-ling nói với chúng tôi hôm qua rằng tờ "Labour Leader" đang *in extremis*^{1*}, người tài trợ cho tờ báo (theo như người ta nói, đó là Pa-xnép Êt-uốt, một người thuộc phái tự do chủ trương hợp nhất⁸⁰), không muốn cấp tiền nữa.

Lu-i-da đề nghị tôi cảm ơn anh về bưu thiếp chúc mừng tuyệt vời mà Lau-ra và anh đã gửi cho bà ấy^{2*}.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance", t. III, Paris, 1959

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu

203

GỬI PHRI-ĐRÍCH A-ĐÔN-PHƠ DOỐC-GƠ Ở HÔ-BÔ-KEN

Luân Đôn, 16 tháng Giêng 1895
41, Regent's Park Road. N.W.

Doóc-gơ thân mến!

1* – sắp chết

2* Ba đoạn cuối cùng được viết ở lề trang 1 và trang 2 của bức thư.

Tôi đã nhận được bưu thiếp đề ngày 6 và những bức thư đề ngày 19 và 31 tháng Chạp.

Rất cảm ơn về lời chúc mừng Năm mới của anh và vợ anh. Một lần nữa từ đáy lòng tôi cũng chúc anh chị như vậy.

Sti-be-linh đã gửi cho tôi lời phản đối kỳ cục của ông ta^{1*} làm lời chúc Năm mới, để *tôi* thúc đẩy tờ "Neue Zeit" đăng nó!! Tôi đã trả lời rằng tôi không chi phối các cột trên tạp chí, nhưng đã nói với C.Cau-xky (và đây là sự thật) rằng ông ấy sẽ đem lại cho tôi niềm vui sướng đặc biệt nếu ông ấy đảm bảo phổ biến càng rộng càng tốt ấn phẩm ấy^{2*}. Anh chàng Sti-be-linh này là một gã ngu ngốc hết chỗ nói.

Tôi không hiểu tại sao anh lại nhận được tập III^{3*} chậm hơn Sluy-te-rơ những năm ngày. Tôi đã giao hai bản cùng một lúc, ngày 12 tháng Chạp; cả hai biên lai *cho tới nay còn được cặp với nhau*, tôi gửi chúng kèm theo đây để phòng khi anh tính chuyện khiếu nại.

Từ ít lâu nay tôi đã nhìn thấy sự sa sút tạm thời của phong trào ở Mỹ và những người xã hội chủ nghĩa Đức không thể chặn đứng được nó. Mỹ là nước *trẻ nhất*, nhưng đồng thời cũng là nước *già nhất* trên thế giới. Cũng như ở chỗ anh thứ đồ gỗ cổ chung sống với đồ gỗ do các anh chế tạo ra một cách hoàn toàn độc lập, còn xe thổ mộ ở Bô-xtơn – như lần cuối cùng tôi đã nhìn thấy ở Luân Đôn năm 1838, – và xe ngựa lớn của thế kỷ XVII ở vùng núi thì chung sống với toa xe lửa Pun-man, các anh vẫn duy trì tất cả những trang phục tôn giáo cổ đã lỗi thời từ lâu ở châu Âu. Tất cả những thứ đã lỗi thời ở đây, đều có thể tồn tại ở Mỹ thêm vài thế hệ nữa. Thí dụ Các Hai-nơ-txen, chưa nói gì đến những sự mê tín tôn giáo

1* G.C.Sti-be-linh. "Thư ngỏ gửi ông Phri-đrich Ăng-ghen ở Luân Đôn"

2* Xem tập này, tr. 484-486.

3* – của bộ "Tư bản"

và thông linh. Chẳng hạn, ở chỗ các anh vẫn còn phái Lát-xan cũ, còn những người Xa-ni-an mà hiện nay ở Pháp được coi là đồ cổ hiếm thì ở Mỹ vẫn có thể đóng vai trò của họ. Điều đó xảy ra, một mặt là do ở Mỹ chỉ bây giờ người ta mới bắt đầu có thì giờ không những để quan tâm đến sản xuất vật chất và làm giàu, mà còn để phát triển tinh thần một cách tự do và nền giáo dục đi trước cần thiết cho sự phát triển của nó. Mặt khác, điều đó xảy ra còn vì sự phát triển của Mỹ có tính chất hai mặt, một mặt, nước Mỹ còn phải làm nhiệm vụ *ban đầu*: khai phá những vùng đất hoang rộng lớn, mặt khác, nó lại bị buộc phải tham gia vào cuộc đấu tranh cũng để giành địa vị đứng đầu trong sản xuất công nghiệp. Do đó mới có sự dâng lên và sự suy thoái của phong trào tùy thuộc vào chỗ cái gì chiếm ưu thế trong đầu óc của người Mỹ trung bình – ý thức của người công nhân công nghiệp hay ý thức của người nông dân canh tác vùng đất hoang. Sau một vài năm tình hình sẽ thay đổi, và lúc ấy sẽ có thể ghi nhận được sự tiến bộ to lớn. Sự phát triển của chủng tộc Ăng-glo Xắc-xông với nền tự do Giéc-manh cổ đại của nó diễn ra theo con đường hoàn toàn độc đáo, chậm chạp, dích dắc (ở đây, ở nước Anh, những dích dắc không lớn, còn ở chỗ các anh thì có những dích dắc rất lớn); đó là một sự lựa chiều nào đó để tránh gió, – nhưng dù sao vận động vẫn diễn ra theo hướng tiến lên.

Ở đây, ở châu Âu, ngay trong năm nay tình hình sẽ rất không yên ổn. Vấn đề nông dân ở Đức đã bị bản dự luật về ngăn ngừa đảo chính²⁷⁰ đẩy xuống hàng thứ yếu, còn dự luật ấy lại bị Vin-hem trề đẩy xuống hàng thứ yếu (bài thánh ca của ông ta dâng Ê-ghiéc³²¹, chúa tể biển cả, – chỉ là hậu quả của bệnh say sóng biển mà lần nào ra biển ông ta cũng bị, vì thế ông ta với hạm đội của mình luôn luôn đi vào vịnh Na Uy lặng sóng). Con người trẻ tuổi đó đã đẩy tất cả mọi cái ở Đức vào tình trạng lộn xộn, không còn ai biết ngày mai

ông ta sẽ làm gì và sẽ ra sao; sự bối rối trong các giới cầm quyền, cũng như nói chung trong các giai cấp thống trị, mỗi ngày một tăng lên, thành thử trong thời gian thảo luận về dự luật ngăn ngừa đảo chính [Umsturzdebatte], người của chúng ta là những người duy nhất có bộ mặt vui vẻ. Đây là điều thật sự tuyệt vời: đứng đầu phái chống đảo chính là một người không từ bỏ được mưu toan đảo chính dù chỉ trong năm phút. Và anh chàng Vin-hem trẻ đó giờ đây đã rơi vào tay bọn địa chủ quý tộc; để duy trì ở ông ta cái tinh thần sẵn sàng dành cho họ sự giúp đỡ nhiều hơn nữa của nhà nước cho các thái ấp quý tộc đã phá sản của họ, họ đưa cái triển vọng có những thứ thuế mới, những binh lính mới và tàu chiến mới ra để nhử ông ta, bằng cách tuyên bố một cách khoa trương rằng *regis voluntas suprema*^{1*}, thúc đẩy ông ta giải tán quốc hội và làm đảo chính. Nhưng đồng thời các ngài Khuê-lơ và tay sai đó tuy nói năng rất ngọt mận nhưng lại nhất gan đến mức ngay bây giờ đã sợ đủ mọi thứ; còn chưa biết đến giờ phút quyết định nhất, họ có sợ hãi hay không!

Thế còn nước Pháp thì sao! Ở đó, cũng như ở I-ta-li-a, giai cấp tư sản liều mạng chìm đắm trong sự tham nhũng, và về phương diện này, đã vượt Mỹ. Đã ba năm nay, ở hai nước ấy mọi sự đều xoay quanh vấn đề phải tìm ra nội các tư sản, không phải cái nội các hoàn toàn không thể bị mua chuộc, mà chỉ ít là cái nội các không bị mất uy tín quá *công khai* trong những vụ bê bối mà mọi người đã *công khai được biết*, để sao cho nghị viện có thể ủng hộ nó, mà không lảng mạ quá đáng tinh thần lịch sự sơ đẳng nhất. Ở I-ta-li-a, Cri-xpi còn đứng vững được một thời gian nào đó chỉ vì nhà vua và hoàng tử kế vị^{2*} đã bị sa lầy vào những vụ bê bối về ngân hàng cũng sâu

1* – ý chí của nhà vua là pháp luật tối cao

2* – Um-béc-tô I và Vích-to Ê-ma-nu-en Phéc-đi-năng

như chính bản thân ông ta^{1*}. Ở Pháp 45 - 50 nghị sĩ xã hội chủ nghĩa của chúng ta giờ đây đã đánh đổ nội các thứ ba, vì nó bị mua chuộc rõ ràng, và tiếp sau nội các đó Ca-di-mia - Pê-ri-ê³²² cũng bay luôn. Có lẽ ông ta muốn được đa số áp đảo bầu lại như vị cứu tinh duy nhất của xã hội, và qua đó đảm bảo cho mình một địa vị vững chắc hơn. Nhưng đó là một trò chơi mạo hiểm. Dù sao cả ở Pháp nữa, mọi sự cũng đều ngả nghiêng, và có thể là trong năm nay, không những ở Anh mà cả ở Đức và ở Pháp, chúng ta sẽ có những cuộc bầu cử mới, và những cuộc bầu cử này lần này sẽ có *ý nghĩa quyết định*. Thêm vào đó ở I-ta-li-a là cuộc khủng hoảng cấp một, còn ở Áo thì cải cách bầu cử là không thể tránh khỏi, tóm lại, ở khắp châu Âu tình hình đang trở nên nguy kịch.

Tôi rất mừng là anh và vợ anh đã mạnh khỏe hơn, tôi hy vọng rằng rồi đây sẽ vẫn như thế.

Xin gửi tới anh và vợ anh lời chào thân ái của vợ chồng Phrây-béc-ghéc và của

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Briefe und Auszüge aus Briefen von Joh. Phil. Becker, Jos. Dietzgen, Friedrich Engels, Karl Marx u. A. an F.A. Sorge und Andere". Stuttgart, 1906 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 451-452.

204

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ

Ở LƠ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 19 tháng Giêng 1895

41, Regent's Park Road, N.W.

Luê-rơ thân mến!

Bức thư gần đây nhất của cháu thật sự làm cho chú ngạc nhiên. Quả thật chú đã cố – nhưng không có kết quả đặc biệt nào – nhớ lại những câu chữ mà chú đã dùng trong bức thư gửi cho cháu ngày 29 tháng Chạp, nhưng theo như chú nhớ, ở đó không có một lời nào có thể làm cho cháu bức mình. Và thực ra nếu có cái gì đó trong giọng điệu của bức thư ấy có thể là lạ lùng đối với cháu, thì điều đó đã xảy ra hoàn toàn trái với ý muốn và ý định của chú.

Chú không khi nào, không một giây phút nào nảy ra ý nghĩ, mà thậm chí cũng không thể nảy ra ý nghĩ nghi ngờ về việc cháu có quyền hoặc có thể hỏi bất cứ lúc nào xem chú đã tiến hành, hoặc có ý định tiến hành những biện pháp gì để đảm bảo sau khi chú qua đời trả lại cho các cháu, những người sở hữu hợp pháp, những giấy tờ của Mo-rơ mà các cháu đã giao cho chú^{1*}. Và chú không bao giờ có điều gì phản đối những câu chữ mà cháu đã dùng để viết cho Tút-xi về vấn đề này. Vì thế, chú cũng cảm thấy hình như hết sức lạ lùng là chú đã viết bằng cái giọng có thể khiến cho cháu có lý do để phàn nàn.

1* Xem tập này, tr. 657-662.

Chú thật sự bị bức mình vì *cái cách* Tút-xi đặt vấn đề ấy ra cho chú, và trong những hoàn cảnh như vậy chú cho rằng mình có nghĩa vụ phải nói với cô ấy điều đó. Khi cuộc nói chuyện được tiến hành, chú đã nói với cô ấy *không phải một lần, mà ba hay bốn lần* rằng chú không thể phản đối một lời nào bức thư của cháu – cả về phương diện nội dung của nó, cả về phương diện những câu chữ được dùng trong bức thư ấy. Dù thế nào đi nữa, thì chú và Tút-xi đã có sự giải thích, và theo như chú biết, sự giải thích ấy đã giải quyết ổn thỏa tất cả những cái có liên quan đến vấn đề ấy, và chú và cô ấy vẫn là những người bạn tốt như trước kia; chú sẽ rất lấy làm tiếc nếu như do một vài lời nói thiếu thận trọng của chú hoặc do bất cứ hoàn cảnh nào khác mà sự cố nhỏ đó phủ bóng đen của nó đến tận Lơ-Péc-rô.

Trong khi đó, ở xứ của cháu, tình hình đã đi đến khủng hoảng. Chú đã có ý định viết về điều đó tỉ mỉ hơn chút ít, nhưng dùng một cái, Bê-ben đã yêu cầu chú cung cấp những tài liệu lịch sử về những cuộc nổi loạn khác nhau và khá thường xuyên ở đây, ở nước Anh này mà người ta đã dẹp tan nhưng thậm chí cũng không phải tìm cách đưa thêm những luật hình sự mới hay luật đặc biệt vào bộ luật. Bê-ben tham gia ủy ban nghiên cứu dự luật về ngăn ngừa đảo chính²⁷⁰, nên anh ấy cần có những tài liệu ấy để làm việc cho ủy ban đó. Như vậy, chú đã phải gác lại tất cả những việc khác và gửi tài liệu bằng chuyển bưu điện hôm nay, trước khi sự dềnh dàng bình thường ngày chủ nhật của bưu điện làm cho chúng chậm lại.

Dù sao 50 nghị sĩ xã hội chủ nghĩa Pháp của chúng ta đã may mắn. Chưa đầy một năm rưỡi họ đã lật đổ ba nội các và một tổng thống³²². Điều đó cho thấy thiếu số xã hội chủ nghĩa trong nghị viện có thể đạt được gì – cái nghị viện như nghị viện Pháp hay nghị viện Anh, thật sự là quyền lực tối cao ở trong nước. Những người của chúng ta ở Đức chỉ có thể giành được quyền lực như thế bằng cách

mạng; nhưng sự tan rã của phái giữa¹⁵ sẽ làm cho họ trở thành trọng tài của quốc hội, và thế cân bằng chính trị trong quốc hội sẽ bắt đầu phụ thuộc vào họ.

Sự rút lui của Ca-di-mia^{1*} xem ra thảm hại biết chừng nào! Sau những bài diễn văn khoác lác mà ông ta đã đọc trên cương vị tổng thống, ông ta lại cuốn xéo ngay khi vừa gặp khó khăn nghiêm trọng đầu tiên! Giống như toàn thể giai cấp tư sản thoái hóa bao nhiêu thì những người hùng tư sản của chúng ta, từng người một, cũng thoái hóa bấy nhiêu.

Ở Đức, có lẽ chính nguyên tắc đó chiếm ưu thế; có lẽ Bê-ben không cho rằng Khuê-lơ và đồng bọn có khả năng tiến hành đến cùng coup d'état^{2*}. Hình như khắp nơi đều lặp lại câu chuyện mà Bê-răng-giê kể về ông già ngu ngốc đã ve vãn Ba-bét-ta và nhận ra quá muộn rằng đối với ông ta cái thời làm công việc ve vãn đã qua từ lâu rồi^{3*}.

Nhưng chú cảm thấy rằng thắng lợi to lớn nhất là vụ bê bối của phái đa số cơ hội chủ nghĩa trong nghị viện lại bị vạch trần, Rây-nan bị dồn vào chân tường và có lẽ không thể ỉm vụ việc đó đi một lần nữa³²³. Bằng chứng về tình trạng bị mua chuộc của tất cả các đảng khác chắc chắn sẽ tạo điều kỳ diệu có lợi cho chúng ta, đặc biệt là ở Pháp, và đảm bảo cho chúng ta có được những thắng lợi to lớn và bất ngờ trong cuộc tổng tuyển cử sắp tới, cuộc tổng tuyển cử này giờ đây không còn xa nữa, bởi vì ai có thể cai trị được với cái nghị viện hiện nay?

Tóm lại, ngọn lửa đang cháy! Và cả Phê-lích Phô lẫn Vin-hem trẻ đều không thể dập tắt được ngọn lửa.

1* – Ca-di-mia - Pê-ri-ê

2* – đảo chính

3* Bê-ran-giê. "Ông lão không vợ"

Chú sẽ biên thư ngay cho Pôn, khi có một phút rảnh rỗi. Cảm ơn về những tờ báo, sau khi đọc xong chú đã chuyển cho Tút-xi.

Ph.Ăng-ghe-n

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels, P. et. L. Lafargue. "Correspondance", t. III, Paris, 1959.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In toàn văn bằng tiếng Nga lần đầu*

205 GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ Ở LƠ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 22 tháng Giêng 1895

La-phác-gơ thân mến!

Thế là anh may mắn đấy, anh bạn ạ! Anh lật đổ một bộ trưởng^{1*}, tiếp sau ông ta là toàn bộ nội các và, một cách gián tiếp, tổng thống nước cộng hòa cũng bị cuốn vào sự sụp đổ chung^{2*}. Kết liễu ba nội các và một tổng thống³²² – điều đó đã có ý nghĩa gì đó rồi. Có lẽ nhóm xã hội chủ nghĩa đã kế thừa vai trò của Clê-măng-xô "đã quá cố"³²⁴ – và tôi hy vọng rằng nó sẽ đóng vai trò đó tốt hơn.

Bây giờ hóa ra là không một nội các nào có thể tồn tại được, nếu không có chí ít là sự ủng hộ của phái cực tả. Điều đó không tránh

1* – Duy-puy

2* – Ca-di-mia - Pê-ri-ê

khỏi dẫn đến sự giải tán nghị viện, sự hồi thối ngày càng tăng lên của sự tham nhũng của phái cơ hội chủ nghĩa¹⁷ cũng thúc đẩy người ta làm việc đó. Lúc đó các anh sẽ trở về nghị viện với tư thế mạnh hơn về số lượng và tinh thần. Điều đó có thể dẫn tới sự hình thành "khối phản động lớn"⁸⁶ của Lát-xan, khối liên minh của tất cả các đảng tư sản chống lại chủ nghĩa xã hội, cái khối luôn luôn hình thành trong những giờ phút nguy hiểm, để rồi sau đó lại tan rã thành những nhóm đại diện cho những lợi ích khác nhau và đối lập nhau: đại địa chủ, các nhà đại công nghiệp, tầng lớp quý tộc tài chính, giai cấp tư sản hạng nhỏ và hạng trung, nông dân, v.v.. Nhưng mỗi lần hình thành mới, cái khối ấy lại trở nên vững chắc hơn, cho đến thời điểm nguy kịch, khi trước mắt chúng ta sẽ là một khối đoàn kết thống nhất. Ở Đức, chúng ta chứng kiến quá trình tích tụ và tan rã không ngừng đó từ khi đảng chúng tôi có trong quốc hội hơn 20 nghị sĩ; nhưng ở chỗ các anh tình hình diễn ra nhanh hơn, bởi vì chính hạ nghị viện nắm quyền lực có tính chất quyết định.

Mặc cho ông Phô muốn làm gì thì làm, – ông ta sẽ không thể chặn đứng được cả quá trình hình thành hai phe đối lập nhau đó, lẫn những sự hỗn loạn không tránh khỏi nảy sinh trong các đảng tư sản trong thời gian tác động đó của các lực đối lập – lực hút và lực đẩy. Đó chính là cái môi trường mà chúng ta cần và sự tồn tại của nhóm xã hội chủ nghĩa, – dù nó chỉ có ít thế lực trong nghị viện, – tạo ra ở khắp nơi. Hiện nay các anh đang tiến lên một bước nhanh chóng; vì chính những thắng lợi của đảng trước hết sẽ làm giảm bớt những sự sát hại lẫn nhau truyền thống trong đảng, rồi sau đó sẽ dẫn tới chỗ làm cho chúng biến mất.

Việc ba mươi người thuộc phái cấp tiến^{1*} ngã theo đã đem lại thắng lợi cho các anh. Nếu không có họ thì nhóm sẽ không có giá

1* Xem tập này, tr. 248-250.

trị đầy đủ. Nếu không có Mi-le-răng các anh sẽ không thể rút ra được từ tình thế chính trị cái lợi mà các anh đã rút ra được. Còn Giô-re-xơ thì hình như thực ra đầy thiện ý, nếu anh ấy phát triển cũng hơi chậm chạp thì như vậy có thể đó là ưu thế của anh ấy và cũng là của chúng ta. Về các vấn đề kinh tế thì anh ấy quả thật cần phải tiếp tục nghiên cứu. Các dự án cải cách ngay lập tức do anh ấy đề ra trong bài đã đăng trên tờ "Petite République"³²⁵ không phi lý lắm như kế hoạch độc quyền lúa mì^{1*} của anh ấy, nhưng chúng đòi hỏi ở giai cấp tư sản những sự hy sinh không thích hợp với sự phát triển của công nghiệp tư bản chủ nghĩa, thành thử đối với giai cấp ấy tước đoạt ngay lập tức thì tốt hơn. Đồng thời, mặt khác ông ấy đề ra việc nâng cao độ phì của đất bằng kinh phí của cả nước, – ruộng đất vẫn thuộc sở hữu tư nhân, – và với những điều kiện duy trì vĩnh viễn tiểu nông và tạo cơ hội cho những người sở hữu lớn gây ra một vụ Pa-na-ma mới⁴, họ chế giễu cái "nghĩa vụ" v.v. do bản dự án áp đặt. Điều đó có nghĩa là hoàn toàn không kể đến môi trường mà người ta sống và những cuộc cải cách ấy sẽ được thực hiện ở trong đó. Chừng nào không khí không được tẩy sạch bằng cách đưa đi đầy tất cả những kẻ đề tiện – bọn nghị sĩ và bọn tài chính – thì sự nâng cao độ phì của đất, thuộc sở hữu tư nhân, bằng kinh phí của toàn xã hội sẽ kết thúc bằng một sự ăn cắp đại quy mô; còn khi chúng ta sẽ thoát khỏi những ngài đó thì chúng ta sẽ có đủ lực lượng để làm một cái gì đó tốt hơn.

Ngoài ra, cuộc khủng hoảng tổng thống sẽ có ảnh hưởng rất tốt đến nền chính trị châu Âu. Người Nga càng ngày càng thất vọng bao nhiêu trong những hy vọng của họ muốn các cuộc khủng hoảng tổng thống sẽ dẫn tới sự phục hồi chế độ quân chủ, thì Liên minh Pháp – Nga cũng sẽ càng ngày càng trở nên vô hại bấy nhiêu. Mặt khác,

1* Xem tập này, tr. 282-284.

Liên minh tay ba²⁰ chỉ tồn tại trên giấy; nước I-ta-li-a đã phá sản rút ra khỏi nó, còn Áo thì chỉ sợ hãi chiến tranh với Nga, – mà chi phí sẽ trút lên đầu nó, – mới giữ được nó ở trong liên minh ấy; nước Nga càng mất khả năng sử dụng quân đội Pháp bất cứ khi nào nó muốn thì những sự lo ngại đó càng bị xua tan; Vin-hem bé nhỏ làm cho các bạn bè của ông ta có ác cảm nhiều hơn là những kẻ thù của ông ta. Thêm vào đó, do cuộc cách mạng triệt để trong trang bị, và do đó, trong chiến thuật, bắt đầu từ năm 1870, nên hoàn toàn không biết được kết cục của chiến tranh sẽ ra sao khi những nhân tố không biết được như vậy phát sinh tác dụng, mà tất cả những tính toán trước thì đều dựa trên những đại lượng tưởng tượng. Trong tình hình đó, đối với chúng ta hòa bình có vẻ được đảm bảo và ngay cả những phần tử sô-vanh tư sản điên cuồng nhất à la Đê-ru-lét có thể bình chân như vại: chính người Phổ nhận lấy việc duy trì và nuôi dưỡng chủ nghĩa yêu nước Pháp ở An-da-xơ.

Tôi gửi kèm theo đây tám séc 20 pao. Nếu số tiền đó đủ cho các anh đến đầu tháng Tư thì thật tiện cho tôi; đến lúc đó tôi sẽ nhận được tiền, nhờ thế sẽ có thể dễ hành động hơn. Nhưng nếu các anh cần thêm thì có lẽ ngoài số tiền kể trên tôi sẽ có thể gửi cho các anh 10 pao vào tháng Ba. Chúng ta hãy xem.

Vợ chồng Phrây-béc-ghéc gửi lời chào.

Anh hãy thay tôi thân ái hôn Lau-ra. Bạn chân thành của anh.

Ph.Ă.

Tôi gửi cho anh bản báo cáo của đại hội các công liên ở No-rít-giơ²⁴⁵.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue. "Correspondance", t. III, Paris, 1959

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In toàn văn bằng tiếng Nga lần đầu*

206
GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG TEN-NÍCH³²⁶
Ở KIN

Luân Đôn, 24 tháng Giêng 1895

41, Regent's Park Road. N.W.

Ngài giáo sư kính mến!

Trước hết tôi phải cảm ơn ngài về bài phê bình của ngài đối với cuốn sách của Bác-tơ^{1*} và bài báo lý thú về Pê-xta-lô-xi mà ngài đã có nhã ý gửi cho tôi³²⁷. Mong ngài thứ lỗi cho sự chậm trễ của tôi; nguyên nhân của nó là tôi bận quá nhiều công việc, lại thêm việc chuyển nhà (xin lưu ý đến sự thay đổi địa chỉ).

Đối với ông Bác-tơ, theo tôi, ngài đã hơi rộng lượng, với tôi thì dù sao ông ấy cũng không thoát được dễ dàng như vậy. Quả thật có khi ta phải quen với một thực tế là trong các cuộc tranh luận trên sách báo, đối phương, giống như luật sư, thường lờ đi cái mà anh ta không đồng ý và sử dụng cái không có liên quan đến vấn đề, hy vọng làm như thế sẽ lừa được người đọc. Nhưng ông Bác-tơ làm tất cả cái đó theo cái cách và trên quy mô khiến cho một câu hỏi được đặt ra: đó là sự ngu dốt và sự thiển cận hay là sự xuyên tạc cố ý, có ý thức? Ta hãy xem dù chỉ chương nói về Mác, – có thể lấy gì để giải thích những sai lầm quái gở ở đó? Hầu hết những sai lầm này là

1* P.Bác-tơ. "Triết học lịch sử của Hê-ghe và của phái Hê-ghe cho đến tận Mác và Hác-man"

không thể hiểu được đối với một người tuồng như đã đọc cuốn "Chống Duy-rinh" và cuốn "Phoi-ơ-bắc"^{1*} của tôi, trong đó, những sai lầm ấy đã được cảnh báo đầy đủ. Và nói gì về mối liên hệ nhân quả ngu xuẩn mà người ta gán cho tôi ở tr. 135:

"Ở Pháp chủ nghĩa Can-vanh đã bị đánh bại, và vì thế trong thế kỷ XVIII đạo Cơ Đốc đã không có khả năng tiếp tục làm cái nguy trang về tư tưởng cho một giai cấp tiến bộ nào đó?"

Khi tôi đối chiếu đoạn này với bản gốc cuốn "Phoi-ơ-bắc" tr. 65³²⁸ thì hầu như không thể tin được rằng ở đây không có sự xuyên tạc có ý thức.

Nhận xét của ngài về Ô-guy-xơ Công-tơ khiến tôi chú ý. Về "nhà triết học" này thì ở đây, theo tôi, sẽ còn cần phải tiến hành một công việc đáng kể nữa. Công-tơ là thư ký và bạn thân của Xanh-Xi-mông trong năm năm trời. Xanh-Xi-mông bị cái bệnh dôi dào tư tưởng một cách hết sức khốn khổ; ông vừa là một thiên tài lại vừa là một nhà thần bí. Nghiên cứu vấn đề này cho đến mức sáng tỏ hoàn toàn, sắp xếp tài liệu và hệ thống hóa nó – ông đã không thể làm được việc đó. Và thế là ở Công-tơ, Xanh-Xi-mông đã thu hút được cho mình một người mà có thể là sau khi người thầy qua đời chắc chắn sẽ đưa ra cho thế giới những tư tưởng hết sức phong phú đó dưới dạng đã sắp xếp lại. Công-tơ với học vấn về toán học và tư duy của ông – khác với những học trò mơ tưởng khác – có vẻ đặc biệt thích hợp để làm việc đó. Nhưng Công-tơ đột nhiên đoạn tuyệt với "người thầy" và từ bỏ trường phái; sau một thời gian dài ông đưa ra "triết học thực chứng"³²⁹ của ông.

Trong hệ thống này có ba yếu tố đặc trưng:

1) Một số tư tưởng thiên tài, nhưng, gần như theo thông lệ, những tư tưởng thiên tài này đã bị hư hại ở mức độ này hay mức độ khác,

1* Ph.Ăng-ghen. "Lút-vích Phoi-ơ-bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức"

vì đã được phát triển không đầy đủ phù hợp với 2) thế giới quan phi-li-xtanh chật hẹp, mâu thuẫn gay gắt với tính thiên tài đó; 3) cấu trúc tôn giáo được tổ chức theo thứ bậc, chắc chắn có nguồn gốc của nó là chủ nghĩa Xanh-Xi-mông nhưng thoát khỏi mọi sự thần bí, phi lý đến cùng cực, đứng đầu cấu trúc ấy là giáo hoàng thực thụ; điều ấy đã tạo điều kiện cho Hốt-xli nói về chủ nghĩa Công-tơ rằng đó là đạo Thiên Chúa không có đạo Cơ Đốc³³⁰.

Tôi đánh cuộc rằng điểm 3 cho ta chiếc chìa khóa để giải quyết mâu thuẫn không thể giải thích khác được giữa điểm 1 và điểm 2; Công-tơ đã vay mượn của Xanh-Xi-mông toàn bộ những tư tưởng thiên tài của mình, nhưng trong khi sắp xếp chúng theo sự hiểu biết của bản thân ông, ông đã làm què quặt chúng: cắt đứt chủ nghĩa thần bí vốn có của chúng với chúng, ông đồng thời đã tầm thường hóa chúng, sửa chữa chúng theo cách phi-li-xtanh của bản thân mình. Có thể dễ dàng chứng minh được nguồn gốc Xanh-Xi-mông của rất nhiều tư tưởng của ông và tôi tin rằng điều đó cũng sẽ đạt được đối với tất cả những cái khác nếu tìm được một người bắt tay vào làm việc đó một cách nghiêm túc. Tất nhiên, điều đó đã được phát hiện từ lâu, nếu những tác phẩm của chính Xanh-Xi-mông, sau năm 1830, không bị hoàn toàn át đi bởi những lời lẽ ồn ào của trường phái Xanh-Xi-mông và tôn giáo, chúng đã nhấn mạnh và phát triển những khía cạnh riêng biệt của học thuyết của người thầy một cách có hại cho toàn bộ quan niệm uy nghiêm nói chung.

Bây giờ tôi muốn nói rõ thêm một điểm nữa, cụ thể là chú thích ở trang 513³³¹. Mác chưa bao giờ là tổng bí thư của Quốc tế, mà chỉ là bí thư về Đức và Nga. Và trong số những người thuộc phái Công-tơ ở Luân Đôn³³², không có ai tham gia vào việc thành lập Quốc tế. Trong thời gian Công xã, công lao to lớn của giáo sư E.Bi-dơ-li là trên báo chí ông đã bảo vệ Quốc tế chống lại những sự công kích

điên cuồng lúc bấy giờ. Phrê-đê-rích Ha-ri-xơn cũng công khai bảo vệ Công xã³³³. Nhưng mấy năm sau đó phái Công-tơ đã lạnh nhạt đáng kể đối với phong trào công nhân; công nhân đã trở nên quá mạnh, và để duy trì sự cân bằng thích đáng giữa các nhà tư bản và công nhân (vì theo Xanh-Xi-mông cả hai đều là những người sản xuất³³⁴), bây giờ lại phải ủng hộ các nhà tư bản, và từ lúc ấy phái Công-tơ đã mất hết mọi sự quan tâm đối với vấn đề công nhân.

Gửi tới ngài lời chào kính trọng.

Ph.Ăng-ghen của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Người Bôn-sê-vích" số 14, 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

207

GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN

Ở HAN-NÔ-VO

[Luân Đôn], 25 tháng Giêng 1895

Cu-ghen-man thân mến!

Hiện giờ tôi chưa thể chỉ ra cho anh các văn tập v.v. trong đó có các tác phẩm tương ứng^{1*}, bởi vì 1) trước hết tôi cần phải biết, ngoài những tác phẩm của chính tôi, hiện nay chúng ta đã có những gì (một phần ở Đức, cái này chẳng bao lâu tôi sẽ biết, một phần ở Mỹ, tôi đang đợi tin ở đấy gửi về); 2) Chính tôi không biết rõ điều đó,

1* Xem tập này, tr. 461-462.

nhưng khi tôi nhận được những tài liệu mới thì tôi sẽ lại nhớ ra nhiều cái; 3) ngay khi điểm 1 được làm rõ, chúng ta sẽ phải lập tức tổ chức công việc sao cho không cạnh tranh lẫn nhau và không nâng giá lên. Sẽ là tốt nếu trong thời gian đó anh làm ơn tìm riêng sách báo *Ve-xtơ-pha-li* trong những năm 1845-1847 - tờ "Dampfboot" và các văn tập, cũng như những ấn phẩm khác của nhóm ấy trong thời gian kể trên.

Tôi cảm thấy hình như ở chỗ tôi ở đây, có văn tập các bài đã đăng trên báo "Tribune" do Mây-ơ soạn, – có lẽ văn tập này đầy đủ hơn hai văn tập khác, – bởi vì chẳng bao lâu sau khi Mây-ơ qua đời, Mác đã nhận được những tài liệu khác nhau từ bên kia đại dương²⁹¹.

Tất cả mọi người gửi lời chào thân ái.

Ph.Ă. của anh

Tôi đã nhận được tờ "Frankfurter Zeitung",
Cám ơn.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

208

GỬI VÍCH-TO ÁT LE

Ở VIÊN

Luân Đôn, 28 tháng Giêng 1895

Vích-to thân mến!

Tôi và mọi người chúng tôi xin gửi lời chúc mừng chân thành nhất nhân thắng lợi nhanh chóng của tờ "Arbeiter-Zeitung".²²⁵ Tôi quả thật có chờ đợi điều đó, nhưng cái rất quý giá là nó cũng được xác nhận cả trên thực tế.

Về vấn đề biên tập, anh không nên quá bận tâm. Trong những tuần đầu, anh cần cho tờ báo với tư cách là người tổ chức nhiều hơn nhiều so với tư cách là tổng biên tập theo đúng nghĩa của từ đó. Ngay khi mọi việc đi vào nề nếp, anh sẽ có thể làm cả việc làm sao cho tờ báo có giọng điệu đúng đắn. Anh hoàn toàn đúng, tờ báo hiện thời còn hơi quá nghiêm trang, nên hài hước hơn một chút, đặc biệt là ở trang đầu là trang bao giờ cũng rất đáng chú ý, khi tờ báo xuất bản hai lần một tuần. Nhưng rồi điều ấy sẽ đến.

Chúng ta hoàn toàn không cần những tin điện của phóng viên của mình từ các thủ đô nước ngoài gửi về. Muốn thế, cần phải có ở mỗi thành phố một văn phòng được tổ chức thật sự có chức trách phóng viên chính chỉ chuyên làm việc cho anh. Ở đây, ở Luân Đôn, như vậy sẽ tốn 600 - 1000 pao một năm, tuy vậy các anh sẽ không nhận được những tin tức quan trọng nhất từ các giới lãnh đạo trong nội các và các giới đối lập, vì lý do đơn giản là chỉ có bản thân người nào có thể giúp đỡ ngược trở lại cho những người cung cấp tin bằng cách cho đăng những bài quảng cáo viết sẵn kèm theo và ủng hộ họ thì mới có quyền ưu tiên được nhận những tin tức thuộc loại đó *sớm hơn* tất cả mọi người và trước khi chúng trở thành tài sản chung. Nhưng báo chí của ta chính không thể là như vậy. Thành thử, về những tin tức lấy từ các giới *chính thức*, các anh sẽ không bao giờ có thể cạnh tranh được với những tờ báo tư sản lớn, chúng không những độc quyền các nguồn tin mà còn có thể tổ chức cơ quan thông tin theo kiểu xí nghiệp lớn.

Anh không gặp may về phương diện là trong những tuần đầu tiên

đã phải đành bằng lòng với những nghị viện nhỏ của các bang, nhưng vì quốc hội chẳng bao lâu nữa sẽ bắt đầu họp, nên khi đó các anh sẽ nhận được đủ tài liệu, và ở đây sự tham gia trực tiếp của anh trở nên cần thiết.

Xét về những hậu quả thực tế thì những sự bất đồng trong nội các ở đây là không đáng kể. Trong chính phủ thuộc phái tự do, có bao nhiêu người thì gần như có ngần ấy sắc thái. Từ khi giai cấp đại tư sản và cùng với nó là những người quý tộc thuộc đảng Vích³³⁶ và những nhà tư tưởng ở các trường đại học chạy sang phe bảo thủ (việc này bắt đầu sau năm 1848, tăng lên sau cuộc cải cách năm 1867³³⁷, còn bước quyết định thì diễn ra từ thời kỳ dự luật về chế độ tự trị⁵⁶), phái tự do chủ yếu là một mớ hổ lốn tất cả những bè phái và những sự thất thường có tính chất bè phái của cái đất nước phong phú bè phái này. Nhưng vì mỗi bè phái riêng biệt đều coi sự thất thường đặc biệt *của mình* là phương thuốc bách bệnh duy nhất, nên từ đó mới có những sự hiềm khích bất tận.

Nhưng mạnh hơn sự hiềm khích là niềm tin rằng chỉ có sự đoàn kết chống lại các thế lực bên ngoài mới có thể giữ cho họ cầm quyền được thêm mấy tháng nữa. Và trào lưu nào chiếm ưu thế thì chỉ phụ thuộc vào sự ngẫu nhiên.

Tôi đã lần lượt gửi cho anh những số báo riêng biệt của ba tờ báo công nhân còn xuất bản ở đây. Vì anh nhận tờ "Clarion" theo cách trao đổi nên sau này tôi sẽ không gửi nó cho anh nữa. Trong cả ba tờ báo ấy, không có nhiều tài liệu lắm, nhưng tuy vậy anh thỉnh thoảng cũng nên liếc qua số báo thường kỳ. Tờ "Labour Leader" tồn tại chỉ để sùng bái Cây-rơ Hác-di; đó là một người Xcôt-len láu lỉnh, khôn ngoan, một người giả nhân giả nghĩa, tỏ vẻ thông minh nhiều, nhưng có lẽ ông ta quá láu lỉnh và hiểu danh. Những nguồn để ông

ta moi tiền cho tờ báo có nguồn gốc rất khả nghi, điều này trong cuộc bầu cử mới có thể có những hậu quả không hay.

Tiện thể nói thêm. *Không một* bản nào của số báo buổi chiều^{1*} ngày thứ năm (đã bị tịch thu) đến đây cả. Nhưng tuy vậy tôi muốn đọc bài "Các Mác ở Viên"³⁰⁹. Anh còn có thể kiếm cho tôi một bản không. Nói chung thật là xác xược chưa từng có khi tuyên bố tuồng như thể việc tịch thu đã được tiến hành một cách tuyệt vời đến mức gánh lấy những chi phí cho lần xuất bản thứ hai thì cũng chẳng có ý nghĩa gì³³⁸. Ở Áo, các anh dễ chịu đấy: chỉ cần anh nói một điều gì đó tương tự như thế ở Phổ thì ba dự luật về ngăn ngừa đảo chính²⁷⁰ lập tức ập xuống đầu anh.

Chúng tôi luôn luôn gửi cho anh những đoạn trích những bức thư từ Pa-ri của bà Crâu-phốt khi trong những bức thư ấy có cái gì đó đáng chú ý. Tôi đặc biệt lưu ý anh đến điều đó. Bà ấy sống ở Pa-ri hơn 40 năm, đích thân biết từng người, có hồ sơ tiểu sử của tất cả các nhà hoạt động chính trị và hiểu rõ các tính cách. Về những thông tin về con người thì ở Pa-ri không có ai sánh kịp bà ấy, và vì vậy anh phải để riêng ra những bài của bà ấy mà hiện nay không thể dùng được để lấy những tài liệu sau này có thể cần thiết. Bà ấy thường xuyên được chứng kiến tất cả những bạn bè của bà ấy thuộc phái cấp tiến và phái cộng hòa sa lầy như thế nào vào vũng bùn tham nhũng, và vì vậy mặc dù tính chất tư sản của bà ấy, bà ấy ngả về chủ nghĩa xã hội một cách đáng ngạc nhiên. Chỉ không thuyết phục được bà ấy một điểm: Gi.Ghét không phải là con rể của Mác.

Hôm qua lại có những đoạn trích tin bài của bà ấy³³⁹ được gửi cho anh. Lu-i-da đặc biệt vui mừng về việc đơn thỉnh nguyện của hội phụ nữ bị kiên quyết bác bỏ – xem bài của Cla-ra Xét-kin trong

1* – tờ "Arbeiter-Zeitung"

phụ lục của tờ "Vorwärts" hôm thứ năm³⁴⁰. Cla-ra đúng và tuy vậy đã đạt được kết quả là bài của bà ấy đã được chấp nhận bất chấp sự chống đối lâu dài và dai dẳng. Hoan hô Cla-ra!

Xin gửi tới anh lời chào của Lu-i-da, Lút-vích và cháu bé, – cháu luôn luôn reo vui mỗi khi thấy xuất hiện tờ "Arbeiter-Zeitung", – và của

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Victor Adlers Aufsätze, Reden und Briefe", Erstes Heft: "Victor Adler und Friedrich Engels" Wien, 1922

In theo bản in trong cuốn sách Nguyên văn là tiếng Đức

209

GỬI VÊ-RA I-VA-NỐP-NA DA-XU-LÍCH Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn, 30 tháng Giêng 1895]

Bà Vê-ra thân mến!

Bà chắc chắn sẽ gặp tôi ở nhà hoặc ngày mai khoảng từ 3 giờ đến 5 giờ, hoặc vào thứ sáu, từ 3 đến 4 giờ chiều, tôi sẽ rất vui mừng được gặp bà ở nhà tôi.

Cuốn sách của Ghê-oóc-ghi^{1*} được xuất bản rất đúng lúc; hôm

1* N. Ben-tốp [G.V.Plê-kha-nốp]. "Vấn đề về sự phát triển quan điểm nhất nguyên về lịch sử"

nay các báo đưa tin rằng Ni-cô-lai vừa tuyên bố với hội đồng tự trị địa phương^{1*} rằng ông ta sẽ bảo vệ chế độ chuyên chế^{2*} một cách cũng kiên quyết như cha ông ấy^{3*}. Không có thuốc nào chữa được những sự ngu xuẩn của các vua chúa³⁴¹. Càng hay, nếu Ghê-oóc-ghi thành công vang dội^{4*}.

Người bạn mãi mãi của bà.

Ph.Ă.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong văn tập
"Nhóm "Giải phóng lao động" số 1, 1924*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

210

GỬI VI-TÔN-ĐƠ GIỐT-CƠ-NÁC-KÊ-VÍCH Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 2 tháng Hai 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Đồng chí kính mến!

Tiếc rằng tôi hoàn toàn không thể nói gì với đồng chí về việc các đồng chí Đức có thái độ như thế nào đối với đề nghị bổ sung tên gọi đại hội sắp tới³⁴². Còn về chính bản thân tôi thì tôi cho rằng *lần này* có thể thông cảm với các công liên, vì đại hội sẽ họp trên đất nước

1* Từ "hội đồng tự trị địa phương" Ăng-ghe-ni viết tiếng Nga bằng chữ cái La-tinh.

2* Từ "chế độ chuyên chế" Ăng-ghe-ni viết tiếng Nga

3* – A-lếch-xan-đơ III

4* Từ "thành công vang dội" Ăng-ghe-ni viết tiếng Nga.

Anh, nơi mà các công liên dù sao cũng có khối công nhân có tổ chức lớn nhất đi theo nó, và do đó đại hội *không có* sự tham gia của họ sẽ gây nên một ấn tượng không tốt. Mặt khác, đối với chúng ta điều cực kỳ quan trọng là giúp đỡ cho việc tăng cường cái xu hướng ngày càng thúc đẩy các công liên gia nhập phe xã hội chủ nghĩa.

Chào thân ái.

Ph.Ăng-ghe-ni của đồng chí

Bác sĩ Phrây-béc-ghéc và vợ ông ấy cũng gửi lời chào thân ái.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong tạp chí "Z pola walki" số 4(12), 1960.*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

211

GỬI RI-HÁC-ĐƠ PHI-SƠ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 2 tháng Hai 1895
41, Regent's Park Road. N.W.

Phi-sơ thân mến!

Các anh có cái cách bắt ép người ta làm việc thật lạ kỳ. Nếu anh có kế hoạch về các bài báo của Mác thì lẽ ra anh có thể cho tôi biết sớm hơn một chút chứ không phải đợi đến bây giờ là lúc cuối cùng³⁴³. Trong những công việc mà tôi phải sử dụng đến tài sản của người khác, tôi *không thể* hành động một cách nhanh chóng như trong những công việc chỉ liên quan đến bản thân tôi. Hơn nữa, bây giờ

đúng là lúc thích hợp để chuẩn bị cho anh những bức thư của Lát-xan¹⁵³, đối với chúng dự luật về ngăn ngừa đảo chính²⁷⁰ nguy hiểm hơn nhiều so với đối với các bài của Mác. Và thế là tôi sẽ phải gác công việc này lại.

Vậy là trước hết anh hãy cho tôi biết anh định sử dụng khổ sách nào và kiểu chữ gì, số lượng in và giá cuốn sách sẽ là bao nhiêu. Vì lần này, do những lý do khác nhau, tôi chỉ dành cho các anh quyền xuất bản *một lần với số lượng nhất định*. Trong lúc đó tôi sẽ thương lượng với Tút-xi; ngay khi tôi nhận được thư trả lời của anh, tôi sẽ cho anh biết quyết định dứt khoát.

Nếu anh không thể nêu một cách đích xác giá cuốn sách thì chỉ cần cho biết giá bán một tờ in là đủ.

Tôi cảm thấy hình như ở chỗ các anh có một bản của tờ "Neue Rheinische Zeitungs Revue", các anh sẽ có thể căn cứ vào đó để in. Tôi không có bản riêng của mình, và nếu có thì tôi cũng không thể giao nó cho ai.

Bây giờ còn một việc này nữa. Khi nhà xuất bản "Vorwärts" được thành lập, Ô-guy-xơ đã viết cho tôi rằng tôi sẽ nhận được tất cả các xuất bản phẩm của các anh, mỗi thứ *hai bản*. Nhưng thời gian gần đây điều đó hoàn toàn không được thực hiện. Thí dụ, tôi đã không nhận được *một bản nào* của cuốn "Tuyên ngôn" do các anh xuất bản gần đây nhất, và nói chung tôi không có một bản nào của cuốn sách đó được xuất bản ở Béc-lin³⁴⁴. Tôi cũng còn không có cả một loạt cuốn sách nhỏ – trong số đó tôi chỉ liệt kê cho anh biết những cuốn mà vào một lúc nhất định tôi chợt nhớ ra. Tôi sẽ cảm ơn anh nhiều, nếu anh gửi chúng cho tôi, cụ thể là: *cuốn Những cuộc thảo luận về dự luật ngăn ngừa đảo chính*^{1*} do các anh xuất bản thành hai tập và một vài bản của cuốn "Tuyên ngôn cộng sản" lần

1* "Đạo chính và đảng dân chủ-xã hội"

xuất bản gần đây nhất. Về những cuốn khác tôi còn thiếu thì qua danh mục sách của các anh tôi vừa biết rằng các anh không có lỗi về việc đó, vì những cuốn sách đó không được xuất bản ở chỗ các anh. Ngoài ra tôi còn cần:

Biên bản của đại hội *Vi-den* 1880²⁰⁰.

Biên bản của đại hội *Bruy-xen* 1891⁹⁸, cũng như của đại hội *Xuy-rích*⁹⁹, nếu các anh xuất bản chúng.

Danh mục sách mà tôi đã tham khảo, xuất bản năm 1893³⁴⁵, vì vậy ở đó cũng có thể thiếu một vài cái gì đó.

Vậy mong anh biên thư ngay để tôi có thể gửi cho anh đơn đặt hàng dứt khoát càng sớm càng tốt. Gửi lời chào thân ái đến vợ anh, các cháu và tất cả bè bạn.

Ph.Ăng-ghen của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

212

**GỬI GHÊ-OÓC-GHI VA-LEN-TI-NÔ-VÍCH
PLÊ-KHA-NỐP
Ở XUY-RÍCH**

Plê-kha-nốp thân mến!

Phrây-béc-ghéc sẵn sàng thăm bệnh cho Vê-ra^{1*}, nhưng chúng tôi có thể làm được gì để bà ấy đồng ý? Quả thật Phrây-béc-ghéc không thể đến nhà bà ấy và nói: "Ghê-oóc-ghi Plê-kha-nốp giao cho tôi thăm bệnh cho bà". Chính anh phải trao đổi với bà ấy về chuyện này, làm cho bà ấy đồng ý và trong trường hợp ấy tốt hơn cả là bà ấy tự nói với tôi về chuyện đó, còn những việc khác thì để tôi. Hoặc nếu bà ấy thích như thế này hơn, thì bà ấy hãy nói chuyện với Lu-i-da Phrây-béc-ghéc và bà này sẽ lo liệu tất cả. Đây là điều mà tôi có thể đề xuất, nhưng nếu anh thấy có cách khác để đạt được mục tiêu mong muốn thì anh cứ cho tôi biết, rồi chúng ta cùng bàn.

Vê-ra đã giao cho tôi cuốn sách của anh^{2*}, xin cảm ơn, tôi đã bắt đầu đọc, nhưng nó đòi hỏi phải có một số thời gian nhất định. Dù sao, chỉ riêng việc anh đã xuất bản được nó ở *ngay trong nước* cũng đã là một thắng lợi lớn rồi. Đây lại thêm một giai đoạn nữa và ngay dù chúng ta cũng không giữ vững được trận địa mới vừa mới giành được, thì dù sao đây cũng là một tiền lệ, một bước mở đầu đã được khai thông. Việc cấm tờ báo "Đời sống nước Nga"^{3*} có lẽ đánh dấu sự khởi đầu của thời kỳ phản động. Ni-cô-lai rõ ràng là muốn chuẩn bị cho những người nông dân của ông ta^{4*} hưởng tự do, khi bắt họ phải chịu giáo dục cưỡng bức, thành thử chỉ có thể hệ tương lai mới sẽ chín muồi để có hiến pháp; đây lại là một cách trình bày mới nữa cho dị bản cũ: sau chúng ta dù có nạn hồng thủy thì cũng mặc!^{5*}. Nhưng nạn hồng thủy này giống như con quỷ trong "Phau-xtơ":

1* – Da-xu-lích

2* *N.Ben-tốp [G.V.Plê-kha-nốp]* "Vấn đề về sự phát triển quan điểm nhất nguyên về lịch sử"

3* Tên báo "Đời sống Nga" Ăng-ghen viết tiếng Nga.

4* Từ "những người nông dân" Ăng-ghen viết tiếng Nga bằng chữ cái La-tinh.

5* – nhại lại những lời nói được gán cho Lu-i XV

Hỡi mọi người! Con quỷ ở giữa họ mà họ không đoán ra

Dù họ bị nắm gậy^{1*}

Còn nếu con quỷ cách mạng đã nắm gậy ai đó, thì đó là Ni-cô-lai II.

Sức khỏe của tôi tốt hơn so với tất cả thời gian gần đây. Tiêu hóa đã ổn định, đường hô hấp hoàn toàn bình thường, tôi ngủ mỗi đêm 7 tiếng đồng hồ và làm việc một cách hứng thú – thật may mắn là cuối cùng tôi có thể trở về với những công việc của mình sau gần một năm gián đoạn vì việc chữa bản in thử của tập III^{2*}, trao đổi thư từ, chuyển sang ở nhà khác, bệnh đường ruột v.v..

Nhờ anh chuyển lời chào của tôi, và của Lút-vích và Lu-i-da Phrây-béc-ghéc đến bà Plê-kha-nốp-va và Ác-xen-rốt.

Gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Anh không nêu địa chỉ đặc biệt nên tôi viết theo địa chỉ cũ.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong văn tập
"Nhóm "Giải phóng lao động"", số 2, 1924*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp và
tiếng Đức*

213 GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN Ở BÁC-MEN

Luân Đôn, 8 tháng Hai 1895

Héc-man thân mến!

Thư của chú đề ngày 23 đã tới đây cùng một lúc với thời tiết giá lạnh tuyệt đẹp, cái thời tiết ấy đã gây trở ngại cho việc gửi rượu

1* *Gơ-tơ*. "Phau-xtơ", phần I, màn 5 ("Hầm chứa của Au-e-bác ở Lai-pxích")

2* – của bộ "Tư bản"

vang đi. Tuy nhiên, anh đã đặt mua rượu vang cho chú ở Đu-blin, nhưng anh vẫn giữ cho mình cái quyền chỉ ra lệnh gửi nó đi khi sông Ranh lại tan băng và sẽ không có nguy cơ rượu sẽ bị đóng băng trên đường đi. Anh ở đây cũng hồi hộp không ít, vì năm hòm rượu của anh – 15 tá rượu vang nặng và rượu vang đỏ – đã ở trên đường từ Đu-blin đi và chúng đã ở ngoài giá lạnh gần hai ngày đêm, cái giá lạnh đã đến quá đột ngột. Nhưng hình như mọi việc đều bình yên; rượu vang thuộc lô đó, thứ rượu vang mà đến nay anh đã uống thử, đã không bị hỏng, còn việc cất giữ trong hầm rượu vang tuyệt vời của anh – ở đó nhiệt độ đồng đều và có đủ chỗ cho gần 100 tá trong tám ngăn cách biệt nhau – sẽ làm nốt việc còn lại.

Lần đầu tiên sau nhiều năm, ở chỗ các anh ở đây đã có mùa đông lục địa thật sự. Tết năm mới ấm như tiết xuân, thành thử cây nào cũng đâm chồi nảy lộc, rồi trời trở lạnh và giá buốt đã gần 3 tuần nay (ban đêm 8 - 10°C dưới 0 và 6 - 8° Rê-ô-muya) và có tuyết. Khi gió đông bắc thổi thì trời lạnh khủng khiếp, còn khi lặng gió như hôm qua và hôm nay chẳng hạn thì thời tiết tuyết vời. May thay ở đây luôn luôn khá thoáng gió khiến cho sương mù không tụ lại được, lúc ấy bầu trời xanh tuyệt đẹp.

Anh hiểu rất rõ những khốn khổ của em vì liên hoan, chè chén, nhảy nhót và ca hát có quân nhạc đệm. Ở đây người ta gọi cái đó là social treadmill, nghĩa là sự tất bật xã hội và đôi khi nó đem lại bao nhiêu sự vui sướng lúc thanh xuân thì lại khó chịu bấy nhiêu lúc về già. Anh cũng hết sức cố gắng lại, nhưng trong dịp Giáng sinh ở đây bọn anh không thoát khỏi được tất cả những cái đó.

40 p.xt. của Vin-hem Pph., anh đã nhận được đúng lúc, cảm ơn.

Tuy nhiên, lần này anh đã chịu đựng được sự tất bật của ngày hội tốt hơn thường lệ, bởi vì anh thực sự thận trọng hơn, và vào

đúng thời gian giá lạnh quen thuộc đối với anh, anh khỏe hơn so với tất cả thời gian gần đây. Anh cũng đã có cơ hội kiểm tra đến đâu đến đâu xem phòng làm việc mới của anh được sưởi ấm đến đâu, bởi vì không phải chỉ có lạnh bất thường, mà thêm vào đó, hai ngôi nhà bên cạnh đều bỏ trống, thành thử chúng không được sưởi ấm, mà phòng của anh lại có hai bức tường tiếp giáp với chúng. Và dù sao anh cũng đã giữ được ấm ở trong phòng anh. Chỉ có chiều hôm qua anh hơi bị lạnh, nhưng khi cần hơn hết thì sự giúp đỡ cũng ở gần mình hơn hết: ở đó đã thấy có chiếc áo mặc trong nhà của Ru-đôn-phơ^{1*} và anh lập tức khoác vào.

Về những người cùng ở với anh, em có thể hỏi Ô-xác Ê-ghéc, ông ấy đã gặp cả hai người^{2*} ấy khi ông ấy đến chỗ bọn anh lần gần đây nhất; tối hôm ấy Phrây-béc-ghéc vừa vận đến trong tư thế chồng chưa cưới.

Một đoàn đại biểu của Ủy ban thuế thành phố vừa đến thăm anh; các ngài đó muốn thấy rõ rằng anh thật sự trả tiền nhà không quá 85p.xt, vì người thuê nhà trước anh trả 130 p.xt, và thu thuế nhà theo mức 110 p.xt. tiền thuê nhà hàng năm, dĩ nhiên là anh phản đối điều đó. Anh đã cho các ngài ấy xem tất cả giấy tờ và bây giờ đang xem xem họ sẽ làm gì. Vì ngay cạnh nhà anh, trong số 8 nhà thì có 4 nhà bỏ trống nên anh hy vọng họ sẽ đối xử tử tế với anh.

Vậy là, anh đã đặt mua một tá rượu vang số 1 và một tá rượu số 2 theo mẫu.

Vì chú không viết gì về chuyện này nên anh cho rằng Van-te^{3*}

1* – Ru-đôn-phơ Ăng-ghen, em của Ph.Ăng-ghen.

2* – Lu-i-da và Lút-vích Phrây-béc-ghéc

3* – Van-te Ăng-ghen, con trai của người nhận thư này

đã thi đậu, anh xin chúc mừng cháu nhân dịp này. Anh gửi lời chúc mừng còn nồng nhiệt hơn đến En-xbét^{1*} nhân dịp lễ thành hôn sắp tới của cháu; nhưng mong cháu hãy báo cho anh biết ngày cưới để ở đây bọn anh cũng có thể cạ chén chúc sức khỏe của cháu và chú rể^{2*}.

Vậy là, gửi lời chúc mừng thân ái đến Em-ma^{3*}, tất cả các con, con rể và các cháu của chú.

Anh Phri-đrich già của chú

Tiền mua rượu vang anh sẽ thanh toán vào tháng Năm và sẽ đưa nó vào tài khoản khi có thông báo.

Công bố lần đầu trong tạp chí "Deutsche Revue", Jg. 46, Bd. III, 1921

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

214

GỬI RI-HÁC-ĐƠ PHI-SƠ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 12 tháng Hai 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Phi-sơ thân mến!

Nếu chính anh cho rằng sự chênh lệch về giá cả giữa 60 pphen-ních và 1 mác ít có ảnh hưởng đến tiêu thụ thì tôi dĩ nhiên tán thành bản in giá 1 mác. Vậy là với nhuận bút 400 mác, tôi dành cho anh quyền xuất bản với số lượng đến 3000 bản, và anh có thể cho in

1* – En-xbét Ăng-ghen, con gái của người nhận thư này

2* – Su-khác

3* – Em-ma Ăng-ghen, vợ của người nhận thư này

ngay³⁴³. Tôi bắt tay ngay vào viết lời nói đầu và sẽ gửi nó đến càng sớm càng tốt. Người ta giao cho tôi ở đây một bản của tờ "Neue Rheinische Zeitungs Revue" với điều kiện nhất thiết phải có là tôi không được đưa nó ra khỏi nhà, vả lại nó rất cần cho tôi để sửa bản in thử, vì bản in này được in theo bản thảo của Mác, được sửa ở *Hăm-buốc* và chỉ chít những lỗi. Tôi cũng cần có nó khi viết lời nói đầu – để tham khảo tài liệu. Vì thế tôi đề nghị gửi cho tôi bản in thử đầu tiên *dưới dạng in thử lần 1*. Như vậy tôi sẽ có thể đưa vào đó những chú thích có tính chất giải thích cần thiết.

Nota bene! Tôi dành cho mình quyền được hưởng 36 bản không phải trả tiền vì tôi phải nhường lại cho những người kế thừa đại bộ phận những bản ấy.

Vì vậy tôi sẽ tạm thời gác lại những bức thư của Lát-xan¹⁵³; vì để viết lời nói đầu có tính chất giải thích và các chú thích tôi sẽ cần phải lục lại đủ mọi thứ trong các giấy tờ của tôi, nên tôi không thể nói trước khi nào tôi sẽ hoàn thành việc đó.

Khi xếp chữ những bài của Mác, tôi đề nghị lưu ý đến điều sau đây: trong bản gốc những chữ "hiến pháp", "giai cấp", "xung đột", phần lớn được viết bằng chữ C la tinh nhưng đôi khi cũng được viết bằng chữ K. *Mong anh hãy viết vào tất cả mọi chỗ đều là chữ K*; như vậy sẽ giảm bớt được nhiều cho việc sửa bài.

Xin chúc mừng anh nhân bài diễn văn đầu tiên của anh³⁴⁶; bài ấy chắc sẽ làm cho giai cấp tư sản nổi khùng lên!

Tất cả mọi người gửi lời chào thân ái.

Ph.Ăng-ghen của anh

Những cuốn sách khác nhau – được đóng thành hai bưu kiện – đã đến đúng lúc. Rất cảm ơn!

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

215

**GỬI RI-HÁC-ĐƠ PHI-SƠ
Ở BÉC-LIN**

Luân Đôn, 13 tháng Hai 1895

Phi-sơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây những nhan đề cho cuốn sách và cho các chương riêng biệt. Để bổ sung ba bài, cần phải đưa thêm làm chương thứ tư những đoạn có liên quan đến Pháp, trong số 5 và 6 (số kép)³⁴⁷. Và tài liệu thì cần phải sắp xếp như đã chỉ rõ trong tờ kèm theo đây: Thoạt tiên (trong ngoặc vuông) mấy lời nói đầu của tôi, sau đó là đoạn từ tr.150-153, như đã chỉ rõ; rồi đến một dòng nhiều chấm để chỉ rõ có bỏ cách, và cuối cùng là đoạn chính từ tr. 160 - 171. Như vậy sẽ tạo thành một chương hẳn hoi, và kết hợp với đoạn nói về việc hủy bỏ quyền phổ thông đầu phiếu mà Bô-na-pác-tơ đã lợi dụng vào tháng Chạp 1851³⁴⁸ để làm cái cớ, nó sẽ là đoạn kết thật sự của toàn bộ tác phẩm, nếu không có nó cuốn sách sẽ mang tính chất là những đoạn.

Ngày mai tôi sẽ bắt tay vào viết lời nói đầu cho toàn bộ cuốn sách.

Tình hình ở chỗ các anh cũng đang trở nên gay gắt một cách khá

mạnh mẽ. Tôi khó mà hình dung được là phái giữa¹⁵ đã bắt đầu tự chặt cái cành mà nó ngồi trên đó. Nhưng sự ngu xuẩn của những kẻ thù của chúng ta đang tăng lên từng ngày và vì thế cuối cùng mọi việc đều có thể xảy ra.

Nếu những ngài đó thất bại hoàn toàn thì điều đó có nghĩa là họ hoàn toàn nhường cho chúng ta tỉnh Ranh và Ve-xtơ-pha-li.

Chào anh.

Ph.Ă. của anh

(Phải đưa thêm vào đầu đề sách như sau: in lại những bài đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - Ökonomische Revue", Hăm-buốc, 1850).

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

216

**GỬI I-U-LI-ÚT MỐT-TE-LO
Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn], 23 tháng Hai 1895

41, Regent's Park Road, N.W.

I-u-li-út thân mến!

Ông Tê-ô-đơ^{1*} Béc-len nào đó có thể hội viên của hội Đóc-mun; một phần tử đào ngũ, đào ngũ từ Span-đâu, tuồng như trước kia là một đảng viên rất tích cực ở Héc-đơ, Đóc-mun-đơ v.v., đã đến chỗ

1* Trong bản viết tay viết nhầm là: "Héc-man"

tôi nhờ giúp đỡ. Tôi đã giới thiệu ông ấy đến Hội²³. Hôm nay ông ấy lại đến và nói rằng hội khước từ giới thiệu ông ấy với tôi, vì không biết những giấy tờ ấy đưa ra có phải là của ông ấy hay không. Tôi vẫn muốn nhận được thông tin nào đó về ông ấy để biết rằng tôi có thể dứt khoát khước từ ông ấy hay không, và vì vậy đề nghị anh cho tôi biết, có đúng như vậy không và Hội có ý kiến như thế nào về ông ấy sau khi đã điều tra vấn đề này.

Xin gửi tới vợ anh và anh lời chào thân ái.

Ph.Ăng-ghen của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

217

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ Ở LÔ-PÉC-RÔ

[Luân Đôn], 26 tháng Hai 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

La-phác-gơ thân mến!

Tôi gửi trả lại bản thảo cho anh *bằng bưu kiện bảo đảm* kèm theo một vài nhận xét – bản dịch được thực hiện rất tốt³⁴⁹, bao giờ cũng vậy. Tôi đã giữ nó lại ở đây mấy hôm tại vì: ở Béc-lin người ta muốn in ba bài của Mác về các sự kiện ở Pháp trong những năm 1848 - 1849 (đã đăng năm 1850 trên tờ "Revue de la Nouvelle Gazette

Rhenane"^{1*}), nhưng không thể làm được việc đó, nếu không viết cho cuốn sách ấy lời nói đầu³⁴³, lời nói đầu ấy thành ra lại khá dài vì ngoài việc tổng quan tình hình đã diễn ra từ lúc ấy lại còn phải giải thích vì sao lúc bấy giờ chúng tôi có quyền hy vọng vào thắng lợi gần tới và cuối cùng của giai cấp vô sản, vì sao điều đó không xảy ra và những sự kiện tiếp sau đó làm thay đổi quan điểm lúc bấy giờ của chúng tôi đến mức độ nào. Điều đó là quan trọng vì có những đạo luật mới đe dọa chúng tôi ở nước Đức²⁷⁰. Ủy ban của Quốc hội ra sức làm cho tất cả các điều khoản của luật hình sự trở nên co giãn, được áp dụng tùy thuộc ở chỗ người bị buộc tội thuộc về chính đảng nào. Việc ca tụng một hành vi nào đó bị coi là trọng tội v.v., thì bị kết tội trong trường hợp nó diễn ra trong những hoàn cảnh cho phép người ta rút ra kết luận rằng người bị buộc tội muốn xúi giục hay thúc đẩy tái diễn hành động đó v.v. và v.v! Nói cách khác: các anh, những người xã hội chủ nghĩa sẽ bị kết tội vì những lời mà bất kỳ người bảo thủ nào, người thuộc phái tự do hay người thuộc phái giáo quyền nào cũng đều có thể nói mà không bị trừng phạt. Trong ủy ban đó, những người thuộc phái giáo quyền xử tội hơn cả chính phủ. Anh hãy hình dung họ đòi phải bỏ tù hai năm bất kỳ ai phủ nhận, – một cách công khai hay trên báo chí – sự tồn tại của thượng đế và sự bất tử của linh hồn.

Sự lộng lộn đó của bọn phản động hoàn toàn không phải là vu vơ và tuyệt đối không thể giải thích được nếu không cho rằng *đảo chính* đang đe dọa tất cả những con người ấy. Cuộc đảo chính này đang được *giới quan lại cao cấp* tuyên truyền công khai. Trong cuốn sách^{2*} của mình Côn-xtan-tin Ruê-xlô, cố vấn nội các, đã đòi phải có cái đó. Tướng về hưu Bô-gu-xláp-xki cũng vừa làm như vậy³⁵⁰. Phái tự

1* – "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue"

2* C. Ruê-xlô. "Đảng dân chủ-xã hội"

do và phái giáo quyền biết rằng chỉ còn có cách phục tùng quyết định như vậy của chính phủ. Khi có 2 triệu cử tri xã hội chủ nghĩa thì các ngài đó không đủ dũng cảm công khai chống lại đảo chính – sử dụng sự đe dọa đó, chính phủ tước vũ khí của họ và họ sẽ bỏ phiếu tán thành cái gì cũng được để "cứu" hiến pháp và hòa bình ở trong nước. Anh xem đấy, họ sẽ bỏ phiếu tán thành tất cả các thứ thuế, tất cả các tàu chiến và các trung đoàn quân mới mà Vin-hem đòi hỏi, nếu các cử tri không can thiệp vào đó. Vì các nghị sĩ tư sản ở nước ta hèn nhát đến mức họ có thể thiếu cả sự can đảm của kẻ hèn nhát.

Dù sao chúng ta đang nhanh chóng đi tới khủng hoảng nếu nói chung khủng hoảng có thể nổ ra ở nước Đức tư sản này, nơi mà tất cả đều đang mất đi sự gay gắt. Chỉ có một điều không nghi ngờ gì nữa: đối với bạn bè của chúng ta, một thời kỳ truy nã mới sẽ bắt đầu. Về chúng ta thì chính sách của chúng ta phải là không để cho người ta khiêu khích mình trong lúc này; chúng ta sẽ đánh nhau mà không có hy vọng nào vào thắng lợi và sẽ đổ máu như những người Pa-ri năm 1871, còn sau hai ba năm nữa, lực lượng của chúng ta sẽ có thể tăng lên gấp đôi như trong thời kỳ đạo luật đặc biệt có hiệu lực¹⁰⁹. Hiện nay đảng ta sẽ đấu tranh một cách đơn độc chống lại tất cả những đảng khác liên kết xung quanh chính phủ dưới ngọn cờ trật tự xã hội; sau hai ba năm, nông dân và những người tiểu tư sản bị phá sản vì thuế khóa, sẽ đứng về phía chúng ta. Chủ lực của những người chiến đấu không tham gia vào những trận đánh tiên tiêu mà đợi thời điểm nguy kịch đến.

Tuy nhiên, chúng ta hãy xem tất cả những cái đó kết thúc như thế nào.

Số phận trớ trêu biết nhường nào, anh, một trong những nhà tu từ học tiếng Pháp lỗi lạc của thời đại chúng ta, lại hầu như thường xuyên phải in tác phẩm của mình bằng tiếng Đức, mà lại là cái tiếng

Đức như thế nào chứ! Những người dịch ở Béc-lin và Stút-gát dịch một cách nặng nề thật sự của tiếng Đức và chỉ có Át-le đền bù lại cho anh một cách xứng đáng, nhưng không phải anh ấy lúc nào cũng có thời gian để tự mình dịch các tác phẩm của anh. Để an ủi, tôi có thể nói với anh: khi nhẩm dịch ngược ở trong đầu, tôi luôn luôn cảm thấy một cái gì đó Pháp thật sự; thỉnh thoảng tôi đạt được như thế.

Đã hai tuần nay ở chỗ chúng tôi không có nước, vì ống chôn ngầm ở dưới phố bị đóng băng; nói cách khác – nhà cửa hoàn toàn trật tự. Trong một tuần ở chỗ chúng tôi gần như không có ga, những chất pa-ra-phin có chứa C₄, C₅, C₆ và nhiều nguyên tử các-bon hơn nữa đã lắng đọng lại thành thể đặc vì lạnh ở thành ống. Đó là một trong những thời kỳ Luân Đôn quay trở lại thời đại dã man. Còn tờ "Standard" thì lại đoán chắc với các anh rằng chính đấy là bằng chứng nói lên rằng nước Anh đã đạt tới đỉnh cao của văn minh!

Anh hãy cảm ơn Lau-ra về bản dịch tuyệt vời; tôi vẫn chưa có bức thư của cô ấy mà anh đã hứa, nhưng tôi hy vọng rằng cô ấy đã nhận được một bản của tập III^{1*} mà tôi đã gửi ngày 1 tháng Giêng để chuyển cho Đê-vin.

Vợ chồng Phrây-béc-ghéc gửi lời chào.

Bạn chân thành của anh.

Ph.Ă.

Lời tựa của tập III đã được đăng bằng tiếng I-ta-li-a trên tờ "Rassegna"³⁰³ theo bản dịch của Mác-ti-nhét-ti đã được La-bri-ô-la xem lại, ông này đã biên tập tất cả những đoạn nói về Lô-ri-a với một sự thú vị lộ ra trong từng dòng. Về phía mình Lô-ri-a lại phê phán tập III trên tờ "Nuova Antologia" một cách hời hợt chưa từng

1* – của bộ "Tư bản"

thấy³⁵¹. Tập I – Na-pô-lê-ông I, tập II – vua La Mã bị bệnh lao; tập III – Lu-i Bô-na-pác-tơ III. – Ở Đức Véc-néc Giôm-bác-tơ^{1*}, giáo sư ở Béc-lin, một người mác-xít, nhưng hơi triết chung, đã viết một bài hay về tập III.

Tình hình ngày 1 tháng Năm ra sao? Nhân đây người ta chỉ bàn về phái A-lê-man⁵⁵. Tình hình liên kết hoặc chia rẽ của các nhóm ra sao, đặc biệt là đối với các anh? Vai-ăng lại viết cho tôi rằng anh ấy muốn biết ý kiến của tôi về các dự luật^{2*}. Tôi chưa tìm được thì giờ để đọc cuốn sách của Giô-re-xơ nói về chủ nghĩa duy tâm vật chất³⁵².

[Nhận xét của Ph.Ăng-ghen về bản dịch tiếng Pháp tác phẩm của ông "Về lịch sử đạo Cơ Đốc nguyên thủy"]³⁵³

Đối với tr. 17

Ảnh hưởng to lớn của trường phái A-lếch-xan-đri của Phi-lông và của triết học tầm thường Hy-lạp – La Mã – triết học Pla-tôn và đặc biệt là triết học khắc kỷ³⁵⁴ – đối với sự hình thành đạo Cơ Đốc^{3*}, đạo này dưới thời Côn-xtan-tin đã trở thành quốc giáo, còn hoàn toàn chưa được xác định trong tất cả các chi tiết v.v., v.v..

Đối với tr.34

"Sự phục hồi danh dự cho thể xác" kiểu Xanh-Xi-mông đã gây nên nỗi hoảng sợ không thể tưởng tượng được biết nhường nào sau năm 1830^{4*} ở nước Đức lúc bấy giờ, cái nước Đức "trẻ thơ có phẩm

1* V.Giôm-bác-tơ. "Góp phần phê phán hệ thống kinh tế của Các Mác".

2* Xem tập này, tr. 535-541.

3* Trong bản tiếng Đức thay cho những chữ "đến sự hình thành đạo Cơ Đốc", in là "đến đạo Cơ Đốc".

4* Trong bản tiếng Đức thay cho những chữ "sau năm 1830", in là "trong những năm 30"

hạnh" đó, như Hai-nơ^{1*} đã gọi. Và chính những đẳng cấp cao quý... thống trị lúc bấy giờ tỏ ra sợ hãi hơn thế, họ v.v..

Ở cùng trang ấy, từ cuối cùng, từ "quan niệm", liệu có tạo ra ở đây lý do quá tốt để chơi chữ không?

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga có lược bớt trong
tạp chí "Những vấn đề triết học" số 5, 1965*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In toàn văn lần đầu*

218

GỬI GHÊ-OÓC-GHI VA-LEN-TI-NÔ-VÍCH PLÊ-KHA-NỐP Ở GIƠ-NE-VƠ

Luân Đôn, 26 tháng Hai 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Plê-kha-nốp thân mến!

Mọi việc ổn thỏa đã một tuần rồi. Vê-ra^{2*} biên thư cho tôi cho biết bà ấy sẽ rất thích chữa bệnh ở chỗ Phrây-béc-ghéc^{3*}. Phrây-béc-ghéc đã đến chỗ bà ấy cách đây một tuần và sau đó lại đến hai lần nữa. Anh ấy thấy bà ấy bị viêm phế quản nặng và đã kê đơn cho dùng những thuốc cần thiết. Nhưng anh ấy nói rằng đối với

1* Hai-nơ. "Hãy bình tâm". Trong bản tiếng Đức không có những từ "như Hai-nơ đã gọi"

2* – Da-xu-lích

3* Xem tập này, tr. 518.

bà ấy điều quan trọng hơn hết là thay đổi chế độ ăn. Bà ấy cần phải ăn thịt thay cho các thứ mứt quả và các thứ thức ăn thực vật khác. Phrây-béc-ghéc hiện nay vắng nhà, vì vậy đến cuối thư tôi sẽ quay trở lại nói về sức khỏe của bà ấy.

Bây giờ, sau khi ngài đã giao cho tôi, đến mức độ nào, việc chăm lo cho sức khỏe của bà ấy, ngài phải nói cho tôi biết liệu bà ấy có cần tiền không. Nếu cần tiền thì tôi đề nghị ngài cho phép tôi đưa cho ngài để chuyển cho bà ấy một ít tiền, dù chỉ là trong thời gian bà ấy đau ốm. Chẳng hạn, lúc đầu tôi sẽ gửi cho ngài 5 pao, ngài sẽ bắt buộc bà ấy phải nhận như là *của ngài*, sao cho khi làm việc đó hoàn toàn không nêu tên tôi. Ngài có thể nói với bà ấy rằng ngài gửi số tiền đó để bà ấy không có lý do gì từ chối việc thay đổi chế độ ăn và rằng Phrây-béc-ghéc cho rằng sự thay đổi như thế là cần thiết. Hoặc ngài nghĩ thêm ra một cái gì đó nữa.

Tôi không có thì giờ đọc bài của tờ "Của cải nước Nga"^{1*} phê bình cuốn sách của tôi^{2*}. Tôi đã đọc khá nhiều về vấn đề đó trong số tháng Giêng năm 1894³⁵⁵. Về Đa-ni-en-xơn, tôi e rằng với ông ấy không thể làm gì được nữa. Tôi đã chuyển cho ông ấy, *dưới hình thức thư*, những tài liệu về những vấn đề Nga rút trong văn tập "Những bài viết về những đề tài quốc tế" đã đăng trên báo "Volksstaat" và đặc biệt là phụ trương năm 1894, *một phần* nhằm thẳng vào ông ấy³⁵⁶. Ông ấy đã nhận được những tài liệu ấy, nhưng như ngài thấy đấy, cái đó không có tác dụng gì. Hoàn toàn không thể luận chiến với thế hệ những người Nga như ông ấy, một thế hệ vẫn còn tin ở sứ mệnh cộng sản chủ nghĩa tự phát, một sứ mệnh tuồng như thể

1* Tên tạp chí "Của cải nước Nga" Ăng-ghe-n viết bằng tiếng Nga.

2* Ph. Ăng-ghe-n. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước"

làm cho nước Nga, nước Ru-xơ thần thánh đích thực^{1*}, khác với các dân tộc lầm lạc khác.

Tuy nhiên, ở một nước như nước ngài, nơi mà đại công nghiệp được cắm vào công xã nông dân nguyên thủy và đồng thời đại diện cho tất cả những giai đoạn trung gian của nền văn minh, hơn nữa về mặt trí tuệ lại bị bao quanh bằng một bức vạn lý trường thành ít nhiều có hiệu quả do chế độ chuyên chế dựng lên, thì người ta không phải ngạc nhiên trước sự xuất hiện những sự kết hợp tư tưởng không thể tưởng tượng được và kỳ quặc. Ngài hãy xem xét chí ít ông Phlê-rốp-xki tội nghiệp, ông này tưởng rằng bàn và giường đều biết tư duy nhưng không có trí nhớ. Đó là một giai đoạn mà đất nước nhất định phải trải qua. Dần dần, cùng với sự phát triển của các thành thị, tình trạng bị cô lập của những người có tài sẽ biến mất, và cùng với nó cũng sẽ biến mất cả những sự lầm lẫn về tư tưởng sinh ra bởi sự đơn độc, tình trạng không có hệ thống của những kiến thức ngẫu nhiên của những nhà tư tưởng kỳ quặc đó, và – ở phái dân túy^{2*} – một phần cũng bởi sự thất vọng khi thấy những hy vọng của mình bị sụp đổ. Thực vậy, phái dân túy^{2*}, trước kia là những phân tử khủng bố, hoàn toàn có thể kết thúc bằng việc trở thành những kẻ ủng hộ chế độ Nga hoàng.

Muốn tham gia cuộc tranh luận ấy, tôi sẽ phải đọc tất cả các sách báo, rồi sau đó theo dõi cuộc tranh luận ấy và trả lời. Làm như vậy, việc ấy sẽ lấy đi hết thời gian của tôi trong một năm và kết quả có lợi duy nhất chắc sẽ là việc tôi sẽ biết tiếng Nga thạo hơn bây giờ. Nhưng người ta đang yêu cầu tôi cũng chính điều đó đối với I-ta-li-a chung quanh vấn đề Lô-ri-a trú danh. Thế nhưng tôi đã quá bận việc rồi!

1* Những chữ "nước Ru-xơ thần thánh" Ăng-ghe-n viết bằng tiếng Nga.

2* Những chữ này Ăng-ghe-n viết bằng tiếng Nga.

Giô-re-xơ đang đi trên con đường đúng. Ông ấy *học tập* chủ nghĩa Mác và không nên quá thúc giục ông ấy. Ông ấy đã có những tiến bộ khá lớn, lớn hơn rất nhiều so với tôi có thể chờ đợi. Tuy nhiên, chúng ta không nên đòi hỏi tính chính thống không cần thiết! Đảng thì hết sức lớn, còn lý luận của chủ nghĩa Mác thì được phổ biến rộng đến mức những phần tử gây rối rắm – đã ít nhiều bị cô lập – không thể gây tai hại đặc biệt ở phương Tây. Còn ở nước ngài thì tình hình thuộc loại khác, cũng như nước chúng tôi trong những năm 1845-1859.

Về Ni-cô-lai, tôi đồng ý với ngài. Hội nghị hội đồng tự quản địa phương^{1*} sẽ hợp bất chấp con người bé nhỏ đó³⁵⁷.

Phrây-béc-ghéc đã về và nói rằng Vê-ra khá hơn rất nhiều và đến bây giờ thì anh ấy đã hoàn toàn không thấy bà ấy có bệnh gì ngoài bệnh viêm phế quản cổ hữu đã để quá lâu không chữa.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong văn tập "Nhóm "Giải phóng lao động"" số 2, 1924

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

219

GỬI I-U-LI-ÚT MỐT-TE-LƠ

Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 2 tháng Ba, 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

I-u-li-út thân mến!

1* Những chữ "Hội nghị hội đồng tự quản địa phương" Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

Tôi xin gửi trả lại cho anh bức thư của Mây-ơ^{1*} và tôi gửi kèm theo đây bức thư của Luýt-ghê-nau gửi từ Đóc-mun mà tôi đã nhận được cũng về vấn đề ấy và tôi đề nghị anh trả lại nó cho tôi. Con người đó đúng là Bác-len^{2*}; Bác-lơ-vin có lẽ chỉ là lầm lẫn của những người chưa bao giờ nhìn thấy họ tên của ông ấy được viết trên giấy. Ông ấy *đã có thể* nêu ra người được ủy nhiệm ở Bô-khum, những lời của ông ấy trùng với điều mà Mây-ơ viết về Cri-xlơ và về số tiền, nhưng số tiền đó – theo lời ông ấy là 10 mác, – đã rơi vào tay cảnh sát. Tôi đã đưa cho ông ấy lần đầu tiên 3 si-linh, sau đó hôm nay, khi ông ấy lại đến, tôi đã đưa cho ông ấy 10 si-linh, nhưng ông ấy nói rằng toàn bộ số tiền ấy ông ấy phải trả cho *người chủ quán trọ* và lại vẫn ở vào tình trạng không một đồng xu dính túi; thế nên tôi đã đưa cho ông ấy thêm 5 si-linh, tổng cộng là 18 si-linh, nhưng sau việc đó tình cảnh của ông ấy vẫn cực kỳ khốn quẫn: ông ấy sống ở một ổ trộm cắp ở khu phố thủy thủ; ông ấy bị đau họng không thể nói được thành thử tôi không thể gắng hỏi ông ấy lâu.

Nếu Hội²³ không thể làm được điều gì khác thì dù sao Hội vẫn có thể quan tâm dù chỉ là đến việc giúp cho con người khổ khổ ấy chuyển từ khu phố thủy thủ sang một chỗ ở mà ông ấy sẽ không bị bóc lột như vậy nữa và sẽ có thể kiếm được việc làm; vì những con người ấy cũng có thể làm một chút xú gì đó cho ông ấy. Ông ấy phải có chí ít một địa chỉ để nhận thư, bởi vì những gì được đưa đến hang ổ hiện nay của ông ấy rõ ràng là đang trở thành môi ngon cho người chủ. Tôi lẽ ra có thể đến chỗ anh để bàn về vấn đề này cũng như để thăm xem anh ốm đau ra sao và tìm hiểu về hành động của bọn Cô-ghen³⁵⁸, nhưng tôi lại bị một trong những cơn đau thông thường về mùa xuân và vì thế hiện nay tôi chưa đi được.

1* – I-ô-han Mây-ơ

2* Xem tập này, tr. 525-526.

Tôi xin bày tỏ lòng chân thành thương cảm khi biết tin anh và vợ anh lâm bệnh, tôi hy vọng rằng mọi việc sẽ nhanh chóng qua khỏi; tôi xin chúc mừng nhân cuộc xỉ vả nẩy lửa đối với kẻ đại vô chính phủ. Ông ta có thể lại trốn tránh ở chỗ Crô-pốt-kin.

Xin gửi tới anh và vợ anh lời chào thân ái của tôi.

Ph.Ăng-ghen của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

220

GỬI Ê-ĐU-A VAI-ĂNG Ở PA-RI

Luân Đôn, 5 tháng Ba 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Ông Vai-ăng thân mến!

Tôi không thể trả lời bức thư của ông đề ngày 8 tháng Giêng sớm hơn; hiện nay các bạn của chúng tôi ở Đức đang phải hết sức đẩy nhanh việc xuất bản những tác phẩm, những cuốn sách mỏng, những bài viết v.v. đã chuẩn bị, trước khi pháp luật phản động mới²⁷⁰ đe dọa họ bắt đầu có hiệu quả. Tình hình đó đã buộc tôi, hơn nữa, cả hiện nay vẫn buộc tôi, suốt từ sáng đến tối phải làm việc trực tiếp về sách vở cũng như trao đổi thư từ có liên quan đến việc đó.

Tôi xin quay trở lại bàn về các dự luật của ông. Dự luật thứ nhất, số 384, về các nghị sĩ nông nghiệp, được dành cho một thiết chế có ích hiển nhiên; là phương tiện tuyên truyền trong công nhân nông nghiệp, nó sẽ có tác dụng rất tốt; nhưng có rất ít triển vọng nó sẽ được thông qua thành luật, đặc biệt là ở Pháp, nơi mà việc thanh tra công xưởng cho đến nay vẫn rất bị coi thường.

Dự luật số 928 về ruộng đất của công xã nông nghiệp. Dự luật này quá chi tiết nên tôi không thể xét đoán nó một cách am tường được. Trước hết cần phải biết ruộng đất của công xã, trong đa số trường hợp, chủ yếu có gồm rừng, rừng thạch nam và đất bỏ hoang hay không, hay nhiều lắm là gồm ruộng đất chỉ thích hợp để chăn thả và không thể tiến hành một cách có lợi việc canh tác theo đúng nghĩa của từ này. Tình hình ở Đức, và nếu tôi không lầm, ở một bộ phận lớn miền Bắc và miền Đông nước Pháp, chính là như vậy. Trong trường hợp đó, khi canh tác những ruộng đất ấy, nếu việc canh tác ấy không bị hạn chế trong những phạm vi rất nhỏ, thì sẽ có nguy cơ lặp lại những sai lầm của các công xưởng quốc gia năm 1848³⁵⁹. Nhưng tôi xin nhắc lại, muốn có ý kiến về vấn đề này, cần phải có những kiến thức chuyên môn thuần túy.

Dự luật số 933 về ngày làm việc 8 giờ và mức tiền công tối thiểu cho công nhân v.v. các xí nghiệp nhà nước, dự luật này ít nhiều phù hợp với cái do hội đồng hàng tỉnh và một phần cũng do các bộ lục quân và hải quân thực hiện ở đây. Biện pháp này rất có ích về phương diện là một ví dụ cho các nhà tư bản và về phương diện là phương tiện tuyên truyền; tuy nhiên, hôm kia công nhân đã không ủng hộ *phái cấp tiến* trong hội đồng hàng tỉnh là những người đã thực hiện những biện pháp này. Ba trong số những người thuộc phái tiến bộ đó đã không trúng cử do một thiếu số phiếu không đáng kể (từ 50 đến 300 phiếu) đã được bỏ cho những ứng cử viên "xã hội chủ nghĩa",

ít nhiều mang tính chất "cách mạng", nhưng thiếu số đó đủ để đảm bảo cho những phần tử phản động "ôn hòa" trúng cử³⁶⁰.

Dự luật số 939 về bộ lao động v.v.. Tôi cảm thấy hình như sự phân công lao động này là rất có ích, vì nhờ nó mà một bộ phận chức năng của bộ nội vụ sẽ được tách ra khỏi bộ này và kết hợp với những chức năng mới cho đến nay vẫn bị coi thường. Về việc xác định một cách chi tiết thẩm quyền của bộ mới, thì điều này cần bàn tỉ mỉ hơn khi điều đó trở thành một việc khả thi.

Tôi coi những đề nghị đó chỉ là những phương tiện tuyên truyền, bởi vì với thành phần hiện nay của nghị viện thì hoàn toàn không có triển vọng chúng sẽ được chấp nhận. Xét theo góc độ đó, trước hết có thể nói đến hiệu lực của sự tác động của chúng, rồi sau đó có thể nói đến việc làm sáng tỏ xem chúng có trói buộc hoạt động của đảng trong tương lai không, khi mà chúng ta có đủ sức chuyển sang bộ luật đích thực. Chính đứng trên góc độ đó tôi cũng đã đưa ra những nhận xét phê bình, và ở đây tôi chỉ thấy có một điểm còn phân vân: hứa với nông dân 40 triệu một năm dưới hình thức xác định như vậy và để thực hiện một mục tiêu xác định như thế thì có khôn ngoan không? Một ngày nào đó nông dân sẽ có thể xuất trình kỳ phiếu đó, và hơn nữa họ sẽ xuất trình nó vào thời điểm có khả năng sử dụng số tiền đó một cách tốt nhất. Cám ơn ông về những ý kiến nhận xét của ông về Vru-blép-xki^{1*}. Tôi đã tính ra rằng gần 45 nghị sĩ xã hội chủ nghĩa hiện có, mỗi năm nhận được của nhà nước tổng cộng gần 400.000 phrăng và có lẽ hoàn toàn có thể lấy từ số tiền đó để cấp cho vị tướng còn sống duy nhất của Công xã một khoản lợi tức hàng năm là 1200 phrăng chẳng hạn. Tôi biết rất rõ rằng các khu bầu cử đề ra cho các nghị sĩ của mình những yêu cầu không tương xứng với tiền lương nghị sĩ của họ, nhưng trong

1* Xem tập này, tr. 491-492.

trường hợp này, tôi cảm thấy rằng vấn đề là danh dự của toàn bộ nước Pháp cách mạng. Người ta khó mà tin được rằng mặc dù những người tham gia công xã còn sống và những người thừa kế công xã có 45 nghị sĩ đại biểu cho họ trong nghị viện, nhưng cái đảng mạnh như vậy vẫn không đủ mạnh, để che chở cho viên tướng già của mình khỏi bị cảnh nghèo khổ đến cùng cực. Và quả thật, tôi vẫn tiếp tục hy vọng rằng sẽ có cách tạo ra cho ông ấy khả năng sống được mà không phải dùng đến biện pháp nhục nhã là lạc quyền.

Ở chỗ chúng tôi ở đây tinh thần xã hội chủ nghĩa (đây là tinh thần nhiều hơn là một tư tưởng rành mạch) tiếp tục phát triển trong quần chúng, nhưng những tổ chức hiện hữu và các thủ lĩnh của chúng vẫn cứ một mực cố chấp trong những cuộc cãi vã và những sự đua tranh của họ, khiến cho chúng không tránh khỏi bị bất lực. Điều đó có thể gây thất vọng cho một người không biết tính cách Anh; dù sao lục địa châu Âu có lẽ sắp đem lại cho người Anh cái hích mà họ cần đến. Ở Pháp bè lũ những kẻ lừa bịp đang cai trị đất nước và bóc lột nó một cách dè tiện, sẽ không được sự ủng hộ quá lâu. Ở I-ta-li-a cũng vậy, ở đó tệ tham nhũng càng vô sỉ hơn. Ở Đức mọi việc đang đi tới khủng hoảng, còn các tướng lĩnh và giới quan lại cao cấp thì công khai tuyên truyền cho cuộc chính biến. Cuối thế kỷ này có sự chuyển biến cách mạng quyết liệt. Ở Pháp, những người xã hội chủ nghĩa là đảng thật sự trung thực duy nhất, còn ở Đức họ là đảng thật sự đối lập duy nhất; trong trường hợp nổ ra khủng hoảng, ngoài nó ra, không có một đảng nào mà người ta có thể tìm đến. Ở Áo tất cả mọi người đều đồng ý rằng những người xã hội chủ nghĩa sẽ vào nghị viện, chỉ còn có điều phải quyết định là qua cửa nào. Còn ở Nga thì Ni-cô-lai bé nhỏ đã hành động có lợi cho chúng ta, làm cho cách

mạng trở nên tuyệt đối không thể tránh khỏi.

Chào thân ái.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghe. Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

221

GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XƠN Ở PÊ-TÉC-BUA

Luân Đôn, 5 tháng Ba 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Thưa ngài!

Thật rất đáng tiếc, tôi phải thông báo cùng ngài để phúc đáp bức thư đầy nhã ý của ngài đề ngày 29 tháng Giêng, rằng tác giả của chúng ta^{1*} hoàn toàn không để lại một ghi chép nào có thể có ích cho người dịch Nga về quan điểm của ông đối với tình hình sở hữu ruộng đất ở Nga và những kết luận của ông về vấn đề này. Tất cả những cái mà tôi đã có thể tìm thấy là những đoạn trích rất dài trích từ những nguồn tài liệu thống kê và nói chung là từ những nguồn tài liệu kinh tế Nga; nhưng – điều này ít nhiều trái với cách làm thông thường của ông, – những đoạn trích ấy hoàn toàn không chứa đựng những nhận xét riêng của ông.

1* – Mác

Tôi gửi kèm theo đây bức thư nhận được từ Béc-lin để chuyển cho ngài, hơn nữa ông Ăng-ghe được nhắc đến trong bức thư ấy yêu cầu tôi bổ sung cho nó thông tin sau đây. Cách đây ít lâu ông Ăng-ghe đã nhận được câu hỏi sau đây của tiến sĩ Lúc-xơ nào đó, một người viết về các đề tài kinh tế: có nên dịch cuốn "Lược khảo"^{1*} của ngài sang tiếng Đức không, và nếu có thì ông ấy có thể giúp đỡ chút nào cho việc xuất bản bản dịch như vậy không? Đáp lại câu hỏi đó, Ăng-ghe đã trả lời rằng ông ấy rất muốn thấy bản dịch tiếng Đức cuốn sách ấy được xuất bản và không những đồng ý giới thiệu cuốn sách đó cho Đi-txơ để xuất bản mà còn sẵn sàng viết một bài về cuốn sách đó khi nó được xuất bản để đăng trên tờ "Neue Zeit", nhấn mạnh tầm quan trọng của những kết quả nghiên cứu của ngài nhưng đồng thời cũng nêu rõ rằng ông ấy không đồng ý với một vài kết luận của ngài. Đồng thời ông ấy tuyên bố rằng ông ấy, Ăng-ghe, không có quyền cho phép dịch, và vì vậy người dịch, bạn của tiến sĩ Lúc-xơ, xin phép thẳng ngài thì tốt hơn. Để khỏi rơi vào tình trạng khó xử, Ăng-ghe đã một mực yêu cầu bức thư được gửi cho ngài qua ông ấy.

Người dịch – một người Nga trẻ tuổi hiện sống ở Béc-lin, – xét theo những lời bình luận, có thể thực hiện được việc này (vợ của tiến sĩ Lúc-xơ là người Nga), còn tiến sĩ Lúc-xơ thì đã hứa sẽ xem lại bản tiếng Đức để đảm bảo sự chuẩn xác của bản dịch. Cũng xét theo những lời bình luận ấy, chính người dịch cũng nghiên cứu những vấn đề kinh tế và vì vậy nội dung của cuốn sách của ngài không xa lạ đối với ông ấy.

Tác giả của bức thư kèm theo đây có lẽ cho rằng đã được sự đồng ý của ngài; chỉ ít tôi cũng không thể tìm thấy trong bức thư ấy ngay cả một dấu vết của sự chính thức đề nghị ngài về vấn đề này. Tôi cho rằng có người nào đó trong số những người Nga trẻ tuổi^{2*} ở

1* *Ni-cô-lai-ôn* [N.Ph. Đa-ni-en-xơn]. "Lược khảo nền kinh tế xã hội sau cải cách của nước ta"; hai chữ lược khảo Ăng-ghe viết bằng tiếng Nga.

2* – Cri-sép-xki.

nước ngoài^{1*} cho rằng đây là thủ tục không cần thiết^{2*}, nhưng tôi không tán thành ý kiến đó; và nếu ngài nói chung muốn thảo luận những đề nghị của ông Cô-nô-e thì tôi cảm thấy nói bóng gió xa xôi theo tinh thần đó sẽ có ích cho người trẻ tuổi ấy.

Còn về tôi, tôi hoàn toàn không biết gì về dự kiến thực hiện bản dịch.

Nếu ngài sẽ có nhã ý gửi cho tôi thư ngài trả lời ông Cô-nô-e thì tôi sẽ quan tâm sao cho bức thư ấy được gửi cho ông ấy ngay tức khắc.

Gửi ngài lời chào chân thành.

L.C^{3*}

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí "Những năm đã qua" số 1, 1908.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

222

GỬI VÉC-NÉC DÔM-BÁC-TÔ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 11 tháng Ba 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Thưa ngài!

1* Từ này Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

2* Xem tập này, tr. 321-322.

3* – bí danh của Ăng-ghen.

Phúc đáp bức thư của ngài đề ngày 14 tháng trước, tôi hết sức trân trọng cảm ơn ngài đã có nhã ý gửi cho tôi tác phẩm của ngài về Mác^{1*}; tôi đã đọc tác phẩm ấy một cách rất hứng thú trong ấn phẩm "Archiv"^{2*} mà tiến sĩ H.Brau-nơ đã thân ái gửi cho tôi, và tôi lấy làm vui mừng thấy rằng cuối cùng cả trong trường đại học Đức cũng có sự hiểu như vậy về bộ "Tư bản". Lẽ dĩ nhiên, tôi không thể hoàn toàn đồng ý với sự trình bày của ngài về các quan điểm của Mác. Đặc biệt là về sự trình bày khái niệm giá trị ở trang 576-577; tôi cảm thấy hình như khái niệm đó đã được trình bày quá rộng: thứ nhất, tôi sẽ hạn chế khái niệm đó về mặt lịch sử bằng cách nhấn mạnh rằng khái niệm ấy chỉ có ý nghĩa đối với trình độ phát triển kinh tế của xã hội mà trong đó người ta có thể nói đến giá trị – tức là đối với những hình thức xã hội có trao đổi *hàng hóa*, do đó có tồn tại sản xuất hàng hóa. Chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy không biết đến giá trị. Thứ hai, tôi cảm thấy rằng về mặt lô-gích, định nghĩa đó có thể hẹp hơn. Nhưng điều đó sẽ đưa chúng ta đi quá xa. Tuy vậy, những điều ngài đã nói, về cơ bản, là đúng.

Nhưng ở trang 586 ngài nói thẳng với tôi và tôi lấy làm buồn cười về cách thức đáng yêu mà ngài đã dùng để nắm lấy họng tôi. Nhưng ngài có thể yên tâm, tôi sẽ không "thuyết phục ngài tin điều trái lại" đâu. Những sự chuyển dịch lô-gích mà Mác đã dùng để đi từ các đại lượng khác nhau $\frac{m}{c} = \frac{m}{c + v'}$ được tạo ra trong các xí nghiệp tư bản

chủ nghĩa riêng biệt, tới tỉ suất lợi nhuận chung như nhau, là hoàn toàn xa lạ với ý thức của từng nhà tư bản riêng biệt. Vì những sự chuyển dịch đó có sự trùng hợp lịch sử nào đó hoặc hiện thực nào đó tồn tại bên ngoài ý thức của chúng ta, nên chúng có được hiện thực ấy, chẳng hạn, trong những sự chuyển dịch của những bộ phận

1* V.Dôm-bác-tơ. "Góp phần phê phán hệ thống kinh tế của Các Mác"

2* "Archiv für sociale Gesetzgebung und Statistik"

cấu thành riêng biệt của giá trị thặng dư do nhà tư bản *A* sản xuất ra vượt trội tỉ suất lợi nhuận [chung], do đó vượt trội phần của nhà tư bản ấy trong tổng giá trị thặng dư, sang túi nhà tư bản *B* là nhà tư bản mà giá trị thặng dư được tạo ra ở chỗ anh ta normaliter^{1*} thấp hơn lợi tức cổ phần mà nhà tư bản ấy được hưởng. Nhưng quá trình đó diễn ra một cách khách quan, trong các vật, một cách không có ý thức, và chỉ bây giờ chúng ta mới có thể xét xem phải mất công sức như thế nào mới đạt được sự hiểu biết đúng đắn về quá trình đó. Nếu để tạo ra tỉ suất lợi nhuận bình quân, cần phải có sự cộng tác *có ý thức* của các nhà tư bản riêng biệt, nếu một nhà tư bản riêng biệt *nhận thức được rằng* anh ta sản xuất ra giá trị thặng dư và sản xuất ra bao nhiêu, và rằng trong nhiều trường hợp anh ta phải nhường một phần giá trị thặng dư của mình, thì mối liên hệ giữa giá trị thặng dư với lợi nhuận có lẽ đã khá sáng tỏ ngay từ đầu và chắc chắn A-đam Xmit, mà có thể là ngay cả Pét-ti, lẽ ra đã chỉ ra nó rồi.

Theo quan điểm của Mác, toàn bộ tiến trình lịch sử – đây muốn nói đến những sự kiện quan trọng – từ trước đến nay đã diễn ra một cách không có ý thức, nghĩa là những sự kiện ấy và những hậu quả tiếp sau đó của chúng không phụ thuộc vào ý chí của con người; những người tham gia những sự kiện lịch sử hoặc là trực tiếp mong muốn cái gì đó khác với cái đã đạt được, hoặc là cái đã đạt được đó lại kéo theo nó những hậu quả hoàn toàn khác, không dự kiến trước được. Đối với kinh tế: từng nhà tư bản chạy theo việc kiếm được *nhieu* lợi nhuận *hơn*. Kinh tế chính trị tư sản phát hiện ra rằng sự chạy theo việc kiếm được *nhieu* lợi nhuận *hơn* đó của từng nhà tư bản riêng biệt đem lại kết quả là một tỉ suất lợi nhuận *chung* như nhau, một tỉ suất lợi nhuận gần *như nhau* cho từng nhà tư bản riêng

biệt. Nhưng cả các nhà tư bản lẫn các nhà kinh tế học tư sản đều không biết rằng mục tiêu thực sự của sự chạy theo đó là sự phân phối bằng nhau, về tỉ lệ phần trăm, của tổng giá trị thặng dư cho toàn bộ tổng tư bản.

Trên thực tế quá trình cào bằng đó diễn ra như thế nào? Đây là một vấn đề rất lý thú mà chính Mác nói đến rất ít. Nhưng toàn bộ thể giới quan [Auffassungsweise] của Mác không phải là một học thuyết, mà là một phương pháp. Nó không đem lại những giáo điều có sẵn, mà đem lại những điểm xuất phát cho việc tiếp tục nghiên cứu và phương pháp *cho* sự nghiên cứu đó. Do đó, ở đây còn có một tác phẩm nào đó nữa mà trong bản phác thảo đầu tiên Mác đã không thực hiện đến cùng. Ở đây trước hết chúng ta có những chỉ dẫn ở các trang 153, 156, tập III, phần I³⁶¹, những chỉ dẫn ấy cũng quan trọng đối với sự trình bày của ngài về khái niệm giá trị và chúng chứng tỏ rằng khái niệm ấy hiện có hoặc trước kia đã có một tính hiện thực lớn hơn là ngài gán cho nó. Khi bắt đầu có sự trao đổi, khi sản phẩm dần dần biến thành hàng hóa, chúng đã được trao đổi gần đúng *với giá trị của chúng*. Tiêu chuẩn duy nhất để so sánh về mặt số lượng giá trị của hai vật là lao động hao phí để làm ra chúng. Do đó, lúc ấy giá trị có *sự tồn tại hiện thực trực tiếp*. Chúng ta biết rằng, trong trao đổi, sự thực hiện trực tiếp đó của giá trị đã chấm dứt, và bây giờ không còn sự thực hiện trực tiếp ấy nữa. Và tôi cho rằng ngài chẳng phải đặc biệt vất vả gì cũng thấy được, ít ra là trong những nét chung, những khâu trung gian dẫn từ giá trị hiện thực trực tiếp kể trên tới giá trị dưới hình thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; giá trị vừa kể sau cùng đó ẩn dấu rất sâu kín đến mức các nhà kinh tế học của chúng ta có thể bình thản phủ nhận sự tồn tại của nó. Quả thật, sự trình bày quá trình đó một cách có tính chất lịch sử thật sự lại đòi hỏi phải nghiên cứu kỹ lưỡng vấn đề này, nhưng kết

1* – bình thường

quả của nó sẽ bù đắp được một cách hậu hĩ mọi sự vất vả và gian lao, và nó sẽ là sự bổ sung quý giá cho bộ "Tư bản"³⁶².

Cuối cùng, tôi còn phải cảm ơn ngài đã có ý kiến tốt đẹp về tôi, khiến ngài cho rằng tôi có thể làm cho tập III trở thành cái gì đó tốt hơn là dưới hình thức hiện nay của nó. Nhưng, tôi không tán thành ý kiến ấy, và tôi nghĩ rằng tôi đã làm tròn bổn phận của mình khi đưa ra chính văn của Mác đúng từng chữ với cách trình bày của chính Mác, mặc dù có thể điều đó có khả năng làm cho năng lực tư duy độc lập của độc giả bị căng thẳng hơn một chút.

Xin gửi tới ngài lời chào rất trân trọng.

Ph.Ăng-ghe-n

Công bố lần đầu trong tạp chí "Beiträge zur Geschichte des deutschen Arbeiterbewegung", số 3, 1961

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

223

GỬI CÔN-RÁT SMÍT Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 12 tháng Ba 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Smít thân mến!

Trước mặt tôi là hai bức thư của anh, bức thư đề ngày 13 tháng Mười một năm ngoái và bức thư đề ngày 1 tháng này. Tôi bắt đầu từ bức thư số 2, vì nó cấp thiết hơn.

Về Phi-rơ-men thì mọi việc thế nào anh cứ để nguyên như thế³⁶³. Lê-xít chỉ nêu vấn đề³⁶⁴, anh cũng vậy, dưới hình thức công thức $\frac{\Sigma m}{\Sigma(c+v)}$ ³⁶⁵. Chỉ có điều là Phi-rơ-men đã tiến một bước trên con

đường đúng khi *phân loại* dãy $\frac{m'}{(c'+v')} + \frac{m''}{(c''+v'')} + \frac{m'''}{(c''' + v''')} \dots$ v.v.

mà anh đã tổng kết, và lại phân nhỏ nó ra một cách tương ứng theo cấu tạo *khác nhau* của tư bản, căn cứ theo nhóm ngành sản xuất mà giữa chúng với nhau cũng diễn ra sự cào bằng nhờ có sự cạnh tranh. Việc bước đó là bước tiếp theo xét về mặt tầm quan trọng, thì chính chính văn của Mác đã chỉ ra cho anh, trong đó sự nghiên cứu đã được tiến hành chính là như vậy cho đến tận điểm đó. Sai lầm của Phi-rơ-men là ở chỗ anh ấy đã dừng lại ở đó và thỏa mãn với nó, và vì thế anh ấy vẫn không được ai để ý đến trước khi chính cuốn sách^{1*} được xuất bản. Nhưng anh không việc gì phải lo, và quả thật anh có thể lấy làm hài lòng đấy. Vì anh đã độc lập phát hiện ra nguyên nhân làm xuất hiện xu hướng tỉ suất lợi nhuận giảm xuống và sự hình thành lợi nhuận thương nghiệp, hơn nữa anh đã phát hiện không phải hai phần ba, như Phi-rếch đã làm với tỉ suất lợi nhuận, mà anh đã phát hiện hoàn toàn và đầy đủ.

Tôi cảm thấy hình như bức thư của anh giải thích, ở chừng mực nào đó, vì sao anh đã đi đường vòng trong vấn đề tỉ suất lợi nhuận. Ở đây tôi vẫn thấy chính cái thiên hướng thích đi vào các chi tiết ấy và liệt cái đó vào phương pháp triết lý triết chung thịnh hành từ năm 1848 trong các trường đại học Đức, với phương pháp này người ta không nhìn thấy toàn thể sự vật và quá thường xuyên biện luận một cách vô tận và khá vô bổ về các chi tiết. Trước kia anh nghiên cứu chính Can-tơ nhiều hơn hết trong số các tác giả cổ điển, còn Can-tơ thì trong điều kiện trình độ triết học Đức đương thời với ông ấy và do sự đối lập của ông ấy với thuyết Lai-bơ-nít-xơ cứng nhắc

1* tập III của bộ "Tư bản"

của Vôn-phơ, đã ít nhiều buộc phải có những nhượng bộ bề ngoài, về mặt hình thức, đối với sự biện luận kiểu Vôn-phơ ấy. Tôi giải thích cho mình như vậy về thiên hướng của anh thích đi sâu vào các chi tiết, thiên hướng này biểu hiện cả trong đoạn nói rộng ra về quy luật giá trị trong thư của anh; hơn nữa, như tôi cảm thấy, mối quan hệ qua lại chung không phải lúc nào cũng được anh chú ý đến, và như vậy anh hạ thấp quy luật giá trị thành một điều giả tưởng, một điều giả tưởng tất yếu, giống như Can-tơ hạ thấp tồn tại của thượng đế thành định đề của lý tính thực tiễn.

Những lời trách cứ của anh đối với quy luật giá trị có liên quan đến tất cả những khái niệm được xem xét từ góc độ hiện thực. Sự đồng nhất giữa tư duy với tồn tại, nói theo cách nói của Hê-ghen, hoàn toàn phù hợp với ví dụ của anh về hình tròn và hình đa giác. Nói cách khác: cả hai cái, khái niệm về sự vật và hiện thực của nó, cùng vận động, giống như hai đường tiệm cận luôn luôn đi sát gần nhau, nhưng không bao giờ gặp nhau. Sự khác biệt đó giữa hai cái ấy cũng chính là sự khác biệt khiến cho khái niệm không phải trực tiếp là hiện thực và hiện thực không phải trực tiếp là khái niệm của chính hiện thực ấy. Do nguyên nhân khái niệm có bản chất của nó, và do đó, không trực tiếp và *prime facie*^{1*} trùng hợp với hiện thực mà khái niệm chỉ có thể được rút ra từ đó – do nguyên nhân ấy khái niệm vẫn luôn luôn lớn hơn điều giả tưởng; chẳng lẽ anh tuyên bố tất cả kết quả của tư duy đều là giả tưởng, vì hiện thực chỉ phù hợp với nó một cách rất gián tiếp, và hơn nữa, chỉ phù hợp một cách gần sát đúng như đường tiệm cận.

Với tỉ suất lợi nhuận chung có đúng như vậy không? Tỉ suất lợi nhuận chung trong mỗi thời điểm nhất định chỉ tồn tại một cách gần sát đúng. Nếu có lúc nào đó nó cũng được thực hiện hoàn toàn

1* – rõ ràng

đúng như nhau ở hai xí nghiệp, nếu hai xí nghiệp ấy trong một năm nào đó cũng nhận được *một tỉ suất lợi nhuận giống hệt nhau*, thì đó là sự ngẫu nhiên trăm phần trăm, còn trong thực tế thì tỉ suất lợi nhuận thay đổi từ năm này sang năm khác tùy theo những hoàn cảnh khác nhau ở từng xí nghiệp riêng biệt; tỉ suất lợi nhuận chung chỉ tồn tại như là một đại lượng trung bình đối với nhiều xí nghiệp và đối với cả một số năm. Nhưng nếu chúng ta nghĩ đến chuyện đòi tỉ suất lợi nhuận hoàn toàn như nhau, - thí dụ 14,876934... – một cách chính xác đến một trăm số lẻ thập phân ở mỗi xí nghiệp và mỗi năm, nếu không như vậy thì sẽ hạ thấp tỉ suất lợi nhuận xuống đến mức một điều giả tưởng, thì như vậy là chúng ta sẽ hiểu hoàn toàn sai lệch bản chất của tỉ suất lợi nhuận và của các quy luật kinh tế nói chung; tất cả chúng đều không có hiện thực nào khác ngoài hiện thực gần sát đúng, trong xu hướng, ở mức trung bình, chứ không phải là hiện thực *trực tiếp*. Điều đó xảy ra một phần vì tác động của chúng chồng chéo với những tác động đồng thời của những quy luật khác, còn một phần thì do bản chất của chúng với tư cách là những khái niệm.

Hay là anh hãy xét quy luật tiền công, sự thực hiện giá trị sức lao động, sự thực hiện này chỉ diễn ra, – hơn nữa không phải bao giờ cũng như vậy – một cách trung bình và thay đổi ở từng địa phương và thậm chí trong từng ngành tùy theo mức sống quen thuộc. Hay là anh hãy xét địa tô, nó là lợi nhuận phụ thêm ngoài tỉ suất chung, xuất hiện từ sức mạnh tự nhiên được độc quyền hóa. Lợi nhuận phụ thêm thực tế và địa tô thực tế không phù hợp với nhau một cách tuyệt đối, mà chỉ phù hợp với nhau một cách gần sát đúng, ở mức trung bình.

Với quy luật giá trị và sự phân phối giá trị thặng dư thông qua tỉ suất lợi nhuận thì cũng hệt như vậy.

1) Cả hai cái đó đạt được một cách đầy đủ nhất sự thực hiện gần sát đúng, chỉ với điều kiện là nền sản xuất tư bản chủ nghĩa được thiết lập hoàn toàn ở khắp mọi nơi, nghĩa là xã hội được quy lại thành những giai cấp hiện đại là địa chủ, các nhà tư bản (công nghiệp và thương nghiệp) và công nhân, còn tất cả các nấc thang trung gian đều bị loại trừ. Điều đó ngay cả ở Anh cũng không có, và sẽ không bao giờ có – chúng ta không đề cập đến điều đó.

2) Lợi nhuận, bao gồm địa tô, gồm những bộ phận cấu thành khác nhau:

a) Lợi nhuận nhận được do luồng gạt; số này đang giảm đi theo lượng đại số.

b) Lợi nhuận do nâng cao giá trị những hàng hóa dự trữ (ví dụ, lương thực của vụ mùa cũ còn lại, nếu năm sau mất mùa). Về mặt lý luận, lợi nhuận này rút cục cũng *phải* được cào bằng nếu nó không bị triệt tiêu do sự giảm giá trị của những hàng hóa khác, hơn nữa, hoặc là các nhà tư bản mua hàng phải trả thêm số tiền bằng với số tiền các nhà tư bản bán hàng kiếm được, hoặc là nếu đấy là những tư liệu sinh hoạt của công nhân, thì dần dần tiền công sẽ phải tăng lên. Nhưng trong số những sự nâng cao giá trị ấy, những sự nâng cao giá trị quan trọng nhất là *không lâu dài*, do đó, sự cào bằng chỉ diễn ra một cách trung bình trong một số năm, và hơn nữa, rất không đầy đủ, làm thiệt hại cho công nhân như mọi người đều biết; họ tạo ra nhiều giá trị thặng dư hơn vì sức lao động của họ được trả công không đầy đủ.

c) Nhưng trong tổng số giá trị thặng dư lại phải trừ đi phần *tặng cho người mua*, đặc biệt trong thời kỳ khủng hoảng, khi sản xuất thừa giảm xuống đến mức chỉ còn bằng lượng lao động xã hội tất yếu thực sự chứa đựng trong nó.

Từ đó dĩ nhiên dẫn đến kết quả là tổng lợi nhuận và tổng giá trị thặng dư chỉ có thể trùng hợp với nhau một cách gần sát đúng. Hơn nữa, anh hãy lưu ý thêm rằng tổng giá trị thặng dư cũng như tổng tư bản đều không phải là những đại lượng bất biến mà là những đại lượng khả biến thay đổi từ ngày này sang ngày khác, và như vậy anh sẽ thấy rõ ràng là hoàn toàn không thể có được sự biểu thị khác về tỉ suất lợi nhuận bằng công thức $\frac{\sum m}{\sum (c+v)}$, ngoài

sự biểu thị dựa vào chuỗi gần sát đúng, và do đó, hoàn toàn không thể có sự trùng hợp khác giữa tổng giá cả với tổng giá trị, ngoài sự trùng hợp luôn luôn cố đi tới sự thống nhất, nhưng lại luôn luôn tách xa sự thống nhất. Nói một cách khác, sự thống nhất giữa khái niệm và hiện tượng biểu hiện ra là một quá trình, về thực chất, là vô tận, và sự thống nhất ấy là như vậy trong trường hợp này cũng như trong tất cả các trường hợp khác.

Phải chăng chế độ phong kiến đã có lúc nào đó phù hợp với khái niệm về nó? Xuất hiện ở vương quốc Tây Phrăng-co³⁶⁶, được những người Na Uy xâm lược phát triển hơn nữa ở Noóc-măng-di, được những người Noóc-man Pháp hoàn thiện ở Anh và Nam I-ta-li-a, chế độ phong kiến gần với khái niệm về nó nhiều hơn hết ở vương quốc Giê-ru-xa-lem ngắn ngủi, vương quốc này đã để lại biểu hiện cổ điển nhất của chế độ phong kiến trong "Pháp điển Giê-ru-xa-lem"³⁶⁷. Chẳng lẽ chế độ đó là giả tưởng, vì nó chỉ đạt được biểu hiện hoàn toàn cổ điển trong một thời gian ngắn ở Pa-le-xtin, và hơn nữa phần lớn chỉ trên giấy?

Chẳng lẽ những khái niệm thống trị trong khoa học tự nhiên đều trở thành giả tưởng vì chúng hoàn toàn không phải lúc nào cũng phù hợp với hiện thực sao? Từ khi chúng ta chấp nhận thuyết tiến hóa, tất cả những khái niệm của chúng ta về đời sống hữu cơ chỉ phù hợp gần đúng với hiện thực. Nếu không thì sẽ hoàn toàn không có sự

thay đổi nào; vào cái ngày mà khái niệm và hiện thực trong thế giới hữu cơ tuyệt đối trùng hợp nhau thì sự phát triển sẽ chấm dứt. Khái niệm cá hàm ý đời sống trong nước và sự hô hấp bằng mang; làm thế nào anh muốn chuyển từ cá sang loài lưỡng cư mà lại không phản ánh sự chuyển biến đó trong khái niệm? Và điều đó đã được thực hiện; vì chúng ta biết cả một loạt cá mà túi không khí của nó đã phát triển hơn nữa thành phổi và chúng có thể thở không khí. Làm thế nào có thể chuyển từ loài bò sát đẻ trứng sang loài có vú sinh ra những con nhỏ mà không làm cho một hay hai khái niệm xung đột với hiện thực. Và quả thật, loài đơn huyết là cả một loài phụ của những động vật có vú đẻ trứng – năm 1843 ở Man-se-xtơ tôi đã thấy trứng của con mỏ vịt và tôi đã thiên cận kênh kiệu chế giễu sự ngu xuẩn của lời khẳng định rằng tuồng như thể loài có vú có thể đẻ trứng, – thế mà bây giờ điều đó đã được chứng minh! Vậy là, anh chớ có làm với khái niệm giá trị chính cái điều mà về sau tôi đã phải tạ lỗi với con mỏ vịt!

Trong bài của Dôm-bác-tơ bàn về tập III^{1*}, – về các phương diện khác thì rất hay, – tôi thấy cũng có đúng cái thiên hướng như thế muốn đơn giản hóa lý luận giá trị; rõ ràng là ông ấy cũng chờ đợi một sự giải quyết hơi khác.

Bài của anh trên tờ "Centralblatt" *rất hay*^{2*} và đã nêu lên một cách rất hay bằng chứng về sự khác biệt đặc thù giữa lý luận của Mác về tỉ suất lợi nhuận – nhờ tính xác định về lượng của nó – so với lý luận của kinh tế chính trị học cũ. Lô-ri-a trứ danh, với sự thông minh vốn có của ông ấy, coi tập III là sự trực tiếp từ bỏ lý luận giá trị³⁵¹, và bài của anh là sự trả lời rất hay đối với cái đó. Bây giờ có hai người quan tâm đến vấn đề đó là La-bri-ô-la ở Rôm và La-phác-gơ, người đang luận chiến với Lô-ri-a³⁶⁸ trên tờ "Critica

1* V. Dôm-bác-tơ. "Góp phần phê phán hệ thống kinh tế của Các Mác".

2* C.Smit. "Tập III của bộ "Tư bản"

Sociale". Vậy nếu anh có thể gửi một bản in bài đó cho giáo sư Antô-ni-ô-la La-bri-ô-la theo địa chỉ: Corso Vittorio Emmanuele, 251, Roma, thì ông ấy sẽ làm tất cả những gì phụ thuộc vào ông ấy để cho đăng bản dịch tiếng I-ta-li-a bài ấy; nếu anh gửi bản thứ hai cho Pôn La-phác-gơ theo địa chỉ: Le Perreux, Seine, France thì điều đó sẽ đem lại cho anh ấy sự ủng hộ cần thiết và tạo cho anh ấy khả năng trích dẫn anh. Vì thế tôi đã viết cho cả hai người ấy rằng bài của anh có câu trả lời sẵn về điểm cơ bản. Nếu anh không thể gửi những bản in đó, xin anh hãy cho tôi biết.

Nhưng đến đây tôi phải kết thúc, nếu không tôi sẽ không bao giờ dừng bút được.

Chào thân ái.

Ph.Ăng-ghe-n của anh

Công bố lần đầu trên tạp chí "Sozialistische Monatshefte" số 24, 1920.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

224 GỬI CÁC CAU-XKY Ở STÚT-GÁT

[Luân Đôn], 13 tháng Ba 1895

Nam tước thân mến!

Tôi xin báo ngay rằng Plê-kha-nốp đã đọc không chính xác hay đã hiểu không chính xác bức thư của tôi^{1*}. *Tôi không hề có ý định* dạy khôn cho Lô-ri-a và tôi đã lập tức biên thư ngay cho Plê-kha-nốp

1* Xem tập này, tr. 533-534.

để việc ấy nhất thiết không ngăn chặn ông ấy. Lô-ri-a đã trả lời lời tựa rồi³⁵¹, còn tôi thì chỉ trong trường hợp *hết sức cần thiết* tôi mới sẽ viết vài lời phản bác, thế thôi. Từ Rôm người ta đã gửi cho tôi tất cả những thứ mà ông ấy tung ra.

Xin cảm ơn về bài của Plát-te-rơ. Bài của V. Dôm-bác-tơ thì tôi có, bài ấy hay đấy^{1*}. Tôi rất mừng là anh đã khước từ En-ri-cơ Phe-ri, ông ta hoàn toàn không có khả năng viết về tập III^{2*}.

Lời tựa của tôi đã được xuất bản bằng tiếng I-ta-li-a, hình như nó đã đánh đúng chỗ³⁰³.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

225

GỬI VÍCH-TO ÁT-LE Ở VIÊN

Luân Đôn, 16 tháng Ba 1895

Vích-to thân mến!

Tôi sẽ bắt đầu từ những sự giải thích mà anh yêu cầu. Bài của

1* V. Dôm-bác-tơ. "Góp phần phê phán hệ thống kinh tế của Các Mác"

2* – của bộ "Tư bản"

Dôm-bác-tơ khá hay^{1*}. Chỉ có điều là quan niệm của ông ấy về quy luật giá trị chịu ảnh hưởng của sự thất vọng nhất định về việc giải quyết vấn đề tỉ suất lợi nhuận. Rõ ràng là ông ấy chờ đợi một điều kỳ diệu nào đó, nhưng thay cho cái đó ông ấy chỉ thấy sự giải thích hợp lý, ít kỳ lạ hơn hết. Vì thế, ông ấy cũng thu gọn ý nghĩa của quy luật giá trị vào chỗ chỉ còn là biểu hiện của sức sản xuất của lao động với tính cách là nhân tố kinh tế quyết định. Điều đó quá chung chung và mơ hồ – Bài của Côn-rát Smít bé nhỏ trên báo "Sozialpolitisches Centralblatt"^{2*} rất hay. Bài của Ê.Béc-stanh rất mơ hồ³⁶⁹; anh ấy vẫn bị đau thần kinh, và hơn nữa, lại có quá nhiều việc, anh ấy ôm đồm quá nhiều thứ khác nhau trong cùng một lúc, anh ấy đã gác công việc này lại, nhưng C.Cau-xky đột nhiên đã kỳ kèo anh ấy và đòi anh ấy viết bài.

Vì anh có ý định ngồi vào làm quyển II và quyển III của bộ "Tư bản" ở trong trại giam³⁷⁰, nên để đỡ khó khăn cho anh, tôi xin góp ý với anh một đôi điều.

Quyển II.

Phần I. Anh hãy đọc kỹ chương 1, như thế với các chương 2 và 3 thì anh sẽ dễ làm hơn, chương 4 là chương tóm tắt, anh lại phải đọc kỹ; các chương 5 và 6 thì dễ, đặc biệt là chương 6, chương này xem xét những vấn đề thứ yếu.

Phần II. Các chương 7 - 9 quan trọng. Đặc biệt quan trọng là các chương 10 và 11. Chương 12, 13, 14 cũng thế, nhưng các chương 15, 16 và 17 thì hiện thời anh hãy chỉ đọc lướt thôi.

Phần III. Đây là sự trình bày hết sức tuyệt vời toàn bộ chu chuyển của hàng hóa và tiền tệ trong xã hội tư bản chủ nghĩa, chu chuyển này được xem xét ở đây lần đầu tiên sau phái trọng nông; về nội

1* V. Dôm-bác-tơ. "Góp phần phê phán hệ thống kinh tế của Các Mác"

2* C. Smít. "Tập III của bộ "Tư bản""

dung thì rất tuyệt vời, còn về hình thức thì cực khó vì 1) ở đây kết hợp hai sự nghiên cứu vấn đề, được tiến hành bằng hai phương pháp khác nhau và 2) sự nghiên cứu thứ hai đã được kết thúc một cách gượng ép, trong tình trạng đau yếu, khi não của Mác đã phải chịu hậu quả của bệnh mất ngủ mãn tính. Nếu ở địa vị tôi thì tôi sẽ gác phần này lại *đến cuối cùng, sau khi* xử lý xong ***lần đầu tiên*** tập III. Thêm nữa, đối với công việc của anh thì thoát tiên có thể bỏ qua phần này.

Sau đó là quyển III.

Ở đây quan trọng là: trong phần I, các chương 1 - 4; trái lại, các chương 5, 6, 7 ít quan trọng hơn đối với nhận thức chung về tiến trình tư duy, và vì thế tạm thời không cần phải bỏ nhiều thời gian vào những chương này.

Phần II. ***Rất quan trọng*** là các chương 8, 9, 10. Đọc lướt qua chương 11 và 12.

Phần III. ***Rất quan trọng***, tất cả các chương 13 - 15.

Phần IV cũng rất quan trọng, nhưng đồng thời chương 16 - 20 dễ đọc.

Phần V. Rất quan trọng là các chương 22 - 27. Chương 28 ít quan trọng hơn. Chương 29 quan trọng. Đối với mục tiêu của anh, các chương 30 - 32 nói chung không quan trọng; các chương 33 và 34 quan trọng trong chừng mực nói đến tiền giấy v.v.; về tỉ giá hối đoái quốc tế thì chương 35 là quan trọng, chương 36 rất bổ ích đối với anh và dễ đọc.

Phần VI. Địa tô. Chương 37 và 38 quan trọng. Chương 39 và 40 ít quan trọng hơn nhưng vẫn cần phải đọc. Tìm hiểu một cách lướt qua hơn các chương 41 - 43 (địa tô chênh lệch II, những trường hợp riêng biệt). Các chương 44 - 47 lại quan trọng và phần lớn dễ đọc.

Phần VII rất hay, rất tiếc rằng đó chỉ là cái khung và hơn nữa sự trình bày lại mang những dấu vết rõ rệt của bệnh mất ngủ.

Nếu căn cứ vào những điều trên đây anh nắm được một cách thấu đáo cái chủ yếu và thoát tiên xem lướt qua những cái ít quan trọng hơn (tốt hơn hết là đọc trước thêm một lần nữa những đoạn quan trọng nhất của tập I) thì anh sẽ hình dung được toàn bộ cuốn sách và sau đó sẽ có thể xử lý một cách dễ dàng hơn ngay cả những đoạn chỉ đọc lướt qua.

Những tin tức của anh về tờ báo^{1*} làm cho tôi rất vui. Thành công về chính trị là cái chủ yếu, thành công về tài chính sẽ diễn ra tiếp sau đó dễ hơn đáng kể và nhanh hơn nếu thành công về chính trị được bảo đảm. Tôi vui mừng nhận ra anh trong các bài tin về cải cách bầu cử ở trang 1³⁷¹ – đó là fulcrum^{2*} cho thành công có tính chất quyết định.

Tôi lại hơi bị ốm vì bệnh cũ, nó cứ định kỳ làm cho tôi khổ đặc biệt là về mùa xuân nhưng lần này đỡ hơn bình thường và bệnh dễ khỏi hơn; tôi nghĩ rằng khoảng hai tuần nữa thì bệnh tật sẽ qua khỏi, và tôi sẽ không cần đến không khí biển như trong những năm 1893 và 1894.

Thực chất của phong trào ở đây là như sau: trong quần chúng, sự tiến lên theo bản năng vẫn tiếp tục diễn ra không ngừng, chắc chắn *xu hướng* vẫn được duy trì; nhưng khi tình hình đi đến chỗ đem lại cho bản năng đó và xu hướng tự phát đó một biểu hiện tự giác, thì do các thủ lĩnh bè phái, điều đó sẽ lập tức diễn ra dưới hình thức ngu xuẩn và thiển cận đến mức người ta muốn vả cho nó cả má bên

1* – tờ "Arbeiter-Zeitung"

2* – cơ sở

phải lẫn má bên trái. Nhưng phương pháp ăng-glô xác-xông chính cống là như vậy đó.

Chào thân ái.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong tạp chí "Der Kampf", Jg. I, Heft 6, 1 tháng Ba 1908.

*In theo bản in trên tạp chí
Nguyễn văn là tiếng Đức*

226

GỬI PA-BLÔ I-GLE-XI-ÁT

Ở MA-ĐRÍT

[Bản nháp]

[Luân Đôn, 16 tháng Ba 1895]

Bạn I-gle-xi-át thân mến!

Tôi đã không thể trả lời được bức thư của anh đề ngày 19 tháng Mười 1894 sớm hơn, vì tôi không biết anh đã ra khỏi nhà tù Ma-la-ga hay chưa³⁷²; còn bức thư của anh đề ngày 1 tháng Hai thì tôi cũng không thể trả lời sớm hơn vì tôi phải hoàn thành việc chuẩn bị một vài xuất bản phẩm cho các bạn ở Béc-lin, để phát hành trước khi những dự luật phản động mới²⁷⁰ có hiệu lực pháp luật.

Ngay từ trước bức thư ngày 19 tháng Mười của anh, các bạn ở Bác-xê-lô-na đã yêu cầu đồng chí Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh báo cho các công liên Anh biết về tình cảm của những người bãi công ở Ma-la-ga, và đồng chí ấy đã làm tất cả mọi điều có thể làm, thành

thủ tôi chẳng còn gì để làm nữa. Và, như anh biết đấy, một vài công liên đã giúp đỡ.

Về các tổ chức xã hội chủ nghĩa thực sự ở Anh, thì họ phân tán và nghèo đến mức không nên trông mong gì ở sự giúp đỡ của họ.

Tôi rất hào hứng theo dõi tiến trình cuộc bãi công này, khâm phục sự ngoan cường và tinh thần anh dũng của nam nữ công nhân. Tên của hầu tước La-ri-ô-xơ đã làm tôi nhớ đến một câu chuyện xảy ra khoảng năm 1850.

Lúc bấy giờ ở Gi-bran-ta có một hãng buôn của anh em La-ri-ô-xơ (người Do Thái). Một thương nhân người Anh đã gửi hàng hóa cho họ để bán lấy hoa hồng, để họ bán *lậu* cho các nhà buôn trên lãnh thổ Tây Ban Nha. Những hàng hóa đó thường xuyên bị các nhà chức trách thuế quan Tây Ban Nha giữ lại và, như lệ thường trong các vụ giao dịch thuộc loại đó, anh em La-ri-ô-xơ đã trả cho người Anh ấy tiền bảo hiểm có bảo đảm về số hàng hóa đó. Nhưng người Anh kia không bằng lòng: ông ta đã mất khách ở Tây Ban Nha và mất một số lợi nhuận đáng kể. Ông ta đã đến Gi-bran-ta để đích thân xem vì sao những sự khó chịu như thế luôn luôn xảy ra với hàng hóa của ông ta, chứ không phải với những hàng hóa khác. Nhưng ông ta đã không tìm ra được nguyên nhân. Song có một lần, trong khi đi dạo trên đường phố, ông ta đã nhìn thấy một chiếc xe ngựa chở hàng bị long bánh xe và một vài thùng hàng rơi xuống đất và vỡ ra. Những thùng hàng ấy là những thùng hàng của ông ta, có dán nhãn của ông ta, nhưng ông ta thấy rằng trong những thùng hàng ấy không phải là hàng hóa mà là... cát. Điều bí ẩn đã được đoán ra. Rõ ràng anh em La-ri-ô-xơ đã khai với những người thu thuế quan Tây Ban Nha rằng những thùng hàng được gửi đến là cát, chúng đã bị giữ lại và người Anh kia đã nhận được tiền bảo hiểm; sau đó anh

em La-ri-ô-xơ đã lấy tên mình gửi hàng hóa đi theo con đường chắc chắn cho các bạn hàng Tây Ban Nha của họ và bằng cách đó bỏ túi toàn bộ lợi nhuận của vụ làm ăn ấy mà không bị rủi ro gì.

Người Anh kia điên tiết lên và đến văn phòng của anh em La-ri-ô-xơ. "Tôi sẽ đưa toàn bộ chuyện này ra công khai, tôi sẽ làm toáng lên và đưa các anh ra tòa!" – "Thưa ngài, việc gì phải bức mình thế? Chúng tôi sẽ trả cho ngài tiền hàng của ngài, và ngài thích gì chúng tôi cũng sẽ làm cho ngài hài lòng". Và sau những cuộc tranh cãi kéo dài, họ đã trả cho người Anh kia một số tiền nhất định, và anh em La-ri-ô-xơ đã ký tên vào bản tuyên bố như sau:

"Chúng tôi, anh em La-ri-ô-xơ, là những kẻ đại bịp trong tất cả những kẻ bịp bợm hiện có ở thành phố Gi-bran-ta và chúng tôi không khuyên ai giao dịch với chúng tôi, vì chúng tôi nhất định sẽ lừa.

Gi-bran-ta, ngày x và tháng y, năm n

Anh em La-ri-ô-xơ"

Bản tuyên bố này đã được niêm yết cho mọi người được biết ở Sở giao dịch Gi-bran-ta ngay đúng phía trên đầu ông già La-ri-ô-xơ, ở cái chỗ mà ông ta vẫn tiếp tục làm việc giao dịch mua bán thêm 20 năm nữa.

Có lẽ vị hầu tước kia thuộc gia đình La-ri-ô-xơ ấy ở Gi-bran-ta chẳng?

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Tây Ban Nha

227 GỬI CÁC HIẾC-SƠ Ở KHUÊN

Luân Đôn, 19 tháng Ba 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Hiếc-sơ thân mến!

Tôi sẽ thực hiện yêu cầu của anh³⁷³, nhưng chỉ với hai điều kiện: 1) việc này sẽ được giữ kín *hoàn toàn giữa chúng ta với nhau thôi*, bởi vì nếu không thì người ta sẽ gửi đến cho tôi hàng trăm cuốn sách như thế để bình luận, mà nếu tôi đã làm cho một người nào đó việc này thì không thể khước từ làm cho người khác việc như thế, – và như vậy tôi sẽ không thể sống nổi; 2) đây sẽ là lần cuối cùng, anh đừng yêu cầu tôi thêm việc gì như thế nữa nhé. Trong một tuần người ta gửi đến cho tôi một khối lượng nhiều hơn số lượng tôi có thể đọc trong một tháng, và nếu thêm vào đó tôi còn phải làm công việc phê bình, thì tôi sẽ càng ít có khả năng hoàn thành được công việc của mình.

Tr. 4. *Phiến diện!* Trong đại công nghiệp điều đó xảy ra ít hơn nhiều so với trong công trường thủ công. Trái lại, đại công nghiệp loại trừ, ở mức độ lớn, sự làm què quặt người công nhân trong công trường thủ công, nhưng nó lại chế định *sự làm què quặt người công nhân của chính nó*, sự làm què quặt này có thể trầm trọng thêm do việc tăng cường độ lao động. Theo như tôi biết về đại công nghiệp, tôi cảm thấy hình như điểm này ở đây được nhấn mạnh *nhiều hơn*

mức phù hợp với tình hình thực tế. Bởi vì sự phân công lao động hiện nay là và sau này cũng vẫn sẽ là nguyên nhân cơ bản gây nên tình trạng làm què quặt người công nhân.

Tr. 6. "Một khi có sản xuất thừa, thì đều có khủng hoảng". *Có khả năng* là như vậy, có xu hướng như vậy, nhưng tuyệt nhiên không nhất thiết nó trở thành hiện thực. "Sự vận động theo hình xoáy tròn ốc", – tôi cảm thấy hình như cách nói này quá chung chung. Đây muốn nói đến phương thức sản xuất nào? "Thời gian lao động xã hội tất yếu tối thiểu", – nếu điều này phải có nghĩa là thời gian cần thiết để sản xuất ra tổng sản phẩm xã hội, thì trong xã hội tư bản chủ nghĩa điều đó không có ý nghĩa gì cả, bởi vì khi phân phối nó cho các công nhân riêng biệt, toàn bộ đội quân hậu bị công nghiệp không được tính đến.

Tr. 15. "Khắp mọi nơi mà..." (v.v. cho đến cuối câu này) – điều này biểu hiện ít nhất là rất không rõ ràng và dưới dạng đó nó mâu thuẫn. Thoạt đầu là "lợi nhuận tự nó" được tạo ra do tăng số lượng sản phẩm của lao động, sau đó là "sự mất giá trị, sự mất này chỉ ít cũng có thể xảy ra". Như vậy nếu không nêu lên những khâu trung gian có tính chất giải thích và hạn chế thì không ổn.

Tr. 18. "Tư bản của người công nhân là chính bản thân người công nhân". Điều đó nghe ra rất hay, nhưng từ tư bản ở đây mất hết nhãn nhụi mọi ý nghĩa của nó. Anh dịch những điều đúng đắn sang ngôn ngữ phi lý của những câu suông sáo phi-li-xtanh để làm gì? Điều mà anh nói ở đây thì tôi hoàn toàn chẳng hiểu gì cả. Ở dưới đó, ở tr. 18, số 2 cũng hết như vậy. Số 2. Sự dồn nén lao động diễn ra nhờ hoàn thiện các guồng máy, ở đây đột nhiên đã bị gọi là không lành mạnh, giống như sự ăn uống và tiêu hóa ở trang sau. Nó không những sẽ không chấm dứt mà chúng ta sẽ có thể làm cho nó tăng lên đáng kể, bởi vì làm như vậy chúng ta sẽ có những sự bù đắp cho

công nhân. Những nhận xét khác thì ghi ở ngoài lề. Tôi muốn khuyên anh rằng nếu sau này có khi nào anh sẽ chuẩn bị cho in lần thứ hai thì anh hãy luận chứng cho những lập luận rất chung đó bằng những ví dụ đặc biệt, anh hãy nêu ra những thực tế trong các ngành công nghiệp khác nhau và nói chung hãy nói rõ anh có ý muốn nói đến những ngành công nghiệp nào. Chẳng hạn, đối với ngành công nghiệp dệt phát triển của Anh, thì những luận điểm của anh chỉ có hiệu lực ở mức độ rất hạn chế. Thế nhưng chúng lại có thể áp dụng được nhiều hơn rất nhiều đối với nước Đức, nơi mà đại công nghiệp còn non trẻ và chỉ mới bắt đầu được xác lập trong cả một loạt ngành sản xuất bằng cách loại trừ những phương pháp cũ và đột nhiên tăng cường việc nâng cao cường độ lao động. Nhưng đó chỉ là những giai đoạn chuyển tiếp. Điều cơ bản trong những vấn đề kinh tế và, đặc biệt, trong những vấn đề công nghiệp như vậy là chớ sa vào ảnh hưởng của quan điểm địa phương. Những giai đoạn trung gian đó, được xét đúng như chúng trong thực tế, có ý nghĩa to lớn, nhưng cũng cần phải hiểu rõ rằng chúng chính là *cái đó*, chứ không phải là cái gì đó khác, và cần phải nói rõ điểm đó. Và ở đây anh trực tiếp có trong tay khả năng tuyệt vời để trình bày những luận điểm của mình như là những kết luận rút ra từ hiện thực sinh động, và chính anh sẽ học được nhiều điều ở đó.

Còn bây giờ tôi xin chúc thắng lợi trong cuộc bầu cử bổ sung ở Khuên³⁷⁴, xin chúc chúng ta chỉ ít sẽ thắng lợi ở đây. Nếu khi anh có dịp lại biên thư cho tôi thì mong anh nhớ cho biết ngôi nhà cũ ở đằng sau Khút-ma-khơ mà tờ "Neue Rheinische Zeitung" trước kia đặt trụ sở ở đó, có còn mang số 17 nữa không và người thợ may hiện sống ở đó tên là gì – Xa-lô-môn hay Lê-vi, tôi đã quên mất.

Các anh hiện đang tiến hành hoàn toàn không tồi cuộc đấu tranh chống phái giữa¹⁵, nhưng theo tôi trong các bài xã luận anh có thể công kích thường xuyên hơn nữa hành vi của Li-béc và đồng bọn.

Chào thân ái.

Ph.Ă của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăngghen. Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.*

*In theo bản sao đánh máy
Nguyên văn là tiếng Đức*

228

**GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN
Ở HAN-NÔ-VO**

Luân Đôn, 19 tháng Ba 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Cu-ghen-man thân mến!

Những chiếc kẹp đã đến đây an toàn và đã được đưa ra dùng; dùng nó thì dán vào sẽ dễ còn bóc ra sẽ như thế nào thì bưu điện Đức và Áo có thể cho kết luận về điều đó, chúng ta đã hết sức kính cẩn cung cấp cho nó mấy mẫu rồi. Rất cảm ơn! Cần phải hy vọng rằng Khuê-lơ sẽ kiềm chế không đưa ra dự luật về ngăn ngừa đảo chính²⁷⁰ để lật đổ những chiếc kẹp đó, những chiếc kẹp mà đựng vào nó thì những thiện chí tốt đẹp nhất của những văn phòng hắc ám cũng tan ra một cách độc địa như vậy.

Cảm ơn anh đã cất công tìm kiếm ở vùng phụ cận Bi-lơ-phen. Nếu trên tờ "Dampfboot" có đăng một cái gì đó của tôi hoặc của Mác,

thì phần lớn là đăng không ký tên³⁷⁵.

Không có tin tức gì của Li-vin-xơn cả²⁹¹. Thời tiết giá lạnh đã có tác động rất tốt đối với tôi, như một thứ thuốc bổ, tôi cảm thấy mình trẻ ra đến 20 tuổi khi thời tiết còn lạnh giá! Thế nhưng thời tiết lạnh giá ấy lại thường đẩy Luân Đôn vào tình trạng dã man. Các ống nước bị đóng băng; chúng tôi có nước cho đến khi công ty khóa van dẫn nước vào những ống chính, sau đó nước trong những ống ấy đóng băng. Ống nước của chúng tôi nằm ở dưới sâu $4^{1/2}$ - 5 phút; sau hai tuần thời tiết ấm lên, người ta đào nó lên, và nó vẫn còn bị tắc vì băng. Sau đó chúng tôi phải đợi thêm hai ngày nữa cho đến khi ống nối của chúng tôi tan băng. Cách đây một tuần, vào lúc 8 giờ tối, cuối cùng nước lại xuất hiện. Nhưng chúng tôi liền thấy ngay rằng vì thiếu nước mà hệ thống nước đã bị tắc. Và mãi đến cuối tuần trước thì cuối cùng mọi việc mới lại ổn, sau khi chúng tôi đã phải xách nước lên tầng bốn, tầng thượng, mỗi ngày 40 thùng suốt trong 4 tuần để duy trì hoạt động của đường dẫn nước trong nhà và tránh cho chúng tôi khỏi mỗi nguy hiểm nổ nồi mỗi khi châm lò nấu nướng.

Về khoản thuế quan đánh vào những chiếc kẹp, anh đã lo lắng hoàn toàn thừa, ở đây tất cả các sản phẩm công nghiệp đều được miễn thuế quan.

Xin gửi tới anh và những người thân của anh lời chào thân ái của Lu-i-da và của tôi.

Ph.Ăng-ghen của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

229

GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN
Ở BÁC-MEN

Luân Đôn, 20 tháng Ba 1895

41, Regent's Park Road, N.W.

Héc-man thân mến!

Rất cảm ơn các em đã có nhã ý mời anh đến dự đám cưới, nhưng tiếc rằng anh không thể nhận lời. Chưa nói gì đến những trở ngại khác, hiện nay anh lại đang bị một cơn bệnh về mùa xuân, đã 4 - 5 năm nay cứ thường xuyên vào quãng thời gian này nó lại bắt anh phải nằm mất mấy tuần. Anh nghỉ ngơi tĩnh dưỡng đôi chút thì mọi việc sẽ lại ổn và một tuần nữa anh sẽ lại có thể cạn chén rượu vang ngon để chúc mừng sức khỏe của En-xbét^{1*} và chồng chưa cưới của cháu ấy^{2*}, việc này anh nhất định sẽ hết sức tận tâm hoàn thành.

Tuy nhiên, anh cảm thấy dễ chịu khi trong sinh hoạt và ăn uống anh ít nhiều đã quen tuân thủ cái chế độ thích hợp với người già đến mức hề làm khác đi thì lập tức nó ảnh hưởng ngay đến anh, gây cho anh những sự khó ở nhỏ nhỏ, và anh đã nhận được lời khuyên đầy thiện chí nhưng rất kiên quyết yêu cầu anh phải kiêng làm những việc như vậy. Anh không bao giờ có thể nghĩ rằng sự cứng nhắc lại có thể được áp đặt cho anh một lần nữa như là một bổn phận về đời thường và về đạo đức.

1* – En-xbét Ăng-ghen, con gái của người nhận thư này

2* – Su-khác

Anh hy vọng rằng, vắng anh các em và các cháu vẫn tiến hành ngày lễ cưới vui vẻ và phấn khởi và anh xin chúc En-xbét trong cương vị mới của cháu ấy là người vợ sẽ được mọi điều hạnh phúc, sinh con đẻ cái tuyệt vời, khỏe mạnh và đông đảo.

Gửi lời chào thân ái tới Em-ma^{1*} và tất cả các cháu.

Ông già *Phri-đrich* của em

*Công bố lần đầu trong tạp chí "Deutsche
Revue". Jg. 46, Bd. III, 1921*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

230

GỬI VÊ-RA I-VA-NỐP-NA DA-XU-LÍCH
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], thứ sáu, 22 tháng Ba 1895

41, Regent's Park Road, N.W.

Bà Vê-ra thân mến!

Tối chủ nhật chúng tôi sẽ không có người giúp việc và người nấu bếp, ngày mai cả hai người ấy sẽ thôi việc ở chỗ chúng tôi; điều đó có nghĩa là trong nhà chúng tôi sẽ hỗn loạn, trong trường hợp như vậy chưa chắc chúng tôi sẽ có thể tiếp bạn bè được. Vì thế tôi hy vọng rằng bà sẽ thứ lỗi cho chúng tôi về việc đó.

Gia đình Phrây-béc-ghéc gửi lời chào thân ái. Chúng tôi hy vọng rằng thời tiết tốt sẽ chữa cho bà khỏi bệnh hoàn toàn.

1* – Em-ma Ăng-ghen, vợ của người nhận thư này

Gửi bà lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

231
GỬI CÁC CAU-XKY³⁷⁶
Ở STÚT-GÁT

Luân Đôn, 25 tháng Ba 1895
41, Regent's Park Road. N.W.

Nam tước thân mến!

Tôi xin trả lời ngay bức điện của anh: "Xin vui lòng". Tôi gửi bằng bưu điện bản in thử bài nhan đề: Ph. Ăng-ghen. "Lời nói đầu viết cho lần xuất bản mới cuốn "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 - 1850" của Mác". Nội dung của nó là in lại những bài cũ đã đăng trong tờ "Neue Rheinische Zeitungs Revue", việc này đã được nói rõ trong bài. Bài của tôi đã hơi bị tác hại vì sự do dự của những bạn bè của chúng ta ở Béc-lin, họ lo sợ dự luật về ngăn ngừa đảo chính²⁷⁰, điều mà trong những tình hình nhất định tôi cũng phải tính đến³⁷⁷.

Tôi đã lập tức giải thích cho Plê-kha-nốp về sai lầm của ông ấy. Anh đã làm một việc rất đúng là đã cự tuyệt Phe-ri; con người đó là một nhà văn, anh ta gây cho người ta ấn tượng mạnh trong bất cứ lĩnh vực nào, và giống như đa số những người I-ta-li-a, anh ta

coi Lô-ri-a là một nhân vật khổng lồ trong lĩnh vực kinh tế chính trị; con người "trứ danh" đó đã nhồi cái đó vào đầu óc anh ta bằng "hiện tượng lấp đi lấp lại" của mình (như Ru-gơ đã nói) và bằng sự bao che cho nhau trên tình bạn dựng lên một cách khéo léo.

Tôi không đọc bản ghi tốc ký bài diễn văn của Líp-nếch về dân binh, không thể xét đoán theo các bài tường thuật trên báo được³⁷⁸. Về dân binh và quân đội thường trực, người ta sẽ có thể viết nhiều. Nếu Pháp và Đức đi đến thỏa thuận về việc dần dần từng bước biến quân đội của mình thành quân đội dân binh có thời hạn huấn luyện như nhau, thì vấn đề này sẽ được giải quyết hoàn toàn; có thể để cho Nga hành động thế nào tùy nó, còn Áo và I-ta-li-a sẽ hân hoan theo gương nó. Nhưng, vì tình hình nội bộ, Pháp và Đức không thể làm được việc đó, mà nếu như họ có thể làm được đi nữa, thì cũng sẽ chẳng đạt được kết quả gì do vấn đề An-da-xơ-Lo-ren-xơ. Đụng vào vấn đề này thì toàn bộ câu chuyện về dân binh tan vỡ.

Tiếc rằng cho đến nay tôi vẫn chưa nhận được cuốn "Tiền sử của chủ nghĩa xã hội" của anh³⁷⁹; tôi đang nóng lòng chờ đợi cuốn sách này không phải vì giáo phái tái tấy lễ³⁸⁰ – mặc dù đặc biệt vì điều này; trong các phong trào trước đó còn có rất nhiều điều cũng cần được giải thích. Rất tiếc rằng khi viết về phái Ta-bo³⁸¹, anh đã không thể tìm đến những nguồn tài liệu Séc, nhưng hoàn toàn không thể làm việc đó nếu không sống ở Bô-hêm một thời gian dài và không được đặc biệt tiếp cận những tài liệu viết tay. Ở đấy, tại chỗ, tất nhiên sẽ có một người Séc trẻ tuổi nào đó giúp đỡ việc này.

Tôi rất thích phần trong tác phẩm của E-đơ mà tôi đã đọc, đặc biệt là tài liệu thực tế và quan điểm xuất phát. Thế nhưng về cơ cấu, theo tôi, rõ ràng có sự vội vã nào đó. Nhưng ta chỉ có thể xét đoán điều đó khi có toàn bộ tác phẩm trước mặt.

Về lịch sử của Quốc tế thì anh sẽ có những khó khăn lớn đấy. Trước hết cần phải sưu tập tài liệu từ các nước riêng biệt. Về Tây

Ban Nha thì hiện nay Mô-ra đang làm việc đó – với những liều lượng rất nhỏ – trong các tiểu phẩm trên tờ "Socialista". Về I-ta-li-a trước đại hội La Hay⁹, tôi có khá nhiều tài liệu, nhưng ở đó có rất nhiều chuyện xảy ra ở hậu trường. Về Pháp trước năm 1870 thì Phran-ken và La-phác-gơ có lẽ sẽ có thể sưu tập được một chút gì đó. Về Thụy Sĩ có những tờ báo "Tgawacht", "Vorbote", "Égalité" và "Bulletin jurassien"^{1*}. (Những bài của He-ri-te trên tờ "Berliner Volks - Tribüne" chỉ có thể sử dụng một cách rất thận trọng, tác giả vô tình cố biện hộ cho phái Ba-cu-nin. Ông ta không biết ông ta đang làm gì, đến mức về sau⁵ tôi đã phải giải thích cho ông ta rằng với những bài ấy ông ta đã lãng mạ như thế nào ký ức về Béch-cơ^{2*}, người thầy tinh thần của ông ta!). Những nước còn lại thì có tầm quan trọng thứ yếu.

Những tài liệu mà tôi có trong tay thì nhiều năm nay tôi đã có ý định sử dụng để viết tiểu sử Mác và tôi sẽ bắt đầu chính từ *phần quan trọng nhất này*. Có nhiều lý do khác nhau thúc đẩy tôi làm việc đó. Thứ nhất, vào lúc quyết định, trong những năm 1870 - 1872, chính tôi đã là người trực tiếp tham gia phong trào, và vì vậy tôi có thể bổ sung tài liệu trên cơ sở kinh nghiệm của bản thân. Thứ hai, đây vẫn là thời kỳ quan trọng nhất trong hoạt động xã hội của Mác và đồng thời khó khăn hơn hết trong việc làm sáng tỏ nó một cách đúng đắn trên cơ sở những tài liệu in. Thứ ba, đại bộ phận những điều vu khống cần phải thanh toán là thuộc thời kỳ này. Thứ tư, tôi đã 74 tuổi rồi và cần phải khẩn trương. Và thứ năm, một thời kỳ khác trong hoạt động xã hội của Mác (1842 - 1862) thì sau này mới có thể làm sáng tỏ đúng đắn được, và thậm chí cùng lắm thì không phải do tôi mà do một người khác nào đó làm, bởi vì cuộc luận chiến công khai, trước khi có tác phẩm "Ngài Phô-gơ", đã giải thích nhiều

1* – "Bulletin de la Fédération jurassienne de l'Association internationale des travailleurs"

2* – I-ô-han Phi-líp Béch-cơ

điều và Mác lúc bấy giờ đã bác bỏ những lời vu khống của những nhà dân chủ tầm thường một cách kiên quyết đến mức hiện nay không còn cần phải bác bỏ những lời vu khống đó một cách chi tiết nữa.

Ngay khi có thể, tôi sẽ bắt tay vào làm cuốn sách đó, cuốn sách mà tôi vui mừng ao ước đã từ lâu. Chỉ còn trở ngại là một vài công việc nho nhỏ, nói đúng ra, – chỉ còn trở ngại là việc chỉnh lý lời nói đầu viết cho lần xuất bản mới cuốn "Chiến tranh nông dân" (để làm việc này, tôi cũng cần phải có cuốn sách của anh)¹⁰⁶. Lúc đó tôi sẽ gác lại toàn bộ việc trao đổi thư từ (việc này làm cho tôi mất nhiều thì giờ khủng khiếp) và tất cả những công việc ngẫu nhiên (không biết liệu dự luật về ngăn ngừa đảo chính²⁷⁰ có tác dụng gì ở đây không?!), và trong trường hợp như vậy mọi việc sẽ suôn sẻ.

Những tin tức của anh về tờ "Arbeiter-Zeitung" rất đáng buồn; nhưng tôi nghĩ rằng tờ báo ấy sẽ thoát khỏi. Có thể là họ lúc đầu đã triển khai công việc trên một phạm vi hơi quá rộng và bây giờ họ phải thu hẹp lại. Nhưng thắng lợi về chính trị có lẽ đã được bảo đảm và nếu cuối cùng không có thắng lợi về tài chính thì có quỷ thần mới biết cơ sự sẽ ra sao! Tôi cho rằng cải cách bầu cử ở Áo đã hoàn toàn được đảm bảo, nó sẽ đưa chúng ta vào nghị viện, nếu thời kỳ phản động toàn diện không đột nhiên bắt đầu. Ở Béc-lin hình như người ta đang ra sức giành điều đó, nhưng hồi ôi, ở đó chính người ta cũng không bao giờ biết người ta muốn gì. Có thể sẽ xảy ra chính cái điều đã xảy ra với người tân binh ở Lan-kê-sia, người mà khi luyện tập được viên hạ sĩ quan ra lệnh: "Bồng súng chào, – Xuống súng, – Bồng súng chào, – Xuống súng – Bồng súng – Xuống súng". "Tôi không muốn!" – người tân binh ấy kêu lên như thế. – "Anh không muốn ư?" – "Không, tôi không muốn!" – "Anh không tuân lệnh người chỉ huy của anh sao?" – "Tôi không muốn!" – Nhưng vì sao?" – "Vì chính ông cũng không biết mình muốn gì trong hai phút liền!".

Gửi lời chào nồng nhiệt của tất cả mọi người chúng tôi tới tất cả các vị.

Ph.Ă. của anh

Mong rằng những điều tôi đã viết cho anh về những dự định của tôi sẽ là chuyện riêng giữa chúng ta với nhau thôi. Trong đảng có biết bao nhiêu cây bút khiếm nhã!

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag. 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức và
tiếng Anh*

232

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ

Ở LƠ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 28 tháng Ba 1895
41, Regent's Park Road. N.W.

Luê-rơ thân mến!

Nếu các cháu bị nạn hồng thủy đe dọa, thì với bọn chú đã xảy ra điều hoàn toàn ngược lại, – bốn tuần lễ không có nước, và kết quả là đến cuối những ngày băng giá, hệ thống thoát nước đã bị hỏng. Thật là bận rộn tứ tung! Tháng băng giá khủng khiếp ấy đã đẩy Luân Đôn trở về thời kỳ dã man, còn tờ "*Standard*" với chủ nghĩa bảo thủ Anh chính cốt của nó đã chúc mừng bọn chú nhân sự việc là tình trạng không có nước là bằng chứng nói lên trình độ văn minh

cao đã đạt được ở đây, và đồng thời tờ báo ấy đã tỏ ý thương cảm với những thành phố không văn minh ở lục địa, nơi mà những ống nước đã không đóng băng. Nhưng may quá, chuyện đó đã qua rồi.

Cháu phàn nàn về sự thống nhất hoang đường và sự chửi bới nhau thực sự của những người xã hội chủ nghĩa Pháp – và lại, trong việc này họ là những đứa trẻ so với người Anh. Những người đó – chú muốn nói đến những người xã hội chủ nghĩa Anh, – đặc biệt đáng chú ý từ khi Liên đoàn dân chủ - xã hội⁷ và Đảng công nhân độc lập⁶ đánh lẫn nhau dưới cái vỏ hòa hợp vờ vĩnh. Sự hòa hợp đó chỉ dựa trên lòng thù ghét chung của họ đối với Giôn Bóc-xơ và nó cho phép Liên đoàn dân chủ - xã hội mời Cây-rơ Hác-đi đọc diễn văn tại cuộc họp của họ để kỷ niệm Công xã: tại cuộc họp này Cây-rơ Hác-đi (cháu hãy đọc bài diễn văn của ông ấy trên tờ "*Labour Leader*"³⁸²) đã công kích một cách kín đáo Liên đoàn dân chủ - xã hội, và Liên đoàn dân chủ - xã hội đã đáp lại trên tờ "*Justice*"³⁸³.

Liên đoàn dân chủ - xã hội tuyên bố rằng Đảng công nhân độc lập không có quyền tồn tại, rằng giáo hội chính thống đích thực duy nhất là Liên đoàn dân chủ - xã hội, còn Đảng công nhân độc lập thì trả lời rằng bản thân Liên đoàn dân chủ - xã hội phải gia nhập Đảng công nhân độc lập. Chiến công gần đây nhất của họ là chiến công lập được tại cuộc bầu cử hội đồng tỉnh, khi cả hai tổ chức ấy đều đưa ra những ứng cử viên, hơn nữa chỉ chống "phái tiến bộ". Kết quả là như sau: giành được *tổng cộng* 1300 phiếu trong số 486000 phiếu và 4 người (bảo thủ) ôn hòa đã trúng cử thế vào những ghế mà phái tiến bộ chiếm trước kia³⁶⁰, cũng như những lời reo hò chiến thắng cả trên tờ "*Justice*" cũng như trên tờ "*Labour Leader*" gào thét âm ĩ lên rằng họ đã thắng phái tiến bộ³⁸⁴. Cháu hãy tưởng tượng xem, những người xã hội chủ nghĩa Pa-ri bỏ phiếu *cùng với* phái tăng lữ, phái quân

chủ và phái cơ hội chủ nghĩa¹⁷ *chống lại* những đảng đòi cho Pa-ri được tự trị về lĩnh vực thị chính, thì cháu sẽ có ngay một bản sao chính xác về sự bỏ phiếu của những người xã hội chủ nghĩa ở Luân Đôn. Nhưng ủng hộ phái tiến bộ sẽ có nghĩa là thừa nhận rằng Giôn Bóc-xơ đã biểu hiện tốt trong hội đồng tỉnh, và cũng có nghĩa là tán thành chính sách của Xít-nây Vê-bơ và phái Pha-biêng⁸, họ tuy là *những người xã hội chủ nghĩa* và những kẻ ngu ngốc nhưng lại hoạt động rất tốt thật sự trong hội đồng thị chính và đấu tranh một cách kiên quyết và khéo léo cho sự tự trị của Luân Đôn. Vậy là, "những người xã hội chủ nghĩa" thích ủng hộ cái đảng đã khước từ việc trao cho Luân Đôn quyền tự trị và khẳng khái một mực cố làm cho Hội đồng tỉnh vẫn bị bất lực. Nhưng Hội đồng tỉnh là bộ phận của bộ máy chính phủ mà người ta có thể chiếm một cách dễ dàng và đơn giản hơn cả trong thời gian trước mắt, và công nhân sẽ có thể chiếm được nó ngay ngày mai nếu họ thống nhất. Và khi có Hội đồng Luân Đôn tự trị xã hội chủ nghĩa thì nghị viện sẽ như thế nào!

Những người ở Béc-lin lại xuất bản những bài của Mô-rơ đã đăng trên tờ "Revue der Neuen Rheinischen Zeitung" về nước Pháp những năm 1848 - 1850, và chú đã viết lời nói đầu, nó chắc sẽ được đăng trước hết trên tờ "Neue Zeit"³⁷⁷. Nó đã hơi bị tổn hại vì lòng mong muốn – mà chú cho là quá đáng, – của những bè bạn Béc-lin của chúng ta muốn không nói gì hết, điều này có thể bị sử dụng như một thủ đoạn để làm cho quốc hội thông qua dự luật về ngăn ngừa đảo chính²⁷⁰. Trong điều kiện hiện nay, chú đã phải nhượng bộ. Nhưng dự luật ấy và tình hình hoàn toàn không rõ ràng ở Đức, – mặc dù đối với thành công chung của đảng ta tình hình này cũng là tuyệt vời, – đang làm đảo lộn nặng nề những tính toán của chú. Chắc cháu biết rằng chú đã chuẩn bị tập thư từ trao đổi của Lát-xan¹⁵³, muốn thế chú cần phải đối chiếu nhiều giấy tờ, thư từ cũ v.v.. Nhưng

nếu dự luật mới sẽ được thông qua thì cả những bức thư lẫn những chú thích của chú và lời tựa sẽ không thể in được ở Đức. Và cũng sẽ không thể in lại những bài cũ của các chú trong những năm 1843 - 1852. Vậy là, chừng nào chúng ta chưa thấy rõ hơn một chút gió sẽ thổi theo chiều nào, thì chú buộc phải gác tất cả những cái đó lại. Trong lúc đó, chú sẽ bắt tay vào làm tập IV của bộ "Tư bản"⁶⁶, sẽ đọc và sửa chữa những phần mà Các Cau-xky đã chép lại, rồi sau đó sẽ thỏa thuận với Tút-xi để cô ấy làm tiếp công việc này.

Tình hình ở Đức đang có sự chuyển biến đột biến. Hành động tinh quái gần đây của Vin-hem trẻ – "sự bất bình hết sức sâu sắc" của ông ta đối với cuộc bỏ phiếu chống Bi-xmác trong quốc hội³⁸⁵ – đây những hậu quả nghiêm trọng. Trước hết, là triệu chứng: nó cho thấy rằng không những ông ta "hết sức ngốc nghếch", mà toàn bộ guồng máy của ông ta đã rối loạn. Sau nữa - là *những sự thách thức*. Chú không nghi ngờ gì việc đảng ta sẽ trả lời ông ta tại quốc hội và mặc dù hiện nay có thể có cảm giác rằng việc đó đã bị chôn vùi, nhưng *đang có xung đột* và xung đột đang lại xuất hiện. Không nghi ngờ gì hết, ở Đức chúng ta phải đối đầu với Sác-lơ I hiện nay, một con người bị rơi vào vòng tay của ma lực về sự vĩ đại.

Bây giờ cháu hãy nhìn xem sự hỗn loạn mà con người đó gây ra trong hàng ngũ các đảng tư sản. Ông ta lúc thì ve vãn bọn địa chủ quý tộc bảo thủ, lúc thì từ bỏ chúng; ông ta không thể thỏa mãn được yêu sách ồn ào của họ về việc nhà nước đảm bảo địa tô; sự liên minh giữa tầng lớp quý tộc địa chủ và các nhà đại công nghiệp, do Bi-xmác lập ra năm 1878 dựa vào thuế quan bảo hộ³⁸⁶, đã chết vì những mâu thuẫn giữa những lợi ích kinh tế. Đảng Thiên chúa giáo³⁸⁷, với 100 nghị sĩ của nó, quyết định thế cân bằng về chính trị trong quốc hội; bằng cách mua chuộc, nó hoàn toàn có thể thúc đẩy việc bỏ phiếu

tán thành dự luật về ngăn ngừa đảo chính, nhưng cuộc bỏ phiếu về Bi-xmác và sự bất bình của hoàng đế đã lập tức đẩy đảng ấy trở lại phía đối lập, – và điều đó có nghĩa là đẩy nhanh sự phân liệt của phái giữa Thiên chúa giáo thành cánh tư sản quý tộc và cánh dân chủ, nông dân và cánh công nhân. Khắp nơi đều có sự lộn xộn và sự bất đồng, chúng thúc đẩy Vin-hem làm coup d'état^{1*} để thiết lập quyền thần thánh của ông ta được có quyền lực tuyệt đối và được thoát khỏi quyền phổ thông đầu phiếu; mặt khác là sự tiến lên lạng lẽ và không gì ngăn cản được của đảng ta, nó biểu hiện trong tất cả các cuộc bầu cử vào bất kỳ chức vụ nào mà công nhân được bỏ phiếu. Điều đó thật sự giống như khủng hoảng. Qui vivra verra!^{2*}.

Một vài ngày nữa chú sẽ biên thư cho Pôn về phần của anh ấy trong cuốn sách hai mảng của anh ấy^{3*}. Đây, anh ấy đã chọn cho mình một đồng bạn^{4*} như thế đấy³⁸⁸!

Mãi mãi là người chú của cháu.

Ph.Ăng-ghe-n

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue.
"Correspondance", t. III, Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In toàn văn bằng tiếng Nga lần đầu*

1* – đảo chính

2* – Rồi sẽ biết!

3* *P.La-phác-gơ*. "Nguồn gốc và sự phát triển của sở hữu"

4* – Huy-ô

233 GỬI CÁC CAU-XKY³⁸⁹ Ở STÚT-GÁT

Luân Đôn, 1 tháng Tư 1895

Nam tước thân mến!

Tôi đã nhận được bưu thiếp. Tôi rất lấy làm ngạc nhiên khi hôm nay thấy tờ "Vorwärts" *đăng, mà chưa được sự đồng ý của tôi*, một đoạn trích "Lời tựa" của tôi, và đã tô điểm đoạn trích ấy đến mức khiến cho tôi mang bộ dạng một kẻ *yêu chuộng hòa bình* sùng bái tính hợp pháp bằng bất cứ giá nào³⁹⁰. Hơn nữa, tôi vui mừng thấy "Lời tựa" giờ đây sẽ được đăng toàn văn trên tờ "Neue Zeit", và ấn tượng nhục nhã ấy sẽ tiêu tan. Tôi sẽ phát biểu một cách hoàn toàn rõ ràng ý kiến của tôi về vấn đề ấy với Líp-nếch, cũng như với những người – dù ai cũng vậy – đã tạo cho anh ấy cơ hội xuyên tạc quan điểm của tôi như vậy, mà không nói với tôi một lời.

Tôi đã nhận được tác phẩm của Plát-te-rơ, xin cảm ơn. Thứ ấy rất không đáng kể, nhưng con người ấy đang ngày càng tiến triển. Nếu tình hình cứ tiếp tục như thế thì chẳng bao lâu nữa chúng ta chẳng biết độn thổ đi đâu để tránh chỉ riêng những giáo sư. Rất hay là Gi. Vôn-phơ cũng trả lời³⁹¹. Tôi nhập ông ấy với những người khác bên cạnh Sti-be-linh và Lô-ri-a. Sic transit gloria mundi^{1*}.

1* – Niềm vinh quang của thế giới qua đi như vậy (những lời nói trong nghi lễ bầu giáo hoàng).

Gửi lời chào thân ái của tất cả mọi người chúng tôi tới tất cả các vị.

Ph.Ă. của anh

Chúng tôi nhận được hai bản tờ "Deutsche Worte" – một bản cho Phrây-béc-ghéc, bản kia cho tôi.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Aus der Frühzeit des Marxismus. Engels Briefwechsel mit Kautsky". Prag. 1935

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

234

GỬI GA-RI QUEN-CHƠ³⁹²

Ở LUÂN ĐÔN

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn], 2 tháng Tư 1895

Đồng chí thân mến!

Dù sao đi nữa năm nay tôi cũng buộc phải khước từ mọi yêu cầu tham gia những số đặc biệt của các báo và tạp chí nhân ngày 18 tháng Ba cũng như nhân ngày 1 tháng Năm, và vì vậy tôi không thể dành ngoại lệ dưới hình thức "trả lời phỏng vấn" cho tờ "Justice". Nhưng điều đó hoàn toàn không có nghĩa là tôi hoàn toàn khước từ thảo luận *riêng* với đồng chí, trong một cuộc trao đổi thân mật, về sự phát triển và tình hình hiện nay của phong trào ở Anh và ngoài nước Anh, nếu đồng chí muốn.

Nếu điều đó trùng hợp với ý muốn của đồng chí, và nếu đồng chí có nhã ý cho biết ngày và giờ đồng chí sẽ có thể ghé lại chỗ tôi, thì tôi sẽ cố gắng có mặt ở nhà vào thời gian đó.

Xin gửi tới đồng chí lời chào chân thành.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

235

GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ³⁹³

Ở LÔ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 3 tháng Tư 1895

41, Regent's Park Road N.W

La-phác-gơ thân mến!

Tôi chưa đọc xong nửa cuốn sách của anh³⁸⁸, thì đã nhận được tập I "Lịch sử chủ nghĩa xã hội" của Cau-xky³⁷⁹, những tạp chí I-ta-li-a khác nhau có liên quan đến Lô-ri-a (do La-bri-ô-la gửi) và rất nhiều tạp chí Nga (do N.Đa-ni-en-xơn gửi). Chỗ tôi đầy những bưu kiện. Nhưng tôi vẫn cứ đọc cuốn sách của anh cho bằng xong. Trong cuốn sách ấy chỗ nào văn phong cũng tuyệt vời, có những ví dụ lịch sử rất rõ ràng, những tư tưởng đúng đắn và độc đáo, và hay hơn cả là nó không giống cuốn sách của một giáo sư Đức, trong đó những tư tưởng đúng đắn thì không độc đáo, còn những tư tưởng

độc đáo lại không đúng. Khuyết điểm chủ yếu là ở chỗ có lẽ anh đã quá vội kết thúc cuốn sách; cuốn sách này – đặc biệt là những chương nói về sở hữu phong kiến và sở hữu tư bản chủ nghĩa – có thể được viết kỹ càng hơn, trước hết là nhằm vào công chúng Pa-ri là những người quen đọc những cuốn sách dễ đọc, những cuốn sách thích nghi ngay cả với những bạn đọc lười biếng; chính người Pa-ri ấy đòi quyền được lười biếng³⁹⁴. Nhiều đoạn rất hay có lẽ đã mất đi một phần hiệu quả của nó vì tựa hồ như chúng được đặt trong ngoặc đơn hoặc vì anh đã quá buộc độc giả phải tự rút ra kết luận và tổng kết.

Về bản thân vấn đề thì điểm phản bác chủ yếu là thuộc về chương nói về chủ nghĩa cộng sản thị tộc. Trong chương này, tôi cảm thấy hình như anh quá nhấn mạnh các hình thức trong đó giai đoạn ấy đã được duy trì cho đến nay ở *Pháp*, và hình thức tan rã của nó cũng ở nước này. Bản thân hình thức parçonnerie, trong đó công xã thị tộc được duy trì ở Pháp trong một thời gian dài, là một *bộ phận nhỏ* của công xã gia đình *lớn* cổ đại, tồn tại cho đến nay dưới hình thức *công xã da-đru-ga*^{1*} của người Xéc-bi và người Bun-ga-ri. Ở Nga và ở Đức v.v., hình thức này có lẽ đã có trước *công xã nông dân*; sau khi tan rã, công xã da-đru-ga^{1*} của người Xla-vơ, công xã gia đình Đức [Hausgenossenschaft] (hệ thống họ hàng trong Lex Alamannorum³⁹⁵) đã chuyển thành công xã của những gia đình riêng biệt (hoặc những parçonnements riêng biệt, như lúc đầu rất thường hay xảy ra và bây giờ vẫn xảy ra ở Nga) với những đồng ruộng *được canh tác một cách riêng rẽ*, nhưng *được phân chia lại theo định kỳ*, – nói một cách khác, từ toàn bộ cái đó đã ra đời công xã nông thôn^{1*} Nga và *công xã mác-cơ* Đức. Như tôi cảm thấy, một công xã hẹp hơn gồm mấy gia đình, đã được duy trì ở Pháp, chỉ là bộ phận cấu thành

1* Từ này Ăng-ghe-nơ viết tiếng Nga bằng chữ cái La-tinh.

của công xã mác-cơ, ít ra là ở miền Bắc (bộ phận *người Phrăng-cơ*); ở miền Nam (vùng A-ki-ten trước kia) có lẽ nó tạo thành một liên hiệp có ruộng đất, người sở hữu cá nhân cao nhất đối với những ruộng đất ấy là một *lãnh chúa*, và liên hiệp ấy nằm ngoài sự kiểm soát của *công xã* nông thôn. Chính cái hình thức Pháp thuần túy này khi tan rã cũng có thể chuyển ngay thành sở hữu cá thể về ruộng đất.

Đây cũng chính là vấn đề cần phải được nghiên cứu nhiều hơn nữa. Qua anh, tôi đã biết tính chất đặc biệt đó của chủ nghĩa cộng sản thị tộc ở Pháp, và một khi anh đã cống hiến toàn bộ tinh thần và thể lực cho việc này thì anh không còn con đường nào khác ngoài việc tiếp tục công trình nghiên cứu đầy hứa hẹn này¹⁾.

Những errata^{1*} nhỏ:

Tr.338. Trong cuốn sách của anh, hóa ra là nước *lại chảy lên* theo các cầu dẫn nước của Pê-ru; nhưng vì ở Pê-ru nước chỉ có "ở giữa lòng núi", còn những chiếc cầu dẫn nước của anh được tạo ra chuyên để dẫn nước tới đó, nên điều đó có nghĩa là nước biển chẳng?

Tr. 354. Terra *salica* – Ghê-rát đã sai nặng khi tạo từ ấy từ chữ *sala*, nghĩa là nhà³⁹⁶. Có nghĩa là những người Phrăng xa-lích là những người Phrăng-cơ sống trong nhà chẳng? Họ được gọi là xa-lích [saliens, saliques] theo tên một vùng đất nhỏ ở Hà Lan, vùng Xa-lăng, nơi đã hình thành tập đoàn người đã chiếm Bỉ và Pháp giữa Ác-đen-nơ và sông Loa-rơ và tập đoàn người ấy đã hình thành để tiến hành việc chiếm cứ đó. Tên gọi đó vẫn tồn tại cho đến nay. Vào thời kỳ mà Đạo luật xa-lích được ban hành (khoảng năm 400)³⁹⁷, thì như chính anh đã nêu rõ *sala* là *động sản* ở người Giéc-manh.

1) Cần phải tuân thủ sự phân chia nước Pháp thành ba bộ phận: nước Pháp đích thực cho đến sông Loa-rơ, chịu ảnh hưởng nặng của Đức; bộ phận Buốc-ghi-nhông, ở phía đông Xôn-na và Rôn-na, bị Đức hóa ít hơn; vùng A-ki-ten, giữa biển, sông Loa-rơ và sông Rôn-na, ảnh hưởng của Đức rất ít. (*Chú thích của Ăng-ghe-nơ*).

1* – lỗi

Tr. 386. "Người khác thích đặt dọ và *châu chấu*" [sauterrelles]. Chẳng nhẽ năm 1787 ở Be-ri người ta ăn châu chấu sao? – Tôi đã mở từ điển tìm xem thì thấy: sauterolle – là cái bẫy chim.

Tr. 393. "Choóc-nui pê-rê-den" – trong tiếng Nga từ choóc-nui^{1*}, noir, được dùng theo nghĩa là *bán* [sale], cũng có nghĩa là dân dã, thường dân, bình thường. Choóc-nui-rôt^{2*}, le peuple noir = quần chúng nhân dân, "người dân thường". Choóc-nui pê-rê-den^{2*}, le partage noir, nói đúng ra, có nghĩa là sự chia chung, chia phổ biến, trong đó mọi người cho đến tận người nghèo nhất, đều dự phần. Và theo nghĩa đó, một tờ báo của phái *dân túy*^{1*} (dân túy^{1*} là người bạn của nông dân) ở Thụy Sĩ đã mang tên "Choóc-nui pê-rê-den"^{2*}, điều này phải hiểu là sự chia *điền trang của quý tộc* cho nông dân.

Tất cả những điều tôi đã phát hiện chỉ có thể thôi, và với anh thế là đủ rồi. Về Íp Huy-ô thì tôi không chịu trách nhiệm.

Líp-nếch vừa chơi tôi một vỏ khá hay đấy³⁹⁰. Ông ấy đã lấy trong lời nói đầu của tôi viết cho những bài của Mác về nước Pháp vào những năm 1848 - 1850 tất cả những cái mà ông ấy có thể dùng để bảo vệ sách lược hòa bình, chống bạo lực bằng bất cứ giá nào, sách lược mà ông ấy thích tuyên truyền gần đây, nhất là hiện nay, khi mà ở Béc-lin những đạo luật đặc biệt²⁷⁰ đang được chuẩn bị. Nhưng tôi khuyên chỉ nên dùng sách lược ấy đối với *nước Đức hiện nay*, và hơn nữa, *với một điều kiện quan trọng*. Ở Pháp, Bỉ, I-ta-li-a, Áo không thể theo sách lược đó hoàn toàn, còn đối với Đức thì ngay ngày mai nó có thể trở thành không thể chấp nhận được. Vì vậy, tôi đề nghị anh trước khi xét đoán, hãy đợi đến khi bài ấy được đăng toàn văn – chắc nó sẽ được đăng trên tờ "Neue Zeit" và tôi hy vọng một hai ngày nữa sẽ nhận được một bản in của cuốn sách ấy. Không

^{1*} Từ này Ăng-ghe-n viết tiếng Nga bằng chữ cái La-tinh

^{2*} Những từ này Ăng-ghe-n viết tiếng Nga bằng chữ cái La-tinh.

may là Líp-nếch chỉ nhìn thấy màu trắng hoặc màu đen, đối với ông ấy không có các sắc thái.

Tuy nhiên, ở Đức bầu không khí đang nóng lên, điều đó hứa hẹn sự kết thúc tuyệt vời của thế kỷ. Anh chàng Vin-hem bé nhỏ ấy thật nực cười với "sự bất bình"³⁸⁵ của ông ta. Người của chúng ta sẽ trả lời ông ta trong quốc hội, nơi mà đạo luật về xúc phạm hoàng thượng không có hiệu lực, anh hãy tin là như vậy.

Tôi muốn viết cho anh rất nhiều điều nữa, nhưng khi cần viết thì lại không thể nhớ ra điều gì. Tôi đang dần dần già đi. Vậy là, xin tạm biệt! Vì tôi còn phải viết đôi dòng cho Lau-ra trước khi gửi thư đi. Xin gửi tới anh lời chào của vợ chồng Phrây-béc-ghéc (cháu bé của họ rất khỏe) và của tôi.

Ph.Ăng-ghen của anh

*Công bố toàn văn lần đầu trong cuốn
sách: F.Engels. P. et L. Lafargue.
"Correspondance", t. III, Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp
In toàn văn bằng tiếng Nga lần đầu*

236

GỬI RI-HÁC-ĐƠ PHI-SƠ

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 5 tháng Tư 1895
41, Regent's Park Road. N.W.

Phi-sơ thân mến!

Chắc anh đã nhận được bức thư của tôi đề ngày 3. Sáng nay bưu

thiếp của anh đã đến. Vậy là có chuyện khó chịu³⁹⁸.

Xin anh hỏi ngay ý kiến luật sư về việc *những người thừa kế của Mác còn có quyền sở hữu trước tác đến mức độ nào đối với những bài của Mác trên tờ "Rheinische Zeitung" năm 1842*. Những bài ấy đã được đăng không ký tên. Nhưng dưới dạng không ký tên, chúng không có giá trị gì đối với ông Ba-ke. Đối với ông ta, chúng có giá trị chỉ nhờ tên của Mác. Nhưng khi xuất bản những bài ấy có ký tên Mác, liệu ông ấy có do đó mà thừa nhận cho chúng ta có quyền sở hữu trước tác không, ngay dù quyền đó có thể đã bị mất vì trong lần xuất bản đầu tiên những bài đó xuất hiện dưới dạng không ký tên?

Nếu về phương diện pháp lý không thể làm được gì, – trước hết cần phải làm sáng tỏ điều này để đề ra một cách thích hợp cách hành động – thì tốt hơn hết là anh lập tức cho người vào thư viện chép lại ba bài đó và gửi chúng cho tôi; lúc đó tôi sẽ nhanh chóng xem lại chúng và viết lời nói đầu. Đó là ba bài sau đây:

- 1) về những cuộc thảo luận của nghị viện tỉnh Ranh,
- 2) về việc ăn cắp củi,
- 3) về tình cảnh những người nông dân nấu rượu vang ở Mô-den³⁹⁹.

Sau đó các anh phải lập tức tuyên bố rằng những bài ấy sẽ được nhà xuất bản *của các anh* xuất bản có kèm theo lời nói đầu của tôi và (có thể) có chú thích.

Người Nga đã có một thói quen thâm căn cố đế là không xin phép, vi phạm quyền tác giả "vì lợi ích tuyên truyền" cũng như vì lợi ích nhà in và nhà xuất bản của họ chẳng kém chút nào và gây thiệt hại cho những người khác⁴⁰⁰. Nhưng, về phía người Đức, thì cho đến nay tôi không quen với cung cách như vậy.

Nếu như tôi đã biết cái điều mà tôi đã chỉ *ước đoán*, cụ thể là

trong thư viện Béc-lin có báo "Rheinische Zeitung" cũ, thì có lẽ tôi đã đến đó và xem báo ấy từ năm 1839 rồi¹⁰⁴, và như vậy chúng ta có thể cũng đã tiến được đáng kể cả về các phương diện khác.

Ba-ke có phải là em trai của Cuộc-thơ Ba-ke không?

Mọi người gửi lời chào.

Ph.Ă. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

237 GỬI CÔN-RÁT SMÍT Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 6 tháng Tư 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Smít thân mến!

Tôi chịu ơn anh rất nhiều về sự kiên trì của anh đối với "điều giả tưởng"^{1*}. Quả thật ở đây có một khó khăn mà tôi đã khắc phục được chỉ nhờ anh đã khẳng khẳng một mực đòi có "điều giả tưởng". Vấn đề này được giải quyết trong tập III, phần I, tr. 154 - 157⁴⁰¹, nhưng nó đã được vạch ra không đầy đủ và không được nhấn mạnh và điều sau cùng này buộc tôi phải phát triển vấn đề trên tờ "Neue Zeit"

1* Xem tập này tr. 546-552

điểm này nhân có bài của Dôm-bác-tơ^{1*} và những lời phản bác của anh. Ngoài ra, trong tập II còn có một điểm khác nữa mà tôi muốn bổ sung, và xét đến một số thay đổi trong các quan hệ kinh tế sau năm 1865, tôi muốn làm cho điểm đó phù hợp với tình hình hiện nay³⁶².

Nhưng tôi sẽ dễ dàng hơn trong việc làm sáng tỏ vấn đề về hiệu lực và tầm quan trọng của quy luật giá trị, nếu anh cho phép tôi không những viện dẫn "giả thiết", mà anh nói đến trong bài của anh trên tờ "Centralblatt"^{2*} mà viện dẫn cả "điều giả tưởng" – được anh nhắc đến trong hai bức thư của anh, cũng như trích dẫn những bức thư ấy một hoặc hai đoạn để trực tiếp làm sáng tỏ cái mà anh quan niệm là "giả thiết" trong bài của anh. Vậy mong anh hãy đọc thêm một lần nữa đoạn đã nêu trên và sau đó cho tôi biết anh có cho phép tôi đưa ra những đoạn trích dẫn đó không, với tính cách là những đoạn trích dẫn những bức thư do tiến sĩ Côn-rát Smít đã viết cho tôi. Còn nếu đoạn tương ứng trong tác phẩm của Mác khiến anh tin rằng, đối với sản xuất hàng hóa, quy luật giá trị là một cái gì đó lớn hơn điều giả tưởng cần thiết, và do đó, những quan điểm của chúng ta trùng hợp nhau, thì lẽ dĩ nhiên tôi vui lòng thôi không làm việc đó nữa.

Vợ của bác sĩ Phrây-béc-ghéc, nguyên là Lu-i-da Cau-xky I, gửi tới anh lời chào thân ái của bà ấy và của cô con gái nhỏ của bà ấy. Mong anh làm ơn chuyển lời chào thân ái tới vợ anh.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong tạp chí "Sozialistische Monatshefte" số 24, 1920.

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* V. Dôm-bác-tơ. "Góp phần phê phán hệ thống kinh tế của Các Mác"

2* C. Smít. "Tập III của bộ "Tư bản""

238
GỬI XTÊ-PHAN BAU-Ơ
Ở BRUYN^{1*}

Luân Đôn, 10 tháng Tư 1895
41, Regent's Park Road, N. W.

Thưa ngài!

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn hết sức sâu sắc đối với ngài về việc ngài đã có nhã ý gửi cho tôi bản chụp biểu đồ của Kê-nê^{2*} và cuốn chuyên khảo của ngài về biểu đồ đó^{3*} mà tôi hiện đang đọc rất hứng thú. Ngài nhấn mạnh một cách đúng đắn rằng từ thời Bô-đô không có ai hiểu được tác phẩm kinh tế quan trọng này⁴⁰², cho tới khi Mác xuất hiện, nói chung Mác là người đầu tiên đã đưa phái trọng nông ra khỏi tình trạng quên lãng mà những thành công tiếp sau đó của trường phái Anh đã đẩy họ vào. Nếu tôi cũng sẽ phải cho xuất bản cả quyển IV của bộ "*Tư bản*" thì ngài sẽ tìm thấy ở đó sự thừa nhận được luận chứng còn kỹ càng hơn về công lao của Kê-nê và những học trò của ông⁴⁰³.

1* Tên gọi hiện nay là Brno.

2* Ph. Kê-nê, "Biểu đồ kinh tế"

3* X. Bau-ơ. "Bàn về vấn đề sự xuất hiện học thuyết của phái trọng nông. Trên cơ sở những tác phẩm chưa xuất bản của Phrăng-xoa Kê-nê".

Xin gửi tới ngài lời chào rất kính trọng và chân thành.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

239

GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN Ở BÁC-MEN

Luân Đôn, 12 tháng Tư 1895
41, Regent's Park Road. N.W.

Héc-man thân mến!

Về rượu vang xê-rét thì từ khi nó được gửi đi anh không nghe nói gì nữa, anh chỉ biết rằng ngay sau khi thời tiết băng giá giảm bớt thì người ta đã báo tin hai chiếc tàu thủy của Khuên mang tên "Năng lượng" và "Công nghiệp" đã đến đây. Thật khó mà theo dõi những chuyến tàu thủy rời đây qua báo chí, vì thế anh không biết hai chiếc tàu thủy ấy đã trở về chưa và cụ thể là trở về vào lúc nào. Nếu trong tuần tới mà rượu vang chưa đến thì mong em hãy viết thư thiệp cho anh, anh sẽ tìm hiểu xem sự thể ra sao.

Anh rất mừng là đám cưới ở chỗ em đã diễn ra rất vui và đôi vợ chồng^{1*} hài lòng về chuyến đi du lịch của họ. 80 mác đã được gửi đi

1* – En-xbét và Ác-tua Su-khác.

cẩn thận. Anh hy vọng rằng bệnh viêm phế quản còn rơi rớt lại của em giờ đây đã hoàn toàn khỏi hẳn; may quá, anh cũng khỏi bệnh ấy rồi và anh đã bắt đầu lại ra ngoài dạo chơi được chút ít.

Rất cảm ơn em về những tin tức về chứng khoán Sáp-hau-den. Anh sẵn lòng nhận phần của anh trị giá 1000 mác theo tỉ giá 120%. Để thanh toán lần đầu tiên 700 mác và số lẻ thì số dư cũ của anh ngày 30 tháng Tư 1894, kể cả sau khi đã trừ 40p, xt. là sẽ đủ.^{1*} P.P. và công ty, để thanh toán lần cuối cùng 500 mác, thì lợi tức và những lợi tức cổ phiếu Sáp-hau-den kỳ gần đây nhất cũng gần đủ. Nếu còn thiếu một vài mác, thì em hãy làm ơn ứng trước hộ anh, cho đến kỳ trả lợi tức cổ phiếu sắp tới, nghĩa là nếu sự tính toán này của anh đúng; nếu không em hãy làm ơn báo cho anh biết.

Đối với anh việc biến thành cổ phiếu có mệnh giá 1000 mác là hoàn toàn có thể chấp nhận được, nếu có thể tiến hành việc đó sao cho không có số dư không thích hợp và bất lợi. Chừng nào mệnh giá của tất cả những cổ phiếu ấy là 1000 hay 450 mác thì anh không thể đồng ý với điều đó được. Do đó, nếu không thể làm được điều đó thì đừng làm gì sẽ còn tốt hơn. Nhưng có lẽ dù sao cũng vẫn có lối thoát ra khỏi tình hình đó.

Vậy, đây là sự trả lời ngay mà em muốn. Ở đây bốn hôm nay đã có thời tiết tuyệt vời của mùa xuân, chỉ trong một đêm muôn loài cỏ cây cứ từ dưới đất bật lên và búp cây căng phồng nhựa; ban ngày trời ấm và nắng, điều này hoàn toàn trái với thời tiết bình thường vào tháng Tư ở Anh, khi bầu trời màu xám và gió đông bắc rét buốt.

Vào thứ hai trước, lần đầu tiên trong đời, anh đã phải trả cho bác sĩ nha khoa 10 si-linh 6 pen-ni về công nhổ hai chiếc răng cũ. Anh bây giờ chỉ còn 17 chiếc răng, tất cả những răng của đều còn đủ,

1* Ở chỗ này bản viết tay bị hư hại.

nhưng ở phía sau thì chẳng còn một chiếc nào. Có lẽ sẽ phải trông
rằng giả thôi!

Gửi lời chào thân ái tới mọi người trong gia đình em.

Phri-đrich của em

*Công bố lần đầu trong tạp chí "Deutsche
Revue", Jg 46. Bd. III. 1921*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

240

GỬI CRI-XTIU RA-CỐP-XKI Ở NÄNG-XI

Luân Đôn, 13 tháng Tư 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Ngài thân mến!

Tôi xin trả lời ngay đề nghị của ngài về việc viết vài lời cho các
đồng chí Bun-ga-ri. Vì tôi bận quá nhiều việc nên tôi đã trả lời khước
từ những đề nghị của các đồng chí gửi đến cho tôi nhân dịp 18 tháng
Ba, cũng như nhân dịp ngày 1 tháng Năm. Tuần trước^{1*} tôi cũng
đã trả lời khước từ như vậy với Liên đoàn dân chủ - xã hội⁷ Anh.
Xin ngài hiểu cho rằng nếu tôi thỏa mãn yêu cầu của ngài thì tôi
cũng sẽ phải thỏa mãn yêu cầu của khoảng 40 nhóm người ở 10
hay 20 nước khác nhau, – song, tôi không thể làm được việc đó. Xin

1* Xem tập này, tr. 578-579.

ngài hãy làm ơn chuyển tới các đồng chí Bun-ga-ri những lời cáo
lỗi của tôi, nhờ ngài nói giúp với họ rằng tôi lấy làm tiếc không
thể giúp họ được việc đó và trong những điều kiện khác tôi sẽ vui
lòng viết một cái gì đó riêng cho những người Bun-ga-ri, những
môn đồ trẻ nhất của chủ nghĩa xã hội.

Mong ngài hãy nhận lời chào chân thành của tôi.

Ph.Ăng-ghen của ngài

*Công bố lần đầu tiên bằng tiếng Bun-ga-ri
trên tờ báo "Người xã hội chủ nghĩa" các
số 54 và 55, 19 tháng Tư 1895*

*In theo bản đăng trên báo
Nguyên văn là tiếng Bun-ga-ri.*

241

GỬI RI-HÁC-ĐƠ PHI-SƠ⁴⁰⁴ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 15 tháng Tư 1895
41, Regent's Park Road, N.W

Phi-sơ thân mến!

Tôi đã nhận được 400 mác – xin cảm ơn. Ngày mai tôi sẽ cho
đổi chúng ra tiền lẻ và chia cho những người thừa kế⁴⁰⁵.

Vậy là, với những bài đã đăng trên tờ "Rheinische Zeitung" cũ
đã xảy ra chính cái điều mà tôi lo ngại: quyền tác giả đã bị mất, và
chỉ bằng những hành động mau lẹ chúng ta mới có thể cứu vãn được
quyền sở hữu của chúng ta. Thành thử sẽ hoàn toàn đúng lúc nếu

anh lập tức tuyên bố ngay rằng bài ấy sẽ được xuất bản tại nhà xuất bản của anh có kèm theo lời nói đầu của tôi và các chú thích. Nhan đề đại loại như sau:

"Những tác phẩm đầu tay của Các Mác. Ba bài đã đăng trên tờ "Rheinische Zeitung" (đầu tiên) năm 1842. I. Nghị viện tỉnh Ranh bàn về tự do báo chí. II. Cũng nghị viện ấy bàn về luật cấm trộm củi rừng. III. Tình cảnh những người nông dân nấu rượu vang ở Mô-den. Do Ph. Ăng-ghe-ni biên tập và kèm theo lời nói đầu của ông"³⁹⁹

Nhan đề này tôi không thích lắm, anh nên hết sức tránh nêu ra một nhan đề dứt khoát, chừng nào chúng ta chưa nghĩ ra nhan đề thích hợp hơn. Về bài nói về Mô-den⁴⁰⁶ thì tôi hoàn toàn tin bài ấy, vì tôi đã nhiều lần nghe Mác nói rằng chính việc ông nghiên cứu đạo luật về trộm cắp gỗ và tình cảnh nông dân vùng Mô-den đã thúc đẩy ông chuyển từ chính trị thuần túy sang nghiên cứu các quan hệ kinh tế, và do đó, sang chủ nghĩa xã hội. Trong các cuộc trò chuyện của chúng tôi, chúng tôi đã luôn nói đến bài bàn về Mô-den với tính cách là một bài do chính ông viết. Tôi không đọc bài ấy, lúc bấy giờ tôi sống ở Anh. Nhưng từ khi chúng tôi nói đến chuyện ấy đến bây giờ lâu lắm rồi; còn khi bài ấy có trước mặt tôi thì tôi sẽ hoàn toàn không thể nhầm lẫn được.

Về dự tính lớn của anh⁴⁰⁷ thì tôi cảm thấy rằng tốt hơn là anh hãy gác nó lại cho đến khi số phận của dự luật về ngăn ngừa đảo chính²⁷⁰ được quyết định. Thư viện, nơi in lại những tài liệu lịch sử cũng như những văn tập của những thời kỳ trước, không cho phép có một sự kiểm duyệt nào; phải in lại toàn văn và đúng từng chữ hoặc là hoàn toàn không in. Và cùng lắm thì tôi sẽ có thể đồng ý cho in những tác phẩm cũ của Mác và của tôi thậm chí có những chỗ cắt đi không đáng kể nhằm làm cho chúng thích hợp với những

điều kiện in ấn hiện có trong một thời điểm nhất định. Và vì chúng tôi đã viết hoàn toàn không gượng nhẹ và thường thường biện minh cho những việc mà trên đất nước Đức để chế bị coi là sai lầm và tội lỗi, nên sẽ hoàn toàn không thể in lại được những bài ấy ở Béc-lin sau khi đạo luật kiểu mẫu này được thông qua, nếu không có những sự lược bớt đáng kể.

Thứ hai, tôi có dự định lại đưa những tác phẩm nhỏ của Mác và tôi ra cho công chúng phán xét dưới hình thức *toàn tập* và hơn nữa *không* xuất bản thành những cuốn mỏng, mà xuất bản liền một lúc thành những tập. Tôi đã trao đổi thư từ với Ô-guy-xơ về vấn đề này, và những cuộc trao đổi của chúng tôi còn tiếp tục. Vậy anh hãy nói chuyện với anh ấy khi anh ấy quay trở lại; tôi chưa hoàn toàn tin là việc như vậy có thích hợp với các anh không, cũng như tôi không tin chắc là các anh, nghĩa là nhà xuất bản "Vorwärts", có là những người thích hợp nhất để làm việc đó hay không, – chưa nói gì đến những sự bức hại báo chí, vì những sự bức hại này mà tôi sẽ phải tính đến cả nhà xuất bản ở ngoài biên giới đế quốc Đức, có lẽ như là một lối thoát không thể tránh khỏi.

Mác có lẽ *không bao giờ* đồng ý với việc xuất bản thành những cuốn mỏng; có một lần ông đã cho phép Mai-xơ xuất bản lần thứ hai tập I của bộ "Tư bản" thành 7 tập sách *dày*, mỗi tập ước khoảng 7 tờ in, nhưng với ông thế là đủ rồi. Cắt vụn những cuốn sách như "Gia đình thần thánh", "Ngài Phô-gtơ" v.v. ra thành những cuốn mỏng, mỗi cuốn hai tờ in hoặc gần như thế, là điều hoàn toàn không thể chấp nhận được. Việc đọc những cuốn sách như thế không đem lại gì cho người đọc cả, đọc từng mẫu như thế chỉ dẫn đến sự không hiểu mà thôi.

Những bài đăng trên tờ "Tribune" chỉ có bằng *tiếng Anh*.

Những ngày lễ đã qua đi trong thời tiết rất tốt và không có sự khó chịu đặc biệt nào cả. Ngoài ra, không có gì mới. Khi nào người ta chép lại xong cho anh một bài nào đó trong ba bài trên tờ "Rheinische Zeitung" thì mong anh hãy gửi ngay nó cho tôi để tôi có thể bắt tay vào việc. Cần phải gửi bằng bưu kiện bảo đảm hoặc thi hành những biện pháp đề phòng nào đó. Mọi người gửi lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

242

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ

Ở LƠ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 17 tháng Tư 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Luê-rơ thân mến!

Hôm qua chú đã gửi cho cháu tấm séc *6p.9s. 9 pen-ni* là phần nhuận bút của cháu về cuốn "Đấu tranh giai cấp". Hôm nay chú gửi trả lại bằng bưu kiện *bảo đảm* bản dịch của cháu cùng lời cảm ơn của chú và các đề nghị³⁴⁹. Ở một chỗ chú đã phải sửa lại, chính cháu cũng nhận thấy chỗ ấy là không thể hiểu được, mà đúng thế, chỗ ấy không thể hiểu được thật, vì trong bản tiếng Đức đã bỏ sót một chữ. Chỗ sửa là ở mặt sau trang ấy, cũng cần để cháu Pháp hóa đi đôi

chút. Chú hy vọng rằng tất cả những sự nhọc nhằn của cháu sẽ được công chúng bạn đọc Pháp thưởng công!

Cuối cùng chú đã tìm được tờ "Rheinische Zeitung" cũ năm 1842. Suốt thời gian đó nó nằm trong thư viện Béc-lin, còn bạn bè của chúng ta ở Béc-lin có thể biết được điều đó từ lâu rồi thì mãi đến bây giờ mới phát hiện ra nó. Có một người nào đó ở Béc-lin^{1*} đã nhanh tay hơn họ trong việc này và đã có ý định xuất bản những bài của *Mo-rơ* đã đăng trong tờ báo ấy; chúng ta không có quyền đình chỉ việc đó, vì theo luật Đức tất cả những tác phẩm in không ký tên hoặc ký bằng bút danh, sau 30 năm kể từ khi công bố, đều trở thành tài sản xã hội nếu tác giả hoặc một *người thích đáng* khác không đăng ký quyền tác giả đúng lúc. Nhưng mối đe dọa của một sự cạnh tranh như thế đã làm cho các bạn của chúng ta khôn ra ngay; theo đề nghị của chú, Phi-sơ, người hiện phụ trách phòng xuất bản của hãng buôn bán sách "*Vorwärts*", đã lập tức cử người đi chép lại những bài chính của *Mo-rơ* và tuyên bố rằng chú sắp cho xuất bản những bài ấy có kèm theo lời nói đầu v.v.. Có thể là điều đó sẽ ngăn cản được đối phương cạnh tranh. Về phương diện tài chính, chưa chắc chúng ta có thể trông đợi được nhiều, nếu nói chung ở đây có thể trông đợi một cái gì đó, nhưng dù sao đi nữa, những bài ấy đã được an toàn.

Về những bức thư của Lát-xan¹⁵³ và những dự định tiếp sau đó về in lại những bài cũ thì chúng ta sẽ phải chờ đợi cho đến khi số phận của đạo luật đặc biệt²⁷⁰ được quyết định trong quốc hội; nếu đạo luật ấy sẽ được thông qua thì chú không biết liệu chúng ta có thể vững tin bắt tay vào việc, chí ít là ở Béc-lin, hay không. Có thể

1* – Han-xơ Ba-ke

là Stút-gát sẽ vẫn còn là địa điểm thích hợp hơn – dù sao đi nữa thì qui vivra verra^{1*}.

Chú hy vọng rằng cháu cũng gửi tờ "Devenir social" cho cả Ma-drít; trong số các xuất bản phẩm của nước ngoài, những bạn bè của chúng ta ở đó hầu như chỉ đọc sách báo Pháp, và chú lấy làm ngạc nhiên là họ biết được thông tin từ các xuất bản phẩm của các nhóm khác nhiều hơn là từ các xuất bản phẩm của chúng ta. Nhưng nếu ban lãnh đạo tờ "*Socialiste*" phải là mẫu mực thì thật rủi cho chúng ta! Tờ "Vorwärts" đưa tin về sự cải tổ hoàn toàn tờ báo đáng yêu này, một sự cải tổ được tuyên bố trong "một cuộc họp kín", và nó đưa tin rằng Sô-ven đã cải tổ xong phòng xuất bản, – nếu đúng vậy thì ông ta đã làm việc đó một cách sô-vanh^{2*} đến mức không ai thấy được việc đó⁴⁰⁸. Nhưng vì có lẽ ở Pháp tờ "Vorwärts" chỉ biết có đại lộ *Bon-Nu-ven* thôi, nên nếu tin tức không đủ tốt^{3*} thì ông ta tự bịa ra tin tức.

Rất cảm ơn cháu đã cho biết những tin tức về Xga-na-re, chúng hoàn toàn đủ để làm cho đầu óc chú sáng tỏ về vấn đề ấy. Chú chỉ nhớ Xga-na-re qua cuốn "Thầy thuốc bất đắc dĩ" và cuốn "Đông Gioăng".

Cháu hãy làm ơn nói với Pôn rằng nếu anh ấy cần thuốc gồm những đồng pao, si-linh và pen-ni (trong trường hợp này, người phi-li-xtanh Anh viết là séc^{4*}), thì chú sẽ sẵn sàng kê cho anh ấy thứ đó.

Lu-i-da gửi lời chào thân ái.

1* – rồi sẽ biết

2* Chơi chữ: Chauvin (Sô-ven) là họ, "chauvin" nghĩa là sô-vanh.

3* Chơi chữ: tên đại lộ Bonne-Nouvelle dịch sang tiếng Nga có nghĩa là "tin tức tốt".

4* Chơi chữ: "draught" nghĩa là "thuốc" và "draft" nghĩa là "séc".

Mãi mãi là người chú của cháu.

Ph.Ă.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong cuốn sách: F. Engels, P. et L. Lafargue.
"Correspondance", t.III, Paris, 1959*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

243

GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN Ở HAN-NÔ-VÔ

Luân Đôn, 18 tháng Tư 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Cu-ghen-man thân mến!

Mong anh thứ lỗi cho, tôi đã không thực hiện được điều mong muốn của anh và đã không biên thư cho anh ngay về Li-vin-xton, Bức thư của ông này, như tôi cảm thấy, chưa chắc cần có sự trả lời đặc biệt²⁹¹. Tôi không nghĩ là ở chỗ Gia-cô-bi hoặc M.Béch-cơ có cái gì đó quý giá; nếu Li-vin-xton biên thư cho họ thì chúng ta sẽ biết. Với Doóc-gơ thì chúng tôi đã thường xuyên trao đổi thư từ rất lâu năm rồi.

Rất cảm ơn về những tin tức của anh. Quả thật chính tôi cũng không biết việc tìm kiếm những bài không ký tên của chúng tôi³⁷⁵ trong tờ "Westphälisches Dampfboot" ra sao, nếu ở đó có những bài như thế; có thể là khi tôi bắt đầu làm việc sẽ nhớ ra một vài điều gì đó cũng nên. Còn nói chung, nếu ở đó có một cái gì đó thì tất cả cái đó cũng ít quan trọng, – trừ phi đó là bằng chứng cho thấy việc chúng tôi không tán thành chủ nghĩa xã hội đa cảm Bi-lơ-phen-đơ lúc bấy giờ⁴⁰⁹.

Cuối cùng, chắc tôi sẽ phải làm như anh góp ý⁴¹⁰, chính tôi từ lâu cũng đã nghĩ rằng cùng lắm thì phải hành động đúng như vậy. Tuy nhiên, bên cạnh tôi luôn luôn có đủ mọi thứ – thí dụ, bây giờ có tờ "Rheinische Zeitung" cũ ở thư viện Béc-lin. Nhưng điều có thể làm đảo lộn hết mọi dự tính của tôi là dự luật về ngăn ngừa đảo chính²⁷⁰. Chừng nào vấn đề này chưa được quyết định thì chẳng cần phải nghĩ làm gì đến một kế hoạch hành động nào đó.

Xin gửi tới gia đình anh và anh lời chào thân ái của gia đình Phrây-béc-ghéc và của tôi.

Ph. Ă. của anh

Anh sẽ nhận được một thứ qua bưu điện⁴¹¹.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph. Ăng-ghen. Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

244

GỬI RI-HÁC-ĐƠ PHI-SƠ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 18 tháng Tư 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Phi-sơ thân mến!

Thêm một đề nghị nữa: anh hãy làm ơn xem thêm một lần nữa trong tờ "Rheinische Zeitung" cũ, xem ở đó nhân những bài về

Mô-den⁴⁰⁶ có bắt đầu một cái gì đó như luận chiến không, và có những bài có ghi ký hiệu thông tin viên bình thường của Mác được viết bằng giọng văn của Mác – những đề nghị ngắn gọn, sắc sảo dưới dạng phản đề, – hay không, cũng như còn có những bài nhỏ khác cũng ghi dấu như vậy và cũng viết bằng giọng văn như vậy hay không, và mong anh cho tôi biết.

Tôi không thể nhớ được những bài của chính bản thân mình – những bài hay nhất trong số đó đã bị cơ quan kiểm duyệt thủ tiêu rồi – và thậm chí tôi cũng không thể nhớ được ký hiệu của mình nữa; đa số những bài lớn hơn, nghĩa là lớn hơn những bài tin bình thường về những vấn đề thời sự, được đăng ở phần phụ lục hoặc ở mục tiểu luận.

Ngoài những bài trên tờ "Rheinische Zeitung", tôi đã tìm thấy thêm một bài nữa của Mác cũng thuộc thời kỳ ấy và cũng vạch mặt sự điên cuồng của cơ quan kiểm duyệt^{1*}; có thể in lại bài ấy cùng với những bài còn lại. Nhưng không nên nói về việc đó, vì bài ấy cũng *không ký tên*. Nó dài chừng $1\frac{1}{2}$ – 2 tờ in. Có thể là tôi

sẽ tìm thêm một vài bài nhỏ hơn khác. Lúc đó chúng ta sẽ sưu tập được những tác phẩm chính của Mác thuộc thời kỳ trước xã hội chủ nghĩa trong hoạt động của ông. Anh hãy quan tâm sao cho những bài đã được chép lại sớm được gửi cho tôi, còn sau đó làm gì thì chúng ta sẽ thỏa thuận sau.

Ph.Ă. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* C.Mác. "Nhận xét về bản chỉ thị mới nhất về chế độ kiểm duyệt ở Phổ"

245

GỬI XTA-NI-XLÁP MEN-ĐEN-XON

Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 23 tháng Tư 1895

41, Regent's Park Road, N.W.

Men-đen-xon thân mến!

Nếu ngài thấy tiện thì ngày mai, thứ tư, tôi sẽ đến chỗ ngài trong khoảng từ 3 đến 4 giờ chiều, *nếu thời tiết tốt*.

Xin gửi tới bà Men-đen-xon và ngài lời chào của tôi.

Ph.Ăng-ghen

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Pháp

246

GỬI PHRAN-TXƠ ME-RINH

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, [cuối tháng Tư 1895]

41, Regent's Park Road, N.W.

Ngài Me-rinh kính mến!

Tôi rất vui mừng nhận lời đề xuất của ngài sẵn sàng giúp đỡ tôi

tìm kiếm những tác phẩm cũ của Mác để xuất bản lại. Xin cảm ơn. Khó khăn đầu tiên đã nảy sinh vì tờ "Rheinische Zeitung" năm 1842; quả thật, tôi đã nghi là tờ báo ấy có trong thư viện Béc-lin, nhưng mặc dù đã năm lần bảy lượt hỏi, song tôi không thể xác định chính xác được có đúng là như vậy không. Bây giờ vấn đề này đã được giải quyết xong xuôi, và chúng ta có thể bắt đầu.

Trước tháng Mười 1842 Mác sống ở Bon; vào cuối tháng Chín hay đầu tháng Mười, tiện đường từ Béc-lin trở về, tôi đã ghé thăm ban biên tập, thì – như tôi còn nhớ – ở đó chỉ có M. Hét-xơ và tiến sĩ Ra-ve, cựu chủ bút tờ "Elberfelder Zeitung" (tôi cảm thấy hình như lúc bấy giờ tờ báo ấy có tên gọi khác); theo tôi, Ru-ten-béc đã bị trục xuất, nhưng tôi không chắc là như vậy. Cuối tháng Mười một, tiện đường sang Anh, tôi lại đến thăm ban biên tập thì gặp Mác ở đấy, và đó là cuộc gặp đầu tiên rất lạnh nhạt giữa chúng tôi. Lúc bấy giờ Mác phản đối anh em Bau-ơ, nghĩa là phản đối việc làm cho tờ "Rheinische Zeitung" chủ yếu trở thành cơ quan ngôn luận tuyên truyền *thần học*, cơ quan của chủ nghĩa vô thần, v.v., chứ không phải là cơ quan thảo luận chính trị và hành động; Mác cũng phản đối chủ nghĩa cộng sản nói suông của É-t-ga Bau-ơ, một thứ chủ nghĩa cộng sản chỉ dựa vào lòng mong muốn "hành động một cách cực đoan" và chẳng bao lâu sau, ở É-t-ga, đã bị thay thế bằng những lời suông sáo cấp tiến rất kêu khác. Vì tôi có trao đổi thư từ với anh em Bau-ơ, nên tôi được tiếng là đồng minh của họ và vì họ mà lúc bấy giờ tôi có thái độ nghi ngờ đối với Mác.

Như tôi có thể nhớ, ngày 1 tháng Giêng 1843 Mác đã thôi giữ chức tổng biên tập, dù sao đi nữa cũng là chính thức thôi. Nhưng việc đó đã không thể ngăn cản ông ngay từ tháng Hai đã lặng lẽ cộng tác với tờ báo này. Hình như tôi cũng nhớ rõ rằng sắc lệnh đình bản tờ báo này vào ngày 31 tháng Ba 1843 đã được trao cho nó chậm

nhất là ngày 31 tháng Chạp; sau đó đã bắt đầu những cuộc thương lượng đem lại kết quả xấu. Vì thế mãi đến ngày 28 tháng Giêng sắc lệnh này mới được công bố, và đồng thời người ta đã thi hành sự kiểm duyệt cực kỳ nghiêm ngặt, mà thực ra sự kiểm duyệt như thế đã tồn tại từ trước; trong một thời gian thậm chí đã có ba tầng kiểm duyệt: 1) người kiểm duyệt thông thường; 2) viên bồi thẩm Xanh-Pôn được cử từ Béc-lin đến; 3) tỉnh trưởng; Xanh-Pôn đã ở lại cho đến khi người ta làm lễ an táng tờ báo. Những sự giao động 12 - 18 tháng Hai ít nhiều trùng hợp với việc Mác rời Khuên⁴¹².

Nếu anh xác định được cái gì đó chính xác hơn hoặc sửa được cái gì đó bằng cách so sánh những tài liệu này với chính tờ báo, thì như vậy sẽ rất hay cho cả công việc của anh lẫn công việc của tôi.

Về những bài báo nói về Mô-den⁴⁰⁶ thì chắc có lẽ sự việc đúng như anh nói. Mác lúc bấy giờ bị chôn chân ở Khuên và nhất quyết không thể đích thân sưu tập tài liệu thuộc loại như vậy.

Bài mà tôi nói đến trong thư gửi cho Phi-so^{1*} đúng là bài viết về bản chỉ thị về chế độ kiểm duyệt đã in trong cuốn "Anekdoty" của Ru-gơ^{2*}.

Một trong những tác phẩm hay nhất trong tờ "Rheinische Zeitung" là bài bình luận dài về cuốn "Lịch sử của cuộc cách mạng Pháp" của Lê-ô, đăng trong mục tiểu phẩm. Bài này do C. Ph. Khuếch-pen, bạn của Mác viết (bài về ông già Phrit-xơ và về chuyện thần thoại phương bắc^{3*} cũng của ông này), nó giải thích một cách đúng đắn thời kỳ khủng bố (lần đầu tiên bằng bất cứ thứ tiếng nào).

1* Xem tập này, tr. 601-602.

2* C. Mác. "Nhận xét về bản chỉ thị mới nhất về chế độ kiểm duyệt của Phổ".

3* C. Ph. Khuếch-pen. "Phrit-xơ Đại đế và những đối thủ của ông ta" và "Lời mở đầu văn học cho thần thoại phương bắc"

Qua một số trích dẫn và một số đoạn bàn rộng thêm về quá khứ trong những bài của ngài đăng trên tờ "Neue Zeit", tôi thấy rõ rằng ngài nghiên cứu rất kỹ lưỡng thời kỳ trước năm 1848. Tôi lấy làm vui mừng thấy ngài đã đảm nhận việc nghiên cứu thời kỳ ấy cũng như thời kỳ tiếp sau đó của lịch sử Đức.

Có thể là cả trước tháng Mười năm 1842, ở một vài chỗ trong phụ lục còn có một cái gì đó của Mác, việc tìm kiếm những tin tức nhỏ từ Bon trong chính tờ báo ấy có lẽ là việc không khó.

Mong ngài hãy nhận lời chia buồn chân thành của tôi trước việc hội "Sân khấu nhân dân tự do"⁴¹³ bị bóp chết. Một cuộc đảo chính từ bên trên không thể không đụng đến tổ chức này!

Xin cảm ơn một lần nữa!

Xin gửi lời chào kính trọng và chân thành.

Ph.Ăng-ghen của ngài

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C. Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

247

**GỬI PHRAN-TXƠ ME-RINH
Ở BÉC-LIN**

Luân Đôn, 9 tháng Năm 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Ngài Me-rinh kính mến!

Rất cảm ơn ngài về bức thư dài, rất súc tích có kèm theo những phụ lục của ngài. Tôi sẽ trả lời bức thư ấy một cách cặn kẽ ngay khi đầu óc tôi cho phép làm việc đó, nhưng tiếc thay đã một tuần nay đầu óc tôi bị chứng phong thấp nhức nhối, thất lại và bóp lại như bằng một vòng đai sắt. Tôi hy vọng rằng tuần sau tôi sẽ khỏi cơn đau này và tình trạng mất ngủ gắn liền với nó. Tôi đồng ý với đề nghị của ngài là chỉ cho in lại toàn văn, rút từ tờ "Rheinische Zeitung", hai bài lớn và những bài về chủ nghĩa cộng sản^{1*} (cũng như bài đã in trong tập "Anekdota"^{2*}). Ngoài ra, chỉ nên chép lại những đoạn quan trọng nhất và mong ngài sẽ tự chọn lấy những đoạn ấy (có lưu ý đến mối liên hệ giữa chúng với nhau). Về những bài báo về Mô-den⁴⁰⁶

1* C.Mác. "Những cuộc tranh luận của Hội nghị dân biểu khóa 6 của tỉnh Ranh (bài thứ nhất). Những cuộc tranh luận về tự do báo chí và về việc công bố các biên bản của Hội nghị các đảng cấp"; "Những cuộc tranh luận của Hội nghị dân biểu khóa 6 của tỉnh Ranh (bài thứ ba). Những cuộc tranh luận về luật cấm trộm củi rừng" và "Chủ nghĩa cộng sản và báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc".

2* C.Mác. "Nhận xét bản chỉ thị mới nhất về chế độ kiểm duyệt của Phổ"

thì tôi muốn nhận được một bài ngắn điểm lại tiến trình và nội dung các cuộc thảo luận, để tôi viết lời nói đầu.

Mong ngài hãy làm ơn liên hệ với Phi-sơ về vấn đề này nhé!

Một lần nữa xin cảm ơn ngài và "hẹn đến lần sau" thì tôi sẽ có thể viết được dài hơn.

Xin gửi tới ngài lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

248

**GỬI RI-HÁC-ĐƠ PHI-SƠ
Ở BÉC-LIN**

Luân Đôn, 9 tháng Năm 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

Phi-sơ thân mến!

Vì bị đau da đầu do chứng phong thấp và mất ngủ và do những cơn đau ấy, tôi bây giờ yếu đến mức không thể làm được một việc gì cả. Tôi hy vọng rằng tuần sau sẽ lại bình phục. Theo tôi, lúc này – nếu hai anh có khả năng xem lại một bản của tờ "Rheinische Zeitung" – tốt hơn cả là chính anh cùng với Me-rinh quyết định xử sự thế nào với những bài nhỏ và những bài về Mô-den⁴⁰⁶ và gửi

cho tôi một bản sao chỉ cái gì là cần thiết nhất. Tôi cũng viết đôi dòng về việc này cho cả Me-rinh^{1*}

Bản thảo vừa đến⁴¹⁴.

Ph.Ă của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

249

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở LƠ-PÉC-RÔ

Luân Đôn, 14 tháng Năm 1895

41, Regent's Park Road, N.W.

Luê-rơ thân mến!

Chú hết sức vui mừng, Lu-i-da và Lút-vích cũng thế, về việc hai cháu, cháu và Pôn, đã sẵn sàng và đồng ý đến đây một thời gian ngắn, và có lẽ chú sẽ trả lời cháu ngay nếu như không có những cơn đau chết tiệt này, suốt một tuần chúng suýt làm cho chú mất trí, mà cả bây giờ nữa, mặc dù đã hết đau rồi nhưng chú vẫn cảm thấy mụ người đi và không thể làm được việc gì. Chuyện là thế này. Cách đây ít lâu chú thấy nổi lên một khối u ở phía bên phải cổ, chẳng bao lâu khối u ấy đã lan đến cụm hạch nằm sâu

1* Xem thư trước

và cụm hạch nằm sâu đã cứng lại vì một nguyên nhân nào đó. Sự đau đớn đã nảy sinh là do khối u ấy trực tiếp ép lên thần kinh và tất nhiên chỉ khi không còn sức ép ấy thì sự đau đớn ấy sẽ biến mất hoàn toàn. Quá trình lặn đi của khối u ấy hiện đang diễn ra rất khả quan, nhưng một phần những hạch ấy đang mừng mủ và cần phải trích chúng ra. Vì những hạch ấy nằm sâu và khó đụng tới được, còn bọn chú, những người già, lại là những người yếu và mệt mỏi, nên không thể ấn định chính xác thời gian tiến hành phẫu thuật, nhưng có thể hy vọng rằng việc đó sẽ diễn ra trong tuần này. Thày thuốc đã chỉ định cho chú ngay sau cuộc phẫu thuật phải đi đến vùng bờ biển, nhưng cụ thể bao giờ đi thì còn chưa biết.

Trong tình hình như vậy, phải chăng sẽ là tốt nhất, nếu cháu đến đây vào tuần tới chẳng hạn, và ngay khi có thể đi được chú sẽ cùng cháu đến I-xơ-boóc-nơ, thu xếp nơi ăn chốn ở trong một căn hộ tiện nghi và chuẩn bị đón khách từ Luân Đôn đến. Chú nói: chú và cháu, bởi vì chú có ý định giữ cháu ở đây lâu hơn nhiều so với thời gian mà chắc là Pôn muốn tạm rời công việc của anh ấy, tạm xa đàn gia súc của các cháu và công việc trong vườn. Vì thế có lẽ anh ấy muốn làm như cháu nói, rồi "phi theo liền"^{1*}.

Khi chú rời khỏi đây thì Lu-i-da sẽ cho dọn dẹp kỹ lưỡng hai căn phòng của chú và sau đó sẽ có thể cùng cháu bé của cô ấy nhập bọn cùng chúng ta trong một tuần hoặc khoảng như thế, sau đó có thể là Tút-xi và Êt-uốt sẽ đến và sau họ là Pôn, trong thời gian ấy Pôn hẳn sẽ chán ngấy cái cảnh lẻ loi của mình. Lúc đó chính bọn chú sẽ có thể nghĩ đến việc cùng nhau trở về Luân Đôn và giới thiệu chỗ ở mới của bọn chú cho cả Pôn nữa.

Về phương diện nào đó đây là một dự thảo kế hoạch mà một người đau đầu và đau thần kinh sau nhiều đêm mất ngủ có thể nghĩ ra

1* – trích một bài hát của trẻ em Anh

trong những điều kiện không rõ ràng hiện nay, và do đó, có thể sửa lại nó, nếu tình hình mới và những cân nhắc mới đòi hỏi phải làm như vậy. Rất mong cháu hoặc là tán thành kế hoạch này hoặc là sửa lại nó, nếu cần thiết.

Thời tiết oi bức không thể chịu đựng được. Trong phòng suốt ngày là 22°C, không có một chút gió, trời đầy mây và cơn giông đang kéo đến, nhưng tiếc rằng *chỉ là* đang kéo đến thôi. Và cái thời tiết như vậy lại xảy ra hai tháng sau trận giá buốt đến thế!

Vợ chồng Phrây-béc-ghec gửi lời chào thân ái đến hai cháu. Chú gửi lời chào Pôn và bây giờ xin tạm biệt.

Chú gửi kèm theo đây tám séc 10 pao để cháu chi dùng cho chuyến đi tới đây và tiêu vặt cho việc trang điểm khi cháu thích.

Vậy là mong cháu hãy báo cho biết khi nào chú có thể đón cháu được.

Mãi mãi là người chú của cháu

Ph.Ăng-ghe-n

Còn có một nguyên nhân nữa khiến cần phải tránh sự chậm trễ không cần thiết: phải đến I-xtơ-boóc-nơ *trước tuần Chúa Ba ngôi* vì vào dịp ấy khách tham quan ít tiền đổ đến v.v..

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: F.Engels. P. et L. Lafargue. "Correspondance", t. III. Paris.1959

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh. In bằng tiếng Nga lần đầu

250 GỬI CÁC HIẾC-SƠ Ở KHUÊN

Luân Đôn, 20 tháng Năm 1895
41, Regent's Park Road, N.W.

.....^{1*} thân mến!

Anh đặt cho chúng tôi một nhiệm vụ không dễ dàng – tìm cho ra "nhà báo Pôn-lít ở Anh" và "những tờ báo Anh" đã đăng tài liệu nổi tiếng về sự kiện ở Brau-vai-lơ⁴¹⁵. Thứ nhất, trong những tin tức của báo chí hàng ngày Anh về vấn đề này, cái tên gọi *Brau-vai-lơ* không được nhắc đến lần nào, còn báo cáo của ủy ban nghị viện thì chỉ được đăng sau khi hoạt động của ủy ban đó kết thúc. Do đó, tin ấy chắc có lẽ đã được lấy từ một tờ báo chuyên ngành công nghiệp ít có tiếng tăm nào đó, và vì vậy ở đây không thể tìm được tờ báo ấy. Thứ hai, nhà báo Pô-lít, – theo các tài liệu khác, tên của ông này là Pô-lít, – ở đây không đâu biết cả. Bác sĩ Phrây-béc-ghec đã hoài công tìm kiếm dấu vết của ông ta trong Câu lạc bộ tự do toàn quốc, nhiều nhà báo là thành viên của câu lạc bộ này. Chúng tôi cũng đã tiến hành thêm nhiều biện pháp khác để tìm kiếm con người ấy ở bất cứ chỗ nào có thể tìm, – ông ta có lẽ hoàn toàn không sống ở Luân Đôn và làm việc không phải trong các báo *chính trị*, mà đúng hơn, trong một tờ báo chuyên ngành công nghiệp đó, – nhưng để làm được

^{1*} Ở chỗ này bản thảo bị hư hại.

tất cả những việc đó thì phải có thì giờ. Về phía anh, anh rất ngại thơ khi hy vọng rằng con người đó sẽ đồng ý đứng ra làm nhân chứng bên vực cho anh. Chính ông ấy nói rằng ông ấy đã bí mật thăm nhà tù kia mà; vì thế ở Khuê người ta sẽ bắt giam ông ta ngay và đưa ông ta ra truy tố trước pháp luật về tội mua chuộc các quan chức hoặc tội gì đó tương tự như vậy. Kế hoạch của Hố-rích-téc – cất vãn ông ta ở đây bằng biện pháp của tòa án – là không thể thực hiện được. Thực ra, *nếu ông ta muốn* thì ông ta có thể đưa ra cho quan tòa hòa giải bản affidavit (bản khai viết được chứng thực bằng lời tuyên thệ, nếu bản khai này dối trá nó sẽ đem lại mọi hậu quả của hành động bội thệ) trong đó ông ta xác nhận điều mà ông ta đã tuyên bố trước ủy ban; và bản khai này, sau khi được lãnh sự Đức chứng thực, sẽ có hiệu lực văn bản pháp lý cả ở Đức.

Béc-stanh đã không có mặt ở Luân Đôn trong suốt cả tuần, còn Be-rơ thì hoàn toàn không có quan hệ nào trong cái giới mà ta phải tìm nhân vật Pô-lít ấy.

Khi nào chúng tôi biết được cái gì mới, chúng tôi sẽ báo tin cho anh ngay. Nhưng có ít thời gian lắm. Anh lấy *đâu* ra tin ấy thế? Các anh hãy dò hỏi ở chỗ các anh và làm rõ tin ấy đã lọt vào báo chí Đức *như thế nào và qua ai*; điều đó sẽ đem lại cho chúng ta manh mối đấy.

Gửi lời chào thân ái.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

251 GỬI CÁC CAU-XKY⁴¹⁶ Ở STÚT-GÁT

Luân Đôn, 21 tháng Năm 1895

41, Regent's Park Road, N.W.

Nam tước thân mến!

Lẽ ra tôi đã trả lời anh ngay về bức thư của anh đề ngày 6, nhưng khối u những hạch cổ hết sức khó chịu kèm theo sự đau đớn dữ dội và sự mất ngủ không thể tránh khỏi, hầu như đã hoàn toàn làm cho tôi mất hết khả năng lao động trong suốt hai tuần liền. Nhưng bây giờ thì anh sẽ không phải đợi thêm nữa.

Cách đây ít lâu các anh đã xuất bản cuốn "Lịch sử chủ nghĩa xã hội"³⁷⁹. Trong tất cả mọi người trên trái đất lúc bấy giờ, chỉ có một người, – tôi có thể nói điều này một cách chắc chắn, – mà sự cộng tác của người ấy vào việc này là hoàn toàn cần thiết, đó là tôi. Tôi thậm chí có thể nói rằng nếu không có sự giúp đỡ của tôi trong công việc tương tự như thế thì hiện nay không thể tránh khỏi sai lầm và thiếu sót. Các anh biết điều đó không kém gì tôi. Nhưng trong tất cả những người thích hợp chút ít đối với mục đích này, chính tôi là người duy nhất đã không được mời cộng tác. Do đó, các anh chắc hẳn phải có những căn cứ rất xác đáng để loại trừ chính tôi. Tôi không phàn nàn gì điều đó đâu, hoàn toàn không. Các anh có đầy đủ quyền để xử sự như thế. Tôi chỉ xác nhận một sự thật.

Nhưng, điều làm tôi bức mình – mà cũng chỉ bức mình trong giây lát thôi – là sự bí ẩn lạ lùng mà các anh đã bao phủ lên toàn bộ việc đó đối với tôi trong lúc khắp thiên hạ, không trừ một ai, đã nói đến nó. Chỉ có qua những người thứ ba tôi mới biết được ý đồ của các anh, chỉ có qua bản quảng cáo đã đăng báo tôi mới tìm hiểu được kế hoạch xuất bản. Cả anh lẫn E-đơ đều không nói với tôi một lời; dường như lương tâm các anh không trong sạch. Thêm vào đó lại còn có những lời gạn hỏi thận trọng nhiều người khác nhau – chỉ tiện thể – xem tôi có thái độ như thế nào đối với việc này, liệu tôi có khước từ cộng tác không v.v.. Và cuối cùng, khi không im lặng được nữa, E-đơ rất đáng yêu đã nói về việc này với một sự bối rối và lúng túng thường thấy khi có hành vi không đẹp, – trong lúc không có cái gì xấu xa xảy ra cả, trừ tấn hài kịch lố bịch này, tấn hài kịch mà, như Lu-i-da có thể xác nhận, đã đem lại cho tôi một vài phút vui thật sự.

Thôi, được rồi. Các anh đã đặt tôi trước một việc đã rồi: "Lịch sử chủ nghĩa xã hội" không có sự cộng tác của tôi. Tôi đã đồng ý với sự thật ấy ngay từ đầu, không phản đối gì cả. Nhưng các anh không thể xóa bỏ được cái sự thật do các anh tạo ra ấy, các anh không thể không để ý đến nó, trong trường hợp vì một lẽ nào đó các anh muốn như vậy. Hết như vậy, tôi cũng không thể xóa bỏ được sự thật ấy. Nếu sau khi suy nghĩ kỹ càng các anh đã đóng sập cửa chính lại đối với tôi, khi mà lời khuyên và sự giúp đỡ của tôi có thể rất có ích cho các anh, thì bây giờ mong các anh đừng đòi hỏi tôi phải lách đến chỗ các anh bằng cửa sau để giúp các anh thoát khỏi tình cảnh khó khăn. Tôi xin nói thật rằng nếu chúng ta phải đổi vai diễn cho nhau thì tôi sẽ phải suy nghĩ rất nhiều và rất nhiều trước khi đưa ra với anh một đề nghị tương tự⁴¹⁷. Chẳng lẽ lại khó khăn lắm mới hiểu được rằng mỗi người phải chịu trách nhiệm về những hậu quả của những

hành vi của chính mình, hay sao? As you made you bed, as you must lie in it^{1*}. Nếu trong việc này không có chỗ cho tôi, thì chỉ vì chính các anh muốn như vậy.

Vậy là đã chấm dứt chuyện này. Và anh hãy làm ơn coi sự trả lời này là dứt khoát. Và mong anh hãy coi chuyện lòi thoi này đã được giải quyết xong đối với hai chúng ta. Tôi sẽ không nói chuyện này với E-đơ, nếu chính anh ấy không nói trước.

Tuy nhiên, tôi sắp gửi cho anh một bài để đăng trên tờ "Neue Zeit", bài này sẽ làm anh vui: đó là những bổ sung cho quyển III của bộ "Tư bản": số 1 – Về quy luật giá trị và tỉ suất lợi nhuận, trả lời những thắc mắc của Dôm-bác-tơ và C.Smít. Rồi tiếp sau đó là số 2 – sự thay đổi rất quan trọng trong vai trò của *Sở giao dịch* sau năm 1865, khi Mác viết về nó³⁶². Tuỳ theo nhu cầu, sẽ có bài tiếp theo. Bài thứ nhất lẽ ra đã xong, nếu như cái đầu của tôi cho phép tôi làm việc ấy.

Về cuốn sách của anh, tôi có thể nói rằng, càng về sau cuốn sách càng hay. Theo dàn bài đã đề ra, Pla-tôn và đạo Cơ Đốc ở thời kỳ nguyên thủy đã được phân tích còn quá chưa đầy đủ, các giáo phái thời trung cổ thì được phân tích đã khá hơn nhiều và sau đó crescendo^{2*}. Hay hơn cả là giáo phái Ta-bo³⁸¹, Muyn-tơ, giáo phái tái tẩy lễ³⁸⁰. Ở nhiều chỗ, có những luận chứng về kinh tế rất quan trọng để luận chứng cho những sự kiện chính trị, nhưng bên cạnh đó cũng có những chỗ nhằm chán thể hiện sự thiếu am hiểu. Qua cuốn sách đó tôi đã biết nhiều điều; nó cung cấp tài liệu chuẩn bị¹⁰⁶ để tôi chỉnh lý cuốn "Chiến tranh nông dân". Theo tôi, có hai sai lầm chủ yếu: 1) Nghiên cứu hết sức không đầy đủ sự phát triển và vai trò của những phần tử mất gốc giai cấp bị đẩy vào vị trí gần như người cùng khổ, hoàn

1* Ngạn ngữ Anh, tương ứng với câu sau đây trong tiếng Nga: "gico gì gặp nấy".

2* – ngày càng tăng lên

toàn nằm ngoài cơ cấu phong kiến, sự xuất hiện những phần tử này là không thể tránh khỏi khi hình thành bất kỳ một thành thị nào, họ là tầng lớp dân cư thấp nhất, không có quyền, của bất kỳ thành thị nào thời trung cổ và ở ngoài các công xã mác-cơ, ngoài sự phụ thuộc phong kiến và sự liên minh phường hội. Sự nghiên cứu như thế là một việc không dễ dàng, nhưng đó là *cơ sở chủ yếu*, vì dần dần, cùng với sự tan rã của các quan hệ phong kiến, từ những phần tử ấy hình thành cái tầng lớp *tiền* vô sản mà năm 1789 đã làm cuộc cách mạng ở các vùng ngoại ô Pa-ri, sau khi đã thu nạp vào bản thân mình tất cả những kẻ bị ruồng bỏ của xã hội phong kiến và phường hội. Anh nói đến những người vô sản – cách nói này không thích hợp – và gộp những người thợ dệt vào đó, anh mô tả hoàn toàn chính xác tầm quan trọng của những người thợ dệt, nhưng anh chỉ có thể liệt họ vào "giai cấp vô sản" của mình sau khi xuất hiện những người thợ phụ của ngành dệt đã mất gốc giai cấp và đứng ngoài các phường hội, và chỉ *trong chừng mực* những người như thế xuất hiện. Ở điểm này sẽ còn phải hoàn thiện nhiều.

2) Anh đã lưu ý không đầy đủ đến tình hình thị trường thế giới, – trong chừng mực có thể nói đến nó, – tình hình kinh tế quốc tế của nước Đức cuối thế kỷ XV. *Chỉ* có tình hình ấy mới giải thích được vì sao phong trào bình dân – tư sản mang hình thức tôn giáo đã thất bại ở Anh, Hà Lan, Bô-hêm, lại có thể giành được thắng lợi *nhất định* ở Đức vào thế kỷ XVI: đó là thắng lợi của *hình thức tôn giáo* của nó, còn thắng lợi của nội dung tư sản thì thuộc về [thế kỷ sau và thuộc về những nước]^{1*} nằm trên những hướng mới đã xuất hiện lúc bấy giờ của thị trường thế giới, – Hà Lan và Anh. Đây là một đề tài lớn mà tôi hy vọng sẽ phát triển in extenso^{2*} trong cuốn "Chiến tranh nông dân", miễn là có khả năng làm được việc ấy!

1* Ở chỗ này bản thảo bị hư hại

2* – rộng

Về văn phong thì vì muốn trình bày một cách phổ thông, nên anh lúc thì sa vào văn phong xã luận, lúc thì sa vào văn phong thầy giáo, nhà trường. Lẽ ra có thể tránh được điều ấy. Và sau nữa: chẳng lẽ chiều theo Gian-sen anh vẫn cứ chưa hiểu lối chơi chữ của Un-rích Phôn Hút-ten với mấy chữ *obscuri viri*^{1*} hay sao? Sự trớ trêu là ở chỗ cách nói này có *hai* nghĩa: tối tăm [obscur] và dốt nát [obscurant], chính đó là cái mà Hút-ten *muốn* nói⁴¹⁸.

Nhưng tất cả những cái đó đều là nhân tiện nói thôi. Anh và E-đơ, hai anh đã chọn một đề tài hoàn toàn mới, nhưng việc nghiên cứu những đề tài như thế không bao giờ thành công hoàn toàn ngay từ lần đầu. Các anh có thể mừng rằng các anh đã viết được một cuốn sách mà đưa nó ra sẽ không phải hổ thẹn, ngay cả bây giờ, khi mà có thể nói là chỉ mới có bản nháp ban đầu. Nhưng bây giờ hai anh có trách nhiệm không bỏ dở một công việc trong một lĩnh vực đã đụng chạm đến một lần này rồi, và tiếp tục nghiên cứu để sau vài năm chuẩn bị cho lần tái bản có sửa chữa đáp ứng được tất cả mọi yêu cầu.

Từ Pê-téc-bua người ta đã gửi cho tôi bản dịch tiếng Nga cuốn sách trước đây của anh về hôn nhân và gia đình (trong tủ sách "Kosmos")^{2*}, tôi không biết ai dịch. Tôi gửi nó cho anh.

Tất cả mọi người chúng tôi gửi lời chào nồng nhiệt đến tất cả các anh.

Ph.Ăng-ghe-n của anh

Còn điều này nữa. Tôi đã đề nghị Doóc-gơ xuất bản thành một cuốn sách riêng những bài của anh ấy về phong trào ở Mỹ, khi những

1* – những người tối tăm

2* C. Cau-xky. "Sự xuất hiện hôn nhân và gia đình".

bài ấy được viết xong⁴¹⁹. Anh ấy đã đồng ý, nhưng nói rằng ở đó sẽ phải chỉnh lý, sửa chữa và bổ sung nhiều, nhưng quả thật từ nay cho đến kỳ nghỉ hè sắp tới anh ấy lại không có thì giờ để làm việc đó. Tôi đã đề nghị chuyển việc này cho Đi-tơ, anh ấy đã chấp nhận. Anh làm ơn hỏi Đi-tơ xem anh ấy có bằng lòng làm việc này không, nếu có thì với những điều kiện như thế nào. Những bài này là tài liệu hay nhất và *duy nhất xác thực* mà chúng ta có về phong trào ở Mỹ và tôi cho rằng rất nên làm cho những bài ấy được đưa tới công chúng dưới dạng có kết cấu chặt chẽ của một cuốn sách riêng biệt.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp
chí "Nhà sử học mác-xít" số 2, 1936*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

252

GỬI BAN BIÊN TẬP BÁO "RHEINISCHE ZEITUNG"⁴¹⁵

Ở KHUÊN

Luân Đôn, 22 tháng Năm 1895

41, Regent's Park Road. N.W.

Ban biên tập kính mến!

Đã tìm thấy người ấy rồi, ông ấy tên là Giêm-xơ Pô-lít và ông ấy sẵn sàng thực hiện tất cả những điều người ta yêu cầu ở ông ấy. Ông ấy đã cung cấp cho chúng ta toàn bộ tài liệu hiện có. Những bài ấy đã được đăng trên tờ "Hardwareman" ngày 11 và 18 tháng Năm: đó là những báo cáo ghi tốc ký của các phiên họp của Ủy ban nghị viện về các vấn đề thương mại (Board of Trade Committee) mà ông ấy đã dựa vào đó để đưa tin về lao động của tù nhân ở nước ngoài. Những bản báo cáo ấy được gửi cho các anh bằng nguyên bản

có dịch những đoạn nói về Brau-vai-lơ. Hơn nữa, ông ấy sẽ cung cấp cho chúng ta những mẫu hàng hóa được sản xuất ở Brau-vai-lơ và được bán ở đây, cũng như bản tuyên bố có chứng thực – thay cho những lời tuyên thệ – nói rằng những tin tức của ông ấy cung cấp cho ủy ban, cũng như những đoạn mà các anh trích từ những tin ấy, là đúng sự thật.

Nhưng vì tài liệu ấy rất nhiều và trong một thời gian ngắn như thế này không thể xử lý bằng văn bản sao cho các anh có thể sử dụng chúng trước tòa án, nên rất nên có những cuộc trao đổi miệng. Vì thế, sáng nay tôi đã đánh điện cho Hiéc-sơ, 37, Hämergasse, Köln: "Việc Hiéc-sơ, Hốp-rích-téc hoặc luật sư đến ngay là rất quan trọng. Ăng-ghe-n".

Tôi hy vọng rằng đã có ai đó lên đường và khi đến nơi sẽ đến 41, Regent's Park Road, để có chỗ nghỉ ngơi và có thể bắt tay ngay vào việc. Trong vòng 12 tiếng đồng hồ mọi việc sẽ xong xuôi và trong trường hợp cần thiết người ấy sẽ có thể lên đường trở về.

Tôi tạm thời chi trả những chi phí có liên quan đến việc này, rồi chúng ta thanh toán sau.

Người bán những sản phẩm của Brau-vai-lơ ở đây, ở Anh, thông qua X.A.Rốt-sin, đại lý của ông ta ở Luân Đôn, thì có tên là Cri-xti-an Áp-néc, ông ta là người Khuên. Đó là nhân chứng quan trọng nhất đối với các anh. Cần lấy lời khai có tuyên thệ của ông ta về những hàng hóa mà ông ta nhận được từ Brau-vai-lơ và chuyển sang Anh. Pô-lít đã theo dõi những chiếc xe ngựa đầy ắp hàng từ xưởng sản xuất ở Brau-vai-lơ đến văn phòng của nó ở Khuên Áp-néc cũng đã cho in một bản tuyên bố bằng tiếng Anh nói rằng ông ta không bán những hàng hóa sản xuất trong tù; ông ta khẳng định y như là Brau-vai-lơ không phải là nhà tù mà chỉ là trại cải tạo. Nhưng đừng hòng lừa được một ai ở đây bằng những sự phân biệt như thế.

Ngày mai tôi sẽ viết nhiều hơn, nếu trong thời gian đó không có ai đến.

Tôi gửi lời chào thân ái.

Ph.Ăng-ghen của các anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

253

**GỬI RI-HÁC-ĐƠ PHI-SƠ
Ở BÉC-LIN**

[Luân Đôn], 29 tháng Năm 1895

Phi-sơ thân mến!

Cảm ơn về những thứ anh đã gửi đến. Tôi chưa thể làm được việc ấy. Tuy nhiên, tôi đề nghị gửi cho cả những bản sao của tất cả những bài về nông dân Mô-den⁴⁰⁶. Số là Hóp-rích-téc, người ở Khuên, đã đến đây, ông ấy muốn nhận được chúng để sử dụng ở đó. Thế nên tôi cũng đã ước hẹn với ông ấy rằng tôi sẽ đề nghị gửi chúng cho tôi; và nếu tôi sẽ không thể sử dụng hết chúng hoặc nói chung không thể sử dụng được, thì ông ấy có thể nhận được chúng ở chỗ tôi. Trong trường hợp như vậy, tờ "Rheinische Zeitung" sẽ trả cho các anh những chi phí chép lại. Do đó, trong bất cứ trường hợp nào số tiền các anh chi sẽ được bồi hoàn.

Chào thân ái.

Ph.Ă của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

254

**GỬI NI-CÔ-LAI PHRAN-TXE-VÍCH ĐA-NI-EN-XƠN
Ở PÊ-TÉC-BUA**

Luân Đôn, 4 tháng Sáu 1895

41, Regent's Park Road, N.W.

Thưa ngài!

Hiện nay tôi cảm thấy khá mệt mỏi (tuy nhiên, không có gì nghiêm trọng cả) và chắc rằng tôi chỉ có thể làm những việc tuyệt đối cần thiết mà thôi.

Tôi đã chuyển cho ông Cô-nôi-e những chỗ bổ sung và sửa chữa⁴²⁰ mà ngài gửi đến và sau khi cho ông ấy biết địa chỉ của ngài, tôi đã yêu cầu ông ấy liên hệ thẳng với ngài. Địa chỉ của ông ấy:

An-đrây Cô-nôi-e,

Augsburgerstrasse, 37^{III}, Berlin.

Tôi hy vọng rằng tôi sẽ sớm có thể báo cho ngài những tin tức tốt lành hơn. Chân thành chào ngài.

L.C^{1*}.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp
chí "Những năm đã qua" số 2, 1908*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

1* – bí danh của Ăng-ghen

255

**GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH
Ở LUÂN ĐÔN**

I-xtơ-boóc-nơ⁴²¹, 18 tháng Sáu 1895

4, Royal Parade

E-đơ thân mến!

Cảm ơn về bức thư của anh, – tôi cảm thấy khá hơn, nhưng theo nguyên lý của phép biện chứng thì cả hai mặt, mặt tích cực cũng như mặt tiêu cực, đều tăng lên. Tôi đã khỏe ra, ăn được nhiều hơn và ngon miệng hơn, như người ta nói, nom tôi rất khá, do đó trạng thái chung là tốt hơn. Nhưng đồng thời cả bệnh tình cũng nặng thêm: khối u đã lớn thêm, đau hơn, ngủ kém đi v.v.. Bệnh trạng diễn ra nghiêm trọng hơn, chứ không chậm chạp như ở Luân Đôn, nhưng bình thường. Kết quả là sự ngu ngốc mới mắc phải có tính chất bệnh lý của tôi có lẽ đã nặng thêm, còn khả năng làm việc thì giảm đi. Hôm nay tôi lại có một ngày đặc biệt tồi tệ, nhưng từ 5 giờ chiều đầu óc tôi đã bắt đầu tỉnh ra một chút.

Lu-i-da, Lút-vích và cháu bé đã đến đây vào thứ bảy; chủ nhật Lút-vích đã lại về bệnh viện của anh ấy ở Luân Đôn, và chắc đến thứ sáu hoặc thứ bảy mới quay lại.

Vợ chồng Ê-vơ-linh và có lẽ cả Xem Mu-rơ nữa sẽ đến vào thứ bảy hoặc chủ nhật. Tiếc rằng, tất cả họ sẽ đều phải tự vui chơi giải trí; tôi rất buồn chán cả về mặt chủ quan, lẫn về mặt khách quan.

Gửi lời chào thân ái đến Ghi-na và các cháu^{1*}. Tất cả mọi người ở chỗ tôi đã ra khỏi nhà, tôi đã cố chợp mắt đi một lúc.

Ph.Ă của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

256

**GỬI BÔ-LE-XLÁP AN-TÔ-NI EN-GIÊ-ẾP-XKI
Ở LUÂN ĐÔN**

I-xtơ-boóc-nơ, 28 tháng Sáu 1895

4, Royal Parade

Đồng chí kính mến!

Trả lời câu hỏi của đồng chí ngày 25 tháng Sáu năm nay, đã được chuyển đến đây cho tôi, tôi hân hạnh báo để đồng chí biết rằng tôi hoàn toàn không phản đối việc đồng chí dịch bài của tôi đã đăng trên tờ "Commonwealth" và công bố nó dưới hình thức mà đồng chí đã nói rõ⁴²².

Xin gửi lời chào kính trọng.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong tạp chí "Z pola walki", số 4 (12), 1960*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* – vợ và các con nuôi của Béc-stanh

257

GỬI PHI-LÍP-PÔ TU-RA-TI

Ở MI-LA-NÔ

I-xơ-boóc-nơ, 28 tháng Sáu 1895

4, Royal Parade

Ngài Tu-ra-ti thân mến!

Tóm tắt ngắn gọn ba tập của bộ "Tư bản" là một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất mà một người viết sách có thể đề ra cho mình. Theo tôi, trong cả châu Âu có không quá nửa tá người có thể làm được việc này. Ngoài những điều kiện nhất thiết phải có khác ra, cần phải am hiểu thấu đáo khoa kinh tế chính trị tư sản và nắm được tiếng Đức một cách hoàn thiện. Tuy nhiên, ngài nói rằng ở điểm cuối cùng này La-bri-ô-li-nô^{1*} của ngài không đặc biệt giỏi. Trong lúc đó những bài của ông ấy trên tờ "Critica Sociale"⁴²³ khiến cho tôi tin rằng trước hết ông ấy cần phải hiểu thấu đáo tập I, trước khi bắt tay vào độc lập làm toàn bộ tác phẩm nói chung. Tôi không có quyền hợp pháp ngăn cản ông ấy, nhưng tôi phải nói rằng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm một tí gì đâu.

Về La-bri-ô-la^{2*} khác thì con người hay đưa chuyện ấy – như ngài gán cho ông ta là như vậy – cũng có thể có quyền tồn tại nào đó ở một nước như I-ta-li-a, nơi mà đảng xã hội chủ nghĩa¹⁹⁸, cũng như

1* – Ác-tu-rô La-bri-ô-la

2* – An-tô-ni-ô La-bri-ô-la

tất cả các đảng khác, đều bị sự xâm lăng của một loại châu chấu, của cái "tầng lớp thanh niên tư sản mất gốc giai cấp" mà Ba-cu-nin hết sức hãnh diện. Kết quả là: sự thống trị của bệnh hời hợt trong viết lách, thứ bệnh này quá thường hay ham thích gây ấn tượng mạnh và không tránh khỏi đi liền với đầu óc bao che cho người thân quen hiện đang thống trị trong báo chí. Ngài hoàn toàn không có lỗi gì về tình trạng đó, nhưng ngài, cũng như tất cả mọi người, đều chịu ảnh hưởng của môi trường đó. Tuy nhiên, lẽ ra tôi cũng có thể nói với ngài nhiều hơn về La-bri-ô-la, nhưng nếu tôi đã tìm thấy trên tờ "Critica Sociale" những mẫu trích những thư riêng của tôi, được in lại mà không có sự đồng ý của tôi, thì xin ngài hãy đồng ý rằng tôi im lặng còn hơn⁴²⁴.

Tuy nhiên, sau tất cả những cuộc tranh luận và tranh cãi, có lẽ trong thời gian diễn ra cuộc bầu cử gần đây nhất, nói chung đảng đã hành động như tình hình đòi hỏi⁴²⁵: xác lập sự độc lập của mình trong vòng đầu ở những nơi mà điều đó không thể có lợi cho bất kỳ kẻ nào trong bọn Cri-xpi, và ủng hộ phái cấp tiến và phái cộng hòa trong cuộc bỏ phiếu ở những nơi không thể nói đến người của chúng ta.

Tiến sĩ Ê-vơ-linh và bà Ê-vơ-linh – hiện đang ở chỗ tôi – và tôi gửi lời chào hết sức thân ái đến ngài và bà An-na Cu-li-sô-va.

Luôn luôn là người bạn của ngài.

Ph. Ăng-ghe-n

Mong ngài biên thư về địa chỉ tại Luân Đôn như trước đây.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong tạp chí "Lo Stato operaio", số 3, 1933*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

258
GỬI PÔN LA-PHÁC-GƠ
Ở LƠ-PÉC-RÔ

[I-xơ-boóc-nơ, 29 tháng Sáu 1895]

Nếu núi không đến với Mô-ha-mét thì Mô-ha-mét đến với núi. Nếu Pôn không muốn đến I-xơ-boóc-nơ thì I-xơ-boóc-nơ sẽ đến với anh ấy. Vậy là điều mà Mô-ha-mét không thực hiện được thì Pôn thực hiện trong nháy mắt. Những người ký tên dưới đây xác nhận ngày 29 tháng Sáu 1895.

Ph.Ăng-ghen
Tút-xi
Ét-uốt
Lau-ra

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp

259
GỬI RI-HÁC-ĐƠ PHI-SƠ
Ở BÉC-LIN

I-xơ-boóc-nơ, 29 tháng Sáu 1895
4, Royal Parade

Phi-sơ thân mến!

Những bài của Mác⁴⁰⁶ đã đến Luân Đôn đúng lúc. Cảm ơn.

Về việc hoàn thành bản thảo và lời nói đầu – mà chỉ ở Luân Đôn mới có thể viết được lời nói đầu, – tiếc rằng tôi không thể nói với anh điều gì cụ thể. Tôi vẫn chưa thể làm việc được dù chỉ chút ít, hơn nữa tôi cũng không biết bệnh này sẽ còn làm tôi mất bao nhiêu thì giờ, ở độ tuổi của tôi, quả thật nó diễn ra bình thường, nhưng chậm chạp khủng khiếp.

Thời tiết tốt ở đây kéo dài lâu hơn là nông dân mong muốn, ở đây đang có hạn hán thực sự.

Gửi lời chào tới vợ anh và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946.

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

260
GỬI LU-I-DA PHRÂY-BÉC-GHÉC
Ở LUÂN ĐÔN

[I-xơ-boóc-nơ], 1 tháng Bảy 1895

Lu-i-da thân mến!

Cô hãy mang theo dùm cả lọ dung dịch phê-non để ở phòng ngủ của tôi, bởi vì mũi tôi lại bị những ảo giác làm khốn khổ. Ngoài ra, nếu cô chuẩn bị cho mình và cho cháu bé thứ gì đó chống lại thời

tiết hơi lạnh thì sương quá, – hôm qua ở đây nhiệt độ chắc chắn là 12° - 13°C.

Đề nghị cô gửi cho E. Ê-vơ-linh bài của anh ấy về Đảng công nhân độc lập⁶ mà trước khi đi tôi đưa cô giữ, gửi cho anh ấy theo địa chỉ: Green Street, Green near Chislehurst, Kent. Ết-uốt và Tút-xi đã đi sáng nay. Lau-ra cũng sẽ đi vào sáng thứ tư theo chuyến tàu thủy bình thường từ Niu-hây-ven, như vậy là tối cô ấy sẽ có mặt ở nhà. Như vậy cô sẽ không gặp cô ấy, cô ấy gửi tới cô lời chào thân ái. Sáng nay mưa to, nhưng bây giờ trời lại nắng. Đêm qua tôi ngủ rất tốt, nhưng liều thuốc uống vào tối thứ bảy đã không có nhiều hiệu quả, nên hôm qua tôi lại đã uống thêm một liều nữa – cái đó đã có tác dụng rất mạnh, vì thế hôm nay tôi hơi buồn ngủ. Gửi lời thăm đến Lút-vích. Gửi tới cháu bé và cô lời chào và cái hôn của tôi.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu trên tờ báo "Die Volksstimme", số 35, ngày 1 tháng Chín 1937

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

261

GỬI Ê-ĐU-ÁC BÉC-STANH Ở LUÂN ĐÔN

I-xơ-boóc-nơ, 4 tháng Bảy 1895
4, Royal Parade

E-đơ thân mến!

Tôi đã nhận được thư. Cảm ơn. Hiện thời mọi việc đều như cũ, nghĩa là tâm trạng thay đổi luôn luôn tùy theo tình trạng thể lực. Chưa thể nghĩ gì đến công việc cả, chỉ trừ những thư từ trao đổi cần thiết nhất. Hôm qua Lau-ra đã đi rồi, nhưng Lu-i-da thì lại có mặt ở đây; cô ấy cũng như tôi gửi lời chào thân ái đến anh, các cháu và Ghi-na^{1*}.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong "Văn khố của Mác và Ăng-ghe-n", quyển I, 1924

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

262

GỬI PHI-LÍP-PÔ TU-RA-TI Ở MI-LA-NÔ

I-xơ-boóc-nơ, 4 tháng Bảy 1895
4, Royal Parade

Đã nhận được thư.
Chúc anh khỏe.
Tạm biệt.

Ph.Ăng-ghe-n

*Công bố lần đầu trong cuốn sách:
"Filippo Tutarì attaverso le lettere di
correspondenti (1880 - 1925)". Bari, 1947*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng I-ta-li-a
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* – các con nuôi và vợ của Béc-stanh

263
GỬI AN-TÔ-NI-Ô LA-BRI-Ô-LA
Ở RÔM

[I-xtơ-boóc-nơ], trước ngày 8 tháng Bảy 1895

Tất cả đều rất tốt, nếu không kể một vài lỗi thực tế không đáng kể và những cách nói phần nào khó hiểu ở đoạn đầu. Tôi rất muốn xem nốt phần còn lại⁴²⁶.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên
bản trong tạp chí: "La Critica. Rivista di
Letterature, Storia e Filosofia", an. XXVI,
20 tháng Giêng 1938*

*In theo bản in trong tạp chí
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

264
GỬI Ê-LÊ-Ô-NO-RA MÁC-Ê-VƠ-LINH
Ở LUÂN ĐÔN

I-xơ-boóc-nơ, 9 tháng Bảy 1895
 4, Royal Parade

Tút-xi thân mến!

Chú gửi trả lại bức thư của Giôn-ni^{1*}, cảm ơn. Lẽ dĩ nhiên, chàng trai ấy có lý khi cứ lảng vảng ở nhà. Êt-ga^{2*} có lẽ là một người Noóc-măng chính cống quen lo đến việc kiếm lợi ngay. Có ác không cơ chứ!

Thư trả lời của Êt-uốt được gửi đến Gla-xgô, là một bức thư hay đấy. Có thể tìm được lời giải trong tờ "Labour Leader" ngày 6 tháng Bảy, trang 2, đoạn Cây-rơ Hác-đi phản bác bài của Êt-uốt Ê-vơ-linh trên tờ "Jeunesse Socialiste"⁴²⁷. Bây giờ bản tính tao nhả của Cây-rơ Hác-đi hiện ra hết sức đầy đủ. Trong lúc Ê-vơ-linh công kích ông ta thì Cây-rơ Hác-đi tao nhả tìm chỗ để đưa Ê-vơ-linh ra ứng cử, nhưng nếu Ê-vơ-linh nhận thì ông ta có thể hủy bỏ chỗ đó trên cơ sở những lý do chung, thông qua Ủy ban chấp hành.

Trước tối chủ nhật, chú cảm thấy khá khỏe, nhưng sau đó thì không được khỏe lắm trong vòng hai ngày đêm, một phần chắc vì không khí biển đã đẩy nhanh quá trình khử sạch diễn ra trong cổ họng chú, nhưng chủ yếu vì tác dụng làm dịu bớt của thuốc gây tê

Thư của Ăng-ghen gửi Lau-ra La-phác-gơ ngày 23 tháng Bảy 1895 (bức thư cuối cùng do chính tay Ăng-ghen viết) (trang thứ nhất và thứ hai)

1* – Giảng Long-ghê

2* – Long-ghê

mà giờ đây chú buộc phải dùng hàng ngày trong hai tháng với liều lượng ngày càng tăng lên. Mặt khác, chú đã phát hiện thấy một vài mặt yếu trong khẩu vị thất thường của chú, nên chú dùng trứng đường hòa rượu bran-di, bánh trứng trộn nước quả và ăn tới 9 con sò một ngày v.v..

Gửi lời chào hai cháu

Ph.Ă.

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Anh

265

GỬI LAU-RA LA-PHÁC-GƠ Ở LO-PÉC-RÔ

I-xơ-boóc-nơ, 23 tháng Bảy 1895

Luê-rơ thân mến!

Ngày mai bọn chú trở về Luân Đôn. Hình như củ khoai tây ở cổ chú sắp đến ngày kịch biến, thành thử sẽ có thể trích khối u và sẽ đỡ. Có thể chú! Nghĩa là có thể hy vọng rằng con đường mòn dài ấy đã dẫn đến chỗ ngoặt của nó. Và đã đến lúc ấy lâu rồi, bởi vì với tình trạng ăn không ngon miệng của chú v.v.. chú đã bị kiệt sức rất nhiều.

Cuộc bầu cử ở đây đã qua rồi, như chính chú đã nói: đảng To-ri giành được đa số đáng kể, phái tự do bị thất bại không gì cứu vãn được, và chú hy vọng họ sẽ hoàn toàn tan rã⁴²⁸. Sự khoác lác của Đảng công nhân độc lập⁶ và Liên đoàn dân chủ - xã hội⁷ đang đối mặt

với hiện thực: gần 82.000 phiếu bỏ cho các ứng cử viên công nhân – cho đến nay (chưa chắc sẽ còn có thêm) – và Cây-rơ Hắc-di bị loại. Nhưng như thế là vượt quá cái mà họ có quyền hy vọng.

Vích-to Át-le đang ở đây. Cháu và Pôn có những câu hỏi nào đó muốn hỏi ông ấy về thỏa thuận của Pôn với tờ "Arbeiter-Zeitung" không, và chú có thể giúp ích gì cho các cháu trong việc liên hệ với ông ấy không?

Chú vẫn chưa thể viết được những bức thư dài, do đó, tạm biệt. Chú xin nâng cốc trứng đường hòa rượu cô-nhắc lâu năm, chúc sức khỏe cháu.

Gửi lời chào Pôn.

Mãi mãi là người chú của cháu.

Ph.Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong cuốn sách: F.Engels, P.et L. Lafargue.
"Correspondance", t. III, Paris, 1959*

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Anh

In bằng tiếng Nga lần đầu

**THƯ CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN GỬI
NHỮNG NHÂN VẬT KHÁC NHAU
1848 - 1880**

1

**MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN
Ở ĐUYT-XEN-ĐOỐC-PHƠ**

[Khuê, 13 tháng Mười một 1848]

Lát-xan thân mến!

Các anh hãy thông qua trong Câu lạc bộ dân chủ - bảo hoàng của các anh⁴²⁹ những nghị quyết:

1) *mọi người không nộp thuế* – đặc biệt tuyên truyền trong nông thôn;

2) gửi các đội tình nguyện đến Béc-lin;

3) gửi tiền cho Ủy ban trung ương những người dân chủ ở Béc-lin⁴³⁰.

Theo ủy nhiệm của Ủy ban dân chủ tỉnh Ranh⁴³¹.

C.Mác

(*Thư riêng*)

Lát-xan thân mến!

Nếu anh có thể gửi tiền cho tôi, dù chỉ 200 ta-le, hoặc kiếm hộ dưới hình thức kỳ phiếu, thì tôi rất biết ơn anh. Mong anh hãy gửi chúng cho vợ tôi theo địa chỉ: Cecilienstraße, 7. Hôm nay tôi đã nhận được trát đòi⁴³², và mọi người đều cho rằng ngày mai tôi sẽ bị bắt.

Mác của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách
"Düsseldorf 1848".
Düsseldorf, 1948*

*In theo bản in trong cuốn sách
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

2

**ĂNG-GHEN GỬI MA-RI-A BLĂNG-CƠ
Ở LUÂN ĐÔN**

Man-se-xtơ, 22 tháng Mười một 1852

Ma-ri-a thân mến!

Anh quả thật phải xin lỗi em rất nhiều, vì cho đến nay anh vẫn chưa trả lời bức thư đầu tiên của em. Nhưng ở văn phòng, nơi mà trước đây anh thường viết thư riêng, anh hiện có nhiều công việc đến mức không thể nghĩ đến chuyện viết thư được. Còn ở nhà thì – trời ơi! – những đồ dùng văn phòng của anh luôn luôn ở trong tình trạng tồi tệ (chứng minh cho điều này là những kiểu chữ đẹp anh viết ở đầu bức thư này chẳng hạn) đến mức anh thật sự không dám đem chúng ra dùng cho cuộc đấu tay đôi. Ấy thế mà tối nay anh lại làm việc ấy – em hãy cứ ngạc nhiên về tinh thần bốn phận của anh đi và em hãy coi nét chữ nguệch ngoạc của anh lại là một bằng chứng nữa chứng minh cho tình anh em của anh.

Ngoài ra, anh còn có một nguyên nhân khác ngăn cản anh biên thư cho em. Cụ thể là: khi em về Đức, anh nhớ rằng anh đã định hỏi em điều gì đó; nhưng khi em trở lại thì anh không tài nào nhớ

ra được cụ thể định hỏi em cái gì. Em hiểu rằng việc mất ý nghĩ như vậy, hay nói đúng hơn, mất trí nhớ, chắc hẳn phải làm cho người trọng danh dự cảm thấy lương tâm bị cắn rứt rất đau đớn. Nói thật tình, anh không thể buộc mình biên thư cho em chừng nào anh chưa làm sáng tỏ được cho mình một vấn đề quan trọng như thế. Nhưng bức thư mới của em và sự làm việc căng thẳng của đầu óc được tắm bổ bằng bánh mì phết pho-mát và vài cốc rượu vang Xê-rét, cuối cùng lại làm anh bình phục và giờ đây anh lại biết lúc ấy anh muốn hỏi em điều gì. Chuyện anh muốn nói là như sau: liệu anh có dễ quên hai chiếc áo vải bông, vào dịp lễ Giáng sinh hay dịp lễ Phục sinh không? Nói đúng ra, hai chiếc áo ấy đã biến mất từ lâu khỏi tủ áo của anh, và, nếu như chúng có ở chỗ em, thì anh sẽ thấy rất nhẹ nhõm, vì điều đó sẽ có nghĩa là anh hoàn toàn không phải là người không cẩn thận.

Em hỏi anh về những điều mong muốn của anh. Em gái thân yêu ạ, anh đã chôn chặt những điều mong muốn từ lâu rồi, cái đó chẳng nào cũng chẳng đi đến đâu cả. Ngoài ra, quả thật anh không có cái tài cần thiết để làm việc đó, bởi vì nếu như một đôi lần – như là một ngoại lệ, – anh cũng bất chợt cảm nhận được sự yếu đuối của mình là mong muốn một cái gì đó, thì cái đó luôn luôn là không thể thực hiện được, và vì thế anh thích hoàn toàn quên mọi sự mong muốn đi. Như em thấy đấy, khi bàn về đề tài này anh sa vào cái giọng dạy đời của Éc-clê-xi-át-tơ, và như vậy, chúng ta càng ít nói đến nó thì càng hay. Vậy là, nếu anh có ý định vào dịp lễ Giáng sinh lại cho anh thấy một lần nữa bằng chứng mới về lòng yêu quý của em, thì sự bất lực và kém cỏi của anh trong việc bày tỏ những điều mong muốn chưa chắc đã giúp được gì cho em. Tuy nhiên, anh cảm thấy yên lòng khi nghĩ rằng em không cần đến sự giúp đỡ ấy, nếu xét theo quá khứ.

Anh lấy làm mừng rằng mọi người trong gia đình em đều mạnh khỏe. Nếu không kể một vài lần bị cảm thì nói chung anh rất khỏe và điều chủ yếu là khi đổi mùa, anh không còn bị đau răng nữa. Anh hy vọng rằng bệnh ấy giờ đây đã khỏi hẳn. Anh vẫn sống ở Xtrây-giu-ây nhưng cách chỗ cũ mấy nhà. Nhưng anh định tháng sau sẽ dời khu vực này của thành phố và dọn đến sống ở gần vùng Tiểu Đức hơn, – ở đây quá đơn độc, mùa đông này, để khỏi đơn điệu, anh mạnh dạn giải trí chút ít, trong chừng mực điều đó nói chung có thể thực hiện được ở nơi hẻo lánh này. Suốt nửa năm anh đã không có cơ hội sử dụng cái tài nổi tiếng của anh về làm món sa-lát bằng tôm hùm – thật khủng khiếp, cứ như thế thì có thể hoàn toàn bị ủ rũ! Ngoài ra, mùa xuân sang năm anh sẽ lại phải viết một cuốn sách, có lẽ bằng tiếng Anh, về cuộc chiến tranh Hung-ga-ri, hoặc nói về các cuốn tiểu thuyết của ông Ban-dắc đã quá cố hay về cái gì đó nữa. Nhưng bí mật lắm đấy nhé, nếu không thì anh đã chẳng kể với em.

Ê-li-da^{1*} đang làm gì thế? Nếu cô ấy biết dệt và mạng tất giỏi thì có lẽ sau lễ Giáng sinh cô ấy có thể đến đây quản lý việc trong nhà cho anh. Nếu anh chàng Gốt-phrít^{2*} biết chơi đàn luyt (hay đó là Phran-xơ^{3*}?) quản lý lấy việc trong nhà của mình thì anh cảm thấy mình có trách nhiệm phải làm cũng cái việc ấy và vượt anh ta, điều này rất dễ làm, bởi vì không nghi ngờ gì nữa, Ê-li-da sẽ có thể nêu cao danh dự gia đình, trong lúc ở chỗ ông già độc thân đội tóc giả đó, người giữ chức quản gia là một bà rửa bát đã về vườn, cao 6 phút, gầy còm, xấu xí, bần tính, có đôi mắt kèm nhèm, quần áo lôi thôi, luộm thuộm, thế mà ông ta, mặc dù rất hào hoa phong nhã trong các buổi hòa nhạc, các vũ hội v.v., nhưng vẫn không tài nào kiếm được vợ – cầu Trời phù hộ cho con

1* Ê-li-da Ăng-ghen, em gái của Ph.Ăng-ghen

2* Êc-men

3* Êc-men

người tội nghiệp ấy!

Nhưng đã đến lúc anh phải dừng bút, nếu không anh lại bắt đầu nói xấu những người gần gũi của mình, và thậm chí nói xấu một trong những thành viên của hãng, song không bao giờ được làm việc ấy, trừ những trường hợp có thể kiếm tiền bằng việc đó, như tín đồ giáo phái Quê-cơ nói.

Em chuyển hộ lời chào đến Ê-min^{1*}, Ê-li-da và các cháu bé, nhờ em chuyển lời chào của anh đến vợ chồng Hai-lơ-ghéc. Thời tiết xấu lắm, nên không thể đi dự đám tang ông công tước già^{2*}, và lại công việc ở văn phòng rất gấp, vào dịp tang lễ, bọn anh chỉ nghỉ việc nửa ngày. Và lại, đằng nào bốn tuần lễ nữa anh cũng sẽ đến kia mà.

Gửi em lời chào từ đáy lòng.

Phri-drích của em

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

3

MÁC GỬI PHRAN-TXƠ ĐUN-CƠ⁴³³

Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 23 tháng Hai 1859

Thưa ngài!

1* – Blăng-cơ

2* – Oen-lin-ton

Cùng với bức thư này, tôi xin gửi lời tựa^{1*}

Gửi lời chào chân thành

Các Mác

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên
bản trong tạp chí "International Review of
Social History", vol. X, part 1, 1965*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

4

MÁC GỬI PHRAN-TXƠ ĐUN-CƠ Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 17 tháng Ba 1859

Thưa ngài!

Tôi xin gửi trả lại những tờ in thử^{2*} bằng hình thức thư, bởi vì ở bưu điện tại đây người ta cho tôi biết rằng có thể gửi bản in thử từ Béc-lin đến Luân Đôn, còn đường từ Luân Đôn đến Béc-lin thì nó phải được chuyển dưới hình thức thư.

Tr. 32: ở những dòng sau cùng, tôi đã quên không sửa câu: "sự đối lập sâu sắc hơn về kinh tế giữa kinh tế chính trị học Anh và kinh tế chính trị học Pháp v.v." thành "sâu sắc hơn về nguyên tắc v.v."⁴³⁴.

1* – viết cho tác phẩm "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

2* – viết cho tác phẩm "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

Có thể là *tôi nhớ lầm*, nhưng tôi cảm thấy rằng những mệnh đề đầu trong chính văn, cũng như trong chú thích đầu tiên ở trang 33 đã xếp lầm vào trang 32.

Gửi lời chào chân thành.

C.M.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên
bản trong tạp chí "International Review of
Social History", vol. X, part 1, 1965*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

5

MÁC GỬI PHRAN-TXƠ ĐUN-CƠ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 21 tháng Năm [1859]

Thưa ngài!

Qua bức thư mà tôi nhận được từ Bắc Mỹ^{1*}, tôi thấy rõ rằng trong những bạn bè trong đảng của tôi người ta đã đặt mua gần 100 bản của lần xuất bản thứ nhất. Tôi không biết ngài có nhận được đơn đặt hàng ấy không. Đồng thời người ta đã cho tôi biết rằng cũng trong những giới ấy, có thể hy vọng phổ biến được hơn 100 bản ngay khi biết *giá cuốn sách*. Vì thế tôi đề nghị ngài báo gấp cho tôi biết điều đó. Lẽ dĩ nhiên, tất cả điều đó không loại trừ sự cần thiết sau này phải đăng quảng cáo ở Bắc Mỹ cho số công chúng còn lại biết việc xuất bản cuốn sách.

1* – của Vây-dơ-mai-ơ và Com-pơ

Tôi cảm thấy hình như sự chậm chạp trong việc tiến hành việc này không có lợi cho ngài. Và tất nhiên, cũng không có lợi cho tôi.

Đề nghị ngài ghi thêm điều sau đây vào *bản đính chính* những lỗi trong những tờ mà tôi đã nhận được...^{1*}

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong tạp chí "International Review of Social History", vol. X, part 1, 1965

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức In bằng tiếng Nga lần đầu

6

MÁC GỬI PHRAN-TXƠ ĐUN-CƠ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 28 tháng Năm 1859

Thưa ngài!

Ngài đã không cho rằng có thể trả lời một cách thích đáng bức thư của tôi, trong đó tôi đề nghị ngài cho biết giá cuốn sách^{2*}. Và vì bưu phẩm chỉ được gửi đi Mỹ mỗi tuần hai lần, nên tôi đã không thể trả lời được các bạn bè của tôi.

Từ khi ngài nhận được bản thảo của tôi đến khi xác nhận đã nhận được nó, đã mất hai tuần lễ. Trong lời xác nhận ấy có nói rằng, sau một tuần, việc in chắc chắn sẽ bắt đầu. Một tuần đã biến thành hơn ba tuần. Khoảng hai tháng trước đây, Lát-xan đã viết thư cho tôi biết rằng vào giữa tháng Năm mọi việc sẽ hoàn tất. Hơn ba tuần

1* Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô) không có đoạn cuối bức thư này.

2* C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

trước đây, tôi đã nhận được ba tờ in thử cuối cùng. Những chỗ cần phải sửa, có thể sửa trong *một* ngày là xong yên ổn. Nhưng đâu có thế, trong suốt thời gian ấy hình như công việc đã hoàn toàn bị dừng lại, mặc dù việc in cũng đã *hoàn tất*. Nay tôi tuyên bố với ngài rằng tôi đã chán ngấy *những sự dềnh dàng có hệ thống và các kế hoạch* ấy và tôi kiên quyết đòi chấm dứt những thủ đoạn ấy, những thủ đoạn mà tôi thấy là mục đích của chúng rất khả nghi. Tất cả những người quen biết tôi ở Anh đều tán thành quan điểm của tôi và yêu cầu tôi phải thực hiện biện pháp cuối cùng này.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Tiến sĩ C.Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong tạp chí "International Review of Social History", vol. X, part 1, 1965

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức In bằng tiếng Nga lần đầu

7

MÁC GỬI PHRAN-TXƠ ĐUN-CƠ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 2 tháng Sáu 1859

Thưa ngài!

Tôi thành thật lấy làm tiếc rằng tôi đã viết cho ngài một bức thư không được lịch sự^{1*}. Vì thế mong ngài hãy cho phép tôi trình bày

1* Xem bức thư trước.

vấn tất những tình tiết giảm nhẹ lỗi lầm. Trước hết tôi sống ở ngoài nước Đức thật sự đã quá lâu và quá quen với những điều kiện ở Luân Đôn nên đã không thể đánh giá đúng sự phát triển của các quan hệ công việc ở Đức. Nhưng, như tôi đã thông báo cho Lát-xan biết gần hai tháng trước đây⁴³⁵, tôi đang thương lượng với một nhà buôn sách Luân Đôn về việc xuất bản bằng tiếng Anh tập thứ nhất. Những tin tức không chính xác thường xuyên về việc xuất bản cuốn sách – mà chính tôi, xuất phát vì những giả định không chính xác, đã luôn luôn phải cung cấp cho người đó những tin tức không chính xác ấy – đã làm cho tôi trở thành một kẻ lừa bịp chính cống trong con mắt của anh chàng Giôn Bu-lơ ấy một cách hoàn toàn có căn cứ. Những yêu cầu nôm nóng liên miên không dứt của các bạn bè tôi và, cuối cùng, những lời đồn đại mà đám người Béc-lin ở đây ra sức loan truyền – tôi không biết do nguyên nhân nào mà họ làm cái việc đó, – nói rằng cuốn sách này tựa hồ như sẽ hoàn toàn không được xuất bản, đã làm cho tôi không còn một chút kiên nhẫn nào nữa.

Cuối cùng, tôi xin bày tỏ hy vọng rằng, lưu ý tới những nguyên nhân đó, ngài sẽ coi bức thư của tôi chỉ là biểu hiện vội vã sự bức bối do đủ loại tình huống dễ ra, và mong ngài hãy tin rằng tôi hoàn toàn không có chút ý định nào xúc phạm ngài.

Gửi ngài lời chào chân thành.

Tiến sĩ **C.Mác**

*Công bố lần đầu bằng tiếng nguyên bản
trong tạp chí "International Review of
Social History", vol. X, part 1, 1965*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

8

MÁC GỬI PHRAN-TXƠ ĐUN-CƠ Ở BÉC-LIN

Man-se-xto⁴³⁶, 22 tháng Sáu [1859]

Thưa ngài!

Tôi đề nghị ngài gửi *ngay* sang Luân Đôn cho vợ tôi phần còn lại của số nhuận bút mà tôi được hưởng về cuốn sách của tôi^{1*}.

Trong bức thư của ngài viết vào cuối tháng Năm có nói rằng cuốn sách sẽ xuất bản "*vào tuần sau*" và nhuận bút sẽ được trả. Nhưng đến hôm nay, 22 tháng Sáu, cả hai điều đó chẳng có điều nào xảy ra cả. Có lẽ nguyên tắc của ngài là "tác phẩm khoa học nghiêm ngặt" không thể xuất bản quá muộn và phải đợi cho bằng được đúng cái lúc mà chiến tranh⁴³⁷ lan rộng khắp nơi, làm sống lại sự quan tâm "có tính chất khoa học nghiêm ngặt".

Có thể là, chính những hoàn cảnh đã thúc đẩy ngài hoãn lại thêm lần này có thể biện minh cho cả việc hoãn xuất bản cuốn sách đến năm 1860, bởi vì chính ngài đã viết cho tôi rằng các nhà buôn bán sách người Đức đã có cái mốt là tịch biên những cuốn sách khoa học được xuất bản tại nhà xuất bản của họ, *nếu không có hợp đồng về thời hạn xuất bản những cuốn sách ấy*, ngay khi họ muốn làm như vậy để xuất bản những cuốn sách về vấn đề thời sự.

1* C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị"

Vì tôi không thấy có thể trả lời *privatim*^{1*} những lời chất vấn tôi về sự chậm trễ này, nên sau khi chờ thêm vài ngày, tôi sẽ trả lời bằng cách *ra tuyên bố công khai*⁴³⁸.

Gửi ngài lời chào chân thành

Tiến sĩ **C.Mác**

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong tạp chí "International Review of Social History", vol. X, part 1, 1965

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

9

MÁC GỬI CÁC DI-BEN Ở EN-BƠ-PHEN-ĐƠ

[Luân Đôn], 15 tháng Năm [1860]

Di-ben thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây quyết định của Béc-lin về việc bác bỏ khiếu nại hình sự. Với khiếu nại dân sự thì cũng sẽ không có kết quả gì⁴³⁹. Mong anh hãy gửi một vài dòng về vụ việc này cho tờ "*Mittelrheinische Zeitung*". Anh hãy gửi trả lại cho tôi bức thư này ngay khi thông báo xong nội dung của nó cho Gum-péc-tơ và Lu-pu-xơ^{2*}.

Về bài đả kích^{3*}, tôi chưa dứt khoát thỏa thuận với một nhà buôn

1* – riêng

2* – Vin-hem Vôn-phơ

3* *C.Mác*. "Ngài Phô-gơ"

bán sách nào và hiện đang do dự, liệu tôi có nên liên hệ với Lai-pxích hay Hăm-buốc không?

Tối hôm qua Ăng-ghe-n đã rời khỏi đây, rất mạnh khỏe⁴⁴⁰.

Tôi chưa nhận được "Nhân sự" của anh⁴⁴¹; tuy nhiên, không sao. Tôi không coi Bu-xtra-pơ⁴⁴² là nhân sự, lại càng không coi ông Các Grun là Ê-đíp.

Gửi anh lời chào.

C.M. của anh

Tiện thể nói thêm:

Nếu anh gửi cho tờ "*Mittelrheinische Zeitung*" tin ngắn có ghi "Béc-lin" về diễn biến vụ án xử tôi, thì có lẽ cũng nên lợi dụng cơ hội đưa ra cả một vài câu về phiên tòa cuối cùng ở Béc-lin ngày 11 tháng Năm của cấp thứ nhất xử vụ án Ai-sơ-hốp - Sti-bơ. Số là Ai-sơ-hốp đã bị kết án một năm rưỡi tù về việc "vu khống" Sti-bơ. Điểm chủ yếu của sự vu khống ấy là vạch mặt Sti-bơ (trên tờ báo "*Hermann*"⁴⁴³ ở Luân Đôn) rằng Sti-bơ tuyên thệ giả dối, ăn cắp, v.v. trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). Những điểm dưới đây nói lên đặc trưng hành vi của tòa án Phổ:

1. Việc vạch mặt của Ai-sơ-hốp đã dựa trên cơ sở [nếu không kể bài châm biếm của tôi, bài này tất nhiên không được nhắc đến] những báo đã được in trên tờ "*Kölnische Zeitung*"⁴⁴⁴ *trong thời gian* diễn ra vụ án ở Khuên, hơn nữa, tính xác thực của những báo cáo này *chưa bao giờ* bị Sti-bơ hoặc một người nào khác bác bỏ. Tòa án đã tuyên bố những báo cáo đó là những bằng chứng *không thể dung nạp được*. Bất cứ khi nào điều đó phù hợp với lợi ích của Sti-bơ thì tòa án đều tuyên bố những báo cáo được đăng trên tờ "*Vossische Zeitung*"⁴⁴⁵ (và có lẽ do chính Sti-bơ viết), là *xác thực* chỉ vì ngài

Sti-bơ coi chúng là "xác thực". Còn bất cứ khi nào điều đó *không* phù hợp với lợi ích của bọn mật báo của Sti-bơ, thì cũng cái tòa án ấy lại tuyên bố bản tóm tắt thảm hại, do viên thư ký tòa án đưa vào biên bản của tòa, là tài liệu duy nhất *xác thực*.

2. Viên cố vấn cảnh sát Gôn-hai-mơ và viên trung úy cảnh sát Grây-phơ, những kẻ đồng lõa và phụ tá chủ yếu của Sti-bơ trong việc dựng lên vụ án những người cộng sản năm 1852, lần nào cũng thoát khỏi bị thẩm vấn chéo, bởi vì tòa án không muốn đặt các ngài ấy trước sự lựa chọn (viên chánh án^{1*} đã công khai nói rõ điều ấy): "hoặc là tuyên thệ giả dối, hoặc là làm chứng chống lại chính mình". Mặt khác, những lời khai của họ đã được sử dụng làm bằng chứng biện hộ *có lợi* cho Sti-bơ.

3. Năm 1851 Sti-bơ và Grây-phơ đã buộc viên mật vụ của cảnh sát Phổ Roi-tơ lên vào nhà Ô-xvan-đơ^{2*} và ăn cắp những giấy tờ mà trong thời gian vụ án ở Khuên Sti-bơ đã dùng làm chứng cứ [mặc dù trên thực tế chúng không dính dáng gì đến bản luận tội⁴⁴⁶]. *Vụ ăn cắp* này cũng là một trong những điểm vạch mặt mà Ai-sơ-hốp đã đưa ra contra^{3*} Sti-bơ. Nhưng bây giờ anh hãy theo dõi cho cẩn thận! Viên công tố quốc gia hoàng gia Đran-cơ-man đã đưa ra lý thuyết mới tinh sau đây về ăn cắp.

"Có thể tạm thời gác sang một bên vấn đề – ông ta tuyên bố như vậy, – những giấy tờ có kiếm được bằng biện pháp ăn cắp hay không; xét về mặt luận tội *bị cáo*, điều đó không có ý nghĩa. Nếu chúng bị ăn cắp thật, thì trong trường hợp này quan chức cảnh sát nhận được chúng bằng cách như vậy, xét theo quan điểm pháp lý, có thể bị buộc tội không phải là ăn cắp mà *nhieu nhất* là bị buộc tội là có cách hành động phi đạo đức. Về phương diện pháp lý thì sự ăn cắp cần phải có *dolus malus*^{4*}, nhưng điều đó *không thể áp dụng* với các

1* – Guê-ben

2* – Đì-tơ

3* – chống lại

4* – sự lừa dối có chủ định xấu

quan chức cảnh sát là những người bị buộc phải xúi giục tiến hành việc ăn cắp như vậy, vì mục đích của họ không phải là cái lợi cá nhân, mà là *lợi ích* của nhà nước".

Thành thử, quan chức cảnh sát ập vào nhà nào đó ở Luân Đôn và "ăn cắp" ở đó, thì xét về mặt pháp lý, không phạm tội nào cả và "nhieu nhất" là có lỗi về cách hành động phi đạo đức. Điều đó xem ra là tạm thời đình chỉ hiệu lực của luật pháp bình thường, một việc làm mà nhà nước Phổ tặng cho người Anh.

4. Hiéc-sơ^{1*} đang ngồi tù ở Hăm-buốc đã khai có tuyên thệ rằng cuốn sổ biên bản¹⁷⁸ là do ông ta và Phlơ-ri tạo ra dưới sự giám sát của Grây-phơ. Vì sao người ta không đưa Hiéc-sơ về Béc-lin và không thẩm vấn ông ta như là nhân chứng trong thời gian diễn ra vụ xử án?

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

10

MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN

Ở HAN-NÔ-VƠ

[Điện tín]

[Hăm-buốc⁴⁴⁷, 16 tháng Tư 1867]

Gửi tiến sĩ L. Cu-ghen-man

Han-nô-vơ

1* – Vin-hem Hiéc-sơ

Tôi sẽ đến hôm nay, khoảng 9 giờ tối.

Mác

Công bố lần đầu

*In theo giấy mẫu điện tín
Nguyên văn là tiếng Đức*

11

ĂNG-GHEN GỬI PHRÊ-ĐÊ-RÍCH GRIN-VÚT

Ở LUÂN ĐÔN

[Bản nháp]

[Luân Đôn], 17 tháng Chạp [1870]
1 giờ chiều

Bạn tôi, ông Ô-xvan, đã gửi cho tôi thứ kèm theo đây. Ông ấy nói rằng các vé, như thường lệ, đã được gửi đến ban biên tập báo "Pall Mall Gazette" và đề nghị tôi nói giúp cho bà Ô-xvan một câu đề từ báo ấy hưởng ứng buổi hòa nhạc hôm nay của bà ấy hoặc chí ít cũng cử bình luận viên âm nhạc của tờ báo đến nghe bà ấy biểu diễn. Tôi đã nói với ông ấy rằng tôi không bao giờ làm như thế và thậm chí cũng không biết người ta làm những chuyện như thế ra sao. Nhưng ông ấy khẩn khoản, và vì ông ấy là người rất cương nghị nên tôi chỉ có thể nói một điều: nếu anh thấy rằng làm cái gì đó về mặt này là thuận tiện thì như vậy là anh sẽ trực tiếp giúp tôi. Tôi am hiểu âm nhạc dở quá, nên không dám mạo hiểm phát biểu ý kiến

riêng của mình, nhưng tôi nghe nói, những người am hiểu đánh giá cao nghệ thuật biểu diễn của bà Ô-xvan.

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

12

MÁC GỬI A-RI-XTÍT PHAN-TÔN

Luân Đôn, 1 tháng Hai 1873
1, Maitland Park Road.
Haverstock Hill, N.W

Phan-tôn thân mến!

Gần đây tôi đã viết cho anh về công việc của Duy-pông, bạn của chúng ta. Từ khi các anh ra đi, anh ấy đã làm việc tận tâm và cần mẫn. Anh ấy đã kiếm được một công nhân khéo léo và trung thực người Đức có những thiết bị cần thiết trị giá gần 500 p.xt., thành thử Duy-pông đã có thể cùng với người công nhân ấy mở một xưởng nhỏ không những sản xuất những công cụ do Duy-pông sáng chế, mà còn sản xuất cả những công cụ mẫu cũ được cải tiến. Tôi cho rằng công việc làm ăn của họ đang độ phát đạt.

Không may, họ bị cạn hết vốn. Hôm qua tôi đã cho Duy-pông vay 8 p.xt., nhưng sẽ không thể giúp đỡ anh ấy một cách có hiệu quả hơn, vì những chi phí để giúp đỡ những người Pa-ri bị trục xuất⁴⁴⁸ (hơn 150 p.xt.) đã làm cho tôi hoàn toàn chẳng còn một đồng xu nào. Hiện nay xí nghiệp của họ đã bước vào thời điểm nguy kịch.

Tôi hy vọng rằng anh sẽ không bỏ mặc người bạn của chúng ta. Nếu anh giúp đỡ anh ấy thì tôi sẽ nhận trách nhiệm trao cho anh ấy số tiền đó theo cách là sản xuất cần đến đâu thì chỉ trao đến đó và sản xuất sẽ được thực hiện dưới sự kiểm soát của tôi.

Mong anh hãy nhận lời chào thân ái của toàn thể gia đình tôi.

Luôn luôn là bạn chân thành của anh.

Các Mác

*Công bố lần đầu trong tạp chí "Cahiers de l'Institut de science économique appliquée".
Serie S. "Etudes de Marxologie" số 7, 1963*

*In theo bản in trong tạp chí
Nguyên văn là tiếng Pháp
In bằng tiếng Nga lần đầu*

PHỤ LỤC

13

MÁC GỬI CÁC HIẾC-SƠ Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 29 tháng Chạp 1880

Hiếc-sơ thân mến!

Mời anh đến dự bữa cơm và đón Năm Mới vào tối thứ sáu sắp tới (7 giờ).

Xin chào.

C.M.

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1

DI CHÚC CỦA PHRI-ĐRÍCH ĂNG-GHEN VÀ NHỮNG BỔ SUNG VÀO DI CHÚC ĐÓ

DI CHÚC CỦA ĂNG-GHEN NGÀY 29 THÁNG BẢY 1893

Nay tôi, *Phri-đrích Ăng-ghen*, 122, Regent's Park Road, London, hủy bỏ tất cả những di chúc trước kia của tôi⁴⁴⁹ và tuyên bố di chúc này là có hiệu lực. Tôi chỉ định những người bạn của tôi là Xa-mu-en Mu-rơ, luật sư, ở Lin-côn-xơ - In⁴⁵⁰, Ê-đu-ác Béc-stanh, nhà báo, ở 50, Highgate Road, London và Lu-i-da Cau-xky, hiện cư trú ở nhà tôi, 122, Regent's Park Road, làm *những người thực hiện di chúc của tôi* và để lại cho mỗi người trong số họ số tiền 250 £ (hai trăm năm mươi pao xtéc-linh) vì những sự bận rộn của ông hay bà trong số họ. Tôi để lại cho em trai tôi Héc-man bức chân dung cha tôi, vẽ bằng sơn dầu, mà tôi hiện có, và nếu người em có tên kể trên chết trước tôi thì tôi để lại cho con trai của người đó là Héc-man. Tôi để lại cho Lu-i-da Cau-xky toàn bộ động sản của tôi và những thứ khác được chế tạo hay đặt mua cho ngôi nhà của tôi khi tôi chết – ngoài tiền và chứng khoán có giá, cũng như tất cả những cái mà tôi sử dụng theo cách khác trong di chúc này hoặc trong bất kỳ bổ sung nào cho di chúc. Tôi để lại cho Ô-guy-xtơ Bê-ben, người Béc-lin ở đế quốc Đức, nghị sĩ quốc hội Đức và Pau-lơ Din-gơ người Béc-lin,

cũng là nghị sĩ quốc hội Đức, tổng số tiền là một nghìn pao xtéc-linh, họ hoặc những người thừa kế của họ phải sử dụng số tiền đó để chi cho việc bầu cử vào quốc hội Đức những người nào, vào thời gian nào, ở nơi nào mà Ô-guy-xtơ Bê-ben và Pau-lơ Din-gơ kể trên hoặc những người thừa kế của họ coi là thích hợp theo sự xét đoán tuyệt đối của họ hay của người thừa kế họ.

Tôi để lại cho cháu gái tôi, Me-ri Ê-len Rô-sơ, vợ của Péc-xi Oai-tơ Rô-sơ, nhân viên và kế toán viên, The Firs Brading Road, Ryde, số tiền ba nghìn pao xtéc-linh. Tôi chỉ thị rằng tất cả những bản thảo trước tác do người bạn đã quá cố của tôi là Các Mác viết, và tất cả những thư riêng do ông ấy viết hoặc được gửi cho ông ấy mà vào lúc tôi chết vẫn thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng của tôi, phải được những người thực hiện di chúc của tôi chuyển cho Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh, con gái út của ông Các Mác kể trên, 7, Gray Inn Square, W.C.. Tôi để lại cho Ô-guy-xtơ Bê-ben và Pau-lơ Din-gơ kể trên toàn bộ số sách mà đến ngày tôi chết vẫn thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng của tôi và tất cả quyền tác giả của tôi. Tôi để lại cho Ô-guy-xtơ Bê-ben và Ê-đu-ác Béc-stanh kể trên toàn bộ các bản thảo mà đến ngày tôi chết vẫn thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng của tôi (ngoài những bản thảo trước tác của Mác đã kể trên), và toàn bộ thư từ (ngoài những thư riêng của Các Mác đã kể).

Về số còn lại của tài sản của tôi thì tôi chỉ thị chia nó thành tám phần bằng nhau. Tôi để lại ba phần tám cho Lau-ra La-phác-gơ, ở Lơ-Péc-rô, gần Pa-ri, Pháp, con gái lớn của Các Mác kể trên và là vợ của Pau-lơ La-phác-gơ, nghị sĩ hạ nghị viện Pháp. Tôi để lại ba phần tám khác cho Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh kể trên và cuối cùng, hai phần tám cho Lu-i-da Cau-xky kể trên. Tôi ủy quyền cho những người thực hiện di chúc của tôi, vào bất cứ thời gian nào theo

sự suy xét của họ, trao và chuyển đổi bất cứ phần nào trong tài sản của tôi tồn tại dưới dạng tiền gửi và tài sản kể trên, nhằm mục đích thỏa mãn quyền hưởng di sản của tôi hoặc trao bất kỳ phần nào trong số còn lại kể trên của tài sản của tôi. Tôi cũng ủy quyền cho họ xác định dứt khoát giá trị của tài sản kể trên của tôi hoặc bất kỳ phần nào của tài sản đó theo cách mà họ cho là thích hợp. Để chứng thực điều này, tôi, Phri-đrich Ăng-ghen đã nêu tên ở trên đây, ngày 29 tháng Bảy 1893 đã ký bản di chúc này của tôi.

Phri-đrich Ăng-ghen

Đã được người viết di chúc đã nêu tên ở trên đây ký trước sự có mặt của chúng tôi, với tính cách là ý nguyện cuối cùng của ông ấy, và đồng thời ngay chính lúc ấy, trước sự có mặt của ông ấy và của chúng tôi, chúng tôi ký tên ở đây với tư cách là những người làm chứng:

Phri-đrich Le-xnơ, 12, Fitzroy Street Fitzroy Sq., W.C.

Lút-vích Phrây-béc-ghéc M.D. L.R.C.P., 11, Gower Street Bedford Sq., W.C.

THƯ CỦA ĂNG-GHEN GỬI NHỮNG NGƯỜI

THỰC HIỆN DI CHÚC CỦA ÔNG

NGÀY 14 THÁNG MUỖI MỘT 1894⁴⁵¹

Gửi những người thực hiện di chúc có tên trong bản di chúc của tôi

1) Những dòng sau đây được viết để bổ sung và giải thích bản di chúc của tôi. Nó chỉ thể hiện những nguyện vọng của tôi và tuyệt

nhiên không được ràng buộc, *về mặt pháp lý*, những người thực hiện di chúc của tôi. Trái lại, nếu những nguyện vọng ấy trái với ý nghĩa pháp lý của bản di chúc của tôi thì chúng không được lưu ý đến.

2) Điều mong muốn rõ ràng của tôi là thi hài tôi được hỏa táng và tro thi hài tôi được thả xuống biển ngay khi có cơ hội đầu tiên.

3) Tôi muốn rằng những bản sao di chúc của tôi, ngay sau khi tôi chết, được chuyển ngay cho em trai tôi là Héc-man Ăng-ghen ở Bác-men, hoặc trong trường hợp chú ấy chết thì chuyển cho Héc-man Ăng-ghen con, ở En-ghen-xkiếc-sen gần Khuên.

4) Nếu khi tôi chết, Xem Mu-rơ không có mặt ở Anh hoặc ông ấy không thể bắt tay ngay vào thực hiện những trách nhiệm của người thực hiện di chúc, thì Béc-stanh và Lu-i-da có thể hành động không có sự tham gia của ông ấy. Trong trường hợp ấy, và nếu Xem Mu-rơ ở đâu đó ở Anh chứ không phải ở Luân Đôn, thì tôi đề nghị làm cho họ bản sao di chúc của tôi *để bản thân họ sử dụng*, và chuyển bản gốc cho văn phòng luật "Crốt-xơ và các con", 7, Lancaster Place, Strand, để văn phòng ấy chứng thực và để giúp đỡ về pháp lý cho những người thực hiện di chúc của tôi. Những người này sẽ phải lưu ý ngay đến những điểm sau đây:

a) Hỏi rõ xem các ông Crốt-xơ dự định tiến hành những biện pháp gì để đạt được càng sớm càng tốt sự kiểm soát hoàn toàn đối với những số tiền gửi của tôi tại chi nhánh của ngân hàng trách nhiệm hữu hạn U-ni-on Luân Đôn ở phố Ri-giân, cũng như quyền sử dụng những phần tiền gửi của tôi cần phải được sử dụng để trang trải những chi phí trước mắt.

b) Xác định giá trị tài sản của tôi. Phải đánh giá đồ đạc của tôi, sách v.v.. Các ông Crốt-xơ sẽ làm việc này. Giá trị tiền gửi của tôi dưới dạng chứng khoán nhà nước, cổ phiếu, v.v. vào lúc tôi chết có thể được xác định theo tỉ giá chính thức và thị giá chứng khoán của

cổ phiếu mà những người môi giới của tôi là các ông Clây-ton và A-xton, 4, Tarnhouse buildings, Tolmhouse Yard, E.C., cung cấp cho những người thực hiện di chúc của tôi.

c) Theo sự giải thích của các ông Crốt-xơ cho những người thực hiện di chúc của tôi, số tiền được ấn định trong di chúc của tôi phải được trả không phải với đầy đủ khối lượng danh nghĩa của nó, mà mỗi phần phải trừ đi phần thuế di sản tương ứng.

5) Trong các cuốn sách của tôi, sẽ tìm thấy những ghi chép về những số tiền khác nhau mà nhiều năm trước đây tôi đã chuyển cho Lau-ra và Pôn La-phác-gơ, Péc-xi và Ê-len Rô-sơ, Êt-uốt Ê-vơ-linh và Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh. Như tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh, những số tiền này không phải là những số tiền phải trả lại cho tôi, mà hiện là *và đã luôn luôn là những tặng phẩm tự nguyện của tôi*. Vì thế, chúng không thể bị đòi lại dưới bất cứ hình thức nào.

6) Để trả phần di sản tôi để lại cho Ê-len Rô-sơ, những người thực hiện di chúc của tôi phải sử dụng số tiền mà Péc-xi Rô-sơ được hưởng sau khi bố và mẹ của Péc-xi Rô-sơ chết, tôi đã mua quyền hưởng số tiền này của Péc-xi Rô-sơ kể trên. Tôi muốn rằng phần đó được chuyển cho Ê-len Rô-sơ với số tiền mà tôi đã phải trả khi mua nó, cụ thể là: 250 p.xt. mà tôi đã trả cho Péc-xi Rô-sơ, và 30 p.xt. trả cho các giám định viên tòa án về khoản chi phí về việc tiến hành thủ tục này – tổng cộng là 280 p.xt..

7) Tôi muốn bổ sung vào bản di chúc của tôi những chỉ dẫn sau đây về những giấy tờ tôi để lại, cụ thể là:

a) Tất cả những giấy tờ do đích thân Các Mác viết (trừ những bức thư của ông gửi cho tôi) và tất cả những thư gửi cho ông (trừ những thư của tôi gửi cho ông) phải được trả lại cho Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh là người đại diện hợp pháp của những người thừa kế của Các Mác.

b) Tất cả những bức thư do Péc-xi và Ê-len Rô-sơ, Lau-ra và Pôn La-phác-gơ, Êt-uốt Ê-vơ-linh và Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh hoặc những người thân thuộc của tôi ở Béc-men và ở En-ghe-n-xkiéc-sen hay gia đình Bây-xơ ở Xuy-rích gửi cho tôi, đều phải được trả lại cho các tác giả của chúng.

Đấy là tất cả những điều tôi thấy cần phải nói.

Luân Đôn, 14 tháng Mười một 1894

Phri-đrich Ăng-ghe-n

P.S. lẽ dĩ nhiên là như từ trước đến nay, nhuận bút hay tiền trích do Dôn-nen-sai-nơ trả về bộ *"Tư bản"* và về tác phẩm của tôi *"Tình cảnh giai cấp lao động"*, phải trả – về cuốn thứ nhất, – cho những người thừa kế của Mác và những người dịch (1/5 cho Lau-ra, 1/5 cho Tút-xi, 1/5 cho các con của Gien-ni, 6/25 cho Xem Mu-rơ, 4/25 cho E. Ê-vơ-linh), về cuốn thứ hai thì phải trả toàn bộ cho Phlo-ren-xơ Ken-li.

BỔ SUNG DI CHỨC VIẾT NGÀY 26 THÁNG BẢY 1895

Tôi, *Phri-đrich Ăng-ghe-n*, 41, Regent's Park Road, London, trước kia: 122, Regent's Park Road, cũng ở đó, tuyên bố rằng đây là bản bổ sung thứ nhất do tôi viết ngày 26 tháng Bảy 1895, để bổ sung cho bản di chúc của tôi đề ngày 29 tháng Bảy 1893. Tôi hủy bỏ số tiền 3000 p.xt. được nêu trong di chúc kể trên của tôi, mà trước đây dành cho cháu gái của tôi là Me-ri Ê-len Rô-sơ, vợ của Péc-xi Oai-tơ Rô-sơ và thay vào đó tôi để lại cho Me-ri Ê-len Rô-sơ số tiền 2230 p.xt., cũng như để lại cho cô ấy phần phải trả lại, được biểu hiện bằng tiền, mà Péc-xi Oai-tơ Rô-sơ kể trên có quyền hoặc đã có quyền

được hưởng trên cơ sở giấy kết hôn của bố mẹ ông ấy sau khi họ chết và quyền được hưởng phần đó của ông ấy, mà tôi đã mua với số tiền 240 p.xt., tôi đã tốn thêm cho việc mua này 30 p.xt. để chi phí cho việc tiến hành thủ tục, vậy tổng cộng là 270 pao xtéc-linh. Tôi chỉ thị rằng tất cả những số tiền mà tôi đã trao – mà không nhận bồi hoàn – cho Péc-xi Oai-tơ Rô-sơ đó, cho vợ của ông ấy là Me-ri Ê-len Rô-sơ, cho Pôn La-phác-gơ, cho vợ của ông ấy là Lau-ra La-phác-gơ, cho tiến sĩ Êt-uốt Ê-vơ-linh, cho vợ của ông ấy là Ê-lê-ô-no-ra Mác, cho Ăy-ghe-n Ô-xvan và Phri-đrich Le-xnơ, hoặc cho bất kỳ người nào trong số họ, phải được coi là tặng phẩm được tự nguyện tặng riêng cho mỗi người trong số họ, và tôi để lại cho họ những số tiền đó một cách tương ứng. Tôi để lại cho bác sĩ Lút-vích Phrây-béc-ghec, 41, Regent's Park Road, London – để biểu thị lòng biết ơn về sự chăm sóc liên tục mà ông ấy đã dành cho tôi trong nhiều năm với tư cách là một chuyên gia mà không nhận một thù lao nào, – số tiền 80 p.xt. về mỗi năm trọn vẹn, kể từ ngày 1 tháng Bảy 1893 cho đến ngày tôi chết, cũng như số tiền 50 p.xt. về phần của năm kể từ ngày 1 tháng Bảy cho đến ngày tôi chết. Tôi di chúc điều này với điều kiện ông ấy không kiện tôi hay tài sản của tôi về việc trả thù lao cho sự giúp đỡ về chuyên môn của ông ấy.

Tôi ủy quyền cho những người thực hiện di chúc của tôi và chỉ thị rằng trước khi tuyên bố công khai bán hợp đồng thuê nhà của tôi, 41, Regent's Park Road, London, phải dành cho Lu-i-da Phrây-béc-ghec – người được nêu tên trong bản di chúc kể trên của tôi là Lu-i-da Cau-xky và hiện nay là vợ của bác sĩ Phrây-béc-ghec – quyền kéo dài thời hạn hợp đồng thuê kể trên với điều kiện trả tiền thuê nhà và hoàn thành những trách nhiệm khác theo hợp đồng, để tài sản của tôi và tài sản của những người thực hiện di chúc của tôi được bảo đảm khỏi bị mọi sự đòi hỏi mà chủ nhà có thể đưa ra

trên cơ sở hợp đồng nói trên. Quyền đó phải được Lu-i-da Phrây-béc-ghéc kể trên thực hiện bằng cách thông báo bằng văn bản cho bất kỳ người nào trong số những người thực hiện di chúc của tôi trong thời hạn tháng đầu tiên sau khi tôi chết. Vì trong bản di chúc kể trên tôi đã chỉ thị rằng tất cả những thư riêng, do Các Mác viết hoặc được gửi cho ông ấy, mà cho đến ngày tôi chết vẫn thuộc quyền sở hữu hay quyền sử dụng của tôi, phải được những người thực hiện di chúc của tôi trao cho Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh, thì bây giờ, bằng văn bản này, tôi hủy bỏ chỉ thị kể trên đối với những thư riêng, và thay vào đó tôi chỉ thị rằng, tất cả những bức thư, do ông Các Mác kể trên viết hoặc được gửi cho ông ấy (trừ những bức thư của tôi gửi cho ông ấy và những bức thư của ông ấy gửi cho tôi), mà đến khi tôi chết vẫn thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng của tôi, phải được những người thực hiện di chúc của tôi trao cho Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh kể trên với tư cách là đại diện riêng hợp pháp của ông Các Mác kể trên; ngoài ra, tôi chỉ thị rằng, tất cả những bức thư mà cho đến ngày tôi chết vẫn thuộc quyền sở hữu của tôi và do những người thân thuộc của tôi ở Bác-men hoặc ở En-ghen-xkiéc-sen, do Péc-xi, O. Rô-sơ hoặc vợ ông ấy là Ê-len, do Pôn La-phác-gơ hay vợ ông ấy là Lau-ra, do tiến sĩ Êt-uốt Ê-vơ-linh hay vợ ông ấy là Ê-lê-ô-no-ra Mác, do bác sĩ Lút-vích Phrây-béc-ghéc hay vợ ông ấy là Lu-i-da và gia đình Bây-xơ ở Xuy-rích viết, thì phải được những người thực hiện di chúc của tôi trao trả cho các tác giả tương ứng. Và chiếu theo điều đó, nay tôi hủy bỏ quyền thừa kế – đã được nêu trong bản di chúc của tôi, – được dành cho Ô-guy-xơ Bê-ben và Ê-đu-ác Béc-stanh về "tất cả những bức thư (ngoài những bức thư riêng đã được nhắc đến của Các Mác)" và thay cho cái đó tôi để lại cho các ông Ô-guy-xơ Bê-ben và Ê-đu-ác Béc-stanh kể trên tất cả những bức thư (không kể những bức thư mà theo chỉ thị được nêu trong bản bổ sung này, phải được trao cho Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh

kể trên, và những bức thư mà tôi đã chỉ thị xử lý theo cách khác trong bản bổ sung này). Sau toàn bộ những điều trình bày trên đây, tôi xác nhận bản di chúc kể trên của tôi; để chứng thực, tôi đã ký bản di chúc ấy vào đúng ngày và năm đã được nhắc đến trên đây.

Phri-đích Ăng-ghen

Đã được Phri-đích Ăng-ghen kể trên ký và tuyên bố là sự bổ sung cho bản di chúc của ông ấy trước sự có mặt của chúng tôi, và đồng thời cũng lúc ấy, trước sự có mặt của ông ấy và của chúng tôi, chúng tôi ký tên ở đây với tư cách là những người làm chứng;

A-đa Piéc-xơ, hộ lý, địa chỉ: 41, Regent's Park Road.

X.Ni-côn-xơ Ni-côn-xơ, người nấu bếp, địa chỉ: 41, Regent's Park Road.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Đức trên tờ báo
"Der Abend" số 438, ngày 18 tháng Chín 1929*

*In theo bản sao viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

2

GỬI NA-TA-LI-A LÍP-NẾCH Ở SÁC-LỐT-TEN-BUỐC-BÉC-LIN

[Luân Đôn, 1 tháng Bảy 1894]

Bà Líp-nếch thân mến!

Tất cả chúng tôi đã tụ tập ở nhà số 122, Regent's Park Road,

uống bia Đức và chờ tin điện về bầu cử.

*Ph.Le-xơ, Êđ.Béc-stanh, Ph.Đê-mút, V.Toóc-nơ,
Vin-hem^{1*}, Ph.Ăng-ghen, Ma-ri-a Men-den-xon,
L.Phrây-béc-ghéc, Ốt-tô Vít-ten-xhô-phéc, Ghi-
na Béc-stanh, Xta-ni-xláp Men-den-xon, I-u-li-
út^{2*}, Lu-i-da Phrây-béc-ghéc*

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

3

VÊ-RA I-VA-NỐP-NA DA-XU-LÍCH GỬI GHÊ-OÓC-GHI VA-LEN-TI-NÔ-VÍCH PLÊ-KHA-NỐP

Năm 1895, 1 tháng Giêng

... Tôi đã đến muộn, và bên cạnh Phri-đrich Các-lô-vích mọi người đã ngồi hết chỗ, thành thử tôi đã ngồi xa. Bây giờ, mọi người đã ăn xong, ông ấy đã kéo ghế đến ngồi gần tôi với sự nhã nhặn như thường lệ của ông ấy. Tôi đã quyết định nói về Cô-tê^{3*}, và để chuẩn bị tôi đã nói chuyện về tình trạng vô vọng và hoàn toàn vô dụng của chủ nghĩa xã hội ở đây. Ông ấy đã bắt đầu *rechérir*^{4*} đề tài này: ở đây cả quyền phổ thông đầu phiếu cũng sẽ hoàn toàn không có ý nghĩa

1* – Líp-nếch

2* – Mốt-te-lơ

3* V.I.Da-xu-lích đã gọi tập III của bộ "Tư bản" của Mác như vậy.

4* – phát triển

gì – công nhân không được hưởng quyền ấy; để độc lập tham gia bầu cử thì phải bỏ tiền hoặc công sức, giống như ở Đức, nhưng người công nhân Anh sẽ không mó tay và không bỏ ra một xu, nếu không hy vọng thu được lợi lộc trực tiếp và tiền bạc từ việc đó. May mắn cho nước Đức là cuộc cách mạng chính trị tư sản ở nước ấy đã đến muộn tới mức giai cấp công nhân thức tỉnh đã được hưởng phần. Điều đó không cho phép giai cấp công nhân Đức đi vào đấu tranh thuần túy có tính chất nghề nghiệp, như giai cấp công nhân Anh, nó ủng hộ những lợi ích chính trị xã hội trong giai cấp ấy. Cả nước Nga cũng sẽ có sự may mắn như vậy: theo lời chúng ta, ở đó giai cấp công nhân biết đọc, đang thức tỉnh, do đó, họ sẽ tham gia một cách có ý thức vào sự giải phóng về chính trị. Chính điều đó đã đưa tôi tới điều mà tôi muốn trình bày với họ. Tôi nói, đây, còn nước Đức sẽ ra sao nếu không có chúng ta? Liệu người ta có không nhắc nhở đến những chú thích và bổ sung của chính ông ấy, tức của Ăng-ghen³⁶², nói rằng tình trạng vô chính phủ trong sản xuất đang giảm đi, còn các cuộc khủng hoảng thì không thấy có từ năm 1867 và sẽ không có theo kiểu cũ nữa, không? – Schwindel^{1*} là kết quả của việc các nhà tư bản không biết đến cái thị trường toàn thế giới mà họ sản xuất cho nó. Hiện nay điện báo, thông tin nhanh chóng v.v. đã làm được cái điều là họ biết thị trường và không tưởng tượng rằng, dù họ sản xuất ra bao nhiêu thì cũng có người ở đâu đó mua. Mác nói rằng, sau khi được tập trung vào trong tay những nhà tư bản rất lớn, sản xuất tất phải chộp ngủ đi (*einschlummern*), tất phải thôi không chạy theo *Extraprofit*[om]^{2*} nữa, và do đó, thôi không tăng năng suất lao động, "mở rộng sản xuất", v.v. nữa. Đây chính là điều mà các các-ten đang làm (và làm một cách có ý thức). Sau khi tập

1* – đầu cơ chứng khoán sản xuất và thương mại hoạt động đầu cơ, dù là bất chính.

2* – siêu lợi nhuận

trung vào mình trọn vẹn cả một ngành sản xuất, sau khi chia thị trường với nhau, các-ten không có lý gì để sa vào Schwindel và có rất ít lý do để tăng năng suất lao động. Tất nhiên, các các-ten chỉ làm cho giai cấp vô sản đã nắm được chính quyền đỡ khó khăn trong việc tổ chức sản xuất một cách có kế hoạch, thế nhưng giai cấp vô sản Anh thì không có khả năng tâm lý nào để tiến hành việc giành chính quyền và tổ chức như vậy và đời sống của nước Anh an und für sich^{1*} hoàn toàn không dẫn đến sự phát triển khả năng tâm lý đó. Nhưng đây là tôi nói với anh, còn với ông ấy thì tôi chỉ vừa mới đánh bạo bắt đầu, thì người ta đã tuyên bố rằng chỉ còn vắn vện 5 phút là bước sang Năm mới, và cần phải bày cốc ra. Thành thử tôi cũng chưa nhận là đã đọc Cô-tê...

*Công bố lần đầu trong văn tập "Nhóm
"Giải phóng lao động", số 4, 1926*

In theo bản in trong cuốn sách

4

**LAU-RA LA-PHÁC-GƠ GỬI I-XÁC A-ĐÔN-PHƠ-VÍCH
GUỐC-VÍCH
Ở SI-CA-GÔ**

[Bản nháp]

I-xơ-boóc-nơ, 2 tháng Bảy 1895

Gửi ngài I.A. Guốc-vích, Si-ca-gô

1* – tự nó

Thưa ngài!

Phúc đáp bức thư của ngài đề ngày 18 tháng Năm⁴⁵² gửi cho ông Phri-đrich Ăng-ghe-n, tôi phải thông báo với ngài rằng ông Ăng-ghe-n không được khỏe và hiện nay vẫn phải kiêng viết lách.

Theo ủy nhiệm của ông Phi-đrich Ăng-ghe-n, tôi xin thông báo rằng ông ấy không coi là mình được ủy quyền chuyển cho người thứ ba để xuất bản bất kỳ bản thảo hay những đoạn bản thảo nào do cha tôi là Các Mác để lại.

Thưa ngài, tôi xin chân thành kính chào ngài.

Lau-ra La-phác-gơ

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Anh

5

**XA-MU-EN MU-RƠ GỬI Ê-LÊ-Ô-NO-RA
MÁC-Ê-VƠ-LINH
Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn], 21 tháng Bảy 1895

2, Stone Buildings

Lincoln's Inn. W.C.

Tút-xi thân mến!

Vì tôi rất muốn biết sức khỏe của Tướng quân^{1*} nên tối nay tôi đã đến ga Vích-to-ri-a để đón chuyến tàu đi từ I-xơ-boóc-nơ và đến

1* – tên gọi đùa của Ăng-ghe-n

đây vào lúc 7 giờ 15 tối, chuyển tàu mà bác sĩ Phrây-béc-ghéc thường trở về.

Tôi đã gặp ông ấy và, đáng tiếc, tôi phải nói rằng trong tin tức của ông ấy không có gì phấn khởi cả. Ông ấy đã kể rằng bệnh tình đã phát triển đến mức nếu lưu ý đến tuổi tác của Tướng quân thì tình trạng của ông rất nguy hiểm. Ngoài những hạch bị đau ở cổ, sự nguy hiểm có thể xuất phát hoặc là từ phía tim bị yếu, hoặc là từ bệnh viêm phổi – và trong cả hai trường hợp, cái chết có thể xảy đến đột ngột. Có lẽ ông còn sống được thêm vài tuần nữa, nếu bệnh viêm phổi không xuất hiện và can dự vào, nhưng nếu bệnh đó xảy ra, thì tất cả có thể kết thúc trong vòng vài tiếng đồng hồ. Nhưng dù sao đi nữa, Tướng quân vẫn tràn đầy hy vọng và tin rằng sẽ bình phục. Ông đang có ý định trở về Luân Đôn vào tối thứ tư^{1*}, và đã thỏa thuận điều này với hai bác sĩ, thành thử nếu cô muốn thăm ông ấy thì tốt hơn cả là đến nhà ông ấy, 41 đường công viên Ri-giân, vào thứ năm.

Đây là tin buồn, nhưng tôi hy vọng rằng có thể các bác sĩ lầm lẫn. Vì sẽ còn biết bao nhiêu việc mà chỉ có một mình Tướng quân là đủ sức làm, thành thử việc mất ông, xét về phương diện xã hội, sẽ là điều không gì bù đắp được, còn đối với bạn bè của ông thì đó sẽ là một điều bất hạnh lớn.

Tôi chỉ có thì giờ vừa vắn đủ để viết vội mấy dòng này.

Gửi tới cô lời chào chân thành.

X.Mu-ơ

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

6

HÉC-MAN ĂNG-GHEN GỬI L.DI-BON-ĐƠ Ở XÊ-IN (SÊ-SIA)

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn, 28 tháng Bảy 1895]

Gửi ngài L.Di-bon-đơ, Xê-in, Sê-sia
Thưa ngài!

Theo ủy nhiệm của ông Ph.Ăng-ghen, – vì ông hiện đang bị ốm nên không thể tự tay viết được, – tôi xin gửi trả lại ngài bức thư.

Ông Ăng-ghen cho rằng lẽ dĩ nhiên không thể coi những đoạn này là "Lịch sử hóa học"¹⁷⁷ được. Nhưng nếu ngài đặt cho những đoạn đó nhan đề là "Những nghiên cứu về hiện tượng từ" (hay "Bàn về lịch sử hóa học cũ. Những trích đoạn của C. Soóc-lem-mơ xuất bản sau khi ông qua đời", hoặc cái gì đó đại loại như thế), thì ngài sẽ không cần ai biên tập, mà cũng chẳng cần ai chỉnh lý. Cùng lắm thì ngài sẽ phải nhờ đến tờ tạp chí quan tâm đến lịch sử hóa học.

Thông báo cùng ngài ý kiến đó của ông Ăng-ghen theo yêu cầu của ông ấy, tôi xin chào ngài, v.v. và v.v..

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXIX, 1946*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức.*

CHÚ THÍCH
CÁC BẢN CHỈ DẪN

CHÚ THÍCH

1 Lúc bấy giờ bản dịch tiếng I-ta-li-a cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" do A. La-bri-ô-la thực hiện đã không được in; tác phẩm này đã được xuất bản thành một cuốn sách riêng bằng tiếng I-ta-li-a ở Mi-la-nô năm 1893 tại nhà xuất bản của tạp chí "Critica Sociale" ("Phê phán xã hội") theo bản dịch của P.Bét-ti-ni. Ăng-ghen đã viết cho lần xuất bản này một lời tựa riêng nhan đề "Gửi độc giả I-ta-li-a" (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 543 - 545); trong cuốn sách này cũng in cả những lời tựa cho các lần xuất bản năm 1872, 1883 và 1890, -11, 12.

2 Nhà nữ xã hội chủ nghĩa Ba Lan Ma-ri-a Men-đen-xon đã thông báo cho Ăng-ghen biết việc bắt giữ những người Ba Lan lưu vong ở Pháp ngày 7 tháng Giêng 1893, họ bị buộc tội chuẩn bị mưu sát Nga hoàng A-lếch-xan-đrơ III. Để bảo vệ nhà cách mạng Ba Lan, Ăng-ghen đã lập tức lên tiếng vạch trần sự cộng tác giữa cảnh sát Pháp và cảnh sát Nga hoàng. Bài báo nhan đề "Về thủ đoạn vừa rồi của cảnh sát Pa-ri" (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 527 - 528) đã được đăng trên báo "Vorwärts" ("Tiến lên") số 11, ngày 13 tháng Giêng 1893, trong mục "Điểm tình hình chính trị" không ký tên. Trước bài này, ban biên tập đã viết mở đầu như sau: "Về thủ đoạn vừa rồi của cảnh sát Pa-ri mà hôm qua chúng tôi đã đưa tin vắn tắt, chúng tôi đã nhận được bài sau đây của bạn đọc thuộc các giới có thẩm quyền nhất".-12, 14.

3 Một đoạn của bức thư này đã được công bố lần đầu tiên trong cuốn sách: G.Mayer "Friedrich Engels, Eine Biographie". Bd. II, Haag, 1934 (H.Mây-ơ. "Phri-dích Ăng-ghen. Tiểu sử". T.II, La Hay, 1934). -13.

4 Khi nói về vụ *Pa-na-ma*, Ăng-ghen có ý nói đến vụ áp phe gian lận gắn liền với việc công ty cổ phần kênh đào Pa-na-ma mua chuộc các nhà hoạt động nhà nước, các quan chức và báo chí Pháp; công ty này được thành lập ở Pháp theo sáng kiến của kỹ sư và nhà kinh doanh Ph. Le-xép-xơ năm 1879 để đào kênh qua eo đất Pa-na-ma. Cuối năm 1888 công ty này đã phá sản, gây ra sự khánh kiệt hàng loạt của các cổ đông nhỏ và rất nhiều vụ vỡ nợ. Về sau, vào năm 1892, người ta mới biết rằng, để che đậy tình hình

tài chính thực sự của nó và việc lạm dụng những số tiền đã gom góp được, công ty này đã sử dụng rộng rãi biện pháp mua chuộc và hối lộ, mà những kẻ có tội đã nhận những thứ đó là các cựu chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Pháp Phrây-xi-nơ, Ru-vi-ê, Phlô-cơ và các quan chức cao cấp khác. Vụ án công ty kênh đào Pa-na-ma đã bị ngành tư pháp tư sản im đi, nó chỉ buộc tội những nhân vật thứ yếu, trong đó có người đứng đầu công ty là Le-xép-xơ. Từ "vụ Pa-na-ma" đã trở thành danh từ chung để chỉ những vụ áp phe gian lận lớn. -14, 27, 46, 62, 72, 123, 144, 243, 283, 356, 503.

5 Báo "Berliner Volks - Tribüne" ("Diễn đàn nhân dân Béc-lin") từ tháng Tám 1892 đã bắt đầu một loạt bài của nhà xã hội chủ nghĩa Thụy Sĩ L.He-ri-te, nhan đề "Die Juraföderation und Michael Bakunia" ("Liên đoàn Giuy-ra và Mi-kha-in Ba-cu-nin"). Những bài này, hầu như chỉ hoàn toàn dựa vào những tài liệu của Ba-cu-nin, đã trình bày một cách xuyên tạc lịch sử của tổ chức của Quốc tế I ở Thụy Sĩ và biện hộ cho hoạt động chia rẽ và phá hoại của phái Ba-cu-nin, đặc biệt là của Liên đoàn Giuy-ra, một liên đoàn vô chính phủ được thành lập sau sự phân liệt trong các chi hội của Quốc tế ở vùng Thụy Sĩ thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh, do phái Ba-cu-nin gây ra tại đại hội ở Sô-đơ-Phông ngày 4 - 6 tháng Tư 1870. Bài này đã lặp lại những điều bịa đặt vu khống về Tổng hội đồng, về Mác và các bạn chiến đấu của ông, đặc biệt là về I-ô-han Phi-líp - Béch-cơ, khẳng định một cách hoàn toàn không có căn cứ rằng hội nghị Luân Đôn của Quốc tế I năm 1871 đã họp tại nhà Mác. Ăng-ghe-n đã kiên quyết bác bỏ, mà không đợi đến khi tất cả các bài đó được in xong. Trong khi gửi bản tuyên bố của mình đến Béc-lin cho Bê-ben để chuyển cho ban biên tập báo "Berliner Volks - Tribüne" trong thư ngày 15 tháng Mười một 1892, Ăng-ghe-n đã yêu cầu Bê-ben quan tâm cho đăng bài báo đó vào số sắp tới của báo này, bởi vì không thể "cho phép thù địch sự dối trá đó thêm nữa" (xem Toàn tập, t. 38, 1998, tr. 686). Bản tuyên bố của Ăng-ghe-n đã được đăng trên tờ "Berliner Volks - Tribüne" ngày 19 tháng Mười một 1892 dưới nhan đề: "Gửi ban biên tập báo "Berliner Volks - Tribüne"" (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 514-517), nhưng ngày 24 tháng Chạp 1892 báo này đã đăng bài trả lời của L. He-ri-te, bên cạnh bài cuối cùng của ông ta, bài thứ 13. Trong bài trả lời này, cũng như trong thư gửi Ăng-ghe-n ngày 25 tháng Chạp 1892, với giọng khá láo xược, He-ri-te đã mưu toan bác bỏ lời buộc tội xuyên tạc lịch sử Quốc tế I. Ngày 20 tháng Giêng 1893 Ăng-ghe-n đã viết thư trả lời He-ri-te (xem tập này, tr. 21-23). -16, 21, 39, 570.

6 *Đảng công nhân độc lập* đã được thành lập tại hội nghị ở Brát-phoóc tháng Giêng

1893 trong điều kiện cuộc đấu tranh bãi công diễn ra sôi nổi và phong trào đấu tranh cho chính sách độc lập của giai cấp công nhân đối lập với giai cấp tư sản được tăng cường. Tham gia đảng này có các thành viên của các công liên cũ và mới, các đại biểu của tầng lớp trí thức và của giai cấp tiểu tư sản chịu ảnh hưởng của hội Pha-biêng. Đứng đầu đảng là Cây-rơ Hác-đi. Cương lĩnh của đảng gồm có: đấu tranh cho việc sở hữu tập thể tất cả các tư liệu sản xuất, phân phối và trao đổi, thiết lập chế độ ngày làm việc 8 giờ, cấm sử dụng lao động trẻ em, thi hành bảo hiểm xã hội và trợ cấp thất nghiệp và các yêu sách khác. Ăng-ghe-n đã hoan nghênh việc thành lập Đảng công nhân độc lập, đồng thời hy vọng rằng đảng này sẽ tránh được những sai lầm có tính chất bè phái và trở thành một đảng công nhân có tính chất quần chúng thực sự. Nhưng ban lãnh đạo của đảng ngay từ đầu đã đứng trên lập trường cải lương tư sản, họ đặc biệt chú ý đến các hình thức đấu tranh nghị trường và thông đồng với Đảng tự do. Về sau, khi đánh giá Đảng công nhân độc lập, Lê-nin đã viết rằng "trên thực tế lại là một đảng cơ hội luôn luôn phụ thuộc vào giai cấp tư sản", rằng "đảng này chỉ "độc lập" đối với chủ nghĩa xã hội, nhưng lại rất phụ thuộc vào chủ nghĩa tự do" (V.I. Lê-nin, Toàn tập, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 39, 1977, tr. 103; t. 22, 1980, tr. 154). Năm 1900, Đảng công nhân độc lập đã gia nhập Công đảng. -16, 24, 36, 63, 79, 83, 103, 282, 305, 369, 372, 375, 379, 399, 431, 461, 492, 575, 634.

7 *Liên đoàn dân chủ - xã hội* – tổ chức xã hội chủ nghĩa Anh, thành lập vào tháng Tám 1884 trên cơ sở Liên đoàn dân chủ; tập hợp những phần tử xã hội chủ nghĩa khác nhau, chủ yếu thuộc tầng lớp trí thức. Sự lãnh đạo Liên đoàn trong một thời gian dài nằm trong tay bọn cải lương, đứng đầu là Hai-nơ-man, kẻ thi hành chính sách cơ hội chủ nghĩa và bè phái. Trái với đường lối của Hai-nơ-man, nhóm những người mác-xít cách mạng (Ê. Mác-Ê-vơ-linh, E. Ê-vơ-linh, T. Man v.v.) tham gia Liên đoàn đã tiến hành đấu tranh để thiết lập mối liên hệ chặt chẽ với phong trào công nhân có tính chất quần chúng. Sau sự phân liệt xảy ra vào mùa thu năm 1884 và việc những đại biểu của cánh tả đã thành lập ra một tổ chức độc lập là Đồng minh xã hội chủ nghĩa vào tháng Chạp 1884 (xem chú thích 28) thì ảnh hưởng của phái cơ hội chủ nghĩa trong Liên đoàn đã tăng lên. Nhưng do tác động của tinh thần cách mạng trong quần chúng, trong Liên đoàn vẫn tiếp tục diễn ra quá trình hình thành những phần tử cách mạng bất bình với ban lãnh đạo cơ hội chủ nghĩa. Năm 1907, trong điều kiện phong trào công nhân dâng cao, Liên đoàn đã

được cải tổ thành Đảng dân chủ - xã hội; sau khi thống nhất với những phần tử cánh tả của Đảng công nhân độc lập (xem chú thích 6), Đảng dân chủ xã hội lấy tên là Đảng xã hội chủ nghĩa Anh. Một phần đảng viên của đảng này về sau đã tham gia thành lập Đảng cộng sản Anh. – 16, 78, 83, 102, 288, 304, 311, 363, 369, 371, 375, 379, 398, 431, 464, 573, 575, 592, 634.

8 Khi nói về *phái Pha-biêng*, Ăng-ghe-nhien muốn nói đến Hội Pha-biêng, một tổ chức cải lương Anh, do các đại biểu của tầng lớp trí thức tư sản thành lập năm 1884; những người lãnh đạo chủ yếu của nó là Xít-nây và Bê-a-trít-xơ Ve-bơ (hội này lấy tên theo tên của Pha-bi Mác-xim, một thống soái La Mã ở thế kỷ III trước công nguyên, được gọi là "Cun-cơ-ta-đo" (Người trì hoãn) vì chiến thuật chờ thời của ông ta tránh những trận quyết chiến trong cuộc chiến tranh với Ha-ni-ban). Các thành viên của hội Pha-biêng chủ yếu là các đại biểu của tầng lớp trí thức tư sản; họ chống lại học thuyết của Mác về đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản và cách mạng xã hội chủ nghĩa và họ khẳng định rằng có thể chuyển từ chủ nghĩa tư bản sang chủ nghĩa xã hội bằng những cải cách nhỏ nhặt, những sự cải tạo xã hội dần dần dựa vào cái gọi là "chủ nghĩa xã hội thị chính". Hội Pha-biêng đã đóng vai trò là một trong những kẻ truyền bá ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với giai cấp công nhân, một trung tâm tư tưởng cơ hội chủ nghĩa và cải lương trong phong trào công nhân Anh. V.I. Lê-nin đã xác định thuyết Pha-biêng là "biểu hiện đầy đủ nhất của chủ nghĩa cơ hội và của chính sách công nhân kiểu phái tự do" (V.I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t. 26, 1980, tr. 332). Năm 1900 hội Pha-biêng đã gia nhập Công đảng. "Chủ nghĩa xã hội Pha-biêng" là một trong những nguồn của hệ tư tưởng của chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa cải lương. – 16, 78, 83, 102, 110, 288, 305, 369, 574.

9 Đây là nói về Đại hội La Hay của Quốc tế I họp vào những ngày 2-7 tháng Chín 1872. Mác và Ăng-ghe-nhien đã trực tiếp lãnh đạo đại hội. Tại đại hội này, cuộc đấu tranh nhiều năm của Mác và Ăng-ghe-nhien và các bạn chiến đấu của hai ông chống lại tất cả các hình thức của chủ nghĩa bè phái tiểu tư sản trong phong trào công nhân đã hoàn thành. Hoạt động chia rẽ của bọn vô chính phủ đã bị lên án, những người lãnh đạo của chúng đã bị khai trừ khỏi Quốc tế. – 19, 407, 570.

10 Ăng-ghe-nhien có ý nói đến cánh tả của phái bảo thủ, chủ yếu gồm những đại biểu của giai cấp tư sản công nghiệp và tầng lớp trí thức (nhà văn, luật sư, v.v.). Những đại biểu của nhóm này đưa ra cương lĩnh mị dân về cải cách xã hội là nhằm tìm cách giành được phiếu của công nhân trong thời kỳ những cuộc vận động bầu cử (sau cuộc cải cách năm

1884). – 19.

11 Doóc-gơ đã viết cho Ăng-ghe-nhien, rằng mới đây những đại biểu của những người Ba Lan lưu vong đã đến gặp G. Sluy-te-ơ, tổng biên tập báo "New Yorker Volkszeitung" ("Báo công nhân Niu Oóc") để tìm hiểu xem tờ báo này sẽ có lập trường như thế nào đối với cuộc khởi nghĩa đường như sắp nổ ra ở Ba Lan.

Tại *Crón-stát*, tháng Sáu 1891 đã diễn ra cuộc đón tiếp long trọng hạm đội Pháp, cuộc đón tiếp này đã biến thành một cuộc biểu dương công khai sự xích lại gần nhau giữa nước Nga Nga hoàng và nước Pháp. Đồng thời cùng với sự kiện đó đã diễn ra những cuộc thương lượng ngoại giao kết thúc vào tháng Tám 1891 bằng việc ký kết bản hiệp ước, theo đó Pháp và Nga cam kết tham khảo ý kiến của nhau về các vấn đề chính trị quốc tế cũng như thỏa thuận về những biện pháp mà hai chính phủ cần phải thực hiện trong trường hợp có sự đe dọa tấn công vào một trong hai bên. Những cuộc thương lượng sau đó dẫn đến việc ký kết vào tháng Tám 1892 bản hiệp ước quân sự Pháp – Nga qui định những hành động quân sự chung trong trường hợp một trong hai bên bị tấn công. Bản hiệp ước này là một cột mốc quan trọng trên con đường hình thành hoàn toàn Liên minh Pháp – Nga, quá trình này đã kết thúc bằng việc hai chính phủ phê chuẩn bản hiệp ước ấy ngày 27 tháng Chạp 1893 – 4 tháng Giêng 1894.

Vì mong muốn có được sự ủng hộ của Ba Lan phòng khi xảy ra chiến tranh với Nga, đầu những năm 90 thế kỷ XIX, các giới cầm quyền Đức đã thi hành một loạt biện pháp nhằm nói lỏng chút ít chính sách của Đức ở các miền đất phía Tây Ba Lan – giảm bớt sự giám sát của cảnh sát đối với các hội dân tộc Ba Lan, thi hành một vài nhượng bộ trong việc giảng dạy tiếng Ba Lan trong trường học v.v.. – 20.

12 Đây là nói đến hội nghị Luân Đôn của Quốc tế I, họp từ 17 - 23 tháng Chín 1871.

Được triệu tập trong tình hình các thành viên của Quốc tế I bị đàn áp khốc liệt sau khi Công xã Pa-ri thất bại, hội nghị này là hội nghị tương đối hẹp về mặt thành phần tham dự: tham gia hội nghị có 22 đại biểu có quyền biểu quyết và 10 đại biểu không có quyền biểu quyết. Những nước không thể gửi đại biểu đến dự hội nghị thì do các bí thư thông tấn đại diện. Tại hội nghị, Mác thay mặt cho nước Đức, Ăng-ghe-nhien thay mặt cho I-ta-li-a. Hội nghị tổng cộng có 9 phiên họp, đều mang tính chất những phiên họp làm việc kín. Những báo cáo về hội nghị đã không được công bố. Các nghị quyết của hội nghị được công bố vào tháng Mười một – tháng Chạp 1871. Hội nghị Luân Đôn đánh dấu một giai đoạn quan trọng trong cuộc đấu tranh của Mác và Ăng-ghe-nhien để thành lập đảng vô sản. Hội

ng nghị đã thông qua nghị quyết "Về hành động chính trị của giai cấp công nhân", trong đó đã nêu lên sự cần thiết phải thành lập đảng vô sản độc lập như là một trong những nguyên tắc cơ bản của phong trào công nhân quốc tế. Theo nghị quyết của đại hội La Hay của Quốc tế (xem chú thích 9), đại bộ phận bản nghị quyết này đã được đưa vào Điều lệ chung của Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Một số nghị quyết của hội nghị đã nêu lên những nguyên tắc sách lược và tổ chức quan trọng nhất của đảng vô sản, đã giáng đòn vào chủ nghĩa bè phái và chủ nghĩa cải lương. Hội nghị Luân Đôn đã diễn ra với đặc trưng là cuộc đấu tranh không điều hòa của Mác, Ăng-ghe-n và các bạn chiến đấu của hai ông chống chủ nghĩa Ba-cu-nin, mà chỗ dựa chủ yếu của nó là Liên đoàn Giuy-ra, và đã đóng vai trò to lớn trong sự nghiệp đấu tranh cho thắng lợi của những nguyên tắc mang tính đảng vô sản đối với chủ nghĩa cơ hội vô chính phủ. - 22.

13 Một đoạn của bức thư này lần đầu tiên đã được công bố trong cuốn sách: F. Engels "Politisches Vermächtnis. Aus unveröffentlichten Briefen". Berlin, 1920 (Ph.Ăng-ghe-n. "Di chúc chính trị. Trích những bức thư chưa công bố". Béc-lin, 1920). - 23.

14 Năm 1885, khi nghị viện Anh thảo luận vấn đề ngân sách, các nghị sĩ Ai-rơ-len bất bình vì chính sách hai mặt của Glát-xtôn đối với Ai-rơ-len, đã hành động cùng với đảng bảo thủ và đã đánh đổ chính phủ Glát-xtôn. Trong cuộc bầu cử diễn ra vào cuối năm 1885, phái bảo thủ đã giành được đa số và phái tự do đã hoàn toàn phụ thuộc vào phiếu của các nghị sĩ Ai-rơ-len; sau khi lên cầm đầu nội các nhờ sự ủng hộ của những người Ai-rơ-len, năm 1886 Glát-xtôn đã đưa ra thông qua hai dự luật có lợi cho Ai-rơ-len – dự luật về luật ruộng đất Ai-rơ-len và dự luật về chế độ tự trị (xem chú thích 56). Trong cuộc bầu cử năm 1892, Glát-xtôn lại liên minh với những người Ai-rơ-len và năm 1893 đã đưa ra thông qua dự luật thứ hai về chế độ tự trị; cũng như lần thứ nhất, lần thứ hai dự luật đã không được thông qua. - 24.

15 Điều bổ sung như vậy cho §69 của Luật hình sự đã được đưa ra trong thời gian quốc hội thảo luận dự luật "Về những sửa đổi trong Luật hình sự, Luật về hệ thống tư pháp và Luật ngày 5 tháng Tư 1888 về những vụ án xử kín".

Phái giữa là phái chính trị của những người Thiên chúa giáo Đức, được thành lập vào năm 1870 - 1871 do sự thống nhất của đảng đoàn Thiên chúa giáo trong nghị

viện Phổ và trong quốc hội Đức (chỗ ngồi của các nghị sĩ thuộc đảng đoàn này là ở giữa các phòng họp). Phái giữa thường giữ lập trường trung gian, lựa chiều giữa các đảng ủng hộ chính phủ và các phái tả đối lập trong quốc hội. Nó thống nhất dưới ngọn cờ của đạo Thiên chúa những tầng lớp có địa vị xã hội khác nhau trong giới tăng lữ Thiên chúa giáo, địa chủ, tư sản, một bộ phận nông dân chủ yếu là ở các quốc gia nhỏ và trung bình ở miền Tây và Tây Nam nước Đức, ủng hộ xu hướng phân lập và chống Phổ của họ. Ăng-ghe-n đã nhận định cận kề về phái giữa trong tác phẩm "Vai trò của bạo lực trong lịch sử" (xem Toàn tập, t. 21, 1995, tr. 668 - 670), cũng như trong bài "Tiếp theo sẽ là gì?" (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 16-17).

Vì năm 1893 phái giữa có 106 nghị sĩ trong số 397 nghị sĩ trong quốc hội, nên lập trường của nó có thể đóng vai trò quyết định trong trường hợp có những sự bất đồng giữa các đảng khác, - 26, 44, 79, 97, 101, 108, 118, 500, 525, 563.

16 Đây là nói về khoản công trái lãi suất 3% do nước Nga vay ở Pháp vào tháng Chín 1891 với tổng số tiền là 125 triệu rúp vàng (hay 500 triệu phrăng). Thoạt tiên việc phát hành công trái này đã đạt được thành công lớn khi đăng ký mua, số tiền 125 triệu đã bị vượt gấp 7 lần rưỡi. Nhưng do tỉ giá chứng khoán có giá của Nga trên thị trường chứng khoán châu Âu bị sụt mạnh do tình hình kinh tế Nga trở nên gay gắt vì nạn đói năm 1891 nên những người đăng ký mua đã không chịu nhận trái phiếu. Để ngăn chặn sự phá sản hoàn toàn của đợt phát hành công trái này, Chính phủ Nga đã buộc phải mua một phần các trái phiếu. Kết quả là đợt phát hành công trái này chỉ thực hiện được ở mức gần 96 triệu rúp. - 26, 406.

17 *Phái cơ hội chủ nghĩa* và *phái cấp tiến* là hai đảng tư sản cầm quyền chủ yếu ở Pháp. Cái gọi là "*phái cơ hội chủ nghĩa*" là đảng của phái cộng hòa tư sản ôn hòa, thể hiện những lợi ích của giai cấp đại tư sản; *phái cấp tiến* là nhóm nghị viện đã tách khỏi phái cơ hội chủ nghĩa và tiếp tục bảo vệ một số yêu sách dân chủ tư sản mà trên thực tế đã bị phái cơ hội chủ nghĩa vứt bỏ; thủ lĩnh của phái cấp tiến là Clê-măng-xô. Năm 1901 về mặt tổ chức phái cấp tiến đã hình thành một đảng đại biểu cho lợi ích của giai cấp tư sản hạng trung và hạng nhỏ là chủ yếu. - 27, 63, 162, 249, 284, 365, 491, 502, 574.

18 Tư tưởng này Ăng-ghe-n đã phát biểu trong bài "Chính sách đối ngoại của chế độ Nga hoàng" (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 71-74). - 27.

19 Sau khi tổng trấn Ai Cập Tê-vơ-phích chết vào tháng Giêng 1892, tổng trấn A-bát II Khim-mi lên thay ông ta đã mưu toan thi hành một chính sách độc lập với nước Anh.

Nhưng vào tháng Giêng 1893, tổng lãnh sự Anh tại Ai Cập Crô-mơ-rơ đã can thiệp vào việc thay thế thủ tướng do A-bát II Khim-mi tiến hành và bắt chấp việc Chính phủ Pháp đòi phải tuân thủ sự độc lập của tổng trấn, tổng lãnh sự Anh đã đạt được việc loại bỏ ứng cử viên đã được cử ra và chỉ định một người khác; điều đó đã củng cố sự thống trị của Anh ở Ai Cập. - 27.

20 *Liên minh tay ba* – liên minh quân sự chính trị xâm lược gồm Đức, Áo - Hung-ga-ri và I-ta-li-a nhằm chống Pháp và Nga. Khối này hình thành hoàn toàn vào năm 1882, do I-ta-li-a gia nhập Liên minh quân sự Áo - Đức được ký kết vào năm 1879. Hiệp ước về Liên minh tay ba đã được ký kết với thời hạn 5 năm, nhưng đã được gia hạn vào năm 1887 và năm 1891, và sau đó đã được tự động gia hạn vào năm 1902 và 1912. Việc thành lập Liên minh tay ba đã mở đầu cho việc phân chia châu Âu thành hai phe lớn thù địch nhau, điều này cuối cùng đã dẫn tới chiến tranh đế quốc chủ nghĩa thế giới lần thứ nhất 1914 - 1918. - 27, 504.

21 Ăng-ghe-nơ có ý nói đến bài phát biểu của nhà dân chủ xã hội Ph. Tút-xau-éc tại nghị viện trong thời gian thảo luận lần thứ nhất dự luật về các doanh nghiệp bán hàng trả tiền dần. Diễn giả là chủ một cửa hàng đồ gỗ đã lên tiếng bảo vệ quyền của những người sở hữu những doanh nghiệp đó, đặc biệt là quyền của họ được đòi tiền thanh toán của những người không trả được nợ, thường là những người lao động. - 27.

22 "*Phái trẻ*" là nhóm đối lập tiểu tư sản nửa vô chính phủ trong Đảng dân chủ - xã hội Đức hình thành hoàn toàn vào năm 1890. Hạt nhân chủ yếu của phái này là những sinh viên và những cây bút mới bước vào nghề viết lách (tên gọi của phái đối lập này cũng từ đó mà ra) muốn đóng vai trò những nhà lý luận và những nhà lãnh đạo của đảng. Những người lãnh đạo chủ yếu của "phái trẻ" là P. Êc-nơ-xơ, P. Căm-phơ-mai-ơ, G. Mui-lơ, B. Vi-lơ v.v.. Không đếm xỉa gì đến những điều kiện hoạt động của đảng đã thay đổi sau khi đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa bị huỷ bỏ, "phái trẻ" đã phủ nhận sự cần thiết phải sử dụng những hình thức đấu tranh hợp pháp, họ phản đối Đảng dân chủ - xã hội tham gia cuộc bầu cử nghị viện, họ phản đối việc sử dụng diễn đàn nghị viện và buộc tội một cách mỉa mai đảng và ban lãnh đạo đảng là bảo vệ lợi ích của giai cấp tiểu tư sản, là cơ hội chủ nghĩa, vi phạm dân chủ của đảng. Tháng Mười 1891, đại hội Êc-pha-út của Đảng dân chủ - xã hội Đức đã khai trừ một bộ phận những người lãnh đạo phái đối lập ra khỏi đảng. - 28.

23 Đây là nói về Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn do C. Sáp-pơ,

I. Mô-lơ và những nhà hoạt động khác của Liên đoàn những người chính nghĩa thành lập ngày 7 tháng Hai 1840. Sau khi Liên đoàn những người cộng sản được thành lập, vai trò lãnh đạo trong Hội thuộc về các chi bộ địa phương của Liên đoàn. Mác và Ăng-ghe-nơ đã tích cực tham gia hoạt động của Hội năm 1847 và những năm 1849 - 1850. Ngày 17 tháng Chín 1850, Mác, Ăng-ghe-nơ và một số người ủng hộ hai ông đã ra khỏi Hội vì trong cuộc đấu tranh giữa đa số do Mác và Ăng-ghe-nơ lãnh đạo của Ủy ban trung ương Liên đoàn những người cộng sản với thiểu số bè phái phiêu lưu (nhóm Vi-lích - Sáp-pơ), đại bộ phận của hội đã đứng về phía thiểu số. Từ cuối những năm 50, Mác và Ăng-ghe-nơ lại tham gia hoạt động của Hội. Với việc thành lập Quốc tế I, Hội – một trong những người lãnh đạo của nó là Ph. Le-xơ, – đã gia nhập Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Hội giáo dục Luân Đôn tiếp tục tồn tại đến năm 1918 thì bị Chính phủ Anh đóng cửa. Trong thế kỷ XX nhiều nhà chính trị Nga lưu vong đã đến thăm Hội. - 28, 44, 71, 305, 358, 526, 535.

24 Trong thư gửi Ăng-ghe-nơ ngày 5 tháng Giêng 1893, Cau-xky cho biết rằng ông ta có ý định sẽ viết một cuốn tiểu sử chi tiết về Mác để kỷ niệm lần thứ mười ngày mất của Mác trên cơ sở những tài liệu mà ông ta hiện có – bài của Ph. Ăng-ghe-nơ "Các Mác", bài của V. Líp-nếch "Các Mác" và cuốn sách của G. Grôt-xơ "Các Mác"; Cau-xky đề nghị Ăng-ghe-nơ cho biết thêm tài liệu bổ sung cho tiểu sử. Có lẽ Cau-xky đã không thực hiện được cuốn sách mà ông ta định viết. - 29.

25 Trong bức thư được nhắc đến, thông qua Ăng-ghe-nơ, Cau-xky đề nghị Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh viết cho tạp chí "Die Neue Zeit" ("Thời mới") một bài hồi ký về Mác. Có lẽ đề nghị này của Cau-xky đã không được thực hiện. - 30.

26 Cau-xky đã gửi kèm theo thư gửi cho Ăng-ghe-nơ ngày 5 tháng Giêng 1893 một số báo xuất bản ở Rio-đờ-Gi-an-ne-rô có đăng bài về Đảng công nhân Bra-xin và cương lĩnh của đảng ấy; không xác định được tên tờ báo ấy. - 30.

27 Ăng-ghe-nơ có ý định gửi cho Tu-ra-ti lời tựa do ông viết cho lần xuất bản bằng tiếng I-ta-li-a tác phẩm "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" (xem chú thích 1). - 34, 35.

28 Nói về *cương lĩnh của Liên đoàn xã hội chủ nghĩa Anh* là Ăng-ghe-nơ có ý nói đến bản tuyên ngôn có tính cương lĩnh nhan đề "The Manifesto of the Socialist League" của Liên đoàn này được đưa ra vào ngày thành lập Liên đoàn.

Liên đoàn xã hội chủ nghĩa – tổ chức xã hội chủ nghĩa Anh do nhóm những người xã hội chủ nghĩa đã ra khỏi Liên đoàn dân chủ – xã hội (xem chú thích 7) vì bất bình với đường lối cơ hội chủ nghĩa của ban lãnh đạo Liên đoàn này, thành lập ngày 30 tháng Chạp 1884. Trong số những người tổ chức ra Liên đoàn có Ê-lê-ô-no-ra

Mác Ê-vơ-linh, Êt-uốt Ê-vơ-linh, Êc-nơ-xơ Ben-phoóc-tơ Bác-xơ, Uy-li-am Mô-ri-xơ v.v.. Trong những năm tồn tại đầu tiên của Liên đoàn, những nhà hoạt động của nó đã tích cực tham gia phong trào công nhân. Nhưng chẳng bao lâu những phần tử vô chính phủ đã chiếm ưu thế trong Liên đoàn nên nhiều người sáng lập ra Liên đoàn, trong đó có Ê. Mácx-Ê-vơ-linh và Ê. Ê-vơ-linh, đã rời bỏ hàng ngũ của Liên đoàn và đến năm 1889 thì Liên đoàn tan rã. - 34.

29 Tháng Chạp 1892 - tháng Giêng 1893, tại nghị viện I-ta-li-a đã diễn ra cuộc thảo luận về vấn đề những vụ lạm dụng trong ngân hàng Rôm; lý do dẫn tới cuộc thảo luận là bài phát biểu của nghị sĩ Cô-lai-an-ni. Những vụ áp-phe tai tiếng bị vạch trần trong cuộc thảo luận – một số nhà hoạt động nhà nước, nhiều nghị sĩ, luật sư, nhà báo và nhiều cá nhân đã bị lôi kéo vào những vụ áp-phe này, – được gọi là *panamino* (vụ *pa-na-ma nhỏ* khác với vụ Pa-na-ma ở Pháp – xem chú thích 4). Chi tiết hơn về vấn đề này, xem bài của Ăng-ghe-nhê "Về vụ bê bối ở I-ta-li-a" (Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 529 - 540). - 36, 50.

30 Số báo "Gazeta Robotnicza" ("Báo công nhân") mà Ma-ri-a Men-đen-xon gửi cho Ăng-ghe-nhê đã đăng bản tuyên bố của những người dân chủ – xã hội Ba Lan, trong đó đã cho biết việc khai trừ Mácx-xin Ca-xpơ-sác ra khỏi đảng vì biến thủ tiền của đảng, lạm dụng tín nhiệm và có những quan hệ khả nghi với cảnh sát; ngoài ra tờ báo ấy cũng đăng tuyên bố của những người xã hội chủ nghĩa Béc-lin xác nhận cần phải cắt đứt quan hệ với Ca-xpơ-sác. Về sau Ca-xpơ-sác đã chứng minh được tính chất vu khống của những lời buộc tội đó và đã tích cực tham gia phong trào cách mạng. - 37.

31 Trong thư ngày 4 tháng Hai 1893 nhà xã hội chủ nghĩa Nga lưu vong V. Smui-lốp báo tin cho Ăng-ghe-nhê rằng, theo yêu cầu của Pác-len-cốp, một người kinh doanh xuất bản ở Pê-téc-bua xuất bản bộ sách "Tiểu sử các danh nhân", V. Smui-lốp có ý định viết một cuốn tiểu sử chi tiết của C. Mácx dày 6-8 tờ in. Smui-lốp đề nghị Ăng-ghe-nhê giúp đỡ ông ta lựa chọn tài liệu theo ba phần: 1) bản thân tiểu sử, 2) hoạt động thực tiễn của Mácx, đặc biệt là những năm 1847 - 1849 và trong thời kỳ Quốc tế 1, 3) nguồn gốc chủ nghĩa Mácx; Smui-lốp đề nghị gửi cho ông ta bản in cuốn "Gia đình thần thánh" của Ăng-ghe-nhê và nếu không thể làm được việc đó thì cho ông ta biết nội dung chính của cuốn sách này hoặc gửi cho ông ta những đoạn trích chỗ quan trọng nhất của cuốn sách. Ông ta viết rằng nếu ở Nga không xuất bản được cuốn sách này thì ông ta sẽ in nó ở nước ngoài; nhưng có lẽ Smui-lốp đã không thực hiện được ý định của ông ta. - 38.

32 Từ năm 1845 Mácx và Ăng-ghe-nhê đã tiến hành tuyên truyền trong công nhân Đức sống ở Bruy-xen và sau khi thành lập Liên đoàn những người cộng sản, hai ông đã thành

lập ra Hội công nhân Đức tại đây vào tháng Tám 1847 nhằm mục đích giáo dục chính trị cho công nhân Đức sống ở Bỉ và tuyên truyền trong họ những tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản khoa học. Dưới sự lãnh đạo của Mácx và Ăng-ghe-nhê và các bạn chiến đấu của hai ông, Hội đã trở thành trung tâm hợp pháp để thống nhất các lực lượng vô sản cách mạng ở Bỉ. Hoạt động tích cực của Hội công nhân Đức ở Bruy-xen kéo dài đến đầu cách mạng 1848.

Liên đoàn những người cộng sản – tổ chức cộng sản quốc tế đầu tiên của giai cấp vô sản do Mácx và Ăng-ghe-nhê thành lập, tồn tại trong những năm 1847 - 1852. Xem bài của Ph.Ăng-ghe-nhê "Về lịch sử Liên đoàn những người cộng sản" (Toàn tập, t. 21, 1995, tr. 313-338). - 38

33 Ăng-ghe-nhê có ý nói đến bản thảo của Mácx do Mácx viết từ tháng Mười 1857 đến tháng Năm 1858 với khối lượng hơn 50 tờ in; bản thảo này đã được Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mácx – Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên Xô xuất bản năm 1939 - 1941 bằng tiếng Đức dưới nhan đề "Grundrisse der Kritik der politischen Oekonomie (Rohentwurf)" ("Lược khảo phê phán khoa kinh tế chính trị (Bản sơ thảo)"). - 40.

34 Trong tiến trình thảo luận ngân sách nhà nước năm 1893 - 1984 trong quốc hội Đức vào cuối tháng Giêng 1893, các nghị sĩ tư sản đã buộc tội những người dân chủ - xã hội là họ chỉ muốn gây bất bình trong nhân dân và thậm chí không thể nói họ hình dung nhà nước xã hội chủ nghĩa tương lai như thế nào. Đáp lại điều đó, ngày 3 tháng Hai trong một bài diễn văn rõ ràng, Bê-ben đã trình bày những nguyên tắc xã hội chủ nghĩa. Kết quả là vấn đề này đã trở thành đề tài thảo luận trong quốc hội Đức trong suốt mấy ngày và các nghị sĩ dân chủ - xã hội đã lợi dụng thành công dịp này để tuyên truyền những tư tưởng của mình. Ngày 7 tháng Hai, A. Stéch-cơ, đại biểu của phái cực hữu, tuyên bố rằng sau khi Líp-nếch phát biểu, ông ta thôi không phát biểu nữa và đề nghị chấm dứt cuộc thảo luận vấn đề này. Cuộc thảo luận đã chấm dứt ở đó. -41, 52, 61, 80.

35 Vạch mặt chính sách của phái giữa Thiên chúa giáo tại Quốc hội Đức ngày 4 tháng Hai 1893, nghị sĩ dân chủ xã hội C. Phrô-me đã trích dẫn nhà triết học kinh viện thời trung cổ Tô-mát Đa-canh để chứng minh rằng giáo hội bao giờ cũng khuyến khích chế độ nô lệ. Trong bài phát biểu đáp lại, nghị sĩ thuộc phái giữa Ph. Hít-xe khẳng định rằng những lời mà Phrô-me trích dẫn không phải của Tô-mát Đa-canh. mà là của A-ri-xtôt. - 42.

36 Đây là nói đến những nhân vật trong bài văn đả kích chống Đảng dân chủ - xã hội Đức của thủ lĩnh Đảng tự do tư tưởng Đức E. Rích-tơ "Sozialdemokratische Zukunftsbilder. Frei nach Bebel" ("Bức tranh dân chủ xã hội về tương lai. Phỏng theo Bê-ben"). - 42.

37 Trong thư gửi Ăng-ghe-nen ngày 31 tháng Giêng 1893, Bê-ben đưa ra giả định rằng Nga hoàng liên minh với Pháp là nhằm mục đích cùng với Pháp khởi sự chiến tranh chống Đức mà không lôi kéo các quốc gia khác ở châu Âu vào cuộc chiến tranh này, và như vậy, trong trường hợp nước Đức bại trận thì Pháp sẽ được tả ngạn sông Ranh, còn Nga thì củng cố được ảnh hưởng của mình ở bán đảo Ban-căng. - 42.

38 Trong trận đánh ở *Spi-khéc-nơ* (Lo-ren-nơ) – một trong những trận đánh lớn đầu tiên trong cuộc chiến tranh Pháp – Phổ 1870 - 1871 – ngày 6 tháng Tám 1870, quân Phổ đã đánh bại các đơn vị quân đội Pháp.

Sau đó Ăng-ghe-nen nói đến cuốn sách "Der deutsch - frazösische Krieg 1870 - 71. Redigirt von der kriegsgeschichtlichen Abtheilung des Großen Generalstabes". Th. 1, Bd. I, Berlin, 1874 ("Chiến tranh Đức – Pháp 1870 - 71. Do ban lịch sử quân sự của bộ tổng tham mưu xuất bản". Ph. I, t. I, Béc-lin, 1874). - 43.

39 Đảng tự do tư tưởng Đức đã được thành lập năm 1884 do sự hợp nhất Đảng tiến bộ với cánh tả của Đảng tự do dân tộc. Một trong những người lãnh đạo của đảng này là nghị sĩ quốc hội Đức Rích-to. Đảng này phản ánh lợi ích của giai cấp tư sản hạng trung và hạng nhỏ. - 44, 79, 97, 101, 108.

40 Đây là nói về bản dự luật quân sự mà Chính phủ Đức đưa ra để quốc hội phê chuẩn, bản dự luật này qui định tăng quân số thời bình trong thời kỳ 1893 - 1899 lên thêm hơn 80 nghìn người và tăng thêm chi phí quân sự, mức tăng quá đáng này đã gây nên sự bất bình trong các tầng lớp nhân dân rộng rãi. Điều đó đã thúc đẩy ngay cả một vài đảng tư sản cũng phải phản đối dự luật đó. Ngày 6 tháng Năm 1893 bản dự luật đã bị đa số trong quốc hội bác bỏ. Ngay ngày hôm ấy chính phủ đã giải tán quốc hội và sau đó đã ấn định cuộc bầu cử mới vào tháng Sáu 1893 (xem chú thích 78). Sau cuộc bầu cử, dự luật quân sự có sửa chữa chút ít lại được chính phủ đưa ra cho quốc hội phê chuẩn và đã được quốc hội mới phê chuẩn ngày 15 tháng Bảy 1893. - 44, 64, 97, 101, 109, 118.

41 Nói về *phái cấp tiến tự do* là Ăng-ghe-nen có ý nói đến cái gọi là phái cấp tiến, phái này tạo thành cánh tả của đảng tự do và chủ yếu đại diện cho giai cấp tư sản công nghiệp; phái cấp tiến ở Anh không bao giờ tạo thành một nhóm định hình về mặt tổ chức. - 56.

42 Ở đây Ăng-ghe-nen muốn ám chỉ điều này: từ khi bắt đầu cuộc thảo luận trong hạ nghị viện Pháp về vụ tai tiếng Pa-na-ma (xem chú thích 4), những người xã hội chủ nghĩa đã không phát biểu ý kiến trong các cuộc thảo luận về vấn đề này. - 50.

43 Tờ báo Anh "The Daily News" ("Tin tức hàng ngày") ngày 11 tháng Hai 1893 đã đăng bài của E. Crâu-phốt, phóng viên báo đó ở Pa-ri, dưới nhan đề "The Sentence on the Panama Directors. Sympathy for Mr. de Lesseps" ("Bản án những người lãnh đạo Pa-na-ma. Sự cảm thông với ông Le-xép-xơ").

Chính phủ Pháp đã buộc phải đưa ra xử một vài người tham gia vụ tai tiếng Pa-na-ma; ngày 9 tháng Hai 1893 đã tuyên án người cầm đầu công ty là Ph. Le-xép-xơ, 88 tuổi, con trai ông ta là S. Le-xép-xơ, Phôn-ta, Cốt-chi và Ấy-phe-li. Ph. Le-xép-xơ và S. Le-xép-xơ bị kết án 5 năm tù giam và bị phạt 3000 phrăng, những người khác bị hai năm tù giam và tiền phạt; nhưng ngày 15 tháng Bảy 1893 tòa phúc thẩm đã tuyên bố trắng án cho tất cả họ; S. Le-xép-xơ đã phải ngồi tù một thời gian nhất định về số tiền mà ông ta bị phạt. - 51.

44 Bài phát biểu của Bê-ben tại Quốc hội Đức ngày 3 tháng Hai (tóm tắt), cũng như đoạn trích bài phát biểu của Líp-nếch ngày 7 tháng Hai đã được đăng trên báo "Le Socialiste" ("Người xã hội chủ nghĩa") số 126, ngày 19 tháng Hai 1893. - 51.

45 Đây là nói về cuộc thảo luận trong Quốc hội Đức vào giữa tháng Giêng 1893 (nhân có sự chất vấn của đảng đoàn dân chủ xã hội) về vấn đề tình hình kinh tế khó khăn ở trong nước, tình hình này là hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã bắt đầu bùng nổ vào năm 1890, và đã làm cho phong trào bãi công dâng cao vào năm 1892 và 1893. - 51.

46 Lý do trực tiếp đưa đến việc Ăng-ghe-nen viết tác phẩm "*Châu Âu có thể giải trừ quân bị được không?*" là việc Bê-ben đề nghị Ăng-ghe-nen phát biểu ý kiến của ông về lập trường mà đảng đoàn dân chủ xã hội trong quốc hội phải có khi quốc hội thảo luận dự luật quân sự do chính phủ đệ trình (xem chú thích 40). - 53.

47 Báo "Workman's Times" ("Thời báo công nhân") số 144, ngày 18 tháng Hai 1893 đã đăng trong mục "Phong trào công nhân quốc tế" bài điểm tình hình cuộc thảo luận trong Quốc hội Đức về vấn đề nhà nước tương lai (xem tập này, tr.39-42). - 54.

48 Sau cuộc bầu cử nghị viện diễn ra ở Anh vào mùa hè 1892, chỉ nhờ sự ủng hộ của các nghị sĩ Ai-rơ-len – mà người ta đã hứa với họ là sẽ thông qua dự luật về chế độ tự trị (xem chú thích 56) – Đảng tự do mới thành lập được nội các. - 54.

49 Xem những bức thư của Ăng-ghe-nen gửi Đa-ni-en-xon ngày 29-31 tháng Mười 1891, 15 tháng Ba, 18 tháng Sáu và 3 tháng Chín 1892 (Toàn tập, t. 38, 1998, tr. 263-

286, 407-412, 484-492, 619-624). – 56.

50 Đây là nói về bức thư của C.Mác gửi ban biên tập tạp chí "Ký sự nước nhà" (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 171-177). Bức thư này đã được viết ít lâu sau khi số 10 của tờ báo kể trên ra vào tháng Mười 1877 đăng bài của nhà tư tưởng của phái dân túy Nga N. C. Mi-khai-lốp-xki "Các Mác trước tòa án của ông Iu. Giu-cốp-xki", giải thích một cách sai lầm bộ "Tư bản". - 58.

51. Xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr.433-435; bản tiếng Nga mà Ăng-ghe-nh-trích dẫn có những sự không chính xác trong bản dịch. - 58.

52 Ngày 16 tháng Hai 1893 La-phác-gơ đã đọc trước hạ nghị viện bài phát biểu về vụ áp phe Pa-na-ma; bài phát biểu này đã được đăng trên tờ "Socialiste" số 126, ngày 19 tháng Hai 1893. - 61.

53 Ngày 23 tháng Hai 1893 La-phác-gơ đã báo cho Ăng-ghe-nh, rằng giữa Đảng công nhân Pháp với những người xã hội chủ nghĩa cấp tiến (cánh tả của phái cấp tiến – xem chú thích 17), do Mi-le-răng và Giô-re-xơ lãnh đạo đã đạt được thỏa thuận về sự hợp tác nhân cuộc bầu cử hạ nghị viện sắp tới vào tháng Tám – tháng Chín 1893, và rằng ngày 5 tháng Ba họ bắt đầu chiến dịch cổ động trong các thành phố ở miền Bắc nước Pháp.

Đảng công nhân Pháp được thành lập theo nghị quyết, đã được những người theo Mác là Gi. Ghét và những người ủng hộ ông thông qua tại đại hội công nhân Mác-xây năm 1879; đại hội đã chuẩn y điều lệ đảng. Năm 1880 Gi. Ghét và P. La-phác-gơ đã thảo ra cương lĩnh của Đảng công nhân, phần lý luận của cương lĩnh này là do Mác viết. Tại đại hội ở Ha-vơ năm 1880, cương lĩnh này đã được thông qua và việc thành lập Đảng công nhân Pháp đã được chính thức hóa. - 61, 119, 123, 162, 179, 197.

54 Trong cuộc bầu cử hội đồng thị chính diễn ra ngày 1 và ngày 8 tháng Năm 1892, Đảng công nhân Pháp đã thu được hơn 100.000 phiếu và đã giành được 27 ghế trong các hội đồng thị chính. - 62.

55 *Phái Bru-xơ* là tên mà Ăng-ghe-nh dùng để gọi cái gọi là phái khả năng – những đại biểu của trào lưu cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp đứng đầu là Bru-xơ, Ma-lông v.v., những người năm 1882 đã gây ra sự chia rẽ trong Đảng công nhân Pháp và lập ra một đảng mới tên là "Đảng công nhân của những người xã hội chủ nghĩa cách mạng Pháp". Là những người chống lại sách lược cách mạng, những người cầm đầu trào lưu này đã tuyên bố những nguyên tắc cải lương: chỉ đạt được "cái có khả năng" ("possible"), từ đó mà có tên "phái khả năng". Trong những năm 90, họ đã mất rất nhiều ảnh hưởng của họ; năm 1902 đa số phái khả năng đã gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, một đảng cải lương do Giô-re-xơ thành lập.

Phái A-lê-man – những người đi theo nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp Gi. A-lê-man. Được thành lập do sự phân liệt của phái khả năng tại đại hội ở Sa-ten-rô diễn ra từ 9 – 15 tháng Mười 1890, tổ chức của phái A-lê-man lấy tên là "Đảng công nhân xã hội cách mạng". Nói chung vẫn đứng trên lập trường tư tưởng và sách lược của phái khả năng, nhưng khác với phái khả năng, phái A-lê-man đã đặc biệt chú trọng đến hoạt động tuyên truyền trong các nghiệp đoàn (các công đoàn) mà họ coi các nghiệp đoàn là hình thức tổ chức chủ yếu của công nhân. Phái A-lê-man đã tuyên bố bãi công kinh tế là phương sách đấu tranh chủ yếu. Là những kẻ chống lại đảng tập trung thống nhất giống như phái khả năng, phái A-lê-man đã bảo vệ những nguyên tắc tự trị và họ rất coi trọng việc giành các ghế trong các hội đồng thị chính.

Phái Blăng-ki – tổ chức của những người theo Ô. Blăng-ki, do E. Vai-ăng thành lập năm 1881 với tên gọi là Ủy ban cách mạng trung ương, - 62, 103, 128, 157, 160, 179, 195, 196, 250, 333, 353, 402, 457, 530.

56 *Chế độ tự trị* – yêu sách trao cho Ai-rơ-len quyền tự quản trong khuôn khổ đế quốc Anh, do giai cấp tư sản tự do Ai-rơ-len đưa ra trong những năm 70. Việc thi hành chế độ tự trị đòi phải thành lập nghị viện Ai-rơ-len độc lập, đồng thời vẫn duy trì những vị trí then chốt trong tay các giới cầm quyền Anh. - 63. 290, 295, 399, 511.

57 Đây là nói về hội nghị đại biểu của một số đảng xã hội chủ nghĩa châu Âu về vấn đề chuẩn bị Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế thường kỳ (xem chú thích 99). - 65, 71, 77, 83, 101.

58 Ăng-ghe-nh đã nghỉ ở I-xơ-boóc-nơ khoảng từ 1 đến 17 tháng Ba 1893. - 66, 67, 71, 74, 77, 84.

59 Ngày 7 tháng Ba 1893 Tu-ra-ti đã gửi cho Ăng-ghe-nh những tờ in thử bản dịch tiếng I-ta-li-a cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" (xem chú thích 1) và yêu cầu trả lại trong thời hạn hết sức ngắn, không kể là Ăng-ghe-nh có đọc hay không, vì cuốn sách này phải được xuất bản trong tuần sau. Tu-ra-ti đã hỏi ý kiến Ăng-ghe-nh xem in "cương lĩnh của Quốc tế" ở phần phụ lục, như bản tiếng Nga cuốn "Tuyên ngôn" xuất bản năm 1882 đã làm, thì có nên không; ý định này của Tu-ra-ti đã không được thực hiện.

Trong số hai cuốn sách được nhắc đến ở đoạn dưới, chỉ xác định được tên một cuốn: P. đi Phrát-ta. "Xã hội hóa ruộng đất". - 68.

60 Hội xã hội chủ nghĩa Blum-xbê-ri, mà hạt nhân của nó là chi hội địa phương của Liên đoàn xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 28), đã được thành lập với tính cách là một tổ chức độc lập vào tháng Tám 1888, sau khi đoạn tuyệt với Liên đoàn, trong đó những phần tử vô chính phủ chiếm ưu thế. Đứng đầu hội là Ê. Mác-Ê-vơ-linh và E. Ê-vơ-linh;

Ph. Le-xơ, bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n, cũng tham gia Hội. Trong những năm sau đó, Hội xã hội chủ nghĩa Blum-xbê-ri đã tiến hành công tác cổ động và tuyên truyền tích cực ở khu I-xtơ – En-đơ Luân Đôn. - 71.

61 Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ở Bruy-xen vào tháng Tám 1891 (xem chú thích 98) đã giao cho những người dân chủ xã hội Thụy Sĩ triệu tập đại hội tiếp theo, họ đã thành lập ra ban chấp hành đặc biệt ở Xuy-rích để tiến hành việc này. - 72, 127.

62 Xem *Toàn tập*, t. 25, ph. I, 1994, tr. 515 - 706 và ph. II, 1994, tr. 9 - 162. - 73, 82.

63 Xem *Toàn tập*, t. 25, ph. II, 1994, tr. 239-534. - 73, 82.

64 Nhà chính luận Mỹ G.Đ. Lôi-đơ, tác giả của một số cuốn sách về các vấn đề xã hội, đã mời Ăng-ghe-n tham gia các đại hội công nhân dự định họp vào cuối tháng Tám – đầu tháng Chín 1893 ở Si-ca-gô trong những ngày cuộc triển lãm quốc tế được tổ chức ở đó để kỷ niệm 400 năm ngày phát hiện châu Mỹ. Lôi-đơ đã đề nghị Ăng-ghe-n đọc báo cáo về đề tài "Phong trào công nhân ở Anh nhìn theo quan điểm xã hội chủ nghĩa", cũng như phát biểu về những đề tài khác có liên quan đến phong trào công nhân, tùy theo ý của chính Ăng-ghe-n. - 75.

65 Đây là nói về cuộc đấu tranh ở Mỹ giữa những người chủ trương song bản vị với những người chủ trương bản vị vàng duy nhất. Cái gọi là "luật Séc-man" ngày 12 tháng Bảy 1890 đã qui định hàng năm chính phủ phải mua 54 triệu ôn-xơ bạc để nâng đỡ một cách giả tạo tỉ giá bạc so với vàng theo tỉ lệ 16 : 1. Bất chấp luật đó, thị giá bạc vẫn tiếp tục giảm xuống không ngừng và năm 1893 là 26,5 : 1. Mùa hè năm 1893, trong điều kiện cuộc khủng hoảng đã bắt đầu bùng nổ, tổng thống Mỹ Clíp-len-đơ đã triệu tập một khóa họp bất thường của quốc hội và đề nghị hủy bỏ luật năm 1890 về mua bạc. Ngày 1 tháng Mười một cùng năm ấy, sau những cuộc thảo luận kéo dài, luật Séc-man đã bị hủy bỏ. Ăng-ghe-n đã nhận định về sự hủy bỏ này trong bức thư gửi Doóc-gơ ngày 2 tháng Chạp 1893 (xem tập này, tr. 231. Về chế độ song bản vị, xem thêm *Toàn tập*, t. 35, 1998, tr. 377 - 380). - 77, 231, 234.

66 Mác đã không kịp chỉnh lý bản thảo "Các học thuyết về giá trị thặng dư" để in. Ph. Ăng-ghe-n cũng đã không thể thực hiện được ý định của mình là xuất bản bản thảo này thành tập IV của bộ "Tư bản". Năm 1905 - 1910 "Các học thuyết về giá trị thặng dư" đã được C. Cau-xky xuất bản, nhưng có cả một loạt chỗ tùy tiện làm sai lệch bản thảo của tác giả, sắp xếp lại và cắt xén. Lần xuất bản mới cuốn "Các học thuyết về giá trị

thặng dư" theo đúng cách sắp xếp tài liệu trong bản thảo của tác giả đã được Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác – Lê-nin trực thuộc ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên Xô thực hiện trong những năm 1954 - 1961 (xem *Toàn tập*, t. 26, ph. I-III). - 82, 446, 457, 575.

67 Vì những khó khăn về tài chính, Đê-txơ đã đề nghị cải tổ báo "Neue Zeit" từ chỗ là cơ quan lý luận của đảng thành tạp chí về các vấn đề nghệ thuật và chính trị hiện thời. - 83.

68 *Ngày nghỉ ngân hàng* – ngày được nghỉ việc của các viên chức ngân hàng và các cơ quan khác ở Anh. Mỗi năm người ta tổ chức ngày này vài lần, thường là vào ngày thứ hai. - 88.

69 Một phần bức thư của Ăng-ghe-n gửi Mê-rinh đề ngày 28 tháng Chín 1892 đã được công bố trong bài của Mê-rinh "Về chủ nghĩa duy vật lịch sử", in ở phần phụ lục tác phẩm của ông ta "Truyền thuyết về Lét-xinh" được xuất bản thành sách riêng lần thứ nhất.

Đoạn trích dẫn được dẫn ở đây nói đến cuốn sách La-véc-nhơ - Pê-gi-len "Grundzüge der Gesellschaftswissenschaft". Erster Theil. "Die Bewegungs und Productionsgesetze". Königsberg, 1838 ("Những nguyên lý của khoa học về xã hội". Phần I: "Những qui luật của sự phát triển xã hội và của sản xuất". Khuê-ních-xbéc, 1838); những chỗ chữa của Ăng-ghe-n chỉ là đảo lại trật tự các chữ trong câu đã kể trên trong bức thư của ông. - 92.

70 Đây là nói đến cuộc bầu cử hạ nghị viện Pháp (xem chú thích 118); hạ nghị viện đặt trụ sở tại lâu đài Buốc-bông. - 93, 160.

71 Đây là nói đến việc xuất bản tác phẩm của Ăng-ghe-n "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" bằng tiếng Pháp theo bản dịch của A. Ra-vê do L. La-phác-gơ hiệu đính; L. La-phác-gơ đã làm việc rất nhiều để sửa chữa bản dịch không hoàn toàn tốt của Ra-vê. Sau khi xem bản dịch do L. La-phác-gơ hiệu đính, Ăng-ghe-n đã đánh giá cao việc làm của L. La-phác-gơ. Cuốn sách này đã được xuất bản năm 1893. - 94, 116, 198, 264, 286.

72 Ăng-ghe-n có ý nói đến Liên đoàn đấu tranh đòi ngày làm 8 giờ do nhóm những nhà xã hội chủ nghĩa Anh đứng đầu là vợ chồng Ê-vơ-linh, có Ăng-ghe-n tham gia, thành lập năm 1890. Cơ sở để thành lập Liên đoàn này là ủy ban đã tổ chức cuộc biểu tình ngày 1 tháng Năm 1890 ở Luân Đôn. Liên đoàn đã đề ra cho mình nhiệm vụ đấu tranh giải phóng giai cấp công nhân, thực hiện những nghị quyết của Đại hội Pa-ri của Quốc tế

II. Năm 1893 những đại biểu của Liên đoàn đã tham gia vào việc thành lập Đảng công nhân độc lập (xem chú thích 6).

Hội đồng các công liên ở Luân Đôn đã được thành lập tại hội nghị của các đại biểu các công liên khác nhau ở Luân Đôn vào tháng Năm 1860. Tham gia hội đồng có những người lãnh đạo các công liên lớn nhất, những đại biểu của tầng lớp công nhân quý tộc. Trong nửa đầu những năm 60, hội đồng đã lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân Anh chống can thiệp vào Mỹ, bảo vệ Ba Lan và I-ta-li-a, và sau đó là đòi hợp pháp hóa các công liên. Đầu những năm 90 hội đồng đã tập hợp được chủ yếu là những công liên cũ và có thái độ tiêu cực đối với phong trào đã được mở rộng đòi thành lập những công liên mới và đòi ngày làm việc 8 giờ. Nhưng do sức ép của quần chúng, hội đồng đã buộc phải tham gia những cuộc biểu tình tháng Năm trong những năm 90. Về sau, đặc biệt là cuối thế kỷ XIX, Hội đồng đã trở thành thành trì của chủ nghĩa công liên tự do và đấu tranh chống sự xâm nhập của những tư tưởng xã hội chủ nghĩa vào phong trào công nhân Anh. - 95, 369, 377, 380.

73 *Cuộc bãi công của công nhân bốc vác bến tàu ở Hu-lơ* đã bắt đầu trong những ngày đầu tháng Tư 1893; nó bùng nổ là do những biện pháp của bọn chủ tàu nhằm ưu tiên tuyển dụng những công nhân không gia nhập công liên so với những công nhân đã gia nhập công liên, khi lấy người vào làm việc. Sau khi cuộc bãi công bắt đầu, mấy nghìn người phá hoại bãi công đã được đưa từ các thành phố khác ở Anh đến Hu-lơ dưới sự che chở của lực lượng vũ trang; hai pháo hạm đã được điều đến cảng, trong suốt thời gian bãi công, Hu-lơ đã biến thành một trại lính. Mặc dù cuộc bãi công đã được thợ mỏ, công nhân đường sắt và các công liên khác ủng hộ, nhưng công nhân đã không giành được thắng lợi. Bọn chủ đã phải chịu thi hành một số nhượng bộ nhỏ nhặt, còn công liên của công nhân khuôn vác bến tàu thì bị thiệt hại đáng kể. - 95.

74 Đây là nói đến việc xuất bản di cảo của Các Soóc-lem-mơ, ông chết vào tháng Sáu 1892. - 97, 151, 246.

75 Trong thư ngày 28 tháng Tư 1893, Doóc-gơ đã hỏi Ăng-ghen rằng A. Lin-côn có đáp lại lời chúc mừng của Tổng hội đồng Hội liên hiệp công nhân quốc tế gửi cho ông ta năm 1864 nhân dịp ông ta trúng cử lần thứ hai vào chức tổng thống Mỹ không (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 30 - 32). Ngày 28 tháng Giêng 1865 Tổng hội đồng đã nhận được thư trả lời nhân danh Lin-côn; bức thư này đã được đưa ra tại phiên họp của Hội đồng ngày 30

tháng Giêng và được đăng trên báo "The Times" ("Thời đại") số 25 101, ngày 6 tháng Hai 1865 dưới nhan đề "Mr. Lincoln and the International Working Men's Association" ("Ông Lin-côn và Hội liên hiệp công nhân quốc tế"). - 99.

76 *Phái bảo thủ* – đảng của tầng lớp địa chủ quý tộc Phổ, bọn quân phiệt, bọn quan lại trù mủ và tầng lớp tăng lữ thuộc giáo phái Luy-te. Đảng này bắt nguồn từ phái bảo hoàng cực hữu trong quốc hội Phổ năm 1848. Chính sách của phái bảo thủ nhằm duy trì những tàn tích của chế độ phong kiến và chế độ chính trị phản động ở trong nước, chính sách ấy quán triệt tinh thần chủ nghĩa sô-vanh hiếu chiến và chủ nghĩa quân phiệt. Sau khi Hiệp bang Bắc Đức được thành lập và trong những năm đầu tiên sau khi đế quốc Đức được thành lập, phái bảo thủ là phái đối lập với chính phủ Bi-xmác từ phía hữu, họ lo ngại rằng chính sách của chính phủ Bi-xmác sẽ dẫn tới chỗ "hòa tan" Phổ vào nước Đức. Nhưng ngay từ năm 1866, từ đảng này đã tách ra cái gọi là đảng "bảo thủ tự do" (hay "đảng đế chế"), thể hiện lợi ích của bọn đại địa chủ và của một bộ phận bọn trù mủ công nghiệp và đứng trên lập trường ủng hộ Bi-xmác vô điều kiện. - 101, 138, 172.

77 *Phái tự do - dân tộc* – đảng của giai cấp tư sản Đức, trước hết là giai cấp tư sản Phổ, được thành lập vào mùa thu 1866 do sự phân liệt của đảng tiến bộ, một đảng của giai cấp tư sản. Phái tự do - dân tộc từ bỏ những đòi hỏi của giai cấp tư sản về thống trị chính trị để thỏa mãn những lợi ích kinh tế của giai cấp này và đề ra cho mình mục tiêu cơ bản là thống nhất các quốc gia Đức dưới bá quyền của Phổ; chính sách của họ thể hiện sự đầu hàng của giai cấp tư sản tự do Đức trước Bi-xmác. Sau khi nước Đức thống nhất, phái tự do - dân tộc hoàn toàn trở thành đảng của giai cấp đại tư sản và của bọn trù mủ công nghiệp. Chính sách đối nội của phái tự do - dân tộc ngày càng mang tính chất trung gian, đồng thời, trên thực tế phái tự do - dân tộc đã từ bỏ những yêu sách có tính chất tự do mà họ đã đề ra trước kia, trong đó có những yêu sách của cương lĩnh năm 1866 về sự cần thiết "trước hết phải bảo vệ quyền ngân sách". - 101, 172.

78 Trong cuộc bầu cử Quốc hội Đức diễn ra vào tháng Sáu 1893, những người dân chủ - xã hội Đức đã giành được thắng lợi lớn: họ đã được 1787 nghìn phiếu, 44 nghị sĩ dân chủ - xã hội đã trúng cử - 102, 109, 117, 121.

79 Trong cuộc biểu tình kỷ niệm ngày 1 tháng Năm diễn ra vào ngày 7 tháng Năm 1893 tại Hai-đơ-pác-cơ ở Luân Đôn, Liên đoàn đấu tranh đòi thực hiện ngày làm việc 8 giờ (xem chú thích 72) đã lập một diễn đàn quốc tế; nhiều người xã hội chủ nghĩa của

các nước khác nhau đã phát biểu trên diễn đàn này, trong đó có A. Đen-cluy-dơ. X.M. Xiếp-nhi-ác - Cráp-trin-xki, Ph. Le-xnơ, L. Cau-xky, E. Mác-Ê-vơ-linh và những người khác. - 102.

80 *Phái tự do chủ trương hợp nhất* – những người chủ trương duy trì sự hợp nhất với Ai-rơ-len, một nhóm đứng đầu là Gi. Sem-bóc-len năm 1886 đã tách khỏi đảng tự do vì có những sự bất đồng về vấn đề Ai-rơ-len. Phái tự do chủ trương hợp nhất trên thực tế đã theo phái bảo thủ và vài năm sau đã chính thức nhập vào phái này. - 102, 290, 399, 493.

81 Trong thời gian đó G. A. Lô-pa-tin bị giam ở pháo đài Slit-xen-buốc. - 81.

82 Đây là nói đến một đoạn trích bức thư của G. A. Lô-pa-tin gửi ủy viên Ban chấp hành đảng "Ý dân" M.N. Ô-sa-ni-na (xem Toàn tập, t. 21, 1995, tr. 683-686); bức thư này trình bày nội dung cuộc nói chuyện giữa Lô-pa-tin với Ăng-ghe-nh trong thời gian hai ông gặp nhau ở Luân Đôn ngày 19 tháng Chín 1883. Đoạn trích này lần đầu tiên đã được in theo sáng kiến của P.L. La-vrốp và có sự đồng ý của Ăng-ghe-nh trong cuốn sách "Những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội lý luận và việc ứng dụng những nguyên lý đó vào nước Nga" xuất bản ở Giơ-ne-vơ năm 1893. -104.

83 Một đoạn trích của bức thư này lần đầu tiên đã được công bố bằng tiếng Đức trong cuốn sách: G. Mayer. "Friedrich Engels. Eine Biographie". Bd. II, Haag, 1934. - 105.

84 Trong thư gửi Ăng-ghe-nh ngày 19 tháng Năm 1893, Cau-xky cho biết rằng tạp chí "Zeitschrift für Social - und Wirtschaftsgeschichte" ("Tạp chí về các vấn đề lịch sử xã hội và kinh tế") đã đăng bài của nhà xã hội chủ nghĩa giảng đàn L. Bren-ta-nô "Die Volkswirtschaft und ihre konkreten Grundbedingungen" ("Nền kinh tế quốc dân và những sự kiện cơ bản cụ thể của nó"); bài này có nội dung công kích tác phẩm của Ăng-ghe-nh "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước". - 107.

85 Nói về chuyện tờ "Concordia" là Ăng-ghe-nh có ý nói đến những bài vu khống của nhà xã hội chủ nghĩa giảng đàn Bren-ta-nô năm 1872 trên tạp chí "Concordia" ("Hòa hợp") nhằm chống Mác; cho đăng những bài ấy không ký tên, Bren-ta-nô đã ra sức làm mất uy tín Mác với tư cách là nhà khoa học, ông ta lên án Mác là không trung thực về mặt khoa học và xuyên tạc những tài liệu in được sử dụng. Mác đã trả lời ông ta trên tờ báo "Der Volksstaat" ("Nhà nước nhân dân"): "Trả lời bài báo của Bren-ta-nô" và "Trả lời bài báo thứ hai của Bren-ta-nô" (xem Toàn tập, t. 18, tr. 119-124 và 145-156). Năm 1890, tiếp tục chiến dịch vu khống này, – chiến dịch này về sau đã được nhà kinh tế học tư sản Anh X. Tay-lo ủng hộ, – L. Bren-ta-nô đã cho xuất bản cuốn sách mỏng "Meine Polemik mit Karl Marx" ("Cuộc luận chiến của tôi với Các Mác"). Nhằm vạch trần hoàn toàn những sự công kích có tính chất vu khống đó của

những nhà tư tưởng tư sản ấy hòng gây nghi ngờ Mác với tư cách là nhà khoa học và hủy hoại lòng tin đối với lý luận của chủ nghĩa Mác, năm 1891 Ăng-ghe-nh đã cho xuất bản cuốn sách mỏng "Bren-ta-nô contra Mác" (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 145-271), trong đó Ăng-ghe-nh đã giảng trả Bren-ta-nô và những người cùng hội với ông ta và đồng thời giảng mạnh vào những giáo điều của những người xã hội chủ nghĩa giảng đàn.

Những quan điểm của A. Muyn-béc-gơ, một người Đức thuộc phái Pru-đông, đã bị Ăng-ghe-nh phê phán trong cuốn sách "Về vấn đề nhà ở", viết trong những năm 1872 - 1873, trong các phần I và III (xem Toàn tập, t. 18, 1995, tr. 457-315 và 361-394). - 107.

86 Ở đây Ăng-ghe-nh dùng mấy chữ đó dựa vào chỗ có sự giống nhau về mặt nào đó với luận điểm "*một khối phản động*" gồm tất cả các giai cấp của xã hội tư sản đối lập với giai cấp công nhân; luận điểm này do Ph. Lát-xan đưa ra và đã được đưa vào cương lĩnh của Đảng dân chủ - xã hội Đức, được thông qua tại đại hội ở Gô-ta năm 1875 và đã bị Mác phê phán trong tác phẩm "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" (Toàn tập, t.19, 1995, tr. 37-40). - 108, 267, 352, 502.

87 Đây có ý nói đến những bài của E. Bác-xơ "Der Fluch der Zivilisation" ("Điều đáng nguyền rủa của nền văn minh") và "Menschentum und Klasseninstinkt" ("Nhân loại và bản năng giai cấp"); những bài này đã được đăng trên tờ "Neue Zeit" theo bản dịch từ tiếng Anh, do U. Át-le dịch. - 109.

88 Nhà chính luận tư sản Áo G. Ba-rơ đã đề nghị Ăng-ghe-nh trình bày thái độ của mình đối với chủ nghĩa bài Do Thái và vấn đề Do Thái; ông ta có ý định đăng bài đó cùng với ý kiến của những người khác về đề tài này trên tờ báo ở Viên "Deutsche Zeitung" ("Báo Đức"). - 111.

89 Ở đây nói về những phần tử bài Do Thái là Ăng-ghe-nh có ý nói đến những đại biểu của "Hội công nhân xã hội Cơ Đốc giáo", do A. Stéch-cơ, một nhà hoạt động chính trị phản động người Đức, một người truyền bá chủ nghĩa bài Do Thái, thành lập năm 1878. Hội này đề ra cho mình mục tiêu là đấu tranh chống phong trào xã hội chủ nghĩa; về sau lợi dụng khẩu hiệu bài Do Thái, những đại biểu của trào lưu này đã tiến hành một cuộc cổ động chống tư bản tài chính nhằm mục đích mị dân, cuộc cổ động này đã thành công trong các tầng lớp nông dân và thợ thủ công lạc hậu của một vài vùng của nước Đức và có ảnh hưởng nhất định đến sự phân phối phiếu của các cử tri. Về cuộc bầu cử Quốc hội Đức xem chú thích 78. - 111, 118.

90 Trong thư ngày 1 tháng Sáu 1893, Tu-ra-ti đã cho Ăng-ghe-nh biết rằng, nhà xã hội

chủ nghĩa I-ta-li-a Gi. Đô-ma-ni-cô có ý định xuất bản bằng tiếng I-ta-li-a bộ "Tư bản" của Mác, bắt đầu từ tập I, thành 50 cuốn mỏng giá rẻ; trong thư gửi Ăng-ghe-nen ngày 2 tháng Sáu 1893, Gi. Đô-ma-ni-cô tỏ ý tin tưởng rằng Ăng-ghe-nen sẽ tán thành sáng kiến đó và đề nghị Ăng-ghe-nen gửi cho một bức thư có thể dùng làm lời tựa cũng như đề nghị Ăng-ghe-nen cho biết những chỗ sửa chữa, những ý kiến nhận xét và bổ sung. Việc xuất bản này đã không được thực hiện. - 111, 113, 129.

91 Tu-ra-ti đã viết cho Ăng-ghe-nen rằng nhà xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a E. Gvin-đan-ni đang tiến hành xuất bản bằng tiếng I-ta-li-a cuốn sách của G. Đơ-vi-lơ "Le Capital de Karl Marx. Résumé et accompagné d'un aperçu sur le socialisme scientifique" (bộ ""Tư bản" của Các Mác. Tóm tắt kèm theo bài lược khảo về chủ nghĩa xã hội khoa học"). Cuốn sách này đã được xuất bản ở Crê-môn năm 1893. - 112.

92 Ăng-ghe-nen đã lầm lẫn khi ông coi hai thành phố khác nhau là một. Phi-líp-pô-pôn là tên gọi thời cổ đại và thời trung cổ của thành phố Plóp-díp hiện nay của Bun-ga-ri. - 115.

93 Ngày 6 tháng Năm 1893 trong Đảng tự do tư tưởng Đức (xem chú thích 39) đã xảy ra sự chia rẽ nhân có những sự bất đồng trong việc đánh giá việc chính phủ đưa bản dự luật quân sự ra trước Quốc hội (xem chú thích 40). Một bộ phận đảng đoàn của đảng này trong nghị viện ủng hộ chính phủ và đã thành lập ra đảng Liên đoàn tự do tư tưởng; một bộ phận khác của đảng đoàn phản đối việc tăng chi phí cho quân đội, bắt đầu tự xưng là Đảng nhân dân tự do tư tưởng. - 118, 93.

94 *Cuộc phỏng vấn của Ghét* đã được tiến hành để giải thích nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế trong phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa. Bài phỏng vấn này đã được đăng trên tờ báo "Le Figaro" ("Phi-ga-rô") ngày 17 tháng Sáu 1893 dưới nhan đề "Les Socialistes et la Patrie" ("Những người xã hội chủ nghĩa và tổ quốc"), cũng như trên tờ báo "Socialiste" số 144, ngày 17 tháng Sáu 1894, - 119.

95 Tháng Sáu 1893, những nhà hoạt động chính trị phản động Pháp P. Đê-ru-lét và L. Min-voa đã triển khai một chiến dịch chống Gi. Clê-măng-xô, người lãnh đạo đảng cấp tiến, buộc tội Clê-măng-xô là có liên hệ với một trong những người tham gia vụ áp phe Pa-na-ma (xem chú thích 4) và ăn lương của Chính phủ Anh; báo chí bảo hoàng bắt đầu đăng những tài liệu lấy cắp ở sứ quán Anh chứng tỏ sự phản bội của Clê-măng-xô. Sau khi những tài liệu này được đưa ra đọc tại hạ nghị viện, người ta đã phát hiện ra rằng chúng là những tài liệu giả. - 119.

96 Mùa xuân năm 1893, các giới quân chủ Pháp, được sự ủng hộ của phái vô chính phủ, đã triển khai một chiến dịch vu khống chống những người xã hội chủ nghĩa, họ gọi nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản – mà những người xã hội chủ nghĩa tuân theo, – là chủ nghĩa chống yêu nước. Vì thế ngày 17 và 18 tháng Sáu Ghét và La-phác-gơ đã tổ chức những cuộc mít-tinh trong nhiều thành phố ở miền Bắc nước Pháp, và tại đó hai ông đã lên tiếng kêu gọi những người lao động Pháp. Lời kêu gọi này đã được đăng trên tờ báo "Socialiste" số 144, ngày 17 tháng Sáu 1893 nhân danh Hội đồng toàn quốc Đảng công nhân Pháp. Dưới đây là toàn văn lời kêu gọi đó.

GỬI NHỮNG NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC PHÁP

Các đồng chí!

Trong cơn tức giận bất lực trước bước tiến thắng lợi của Đảng công nhân, những kẻ thù giai cấp của chúng ta đã dùng đến vũ khí còn lại duy nhất của chúng – thủ đoạn vu khống. Chúng đang xuyên tạc chủ nghĩa quốc tế của chúng ta, giống như chúng đã từng cố xuyên tạc chủ nghĩa xã hội của chúng ta. Và mặc dù những kẻ ra sức tô vẽ chúng ta thành những người không có tổ quốc, chính là những kẻ trong suốt một thế kỷ chỉ làm có một việc là tiếp tay cho sự xâm lược lãnh thổ của tổ quốc và chia cắt lãnh thổ của tổ quốc, giai cấp của chúng ta đã dâng tổ quốc cho bọn kẻ cướp tài chính thế giới chủ nghĩa cướp bóc, bóc lột, không dùng tay trước vụ đổ máu ở Ri-ca-ma-ri và Phuốc-mi, nhưng chúng ta không những đã không cho phép chúng lẫn lộn việc giải quyết vấn đề một cách tập thể với tình trạng vô chính phủ, sự biếm họa đó của chủ nghĩa cá nhân tư sản, mà từ nay chúng ta cũng sẽ không cho phép họ biến khẩu hiệu vinh quang của chúng ta "*Quốc tế muôn năm!*" thành tiếng hô phi lý "*Đả đảo nước Pháp*".

Không, chủ nghĩa quốc tế không có nghĩa là hạ thấp tổ quốc, cũng không có nghĩa là hy sinh tổ quốc. Khi các tổ quốc hình thành, chúng là giai đoạn đầu tiên và tất yếu trên đường đi tới sự thống nhất của nhân loại, sự thống nhất mà chúng ta đang đi tới và chủ nghĩa quốc tế do toàn bộ nền văn minh hiện đại sản sinh ra là một giai đoạn mới trên con đường đó, cũng là một giai đoạn không thể tránh khỏi. Và giống như tổ quốc Pháp được thành lập không đối lập với các tỉnh khác nhau. – những tỉnh mà nó đã bứt ra khỏi tình trạng đối kháng lỗi thời để thống nhất chúng lại, – mà vì lợi ích của chúng và vì tự do và sự phồn vinh của chúng, thì tổ quốc của nhân loại, cái tổ quốc đòi hỏi

phải có sự tổ chức có tính chất xã hội đối với sản xuất, trao đổi và khoa học, không được hình thành và không thể hình thành một cách có hại cho các dân tộc hiện hữu, mà chỉ vì lợi ích của các dân tộc đó và vì sự phát triển cao nhất của chúng.

Ái bước lên con đường của chủ nghĩa quốc tế dẫn tới sự toàn thịnh của nhân loại, thì người ấy vẫn không ngừng là một người yêu nước, cũng giống như cuối thế kỷ trước, trong khi trở thành những người Pháp, chúng ta vẫn tiếp tục là người Prô-văng-xơ, người Buốc-gun-đi, người Phla-măng và người Bro-tông.

Trái lại, những người quốc tế chủ nghĩa có thể tự nhận là những người yêu nước duy nhất, vì họ là những người duy nhất hiểu rõ rằng phải cải thiện đến mức nào những điều kiện, trong đó sẽ có thể đảm bảo được và nhất định sẽ đảm bảo được tương lai và sự vĩ đại của tổ quốc, của tất cả các tổ quốc đã biến từ chỗ là những tổ quốc đối kháng thành những tổ quốc tương thân tương ái.

Trong khi tuyên bố "*Quốc tế muôn năm!*", chúng ta đồng thời tuyên bố "*Nước Pháp của lao động muôn năm!* Muôn năm sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản Pháp, giai cấp sẽ chỉ có thể tự giải phóng mình bằng cách giúp đỡ sự nghiệp giải phóng của giai cấp vô sản tất cả các nước!".

Những người xã hội chủ nghĩa Pháp là những người yêu nước còn dưới một góc độ khác và vì những lý do khác: vì nước Pháp trước đây đã là và ngay cả giờ đây nó cũng có sứ mệnh phải trở thành một trong những nhân tố quan trọng nhất của sự phát triển xã hội, như chúng ta vẫn quan niệm.

Vậy là chúng ta muốn – và không thể không muốn – một nước Pháp vĩ đại và hùng mạnh có khả năng bảo vệ nền cộng hòa chống lại các nước quân chủ liên hiệp, cũng như bảo vệ năm 1789 của công nhân sắp tới của mình chống lại khối liên minh, ít nhất là khối liên minh có thể có của châu Âu tư bản chủ nghĩa.

Với những tác phẩm của Ba-bốp, Phu-ri-ê và Xanh-Xi-mông, chính nước Pháp đã mở đầu cho việc vạch ra những tư tưởng xã hội chủ nghĩa mà Mác và Ăng-ghe-nơ đã hoàn tất một cách khoa học.

Chính nước Pháp, nơi đã diễn ra cuộc cách mạng tư sản đầu tiên, người đi trước không thể tránh khỏi của cách mạng vô sản, là chiến trường vĩ đại của cuộc *đấu tranh giai cấp*, nó đã hiến dâng cho sự nghiệp giải phóng lao động vô số những chiến sĩ anh hùng của nó đã nổi dậy ở Li-ông năm 1832 và ở Pa-ri năm 1848 và năm 1871.

Mặc dù những người con của nước Pháp đã bị giết hại trong cuộc tàn sát ở Véc-xay nhưng chính nước Pháp năm 1889, tại Đại hội Pa-ri bất tử của mình đã giữ

cao ngọn cờ của quốc tế nhuộm máu của chính mình, và đã mở đầu cho việc kỷ niệm ngày 1 tháng Năm; chính nước Pháp là nước đầu tiên đã cấm lên các tòa thị chính – giành được bằng những lá phiếu bầu – lá cờ đỏ của giai cấp vô sản đang tiến tới giành chính quyền.

Và vì quá khứ cách mạng của nước Pháp là đảm bảo của tương lai xã hội chủ nghĩa của nó, nên 23 năm trước đây, khi nó bị lâm nguy, những người quốc tế chủ nghĩa I-ta-li-a, Tây Ban Nha và những nước khác đã vội đến bảo vệ nó dưới lá cờ tam tài, trong lúc Đảng dân chủ - xã hội Đức mới ra đời đã bất chấp hiểm nguy cho tự do của mình, làm tất cả mọi việc để ngăn cản sự chia cắt nước Pháp, một sự chia cắt vừa phi lý vừa tội lỗi.

Nhưng chính vì chúng ta là những người yêu nước nên chúng ta không muốn chiến tranh, một cuộc chiến tranh dù thắng hay bại, đảng nào cũng sẽ dẫn đến những tai họa chưa từng có, khi nó duy trì trên chiến trường hàng triệu người và những công cụ giết chóc mà họ sẽ được trang bị.

Chúng ta không muốn chiến tranh, một cuộc chiến tranh dù kết cục thế nào đi nữa cũng chỉ là một trò tàn ác kiểu châu Á của hoàng đế Nga đối với phương Tây đã bị kiệt sức.

Chúng ta muốn hòa bình, một nền hòa bình bền vững, vì nó có lợi cho chúng ta và nhằm chống sự thống trị của bọn tư bản và các chính phủ, sự thống trị mà ta sẽ phải tiêu diệt – chúng chỉ có thể kéo dài sự tồn tại dè dặt và có hại của chúng bằng cách chia rẽ và hủy diệt các dân tộc.

Chúng ta muốn hòa bình vì trật tự tư sản nhất định bị diệt vong.

Và bây giờ, khi chúng ta đã xác định rằng chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế không những không loại trừ lẫn nhau, mà là hai hình thức bổ sung cho nhau của tình yêu của nhân loại, chúng ta lớn tiếng nhắc lại trước những kẻ vu khống chúng ta:

Phải, Đảng công nhân Pháp cùng với Đảng dân chủ - xã hội Đức là một chính thể chống đế chế Đức.

Phải, Đảng công nhân Pháp cùng với Đảng công nhân Bỉ là một chính thể chống chế độ quân chủ Cô-buốc tư sản.

Phải, Đảng công nhân Pháp cùng với những người lao động và những người xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a một chính thể chống chế độ quân chủ Xa-voa.

Phải, Đảng công nhân Pháp cùng với Đảng công nhân còn non trẻ, nhưng rất

mạnh ở bên kia eo biển là một chính thể chống lại chế độ lập hiến của bọn trùm sỏ và bọn tư bản Anh.

Phải, chúng ta cùng với giai cấp vô sản của cả hai bán cầu đang là và sẽ là một chính thể chống lại các giai cấp cầm quyền và hữu sản ở khắp mọi nơi.

Và chúng ta hy vọng rằng những đồng chí Pháp của chúng ta, những người trong xưởng máy và đồng ruộng, sẽ đi theo Hội đồng toàn quốc của đảng trong hai khẩu hiệu của nó mà thực ra là một chính thể:

Quốc tế muôn năm!

Nước Pháp muôn năm!

Hội đồng toàn quốc:

Gi. Crê-pen, X. Đê-rô-rơ, Phe-run, nghị sĩ; **Giuy-lơ Ghét, Pôn La-phác-gơ**, nghị sĩ; **Prê-vô, Kê-nen**. - 120.

97 Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế đã họp tại Pa-ri từ 14-20 tháng Bảy 1889; trên thực tế đại hội này là đại hội thành lập của Quốc tế II. Trước đại hội đã diễn ra cuộc đấu tranh bên bí của những người mác-xít dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ăng-ghen chống bọn cơ hội chủ nghĩa Pháp (phái khả năng – xem chú thích 55) và những người ủng hộ chúng thuộc Liên đoàn dân chủ xã hội Anh (xem chú thích 7). Bọn cơ hội chủ nghĩa đã mưu toan nắm lấy việc chuẩn bị đại hội nhằm mục đích chiếm vị thế lãnh đạo trong đại hội và do đó cản trở việc thành lập một hội liên hiệp quốc tế mới của các tổ chức xã hội chủ nghĩa và công nhân trên cơ sở chủ nghĩa Mác. Nhưng đại hội đã được triệu tập trong điều kiện các đảng mác-xít chiếm ưu thế về ảnh hưởng. Đại hội khai mạc ngày 14 tháng Bảy 1889 – đúng vào ngày kỷ niệm lần thứ 100 ngày chiếm ngục Ba-xi. Dự đại hội có 393 đại biểu của 20 nước châu Âu và châu Mỹ. Sau khi bị thất bại trong những mưu toan của họ, ngày 14 tháng Bảy 1889 phái khả năng cũng triệu tập tại Pa-ri một đại hội song song, đối lập với đại hội mác-xít. Dự đại hội của phái khả năng chỉ có một số đại biểu nước ngoài không đáng kể, hơn nữa quyền đại biểu của đa số trong bọn họ chỉ thuần túy là ngụy tạo.

Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế đã nghe các báo cáo của các đại biểu các đảng xã hội chủ nghĩa về phong trào công nhân ở nước họ, đã vạch ra những cơ sở của luật lao động quốc tế, thừa nhận yêu sách ấn định bằng pháp luật chế độ ngày làm việc 8 giờ, vạch ra những con đường để thực hiện những yêu sách của công nhân. Đại hội đã

nhấn mạnh sự cần thiết của tổ chức chính trị của giai cấp vô sản và của cuộc đấu tranh để thực hiện những yêu sách chính trị của công nhân; tán thành hủy bỏ quân thường trực và thay thế quân thường trực bằng vũ trang toàn dân. Nghị quyết quan trọng nhất của đại hội là ấn định ngày 1 tháng Năm là ngày hội quốc tế của giai cấp vô sản. Về tất cả những vấn đề được xem xét, đại hội đã thông qua những nghị quyết mác-xít về cơ bản là đúng đắn, giáng một đòn vào bọn vô chính phủ hồng áp đặt quan điểm của họ cho đại hội. - 122, 376.

98 Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Bruy-xen đã họp từ 16-22 tháng Tám 1891. Trước đại hội đã diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt giữa những người mác-xít và những phần tử cơ hội chủ nghĩa là những kẻ lại mưu toan nắm lấy việc chuẩn bị đại hội. Nhờ hoạt động kiên quyết của Ăng-ghen, người lãnh đạo cuộc đấu tranh của những người mác-xít, cả lần này phái khả năng cũng đã không chia rẽ được khối liên minh quốc tế của công nhân. Dự đại hội Bruy-xen có 337 đại biểu của nhiều nước châu Âu và của nước Mỹ; xét theo thành phần của nó, đại hội Bruy-xen về cơ bản là một đại hội mác-xít. Khi thảo luận các kết quả của việc kiểm tra tư cách đại biểu, đại hội đã thông qua với đa số phiếu một nghị quyết về việc không cho những phần tử vô chính phủ đến dự đại hội tham gia công tác của đại hội. Dự đại hội có cả các đại biểu của các công liên Anh, Ăng-ghen đã coi điều này là một nhân tố rất tích cực.

Chương trình nghị sự của đại hội có những vấn đề về luật lao động, bãi công và tẩy chay, chủ nghĩa quân phiệt.

Trong số những nghị quyết được thông qua tại đại hội, Ăng-ghen đã đánh giá nghị quyết về luật lao động (những từ ngữ mà ông nêu lên là ông lấy trong lời nói đầu và phần kết luận của bản nghị quyết này) trong một trong những bức thư của ông (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 355), cũng như bản nghị quyết về bãi công và tẩy chay. Trong bản nghị quyết về luật lao động có chứa đựng lời kêu gọi công nhân toàn thế giới hợp lực để đấu tranh chống sự thống trị của bọn tư bản, và ở những nơi mà công nhân có các quyền về chính trị thì sử dụng những quyền ấy để giải phóng mình khỏi ách nô lệ làm thuê. Trong nghị quyết về bãi công và tẩy chay, đại hội đã kiến nghị công nhân sử dụng những phương sách đấu tranh này. Bản nghị quyết đó nhấn mạnh rằng điều cần thiết tuyệt đối với công nhân là phải có các tổ chức công đoàn.

Vấn đề trung tâm tại đại hội là vấn đề thái độ của giai cấp công nhân đối với chủ nghĩa quân phiệt. Trong các báo cáo về vấn đề này của Líp-nếch và Vai-ăng, cũng như trong bản nghị quyết do Líp-nếch đưa ra có những luận điểm nói rằng chủ nghĩa quân phiệt là sản phẩm không thể tránh khỏi của chế độ tư bản chủ nghĩa, rằng chỉ có việc thành lập

xã hội xã hội chủ nghĩa mới có thể chấm dứt được chủ nghĩa quân phiệt và dẫn tới hòa bình giữa các dân tộc, rằng đích đích thực của hòa bình là những người xã hội chủ nghĩa. Đồng thời bản nghị quyết đã không ấn định những nhiệm vụ cụ thể và những phương sách đấu tranh chống nguy cơ chiến tranh. Bản nghị quyết đã kết thúc bằng lời kêu gọi khá mơ hồ kêu gọi công nhân tất cả các nước kiên quyết phản đối việc chuẩn bị chiến tranh và các liên minh quân sự và đẩy nhanh sự toàn thắng của chủ nghĩa xã hội bằng cách hoàn thiện tổ chức quốc tế của giai cấp vô sản.

Đại biểu Hà Lan Đ. Niu-ven-gây-xơ, người cầm đầu những phần tử nửa vô chính phủ trong Quốc tế II đã phản đối nghị quyết của Líp-nếch. Ông ta đã đưa ra bản nghị quyết, theo đó trong trường hợp nổ ra chiến tranh thì những người xã hội chủ nghĩa tất cả các nước phải kêu gọi nhân dân nước mình tuyên bố tổng bãi công. Những lời lẽ suông sáo vô chính phủ của Niu-ven-gây-xơ đã không được đại hội ủng hộ. Tuyệt đại đa số các đại biểu đã bỏ phiếu tán thành bản nghị quyết do V. Líp-nếch đưa ra.

Các nghị quyết của Đại hội Bruy-xen đã có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào công nhân quốc tế. Ăng-ghe-n đã đánh giá những kết quả của đại hội là "thắng lợi về mặt nguyên tắc và sách lược của những người mác-xít". - 123, 376, 517.

99 Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ ba ở Xuy-rích đã họp từ 6 - 12 tháng Tám 1893. Dự đại hội có 411 đại biểu của 18 nước. Đoàn đại biểu Anh đông hơn nhiều so với các đại hội trước, điều đó chứng tỏ rằng mưu toan của những thủ lĩnh các công liên cũ hòng ngăn trở công nhân Anh tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế đã thất bại. Cũng như trong thời kỳ chuẩn bị đại hội, trong đại hội những người mác-xít đã phải tiến hành cuộc đấu tranh căng thẳng chống phái vô chính phủ. Đến dự đại hội với số lượng lớn, bất chấp những nghị quyết đã được thông qua trước kia về việc chỉ cho phép những tổ chức thừa nhận sự cần thiết của đấu tranh chính trị mới được dự đại hội, phái vô chính phủ đã buộc đại hội phải bắt đầu bằng việc thảo luận vấn đề quan niệm "hoạt động chính trị" là gì; họ mưu toan áp đặt quan niệm của họ coi hoạt động chính trị là những hành động khủng bố. Theo đề nghị của Bê-ben, đại hội đã thông qua một điểm bổ sung đặc biệt cho những nghị quyết đã được thông qua trước đây về vấn đề này, theo đó phải hiểu hoạt động chính trị là việc các đảng công nhân sử dụng các quyền chính trị và các cơ quan pháp luật vì lợi ích của giai cấp vô sản và để giành chính quyền. Sau khi điểm bổ sung đó được thông qua, phái vô chính phủ đã bị buộc phải rời đại hội.

Đại hội đã xem xét chủ yếu là những vấn đề có liên quan đến sách lược của phong trào công nhân: về việc kỷ niệm ngày 1 tháng Năm, về lập trường của Đảng dân chủ - xã hội

trong trường hợp xảy ra chiến tranh.

Khi thảo luận vấn đề về kỷ niệm ngày 1 tháng Năm, các đại biểu Đảng dân chủ - xã hội Đức đòi chuyển việc kỷ niệm sang ngày chủ nhật đầu tiên của tháng Năm. Đại hội đã xác nhận bản nghị quyết của Đại hội Bruy-xen về vấn đề này. Về vấn đề thứ hai, đại hội đã thông qua nghị quyết thừa nhận sự cần thiết phải kết hợp các hình thức đấu tranh nghị viện và ngoài nghị viện. Nhưng việc nhấn mạnh quá mức tầm quan trọng của đấu tranh cho các cuộc cải cách chứng tỏ rằng đã có sự đánh giá quá cao hoạt động nghị trường và chứng tỏ tinh thần cải lương đã có sự gia tăng nhất định trong các đảng của Quốc tế II.

Vấn đề thái độ của Đảng dân chủ - xã hội đối với chiến tranh đã chiếm một vị trí quan trọng trong đại hội. Người báo cáo về vấn đề này là G.V. Plê-kha-nốp. Đại hội đã bác bỏ đề nghị vô chính phủ của Niu-ven-gây-xơ về tuyên bố tổng bãi công trong trường hợp nổ ra chiến tranh và xác nhận những luận điểm cơ bản của nghị quyết của Đại hội Bruy-xen về vấn đề này, và bổ sung chúng bằng một điểm kêu gọi công nhân tiến hành đấu tranh đòi giải trừ quân bị và buộc các nghị sĩ xã hội chủ nghĩa trong các nghị viện phải bỏ phiếu phản đối các ngân sách chiến tranh. -110, 123, 157, 226, 376, 381, 517.

100 *Đảng công nhân Bỉ* đã được thành lập tại Bruy-xen ngày 5 tháng Tư 1885. Cơ sở của nó là Đảng xã hội chủ nghĩa Bỉ, đảng này được thành lập năm 1879 do sự hợp nhất Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Phla-măng với Đảng xã hội chủ nghĩa Bra-ban. Tham gia Đảng công nhân còn có cả các tổ chức công nhân khác: các công đoàn, các hợp tác xã v.v.. Đảng đã đấu tranh đòi thỏa mãn những yêu sách kinh tế của giai cấp công nhân cũng như đòi quyền phổ thông đầu phiếu, và đã lãnh đạo cuộc đấu tranh bãi công của giai cấp vô sản.

Trong văn kiện mang tính cương lĩnh của Đảng – Tuyên bố về các nguyên tắc – được thông qua năm 1894, bên cạnh những luận điểm mác-xít đúng đắn vẫn còn có ảnh hưởng nhất định của chủ nghĩa Pru-đông và những lý luận vô chính phủ. -123.

101 Nhà xã hội chủ nghĩa Pháp S. Vê-rếch đã bị kết án tù giam và bị phạt phải công khai thừa nhận phạm tội trên cơ sở điều 226 của luật hình sự, điều này đã không được áp dụng gần 100 năm. Vê-rếch đã bị kết tội là đã nói với viên công tố những lời như sau: "Cần phải dấn lời biện hộ của ông Vi-vi-a-ni vào lưng viên công tố"; được sự đồng ý của nhóm xã hội chủ nghĩa thành phố A-mi-ăng, Vê-rếch đã viết cho viên công tố một bức thư, cuối thư nói rằng: "Tôi thừa nhận rằng mình phạm tội và tuyên bố bằng giấy trắng mực đen đúng như yêu cầu của điều 226, rằng tôi phạm tội lẫn lộn trong giấy lát lưng của ông đại pháp quan (magistrat) với mặt ngoài của cái cơ cấu mà sau vài tuần nữa

chúng tôi sẽ có vinh dự dán bằng cương lĩnh – bách chiến bách thắng – của chủ nghĩa xã hội"; trong những lời nói đó của Vê-rêch có sự chơi chữ: tiếng Pháp từ "magistrat" có nghĩa là đại pháp quan trong tòa án, nhưng cũng có nghĩa là "hội đồng thị chính". - 126.

102 Trong thư ngày 28 tháng Sáu 1893, La-phác-gơ đã báo cho Ăng-ghe-nen rằng Hội đồng toàn quốc Đảng công nhân Pháp đã yêu cầu ủy ban tổ chức Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Xuy-rích (xem chú thích 61 và 99) chuyển thời gian triệu tập đại hội từ tháng Tám sang tháng Mười một, vì ở Pháp đã có ấn định ngày 20 tháng Tám sẽ có bầu cử hạ nghị viện. La-phác-gơ đã yêu cầu Ăng-ghe-nen biên thư cho Bê-ben nói với người Đức ủng hộ yêu cầu đó. -127, 145.

103 Một đoạn của bức thư này lần đầu tiên đã được công bố bằng tiếng của nguyên bản trong cuốn sách: "Filippo Turati attraverso le lettere di corrispondenti (1880-1925)". Bari. 1947 ("Phi-líp-pô Tu-ra-ti qua những bức thư của những người trao đổi thư từ với ông (1880-1925)". Ba-ri, 1947). -128.

104 Từ ngày 1 tháng Tám đến 29 tháng Chín 1893 Ăng-ghe-nen đã đi chu du nước Đức, Thụy Sĩ và Áo - Hung-ga-ri, ông đã thăm Khuê-nen, sau đó ông cùng với Bê-ben đi qua Ma-in-xơ và Xtơ-ra-bua đến Xuy-rích; từ đó ông đã đến bang Grau-buyn-đen mấy ngày để gặp người em là Héc-man. Trở về Xuy-rích ngày 12 tháng Tám, Ăng-ghe-nen đã tham gia phiên họp cuối cùng của Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Xuy-rích (xem chú thích 99) và đã phát biểu tại phiên họp này một bài diễn văn bằng tiếng Anh, tiếng Pháp và tiếng Đức (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr.603-605) và theo ủy nhiệm của ban thường vụ ông đã bế mạc phiên họp này của đại hội. Sau đó ông đã ở thêm hai tuần tại Thụy Sĩ, rồi ông đi qua Muyn-khen và Đan-xbuc đến Viên, tại đây ngày 14 tháng Chín ông đã phát biểu ý kiến tại Hội nghị của những người dân chủ - xã hội (xem chú thích 124). Từ đó ông đi qua Pra-ha và Các-xbát (Các-lô-vi – Va-ri) đến Béc-lin; Ăng-ghe-nen đã lưu lại đây từ 16 đến 28 tháng Chín; ngày 22 tháng Chín ông đã phát biểu tại Hội nghị của những người dân chủ - xã hội (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 609-611). Sau đó ông đi qua Rốt-téc-đam trở về Luân Đôn. - 110, 130, 145, 151, 152, 154, 160, 162, 167, 170, 174, 177, 181, 200, 207, 228, 234, 245, 251, 300, 349, 362, 587.

105 Ăng-ghe-nen đã đến thăm Cô-mô trong thời gian ông đi chu du Đức. Thụy Sĩ và Ita-li-a tháng Tám – tháng Chín 1865. - 130.

106 Ăng-ghe-nen đã không thực hiện được ý định này của mình. Những đoạn văn và những

đề cương còn lưu giữ được, xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 572-588. - 136, 446, 571, 615.

107 Công quốc *Buốc-gun* được thành lập vào thế kỷ IX ở miền Đông nước Pháp, trong vùng thượng lưu sông Xen và sông Loa-rơ và về sau đã sáp nhập những vùng lãnh thổ rộng lớn (Phrăng-sơ-Công-tê, một bộ phận miền Bắc nước Pháp, Hà Lan), thế kỷ XIV-XV công quốc này đã trở thành một nhà nước phong kiến độc lập và đã đạt được sự cực thịnh trong nửa cuối thế kỷ XV dưới thời công tước Sác-lơ Dũng cảm. Vì công quốc Buốc-gun khát khao mở rộng các lãnh địa của nó nên nó đã trở thành trở ngại cho việc thành lập nước Pháp quân chủ trung ương tập quyền; tầng lớp quý tộc phong kiến Buốc-gun liên minh với bọn phong kiến Pháp đã chống lại chính sách trung ương tập quyền của vua Pháp Lu-i XI và đã tiến hành chiến tranh xâm lược chống người Thụy Sĩ và Lo-ren. Lu-i XI đã thành lập được khối liên minh giữa người Thụy Sĩ và người Lo-ren chống lại Buốc-gun. Trong cuộc chiến tranh chống Liên minh này (1474-1477) quân đội của Sác-lơ Dũng cảm đã bị đánh tan và bản thân ông ta đã bị tử trận trong trận đánh ở Năng-xi (1477). Lãnh địa của ông ta đã bị phân chia giữa Lu-i XI và Mắc-xi-mi-liêng Háp-xbuc, con trai của hoàng đế Đức. - 136.

108 Văn bản của bức thư này đã được R.Mây-ơ trao lại để công bố dưới dạng không đầy đủ – không có đoạn cuối của bức thư. -138.

109 Đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa do chính phủ Bi-xmác ban hành ngày 21 tháng Mười 1878 với sự ủng hộ của đa số trong quốc hội Đức, nhằm đấu tranh chống phong trào xã hội chủ nghĩa và công nhân, nó đã đặt Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức vào địa vị bất hợp pháp. Hiệu lực của đạo luật này đã được gia hạn cứ 2-3 năm một lần. Dưới sức ép của phong trào công nhân có tính quần chúng, đạo luật đặc biệt đã bị hủy bỏ ngày 1 tháng Mười 1890. Nhưng cả sau đó, trong nửa đầu của những năm 90, các giới phản động đã tiếp tục bày mưu tính kế ban hành một đạo luật tương tự mới. -138, 178, 285, 364, 374, 379, 474, 528.

110 Đây là nói đến chương 22 của cuốn sách của A. Bê-ben "Die Frau und der Sozialismus" ("Phụ nữ và chủ nghĩa xã hội"); chương này có nhan đề là "Chủ nghĩa xã hội và nông nghiệp". -138.

111 Đây là nói đến cuộc phỏng vấn của Ăng-ghe-nen dành cho phóng viên tờ báo Anh "Daily Chronicle" ("Thời sự hàng ngày") vào cuối tháng Sáu 1893; cuộc phỏng vấn này đã được tiến hành nhân có cuộc bầu cử Quốc hội Đức vào tháng Sáu và thắng lợi của Đảng dân chủ - xã hội Đức trong cuộc bầu cử này (xem chú thích 78). Bài phỏng vấn đã được

công bố dưới dạng có lược bớt trên tờ "Socialiste" số 148, ngày 15 tháng Bảy 1893 theo bản dịch của L. La-phác-gơ (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 803-809). - 143.

112 *Các sở giao dịch lao động* ở Pháp là tên người ta dùng để gọi những hiệp hội công nhân được thành lập từ nửa sau những năm 80 thế kỷ XIX, chủ yếu là trực thuộc các hội đồng thị chính những thành phố lớn và gồm những đại biểu của các nghiệp đoàn khác nhau. Lúc đầu việc thành lập các sở giao dịch lao động đã được khuyến khích và nhiều khi đã được các cơ quan nhà nước trợ cấp vì các cơ quan nhà nước tính chuyện sử dụng chúng làm những điểm tựa để thiết lập cái gọi là "hòa bình xã hội". Nhưng tính chất hoạt động của các sở giao dịch lao động chẳng bao lâu đã bắt đầu gây nên sự lo ngại cho chính phủ nên chính phủ đã đấu tranh chống lại sự phát triển hơn nữa của các sở giao dịch lao động. Các sở giao dịch lao động ngoài việc bố trí công ăn việc làm cho những người thất nghiệp (mỗi sở giao dịch có một phòng chuyên trách), còn đóng vai trò người tổ chức ra những nghiệp đoàn mới, tổ chức việc dạy nghề cho công nhân cũng như tổ chức những cuộc đấu tranh bãi công.

Ngày 7 tháng Bảy 1893 Chính phủ Pháp đã sử dụng lực lượng vũ trang để chiếm Sở giao dịch lao động ở Pa-ri, trục xuất các đại biểu của các nghiệp đoàn và đóng cửa sở này lấy cớ là tổ chức này đã bị pháp luật cấm. Sở giao dịch này đã bị đóng cửa đến năm 1896. - 144.

113 Trong khi tiếp tục việc bành trướng thuộc địa ở Đông Nam Á, năm 1892-1893 Pháp đã vấp phải sự kháng cự của vương quốc Xiêm. Đã xảy ra một số cuộc xung đột quân sự. Tháng Bảy 1893 các chiến hạm của Pháp đã bao vây thủ đô Xiêm là Băng Cốc. Chính phủ Xiêm đã buộc phải nhượng bộ và ngày 3 tháng Mười 1893 hiệp ước Xiêm – Pháp đã được ký kết, theo đó các lãnh thổ chư hầu của Xiêm ở tả ngạn sông Mê - công được chuyển cho Pháp.

Năm 1882 chính phủ Gi. Phe-ri bắt đầu cuộc chiến tranh thuộc địa ở Bắc Việt Nam (Bắc Kỳ), tháng Sáu 1884 Pháp đã thiết lập được chế độ bảo hộ của nó đối với Việt Nam. Nhưng cả sau đó chiến sự vẫn tiếp diễn, những thất bại của quân đội Pháp năm 1895 đã dẫn tới sự sụp đổ của chính phủ Phe-ri. -145.

114 Công ty in xuất bản ở Tu-rin đã tuyên bố phản đối ý định của nhà xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a E. Gvin-đa-ni ở Crê-bôn muốn xuất bản bằng tiếng I-ta-li-a cuốn sách của G. Đơ-vi-lơ "Le Capital de Karl Max. Résumé et accompagné d'un aperçu sur le

socialisme scientifique"; công ty này viện lẽ dường như họ đã mua của những người thừa kế Mác quyền sở hữu tất cả những tác phẩm của Mác. -146.

115 Cuối bức thư này có mấy dòng viết thêm sau đây do Lu-i-da Cau-xky viết: "Hôm chủ nhật, chúng tôi trong bầu đoàn gia đình Ê-vơ-linh và các bạn bè khác đã uống rượu vang loại 68 để chúc mừng sức khỏe của bà. Xin gửi bà lời chào thân ái của Lu-i-da Cau-xky". -149.

116 Từ ngày 21 đến 28 tháng Bảy 1893 Ăng-ghe-nh đã nghỉ ở I-xơ-boóc-nơ. -150.

117 Trong thư ngày 24 tháng Bảy 1893, bà N. Líp-nếch đã cho Ăng-ghe-nh biết rằng con trai của bà là Các đã không được nhận vào làm việc ở Béc-lin vì cơ anh ta là người Xắc-xông. -150.

118 Trong cuộc bầu cử hạ nghị viện ở Pháp ngày 20 tháng Tám và 3 tháng Chín 1893, những người xã hội chủ nghĩa thuộc tất cả các khuynh hướng đã giành được 700 nghìn phiếu và 30 ghế nghị sĩ; trong hạ nghị viện, ngả theo họ còn có 20 nghị sĩ thuộc các nhóm tả tư sản – chủ yếu thuộc phái cấp tiến, – dưới tên gọi là "những người xã hội chủ nghĩa độc lập". Kết quả là phái xã hội chủ nghĩa có 50 ghế (cũng xem tập này, tr. 248-250). -50, 103, 120, 145, 154, 160, 165, 248.

119 Vì những phiên họp của Đại hội công nhân quốc tế ở Xuy-rích đã diễn ra ngay sát trước cuộc bầu cử hạ nghị viện Pháp, nên những người lãnh đạo Đảng công nhân đã không thể tham gia đại hội. Kết quả là gần như toàn bộ đoàn đại biểu Pháp, mà phần lớn là những đại biểu của các nhóm phi mác-xít, đã phản đối đa số mác-xít của đại hội về một loạt vấn đề có tính nguyên tắc, -158, 195, 242, 356.

120 Một đoạn của bức thư này lần đầu tiên đã được công bố bằng tiếng Pháp trong tạp chí "Cahiers du communisme" ("Tạp chí cộng sản") số 11, 1955. -159.

121 Trước khi về thăm Đức năm 1893, lần cuối cùng Ăng-ghe-nh đã về Đức vào nửa cuối tháng Bảy 1876, khi đó ông đến Hai-đen-béc về công việc gia đình. -163, 178.

122 Ăng-ghe-nh có ý nói đến thời gian ông cư trú ở Béc-lin vào tháng Chín 1841 – tháng Mười 1842 trong thời gian làm nghĩa vụ quân sự với tư cách là một người tình nguyện nhập ngũ. -163.

123 "*Sân khấu nhân dân tự do*" (Freie Volksbühne") là hội sân khấu tự nguyện được thành lập ở Béc-lin năm 1890. Hội này đã tuyên bố khẩu hiệu của mình là "Nghệ thuật vì

nhân dân" và đề ra mục đích của mình là tổ chức các cuộc biểu diễn sân khấu dễ hiểu đối với các tầng lớp lao động đông đảo và tuyên truyền những tác phẩm kiệt xuất của nghệ thuật cổ điển thế giới và nghệ thuật hiện thực hiện đại (Si-lơ, Gơ-tơ, Gô-gôn, Tòn-xtôi, Íp-xen, Gau-pơ-man v.v.). Hội không mang tính chất thương mại và đã tổ chức cho các thành viên của mình những buổi biểu diễn nội bộ để tránh sự kiểm duyệt chính thức. -164.

124 Cùng với Bê-ben từ Thụy Sĩ trở về (sau Đại hội Xuy-rích), Ăng-ghe-nh đã dừng lại mấy ngày ở Viên. Nhân việc đó, ngày 11 tháng Chín 1893 những người dân chủ - xã hội Áo đã tổ chức một dạ hội long trọng để chào mừng Ăng-ghe-nh và Bê-ben; theo tin tức của tờ báo Viên "Arbeiter-Zeitung" ("Báo công nhân"), ngày 15 tháng Chín 1893 đã có tới gần 600 người dự cuộc dạ hội này. Nhưng số người muốn chào mừng Ăng-ghe-nh còn đông hơn nhiều, vì thế ngày 14 tháng Chín người ta đã tiến hành một cuộc họp để tổng kết Đại hội Xuy-rích, gần 2000 người đã dự cuộc họp này. Những người dự đại hội (V. Át-le, A. Bê-ben v.v.) đã phát biểu ý kiến, còn khi kết thúc Ăng-ghe-nh đã đọc diễn văn (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 606-608). -164.

125 Trong bài báo đăng trên tờ "La Petite République Française" ("Nền tiểu cộng hòa Pháp") ngày 10 tháng Chín 1893 dưới nhan đề "Unité socialiste" ("Sự thống nhất của những người xã hội chủ nghĩa"), E. Vai-ăng đã kêu gọi những người xã hội chủ nghĩa thuộc các nhóm khác nhau thống nhất hành động. -165.

126 Đây là nói đến bức thư của G. Hai-nơ gửi Mác ngày 21 tháng Chín 1844 mà Cau-xky đã có ý định công bố trên tờ "Neue Zeit". Ăng-ghe-nh đã không kịp viết lời nói đầu cho bức thư này, và mãi sau khi Ăng-ghe-nh qua đời nó mới được đăng trên tờ "Neue Zeit". Bd. I, số 1, 1895-1896. -166, 219.

127 Đây là nói đến tiền nhuận bút mà người xuất bản bộ "Tư bản" của Mác trả cho những người thừa kế Mác. 1-67.

128 *Người Nô-rích* là nhóm các bộ lạc người I-li-xi – Ken-tơ sống ở địa hạt tỉnh Nô-rích của La Mã cổ đại (địa hạt Sti-ri-a và một phần Ca-rin-ti-a hiện nay). -168.

129 *Phái quyền lực giáo hoàng là vô hạn* là những đại biểu của một xu hướng phản động cực đoan trong đạo Thiên chúa, xu hướng này phản đối sự độc lập của các giáo hội quốc gia và bảo vệ quyền của Giáo hoàng La Mã được can thiệp vào công việc nội bộ

của bất kỳ quốc gia nào. Sự tăng cường ảnh hưởng của phái quyền lực giáo hoàng là vô hạn trong nửa sau của thế kỷ XIX thể hiện ở sự thành lập những đảng Thiên chúa giáo ở một vài nước châu Âu và thể hiện ở việc năm 1870 cộng đồng Va-ti-căng chấp nhận giáo chỉ về "Sự không thể sai lầm" của giáo hoàng v.v.. -172.

130 Trong những lần xuất bản trước đây của bức thư này, đoạn viết thêm của Lu-i-da Cau-xky đã bị bỏ. -173.

131 Nhà dân chủ xã hội Thụy Sĩ G. Blô-khơ đã đề nghị Ăng-ghe-nh giúp đỡ ông ta sưu tập sách báo nhân ông ta có ý định viết một cuốn sách về B. Bau-ơ. -174.

132 Đây có ý nói đến cuộc đón tiếp long trọng được dành cho Ăng-ghe-nh ngày 12 tháng Tám 1893 tại phiên họp bế mạc Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Xuy-rích (xem chú thích 99). -177.

133 Đây là nói đến việc khai mạc kỳ họp của hạ nghị viện Pháp vào tháng Mười một, hạ nghị viện này đã được bầu ra vào tháng Tám – tháng Chín 1893 (xem chú thích 118). -179.

134 Trong các lần xuất bản trước đây của bức thư này, đoạn viết thêm của Lu-i-da Cau-xky đã bị bỏ. -180.

135 Bài phát biểu của V. Át-le mà Ăng-ghe-nh nhắc đến ở đây đã được phát biểu tại cuộc họp nhân dân ở một trong những phòng họp lớn nhất ở Viên – "đại hí trường" Sven-đơ ngày 2 tháng Mười 1893, có hơn 4000 người dự. Chương trình nghị sự có vấn đề: "Tình trạng khẩn cấp và các quyền chính trị" nhân việc tình trạng khẩn cấp được tuyên bố ở Pra-ha và các vùng phụ cận ngày 12 tháng Chín. Bài phát biểu này đã được đăng trên tờ "Arbeiter Zeitung" số 40, ngày 6 tháng Mười 1893. -182, 192.

136 Dự án cải cách bầu cử ở Áo đã được thủ tướng E.Ta-áp-phê đưa ra quốc hội ngày 10 tháng Mười 1893. Khi cầm đầu chính phủ của khối bảo thủ – khối này tập hợp bọn đại địa chủ và những đại biểu của bọn quan lại cao cấp, – Ta-áp-phê đã thi hành chính sách tấn công các tổ chức công nhân và dân chủ và lợi dụng sự hằn thù dân tộc; đồng thời ông ta không từ bỏ sự mị dân xã hội. Đầu những năm 90 ở trong nước đã diễn ra một chiến dịch rộng lớn đòi cải cách bầu cử. Ngày 9 tháng Bảy 1893, những người dân chủ - xã hội đã tổ chức một cuộc biểu tình lớn của công nhân Viên (những cuộc biểu tình và mít-tinh cũng diễn ra trong khắp nước Áo) đòi quyền phổ thông đầu phiếu. Trong những điều kiện đó, chính phủ Ta-áp-phê đã đưa ra dự án cải cách bầu cử, mở rộng đáng kể diện cử tri, nhưng dự kiến vẫn duy trì hệ thống bầu cử theo giai tầng, những đặc quyền đặc lợi của bọn đại địa chủ và giai cấp tư sản. Các chính đảng phản động đã phản

đối dự luật này và nội các Ta-áp-phê đã phải từ chức vào tháng Mười 1893. Mãi đến năm 1896 cuộc cải cách mới được tiến hành. -182, 190, 199, 210, 217, 222, 238, 281, 419.

137 Ăng-ghen có ý nói đến Đảng công nhân dân chủ - xã hội Áo; đảng này được thành lập tại đại hội thống nhất họp ở Hai-nơ-phen-đơ (Hà Áo), từ 30 tháng Chạp 1888 đến ngày 1 tháng Giêng 1889. Đại hội đã thông qua "Tuyên bố về các nguyên tắc", coi đó là cương lĩnh; tuyên bố này chủ yếu dựa vào những luận điểm của "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản". Tuyên bố đã đề ra những nhiệm vụ của đảng là tổ chức giai cấp vô sản về phương diện chính trị, nâng cao ý thức giai cấp của nó, đấu tranh để biến các tư liệu sản xuất thành sở hữu xã hội, giải phóng tất cả những người lao động khỏi sự lệ thuộc về kinh tế, xóa bỏ tình trạng không có quyền của họ về phương diện chính trị và nâng cao trình độ tinh thần của họ và những vấn đề khác. Bản tuyên bố đã tuyên bố nguyên tắc của chủ nghĩa quốc tế vô sản là một trong những cơ sở tổ chức và hoạt động của đảng. Đồng thời bản tuyên bố cũng có một số thiếu sót nghiêm trọng. Nó đã bỏ qua vấn đề chuyên chính vô sản, không nêu lên yêu sách xóa bỏ chế độ quân chủ và thiết lập chế độ cộng hòa, về thực chất đã không động đến vấn đề ruộng đất, việc giải quyết vấn đề này có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của phong trào công nhân ở Áo, -184, 191.

138 *Đồng minh đặc biệt* – khối liên minh riêng rẽ của bảy bang Thiên chúa giáo lạc hậu về kinh tế ở Thụy Sĩ, được ký kết năm 1843 nhằm chống lại những cuộc cải tạo tư sản tiến bộ ở Thụy Sĩ và bảo vệ những đặc quyền đặc lợi của giáo hội và giáo phái dòng Tên. Những mưu toan phản động của Đồng minh đặc biệt đã vấp phải sự chống cự và sự chống lại của phái cấp tiến và phái tự do tư sản, là những phái vào giữa những năm 40 chiếm ưu thế trong đa số các bang và trong Quốc hội Thụy Sĩ. Quyết định của Quốc hội Thụy Sĩ vào tháng Bảy 1847 về việc giải tán Đồng minh đặc biệt là cái cớ để Đồng minh này khởi sự các hoạt động chiến tranh chống các bang còn lại vào đầu tháng Mười một. Ngày 23 tháng Mười một 1847, quân đội của Đồng minh đặc biệt đã bị quân đội của chính phủ liên bang đánh tan. -185, 192, 392.

139 Tháng Giêng 1848 quân đội Na-plơ của Phéc-đi-năng II – người mà sau này đã được mệnh danh là vua trái phá vì ông ta đã oanh kích tàn khốc Mét-xi-na mùa thu năm ấy, – đã bắn phá *Pa-léc-mô* bằng pháo binh, mưu toan đàn áp cuộc khởi nghĩa của nhân dân, cuộc khởi nghĩa này là tín hiệu cho cuộc cách mạng tư sản trong các quốc gia ở I-ta-li-a năm 1848-1849. -185, 192.

140 Trong những năm 1890-1893, ở Bỉ đã diễn ra cuộc đấu tranh đòi thực hiện quyền phổ thông đầu phiếu. Tháng Tư 1893 Tổng hội đồng Đảng công nhân Bỉ (xem chú

thích 100) đã tuyên bố tổng bãi công chính trị nhằm đòi xem xét lại luật bầu cử hiện hành. Do các hoạt động của quần chúng và các cuộc bãi công, ngày 18 tháng Tư 1893 hạ nghị viện đã phải thông qua luật về thi hành quyền phổ thông đầu phiếu ở Bỉ (luật này đã được thượng nghị viện phê chuẩn ngày 29 tháng Tư), nhưng có một số hạn chế vì lợi ích của các giai cấp thống trị. Theo luật này, ở Bỉ quyền phổ thông đầu phiếu đã được thực hiện đối với nam giới, nhưng bị hạn chế ở điều kiện tuổi là 25 tuổi và bị hạn chế ở điều kiện thời hạn cư trú là một năm. Ngoài ra, đạo luật này đã thiết lập hệ thống nhiều phiếu bằng cách trao cho một số loại cử tri có thêm một – hai phiếu tùy theo tình hình tài sản, học vấn và làm việc trong bộ máy nhà nước của họ. -185, 182, 209, 392.

141 *Phái Séc trẻ* – đảng tự do tư sản Séc, thể hiện những lợi ích chủ yếu là của giai cấp tư sản công nghiệp; lúc đầu phái này nằm trong Đảng dân tộc (của phái Séc già), tạo thành cánh tự do trong đảng ấy; năm 1847 phái Séc trẻ tách ra thành một đảng độc lập gọi là "đảng tự do tư tưởng", đảng này trong những năm 90 đã trở thành đảng chủ chốt ở Séc. Phái Séc trẻ đã đề ra yêu sách cải tổ Áo-Hung thành một nước quân chủ ba ngôi: Áo - Hung - Séc và biến những người Séc thành một trong những dân tộc thống trị trong nước quân chủ đó, củng cố địa vị kinh tế và chính trị của giai cấp tư sản Séc. Đảng Séc trẻ có thái độ thù địch đối với hoạt động của Đảng dân chủ - xã hội, nó ra sức phá hoại ảnh hưởng của Đảng dân chủ - xã hội trong quần chúng lao động Séc.

Phái Séc già là cánh hữu của phong trào dân tộc ở Séc, phái này hướng vào tầng lớp quý tộc, -186.

142 Năm 1893, Ri-vơ-dơ, một chủ xuất bản ở Luân Đôn, đã cho xuất bản tiếng Anh cuốn sách của Bê-ben "Phụ nữ và chủ nghĩa xã hội" mà không thỏa thuận vấn đề này với tác giả của cuốn sách, cũng như với A-đa-lét Van-tơ là người đã dịch tác phẩm này để xuất bản bằng tiếng Anh lần thứ nhất năm 1885 ở Luân Đôn tại nhà xuất bản "Mô-đơn-prét-xơ" dưới nhan đề "Woman in the past, present and future" ("Phụ nữ trong quá khứ, hiện tại và tương lai"), -173, 187, 208.

143 Đây là nói đến cuộc cách mạng tư sản tháng Hai ở Pháp năm 1848. -192.

144 Tờ "Vorwärts" số 222, ngày 21 tháng Chín 1893 đã đăng một bài của E. Vai-ăng "Zarismus und Republikanismus" ("Chế độ Nga hoàng và chế độ cộng hòa"). -195.

145 Ăng-ghen có ý nói đến bài của E. Sô-vi-ơ, đăng trên tờ "Vorwärts" số 238, ngày 10 tháng Mười 1893 dưới nhan đề "Die französische Russenseuche" ("Thối sính Nga của người Pháp"). -195.

146 Tờ "Vorwärts" số 221, ngày 20 tháng Chín 1893 đã đăng bức thư của nhà báo P. An-đơ, nội dung chứa đựng sự biện hộ cho một trong những người lãnh đạo phái khả năng (xem chú thích 55) là P. Bru-xơ. -195.

147 Trước những thắng lợi của những người xã hội chủ nghĩa trong cuộc bầu cử hạ nghị viện Pháp (xem chú thích 118) báo chí phản động đã bắt đầu mở một chiến dịch vu khống họ, gọi họ là tay sai của Đức với cái cớ là những người dân chủ - xã hội Đức đã quyên góp 2500 phrăng cho quỹ vận động bầu cử của họ. Vì thế ngày 5 tháng Chín 1893 La-phác-gơ đã viết cho Ăng-ghe-nh rằng, nếu từ nay về sau những người xã hội chủ nghĩa Pháp sẽ không nhận được tiền từ Đức thì sẽ tốt hơn. -196, 256.

148 Ăng-ghe-nh có ý nói đến đại hội Đảng dân chủ - xã hội Đức ở Khuên diễn ra từ 22-28 tháng Mười 1893. Đại hội đã nghe các báo cáo của Ban lãnh đạo đảng và của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong quốc hội, cũng như đã thảo luận những vấn đề về phong trào nghiệp đoàn và sự ủng hộ của Đảng dân chủ - xã hội đối với phong trào này, về việc kỷ niệm ngày 1 tháng Năm 1894 và báo cáo của Bê-ben về đề tài "Chủ nghĩa bài Do Thái và Đảng dân chủ - xã hội". -196, 205, 213.

149 Ngày 10 tháng Mười 1893 La-phác-gơ đã viết thư cho Ăng-ghe-nh về dự án thành lập một tờ báo mới có khả năng giúp những người mác-xít Pháp chiếm được vị trí dẫn đầu trong báo chí xã hội chủ nghĩa Pháp. Ở đây Ăng-ghe-nh nhắc La-phác-gơ về lời bố cáo đã đăng trên tờ "Socialiste" năm 1892 nói rằng, từ tháng Mười 1892 tờ báo ấy sẽ ra hàng ngày; lời bố cáo ấy bắt đầu bằng những chữ: "Sẽ bắt đầu phát hành vào tháng Mười". Trên thực tế, tờ "Socialiste" vẫn tiếp tục ra mỗi tuần một số. -197, 340.

150 Việc xuất bản ba chương được nhắc đến trong tác phẩm của Ăng-ghe-nh "Chống Duy-rinh", có lẽ đã không được thực hiện. -198.

151 Theo lệnh của Ăng-ghe-nh, tiền nhuận bút về những tác phẩm của ông được in tại nhà xuất bản Đi-txơ ở Stút-gát, đã được gửi cho V. Ăt-le để chi cho những nhu cầu của Đảng dân chủ - xã hội Áo. -207, 277.

152 Có ý nói đến đại hội lần thứ 11 của Đảng công nhân Pháp, họp ở Pa-ri ngày 7-9 tháng Mười 1893. Dự đại hội có 92 đại biểu, thay mặt cho 499 tổ chức nghiệp đoàn và tổ chức đảng. Mở đầu, đại hội đã thông qua bản tuyên bố về sự cần thiết phải có những hành động quốc tế của giai cấp vô sản, trong đó tuyên bố rằng trong tình hình làn sóng của chủ nghĩa sô-van đang lên ở trong nước, Đảng công nhân hoàn toàn đoàn kết với những công nhân mỏ bãi công ở Pháp, Anh và Bỉ, cũng như với những người xã hội chủ

nghĩa đang đấu tranh ở các nước khác.

Đại hội đã xem xét những vấn đề: những kết quả của cuộc bầu cử hạ nghị viện (xem chú thích 118), những nhiệm vụ của những người dân chủ - xã hội, công tác tuyên truyền xã hội chủ nghĩa v.v.. Đại hội đã nhấn mạnh sự cần thiết phải có sự thống nhất giữa những người xã hội chủ nghĩa tất cả các phái và chủ trương rằng các nghị sĩ xã hội chủ nghĩa phải lập thành một đảng đoàn trong nghị viện. Đại hội đã tuyên bố rằng đảng đoàn tại nghị viện phải tự coi mình là đội tiên phong của giai cấp vô sản và đứng trên lập trường đấu tranh giai cấp của công nhân, cũng như đã kiến nghị các nghị sĩ xã hội chủ nghĩa chỉ dùng tiền lương của nghị sĩ cho những mục đích tuyên truyền trong phạm vi khả năng cho phép. -207, 249.

153 Đây là nói đến những bức thư của Lát-xan gửi Mác và Ăng-ghe-nh mà Ăng-ghe-nh có ý định cho xuất bản kèm theo các chú thích và lời tựa của ông; việc xuất bản này đã không được thực hiện khi ông còn sống. -209, 445, 516, 523, 574, 597.

154 Ở Pháp trong nửa sau của tháng Chín 1893 đã bắt đầu diễn ra cuộc bãi công của thợ mỏ ở tỉnh No-rơ và tỉnh Pa-đơ-Ca-lơ; công nhân đã đưa ra yêu sách tăng lương và cấm sa thải công nhân trên 40 tuổi. Cuộc bãi công này đã tiếp diễn trong gần hai tháng và đã kết thúc bằng thất bại của công nhân.

Gần như cùng lúc đó, ở Bỉ những người thợ mỏ đã tuyên bố bãi công đòi tăng lương 10%. Cuộc bãi công này đã kết thúc vào giữa tháng Mười; những yêu sách của công nhân đã không được thỏa mãn. -211.

155 Mùa hè 1893, sau khi tuyên bố giãn thợ trong ngành công nghiệp mỏ Anh (xem tập này, tr. 189-191), các chủ xí nghiệp đã mưu toan sử dụng những người phá hoại bãi công. Ngày 7 tháng Chín 1893, nhân việc thợ mỏ ở Phê-tơ-xtôn (I-oóc-sia) hành động chống lại những người phá hoại bãi công, bọn chủ mỏ đã gọi quân đội đến; chúng đã nổ súng bắn vào công nhân, giết chết và làm bị thương mấy công nhân. Sau đó hầu như toàn bộ vùng mỏ than bị quân đội chiếm đóng. Tình hình đó đã gây nên sự công phẫn trong cả nước và bọn chủ xí nghiệp đã phải tạm thời từ bỏ việc hạ lương. - 211.

156 Cựu thành viên Liên đoàn những người cộng sản Phéc-đi-năng Vôn-phơ, 81 tuổi, sống ở Ốc-xphốt đã mắc bệnh tâm thần và đã viết cho Ăng-ghe-nh một bức thư có những lời bóng gió và đe dọa không thể hiểu được; vì không biết Vôn-phơ mắc bệnh nên Ăng-ghe-nh đã viết thư trả lời này. Không rõ bức thư trả lời này có được gửi đi cho người nhận thư hay không. Chẳng bao lâu sau Ăng-ghe-nh đã đến thăm Vôn-phơ và thấy rõ là ông mắc bệnh (về điểm này, xem tập này, tr. 242). -214.

157 Đây là nói về bản dịch của V. Ăt-le sang tiếng Đức tập I cuốn sách của X.M. Cra-

vơ-chin-xki (Xtép-nhi-ác) "The Russian Peasantry. Their agrarian condition, social life and religion" ("Nông dân Nga, điều kiện canh tác, đời sống xã hội và tôn giáo của họ"), xuất bản bằng tiếng Anh ở Luân Đôn tại nhà xuất bản X. Giôn-nen-sai-nơ năm 1888. Trong thư ngày 22 tháng Chín 1892, Át-le đã đề nghị Ăng-ghe-n thông qua Xtép-nhi-ác chính thức xin phép Giôn-nen-sai-nơ cho xuất bản bản dịch tiếng Đức và trả cho tác giả và nhà xuất bản số tiền đền bù mà họ được hưởng. Bản dịch tiếng Đức do Át-le thực hiện đã được Xtép-nhi-ác xem lại, Xtép-nhi-ác cũng đã viết cho bản dịch này một lời tựa ngắn. Cuốn sách này đã được xuất bản tại nhà xuất bản Đi-tơ ở Stút-gát năm 1893 dưới nhan đề "Der Russische Bauer" ("Nông dân Nga"). -216, 238.

158 Cau-xky đã đề nghị Béc-stanh viết cho tờ "Neue Zeit" một bài về tổng bãi công và tỏ ý hy vọng rằng, như vậy cuộc thảo luận về đề tài này có thể bắt đầu. Rõ ràng là lời khuyên của Ăng-ghe-n đối với Cau-xky đã không được lưu ý và tháng Hai 1894 trên tờ "Neue Zeit" đã đăng bài của Béc-stanh "Der Strike als politisches Kampfmittel" ("Bãi công là phương tiện đấu tranh chính trị").

Hệ thống bầu cử ba đẳng cấp ở Phổ đã được thực hiện sau thất bại của cách mạng 1848-1849 trên cơ sở luật bầu cử ban hành ngày 30 tháng Năm 1849; hệ thống này đã ấn định những tiêu chuẩn cao về tài sản và sự đại diện không ngang nhau của các tầng lớp dân cư khác nhau. -217, 266, 352.

159 *Quân Crô-a-xi* là đội quân được trang bị nhẹ trong quân đội Áo, được tuyển mộ chủ yếu trong những người Crô-a-xi và một vài dân tộc Xla-vơ khác, cũng như trong những người Hung-ga-ri.

Người Ru-xin là tên gọi do các nhà dân tộc học và sử học tư sản đưa ra và được sử dụng rộng rãi trong thế kỷ XIX để chỉ cư dân người U-crai-na vùng Ga-li-xi, vùng Pri-các-pát và vùng Bu-cô-vi-na, bị cưỡng bức tách ra khỏi đại bộ phận nhân dân U-crai-na.

Tiếp sau đó Ăng-ghe-n nói về cuộc đấu tranh diễn ra ở Áo xung quanh dự án cải cách bầu cử. -218.

160 Đây là nói đến cuốn sách "Karl Marx. "Le Capital". Extraits faits par M. Paul Lafargue" ("Các Mác. "Tư bản". Trích, do ông Pôn La-phác-gơ thực hiện"); cuốn sách này được xuất bản ở Pa-ri năm 1893 tại nhà xuất bản Ghi-ô-men; lời nói đầu cho cuốn sách này do V. Pa-rê-tô viết. -220.

161 Đây là nói đến dự án cải cách bầu cử do Béc-nơ-rây-tơ, một phần tử thuộc phái tự do, đưa ra; dự án cải cách bầu cử này hạn chế sự tham gia của công nhân vào cuộc bầu cử nghị viện bằng một đơn vị cử tri đặc biệt "gồm những công nhân đã được bảo hiểm không bị bệnh tật". -222.

162 Cuộc họp của những người chống cải cách bầu cử đã được ấn định tiến hành vào

ngày 3 tháng Mười một 1893 tại Hội trường Rô-na-khơ ở Viên, và đã bị những công nhân thuộc Đảng dân chủ - xã hội biểu tình phản đối. Giữa những người biểu tình và cảnh sát đã xảy ra xung đột đổ máu. -222.

163 Tuyên ngôn của Hội Pha-biêng đã được công bố trên tạp chí "The Fortnightly Review" ("Bán nguyệt san") số 323, New Series, 1 tháng Mười một 1893 dưới nhan đề "To your tents, oh Israel!" ("Hỡi I-xra-en, hãy về các lều trại của ngươi!"); lời của đầu đề này là lấy trong Kinh thánh. Về nội dung của tuyên ngôn và bài của A-vơ-tô-lích về tuyên ngôn ấy, xem tập này, tr. 224.

Về Hội Pha-biêng, xem chú thích 8. -223.

164 Ăng-ghe-n ám chỉ cách nói của Hê-ghe-n: nhà nước là "hình ảnh và hiện thực của lý trí" do Hê-ghe-n sử dụng trong tác phẩm "Grundlinien der Philosophie des Rechts" §257 và 360 ("Những nguyên lý của triết học pháp quyền", §257 và 360); tác phẩm này đã được xuất bản lần đầu tại Béc-lin năm 1821, -229.

165 Xem Toàn tập, t. 25, 1994, ph. II, các chương XXIX - XXXIV, tr. 9-165. -231.

166 *Chế độ song bản vị* – chế độ tiền tệ, trong đó hai kim loại tiền – vàng và bạc – cùng đồng thời thực hiện chức năng tiền. -231, 234, 325.

167 Năm 594 trước công nguyên, trong bối cảnh đấu tranh gay gắt giữa tầng lớp quý tộc và dê-mốt (dân) ở A-ten cổ đại, Xô-lông đã tiến hành một số cải cách nhằm cải tổ chế độ nhà nước và kinh tế của A-ten. Đáng chú ý nhất là cuộc cải cách đưa tới việc xóa bỏ những khoản nợ về ruộng đất đè nặng lên nông dân A-ten, cấm tình trạng làm nô lệ vì nợ nần v.v.. Do việc thực hiện những cuộc cải cách ấy, những tàn tích của chế độ thị tộc và sự thống trị của tầng lớp quý tộc thị tộc đã bị giáng một đòn nặng và đã tạo ra những tiền đề cho sự phát triển của xã hội chiếm hữu nô lệ A-ten. -231.

168 Đây là nói về cuộc đấu tranh diễn ra ở Mỹ xung quanh biểu thuế quan bảo hộ của Mác-Kin-li (một trong những thủ lĩnh của Đảng cộng hòa Mỹ) được thông qua năm 1890. Được thực hiện vì lợi ích của các tổ chức độc quyền, biểu thuế này đã tăng rất nhiều mức thuế đánh vào sản phẩm công nghiệp nhập khẩu vào Mỹ, điều này đến lượt nó lại làm thuận lợi cho việc tăng giá hàng tiêu dùng rộng rãi và làm cho tình cảnh giai cấp công nhân xấu đi. Ăng-ghe-n đã đánh giá biểu thuế này trong bài "Cuộc bầu cử tổng thống ở Mỹ" (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 495-499). -231, 234, 296.

169 Xem Toàn tập, t.25, ph. 1, 1994, tr. 47-214. -233.

170 Đây là nói đến cuốn sách: "Derpartment of the Interior. Census Office. Compendium of the eleventh census: 1890". Parts I-II. Washington, 1892-1894 ("Bộ nội vụ, Cục thống kê. Tài liệu của cuộc thống kê lần thứ mười một, 1890". Các phần I-II. Oa-sinh-ton, 1892-1894); phần III của cuốn sách này xuất bản năm 1897, -234, 235, 439, 464.

171 *Công ước Béc-nơ* về bảo vệ quyền tác giả các tác phẩm văn học và nghệ thuật đã được ký ngày 9 tháng Chín 1886 giữa Anh, Đức, Pháp, I-ta-li-a và các nước khác. - 237, 322, 323.

172 Ăng-ghe-n có ý nói đến việc Ghết trúng cử chức nghị sĩ thành phố Ru-be trong hạ nghị viện Pháp ngày 20 tháng Tám 1893 (xem tập này, tr. 161). -242.

173 Bài báo của Cla-ra Xét-kin "Die Wahten in Frankreich" ("Cuộc bầu cử ở Pháp") đã được đăng trên tờ "Neue Zeit", Bd. II, số 52, 1892-1893, ký tên C. Z.; về cuộc bầu cử xem chú thích 118, -242.

174 Ngày 25 tháng Mười một 1893 nội các Đuy-puy đã đổ sau ba ngày thảo luận về bản tuyên bố của chính phủ, trong đó Đuy-puy đã kịch liệt công kích chủ nghĩa xã hội. Nhóm xã hội chủ nghĩa thống nhất trong nghị viện đã kịch liệt phản đối đường lối của đa số thân chính phủ trong nghị viện. Nhóm này đã tiếp tục cuộc đấu tranh của mình ngay cả sau khi chính phủ mới đứng đầu là Ca-di-mia – Pe-ri-ê được thành lập vào đầu tháng Chạp. -243.

175 Lúc bấy giờ Lau-ra La-phác-gơ đã dịch sang tiếng Pháp tác phẩm của Ăng-ghe-n "Lút-vích Phoi-ơ-bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức"; bản dịch này đã được đăng trong tạp chí "L'Ère nouvelle" ("Kỷ nguyên mới") các số 4 và 5, 1894; Ăng-ghe-n đã xem lại bản thảo của bản dịch, -244, 252, 256, 260, 306, 405.

176 Tác phẩm của Rô-xcô và Soóc-lem-mơ đã được xuất bản bằng tiếng Anh dưới đầu đề "A Treatise on chemistry". Volumes I-III. London - New York. 1877-1892 ("Sách giáo khoa hóa học". Tập I-III. Luân Đôn - Niu Ốc. 1877-1892); toàn bộ bộ sách đã được xuất bản gồm 9 tập.

Bản tiếng Đức của bộ sách này đã được xuất bản dưới đầu đề "Auführliches Lehrbuch der Chemie" Bände I-IV. Braunschweig, 1877-1889 ("Sách giáo khoa chi tiết về hóa học". Tập I-IV. Brao-svai-gơ, 1877-1889). Sau khi C. Soóc-lem-mơ qua đời, việc xuất bản này đã được I-u. V. Bruy-lơ tiếp tục từ tập V trở đi; toàn bộ sách gồm 9 tập đã hoàn thành vào năm 1901. -246, 346.

177 Bản thảo của C. Soóc-lem-mơ về lịch sử sơ kỳ của hóa học mà A. Spi-gen cho biết trong bài tường niệm của ông "Carl Schorlemmer" ("Các Soóc-lem-mơ") đã không được xuất bản. Bản thảo này bằng tiếng Đức dày 650 trang được lưu giữ trong thư viện của trường Đại học tổng hợp Man-se-xtơ. -246, 671.

178 Đây là nói đến cái gọi là "sổ biên bản thực" do mật thám cảnh sát Phổ bày đặt ra

và đưa ra trước vụ án những người cộng sản ở Khuê-năm 1852 để làm tài liệu chủ yếu buộc tội các thành viên của Liên đoàn những người cộng sản. - 251, 651.

179 Đây là nói về dự luật giải trừ quân bị và thay thế nó bằng dân binh quốc gia; dự luật này do E. Vai-ăng soạn thảo và đã được cả những người thuộc phái Ghết và những người xã hội chủ nghĩa khác ký tên vào. -253.

180 Năm 1893 phái vô chính phủ đã đẩy mạnh hoạt động của họ ở Pa-ri; từ tháng Hai họ đã gây ra rất nhiều vụ nổ; ngày 9 tháng Chạp 1893, trong thời gian hạ nghị viện Pháp họp, phần tử vô chính phủ Ô. Vai-ăng đã ném trái nổ vào phòng họp. -243, 256, 280.

181 Trong vụ án xử những người vô chính phủ Tây Ban Nha diễn ra vào năm 1890 ở Ma-đrít, phần tử vô chính phủ Mu-nhi-ô-xơ đã bị vạch mặt là tay sai của cảnh sát; vụ án này đã kết thúc bằng việc tất cả các bị cáo đều bị kết án 7 năm lao động cưỡng bức. - 256.

182 Nói về sự hòa hợp giữa Các-nô và Nga hoàng là Ăng-ghe-n có ý nói đến Liên minh Pháp – Nga đã được hợp thức hóa dứt khoát trong những ngày đó (xem chú thích 11). Về những trái nổ của bọn vô chính phủ – cảnh sát, xem chú thích 180. -257.

183 Ca-ne-pa đề nghị Ăng-ghe-n tìm cho một đề từ cho tuần báo "L'Era nuova" ("Kỷ nguyên mới") sắp xuất bản ở Giơ-ne-vơ từ tháng Ba 1894; đề từ này phải thể hiện trong mấy chữ ngắn gọn tư tưởng cơ bản của kỷ nguyên sắp tới – chủ nghĩa xã hội đối sánh với kỷ nguyên cũ mà Đan-tơ đã xác định là: "một số người này thì thống trị, còn những người khác thì đau khổ". Đoạn trích mà Ăng-ghe-n dẫn dưới đó, xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 628, -258.

184 Tờ "Arbeiter - Zeitung" số 2, ngày 5 tháng Giêng 1894 đã đăng bài "Das allgemeine Wahlrecht eine "konservative Maßregel"" ("Quyền phổ thông đầu phiếu – một "biện pháp bảo thủ"); trong bài này có dẫn một đoạn trích trong bài của C. Cau-xky "Ein sozialdemokratischer Katechismus" ("Một tín niệm cơ bản của đảng dân chủ - xã hội") đã đăng vào tháng Chạp 1893 trên tờ "Neue Zeit". Bd.I, các số 12 và 13, 1893-1894; bài báo đăng trên tờ "Arbeiter - Zeitung" là nhằm chỉ ra rằng tổ chức tổng bãi công chính trị trong đấu tranh giành cải cách bầu cử là không cần thiết và có hại. - 261, 266.

185 Đây là nói về đại hội lần thứ nhất các công đoàn Áo diễn ra ở Viên từ 24 đến hết

ngày 27 tháng Chạp 1893. Tại đại hội này, tổ chức tập trung thống nhất của các công đoàn đã được thành lập, điều lệ bãi công thống nhất cho tất cả các công đoàn đã được chuẩn y. Đại hội đã lên tiếng phản đối việc tổ chức tổng bãi công nhằm giành quyền phổ đầu phiếu.

Đại hội của những người dân chủ - xã hội Séc họp vào cuối tháng Chạp 1893 ở Bút-vây-xơ (tên gọi hiện nay là Se-xơ Bu-đi-ô-vít-xơ). Đại hội đã thông qua nghị quyết về thành lập Đảng dân chủ - xã hội Séc-xla-vơ trên cơ sở những nguyên tắc đã được tuyên bố tại đại hội thống nhất của Đảng dân chủ - xã hội Áo năm 1888 tại Ha-in-phen-dơ (xem chú thích 137). Đại hội ở Bút-vây-xơ đã mở đầu cho việc phân chia phong trào dân chủ - xã hội Áo theo đặc điểm dân tộc, khi nó thông qua nghị quyết về tập hợp trong hàng ngũ của đảng tất cả những người Séc không những sống ở đất Séc, mà cả những người Séc sống ở các vùng khác của nước Áo.

Các báo cáo về các đại hội này đã được đăng trên tờ "Arbeiter-Zeitung" các số 1 và 2, ngày 2 và 5 tháng Giêng 1894, -261, 265.

186 Đây có ý nói đến bài phát biểu của C. Huê-gơ tại đại hội các công đoàn Áo. - 266.

187 A.Đê-lông đề nghị Ăng-ghe-nơ cho phép ông dịch tập II của bộ "Tư bản" của Mác sang tiếng Pháp. - 269.

188 Bức thư này lần đầu tiên được công bố không ghi tên người nhận thư trên tạp chí "Der Sozialisistische Akademiker" ("Nhà khoa học xã hội chủ nghĩa") số 20, 1895, do cộng tác viên của tạp chí đó là G. Stác-ken-buốc công bố. Vì thế trong C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, Stác-ken-buốc đã được nêu nhầm là người nhận thư này. -270.

189 Đại hội Đảng dân chủ - xã hội Đức ở Ếc-phuốc đã diễn ra từ ngày 14 đến 21 tháng Mười 1891. Có 285 đại biểu dự đại hội.

Trước đại hội, đã diễn ra cuộc đấu tranh tư tưởng gay gắt của hạt nhân cách mạng của đảng chống lại bọn cơ hội chủ nghĩa phái hữu và phái tả đang tăng cường hoạt động ráo riết thêm, chúng tạo ra tình hình khủng hoảng nghiêm trọng của đảng trong Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Lợi dụng những bài phát biểu của Phôn-ma, cái gọi là "phái trẻ" lại tiến hành công kích đảng (mùa hè và mùa thu 1891) – "phái trẻ" là một nhóm đối lập nửa tiểu tư sản vô chính phủ hình thành năm 1890 trong Đảng dân chủ - xã hội Đức. Bất chấp những điều kiện hoạt động của đảng đã thay đổi sau khi có đạo luật đặc biệt, "phái trẻ" đã phủ nhận sự

cần thiết phải sử dụng những hình thức đấu tranh hợp pháp, họ phản đối việc Đảng dân chủ - xã hội tham gia các cuộc bầu cử nghị viện và lợi dụng diễn đàn nghị viện, họ buộc tội một cách mỉa mai đảng và Ban lãnh đạo đảng là bảo vệ lợi ích của giai cấp tư sản, là cơ hội chủ nghĩa, vi phạm dân chủ trong đảng.

Đại hội đã thảo luận những vấn đề sau đây: báo cáo của Ban lãnh đạo đảng, hoạt động của đảng đoàn dân chủ - xã hội trong quốc hội, sách lược của đảng, dự thảo cương lĩnh mới, những vấn đề tổ chức.

Cuộc đấu tranh tư tưởng, diễn ra trước đại hội, cũng tiếp diễn cả trong đại hội, đặc biệt là xung quanh sách lược của đảng. A. Bê-ben đã đọc báo cáo về vấn đề này. Trong báo cáo và trong những lời phát biểu của mình. A. Bê-ben cũng như những đại biểu khác đã phát biểu tại đại hội (trước hết là Din-gơ, Líp-nếch, Phi-sơ) đã kiên quyết giáng trả những phần tử cơ hội chủ nghĩa cả tả khuynh lẫn hữu khuynh. Đa số đại biểu đại hội đã tán thành nghị quyết do Bê-ben đề nghị về sách lược của đảng. Bản nghị quyết đó nhấn mạnh rằng mục tiêu chủ yếu của phong trào công nhân là giai cấp vô sản giành lấy chính quyền, rằng việc đạt được mục tiêu đó không phải là một việc ngẫu nhiên bất ngờ, mà là kết quả của hoạt động kiên trì trong quần chúng, của việc sử dụng khéo léo tất cả các phương pháp và phương sách đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản. Bản nghị quyết đó chỉ rõ rằng đảng Đức là một đảng chiến đấu, theo sách lược cách mạng trước đây. Phôn-ma và những người theo ông ta đã bị cô lập và phải rút lui. Đại hội đã thông qua nghị quyết về khai trừ "phái trẻ" – Véc-nơ và Vin-đéc-béc-gơ – ra khỏi đảng vì hoạt động chia rẽ và vu khống của họ gây tai hại cho đảng; một vài thành viên tích cực của nhóm này đã tự nguyện tuyên bố ra khỏi đảng và rời đại hội trước khi đại hội bế mạc.

Đại hội đã thông qua cương lĩnh mới của đảng.

Cương lĩnh Ếc-phuốc là một bước tiến đáng kể so với Cương lĩnh Gô-ta, về cơ bản nó là một cương lĩnh mác-xít; người ta đã gạt ra khỏi cương lĩnh ấy những giáo điều cải lương của phái Lát-xan; cương lĩnh đó đã luận chứng một cách khoa học tính tất yếu của sự diệt vong của chế độ tư bản chủ nghĩa và của sự thay thế nó bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và chỉ rõ rằng, để xây dựng lại xã hội theo chủ nghĩa xã hội, giai cấp vô sản phải giành lấy chính quyền.

Đồng thời cương lĩnh cũng có những thiếu sót nghiêm trọng, mà thiếu sót chủ yếu nhất là không có luận điểm về chuyên chính vô sản là công cụ để tiến hành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với xã hội. Nó cũng không đề ra yêu sách lật đổ chế độ quân chủ và thiết

lập chế độ cộng hòa dân chủ, cải tạo chế độ nhà nước ở Đức và những vấn đề khác. Về phương diện này, những nhận xét của Ăng-ghe-n đối với bản dự thảo ban đầu của cương lĩnh, mà Ăng-ghe-n nêu trong tác phẩm "Góp phần phê phán dự thảo cương lĩnh năm 1891 của Đảng dân chủ - xã hội" (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 333-54) cũng có giá trị cả đối với bản cương lĩnh Êc-phuốc đã được thông qua.

Những nghị quyết của đại hội Êc-phuốc là sự khẳng định chủ nghĩa Mác trong phong trào công nhân ở Đức. -275.

190 Có lẽ đây nói đến tiền nhuận bút của cuốn sách mỏng của Ăng-ghe-n "Internationales aus dem "Volksstaat" (1871-75)" ("Những bài báo về các đề tài quốc tế đã đăng trên báo "Vosksstaat" (1871-75)"), được xuất bản lúc bấy giờ tại nhà xuất bản của báo "Vorwärts" -276.

191 Ăng-ghe-n đi I-xtơ-boóc-nơ khoảng ngày 9 tháng Hai vì sức khỏe của ông bị giảm sút và nghỉ ở đó đến ngày 1 tháng Ba 1894. -276, 278, 280, 287.

192 Đây là nói đến bài của Ăng-ghe-n "Cuộc cách mạng tương lai ở I-ta-li-a và Đảng xã hội chủ nghĩa" (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 649-654), được đăng trên báo "Critica Sociale" số 3, ngày 1 tháng Hai 1894; việc Át-le dịch bài này có lẽ đã không được thực hiện. -276, 298.

193 Có lẽ Ăng-ghe-n muốn nói đến việc binh lính của tuần dương hạm Đức đàn áp tàn khốc cuộc nổi dậy của binh lính người địa phương ở Ca-mơ-rum ngày 21 tháng Chạp 1893. -276.

194 Nhân việc E. Béc-stanh, C. Cau-xky và những người khác chuẩn bị để xuất bản loạt sách về lịch sử chủ nghĩa xã hội, Cau-xky hỏi Ăng-ghe-n xem gọi loạt sách đó là "Lịch sử chủ nghĩa cộng sản" có hay hơn không. -277.

195 Giáo sư G. Ghi-gi-xki ở Béc-lin đề nghị Ăng-ghe-n viết cho một bài về thiên chức đạo đức của phụ nữ để in trong tuần báo "Ethische Kultur" ("Văn hóa đạo đức") do ông ta xuất bản. -277.

196 Béc-stanh khuyên Ăng-ghe-n đọc cuốn sách của Gi. Bru-nô "Về tính vô hạn, Vũ trụ và các Hành tinh" được xuất bản theo bản dịch tiếng Đức ở Béc-lin năm 1893. -278.

197 Xem Toàn tập, t.25, ph. II, 1994, tr. 329-359. -279.

198 Có ý nói đến Đảng xã hội chủ nghĩa của những người lao động I-ta-li-a, được thành lập năm 1892 tại Đại hội Giê-nơ (Đảng ấy lấy tên gọi đó năm 1893, từ năm 1895 thì gọi là "Đảng xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a"). Đảng xã hội chủ nghĩa của những người lao động I-ta-li-a kiên quyết phân rõ ranh giới với phái vô chính phủ và trong những năm 90, mặc dù có một số sai lầm có tính chất cải lương, nhưng đã tích cực lãnh đạo phong trào

có tính chất quần chúng của giai cấp công nhân I-ta-li-a. -281, 624.

199 Một đoạn trích bức thư này lần đầu tiên đã được công bố trên tờ "Socialiste" số 115, 24 tháng Mười một 1900. -282.

200 Đại hội của Đảng công nhân - xã hội chủ nghĩa Đức ở Vi-den (Thụy Sĩ) đã diễn ra từ ngày 20 đến 23 tháng Tám 1880. Dự đại hội có 56 đại biểu. Đó là đại hội bất hợp pháp đầu tiên của Đảng dân chủ - xã hội Đức, được tiến hành trong tình hình có đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa được thông qua năm 1878. Việc triệu tập đại hội đánh dấu việc khắc phục những lúng túng và những dao động nhất định trong những người lãnh đạo do sự thay đổi mạnh mẽ của những điều kiện hoạt động của đảng gây nên, cũng như đánh dấu một thực tế là do ảnh hưởng của đại bộ phận đảng viên ở trong đảng, đường lối cách mạng đã chiếm ưu thế đối với những xu hướng cơ hội hữu khuynh và vô chính phủ.

Đại hội đã thảo luận những vấn đề: về tình hình trong đảng, về lập trường của các nghị sĩ dân chủ - xã hội trong quốc hội, về cương lĩnh và tổ chức của đảng, về báo chí của đảng, về việc tham gia bầu cử, về thái độ của Đảng dân chủ - xã hội Đức đối với các đảng công nhân ở các nước khác v.v.. Những nghị quyết được thông qua tại đại hội có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển hơn nữa và sự củng cố của đảng. Đại hội đã lên án những hành động của những phần tử vô chính phủ, đứng đầu là Mô-xtơ và Hát-xen-man, bọn chúng phủ nhận sự cần thiết phải sử dụng những khả năng hợp pháp, nghị viện v.v. và đi vào con đường công khai đoạn tuyệt với đảng. Môn-xtơ và Hát-xen-man đã bị khai trừ ra khỏi đảng. Đồng thời, bất chấp lập trường của phái hữu, đại hội đã xóa mấy chữ "hợp pháp" trong đoạn nói rằng đảng phấn đấu giành các mục tiêu của mình bằng "tất cả các phương sách hợp pháp" ở phần II của bản cương lĩnh được thông qua năm 1875 ở Gô-ta, do đó đại hội đã thừa nhận sự cần thiết phải kết hợp những hình thức đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp. Đại hội khẳng định tờ "Sozialdemokrat" là cơ quan ngôn luận chính thức của đảng.

Sự phê bình có tính nguyên tắc của Mác và Ăng-ghe-n đối với những biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội trong Đảng dân chủ - xã hội Đức, cũng như với thái độ điều hòa đối với chủ nghĩa cơ hội của một số người lãnh đạo của đảng – đã có ảnh hưởng tốt đến hoạt động của đại hội. -285, 517.

201 Trong bài phát biểu tại hạ nghị viện ngày 19 tháng Ba 1894, R. Sốc-sin đã đưa ra đề nghị nhân danh hạ nghị viện ra một sắc lệnh đặc biệt cấm các thành viên của chính phủ của Đảng tự do can thiệp vào tiến trình cuộc vận động tranh cử của cuộc tổng tuyển cử sắp tới năm 1895 và phát biểu tại các khu bầu cử. -290.

202 Dự luật về các hội đồng giáo khu do chính phủ Glát-xtôn trình nghị viện năm

1893 và được chuẩn y thành luật ngày 1 tháng Ba 1894. Theo luật này, toàn bộ hệ thống tự quản địa phương đã được cải tổ. Các hội đồng giáo khu của giáo hội từ trước đó vẫn thực hiện các chức năng thần quyền và thế quyền ở nông thôn, thì từ nay sẽ chỉ giữ lại cho mình những vấn đề thuộc giáo hội, còn quyền lực dân sự thì chuyển cho các hội nghị giáo khu, do những người đóng thuế ở địa phương bầu ra. Ở những làng xã lớn hơn thì các hội nghị bầu trong hàng ngũ của mình ra những hội đồng giáo khu. - 53, 290.

203 Ăng-ghe-nơ có ý nói đến những bài báo đã được đăng trên tờ "Arbeiter - Zeitung" các số 19-22, ngày 6, 9, 13, và 16 tháng Ba 1894 không ký tên và có lẽ do Át-le viết. Bài báo được Ăng-ghe-nơ nhắc đến đã được đăng không ký tên dưới nhan đề "Die Wahlreform Stadnicki" ("Cuộc cải cách bầu cử của Xtat-nít-xki"). Bài báo này đã phê phán dự án mới về cải cách bầu cử của chính phủ liên hiệp Vin-di-sơ-grét-sơ, dự án này chỉ dự kiến mở rộng không đáng kể hội đồng để chế bằng cách thành lập đơn vị cử tri thứ năm. -291.

204 Đây có ý nói đến đại hội lần thứ IV của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Áo, họp ở Viên từ 25 đến 31 tháng Ba 1894. Điểm chủ yếu của chương trình nghị sự của đại hội là vấn đề đấu tranh giành quyền phổ thông đầu phiếu. Đại hội đã thông qua bản nghị quyết, trong đó nói rõ rằng công nhân Áo sẽ phấn đấu giành quyền phổ thông đầu phiếu bằng mọi phương sách có thể có, kể cả bãi công. Đại hội cũng đã thông qua điều lệ mới của đảng và quyết định tiếp tục hàng năm đều tổ chức kỷ niệm ngày 1 tháng Năm bằng những cuộc biểu tình đòi ngày làm việc 8 giờ, quyền phổ thông đầu phiếu và tình hữu ái quốc tế của những người lao động. -261, 266, 291, 296, 299.

205 Mùa hè 1894, Át-le đã bị tù tổng cộng 2 1/2 tháng theo bản án của một số vụ án; trong đó 14 ngày vì lăng mạ ủy viên quận ở thành phố Trê-xơ – Li-xơ, một tháng vì bài diễn văn đọc ngày 30 tháng Mười 1893 tại cuộc họp nhân dân ở "hội trường lớn" Sven-đơ ở Viên và một tháng nữa vì một bài diễn văn khác cũng đọc ở địa điểm kể trên ngày 28 tháng Giêng 1894. -297, 350.

206 Sử dụng những dấu quy ước dùng trong sinh học, ♂ – để chỉ giống đực và ♀ – để chỉ giống cái, – là Ăng-ghe-nơ có ý nói đến tờ báo cho nữ công nhân "Arbeiterinnen-Zeitung" được xuất bản ở Viên cùng với tờ "Arbeiter-Zeitung". -297.

207 Có ý nói đến những hành động của bọn vô chính phủ ở Tây Ban Nha từ năm 1889, khi họ cho nổ một trái nổ trong cung điện của nhà vua; trong những năm tiếp sau đó, những hành động tương tự đã diễn ra tại một số vùng của Tây Ban Nha. -301.

208 Nhà dân chủ xã hội Áo B. Các-pê-lê-xơ đã gửi cho Ăng-ghe-nơ cuốn sách của ông

ta "Die Arbeiter des mährisch - schlesischen Steinkohlen-Reviers" ("Công nhân vùng mỏ than Mô-ra-vi-Xi-lê-di"). Trong thư của mình, ông ta đã bày tỏ lòng biết ơn Ăng-ghe-nơ, nhà bác học, tác giả của cuốn sách "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" đã xuất bản trước đó 50 năm, và là người xã hội chủ nghĩa lỗi lạc. -303.

209 Lau-ra La-phác-gơ báo cho Ăng-ghe-nơ biết rằng ở Pháp những người vô chính phủ (libertaires) đang xuất bản một cuốn sách của O. Đuy-rinh. Vì thế thư ký ban biên tập tạp chí "L'Ère nouvelle" Bôn-ne đã đề nghị lập tức dịch ngay cuốn sách của Ăng-ghe-nơ "Chống Đuy-rinh" để cuốn sách này sẵn sàng được xuất bản khi cuốn sách của Đuy-rinh được xuất bản. Việc dịch này lúc bấy giờ đã không được thực hiện. -306.

210 "Diễn văn về tự do thương mại" của Mác đã được đăng trên tờ "L'Ère nouvelle" số 6, 1894 và tờ "Socialiste" các số 194-196 ngày 23, 30 tháng Sáu và 7 tháng Bảy 1894. - 308, 309.

211 Bản dịch tiếng Anh bài "Diễn văn về tự do thương mại" của C. Mác đã được xuất bản ở Bô-xtơn năm 1888 kèm theo lời tựa của Ăng-ghe-nơ viết riêng cho lần xuất bản đó dưới nhan đề "Chính sách thuế quan bảo hộ và tự do thương mại"; một phần của số lượng in đã được xuất bản năm 1889 ở Bô-xtơn và Luân Đôn. Bằng tiếng I-ta-li-a thì bài diễn văn của Mác đã được đăng trên tờ "Critica Sociale" các số 7 và 8, ngày 1 và 16 tháng Tư 1894, còn lời tựa của Ăng-ghe-nơ thì được đăng trong các số 9, 10 và 11 ngày 1 và 16 tháng Năm và ngày 1 tháng Sáu 1894 (về điểm này, xem thêm tập này, tr. 314-315); cả hai bài đó đã được xuất bản thành một cuốn sách riêng ở Mi-la-nô năm 1894. -308, 316.

212 Ăng-ghe-nơ có ý nói đến bài báo của A. Lô-ri-a "Karl Marx" ("Các Mác"). Về điểm này xem bức thư của Ăng-ghe-nơ gửi A. Lô-ri-a viết vào cuối tháng Tư 1883 (Toàn tập, t. 36, 1999, tr. 30-32) cũng như lời tựa viết cho tập III của bộ "Tư bản" (Toàn tập, t. 25, ph. 1. 1994, tr. 35-42). 310.

213 Đây là nói những tờ in thử của bản tiếng Pháp cuốn "Diễn văn về tự do thương mại" của Mác (xem chú thích 210). -314.

214 Bản dịch tiếng I-ta-li-a bài "Diễn văn về tự do thương mại" của Mác đăng trên tờ "Critica Sociale" đã được thực hiện căn cứ vào bản dịch tiếng Nga được in làm phụ lục của tác phẩm "Sự khốn cùng của triết học" của Mác và do Plê-kha-nốp dịch từ bản tiếng Đức xuất bản năm 1885. -314, 316.

215 Đây có ý nói đến chương VI "Sự chuyển hóa lợi nhuận phụ thêm thành địa tô" và chương VII "Thu nhập và các nguồn của chúng" của tập III bộ "Tư bản" (xem Toàn

tập, t. 25, ph. II. 1994, tr. 239-534; tr. 535-644). -317.

216 Ăng-ghe-n đã dùng mấy tiếng như vậy để gọi các đảng viên của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ; đảng này được thành lập năm 1876 tại đại hội ở Phi-la-đen-phi-a do kết quả sự hợp nhất của các chi bộ Mỹ của Quốc tế I và của các tổ chức xã hội chủ nghĩa khác ở Mỹ. Đa số đảng viên của đảng là những người nhập cư (chủ yếu là người Đức), ít có liên hệ với công nhân Mỹ người bản địa. Trong đảng đã diễn ra cuộc đấu tranh giữa ban lãnh đạo – gồm chủ yếu là những người thuộc phái Lát-xan – với cánh mác-xít do Ph. A. Doóc-gơ, bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n lãnh đạo. Đảng đã tuyên bố cương lĩnh của mình là đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, nhưng do chính sách bẻ lái của ban lãnh đạo của nó – ban lãnh đạo này coi thường hoạt động trong các tổ chức quần chúng của giai cấp vô sản Mỹ – nên vì thế nó đã không trở thành một đảng mác-xít cách mạng thực sự. -320. 398.

217 Xem G. W. F. Hegel. "Wissenschaft der Logik". In: Werke, Bd. IV, Berlin, 2 Aufl, 1841 (G. V. Ph. Hê-ghe-n. "Khoa học lô gích". Trong Toàn tập, t. IV, Béc-lin, xuất bản lần thứ hai, 1841). -320.

218 B. N. Cri-sép-xki, một người xã hội chủ nghĩa Nga lưu vong, đã gửi cho Ăng-ghe-n bản tiếng Nga hai tác phẩm của Mác "Ngày mười tám tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ" và "Lao động làm thuê và tư bản" có lời nói đầu của Ăng-ghe-n viết cho lần xuất bản năm 1891; hai tác phẩm này đã được xuất bản tại Giơ-ne-vơ năm 1894 trong "Tủ sách dân chủ xã hội" theo bản dịch ra tiếng Nga của ông ta. Cri-sép-xki cũng cho biết rằng cũng trong tủ sách đó người ta đã bắt đầu in bài của Ăng-ghe-n "Về vấn đề xã hội ở Nga" (trong loạt bài của ông "Sách báo của giới lưu vong") (Toàn tập, t.18, 1995, tr. 751-767). Cri-sép-xki đã đề nghị Ăng-ghe-n viết lời tựa riêng cho lần xuất bản bằng tiếng Nga của bài này. Nhưng việc in bài đó đã phải ngừng lại vì bị Ăng-ghe-n phản đối; từ trước đó Ăng-ghe-n đã dành quyền xuất bản bài này cho V. Da-xu-lích; bài này đã được xuất bản theo bản dịch tiếng Nga của Da-xu-lích trong "Tủ sách chủ nghĩa xã hội hiện đại" tại Giơ-ne-vơ năm 1894 dưới nhan đề "Phri-đrich Ăng-ghe-n nói về nước Nga. 1) Trả lời P. N. Tkha-sép (1875) và 2) Lời bạt viết cho bài trả lời ấy (1894)".

219 Đây là nói cuốn sách của N. Ph. Đa-ni-en-xơ-n "Lược khảo nền kinh tế xã hội nước ta sau cải cách". Xanh-Pê-téc-bua, 1893; cuốn sách này đã được xuất bản với bút danh Ni-cô-lai-ôn. -330.

220 Tác phẩm của Ăng-ghe-n "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước" đã được xuất bản ở Xanh-Pê-téc-bua năm 1894. Lần xuất bản này đã bị Sở kiểm duyệt cắt xén nhiều chỗ; những chỗ bị cắt xén là những chỗ nói về tính tất yếu của sự đảo lộn xã hội có tính cách mạng và về xã hội tương lai, về bản chất giai cấp của nhà nước, về nhà nước với tính cách là công cụ áp bức trong tay các giai cấp thống trị. Sở kiểm duyệt cũng cắt bỏ nhiều đoạn nói lên tính chất của xã hội tư sản hiện đại, hoặc dù chỉ nói bóng gió xa xôi về nó và cắt bỏ hầu như tất cả những chỗ nhắc đến tên Mác và đặc biệt là các tác phẩm của Mác. -331.

221 Đa-ni-en-xơ-n đã gửi cho Ăng-ghe-n hai tập đầu những tài liệu thống kê do cục thương mại và công xưởng của bộ tài chính Nga chuẩn bị cho Triển lãm quốc tế Cò-lông năm 1893 ở Si-ca-gô: "The Industries of Russia. Manufactures and trade: with a general industrial map". St. Petersburg, 1893 ("Công nghiệp Nga. Công xưởng và thương mại; kèm theo bản đồ tổng quát về công nghiệp". Xanh-Pê-téc-bua, 1893). Cuộc triển lãm này do quốc hội Mỹ tổ chức nhân kỷ niệm 400 năm ngày phát hiện châu Mỹ và được đặt tên để tưởng nhớ người đầu tiên phát hiện châu Mỹ. Nga là một trong những nước tham gia triển lãm. Để giới thiệu đầy đủ hơn với những người xem triển lãm những thành tựu của toàn bộ nền kinh tế Nga cũng như của từng ngành riêng biệt của nó, người ta đã quyết định rằng ngoài việc trưng bày các hiện vật, họ còn xuất bản cả những cuốn sách. Nhiều nhà bác học và chuyên gia đã được mời biên soạn những cuốn sách này; việc lãnh đạo chung công tác xuất bản này được giao cho nhà hóa học Nga lỗi lạc D. I. Men-đê-lê-ép. -332.

222 Một đoạn trích bức thư này lần đầu tiên đã được đăng trong tờ báo "Socialiste", số 115, ngày 24 tháng Mười một 1900. -332.

223 *Chủ nghĩa Bu-lan-giơ* – một phong trào sô-vanh ở Pháp trong những năm 1886-1889, gắn liền với tên của tướng Bu-lan-giơ. Phái Bu-lan-giơ lợi dụng sự bất bình của quần chúng nhân dân đối với chính sách của phái cộng hòa tư sản, họ đã tiến hành một cách rộng rãi sự cổ động sô-vanh và phục thù nhằm chuẩn bị đảo chính và phục hồi chế độ quân chủ ở Pháp. Ăng-ghe-n đã nhận định chủ nghĩa Bu-lan-giơ là một biến dạng của chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ; ông đã chỉ rõ sự nguy hiểm của nó và yêu cầu những người xã hội chủ nghĩa phải kiên quyết vạch trần những khẩu hiệu phục thù mị dân của Bu-lan-giơ và những người theo ông ta. -333.

224 Nhà hóa học Pháp E. Tücc-pen là người đã phát minh ra thuốc nổ năm 1885; ông bị buộc tội bán phát minh của mình cho nước ngoài, nhưng đã được trắng án, nhưng sau đó ông đã bị kết án 5 năm tù giam vì năm 1889 ông đã cho xuất bản cuốn sách "Mê-li-nít đã được bán như thế nào". Ngày 10 tháng Tư 1893 Tücc-pen đã được ân xá. Ngày 2 tháng Sáu 1894, báo "Le Temps" ("Thời báo") đã viết rằng trong toàn bộ vụ việc này, người ta đã theo đuổi mục đích quảng cáo cho công ty khai thác phát minh của Tücc-pen. -334.

225 Tờ "Arbeiter-Zeitung", cơ quan trung ương của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Áo năm 1893 xuất bản hàng tuần, năm 1894 xuất bản mỗi tuần hai số, từ tháng Giêng 1895 bắt đầu xuất bản hàng ngày. -340, 351, 442, 456, 466, 510.

226 Ngày 17 tháng Tám 1893 tại mỏ muối ở Éc-moóc (miền Nam nước Pháp) đã xảy ra một cuộc xung đột đổ máu giữa công nhân Pháp và công nhân I-ta-li-a, do bọn chủ xí nghiệp đã dùng công nhân I-ta-li-a – là sức lao động rẻ hơn – để chống lại công nhân Pháp.

Tổng thống Pháp X. Các-nô đã bị Ca-dê-ri-ô, một phần tử vô chính phủ I-ta-li-a giết chết ngày 24 tháng Sáu 1894. -340.

227 Có lẽ bức thư này Ăng-ghe-n đã viết nhân chuyến nhà chính luận tư sản Đức Ghéc-la-khơ đến thăm ông vào cuối tháng Sáu 1893 theo giới thiệu của thiếu tá Ô. Béc-xơ. -341.

228 Giữa những năm 80 của thế kỷ XIX, nhà hoạt động cũ của Quốc tế I. H. Ô-béc-vin-đéc đã bị vạch mặt là gián điệp của cảnh sát Phổ. Sự vạch mặt này là do những người xã hội chủ nghĩa Thụy Sĩ tiến hành, họ đã xác định được rằng Kh. Hau-ptơ, một trong những người Đức lưu vong, là gián điệp của Bi-xmác, và sau đó đã phát hiện được cả những gián điệp khác, trong đó có cả Ô-béc-vin-đéc (xem Toàn tập, t.36, 1999, tr.966-968). -342.

229 Đây là nói đến cuốn sách của Soóc-lem-mơ "Sự xuất hiện và sự phát triển của hóa hữu cơ"; lúc bấy giờ A. Xmi-ten-dơ đã chuẩn bị xuất bản lần xuất bản mới cuốn sách này bằng tiếng Anh; cuốn sách này đã được xuất bản ở Luân Đôn và Niu Oóc năm 1894 dưới nhan đề: "The Rise and Development of Organic Chemistry". -346.

230 Những đoạn trích dẫn này, xem Toàn tập, t. 25, 1994, ph. I, tr. 570-571; 583-584; 576-577. - 348.

231 Những đoạn trích bức thư này lần đầu tiên đã được đăng trên tờ "Arbeiter-Zeitung" số 327, ngày 28 tháng Mười một 1920 và được in bằng tiếng Nga trong tạp chí

"Báo chí và cách mạng", quyển II, 1924. -350.

232 Nhân việc chuẩn bị cho việc xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ ba cuốn "Chống Duy-rinh", Ăng-ghe-n đã sửa lại chút ít chương X do Mác viết – của phần thứ hai cuốn sách này, nhan đề là "Trích "Lịch sử phê phán"" (xem Toàn tập, t. 20, tr.319-355, cũng như tr. 28-29); lần xuất bản thứ ba đã được xuất bản ở Stút-gát năm 1894. -350.

233 Lợi dụng những vụ mưu sát của phái vô chính phủ làm cái cớ, Chính phủ Pháp đã ban hành cái gọi là "những đạo luật độc ác" chống phái vô chính phủ. Đạo luật đầu tiên đã được chuẩn y vào tháng Chạp 1893 sau vụ Ô. Vai-ăng ném trái nổ (xem chú thích 180); đạo luật thứ hai, bất chấp sự chống đối bền bỉ của những người xã hội chủ nghĩa và một bộ phận phái cấp tiến, đã được thông qua vào cuối tháng Bảy 1894 sau vụ Ca-dê-li-ô, một phần tử vô chính phủ I-ta-li-a, giết chết tổng thống nước Cộng hòa Pháp vào tháng Sáu 1894. Do những đạo luật đó, tự do báo chí đã bị hạn chế, những tòa án đặc biệt đã được thành lập để xét xử những vụ vi phạm các luật báo chí; việc trình bày các đạo luật một cách không rõ ràng đã cho phép người ta áp dụng chúng không những đối với những phần tử vô chính phủ mà cả đối với những người xã hội chủ nghĩa. -357, 364, 374, 379, 392.

234 Trong cuộc bãi công của thợ mỏ Xcốt-len diễn ra lúc bấy giờ có 22 người Đức lưu vong tham gia. Trong bức thư do A. Đì-gen và những thợ mỏ khác người Đức ký tên, họ đã đề nghị Ăng-ghe-n chuyển cho Ban lãnh đạo Đảng dân chủ xã hội Đức bức thư của họ trong đó có đề nghị cho họ vay 300 mác; họ cũng đề nghị Ăng-ghe-n yêu cầu Mốt-te-lơ và các đồng chí khác ở Luân Đôn giúp đỡ về vật chất. -358.

235 Đây là nói đến những cuộc thương lượng của La-phác-gơ với chủ xuất bản Đê-lác-ráp về việc xuất bản cuốn sách của ông "Nguồn gốc và sự phát triển của sở hữu" (xem chú thích 388). -364.

236 Có lẽ đây muốn nói đến cuộc nổi dậy của giai cấp vô sản nông nghiệp và nông dân nghèo ở Xi-xin năm 1893-1894. -366.

237 Ở mặt sau của bức thư được nhắc đến có cho biết rằng gói kèm theo và bức thư là để chuyển cho V. Át-le, trong gói có những tờ báo không thể gửi đến Áo được, còn trong thư thì có tiền gần 2 pao xtéc-ling; Ăng-ghe-n đã đề nghị chuyển bức thư này cho người nhận thư; chữ ký rắc rối không thể đọc được. -367.

238 Theo yêu cầu của P. I-gle-xi-át, Ăng-ghe-n đã viết lời kêu gọi "Gửi các tổ chức xã hội chủ nghĩa và tổ chức công nhân Anh" (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 701-704),

trong đó ông thông báo sắp triệu tập đại hội hàng năm lần thứ tư của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha. Ăng-ghe-n cũng đã gửi những lời kêu gọi tương tự cho những người dân chủ - xã hội Áo và Đức.

Đại hội đã họp ở Ma-đrít từ 29 tháng Tám đến 1 tháng Chín 1894. Đại hội này là một giai đoạn quan trọng trong sự củng cố đảng về mặt tổ chức và tư tưởng. Đại hội đã nghe các báo cáo của Hội đồng toàn quốc của đảng và của đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế Xuy-rích (1893), đã thảo luận vấn đề về báo chí của đảng và đã chuẩn y điều lệ mới của đảng. Đại hội đã nhận được nhiều lời chào mừng của những người xã hội chủ nghĩa Anh, Áo, Đức và các nước khác, đó là bằng chứng cho thấy rõ sự phát triển mối quan hệ quốc tế của đảng. -368, 382.

239 Đây là nói về Hội công nhân các xí nghiệp hơi đốt và thợ bện – công liên của công nhân không lành nghề đầu tiên trong lịch sử phong trào công nhân Anh, xuất hiện vào cuối tháng Ba – đầu tháng Tư 1889 trong điều kiện phong trào bãi công trong những năm 80 - 90 dâng cao. Ê. Mác-Ê-vơ-linh và E. Ê-vơ-linh đã đóng vai trò to lớn trong việc tổ chức ra hội này và lãnh đạo nó. Hội đã đưa ra yêu sách thiết lập chế độ ngày làm việc 8 giờ. Trong một thời gian ngắn, Hội đã có ảnh hưởng lớn trong các tầng lớp công nhân rộng rãi. -369.

240 Ủy ban nghị viện của đại hội các công liên – cơ quan chấp hành của liên hiệp các công đoàn Anh; liên hiệp các công đoàn này xuất hiện vào cuối những năm 60 với tên gọi "Đại hội các công liên Anh"; từ năm 1871 Ủy ban nghị viện của đại hội các công liên được bầu ra hàng năm tại các đại hội của các công liên và trong thời kỳ giữa hai đại hội, nó được coi là trung tâm lãnh đạo của chúng. Chức năng của nó gồm: đưa những ứng cử viên của công liên vào nghị viện, ủng hộ các điều luật được đưa ra vì lợi ích của các công liên, chuẩn bị các đại hội thường kỳ. Những phần tử cải lương chiếm số đông trong ủy ban, họ thi hành chính sách theo tinh thần chủ nghĩa công liên cũ, bảo thủ và dựa vào tầng lớp công nhân quý tộc. Năm 1921, Ủy ban nghị viện đã được thay thế bằng Tổng hội đồng đại hội các công liên Anh. -369, 371, 377, 381, 476.

241 Đây là nói đến Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế lần thứ IV, dự định sẽ họp ở Luân Đôn; đại hội đã họp vào tháng Bảy 1896. -369, 371, 376, 380.

242 Ăng-ghe-n đã nghỉ ở I-xơ-boóc-nơ từ 14 tháng Tám đến 18 tháng Chín 1894. -371, 378, 384, 385, 487.

243 Đây là nói đến lập trường của đoàn đại biểu Pháp tại Đại hội công nhân xã hội

chủ nghĩa quốc tế ở Xuy-rích, mà Ăc-nơ-tơ là một thành viên (xem chú thích 119). -371.

244 Đoạn này và đoạn trên đó nói đến đại hội quốc tế của thợ dệt họp vào cuối tháng Bảy 1894 ở Man-se-xtơ, cũng như nói đến bài của P. An-đơ về đại hội đó đăng trên tờ "Vorwärts" ngày 2 tháng Tám 1894, và những ý kiến đánh giá đại hội đó trên tờ báo "Der Textil-Arbeiter" ("Thợ dệt") xuất bản ở Béc-lin. -371.

245 Đại hội hàng năm lần thứ 27 của các công liên Anh đã diễn ra ở No-rít-giơ từ ngày 3 đến 8 tháng Chín 1894. Đại hội tán thành ấn định bằng pháp luật chế độ ngày làm việc 8 giờ, quốc hữu hóa toàn bộ tư liệu sản xuất, phân phối và trao đổi; ý kiến đánh giá của Ăng-ghe-n về đại hội này, xem tập này, tr. 385-388. -371, 376, 380, 382, 386, 504.

246 Năm 1841 Ăng-ghe-n đã sống ở Mi-la-nô suốt 3 tháng. -374.

247 Tu-ra-ti đã gửi cho Ăng-ghe-n bức ảnh hình mẫu tượng bán thân C. Mác nặn ở Phlo-ren-xi-a; ông ấy đề nghị Ăng-ghe-n cho biết ý kiến xem bức tượng ấy có giống Mác không trước khi nặn bức tượng bằng thạch cao. -374.

248 Ăng-ghe-n có ý nói đến đạo luật về những biện pháp đặc biệt để bảo vệ an ninh xã hội mà nghị viện I-ta-li-a đã thông qua ngày 14 tháng Bảy 1894. Đạo luật này được ban bố với tính cách là một biện pháp đường như chỉ nhằm chống những người vô chính phủ, nó đã bị chính phủ phản động Cri-xpi sử dụng để đấu tranh chống phong trào công nhân và ảnh hưởng ngày càng tăng của những người xã hội chủ nghĩa. Căn cứ vào đạo luật đó, người ta đã cấm Đảng xã hội chủ nghĩa của những người lao động I-ta-li-a, đóng cửa các tổ chức công nhân, cấm các báo và tạp chí công nhân; những vụ bắt bớ, lục soát, những vụ án đã mang tính chất đại quy mô. Nhưng, bất chấp sự đàn áp tàn bạo, những người xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a không ngừng đấu tranh và tháng Giêng 1895 đã bí mật tiến hành ở Pác-mơ đại hội lần thứ ba của Đảng xã hội chủ nghĩa của những người lao động I-ta-li-a. -374, 392.

249 Đại hội hàng năm lần thứ 26 của các công liên Anh đã họp tại Ben-phát ngày 4 - 9 tháng Chín 1893. Những nghị quyết quan trọng nhất của đại hội là thừa nhận – do ảnh hưởng của tinh thần cách mạng dâng cao trong các đoàn viên thường của các công liên – nguyên tắc sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất và phân phối, cũng như yêu sách đòi xác lập bằng pháp luật chế độ ngày làm việc 8 giờ. -377.

250 Đây có ý nói đến đại hội quốc tế của các công đoàn họp ở Luân Đôn tháng Mười

một 1888, mà người khởi xướng là các công liên Anh. Dự đại hội có các đại biểu của các công đoàn Anh, Bỉ, Hà Lan, Đan Mạch, I-ta-li-a và các tổ chức nghiệp đoàn ở Pháp theo phái khả năng. Do đặt điều kiện rằng chỉ những đại biểu được các công đoàn chính thức bầu ra mới được tham gia đại hội này, những người tổ chức ra đại hội Luân Đôn đã làm cho công nhân Đức và Áo không có khả năng tham gia đại hội, vì các công đoàn ở hai nước đó ở vào tình trạng bất hợp pháp. Nhưng những người lãnh đạo cải lương của các công liên Anh đã không áp đặt được lập trường của họ cho đại hội. Bất chấp sự chống đối của họ, đại hội đã kêu gọi những người lao động tiến hành đấu tranh đòi thông qua những luật về bảo hộ lao động và đòi ấn định bằng pháp luật chế độ ngày làm việc 8 giờ. Nghị quyết quan trọng nhất của đại hội là nghị quyết về việc triệu tập vào năm 1889 đại hội công nhân quốc tế ở Pa-ri; việc tổ chức đại hội này đã được giao cho phái khả năng (xem chú thích 55). Ý kiến nhận định về đại hội Luân Đôn, xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 729-733. -377.

251 Đại hội lần thứ 12 của Đảng công nhân Pháp đã họp tại Nan-tơ trong những ngày 14 - 16 tháng Chín 1894; đại hội đã diễn ra trong tình hình phong trào nông dân trong nước dâng cao, thế lực phản động tấn công và những sự bất đồng trong phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp trở nên gay gắt. Đại hội đã đánh dấu sự tăng cường cuộc đấu tranh của những người lao động Pháp chống cái gọi là "những đạo luật độc ác" 1893-1894 nhằm chống những người xã hội chủ nghĩa (xem chú thích 233) và đoạn tuyệt với những phần tử vô chính phủ là những kẻ do những hành động khủng bố của chúng đã tạo cơ cho việc thông qua những đạo luật đó. Nghị quyết quan trọng nhất của đại hội là thông qua phần trình bày lý do của cương lĩnh ruộng đất của đảng và đưa vào cương lĩnh đó một số yêu sách cụ thể; một số luận điểm được đưa vào cương lĩnh đó đã trái ngược với lập trường của chủ nghĩa Mác trong vấn đề nông dân. Ý kiến của Ăng-ghe-nê phê phán cương lĩnh ruộng đất Nan-tơ, xem trong tác phẩm "Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức" (Toàn tập, t.22, 1995, tr. 713-746). -382, 388, 406, 451.

252 Đoạn này và đoạn trước đó nói đến bài báo viết về tập III của bộ "Tư bản", mà lúc bấy giờ Ê. Béc-stanh có ý định viết cho tờ "Neue Zeit" (xem chú thích 369); vì thế ông ta đã đọc chính văn của tập III qua bản in thử và đã báo cho Ăng-ghe-nê biết những lỗi in sai mà ông ta phát hiện ra. Béc-stanh đã khước từ đáp ứng yêu cầu của H. Sluy-te-ơ về viết bài về tập III cả cho tờ "New Yorker Volkszeitung".

253 Gi. Ết-út đã đề nghị Ê. Béc-stanh viết những bài về tình hình của Đảng công

nhân dân chủ xã hội Đức và các kế hoạch của nó cho tương lai để in trong cuốn sách "The Labour-Annual" ("Niên giám công nhân") do ông ta tiến hành. -385.

254 Đây có ý nói đến cuộc chiến tranh Nhật Bản – Trung Quốc năm 1894-1895 do Nhật gây ra để thiết lập sự kiểm soát của nó đối với Triều Tiên và xâm nhập Trung Quốc. Trong cuộc chiến tranh này lục quân và hải quân Trung Quốc liên tục thua trận vì tình trạng lạc hậu về kinh tế – kỹ thuật của nước Trung Quốc phong kiến. Trong tình hình có những cuộc bại trận, những người cầm quyền Mãn Châu đã buộc phải đồng ý ký kết hiệp ước Xi-mô-nô-xê-ki, theo đó, Trung Quốc thừa nhận nền độc lập của Triều Tiên, nghĩa là trên thực tế thừa nhận việc Nhật chiếm Triều Tiên, nhường một số đảo (Đài Loan, v.v.) và bồi thường chiến phí cho Nhật Bản là 280 triệu lạng. -387, 390, 402.

255 Theo lệnh của Ăng-ghe-nê, tiền nhuận bút những bài của Ăng-ghe-nê đăng trên tờ "Neue Zeit" đã được gửi cho V. Át-le để chi dùng cho những nhu cầu của Đảng dân chủ - xã hội Áo, vì thế, người ta đã gửi làm đến đó tiền nhuận bút mấy chương trong cuốn "Tư bản" của Mác đăng trong tạp chí đó (xem tập này, tr. 338). Ăng-ghe-nê đã đề nghị bồi hoàn số tiền đó cho những người thừa kế của Mác bằng bài báo của ông "Về lịch sử đạo Cơ Đốc nguyên thủy". -390.

256 Ngày 14 và 21 tháng Mười 1894 ở Bỉ đã diễn ra cuộc bầu cử trên cơ sở luật bầu cử mới được thông qua ngày 18 tháng Tư 1893 (xem chú thích 140). Do kết quả cuộc bầu cử này Đảng công nhân Bỉ lần đầu tiên đã đưa được gần 30 đại biểu của mình vào hạ nghị viện. Gọi cuộc bầu cử này ở Bỉ là thắng lợi thứ hai, Ăng-ghe-nê cho rằng thắng lợi thứ nhất là việc giành được quyền phổ thông đầu phiếu vào tháng Tư 1893. -392, 401, 419.

257 Plê-kha-nốp đề nghị Ăng-ghe-nê giao cho ông ta sử dụng một thời gian bộ báo "Neue Rheinische Zeitung" ("Báo mới tỉnh Ranh") và tạp chí "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" ("Báo mới tỉnh Ranh". Tạp chí kinh tế - chính trị"). -394.

258 Đây là nói đến đại hội của Đảng dân chủ xã hội Đức, họp ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ từ 21-27 tháng Mười 1894. Tại đại hội, thủ lĩnh những người dân chủ - xã hội Ba-vi-ê là Phôn-ma-rơ đã phát biểu ý kiến với tư cách là đồng báo cáo viên về vấn đề chính của chương trình nghị sự – vấn đề ruộng đất – ông ta đòi đưa vào cương lĩnh ruộng đất đang được hoàn thiện những điểm thể hiện lợi ích không những của nông dân lao

động, mà còn của cả những tầng lớp khá giả ở nông thôn, của giai cấp tư sản nông nghiệp. Mặc dù một số đại biểu cũng đã phản đối Phôn-ma-rơ nhưng nói chung lập trường cơ hội chủ nghĩa của ông ta đã không bị giáng trả đích đáng tại đại hội. Đại hội đã bầu ra một tiểu ban chuyên trách để soạn thảo dự thảo cương lĩnh ruộng đất với tính cách là bổ sung cho cương lĩnh của đảng. Ngoài vấn đề ruộng đất, đại hội đã nghe các báo cáo của ban lãnh đạo đảng và của đảng đoàn trong nghị viện và đã xem xét những vấn đề về vai trò của các tờ-rốt và của các đại liên hiệp xí nghiệp tư bản chủ nghĩa khác, về kỷ niệm ngày 1 tháng Năm 1895 và những vấn đề khác.

Đoạn cuối của bản báo cáo về đại hội Phran-phuốc của Đảng dân chủ - xã hội Đức đã được đăng trên tờ "Vorwärts" số 254, ngày 31 tháng Mười 1894. -382, 398, 406, 419, 426, 432, 470.

259 Đây có ý nói đến bản báo cáo của P. La-phác-gơ "La Propriété paysanne et l'évolution économique" ("Sở hữu nông dân và sự phát triển kinh tế"); bản báo cáo này đã được P. La-phác-gơ nhân danh Hội đồng toàn quốc Đảng công nhân Pháp trình bày tại đại hội ở Nan-tơ (xem chú thích 251). Bản báo cáo của La-phác-gơ cũng đã được đăng trên tờ "Der Sozialdemokrat" ("Người dân chủ xã hội"), phụ lục của số 38, ngày 18 tháng Mười 1894, -400, 414, 417.

260 Đây có ý nói đến bài phát biểu của Phôn-ma-rơ tại đại hội Đảng dân chủ - xã hội Đức ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ ngày 25 tháng Mười 1894; bài tường thuật về bài phát biểu này đã được đăng trên tờ "Vorwärts" phụ lục I của số 250, ngày 26 tháng Mười 1894. -400, 417.

261 Bản dịch tiếng Pháp của L. La-phác-gơ về tác phẩm "Về lịch sử đạo Cơ Đốc nguyên thủy" của Ăng-ghe-n đã được đăng trên tạp chí "Le Devenir social" ("Sự phát triển xã hội") các số 1 và 2, 1895 dưới đầu đề "Contribution à l'Histoire du Christianisme primitif". -406.

262 Lời tuyên bố của Phôn-ma-rơ tại đại hội của Đảng dân chủ - xã hội Đức ở Phran-phuốc đã bị Ăng-ghe-n bác bỏ trong "Thư gửi ban biên tập báo "Vorwärts"" (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 710-711). -407, 413.

263 Đây là nói đến tác phẩm "Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức" (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 713-746) đăng trên tờ "Neue Zeit"; tác phẩm này là văn kiện quan trọng nhất của chủ nghĩa Mác về vấn đề ruộng đất; trong tác phẩm này Ăng-ghe-n đã phê phán những quan

điểm cơ hội chủ nghĩa của Phôn-ma-rơ, cũng như những sự xa rời lý luận chủ nghĩa Mác trong cương lĩnh ruộng đất của những người xã hội chủ nghĩa Pháp; bản cương lĩnh này đã được thông qua tại đại hội Mác-xây (tháng Chín 1892) và được bổ sung tại đại hội ở Nan-tơ (xem chú thích 251). - 407, 413, 415, 417, 441, 448.

264 Đây là nói đến những bài phát biểu của C. Cau-xky và G. Lê-đê-bua trên báo "Vorwärts" trong thời gian cuộc thảo luận, đặc biệt là vấn đề ruộng đất, diễn ra sau đại hội Phran-phuốc của Đảng dân chủ - xã hội Đức (xem chú thích 258). Đối với lời tuyên bố của Cau-xky đăng trên tờ "Vorwärts" số 271, ngày 20 tháng Mười một 1894, Lê-đê-bua đã trả lời cũng trên báo đó, số 272, ngày 21 tháng Mười một 1894. -415.

265 Ngày 14 tháng Mười một 1894 tại hội nghị đảng ở khu bầu cử số 2 của Béc-lin Bê-ben đã phê phán lập trường cơ hội chủ nghĩa của Phôn-ma-rơ và những người dân chủ - xã hội Ba-vi-e khác tại đại hội Phran-phuốc của Đảng dân chủ - xã hội Đức (xem chú thích 258); ông cũng đã phê phán tính chất nửa vời của nghị quyết về vấn đề ruộng đất mà đại hội đã thông qua. Bài phát biểu của Bê-ben đã được đăng trên tờ "Vorwärts" số 268, ngày 16 tháng Mười một 1894 và cũng được đăng lại trên tờ "Critica Sociale" số 23 ngày 1 tháng Chạp 1894. -415, 418, 425, 435, 441, 467.

266 Việc soạn thảo cương lĩnh về vấn đề ruộng đất trong Quốc tế I đã diễn ra trong điều kiện đấu tranh gay gắt chống phái Pru-đông – những kẻ bảo vệ tính bất di bất dịch của sở hữu tư nhân nhỏ về ruộng đất –, và chống phái Ba-cu-nin, những kẻ chứng minh rằng với việc xóa bỏ quyền thừa kế, sở hữu tư nhân nói chung, kể cả sở hữu tư nhân về ruộng đất, sẽ biến mất. Sau những cuộc tranh cãi kéo dài, đại hội Bruy-xen, và sau đó là đại hội Ba-lơ của Quốc tế I đã chấp nhận quan điểm mác-xít về sự cần thiết phải xóa bỏ sở hữu tư nhân về ruộng đất và biến nó thành sở hữu xã hội. -416.

267 Bài báo ngắn không ký tên "Về tập IV của bộ "Tư bản" của Mác" (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr.747-748) do Ăng-ghe-n viết để trả lời việc ban biên tập tờ "Vorwärts" số 266 ngày 14 tháng Mười một đã cho đăng trong thông báo về việc xuất bản tập III của bộ "Tư bản" những thông tin không chính xác về tính chất bản thảo tập IV và những phỏng đoán không có căn cứ về việc Ăng-ghe-n từ bỏ ý định xuất bản tập này. -416.

268 Một số đoạn trích bức thư này lần đầu tiên đã được công bố trên tờ "Socialiste" số 115, ngày 24 tháng Mười một 1900 và trên tạp chí "Cahiers du Communisme" số 11, 1955. Vì đoạn trích đăng trên tờ "Socialiste" đã được đề ngày sai là 22 tháng Mười một 1887, nên

nó đã được đưa vào tập 36 của bộ Toàn tập này theo thời gian đó. - 417.

269 Bài tin ký tên Gallus (bút danh của P. La-phác-gơ) đã được đăng trên tờ "Vorwärts" số 259, ngày 6 tháng Mười một 1894 dưới nhan đề "Der landwirtschaftliche Kredit in Frankreich" ("Tín dụng nông nghiệp ở Pháp"). -418.

270 Bằng sắc lệnh ngày 30 tháng Mười 1894, Vin-hem II đã cách chức thủ tướng Capri-vi. Tiếp đó Ăng-ghe-nơ có ý nói đến dự luật "Về những sửa đổi và bổ sung trong luật hình sự, luật hình sự quân sự và trong luật báo chí" gọi tắt là "Dự luật về ngăn ngừa đảo chính" ("Umsturzvorlage"); theo dự thảo này, người ta đã đưa vào luật hiện hành những điều khoản bổ sung quy định những hình phạt khắc nghiệt đối với "ý đồ dùng bạo lực lật đổ chế độ nhà nước hiện hữu", "vi phạm trật tự xã hội bằng cách kích động một giai cấp này dùng hành vi bạo lực chống giai cấp khác", "kích động binh lính và thủy thủ không tuân lệnh người chỉ huy" v.v.. Tháng Năm 1895 dự luật này đã bị quốc hội Đức bác bỏ. - 418, 459, 470, 473, 495, 499, 512, 516, 527, 536, 558, 568, 571, 574, 582, 594, 597, 600.

271 Trong thư ngày 12 tháng Mười một 1894, Đa-ni-en-xơ đã báo tin cho Ăng-ghe-nơ biết việc xuất bản cuốn sách của P. Stơ-ru-vơ "Những nhận xét phê phán về vấn đề sự phát triển kinh tế của Nga" và đề nghị Ăng-ghe-nơ cho phép trích một vài đoạn trong thư của Ăng-ghe-nơ gửi cho ông để nêu trong bài ông trả lời cuốn sách này. -423.

272 *Đồng minh đặc biệt* là tên mà dựa trên những nét giống về mặt nào đó với liên minh riêng rẽ của các bang Thiên chúa giáo phản động ở Thụy Sĩ trong những năm 40 thế kỷ XIX (xem chú thích 138), Ăng-ghe-nơ đã dùng để gọi một cách mỉa mai lập trường riêng rẽ của những người dân chủ - xã hội Ba-vi-c. -426, 432.

273 Có lẽ Ăng-ghe-nơ có ý nói đến bài xã luận do Líp-nếch viết đăng trên tờ "Vorwärts" số 273 ngày 23 tháng Mười một 1894 dưới nhan đề "In eigener Sache" ("Về những công việc nội bộ của chúng ta") và bài báo ngắn cũng do Líp-nếch viết đăng trong số 274 ngày 24 tháng Mười một 1894 cũng dưới nhan đề như vậy trong mục "Zur Diskussion über den Fankfurter Parteitag" ("Thảo luận về đại hội Đảng ở Phan-phước"). - 426.

274 Ăng-ghe-nơ có ý nói đến bài báo không ký tên "The Movement in Germany" ("Phong trào ở Đức"), đăng trên báo "Justice" số 568, ngày 1 tháng Chạp 1894. Đặc biệt trong bài báo đó tác giả đã trách cứ ban lãnh đạo tờ "Vorwärts" vì họ đã im lặng trước những sự bất đồng của những người xã hội chủ nghĩa Đức về vấn đề ruộng đất và đã công kích tờ "Justice" và Hai-nơ-man. Để trả lời bài báo này, số tiếp sau đó của tờ

"Justice" đã đăng lời tuyên bố của Ê. Béc-stanh "The "Vorwärts" and "Justice". To the Editor of "Justice"" ("Tờ "Vorwärts" và tờ "Justice". Gửi ông chủ bút báo "Justice"), trong đó Béc-stanh đã bác bỏ những lời công kích đó. -431.

275 Đây có ý nói đến bài phát biểu của Bê-ben tại hội nghị Đảng ở khu bầu cử số 2 của Béc-lin ngày 14 tháng Mười một 1894 (xem chú thích 265).

Trả lời bài phát biểu này – mà nội dung của nó chứa đựng sự phê bình gay gắt lập trường cơ hội chủ nghĩa của Phôn-ma và những người khác về vấn đề ruộng đất –, Phôn-ma và Gri-len-béc-gơ đã công kích Bê-ben trên báo chí. Trong tờ báo của mình "Fränkische Tagespost" ("Bưu điện hàng ngày Phrăng-cơ"), ngày 17 và 21 tháng Mười một Gri-len-béc-gơ đã đăng những lời giải thích bài phát biểu đó của Bê-ben, những lời giải thích này đã được đăng lại trên tờ "Vorwärts" các số 271 và 274, ngày 20 và 24 tháng Mười một 1894. Trên báo "Münchener Post" ("Bưu điện Muyn-sen") Phôn-ma đã viết một loạt bài nhan đề "Bebel's Fahnenerhebung" ("Bê-ben đã giương cao những ngọn cờ"), loạt bài này đã được đăng lại trên tờ "Vorwärts" các số 273, 274 và 276 ngày 23, 24 và 27 tháng Mười một 1894. Đáp lại việc đó, Bê-ben đã cho đăng hai bản tuyên bố và bốn bài báo dưới nhan đề chung là: "Zur Diskussion über den Frankfurter Parteitag. Zur Entgegnung" ("Về vấn đề cuộc thảo luận về đại hội đảng ở Phan-phước. Cải chính"), đăng trên tờ "Vorwärts" tháng Mười một – tháng Mười hai 1894. -431, 436, 441.

276 Đại hội lần thứ hai của tổ chức dân chủ - xã hội Ba-vi-c đã họp tại Muyn-sen ngày 30 tháng Chín 1894. Dự đại hội có 160 đại biểu. Chương trình nghị sự có hai vấn đề: về hoạt động của các nghị sĩ dân chủ - xã hội trong nghị viện bang Ba-vi-c và về việc cổ động trong nông dân. Về hai điểm đó Phôn-ma và Gri-len-béc-gơ đã giành được sự ủng hộ của đa số trong đại hội. Hoạt động của đảng đoàn trong nghị viện bang đã được chấp thuận và đại hội đã thông qua nghị quyết về việc thành lập tổ chức đặc biệt của những người dân chủ - xã hội Ba-vi-c dưới sự lãnh đạo ở cấp trung ương của những đại biểu của tổ chức đó trong nghị viện bang là Phôn-ma, Gri-len-béc-gơ và những người khác. -432.

277 Tu-ra-ti báo cho Ăng-ghe-nơ biết rằng nhóm những người xã hội chủ nghĩa trẻ I-ta-li-a có ý định xuất bản cuốn "Niên lịch của người xã hội chủ nghĩa" năm 1895 và muốn nhận được một bài ngắn của Ăng-ghe-nơ để in vào cuốn sách đó. -435.

278 Tại phiên họp của quốc hội Đức ngày 6 tháng Chạp 1894, các thành viên của đảng đoàn dân chủ - xã hội vẫn cứ ngồi khi chủ tịch quốc hội Phôn-len-xốp chúc sức khỏe hoàng đế Vin-hem II còn tất cả các nghị sĩ khác thì đứng dậy và hô to ba lần "muôn năm!". Hành vi của đảng đoàn dân chủ - xã hội bị coi là sự lăng mạ hoàng thượng và tòa án khu Béc-lin đã ra quyết định khởi tố hình sự đối với Líp-nếch. Ngày 11 tháng Chạp

thủ tướng đế chế Hô-hen-lô-e đề nghị quốc hội chấp thuận quyết định đó của tòa án. Nhưng ngày 15 tháng Chạp quốc hội đã bác bỏ việc đó với 168 phiếu thuận so với 58 phiếu chống. -436, 441, 451, 470, 473.

279 Đây có ý nói đến bài diễn văn trung quân và sô-vanh của Phôn-ma tại cuộc họp công khai của những người dân chủ - xã hội ở Muyn-sen ngày 1 tháng Bảy 1891 về những nhiệm vụ và sách lược của đảng nhân cái gọi là "đường lối mới" của chính phủ Ca-pri-vi. Thủ lĩnh của những người dân chủ - xã hội Ba-vi-e mưu toan áp đặt cho đảng sách lược cơ hội chủ nghĩa là hợp tác với giai cấp cầm quyền cả trong các vấn đề chính sách đối nội lẫn trong các vấn đề chính sách đối ngoại, đặc biệt là trong trường hợp có chiến tranh với Nga. Được sự tán đồng của báo chí tư sản, bài phát biểu của Phôn-ma đã bị lên án tại các cuộc họp của đảng, trong đa số các báo của đảng, cũng như sau đó tại đại hội Êc-phauc, đặc biệt là trong bài phát biểu của A. Bê-ben, P. Din-ghe, v.v.. -439.

280 Ăng-ghe-n có ý nói đến cuộc luận chiến giữa tờ "Vorwärts" với G. Phôn-ma, nảy sinh do bài báo của Phôn-ma "Le socialisme de M. Bismarck et le socialisme de l'empereur Guillaume" ("Chủ nghĩa xã hội của ông Bi-xmác và chủ nghĩa xã hội của hoàng đế Vin-hem") đăng trên tạp chí Pháp "Revue bleue. Revue politique et littéraire" ("Tạp chí xanh. Bình luận chính trị và văn học") tháng Sáu 1892. Trong bài báo này Phôn-ma đã khẳng định một cách vu khống tựa hồ như những luận điểm của cương lĩnh Êc-phauc của đảng dân chủ xã hội Đức gần với chủ nghĩa xã hội nhà nước của Bi-xmác và Vin-hem II. Bài báo của Phôn-ma-rơ đã gây nên một cuộc thảo luận rộng rãi trong báo chí dân chủ xã hội. Tờ báo "Vorwärts" đã giáng trả Phôn-ma trong các bài xã luận đăng trong các số báo 155, 160, 168, 169; ngày 6, 12, 21 và 22 tháng Bảy 1892. -439.

281 Đây là nói đến sự hiểu lầm nảy sinh do cuộc trò chuyện giữa Át-le với Cau-xky về tình trạng sức khỏe của Ăng-ghe-n. -440.

282 Phôn-ma lúc trẻ đã làm lính tình nguyện trong đội quân phục vụ khu vực tòa thánh La Mã. -441.

283 Ngày 12 tháng Chạp 1894, Líp-nếch đã phát biểu ý kiến tại quốc hội Đức trong cuộc thảo luận về các dự luật về ngân sách nhà nước năm 1895 -1896 v.v.. Líp-nếch đã dành đại bộ phận bài phát biểu của mình để nói về vấn đề dự thảo của cái gọi là "Dự luật về ngăn ngừa đảo chính" (xem chú thích 270). -441.

284 I-ốt-cô - Nác-kê-vích đề nghị Ăng-ghe-n cho phép dịch tác phẩm của ông "Văn đề nông dân ở Pháp và ở Đức" để đăng trên tạp chí Ba Lan "Przed'swit" ("Bình minh"). Bản dịch này được đăng ở số 12 của tạp chí này năm 1894. -444.

285 Một đoạn của bức thư này đã được công bố lần đầu tiên bằng tiếng Đức trên tờ "Neue Zeit", Bd. I, số 11, 1905-1906. -444.

286 Cơ quan lưu trữ của Đảng dân chủ - xã hội Đức đã được thành lập theo quyết định của đại hội Cô-pen-ha-ghe-n của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức. Lưu trữ này đã thu thập được các di cảo của các nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức, kể cả của Mác và Ăng-ghe-n, các sách báo về lịch sử Đức và phong trào công nhân quốc tế, báo chí công nhân. Lúc đầu lưu trữ này được đặt ở Xuy-rích, sau khi đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa bị hủy bỏ (xem chú thích 109), nó đã được chuyển về Béc-lin. -446.

287 Tháng Chín – tháng Mười một 1894 "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" đã được đăng trên tờ "L'Ère nouvelle" các số 9 - 11. Đề xuất bản nó thành một cuốn sách riêng L. La-phác-gơ đã đề nghị Ăng-ghe-n cho ý kiến về việc lựa chọn các lời tựa. Trong cuốn sách mỏng ra năm 1895 tại cùng nhà xuất bản có in một lời tựa ngắn đã được đăng ở đầu tác phẩm đó trên tờ "L'Ère nouvelle".

Khi nói về bốn lời tựa là Ăng-ghe-n có ý nói đến những lời tựa đã được đưa vào bản tiếng Đức xuất bản ở Luân Đôn năm 1890 của "Tuyên ngôn", cụ thể là những lời tựa cho bản tiếng Đức năm 1872, 1883, 1890 và có lẽ cả lời tựa cho bản tiếng Nga xuất bản năm 1882 đã được đưa vào lời tựa năm 1890. -457.

288 Người đầu tiên bị kết án theo đạo luật chống những người vô chính phủ ban hành ở Pháp tháng Bảy 1894 (xem chú thích 233) là nhà xã hội chủ nghĩa thuộc phái Blăng-ki Giê-rô-Ri-sác; ông ta bị kết án ở mức hình phạt tối đa – một năm tù giam vì bài báo đăng trên tờ "Le Chambard" nhằm chống Ca-di-mi-a-Pê-ri-c; sau đó phái Blăng-ki đã đưa ông ta ra ứng cử vào hạ nghị viện ở khu vực bầu cử số 13 của Pa-ri ngày 6 tháng Giêng 1895; ông ta đã trúng cử, và sau đó đã được thả ra. -458.

289 Ở bìa trong của tập sách mà Ăng-ghe-n gửi cho V. Át-le có ghi: "Tặng Vích-to Át-le của tôi 1. I.1895". – 461.

290 Sau khi tập III của bộ "Tư bản" được xuất bản, Ăng-ghe-n đã bắt đầu chuẩn bị cho việc xuất bản Toàn tập của Mác và của ông. Vì biết rằng trong nhiều năm Cu-ghe-n-man đã sưu tập một cách kỹ càng những tác phẩm ấy cho thư viện của mình, Ăng-ghe-n đã đề nghị ông giúp đỡ tìm kiếm những tác phẩm đầu tay của Mác và một vài tác phẩm của ông. Bức thư này mở đầu cho loạt thư từ trao đổi về vấn đề này. -461.

291 Đầu tháng Giêng 1895 Cu-ghe-n-man trả lời Ăng-ghe-n rằng người lập danh sách đó là nhà xã hội chủ nghĩa Đức lưu vong ở Mỹ Héc-man Mây-ơ. Sau khi ông qua đời trong tai nạn đắm tàu năm 1875, một phần sách của ông và những tài liệu khác đã đến tay người cháu trai ông là Mác-xơ Li-vin-xtôn ở Pít-xbuc. Sau khi biết việc đó, ngay từ năm 1876 L.

Cu-ghen-man đã yêu cầu Li-vin-xton gửi cho danh mục những cuốn sách đó. Li-vin-xton đã báo cho Cu-ghen-man biết rằng nhiều cuốn sách của H. Mây-ơ đã bị mất khi đắm tàu, nhưng ông ta vẫn còn giữ được những bài báo của Mác và Ăng-ghen đã đăng trên tờ "New York Daily Tribune" ("Diễn đàn Niu Oóc hàng ngày") trong thời kỳ 1851-1858. Trả lời yêu cầu của Cu-ghen-man nêu lên theo đề nghị của Ăng-ghen, Li-vin-xton cho Cu-ghen-man biết rằng ông ta đã chuyển bộ sưu tập đó cho Ph. A. Doóc-gơ 18 năm về trước để chuyển về Luân Đôn. -462, 482, 509, 565, 599.

292 Trong thư ngày 11 tháng Tám 1894, Sluy-te-rơ đã đề nghị Ăng-ghen chuyển cho Ê. Béc-stanh lời đề nghị sau khi tập III của bộ "Tư bản" của Mác được xuất bản, Ê. Béc-stanh sẽ viết một loạt bài về tập này để đăng trong phụ trương ngày chủ nhật của tờ "New Yorker Volkszeitung". Về những bài của Ê. Béc-stanh viết về tập III của bộ "Tư bản" trên tờ "New Zeit" xem chú thích 369. -464.

293 Tháng Năm 1894 công nhân các nhà máy bia Béc-lin và các vùng phụ cận đã tuyên bố rằng họ sẽ tẩy chay sản phẩm của những nhà máy này vì sự sa thải gần 300 thợ đóng thùng của nhà máy bia Rích-xphoóc do đã tham gia cuộc biểu tình ngày 1 tháng Năm 1894. Đồng thời công nhân đòi phải chuẩn y ngày 1 tháng Năm là ngày nghỉ việc, thừa nhận các tổ chức công đoàn, thành lập tòa án trọng tài và đưa những công nhân bị sa thải trở lại làm việc và bồi thường thiệt hại cho họ. Đáp lại việc đó, bọn chủ các nhà máy bia lớn nhất đã bắt đầu sa thải hàng loạt công nhân. Cuộc tẩy chay đã diễn ra trên quy mô rộng rãi và vào tháng Chín 1894 bọn chủ xí nghiệp đã buộc phải chấp nhận thương lượng với công nhân. Kết quả là những yêu sách của công nhân về cơ bản đã được chấp nhận (đưa những công nhân bị sa thải trở lại làm việc, thừa nhận các tổ chức công đoàn). Các nhà tư bản cũng đã đồng ý thành lập tòa án trọng tài gồm đại biểu của chủ xí nghiệp và của công nhân. Chỉ sau đó ngày 26 tháng Chạp 1894, cuộc tẩy chay bia mới bị hủy bỏ. -465, 470.

294 Một đoạn trong bức thư này đã được công bố lần đầu tiên trên tờ "Neue Zeit", Bd.I, số 1, 1908, trong bài của C. Cau-xky "Einige Feststellungen über Marx und Engels" ("Một vài thông tin về Mác và Ăng-ghen"). -466.

295 Đây là nói đến việc Líp-nếch tìm thấy bản gốc bài báo của Mác "Về Pru-đông (thư gửi Gi. B. Svai-xơ)", bài này đã được đăng từ tháng Hai 1865 trên báo "Der Social-Demokrat" ("Người dân chủ xã hội"); vì không biết việc đó nên Líp-nếch đã muốn xuất

bản bài này tại nhà xuất bản Đi-txơ.

296 Đây có ý muốn nói đến bài phát biểu của A. Bê-ben tại quốc hội Đức ngày 15 tháng Chạp 1894 phản đối yêu cầu của bộ trưởng bộ tư pháp Suên-stết đòi truy tố Líp-nếch trước tòa án (xem chú thích 278). -470.

297 Âm chỉ *cuộc xung đột về hiến pháp* nổ ra ở Phổ vào tháng Hai 1860 nhân việc đa số tư sản trong hạ nghị viện của nghị viện Phổ khước từ chuẩn y dự án cải tổ quân đội do bộ trưởng bộ lục quân Phôn Rô-ôn đưa ra. Nhưng chẳng bao lâu chính phủ đã đạt tới chỗ nghị viện chuẩn chỉ kinh phí để "duy trì khả năng sẵn sàng chiến đấu của quân đội", điều này trên thực tế là bắt đầu thực hiện cuộc cải tổ đã dự định. Khi đa số thuộc phái tự do trong nghị viện khước từ phê chuẩn các chi phí quân sự và đòi có nội các chịu trách nhiệm trước nghị viện vào tháng Ba 1862 thì chính phủ đã giải tán nghị viện và ấn định cuộc bầu cử mới. Cuối tháng Chín 1862 chính phủ Bi-xmác đã được thành lập, vào tháng Mười cùng năm ấy chính phủ này lại giải tán nghị viện và bắt đầu tiến hành cải cách quân đội, chỉ cho cuộc cải cách này những số tiền mà không có sự phê chuẩn của nghị viện. Mãi đến năm 1866 khi giai cấp tư sản Phổ đầu hàng Bi-xmác sau khi Phổ thắng Áo thì cuộc xung đột này mới được giải quyết. - 471.

298 Một đoạn của bức thư này đã được công bố lần đầu tiên trong cuốn sách: F. Engels. "Lolitisches Vermächtnis. Aus unveröffentlichten Briefen". Berlin, 1920, dưới nhan đề "Zustrom kleinbürgerlicher Elemente zur Partei" ("Làn sóng những phần tử tiểu tư sản đổ xô vào đảng"). -471.

299 Đây là nói đến *Đảng nhân dân Đức*, ra đời năm 1865; Đảng này gồm những phần tử dân chủ thuộc giai cấp tiểu tư sản và một phần thuộc giai cấp tư sản chủ yếu là của các quốc gia nam Đức – Vuyéc-tem-béc, Ba-đen, Ba-vi-e, vì thế người ta cũng gọi đảng này là đảng nhân dân nam Đức và Sva-ben. Đảng nhân dân nam Đức phản đối việc thiết lập bá quyền của Phổ ở Đức. Thi hành chính sách chống Phổ và đưa ra những khẩu hiệu dân chủ chung, đảng này đồng thời là người thể hiện những nguyện vọng phân lập của một vài quốc gia Đức. Trong khi tuyên truyền tư tưởng về nhà nước Đức liên bang, đảng này lại phản đối việc thống nhất nước Đức dưới hình thức nước cộng hòa dân chủ tập trung duy nhất. -473.

300 Đây là nói về việc Mác và Ăng-ghen thăm Ma-in-xơ ngày 8 tháng Tư 1848 trên đường từ Pa-ri đến Khuên. Tại đây hai ông đã thảo luận với những thành viên ở địa phương của Liên đoàn những người cộng sản, trong đó có cả P. Stum-phơ về những nhiệm vụ tiếp

theo về tổ chức và thống nhất các hội công nhân trong cách mạng Đức. -473.

301 Một đoạn của bức thư này đã được công bố lần đầu tiên trên tạp chí "Critica Sociale", số 10, ngày 16 tháng Năm 1895, trong bài của Tu-ra-ti "Un fatto personale che involge una questione generale" ("Một vấn đề riêng có ý nghĩa chung"). -474.

302 Trong thư ngày 6 tháng Chín 1894, Mác-ti-nhét-ti đề nghị Ăng-ghe-nen báo tin cho Ê-vơ-linh biết Mác-ti-nhét-ti đã thất bại trong cố gắng xuất bản bằng tiếng I-ta-li-a tác phẩm của E. Ê-vơ-linh "The Student's Marx" ("Dành cho những người nghiên cứu Mác"). 474.

303 Bản dịch tiếng I-ta-li-a lời tựa của Ăng-ghe-nen viết cho tập III bộ "Tư bản" do Mác-ti-nhét-ti thực hiện đã được đăng trên tạp chí "La Rassegna" ("Bình luận") số 1, tháng Giêng 1895. -474, 528, 554.

304 Đây có ý nói đến bài báo ngắn của L. Phrây-béc-ghéc "Aus den Trades - Unions" ("Trong các công liên") đăng trên tờ "Arbeiter-Zeitung" số 15, 15 tháng Giêng 1895 cũng như bài tin không ký tên đăng trên tờ "Arbeiter-Zeitung" số 5, ngày 5 tháng Giêng 1895, trong mục "Aus den Organisationene" ("Trong các tổ chức"). -476.

305 Đây có ý nói đến bài báo ngắn của L. Phrây-béc-ghéc đăng trên tờ "Arbeiter-Zeitung" số 10, ngày 10 tháng Giêng 1895. -476.

306 Đây có ý nói đến bài báo "Bình luận tình hình trong nước" đăng trên tờ "Tin tức châu Âu" tập VI, quyển 12, tháng Chạp 1894. -477.

307 Trong thư gửi Ăng-ghe-nen ngày 27 tháng Chạp 1894, V. Át-le đã đề nghị Ăng-ghe-nen chuyển tới Van-đốc-ven-đơ lời mời cộng tác với tờ "Arbeiter-Zeitung". -478.

308 Trong thư gửi Ăng-ghe-nen ngày 27 tháng Chạp 1894, V. Át-le đề nghị Ăng-ghe-nen chuyển tới P. La-phác-gơ lời mời làm thông tin viên cho tờ "Arbeiter-Zeitung". -478.

309 Đáp lại yêu cầu của V. Át-le về cung cấp thêm tài liệu để viết bài báo mà V. Át-le dự định viết về những ngày Mác lưu trú ở Viên, Ăng-ghe-nen cho biết một vài tài liệu gì đó về vấn đề này. Những tài liệu này đã được sử dụng trong bài của Ba-khơ "Karl Marx in Wien" ("Các Mác ở Viên") đăng trên tờ "Arbeiter-Zeitung" số 24, ngày 24 tháng Giêng 1895. -478, 512.

310 Đây là nói về số tiền lẽ ra phải được gửi từ Luân Đôn cho V. Át-le để tổ chức việc xuất bản hàng ngày tờ báo "Arbeiter-Zeitung" (xem tập này, tr. 442-443). -479, 483.

311 Trong C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, đoạn viết thêm của L. Phrây-béc-ghéc đã bị bỏ. -480.

312 Trong tác phẩm của P. Stơ-ru-vơ "Những ý kiến phê phán về vấn đề phát triển

kinh tế ở Nga" xuất bản ở Xanh-Pê-téc-bua năm 1894, trong chú thích cho trang 183 tác giả nói như sau: "Lý luận nhân khẩu của Mác bổ sung chứ không bác bỏ lý luận của Man-tút – ý kiến của chúng tôi là như vậy"). -481.

313 Xem Toàn tập, t. 23, 1993, tr. 868-870. -481.

314 Ngày 9 tháng Tám 1848 quốc hội Phổ đã thông qua đề nghị của nghị sĩ Stai-nơ – đòi bộ trưởng bộ lục quân phải ra sắc lệnh buộc các sĩ quan có tinh thần chống các thiết chế lập hiến phải tự mình từ chức. Bất chấp quyết định của quốc hội, bộ trưởng bộ lục quân Srếch-ken-stai-nơ đã không ra sắc lệnh như vậy. Vì thế Stai-nơ đã đưa ra lần thứ hai đề nghị của mình tại phiên họp của quốc hội ngày 7 tháng Chín; do kết quả cuộc bỏ phiếu về đề nghị này, nội các Au-ơ-xvan-đơ - Han-đơ-man đã buộc phải từ chức; dưới thời nội các Pơ-phu-lơ, là nội các kế tiếp nội các kể trên, cuối cùng sắc lệnh này đã được ban hành ngày 26 tháng Chín 1848 dưới hình thức ôn hòa hơn, nhưng nó cũng chỉ tồn tại trên giấy. -484.

315 Đây có ý nói đến bài phát biểu của nhà dân chủ xã hội I. Au-ơ tại quốc hội Đức ngày 8 tháng Giêng 1895 trong thời gian thảo luận dự luật về ngăn ngừa đảo chính (xem chú thích 270). -485.

316 Đây là nói đến việc P. La-phác-gơ bắt đầu cộng tác với tờ "Arbeiter-Zeitung". Số 8 của tờ báo này ra ngày 8 tháng Giêng 1895 đã đăng bài báo đầu tiên của ông "Der Panama-Bazillus" ("Vi trùng Pa-na-ma"). -490.

317 Đây có ý nói đến bài phát biểu của bộ trưởng bộ lục quân, tướng Brôn-xác-tơ Phôn Sen-len-đoóc-phơ ngày 10 tháng Giêng 1895 tại quốc hội Đức trong thời gian thảo luận dự luật về ngăn ngừa đảo chính (xem chú thích 270). -491.

318 Ngày 10 tháng Giêng 1895, tại hạ nghị viện Pháp, Mi-le-răng đã đưa ra đề nghị thả Giê-rô-Ri-sác (xem chú thích 288), người được khu bầu cử số 13 của Pa-ri bầu ngày 6 tháng Giêng 1895 làm nghị sĩ hạ nghị viện, và yêu cầu thảo luận về vấn đề này. Chủ tịch hội đồng bộ trưởng Duy-puy đã lên tiếng phản đối đề nghị của Mi-le-răng và nêu vấn đề tín nhiệm chính phủ. Do kết quả cuộc bỏ phiếu, đề nghị của Mi-le-răng đã bị bác bỏ. -491.

319 Âm chỉ nhóm người Pháp lưu vong thuộc phái Blăng-ki (Vai-ăng, Ác-nô, Quốc-nơ v.v.) đã xuất bản ở Luân Đôn vào tháng Sáu 1874 một cuốn sách mỏng nhan đề "Aux Communes" ("Gửi các chiến sĩ công xã"). -492.

320 Ngày 12 tháng Giêng 1895, nghị sĩ xã hội chủ nghĩa Ru-ăng đã đưa ra đề nghị giảm trợ cấp trả cho những người được huân chương bậc đầu bội tinh xuống đến 1000 phrăng để bằng cách đó ngăn chặn việc tùy tiện tặng thưởng huân chương đó. Đồng thời dựa vào tình hình đã xảy ra trong nghị viện sau khi thảo luận đề nghị thả Giê-rô-Ri-sác (xem chú thích 318), ông tuyên bố rằng ông không hy vọng vào sự thảo luận một cách khách quan đề nghị của ông. Lúc đó chủ tịch nghị viện Brit-xôn đã yêu cầu Ru-ăng phải tạm thời rời phòng họp. Bất chấp sự phản đối của một số nghị sĩ, đề nghị của Brit-xôn đã được tán thành, và Ru-ăng đã buộc phải rời phòng họp. -493.

321 Đây là nói đến tác phẩm âm nhạc bất tài "Bài ca Ê-ghia" do Vin-hem II viết. -495.

322 Trong thời kỳ từ tháng Mười một 1893, ba nội các đã đổ: nội các Duy-puy (tháng Mười một 1893), nội các Ca-di-mia Pê-ri-e (tháng Năm 1894) và lại nội các Duy-puy (tháng Giêng 1895), tiếp sau đó ngày 15 tháng Giêng 1895 Ca-di-mia từ chức tổng thống. Ngày 17 tháng Giêng Phê-lích Phoóc đã được bầu làm tổng thống mới của nước cộng hòa Pháp. -497, 499, 501.

323 Sát trước năm 1895 trong hạ nghị viện Pháp đã nảy sinh vấn đề sửa đổi những thỏa thuận đã tồn tại từ năm 1883 giữa chính phủ và công ty đường sắt và đã cho phép công ty đường sắt biển thủ các quỹ ủy thác và đầu cơ rộng rãi trong suốt 10 năm. Chính phủ khước từ sửa đổi những thỏa thuận đó. Ngày 14 tháng Giêng 1895, Mi-le-răng đã đưa ra đề nghị thẩm xét vấn đề đó và làm sáng tỏ vai trò của cựu bộ trưởng công tác xã hội Rây-nan khi ký kết những thỏa thuận ấy. Nghị viện đã tán thành đề nghị này với 263 phiếu thuận so với 241 phiếu chống. -500.

324 Thủ lĩnh đảng cấp tiến Gi. Clê-măng-xô đã giành được tiếng tăm là "người làm sập nội các", vì do những chất vấn của ông ta trong nghị viện, những nội các sau đây đã buộc phải từ chức: nội các Găm-bét-ta (1882), nội các Phrây-xi-nơ (1882), nội các Phe-ri (1885), nội các Brit-xôn (1885) v.v.. Ăng-ghen gọi Clê-măng-xô một cách mỉa mai là "đã quá cố", có ý ám chỉ đảng cấp tiến đã mất đi tầm quan trọng trước kia của nó. -501.

325 Đây là nói đến bài báo của Giô-re-xơ "La Situation" ("Tình hình") đã đăng trên tờ "Petite République" số 6855, ngày 20 tháng Giêng 1895. Giô-re-xơ đã đề nghị những cuộc cải cách sau đây: trả trợ cấp cho công nhân công nghiệp và nông nghiệp bằng tiền của các chủ nhà máy và ruộng đất; thi hành một quy chế phường hội mới quy định công nhân được tham gia giải quyết những vấn đề quan trọng thiết lập hệ thống thanh tra bảo

hộ lao động; công nhân tham gia hưởng thu nhập của xí nghiệp và cuối cùng cải thiện độ màu mỡ của ruộng đất bằng kinh phí của cả nước. Trước đó vào tháng Hai 1894 ông đã đưa ra hạ nghị viện đề nghị về việc nhà nước độc quyền nhập khẩu lúa mì nhằm mục đích tăng giá ngũ cốc. -503.

326 Một đoạn của bức thư này của Ăng-ghen đã được công bố lần đầu tiên trong cuốn sách G. May-ơ "Friedrich Engels. Eine Biographie". Bd. II, Haag, 1935. -505.

327 Đây có ý muốn nói đến bài báo của Ten-ních: "Neuere Philosophie der Geschichte: Hegel, Marx, Comte" ("Triết học mới của lịch sử: Hê-ghen, Mác, Công-tơ") đăng trên tạp chí "Archiv für Geschichte der Philosophie" ("Lưu trữ về các vấn đề lịch sử triết học"), t.VII, quyển 4, 1894 và được gửi cho Ăng-ghen dưới hình thức một bản in rời cũng như bài "Pestalozzi als Sozialpädagoge" ("Pê-xta-nô-xy, nhà giáo dục học xã hội") đăng trên tờ "Sozialpolitisches Centralblatt" ("Báo chính trị xã hội trung ương") số 10, ngày 3 tháng Chạp 1894. -505.

328 Xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 447-448. -506.

329 Có ý nói đến cuốn sách: A. Comte. "Cours de philosophie positive" (Ô. Công-tơ. "Giáo trình triết học thực chứng"). Cuốn sách này được xuất bản lần đầu tiên ở Pa-ri trong những năm 1830-1842 gồm 6 tập. -506.

330 Đây có ý nói đến bài giảng của Hốt-xli "On the Physical basis of life" ("Về cơ sở vật lý của sự sống") giảng tại Ê-đin-bơc ngày 8 tháng Mười một 1868. Bài giảng này đã được đăng trên tờ "Fortnightly Review" số XXVI, 1 tháng Hai 1869. -507.

331 Trong bài báo "Neuere Philosophie der Geschichte: Hegel, Marx, Comte" Ten-ních khẳng định rằng "những người xuất sắc thuộc phái Công-tơ ở Anh là những người sáng lập ra "Quốc tế", tổng thư ký của tổ chức này là C. Mác". -507.

332 *Phái Công-tơ* hay *phái Thực chứng* – một trào lưu triết học tư sản được đặt tên theo tên của người sáng lập ra nó là Ô-guy-xơ Công-tơ. Phái thực chứng chống lại mọi hành động cách mạng, phủ nhận tính không điều hòa của các lợi ích giai cấp của giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Lý tưởng của họ là hợp tác giai cấp. Phái thực chứng ra sức chứng minh "một cách khoa học" rằng chủ nghĩa tư bản là tổ chức khoa học nhất của xã hội. -507.

333 Đây là nói đến những bài báo của Bi-dơ-li viết về Công xã Pa-ri và được đăng trên báo "The Bee - Hive Newspaper" ("Báo bông ong") tháng Ba – tháng Sáu 1871

cũng như một số lời phát biểu của Ha-ri-xơn và bức thư của ông ta gửi ban biên tập báo "Times" đăng ngày 26 tháng Hai 1872 trong mục "Những người Pháp bị trục xuất". -508.

334 Tư tưởng này đã được Xanh-Xi-mông nêu lên rõ ràng nhất trong cuốn sách "Catéchisme des industriels" ("Cuốn chỉ nam của các nhà công nghiệp"), cuốn sách này đã được xuất bản lần đầu tiên ở Pa-ri trong những năm 1823-1824. Trong cuốn sách này, Xanh-Xi-mông cũng xếp các chủ xưởng và thương nhân vào số những người sản xuất, vào số những người gọi là nhà công nghiệp. -508.

335 Một đoạn của bức thư này của Ăng-ghe-nh đã được đăng trong tờ "Arbeiter-Zeitung" số 327, ngày 28 tháng Mười một 1820, trong bài của V. Át-le "Engels und unsere Partei" ("Ăng-ghe-nh và đảng ta"). -509.

336 Nhóm đảng viên quý tộc của đảng Vích được thành lập do sự phân liệt của đảng Vích trong thời kỳ cách mạng tư sản Pháp. Nhóm này thể hiện lợi ích của giai cấp tư sản công nghiệp Anh, nó phản đối cuộc chiến tranh chống phái Gia-cô-ban-gh và bênh vực cuộc cải cách nghị viện Anh. Về sau nhóm này gia nhập đảng bảo thủ. -511.

337 Năm 1867, ở Anh dưới sức ép của phong trào công nhân có tính chất quần chúng, cuộc cải cách nghị viện lần thứ hai đã được tiến hành. Tổng hội đồng Quốc tế I đã tích cực tham gia phong trào đòi cải cách. Theo đạo luật mới thì đối với những người thuê ruộng, điều kiện tài sản đối với cử tri trong các tỉnh đã được hạ xuống đến 12p.xt. tiền thuê ruộng một năm; trong các thành phố tất cả các chủ nhà và những người thuê nhà cũng như những người thuê căn hộ đã sống ở một địa điểm nhất định không dưới một năm và trả tiền thuê nhà không dưới 10 pao xtéc-linh đều có quyền bỏ phiếu. Do cuộc cải cách 1867, số cử tri ở Anh đã tăng gấp hơn hai lần, một bộ phận nhất định công nhân lành nghề cũng có quyền bầu cử. -511.

338 Ăng-ghe-nh có ý muốn nói đến bài báo ngắn trên tờ "Arbeiter-Zeitung" số 26, ngày 26 tháng Giêng 1895, trong đó ban biên tập thông báo cho độc giả biết số báo 24 kỳ ra buổi chiều đã bị tịch thu và tuyên bố rằng vì một bộ phận đáng kể số lượng in tờ báo này đã đến tay những người đặt mua nên không cần thiết phải in lại số báo đó nữa. -512.

339 Một đoạn trích bài tin của Crâu-phốt, trích từ báo Anh "The Weekly Dispatch" ("Thông tin hàng ngày") ra ngày 27 tháng Giêng 1895 đã được đăng trên tờ "Arbeiter-Zeitung" số 32, ngày 1 tháng Hai 1895, trong bài của L. Phrây-béc-ghec "Zur

Charakteristik des neuen Präsidenten" ("Về vấn đề nhận xét vị tổng thống mới"). -512.

340 Ngày 9 tháng Giêng 1895 tờ "Vorwärts" đã đăng lời kêu gọi của liên đoàn các hội phụ nữ – một liên đoàn phụ nữ tư sản – gửi phụ nữ thuộc "tất cả các đảng và tất cả các giai cấp", kêu gọi họ ký tên vào đơn thỉnh nguyện gửi quốc hội Đức và quốc hội các bang yêu cầu cho phụ nữ được hưởng quyền lập hội và quyền hội họp. Ngày 24 tháng Giêng 1895 Cla-ra Xét-kin đã lên tiếng trên tờ "Vorwärts" kịch liệt phê phán đơn thỉnh nguyện này và kêu gọi phụ nữ vô sản không ký tên vào đơn thỉnh nguyện ấy. -513.

341 Đây có ý nói đến bài phát biểu của Ni-cô-lai II trong buổi tiếp các đoàn đại biểu tầng lớp quý tộc, hội đồng tự quản địa phương và các thành phố ngày 28 (17) tháng Giêng 1895. Đáp lại lời chúc mừng của một vài hội đồng tự quản địa phương, trong đó nêu lên dưới hình thức ôn hòa nguyện vọng mở rộng chừng nào đó các quyền của họ và triệu tập hội nghị hội đồng tự quản địa phương, Nga hoàng đã gọi những nguyện vọng đó là "những mơ tưởng hão huyền". -514.

342 Ủy ban chuẩn bị đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế thường kỳ đã được ấn định họp vào năm 1896 ở Luân Đôn, đã đề nghị gọi đại hội này là "đại hội quốc tế công nhân xã hội chủ nghĩa và công liên", coi đó là một ngoại lệ. Vì thế nhà xã hội chủ nghĩa lưu vong người Ba Lan V. I-ốt-cô Nác-kê-vích đã hỏi Ăng-ghe-nh về thái độ của ông và của những người dân chủ - xã hội Đức đối với đề nghị đó. -514.

343 Đây là nói về việc nhà xuất bản "Vorwärts" có ý định xuất bản thành một cuốn sách riêng loạt bài báo của Mác đã đăng trên tạp chí "Neue Rheinische Zeitung. Politisch-ökonomische Revue" năm 1850 nói về cách mạng 1848 và những sự kiện tiếp sau đó ở Pháp. Theo đề nghị của Ăng-ghe-nh cuốn sách này được đặt tên là "Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848-1850". Ăng-ghe-nh đã viết cho cuốn sách này một lời nói đầu riêng (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 752-782). -515, 523, 527.

344 Đây có ý nói đến lần xuất bản thứ năm và thứ sáu – đã được tác giả đồng ý – cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" ở Béc-lin năm 1891 và 1894. Năm 1895 bản in năm 1894 đã được tái bản. -516.

345 Đây là nói đến cuốn "Schriften-Verzeichniß der Buchhandlung des "Vorwärts" in Berlin" ("Danh mục buôn bán sách của nhà xuất bản "Vorwärts" ở Béc-lin") xuất bản ở Béc-lin tháng Mười một 1893. -517.

346 Đây có ý nói đến bài phát biểu của Phi-sơ trong quốc hội Đức ngày 6 tháng Hai

1895 trong thời gian thảo luận đề nghị về chế độ đại diện của công nhân để giải quyết những vấn đề tranh chấp giữa công nhân và chủ xí nghiệp. -523.

347 Ăng-ghe-n viết kèm vào bức thư này nhan đề ba chương đầu của tác phẩm của Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848-1850" (xem chú thích 343), thay cho các nhan đề "Thất bại tháng Sáu 1848", "Ngày 13 tháng Sáu 1848" và "Những hậu quả của ngày 13 tháng Sáu 1848", như chúng đã được Mác đặt trên tờ "Neue Rheinische Zeitung Politisch-ökonomische Revue". Ăng-ghe-n đã đề nghị đặt nhan đề cho chúng trong cuốn sách mỏng này như sau: I. "Từ tháng Hai đến tháng Sáu 1848", II. "Từ tháng Sáu 1848 đến 13 tháng Sáu 1849" và III. "Từ 13 tháng Sáu 1849 đến 10 tháng Ba 1850". Đồng thời ông đề nghị in làm chương IV những tài liệu nói về những sự kiện ở Pháp lấy trong bài "Bài thứ ba điểm tình hình quốc tế" đã đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung, Politisch-ökonomische Revue" số 5-6, 1850 và đặt nhan đề cho nó là "Việc hủy bỏ quyền phổ thông đầu phiếu năm 1850". Những trang được nêu ở dưới đó trong bức thư, xem Toàn tập, t.7, 1993, tr. 133-150, 609-613 và 621-635. -524.

348 Đây có ý muốn nói đến cuộc chính biến do Lu-i Bô-na-pác-tơ tiến hành ngày 2 tháng Chạp 1851, ông ta đã tuyên bố mình là hoàng đế nước Pháp với tên gọi là Na-pô-lê-ông III. -524

349 Đây là nói đến bản dịch tiếng Pháp tác phẩm của Ăng-ghe-n "Về lịch sử đạo Cơ Đốc nguyên thủy" do Lau-ra La-phác-gơ thực hiện (xem chú thích 261). -526, 596.

350 Đây có ý nói đến cuốn sách "Vollkampf-nicht Scheinkampf. Ein Wort zur politischen Lage im Innern" ("Cuộc đấu tranh thực sự không phải là cuộc đấu tranh bề ngoài. Bàn về tình hình chính trị ở trong nước"), xuất bản ở Béc-lin năm 1895. -527

351 Đây là nói đến bài báo của Lô-ri-a "L'opera postuma di Carlo Marx" ("Tác phẩm của Các Mác xuất bản sau khi ông mất") đăng trên tạp chí "Nuova Antologia di scienze, lettere ed arti" ("Hợp tuyển mới về khoa học, văn học và nghệ thuật"), bộ thứ ba, t.LV, số 3, 1 tháng Hai 1895. -530, 552, 554.

352 Đây có ý nói đến bài giảng của Giô-rét-xơ "L'Idéalisme de l'histoire" ("Chủ nghĩa duy tâm lịch sử"), giảng tại Pa-ri đầu năm 1895. -530.

353 Những trích dẫn mà Ăng-ghe-n dẫn ở đây xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 673-674 và 682-684. -530.

354 *Triết học khắc kỷ* xuất hiện ở Hy Lạp cổ đại vào cuối thế kỷ IV trước công nguyên và tồn tại đến thế kỷ VI sau công nguyên; những đại biểu của triết học này ngả nghiêng giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm. Trong thời đại đế quốc La Mã, triết

học khắc kỷ đã biến thành một học thuyết duy tâm tôn giáo phản động. Trong khi đặc biệt lưu ý đến những vấn đề đạo đức, phái khắc kỷ giải thích những vấn đề này theo tinh thần chủ nghĩa thần bí và thuyết định mệnh; họ bảo vệ sự tồn tại của tinh thần ngoài cơ thể, tôn thờ sự phục tùng số phận của con người, không chống lại cái ác, bảo vệ lòng hy sinh quên mình và chủ nghĩa khổ hạnh v.v.; học thuyết của phái khắc kỷ đã có ảnh hưởng đáng kể đến sự hình thành tôn giáo Cơ Đốc giáo. - 530.

355 Ăng-ghe-n có ý muốn nói đến bài báo của L. Dắc "Chủ nghĩa duy vật lịch sử" đăng trên tờ "Cửa cải nước Nga" số 1, 1895 cũng như bài bình luận của N. Mi-khai-lốp-xki "Văn học và đời sống" đăng trong số 1 của tạp chí đó tháng Giêng 1894. -532.

356 Đây là nói đến bài V của Ăng-ghe-n "Về vấn đề xã hội ở Nga" (xem Toàn tập, t.18, 1995, tr.751-767) trong loạt bài "Sách báo của giới lưu vong", mà ông đã đưa vào văn tập các tác phẩm của ông "Những bài báo về các đề tài quốc tế đã đăng trên tờ "Volksstaat" (1871-1875)" cũng như nói đến bài "Lời bạt viết cho bài "Về vấn đề xã hội ở Nga"" mà Ăng-ghe-n viết riêng cho văn tập đó trong nửa đầu của tháng Giêng 1894 (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr.622-643). -532.

357 Trong bức thư gửi Ăng-ghe-n ngày 20 tháng Hai 1895, khi nói về bài phát biểu của Ni-cô-lai II (xem chú thích 341), Plê-kha-nốp đã gọi Nga hoàng là "thằng ngốc bé con trong cung điện mùa đông" và nhận xét rằng theo ý kiến ông bài phát biểu đó "giúp sức rất nhiều cho đảng cách mạng". -534.

358 Trong thư ngày 28 tháng Hai 1895, I-u Mốt-te-lơ đã báo tin cho Ăng-ghe-n biết rằng tối 18 tháng Hai ông ta đã bị hai kẻ vô chính phủ xưng tên giả là A-lếch-xan-đơ Cô-ghe-n và Xim-mơ tấn công tại nhà ông ta, nhưng ông ta đã dùng vũ lực đánh lùi được cuộc tấn công đó. -535.

359 *Các công xưởng quốc gia năm 1848* đã được thành lập ở Pháp sau cách mạng tháng Hai 1848 theo sắc lệnh của chính phủ lâm thời Pháp. Khi xây dựng các công xưởng này, chính phủ đã theo đuổi hai mục tiêu: làm mất uy tín những tư tưởng – lúc bấy giờ đang được công nhân hâm mộ – của nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Lu-i-Blăng về "Tổ chức lao động" và dựa vào công nhân của các xưởng quốc gia để đấu tranh chống giai cấp vô sản cách mạng. Vì ý đồ khiêu khích để chia rẽ giai cấp công nhân không đạt được kết quả và những công nhân làm việc trong những công xưởng quốc gia này càng thấm nhuần tinh thần cách mạng nên chính phủ tư sản đã thi hành một loạt biện pháp nhằm giải thể những công xưởng đó. Điều đó đã gây nên sự phản nộ mạnh mẽ trong giai cấp vô

sản Pa-ri và là một trong những cái cớ để dẫn đến bùng nổ cuộc khởi nghĩa tháng Sáu ở Pa-ri. Sau khi đàn áp cuộc khởi nghĩa này, ngày 3 tháng Bảy 1848 chính phủ Ca-ve-nhắc đã ra sắc lệnh giải tán các công xưởng quốc gia. -537.

360 *Hội đồng tỉnh* là hội đồng dân cư của tỉnh Luân Đôn phụ trách việc thu thuế, ngân sách địa phương, v.v.. Theo cuộc cải cách chế độ tự quản địa phương năm 1888, tất cả những người có quyền bầu cử nghị viện cũng như phụ nữ trên 30 tuổi đều được bầu các hội đồng tỉnh. Hội đồng tỉnh được bầu 3 năm một lần. Tại cuộc bầu hội đồng tỉnh Luân Đôn năm 1889 và 1892, nhóm *tiến bộ* – gồm phái tự do tư sản, phái Pha-biêng và những người xã hội chủ nghĩa – đã giành được thắng lợi đối với nhóm ôn hòa – gồm phái tự do chủ trương hợp nhất và phái bảo thủ. Trong cuộc bầu cử ngày 2 tháng Ba 1895, do những người xã hội chủ nghĩa từ chối bỏ phiếu trong cùng một khối với phái tiến bộ nên phái ôn hòa đã giành được thắng lợi và giành được thêm số ghế mới trong hội đồng. -538, 573.

361 Xem Toàn tập, t.25, ph.I, 1994, tr.265-271. -545.

362 Tháng Năm 1895 Ăng-ghe-nh đã viết "Bổ sung cho tập III bộ "Tư bản"": "Quy luật giá trị và tỉ suất lợi nhuận" và "Sở giao dịch" (xem Toàn tập, t.25, ph.II. 1994, tr.645-681). -546, 588, 615, 667.

363 Đây là nói về bài báo của P. Phi-rơ-men "Kritik der Marx'schen Werttheorie" ("Phê phán lý luận giá trị của Mác") đăng trên tờ "Jahrbücher für Nationalökonomie und Statistik" ("Niên giám về các vấn đề kinh tế chính trị và thống kê"), bộ thứ ba, tập III, 1892. Trong lời tựa viết cho tập III của bộ "Tư bản" Ăng-ghe-nh đã đánh giá tốt bài báo ấy, C. Smít đã phản đối việc đó. -547.

364 Đây là nói đến bài báo của V. Lê-xít "Die Marx'sche Kapitaltheorie" ("Lý luận về tư bản của Mác") đăng trong tạp chí "Jahrbücher für Nationalökonomie und Statistik", bộ mới, t.XI, 1885. -547.

365 Ở đây Ăng-ghe-nh nói đến cuốn sách của C. Smít "Die Durchschnittsprofitrate auf Grundlage des Marx'schen Werthgesetzes". Stuttgart, 1889 ("Tỉ suất lợi nhuận bình quân trên cơ sở quy luật giá trị của Mác". Stút-gát, 1889). -547.

366 *Vương quốc Tây-Phrăng-cơ* được thành lập do sự tan rã đế quốc của Sác-lơ-ma-nhơ, một liên minh tạm thời và không bền vững về quân sự và hành chính. Năm 843 đã diễn ra sự phân chia dứt khoát đế quốc đó giữa ba người cháu nội của Sác-lơ-ma-nhơ. Một trong ba người cháu đó là Sác-lơ hói được những miền đất phía tây của đế quốc đã tan rã, bao gồm một phần lớn lãnh thổ nước Pháp hiện nay và tạo thành vương quốc Tây-

Phrăng-cơ. Những miền đất phía đông sông Ranh (hạt nhân của nước Đức tương lai) được giành cho Lút-đô-vích Đức, và vùng đất ở giữa, từ biển Bắc đến miền Bắc I-ta-li-a thuộc người cháu nội trưởng của Sác-lơ-ma-nhơ là Lô-ta-ri. -551.

367 "*Pháp diễn Giê-ru-sa-lem*" – tập các công trình luật của vương quốc Giê-ru-sa-lem; vương quốc này được thành lập do kết quả của cuộc thập tự chinh lần thứ nhất năm 1099 ở Pa-le-xtin và Xi-ri; bộ sách này thuộc về nửa sau thế kỷ XII. -551.

368 Đây là nói đến hai bài báo của La-phác-gơ: "Breve risposta-domanda ai critici di Marx circa la teoria del valore" ("Lược chiến ngắn gọn với những người phê phán Mác về lý luận giá trị") và "Replica di Lafargue" ("Trả lời của La-phác-gơ"), đăng trên tờ "Critica Sociale" các số 20 và 22 ngày 16 tháng Mười và ngày 16 tháng Mười một 1894 để trả lời những bài phát biểu của một số nhà kinh tế học I-ta-li-a ủng hộ những quan điểm của Lô-ri-a về tập III của bộ "Tư bản" của Mác trong bài "L'opera postuma di Carlo Marx" (xem chú thích 351). -552.

369 Đây có ý nói đến những bài báo của Ê. Béc-stanh, được đăng dưới đầu đề "Der dritte Band des "Kapital"" ("Tập III của bộ "Tư bản")" trên tờ "Neue Zeit", Bd. I, các số 11-14, 16, 17, 20, 1894-1895, -555.

370 Vì một số lời phê bình của tờ "Arbeiter-Zeitung" đối với Chính phủ Áo, chủ bút của tờ báo đó là V. Át-le tháng Ba năm 1895 đã bị kết án tù giam 7 tuần, ông đã đòi ngồi tù thời hạn này làm hai kỳ. -555.

371 Năm 1895 ở Áo phong trào rộng rãi đòi thực hiện quyền phổ thông đầu phiếu ở trong nước do những người dân chủ xã hội tổ chức, đã được tăng cường. Chẳng hạn chỉ riêng ngày 19 tháng Hai ở Viên đã có 12 cuộc họp nhân dân để ủng hộ yêu sách này. Vì thế trên tờ "Arbeiter-Zeitung" V. Át-le đã cho đăng hết số này đến số khác những bài báo ngắn về đề tài này trong mục "Vom Tage" ("Thời sự trong ngày"). -557.

372 Vì lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân dệt Ma-la-ga, tháng Mười 1894 P. I-gle-xi-át đã bị kết án tù giam 40 ngày.

Trong nửa đầu tháng Mười 1894, ở Ma-la-ga, trong các xí nghiệp của hầu tước La-ri-ô-xơ đã bùng nổ một cuộc bãi công có hơn 4000 công nhân tham gia. Nguyên nhân làm bùng nổ cuộc bãi công này là việc bọn chủ hãng quyết định giải tán công đoàn của công nhân dệt – công đoàn này đã tồn tại 4 năm, – và trừng phạt 19 công nhân đã tham gia tích cực nhất vào công tác của công đoàn này. Công nhân Ma-đrít đã đứng lên bảo vệ những người thợ dệt Ma-la-ga. Ban lãnh đạo Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha đứng đầu là P. I-gle-xi-át đã lãnh đạo phong trào của công nhân Tây Ban Nha ủng hộ

những người bãi công ở Ma-la-ga. Ban lãnh đạo ấy cũng kêu gọi công nhân Anh, Áo và Đức ủng hộ. Bất chấp sự can thiệp của chính phủ là kẻ ủng hộ bọn chủ hãng, cuộc bãi công đã kéo dài 80 ngày và kết thúc bằng thắng lợi của công nhân. Thắng lợi của cuộc bãi công ở Ma-la-ga có ý nghĩa to lớn đối với việc củng cố ảnh hưởng của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa trong đông đảo quần chúng công nhân, góp phần vào việc giáo dục tinh thần đoàn kết vô sản trong công nhân Tây Ban Nha. -558.

373 Trong thư gửi Ăng-ghe-nen ngày 16 tháng Ba 1895 C. Hiéc-sơ đã đề nghị Ăng-ghe-nen cho ý kiến nhận xét những bài báo của ông ta đã được đăng vào tháng Giêng – tháng Hai 1895 trên tờ "Sozialpolitisches Centralblatt": "Intensifikation der Arbeit und Verküzung der Arbeitszeit" ("Nâng cao cường độ lao động và giảm thời gian lao động". "Intensifikation der Arbeit und ihr Widerstand" ("Nâng cao cường độ lao động và sự phản kháng chống lại nó"), "Die ökonomische und die sozialpolitische Schätzung der Arbeitskraft" ("Đánh giá sức lao động về mặt kinh tế và chính trị xã hội") và "Die Verdichtung der Arbeit unter sozialpolitischem Gesichtspunkt" ("Việc sử dụng lao động triệt để hơn xét về mặt chính trị xã hội"), ông ta muốn xuất bản những bài này thành một cuốn sách riêng. -561.

374 Đây là nói về cuộc bầu cử bổ sung vào quốc hội ở Khuê-nê dự định được tiến hành vào ngày 13 tháng Năm 1895. Cuộc đấu tranh chủ yếu diễn ra giữa nhà dân chủ - xã hội Luýt-ghe-nau và đại biểu của phái giữa là Grai-xơ, thế nhưng Grai-xơ đã thắng. -563.

375 Tạp chí "Das Westphälische Dampfboot" ("Tàu thủy Ve-xơ-pha-li") số tháng Bảy 1846 đã đăng tác phẩm chung của Mác và Ăng-ghe-nen "Thông tri chống Cri-gơ", các số tháng Tám và tháng Chín năm 1847 đã đăng một bài lược khảo phê bình của Mác về cuốn sách của Grun "Phong trào xã hội ở Pháp và Bỉ", bài lược khảo này là một chương của cuốn "Hệ tư tưởng Đức". -565, 599.

376 Một số đoạn ngắn của bức thư này đã được công bố lần đầu tiên trên tờ "Neue Zeit", Bd. II, số 47, 1894-1895 trong bài của Cau-xky "Aus den letzten Briefen von Friedrich Engels" ("Trích những bức thư cuối cùng của Phri-đrich Ăng-ghe-nen"). -568.

377 Lời nói đầu viết cho tác phẩm của Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848-1850" (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr. 15-150) do Ăng-ghe-nen viết trong khoảng từ 14 tháng Hai đến 6 tháng Ba 1895. Khi công bố lời nói đầu, ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức đã khấn thiết yêu cầu Ăng-ghe-nen làm dịu bớt giọng mà họ cho là quá cách mạng của cuốn sách và làm cho nó có một hình thức thận trọng hơn; làm việc đó, Phi-sơ viện cố tình hình ở trong nước đã trở nên căng thẳng do việc quốc hội thảo luận dự luật về ngăn ngừa đảo chính. Vì buộc phải tính đến ý kiến của ban lãnh đạo nên Ăng-ghe-nen đã đồng ý khi

sửa bản in thử ông sẽ bỏ một số đoạn và sửa một vài cách trình bày. Không lâu trước khi tác phẩm của Mác được xuất bản thành một cuốn sách riêng, lời nói đầu của Ăng-ghe-nen đã được công bố trên tạp chí "Neue Zeit" Bd. II, các số 27 và 28 năm 1895, nhưng cũng cắt những đoạn giống trong bản in của cuốn sách riêng. Toàn văn lời nói đầu của Ăng-ghe-nen đã được công bố lần đầu tiên ở Liên Xô năm 1930 trong cuốn sách: C. Mác. "Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848-1850". -568, 574.

378 Đây có ý nói đến bài phát biểu của Líp-nếch trong quốc hội Đức ngày 2 tháng Ba 1895. -569.

379 Đây là nói đến cuốn sách "Die Vorläufer des Neueren Sozialismus" ("Những tiền bối của chủ nghĩa xã hội hiện đại") xuất bản ở Stút-gát năm 1895. Cuốn sách này là tập I gồm hai phần của bộ sách do Cau-xky, Béc-stanh, La-phác-gơ, Mê-rinh và những người khác tiến hành nhan đề "Die Geschichte des Sozialismus in Einzeldarstellungen" ("Lược khảo lịch sử của chủ nghĩa xã hội"); phần đầu của tập này "Von Plato bis zu den Wiedertäufern" ("Từ Pla-tông đến những người thuộc phái tái tẩy lễ") do Cau-xky viết, phần thứ hai của tập này, ngoài các bài viết của Cau-xky, La-phác-gơ và Huy-gô, còn gồm cả tác phẩm của Béc-stanh "Kommunistische und demokratisch-sozialistische Stömungen während der englischen Revolution des 17. Jahrhunderts" ("Các trào lưu cộng sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa trong cách mạng Anh thế kỷ XVII"). -569, 579, 613.

380 *Phái Tái tẩy lễ* – những thành viên của một giáo phái trong đạo Cơ Đốc đòi phải tẩy lễ lần thứ hai khi đến tuổi trưởng thành (do đó phái này có tên gọi là phái Tái tẩy lễ). Phái Tái tẩy lễ đã tích cực tham gia Chiến tranh nông dân ở Đức 1524-1525, nó thể hiện lợi ích của cánh bình dân nông dân cách mạng trong cuộc chiến tranh này. - 569, 615.

381 *Phái Ta-bo* – cánh dân chủ cách mạng trong phong trào giải phóng dân tộc Hu-xít và phong trào cải cách tôn giáo ở Séc (nửa đầu thế kỷ XV) nhằm chống bọn phong kiến Đức và giáo hội Thiên chúa giáo; phái này lấy tên của thành phố Ta-bo để đặt tên cho mình; thành phố này thành lập năm 1420 và là trung tâm chính trị của họ. Trong các yêu sách của họ, phái Ta-bo phản ánh nguyện vọng của quần chúng nông dân và của các tầng lớp dưới trong các thành thị muốn xóa bỏ toàn bộ chế độ phong kiến. Những lời kêu gọi thiết lập bình đẳng về tài sản thể hiện dưới hình thức tôn giáo được phổ biến rộng rãi

trong phái Ta-bo và họ đã có những mưu toan thực hiện những nguyên tắc của chủ nghĩa cộng sản bình quân trong lĩnh vực tiêu dùng. Nhờ thành lập được tổ chức quân sự của mình, phái Ta-bo đã trở thành hạt nhân của quân đội của phong trào Hu-xít, một quân đội đã đánh lui năm cuộc thập tự chinh do giáo hoàng và các hoàng đế Đức tiến hành chống Séc. Những phần tử quý tộc thị dân Séc đã nhiều lần chống lại phái Ta-bo và thỏa hiệp với các lực lượng phản động phong kiến nước ngoài để chống lại họ; chỉ sự phản bội của chúng mới dẫn tới chỗ làm cho phong trào của phái Ta-bo bị thất bại vào năm 1473 và cùng với việc đó dẫn tới chỗ làm cho phong trào Hu-xít bị đàn áp. -569, 615.

382 Bài phát biểu của Cây-rơ Hác-đi tại cuộc mít tinh ngày 18 tháng Ba 1895 đã được đăng trên tờ tuần san tiếng Anh "The Labour Leader" ("Nhà lãnh đạo công nhân") số 51, ngày 23 tháng Ba 1895. -573.

383 Đây có ý nói đến bài báo đăng trên tờ "Justice" số 584, ngày 22 tháng Ba 1895 trong mục "Topical Tattle" ("Chuyện linh tinh sốt dẻo"). -501.

384 Đây là nói đến những bài báo đăng trên tờ "Justice" số 582, ngày 9 tháng Ba 1895: "A Pill for Palmer" ("Một viên thuốc cho Pan-mơ") và G. U. Li: "A Muchneeded lesson for Progressives and Social Demokrats" ("Một bài học cần thiết cho phái tiến bộ và những người dân chủ - xã hội") cũng như trên tờ "Labour Leader" số 49, ngày 9 tháng Ba 1895: "The L. C. C. election" ("Cuộc bầu cử hội đồng tỉnh Luân Đôn") và "The L.C.C. and the I. L. P." ("Hội đồng tỉnh Luân Đôn và Đảng công nhân độc lập"). - 573.

385 Ngày 23 tháng Ba 1895 tại viện dân biểu Phổ, có đại biểu đã đưa ra đề nghị gửi lời chúc mừng Bi-xmác nhân dịp ông ta 80 tuổi. Đề nghị này đã bị bác bỏ với 163 phiếu thuận so với 146 phiếu chống. Những người bỏ phiếu chống là những người dân chủ - xã hội, những đại biểu của đảng nhân dân tự do tư tưởng, của phái giữa, những đại biểu của những miền đất Ba Lan v.v.. Sau khi biết quyết định này, Vin-hem II đã gửi cho Bi-xmác một bức điện, trong đó ông ta bày tỏ "sự bất bình hết sức sâu sắc" của ông ta về vấn đề ấy và đồng thời tuyên bố rằng "quyết định này hoàn toàn trái ngược với tình cảm của các hoàng đế Đức và thần dân của họ". -575, 585.

386 Tháng Chạp 1878 Bi-xmác đã đề xuất với ủy ban đặc trách của quốc hội dự án cải cách biểu thuế quan. Từ tháng Năm đến tháng Bảy 1879 dự án do ủy ban đưa ra đã được thảo luận trong quốc hội Đức và ngày 12 tháng Bảy đã được thông qua. Biểu thuế mới dự kiến tăng đáng kể thuế nhập khẩu đối với sắt, máy móc, hàng dệt cũng như đối

với ngũ cốc, súc vật, mỡ, lanh, gỗ v.v.. -575.

387 Đây là nói đến phái giữa (xem chú thích 15). -575.

388 Tác phẩm của P.La-phác-gơ "Origine et évolution de la propriété" ("Nguồn gốc và sự phát triển của sở hữu") đã được xuất bản tại Pa-ri năm 1895 trong cùng một cuốn sách với tác phẩm của I. Huy-ô "Réfutation de l'essai sur l'origine de la propriété" ("Bác bỏ cuốn sách về nguồn gốc của sở hữu"), bác bỏ những kết luận của La-phác-gơ. -407, 576, 579.

389 Một đoạn của bức thư này đã được công bố trong tờ "Neue Zeit", Bd.I, số 1, 1908, trong bài của Cau-xky "Einige Feststellungen über Marx und Engels". -577.

390 Ngày 30 tháng Ba 1895 tờ "Vorwärts" đã đăng xã luận nhan đề "Wie man heute Revolutionen macht" ("Hiện nay người ta làm cách mạng như thế nào") trong đó dẫn – mà không được sự đồng ý của Ăng-ghe-nơ – một số đoạn trích được chọn riêng tách rời văn cảnh của toàn bài, trong lời nói đầu của Ăng-ghe-nơ viết cho tác phẩm của Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848 - 1850" (xem chú thích 377). -577, 582.

391 Ăng-ghe-nơ có ý nói đến lời nói đầu "Ein Wort des "Adressaten"" ("Lời "Người nhận thư") của Gi. Vôn-phơ viết cho cuốn sách: F.Bertheau. "Fünf Briefe über Marx an Herrn Dr. Julius Wolf" (Ph. Béc-tô. "Năm bức thư về Mác gửi ngài tiến sĩ I-u-li-út Vôn-phơ" xuất bản năm 1895 ở I-ê-na. Trong lời nói đầu này Vôn-phơ trả lời những nhận xét phê bình đối với ông mà Ăng-ghe-nơ đưa ra trong lời tựa viết cho tập III bộ "Tư bản". Có lẽ Ăng-ghe-nơ đã có ý định phê bình Vôn-phơ trong phần bổ sung cho tập III của bộ "Tư bản". -577.

392 Bức thư này đã được viết trên bức thư của G. Quen-chơ gửi Ăng-ghe-nơ ngày 1 tháng Tư 1895, trong đó Quen-chơ đề nghị Ăng-ghe-nơ dành cho ông ta cuộc phỏng vấn về tình hình hiện nay của phong trào công nhân để đăng trong số tháng Năm của tờ "Justice". -578.

393 Một đoạn nhỏ bức thư này của Ăng-ghe-nơ mà nội dung là phê bình hành vi của V. Líp-nếch, đã được đăng trên tờ "Socialiste" số 115, ngày 24 tháng Mười một 1900 trong bài "Engels et les moyens révolutionnaires" ("Ăng-ghe-nơ và những biện pháp cách mạng"), không nêu họ tên Líp-nếch. -579.

394 Âm chỉ tác phẩm của P. La-phác-gơ "Le Droit à la paresse. Réfutation du Droit au Travail de 1848" ("Quyền lười biếng. Bác bỏ quyền lao động năm 1848") xuất bản tại Pa-ri dưới hình thức sách mỏng năm 1883. -580.

395 Lex Alamannorum (Luật của người A-lơ-man) – một phần của "Bộ luật A-lơ-man" ("Leges Alamannorum"), ghi chép luật tập quán của bộ lạc người A-lơ-man thuộc

người Giéc-manh, được tiến hành vào đầu thế kỷ VIII. -580.

396 Đây có ý nói đến tác phẩm của B. A. S. Ghê-rát "La Terre salique" ("Miền đất xa-lích"), thoát tiền được công bố dưới dạng một bài báo trên tạp chí "Bibliothèque de l'École des chartes" ("Tủ sách trường lưu trữ") tháng Mười một – tháng Chạp 1841. -581.

397 *Đạo luật xa-lích, luật xa-lích* – ghi chép luật tập quán của bộ lạc người Phrăng xa-lích thuộc người Giéc-manh, được tiến hành vào đầu thế kỷ VI và phản ánh sự tan rã của chế độ thị tộc, sự xuất hiện chế độ tư hữu ruộng đất và các giai cấp. -581.

398 Trong thời gian đó Ăng-ghe-nen đã bắt đầu chuẩn bị cho việc xuất bản những tác phẩm đầu tay của Mác. Qua thư thiệp của Phi-sơ – mà hiện nay không còn giữ lại được – Ăng-ghe-nen biết rằng nhà xã hội chủ nghĩa Đức H. Ba-ke cũng đang tiến hành việc xuất bản tương tự. -586.

399 Đây là nói đến những bài sau đây của Mác: "Những cuộc thảo luận của hội đồng dân biểu khóa 6 tỉnh Ranh. Cuộc thảo luận về tự do báo chí và về việc công bố những biên bản của hội nghị đảng cấp", "Những cuộc thảo luận của hội đồng dân biểu khóa 6 tỉnh Ranh. Những cuộc tranh luận về luật cấm trộm củi rừng" và "Lời biện hộ của thông tin viên ở Mô-den" (xem Toàn tập, t.1, 1995, tr. 49-126, 174-230, 265-305). Khi Ăng-ghe-nen còn sống những bài này chưa được xuất bản thành một cuốn sách riêng. -586, 594.

400 Ăng-ghe-nen có ý nói đến B. N. Cri-sép-xki, người mà năm 1894 – tuy không được phép – đã xuất bản tác phẩm của Mác "Lao động làm thuê và tư bản" v.v. (xem tập này, tr. 321-322 và 328-331). -586.

401 Xem Toàn tập, t.25, ph. I, 1994, tr. 267-272. -587.

402 Đây có ý nói đến tác phẩm của N. Bô-đô "Explication du Tableau économique (1767)" ("Giải thích Biểu kinh tế (1767)") được xuất bản trong cuốn sách: "Physiocrates. Avec une introduction et des commentaires par E. Daire". Deuxième partie, Paris, 1846 ("Phái trọng nông. Kèm theo lời giới thiệu và bình luận của E. Đe-rơ". Phần thứ hai, Pa-ri, 1846). -589.

403 Xem Toàn tập, t.26, ph. I, 1995, tr. 431-487 và 536-539. -589.

404 Một đoạn của bức thư này đã được công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong lời tựa của tập I, C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, xuất bản năm 1928. 593.

405 Đây là nói đến tiền nhuận bút trả cho tập sách mỏng của C. Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848-1850" -593.

406 Ăng-ghe-nen hiểu mấy chữ "những bài báo về Mô-den" là bài báo của Mác "Lời biện hộ của thông tin viên ở Mô-den" đăng trong năm số báo "Rheinische Zeitung" tháng Giêng

1843. Theo ý Mác bài này gồm năm mục (xem Toàn tập, t.1, 1995, tr. 269), trong đó chỉ có hai mục đã được viết và được đăng. -594, 601, 604, 606, 607, 620, 627.

407 Đây là nói đến đề nghị của R. Phi-sơ về việc xuất bản những tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-nen thành những tập sách mỏng; theo ý kiến ông, việc này không loại trừ khả năng xuất bản Toàn tập các tác phẩm của Mác. -594.

408 Đây là nói đến bài "Parteipresse" ("Báo chí của Đảng") đăng trên tờ "Vorwärts" số 88, ngày 14 tháng Tư 1895. Bài này đã thông báo việc nói rộng khổ của tờ báo "Socialiste" cũng như việc bổ nhiệm A. Đê-va-ép làm tổng biên tập và R. Sô-ven làm giám đốc tờ báo. -598.

409 Đây có ý nói đến "chủ nghĩa xã hội chân chính", một thứ được truyền bá ở Đức từ 1844. "Chủ nghĩa xã hội chân chính" là biểu hiện của hệ tư tưởng phản động của giai cấp tiểu tư sản Đức. Những tư tưởng xã hội chủ nghĩa giả hiệu của những người thuộc phái xã hội chủ nghĩa chân chính, với việc nó từ bỏ hoạt động chính trị, từ bỏ đấu tranh cho dân chủ, tôn thờ tình yêu và "tính người" trừu tượng kết hợp với chủ nghĩa sô-van, chủ nghĩa phi-li-xtan và sự hèn nhát về chính trị, đã đem lại tai hại đặc biệt ở Đức trong những năm 40 của thế kỷ XIX, khi nhiệm vụ chủ yếu là thống nhất các lực lượng dân chủ trong cuộc đấu tranh chống chế độ chuyên chế và trật tự phong kiến, đồng thời hình thành phong trào vô sản độc lập trên cơ sở đấu tranh giai cấp cách mạng. Năm 1846-1847 Mác và Ăng-ghe-nen đã kịch liệt phê phán "chủ nghĩa xã hội chân chính". -599.

410 Cu-ghe-nen đã đề nghị Ăng-ghe-nen xuất bản toàn tập các tác phẩm của Mác và của ông, bắt đầu từ những bài đã đăng trên tờ "Deutsch-Französische Jahrbücher" ("Niên giám Pháp-Đức") và "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản". -600.

411 Đây có ý muốn nói đến cuốn sách mỏng của Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848-1850". -600.

412 Một số tài liệu tiểu sử mà Ăng-ghe-nen nêu lên trong đoạn này không hoàn toàn chính xác. Mác đã rút ra khỏi ban biên tập báo "Rheinische Zeitung" ngày 17 tháng Ba, tuyên bố của ông về việc này đã được đăng trên báo ngày 18 tháng Ba. Sắc lệnh cấm tờ "Rheinische Zeitung" đã được ban hành ngày 21 tháng Giêng 1843 sau khi quyết định của Chính phủ Phổ về việc cấm tờ báo đó được thông qua ngày 19 tháng Giêng, và sắc lệnh cấm ấy đã được công bố trên các báo "Kölnische Zeitung" ("Báo Khuên") ngày 26 tháng Giêng và báo "Düsseldorfer Zeitung" ("Báo Đuyt-sen-đoóc-phơ") ngày 27 tháng

Giêng 1843. -604.

413 Đây có ý nói đến lệnh của ban giám đốc sở cảnh sát Béc-lin ngày 18 tháng Hai 1895 về việc thi hành kiểm duyệt đối với các vở diễn sân khấu do hội "Sân khấu nhân dân tự do" (xem chú thích 123) biểu diễn. Bị đặt dưới sự kiểm duyệt của ban giám đốc sở cảnh sát, hội này chẳng bao lâu đã chấm dứt sự tồn tại của mình vào tháng Ba 1896. -605.

414 Ăng-ghen có ý nói đến bản sao những bài báo của Mác đã đăng trên tờ "Rheinische Zeitung": "Những cuộc thảo luận về tự do báo chí" và "Những cuộc thảo luận về luật cấm trộm củi rừng" mà Phi-sơ đã gửi cho ông ngày 6 tháng Năm 1895. -608.

415 Tờ "Rheinische Zeitung", qua tổng biên tập của nó là Hốp-rích-téc, đã khởi kiện giám đốc trại cải tạo ở Brau-vai-lơ, buộc tội ông ta là đã sử dụng chế độ bóc lột đến kiệt sức những người tù. Ban biên tập tờ "Rheinische Zeitung" muốn sử dụng nhà báo Anh Gi. Pô-lít làm nhân chứng trong vụ án này, mà người ta ấn định sẽ xử vào ngày 27 tháng Năm 1895. Pô-lít là người được sự ủy nhiệm của các chủ xưởng Anh, đã đến thăm một số các nhà tù ở Đức, trong đó có trại cải tạo ở Brau-vai-lơ. Qua Hiéc-sơ, ban biên tập tờ "Rheinische Zeitung" đề nghị Ăng-ghen giúp đỡ tìm kiếm Pô-lít và liên hệ với ông ta. - 611, 618.

416 Một đoạn của bức thư này đã được công bố trên tờ "Neue Zeit", Bd. II, số 47, 1894-1895 trong bài của Cau-xky "Aus den letzten Briefen von Friedrich Engels". -613.

471 Trong thư ngày 6 tháng Năm 1895, Cau-xky đã đề nghị Ăng-ghen viết cho bộ sách "Lịch sử chủ nghĩa xã hội" phần về Quốc tế I, phần này được đưa vào tập IV của bộ sách này; tập IV đã được ấn định sẽ được xuất bản vào năm 1897. -614.

418 Trong cuốn sách của mình nhan đề "Von Plato bis zu den Wiedertäufern" Cau-xky đã gọi tác phẩm "Những bức thư của những người tối tăm" ("Epistolae obscurorum virorum") – một công trình nổi tiếng của văn học Đức thế kỷ XVI – là "Những bức thư của những người không quen biết [unberühmter]" vì ông cũng như Gian-sen, tác giả cuốn "Geschichte des deutschen Volkes seit dem Ausgang des Mittelalters" ("Lịch sử nhân dân Đức từ cuối thời trung cổ") cho rằng việc dịch tên cuốn sách đó theo cách thông thường thì không thể hiểu được. -617.

419 Trong suốt thời gian cuối 1890-1895 Doóc-gơ đã cho đăng trên tờ "Neue Zeit" một loạt bài nhan đề "Die Arbeiterbewegung in den Vereinigten Staaten" ("Phong trào

công nhân ở Mỹ") bao quát thời kỳ 1830-1892. Ngay từ 21 tháng Mười một 1891 Ăng-ghen đã đề nghị Doóc-gơ xuất bản những bài đó thành một cuốn sách riêng nhưng cả năm 1891 cũng như về sau, năm 1895, việc xuất bản này đã không được thực hiện. Những bài này đã được xuất bản thành một cuốn sách riêng bằng tiếng Nga ở Pê-téc-bua năm 1907 dưới nhan đề "Phong trào công nhân ở Mỹ" kèm theo lời tựa của V. I. Lê-nin (xem V. I. Lê-nin, Toàn tập, tiếng Việt, Nhà xuất bản Tiến bộ, Mát-xcơ-va, t.15, 1979, tr. 271-294). -618.

420 Đây là nói đến những bổ sung và sửa chữa mà Da-ni-en-xơn gửi đến trong bức thư gửi Ăng-ghen ngày 20 tháng Năm (1 tháng Sáu) 1895 để đưa vào bản dịch tiếng Đức cuốn sách của ông "Lược khảo nền kinh tế xã hội sau cải cách của nước ta" mà A. Cô-nốp dự định sẽ thực hiện. Bản dịch cuốn sách này do G. Pô-lôn-xki thực hiện và đã được xuất bản sau khi Ăng-ghen từ trần. -621.

421 Từ đầu tháng Sáu đến 24 tháng Bảy 1895, Ăng-ghen ở I-xơ-boóc-nơ. -622.

422 Đây là nói đến tác phẩm của Ăng-ghen "Giai cấp công nhân có quan hệ gì đến Ba Lan?" được đăng trên tờ "Przed'swit" số 7, tháng Bảy 1895 theo bản dịch sang tiếng Ba Lan, nhan đề "Klasa robotnicza a kwestya polska" ("Giai cấp công nhân và vấn đề Ba Lan"). -623.

423 Đây là nói đến những bài báo sau đây của Ác-tu-rô La-bri-ô-la: "La Teoria marxista del valore e il saggion medio del profitto" ("Lý luận của chủ nghĩa Mác về giá trị và tỉ suất lợi nhuận bình quân") và "Le conclusioni postume di Marx sulla teoria del valore" ("Những kết luận của Mác về lý luận giá trị được công bố sau khi ông mất") đăng trên tờ "Critica Sociale" các số 3 và 5, ngày 1 tháng Hai và ngày 1 tháng Ba 1895. - 624.

424 Đây là nói đến việc in lại một đoạn bức thư của Ăng-ghen gửi cho Mác-ti-nhét-ti, viết ngày 8 tháng Giêng 1895 (xem chú thích 301). -625.

425 Trong cuộc bầu cử nghị viện I-ta-li-a ngày 26 tháng Năm và 3 tháng Sáu 1895, đảng xã hội chủ nghĩa liên minh với phái cấp tiến và phái cộng hòa chống lại những người ủng hộ chính phủ Cri-xpi, đã đưa được vào nghị viện gần 20 đại biểu của mình. - 625.

426 Ở đây Ăng-ghen nói đến phần I bài của A. La-bri-ô-la "En mémoire du manifeste du parti communiste" ("Kỷ niệm "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"), đăng

trên tờ "Devenir social" số 3, tháng Sáu 1895; phần II của bài này đã được đăng trong số tiếp sau đó của tạp chí ấy. -630.

427 Tờ "Devenir social" số 1, tháng Tư 1895 đã đăng bài của E. Ê-vơ-linh "Les Sans-travail en Angleterre" ("Những người thất nghiệp ở Anh"), trong đó khẳng định rằng Cây-rơ Hác-đi phủ nhận sự tồn tại của vấn đề đó ở Anh. Một số đoạn trích bài báo này đã được đăng lại trên tạp chí "La Jeunesse Socialiste" ("Thanh niên xã hội chủ nghĩa") tháng Sáu 1895. Cây-rơ Hác-đi đã lấy một đoạn trích tương ứng từ tạp chí "Jeunesse Socialiste" và cho đăng trên tờ "Labour Leader", kèm theo đó ông ta viết thêm lời bình luận về đoạn này, trong đó ông ta phủ nhận lời khẳng định của Ê-vơ-linh.

Đồng thời tổ chức của Đảng công nhân độc lập ở Gla-xgô (xem chú thích 6) đã đề nghị Ê-vơ-linh ra ứng cử trong cuộc bầu cử nghị viện sắp tới, Ê-vơ-linh đã khước từ, viện lẽ ông không được khỏe. Thông báo về việc này đã được đăng trên tờ "Labour Leader" số 67, ngày 13 tháng Bảy 1895. -633.

428 Từ 12 đến 29 tháng Bảy 1895 ở Anh đã diễn ra cuộc tổng tuyển cử bầu nghị viện. Do cuộc bầu cử này, phái bảo thủ đã giành được đa số hơn 150 ghế ở hạ nghị viện. Nhiều ứng cử viên của Đảng công nhân độc lập, trong đó có cả Gi. Cây-rơ Hác-đi, đã được bầu lại. - 290, 294, 399, 634.

429 Đầu tháng Mười một 1848, ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, cũng như ở các thành phố khác thuộc tỉnh Ranh, các giới dân chủ đã chuẩn bị chống lại Chính phủ Phổ, kẻ đã khởi đầu cuộc chính biến phản cách mạng bằng việc ngày 9 tháng Mười một 1848 chuyển các phiên họp của quốc hội Phổ từ Béc-lin đến Bran-đen-buốc, một thành phố nhỏ hẻo lánh. Chiến dịch phản đối đã diễn ra với khẩu hiệu đoàn kết tất cả các lực lượng chống lại thế lực phản động. Nói đến câu lạc bộ quân chủ - dân chủ ở Đuyt-xen-đoóc-phơ là có lẽ Mác có ý nói đến hội nghị thống nhất của Câu lạc bộ nhân dân, Hội đấu tranh để thiết lập nền quân chủ dân chủ, Tổng hội công dân và đội dân binh đã được ấn định họp vào ngày 14 tháng Mười một. Tại hội nghị này, Lát-xan đã đưa ra kế hoạch hành động do Mác đề xuất. - 637.

430 Ủy ban trung ương của những người dân chủ Đức đã được thành lập tháng Sáu 1848 tại đại hội lần thứ nhất của phái dân chủ họp ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ nhằm đoàn kết tất cả các hội dân chủ ở Đức. Tại đại hội lần thứ hai của phái dân chủ họp

vào tháng Mười 1848, ủy ban trung ương mới đã được bầu ra. -637.

431 Đây có ý nói đến khu ủy vùng Ranh của những người dân chủ, cơ quan lãnh đạo hoạt động của các tổ chức dân chủ tỉnh Ranh và Ve-xơ-pha-li. Trong khu ủy này Mác giữ vai trò lãnh đạo. -637.

432 Ngày 14 tháng Mười 1848 Mác đã bị triệu đến chỗ viên dự thẩm để thẩm vấn về vụ "lãng mạ" viên công tố Hếch-cơ trong bài "Công tố viên quốc gia "Hếch-cơ" và báo "Neue Rheinische Zeitung"" đăng trên tờ "Neue Rheinische Zeitung", số 129, ngày 29 tháng Mười 1848. Đồng đảng quân chúng nhân dân đã tụ tập trước trụ sở của tòa án để chào mừng Mác sau khi cuộc thẩm vấn kết thúc. -637.

433 Bức thư này và những bức thư của Mác in ở dưới đã được viết cho Ph. Đun-cơ, một người kinh doanh xuất bản ở Béc-lin, nhà xuất bản của ông này là nơi đã xuất bản tác phẩm của Mác "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị". - 641.

434 Xem Toàn tập, t.13, 1993, tr. 56-57. -642.

345 Đây là nói đến bức thư của Mác gửi Lát-xan ngày 28 tháng Ba 1859 (xem Toàn tập, t.29, 1996, tr. 749-750). -646.

435 Nửa sau tháng Sáu 1859 Mác ở thăm Ăng-ghen ở Man-se-xơ, tại đây hai ông đã thảo luận những vấn đề có liên quan đến việc xuất bản tờ báo "Das Volk" ("Nhân dân"). -647.

437 Đây là nói đến cuộc chiến tranh năm 1859 giữa một bên là Pháp và vương quốc Xác-đi-ni (Pi-ê-mông) với bên kia là Áo. Do kết quả cuộc chiến tranh này, Pháp đã có được Xa-voa và Ni-xơ; Lô-m-bác-đi đã bị sáp nhập vào Xác-đi-ni; tỉnh Vê-nê-xi vẫn tiếp tục thuộc quyền của người Áo. -647.

438 Ý định của Mác về việc tuyên bố công khai đã không được thực hiện vì cuốn sách "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" đã được xuất bản ngày 11 tháng Sáu 1859. -648.

439 Đây là nói đến việc Mác quyết định kiện tờ báo "National - Zeitung" ("Báo dân tộc") về tội vu khống. Trong các số 37 và 41 ra ngày 22 và 25 tháng Giêng 1860, trong hai bài xã luận ("Các Phô-gơ và tờ "Allemeine Zeitung"" và "Người ta tạo ra những tờ truyền đơn cấp tiến như thế nào?", tờ báo này đã đăng lại nội dung có tính chất vu khống của cuốn sách mỏng "Mein Prozess gegen die "Allegemeine Zeitung"" ("Vụ kiện của tôi chống tờ "Allgemeine Zeitung"), của Phô-gơ, một người dân chủ tâm thường tiểu tư sản tay sai của Bô-na-pác-tơ, ông ta mưu toan bôi nhọ hoạt động cách mạng của Mác và của những nhà cách mạng vô sản do Mác lãnh đạo. Mác đã quyết định trả lời cuốn sách của Phô-gơ trên báo chí. Từ cuối tháng Giêng 1860 ông đã bắt đầu sưu tập tài liệu để viết cuốn sách

chống Phô-gơ (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 483-890) và để tiến hành vụ kiện tờ "National-Zeitung". Tháng Hai 1860 Mác đã gửi đến Béc-lin cho luật sư cố vấn pháp luật của mình là Vê-be tài liệu buộc tội Xa-ben, chủ bút tờ "National-Zeitung" (xem Toàn tập, t.30, 1997, tr. 584-591, 594-598, 605-631). Nhưng trong thời gian tháng Tư – tháng Mười 1860 đơn kiện của Mác đã bị tất cả các cấp tòa án Phổ bác bỏ một cách hoàn toàn không có căn cứ. -648.

440 Khoảng 12 tháng Năm 1860, sau khi nhận được tin mẹ ốm nặng, Ăng-ghe-n đã đi Béc-men. Trên đường đi, ông đã dừng lại một thời gian ngắn ở nhà Mác tại Luân Đôn. -649.

441 Đây là nói đến cuốn sách không ký tên của C. Grun "Louis Napoleon Bonaparte, die Sphinx auf dem französischen Kaiserthron" ("Lu-i – Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ – con nhện sư trên ngai vàng hoàng đế Pháp"). -649.

442 *Bu-xtra-pơ* – biệt danh của Lu-i Bô-na-pác-tơ, gồm những từ đầu của tên gọi các thành phố Bu-lô-nhơ, Xtra-xbuốc, Pa-ri. Biệt danh này ám chỉ việc ông ta mưu toan tiến hành cuộc phản loạn của phái Bô-na-pác-tơ ở Xtra-xbuốc (30 tháng Mười 1836) và Bu-lô-nhơ (6 tháng Tám 1840) và làm chính biến ở Pa-ri ngày 2 tháng Chạp 1851, cuộc chính biến đã dẫn tới việc thiết lập nền chuyên chính của phái Bô-na-pác-tơ ở Pháp. -649.

443 Cuối năm 1859 nhà xã hội chủ nghĩa Đức Ai-sơ-hốp đã bị nhà cầm quyền Phổ đưa ra tòa vì vào tháng Chín – tháng Mười 1859 ông đã đăng trên tờ tuần san "Hermann" ("Héc-man") mấy bài dưới nhan đề "Stieber" ("Sti-bơ") nhằm chống hệ thống cảnh sát Phổ và vạch mặt vai trò của Sti-bơ, người cầm đầu cảnh sát chính trị Phổ trong việc tổ chức ra vụ án có tính chất khiêu khích ở Khuên chống các thành viên Liên đoàn những người cộng sản năm 1852 (về vụ án này, xem tác phẩm của Mác "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên", Toàn tập, t.8, 1993, tr. 539-625). Tháng Năm 1860 Ai-sơ-hốp bị tòa án Béc-lin kết án 14 tháng tù giam. -649.

444 Những bài tường thuật vụ án những người cộng sản ở Khuên năm 1852 đã được đăng trên tờ "Kölnische Zeitung" tháng Mười – tháng Mười một 1852 dưới nhan đề "Assisen Procedur gegen D. Herm. Becker und Genossen. Anklage wegen hochverrätherischen

Complotters" ("Phiên tòa của tòa án bồi thẩm xử tiến sĩ Héc. Béch-cơ và những người cùng hội. Bản án kết tội âm mưu có tính chất phản quốc"). -649.

445 Những bài tường thuật vụ án những người cộng sản ở Khuên năm 1852 đã được đăng trên tờ "Vossische Zeitung" ("Báo của Phốt-xơ") tháng Mười – tháng Mười một 1852 dưới đầu đề "Die Verhandlungen des großen Kommunistenprozess vor dem Assisenhofe zu Köln" ("Tường thuật vụ án cộng sản lớn tại tòa án bồi thẩm ở Khuên"). - 649.

446 Những giấy tờ mà Roi-te lấy cắp của Đì-tơ là những tài liệu của nhóm bè phái phiêu lưu Vi-lích-Sáp-pơ. Ô. Đì-tơ đã trở thành thành viên của nhóm này sau khi Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt vào mùa thu 1850 (chi tiết hơn về điểm này, xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 550-554), và hoàn toàn không có liên hệ gì với Liên đoàn những người cộng sản là tổ chức có những thành viên bị đưa ra tòa. -650.

447 Ngày 10 tháng Tư 1867 Mác đã đi Hăm-buốc để chuyển cho nhà xuất bản sách Ô. Mai-xơ bản thảo tập I của bộ "Tư bản" và thảo luận với ông ta về tất cả các vấn đề có liên quan đến việc in tác phẩm này, sau đó Mác đã đến thăm Cu-ghen-man ở Han-nô-vơ. -651.

448 Đây là nói đến việc giúp đỡ những người Pháp lưu vong đã tham gia Công xã Pa-ri 1871. -653.

449 Ngay từ khi Mác còn sống, Ăng-ghe-n đã viết di chúc trong đó ông để lại cho Mác toàn bộ tài sản của ông. Sau khi Mác mất, Ăng-ghe-n đã viết di chúc khác, theo đó di sản của ông được chia đều cho các con gái của Mác là Lau-ra và Ê-lê-ô-no-ra, các con của Gi-en-ni, người con gái lớn đã mất của Mác và Ê-lê-na Đê-mốt. -657.

450 *Lin-côn-xơ-In* – một trong những công ty luật ở Anh. -657.

451 Bức thư này được in theo bản sao do Ê. Béc-stanh và L. Phrây-béc-ghéc chép, có kèm theo dòng chữ ghi thêm sau đây của A. Bê-ben "Thư có kèm theo những điểm bổ sung cho di chúc của Ph. Ăng-ghe-n, đề ngày 14 tháng Mười một 1894. Tìm thấy ở ngăn kéo bàn làm việc của Ăng-ghe-n". -659.

452 I. A. Guốc-vích đã báo cho Ăng-ghe-n biết rằng cuốn sách của ông "The Economics of the Russian Village" ("Tình hình kinh tế nông thôn Nga") sắp được xuất bản bằng tiếng Nga và đề nghị in vào đó những đoạn Mác trích các sách thống kê Nga làm bổ sung cho cuốn sách này. -668.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI^{1*}

A

A-dam-Van-téc (Adams Walther), B. H. – nữ dịch giả đã dịch cuốn sách của A. Bê-ben "Phụ nữ và chủ nghĩa xã hội" ra tiếng Anh. -187, 208.

A-đen-hây-đa – xem *Đvoóc-giắc*. A-đen-hây-đa.

A-lê-man (Allemane), Giăng (1843-1935) – nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, là công nhân in; ủy viên Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đàn áp, ông bị đẩy đi lao động khổ sai, năm 1880 được ân xá; trong những năm 80 theo phái khả năng; năm 1890 lãnh đạo "Đảng cách mạng - xã hội công nhân", một đảng đã ly khai với phái khả năng và theo khuynh hướng của công đoàn vô chính phủ; trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất đã xa rời hoạt động chính trị tích cực. -72, 158.

A-lếch-xan-đrốp. A. N – sĩ quan Nga, trung uý, tác giả của tác phẩm "Động tác hành quân chiến đấu và tác chiến của sĩ quan cấp dưới". -45.

A-lếch-xan-đơ III (1845-1894) – hoàng đế Nga (1881-1894). -257, 340, 402, 405, 477, 514.

A-ri-xtốt (384 - 322 trước công nguyên) – nhà tư tưởng vĩ đại thời cổ. -42.

* *A-ta-bê-ki-an-xơ* (Atabekjan), I-ô-xíp Néc-xe-xô-vích (1870 - 1916) – nhà dân chủ - xã hội Ác-mê-ni-a, nhà nông học; đã dịch "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" ra tiếng Ác-mê-ni-a. -421, 422.

Ăc-bíp (Arbib), Ê-đô-ác-đô (1840 - 1906) - nhà hoạt động chính trị và nhà báo I-ta-li-a, thuộc phái hữu tư sản, nghị sĩ (1879-1895). -33.

Ăc-ghi-ri-a-đe-xơ (Argyriades), Pa-na-ghi-ô-ti-xơ (Pôn) (1849-1901) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, theo phái Bălăng-ki, luật gia và nhà chính luận, sinh trưởng ở Ma-xê-đoan; người xuất bản niên giám "Almanach de la Question Sociale"; đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế những năm 1891 và 1893. -84, 195.

^{1*} Họ, tên của những người nhận thư của Mác và Ăng-ghe-n trong tập này được đánh dấu bằng hoa thị.

Ác-nôn (Arnold), An-phrết – ứng cử viên của đảng To-ri ở Ha-li-phắc-xơ trong cuộc bầu cử bổ sung năm 1893. -47.

Ác-xen-rốt, Pa-ven Bô-ri-xô-vích (1850-1928) – nhà dân chủ - xã hội Nga, một trong những người tham gia nhóm "Giải phóng lao động", sau này theo phái men-sê-vích; trong những năm chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người xã hội - sô-vanh. -326, 519.

Ai-sơ-hốp (Eichhoff), Vin-hem Các (1833-1895) – nhà xã hội chủ nghĩa và nhà chính luận Đức, cuối những năm 50 là người vạch trần hoạt động gián điệp khiêu khích của Sti-bơ trên báo chí và bị đưa ra tòa về việc này; trong những năm 1861 - 1866 sống lưu vong ở Luân Đôn; từ năm 1868 là ủy viên của Quốc tế I, một trong những nhà sử học đầu tiên của Quốc tế; từ năm 1869 là đảng viên Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức. -38, 100, 649.

* *An-dơ* (Arndt), Pau-lơ – nhà báo Đức, trong những năm 90 là phóng viên của báo "Vorwärts" ở Pa-ri, ủy viên Ủy ban cách mạng trung ương của phái Blăng-ki. -195, 240, 371, 372.

An-na – xem *Cu-li-sô-va*, An-na.

Áp-néc (Abner), Cri-xti-an – thương gia Đức, chủ một văn phòng thương mại ở Khuên. -619.

* *Át-le* (Adler), Em-ma – vợ của Vích-to Át-le. -164, 268, 350, 358, 368, 457, 460, 477, 479, 484.

* *Át-le* (Adler), Vích-to (1852-1918) – một trong những nhà sáng lập và lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Áo, trong những năm 1889-1895 có trao đổi thư từ với Ăng-ghe-n; chủ bút tờ "Arbeiter - Zeitung", đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế những năm 1889, 1891, 1893; sau này là một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Áo và Quốc tế II, -86, 164, 165, 166, 181-186, 190, 192, 199, 207, 218, 222-223, 237, 261, 265-268, 276, 289-291, 295-300, 350-358, 367-368, 420, 440-443, 452-461, 476-480, 483-484, 509-513, 529, 554-557, 634.

Au-gu-xơ – xem *Bê-ben*, Au-gu-xơ.

Au-ơ (Auer), I-gnát-tơ (1846-1907) – nhà dân chủ - xã hội Đức, thợ làm yên ngựa; là một trong những người lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội; nhiều lần được bầu làm nghị sĩ Quốc hội Đức; sau này chuyển sang lập trường của chủ nghĩa cải lương. -485.

Ăng-ghe-n (Engels), Em-ma (sinh năm 1834) – vợ của Héc-man Ăng-ghe-n – em trai của Phri-đrich Ăng-ghe-n. -32, 154, 489, 522, 567.

Ăng-ghe-n (Engels), En-xbết (sinh năm 1874) – cháu gái của Phri-đrich Ăng-ghe-n, con gái của Héc-man Ăng-ghe-n, từ năm 1895 là vợ của Ác-tua Su-khắc. -152, 153, 488, 522, 566, 590.

* *Ăng-ghe-n* (Engels), Ê-li-da (theo họ chồng là *Gri-xhây-mơ*) (1834-1912). -640.

* *Ăng-ghe-n* (Engels), Ê-li-da Phran-txi-xca (1797-1873) – mẹ của Phri-đrich Ăng-ghe-n. -230.

Ăng-ghe-n (Engels), Héc-man (1822-1905) – em trai của Phri-đrich Ăng-ghe-n, chủ xưởng ở Bắc-men, đồng chủ nhân hãng "Ếc-men và Ăng-ghe-n" ở En-ghe-n-xkiéc-khen. -31-32, 145, 152-153, 177, 486-489, 519-523, 566, 590-592, 657, 660, 671.

Ăng-ghe-n (Engels), Héc-man Phri-đrich Tê-ô-đo (1858 - chết sau năm 1910) – cháu của Phri-đrich Ăng-ghe-n, con trai của Héc-man Ăng-ghe-n, chủ xưởng, đồng chủ nhân của hãng "Ếc-men và Ăng-ghe-n" ở En-ghe-n-xkiéc-khen, -657, 669.

Ăng-ghe-n (Engels), Phri-đrich (1796-1860) – cha của Phri-đrich Ăng-ghe-n. -657.

Ăng-ghe-n (Engels), Ru-đôn-phơ (1831-1903) – em trai của Phri-đrich Ăng-ghe-n, chủ xưởng ở Bắc-men, đồng chủ nhân hãng "Ếc-men và Ăng-ghe-n" ở En-ghe-n-xkiéc-khen. -489, 521.

Ăng-ghe-n (Engels), Van-te (sinh năm 1869) – cháu của Phri-đrich Ăng-ghe-n, con trai của Héc-man – em trai của Ăng-ghe-n, là bác sĩ. -153, 488, 521.

B

Ba-cu-nin, Mi-kha-in A-lếch-xan-đrô-vích (1814-1876) – nhà cách mạng và nhà chính luận Nga, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Đức; một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa vô chính phủ và chủ nghĩa dân túy; trong Quốc tế I Ba-cu-nin đã kiên cường chống lại chủ nghĩa Mác, tại Đại hội La Hay năm 1872 bị khai trừ khỏi Quốc tế vì những hoạt động chia rẽ. -16, 39, 407, 416, 625.

Ba-hem (Bachem), Các I-ô-dép Ê-min (1858-1945) – nhà hoạt động chính trị Đức, luật sư, thuộc phái giữa, nghị sĩ quốc hội (1889 - 1906). -42.

Ba-ke (Baake), Cuốc-thơ (1864-1938) – nhà dân chủ - xã hội Đức, nhà báo, một trong những người sáng lập và lãnh đạo hội sân khấu "Sân khấu nhân dân tự do" (1890). -587.

Ba-ke (Baake), Han-xơ – nhà dân chủ - xã hội Đức, anh của Cuốc-thơ Ba-ke. -587, 597.

Ba-ri (Barry), Man-tơ-man (1843-1909) – nhà báo Anh, nhà xã hội chủ nghĩa, ủy viên của Quốc tế I, đại biểu dự Đại hội La Hay (1872); ủy viên Tổng Hội đồng (1872) và Hội đồng liên đoàn Anh (1872-1873), ủng hộ Mác và Ăng-ghe-n trong cuộc đấu tranh của hai

ông chống phái Ba-cu-nin và những người lãnh đạo cải lương của các công liên Anh; sau khi hoạt động của Quốc tế I chấm dứt, ông tiếp tục tham gia vào phong trào xã hội chủ nghĩa ở Anh; cũng trong thời gian đó cộng tác với tờ báo "Standard" của phái bảo thủ, trong những năm 90 ủng hộ cái gọi là "cánh xã hội chủ nghĩa" của phái bảo thủ. -19, 102.

Ba-rôn – xem *Cau-xky*, *Các*.

Ba-rơ (Bahr), Héc-man (1863-1934) – nhà chính luận tư sản Áo, nhà phê bình, nhà soạn kịch và người viết tiểu thuyết. -110-111.

Bác-len (Barlen), Tê-ô-đo – nhà dân chủ - xã hội Đức, sống lưu vong ở Luân Đôn. -525, 535.

Bác-tơ (Barth), Êc-nơ-xơ Ê-min Pa-un (1858-1922) – nhà triết học tư sản Đức, nhà xã hội học, từ năm 1890 dạy ở Trường đại học Tổng hợp Lai-pxích. -132, 135, 505.

Bác-xơ (Bax), Êc-nơ-xơ Ben-phoóc-tơ (1854-1926) – nhà xã hội chủ nghĩa Anh, nhà sử học, nhà triết học và nhà báo; một trong những người đầu tiên truyền bá chủ nghĩa Mác vào nước Anh; người hoạt động tích cực của cánh tả của Liên đoàn dân chủ - xã hội; một trong những người sáng lập ra Đồng minh xã hội chủ nghĩa; từ năm 1883 giữ quan hệ thân thiết với Ăng-ghe-nơ; một trong những người sáng lập (năm 1911) và lãnh tụ của Đảng xã hội chủ nghĩa Anh; trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là một phần tử xã hội - sô-vanh, -35, 109, 287, 294, 317.

Ban-dắc (Balzac), Ô-nô-rê Đơ (1799-1850) – nhà văn hiện thực Pháp. -640.

Ban-phua (Balfour), Xpen-xơ Giây-bơ-dơ (sinh năm 1843) – nhà kinh doanh Anh, nghị sĩ (1880-1892), theo phái tự do; giám đốc Công ty xây dựng; sau khi Công ty bị phá sản (1892) chạy sang Ăc-hen-ti-na; năm 1895 bị dẫn độ và bị kết án 14 năm lao động khổ sai. -334.

Bau-ơ (Bauer), Bru-nô (1809-1882) – nhà triết học duy tâm Đức, một trong những nhân vật nổi tiếng của phái Hê-ghe-nơ trẻ, phần tử cấp tiến tư sản; sau năm 1866 là phần tử tự do - dân tộc; là tác giả của một loạt tác phẩm về lịch sử đạo Cơ Đốc. -174, 175, 603.

Bau-ơ (Bauer), Êt-ga (1820-1886) – nhà chính luận Đức, theo phái Hê-ghe-nơ trẻ; sau cuộc cách mạng 1848-1849 di cư sang Anh; năm 1859 là biên tập viên báo "Neue Zeit" ở Luân Đôn; sau cuộc ân xá năm 1861 là quan chức Phổ; em trai của B. Bau-ơ. -174, 603.

Bau-ơ (Bauer), Xtê-phan (1865-1934) – nhà kinh tế học và nhà thống kê tư sản Đức; tham gia biên tập tạp chí "Zeitschrift für Social - und Wirtschaftsgeschichte"; giáo sư trường cao đẳng kỹ thuật ở Bru-nơ (Bro-nô); sau này sống lưu vong ở Thụy Sĩ. -589.

Bây-xơ (Beust), A-đôn-phơ – con trai của An-na Bây-xơ. - 152, 159, 662, 664.

Bây-xơ (Beust), An-na (sinh năm 1827) – em gái họ của Ăng-ghe-nơ. -152, 153, 662, 664.

Bây-xơ (Beust), Phri-đích – con trai của An-na Bây-xơ. -152, 159, 662, 664.

Be-na-ri (Benary), Phran-xơ Phéc-đi-năng (1805-1888) – nhà ngữ văn và nhà nghiên cứu Kinh thánh người Đức. -359.

Be-rơ (Beer), Mác-xơ (sinh năm 1864) – nhà dân chủ - xã hội Đức, sống lưu vong ở Luân Đôn, phóng viên báo "Vorwärts"; tác giả của một loạt các tác phẩm về lịch sử của chủ nghĩa xã hội, trong đó ông đã trình bày những quan điểm cải lương. -454, 612.

Béc-nơ-rây-tơ (Baernreither), Giô-dép Ma-ri-a (1845-1925) – nhà hoạt động chính trị tư sản Áo, luật gia và nhà chính luận, đại biểu quốc hội Bô-hêm và nghị sĩ Áo. -222.

Béc-stanh (Bernstein), A-rôn (biệt danh A. *Rê-ben-stanh*) (1812-1884) – nhà chính luận Đức và nhà văn viết truyện ngắn, nhà dân chủ tiểu tư sản, người sáng lập (1853) và chủ bút tờ "Volks-Zeitung" ở Béc-lin; chú của Ê-đu-ác Béc-stanh. -193.

Béc-stanh (Bernstein), Ê-đu-ác (1850-1932) – nhà dân chủ - xã hội Đức, nhà chính luận, chủ bút báo "Sozialdemokrat" (1881-1890); đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889 và năm 1893; sau khi Ăng-ghe-nơ mất, vào nửa cuối những năm 90 đã công khai xét lại chủ nghĩa Mác trên lập trường cải lương, một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và trong Quốc tế II. -31, 80, 159, 172, 192, 193, 217, 219, 228, 260, 278-279, 294, 328, 370-372, 384-385, 389, 410, 414, 447, 454, 464, 555, 569, 612, 614, 617, 622-623, 628-629, 657-666.

Béc-stanh (Bernstein), Re-ghi-na (họ theo người chồng đầu tiên là *Sát-néc*) – vợ của Ê-đu-ác Béc-stanh. -29, 192, 193, 228, 279, 372, 386, 623, 629, 666.

Béc-vi, Va-xi-li Va-xi-li-vích (biệt danh N. *Phlê-rốp-xki*) (1829-1918) – nhà kinh tế học và nhà xã hội học người Nga, nhà khai sáng - dân chủ, đại diện cho chủ nghĩa xã hội không tưởng dân túy, tác giả cuốn sách "Tình cảnh giai cấp lao động ở Nga". -553.

Ben-ních-xen (Bennigsen), Ru-đôn-phơ (1824-1902) – nhà hoạt động chính trị Đức, người ủng hộ việc thống nhất nước Đức "từ trên xuống" dưới bá quyền của Phổ; những năm 1859-1867 là chủ tịch đảng Liên minh dân tộc, từ năm 1867 là thủ lĩnh cánh hữu của Đảng dân tộc - tự do đại diện cho lợi ích của giai cấp đại tư sản, là nghị sĩ (1871-1883 và 1887-1889). -44.

Bê-ben (Bebel), Au-gu-xơ (1840-1913) – nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế và phong trào công nhân Đức, thợ tiện; ủy viên Quốc tế I, từ năm 1867 là nghị sĩ quốc hội, một trong những người sáng lập và lãnh tụ của Đảng dân chủ - xã hội Đức, tiến hành đấu tranh chống phái Lát-xan, trong thời kỳ chiến tranh Pháp - Phổ đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế vô sản, ủng hộ Công xã Pa-ri; là bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-nơ; nhà hoạt động của Quốc tế II, trong những năm 90 và đầu thế

kỷ XX đã đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa xét lại; vào cuối thời kỳ hoạt động ông đã phạm một số sai lầm có tính chất thỏa hiệp. -13, 23-29, 40-48, 51-56, 61, 72, 75, 77, 80, 87, 88, 97-103, 117, 126, 139-142, 144, 149, 152, 156-163, 165, 170-173, 177, 187-194, 205-211, 214, 222, 227, 229, 241, 245, 280, 290, 319, 406-412, 415, 417-418, 425-428, 431-439, 441, 469-471, 499, 516, 594, 595, 658, 664.

* *Bê-ben* (Bebel), I-u-li-a (1843-1910) – vợ của Au-gu-xơ Bê-ben, -28, 48, 55, 87-88, 145, 154, 165, 169-173, 177, 190, 194, 245.

Bê-héc (Becher), An-phrết I-u-li-út (1803-1848) – nhà dân chủ tiểu tư sản Áo và là người cộng hòa, nhà nghiên cứu nhạc và luật gia, tham gia cuộc cách mạng 1848 ở Áo, chủ bút báo "Radikale"; bị quân phản cách mạng bắn chết sau khi Viên bị chiếm. -478.

Bê-răng-giê (Béranger), Pi-e Giăng (1780-1857) – nhà dân chủ, nhà thơ lớn của Pháp. -500.

Bếch-cơ (Becker), Béc-nơ-hác (1826-1891) – nhà chính luận Đức, theo phái Lát-xan, chủ tịch Liên đoàn công nhân toàn nước Đức (1864-1865), sau này gia nhập phái Ai-dơ-nắc, đại biểu dự Đại hội La Hay của Quốc tế I (1872). -100.

Bếch-cơ (Becker), Héc-man Hen-rích (Béch-cơ Đô) (1820-1885) – nhà chính luận và luật gia Đức, từ năm 1850 là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, là một trong những bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuê-n (1852), bị kết án năm năm tù giam; trong những năm 60 theo phái tiến bộ, sau này theo phái tự do dân tộc, nghị sĩ hạ viện Phổ (1862-1886), sau này là nghị sĩ quốc hội (1867-1874); từ năm 1875 là tỉnh trưởng tỉnh Khuê-n. -478.

Bếch-cơ (Becker), I-ô-han Phi-líp (1809-1886) – nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân quốc tế và phong trào công nhân Đức, là thợ làm bàn chải, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849, người thành lập các chi bộ Đức của Quốc tế ở Thụy Sĩ, đại biểu dự hội nghị Luân Đôn (1865) và tất cả các đại hội của Quốc tế, chủ biên tạp chí "Vorboten" (1866-1871), là bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n. -16, 21, 570.

Bếch-cơ (Becker), Mác-xơ Giô-dép (chết năm 1896) – kỹ sư Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849, sau khi cuộc khởi nghĩa bị thất bại, sống lưu vong ở Thụy Sĩ, sau đó Mỹ. -599.

Bi-dơ-li (Beesly), Êt-uốt Xpen-xơ (1831-1915) – nhà sử học và nhà hoạt động chính trị người Anh, nhà cấp tiến tư sản, người theo chủ nghĩa thực chứng, tham gia tích cực vào phong trào dân chủ những năm 60, đại biểu dự hội nghị ngày 28 tháng Chín 1864 ở Xanh- Mác-tin-hôn, nơi Quốc tế I được thành lập; giáo sư trường đại học Tổng hợp Luân Đôn, năm 1870-1871 đấu tranh trên báo chí Anh để bảo vệ Quốc tế và Công xã Pa-

ri, có quan hệ thân thiết với Mác. -507.

Bi-xmác (Bismarck), Ốt-tô, hầu tước (1815-1898) – nhà hoạt động nhà nước Phổ và Đức, đại biểu của giới địa chủ quý tộc Phổ, đại sứ ở Pê-téc-bua (1859-1862) và ở Pa-ri (1862); thủ tướng Phổ (1862-1872 và 1873-1890); thủ tướng Liên bang Bắc Đức (1867-1871) và Đế quốc Đức (1871-1890); đã thống nhất nước Đức bằng con đường phản cách mạng; kẻ thù điên cuồng chống phong trào công nhân, năm 1878 thông qua đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa. -27, 123, 135, 138, 153, 186, 375, 575.

Blăng-cơ (Blank), Ê-min – cháu của Phri-đrich Ăng-ghe-n, con trai của Ma-ri-a Blăng-cơ. -641.

Blăng-cơ (Blank), Ma-ri-a (1824-1901) – em gái Phri-đrich Ăng-ghe-n, từ năm 1845 là vợ của thương gia Đức Các-lơ Ê-min Blăng-cơ. -638-641.

Blét-phoóc (Blatchford). Rô-bóc (biệt danh *Nan-kem*, (1851-1943) – nhà xã hội chủ nghĩa Anh, nhà báo, đầu những năm 90 tham gia vào ban biên tập tờ "Workman's Times", "Clarion" và các báo công nhân khác; tác giả của bài văn đả kích "Nước Anh vui nhộn" (1892), trong đó ông đã tuyên truyền tư tưởng của chủ nghĩa xã hội; một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng công nhân độc lập (1893); ông theo quan điểm cải lương; vào thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất đứng trên lập trường sô-vanh. -492.

* *Bluy-khơ* (Blocher), Héc-man (1867-1942) – nhà chính luận, nhà dân chủ - xã hội người Thụy Sĩ; sau này từ bỏ phong trào công nhân. -174-176.

Bluy-men-phen-dơ, I-ô-xíp Xô-lô-mô-nô-vích (sinh năm 1865) – nhà dân chủ - xã hội Nga, năm 1891 sống lưu vong ở Thụy Sĩ, thành viên của nhóm "Giải phóng lao động", cộng tác với báo "Tia lửa", năm 1893-1894 tham gia xuất bản các sách báo dân chủ - xã hội ở Thụy Sĩ, sau đại hội II của Đảng công nhân dân chủ - xã hội Nga năm 1903 theo phái men-sê-vích. -342.

Bon-ni-ê (Bonnier), Sác-lơ (sinh năm 1863) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà báo, một thời gian dài sống ở Anh, cộng tác với báo chí xã hội chủ nghĩa, tham gia tích cực vào việc chuẩn bị các đại hội xã hội chủ nghĩa quốc tế những năm 1889 và 1891. -120, 143, 158, 205, 226, 267, 298, 340, 353, 356, 365, 448.

Boóc-ghi-út (Borgius), V.. -270-275.

Bô-dô (Baudeau), Ni-cô-la (1730-1792) – linh mục người Pháp, nhà kinh tế học, đại biểu của trường phái trọng nông. -589.

Bô-gu-xláp-xki (Boguslawski), An-béc (1834-1905) – viên tướng và nhà văn quân đội người Đức, tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Ba Lan (1863-1864); từ những năm 90 cộng tác tích cực với báo chí dân tộc chủ nghĩa Đức. -528.

Bô-na-pác-tơ – xem *Na-pô-lê-ông III*.

Bôn-ghi (Bonghi), Rút-giê-rô (1826-1895) – nhà hoạt động chính trị I-ta-li-a, nhà văn và nhà báo, giáo sư triết học; thuộc phái hữu tư sản; nghị sĩ, trong những năm 1874 – 1876 là bộ trưởng giáo dục. -33.

Bôn-ne (Bonnet) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, thư ký ban biên tập của tạp chí "L'Ère nouvelle". -306.

Bốc-giéc (Burgess), Giô-dép (biệt danh *Áp-tô-lích*) (sinh năm 1853) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, nhà cải cách, là thợ dệt kim; trong những năm 1891-1894 là chủ bút báo "Workman's Times"; là một trong những người sáng lập Đảng công nhân độc lập (1893), nhà hoạt động tích cực của Công đảng. -223.

Bốc-ton (Burton), Rô-bốc (157-1640) – nhà thần học Anh, tác giả của bài luận văn nổi tiếng trong thế kỷ XVII "Giải phẫu nỗi u sầu". -263.

Bốc-xơ (Burns), Giôn (1858-1943) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, trong những năm 80 là một trong những người đứng đầu phái công liên mới, người lãnh đạo các cuộc bãi công của công nhân bốc vác bến tàu ở Luân Đôn (1889); trong những năm 90 chuyển sang lập trường của chủ nghĩa công liên tự do, chống lại phong trào xã hội chủ nghĩa; nghị sĩ (từ năm 1892); bộ trưởng bộ tư pháp địa phương (1905-1914) và bộ trưởng thương mại (1914) trong các chính phủ của phái tự do. -19, 20, 46, 87, 98, 277, 298, 399, 573, 574.

Brau-nơ (Braun), A-đôn-phơ (1862-1929) – nhà dân chủ - xã hội Đức, nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức và Áo - Hung; trong những năm 90 là một trong những biên tập viên của báo "Vorwärts" và của cả những báo dân chủ - xã hội Áo và Đức khác; tác giả của một loạt tác phẩm về những vấn đề của phong trào công đoàn. -170.

Brau-nơ (Braun), Hen-rích (1854-1927) – nhà dân chủ - xã hội Đức, nhà cải cách, nhà báo, một trong những người sáng lập ra tạp chí "Neue Zeit", biên tập viên của tạp chí "Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik", của báo "Sozialpolitisches Centralblatt" và của một loạt cơ quan in ấn khác, đại biểu Quốc hội; anh trai của A-đôn-phơ Brau-nơ. -423, 543.

Bren-ta-nô (Brentano), Lút-vích I-ô-dép (Lu-i-ô) (1844-1931) – nhà kinh tế học tư sản tầm thường Đức, là một trong những đại biểu chủ yếu của chủ nghĩa xã hội - giảng dân. -107, 216, 413.

Brét (Brett) – thương gia về rượu, người Anh. -488.

Brôn-xác-tơ Phôn Sen-len-đoóc-phơ (Bronsart von Schellendorf), Van-téc (1833-1914) – tướng Phổ, bộ trưởng bộ lực quân của Đế chế Đức (1893-1896). -491.

Bru-nô (Bruno), Gioóc-đa-nô (1548-1600) – nhà tư tưởng vĩ đại người I-ta-li-a, người theo chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa vô thần; đã tiếp tục phát triển học thuyết của Cô-péc-ních về cấu tạo vũ trụ; do không chịu từ bỏ những tư tưởng của mình ông đã bị tòa án giáo hội thiêu sống. -278.

Bru-xơ (Brousse), Pôn (1854-1912) – nhà xã hội chủ nghĩa tiểu tư sản Pháp, thầy thuốc, tham gia Công xã Pa-ri, sau khi công xã bị đàn áp sống lưu vong, theo phái vô chính phủ; năm 1879 gia nhập Đảng công nhân Pháp, là một trong những thủ lĩnh và là một trong những nhà tư tưởng của phái khả năng – một khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp. -51, 72.

Bu-lan-giơ (Boulanger), Gioóc-giơ Êc-ne-xơ Giăng Ma-ri (1837-1891) – tướng Pháp, kẻ phiêu lưu chính trị, bộ trưởng bộ lực quân (1886-1887); dựa vào việc tuyên truyền phục thù chống nước Đức và thủ đoạn mỵ dân chính trị, ông ta đã cố sức thiết lập nền độc tài quân sự ở Pháp. -169.

Buê-linh (Boeling), Hét-vi-ga (1830-1904) – em gái của Phri-đrich Ăng-ghe-nen, vợ của thương gia Đức Phri-đrich Buê-linh. -489.

Buý-bơ (Bueb), Phéc-đi-năng (sinh năm 1865) – nhà dân chủ - xã hội Đức, nhà báo, nghị sĩ (1893 - 1900), đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1893. -117.

Buý-xơ (Bucher), Lô-tác (1817-1892) – quan chức Phổ, nhà chính luận; năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc phái giữa thiên tả; sau khi cuộc cách mạng 1848-1849 thất bại sống lưu vong ở Luân Đôn; sau này là phần tử tự do - dân chủ, ủng hộ Bi-xmác. -242.

C

Ca-di-mia – Pê-ri-ê (Casimir - Périer), Giăng Pôn Pi-c (1847-1907) – nhà hoạt động nhà nước phản động Pháp, chủ tịch hội đồng bộ trưởng (1893-1894), tổng thống nước cộng hòa (1894-1895). -243, 419, 491, 497, 500, 501.

* *Ca-ne-pa* (Cànepa), Giu-dép-phơ (1865 - 1948) – luật sư I-ta-li-a, nhà xã hội chủ nghĩa; người theo chủ nghĩa cải lương; trong những năm đầu của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người theo chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. -258, 259.

Ca-nít-xơ (Kanitz), Han-xơ Vin-hem A-lếch-xan-đrơ, bá tước (1841-1913) – nhà hoạt động chính trị Đức, một trong những người đứng đầu Đảng bảo thủ, đại biểu nghị viện Phổ và Đức, bảo vệ quyền lợi của bọn địa chủ, -307, 355.

Ca-pri-vi (Caprivi), Lê-ô, bá tước (1831-1899) – nhà hoạt động quân sự và nhà nước

Đức, tướng quân, thủ tướng đế chế Đức (1890-1894). -20, 27, 97, 109, 138, 439.

Ca-re (Carré) – chủ một nhà xuất bản ở Pa-ri. -306.

Ca-ven-di-sơ (Cavendish), Xpen-xéc Côm-pơ-tôn, công tước *Đê-von-sia* (1833-1908) – nhà hoạt động nhà nước Anh, thời kỳ đầu theo phái tự do; từ năm 1885 là lãnh tụ của phái công liên-tự do, nghị viện. -290.

Các-lơ Dũng cảm (1433-1477) – công tước vùng Buốc-gun-đơ (1467 - 1477). -136.

Các-nô (Carnot), Ma-ri Phrăng-xoa Xa-đi (1837 - 1894) – nhà hoạt động nhà nước Pháp, nhà cộng hoà tư sản ôn hòa, nhiều lần giữ chức bộ trưởng; tổng thống nước cộng hòa (1887 - 1894), năm 1894 bị Ca-de-ri-ô, một phần tử vô chính phủ giết hại. -257, 340, 344.

* *Các-pê-le-xơ* (Karpeles), Ben-nô – nhà dân chủ - xã hội Áo. -303, 341, 430.

* *Các-pê-le-xơ* (Karpeles) – vợ của Ben-nô Các-pê-le-xơ. -430.

Can-tơ (Kant), I-ma-nu-en (1724-1804) – người sáng lập ra nền triết học cổ điển Đức, một người theo chủ nghĩa duy tâm, nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức; cũng nổi tiếng nhờ những tác phẩm của mình trong lĩnh vực khoa học tự nhiên. -133, 547.

Can-vanh (Calvin), Giăng (1509-1564) – nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào Cải cách tôn giáo; người sáng lập ra một trong những khuynh hướng của đạo Tin lành là chủ nghĩa Can-vanh, đại biểu cho quyền lợi của giai cấp tư sản trong thời kỳ tích lũy ban đầu của tư bản. -133.

* *Cau-xky* (Kautsky), Các (1854 - 1938) – nhà dân chủ - xã hội Đức, nhà chính luận, chủ biên tạp chí "Neue Zeit" (1883-1917), trong những năm 80 theo chủ nghĩa Mác, viết một loạt tác phẩm về các vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác, mặc dù trong các tác phẩm đó có nhiều sai lầm nhưng chúng đã đóng vai trò tích cực trong việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác; sau này chuyển hoàn toàn sang lập trường của chủ nghĩa cơ hội và trở thành nhà tư tưởng của chủ nghĩa phái giữa trong Đảng dân chủ - xã hội Đức và Quốc tế II; sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại đã công khai chống lại nền chuyên chính vô sản và Chính quyền xô - viết. -29-31, 81-83, 107-110, 166, 211, 215-221, 236-239, 259-261, 266, 276-277, 290, 319, 324, 328, 334, 337-342, 348-350, 359-361, 385, 389-391, 413-416, 440, 447, 466-468, 485, 494, 553-554, 555, 568-572, 575-579, 613-618.

Cau-xky (Kautsky), Lu-i-da (nguyên họ là *Rôn-spéc-ghéc*) (1864-1944) – nhà nữ xã hội chủ nghĩa Áo, vợ thứ hai của Các Cau-xky (từ năm 1890). -211.

Cau-xky (Kautsky), Min-na (1837-1912) – nữ văn sĩ Đức, tác giả của một loạt tiểu thuyết về đề tài xã hội; mẹ của Các Cau-xky, -294.

Cau-xky (Kautsky), Lu-i-da (nguyên họ là *Stơ-ra-xơ*, họ theo người chồng thứ hai là

Phrây-béc-ghéc) (1860 - chết sau năm 1937) – nhà nữ xã hội chủ nghĩa Áo, từ năm 1890 bà là thư ký của Ăng-ghe-n; biên tập viên báo "Arbeiterinnen-Zeitung", đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1891 và năm 1893, vợ đầu của Các Cau-xky, -12, 13, 15, 20, 28, 29, 35, 37, 42, 44, 48, 52, 55, 60, 66, 68, 71, 74, 75, 81, 85, 96, 98, 103, 113, 117, 120, 126, 130, 144-150, 154, 158, 161-166, 169-173, 177, 180, 186, 194, 197, 200, 206, 207, 214, 223, 228, 230, 233, 234, 244, 248, 252, 253, 256, 280, 282, 286, 289, 291, 296-299, 308, 310, 315-321, 327, 334, 339, 353, 358, 365-368, 372, 378, 384, 385, 389, 393-398, 403, 416, 420, 434, 442, 443, 448, 454, 462-465, 469, 476, 479, 480, 483-487, 494, 497, 504, 512, 515, 518-522, 529, 565, 567, 585, 588, 598, 600, 608, 609, 614, 622, 627-628, 629, 657-666.

Chi-e (Thiers), A-đôn-phơ (1797-1877) – nhà sử học tư sản và nhà hoạt động nhà nước người Pháp, theo phái Oóc-lê-ăng, thủ tướng (1836 - 1840), đứng đầu chính quyền hành pháp (chủ tịch hội đồng bộ trưởng) (1871), tổng thống nước cộng hòa (1871 - 1873), là tên đao phủ giết hại Công xã Pa-ri. -160.

Chi-e-ri (Thierry), Ô-guy-xtanh (1795-1856) – nhà sử học tư sản, theo phái tự do người Pháp trong thời kỳ Phục tích. -273.

Clác (Clark), Tô-mát – người chủ nhà ở Luân Đôn. -373.

Clép-sơ (Klepsch), Phi-líp – một trong những người thực hiện di chúc của Các Soóc-lem-mơ. -97, 346.

Clê-măng-xô (Clemenceau), Gioóc-giơ Ben-gia-men (1841-1929) – nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, từ những năm 80 là người lãnh đạo đảng cấp tiến; người lập ra báo "La Justice", chủ tịch hội đồng bộ trưởng (1906 - 1909 và 1917 - 1920), thi hành chính sách đế quốc chủ nghĩa. -119, 501.

Clíp-len-đơ (Cleveland), Xti-ven Grô-véc (1837 - 1908) – nhà hoạt động nhà nước phản động Mỹ, tổng thống nước Mỹ (1885 - 1889 và 1893 - 1897). -77.

Cô-lai-an-ni (Colajanni), Na-pô-lê-ông (1847-1921) – nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị I-ta-li-a, người theo phái cộng hòa; tham gia phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a; trong những năm 80-90 là người gần gũi với phái xã hội chủ nghĩa; từ năm 1890 là nghị viên. -36.

Cô-lông (Columbus), Cri-xtốp (1451 - 1506) – nhà hàng hải nổi tiếng Tây Ban Nha. -180.

Cô-nô-e, An-đrây – người Nga sống lưu vong ở Béc-lin. -542, 621.

* *Cô-tác* (Cotar), M.P. – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp. -89-90.

Côn-xtan-tin (khoảng 274 - 337) – hoàng đế La Mã (306-337). -530.

Công-tơ (Comte), Ô-guy-xtơ (1798-1857) – nhà xã hội học và triết học tư sản Pháp,

người sáng lập ra chủ nghĩa thực chứng. -506, 507.

Cráp-trin-xki, Xéc-gây Mi-khai-lô-vích (bút danh *Xép-nhi-ác*) (1851 - 1895) – nhà chính luận và nhà văn Nga, nhà hoạt động lỗi lạc của phái dân túy cách mạng trong những năm 70; năm 1878 đã thực hiện cuộc khủng bố ở Pê-téc-bua chống lại kẻ đứng đầu hiến binh, sau sự kiện đó sống lưu vong ở nước ngoài; từ năm 1884 sống ở Anh, có quan hệ thân thiết với Ăng-ghe-nơ và Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh. -216, 236.

Crau-dê (Krause) – bác sĩ Đức. -402.

Crau-phốt (Crawford), Ê-mi-li (1831 - 1915) – nữ nhà báo người Anh, nữ thông tin viên của một loạt tờ báo Anh ở Pa-ri, -51, 406, 476, 512, 513.

Crê-dút-xơ – vua của Li-đi-a (560 - 546 trước công nguyên). -138.

Cri-sép-xki, Bô-rích Nau-mô-vích (1866 - 1919) – nhà dân chủ - xã hội Nga, nhà chính luận, đầu những năm 90 sống lưu vong ở Thụy Sĩ; tại Giơ-ne-vơ đã gia nhập nhóm "Giải phóng lao động"; là một trong những người đứng đầu các nhà kinh tế học; năm 1903 từ bỏ hoạt động chính trị. -321, 323, 324, 328-331, 342-343, 541.

Cri-xpi (Crispi), Phran-tréc-xcô (1818-1901) – nhà hoạt động nhà nước I-ta-li-a, lúc mới hoạt động theo phái cộng hoà tư sản, tham gia phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a; từ cuối những năm 60 là người ủng hộ nền quân chủ lập hiến, là một trong những thủ lĩnh của cái gọi là "cánh tả" tư sản, thủ tướng (1887 - 1891 và 1893 - 1896); thi hành chính sách đàn áp tàn khốc chống phong trào nông dân và công nhân I-ta-li-a. -375, 419, 452, 496, 625.

Crô-pốt-kin, Pi-ốt A-lếch-xây-ê-vích (1842 - 1921) – nhà cách mạng Nga, nhà địa lý và nhà du lịch, một trong những nhà hoạt động và nhà tư tưởng của chủ nghĩa vô chính phủ; một người chống lại chủ nghĩa Mác; năm 1876 - 1917 sống lưu vong. -536.

Crô-xlan-đơ (Crosland), Giô-dép (1826 - 1904) – chủ xưởng Anh, theo phái bảo thủ, nghị viên (1893 - 1895). -47.

Crôm-oen (Cromwell), Ô-li-vơ (1599 - 1658) – lãnh tụ của giai cấp tư sản và tầng lớp quý tộc đã tư sản hóa trong thời kỳ cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII; từ năm 1653 là nhiếp chính ở Anh, Xcôt-len và Ai-rơ-len. -273.

Crôn (Croon), Béc-ta – chị vợ của Héc-man Ăng-ghe-nơ, em trai Ph. Ăng-ghe-nơ. -153.

Cu-ghen-man (Kugelmann), Ghéc-tơ-ru-đa – vợ của Lút-vích Cu-ghen-man. -461, 463, 482, 600.

* *Cu-ghen-man* (Kugelmann), Lút-vích (1830 - 1902) – bác sĩ Đức, tham gia cuộc cách mạng năm 1848 - 1849 ở Đức, ủy viên của Quốc tế I; bạn của Mác và Ăng-ghe-nơ, -170, 171, 461-463, 482-483, 508-509, 564-565, 599-600, 651.

Cu-ghen-man (Kugelmann), Phran-txi-xca – con gái của Lút-vích Cu-ghen-man. -170, 461, 463, 482, 600.

Cu-li-sô-va, An-na Mi-khai-lốp-na (1854-1925) – nhà nữ cách mạng Nga; năm 1877 - 1878 sống lưu vong ở Pa-ri, gia nhập phái vô chính phủ; giữa những năm 80 tham gia công tác trong nhóm "Giải phóng lao động", sau này tham gia tích cực trong phong trào xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a, nhà nữ hoạt động lỗi lạc của Đảng xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a, vợ của A. Cô-xơ (từ năm 1877), sau này là vợ của Ph.Tu-ra-ti (từ năm 1885), -12, 35, 68, 113, 130, 158, 310, 317, 367, 378, 435, 625.

Cu-nốp (Cunow), Hen-rích Vin-hem Các (1862 - 1936) – nhà dân chủ - xã hội Đức, nhà sử học, nhà xã hội học và nhà dân tộc học; trong những năm 80 - 90 theo phái mác-xít; sau này là người theo chủ nghĩa xét lại; trong những năm Chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người xã hội - sô-vanh. -260.

D

* *Da-blốt-xki* (Zablocki), Xta-ni-xláp – sinh viên Ba Lan học ở trường Đại học Tổng hợp Viên. -336.

Da-chor (Zacher), H (1854 - chết khoảng năm 1928) – luật sư Đức, cảnh sát trưởng ở Béc-lin, tác giả cuốn sách "Quốc tế Đỏ". -39.

* *Da-xu-lích*, Vê-ra I-va-nốp-na (1851 - 1919) – nhà nữ hoạt động tích cực của phong trào dân túy, sau đó của phong trào dân chủ - xã hội Nga; bà là một trong những người sáng lập ra nhóm "Giải phóng lao động" (1883); sau này giữ lập trường của men-sê-vích. -158, 322, 324, 328, 329, 342, 513, 514, 518, 531, 534, 567-568, 666-668.

Dây-den (Seidel), Rô-béc-tơ (1850-1917) - nhà dân chủ - xã hội Thụy Sĩ, theo phái cải lương, nhà giáo dục học; trong những năm 90 là chủ bút báo "Arbeiterstimme", đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1893, tác giả của một loạt tác phẩm về các vấn đề giáo dục và chính trị xã hội. -72, 129.

* *Di-ben* (Siebel), Các (1836 - 1868) – nhà thơ Đức; đã góp phần truyền bá các tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-nơ và tuyên truyền tập I bộ "Tư bản"; có họ hàng xa với Ăng-ghe-nơ. -648-651.

Di-bon-đơ (Seibold), L. – nhà hóa học Đức, trong những năm 90 đã sống và làm việc ở Man-se-xơ, là người thực hiện di chúc của Soóc-lem-mơ. -97, 98, 151, 246, 346, 671.

Di-ghen (Siegel), Au-gu-xơ (1856 - 1936) – nhà dân chủ-xã hội Đức, là thợ mỏ; trong những năm 80 là nhà hoạt động công đoàn tích cực, là một trong những người tổ chức ra Liên đoàn thợ mỏ Đức, năm 1891 do bị truy nã buộc phải sống lưu vong ở Anh

hơn hai mươi năm và tham gia phong trào bãi công của thợ mỏ Xcốt-len; đại biểu dự các đại hội công nhân mỏ Anh và quốc tế. -358.

* *Din-gơ* (Singer), Pau-lơ (1844 - 1911) – nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức, từ năm 1898 là ủy viên Ban lãnh đạo, từ năm 1890 là chủ tịch Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức; từ năm 1884 là đại biểu Quốc hội, từ năm 1885 là chủ tịch đảng đoàn dân chủ - xã hội trong Quốc hội Đức; người kịch liệt chống lại chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại. -25, 172, 194, 291, 409, 657, 658.

Doóc-gơ (Sorge), A-đôn-phơ (sinh năm 1855) – con trai của Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, kỹ sư hóa. -319.

Doóc-gơ (Sorge), Ca-ta-ri-na – vợ của Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ. -20, 80, 103, 180, 225, 233, 248, 252, 282, 296, 321, 403, 430, 434, 439, 494, 497.

* *Doóc-gơ* (Sorge), Phri-đrich A-đôn-phơ (1828 - 1906) – nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Mỹ và phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế; tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức; năm 1852 di cư sang Mỹ; là người tổ chức ra các chi hội Mỹ của Quốc tế I, bí thư Hội đồng liên bang, đại biểu dự Đại hội La Hay (1872); tổng bí thư của Tổng hội đồng ở Niu Oóc (1872 - 1874), một trong những người sáng lập ra Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ (năm 1876), người tuyên truyền tích cực chủ nghĩa Mác; là bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-nen, -15, 20, 76-80, 99-103, 176-180, 223-225, 230-233, 248-252, 279-282, 293-296, 317-321, 361, 397-403, 430-439, 464, 493-497, 599, 617.

Dôm-bác-tơ (Sombart), Véc-néc (1863 - 1941) – nhà kinh tế học tư sản tầm thường Đức, thời kỳ đầu hoạt động là người theo chủ nghĩa xã hội giảng đàn, sau đó là nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Đức; vào thời kỳ cuối đời chuyển sang lập trường của chủ nghĩa phát-xít và tán dương chế độ Hít-le. -530, 542-546, 552-556, 588, 615.

Dôn-nen-sai-nơ (Sonnenschein), Uy-li-am Xu-ôn (1855 - chết sau năm 1917) – nhà xuất bản Anh, đã xuất bản lần đầu bằng tiếng Anh tập I bộ "Tư bản" của Mác (1887), cũng như các tác phẩm khác của Mác và Ăng-ghe-nen, -116, 167, 216, 237, 287, 412, 448, 662.

Đ

* *Đa-ni-en-xơn*, Ni-cô-lai Phran-txe-vích (biệt danh *Ni-cô-lai – ôn*) (1844 - 1918) – nhà văn, nhà kinh tế học người Nga, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa dân túy những năm 80 - 90; đã trao đổi thư từ với Mác và Ăng-ghe-nen trong nhiều năm, đã dịch ra tiếng Nga tập I, II và III bộ "Tư bản" của Mác (tập I cùng với G. A. Lô-pa-tin). -55-60, 104, 200-204, 258, 291, 330-332, 422-424, 480-482, 532, 540-542, 579, 621.

Đan-di-en (Dalziel), Đê-vi-xơn A-lếch-xan-đơ (1854 - 1928) – một trong những người lập ra hãng thông tấn Anh, theo phái bảo thủ, nghị viên. -36.

Đan-tơ A-li-ghe-ri (Dante Alighieri) (1265 - 1321) – nhà thơ vĩ đại người I-ta-li-a. -258.

Đác-uyn (Darwin), Sác-lơ Rô-bớt (1809 - 1882) – nhà tự nhiên học vĩ đại người Anh, người đề ra học thuyết khoa học về sự tiến hóa của sinh vật. -390.

Đây-kin-xơ (Dakyns) – nhà địa chất Anh, từ năm 1869 là thành viên của Quốc tế I, người quen của Mác và Ăng-ghe-nen. -263.

Đem-bin-xki (Dębski), A-lếch-xan-đơ (1857 - 1935) – nhà xã hội chủ nghĩa Ba lan, một trong những người sáng lập ra Đảng "Người vô sản" và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba Lan (1892); năm 1893 tham gia biên tập báo "Przeds'wit"; sau này từ bỏ phong trào công nhân. -337.

Đen-cluy-đơ (Delcluze), Mác Lu-i An-phrết (1857 - 1923) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, người sáng lập ra Đảng công nhân ở thành phố Ca-lơ (1882); đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế những năm 1889, 1891, 1893; sau đó gia nhập đảng của "những người xã hội chủ nghĩa độc lập". -160.

Đê-lác-ráp (Delagrave), Sác-lơ Ma-ri Ê-gien (1842 - 1934) – nhà xuất bản người Pháp. -364.

* *Đê-lông* (Delon), An-béc (sinh năm 1857) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, bác sĩ, thời kỳ đầu là người theo phái khả năng, từ năm 1893 theo những người ủng hộ Ghết, cộng tác với một loạt tạp chí xã hội chủ nghĩa, trong các bài báo của mình đã tầm thường hóa chủ nghĩa Mác. -269.

Đê-mút (Demuth), Phrê-đê-rích – công nhân Anh, con trai của Hê-lê-na Đê-mút, là người bạn thân thiết của gia đình Mác. -666.

Đê-rô-rơ (Dereure), Xi-môn (1838 - 1900) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, thợ giày, theo phái Blăng-ki, thành viên của chi hội Pa-ri của Quốc tế I, tham gia biên tập báo "Marseillaise"; ủy viên Công xã Pa-ri, sau khi Công xã bị đàn áp sống lưu vong ở Mỹ, đại biểu dự đại hội Ba-lơ (1869) và La Hay (1872) của Quốc tế, ủy viên Tổng hội đồng do Đại hội La Hay bầu, từ năm 1882 là đảng viên Đảng công nhân Pháp. -401.

Đê-ru-lét (Déroulède), Pôn (1846 - 1914) – nhà văn và nhà hoạt động chính trị phản động Pháp; tham gia đàn áp Công xã Pa-ri, tham gia tích cực phong trào Bu-lăng-giơ, nghị viên (1889 - 1892, 1898). -119, 504.

Đê-von-sia – xem *Ca-ven-di-sơ*, Xpen-xéc Côm-pơ-tôn, công tước xứ *Đê-von-sia*.

Di-a-man-di (Diamandy), Ghê-oóc – sinh viên Ru-ma-ni; trong thời gian học ở Pa-ri đã lãnh đạo nhóm sinh viên xã hội chủ nghĩa quốc tế, là người sáng lập và chủ bút báo "L'Ère nouvelle" (1893 - 1894); năm 1898 trở về Ru-ma-ni. -143, 212, 227, 269.

Đi-txơ (Dietz), Giô-han He-rích Vin-hem (1843 - 1922) – nhà dân chủ - xã hội Đức, người lập ra nhà xuất bản dân chủ - xã hội, từ năm 1881 là đại biểu quốc hội, -30, 81, 207, 211, 216, 236, 237, 260, 276, 333, 412, 541, 618.

Đi-txơ (Dietz), Ô-xvan-đơ (khoảng 1824 - 1864) – kiến trúc sư người Đức, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, sống lưu vong ở Luân Đôn, ủy viên Ủy ban trung ương của Liên đoàn những người cộng sản, sau khi Liên đoàn bị phân liệt, theo nhóm bè phái phiêu lưu Vi-lích – Sáp-pơ, ủy viên ủy ban trung ương của nhóm đó; sau này tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ. -650.

Đi-xơ-ghen (Dietzgen), Êp-ghê-ni (1862 - 1930) – nhà chính luận Đức; cuối năm 1880 - đầu năm 1881 sống lưu vong ở Mỹ, tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa Mỹ; con trai của I-ô-xíp Đì-xơ-ghen và là người xuất bản các tác phẩm của cha mình; sau này chống lại chủ nghĩa Mác. -319.

Đi-xra-e-li (Disraeli), Ben-gia-min, bá tước *Bì-con-xphin* (1804 - 1881) – nhà văn và nhà hoạt động nhà nước Anh, một trong những lãnh tụ của đảng To-ri, trong nửa cuối thế kỷ XIX là người đứng đầu đảng bảo thủ, thủ tướng (1868 và 1874 - 1880). -239.

* *Đô-ma-ni-cô* (Domanico), Giô-va-ni (1855 - 1919) – nhà xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a, gia nhập Liên đoàn I-ta-li-a của Quốc tế, một liên đoàn ngả theo bọn vô chính phủ, sau này là đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a; năm 1899 ra khỏi đảng. -111, 113, 129.

Đơ Lê-ông (De Leon), Đa-ni-en (1852 - 1914) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Mỹ, người lãnh đạo Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa, luật sư; người tổ chức ra "Đồng minh xã hội chủ nghĩa của những thợ lành nghề và không lành nghề" (1895); một trong những người sáng lập tổ chức công đoàn cách mạng "Công nhân công nghiệp thế giới" (1905); đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương, là người gắn với chủ nghĩa công đoàn, phủ định sự tất yếu của chuyên chính vô sản, -180.

Đơ-vi-lơ (Deville), Ga-bri-en (1854 - 1940) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, nhà hoạt động tích cực của Đảng công nhân Pháp, nhà chính luận, tác giả của cuốn sách nổi tiếng trình bày tóm tắt tập I bộ "Tư bản", cũng như của một loạt tác phẩm triết học, kinh tế học

và lịch sử; đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889 và 1891; đầu thế kỷ XX xa rời phong trào công nhân. -112, 147, 450.

Đra-gô-ma-nốp, Mi-kha-in Pê-tơ-rô-vích (1841 - 1895) – nhà sử học theo khuynh hướng tự do chủ nghĩa người U-cra-i-na, nhà dân tộc học và nhà chính luận, theo quan điểm chủ nghĩa dân tộc tư sản, là người chống lại chủ nghĩa Mác. -29.

Đran-cơ-man (Drankmann) – ủy viên công tố Phổ. -650.

* *Đun-cơ* (Duncker), Phran-txơ (1822 - 1888) – nhà hoạt động chính trị tư sản Đức và là nhà xuất bản. - 643-644.

Duy-pông (Dupont), Ô-gien (khoảng 1831 - 1881) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân quốc tế, là công nhân Pháp, tham gia cuộc khởi nghĩa tháng Sáu 1848 ở Pa-ri, năm 1862 sống ở Luân Đôn, ủy viên Tổng hội đồng của Quốc tế (tháng Mười một 1864 - 1872), bí thư thông tấn phụ trách về Pháp (1865 - 1871), tham dự tất cả các đại hội (trừ Đại hội Ba-lơ) và các hội nghị của Quốc tế; từ năm 1870 là người tổ chức ra chi hội Quốc tế ở Man-se-xtơ, năm 1872 - 1873 là ủy viên Hội đồng Liên chi hội Anh của Quốc tế; năm 1874 sang Mỹ; là bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. -653.

Duy-puy (Dupuy), Sác-lơ A-lếch-xan-đơ (1851 - 1923) – nhà hoạt động nhà nước Pháp, người theo phái cộng hòa ôn hòa; bộ trưởng giáo dục (1892), chủ tịch hội đồng bộ trưởng (1893, 1894 - 1895, 1898 - 1899), -243, 501.

Duy-rinh (Dühring), Oi-ghen Các (1833 - 1921) – nhà triết học theo chủ nghĩa chiết trung và là nhà kinh tế học tầm thường người Đức, đại biểu của chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản phản động, trong triết học đã kết hợp chủ nghĩa duy tâm, chủ nghĩa duy vật tầm thường và chủ nghĩa thực chứng; nhà siêu hình học; năm 1863 - 1877 là phó giáo sư trường Đại học Tổng hợp Béc-lin. -205, 306.

Đrôóc-giắc (Dworzak), A-đen-hây-đa (theo họ chồng là *Pốp-pơ*) (1869 - 1939) – nhà nữ xã hội chủ nghĩa Áo, nữ công nhân xí nghiệp, sau là nhà chính luận, tham gia tích cực vào phong trào phụ nữ Áo và quốc tế; đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1893; tham gia ban biên tập báo "Arbeiterinnen-Zeitung" (1894 - 1899). - 153, 158, 268, 297, 358.

E

E-dơ – xem *Béc-stanh*, Ê-đu-ác.

Êc-men (Ermen), Phran-txơ – một trong những thành viên của hăng "Êc-men và Ăng-ghen" ở Man-se-xtơ. -640.

Éc-men (Ermen), Gốt-phrít – một trong những thành viên của hăng "Éc-men và Ăng-ghen". -640.

Éc-nơ-xơ – con trai của Béc-stanh Re-ghi-na với người chồng đầu tiên. -372, 385, 389, 623, 629.

* *En-giê-ép-xki* (Jedrzejewski), Bô-le-xláp An-tô-ni (1867 - 1914) – nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Ba Lan và quốc tế; một trong những người sáng lập và lãnh đạo đảng "Người vô sản" và Đảng xã hội chủ nghĩa Ba Lan; từ năm 1893 sống lưu vong ở Luân Đôn, tham gia biên tập tờ "Przeds'wit", đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1893; tham gia cuộc cách mạng năm 1905 ở Ba Lan. -623.

En-xtéc (Elster), Lút-vích (1856 - 1935) – nhà kinh tế học tư sản Đức, giáo sư của một số trường đại học Tổng hợp ở Đức, một trong những người xuất bản cuốn cẩm nang "Handwörterbuch der Staatswissenschaften". -30.

Êt-uốt – xem Ê-vơ-ling, Êt-uốt.

Êt-uốt An-béc, hoàng tử xứ I-oóc (sinh năm 1894) – thái tử, vua Anh với tên gọi Êt-uốt VIII (20 tháng Giêng - 11 tháng Chạp 1936), đã từ bỏ ngôi vua. -399.

Êt-uốt (Edwards), Giô-dép – nhà xã hội chủ nghĩa Anh, từ năm 1895 là người xuất bản niên giám "Labour Annual" - 384.

Êt-uốt (Edwards), Pa-xnép – một người Anh thuộc phái tự do chủ trương hợp nhất. -493.

* *Ê-béc-lơ* (Eberle), Các – nhà dân chủ - xã hội Đức, chủ tịch Liên đoàn dân chủ - xã hội ở Béc-men. -312.

Ê-ghéc (Jäger), Ô-xcác (sinh năm 1856) – chồng của An-na, con gái của Héc-man Ăng-ghen. -521.

Ê-vơ-ling – xem *Mác-Ê-vơ-ling*, Ê-lê-ô-no-ra.

Ê-vơ-ling (Aveling), Êt-uốt (1851-1898) – nhà xã hội chủ nghĩa Anh, nhà văn, nhà chính luận, một trong những người dịch tập I bộ "Tư bản" ra tiếng Anh; từ năm 1884 là ủy viên của Liên đoàn dân chủ - xã hội, sau này là một trong những người sáng lập Đồng minh xã hội chủ nghĩa, vào cuối những năm 80 – đầu những năm 90 đã tham gia tổ chức phong trào có tính chất quần chúng của những người thợ không lành nghề và những người thất nghiệp; đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế các năm 1889, 1891, 1893; chồng của Ê-lê-ô-no-ra, con gái Mác. -17, 24, 35, 54, 78, 83, 95, 103, 116, 172, 211, 216, 219, 228, 275, 287, 339, 384, 474, 493, 609, 622, 625-628, 633,

661-665.

G

Ga-ri-ban-di (Garibaldi), Giu-dép-ơ (1807 - 1882) – nhà cách mạng I-ta-li-a, nhà dân chủ, lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a; tham gia cuộc cách mạng năm 1848 - 1849 ở I-ta-li-a; trong những năm 50 - 60 lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân I-ta-li-a vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước; trong những năm 70 là người bảo vệ Công xã Pa-ri, hoan nghênh việc thành lập các chi bộ của Quốc tế I ở I-ta-li-a, -374.

Ga-ri-ban-di (Garibaldi), Me-nốt-ti (1840 - 1903) – con trai của Giu-dép-ơ Ga-ri-ban-di, tham gia phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a, tham gia cuộc chiến tranh Pháp – Phổ đứng về phía Pháp; từ đầu những năm 70 là chủ xí nghiệp, đại biểu Quốc hội I-ta-li-a (1876 - 1900). -33.

Gác-di-nơ (Gardiner), Xa-muy-en Rô-xơn (1829 - 1902) – nhà sử học tư sản nổi tiếng, người Anh, -467.

Gai-dơ (Geiser), A-li-xa (sinh năm 1857) – chị gái của Vin-hem Líp-nếch, vợ của nhà dân chủ - xã hội Đức Bru-nô Gai-đơ. -294.

Ghéc-la-khơ (Gerlach), Hen-mút (1866-1935) – nhà chính luận Đức, trong những năm 90 là cộng tác viên báo "Volk"; sau này là nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào hòa bình, là người tích cực chống chủ nghĩa phát xít. -341.

Ghen-phan-đơ, A-lếch-xan-đơ La-da-rê-vích (biệt danh *Páp-vu-xơ*) (1869 - 1924) – nhà dân chủ - xã hội Nga, từ năm 1886 sống lưu vong ở Thụy Sĩ, sau đó ở Đức, cộng tác với báo chí dân chủ - xã hội Nga và Đức; tham gia cuộc cách mạng năm 1905 ở Nga; sau này xa rời chủ nghĩa xã hội. -328.

Ghê-rát (Guérard), Ben-gia-men Át-mơ Sác-lơ (1797 - 1854) – nhà sử học tư sản Pháp, tác giả của một loạt tác phẩm về lịch sử thời Trung cổ ở Pháp. – 581.

Ghê-ri-sơ (Gerisch), Các An-vin (1857 - 1922) – nhà dân chủ - xã hội Đức, là thợ chế tạo cơ khí, ủy viên Ban lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Đức, đại biểu Quốc hội (1894 - 1898). -291.

* *Ghét* (Guesde), Giuy-lơ (tên thật là Ma-ti-ô Giuy-lơ *Ba-din*) (1845-1922) – nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế; vào thời kỳ đầu hoạt động là người theo phái cộng hòa tư sản, đến nửa đầu những năm 70 gia nhập phái vô chính phủ; tiếp sau đó là một trong những người sáng lập ra Đảng công

nhân Pháp (1879) và là người tuyên truyền tư tưởng của chủ nghĩa Mác vào Pháp; trong suốt nhiều năm là người lãnh đạo cách mạng của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp, đấu tranh với chủ nghĩa cơ hội; trong thời gian Chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người xã hội sô-vanh. - 93-94, 119, 144, 157, 161, 179, 196, 226, 242, 244, 250, 280, 283, 284, 315, 340, 355, 492, 512.

Ghi-dô (Guizo), Phrăng-xoa Pi-e Ghi-ôm (1887 - 1874) – nhà hoạt động nhà nước và nhà sử học tư sản người Pháp. -273.

* *Ghi-gi-xki* (Gizycki), Ghê-oóc (1851 - 1895) – nhà triết học Đức, giáo sư trường Đại học Tổng hợp Béc-lin. -229, 277.

Ghi-na – xem Béc-stanh, Rê-ghi-na.

Ghi-ô-men (Guilaumin) – nhà xuất bản Pháp. -220.

Gia-cô-bi (Jacobi), A-bra-ham (1830 - 1919) – bác sĩ Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuê (1852), được tòa bồi thẩm xử trắng án; sau này sống lưu vong ở Mỹ, tại đó đã tham gia tuyên truyền tư tưởng chủ nghĩa Mác trên báo chí; tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về phía những người miền Bắc, giáo sư và chủ tịch một số cơ quan y tế ở Mỹ; tác giả của nhiều cuốn sách về y học. -599.

Gia-voóc-xki (Jaworski), A-pôn-li-na-ri (1825 - 1904) – nhà hoạt động nhà nước Áo, một nhà quý tộc Ba Lan, nghị sĩ Viện dân biểu, bộ trưởng bộ không bộ trong nội các liên hiệp của Vin-đi-sơ-grét-xơ. -222.

Gian-sen (Janssen), Giô-han (1829 - 1891) – nhà sử học Đức và nhà thần học, tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử nước Đức. -617.

Giắc-la-rơ (Jaclard), Sác-lơ Vích-to (1843 - 1903) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, theo phái Blăng-ki, nhà chính luận, uỷ viên Quốc tế I, nhà hoạt động tích cực của Công xã Pa-ri; sau khi Công xã bị đàn áp sống lưu vong ở Thụy Sĩ, sau đó ở Nga, sau khi được ân xá năm 1880 trở về Pháp tiếp tục tham gia vào phong trào xã hội chủ nghĩa. -158.

Giê-rô-Ri-sác (Gérault-Richard), R.An-phết Lê-ôn (1860 - 1911) – nhà báo, nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, nghị sĩ Viện dân biểu (1895 - 1898). -458, 491, 493.

Giô-li-ti (Gioliotti), Giô-van-ni (1842 - 1928) – nhà hoạt động nhà nước I-ta-li-a, một trong những người đứng đầu cái gọi là "cánh tả" tư sản; năm 1889 - 1890 là bộ trưởng tài chính, năm 1892 - 1893 là thủ tướng; do vụ lạm dụng trong ngân hàng La Mã bị vạch trần đã buộc phải từ chức và đồng thời từ bỏ hoạt động chính trị. -452.

Giô-re-xơ (Jaurès), Giảng (1859 - 1914) – nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào xã hội chủ nghĩa Pháp và quốc tế; nhà sử học; người lãnh đạo cánh cải lương của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp; tham gia tất cả các đại hội Quốc tế II; từ năm 1905 là một trong

những người đứng đầu cánh hữu của Đảng xã hội chủ nghĩa thống nhất Pháp, là người sáng lập và tổng biên tập báo "L'Humanité" – cơ quan ngôn luận trung ương của đảng; đấu tranh tích cực chống chủ nghĩa quân phiệt; năm 1914 bị kẻ sô-vanh Vin-lơ giết hại. - 73, 119, 120, 162, 243, 249, 267, 277, 280, 283, 284, 298, 307, 333, 344, 353-355, 363, 365, 503, 530, 534.

* *Giôt-cơ* - *Nác-kê-vích* (Jodko - Narkiewicz), Vi-tôn-đơ (1864 - 1924) – nhà chính luận và nhà xã hội chủ nghĩa Ba Lan, một trong những người sáng lập Đảng xã hội chủ nghĩa Ba Lan và lãnh đạo cách mạng của Đảng; trong những năm 80 là đảng viên Đảng "Người vô sản" Ba Lan, trong những năm 90 đã cộng tác với tạp chí "Przeds'wit", chủ bút của tạp chí đó (1893 - 1906); sau này là nhà ngoại giao, tham gia chính phủ Pin-xút-xki, -335, 444, 514.

Giư-cốp-xki, I-u-li Ga-lắc-ti-ô-nô-vích (1822-1907) – nhà chính luận và nhà kinh tế học tư sản tầm thường người Nga, người quản lý ngân hàng quốc gia; tác giả bài báo "Các Mác và cuốn sách của ông về tư bản" chứa đựng những đòn công kích độc ác vào chủ nghĩa Mác. -58.

Giưốc-đơ (Jonurde), Ăng-toan (1848 - 1923) – nhân viên thương mại Pháp, là người gần với chủ nghĩa xã hội, sau này gia nhập phong trào Bu-lăng-giơ; đại biểu dự nhiều đại hội của Đảng công nhân Pháp; từ năm 1889 là nghị viên. -159.

Glát-xtôn (Gladstone), Uy-li-am I-u-át (1809-1898) – nhà hoạt động nhà nước Anh, theo đảng To-ri, sau theo phái Pin, vào nửa sau thế kỷ XIX là lãnh tụ Đảng tự do; bộ trưởng ngân khố (bộ trưởng tài chính) (1852 - 1855 và 1859 - 1866) và thủ tướng (1868 - 1874, 1880 - 1885, 1886, 1892 - 1894). -24, 47, 54, 281, 399.

Gôóc-xơ (Gorst), Giôn En-đôn (1833-1916) – nhà hoạt động nhà nước Anh, theo phái bảo thủ, nghị viên, bộ trưởng tài chính (1891 - 1892). -334.

Gôn-hai-mơ (Goldheim) – sĩ quan cảnh sát Phổ, đầu những năm 50 của thế kỷ XIX là một trong những mật vụ Phổ ở Luân Đôn. -650.

Gôp-lơ (Goblet), Rê-nơ (1828 - 1905) – nhà hoạt động chính trị và nhà nước Pháp, luật gia; theo phái cấp tiến tư sản, trong những năm 80 nhiều lần giữ chức bộ trưởng; một trong những người phụ trách báo "Petite République Française" (1891 - 1893). -197.

Gơ-tơ (Goethe), I-ô-han Vôn-phơ-găng (1749 - 1832) – nhà tư tưởng và nhà văn vĩ đại người Đức. -519.

Grát-nau-éc (Gradnauer), Ghê-oóc (1866 - 1946) – nhà dân chủ - xã hội Đức, trong những năm 90 là biên tập viên của một loạt tờ báo công nhân và dân chủ - xã hội; sau này theo chủ nghĩa xét lại. -40.

Grây-lích (Greulich), Héc-man (1842 - 1925) – thợ đóng sách Đức; từ năm 1867 là

thành viên chi bộ Thụy Sĩ của Quốc tế I, là người sáng lập và chủ bút tờ "Tagwacht" (1869 - 1880); tham gia thành lập Đảng dân chủ - xã hội Thụy Sĩ (1888), đứng đầu cánh hữu của đảng đó, là một trong những người đứng đầu phái cải lương của Quốc tế II. -157.

Grây-phơ (Greif) – sĩ quan cảnh sát Phổ, đầu những năm 50 của thế kỷ XIX là một trong những người lãnh đạo nhóm mật vụ Phổ ở Luân Đôn. -650, 651.

Gri-len-béc-gơ (Grillenberger), Các (1848 - 1897) – nhà dân chủ - xã hội Đức, công nhân, sau đó là nhà chính luận; từ năm 1881 là đại biểu quốc hội; thuộc cánh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức. -426, 431.

* *Grin-vút* (Greenwood), Phrê-đê-rích (1830 - 1909) – nhà văn, nhà báo Anh, theo phái bảo thủ, chủ bút tờ "Pall Mall Gazette" (1865 - 1880). -652.

Gơ-ben (Gröben), Phôn – viên tổng trấn ở Li-cơ (Đông Phổ). -45.

Grun (Grün), Các (1817 - 1887) – nhà chính luận Đức, giữa những năm 40 là một trong những đại biểu của "chủ nghĩa xã hội chân chính", trong thời kỳ cách mạng 1848-1849 là nhà dân chủ tiểu tư sản, đại biểu Quốc hội Phổ. -649.

Guê-ben (Göbel) – chánh án tòa bồi thẩm trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). -650.

Gum-péc-tơ (Gumpert) – vợ của Ê-đu-a Gum-péc-tơ. -119.

Gum-péc-tơ (Gumpert), Ê-đu-a (chết năm 1893) – bác sĩ người Đức ở Man-se-xtơ, một trong những người bạn của Mác và Ăng-ghe-n. -43, 95, 97, 119, 648.

* *Guốc-vích*, I-xắc A-đôn-phơ-vích (1860 - 1924) – nhà kinh tế học Nga, theo quan điểm của chủ nghĩa Mác; từ năm 1891 sống lưu vong ở Mỹ, năm 1893 - 1894 là phó giáo sư trường Đại học Tổng hợp Si-ca-gô; tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa ở Mỹ; sau này theo chủ nghĩa xét lại. -105-106, 668.

Guy-lích (Gulich), Gu-xtáp (1791-1847) – nhà sử học và nhà kinh tế học tư sản Đức, tác giả một số tác phẩm về lịch sử nền kinh tế quốc dân. -273.

H

Ha-ri-xơn (Harrison), Phrê-đê-rích (1831-1923) – nhà sử học và luật sư người Anh, nhà cấp tiến tư sản, người theo chủ nghĩa thực chứng, tham gia tích cực trong phong trào dân chủ Anh trong những năm 60, thành viên của Quốc tế I. -508.

Ha-va-xơ (Havas), Au-gu-xtơ (1814 - 1889) – một trong những chủ hãng thông tin Pháp. - 26.

Hác-cốt (Harcourt), Uy-li-am Gioóc-giơ Gran-vin (1827 - 1904) – nhà hoạt động

nhà nước Anh, theo phái tự do, bộ trưởng nội vụ (1880 - 1885), bộ trưởng ngân khố (bộ trưởng tài chính) (1886, 1892 - 1894, 1894 - 1895). -479.

Hác-di (Hardie), Giêm Cây-rơ (1856 - 1915) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, người theo chủ nghĩa cải lương, là thợ mỏ, sau này là nhà chính luận, người sáng lập và lãnh tụ của Đảng công nhân Xcôt-len (từ năm 1888) và Đảng công nhân độc lập (từ năm 1893), nhà hoạt động tích cực của Công đảng; nghị viên (1892 - 1895). -19, 24, 25, 45, 46, 83, 399, 400, 479, 492, 511, 573, 633, 635.

Hác-ni (Harney), Gioóc-giơ Giuy-li-an (1817 - 1897) – nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng của phong trào công nhân Anh, một trong những lãnh tụ của cánh tả của phong trào Hiến chương; biên tập viên của một số xuất bản phẩm của phái Hiến chương; từ năm 1862 đến năm 1888 (có gián đoạn) sống ở Mỹ; thành viên của Quốc tế I, có quan hệ thân thiết với Mác và Ăng-ghe-n. -60.

Hai-nơ (Heine), Hen-rích (1797 - 1856) – nhà thơ cách mạng vĩ đại Đức. -166, 219, 229, 242, 531.

Hai-nơ-man (Hyndman), Hen-ri Mai-e-rơ (1842 - 1921) - nhà xã hội chủ nghĩa Anh, người theo chủ nghĩa cải lương, người sáng lập (1881) và lãnh tụ của Liên đoàn dân chủ đã được cải tổ năm 1884 thành Liên đoàn dân chủ - xã hội; đã tiến hành đường lối bè phái và cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân; sau này là một trong những lãnh tụ của Đảng xã hội Anh và năm 1916 bị khai trừ khỏi đảng vì tuyên truyền cho cuộc chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. -17, 72, 78, 287, 379, 381, 384, 398, 400.

Hai-nơ-txen (Heinzen), Các (1809-1880) – nhà chính luận thuộc phái cấp tiến người Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, người chống lại Mác và Ăng-ghe-n, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849, sau đó sống lưu vong ở Thụy Sĩ, rồi sang Anh; mùa thu năm 1850 chuyển hẳn sang Mỹ. -495.

Han-dơ-man (Hanse-mann), Đa-vít (1790 - 1864) – nhà đại tư bản Đức, một trong những lãnh tụ của giai cấp tư sản tự do vùng Ranh; vào tháng Ba – tháng Chín 1848 là bộ trưởng tài chính Phổ, thi hành chính sách phản bội thỏa hiệp với bọn phản động. -484.

Hao-oen (Howell), Gioóc-giơ (1833 - 1910) – một trong những thủ lĩnh cải lương của các hội công liên Anh, là thợ nề; người theo phái Hiến chương, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế I (1864 - 1869), thư ký ủy ban nghị viện của Đại hội các hội công liên Anh (1871 - 1875), nghị sĩ (1885 - 1895). -215, 216.

* *Hát-sơn* (Hudson) – người đứng đầu một hãng sản xuất xà phòng ở Anh. -295.

He-ri-te (Héritier), Lu-i (1863 - 1898) – nhà xã hội chủ nghĩa Thụy Sĩ, tác giả của một loạt tác phẩm về lịch sử phong trào cách mạng và xã hội chủ nghĩa. -16, 21-23, 39, 570.

Hen-den (Händel), Ghê-oóc Phri-đrich (1685 - 1795) – nhà soạn nhạc vĩ đại người

Đức. -339, 341.

Hép-nơ (Hepner), A-đôn-phơ (1846 - 1923) – nhà dân chủ - xã hội Đức, một trong những biên tập viên của báo "Volksstaat", đại biểu dự Đại hội La Hay của Quốc tế I (1872); sau này sống lưu vong ở Mỹ; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất giữ lập trường chủ nghĩa xã hội - sô-vanh. -361.

Hét-xơ (Heß), Mô-dét (1812 - 1875) – nhà chính luận tiểu tư sản Đức, giữa những năm 40 là một trong những đại biểu chủ yếu của phái "chủ nghĩa xã hội chân chính"; trong những năm 60 theo phái Lát-xan, thành viên của Quốc tế I, tham gia các Đại hội Bruy-xen (1868) và Ba-lơ (1869) của Quốc tế. -603.

Hê-ghen (Hegel), Ghê-oóc Vin-hem Phri-đrich (1770 - 1831) – người đại diện lớn nhất của triết học cổ điển Đức, theo chủ nghĩa duy tâm khách quan, đề ra phép biện chứng duy tâm một cách hết sức toàn diện; nhà tư tưởng của giai cấp tư sản Đức. -133, 320.

* *Hiếc-sơ* (Hirsch), Các (1841 - 1900) – nhà dân chủ - xã hội Đức, nhà báo; biên tập viên của một loạt báo dân chủ - xã hội. -396, 334, 561-563, 611-612, 619, 654.

Hiếc-sơ (Hirsch), Vin-hem - người bán hàng ở Hăm-buốc, đầu những năm 50 là mật vụ Phổ ở Luân Đôn. -651.

Hít-xe (Hitze), Phran-tơ (1851 - 1921) – nhà thần học Đức; thành viên phái giữa, nghị sĩ (1884 - 1921). -42.

Hô-hen-lô-e (Hohenlohe), Clốt-vích Các Vích-to, hầu tước *Sin-linh-xphuyéc-xơ* (1819 - 1901) – nhà hoạt động nhà nước phản động Đức; thủ tướng của Đế chế Đức (1894 - 1900). -441, 451.

Hô-hen-txô-léc – triều đại của các tuyển đế hầu Bran-đen-buốc (1415-1701), của các vua Phổ (1701 - 1918) và của các hoàng đế Đức (1817 - 1918). -138.

Hôn-đen-béc, I-ô-xíp Pê-trô-vích (biệt danh là *Mê-scốp-xki*) (1873 - 1922) – nhà dân chủ - xã hội Nga, từ năm 1890 học ở nước ngoài, từ năm 1903 là người bôn-sê-vích; trong thời gian Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, theo phái vệ quốc, năm 1920 lại gia nhập đảng của những người bôn-sê-vích, -201.

Hốp-rích-téc (Hofrichter), A. – nhà dân chủ - xã hội Đức, một trong những biên tập viên báo "Rheinische Zeitung". -612, 619, 620.

Hót-xli (Huxley), Tô-mát Hen-ri (1825 - 1895) – nhà nghiên cứu tự nhiên nổi tiếng người Anh, nhà sinh vật học; là bạn và người kế tục Đác-uyn, người truyền bá tích cực học thuyết Đác-uyn, về mặt triết học là nhà duy vật không triệt để. -507.

Huê-đen (Hödel), Mác-xơ (1857 - 1878) – thợ phụ ở Lai-pxích; năm 1878 đã ám sát hoàng đế Đức Vin-hem I, việc này trở thành cái cớ để thi hành đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa. -340.

Huê-gơ (Höger), Các (1847 - 1913) – nhà dân chủ - xã hội và nhà hoạt động công

đoàn người Áo, là thợ sắp chữ; một trong những người tổ chức ra công đoàn thợ sắp chữ Áo, đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1893. -181, 265.

Hút-ten (Hutten), Un-rích Phôn (1488 - 1523) – nhà thơ theo chủ nghĩa nhân văn người Đức, ủng hộ Cải cách tôn giáo, một trong những nhà tư tưởng của tầng lớp hiệp sĩ Đức, tham gia cuộc khởi nghĩa của tầng lớp hiệp sĩ những năm 1522 - 1523. -617.

Huy-ô (Guvot), Íp (1843 - 1928) – nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, nhà kinh tế học và nhà chính luận, nghị viên, bộ trưởng các công tác xã hội (1889 - 1892). -576, 582.

I

I-gle-xi-át (Iglesias), Pa-blô (1850 - 1925) – nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha, là thợ in, nhà chính luận vô sản, ủy viên Hội đồng Liên chi hội Tây Ban Nha của Quốc tế I (1871 - 1872), của Liên chi hội Ma-đrít mới (1872 - 1873), đấu tranh chống ảnh hưởng của chủ nghĩa vô chính phủ; là một trong những người sáng lập Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha (1879), sau này là một trong những người đứng đầu cánh cải lương của Đảng; đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế những năm 1889, 1891 và 1893. -98-99, 299-303, 368-370, 558-560.

I-gna-chép – xem *Ghen-phan-đơ*, A-lếch-xan-đơ La-da-rê-vích.

I-ô-ghi-khéc – xem *Tư-sca*, Gian

I-u-li-út – xem *Mốt-te-lơ*, I-u-li-út.

K

Ken-li (Kelley), Phlô-ren-xơ (1859 - 1932) – nhà nữ xã hội chủ nghĩa Mỹ, sau này là người theo chủ nghĩa cải lương tư sản; người dịch cuốn sách của Ăng-ghen "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" ra tiếng Anh; đến năm 1892 là vợ của một kiều dân Ba Lan là La-da Vi-sne-vét-ski. -224, 662.

Ken-lốc (Kellogg), Ê-đu-ác (1790-1858) – nhà kinh tế học tư sản Mỹ, tác giả của một loạt tác phẩm về các vấn đề tài chính. -77.

Kê-nê (Quesnay), Phrăng-xoa (1694 - 1884) – nhà kinh tế học người Pháp hết sức vĩ đại, người sáng lập ra trường phái trọng nông; bác sĩ. – 589.

Kê-te - con gái của Rê-ghi-na Béc-stanh với người chồng thứ nhất. -279, 372, 385, 386, 623, 629.

Khuê-lơ (Köller), Êc-nơ-xơ Mát-ti-a-xơ (1841 - 1928) – nhà hoạt động nhà nước phản động Đức, thuộc Đảng bảo thủ, đại biểu Quốc hội (1881 - 1888), năm 1894 - 1895 là bộ trưởng nội vụ Phổ; thi hành chính sách truy nã Đảng dân chủ - xã hội. -436, 441, 451, 467, 496, 500, 564.

Khuếp-pen (Köppen), Các Phri-đrich (1808 - 1863) – nhà sử học và nhà chính luận cấp tiến người Đức, theo phái Hê-ghe-nơ; chuyên gia về lịch sử đạo Phật. -604.

L

La-bri-ô-la (Labriola), Ác-tu-rô (1873 - 1959) – nhà xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a; sau này là người theo chủ nghĩa cải lương, nhà hoạt động chính trị và nhà kinh tế học; trong thời gian Chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người xã hội - sô-vanh; những năm 1926 - 1939 sống lưu vong, tham gia chống chủ nghĩa phát xít, từ năm 1956 là ủy viên của Hội đồng hòa bình thế giới. -624.

* *La-bri-ô-la* (Labriola), An-tô-ni-ô (1843 - 1904) – nhà xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a, nhà triết học và nhà chính luận, là một trong những người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở I-ta-li-a; đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889. -11, 33, 158, 247, 251, 410, 529, 552, 579, 624-625, 630.

La-phác-gơ (Lafargue), Lau-ra (1845 - 1911) – con gái thứ hai của Các Mác, nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp; từ năm 1868 là vợ của Pôn La-phác-gơ. -49-52, 65-66, 71-75, 84-85, 89, 94-96, 116-120, 126, 143-145, 154-169, 198-200, 204-206, 212-214, 219, 225, 227, 240-244, 252, 253, 256, 260, 286, 305-309, 314-315, 335, 343-344, 362-265, 383-388, 404-412, 420, 444-452, 456-459, 478, 491, 493, 498-501, 504, 529, 572-576, 585, 596-598, 608-610, 627-629, 634-635, 658, 662-664, 668-669.

La-phác-gơ (Lafargue), Pôn (1842 - 1911) – nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Pháp và quốc tế, nhà tuyên truyền xuất sắc của chủ nghĩa Mác, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế I; là một trong những người sáng lập ra Đảng công nhân Pháp (1879); chủ bút báo "Le Socialiste"; đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế những năm 1889 và 1891; năm 1891 được bầu vào Viện dân biểu; là học trò và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-nơ. -50, 52, 60-66, 71, 72, 75, 77, 87, 89, 93, 96, 98, 129-128, 144, 155-162, 165, 169, 179, 194-199, 205, 208, 213, 224-227, 241-244, 253-256, 282-286, 298, 306, 308, 332-335, 340, 344, 356, 362-365, 378-383, 388, 407, 412, 414, 417-420, 450-455, 458, 478, 490-493, 501-504, 526-531, 552, 553, 570, 576-585, 598, 608, 609, 626, 635, 658, 662-665.

La-sa-tơ-rơ (Lachâtre), Mô-ri-xơ (1814 - 1900) – nhà báo tiến bộ Pháp, tham gia

Công xã Pa-ri, người xuất bản tập I bộ "Tư bản" của Mác bằng tiếng Pháp. -146.

La-si-dơ (Lachize), Giăng Bê-nu-a (Phê-lích-xơ) (sinh năm 1859) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, công nhân dệt, năm 1889 - 1893 là đại biểu Viện dân biểu. -165.

La-ve-lê (Laveleye), Ê-min Lu-i Vích-to Đơ (1822 - 1892) – nhà sử học và nhà kinh tế học tư sản người Bỉ. -39.

La-véc-nhơ Pê-ghi-len (Lavergne-Peguihen), Mô-ri-xơ – nhà kinh tế học và nhà sử học Đức, thuộc cái gọi là trường phái lãng mạn. -92.

* *La-vrốp*, Pi-e Láp-rô-vích (1823 - 1900) – nhà xã hội học và nhà chính luận người Nga, một trong những nhà tư tưởng của phái dân túy, từ năm 1870 sống lưu vong; ủy viên Quốc tế I, tham gia Công xã Pa-ri; chủ bút của một loạt các xuất bản phẩm định kỳ theo khuynh hướng dân túy; là bạn của Mác và Ăng-ghe-nơ. - 37, 104, 115, 257-258, 261-262, 449-450.

* *Lam-plu* (Lamplugh), Gioóc-giơ Uy-li-am (1859 - 1926) – nhà địa chất học người Anh. - 90 - 91, 262-263, 268-269, 453-454.

Lan-đê (Landé), Gu-gô – luật gia Đức, nhà dân chủ - xã hội, đã viết bài đăng trên báo về các vấn đề kinh tế. -82.

Lát-da-ri (Lazzari), Cô-xtan-ti-nô (1857 - 1927) – nhà hoạt động của phong trào công nhân I-ta-li-a, một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng công nhân I-ta-li-a (1889) và Đảng xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a (1892); theo phái công đoàn vô chính phủ; tham gia các đại hội II và III của Quốc tế cộng sản. -377.

* *Lát-xan* (Lassalle), Phéc-đi-năng (1825 - 1864) – nhà chính luận tiểu tư sản Đức, luật sư, trong những năm 1848 - 1849 tham gia phong trào dân chủ ở tỉnh Ranh; đầu những năm 60 tham gia phong trào công nhân và là một trong những người sáng lập ra Liên đoàn công nhân toàn nước Đức (1863); ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức "từ trên xuống" dưới bá quyền của Phổ; đặt cơ sở cho khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào công nhân Đức. -209, 294, 317, 445, 502, 516, 523, 574, 597, 637, 644, 646.

Lau-ra – xem *La-phác-gơ*, Lau-ra.

Le-xép-xơ (Lesseps), Phéc-đi-nan Ma-ri, tử tước Đơ (1805 - 1894) – kỹ sư Pháp và là kẻ doanh lợi; người tổ chức ra công ty quốc tế thực hiện việc xây dựng Kênh đào Xu-ê (1859 - 1869); người đứng đầu công ty Kênh đào Pa-na-ma; sau khi vụ áp phe Pa-na-ma bị vạch trần năm 1893, bị kết án năm năm tù giam. -51.

Le-xơ (Lessner), Phri-đrich (1825 - 1910) – nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, làm nghề thợ may; thành viên của Liên đoàn những người cộng sản; tham gia cuộc cách mạng 1848-1849; tại vụ án những người cộng sản ở Khuen (1852) bị kết án ba năm tù; từ năm 1856 sống lưu vong ở Luân Đôn, hội viên Hội giáo

dục của công nhân Đức ở Luân Đôn, ủy viên Tổng hội đồng Quốc tế I, một trong những người sáng lập Đảng công nhân độc lập ở Anh; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n. -81, 100, 659, 666.

Lét-xinh (Lessing), Gốt-khôn-đơ Ê-phra-im (1729 - 1781) – nhà văn vĩ đại Đức, nhà phê bình và nhà triết học, một trong những nhà khai sáng lỗi lạc của thế kỷ XVIII. -164.

Lê-đê-bua (Ledebour), Ghê-oóc (1850 - 1947) – nhà dân chủ - xã hội Đức, luật sư, sau này theo phái giữa; sau khi chế độ độc tài phát xít được thiết lập ở Đức sống lưu vong ở Thụy Sĩ. -415.

Lê-man (Lehmann) – bác sĩ người Đức. – 208.

Lê-ô (Leo), Hen-rích (1799 - 1878) – nhà sử học và nhà chính luận Đức, người bảo vệ những quan điểm chính trị và tôn giáo cực kỳ phản động; một trong những nhà tư tưởng của tầng lớp địa chủ quý tộc Phổ. -604.

Lê-xít (Lexis), Vin-hem (1837 - 1914) – nhà kinh tế học tư sản và nhà thống kê Đức, đại biểu của khoa kinh tế chính trị học tầm thường. -547.

* *Li* (Lee), Hen-ri Uy-li-am (1865 - 1932) – nhà xã hội chủ nghĩa Anh, thư ký Liên đoàn dân chủ - xã hội; sau này theo phái cải lương, một trong những người đứng đầu Đảng xã hội chủ nghĩa Anh, năm 1916 bị khai trừ khỏi đảng vì tuyên truyền cho chiến tranh đế quốc chủ nghĩa. -310-313, 369.

Li-béc (Lieber), Phi-líp Êc-nơ-xơ (1838 - 1902) – nhà hoạt động chính trị tư sản Đức; một trong những người đứng đầu phái giữa, nghị sĩ (1871 - 1902). -108, 564.

Li-li – xem *Rô-sơ*, *Li-li-an*.

Li-xơ (Lister), Giôn – nhà xã hội chủ nghĩa Anh, đảng viên Đảng công nhân độc lập Anh, ủy viên hội đồng thành phố Ga-li-phác, ứng cử viên trong cuộc bầu cử nghị viện năm 1893. -47.

Li-vin-xton (Livingston), Mắc-xơ – nhân viên một chi nhánh của công-xoóc-xi-om "Công ty dầu Xten-đốt" ở Pít-xbuc. -482, 565, 599.

Lin-côn (Lincoln), A-bra-ham (1809-1865) – nhà hoạt động nhà nước xuất sắc người Mỹ, một trong những người sáng lập Đảng cộng hòa, Tổng thống Hợp chúng quốc Mỹ (1861 - 1865); trong thời kỳ nội chiến ở Hợp chúng quốc nhờ quân chúng nhân dân ông đã thực hiện một loạt những cải cách dân chủ - tư sản quan trọng, đánh dấu bước chuyển sang áp dụng các phương pháp cách mạng để tiến hành chiến tranh; tháng Tư 1865 bị tay sai của bọn chủ nô giết hại. -99.

Líp-nếch (Liebknecht), Các (1871 - 1919) – con trai của Vin-hem Líp-nếch; sau này là nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế; một trong những người sáng lập ra Đảng cộng sản Đức. -149, 229.

Líp-nếch (Liebknecht), Ghê-tơ-ru-da (sinh năm 1864) – con gái của Vin-hem Líp-nếch. -294, 308.

* *Líp-nếch* (Liebknecht), Na-ta-li-a (1835 - 1909) – từ năm 1868 là vợ của Vin-hem Líp-nếch. -34, 149-150, 194, 226-230, 294, 665-666.

Líp-nếch (Liebknecht), Tê-ô-đo (sinh năm 1870) – con trai của Vin-hem Líp-nếch, nhà dân chủ - xã hội, luật gia, từ năm 1921 là nghị sĩ. -150.

Líp-nếch (Liebknecht), Vin-hem (1826-1900) – nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và phong trào công nhân quốc tế; tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, thành viên Liên đoàn những người cộng sản; ủy viên Quốc tế I, tiến hành đấu tranh chống phái Lát-xan nhằm thực hiện những nguyên tắc của Quốc tế trong phong trào công nhân Đức; từ năm 1867 là nghị sĩ; ông là một trong những người thành lập và lãnh đạo đảng dân chủ - xã hội Đức, chủ bút tờ "Volksstaat" (1869 - 1876) và tờ "Vorwärts" (1876 - 1878 và 1890 - 1900); trong thời kỳ chiến tranh Pháp - Phổ đứng trên lập trường chủ nghĩa quốc tế vô sản, ủng hộ Công xã Pa-ri; trong một số vấn đề ông giữ lập trường dung hòa với chủ nghĩa cơ hội; đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế những năm 1889, 1891 và 1893; bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n, -32-34, 41, 52, 67, 72, 117, 125, 148-149, 163, 194-197, 205-208, 214, 225-230, 241, 247-248, 294, 338-341, 344, 347, 371, 425-428, 433, 441, 451, 466, 470, 473, 569, 577, 582, 585, 665.

Lô-pa-tin, Ghéc-man A-lếch-xan-đrô-vích (1845 - 1918) – nhà cách mạng Nga, người theo phái dân túy, ủy viên Tổng hội đồng của Quốc tế I (1870); một trong những người dịch tập I bộ "Tư bản" của Mác ra tiếng Nga; bạn của Mác và Ăng-ghe-n, -104.

Lô-ren-xô (Lorenzo), An-xen-mô (1841-1914) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Tây Ban Nha, thợ in, một trong những người tổ chức ra chi hội Quốc tế ở Tây Ban Nha, ủy viên Hội đồng Liên chi hội Tây Ban Nha (1870 - 1872). -330.

Lô-ri-a (Loria), A-kin-lơ (1857 - 1943) – nhà kinh tế học tư sản và nhà xã hội học người I-ta-li-a, đại biểu của khoa kinh tế chính trị học tầm thường, kẻ xuyên tạc chủ nghĩa Mác. -310, 390, 418, 474, 529, 533, 552, 554, 568, 577, 579.

Lôi-dơ (Lloyd), Hen-ri Đê-ma-re-xơ (1847 - 1903) – nhà hoạt động xã hội và nhà chính luận lỗi lạc người Mỹ, người chống lại các tổ chức độc quyền và ủng hộ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Mỹ. -75-76.

Lông-ghe (Longuet), Êt-hác (1879 - 1950) – cháu của Các Mác, con trai của Giên-ni và Sác-lơ Lông-ghe; bác sĩ, nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, đảng viên Đảng xã hội chủ nghĩa; từ năm 1938 là đảng viên Đảng cộng sản Pháp; trong thời kỳ nước Pháp bị Hít-le chiếm đóng đã tham gia Phong trào kháng chiến. -412, 633, 662.

Lông-ghe (Longuet), Giảng Lô-ran Phrê-đê-rích (Giôn-ni) (1876 - 1938) – cháu của Các

Mác, con trai của Gien-ni và Sác-lơ Lông-ghê; sau này là một trong những người lãnh đạo phái cải lương thuộc Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp và Quốc tế II. -412, 633, 662.

Lông-ghê (Longuet), Gien-ni (1844 - 1883) – con gái cả của Các Mác, nhà hoạt động của phong trào công nhân quốc tế, từ năm 1872 là vợ của Sác-lơ Lông-ghê. -412, 662.

Lông-ghê (Longuet), Gien-ni (1882 - 1952) – cháu của Các Mác, con gái của Gien-ni và Sác-lơ Lông-ghê. - 412, 662.

Lông-ghê (Longuet), Mác-xen (1881 - 1949) – cháu của Các Mác, con trai của Gien-ni và Sác-lơ Lông-ghê. - 412, 662.

Lu-i XV (1710 - 1774) – vua Pháp (1715 - 1774). -518.

Lu-i XVI (1754 - 1793) – vua Pháp (1774 - 1792), bị tử hình trong thời kỳ cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. -259.

Lu-i Ca-pê – xem Lu-i XVI.

Lu-i-da – xem *Cau-xky*, Lu-i-da (nguyên họ *Stor-ra-xơ*).

Lu-the (Luther), Mác-tin (1483 - 1546) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào Cải cách tôn giáo, người sáng lập ra đạo Tin lành (giáo phái Lu-the) ở Đức; nhà tư tưởng của tầng lớp thị dân Đức; trong thời kỳ chiến tranh nông dân năm 1525 đứng về phía bọn vương hầu chống lại nông dân khởi nghĩa và dân nghèo thành thị. -133.

Lúc-xơ (Lux), Hen-rích (sinh năm 1863) – nhà dân chủ - xã hội Đức, tác giả của nhiều tác phẩm về các vấn đề chính trị - xã hội. -541.

Lúc-xơ (Lux), Ê-li-da-vết (nguyên họ *Hôn-xman*) (sinh năm 1869) – vợ của Hen-rích Lúc-xơ. -541.

Lút-vích – xem *Phrây-béc-ghéc*, Lút-vích.

Luýt-ghê-nau (Lütgenau), Phran-tơơ (sinh năm 1875) – nhà dân chủ - xã hội Đức, nhà báo. -535.

M

Ma-hô-mét – xem *Mô-ha-mét*.

Ma-lông (Malon), Bê-nu-a (1841 - 1893) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, ủy viên Quốc tế I, ủy viên Ủy ban trung ương Đội vệ binh quốc gia và ủy viên Công xã Pa-ri; sau khi Công xã bị đàn áp sống lưu vong ở I-ta-li-a; sau đó ở Thụy Sĩ, tại đó ông gia nhập phái vô chính phủ; sau khi được ân xá năm 1880 trở về Pháp; là một trong những thủ lĩnh và là nhà tư tưởng của phái khả năng, một khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp. -73.

Ma-xman (Massmann), Han-xơ Phéc-đi-năng (1797 - 1874) – nhà ngữ văn và giáo

viên thể dục người Đức; một trong những lãnh tụ của phong trào dân tộc chủ nghĩa ở Đức. -242.

Mác (Marx), Các (1818 - 1883) (các tài liệu tiểu sử). -18, 22, 29, 30, 38-40, 58, 73, 99, 112-113, 132, 146, 166, 174, 175, 258, 274, 308, 310, 314, 320, 335, 350, 374, 411, 412, 445, 446, 457, 458, 478, 481, 484, 498, 507, 509, 512, 534, 540, 544, 552, 555, 565, 570, 586 - 589, 594, 595, 601, 603, 604, 615, 658, 661, 664, 667, 669.

Mác (Marx), Gien-ni, nguyên họ *Phôn Ve-xơ-pha-len* (1814 - 1881) – vợ của Các Mác, trợ thủ trung thành và người bạn của Mác, -637, 647.

Mác (Marx), Hen-ri-ét-ta (1787 - 1863) – mẹ của Các Mác. -315.

Mác (Marx), Hen-rích (1782 - 1838) – bố của Các Mác; luật sư, về sau làm cố vấn tư pháp ở Tơ-ria. -315.

* *Mác-Ê-vơ-linh* (Marx-Aveling), Ê-lê-ô-no-ra (1855 - 1898) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Anh và quốc tế những năm 80 - 90, nhà chính luận; tham gia tích cực việc tổ chức phong trào quần chúng của công nhân không lành nghề, một trong những người tổ chức cuộc bãi công của công nhân bốc vác ở Luân Đôn năm 1889; đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế các năm 1889, 1891 và 1893; con gái út của Các Mác, từ năm 1884 là vợ của Ê-đu-ác Ê-vơ-linh; là người làm việc dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ph.Ăng-ghen. -17, 30, 35, 78, 85, 89, 95, 99, 116, 144, 146, 172, 209, 211, 219, 228, 286, 298, 319, 339, 344, 353, 369, 370, 384, 398, 401, 411-413, 445-448, 454-458, 498-501, 516, 558, 575, 609, 622, 624-628, 633, 658, 661-665, 669-670.

Mác-Kin-li (McKinley), Uy-li-am (1843 - 1901) – nhà hoạt động nhà nước Mỹ, một trong những lãnh tụ của Đảng cộng hòa; từ năm 1877 nhiều lần được bầu làm nghị sĩ quốc hội, năm 1890 thi hành đạo luật tăng thuế quan vì lợi ích của các nhà tư bản độc quyền; tổng thống Hợp chúng quốc Mỹ (1897 - 1901), thi hành chính sách đối ngoại xâm lược. -234.

* *Mác-ti-nhét-ti* (Martignetti), Pa-xcu-a-lơ (1844 - 1920) – nhà xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a, người dịch các tác phẩm của Mác và Ăng-ghen ra tiếng I-ta-li-a. -129, 474-475, 529.

Mác-tin (Martini), Phéc-đi-nan-đô (1841 - 1928) – nhà soạn kịch I-ta-li-a, nhà báo và nhà hoạt động chính trị, là người thuộc cái gọi là "cánh tả" tư sản, bộ trưởng giáo dục (1892 - 1893). -33.

Mác-xu-en (Maxwell), Sâu Gia-spéc (sinh năm 1855) – nhà xã hội chủ nghĩa Anh, theo phái cải lương, nhà báo; là một trong những người sáng lập ra Đảng công nhân Xcốt-len (1888) và Đảng công nhân độc lập (1893), -19, 83.

Mai-xơ (Meissner), Ôt-tô Các (1819 - 1902) – nhà xuất bản sách ở Hăm-buốc, đã xuất bản cuốn "Tur bản" và nhiều tác phẩm khác của Mác và Ăng-ghe-n. -167, 219, 260, 310, 333, 351, 410, 412, 450, 595.

Man (Mann), Tôm (1856 - 1941) – nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Anh, thợ cơ khí; theo cánh tả của Liên đoàn dân chủ - xã hội (từ năm 1885) và Đảng công nhân độc lập (từ năm 1893); cuối những năm 80 – đầu những năm 90 tham gia tích cực việc tổ chức phong trào quần chúng của công nhân không lành nghề và thống nhất họ vào Hội công liên; là người lãnh đạo cuộc bãi công lớn; trong thời kỳ Chiến tranh thế giới lần thứ nhất đứng trên lập trường quốc tế; là một trong những người tổ chức cuộc đấu tranh của công nhân Anh chống cuộc can thiệp chống lại chính quyền Xô-viết; đảng viên Đảng cộng sản Anh từ khi Đảng mới thành lập (1920); là người tích cực đấu tranh cho sự thống nhất của phong trào công nhân quốc tế, đấu tranh chống thế lực phản động đế quốc và chủ nghĩa phát xít. -369.

Man-tút (Malthus), Tô-mát Rô-bốt (1766 - 1834) – linh mục Anh, nhà kinh tế học, nhà tư tưởng của tầng lớp quý tộc địa chủ tư sản hóa, kẻ biện hộ cho chủ nghĩa tư bản, người tuyên truyền thuyết nhân khẩu thù ghét con người. -480.

Mắc-mi-lan (Macmillan), Phrê-đê-rích Ô-rít-giơ (1851 - 1936) – nhà xuất bản người Anh, một trong những chủ hãng xuất bản "Mắc-mi-lan và Công ty". -216.

Mây-ơ (Meyer), Héc-man (1821 - 1875) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Mỹ và Đức, nhà xã hội chủ nghĩa, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức; năm 1852 sống lưu vong ở Mỹ. -482, 509.

* *Mây-ơ* (Meyer), Ru-đôn-phơ Héc-man (1839 - 1899) – nhà kinh tế học tư sản và nhà chính luận người Đức, theo phái bảo thủ; trong những năm 90 cộng tác với tạp chí "Neue Zeit". -138-143, 162.

* *Me-rinh* (Mehring), Phran-tơ (1846 - 1919) – nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức, nhà sử học và nhà chính luận; trong những năm 80 là nhà mác-xít; đã viết nhiều tác phẩm về lịch sử nước Đức và về Đảng dân chủ - xã hội Đức, người chép tiểu sử Các Mác; là một trong những biên tập viên của tạp chí "Neue Zeit"; thư ký hội sản khấu "Sản khấu nhân dân tự do"; một trong những người lãnh đạo và nhà lý luận của cánh tả trong Đảng dân chủ - xã hội Đức; người có vai trò quan trọng trong việc thành lập Đảng cộng sản Đức. -92-93, 110, 131-137, 602-605.

* *Men-den-xơn* (Mendelson), Ma-ri-a (nguyên họ *I-an-cốp-xcái-a*), (1850 - 1909) – nhà nữ xã hội chủ nghĩa Ba Lan, nhà hoạt động tích cực của giới lưu vong cách mạng Ba Lan, đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889, 1891, 1893; vợ của Xta-ni-xláp Men-den-xơn, -12-15, 28-29, 36-37, 74-75, 87, 324, 327, 373, 393, 602, 666.

* *Men-den-xơn* (Mendelson), Xta-ni-xláp (1858 - 1913) – nhà xã hội chủ nghĩa Ba

Lan, nhà chính luận, một trong những người sáng lập ra Đảng xã hội chủ nghĩa Ba Lan (1892), người xuất bản và chủ bút tạp chí "Przeds'wit", đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế các năm 1889, 1891, 1893; từ giữa những năm 90 xa rời phong trào công nhân, -74, 87, 160, 324, 326-327, 373, 393, 602, 666.

Mê-dinh (Meding), Ô-xca-rơ (biệt danh *Grê-gô Ca-ma-rốp*) (1829 - 1903) – nhà văn Đức, tác giả của những cuốn tiểu thuyết tâm thường về đề tài lịch sử. -294.

Mi-ken (Miquel), I-ô-han (1828 - 1901) – nhà hoạt động chính trị Đức, trong những năm 40 là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản; sau này theo phái tự do - dân tộc; trong những năm 90 là bộ trưởng tài chính Phổ. -210.

Mi-le-răng (Millerand), A-lếch-xan-đơ Ê-chiê-n (1859 - 1943) – nhà hoạt động chính trị và nhà nước Pháp, luật sư và nhà chính luận, trong những năm 80 theo phái cấp tiến tiểu tư sản, từ năm 1885 là nghị sĩ; trong những năm 90 gia nhập phái xã hội chủ nghĩa, lãnh đạo khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa trong phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp; tham gia chính phủ tư sản phản động (1899 - 1902); năm 1904 bị khai trừ khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp, là người sáng lập đảng của "những người xã hội chủ nghĩa độc lập"; năm 1920 là thủ tướng và bộ trưởng ngoại giao, sau này là tổng thống nước Cộng hòa Pháp, -61, 119, 120, 162, 197, 243, 249, 250, 267, 333, 344, 353-356, 364, 365, 503.

Mi-ni-ê (Mignet), Phrăng-xoa Ô-guy-xtơ Ma-ri (1796 - 1884) – nhà sử học tư sản Pháp thuộc phái tự do thời kỳ Phục tịch. -273.

Mo-rơ – xem *Mác*, *Các*.

Moóc-gan (Morgan), Luy-xơ Hen-ri (1818 - 1881) – nhà nhân chủng học, nhà khảo cổ học và nhà sử học nghiên cứu xã hội nguyên thủy xuất sắc người Mỹ, nhà duy vật tự phát. -273.

Mô-ha-mét (khoảng 570 - 632) – nhà truyền giáo A-rập, được xem là người sáng lập ra đạo Hồi, theo quan niệm của đạo Hồi ông là nhà tiên tri, là "thiên sứ của thánh A-la". -626.

Mô-li-e (Molière), Giảng Ba-ti-xtơ (họ thật là *Pô-cơ-lanh*) (1622 - 1673) – nhà soạn kịch vĩ đại người Pháp. -598.

Mô-ra (Mora), Phran-xi-xcô (1842 - 1924) – nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Tây Ban Nha và xã hội chủ nghĩa, thợ đóng giày, là một trong những người tổ chức các chi hội của Quốc tế I ở Tây Ban Nha và ở Bồ Đào Nha; ủy viên Hội đồng Liên chi hội Tây Ban Nha thuộc Quốc tế (1870 - 1872) và là biên tập viên báo "Emancipacion" (1871 - 1873), ủy viên Liên chi hội Ma-đrít mới (1872 - 1873); tích cực đấu tranh chống ảnh hưởng của chủ nghĩa vô chính phủ, duy trì việc trao đổi thư từ với Mác và Ăng-ghe-n; một trong những người tổ chức Đảng công nhân - xã hội chủ nghĩa

Tây Ban Nha (1879). -570.

Mô-ri-xơ (Morris), Uy-li-am (1834 - 1896) – nhà thơ Anh, nhà văn và họa sĩ; trong những năm 80 - 90 tích cực tham gia phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa; trong những năm 1884 - 1889 là một trong những người lãnh đạo Đồng minh xã hội chủ nghĩa, từ cuối những năm 80 chịu ảnh hưởng của những người vô chính phủ; đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889. -287, 294, 377.

Mô-út-xli (Mawdsley), Giêm-xơ (1848 - 1902) – nhà hoạt động công đoàn Anh, một trong những người lãnh đạo công đoàn công nhân dệt; theo phái bảo thủ; ủy viên Ủy ban nghị viện của đại hội các công liên (1882 - 1897). -324.

* *Môm-béc-ghéc* (Mombberger), Ô-guy-xtơ. -287-288.

Mông-te-xki-ơ (Montesquieu), Sác-lơ (1689 - 1755) – nhà xã hội học, nhà kinh tế học và nhà văn tư sản kiệt xuất người Pháp, đại biểu của trào lưu Khai sáng tư sản ở thế kỷ XVIII, nhà lý luận của chính thể quân chủ lập hiến. -133.

Mốt-te-lơ (Motteler), Ê-mi-li-a – vợ của I-u-li-út Mốt-te-lơ. -294, 358, 525, 534-535.

Mốt-te-lơ (Motteler), I-u-li-út ("Trạm trưởng bưu điện Đỏ") (1838 - 1907) – nhà dân chủ - xã hội Đức; trong những năm 1874 - 1879 là nghị sĩ, trong thời kỳ tồn tại đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa ông sống lưu vong ở Xuy-rích, sau đó ở Luân Đôn; phụ trách việc vận chuyển tờ báo "Sozialdemokrat" và sách báo dân chủ - xã hội bất hợp pháp vào Đức. -193, 294, 338, 358, 534-536, 666.

Mu-nhi-ô-xơ (Munoz) – người theo phái vô chính phủ Tây Ban Nha, mật vụ. -256.

Mu-rơ (Moore), Xa-mu-en (khoảng 1830 - 1912) – luật gia Anh, ủy viên Quốc tế I, người dịch ra tiếng Anh tập I bộ "Tư bản" (cùng với Ê-đu-ác Ê-vơ-linh) và "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"; là bạn của Mác và Ăng-ghe-n. -237, 411, 458, 622, 657-665, 669-670.

* *Mu-sô-i-u* (Musoiu), Pa-nai-tơ (1864 - 1944) – nhà xã hội chủ nghĩa Ru-ma-ni, một trong những biên tập viên báo "Munca" và là cộng tác viên của một loạt tờ báo xã hội chủ nghĩa Ru-ma-ni khác, là người dịch ra tiếng Ru-ma-ni "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" và các tác phẩm khác của Mác và Ăng-ghe-n. -292-293.

Mun-đen-la (Mundella), An-tôn-ni Giôn (1825 - 1897) – nhà hoạt động nhà nước Anh, chủ xưởng, từ năm 1868 là nghị sĩ, giữ một loạt chức bộ trưởng. -334.

Muy-lơ-Tê-lơ-rinh (Müller-Tellering), Ê-đu-a (sinh khoảng năm 1808) – nhà chính luận và luật gia Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, những năm 1848 - 1849 cộng tác với báo "Neue Rheinische Zeitung", sau khi cách mạng bị thất bại sống lưu vong ở Anh, vu khống độc ác đối với Mác và Ăng-ghe-n trên báo chí, năm 1852 sống lưu vong ở Mỹ. - 478.

Muyn-béc-gơ (Müllberger), Ác-tua (1847 - 1907) – nhà chính luận tiểu tư sản Đức, theo phái Pru-đông; bác sĩ. -107.

Muyn-xơ (Münzer), Tô-mát (khoảng 1490 - 1525) – nhà cách mạng vĩ đại người Đức, lãnh tụ và nhà tư tưởng của phe nông dân – binh dân trong thời gian cải cách tôn giáo và Chiến tranh nông dân năm 1525; người tuyên truyền tư tưởng chủ nghĩa cộng sản bình quân không tưởng. -615.

N

Na-pô-lê-ông I Bô-na-pác-tơ (1769 - 1821) – hoàng đế Pháp (1804 - 1814 và 1815). -102, 147, 272, 273, 530.

Na-pô-lê-ông III (Lu-i-Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ) (1808 - 1873) – cháu của Na-pô-lê-ông I, tổng thống Cộng hòa đệ nhị (1848 - 1851), hoàng đế Pháp (1852 - 1870). -524, 530, 647.

Nét-lau (Nettlau), Mác-xơ (1865 - 1944) – nhà sử học Áo, nhà ngữ văn; theo phái vô chính phủ; tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử của chủ nghĩa vô chính phủ. -367.

Nê-sa-ép, Xéc-gây Gen-na-đi-ê-vích (1847 - 1882) – nhà cách mạng hoạt động theo lối âm mưu, người Nga; tham gia phong trào sinh viên ở Pê-téc-bua những năm 1868 - 1869, những năm 1869 - 1871 có quan hệ mật thiết với Ba-cu-nin, là người lập ra tổ chức bí mật "sự trừng phạt của nhân dân" (1869), năm 1872 bị nhà cầm quyền Thụy Sĩ trao cho Chính phủ Nga; chết tại pháo đài Pê-tơ-rô-páp-lốp. -329, 343.

Ni-cô-lai II (1868 - 1918) – hoàng đế Nga (1894 - 1917). -402, 406, 454, 514, 518, 534, 539.

Ni-côn-xơ (Nichols), Xa-ra Ni-côn-xơ – bà nấu bếp ở nhà Ph.Ăng-ghe-n. -665.

* *Nô-cốp*, Xtôi-an (1872 - 1959) – nhà dân chủ - xã hội Bun-ga-ri, những năm 1889 -1894 sống ở Giơ-ne-vơ, một trong những người sáng lập và lãnh đạo tổ chức sinh viên dân chủ - xã hội Bun-ga-ri ở Thụy Sĩ; năm 1894 trở về Bun-ga-ri làm giáo viên trường làng, từ năm 1944 là đảng viên Đảng cộng sản Bun-ga-ri. -114.

Nốt-na-ghe-n (Nothnagel), Héc-man (1841 - 1905) – bác sĩ lâm sàng, bác sĩ nội khoa kiệt xuất nước Áo và Đức, giám đốc bệnh viện ở Viên (từ năm 1882), tác giả của nhiều công trình về bệnh lý học của hệ thần kinh trung ương. -462.

O

Oen-lin-ton (Wellington), Ác-tua *Oen-xli*, công tước (1769 - 1852) – thống soái và nhà hoạt động nhà nước Anh, theo đảng To-ri; trong những năm 1808 - 1814 và 1815 chỉ huy các đội quân trong các cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông; thủ tướng (1828 - 1830), bộ trưởng ngoại giao (1834 - 1835). -641.

* *Oát-xơ* (Walts), Giôn Han-téc (chết năm 1924) – nhà xã hội chủ nghĩa Anh, một trong những thủ lĩnh của Liên đoàn dân chủ - xã hội, sau này là đảng viên Đảng xã hội - chủ nghĩa Anh. -304-305.

Ô-béc-vin-đéc (Oberwinder), Hen-rích (1846 - 1914) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Áo, nhà báo, đầu những năm 60 theo phái Lát-xan, sau đó ngả sang phái Ai-đơ-nắc, đại biểu dự Đại hội Ba-lơ của Quốc tế I (1869), biên tập viên của báo "Volksstimme" và "Volkswille", trong những năm 1873 - 1874 đưa ra một cương lĩnh cơ hội chủ nghĩa, cuối những năm 70 rời bỏ phong trào công nhân, cuối những năm 80 bị vạch mặt là mặt vụ của cảnh sát Phổ; từ năm 1890 là biên tập viên báo "Volk". -342.

Ô-guy-xtơ (63 trước công nguyên – 14 sau công nguyên) – hoàng đế La Mã (27 trước công nguyên - 14 sau công nguyên). -273.

Ô-mác, i-bơ-an-Hát-táp (sinh khoảng năm 580 -644) – quốc vương Hồi giáo A-rập. -380.

Ô-xvan (Oswald) – vợ của Ây-ghen Ô-xvan, -625.

* *Ô-xvan* (Oswald), Ây-ghen (1826 - 1912) – nhà báo Đức, nhà dân chủ tư sản, tham gia phong trào cách mạng ở Ba-đen những năm 1848 - 1849; sau khi cuộc cách mạng thất bại sống lưu vong ở Anh. -625, 663.

P

Pa-rê-tô (Pareto), Vin-phơ-rê-đô (1848 - 1923) – nhà kinh tế học tư sản người Thụy Sĩ, đại biểu của trường phái toán học của khoa kinh tế chính trị tầm thường, giáo sư trường Đại học Tổng hợp Lô-dan. -220.

Pa-xcu-a-li (Pasquali), Phê-li-sơ (tên thật là Ni-cô-lô *Gin-ô-ti*) – người I-ta-li-a, sống lưu vong ở Anh. -366, 367, 374.

Pác-nen (Parnell), Sác-lơ Xti-u-ác (1846 - 1891) – nhà hoạt động chính trị và nhà nước Ai-rơ-len, theo phái tự do, người theo chủ nghĩa dân tộc tư sản; nghị sĩ, từ năm 1877 là thủ lĩnh đảng của những người ủng hộ chế độ tự trị, là người thúc đẩy việc thành lập Đồng minh ruộng đất (1879). -24.

* *Pau-li* (Pauli), Phi-líp Vích-to (1836 - chết sau năm 1916) – nhà hoá học Đức, bạn của C. Soóc-lem-mơ; có quan hệ thân thiết với Mác và Ăng-ghen. -13-14.

Péc-néc-xtốp-phéc (Pernerstorfer), An-na – vợ của Ăng-ghen-béc Péc-néc-xtốp-phéc. -443.

Péc-néc-xtốp-phéc (Pernerstorfer), Ăng-ghen-béc (1850 - 1918) – nhà hoạt động

chính trị Áo, nhà dân chủ, biên tập viên các báo "Deutsche Worte" và "Arbeiter-Zeitung", từ năm 1885 là nghị sĩ, năm 1896 gia nhập Đảng dân chủ - xã hội Áo, sau này ngả về cánh hữu của đảng. -66, 268.

Péc-xi – xem *Rô-sơ*, Péc-xi Oai-tơ.

Pét-ti (Petty), Uy-li-am (1623 - 1687) – nhà kinh tế học và nhà thống kê học xuất sắc người Anh, người sáng lập môn kinh tế chính trị học tư sản cổ điển ở Anh. -544.

Pê-xta-lô-xi (Pestalozzi), Giô-han Hen-rích (1746 - 1827) – nhà sư phạm xuất sắc người Thụy Sĩ, nhà dân chủ. -505.

* *Phan-tôn* (Fanton), A-ri-xtít – người quen của gia đình Mác. -653-654.

Phe-ri (Ferry), En-ri-cô (1856 - 1929) – luật gia và nhà xã hội học người I-ta-li-a, theo phái cấp tiến tư sản, nghị sĩ; năm 1893 gia nhập Đảng xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a. -390, 410, 554, 568.

Phe-ri (Ferry), Giuy-lơ Phrăng-xoa Ca-mi-lơ (1832 - 1893) – luật sư, nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị người Pháp, một trong những thủ lĩnh của phái cộng hòa tư sản ôn hòa; thành viên trong chính phủ phòng thủ quốc gia, thị trưởng Pa-ri (1870 - 1871), đấu tranh quyết liệt chống phong trào cách mạng, chủ tịch hội đồng bộ trưởng (1880 - 1881 và 1883 - 1885), thi hành chính sách thuộc địa quyết liệt. -145.

Phe-run (Ferroul), Giô-đép Ăng-toan Êc-ne-xtơ (1853 - 1921) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, bác sĩ; từ năm 1888 là nghị sĩ Viện dân biểu, đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889 và 1891. -159.

Phéc-guy-xơ (Fergusson), Giêm-xơ (1832 - 1907) – nhà hoạt động nhà nước Anh, theo phái bảo thủ, bộ trưởng bưu chính (1891 - 1892), nghị sĩ, -334.

Phen-uyích (Fenwich), Sác-lơ (1850 - 1918) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, thợ mỏ, một trong những thủ lĩnh của hội công liên thợ mỏ, nghị sĩ (từ năm 1885); thư ký Ủy ban nghị viện của Đại hội các công liên (1890 - 1894); là người ủng hộ chính sách công nhân của phái tự do. -368.

Phi-líp II Ô-guy-xtơ (1165 - 1223) – vua Pháp (1180 - 1223); trong những năm 1189 - 1191 là một trong những người chỉ huy cuộc thập tự chinh thứ ba. -134.

Phi-lông A-lếch-xan-đrì (khoảng 20 trước công nguyên - khoảng 54 sau công nguyên) – đại biểu chủ yếu của triết học tôn giáo Do Thái - A-lếch-xan-đrì, đã có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành thần học Cơ Đốc giáo. -530.

Phi-rơ-men (Fireman), Pi-tơ (sinh năm 1863) - nhà hoá học người Mỹ, sinh ở Nga, sống ở Đức; tác giả bài viết về tỷ suất lợi nhuận trung bình, -431, 466, 547.

Phi-sơ (Fischer) – vợ của Ri-hác-đơ Phi-sơ. -517, 627.

* *Phi-sơ* (Fischer), Ri-hác-đơ (1855 - 1926) – nhà dân chủ - xã hội Đức, nhà báo, thợ sắp chữ, bí thư Ban lãnh đạo Đảng (1890 - 1893), nghị sĩ (1893 - 1926). -274-276, 515-517, 585-587, 593-598, 600-601, 604-608, 620, 627.

Phi-stơ (Fichte), I-ô-han Gốt-líp (1762 - 1814) – đại biểu của triết học cổ điển Đức, nhà duy tâm chủ quan. -133.

Phi-ve-gơ (Vieweg), Hen-rích (1826 - 1890) – chủ cửa hàng sách lớn ở Brao-svai-gơ. -345, 346.

Phê-rốp-xki, N. – xem Béc-vi, Va-xi-li Va-xi-lê-vích.

Phlơ-ri (Fleury), Sác-lơ (tên thật là Các-lơ Phrê-đrich Au-gu-xơ *Crau-dơ*) (sinh năm 1824) – thương gia ở Luân Đôn, mật thám Phổ và mật vụ của cảnh sát. - 651.

Phóc-ten (Fortin), Ê-đu-ác – nhà xã hội chủ nghĩa, nhà chính luận người Pháp, vào nửa cuối những năm 90 là một trong những người lãnh đạo Đảng công nhân, đã dịch nhiều tác phẩm của Mác ra tiếng Pháp, -198, 205, 212.

Phô (Faure), Phrăng-xoa Phê-lích (1841 - 1899) – nhà hoạt động chính trị và nhà hoạt động nhà nước người Pháp, theo phái cộng hòa tư sản ôn hòa; trong những năm 1895-1899 là tổng thống nước cộng hòa. -500.

Phô-ghen-dan-ghéc (Vogelsanger), Giô-han Gia-cốp (1849-1923) – nhà dân chủ - xã hội Thụy Sĩ, nhà báo, ủy viên Tòa thị chính ở Xuy-rích (1892-1919). -284.

Phôn-ma (Vollmar), Ghê-oóc Hen-rích (1850 - 1922) – nhà dân chủ - xã hội, một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa và cải lương trong Đảng dân chủ - xã hội Đức; nhiều lần được bầu làm đại biểu của Quốc hội Đức và của nghị viện Ba-vi-e; trong thời gian Chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người xã hội - sô-vanh. -279, 400, 406, 415, 417, 426-428, 431, 436, 439, 441, 470.

Phran-ken (Frankel), Lê-ô (1844 - 1896) – nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Hung-ga-ri và quốc tế, là thợ kim hoàn; ủy viên của Công xã Pa-ri và của Tổng hội đồng Quốc tế I (1871 - 1872), đại biểu dự Hội nghị Luân Đôn (1871) và Đại hội La Hay (1872) của Quốc tế; một trong những người sáng lập Đảng công nhân Hung-ga-ri; đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1891, là bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. -144, 227, 452, 454, 458, 570.

Phran-xơ - I-ô-xíp I (1830- 1916) – hoàng đế Áo (1848 - 1916). - 209, 22.

Phran-xơ Phéc-di-năng Các (1863 - 1914) – thái tử Áo, người kế thừa ngôi vua Áo - Hung, ngày 28 tháng Bảy 1914 bị giết ở Xa-ra-ê-ve. -49.

Phrây-béc-ghéc (Freyberger), Lút-vích – bác sĩ người Áo, kiều dân ở Luân Đôn, -28,

66, 154, 245, 280, 282, 286, 296, 299, 310, 318, 335, 365, 367, 372, 378, 383, 388, 393, 420, 430, 443, 453, 462, 464, 469, 477-480, 486-489, 497, 504, 513, 515, 518-521, 529, 531, 534, 567, 578, 585, 588, 600, 608-610, 622, 628, 659, 663-666, 669.

Phrây-béc-ghéc, Lu-i-da – xem *Cau-xky*, Lu-i-da, (nguyên họ *Stơ-ra-xơ*).

Phrê-bua (Fribourg, E.E.) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp, thợ khắc, sau này là thương gia, theo phái Pru-đông cánh hữu, là một trong những người lãnh đạo chi hội Pa-ri của Quốc tế I, năm 1871 cho ra cuốn sách "Hội liên hiệp công nhân quốc tế", một cuốn sách chống lại Quốc tế và Công xã Pa-ri. -39.

Phrê-đrich II (tục gọi là "Đại đế") (1712 - 1786) – vua Phổ (1740 - 1786). – 604.

Phrê-đrich – Vin-hem (1620 - 1688) – tuyển đế hầu Bran-đen-buốc (1640 - 1688). - 135.

Phrô-me (Frohme), Các Phran-xơ Ê-gôn (1850 - 1933) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức, nhà chính luận, trong những năm 70 theo phái Lát-xan, về sau là một trong những thủ lĩnh của cánh cơ hội chủ nghĩa của Đảng dân chủ - xã hội Đức; từ năm 1881 là nghị sĩ, đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889. - 42, 52.

Phun-giơ (Foulger) – nhà xuất bản người Anh. -188, 208.

Phun-ni-e-rơ (Fourmière), Giô-dép Ê-gien (1857 - 1914) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, một trong những người sáng lập Đảng công nhân Pháp, năm 1881 theo phái Khả năng, sau này ủng hộ Mi-le-răng, nghị sĩ. -364.

Pi-dơ (Pease), Êt-uốt R. (1857 - 1955) – nhà xã hội chủ nghĩa Anh, một trong những nhà sáng lập và lãnh đạo hội Pha-biêng, thư ký hội; tham gia việc thành lập Công đảng. -369.

Pi IX (1792 - 1878) – giáo hoàng La Mã (1846 - 1878). -185, 239.

Piéc-xơ (Pearce), A-đa – nữ hộ lý. -655.

Pin-cau (Pincau), Giô-han Các (sinh năm 1859) – nhà dân chủ - xã hội Đức, thợ in li-tô; từ năm 1892 là thợ ảnh ở Lai-pxích; nghị sĩ. -385.

Pít (Pitt), Uy-li-am. con (1759 - 1806) – nhà hoạt động nhà nước Anh, một trong những người lãnh đạo đảng To-ri; thủ tướng (1783 - 1801 và 1804 - 1806). -338.

Pla-tôn (khoảng 427 - khoảng 347 trước công nguyên) – nhà triết học duy tâm Hy Lạp cổ đại, nhà tư tưởng của tầng lớp quý tộc chủ nô. -530, 615.

Plát-te-rơ (Platter), I-u-li-út (1844 - 1923) – nhà kinh tế học, nhà chính luận người Thụy Sĩ. -554, 577.

Plê-kha-nốp, Ghê-oóc-ghi Va-len-ti-nô-vích (1856 - 1918) – nhà hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Nga và phong trào công nhân quốc tế, nhà triết học và người

tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Nga, người lập ra tổ chức mác-xít đầu tiên ở Nga – nhóm "Giải phóng lao động" (1883); đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889 và một loạt các đại hội khác của Quốc tế II; trong những năm 80 - 90 đấu tranh với phái dân túy, đấu tranh chống lại chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại trong phong trào công nhân quốc tế, về sau theo phái men-sê-vích; trong Chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người xã hội - sô vanh. -15, 323-326, 342, 394-395, 513, 517-519, 531-534, 553, 568, 666-668.

Plê-kha-nốp-va, Rô-da-li-a Mác-cốp-na (1858 - 1949) – vợ, bạn và bạn chiến đấu của

G. V. Plê-kha-nốp; vào nửa cuối những năm 70 tham gia phong trào cách mạng ở Nga; năm 1880 sống lưu vong cùng Plê-kha-nốp ở nước ngoài; sau khi chồng mất, bà đã tham gia tích cực vào việc thu thập và công bố di sản trước tác của Plê-kha-nốp, là một trong những người tổ chức ra Câu lạc bộ Plê-kha-nốp ở Lê-nin-grát. -519.

Plê-nơ (Plener), Êc-nơ-xơ Êt-léc (1841 - 1923) – nhà hoạt động nhà nước Áo, theo phái tự do, nghị sĩ, bộ trưởng tài chính (1893 - 1895). -222.

Pô-lác (Polak), Hen-ri (1868 - 1943) – nhà hoạt động công đoàn Hà Lan và nhà dân chủ xã hội, thiên về cánh hữu, -445.

Pô-lít (Pollitt), Giêm-xơ – nhà báo Anh. -611, 612, 618.

Pôn – xem *La-phác-gơ*, Pôn.

Pốp (Popp), Giu-li-út (1849 - 1902) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Áo, nhà dân chủ - xã hội, là thợ đóng giấy; đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889. -187, 268, 358.

Póc-kìn (Perkin), Uy-li-am Hen-ri (1838 - 1907) – nhà hoá học xuất sắc người Anh, từ năm 1892 là giáo sư về hoá hữu cơ ở Man-se-xơ. -13.

Prai-xơ (Price), Ri-sốt (1723-1791) – nhà chính luận, nhà kinh tế học và nhà triết học - đạo đức học người Anh, theo phái cấp tiến tư sản. -338.

Pri-nét (Prinet) – chủ tịch ủy ban điều tra về vụ Pa-na-ma. -51.

Pum-pơ-xơ – xem *Rô-sơ*, Me-ri Ê-len.

Q

* *Quen-chơ* (Quelch), Ga-ri (1858 - 1913) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Anh, một trong những người đứng đầu hội công liên mới và cánh tả của phái xã hội chủ nghĩa Anh, đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội và chính sách công nhân của

phái tự do trong phong trào công nhân Anh, ủng hộ những trào lưu cánh tả trong các đảng của Quốc tế II; đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1891 và năm 1893. -228, 578, 579.

R

* *Ra-cốp-xki* (Rakobcki), Cri-xtiu (Cri-xti-an Ghê-oóc-ghi-ê-vích) (1873 - 1914) – nhà xã hội chủ nghĩa Bun-ga-ri, thành viên của nhóm dân chủ - xã hội của sinh viên Bun-ga-ri ở Giơ-ne-vơ, đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1893; từ năm 1917 là đảng viên Đảng bôn-sê-vích, sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại làm công tác chính quyền Xô-viết và công tác ngoại giao; bị khai trừ khỏi đảng do hoạt động tích cực trong phe đối lập của Tô-rốt-xki. -592-593.

Ra-dim-xki (Radimsky), Áp-gu-xơ (1862 - 1929) – nhà dân chủ - xã hội, nhà báo người Séc; năm 1891 - 1897 là một trong những người biên tập báo "Arbeiter-Zeitung" ở Viên; là người dịch cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" ra tiếng Séc. -85-86.

Ra-ve (Rave), Béc-nơ-hác (1801 - 1869) – nhà báo Đức, tiến sĩ, một trong những người sáng lập và chủ bút tờ "Rheinische Zeitung für Politik, Handel und Gewerbe", những năm 1844 - 1862 là chủ bút tờ "Elberfelder - Zeitung" -603.

* *Ra-vê* (Ravé), Hăng-ri – nhà báo Pháp, người dịch các tác phẩm của Ăng-ghe-nơ ra tiếng Pháp. -94, 116, 198, 206, 260, 264.

Ráp-pô-pôóc (Rappoport), Sác-lơ (1865 - 1941) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, gốc Nga; sau này là nhà hoạt động của Đảng cộng sản Pháp, tác giả của nhiều tác phẩm về triết học và xã hội học. -257, 262.

Rây-man (Reumann), I-a-cốp (sinh năm 1853) – nhà dân chủ - xã hội Áo, một trong những biên tập viên của tờ "Arbeiter - Zeitung", đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1891. -187, 268.

Rây-nan (Raynal), Đa-vít (1840 - 1903) – nhà hoạt động nhà nước Pháp, người theo phái cộng hòa tư sản, bộ trưởng về các công tác xã hội (1881 - 1885), bộ trưởng nội vụ (1893 - 1894), -500.

Rây-xơ (Reuß), Các Tê-ô-đo – nhà báo Đức, những năm 80 là mật vụ của cảnh sát chính trị Đức ở Luân Đôn, bị vạch mặt vào tháng Chạp 1887. -257.

Rê-cluy (Reclus), Mi-sen Ê-li (1827 - 1904) – nhà chính luận và nhà dân tộc học người Pháp, người theo chủ nghĩa xã hội không tưởng, sau này theo chủ nghĩa vô chính phủ, tham gia cuộc cách mạng 1848, sau năm 1851 bị trục xuất khỏi Pháp, trở về Pháp năm 1855; trong thời kỳ Công xã Pa-ri là giám đốc Thư viện quốc gia. -107.

Rê-nhi-ác (Regnard). -408.

Ri-ba (Ryba), A-ma-li-a (theo họ chồng: *Dây-den*) – nhà nữ dân chủ - xã hội Áo. -268.

Ri-sốt I Tim sư tử (1157 - 1199) – vua Anh (1189 - 1199). -134.

Ri-vơ-dơ (Reeves), Uy-li-am Đốp-sơn (khoảng 1827 - 1907) – người xuất bản và chủ hiệu sách, người Anh. -173, 187, 208.

Rích-tơ (Richter), Ây-ghen (1838 - 1906) – nhà hoạt động chính trị Đức, thủ lĩnh đảng của những người tự do tư tưởng, nghị sĩ. -42, 80, 108, 365.

Roi-tơ (Reuter), Pau-lơ I-u-li-út (1816 - 1899) – người sáng lập hãng thông tấn Roi-tơ ở Luân Đôn (1851). -26.

Roi-tơ (Reuter), Mác-xơ – đầu những năm 50 của thế kỷ XIX là mặt vụ Phổ ở Luân Đôn. -650.

Rô-sơ (Roshier), Li-li-an (sinh năm 1882) – con gái của Me-ri Ê-len Rô-sơ. -363.

Rô-sơ (Roshier), Me-ri Ê-len (Pum-pxơ), nguyên họ *Bốc-xơ* (sinh khoảng năm 1860) – cháu gái của vợ Phri-đrich Ăng-ghen. -14, 60, 362, 363, 469, 658, 661-664.

Rô-sơ (Roshier), Péc-xi Oai-tơ – thương nhân người Anh, từ năm 1881 là chồng của Me-ri Ê-len Bốc-xơ, -362, 363, 469, 658, 661-664.

Rô-xcô (Roscoe), Hen-ri En-phin (1833 - 1915) – nhà hoá học người Anh, tác giả của nhiều cuốn sách hướng dẫn hóa học, -14, 246, 346, 469.

Rốt-sin, X. A. – đại lý ở Luân Đôn của thương gia Đức C. Áp-néc ở Khuên. -619.

Ru-a-ne (Rouanet), Guy-xtáp Ác-man (sinh năm 1855) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, theo phái Khả năng, nhà báo; chủ bút kiêm người xuất bản tạp chí "Revue socialiste", ủy viên Hội đồng thị chính Pa-ri (1890 - 1893), từ năm 1893 là nghị sĩ. -364, 493.

Ru-đôn-phơ Phran-tơ Các Giô-dép (1858 - 1889) – thái tử Áo - Hung, người thừa kế ngôi vua, đã tự sát, -419.

Ru-gơ (Ruge), Ác-nôn (1802 - 1880) – nhà chính luận người Đức, người theo phái Hê-ghen trẻ, nhà cấp tiến tư sản; năm 1848 đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh tả; trong những năm 50 là một trong những thủ lĩnh của giới lưu vong tiểu tư sản Đức ở Anh; sau năm 1866 theo phái tự do dân tộc. -174, 569, 604.

Ru-ten-béc (Rutenberg), A-đôn-phơ (1808 - 1869) – nhà chính luận Đức, theo phái Hê-ghen trẻ; năm 1842 là biên tập viên tờ "Rheinische Zeitung"; sau năm 1866 theo phái tự do dân tộc. -603.

Ru-xô (Rousseau), Giăng Giắc (1712 - 1778) – nhà khai sáng xuất sắc người Pháp, nhà dân chủ, nhà tư tưởng tiểu tư sản, nhà triết học thần luận. -133.

Rua (Roy), Giô-dép – người dịch tập I bộ "Tư bản" của Mác và tác phẩm của Phoi-ơ-bắc ra tiếng Pháp. -144.

Ruê-xlơ (Rössler), Côn-xtan-tin (1820 - 1869) – nhà chính luận và quan chức người Đức; đã bảo vệ chính sách của Bi-xmác với tư cách là người lãnh đạo ban văn học bán chính thức ở Béc-lin (1877 - 1892); những năm 1892 - 1893 là cố vấn bộ ngoại giao. -527.

S

Sa-che-lơ (Schacherl), Mi-khai-en (sinh năm 1869) – nhà dân chủ - xã hội Áo, một trong những người biên tập tờ "Arbeiter - Zeitung", nghị sĩ. -298.

Sác-lơ I (1600 - 1649) – vua Anh (1625 - 1649), bị xử tử trong thời kỳ cuộc cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII. -575.

Sam-pi-ông (Champion), Hen-ri Hai-đơ (1859 - 1928) – nhà xã hội chủ nghĩa Anh, nhà xuất bản và nhà chính luận; đến năm 1887 là thành viên của Liên đoàn dân chủ - xã hội, sau đó là một trong những người lãnh đạo Hội cử tri công nhân thuộc công liên ở Luân Đôn, chủ bút kiêm người xuất bản báo "Labour Elector"; một thời có liên lạc ngầm với phái bảo thủ; trong những năm 90 sống lưu vong ở Áo, tại đó ông tham gia tích cực trong phong trào công nhân. -19, 24, 46, 102, 295.

Sâu (Shaw), Gioóc-giơ Béc-na (1856 - 1950) – nhà soạn kịch và nhà chính luận kiệt xuất người Anh, từ năm 1884 là hội viên hội Pha-biêng. -78.

Sâu (Shaw), Uy-li-am Rô-xôn (1860 - 1932) – chủ xưởng người Anh, theo phái tự do, nghị sĩ (1893 - 1897). -47.

Sem-béc-len (Chamberlain), Giô-dép (1836 - 1914) – nhà hoạt động nhà nước Anh, theo phái tự do, về sau là một người thuộc phái tự do theo chủ trương hợp nhất; nhiều năm là thành viên trong nội các Anh, một trong những người tổ chức chính cuộc chiến tranh Anh – Bao-e, nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc Anh. -281, 290.

Sê-nui (Cerný), Vi-lem (sinh năm 1864) – nhà dân chủ - xã hội Séc, thợ mộc, nghị sĩ hạ viện Áo - Hung. -368.

Sê-ri-đan (Sheridan), E.Ph. – nhà xã hội chủ nghĩa Anh, bí thư của Đồng minh đấu tranh cho ngày làm tám giờ. -369.

* *Sì-pli* (Shipley), Giôn. -175-176.

Sluy-te-rơ (Schlüter), An-na – vợ của Héc-man Sluy-te-rơ. -193.

* *Sluy-te-rơ* (Schlüter), Héc-man (chết năm 1919) – nhà dân chủ - xã hội Đức, trong

những năm 80 lãnh đạo nhà xuất bản dân chủ - xã hội ở Xuy-rích, một trong những người lập ra cơ quan lưu trữ của Đảng dân chủ - xã hội Đức; năm 1889 sống lưu vong ở Mỹ, tại đó ông đã tham gia phong trào xã hội chủ nghĩa; tác giả của nhiều tác phẩm về lịch sử phong trào công nhân Anh và Mỹ. -193, 234, 235-236, 320, 361, 384, 431, 439, 463-465, 494.

* *Smít* (Schmidt), Cơn-rát (1863 - 1932) – nhà kinh tế học và nhà triết học người Đức, vào thời kỳ đầu hoạt động ông đã tán thành học thuyết kinh tế của Mác, sau này đứng trên lập trường tư sản chống lại chủ nghĩa Mác; tác giả của nhiều tác phẩm đã trở thành một trong những nguồn gốc tư tưởng của chủ nghĩa xét lại. -30, 82, 174, 546-553, 587-588, 615.

* *Smui-lốp*, Vla-di-mia I-a-cốp-lê-vích (sinh năm 1864) – nhà dân chủ - xã hội Nga, sau năm 1887 sống lưu vong ở Đức, tại đó ông tham gia phong trào cách mạng; trong những năm 1892 - 1893 là biên tập viên của một tờ báo dân chủ - xã hội địa phương ở Đre-xden; có liên hệ với nhóm "Giải phóng lao động", tham gia trong tổ chức chuyển các ấn phẩm của nhóm vào Nga. -37-40, 208.

Soóc-lem-mơ (Schorlemmer), Các (Giôn-li-mây-ơ) (1834 - 1892) – nhà hóa học hữu cơ vĩ đại người Đức, giáo sư ở Man-se-xtơ, nhà duy vật biện chứng; đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Đức; bạn của Mác và Ăng-ghe-n. -13, 14, 97, 246, 346, 467, 469, 671.

* *Soóc-lem-mơ* (Schorlemmer), Lút-vích – anh em của Các Soóc-lem-mơ. -96-98, 150-151, 245-247, 345-347, 469-471.

Sô-ven (Chauvin), Rê-nê (1860 - 1936) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, là thợ cắt tóc; thành viên Hội đồng toàn quốc của Đảng công nhân Pháp, về sau từ bỏ phong trào công nhân. -598.

Sô-vi-e (Chauvière), Ê-ma-nu-en Giăng Giuy-lơ (1850 - 1910) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, theo phái Blăng-ki, nhà chính luận, tham gia Công xã Pa-ri, từ năm 1888 là ủy viên Hội đồng thị chính Pa-ri; đại biểu dự Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1889. -195.

Sóc-sin (Churchill), Ran-đôn-phơ Hen-ri Xpen-xơ, huân tước (1849 - 1895) – nhà hoạt động nhà nước Anh, một trong những thủ lĩnh của phái bảo thủ, bộ trưởng về các vấn đề Ấn Độ (1885 - 1886), bộ trưởng tài chính (1886); người đấu tranh tích cực cho việc ráo riết bành trướng thuộc địa, người chống lại chế độ tự trị cho Ai-rơ-len, người theo chính sách my dân. -290.

Spa-xéc – quan chức Nga, người dân tộc Séc. -45, 55.

Spi-ghen (Spiege), A-đôn-phơ – nhà hoá học người Đức. -97, 246.

Sram-men (Schrammel), An-tôn (sinh năm 1854) – nhà dân chủ - xã hội Áo, thợ tiện,

là một trong những người lãnh đạo Đảng dân chủ - xã hội Áo, nghị sĩ. -268.

Stai-nơ (Stein), I-u-li-út (1813 - 1889) – nhà giáo ở Xi-lê-di, nhà chính luận, nhà dân chủ tư sản, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả. -484.

Stêch-cơ (Stoecker), A-đôn-phơ (1835 - 1909) – linh mục và nhà hoạt động chính trị phản động người Đức, người sáng lập (1878) và lãnh đạo Đảng xã hội - Cơ Đốc giáo, một đảng gắn với cánh cực hữu của Đảng bảo thủ, là kẻ thù điên cuồng của phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa, là người truyền bá chủ nghĩa bài Do Thái; từ năm 1881 là nghị sĩ. -41.

Sti-be-linh (Stiebeling), Ghê-oóc – nhà thống kê học và nhà chính luận tiểu tư sản người Mỹ, gốc Đức, ủy viên Ủy ban trung ương chi hội Quốc tế I ở Mỹ, sau này bị khai trừ khỏi Quốc tế vì hoạt động chia rẽ; đảng viên Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ; tác giả của một loạt bài về kinh tế. -82, 431, 485, 494, 577.

Sti-bơ (Stieber), Vin-hem (1818 - 1882) – quan chức cảnh sát Phổ, phụ trách cảnh sát chính trị Phổ (1850 - 1860), một trong những kẻ tổ chức vụ án ở Khuên chống lại các thành viên của Liên đoàn những người cộng sản và là nhân chứng chủ yếu trong vụ án này (1852). -649-650.

Stíp-tơ (Stift), An-đrê-a-xơ (1819 - 1877) – nhà dân chủ Áo, nhà báo, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Áo; sau này từ bỏ hoạt động xã hội. -484.

Stơ-ru-vơ, Pi-ốt Béc-nơ-hác-đô-vích (1870 - 1944) – nhà kinh tế học và nhà chính luận tư sản người Nga, theo phái "mác-xít hợp pháp", từ năm 1905 là đảng viên Đảng dân chủ lập hiến, sau cuộc Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại là kẻ thù của Liên bang cộng hòa xã hội chủ nghĩa xô-viết, là thành viên của chính phủ phản cách mạng Đê-ni-kin và Vran-ghen, sau này là một tên bạch vệ lưu vong. -201, 422, 423, 480.

* *Stum-phơ* (Stumpf), Pau-lơ (khoảng 1827 - 1913) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức ở Bruy-xen, thợ cơ khí; năm 1847 là thành viên Hiệp hội công nhân Đức ở Bruy-xen, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, ủy viên Quốc tế I, đại biểu dự Đại hội Lô-dan của Quốc tế I (1867), đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Đức. -471-473.

Svai-xơ (Schweitzer), Giô-han Báp-ti-xơ (1833 - 1875) – một trong những đại biểu nổi tiếng của phái Lát-xan ở Đức; những năm 1864 - 1867 là chủ bút tờ "Social-Demokrat", chủ tịch Hội liên hiệp công nhân toàn nước Đức (1867 - 1871), ủng hộ chính sách của Bi-xmác thống nhất toàn nước Đức "từ trên xuống" dưới bá quyền của Phổ, cản trở những người lao động Đức gia nhập Quốc tế I, tiến hành đấu tranh chống Đảng công nhân dân chủ - xã hội; năm 1872 bị khai trừ khỏi Hội do bị vạch mặt có liên hệ với chính quyền Phổ. -466.

Su-khác (Schuchard), Ác-tua (sinh năm 1862) – thương gia Đức, chồng của En-xbéc Ăng-ghen, con gái của Ăng-ghen Héc-man. -522, 566, 590.

T

Ta-áp-phê (Taaffe), Ê-đu-ác (1833 - 1859) – nhà hoạt động nhà nước Áo, theo phái bảo thủ, thủ tướng (1868 - 1870 và 1879 - 1893). -182, 185, 190, 191, 199, 210, 217, 222, 238, 267, 281, 419, 420.

* *Ten-ních* (Tönnier), Phéc-đi-năng (1855 - 1936) – nhà triết học và nhà xã hội học tư sản người Đức, giáo sư trường Đại học Tổng hợp Kin. -341, 505-508.

Típ-ri-e (Thivrier), Cri-xtốp (1841 - 1895) – nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, đảng viên Đảng công nhân Pháp, thợ mỏ, sau này là thương gia về rượu; từ năm 1889 là nghị sĩ. -165.

To-ri-se-li (Torricelli), Ê-van-giê-li-xta (1608 - 1647) – nhà vật lý học và nhà toán học nổi tiếng người I-ta-li-a. -165.

Toóc-nơ (Thorne), Uy-li-am Giêm-xơ (1857 - 1946) – nhà hoạt động của phong trào công nhân Anh, thành viên của Liên đoàn dân chủ - xã hội, vào cuối những năm 80 - đầu những năm 90 là một trong những người tổ chức ra phong trào có tính chất quần chúng của công nhân không lành nghề, thư ký Liên đoàn công nhân các xí nghiệp hơi đốt và thợ mỏ than; từ năm 1906 là nghị sĩ; trong thời kỳ Chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người xã hội sô-vanh. -369, 666.

Tôn-lít – xem *Pô-lít*, Giêm-xơ.

Tô-mát Đa-canh (1225 - 1274) – nhà triết học thời trung cổ người I-ta-li-a, nhà duy tâm khách quan, -42.

* *Tu-ra-ti* (Turati), Phi-líp-pô (1857 - 1932) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân, nhà chính luận, một trong những người sáng lập (1892) và lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a, về sau là một trong những thủ lĩnh cánh hữu theo chủ nghĩa cải lương của Đảng. -11-12, 34-36, 68, 111-113, 128-130, 146-147, 309-310, 314-315, 366-367, 373-378, 434-435, 475, 624-625, 629.

Tu-xau-éc (Tutzaucr), Phran-xơ Ấp-gu-xơ A-đôn-phơ (1852 - 1908) – nhà dân chủ - xã hội Đức, thợ mộc, một trong những người tổ chức ra công đoàn thợ mộc, từ năm 1888 là chủ một cửa hàng đồ gỗ; từ năm 1890 là nghị sĩ. -27.

Tút-xi – xem *Mác* - Ê-vơ-linh, Ê-lê-ô-no-ra.

Tuyéc-pen (Turpin), Ô-gien (1848 - 1927) – nhà hóa học người Pháp. -334.

Tư-sca (Tyszka), Gian (tên thật là Lê-ô I-ô-ghi-khéc) (1867 - 1916) – nhà hoạt động nổi tiếng của phong trào công nhân Đức và Ba Lan; từ năm 1890 sống lưu vong ở Thụy Sĩ, gia nhập nhóm "Giải phóng lao động", năm 1894 lập ra nhà xuất bản "Tủ sách dân chủ - xã hội"; một trong những người lãnh đạo Đảng xã hội chủ nghĩa Ba Lan, tham gia tích cực cuộc cách mạng năm 1905 ở Ba Lan; trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người theo chủ nghĩa quốc tế; là một trong những người tổ chức ra Đảng cộng sản Đức; bị bắt vào tháng Ba 1919 và bị giết trong ngục tù. -328.

U

Un-binh (Ulbing), Ri-hác – nhà dân chủ - xã hội Áo, luật gia, tác giả của nhiều bài báo về các vấn đề pháp lý trên tờ "Arbeiter-Zeitung". -187, 268.

Um-béc-tô I (1844 - 1900) – vua I-ta-li-a (1878 - 1900). -451, 496.

V

Vác-gơ-nơ (Wagener), Héc-man (1815 - 1889) – nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Đức, nhà tư tưởng của tầng lớp địa chủ quý tộc Phổ đã tư sản hoá; một trong những người sáng lập đảng bảo thủ Phổ, cố vấn mật trong chính phủ Bi-xmác (1866 - 1873); là người ủng hộ "chủ nghĩa xã hội nhà nước" Phổ phản động. -306.

Vai-ăng (Vaillant), Ô-guy-xơ (bị xử tử năm 1894) – người theo chủ nghĩa vô chính phủ, người Pháp, -243.

* *Vai-ăng* (Vaillant), Ê-đu-a Ma-ri (1840 - 1915) – người theo chủ nghĩa xã hội Pháp, theo phái Błang-ki; ủy viên của Công xã Pa-ri, ủy viên của Tổng hội đồng Quốc tế I (1871 - 1872); từ năm 1884 là ủy viên Hội đồng thị chính Pa-ri; đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế những năm 1889 và 1891; một trong những người sáng lập Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp (1901); trong thời kỳ Chiến tranh thế giới lần thứ nhất đứng trên lập trường xã hội - sô-vanh. -165, 179, 195, 197, 208, 243, 250, 253-256, 355, 357, 492, 530, 536, 539.

* *Van-dóc-ven-đơ* (Wanderwelde), Ê-min (1866 - 1938) – nhà xã hội chủ nghĩa thuộc phái hữu, người Bỉ, một trong những người sáng lập và lãnh đạo Đảng công nhân Bỉ; một trong những thủ lĩnh cánh cơ hội chủ nghĩa của Quốc tế II; trong thời gian chiến tranh thế giới lần thứ nhất là người xã hội - sô-vanh cực đoan, đã nhiều lần giữ chức bộ trưởng. -391-393, 477.

Vắc-xmút (Wachsmuth), Êc-nơ-xơ Vin-hem Gốt-líp (1784 - 1866) – nhà sử học tư sản Đức, giáo sư ở Lai-pxích, tác giả của một loạt tác phẩm về lịch sử cổ đại và lịch sử châu Âu. -135.

* *Vắc-xơ* (Wachs), Ôt-tô (1836 - 1913) - sĩ quan Phổ, tham gia cuộc chiến tranh Pháp - Phổ những năm 1870 - 1871; sau này là thiếu tá làm việc trong bộ Tổng tham mưu quân đội Đức, tác giả của một loạt tác phẩm về các vấn đề chính trị - quân sự. -43, 55, 341-342.

Vê-bơ (Webb), (chính xác hơn là *Oe-bơ*), Xít-nây Giêm-xơ (1859 - 1947) – nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những người sáng lập ra hội Pha-biêng; cùng với vợ là Bết-ri-xa Ve-bơ viết một loạt tác phẩm về lịch sử và học thuyết của phong trào công nhân Anh, trong đó ông đã phát triển tư tưởng về khả năng giải quyết vấn đề công nhân trong điều kiện của chủ nghĩa tư bản. -78, 574.

Ve-xơ-mác (Westermarck), Êt-vát A-lếch-xan-đơ (1862 - 1939) – nhà dân tộc học và nhà xã hội tư sản Phần Lan. -107.

* *Vi-den* (Wiesen), Ph. – nhà xã hội chủ nghĩa Đức sống ở Mỹ, cộng tác viên của báo "Volksanwalt", -69-70, 80.

Vi-vi-a-ni (Viviani), Rê-nơ Ra-pha-en (1863 - 1925) – nhà hoạt động nhà nước và chính trị Pháp, luật sư; thuộc nhóm "những người xã hội chủ nghĩa độc lập", ủng hộ Mi-le-răng, sau này ra khỏi Đảng xã hội chủ nghĩa; nhiều lần giữ chức bộ trưởng. -364.

Vích-to – xem *Át-le*, *Vích-to*.

Vích-to - Ê-ma-nu-en Phéc-di-năng (1869 - 1947) – thái tử I-ta-li-a, sau này là vua dưới tên gọi *Vích-to-Ê-ma-nu-en III* (1900 - 1946). -451, 496.

Vích-to-ri-a (1819 - 1901) – nữ hoàng Anh (1837 - 1901). -45, 399, 479.

Vin-di-sơ-grét-xơ (Windischgrätz), An-phrét (1851 - 1927) – nhà hoạt động nhà nước Áo, theo phái bảo thủ, thủ tướng nội các liên hiệp (tháng Mười một 1893 - tháng Sáu 1895). -222, 267, 419.

Vin-di-sơ-grét-xơ (Windischgrätz), An-phrét, hầu tước (1787 - 1862) – nguyên soái Áo; năm 1848 chỉ huy đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Pra-ha và ở Viên; năm 1848 - 1849 chỉ huy quân đội Áo đàn áp cuộc cách mạng ở Hung-ga-ri. -478.

Vin-hem I (1797 - 1888) – vua Phổ (1861 - 1888) và hoàng đế Đức (1781 - 1888). -123, 135.

Vin-hem II (1859 - 1941) – vua Phổ và hoàng đế Đức (1888-1918). -80, 124, 126, 402, 418, 436, 441, 451, 455, 470, 471, 490, 495, 496, 500, 504, 528, 575, 585.

Vin-xen (Vincent), Hau-ác Sác-lơ Êt-uốt (1849 - 1908) – nhà hoạt động chính trị Anh, theo phái bảo thủ, nghị viện (1885 - 1908). -46.

Vít-ten-xhô-phéc (Wittelschöfer), Ôt-tô – nhà kinh tế học Áo, gắn với phái dân chủ - xã hội, cộng tác thường xuyên với báo chí xã hội chủ nghĩa Đức và Áo. -666.

Vôn-phơ (Wolff), Béc-nơ-hác (1811 - 1879) – nhà báo Đức, từ năm 1848 là chủ tờ "National - Zeitung" ở Béc-lin, người sáng lập hãng thông tấn đầu tiên ở Đức (1849). -26.

Vôn-phơ (Wolf), Giu-li-út (1862 - 1937) – nhà kinh tế học tư sản Đức, đại biểu của khoa kinh tế chính trị tâm thường. -31, 548, 577.

* *Vôn-phơ* (Wolf), Phéc-di-năng (Vôn-phơ Đô) (1812 - 1895) – nhà chính luận Đức, trong những năm 1846 - 1847 là thành viên của Ủy ban thông tin cộng sản Bruy-xen, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, năm 1848 - 1849 là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung"; sau cuộc cách mạng 1848 - 1849 di cư ra nước ngoài; trong thời kỳ Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt năm 1850 đứng về phía Mác; sau này đã từ bỏ hoạt động chính trị. -214-215, 242.

Vôn-phơ (Wolff), Vin-hem (Lu-pu-xơ) (1890 - 1864) – nhà chính luận và nhà cách mạng vô sản Đức, nhà giáo, con trai của một nông nô ở Xi-lê-di; tham gia phong trào sinh viên; những năm 1834 - 1839 bị giam trong các nhà ngục của Phổ, trong những năm 1846 - 1847 là ủy viên của Ủy ban thông tin cộng sản Bruy-xen, từ tháng Ba 1848 là ủy viên Ban chấp hành trung ương của Liên đoàn những người cộng sản, những năm 1848 - 1849 là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung", đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, từ năm 1853 là giáo viên ở Man-se-xơ; là bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. -648.

Vru-blép-xki (Wróblewski), Va-lê-ri An-tôn-nhi (1836 - 1908) – nhà hoạt động của phong trào cách mạng Ba Lan và quốc tế, nhà dân chủ cách mạng, là một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc Ba Lan trong những năm 1863 - 1864; một vị tướng của Công xã Pa-ri; ủy viên Tổng hội đồng của Quốc tế I và bí thư thông tấn về Ba Lan (1871 - 1872), đại biểu dự Đại hội La Hay (1872), tham gia tích cực trong cuộc đấu tranh chống phái Ba-cu-nin; cuối những năm 70 gần gũi với những người lưu vong Ba Lan sống ở Thụy Sĩ; sau khi được ân xá năm 1880 ông trở về Pháp, giữ mối liên lạc với Mác và Ăng-ghen. -492, 538.

Vút-hét (Woodhead), Giô-dép – nhà hoạt động chính trị Anh, người theo phái tự do, nghị sĩ. -47.

X

Xa-ma-rốp, Grê-gô – xem *Mê-dinh Ô-xca*.

Xa-ni-an (Sanial), Luy-xen Đe-la-ba-rơ (sinh năm 1835) – nhà xã hội chủ nghĩa người Mỹ, đảng viên Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa, chủ bút và người xuất bản nhiều tờ báo xã hội chủ nghĩa, đại biểu dự các đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế năm 1891 và 1893. -180, 495.

Xanh-Pôn (Saint - Paul), Vin-hem (khoảng 1815 - 1852) – quan chức trong bộ nội vụ Phổ, năm 1843 là quan chức đặc trách việc kiểm duyệt tờ "Rheinische Zeitung". -604.

Xanh – Xi-mông (Saint – Simon), Hăng-ri (1760 - 1825) – nhà xã hội - chủ nghĩa không tưởng vĩ đại Pháp. -506-509.

Xây (Say), Giảng Ba-ti-xơ Lê-ôn (1826 - 1896) – nhà hoạt động chính trị và nhà hoạt động nhà nước người Pháp, nhà kinh tế học, theo phái cộng hòa tư sản ôn hòa; một trong những chủ bút của báo "Journal des Débats"; từ năm 1871 là đại biểu quốc hội, những năm 1872 - 1882 (có gián đoạn) là bộ trưởng tài chính, là kẻ thù của chủ nghĩa xã hội và phong trào công nhân. -283.

Xét-kin (Zetkin), Cla-ra (1857 - 1933) – nhà nữ hoạt động xuất sắc của phong trào công nhân Đức và quốc tế, một trong những người sáng lập Đảng cộng sản Đức; từ năm 1881 là đảng viên Đảng dân chủ - xã hội Đức, bà đã cộng tác với báo chí xã hội chủ nghĩa của các nước khác nhau; đã đấu tranh tích cực chống chủ nghĩa cơ hội và chủ nghĩa xét lại; tại Đại hội III của Quốc tế cộng sản được bầu vào Ban chấp hành Quốc tế cộng sản, lãnh đạo ban bí thư phụ nữ quốc tế của Quốc tế cộng sản. -158, 242.

Xê-da (Cai-út I-u-li-út Xê-da) (khoảng 100-44 trước công nguyên) – thống soái nổi tiếng người La Mã, nhà văn và nhà hoạt động nhà nước, tác giả của "Bút ký về cuộc chiến tranh xứ Gô-lơ". -273.

Xô-lông (khoảng 638 - khoảng 558 trước công nguyên) – nhà lập pháp nổi tiếng A-ten, do áp lực của quần chúng nhân dân đã thi hành một loạt đạo luật nhằm chống lại giới quý tộc cha truyền con nối. -204, 407.

Xô-ren (Sorel), Gioóc-giơ (1847 - 1922) – nhà triết học và nhà xã hội học người Pháp, nhà lý luận nổi tiếng của chủ nghĩa công đoàn vô chính phủ. -308.

Xôn-xbe-ri (Salisbury), Rô-bốt Ác-tua Tôn-bốt *Ga-xcôi-nơ* - *Xê-xin*, hầu tước (1830 - 1903)

– nhà hoạt động nhà nước Anh, thủ lĩnh phái bảo thủ; bộ trưởng về các vấn đề Ấn Độ (1866 - 1867 và 1874 - 1878), bộ trưởng ngoại giao (1885 - 1886; 1886 - 1892; 1895 - 1902). -290.

Xni-ten-dơ (Smithells), Ác-tua (1860 - 1939) – nhà hóa học người Anh, giáo sư trường Đại học Tổng hợp Li-xbon. -246.

Xnút (Smith), A-đam (1723 - 1790) – nhà kinh tế học Anh, một trong những đại biểu lớn nhất của khoa kinh tế chính trị tư sản cổ điển. -134, 544.

Xpen-xơ (Spencer), Héc-bóc (1820 - 1903) – nhà triết học và nhà xã hội học tư sản người Anh, người theo chủ nghĩa thực chứng, người biện hộ cho chủ nghĩa tư bản. -390.

Xếp-nhi-ác – xem *Cráp-trin-xki*, *Xéc-gây* Mi-khai-lô-vích.

TÊN CÁC NHÂN VẬT VĂN HỌC VÀ THẦN THOẠI

Ác-guy-xơ – trong thần thoại cổ Hy Lạp là người khổng lồ có nhiều mắt, trong đó có một số mắt thường xuyên mở; được giao canh giữ người yêu của thần Dớt. -318.

A-nhe-xơ – một trong những nhân vật trong bài châm biếm của E. Rích-tơ "Những bức tranh dân chủ - xã hội tương lai". -42.

An-ni – một trong những nhân vật trong bài châm biếm của E. Rích-tơ "Những bức tranh dân chủ - xã hội của tương lai". -42.

Ba-bét-ta – nhân vật trong bài hát của Bê-răng-giê "Ông lão không vợ". -500.

Ca-đê Rút-xen-lơ – nhân vật trong các câu chuyện và các bài hát Pháp; một mẫu người ngây ngô có ba ngôi nhà, ba bộ quần áo, ba cái mũ, ba thứ tóc trên đầu và... -84.

Giôn Bu-lơ (Giôn Bò tốt) – danh từ chung chỉ những kẻ đại diện cho giai cấp tư sản Anh; được phổ biến rộng rãi từ thời xuất hiện tác phẩm trào phúng chính trị của nhà văn khai sáng Ác-bét-nô-ta "Chuyện Giôn Bu-lơ" năm 1712. -646.

Ê-đíp – trong thần thoại cổ Hy Lạp là vua ở Phi-văng, số phận bị thương của ông được lấy làm chủ đề chính cho các vở bi kịch của Xô-phoóc "Vua Ê-đíp" và "Ê-đíp ở Cô-lông". -649.

Ê-ghiéc – trong thần thoại cổ Hy Lạp là người cai quản nước biển. -495.

Ky-tô (Giê-xu Ky-tô) – theo huyền thoại là người sáng lập ra đạo Cơ Đốc. -360.

Mê-phi-xtô-phen – một trong những nhân vật chính trong vở bi kịch "Phau-xtơ" của Gơ-tơ. -518.

Mô-lô-sơ – là thần mặt trời trong tín ngưỡng của người Phê-ni-xi và Các-ta-giơ cổ, khi cúng tế thần này phải hiến một mạng người; về sau tên gọi Mô-lô-sơ là tượng trưng cho sức mạnh tàn bạo, hung ác. -229.

Nép-tuyn – trong tín ngưỡng La Mã là thần biển. -172.

Pôn – theo truyền thuyết của Kinh thánh là một trong các tông đồ Thiên chúa giáo. -360.

Xga-na-ren – hình tượng của một kẻ ranh mãnh khôn khéo, thô bỉ và ganh tỵ, nhân vật trong một loạt vở kịch của Mô-li-e, trong đó Xga-na-ren khi thì là nhà tư sản, khi thì là người đầy tớ hoặc một người nông dân. -598.

Xin-la và *Ha-ri-bđa* – trong thần thoại cổ Hy Lạp là hai con quái vật sống dọc hai bên eo biển hẹp và giết những người đi biển. -421.

BẢN CHỈ DẪN CÁC SÁCH BÁO ĐƯỢC TRÍCH DẪN VÀ NHẮC ĐẾN

CÁC TÁC PHẨM CỦA C. MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN^{1*}

Mác, C. Bàn về Pru-đông (thư gửi Gi. B. Svai-xơ) (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 39 - 50). – Ueber P. J. Proudhon.

In: "Der Social - Demokrat" các số 16 - 18; các ngày 1, 3 và 5 tháng Hai 1865. -446.

Mác, C. Chủ nghĩa cộng sản và báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc (xem Toàn tập, t.1, 1995, tr 168 - 173).

In: "Rheinische Zeitung" số 289, 16 tháng Mười 1842. -606.

Mác, C. Diễn văn về mậu dịch tự do đọc tại cuộc họp công khai của Hội dân chủ Bruy-xen ngày 9 tháng Giêng 1848 (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr 569 - 590).

- Discours sur la question du libre échange prononcé à l'Association Démocratique de Bruxelles, dans la séance publique du 9 Janvier 1848. [Bruxelles, 1848]. -307, 309.

- Discours sur la question du libre-échange prononcé à l'Association Démocratique de Bruxelles, Dans la Séance Publique du 9 Janvier 1848.

In: "L'Ère nouvelle" số 6, tháng Sáu 1894. -307-308, 309, 314, 316.

- Rede über die Frage des Freihandels, gehalten am 9, Januar 1849 in der demokratischen Gesellschaft zu Brüssel.

In: *Marx, K.* Das Elend der Philosophie, Antwort auf Proudhons "Phiosophie des Elends", Stuttgart, 1885, Anhang II. -309, 314.

- Free trade, A Speech Delivered before the Democratic Club, Brussels, Belgium, Jan. 9, 1848. With Extract from La Misère de la Philosophie. By Karl Marx. Translated into English

^{1*} Đầu đề các tác phẩm do Viện Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên Xô đặt ra được đánh dấu hoa thị. Những xuất bản phẩm bằng tiếng của nguyên bản chỉ được chỉ ra trong những trường hợp các tác phẩm được in trong thời kỳ các tác giả còn sống.

by Florence Kelley Wischnewetzky. With Preface by Frederick Engels, Boston, London, 1889. -309, 316.

- Libero scambio e socialismo.

In: "Critica Sociale" các số 7 và 8, ngày 1 và 16 tháng Tư 1894. -309, 314, 316.

- Discorso sul libero scambio con proemio di Federico Engels. Milano. 1894. -314, 316.

Diễn văn về mậu dịch tự do, Bản dịch từ tiếng Đức của G. Plê-kha-nốp. Giơ-ne-vơ. 1885. -314.

Mác, C. Đấu tranh giai cấp ở Pháp (từ năm 1848 đến năm 1850) (xem Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 15-150).

- 1848 - 1849.

In: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" các số 1, 2 và 3. 1850. - 515-516, 523-525, 526-527, 568, 574, 582.

- Revue, Mai bis Oktober.

In: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" số 5-6, 1850. -515-516, 523-525, 526-527, 568, 574, 582.

- Die Klassenkämpfe in Frankreich 1848 bis 1850. Berlin, 1895. -523-525, 526-527, 568, 574, 582, 593, 596, 600.

Mác, C. Điều lệ chung và quy chế tổ chức của Hội liên hiệp công nhân quốc tế (xem Toàn tập, t.17, 1994, tr. 583-587).

- General Rules and Administrative Regulations of the International Working - Men's Association. Official edition, revised by the General Council. London, 1871. -68.

Mác, C. Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị. Xuất bản lần thứ nhất (xem Toàn tập, t. 13, 1993, tr. 11-225).

- Zur Kritik der politischen Oekonomie, Erstes Heft, Berlin, 1859. -40.

Mác, C. Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hê-ghe. Lời nói đầu (xem Toàn tập, t.1, tr. 569-590).

- Zur Kritik der Hegel'schen Rechts - Philosophie, Einleitung.

In: "Deutsche - Französische Jahrbücher". 1-ste und 2- te Lieferung, Paris, 1844. -198, 205, 212.

Mác, C. Khủng hoảng và phản cách mạng, II (xem Toàn tập, t.5, 1993, tr. 502-504).

- Die Krisis und die Contrerevolution.

In: "Neue Rheinische Zeitung" số 101, ngày 13 tháng Chín 1848. -485.

Mác, C. Lao động làm thuê và tư bản (xem Toàn tập, t.6, 1993, tr. 537-576).

- Lao động làm thuê và tư bản. Kèm theo lời nói đầu của Phri-đrich Ăng-ghe-n. Do B. C. dịch từ bản tiếng Đức năm 1891 của Giơ-ne-vơ, 1894. -322, 329, 342, 586.

Mác, C. Lời bào chữa của phóng viên ở Mô-den (xem Toàn tập, t. 1, 1995, tr. 265-305).

- Rechtfertigung des * * Korrespondenten von der Mosel.

In: "Rheinische Zeitung" các số 15, 17, 18, 19 và 20; các ngày 15, 17, 18, 19 và 20 tháng Giêng 1843. -586, 593-596, 597, 600, 601, 604, 606, 607, 620, 627.

Mác, C. Luận cương về Phoi-ơ-bác (xem Toàn tập, t.3, 1995, tr. 9-12).

- Marx über Feuerbach.

In: Engels, F. Ludwig Feuerbach und der Ausgang der klassischen deutschen Philosophie. Revidirter Sonder-Abdruck aus der "Neuen Zeit". Mit Anhang: Karl Marx über Feuerbach vom Jahre 1845, Stuttgart, 1888, -40.

Mác, C. Ngài Phô-gtơ (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 395 - 890).

- Herr Vogt. London, 1960, -570. 595, 648.

Mác, C. Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 141-277).

- Der 18-te Brumaire des Louis Napoleon.

In: "Die Revolution". Erstes Heft. New - York, 1852. -274.

- Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ. Lời tựa của Phri-đrich Ăng-ghe-n. Bản dịch từ tiếng Đức, lần xuất bản thứ ba của B. Cri-sép-xki, Giơ-ne-vơ, 1894, -322, 486.

Mác, C. Nhận xét bản chỉ thị mới nhất về chế độ kiểm duyệt của Phổ (xem Toàn tập, t.1, 1995, tr. 11-45).

- Bemerkungen über die neueste preußische Censurinstruction.

In: "Anekdoten zur neuesten deutschen Philosophie und Publicistik". Erster Band. Zürich und Winterthur, 1843. -601, 604, 606.

Mác, C. Những cuộc tranh luận của Hội nghị dân biểu khoá 6 của tỉnh Ranh (bài thứ nhất).

Những cuộc tranh luận về tự do báo chí và về việc công bố các biên bản của hội nghị các

đảng cấp (xem Toàn tập, t.1, 1995, tr. 49-126).

- Die Verhandlungen des 6, rheinischen Landtags. Erster Artikel. Debatten über Pressfreiheit und Publication der Landständischen Verhandlungen.

In: "Rheinische Zeitung" các số 125, 128, 130, 132, 135 và 139, Beiblätter; các ngày 5, 8, 10, 12, 15 và 19 tháng Năm 1842. -586, 593-596, 597, 601, 606, 607, 627.

Mác, C. Những cuộc tranh luận của Hội nghị dân biểu khoá 6 của tỉnh Ranh (bài thứ ba).

Những cuộc tranh luận về luật cấm trộm củi rừng (xem Toàn tập, t. 1, 1995, tr. 174-230).

- Verhandlungen des 6, rheinischen Landtags, Dritter Artikel, Debatten über das Holzdiebstahls-Gesetz.

In: "Rheinische Zeitung" các số 298, 300, 303, 305 và 307, Beiblätter; 25, 27 và 30 tháng Mười, 1 và 3 tháng Mười một 1842, -586, 593-596, 597, 601, 606, 607, 627.

Mác, C. Phê phán cương lĩnh Gò-ta (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 21-53).

- Zur Kritik des sozialdemokratischen Parteiprogramms.

In: "Die Neue Zeit", năm xuất bản lần thứ IX, 1890-1891, t.1, số 18. -108, 110, 267, 351, 503.

Mác, C. Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học và sự khốn cùng" của ông Pru-đông (xem Toàn tập, t.4, 1993, tr. 97-258).

- Das Elend der Philosophie. Antwort auf Proudhons "Philosophie des Elends". Deutsch von E.Bernstein und K.Kautsky. Mit Vorwort und Noten von Friedrich Engels. Stuttgart, 1885. -309.

Mác, C. Thư gửi ban biên tập tờ "Ký sự nước nhà" (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 171-177).

- Thư của Các Mác.

Trong tạp chí: "Truyền tin ý dân" số 5, Giơ-ne-vơ, 1886, -58.

Mác, C. Tuyên ngôn thành lập Hội liên hiệp công nhân quốc tế, thành lập ngày 28 tháng Chín 1864 tại hội nghị công khai tại hội trường X. Mác-tin, Loong-Ây-cơ, ở Luân đôn (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 12-23).

- Address.

In: Address and Provisional Rules of the Working Men's International Association,

Established September 28, 1864, at a Public Meeting held at St. Martin's Hall. Long Acre, London, [London], 1864. -68.

Mác, C. Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. -111-114, 543, 624-625.

Mác, C. Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ nhất. Quyển I: Quá trình sản xuất tư bản (xem Toàn tập, t.23, 1993).

- Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band, Buch I: Der Produktionsprocess des Kapitals. Hamburg, 1867. -146, 476, 481, 624.

- Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band, Buch I: Der Produktionsprocess des Kapitals. Zweite verbesserte Auflage. Hamburg. 1872. -595.

- Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Erster Band. Buch I: Der Produktionsprocess des Kapitals. Vierte, durchgesehene Auflage, Hamburg. 1890. -129, 310, 555-556.

- Le Capital. Traduction de M. J. Roy, entièrement révisée par l'auteur, Paris, [1872 - 1875]. -112, 128, 145-147.

- Capital: a critical analysis of capitalist production. Translated from the third German edition, by Samuel Moore and Edward Aveling. Vol. I. London, 1887. -412, 449, 662.

- II Capitale. Critica dell'economia politica. Libro I-mo. Torino, 1886 (Biblioteca dell'economista). -112, 128.

- Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ hai. Quyển II: Quá trình lưu thông của tư bản (xem Toàn tập, t.24, tr.199).

- Das Kapital, Kritik der politischen Oekonomie, Zweiter Band. Buch II: Der Cirkulationsprocess des Kapitals. Hamburg, 1885, -56, 89, 258, 268, 446.

- Das Kapital, Kritik der politischen Oekonomie. Zweiter Band. Buch II: Der Cirkulationsprocess des Kapitals. Zweite Auflage. Hamburg, 1893. -112, 128, 310, 555.

- Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Nguyên văn là tiếng Đức. Tập thứ hai. Quyển II. Quá trình lưu thông của tư bản. X. -Pê-téc-bua. 1885. -56, 258.

- Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ ba. Quyển III. Toàn bộ quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa. Phần thứ nhất (xem Toàn tập, t.25, 1994, các phần I-II).

- Zwei Kapitel aus dem dritten Bande des "Kapital", 23. Kapitel. Zins und Unternehmengewinn. 24. Kapitel. Veräußerlichung des Kapitalverhältnisses in der Form des zinstragenden Kapitals.

In: "Die Neue Zeit", năm xuất bản lần thứ XII, 1893-1894, t. II, các số 42 và 43, -338, 339, 348, 390, 449.

- Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Dritter Band. Theile I-II. Buch III: Der Gesamtprozess der kapitalistischen Produktion. Hamburg, 1894, -38, 49, 56, 72-74, 75, 77, 81-83, 100, 128-130, 203, 218-220, 231-234, 239, 241, 245, 250, 258, 260, 262, 268, 276, 279, 292, 296, 308, 310, 312, 315, 317, 344, 346, 350, 361, 384, 404, 410, 425, 431, 435, 439, 445-451, 461, 464, 475, 481, 494, 519, 529, 544-546, 552, 554, 555-557, 588, 666-668.

- Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ ba. Quyển III. Toàn bộ quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa. X. -Pê-téc-bua. 1896, -219, 258, 344.

- Các học thuyết về giá trị thặng dư (quyển IV của bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t. 26, 1995 phần I-III).

- Theorien über den Mehrwert (Vierter Band des "Kapitals". Theile I-III). -82, 445, 446, 457, 575, 589.

Mác, C. Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê (xem Toàn tập, t.8, 1993, tr. 539-625).

- Enthüllungen über den Kommunisten - Prozeß zu Kökb, Neuer Abdruck mit Einleitung von Friedrich Engels und Dokumenten. Hottingen - Zürich, 1855. -38-40.

Mác, C. * Grundrisse der Kritik der politischen Oekonomie (Rohentwurf) (*Mác, C.* Lược khảo phê phán khoa kinh tế chính trị (Bản sơ thảo). Xuất bản lần đầu bằng tiếng của nguyên bản thành hai tập ở Mát-xcơ-va năm 1939 và 1941. -40.

Ăng-ghen, Ph. Bàn về lịch sử đạo Cơ Đốc sơ kỳ (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 661-700).

- Zur Geschichte des Urchristenthums.

In: "Die Neue Zeit", năm xuất bản lần thứ XIII, 1894-1895, t. I, các số 1 và 2. -337, 338, 339, 348, 359, 384, 389-390, 407, 597.

- Contributons à l'Histoire du Christianisme primitif.

In: "Le Devenir social" các số 1 và 2, tháng Tư và tháng Năm 1895. -405, 407, 526-530, 597.

Ăng-ghen, Ph. Bất chấp tất cả. Lời chào mừng công nhân Pháp nhân ngày 1 tháng Năm 1893 (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 597 - 598).

- Quand même.

In: "Le Socialiste" số 135, 23 tháng Tư 1893. -93.

Ăng-ghen, Ph. Bộ "Tư bản" của Mác. Tập thứ ba (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 644-645).

- Marx' "Kapital", drittes Buch.

In: "Vorwärts" số 9, 12 tháng Giêng 1894, -296.

Ăng-ghen, Ph. Bren-ta-nô contra Mác. Về cái gọi là xuyên tạc đoạn trích dẫn. Lịch sử vấn đề và tư liệu (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 145-271).

In: "Sachen Brentano contra Marx wegen angeblicher Citatsfälschung. Geschichtserzählung und Dokumente. Hamburg, 1891. -107.

Ăng-ghen, Ph. Châu Âu có thể giải trừ quân bị hay không? (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 547-589).

- Kann Europa abrüsten?

In: "Vorwärts" các số 51-56, 58 và 59; 1-5, 7, 9 và 10 tháng Ba 1893. -53, 255.

- Kann Europa abrüsten? Separát - Abdruck aus dem "Vorwärts". [Nürnberg], 1893. - 53-54, 67, 254-256.

Ăng-ghen, Ph. Chiến tranh nông dân ở Đức (xem Toàn tập, t.7, 1993, tr. 455-575).

- Der deutsche Bauernkrieg. Dritter Abdruck. Leipzig, 1875. -136, 446, 571, 615-617.

Ăng-ghen, Ph. Chính sách bảo hộ mậu dịch và tự do buôn bán. Lời tựa cho cuốn: Các Mác. "Diễn văn về tự do buôn bán" (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 529-552).

- Proemio.

In: "Discorso sul libero scambio. Milano, 1894. -316.

Ăng-ghen, Ph. Chính sách đối ngoại của chế độ Nga hoàng (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 21-85).

- Die auswärtige Politik des russischen Zarenthums.

In: "die Neue Zeit", năm xuất bản lần thứ VIII, số 5, tháng Năm 1890. -26.

Ăng-ghen, Ph. Chống Duy-rinh. Ông Oi-ghen Duy-rinh đảo lộn khoa học (xem Toàn tập, t. 20, 1994, tr. 9-450).

- Herrn Eugen Dühring's Umwälzung der Wissenschaft. Philosophie. Politische Oekonomie. Sozialismus. Leizig, 1878. -274, 506.

- Herrn Eugen Dühring's Umwälzung der Wissenschaft. Zweite Auflage. Zürich, 1886. - 198, 205, 212.

- Hern Eugen Dühring's Umwälzung der Wissenschaft. Dritte, durchageschene und vermehrte Auflage. Stuttgart, 1894. -207, 333, 350, 449.

Ăng-ghen, Ph. Chủ nghĩa xã hội ở Đức (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 363-378).

- Le Socialisme en Allemagne.

In: "Almanach du Parti Ouvrier pour 1892". Lille, 1892. -158.

Ăng-ghen, Ph. Chủ nghĩa xã hội quốc tế và chủ nghĩa xã hội I-ta-li-a (Thư gửi ban biên tập tạp chí "Critica sociale") (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 707-709).

Il socialismo internazionale e il socialismo italiano. Alla Redazione della "Critica Sociale".

In: "Critica Sociale" số 21, 1 tháng Mười một 1894. -398.

Ăng-ghen, Ph. Cuộc cách mạng tương lai ở I-ta-li-a và Đảng xã hội chủ nghĩa (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 649-654).

- La futura rivoluzione italiana e il partito socialista.

In: "Critica Sociale" số 3, 1 tháng Hai 1894. -276, 289, 298, 302, 340.

Ăng-ghen, Ph. * Diễn văn tại Hội nghị dân chủ - xã hội tại Béc-lin ngày 22 tháng Chín 1893. Tường thuật trên báo (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 609 - 611).

In: "Vorwärts", phụ trương thứ nhất số 226, 26 tháng Chín 1893. -168, 245.

In: "Arbeiter - Zeitung" số 40, 6 tháng Mười 1893. -168, 245.

Ăng-ghen, Ph. * Diễn văn tại Hội nghị dân chủ - xã hội ở Viên ngày 14 tháng Chín 1893. Tường thuật trên báo (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 427-428).

In: "Neue Freie Presse" số 10440, 15 tháng Chín 1893. -165, 168, 177, 246.

In: "Arbeiter - Zeitung" số 38, 22 tháng Chín 1893. -165, 168, 177, 246.

Ăng-ghen, Ph. *Diễn văn trong buổi bế mạc Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế ở Xuy-rích ngày 12 tháng Tám 1893 (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 603-605).

In: Protokoll des Internationalen Sozialistischen Arbeiterkongresses in der Tonhalle Zurich vom 6. bis 12, August 1893, Zürich, 1894. -168, 177, 246.

Ăng-ghen, Ph. Giai cấp công nhân có liên quan gì tới Ba Lan? (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 211-224).

- What have the working classes to do with Poland?

In: "Commonwealth" các số 159, 160 và 165; các ngày 24, 31 tháng Ba và ngày 5 tháng Năm 1866, -624.

- Klase robotnicza a Kwestya polska.

In: "Przeds'wit" số 7, tháng Bảy 1895, -624.

Ăng-ghen, Ph. * Gửi ban biên tập báo "Berliner-Volks - Tribüne" (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 514-517).

In: "Berliner-Volks - Tribüne", phụ trương số 47, 19 tháng Mười một 1892. -16, 21-23, 570.

Ăng-ghen, Ph. Gửi ban biên tập tạp chí Bun-ga-ri "Người dân chủ - xã hội" (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 601-602).

- Thư của Phri-đrich Ăng-ghen. Gửi ban biên tập tạp chí "Người dân chủ - xã hội".

- Trên tạp chí: "Người dân chủ - xã hội" số 3, Xe-vli-ê-vô, 1893. -114.

Ăng-ghen, Ph. * Gửi các tổ chức xã hội chủ nghĩa và tổ chức công nhân Anh (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 701). -368.

Ăng-ghen, Ph. Gửi công nhân Tây Ban Nha nhân ngày 1 tháng Năm 1893 (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 599-600). -99.

Ăng-ghen, Ph. Gửi Đại hội lần thứ tư đảng Áo (xem Toàn tập, t.22, tr. 656-657).

- Dem österreichische Parteitag.

In: Verhandlungen des vierten österreichischen sozialdemokratischen Parteitages. Wien, 1894. -298.

Ăng-ghen, Ph. Gửi độc giả I-ta-li-a. Lời tựa viết cho bản tiếng I-ta-li-a "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" xuất bản năm 1893 (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 543-545).

- Al lettore Italiano.

In: *Marx, K. e Engels, F.* II Manifesto del partito comunista. Milano, 1893. -11, 34, 35.

Ăng-ghen, Ph. Lời bạt viết cho tác phẩm "Về vấn đề xã hội ở Nga" (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 622 - 643).

- Nachwort (1894).

In: *Engels, F.* Internationales aus dem "Volksstaat" (1871 - 75). Berlin, 1894. -322, 323, 329, 330, 532.

- Lời bạt (năm 1894).

- Trong cuốn sách: Phri-đrich Ăng-ghen về nước Nga. Giơ-ne-vơ, 1894, -322, 323, 329, 330.

Ăng-ghen, Ph. Lời nói đầu viết cho lần xuất bản lẻ tác phẩm của Các Mác "Lao động làm thuê và tư bản" năm 1891 (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr.296-308).

- Einleitung.

In: *Marx, K.* Lohnarbeit und Kapital, Berlin, 1891. -322, 323, 329.

Ăng-ghen, Ph. Lời nói đầu viết cho tác phẩm "Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850" của Mác (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 752-782).

- Einleitung zum Neudruck von Marx' "Klassenkämpfe in Frankreich 1848-1850".

In: "Die Neue Zeit", năm xuất bản lần thứ XIII, 1894-1895, t. II, các số 27 và 28, -568, 574, 577, 582.

In: *Marx, K.* Die Klassenkämpfe in Frankreich 1848. Berlin, 1895. -523, 524, 527, 574, 582.

Ăng-ghen, Ph. Lời tựa cho bản tiếng Đức "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" xuất bản năm 1883 (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 11-12).

- Vorworte. II.

In: [*Marx, K., Engels, F.*] Das Kommunistische Manifest. Vierte autorisierte deutsche Ausgabe. Mit einem neuen Vorwort von Friedrich Engels. London, 1890. -11, 457.

- Vorreden. II.

In: [*Marx, K., Engels, F.*] Das Kommunistische Manifest, Fünfst. Fünfte autorisierte deutsche Ausgabe.

Mit Vorreden von Karl Marx und Friedrich Engels. Berlin, 1891. -38-40.

Ăng-ghen, Ph. Lời tựa cho tập III bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.25, phần I. 1994, tr. 11-43).

- Vorwort.

In: *Marx, K.* Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie. Dritter Band erster Theil. Buch.

III: Der Gesamtprozess der kapitalistischen Produktion. Hamburg; 1894. -81, 112, 361, 384, 390, 418, 431, 435, 485, 554, 577.

In: "La Rassegna" số 1, tháng Giêng 1895. -474-475, 529, 554.

Ăng-ghen, Ph. Lời tựa viết cho lần xuất bản bằng tiếng Ba Lan "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" năm 1892 (xem Toàn tập, t.22. 1995, tr. 414 - 416).

- Przedmowa.

In: "Przeds'wit" số 35, 27 tháng Hai năm 1892. -11.

- Przedmowa do 2^{go} wydania polskiego.

In: *Marx, K. i Engels, Fr.* Manifest komunistyczny. Wydanie drugie. London, 1892. -11.

Ăng-ghen, Ph. Lời tựa viết cho lần xuất bản bằng tiếng Đức "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" năm 1890 (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr.90-99).

- Worworte. III.

In: [*Marx, K., Engels, F.*] Das Kommunistische Manifest. Vierte autorisierte deutsche Ausgabe. Mit einem neuen Vorwort von Friedrich Engels. London, 1890, -11, 457.

- Vorreden. III.

In: [*Marx, K., Engels, F.*] Das Kommunistische Manifest. Fünfte autorisierte deutsche

Ausgabe. Mit Vorreden von Karl Marx und Friedrich Engels. Berlin, 1891. -38-40.

Ăng-ghen, Ph. Lút-vích Phoi-ơ-bắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr.387-451).

- Ludwig Feuerbach und der Ausgang der klassischen deutschen Philosophie. Revidirter Sonder - Abdruck aus der "Neuen Zeit". Mit Anhang: Karl Marx über Feuerbach vom Jahre 1845. Stuttgart. 1888, -40, 252, 259, 274, 306, 506.

- Ludwig Feuerbach et la fin de la philosophie classique allemande. Traduction de Laura Lafargue.

In: "L'Ère nouvelle" các số 4 và 5, tháng Tư và tháng Năm 1894. -224, 252, 256, 258-262, 306, 405.

Ăng-ghen, Ph. Mác. Hen-rích Các (xem Toàn tập. t.22, 1995, tr. 500-513).

- Marx, Heinrich Karl.

In: Handwörterbuch der Staatswissenschaften. Band IV, Jena, 1892. -29.

Ăng-ghen, Ph. Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước. Nhân cơ những công trình nghiên cứu của Luy-xơ H. Moóc-gan (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 41-265).

- Der Ursprung der Familie, des Privateigenthums und des Staats. Im Anschluss an Lewis H. Morgan's Forschungen. Vierte Auflage. Stuttgart, 1892. -142-144, 285-287.

- Barbarie et civilisation.

In: "L'Ère nouvelle" số 1, tháng Sáu 1893. -142-144, 212.

- Origine et développement de l'état athénien.

In: "L'Ère nouvelle" số 2, tháng Tám, 1893. -144, 212.

- L'Origine de la famille, de la propriété privée et de l'État (Pour faire suite aux travaux de Lewis H. Morgan). Traduction française par Henri Ravé. Paris, 1893. -95, 116, 198, 205. 264, 285-288.

- Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và nhà nước. X. -Pê-téc-bua, 1894, -331. 532.

Ăng-ghen, Ph. * Ph. Ăng-ghen trả lời phỏng vấn của phóng viên báo Anh "Daily Chronicle" cuối tháng Sáu 1893 (xem Toàn tập, t. 22, 1995, tr. 803-809).

- The German elections, Interview with herr Frederick Engels.

In: "Daily Choronicle" 1 tháng Bảy 1893. -143, 146.

- F.Engels et les élections allemandes.

In: "Le Socialiste" số 148, 15 tháng Bảy 1893. -143, 146.

Ăng-ghen, Ph. * Ăng-ghen trả lời phỏng vấn của phóng viên báo Pháp "Le Figaro" ngày 11 tháng Năm 1893 (xem Toàn tập, t. 22. 1995, tr. 795-802).

- Conversation avec Frédérick Engels.

In: "Le Figaro". 13 tháng Năm 1893. -101.

Ăng-ghen, Ph. Phái Ba-cu-nin trong hành động. Bút ký về cuộc khởi nghĩa ở Tây Ban Nha mùa hè năm 1873 (xem Toàn tập, t.18, 1995, tr. 641-666).

- Die Bakunisten an der Arbeit. Denkschrift über den Aufstand in Spanien im Sommer 1873.

In: *Engels, F.* Internationales aus dem "Volksstaat" (1871 - 1875). Berlin, 1894. -336.

Ăng-ghen, Ph. Phần bổ sung cho tập III bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t. 25, phần II. 1994, tr. 654-681).

- Fr. Engels' letzte Arbeit: Ergänzung und Nachtrag zum dritten Buch des "Kapital".

In: "Die Neue Zeit", năm xuất bản lần thứ XIV, 1895-1896, t.I, các số 1 và 2. -546, 588, 615, 667.

Ăng-ghen, Ph. Sách báo của giới lưu vong. I. Tuyên ngôn Ba Lan (xem Toàn tập. t.18, 1995, tr. 703-712).

- Eine polnische Proklamation.

In: *Engels, F.* Internationales aus dem "Volksstaat" (1871-1875). Berlin, 1894. -336.

- Proklamacya Polska.

In: "Przeds'wit" số 1, 2 và 3, tháng Ba 1894. -336.

Ăng-ghen, Ph. Sách báo của giới lưu vong. V. Về vấn đề xã hội ở Nga (xem Toàn tập, t. 18, 1995, tr.751-767).

- Soziales aus Rußland.

In: *Engels, F.* Internationales aus dem "Volksstaat" (1871 - 1875). Berlin, 1894, -322. 324, 328, 336, 532.

- Trả lời P. N. Tca-sép (1875).

Trong cuốn sách: Phri-drích Ăng-ghen về nước Nga. Giơ-ne-vơ, 1894, -322, 324, 328, 336, 532.

Ăng-ghen, Ph. Sự phát triển của chủ nghĩa xã hội từ không tưởng đến khoa học (xem

Toàn tập, t.19, 1995, tr. 271-333).

- Socialism utopian and scientific, London, New York, 1892. -76, 253, 269, 288.

- Socialism utopic si socialism, stiintific. Bucuresti, 1891. -292.

- Chủ nghĩa xã hội khoa học. Viên. 1894 (bằng tiếng Ác-mê-ni-a). 389. 321.

Ăng-ghen, Ph. * Thư gửi ban biên tập báo "Vorwärts" (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 710-711).

In: "Vorwärts" số 268, 16 tháng Mười một 1894. -406, 413.

Ăng-ghen, Ph. Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh. Theo những sự quan sát của bản thân và những nguồn đáng tin cậy (xem Toàn tập. t.2, 1995, tr. 317-698).

- Die Lage der arbeitenden Klasse in England. Nach eigener Anschauung und authentischen Quellen. Leipzig, 1845. -302.

- The Condition of the working class in England in 1844. London, 1892. -253. 288, 662.

Ăng-ghen, Ph. Vấn đề nông dân ở Pháp và ở Đức (xem Toàn tập. t.22, 1995, tr. 713-746).

- Die Bauernfrage in Frankreich und Deutschland.

In: "Die Neue Zeit", năm xuất bản thứ XIII, 1894 - 1895, t. I, số 10. -407, 415, 417, 444, 448.

Kwestya wlos'cian'ska.

In: "Przeds'wit" số 12, tháng Chạp 1894. -444.

Ăng-ghen, Ph. Về lịch sử Liên đoàn những người cộng sản (xem Toàn tập, t.21, 1995, tr. 313-338).

- Zur Geschichte des "Bundes der Kommunisten".

In: *Marx, K.* Enthüllungen über den Kommunisten - Prozeß zu köln. Neuer Abdruck, mit Einleitung von Friedrich Engles, und Dokumenten, Hottigen - Zürich, 1855. -38-41.

Ăng-ghen, Ph. * Về nội dung tập thứ ba bộ "Tư bản" (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 646 - 648).

In: "Die Neue Zeit", năm xuất bản lần thứ XIII, 1893 - 1894, t. I, số 16. -260, 296.

[*Ăng-ghen, Ph.*] * Về tập thứ tư bộ "Tư bản" của Mác (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 747).

- Mar'x "Kapital", 3. Band.

In: "Die Neue Zeit", năm xuất bản thứ XIII, 1893 - 1845, t. I, số 9. -415.

Ăng-ghen, Ph. Về thủ đoạn vừa rồi của cảnh sát Pa-ri (xem Toàn tập. t.22, 1995, tr. 526-528).

- Zum jüngsten Pariser Polizeistreich.

In: "Vorwärts" số 11, 13 tháng Giêng 1893. -12. 24.

Ăng-ghen, Ph. Về vấn đề nhà ở (xem Toàn tập, t. 18, 1995, tr. 283-394).

- Zur Wohnungsfrage. Separatabdruck aus dem "Volksstaat". Leipzig, 1872 - 1873, -107.

Ăng-ghen, Ph. Về vụ bê bối ở I-ta-li-a (xem Toàn tập, t.22, 1995, tr. 529-540).

- Vom italienischen Panama.

In: "Vorwärts" các số 27, 28 và 29; ngày 1, 2 và 3 tháng Hai 1893. -33.

Ăng-ghen, Ph. Internationales aus dem "Volksstaat" (1871 - 1875). (Các bài về các đề tài quốc tế trích từ báo "Volksstaat" (1871 - 1975)). Berlin. 1894. -276, 322, 324, 328, 336, 532.

Phri-đrich Ăng-ghen về nước Nga. Bản dịch từ tiếng Đức của B. Da-xu-lích. Giơ-ne-vơ. 1894. -322, 324, 328.

Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Bài thứ ba điểm tình hình quốc tế. Từ tháng Năm đến tháng Mười (xem Toàn tập, t.7. 1993, tr.585-645).

- Revue. Mai bis Oktober.

In: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" số 5-6, 1850. -524.

Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Cái gọi là những sự phân liệt trong Quốc tế. Thông tri nội bộ của Tổng Hội đồng liên hiệp công nhân quốc tế (xem Toàn tập, t. 18, 1995, tr. 9-71).

- Les Prétendues scissions dans l'Internationale. Circulaire privée du Conseil Général de l'association Internationale des Travailleurs. Genève, 1872. -38-40.

Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Đồng minh dân chủ xã hội chủ nghĩa và Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Báo cáo và các văn kiện được công bố theo quyết định của Đại hội La Hay của Quốc tế (xem Toàn tập, t.18, 1995, tr. 323-634).

- L'Alliance de la démocratie socialiste et l'Association Internationale des Travailleurs. Rapport et documents publiés par ordre du Congrès International de la Haye. Londres - Hambourg, 1873. -38-40.

Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Gia đình thần thánh hay là Phê phán sự phê phán có tính phê phán. Chống Bru-nô Bau-ơ và đồng bọn (xem Toàn tập, t.2, 1995, tr. 9-315).

- Die heilige Familie, oder Kritik der kritischen Kritik, Gegen Bruno und Consorten. Frankfurt am Main, 1845, -38, 174, 251, 280, 294, 317, 595.

Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Hệ tư tưởng Đức. Tập thứ hai, chương IV. Các Grun, "Phong trào xã hội ở Pháp và Bỉ" (Đắc-mơ-stát, 1845), hay Thuật biên soạn lịch sử của "Chủ nghĩa xã hội chân chính" (xem Toàn tập, t.3, 1995, tr. 714-778).

- Karl Grün. Die soziale Bewegung in Frankreich und Belgien (Darmstadt, 1845) oder Die Geschichte ssschreibung des wahren Sozialismus.

In: "Das Westphälische Dampfboot", tháng Tám - tháng Chín 1847. -564, 599.

Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Lời tựa viết cho bản tiếng Đức "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" xuất bản năm 1872 (xem Toàn tập, t. 18. 1995, tr. 127-129).

- Vorworte. I.

In: *Marx, K., Engels, F.* Das Kommunistische Manifest. Vierte autorisirte deutsche Ausgabe. Mit einem neuen Vorwort von Friedrich Engels. London, 1890. -11, 457.

- Vorreden. I.

In: *Marx, K., Engels, F.* Das Kommunistische Manifest. Fünfte autorisirte deutsche Ausgabe.

Mit Vorredenvon Karl Marx und Friedrich Engels, Berlin, 1891. -38-40.

Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Lời tựa viết cho lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Nga cuốn "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản" (xem Toàn tập, t.19, 1995, tr. 432-434).

- Lời tựa của các tác giả cho lần xuất bản bằng tiếng Nga.

- Trong cuốn sách: *Mác, C. và Ăng-ghen, Ph.* Tuyên ngôn của Đảng cộng sản, Giơ-ne-vơ, 1882, -58.

- Vorworte. III.

In: *Marx, K., Engels, F.* Das Kommunistische Manifest. Vierte autorisirte deutsche Ausgabe. Mit einem neuen Vorwort von Fridrich Engels. London, 1890. -11, 457.

- Vorreden. III.

In: *Marx, K., Engels, F.* Das Kommunistische Manifest. Fünfte autorisirte deutsche Ausgabe. Mit Vorreden von Karl Marx und Friedrich Engels. Berlin, 1891, -38-40.

Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. * Thông tri chống Cri-ghê (xem Toàn tập, t.4, 1995, tr. 9-32). -564, 598.

Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản (xem Toàn tập, t.4, 1995,

tr. 591-646).

- Manifest der Kommunistischen Partei. Veröffentlicht im Februar 1848. London. -33-36, 58, 405.

- Das Kommunistische Manifest. Vierte autorisirte deutsche Ausgabe. Mit einem neuen Vorwort von Friedrich Engels. London, 1890. -11.

- Das Kommunistische Manifest. Fünfte autorisirte deutsche Ausgabe. Mit Vorreden von Karl Marx und Friedrich Engels. Berlin, 1894. -38-40. 516.

- Manifeste du parti communiste.

In: "Le Socialiste" các số 1, 2, 3, 4-11, ngày 29 tháng Tám, ngày 5, 19, 26 tháng Chín, ngày 3, 10, 17, 24, 31 tháng Mười và ngày 7 tháng Mười một 1885, -364.

- Le mainifeste du Parti Communiste.

In: "L'Ère nouvelle" các số 9-11, tháng Chín, tháng Mười, tháng Mười một 1894. -364, 405, 408, 457.

- Mainifeste du Parti Communiste. Paris, L'Ère nouvelle, [1895], -457.

- Mainifesto of the Communist Party. Authorized English Translation, Edited and Annotated by Frederich Engels, London, 1888. -76.

- II Manifesto del Partito Comunista (1848).

In: "Lotta di chase" các số 8, 10, 12, 13, 15-17, 19-22, 17-18 tháng Chín, 1-2, 15-16, 22-23 tháng Chín, 5-6, 12-13, 19-20 tháng Mười một, 3-4, 10-11, 17-18 và 24-25 tháng Chạp 1892. -11.

- Il Manifesto del partito comunista. Conun nuovo proemino al lettore italiano di Federico Engels, Milano, 1893. -11, 68, 112, 258.

- Komunistický manifest. Autorisovaný český překlad A. Radimkého. Visden, 1893. -86.

- Mannifestul comunist. Traducere de P. Muçoiu Jasi, 1892. -262.

- Tuyên ngôn của Đảng cộng sản. Bản dịch từ bản tiếng Đức xuất bản năm 1872. Kèm theo lời tựa của các tác giả. Giơ-ne-vơ, 1882. -68.

- Tuyên ngôn của Đảng cộng sản. [Vicen, 1894] (Bằng tiếng Ác-mê-ni-a). -421, 457.

CÁC TÁC PHẨM CỦA CÁC TÁC GIẢ KHÁC^{1*}

A-léch-xan-đrốp, A. N. Hoạt động hành quân chiến đấu và tác chiến của sĩ quan cấp dưới. Ta-sken. 1892. -45.

Đa-ni-en-xơn, N. Ph. Lược khảo nền kinh tế xã hội của nước ta sau cải cách. X.-Pê-téc-bua. 1893. Cuốn sách được xuất bản dưới bút danh: Ni-cô-lai – ôn. -104, 200-204.

Giắc-cơ, L. Chủ nghĩa duy vật lịch sử (Ph. Ăng-ghe-n. "Nguồn gốc của gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước". Giáo trình, 1894). Trong tạp chí: "Của cải nước Nga" số 1, tháng Giêng 1895. -532.

Cau-xky, C. Sự xuất hiện hôn nhân và gia đình. X.-Pê-téc-bua, 1895. -617,

Cau-xky, C. Những nguyên lý của Đảng dân chủ - xã hội (Cương lĩnh Ёc-pha-ốc). Giơ-ne-vơ, 1894, -324, 328, 342.

M[i-khai-lốp-xki] N. Các Mác trước phiên tòa của Iu. Giu-cốp-xki. Trong tạp chí: "Kỷ sự nước nhà" số 10, tháng Mười 1897. -58.

Mi-khai-lốp-xki, N. Văn học và cuộc sống. Trong tạp chí: "Của cải nước Nga" số 1, tháng Giêng 1894. -532.

Ni-cô-lai II. Diễn văn trong buổi tiếp các đoàn đại biểu của tầng lớp quý tộc, hội đồng tự quản địa phương và các thành phố ngày 29 (17) tháng Giêng 1895. Trên báo: "The Times" số 34487, ngày 30 tháng Giêng 1895. -514, 534.

Những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội lý thuyết và việc ứng dụng những nguyên lý đó vào nước Nga. Giơ-ne-vơ, 1893. -104.

[Plê-kha-nốp, G.V.] Vấn đề về sự phát triển quan điểm nhất nguyên về lịch sử. X.-Pê-téc-bua, 1895. Cuốn sách được in với bút danh: N. Ben-tốp. -513, 518.

Stơ-ru-vơ, P. Những nhận xét phê phán về vấn đề sự phát triển kinh tế của Nga. X.-Pê-téc-bua, 1894. -423, 480.

Adler, V. (*Át-le*, V.) Phát biểu tại quốc hội ở Viên ngày 2 tháng Mười 1893. Trên báo: "Arbeiter - Zeitung" số 40, ngày 6 tháng Mười 1893. -182, 192.

[Adler, V.]. Die Wahlen in Frankreich (*[Át-le*, V.]). Cuộc bầu cử ở Pháp). Trên báo:

^{1*} Trong trường hợp không xác định được chính xác Mác và Ăng-ghe-n đã sử dụng tác phẩm thuộc lần xuất bản nào thì nêu thời gian và địa điểm xuất bản lần đầu tiên của cuốn sách. Trong ngoặc vuông là tên tác giả đã xác định được của các cuốn sách và bài báo được công bố khuyết danh.

"Arbeiter-Zeitung" số 37, ngày 15 tháng Chín 1893. -166.

[Adler, V.] Die Wahlreform Stadnicki (*Át-le*, V. Cải cách bầu cử của Xtát-ni-xki). Trên báo: "Arbeiter - Zeitung" số 19, ngày 6 tháng Ba 1894. -291.

Arndt, P. (*An-dơ*, P.) Bức thư bảo vệ Pôn Bru-xơ. Trên báo "Vorwärts" số 221, ngày 20 tháng Chín 1893. -195.

Arndt, P. Ueber den internationalen Textil-Arbeiter-Kongreß (*An-dơ*, P. Về hội nghị quốc tế của những công nhân dệt). Trên báo "Vorwärts", phụ trương thứ 2 của số 177, ngày 2 tháng Tám 1894, -369-372.

Auer, J. (*Au-ơ*, I.) Phát biểu tại quốc hội ngày 8 tháng Giêng 1895. Trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. IX. Legislaturperiode. III. Session 1894-1895. Band I. 9 Sitzung am 8. Januar 1895. Berlin, 1895. -486.

Autolicus (*Áp-tô-lích*) - xem *Burgess*.

Aveling, E. Les Sans - travail en Angleterre (*Ê-vơ-linh*, E. Những người thất nghiệp ở Anh).

- trên báo: "Devenir social" số 1, tháng Tư 1895, -633.

- trong tạp chí: "La Jeunesse Socialiste", tháng Sáu 1895. -633.

Aveling, E. and *Marx* - *Aveling*, E. The Working - class movement in America. London. 1888 (*Ê-vơ-linh*, E. và *Mác-Ê-vơ-linh*, E. Phong trào công nhân ở Mỹ. Luân Đôn, 1888). -287.

B[ach], M. *Karl Marx in Wien* (*B[ắc]*, M. Các Mác ở Viên). Trên báo: "Arbeiter - Zeitung" số 24, ngày 24 tháng Giêng 1895. -478. 512.

Bakounine, M. Un Écrit inédit (*Ba-cu-nin*, M. Bức thư chưa xuất bản). Trong tạp chí: "La société Nouvelle", 10e année. Tome II, các số 115-116, tháng Bảy – tháng Tám 1894, -407.

Bakunin, M. Ein unbekanntes Schreiben (*Ba-cu-nin*, M. Bức thư vô danh). Trên báo: "Der Sozialist" các số 40, 41, 44, 45, 46, 48 và 49; ngày 29 tháng Chín, ngày 6, 27 tháng Mười, ngày 3, 10, 24 tháng Mười một và ngày 1 tháng Chạp 1894. -407.

Barth, P. Die Geschichtsphilosophie Hegel's und der Hegelianer bis auf Marx und Hartmann. Ein Kritischer Versuch, Leipzig, 1890 (*Bác-tơ*, P. Triết học lịch sử của Hê-ghen và của phái Hê-ghen cho đến Mác và Hác-man. Kinh nghiệm phê phán. Lai-pxích, 1890). -132, 135, 505.

Baudeau, [N] Explication du Tableau économique (1767). In: Physiocrate. Avec une

introduction et des commentaires par E. Daire. Deuxième partie. Paris, 1846 (*Bô-dô*, [H.]. Giải thích Biểu đồ kinh tế (1767). Trong cuốn sách: Phái trọng nông. Kèm theo lời giới thiệu và bình luận của E. Đe-rơ. Phần hai. Pa-ri, 1864) -589.

Bauer, S. Zur Entstehung der Physiocratie. Auf Grund ungedruckter Schritten François Quesnays (*Bau-ơ, X.* Bàn về vấn đề sự xuất hiện học thuyết của phái trọng nông. Trên cơ sở những tác phẩm chưa xuất bản của Phrăng-xoa Kê-nê). Trong tạp chí: "Jahrbücher für Nationalökonomie und Statistik", loạt mới, t. XXI, 1890. -589.

Bax, E.B. The Ethics of Socialism being Further Essay in Modern Socialist Criticism. London, [1889] (*Bác-xơ, E. B.* Đạo đức của chủ nghĩa xã hội, những nghiên cứu tiếp theo về chủ nghĩa phê phán xã hội chủ nghĩa hiện đại v.v.. Luân Đôn, [1889]). -287.

Bax, E. B. Der Fluch der Zivilisation. Deutsch von Victor Adler (*Bác-xơ, E. B.* Điều đáng nguyên rủa của nền văn minh. Bản dịch tiếng Đức của Vích-to Át-le). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản thứ XI, 1892-1893, t.II, số 45. -109.

Bax, E. B. Menschenthum und Klasseninstinkt. Deutsch von Victor Adler (*Bác-xơ, E. B.* Nhân loại và bản năng giai cấp. Bản dịch tiếng Đức của Vích-to Át-le). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản thứ XI, 1892-1893, t. II, số 47. -109.

Bax, E. B. Outlooks from the new standpoint. London, 1891 (*Bác-xơ, E. B.* Những triển vọng của sự phát triển xét theo quan điểm mới. London, 1891). -287.

Bax, E.B. The Religion of Socialism being Essays in Modern Socialist Criticism. London, 1887. (*Bác-xơ, E. B.* Tôn giáo của chủ nghĩa xã hội. Những nghiên cứu về chủ nghĩa phê phán xã hội chủ nghĩa đương thời. Luân Đôn, 1887).-287.

Bebel, A. (Bê-ben, A.) Phát biểu tại quốc hội ngày 3 tháng Hai 1893.

- trong tác phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. VIII. Legislaturperiode. II. Session 1892- 1893. Band II. 35. Sitzung am 3. Februar 1893. Berlin. 1893. -41. 52.

- trên báo: "Vorwärts " số 30, ngày 4 tháng Hai 1893. -41.

- trên báo: "Le Socialist" số 126, ngày 19 tháng Hai 1893. -52.

Bebel, A. (Bê-ben, A.) Phát biểu tại quốc hội ngày 3 tháng Hai 1893.

- trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags.

VIII. Legislaturperiode. II. Session 1892-1893. Band II. 37. Sitzung am 6. Februar 1893. Berlin, 1893. -52.

Bebel, A. (Bê-ben, A.) Phát biểu tại hội nghị đảng ở khu bầu cử số 2 ở Béc-lin ngày 14 tháng Mười một 1894.

- trên báo: "Vorwärts", phụ trương đầu của số 268, ngày 16 tháng Mười một 1894, - 415, 416, 425-428, 431-433, 435, 441, 467.

- trong tạp chí: "Critica Sociale" số 23, ngày 1 tháng Chạp 1894. -435.

Bebel, A. (Bê-ben, A.) Phát biểu tại quốc hội ngày 15 tháng Chạp 1894. Trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. IX. Legislaturperiode. III. Session 1894 - 1895. Band I. 7. Sitzung am 15. Dezembe 1894. Berlin. 1895. -470.

Bebel, A. (Bê-ben, A.) Tuyên bố nhân bài phát biểu của Grin-len-béc-gơ trên "Fränkische Tagepost" và Phôn-mắc trên "Münchener Post". Trên báo: "Vorwärts" các số 271 và 274, ngày 20 và 24 tháng Mười một 1894, -431, 435, 441.

Bebel, A. Die Frau und der Sozialismus. Zürich - Hottingen, 1879 (*Bê-ben, A.* Phụ nữ và chủ nghĩa xã hội. Xuy-rích-Hốt-tinh-ghen, 1879). -139-142, 158.

Bebel, A. Woman in the past, present and future. Translated from the German by H. B. Adams Walther. London, Modern Press, [1885] (*Bê-ben, A.* Phụ nữ trong quá khứ hiện tại và tương lai. Bản dịch từ tiếng Đức của G. B. A-đam Van-téc, Luân Đôn, Mô-đéc Pre-xơ [1885]). -178, 208.

Bebel, A. Woman in the past, present and future. Translated from the German by H. B.

Adams Walther. London, William Reeves. 1893. (*Bê-ben, A.* Phụ nữ trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Bản dịch từ tiếng Đức G. B. A-đam Van-téc. Luân Đôn. Uy-li-am Ri-vơ-dơ, 1893). -117, 187, 208.

Bebel, A. Zukunftsstaat und Sozialdemokratie. Eine Rede des Reichstagsabgeordneten August Bebel in der Sitzung des deutschen Reichstags vom 3. Februar 1893. [Béc-lin, 1893] (*Bê-ben, A.* Nhà nước của tương lai và Đảng dân chủ - xã hội. Diễn văn của nghị sĩ quốc hội Au-gu-xơ Bê-ben tại phiên họp của Quốc hội Đức ngày 3 tháng Hai 1893 [Béc-lin, 1893]). -41, 61.

Bebel, A. Zur Entgegnung (*Bê-ben, A.* Bác bỏ). Trên báo: "Vorwärts" các số 277, 278, 279 và 280; ngày 28, 29, 30 tháng Mười một và ngày 1 tháng Chạp 1894. -431, 435, 441.

Bernstein, E. Der dritte Band des "Kapital" (*Béc-stanh, E.* Tập thứ ba của bộ "Tư bản"). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản XIII, 1894-1895, t. I, các số 11-14, 16, 17 và 20, -384, 389, 410, 555.

Bernstein, E. Kommunistische und demokratisch - sozialistische Strömungen während der englischen Revolution des 17. Jahrhunderts. In: Die Geschichte des Sozialismus in Einzeldarstellungen. Bd. I, Th. II. Stuttgart, 1895 (*Béc-stanh, E.* Các trào lưu cộng sản và dân chủ xã hội chủ nghĩa trong Cách mạng Anh thế kỷ XVII. Trong xuất bản phẩm: Lịch sử của chủ nghĩa xã hội trong các tiểu luận riêng. T. I, ph. II. Stút-gát, 1895). -579, 617.

Bernstein, E. Der neueste Vernichter des Sozialismus (*Béc-stanh, E.* Kẻ thù hiện đại muốn lật đổ chủ nghĩa xã hội). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản XI, 1892 - 1893, t. I, các số 16 và 17. -31.

Bernstein, E. Die preussischen Landtagswahlen und die Sozialdemokratie. Ein Vorschlag zur Diskussion (*Béc-stanh, E.* Cuộc bầu cử nghị viện Phổ và Đảng dân chủ - xã hội, Đề nghị để thảo luận). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản XI, 1892 - 1893, t. II, số 52. -172, 217.

Berstein, E. Der Strike als politisches Kampfmittel (*Béc-stanh, E.* Bãi công với tính cách là phương tiện đấu tranh chính trị). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản XII, 1893 - 1894, t. I, số 22. -217, 266.

Bernstein, E. The "Vorwärts" and "Justice". To the Editor of "Justice" (*Béc-stanh, E.* Gửi ông chủ bút báo "Justice"). Trên báo: "Justice" số 569, ngày 8 tháng Chạp 1894. -431.

Boguslawski, A. Vollkampf - nicht Scheinkampf. Ein Wort zur politischen Lage im Innern. Berlin, 1895 (*Bô-gu-xláp-xki, A.* Cuộc đấu tranh thực sự chứ không phải là cuộc đấu tranh giả tạo. Đòi hỏi về tình hình chính trị đối nội của đất nước, Béc-lin 1895). -528.

Brentano, L. Die Arbeitergilden der Gegenwart. Bände I-II. Leipzig, 1871 - 1872 (*Bren-ta-nô, L.* Các hội công nhân hiện đại, Tập I - II. Lai-pxích, 1871 - 1872). -216.

Brentano, L. Meine Polemik mit Karl Marx. Zugleich ein Beitrag zur Frage des Fortschritts der Arbeiterklasse und seiner Ursachen. Berlin, 1890. (*Bren-ta-nô, L.* Cuộc luận chiến với Các Mác. Đồng thời là những nhận xét về vấn đề tiến bộ của giai cấp công nhân và những nguyên nhân của nó. Béc-lin, 1890). -107.

Brentano, L. Die Volkswirtschaft und ihre konkreten Grundbedingungen. (*Bren-ta-nô, L.* Nền kinh tế quốc dân và những điều kiện cụ thể cơ bản của nó). Trong tạp chí: "Zeitschrift für Social - und Wirtschaftsgeschichte", tập I, số I, 1893. -107.

[Brentano, L.] Wie Karl Marx citirt ([*Bren-ta-nô, L.*] Các Mác trích dẫn như thế

nào). Trong tạp chí: "Concordia" số 10, ngày 7 tháng Ba 1872. -107.

[Brentano, L.] Wie Karl Marx sich vertheidigt ([*Bren-ta-nô, L.*] Các Mác biện hộ như thế nào). Trong tạp chí "Concordia" số 27, ngày 4 tháng Bảy 1872. -107.

Bruno, G. Vom Unendlichen, dem All und den Welten. Verdeutscht und erläutert von Dr. Ludwig Kuhlenbeck. Berlin, 1893. (*Bru-nô, Gi.* Về tính vô hạn, Vũ trụ và các Thiên thể. Bản dịch ra tiếng Đức và chú giải của tiến sĩ Lút-vích Cu-len-béch, Béc-lin, 1893). -278.

Burgess (Bóc-giéc) Bài viết bản tuyên ngôn của hội Pha-biêng. Trên báo: "Workman's Times", ngày 11 tháng Mười một 1893, đăng dưới bút danh: Autolicus (Áp-tô-lích). -223.

Burton, R. The Anatomy of melancholy ([*Bóc-ton, P.*], Giải phẫu sầu tư). Xuất bản lần đầu ở Ốc-xphốt năm 1621. -253.

Chauvière, E. Die französische Russenseuche (*Sô-vi-ơ, E.* Thối sình Nga của người Pháp). Trên báo: "Vorwärts" số 238, ngày 10 tháng Mười 1893. -195.

Churchill, R. (*Sóc-sin, P.*) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 19 tháng Ba 1894. Trên báo: "The Times" số 34216, ngày 20 tháng Ba 1894. -290.

Comte, A. Cours de philosophie positive. Paris, Volumes I-IV, 1830 - 1842 (*Công-tơ, O.* Giáo trình triết học thực chứng. Pa-ri, tập I - VI, 1830). -507.

Crawford, E. The sentence on the Panama Director. Sympathy for Mr. de Lesseps. (*Crâu-phớt, E.* Bản án những người lãnh đạo Pa-na-ma. Sự cảm thông với ông Lơ-xép-xơ). Trên báo: "Daily News", ngày 11 tháng Hai 1893.-51.

Cunow, H. Die Verwandtschafts - Organisationen der Australneger. Ein Beitrag zur Entwicklungsgeschichte der Familie. Stuttgart, 1894 (*Cu-nốp, H.* Tổ chức thị tộc của người da đen Ô-xơ-rây-li-a. Về lịch sử phát triển của gia đình. Stút-gát, 1894).-260.

Derdeutsch-französische Krieg 1870 - 71. Redigirt von der Kriegsgeschichtlichen Abtheilung des Großen Generalstabes. Theil I, Band I. Berlin 1874 (Chiến tranh Pháp - Đức 1870 - 71. Do ban lịch sử quân sự của Bộ tổng tham mưu xuất bản. Phần I, tập I. Béc-lin, 1874).-43.

Déville, G. Le Capital de Karl Marx. Résumé et accompagné d'un aperçu sur le socialisme scientifique. Paris, [1883] (*Đê-vin, G.* Bộ "Tư bản" của Các Mác. Tóm tắt kèm theo khái luận về chủ nghĩa xã hội khoa học. Pa-ri, [1883]). -112, 147.

Di Fratta, P. La Socializzazione della terra. Milano, 1893 (*Đi Phrát-ta, P.* xã hội hoá ruộng đất. Mi-la-nô, 1893). -67.

Eichhoff, W. Die Internationale Arbeiterassociation. Ihre Gründung, Organisation, politisch - sociale Thätigkeit und Ausbreitung. Berlin, 1868 (*Ai-sơ-hốp, V.* Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Việc thành lập, tổ chức, hoạt động chính trị xã hội và sự mở rộng. Béc-lin, 1868). -38, 100.

[*Eichhoff, W.*] Stieber ([*Ai-sơ-hốp, V.*] *Sti-béc*). Trên báo: "Hermann" các số 36-43; ngày 10, 17, 24 tháng Chín, ngày 1, 8, 15, 22 và 29 tháng Mười một 1859 -649.

Epistolae obscurorum, virorum (Những bức thư của những người tối tăm). -617.

Ferri, E. Socialisma e Scienza Posittiva (Darwin - Spencer - Marx). Rôm, 1894). (*Phe-ri, E.* Chủ nghĩa xã hội và khoa học thực nghiệm (Đác-uyn - Xpen-xơ - Mác). Rôm, 1894). -390, 410.

Fireman, P. Kritik der Marx'schen Wettheorie (*Phi-rơ-man, P.* Phê phán học thuyết giá trị của Mác). Trong tạp chí "Jahrbücher für Nationalökonomie und Statistik", loạt ba, tập III, 1892. 466, 547.

Fischer, R. (*Phi-sơ, R*) Phát biểu tại quốc hội ngày 6 tháng Hai 1895. Trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die verhandlungen des Reichstags. IX. Legislaturperiode. III. Session 1894 -1895. Band I. 30. Sitzung am 6 Februar 1895. Berlin, 1895. -524.

[*Freyberger, L.*] (*Phrây-béc-ghéc, L.*) Nhận xét về bà thông tin viên Crâu-phốt trên báo: "Weekly Dispatch" ngày 6 tháng Giêng 1895. Trên báo: "Arbeiter- Zeitung" số 10, ngày 10 tháng Giêng 1895. Ký tên: K. L. -476.

[*Freyberger, L.*] Aus den Trades - Unions (*Phrây- béc-ghéc, L.*) Trong hội công liên). Trên báo: "Arbeiter - Zeitung" số 15, ngày 15 tháng Giêng 1895. Ký tên: K. L. - 476.

[*Freyberger, L.*] Weibliche Fabriks-Inspektoren (*Phrây-béc-ghéc, L.*) Những viên thanh tra công xưởng về phụ nữ). Trên báo: "Arbeiterinnen - Zeitung" các số 1 và 2; 5 và 19 tháng Giêng 1894. Ký tên: K. L. -298.

[*Freyberger, L.*] Zum 13. März (*Phrây-béc-ghéc*). Kỷ niệm ngày 13 tháng Ba). Trên báo: "Arbeiter - Zeitung" số 21, ngày 13 tháng Ba 1894. Ký tên: K. L. -298.

[*Freyberger, L.*] Zur Charakteristik des neuen Präsidenten (*Phrây-béc-ghéc, L.*) Về vấn đề nhận xét vị tổng thống mới). Trên báo: "Arbeiter - Zeitung" số 32 ra ngày 1 tháng Hai 1895. Ký tên: K. L. -512.

Fribourg, E. E. L'Association internationale des travailleurs. Paris, 1871 (*Phri-bua, E.E.* Hội liên hiệp công nhân quốc tế. Pa-ri. 1871).-39.

Frohme, K, E. (*Phrô-me, C. E.*) Phát biểu tại quốc hội ngày 4 tháng Hai 1893. Trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. VIII.

Legislaturperiode. II. Session 1892 - 1893. Band II. 36. Sitzung am 4. Februar 1893. 37. Sitzung am 6. Februar 1893. Berlin, 1893. -42.52.

Gardiner, S. R. The Personal government of Charles I. Volumes I-II. London, 1877 (*Gác-di-nơ, X. R.* Sự chuyên quyền độc đoán của Sác-lơ I. tập I-II. Luân Đôn, 1877).-467.

Die Geschichte des sozialismus in Einzeldarstellungen von E. Bernstein, C. Hugo, K. Kautsky, P. Lafargue, Franz Mehring, G. Plechanw. Band I, Theile 1-2. Stuttgart, 1895 (Lược thảo lịch sử chủ nghĩa xã hội của E. Béc-stanh, C. Hu-gô, C. Cau-xky, P. La-phác-gơ, Phran-tơ Me-rinh, G. Plê-kha-nốp. Tập I. các phần 1, 2. Stút-gát, 1895). -277, 569-571, 579, 612-614, 615-616.

[*Grün, K.*] Louis Napoleon Bonaparte, die Sphinx auf dem französischen Kaiserthron ([*Gruyn C.*] Lu-i Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ - con nhân sư trên ngai vàng hoàng đế Pháp). -649.

Guérard, B. E. Ch. La Terre salique (*Ghê-rát, B. E. S.* Miền đất xa-lích). Trong tạp chí: "Bibliothèque de l'École des chartes", tháng Mười một - tháng Chạp 1841. -581.

Guesde, J. (*Ghết, G.*) Phát biểu tại viện dân biểu ngày 19 tháng Hai 1894. Trong xuất bản phẩm: Annales de in Chambre des députés. Débats parlementaires 6^{me} législature. Session ordinaire de 1894. Tome I^{er}. Séance du 19 Février 1894. Paris, 1894. -283-284, 254-256.

Guesde, J. (*Ghết, G.*) Thư gửi các cử tri khu bầu cử số 7 thành phố Li-lơ. Trên báo: "Le Socialiste" số 154, ngày 26 tháng Tám 1893. -161.

Guesde, J. Les Socialistes et la Patrie (*Ghết, G.* Những người xã hội chủ nghĩa và tổ quốc). Trên báo: "Le Figaro", ngày 17 tháng Bảy 1893. -119.

Güllich, G. Geschichtliche Darstellung des Handels, der Gewerbe und des Ackerbaus der bedeutendsten handeltreibenden Staaten unsrer Zeit, Bände I-V, Jena, 1830-1845 (*Guy-lích, G.* Miêu tả lịch sử thương mại, công nghiệp và nông nghiệp của các quốc gia thương mại quan trọng nhất của thời đại chúng ta. Tập I-V. Giê-na, 1830-1845). - 273.

Guyot, Y. Réfutation de l'essai sur l'origine de la propriété. In: La propriété. Origine et évolution. Thèse communiste par Paul Lafargue. Réfutation par Y ves Guyot. Paris, 1895 (*Huy-ô, I.* Bác bỏ cuốn sách về nguồn gốc của sở hữu. Trong cuốn sách: Sở hữu. Nguồn gốc và sự phát triển. Các luận điểm cộng sản chủ nghĩa của Pôn La-phác-gơ; phản bác của Íp Huy-gô, Pa-ri, 1895). -576.

Handwörterbuch der Staatswissenschaften. Bd. IV, Jena, 1892 (Sổ tay về các khoa học chính trị - xã hội, Tập IV, Giê-na, 1892). -30.

Hardie, J. K. (Hác-di, G. C.) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 7 tháng Hai 1893. Trên báo: "The Times" số 33869, ngày 8 tháng Hai 1893. -45-46.

Hardie, J. K. (Hác-di, G. C.) Phát biểu tại cuộc mít-tinh kỷ niệm Công xã Pa-ri ngày 18 tháng Ba năm 1895. Trong tuần san: "The Labour Leader" số 51, ngày 23 tháng Ba 1895. -573.

Hegel, G. W. F. Grundlinien der Philosophie des Rechts (Hê-ghen, H.V. Ph. Những nguyên lý của triết học pháp quyền). Xuất bản lần đầu ở Béc-lin năm 1821. -229.

Hegel, G. W. F. Wissenschaft der Logik. In: Werke, Bd. IV. Berlin, 2. Aufl., 1841 (Hê-ghen, H. V. Ph. Khoa học lô-gích. Trong xuất bản phẩm: Toàn tập, t. IV. Béc-lin, xuất bản lần thứ hai, 1841). -320.

Heine, L. [Heine an Marx.] Hamburg, 21. Sept. 1844 (Hai-nơ, H. [Thư của Hai-nơ gửi cho Mác] Hăm-buốc, ngày 21 tháng Chín 1844). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản XIX, 1895-1896, t. I, số 1. -166, 219.

Héritier L. (He-ri-te, L.) Trả lời tuyên bố của Ăng-ghen gửi ban biên tập báo "Berliner Volks - Tribüne". Trên báo: "Berliner Volks - Tribüne" số 52, ngày 24 tháng Chạp 1892. -16, 21.

Héritier L. Die Juraöderation und Michael Bakunin. I-XIII (He-ri-te, L. Liên chi hội Giuy-ra và Mi-kha-in Ba-cu-nin. Các bài I-XIII). Trên báo: "Berliner Volks Tribüne" các số 32-34, 36, 38, 40-41, 43, 45 - 47, 50 và 52; ngày 6, 13, 20 tháng Tám, ngày 3, 17 tháng Chín, ngày 1, 2, 22 tháng Mười, ngày 5, 12, 19 tháng Mười một, ngày 10 và 24 tháng Chạp 1892. -16, 21-22, 39, 570.

Hirsch, C. Die Intensifikation der Arbeit und ihr Widerstand (Hiếc-sơ, C. Nâng cao cường độ lao động và sự phản kháng chống lại nó). Trong tạp chí: "Sozialpolitisches Centralblatt" số 21, ngày 19 tháng Hai 1894. -561-563.

Hirsch, C. Intensifikation der Arbeit und Verkürzung der Arbeitszeit (Hiếc-sơ, C. Nâng cao cường độ lao động và giảm thời gian lao động). Trong tạp chí: "Sozialpolitisches Centralblatt" số 15, ngày 8 tháng Giêng 1894. -561-563.

Hirsch, C. Die ökonomische und die sozialpolitische Schätzung der Arbeitskraft (Hiếc-sơ, C. Đánh giá sức lao động về mặt kinh tế và chính trị - xã hội). Trong tạp chí: "Sozialpolitisches Centralblatt" số 16, ngày 14 tháng Giêng 1894. -561-563.

Hirsch, C. Die Verdichtung der Arbeit unter sozialpolitischem Gesichtspunkt (Hiếc-sơ, C. Việc sử dụng lao động triệt để hơn xét về mặt chính trị - xã hội). Trong tạp chí: "Sozialpolitisches Centralblatt", số 21, ngày 18 tháng Hai 1895. -561-563.

Hitze, F. (Hít-xe, Ph.) Phát biểu tại quốc hội ngày 4 tháng Hai 1893. Trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. VIII.

Legislaturperiode. II. Session 1892-1893. Band II. 36. Sitzung am 4. Februar 1893. Berlin, 1893. -42.

Hohenlohe Schillingsfürst, Ch. (Hô-hen-lô-e - Si-linh-xphuyếc-xơ, C.) Phát biểu tại nghị viện ngày 11 tháng Chạp 1894. Trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. IX. Legislaturperiode III. Session 1894-1895. Band I. 3. Sitzung am 11. Dezember 1894. Berlin, 1895. -441.

Hourwich, I. A. The Economics of the Russian village. New York, 1892 (Guốc-vích, I. A. Tình hình kinh tế của nông thôn Nga. Niu Oóc, 1892). -105-106, 668-669.

Howell, G. The Conflicts of capital and labour historically and economically considered. London, New York, 1890. (Hao-oen, G. Các cuộc xung đột giữa tư bản và lao động xét theo quan điểm lịch sử và kinh tế. Luân Đôn, Niu Oóc, 1890). -215.

Howell, G. Trade unionism new and old. London, 1891 (Hao-oen, G. Chủ nghĩa công liên cũ và mới. Luân Đôn, 1891). -215-217.

Huxley, T.H. On the Physical basis of life (Hớt-xli, T. H. Về cơ sở vật lý của sự sống). Trong tạp chí: "The Fortnightly Review", tập V, số XXVI, ngày 1 tháng Hai 1869. -215-217.

Hyndman, H. M. Commercial crises of the nineteenth century. London, New York, 1892. (Hai-nơ-man, H. M. Các cuộc khủng hoảng thương mại ở thế kỷ XIX. Luân Đôn, Niu Oóc, 1892). -287.

The Industries of Russia, Manufactures and trade; with a general industrial map. By the department of trade and manufactures ministry of finance. For the world's Columbian Exposition at Chicago. Volumes I-II, St, Petersburg, 1893. (Nền công nghiệp nước Nga. Xưởng thủ công và thương mại; có kèm theo bản đồ công nghiệp chung. Do cục thương mại và thủ công nghiệp của bộ tài chính xuất bản để triển lãm quốc tế Cô-lum-bi-a ở Si-ca-gô. Tập I-II, X, - Pê-téc-bua, 1893). Tất cả được xuất bản thành 5 tập. -332.

Janssen, J. Geschichte des deutschen Volkes seit dem Ausgang des Mittelalters. Bände I-VIII. Freiburg im Breisgau. 1876-1894 (Gian-sen, Gi. Lịch sử nhân dân Đức từ cuối thời Trung cổ. Tập I-VIII. Phrây-buốc ở Brây-xhau, 1878-1894). -617.

Jaurès, J. (Giô-re-xơ, Gi.) Phát biểu ở hạ nghị viện ngày 17 tháng Hai 1894. Trong xuất bản phẩm: Annales de la Chambre des députés. Débats parlementaires. 6^{me} Législature. Session ordinaire de 1894. Tome I^{er}. Séance du 17 février 1894. Paris, 1894. -283-286, 307, 355, 503.

Jaurès, J. L'Idéalisme de l'histoire. In: L'Idéalisme et matérialisme dans la conception de l'Histoire. Conférence de Jean Jaurès et réponse de Paul Lafargue. [Paris], 1895. (*Giô-re-xơ, G.* Chủ nghĩa duy tâm về lịch sử. Bài giảng của Gian Giô-re-xơ và bài đáp lại của Pôn La-phác-gơ. [Pa-ri], 1895). -530.

Jaurès, J. Introduction à la "Morale Sociale" de Benoit Malon (*Giô-re-xơ, Gi.* Dẫn luận cho cuốn sách của Bê-nu-a Ma-lông "Đạo đức xã hội"). Trong: "la Revue socialiste", t.19, số 114, tháng Sáu 1894. -363.

Jaurès, J. De primis socialismi germanici lineamentis apud Lutherum, Kant, Fichte et Hegel. Thesim facultati litterarum parisiensi proponebat J. Jaurès. Tolosae, 1891 (*Giô-re-xơ, G.* Về những nét đầu tiên của chủ nghĩa xã hội Đức ở Lu-the, Can-tơ, Phi-sơ và Hê-ghe-n. Bản luận án do Gi. Giô-re-xơ đệ trình với khoa ngữ văn của trường Đại học Tổng hợp Pa-ri. Tu-lu-dơ, 1891). -73.

Jaurès, J. La Situation. (*Giô-re-xơ, Gi.* Tình hình). Trên báo: "La Petite République" số 6855, ngày 20 tháng Giêng 1895. -503.

Kanitz - Podangen, H. (*Ca-nits-xơ - Pô-dan-ghen, Gi.*) Phát biểu tại quốc hội ngày 6 tháng Tư 1894. Trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. IX. Legislaturperiode. II. Session 1893 - 1894. Band III, 75. Sitzung am 6. April 1894. Berlin, 1894. -307, 355.

Karpeles, B. Die Arbeiter des mährisch - schlesischen Steinkohlen - Reviers. Socialstatistische Untersuchungen. Band I. Leipzig, 1894 (*Các-pê-le-xơ, B.* Công nhân vùng mỏ than Mô-ra-vi-xi-lê-di. Những nghiên cứu thống kê xã hội. Tập I. Lai-pích, 1894). -303.

Kautsky, C. (*Cau-xky; C.*). Thư trong mục: Zur Diskussion über den Frankfurter Parteitag (Thảo luận về đại hội đảng ở Phran-phuốc, đề: Stuttgart, 17 tháng Mười một 1894). Trên báo: "Vorwärts" số 271, ngày 20 tháng Mười một 1894. -415.

Kautsky, C. Die Entstehung der Ehe und Familie. (*Cau-xky, C.* Sự xuất hiện hôn nhân và gia đình). Trong tạp chí "Kosmos", năm xuất bản VI, tập XII, tháng Chạp 1882 - tháng Hai 1883. -617.

Kautsky, K. Der Parlamentarismus, die Volksgesetzgebung und die Sozialdemokratie. Stuttgart, 1893 (*Cau-xky, C.* Chủ nghĩa nghị viện, luật pháp nhân dân và Đảng dân chủ - xã hội, Stút-gát, 1893). -219.

Kautsky, K. Ein sozialdemokratischer Katechismus. (*Cau-xky, C.* Một tín niệm cơ bản của đảng dân chủ - xã hội). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản XII, 1893 - 1894, t. I, các số 12 và 13. -261, 266.

Kautsky, K. Thomas More und seine Utopie. Mit einer historischen Einleitung. Stuttgart, 1888. (*Cau-xky, C.* Tô-mát Mo-rơ và tác phẩm không tưởng của ông. Kèm dẫn luận lịch sử. Stút-gát, 1888). -260, 264.

Kautsky, K. Von Plato bis zu den Wiedertauern. Bd. I, Th. I. In: Die Geschichte des Sozialismus in Einzeldarstellungen. Stuttgart, 1895. (*Cau-xky, C.* Từ Pla-tông đến những người thuộc phái tái tấy lễ. T. I, Ph. I. Trong xuất bản phẩm: Lược khảo lịch sử của chủ nghĩa xã hội, Stút-gát, 1895). -569-572, 579, 615-617.

Köppen, K.F. Friedrich der Große und seine Widersacher. Leipzig, 1840. (*Khuép-pen, C. Ph.* Phri-đrich đại đế và những đối thủ của ông ta. Lai-pích, 1840). -604.

[Köppen, C.F.] Leo's Geschichte der Revolution ([*Khuép-pen, C. Ph.*] Lịch sử cách mạng Pháp của Lê-ô). Trên báo: "Rheinische Zeitung" các số 139, 141 và 142; ngày 19, 21 và 22 tháng Năm 1842. -604.

Köppen, C.F. Literarische Einleitung in die Nordische Mythologie, Berlin, 1837 (*Khuép-pen, C. Ph.* Lời mở đầu văn học cho thần thoại phương Bắc, Béc-lin, 1837). -604.

Labriola, An. En mémoire du Manifeste du parti communiste (*La-bri-ô-la, An.* Kỷ niệm "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản"). Trong tạp chí: "Le Devenir social" các số 3 và 4, tháng Sáu và tháng Bảy 1895. -630.

Labriola, An. In memoria del Manifesto dei comunisti, Roma, 1895 (*La-bri-ô-la, An.* Kỷ niệm "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản". Rô-m, 1895). -11.

Labriola, Ar. Le conclusioni postume di Marx sulla teario del valore (*La-bri-ô-la, Ar.* Những kết luận của Mác được công bố sau khi ông mất về lý luận giá trị). Trong tạp chí "Critica Sociale" số 5, ngày 1 tháng Ba 1895. -624.

Labriola, Ar. La Teoria marxista del valore e il saggio medio del profitto (*La-bri-ô-la, Ar.* Lý luận của chủ nghĩa Mác về giá trị và tỷ suất lợi nhuận bình quân). Trong tạp chí: "Critica Sociale" số 3, ngày 1 tháng Hai 1895. -624.

Lafargue, P. (*La-phác-gơ, P.*) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 16 tháng Hai 1893. Trong xuất bản: Annales de la Chambre des députés. 5^{me} législature. Débats parlementaires. Session ordinaire de 1893. Tome I^{er}. Première partie. Séance du 16 février 1893. Paris, 1893. -61.

Lafargue, P. Das bäuerliche Eigentum und die wirthschaftliche Entwicklung. Referat auf dem Kongreß von Nantes im Namen des Nationalraths der Arbeiterpartei (*La-phác-gơ, P.* Sở hữu nông dân và sự phát triển kinh tế. Báo cáo đọc tại đại hội ở Nãng-tơ nhân danh Hội đồng toàn quốc của Đảng công nhân). Trên báo: "Der Sozialdemokrat", phụ lục của số 38, ngày 18 tháng Mười 1894. -414, 417.

Lafargue, P. Breve risposta - domanda ai critici di Marx circa la teoria del valore

(*La-phác-gơ*, P. Luận chiến ngắn gọn với những người phê phán Mác về lý luận giá trị). Trong tạp chí: "Critica Sociale" số 20, ngày 16 tháng Mười 1894. -552.

Lafargue, P. Le Droit à la paresse. Réfutation Du Droit au Travail de 1848. [Paris], 1838 (*La-phác-gơ*, P. Quyền được lười biếng. Bác bỏ quyền lao động năm 1848. [Pa-ri], 1883). -580.

Lafargue, P. The Evolution of property from savagery to civilization. London, 1890 (*La-phác-gơ*, P. Sự tiến hóa của sở hữu từ mông muội đến văn minh, Luân Đôn, 1890). -297.

[*Lafargue*, P.]. Die Heldenthaten der französischen Polizei (*La-phác-gơ*, P. Những chiến công của cảnh sát Pháp). Trên báo: "Vorwärts" số 82, ngày 10 tháng Tư 1894. Bài viết dưới bút danh: Gallus. -308.

Lafargue, P. Der Klassenkampf in Frankreich (*La-phác-gơ*, P. Cuộc đấu tranh giai cấp ở Pháp). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản XII, 1893-1894, t. II, các số 46, 47, 48 và 49, -387.

[*Lafargue*, P.]. Der landwirthschaftliche Kredit in Frankreich ([*La-phác-gơ*, P.]. Tín dụng nông nghiệp ở Pháp). Trên báo: "Vorwärts" số 259, ngày 6 tháng Mười một 1894. Bài viết dưới bút danh: Gallus. -418.

Lafargue, P. Lematérialisme économique de Karl Marx (*La-phác-gơ*, P. Chủ nghĩa duy vật kinh tế của Các Mác). Trong tạp chí: L'Ère nouvelle" số 1, tháng Bảy 1893. -144.

Lafargue, P. Origine et évolution de la propriété. In: La Propriété Origine et évolution. Thèse communiste par Paul Lafargue. Réfutation par Yves Guyot. Paris, 1895 (*La-phác-gơ*, P. Nguồn gốc và sự phát triển của sở hữu. Trong cuốn sách: Sở hữu. Nguồn gốc và sự phát triển. Những luận điểm cộng sản chủ nghĩa của Pôn La-phác-gơ; bác bỏ của Íp Huy-gô. Pa-ri, 1895). -407, 576, 579-582.

Lafargue, P. Der "Panama-Bazillus" (*La-phác-gơ*, P. "Vi trùng Pa-na-ma"). Trên báo: "Arbeiter - Zeitung" số 8, ngày 8 tháng Giêng 1895. -490.

[*Lafargue*, P.]. Präsident Carnot ([*La-phác-gơ*, P.]. Tổng thống Các-nô). Trên báo: "Vorwärts" số 151, ngày 3 tháng Bảy 1894. Bài viết dưới bút danh: Gallus. -344.

Lafargue, P. la Propriété paysanne et l'évolution économique. Rapport, Présenté au Congrès de Nantes par le citoyen Paul Lafargue au nom du Conseil national du Parti ouvrier Français (*La-phác-gơ*, P. Sở hữu nông dân và sự phát triển kinh tế. Bản báo cáo đã được Pôn La-phác-gơ nhân danh Hội đồng toàn quốc của Đảng công nhân Pháp trình

bày tại đại hội ở Năng-tơ). Trong xuất bản phẩm: Programme agricole du Parti Ouvrier Français commenté par Paul Lafargue. Lille, [1894]. -400, 414.

Lafargue, P. Replica di Lafargue (*La-phác-gơ*, P. Trả lời của La-phác-gơ). Trong tạp chí: "Critica Sociale" số 22, ngày 16 tháng Mười một 1894. -553.

Lande, H. Mehrwerth und Profit (*Lan-dê*, G. Giá trị thặng dư và lợi nhuận). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản XI, 1892-1893, t.I., các số 19 và 20, -82.

Lassalle, F. Reden und Schriften. Neue Gesamt-Ausgabe. Mit einer biographischen Einleitung herausgegeben von Ed. Bernstein, London, Bände I-III. Berlin, 1892-1893 (*Lát-xan*, Ph. Những bài nói và tác phẩm. Xuất bản toàn bộ mới. Kèm theo lời mở đầu về tiểu sử; do E. Béc-stanh soạn thảo, Luân Đôn. Tập I-III. Béc-lin, 1892-1893). -294, 317.

Laveleye, E. de Le Socialisme contemporain. Bruxelles, La Haye, 1881 (*La-ve-le*, E. Chủ nghĩa xã hội hiện đại, Bruy-xen, La Hay, 1881). -39.

Lavergne-Peguillen, M. Grundzüge der Gesellschaftswissenschaft. Erster Theil: Die Bewegungs-und Productionsgesetze. Königsberg, 1838. (*La-véc-nhơ* - *Pê-ghi-len*, M. Những cơ sở khoa học về xã hội. Phần đầu: Các quy luật của sự phát triển và sản xuất, Khuê-ních-xbéc, 1838). -92.

Ledebour, G. Erklärung (*Lê-dê-bua*, G. Tuyên bố). Trong mục: Zur Diskussion über den Frankfurter Parteitag (Cuộc thảo luận về đại hội Đảng ở Phran-phước). Trên báo: "Vorwärts" số 272, ngày 21 tháng Mười một 1894. -415.

Lee, H. W. A much - needed lesson - for Progressives anf Social - Democrats (*Li*, H. U. Một bài học cần thiết cho phái tiến bộ và những người dân chủ - xã hội). Trên báo: "Justice" số 582, ngày 9 tháng Ba 1895. -573.

Leo, H. Geschichte der Französischen Revolution. Halle, 1842 (*Lê-ô*, H. Lịch sử của cuộc cách mạng Pháp, Ha-lơ, 1842). -604.

Leßner, F. Erinnerungen eines Arbeiters an Karl Marx. Zu dessen zehnjährigem Todestage, 14. März, 1893 (*Le-xnơ*, Ph. Hồi ức của công nhân về Các Mác. Nhân kỷ niệm mười năm ngày mất, ngày 14 tháng Ba 1893). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản XI, 1892-1893, t. I số 24. -81.

Lexis, W. Die Marx'sche Kapitaltheore (*Lê-xít*, V. Lý luận về tư bản của Mác). Trong tạp chí: "Jahrbücher für Nationalökonomie und Statistik", loạt mới, tập XI, 1885. -547.

Liebknecht, W. (*Líp-nêch*, V.) Phát biểu tại quốc hội ngày 7 tháng Hai 1893. Trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. VIII. Legislaturperiode. II. Session 1892-1893. Band II. 38. Sitzung am 7. Februar 1893. Berlin, 1893. -41, 52.

Liebknecht, W. (Líp-nếch, V.) Phát biểu tại quốc hội ngày 12 tháng Chạp 1894
- trong xuất bản phẩm: *Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. IX. Legislaturperiode. III. Session 1894-1895. Band I. 4. Sitzung am 12. Dezember 1894. Berlin, 1895. -441.*

- trên báo: "Vorwärts", phụ lục đầu của số 290, ngày 13 tháng Chạp 1894. -441.

Liebknecht, W. (Líp-nếch, V.) Phát biểu tại quốc hội ngày 2 tháng Ba 1895. Trong xuất bản phẩm: *Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. IX. Legislaturperiode. III. Session 1894 - 1895. Band II. 50. Sitzung am 2. März 1895. Berlin, 1895. -569.*

[*Liebknecht, W.*] In eigener Sache ([*Líp-nếch, V.*] Về những công việc nội bộ của chúng ta). Trên báo: "Vorwärts" số 273, ngày 23 tháng Mười một 1894. -426.

[*Liebknecht, W.*] In eigener Sache ([*Líp-nếch, V.*] Về những công việc nội bộ của chúng ta). Trên báo: "Vorwärts" số 274, ngày 24 tháng Mười một 1894. Đánh giá phần: *Zur Diskussion über den Frankfurter Parteitag* (Thảo luận về đại hội đảng ở Phran-phuốc). -426.

Mr. Lincoln and the International Working Men' Association (Ngài Lin-côn và Hội liên hiệp công nhân quốc tế). Ký tên: S. Ph. A-đam. Trên báo: "The Times" số 25101, ngày 6 tháng Hai 1865. -100.

Loria, A. Karl Marx (Lô-ri-a, A. Các Mác). Trong tạp chí "Nuova Antologia di scienze, lettere ed arti", loạt hai, tập XXXVIII, phát hành ngày 7, 1 tháng Tư 1883. -310.

Loria, A. L'opera postuma di Carlo Marx (Lô-ri-a, A. Tác phẩm của Các Mác xuất bản sau khi ông mất). Trong tạp chí: *Nuova Antologia di scienze, lettere ed arti*, loạt ba, tập LX, số 3, ngày 1 tháng Hai 1895. -530, 552, 554.

Maxr - Aveling, E. Wie Lujo Brentano zitirt (Mác - Ê-vơ-linh, E. Lút-vích Bren-ta-nô trích dẫn như thế nào). Trong tạp chí "Die Neue Zeit", năm xuất bản XIII, 1894 - 1895, t. I, số 9. -413.

Mehring, F. Die Lessing - Legende (Me-rinh, Ph. Truyền thuyết về Lét-xinh). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản X, 1891-1892, t. II, các số 30 - 40. -134.

Mehring, F. Die Lessing - Legende. Stuttgart, 1893 (Me-rinh, Ph. Truyền thuyết về Lét-xinh. Stút-gát, 1893). -92-93, 110, 131, 134-137.

Morris, W. and Bax, E. B. Socialism, its growth and outcome. London, New York, 1893. (Mô-ri-xơ, U. và Bác-xơ, E. B. Chủ nghĩa xã hội, sự phát triển và những mục tiêu của nó. Luân Đôn, Niu Oóc, 1893). -287, 294, 317.

[*Mülbeger, A.*] Die Wohnungsfrage ([*Muyn-béc-gơ, A.*] Vấn đề nhà ở). Trên báo: "Der Volksstaat" các số 10, 11, 12, 13, 15 và 19; ngày 3, 7, 10, 14, 21 tháng Hai và ngày

6 tháng Ba 1872. -107.

Mülbergner, A. Zur Wohnungsfrage (Antwort an Friedrich Engels von A. Mülberger) (Muyn-béc-gơ, A. Về vấn đề nhà ở (Trả lời Phri-đrich Ăng-ghen của A. Muyn-béc-gơ)). Trên báo "Der Volksstaat" số 86, ngày 26 tháng Mười 1872. -107.

Müller - Tellerling (Muy-lơ - Tê-lơ-rinh) - xem Tellerling.

Pareto, V. Karl Marx. "Le Capital". Extraits faits par M. Paul Lafargue. Paris, [1893] (Pa-rê-tô, V. Các Mác. "Tư bản". Những đoạn trích do ngài Pôn La-phác-gơ thực hiện, Pa-ri, [1893]). -220.

Plechanow, G. V. G. Tschernischewsky. Stuttgart, 1894. (Plê-kha-nốp, G.V. Séc-nư-sép-xki. Stút-gát, 1894). -324.

Quesnay, F. Tableau oeconomique. Remarques sur les variations de la distribution des revenus annuels d'une nation. Versailles, 1758. (Kê-nê, Ph. Biểu đồ kinh tế. Những nhận xét về những thay đổi trong phân phối thu nhập quốc dân hàng năm. Véc-xan, 1758). -589.

Reclus, E. Les primitifs. Études d'ethnologie comparée. paris, 1885 (Rê-cluy, E. Người nguyên thủy. Luận khảo so sánh dân tộc học. Pa-ri, 1885). -107.

Reclus, E. Primitive Folk Studies in Comparative Ethnology. [London], 1891 (Rê-cluy, E. Người nguyên thủy. Luận khảo so sánh dân tộc học. [Luân Đôn], 1891). -107.

Richter, E. Sozialdemokratische Zukunftsbilder. Frei nach Bebel. Berlin, 1891 (Rích-tơ, E. Những bức tranh dân chủ - xã hội của tương lai. Mô phỏng theo Bê-ben. Béc-lin, 1891). -42.

Rößler, C. Die Sozialdemokratie. Berlin, 1894 (Ruê-xlơ, C. Đảng dân chủ - xã hội. Béc-lin, 1894). -527.

Roscoe, H.E. Carl Schorlemmer (Rô-xcô, H.E. Các Soóc-lem-mơ). Trong tạp chí: "Nature", tập XLVI, số 1191, ngày 25 tháng Tám 1892. -14.

Roscoe, H. E. and Schorlemmer, C. A Treatise on chemistry. Volumes I-III. London, New York, 1877 - 1892. (Rô-xcô, H.E. và Soóc-lem-mơ, C. Sách giáo khoa hóa học. Tập I-III. Luân Đôn, Niu Oóc, 1877-1892). Xuất bản thành 9 quyển. -246.

Roscoe, H. E. und Schorlemmer, C. Ausführliches Lehrbuch der Chemie. Bände I-IV. Braunschweig, 1877-1889. (Rô-xcô, H. E và Soóc-lem-mơ, C. Sách giáo khoa chi tiết về hóa học. Tập I-IV. Brao-svai-gơ. 1877 - 1889). Cả bộ gồm 9 tập, hoàn thành xuất bản

năm 1901. -246, 346, 469.

Saint-Simon, H. Catéchisme politique des industriels. In: Oeuvres complètes, livr. II, Paris, 1832. (*Xanh-Xi-mông A.* Sách chỉ nam về chính trị của các nhà công nghiệp. Trong xuất bản phẩm: Toàn tập, tập II, Pa-ri, 1832). Xuất bản lần đầu ở Pa-ri những năm 1823-1824 dưới tên gọi "Sách chỉ nam của các nhà công nghiệp" -507.

Say, L (Xây, L.) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 19 tháng Hai 1894. Trong xuất bản phẩm: Annales de la Chambre des députés. Débats parlementaires. 6^{me} législature. Session ordinaire de 1894. Tome I. Séance du 19 Février. Paris, 1894. -283.

Schellendorff, B. (Sen-len-đoóc-phơ, B.) Phát biểu tại quốc hội ngày 10 tháng Giêng 1895. Trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags. IX. Legislaturperiode. III. Session 1894-1895. Band I. 11. Sitzung am 10 Januar 1895. Berlin, 1895. -491.

Schmidr, C. Der dritte Band des "Kapital" (*Smit, C.* Tập III của bộ "Tư bản"). Trong tạp chí: "Sozialpolitisches Centralblatt" số 22, ngày 25 tháng Hai 1895. -552-554, 555.

Schmirdt, C. Die Durchschnittsprofirtrate auf Grundlage des Marx'schen Werthgesetzes. Stuttgart, 1889 (*Smit, C.* Tỷ suất lợi nhuận bình quân trên cơ sở quy luật giá trị của Mác. Stút-gát, 1889). -546-547.

Schmidt, C. Die Durchschnittsprofirtrate und das Marx'sche Werthgesetz (*Smit, C.* Tỷ suất lợi nhuận bình quân và quy luật giá trị của Mác). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản XI, 1892-1893, t.I, các số 3 và 4. -82.

Schorlemmer, C. A Manual of the chemistry of the carbon compounds; or Organic chemistry. London, 1874 (*Soóc-lem-mơ, C.* Giáo trình hóa học về sự liên kết các-bon, hay là Hóa hữu cơ. Luân Đôn, 1874). -246.

Schorlemmer, C. The Rise and development of organic chemistry. London, New York, 1894 (*Soóc-lem-mơ, C.* Sự xuất hiện và sự phát triển của hóa hữu cơ. Luân Đôn, Niu Oóc, 1894). -246, 346, 469.

Schriften - Verzeichniß der Buchhandlung des "Vorwärts" in Berlin. Berlin, 1893 (Danh mục sách bán của nhà xuất bản "Vorwärts" ở Béc-lin, 1893). -516.

Singer, P. (Din-gơ, P.) Phát biểu tại quốc hội ngày 19 tháng Giêng 1893.

- trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags, VIII. Legislaturperiode. II. Session 1892-1893. Band I. 25. Sitzung am 19,

Januar 1893. Berlin, 1893. -25.

- trên báo: "Vorwärts", phụ lục đầu của số 17, ngày 20 tháng Giêng 1893. -25.

Sombart, W. Zur Kritik der ökonomischen Systems von Karl Marx (*Dôm-bác-tơ, V.* Góp phần phê phán hệ thống kinh tế của Các Mác). Trong tạp chí: "Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik", tập VII, 1894. -530, 542-546, 552, 554, 555, 588.

Sorel, G. L'Ancienne et la nouvelle métaphysique (*Xô-ren, Gi.* Siêu hình học cũ và mới). Trong tạp chí: "L'Ère nouvelle" các số 3, 4, 5 và 6, tháng Ba, tháng Tư, tháng Năm và tháng Sáu 1894. -308.

Sorge, F. Die Arbeiterbewegung in den Vereinigten Staaten (*Đoóc-gơ, Ph.* Phong trào công nhân ở Mỹ). Loạt bài trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản IX-XIX, những năm 1890 - 1895, -617.

- Der Sozialdemokratische "Zukunftsstaat". Verhandlungen des Deutschen Reichstags am 31. Januar, 3., 4., 6, und 7. Februar 1893 veröffentlicht nach dem offiziellen stenographischen Bericht. Berlin, 1893 ("Nhà nước" dân chủ - xã hội "của tương lai". Những thảo luận trong quốc hội Đức ngày 31 tháng Giêng, ngày 3, 4, 6 và 7 tháng Hai 1893 theo biên bản tốc ký chính thức. Béc-lin, 1893). -41, 61, 80.

Spiegel, A. Carl Schorlemmer. Nekrolog (*Spi-ghen, A.* Các Soóc-lem-mơ. Bài tưởng niệm). Trong xuất bản phẩm: "Berichte der deutschen chemischen Gesellschaft". -246.

Stepniak [Kravcinskij, S.] The Russian Peasantry. Their agrarian condition, social life, and religion. Volumes I-II. London, 1888 (*Xiép-nhi-ác [Cráp-trin-xki, X.]* Nông dân Nga, điều kiện canh tác, đời sống xã hội và tôn giáo của họ. Tập I-II, Luân Đôn, 1888). -216, 236-237.

Stepniak [Kravcinskij, S.] Der Russische Bauer. Autorisirte Uebersetzung von Dr. Viktor Adler. Stuttgart, Verlag von J. H. W. Dietz, 1893 (*Xiép-nhi-ác [Cráp-trin-xki, X.]* Người nông dân Nga. Bản dịch của tiến sĩ Vích-to Át-le được tác giả đồng ý, Stút-gát, do I. G. V. Đi-txơ xuất bản, 1893). -218, 236-237.

Stiebeling, G. C. Offener Brief an Herrn Friedrich Engels in London (*Sti-be-linh, G. C.* Bức thư ngỏ gửi Phri-đrich Ăng-ghen ở Luân Đôn). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản XIII, 1894 - 1895, t. I, số 18. -485, 494.

Stiebeling, G. C. Das Problem der Durchschnitts - Profitrate. Kritik einer Kritik mit einem Nachtrag. New York, [1893] (*Sti-be-linh, G. C.* Vấn đề tỷ suất lợi nhuận bình quân. Phê phán một sự phê phán có bổ sung. Niu Oóc, [1893]). -82.

Stiebeling, G. C. Das Werthgesetz und die Profit-Rate. New York, [1890] (*Sti-be-*

linh,

G. C. Quy luật giá trị và tỷ suất lợi nhuận. Niu Oóc, [1890]). -431.

Stöcker, A. (*Stéch-cơ*, A.) Phát biểu tại quốc hội ngày 7 tháng Hai 1893. Trong xuất bản phẩm: "Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstags". VIII. Legislaturperiode. II. Session 1892-1893, Band II. 38. Sitzung am 7. Februar 1893. Berlin, 1893, -41.

Struve, P. Zur Beurtheilung der kapitalistischen Entwicklung Russlands. (*Stơ-ru-vơ*, P. Đánh giá sự phát triển tư bản chủ nghĩa của Nga). Trong tạp chí: "Sozialpolitisches Centralblatt" số 1, ngày 2 tháng Mười 1893. -201, 422.

Tellerling. Vorgeschmack in die künftige deutsche Diktatur von Marx und Engels. Cöln, 1850 (*Tê-lơ-rinh*). Nghĩ trước đến nền chuyên chính tương lai của Mác và Ăng-ghe-n ở Đức. Khuê-n, 1850). -478.

Tönnies, F. Neuere Philosophie der Geschichte: Hegel, Marx, Comte (*Ten-ních*, Ph. Triết học mới của lịch sử: Hê-ghe-n, Mác, Công-tơ). Trong tạp chí: "Archiv für Geschichte der Philosophie", loạt mới, tập VII, quyển 4, 1894. -505-508.

Tönnies, F. Pestalozzi als Sozialpädagoge (*Ten-ních*, Ph. Pê-xta-nô-xy, nhà giáo dục học xã hội). Trong tạp chí: "Sozialpolitisches Centralblatt", số 10, ngày 3 tháng Chạp 1894. -505.

Turati, F. Un fatto personale che involge una questione general (*Tu-ra-ti*, Ph. Việc riêng có lợi ích chung). Trong tạp chí "Critica Sociale", số 10, ngày 16 tháng Năm 1895. -624.

Tutzauer, F. A. A. (*Tút-xau-éc*, Ph. A.A.) Phát biểu tại quốc hội ngày 21 tháng Giêng 1893. Trên báo "Vorwärts", phụ lục đầu của số 19, ngày 22 tháng Giêng 1893. -27.

Vaillant, E. (*Vai-ăng E.*) Đề nghị về luật giải trừ quân đội thường trực và cải biến nó thành dân binh. Trên báo: "Le parti Socialiste" các số 118, 119 và 120, ngày 17 tháng Chạp 1893, ngày 7 tháng Giêng 1894. -250, 253-256.

Vaillant, E. Unité socialiste (*Vai-ăng E.* Sự thống nhất của những người xã hội chủ nghĩa). Trên báo: "La Petite République Française", ngày 10 tháng Chín 1893. -165.

Vaillant, E. Zarismus und Republikanismus (*Vai-ăng E.* Chế độ Nga hoàng và chế độ cộng hòa). Trên báo: "Vorwärts" số 222, ngày 21 tháng Chín 1893. -195.

Vincent, H. (*Vi-xen H.*) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 7 tháng Hai 1893. Trên báo: "The Times" số 33869, ngày 8 tháng Hai 1893. -46.

Vollmar, G. H. (*Phôn-ma*, G. G.) Phát biểu tại Đại hội Đảng dân chủ - xã hội Đức ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ ngày 25 tháng Mười 1894. Trên báo: "Vorwärts", phụ lục số 1 của số 250, ngày 26 tháng Mười 1894. -400, 417.

Vollmar, G. H. (*Phôn-ma*, G. G.) Phát biểu tại cuộc họp công khai của Đảng dân chủ - xã hội ở Muyn-khen tháng Sáu 1891. Trong cuốn sách: *Vollmar, G. Ueber die nächsten Aufgaben der deutschen Sozialdemokratie*. München, 1891. -439.

Vollmar, G. H. Le socialisme de M. Bismarck et le socialisme de l'empereur Guillaume (*Phôn-ma*, G. G. Chủ nghĩa xã hội của ông Bi-xmác và chủ nghĩa xã hội của hoàng đế Vin-hem). Trong tạp chí: "Revue bleue. Revue Politique et littéraire", tháng Sáu 1892. -439.

Westermarck, E. The History of Human Marriage. Lodon, New York, 1891 (*Ve-xtơ-mác*, E. Lịch sử hôn nhân của con người. Luân Đôn, Niu Oóc, 1891). 107.

Wolff, F. Bucher, Bismarck und v. Poschinger (*Vôn-phơ*, Ph. Buy-xơ, Bi-xmác và Ph. Pô-sin-ghéc). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản thứ X, 1891 - 1892, t.II, các số 42 và 43, -242.

Wolff, J. Ein Wort des "Adressaten" (*Vôn-phơ*, I. Lời "người nhận thư"). Trong cuốn sách: F.Bertheau. "Fünf Briefe über Marx an Herrn Dr. Julius Worlf". Jena, 1895 (*Ph. Béc-tô*. Năm bức thư về Mác gửi ngài tiến sĩ I-u-li-út Vôn-phơ, I-ê-na, 1895). -557.

Zacher. Die Rothe Internationale. Berlin, 1884 (*Da-chơ*. Quốc tế Đỏ. Béc-lin, 1884). -39.

Zetkin, K. Die frauenrechtlerische Petition, das Vereins - und Versammlungsrecht des weiblichen Geschlechts betreffend (*Xét-kin*, C. Đơn thỉnh nguyện về các quyền của phụ nữ, về quyền lập hội và quyền hội họp của nữ giới). Trên báo: "Vorwärts", phụ lục thứ hai của số 20, ngày 24 tháng Giêng 1895. -513.

Z[etkin], C. Die Wahlen Frankreich (*X[ét-kin]*, C. Cuộc bầu cử ở Pháp). Trong tạp chí: "Die Neue Zeit", năm xuất bản XI, 1892-1893, t.II, số 52. -242.

CÁC VĂN KIẾN

Những nghị quyết của hội nghị hàng năm lần thứ 14 của Liên đoàn dân chủ - xã hội. Trên báo: "Justice" số 552, ngày 11 tháng Tám 1894. Trong bài: The S.D.F. Conference

(Hội nghị của Liên đoàn dân chủ - xã hội). -369, 371, 374-377, 379-381, 573-574.

Assisen - Procedur gegen D. herm. Becker und Genossen. Anklage wegen hochverrätherischen Complottes (Phiên tòa của tòa án bồi thẩm xử tiền sĩ H. Béch-cơ và những người cùng hội. Bản án kết tội âm mưu có tính chất phản quốc). Trên báo: "Kölnische Zeitung", tháng Mười - tháng Mười một 1852. -649.

Assises de Jérusalem (Pháp điển Giê-ru-xa-lem). -551.

Berner Übereinkunft (Công ước Béc-lin). Thông qua ngày 9 tháng Chín 1886. -237. 260, 322, 323.

Code civil (Bộ luật dân sự). Thông qua năm 1804. -147.

Le Conseil national du Parti ouvrier aux Travailleurs de France (Hội đồng toàn quốc của đảng công nhân gửi những người lao động Pháp). Trên báo: "Le Socialiste" số 144, ngày 17 tháng sáu 1893. -119-126.

Department of the Interior, Census Office. Compendium of the eleventh census: 1890. Parts I-II. Washington, 1892 - 1894 (Bộ Nội vụ, Phòng thống kê. Các tư liệu của cuộc thống kê thứ mười một, 1890. Phần I - II. Oa-sinh-tơn, 1892 - 1894). -234-235, 439, 464.

Entwurf eines Gesetzes, betreffend Aenderungen und Ergänzungen des Strafgesetzbuchs, des Militärstrafgesetzbuchs und des Gesetzes über die Presse (Dự luật về thay đổi và bổ sung trong bộ luật hình, trong bộ luật hình quân sự và trong luật báo chí). Trong xuất bản phẩm: Stenographische Berichte über die Verhandlungen des Reichstages, 9. Legislaturperiode. III. Session 1894-1895. Erster Anlageband. Berlin, 1895. 419, 458, 470, 473, 496, 499, 512, 516, 527, 536, 558, 565, 568, 571, 574, 582, 594, 597, 600.

Gesetz gegen die gemeingefährlichen Bestrebungen der Sozialdemokratie. Vom 21. Oktober 1878 (Đạo luật chống kỳ vọng xã hội nguy hại của Đảng dân chủ - xã hội. Ra ngày 21 tháng Mười 1878). -139, 178, 285, 364, 374, 379, 474, 528.

Lex Alamannorum (Bộ luật của người A-lơ-man). -580.

Lex Salica (Bộ luật Xa-lích). -581.

The Manifesto of the Socialist League. London, 1885 (Tuyên ngôn của Đồng minh xã hội chủ nghĩa. Luân Đôn, 1885). -34-35.

Programm der sozialistischen Arbeiterpartei Deutschlands (Cương lĩnh của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức). Trong xuất bản phẩm: Protokoll des Vereinigungs - Congresses der Sozialdemokraten Deutschlands abgehalten zu Gotha, vom 22, bis 27. Mai 1875, Leipzig, 1875. -108, 110, 267, 352, 502.

Programme agricole du Parti Ouvrier Français commenté par Paul Lafargue. Lille, [1894] (Cương lĩnh ruộng đất của Đảng công nhân Pháp kèm theo bình chú của Pôn La-

phác-gơ. Lin-dơ, [1894]). -338, 406, 417, 451.

Protokoll des Internationalen Sozialistischen Arbeiterkongresses in der Tonhalle Zürich vom 6, bis. 12. August 1893. Zürich, 1894 (Biên bản của Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế họp ở Xuy-rích từ ngày 6 đến ngày 12 tháng Tám 1893. Xuy-rích, 1894). -381, 517.

Protokoll des Kongresses zu Wyden 1880. Berlin, 1893 (Biên bản của Đại hội Vi-đen năm 1880. Béc-lin, 1893). -517.

Report of the Twenty - Seventh Annual Trades Union Congress held in St. Andrwe's Hall, Norwich, on September 3, 4, 5, 6, 7 and 8, 1894. Manchester, [1894] (Báo cáo về Đại hội hàng năm lần thứ hai mươi bảy của các công liên diễn ra tại Xanh-En-đruy-xơ-hôn ở Nô-rít-giơ ngày 3, 4, 5, 6, 7 và 8 tháng Chín 1894. Man-se-xtơ, [1894]). -386, 504.

Report of the Twenty - Sixth Annual Trades Union Congress held in Belfaßt, on September 4, 5, 6, 7, 8 and 9, 1893. Manchester, [1894] (Báo cáo về Đại hội hàng năm lần thứ hai mươi sáu của các công liên diễn ra ở Ben-pha-xtơ ngày 4, 5, 6, 7, 8 và 9 tháng Chín 1894, Man-se-xtơ, [1894]). -376, 380.

"To your tents, oh Israel!" By the Fabian society ("Hỡi I-xra-en, hãy về lều trại của người!" Do Hội Pha-biêng xuất bản). Trong tạp chí: "The Fortnightly Review" số 323, ngày 1 tháng Mười một 1893. -223.

Umsturz und Sozialdemokratie. Verhandlungen des Deutschen Reichstags am 17. Dezember 1894 und 8-12. Januar 1895 nach dem offiziellen stenographischen Bericht. Hefte 1-2, Berlin, 1895 (Cuộc đảo chính và Đảng dân chủ - xã hội. Các cuộc tranh luận trong quốc hội Đức ngày 17 tháng Chạp 1894 và ngày 8-12 tháng Giêng 1895 theo biên bản tốc ký chính thức. Các số 1-2. Béc-lin, 1895). -516.

Die Verhandlungen des großen Kommunistenprozess vor dem Assisenhofe zu Köln (Các biên bản của vụ án cộng sản lớn trong phiên tòa bồi thẩm ở Khuên). Trên báo: "Vossische Zeitung", tháng Mười - tháng Mười một 1852. -649-650.

Verhandlungen und Beschlüsse des Internationalen Arbeiter-Kongresses zu Brüssel (16. -22. August 1891). Berlin, 1893 (Các biên bản và nghị quyết của Đại hội công nhân quốc tế ở Bruy-xen (16-22 tháng Tám 1891). Béc-lin, 1893). -517.

CÁC BÀI BÁO VÀ TIN TỨC TRONG CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ CHƯA BIẾT TÊN TÁC GIẢ

"*Người truyền tin châu Âu*", Pê-téc-bua, t. VI, quyển 12, tháng Chạp 1894. Tổng quan đối nội. -477.

"*Arbeiter - Zeitung*" ("Báo công nhân"). Viên,

- Các số 1 và 2, ngày 2 và 5 tháng Giêng 1894. Der erste Kongreß der Gewerkschaften Oesterreichs (Đại hội đầu tiên của các công đoàn Áo). -266.

- Các số 1 và 2, ngày 2 và 5 tháng Giêng 1894: Pareitag der tschechoslavischen Sozialdemokratie (Đại hội Đảng dân chủ - xã hội Séc-xla-vo). -266.

- Số 2, ngày 5 tháng Giêng 1894, Das allgemeine Wahlrecht eine "konservative Maßregel" (Quyền bầu cử phổ thông – một "biện pháp bảo thủ"). -261, 266.

- Các số 1, 3 -8; 1, 3 -8 tháng Giêng 1895. -477.

- Số 5, ngày 5 tháng Giêng 1895. Bản tin trong mục: Aus den Organisationen (Trong các tổ chức), đề: England (Anh). -476.

- Số 26, ngày 26 tháng Giêng 1895. Nhận xét trong mục: Vom Tage (từ ngày này). -512. "*Daily Chronicle*" ("Tin vắn hàng ngày"), Luân Đôn, ngày 24 tháng Giêng 1893. -26.

"*Frankfurter Zeitung*" ("Báo Phran-phước"), Phran-phước, số 35, ngày 4 tháng Hai 1895. Số ra buổi sáng đầu tiên. Brandes, G. Bebel und Vollmar (*Bran-de-xơ, G. Bê-ben và Phôn-ma*). -279.

"*The Hardwareman*" ("Người lao khổ"), Luân Đôn, ngày 11 và 18 tháng Năm 1895. Biên bản tốc ký các cuộc họp của ủy ban nghị viện về vấn đề thương mại. -611, 618.

"*Justice*" ("Công lý"), Luân Đôn,

- Số 568, ngày 1 tháng Chạp 1894. The Movement in Germany (Phong trào ở Đức). -431.

- Số 582, ngày 9 tháng Ba 1895. A Pill for Palmer (Một viên thuốc cho Pan-mơ). -573.

- Số 584, ngày 23 tháng Ba 1895. Nhận xét trong mục: Topical Tattle (Chuyện đặt

điều sốt dẻo). -373.

"*The Labour Leader*" ("Nhà lãnh đạo công nhân"), Luân Đôn.

- Số 49, ngày 9 tháng Ba 1895. The L. C. C. election (Cuộc bầu cử hội đồng tỉnh Luân Đôn). -373.

- Số 49, ngày 9 tháng Ba 1895. The L. C. C and the I. L. P. (Hội đồng tỉnh Luân Đôn và Đảng công nhân độc lập). -573.

- Số 66, ngày 6 tháng Bảy 1895. -633.

"*Neue Rheinische Zeitung*" ("Báo mới tỉnh Ranh"), Khuên,

- Số 85, ngày 25 tháng Tám 1848. Bài tin trong mục: Deutschland (Nước Đức), ghi: Köln, 24, August (Khuên, ngày 24 tháng Tám). -633.

- Số 95, ngày 6 tháng Chín 1848. Bài tin trong mục: Deutschland (Nước Đức), ghi: Wien, 31. Aug. (Viên, 31 tháng Tám). -634.

- Số 97, ngày 8 tháng Chín 1848. Bài tin trong mục: Deutschland (Nước Đức), ghi: Wien, 2 September (Viên, ngày 2 tháng Chín). -484.

"*Die Neue Welt*" ("Thế giới mới"), Béc-lin, số 18, 1894, Aus finstern Zeiten ("Từ thời tăm tối"). -315.

"*Przeds'wit. Czasopismo spolecznopolityczne*" ("Rạng đông. Tạp chí chính trị - xã hội"), Luân Đôn, số 2, tháng Hai 1893. Russo - Boruska przyazn' (Tình bạn Nga - Phổ). -44, 55.

"*Vorwärts, Berliner Volksblatt*" ("Tiến lên. Báo nhân dân Béc-lin").

- Số 10, ngày 12 tháng Giêng 1893. Russische Polizei-Allmacht in Frankreich (Sức mạnh toàn năng của cảnh sát Nga ở Pháp). Bài tin trong mục: Politische Uebersicht (Điểm tin chính trị). -14.

- Số 21, ngày 25 tháng Giêng 1893. Das italienische Panama (Vụ Pa-na-ma ở I-ta-li-a). Bài tin trong mục: Politische Uebersicht (Bình luận chính trị). -33.

- Số 240, ngày 12 tháng Mười 1893. Der Kongreß der Französischen Arbeiterpartei (Đại hội Đảng công nhân Pháp). -195, 206.

- Số 254, ngày 31 tháng Mười 1894. Der Parteitag (Đại hội Đảng). -398.

- Số 266, ngày 14 tháng Mười một 1894. Das Grundwerk des wissenschaftlichen Sozialismus. Das Kapital. Kritik der politischen Oekonomie von Karl Marx (Tác phẩm chính của chủ nghĩa xã hội khoa học. Các Mác. Tư bản. Phê phán khoa kinh tế chính trị). -431.

- Số 7, ngày 9 tháng Giêng 1895. Die Frauen und die Vereinsgesetze (Phụ nữ và các luật về hội). -513.

- Số 76, ngày 30 tháng Ba 1895. Wie man heute Revolutionen macht (Hiện nay người ta làm cách mạng như thế nào). -577, 582.

- Số 88, ngày 14 tháng Tư 1895. Parteipresse (Báo chí của đảng). Trong mục: Parteinachrichten (Những thông tin của đảng). -597-598.

- Số 88, ngày 14 tháng Tư 1895, 3. Beilage. Thông báo về việc phát hành cuốn sách: Marx, C. Die Classenkämpfe in Frankreich 1848 bis 1850. Mit einer Einleitung von Friedrich Engels. -597.

"Workman's Times" ("Thời báo công nhân"). Luân Đôn.

- Số 144, ngày 18 tháng Hai 1893. Điểm tin các cuộc thảo luận trong quốc hội Đức về vấn đề nhà nước tương lai, trong mục: International Working - Class Movement (Phong trào công nhân quốc tế). -53.

CÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC

Bê-ran-giê. Ông lão không vợ. -500.

Cau-xky, M. Hê-le-na. -294.

Đan-tơ. Yển tiếc. -258.

Gơ-tơ. Phau-xtơ. -519.

Hai-nơ. Ất-ta Tơ-rôn. -242.

Hai-nơ. Hãy bình tâm. -531.

Hai-nơ. Nữ tu sĩ (chùm thơ "Rô-man-xe-rô"). -229.

Hai-nơ. Lời tựa cho cuốn: "Rô-man-xe-rô". -242.

Mô-li-e. Đồng Gioăng. -598.

Mô-li-e. Thầy thuốc bất đắc dĩ. -598.

*

* *

Kinh thánh. -106, 359-361, 639.

Kinh Co-ran. -380

BẢN CHỈ DẪN CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ

"Người truyền tin Châu Âu" – tạp chí lịch sử - chính trị và văn học ra hàng tháng theo khuynh hướng tự do tư sản; xuất bản ở Pê-téc-bua từ năm 1866 đến năm 1918. Tạp chí đã đăng những bài chống những người mác-xít cách mạng. -477.

"Người lao động. Cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân dân chủ - xã hội" - báo Bun-ga-ri, xuất bản ở Tước-nô-vô từ ngày 1 tháng Mười một 1892 đến ngày 21 tháng Tám 1894. -402.

"Đời sống Nga" – tuần báo tự do tư sản, xuất bản ở Pê-téc-bua dưới tên gọi này trong những năm 1890-1895. -518.

"Của cải nước Nga" – tạp chí ra hàng tháng, xuất bản ở Pê-téc-bua từ 1876 đến giữa năm 1918; từ đầu những năm 90 là cơ quan ngôn luận của phái dân túy tự do chủ nghĩa; tiến hành đấu tranh quyết liệt chống chủ nghĩa Mác. Ở mục văn học, tạp chí đã đăng bài của các nhà văn tiến bộ - V.V. Vê-rê-xa-ép, V.M. Gác-sin, A.M. Goóc-ki, V.G. Cô-rô-len-cô, A.I. Cu-prin, Đ.N. Ma-min - Xi-bi-ri-ác, G.I. U-xpen-xki v.v.. Từ năm 1906 là cơ quan ngôn luận của đảng xã hội chủ nghĩa nhân dân nửa dân chủ lập hiến. -532.

"Người xã hội chủ nghĩa. Cơ quan của Đảng công nhân dân chủ - xã hội" – báo Bun-ga-ri, dưới tên gọi này xuất bản mỗi tuần hai lần ở Xô-phi-a từ tháng Mười 1894 đến ngày 3 tháng Mười một 1897. -402.

"Người dân chủ - xã hội" – tạp chí xã hội – văn học Bun-ga-ri ra hàng quý, xuất bản ở thành phố Xê-vli-ê-vô trong những năm 1892-1893. Tạp chí đã đăng một số tác phẩm – dịch sang tiếng Bun-ga-ri – của Mác và Ăng-ghe-n, cũng như những bài của G.V. Plê-kha-nốp, P.La-phác-gơ và những nhà hoạt động khác của phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa. -114.

"Chia đều ruộng đất" – tạp chí Nga, cơ quan ngôn luận của tổ chức dân túy cách mạng Chia đều, xuất bản từ đầu năm 1880 đến cuối năm 1881; lúc đầu trong ban biên tập có G.V. Plê-kha-nốp, P.B. Ác-xen-rốt, Ia. V. Xtê-pha-nô-vích, L.G. Đây-sơ; ra tất cả năm số; hai số đầu xuất bản ở Giơ-ne-vơ, ba số còn lại xuất bản ở Min-xcơ. -582.

"*Allgemeine Literatur - Zeitung*" ("Báo văn học phổ thông") – nguyệt san, do B. Bau-ơ xuất bản ở Sác-lốt-ten-buốc từ tháng Chạp 1843 đến tháng Mười 1844. -174.

"*Almanach*" – xem "*Almanach du Parti Ouvrier*".

"*Almanach de la Question Sociale*" ("Sách lịch về vấn đề xã hội") – niên san Pháp theo khuynh hướng xã hội chủ nghĩa; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1891 đến năm 1903 do P. Ác-ghi-ri-a-de-xơ làm chủ bút; đã đăng những bài tổng quan về phong trào công nhân quốc tế. -84.

"*Almanach du Parti Ouvrier*" ("Sách lịch sử Đảng công nhân") – niên san xã hội chủ nghĩa Pháp, xuất bản ở Lin trong những năm 1892 - 1894 và 1896 do G. Ghê-đơ và P. La-phác-gơ chủ biên. -157.

"*Arbeiterinnen-Zeitung*" ("Báo nữ công nhân") – báo dân chủ - xã hội Áo; xuất bản từ năm 1892 đến năm 1899 ở Viên mỗi tháng hai kỳ. Ban biên tập có B. Bran-đơ, bà L. Cau-xky, bà L. La-phác-gơ, bà E. Mác-Ê-vơ-linh v.v.. Một trong những người xuất bản là V. Át-lơ. -50, 297, 298.

"*Arbeiter-Zeitung*" ("Báo công nhân") – cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Áo; xuất bản hàng tuần ở Viên từ năm 1889 đến năm 1893, năm 1894 mỗi tuần hai kỳ, từ ngày 1 tháng Giêng 1895 ra hàng ngày. Chủ bút là V. Át-lơ. Trong những năm 90 báo đã công bố một loạt bài của Ph. Ăng-ghe-nơ. A. Bê-ben, E. Mác-Ê-vơ-linh và những nhà hoạt động khác của phong trào công nhân đã cộng tác với báo này. -161, 166, 192, 233, 289, 297, 298, 351, 352, 442, 457-461, 476, 477, 510-514, 557, 571, 634.

"*Archiv für soziale Gesetzgebung und Statistik*" ("Văn khố về vấn đề pháp chế xã hội và thống kê") – tạp chí kinh tế - chính trị tiến bộ Đức, dưới tên gọi này tạp chí xuất bản ở Thụy-rin-ghe-nơ và Béc-lin từ năm 1888 đến năm 1903 mỗi năm bốn kỳ. -543.

"*Anekdoten zur neuesten deutschen Philosophie und Publicistik*" ("Chuyện kể trong lĩnh vực triết học và chính luận Đức hiện đại") – văn tập hai tập do A. Ru-gơ xuất bản năm 1843 ở Thụy Sĩ; văn tập đã công bố hai bài viết của Mác. -604, 606.

"*Berliner Volks - Tribüne. Social-Politisches Wochenblatt*" ("Diễn đàn nhân dân Béc-lin. Tuần báo chính trị - xã hội") – báo dân chủ - xã hội Đức, gần gũi với nhóm "trẻ" nửa vô chính phủ; xuất bản từ năm 1887 đến năm 1892. -16, 21, 22, 39, 570.

"*Börsenblatt für den Deutschen Buchhandel und die mit ihm verwandten Geschäftszweige*" ("Báo giao dịch của ngành kinh doanh sách Đức và những ngành liên quan tới nó") - cơ quan ngôn luận của Hội những người buôn bán sách của Đức, xuất bản ở Lai-pxích từ năm 1834 đến năm 1926. -251.

"*Bulletin de la Fédération jurassienne de l'Association internationale des*

travailleurs" ("Tập san của Liên đoàn Giuy-ra thuộc Hội liên hiệp công nhân quốc tế") – cơ quan ngôn luận của phái vô chính phủ Thụy Sĩ; xuất bản dưới quyền chủ biên của Ghi-ôm trong những năm 1872-1878 bằng tiếng Pháp lúc đầu mỗi tháng hai kỳ, từ tháng Bảy 1873 ra hàng tuần. -570.

"*Centralblatt*" – xem "*Sozialpolitisches Centralblatt*".

"*Chronicle*" – xem "*Daily Chronicle*".

"*The Clarion*" ("Kèn đồng") – tuần báo xã hội chủ nghĩa Anh, xuất bản dưới tên gọi này ở Luân Đôn trong những năm 1891 - 1932. -479, 484, 491, 511.

"*The Commonwealth*" ("Cộng hòa") – tuần báo tiếng Anh, cơ quan ngôn luận của Tổng Hội đồng quốc tế, xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Hai 1866 đến tháng Bảy 1867 là sự tiếp tục báo "Workmen's Advocate". Mác vẫn ở trong ban lãnh đạo báo này đến tháng Sáu 1866, từ tháng Hai đến tháng Tư 1866 chủ bút báo là Êch-ca-ri-út. Báo đã đăng những bài tường thuật về các phiên họp của Tổng Hội đồng và các văn kiện của Quốc tế. Do chính sách thỏa hiệp của các thủ lĩnh công liên tham gia ban lãnh đạo báo, trong tiến trình đấu tranh cho cải cách bầu cử, báo đã thay đổi phương hướng của mình, thực tế trở thành cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản cấp tiến. -623.

"*Concordia. Zeitschrift für die Arbeiterfrage*" ("Hòa hợp. Tạp chí về vấn đề công nhân") – cơ quan ngôn luận của các nhà đại công nghiệp Đức và của phái xã hội chủ nghĩa giảng dân, thành lập vào năm 1871; xuất bản ở Béc-lin đến năm 1876. -107.

"*Critica Sociale*" ("Phê phán xã hội") – bán nguyệt san I-ta-li-a, cơ quan lý luận của Đảng xã hội chủ nghĩa, xuất bản dưới tên gọi này ở Mi-la-nô từ năm 1891 đến năm 1924; Ph. Tu-ra-ti từng làm chủ biên tạp chí. Trong những năm 90 thế kỷ XIX, tạp chí đã công bố những tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-nơ và đã đóng vai trò nổi bật trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác ở I-ta-li-a. -257, 276, 289, 298, 302, 314, 316, 398, 435, 552, 624.

"*Daily Chronicle*" ("Tin văn hằng ngày") – báo Anh theo khuynh hướng tự do, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1855 (dưới tên gọi này từ năm 1877) đến năm 1930; vào cuối những năm 80 đầu những năm 90, báo đã công bố những tài liệu về phong trào công nhân Anh. -26, 143, 186, 140, 275.

"*The Daily News*" ("Tin tức hàng ngày") – báo Anh theo khuynh hướng tự do, cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản công nghiệp; xuất bản dưới tên gọi này ở Luân Đôn từ năm 1846 đến năm 1930. -190.

"*Dampfboot*" – xem "*Das Westphälische Dampfboot*".

"*Dèlnické Listy*" ("Báo công nhân") – cơ quan ngôn luận ra hàng ngày của Đảng

dân chủ - xã hội Séc, thành lập ở Viên năm 1881; trong những năm 1895 - 1899 trở thành tuần báo, trong những năm 1899 - 1901 ra mỗi tuần hai kỳ, từ năm 1901 lại ra hàng ngày. - 86.

"Deutsche Jahrbücher für Wissenschaft und Kunst" ("Niên giám nước Đức về các vấn đề khoa học và nghệ thuật") – tạp chí văn học - triết học của phái Hê-ghe-nrê; xuất bản dưới tên gọi này ở Lai-pxích từ tháng Bảy 1841 do A. Ru-gơ chủ biên. Tháng Giêng 1843 tạp chí bị chính phủ Đắc-den đóng cửa và bị Nghị viện Liên bang cấm phát hành trên toàn bộ lãnh thổ Đức. -174.

"Deutsche Worte" ("Tiếng nói nước Đức") – tạp chí kinh tế và chính trị - xã hội Áo, xuất bản ở Viên từ năm 1881 đến năm 1904; từ năm 1881 đến tháng Sáu 1883 ra hàng tuần, từ tháng Bảy 1883 ra hàng tháng. -578.

"Deutsche Zeitung" ("Báo Đức") – nhật báo phản động Áo theo khuynh hướng bài Do Thái, thành lập ở Viên năm 1871. -111.

"Deutsch - Französische Jahrbücher" ("Niên giám Pháp - Đức") – xuất bản ở Pa-ri bằng tiếng Đức do Mác và A. Ru-gơ chủ biên. Chỉ ra số đầu tiên, số kép vào tháng Hai 1844. Công bố một loạt tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-nê. -198, 212.

"Le Devenir social" ("Phát triển xã hội") – nguyệt san xã hội chủ nghĩa Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1895 đến năm 1898. -598.

"Echo" – xem *"Hamburger Echo"*

"L'Églité" ("Bình đẳng") – tuần báo Thụy Sĩ, cơ quan ngôn luận của Liên chi hội vùng thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh của Quốc tế; xuất bản ở Giơ-ne-vơ bằng tiếng Pháp từ tháng Chạp 1868 đến tháng Chạp 1872. Vào tháng Mười một 1869 - tháng Giêng 1870, Ba-cu-nin, Pe-rôn, Rô-banh v.v. trong ban biên tập báo có lợi dụng nó để công kích Tổng Hội đồng Quốc tế. Song vào tháng Giêng 1870 Hội đồng Liên chi hội vùng thuộc hệ ngôn ngữ la-tinh đã thay đổi được thành phần ban biên tập và đưa được những người thuộc phái Ba-cu-nin ra khỏi ban biên tập, sau đó báo đã ủng hộ đường lối của Tổng Hội đồng. -22, 570.

"Elberfelder Zeitung" ("Báo En-bơ-phen-đơ") – nhật báo Đức theo khuynh hướng tự do, xuất bản ở En-bơ-phen-đơ từ năm 1834 đến năm 1904. -603.

"L'Ère nouvelle" ("Thời đại mới") – nguyệt san xã hội chủ nghĩa Pháp, xuất bản ở Pa-ri trong những năm 1893 - 1894; cộng tác với tạp chí có Gi. Ghê-đơ, Gi. Giô-re-xơ, P.

La-phác-gơ. G. V. Plê-kha-nốp và những người khác. -143, 198, 213, 260, 306, 309, 264, 405.

"The Evening Standard" ("Ngon cờ buổi chiều") – số ra buổi chiều của báo "Standard", xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1857 - 1905, -185.

"Le Figaro" ("Phi-ga-rô") – nhật báo phản động Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1854. -101, 119.

"The Fortnightly Review" ("Bình luận bán nguyệt san") – tạp chí Anh về các vấn đề lịch sử, triết học, văn học; do nhóm cấp tiến tư sản thành lập năm 1865; về sau theo khuynh hướng tự do tư sản; xuất bản dưới tên gọi này ở Luân Đôn đến năm 1934. -223.

"Frankfurter Zeitung und Handelsblatt" ("Báo Phran-phuốc và báo thương nghiệp") – nhật báo Đức theo khuynh hướng dân chủ tiểu tư sản; xuất bản ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ từ năm 1856 (dưới tên gọi này từ năm 1866) đến năm 1943. -279, 427.

"Free Russia" ("Nước Nga tự do") – nguyệt san tiếng Anh theo khuynh hướng cấp tiến, cơ quan ngôn luận của "Hội những người bạn của nền tự do Nga" ở Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Sáu 1890 đến tháng Giêng 1915; trong những năm 1891 - 1895, chủ bút là X.M. Xtép-ni-ác Cráp-sin-xki. -27-29.

"Gazeta Robotnicza" ("Báo công nhân") – tuần báo của những người dân chủ - xã hội Đức, xuất bản bằng tiếng Ba Lan ở Béc-lin và Ca-tô-vít-xơ trong những năm 1891 - 1919. -37.

"Glühlichter. Humoristisch - satirisches Arbeiterbalat" ("Những tia sáng nóng bỏng. Tạp chí châm biếm hài hước của công nhân") – tạp chí dân chủ - xã hội tuần ra một kỳ, xuất bản ở Viên trong những năm 1889 - 1915. -433.

"Hallische Jahrbücher" – xem *"Deutsche Jahrbücher für Wissenschaft und Kunst"*.

"Hamburger Echo" ("Tiếng vang Hăm-buốc") – nhật báo dân chủ - xã hội Đức, xuất bản dưới tên gọi này từ năm 1887 (gián đoạn từ năm 1933 đến năm 1946); năm 1891, ban biên tập có I. Au-ơ, A. Bê-ben, P. Din-gơ và những người khác. -225, 227, 458.

"The Hardwareman" ("Người lao khổ") – báo Anh, xuất bản dưới tên gọi này ở Luân Đôn trong những năm 1894 - 1898. -618.

"Hermann" – tên gọi tắt của tuần báo "Hermann. Deutsches Wochenblatt aus London" ("Héc-man. Tuần báo Đức ở Luân Đôn"), cơ quan ngôn luận của phái dân chủ tiểu tư sản Đức. Báo xuất bản bằng tiếng Đức ở Luân Đôn từ năm 1859; từ tháng Giêng

đến tháng Bảy 1859 chủ bút là Gốt-phrít Kin-ken. -649.

"*L'Illustration*" ("Họa báo") – họa báo văn học - nghệ thuật Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1843. -95.

"*L'Intransigeant*" ("Người không thỏa hiệp") – nhật báo Pháp xuất bản ở Pa-ri trong những năm 1880 - 1948; trong những năm 80-90, báo có khuynh hướng cộng hòa cấp tiến. - 48.

"*La Jeunesse Socialiste*" ("Thanh niên xã hội chủ nghĩa") – nguyệt san Pháp về chủ nghĩa cộng sản khoa học, xuất bản ở Tu-lu-dơ năm 1895. -633.

"*Justice*" ("Công lý") – tuần báo Anh xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Giêng 1884, cơ quan ngôn luận của Liên đoàn dân chủ - xã hội; xuất bản dưới tên gọi này từ năm 1884 đến năm 1925. -228, 305, 311, 479, 573, 578.

"La Justice" ("Công lý") – nhật báo Pháp, cơ quan ngôn luận của đảng cấp tiến; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1880 đến năm 1930; trong những năm 1880 - 1896 báo là cơ quan ngôn luận của cái gọi là "đảng cực tả" - cánh tả của đảng cấp tiến bảo vệ cương lĩnh tiến hành một số cải cách dân chủ và cải cách xã hội cá biệt và biểu hiện lợi ích của giai cấp tiểu tư sản và giai cấp tư sản hạng trung. -158.

"*Kladderadatsch*" ("Clát-ê-ra-đát") – họa báo trào phúng ra hàng tuần, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1848. -451.

"*Kölnische Zeitung*" ("Báo Khuên") – nhật báo Đức, xuất bản dưới tên gọi này ở Khuên từ năm 1802; trong những năm 40 thế kỷ XIX là cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản tự do, giữ lập trường thù địch với phong trào dân chủ cách mạng; trong phần ba cuối thế kỷ XIX gắn bó với đảng dân tộc tự do. -649.

"*Königlich privilegierte Berlinische Zeitung von Staats- und gelehrten Sachen*" ("Báo đặc quyền của nhà vua ở Béc-lin về các vấn đề chính trị và khoa học") – nhật báo Đức, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1785; cũng được biết dưới tên gọi "Vossische Zeitung" ("Báo Phô-xơ") theo tên của chủ báo. -649.

"*Kosmos. Zeitschrift für Entwickelungslehre und einheitliche Weltanschauung*" ("Vũ trụ. Tạp chí về lý luận tiến hóa và thế giới quan hoàn chỉnh") – nguyệt san khoa học tự nhiên, tuyên truyền học thuyết Đác-uyn; xuất bản từ năm 1877 đến năm 1880 ở Lai-pxích, từ năm 1881 đến năm 1886 xuất bản ở Stút-gát. -617.

"*The Labour Elector*" ("Cử tri công nhân") – tuần báo Anh theo khuynh hướng xã

hội chủ nghĩa; xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Sáu 1888 đến tháng Bảy 1894. -19, 103.

"*The Labour Leader*" ("Người lãnh tụ công nhân") – tạp chí Anh ra hàng tháng, xuất bản từ năm 1887, lúc đầu dưới tên gọi "Miner" ("Thợ mỏ"), còn từ năm 1889 xuất bản dưới tên gọi này với tư cách cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân Xcốt-len; từ năm 1893 là cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân độc lập. Từ năm 1894 ra hàng tuần. Trước năm 1904, chủ bút là Giêm-xơ Cây-rơ Hác-đi. -399, 479, 484, 492, 493, 511, 573.

"*Lotta di classe*" ("Đấu tranh giai cấp") – tuần báo I-ta-li-a, cơ quan trung ương của Đảng xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động I-ta-li-a; xuất bản ở Mi-la-nô từ năm 1892 đến năm 1898. -11.

"*Lumea nouă*" ("Thế giới mới") – báo Ru-ma-ni, cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Ru-ma-ni, xuất bản ở Bu-ca-rét như là sự kế tục báo "Mun-ca" trong những năm 1894 - 1898 ra hàng ngày, trong những năm 1898 - 1900 ra hàng tuần. -402.

"*Mittelrheinische Zeitung*" ("Báo miền Trung Ranh") – nhật báo tư sản Đức, thành lập vào tháng Ba 1848; xuất bản dưới tên gọi này ở Vi-xba-đen từ năm 1851 đến năm 1874. - 648-649.

"*Munca*" ("Lao động") – tuần báo dân chủ - xã hội Ru-ma-ni, xuất bản ở Bu-ca-rét từ năm 1890 đến năm 1894. -402.

"*Nature. A Weekly Illustrated Journal of Science*" ("Giới tự nhiên. Họa báo khoa học hàng tuần") – tạp chí khoa học tự nhiên Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1869. -14.

"*Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie*" ("Báo mới tỉnh Ranh. Cơ quan của phong trào dân chủ") – cơ quan chiến đấu của cánh vô sản cách mạng trong giới dân chủ vào thời kỳ cách mạng Đức 1848 - 1849; xuất bản hàng ngày ở Khuên dưới quyền chủ biên của Mác từ ngày 1 tháng Sáu 1848 đến ngày 19 tháng Năm 1848; Ăng-ghe-n tham gia ban biên tập. -394, 478, 484, 563.

"*Neue Rheinische Zeitung. Politisch-ökonomische Revue*" ("Báo mới tỉnh Ranh. Tạp chí kinh tế chính trị") – tạp chí do Mác và Ăng-ghe-n sáng lập vào tháng Chạp 1849 và do hai ông xuất bản đến tháng Mười một 1850; cơ quan lý luận của Liên đoàn những người cộng sản. -516, 523, 525, 527, 568, 574.

"*Neue Rheinische Zeitungs - Revue*" – xem "*Neue Rheinische Zeitung. Politisch-ökonomische Revue*".

"*Die Neue Welt. Illustriertes Unterhaltungsblatt für das Volk*" ("Thế giới mới. Họa báo giải trí cho nhân dân") – tạp chí xã hội chủ nghĩa Đức, xuất bản Lai-pxích từ năm 1876 đến năm 1883, sau đó ở Stút-gát và Hăm-buốc đến năm 1919; chủ bút tạp

chí là V. Líp-nếch (1876-1880); trong những năm 70 Ăng-ghe-nh đã cộng tác với tạp chí. - 315.

"*Die Neue Zeit*" ("Thời mới" – tạp chí lý luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Stút-gát từ năm 1883 đến tháng Mười 1890 hàng tháng; sau đó ra hàng tuần đến mùa thu năm 1923. Chủ bút tạp chí từ năm 1883 đến tháng Mười 1917 là C. Cau-xky, từ tháng Mười 1917 đến mùa thu năm 1923 là G. Cu-nốp. Trong những năm 1885 - 1894 Ph. Ăng-ghe-nh đã công bố trong tạp chí một loạt bài viết của mình, thường xuyên giúp đỡ ban biên tập tạp chí bằng những lời khuyên của mình và nhiều khi phê bình ban biên tập về những biểu hiện xa rời chủ nghĩa Mác đã xảy ra trong tạp chí. Sau khi Ăng-ghe-nh từ trần, tạp chí bắt đầu đăng có hệ thống những bài viết của bọn xét lại. Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, tạp chí giữ lập trường trung dung, thực tế ủng hộ phái xã hội - sô-vanh. -30, 83, 135, 218, 221, 239, 242, 260, 347, 349, 384, 388, 389, 447, 449, 454, 464, 485, 494, 574, 577, 582, 588, 605, 615.

"*New-York Daily Tribune*" ("Diễn đàn Niu Oóc hàng ngày") – báo Mỹ, xuất bản từ năm 1841 đến năm 1924; đến giữa những năm 50 là cơ quan ngôn luận của cánh tả trong đảng Vích ở Mỹ, sau đó là cơ quan ngôn luận của Đảng cộng hòa. Từ tháng Tám 1851 đến tháng Ba 1862, Mác và Ăng-ghe-nh đã cộng tác với báo. -464, 482, 595.

"*New Yorker Volkszeitung*" ("Báo nhân dân Niu Oóc") – nhật báo xã hội chủ nghĩa Mỹ; xuất bản từ năm 1878 đến năm 1932; trong những năm 90, chủ bút báo là G. Sluy-tơ. -78, 80, 320, 439, 465.

"*Nuova Antologia di scienze, lettere ed arti*" ("Văn tuyển mới về khoa học, văn học và nghệ thuật") – tạp chí văn học - nghệ thuật và chính luận Mỹ theo khuynh hướng tự do chủ nghĩa, xuất bản từ năm 1866 đến năm 1878 mỗi tháng một kỳ ở Phlô-ren-xi-a, từ năm 1878 đến năm 1943 mỗi tháng ra hai kỳ ở Rô-ma, -530.

"*The Pall Mall Gazette*" ("Báo Pen Men") – nhật báo Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1865 đến năm 1920; theo khuynh hướng bảo thủ. -652.

"*Le Parti Socialiste. Organ du Comité Révolutionnaire Central*" ("Đảng xã hội chủ nghĩa. Cơ quan của Ủy ban cách mạng trung ương") – tuần báo của phái Blăng-ki; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1890 đến năm 1898. -253.

"*La Petite République Française*" (Nước cộng hòa Pháp nhỏ) – nhật báo cộng hòa cấp tiến

Pháp, xuất bản dưới tên gọi này ở Pa-ri trong những năm 1875 - 1893; từ năm 1893 bắt đầu mang tên gọi "La Petite République" -165, 179, 249, 344, 363, 406, 503.

"*Pionierkalender*" – xem "*Pionier, Illustrirer Volks-Kalender*".

"*Pionier. Illustrirter Volks-Kalender*". ("Người tiên phong. Họa lịch nhân dân") –

niên san Mỹ do báo "New Yorker Volkszeitung" xuất bản bằng tiếng Đức; xuất bản ở Niu Oóc trong những năm 1883 - 1904. -233, 294.

"*Przedswit. Czasopismo spotecznopolityczne*" ("Rạng đông. Tạp chí chính trị - xã hội") – tạp chí xã hội chủ nghĩa Ba Lan, xuất bản từ năm 1880 đến năm 1914. Từ năm 1891 xuất bản ở Luân Đôn mỗi tuần một kỳ; trong những năm 90, tạp chí đã công bố những tác phẩm của Mác và Ăng-ghe-nh. -44, 55, 336.

"*Punto Nero*" ("Thời ảm đạm") – nhật báo xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a, xuất bản ở Rê-giô Ê-mi-li năm 1894. -366.

"*Question Sociale*" – xem "*Almanach de la Question Sociale*".

"*La Rassegna Agraria, Industriale, Commerciale. Letteraria, Politica, Artistica*" ("Tạp chí về các vấn đề nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp, văn học, chính trị, nghệ thuật") – tạp chí I-ta-li-a ra hai tuần một kỳ, xuất bản ở Na-plơ từ năm 1892. -474, 529.

"*Le Réveil Ouvrier*" ("Thức tỉnh công nhân") – tuần báo Pháp, cơ quan ngôn luận của đảng bộ địa phương Đảng công nhân ở Ca-le, xuất bản từ năm 1886 đến năm 1896 (có gián đoạn). -311-313.

"*Revue der Neuen Rheinischen Zeitung*" – xem "*Neue Rheinische Zeitung. Politisch-ökonomische Revue*".

"*La Revue socialiste*" ("Bình luận xã hội chủ nghĩa") – nguyệt san Pháp, do B. Ma-lông, người thuộc phái khả năng sáng lập; lúc đầu là cơ quan ngôn luận theo khuynh hướng cộng hòa - xã hội chủ nghĩa, sau đó là cơ quan ngôn luận theo khuynh hướng công đoàn chủ nghĩa và hợp tác xã; xuất bản vào năm 1880 ở Li-ông và Pa-ri, từ năm 1885 đến năm 1914 xuất bản ở Pa-ri. Trong những năm 80, Mác và Ăng-ghe-nh đã cộng tác với tạp chí. -363.

"*Rheinische Zeitung*" ("Báo Ranh") – nhật báo dân chủ - xã hội Đức, thành lập năm 1888, xuất bản dưới tên gọi này ở Khuên từ năm 1892 đến năm 1933. Trong những năm 1894 - 1895, chủ bút báo là C. Hiéc-sơ. -205, 306, 334, 618, 620.

"*Rheinische Zeitung für Politik, Handel und Gewerbe*" ("Báo Ranh về các vấn đề chính trị, thương mại và công nghiệp") – nhật báo, xuất bản ở Khuên từ ngày 1 tháng Giêng 1842 đến ngày 31 tháng Ba 1843. Từ tháng Tư 1842 Mác bắt đầu cộng tác với báo, từ tháng Mười năm ấy, ông là một trong những biên tập viên của nó. -446, 462, 586, 594-597, 600-608.

"*El Socialista*" ("Người xã hội chủ nghĩa") – tuần báo Tây Ban Nha, cơ quan trung ương của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha; xuất bản ở Ma-đrít từ năm 1885. - 99, 300, 370, 570.

"*Le Socialiste*" ("Người xã hội chủ nghĩa") – tuần báo Pháp do Gi. Ghê-đơ thành lập ở Pa-ri năm 1885, trước tháng Chín 1890 xuất bản có nhiều lần gián đoạn; trước năm 1902 là cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân, từ năm 1902 đến năm 1905 là cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa của Pháp, từ năm 1905 là cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội chủ nghĩa Pháp; trong những năm 80 - 90 Ph. Ăng-ghe-nh đã cộng tác với báo. -51, 77, 93, 161, 195, 196, 340, 364, 598.

"*La Société Nouvelle*" ("Xã hội mới") – nguyệt san Pháp về các vấn đề xã hội học, nghệ thuật, khoa học, văn học, xuất bản có nhiều lần gián đoạn ở Bruy-xen và Pa-ri từ năm 1884 đến năm 1914. -407.

"*Der Sozialist*" ("Người xã hội chủ nghĩa") – tuần báo Đức, cơ quan ngôn luận của phái xã hội chủ nghĩa "độc lập", xuất bản ở Béc-lin từ năm 1891 đến năm 1899. -407.

"*Der Sozialdemokrat*" ("Người dân chủ - xã hội") – tuần báo Đức, cơ quan ngôn luận của Đảng dân chủ - xã hội Đức; xuất bản ở Béc-lin trong những năm 1894. -1895. -220, 398, 414, 417, 431.

"*Sozialpolitisches Centralblatt*" ("Báo chính yếu về chính trị - xã hội") – tuần báo dân chủ - xã hội Đức; xuất bản dưới tên gọi này ở Béc-lin trong những năm 1892-1895, người xuất bản là H. Brao-nơ; từ năm 1895 sau khi hợp nhất với báo "*Blätter für soziale Praxis*", báo bắt đầu được xuất bản dưới tên gọi "*Soziale Praxis*". -201, 423, 552, 555, 588.

"*The Standard*" ("Ngọn cờ") – nhật báo Anh theo khuynh hướng bảo thủ, thành lập ở Luân Đôn năm 1827. -529, 572.

"*Die Tagwacht*" ("Lính gác") – báo dân chủ - xã hội Thụy Sĩ, xuất bản ở Xuy-rích bằng tiếng Đức từ năm 1869 đến năm 1880, trong những năm 1869 - 1873 là cơ quan ngôn luận của các chi hội Đức của Quốc tế ở Thụy Sĩ, sau đó là cơ quan ngôn luận của Liên đoàn công nhân Thụy Sĩ và Đảng dân chủ - xã hội Thụy Sĩ. -570.

"*Le Temps*" ("Thời báo") - nhật báo Pháp theo khuynh hướng bảo thủ, cơ quan ngôn luận của giai cấp đại tư sản; xuất bản ở Pa-ri từ năm 1861 đến năm 1943. -493.

"*Der Textil - Arbeiter*" ("Thợ dệt") – tuần báo Đức, cơ quan ngôn luận của công đoàn thợ dệt, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1889. -371.

"*Tribune*" – xem "*New-York Daily Tribune*".

"*Das Volk*" ("Nhân dân") - tuần báo Đức, cơ quan ngôn luận của Đảng xã hội Cơ Đốc giáo; xuất bản ở Béc-lin từ năm 1889. -341.

"*Volksanwalt*" ("Người bảo vệ nhân dân") – tuần báo Mỹ, cơ quan ngôn luận của Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Bắc Mỹ, xuất bản bằng tiếng Đức từ năm 1889 ở Xin-xin-na-ti, sau đó ở Ban-ti-mo và Cli-ven-đơ. -340.

"*Volksstimme. Organ der sozialdemokratischen Partei Ungarns*" ("Tiếng dân. Cơ quan của Đảng dân chủ - xã hội Hung-ga-ri") – tuần báo, xuất bản bằng tiếng Đức ở Bu-đa-pét từ năm 1872. -398.

"*Volks-Tribüne*" – xem "*Berliner Volks-Tribüne*".

"*Volkstribüne. Organ für die Interessen des arbeitenden Volkes*" ("Diễn đàn nhân dân. Cơ quan để bảo vệ lợi ích của nhân dân lao động") – báo dân chủ - xã hội Áo ra hai tuần một kỳ, thành lập ở Viên năm 1891. -218.

"*Volks - Zeitung*" ("Báo nhân dân") – nhật báo Đức, cơ quan ngôn luận của giai cấp tư sản tự do có tư tưởng đối lập; xuất bản ở Béc-lin từ năm 1853. -193.

"*Volkszeitung*" – xem "*New Yorker Volkszeitung*".

"*Der Vorbote*" ("Người tiên khu") – tạp chí ra hàng tháng, cơ quan ngôn luận chính thức của các chi hội Đức của Quốc tế ở Thụy Sĩ; xuất bản bằng tiếng Đức ở Giơ-ne-vơ từ năm 1866 đến năm 1871; chủ bút chịu trách nhiệm là I. Ph. Béch-cơ. Nói chung tạp chí thi hành đường lối của Mác và Tổng Hội đồng, công bố có hệ thống các văn kiện của Quốc tế và cung cấp thông tin về hoạt động của các chi hội liên hiệp công nhân quốc tế ở những nước khác nhau. -570.

"*Vorwärts. Berliner Volksblatt*" ("Tiến lên. Báo nhân dân Béc-lin") – nhật báo dân chủ - xã hội Đức, thành lập năm 1884. Xuất bản dưới tên gọi này từ năm 1891, nghĩa là từ khi nó trở thành cơ quan trung ương của Đảng dân chủ - xã hội Đức theo quyết định của đại hội Đảng ở Ha-lơ (năm 1890). V. Líp-nếch được chuẩn y làm chủ biên. Cộng tác với báo và uốn nắn những sai lầm của ban biên tập báo, Ăng-ghe-nh đã giúp ban biên tập báo tiến hành đấu tranh với chủ nghĩa cơ hội. Sau khi Ăng-ghe-nh từ trần, việc biên tập đã dần chuyển vào tay của cánh hữu trong Đảng. -12, 14, 25, 27, 29, 33, 41, 53, 194, 196, 205, 206, 214, 220, 224-228, 244, 255, 275, 294, 308, 315, 344, 351, 371, 398, 411-419, 426, 433, 454, 458, 513, 516, 577, 595-598.

"Vossische Zeitung" – xem "Königlich privilegierte Berlinische Zeitung von Staats- und gelehrten Sachen".

"Der wahre Jacob. Illustriertes humoristisch-satirisches Monatsblatt" ("Gia-cốp chân chính. Nguyệt san châm biếm hài hước có minh họa") – tạp chí dân chủ - xã hội, xuất bản ở Stút-gát và ở Béc-lin trong những năm 1884 - 1933. -431.

"Das Westphälische Dampfboot" ("Tàu thủy Ve-xơ-pha-li") – tạp chí Đức ra hàng tháng của "phái xã hội chủ nghĩa chân chính" xuất bản dưới quyền chủ biên của Ô. Li-u-ninh ở Bi-lơ-phen-đơ từ tháng Giêng 1845 đến tháng Chạp 1846 và ở Pa-đéc-boóc-nơ từ tháng Giêng 1847 đến tháng Ba 1848. -509, 564, 599.

"The Woman's Journal" ("Báo phụ nữ") – tuần báo Mỹ, cơ quan ngôn luận của phái nữ quyền, xuất bản dưới tên gọi này ở Bô-xton và ở Si-ca-gô từ tháng Giêng 1870 đến tháng Năm 1917, -180, 252.

"Workman's Times" ("Thời báo công nhân") – tuần báo Anh, xuất bản từ tháng Tám 1890 đến tháng Chín 1894 ở Hát-đéc-phin-đơ, sau đó ở Luân Đôn và Man-se-xơ. Chủ bút là Bốc-gie-xơ. Trong những năm 90, ban biên tập có: Ble-sphoóc-đơ, Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh và Êt-uốt Ê-vơ-linh. Năm 1892 hợp nhất với báo "Trade Unionist". -16, 19, 54, 223, 282, 288, 370, 398, 492.

"Zeischrift für Social - und Wirhschaftsgeschichte" ("Tạp chí về các vấn đề lịch sử kinh tế và xã hội") – tạp chí tư sản Đức về các vấn đề lịch sử kinh tế và xã hội, xuất bản ở Phrai-buốc và Lai-pxích trong những năm 1893 - 1900. -107.

MỤC LỤC VẤN ĐỀ TỪ TẬP 27-39 TRONG TOÀN TẬP C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN^{1*}

A

A-lát-xca – **32**, 885-886.

A-lê-man (phái) – **37**, 659, 666, 695, 729; **38**, 32, 88, 100, 104, 125, 185, 238, 433, 461, 631, 738; **39**, 62, 103, 157, 158, 178, 196, 250, 333, 353, 402, 457, 530.

A-ra-bi (cổ đại) – **28**, 338, 346-347.

A-rập (người) – **28**, 330-331, 338; **35**, 409-410.

Xem thêm: nước Ha-li-phác Bát-da.

Ăc-hen-ti-na – **36**, 793; **39**, 481.

Ăc-mê-ni – **39**, 389, 421.

Ăc-ten

- hệ thống Các-ten trong nông nghiệp Anh – **31**, 328; **32**, 264;

- ở Nga – **34**, 628; **39**, 57.

Ai Cập – **28**, 49; **35**, 118-119, 122, 124, 452-459, 470; **36**, 733, 740; **39**, 360.

Ai-rơ-len – **35**, 351;

^{1*} Bổ sung cho mục lục này còn có tên người, báo chí và thư mục của các tập từ 27-39 trong Toàn tập.

- hoàn cảnh tự nhiên – **29**, 75; **32**, 646;
- trước khi bị Anh xâm lược – **32**, 646;
- những đạo luật của Ai-rơ-len cổ đại – **32**, 567, 677;
- công cuộc di thực của người Anh ở thế kỷ XII – **32**, 499, 567, 571-572;
- việc Anh chiếm làm thuộc địa thế kỷ XVI-XVII – **32**, 499, 549-550, 567-568, 571-672; **35**, 213-216, 441-442; **37**, 578-579;
- là thuộc địa của Anh và thành trì của chế độ đại địa chủ Anh – **29**, 74-77, 467; **31**, 533, 567-569; **32**, 493, 571, 576, 734-735, 868-870, 909-911, 965;
- vấn đề ruộng đất là hình thức của vấn đề dân tộc – **31**, 780; **32**, 868, 910-911; **34**, 652-654;
- sự hợp nhất giữa Anh với Ai-rơ-len (1801) – **31**, 568; **32**, 869; 909; **35**, 215, 441-442, 445-446;
- nông nghiệp, quan hệ ruộng đất – **27**, 827-828; **29**, 75-76; **31**, 532-533, 566-569; **32**, 239, 492, 537, 619, 641-642, 646-649; **35**, 246, 445; **37**, 578-579; **38**, 491;
- công nhân nông nghiệp – **28**, 809; **32**, 551, 641-642, 647;
- cuộc cách mạng ruộng đất giữa thế kỷ XIX, việc xóa sạch các điền trang – **28**, 808-809; **29**, 75; **31**, 533, 566-569; **32**, 642, 646-647, 910-911;
- đạo luật ruộng đất của Anh đối với Ai-rơ-len – **32**, 597, 601, 619; **35**, 41, 225, 238, 241, 246, 416, 445-446;
- ngoại thương – **32**, 493, 911; **35**, 246;
- di cư – **29**, 76-77; **32**, 597, 910-911; **35**, 444-446;
- phong trào nông dân – **32**, 543-544, 964; **35**, 416, 441;
- phong trào giải phóng dân tộc cuối thế kỷ XVIII – **31**, 568-569, 507, 549-551;
- phong trào tự do dân tộc tư sản – **32**, 543-544, 551-553, 963-964; **35**, 441-446;
- phong trào Phê-ni-ăng – **31**, 445, 550, 563, 581, 558-559, 784, 791; **32**, 346, 536, 543-544, 552, 960, 964; **35**, 444-446; **37**, 57-58;
- các nghị sĩ Ai-rơ-len trong nghị viện – **28**, 556-557; **32**, 433, 535, 870, 964; **34**, 104; **35**, 416; **36**, 531, 534-536, 539; **38**, 523-525; **39**, 22-25;
- cuộc đấu tranh đòi chế độ tự trị – **35**, 241, 245-246, 443, 444, **37**; 43-44, 439-441; **38**, 523-525, 708; **39**, 23;

- và giáo hội quốc giáo Anh – **32**, 276, 735;
- ý nghĩa của vấn đề Ai-rơ-len – **32**, 499, 549-550, 734-735, 868-871, 909-915; **34**, 654.
- Xem thêm: Liên đoàn ruộng đất dân tộc Ai-rơ-len, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa Ai-rơ-len.*
- An-bu-min**
 - với tính cách là chất chứa đựng sự sống – **32**, 272, 280; **36**; 428.
- An-da-xơ** – **33**, 65, 74, 78, 36, 729; **37**, 101, 516; **39**, 156.
- An-giê** (thành phố) – **35**, 386, 402, 405-409.
- An-giê-ri** – **29**, 233, 385; **35**, 73-74, 394-396, 402, 405-411, 469-470.
- Anh**
 - đặc điểm chung – **27**, 456-457, 658-660, 727-729; **28**, 197, 656-657; **29**, 444-445; **32**, 868-869; **33**, 156-157, 206-207, 229-230; **34**, 489-490; **36**, 712-713; **39**, 25-26;
 - hồi trung thế kỷ – **31**, 13; **32**, 550; 870, **34**, 102-103; **35**, 215-216, 598-599; **39**, 550;
 - cuộc cách mạng năm 1688 – **27**, 659; **28**, 20;
 - chế độ xã hội và nhà nước – **28**, 20; **36**, 81-82; 579-580; **37**, 407, 440-441, 574; **38**, 84, 731-732; **39**, 232, 464-465;
 - với tư cách là cường quốc tư bản chủ nghĩa hàng đầu của thế kỷ XIX – **28**, 354-355; **32**, 897-898, 911-912; **35**, 540-541; **37**, 445-446;
 - kinh tế trước năm 1870 – **27**, 502-505, 530-531; **28**, 12, 47-49, 101-102, 298-299, 389-390, 671-673; 679, 758-759, 807-808; **29**, 58-59, 97-98, 293-294, 318-319, 335-336, 405-407, 454-555, 463-464; **32**, 293-294, 296-299, 418;
 - việc hủy bỏ các đạo luật về ngũ cốc – **27**, 241-242, 727-728, 742-743, 800; **28**, 47-48, 57, 659-660, 807-811; **29**, 287; **31**, 566-569;
 - nạn khan hiếm bông 1861-1864 – **31**, 40, 54-55, 123, 147, 148, 597, 621-622; **32**, 293, 296-297, 302; **36**, 214;
 - kinh tế sau năm 1870 – **36**, 128, 316, 500, 570, 595-596; **37**, 445-446; **38**, 392-394;
 - độc quyền công nghiệp và thương mại trên thị trường thế giới – **29**, 405-406, 455; **32**, 911-912; **35**, 468-469; **36**, 86-88, 318, 374-376, 578-580; **38**, 586-687;
 - sự suy sụp của độc quyền công nghiệp – **36**, 43, 88, 128-129, 383, 514-515,

570, 578-580, 588, 595-596, 623; **37**, 445-446; **38**, 486, 586-587; **39**, 59, 231;

- công nghiệp – **27**, 502-505; **28**, 12, 49, 69-71, 130, 268-269, 672-673, 758-759; **29**, 294-295, 318-319, 407; **30**, 14, 16; **32**, 546; **33**, 730-731; **34**, 626-627; **35**, 171-172; **36**, 128, 317, 375-376, 500-502; **37**, 363, 445-446;
- thủ công nghiệp, công nghiệp gia đình – **27**, 490; **34**, 627; **35**, 307-308; **36**, 316-318; **37**, 363; **38**, 490-491;
- đường sắt – **27**, 330, 424; **28**, 102, 155-156, 268-269, 296-297; **30**, 872; **34**, 448-449, 510-513; **35**, 205;
- hệ thống tiền tệ và ngân hàng – **30**, 546; **32**, 268-269, 345-346; **34**, 508-510;
- tài chính và hệ thống thuế – **28**, 14, 558-561;
- quốc trái – **29**, 527; **30**, 326;
- công ty cổ phần – **28**, 268; **30**, 886, 872; **38**, 731;
- nông nghiệp và quan hệ ruộng đất – **28**, 807-810; **32**, 647-649; **33**, 330; **34**, 654-655; **35**, 171; **36**, 128; **37**, 578-580; **39**, 54;
- nội thương – **28**, 12; **29**, 287, 311-312;
- ngoại thương – **27**, 246; 488-490, 502-505, 530-531, 572, 661-662, 800; **28**, 12, 48, 69-71, 155-157, 268, 305-309, 321, 656-657, 672-674, 806-811; **29**, 58, 97-98, 261, 267-269, 280-283, 304, 306, 324, 335-336, 405-406, 454, 459-460, 479-481, 527-528, 709; **30**, 16-17, 291, 293-297; **31**, 381-382, 387-389; **32**, 293-294, 298-299, 544-547; **36**, 374-376; **38**, 625;
- chính sách đối nội và tình hình trong nước – **27**, 216-217, 272, 296-297, 329-331, 530-531, 727-728, 742-744, 853; **28**, 39-40, 37-48, 57-58, 153-154, 266-269, 293-296, 308-309, 421, 556-563, 651, 654-657, 758-759, 799-800, 820; **29**, 139-140, 144, 147, 150, 152-153, 154-157, 362-363, 366-367, 522, 524-525, 708-709; **30**, 869, 872; **31**, 333-334, 381-382, 387-389, 427-429, 527, 790-791; **32**, 274, 345-346, 400-401, 437-438, 442-443, 517-518, 535-538, 913-914, 963-965; **33**, 227-229, 252-253; **34**, 190, 288; **35**, 231, 241, 246; **36**, 447-448, 531, 595-596; **37**, 44, 480-481, 482; **38**, 498-499, 503, 511-515, 517, 519, 522-529, 535, 544-546, 548-549, 552; **39**, 54, 62, 281, 290, 295, 510-512, 634;
- tầng lớp quý tộc ruộng đất, địa chủ quý tộc – **27**, 216-217, 727-728; **28**, 20, 659-60; **30**, 402; **32**, 647-649, 735, 869, 909-911; **33**, 183-185; **34**, 652-655; **35**, 41-42, 339-340, 444-445; **37**, 577-579;

- giai cấp tư sản – **27**, 216, 728-730; **28**, 503, 657, 660, 710; **29**, 289, 311-313, 358, 455, 472, 525-528; **30**, 402, 436, 454, 812; **32**, 911; **33**, 184; **35**, 558; **36**, 469-470, 569, 722; **37**, 407, 574; **38**, 206, 535;
- giai cấp tiểu tư sản – **28**, 655; **32**, 222; **33**, 167; **36**, 470; **37**, 361, 367-368, 573-575; **38**, 522-524, 535;
- giai cấp công nhân – **27**, 623; **28**, 809-811; **29**, 272, 311, 455; **30**, 14, 16, 402, 411, 446-450, 454, 812; **31**, 790-791; **32**, 273-276, 549, 735, 868-870, 910-915; **34**, 610, 668; **35**, 29, 340, 469; **36**, 470, 501; **37**, 44, 50, 69, 196, 360-361; **38**, 82-83, 244, 535, 596; **39**, 25, 46, 168, 280, 325, 573, 667;
- công nhân nông nghiệp – **28**, 809; **32**, 263, 647; **33**, 862; **34**, 654; **35**, 340; **36**, 568-569; **38**, 268-287, 490;
- giai cấp nông dân, những người thuê ruộng, phéc-mi-ê – **27**, 216-217; **34**, 654; **35**, 340; **37**, 574-575; **38**, 490-491;
- giai cấp vô sản lưu manh – **36**, 595-598; **37**, 360-361, 367-368;
- nghị viện – **28**, 47-48, 556-562, 659-660, 698-699; **29**, 143-145, 150-153, 155, 368-369, 525-527; **30**, 219, 236, 516; **32**, 271; **33**, 157; **34**, 436; **35**, 145, 225, 238; **36**, 443, 508, 531, 524-536, 539, 653, 896; **37**, 51; **38**, 522-529, 536, 731; **39**, 290, 320, 465;
- chế độ bầu cử, tính chất giai cấp của nó – **28**, 698-699; **31**, 177-179; **37**, 50-51; **38**, 45-46, 534-535; **39**, 319, 320;
- phong trào đòi cải cách bầu cử trong những năm 40-50 thế kỷ XIX – **27**, 216-217, 744-745; **29**, 472-473;
- phong trào đòi cải cách bầu cử trong những năm 60 thế kỷ XIX – **31**, 72-74, 160-161, 165-166, 222-223, 263-269, 275, 276-277, 285-286, 287-288, 333-334, 387-389, 790-791; **32**, 100-101;
- cuộc cải cách bầu cử năm 1867 – **31**, 790-791; **36**, 88; **38**, 544-546;
- cuộc cải cách bầu cử năm 1884 – **36**, 295, 465, 469, 502; **38**, 544-546;
- luật công xưởng – **31**, 31; **32**, 973; **34**, 372; **35**, 274-275, 288-289; **36**, 228;
- quân đội, hải quân – **28**, 17, 20; **29**, 216-217, 311-312; **33**, 206-208; **36**, 701-702; **37**, 574-575; **38**, 538-539; **39**, 26;

- báo chí tư sản – **28**, 282-284; **29**, 694; **33**, 211, 218; **34**, 356, 483, 494, 688; **35**, 52, 105, 236-238, 339-342; **36**, 19;

- các chính đảng của các giai cấp cầm quyền – **27**, 728, 744; **28**, 48, 116, 294, 655, 673, 698-699, 758-759; **29**, 139-140, 144, 472-474, 525-527; **31**, 230, 286, 287-288, 790, 791; **32**, 274-276, 597, 602, 814; **34**, 435, 484; **35**, 225; **36**, 448, 465-467, 470, 531, 534-535, 896; **37**, 407; **38**, 240, 511-513, 535, 591; **39**, 23, 281, 464, 634;

- phái cấp tiến tư sản – **27**, 727-730; **28**, 48; **29**, 150-152, 155, 156, 170, 280, 281, 362, 364, 452, 472-474, 525; **31**, 69; **32**, 271-272, 814; **33**, 288-291; **34**, 482-483, 654; **35**, 191, 193, 225, 237; **36**, 395, 448, 470, 482, 539, 569; **37**, 44;

- giáo hội – **31**, 815-817; **32**, 274, 735; **33**, 152-154; **38**, 535;

- triển vọng cách mạng – **32**, 550, 735, 868-870, 897-898, 909-914; **34**, 668; **38**, 405-406, 586-587, 726;

- chính sách thuộc địa, hệ thống thuộc địa – **28**, 355-357, 762-765; **29**, 74-75, 460; **30**, 297; **31**, 216-220; **33**, 232; **35**, 444-445, 558-559; **36**, 733;

- độc quyền thuộc địa – **35**, 469;

- việc xâm chiếm Ai-cập – **35**, 105, 118-119, 122, 124, 470, 488, 559; **36**, 733, 741, 746; **39**, 24;

- chính sách ở Ấn Độ – **28**, 356-358, 558; **29**, 254-256, 329, 454, 527-528; **30**, 16; **35**, 206-207, 578;

- chính sách ở Ai-rơ-len – **28**, 559; **29**, 74-76; **31**, 533, 566-569; **32**, 69, 345, 492-493, 499, 543, 734-735, 868-870, 909-915, 963-965; **34**, 28; **35**, 41-42, 212-217, 238, 416, 444-446; **36**, 653, 896, 935-936; **38**, 512-513; **39**, 294-296;

- ý nghĩa của vấn đề Ai-rơ-len – **32**, 499, 549-550, 735, 868-870, 909-914; **34**, 653-655;

- luật ruộng đất cho Ai-rơ-len (1870-1895) – **32**, 597, 601, 619; **35**, 41, 238, 241, 246, 416;

- việc giai cấp tư sản nhen lên mâu thuẫn giữa công nhân Anh và công nhân Ai-rơ-len – **32**, 276, 910-912;

- chính sách đối ngoại và nền ngoại giao – **27**, 216-217; **28**, 17-18, 301-302, 421, 466-467, 522-525, 559, 656-657, 796-798, 800-802; **29**, 19-22, 106, 107, 121, 143, 144, 160-161, 521, 525, 526-527, 536-539, 541-544, 577, 699-701, 735-738, 747, 764-765; **30**, 281, 282, 283, 297, 298-299, 445, 554, 722, 786-788; **31**, 418, 445-446, 759-760; **32**, 347, 869, 911-912; **33**, 22-23, 43, 153-154, 184, 227-231; **34**, 49-50, 320, 430-433, 484, 485; **36**, 53;

- và chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ – **30**, 732; **31**, 551; **32**, 347;

- và chiến tranh Pháp - Phổ – **33**, 184, 228;

- và Đức – **39**, 41;

- và Nga – **29**, 19-23; **30**, 291; **34**, 435-437; **35**, 124, 470; **36**, 742, 746; **37**, 516-517; **38**, 187, 212, 395-396, 571, 584; **39**, 43;

- và Pháp – **33**, 183-185, 239; **36**, 746; **38**, 488; **39**, 26;

- và Thổ Nhĩ Kỳ – **34**, 431; **36**, 733, 746;

Xem thêm: Cách mạng công nghiệp, Cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII, Chế độ hai đảng, Chính sách tự do thương mại, Đảng bảo thủ, Đảng To-ri, Đảng tự do, Đảng Vích, Khủng hoảng kinh tế, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Anh.

Ánh sáng (Quang) – **29**, 428; **30**, 852-853, 837; **31**, 63, 100, 125-126; **33**, 117; **35**, 591-592.

Áo - Hung-ga-ri – **32**, 828-829; **33**, 767; **34**, 433, 435; **35**, 362, 363, 365; **37**, 14; **38**, 159-161, 486; **39**, 137, 165, 183-186, 190-191, 217, 221-222, 238;

- vấn đề dân tộc – **38**, 159-161; **39**, 183, 186, 190, 220;

- chế độ xã hội và nhà nước – **39**, 183, 190-191, 351-352;

- sự phát triển kinh tế – **32**, 48; **38**, 586; **39**, 184;

- công nghiệp – **38**, 586-587; **39**, 183, 220;

- đường sắt – **34**, 511;

- tài chính – **39**, 183;

- nông nghiệp và quan hệ ruộng đất – **39**, 183;

- ngoại thương – **38**, 486;

- chính sách đối nội, tình hình trong nước – **39**, 165, 181-186, 190-191, 198-199, 209-210, 216-223, 237-238, 267, 280-281, 302-303, 351-353, 417-418;

- tầng lớp quý tộc – **39**, 181-182, 302;
- giai cấp tư sản – **39**, 181-183, 303;
- giai cấp công nhân – **39**, 178, 220;
- giai cấp nông dân – **39**, 183; 220;
- quốc hội – **36**, 966; **39**, 186, 192, 199, 222, 418-420;
- phong trào đòi mở rộng quyền bầu cử – **39**, 184-185, 302, 392;
- quân đội – **36**, 498; 701; **38**, 235;
- triển vọng cách mạng – **39**, 418-420;
- chính sách đối ngoại, tình hình chính trị đối ngoại – **33**, 673-674; **34**, 431-434; **36**, 733, 744-750; **39**, 504;
- và Nga – **34**, 404-405; **36**, 700, 744, 750; **39**, 504;
- và Phổ – **32**, 829;
- và Thổ Nhĩ Kỳ – **34**, 432; **36**, 733, 741, 744-745;

Xem thêm: Chiến tranh Áo – Phổ 1866, Đế quốc Áo, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Áo, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Hung-ga-ri.

Áp-ga-ni-xtan – **34**, 130; **35**, 144; **37**, 327.

Át-xi-ri – **28**, 331; **35**, 458.

Ăng-ghe-n, Phri-đrich

- những tài liệu tiểu sử tự thuật – **27**, 591, 596-597, 717, 724, 740, 792; **28**, 789-790; **31**, 407-408, 790-791; **32**, 114, 432-433, 478, 618-619, 691, 813-814, 880-881, 950-952; **33**, 415-418, 647-648, 686-687, 796-797, 801-802; **34**, 311, 314-315, 390-391, 495-497, 519-520, 612-614; **35**, 199, 220-201, 362-363, 462-463, 475-476, 505, 528-529, 534, 535, 551, 564-565, 586-592; **36**, 31-32, 44, 52, 166-167, 239, 300-301, 339-340, 388-389, 423-423, 426, 454, 445, 516-518, 571-572, 605, 613-614, 615, 785, 792-796, 809, 921-924, 954-955; **37**, 67-68, 229-232, 401-404, 410, 584-585, 687, 705, 706, 710-711, 727; **38**, 27-28, 70, 159, 352-355, 400-401, 581-582, 606-609, 714, 723-724; **39**, 38, 89-91, 99, 129-130, 131, 148, 163, 173, 177, 229, 303-304, 312-313, 334-335, 358-359, 461-462, 494-495, 594, 603, 657-665;
- tình bạn với Mác và gia đình Mác – **27**, 16-17, 34-35, 130, 200-201; 232-

233, 724-726; **28**, 57, 68-69, 148, 576-579; **29**, 128-130, 146, 153-154, 301-302; **30**, 365, 412-425; **31**, 250-252, 343, 364-367, 405, 413, 452; **32**, 136, 140-148, 164, 229, 279-280, 281-285, 307, 315, 406, 409, 439, 457, 476-478, 566, 679-682, 695, 707-709, 790, 831, 965-968; **33**, 165, 514-418, 571; **35**, 11, 15, 123-128, 184, 313, 465-466; **36**, 47-49, 55-56, 97-98, 164, 194-195, 251-255, 301, 391-392, 550-553; 707, 717-718, 776-779, 809, 864, 951, 962-964; **37**, 92-95, 109-112, 121-122, 374-375, 395-397, 423-425, 687; **38**, 36, 158, 175, 190, 228-229, 321-323, 333-336, 338-341, 383, 401-402, 406; **39**, 64-66, 205, 410-411;

- sự cộng tác sáng tạo với Mác – **27**, 18, 42-43, 55-56, 123-124, 128-129, 131-134, 175-178, 212-215, 219-220, 255-256, 361; **28**, 34, 72, 79, 129-130, 148-149, 182, 208, 211-213, 218, 250, 262, 277, 301, 337-338, 383, 386, 390-392, 415, 444, 486, 507, 554-562, 578, 584-589, 694-695; **29**, 47-51, 77-79, 160-161, 162-166, 189, 329, 345-346, 357-358, 488, 541-542, 592-593; **30**, 20-21, 94, 100, 102, 125, 128-129, 136-137, 190, 234-235, 238, 242-244, 290-291, 299-300, 303-304, 376; **31**, 93-96, 182, 423-424, 427, 449-450, 451-457, 472-473, 519, 526-527, 568-571; **32**, 117-121, 126-127, 177-178, 179, 207-209, 244-248, 296-297, 306-313, 518, 520-521, 585-587, 590-591; **33**, 51-52; **34**, 612-614; **35**, 105-106, 172-175, 176-182, 371-372, 449, 546-547; **36**, 48-55, 391-392, 425-426, 468; **37**, 687;

- Mác nói về Ăng-ghe-n – **27**, 200-201, 212-215; **28**, 392-393, 578-579, 785; **31**, 99-100, 413-415, 454; **34**, 423; **35**, 313;

- trước năm 1844 (những tài liệu tiểu sử cơ bản) – **27**, 11-25, 590-591, 595-597; **35**, 199, **37**, 400-404; **38**, 69, 158, 640; **39**, 129-130, 163, 173-174, 229, 358, 372, 495, 594, 603;

- 1845 - tháng Hai 1848 – **27**, 26-55, 58, 65, 66-67, 81-83, 93-107, 110-112, 123-126, 128-129, 136-159, 164-166, 171-172, 175-178, 634-635, 640, 681; **36**, 785, 794; **37**, 402; **39**, 565;

- trong thời kỳ cách mạng 1848-1849 – **27**, 181, 184-185, 188-190, 193, 196-199, 202-207, 212-215, 219-220, 687-689, 691-695, 702-708, 709-711, 717, 724-726, 730-731, 734-736, 739, 746, 791-794; **28**, 789; **35**, 200-201, 475-476; **36**, 516-518, 796; **37**, 410;

Xem thêm: – với tư cách là người biên tập báo "Neue Rheinische Zeitung";

- trong những năm thế lực phản động hoành hành (1850-1857) – **27**, 250-253, 286-288, 433-434, 574, 754, 762-765, 766-768, 791, 792, 846-851; **28**, 32-33, 53-55, 57, 97-100, 113-115, 153-156, 203-204, 265-236, 277-278, 292-294, 305-306, 361-364, 440-443, 448-454, 480-482, 622-623, 683, 684, 753-754, 762-763; **29**, 74-75, 77-79, 89-90, 182-183; **39**, 105, 638-639;

Xem thêm: – với tư cách là người biên tập báo "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue";

- với tư cách là người lãnh đạo Liên đoàn những người cộng sản – **27**, 150-151, 156-157, 165, 166, 184-185, 188, 196-197, 405-406, 413-414, 418-420, 427, 477-479, 771, 772;

Xem thêm: **Liên đoàn những người cộng sản**

- trong những năm phong trào cách mạng dân chủ dâng cao (1858 - tháng Tám 1864) – **29**, 516-518, 570-572, 595-596, 600-601, 643-646, 740-743, 744; **30**, 22-24, 32, 33, 38-39, 54-55, 60-63, 433-437, 558-559, 789; **34**, 612-615, **37**, 584-585;

- trong những năm Quốc tế I (tháng Chín 1864 - 1873) – **31**, 12-13, 33-36, 64-66, 79, 82, 83, 95-96, 131-132, 152-154, 175-177, 244-245, 254-255, 270-271, 279-280, 287-290, 407-409, 653-655, 712-713; **32**, 36-37, 43-44, 63, 178-179, 199-200, 310-313, 337-341, 360-363, 381, 432-433, 460, 478-482, 491-492, 556-557, 586-587, 606-607, 624-627, 675-677, 681-683, 687-693, 710-712, 717, 792-795, 813, 836, 839-845, 856, 930; **33**, 17-19, 25-26, 58-62, 72-73, 100-101, 270-273, 294-295, 316-319, 322-236, 398-401, 423-424, 443, 485-486, 491, 559, 575, 598, 622, 636, 675-680, 689-691, 704-705, 712-713; **34**, 390-391; **36**, 614; **38**, 70, 626-629; **39**, 99, 300, 571, 623;

Xem thêm: **Quốc tế I**

- 1873 - tháng Ba 1883 – **33**, 112, 128, 165-166, 173-175, 733-735, 742-743, 749-750, 765-766, 785, 801-805; **34**, 55, 59-60, 234, 235-236, 286, 309-312, 328, 341-342, 386, 389-390, 392-393, 398-399, 407, 412-413, 495, 519-522, 535-536, 609-612, 627-630, 685-686; **35**, 157-158, 167-168, 271-273, 274-276, 285-288, 301-303, 341-342, 472-473, 528-529, 544-545, 570-572, 588-589; **38**, 714-715;

- tháng Tư 1883-1895 – **36**, 33-35, 44, 49, 109, 132, 142-143, 205-206,

222-223, 229, 232, 294, 368, 392, 396-397, 408-410, 436, 444-445, 450-452, 534, 633, 651-652, 663-665, 679, 710-711, 714; **37**, 119-123, 129-132, 136, 141-146, 159, 204-206, 298-299, 321-323, 363-365, 374-375, 399-400, 415, 466-467, 512-513, 580-581, 588, 594-596, 600-601, 618-620, 628-631, 647, 696-699, 705, 708-709, 735-736; **38**, 14, 57, 58-62, 70-75, 79-81, 92-93, 126, 127-128, 151-152, 156-158, 164, 169-172, 198, 202-203, 221-223, 243-249, 295-296, 330, 333-335, 335-336, 346-347, 370-374, 378-379, 388-389, 402-403, 417-420, 442-449, 457-460, 559, 576-577, 683-584, 595-604, 638-640, 644, 704-707; **39**, 11, 21-23, 30-31, 49-50, 70, 75, 144, 153, 156-159, 177, 127, 245, 278, 301, 304, 308, 317-318, 331, 339, 361, 390-398, 403-408, 409-412, 440, 443-447, 463, 486-488, 519, 536, 566, 571, 575, 594, 609, 621, 626, 634;

- sự cộng tác với các báo chí công nhân và dân chủ - đến năm 1864 – **27**, 12-16, 27-31, 39, 133, 134, 154-156, 171, 174-176, 177-178, 189-190, 592, 637-639; **28**, 461-462, 614, 625-626, 640-642, 692-693; **29**, 570-571, 575-576, 579-592, 595-596; **39**, 565, 600;

- với tư cách là người biên tập báo "Neue Rheinische Zeitung" – **27**, 191-192, 193-194, 198-203, 205-206, 687-688, 734-735, 792, 847; **35**, 201; **36**, 425-426;

- với tư cách là người biên tập báo "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" – **27**, 214, 219, 271, 747, 755, 760;

- sự cộng tác với báo chí của phái Hiến chương – **27**, 152, 172, 254, 271, 280, 282, 285, 431, 433; **28**, 15, 54, 63; **31**, 18;

- sự cộng tác với báo chí công nhân và dân chủ trong thời kỳ Quốc tế I – **31**, 65, 83, 164, 190, 216-217, 220, 231-232, 244, 253, 255, 261, 271, 274, 288, 298, 301, 556, 572, 649; **32**, 372, 731; **33**, 497, 519-520, 611-613, 663, 711, 726, 728, 733, 737, 766, 773; **36**, 423;

- sự cộng tác với báo chí công nhân và xã hội chủ nghĩa trong những năm 70 - nửa đầu những năm 90 – **34**, 61, 62, 297, 328, 341, 351, 352, 358, 379, 383, 386, 389, 412, 445, 582; **35**, 27, 220, 267, 272-275, 289, 303, 357, 398-415, 440-441, 449, 450, 459, 485, 528; **36**, 44-45, 219-220, 492, 685, 816; **37**, 237, 252, 458, 501, 512-515, 519, 600, 630, 718; **38**, 94, 155, 218, 242, 339, 403, 437, 516, 527, 605, 718; **39**, 12, 14, 32, 53, 93-94, 99, 114, 142-143, 301, 302, 339, 348, 413, 576-577, 614-615;

- sự cộng tác với các xuất bản phẩm tư sản và dân chủ – **27**, 45-46, 591, 639; **28**, 442, 445, 451; **29**, 165, 183, 193, 214, 219, 223, 225, 246, 252, 320-321, 328, 334, 337, 345, 351, 358, 364, 380, 391, 271, 617; **30**, 122, 125, 204, 731, 732, 742; **31**, 312, 546, 552; **32**, 12, 24, 37, 43, 48, 127, 148, 170, 245, 246, 381, 751, 857; **33**, 12-15, 18, 25, 33, 43, 73, 322; **36**, 477-478; 551-512; **38**, 26;

- sự cộng tác với báo "New - York Daily Tribune" – **27**, 435, 436, 448, 449, 459, 460, 461, 462; 464; 465; 493; 494, 499, 515, 516, 552, 848; **28**, 11, 13, 14, 34, 35, 45, 46, 63, 64, 65, 79, 124, 129, 146, 147, 182, 261, 266, 267, 277, 278, 304, 306, 307, 316, 355, 381, 382, 386, 387, 389-393, 402-404, 408, 409, 415, 416, 419, 443-445, 449, 450, 462, 463, 464, 465, 477, 480, 483, 505, 516, 517, 534, 535, 576, 577, 583, 584, 585, 586, 593, 594, 600, 605, 670, 694, 682; **29**, 174, 175, 316, 317, 325, 326, 329, 408, 419, 420, 465, 466, 471, 472, 488, 499, 500, 527-530; **30**, 100, 105-107, 111, 114, 115;

- sự tham gia vào các tổ chức công nhân và dân chủ – **27**, 58-67, 95, 96, 97, 101, 102, 103-105, 106, 107, 135-149, 150, 156, 163, 174, 181-183, 680, 681, 702-707, 708-711, 754, 762-765, 766-768; **29**, 643-645; **31**, 28, 29, 69, 124, 125, 827-837; **32**, 43, 45, 72, 73, 80, 139, 199, 200; **36**, 605, 796; **39**, 304-305;

Xem thêm: Các ủy ban thông tin cộng sản, Liên đoàn những người cộng sản, Phong trào Hiến chương, Quốc tế I, Quốc tế II.

- với tư cách là người lãnh đạo phong trào công nhân quốc tế (sau khi Mác từ trần) – **35**, 570, 571, 588; **36**, 33-35, 151, 301, 348; **37**, 22, 36-38, 67, 68, 399-400, 421, 429, 473, 474, 520-521, 533, 665, 717, 730, 735-736; **38**, 30-32, 96, 174, 180, 192, 193, 243, 244, 246, 247, 387, 388, 531, 532, 597-598, 616-617; **39**, 49, 72, 87, 100-101, 177, 196, 226-227, 253-256, 367-371, 443-448;

- sự tham gia vào việc thành lập và hoạt động của Quốc tế II – **37**, 176, 177, 182-186, 241-242, 247, 258-259, 267, 272-273, 277-280, 285, 298, 304, 322, 323, 324, 328, 399, 623-625, 628, 629, 632-633, 648, 651, 656-658, 665-667; **38**, 27, 88, 89, 161, 166, 167, 169, 179, 180, 197, 198, 205, 206, 222, 223, 564, 565, 595-603, 709-710; **39**, 72, 128-129, 130, 144-145, 152-153, 156-157, 177, 300, 369, 375-377, 381-382, 514;

- và phong trào công nhân xã hội chủ nghĩa ở Anh – **27**, 150, 245-247, 269-271, 279, 280, 282-284; **28**, 15, 32, 33, 36-37, 53, 54, 55, 63, 194, 195, 430, 657, 658; **31**, 17, 18, 99, 100, 285-287; **32**, 265, 266, 273-275, 276, 277, 329, 333, 334; **33**, 303-305, 341, 342, 632, 698, 699; **34**, 401-402; **35**, 28, 29, 207, 271-276; **36**, 87-88, 116-117, 133, 175, 306-308, 319, 337, 349-355, 406, 495, 571-574, 615, 709-711, 769, 862, 869-890, 883-885, 889, 897-901, 906-909, 915-918; **37**, 50, 51, 90, 91, 277-279, 299-301, 352, 353, 367-370, 396, 429, 520, 556-561, 593, 594, 596, 597, 605, 606, 628, 629, 665, 666; **38**, 144-146, 185-187, 405, 412-414, 436-440, 436-440, 496-498, 510-514, 532-525, 526-528, 533-535, 545-547, 589, 595-599, 632-634; **39**, 23-24, 34, 54, 71, 79, 102, 304-305, 311, 360, 377-382, 445, 515, 537;

- và phong trào công nhân và dân chủ - xã hội ở Đức (trước 1875) – **28**, 18, 19, 21, 22, 24, 25, 26, 119-121, 124, 215, 216; **29**, 42, 43, 45, 46; **31**, 32-35, 42, 44, 64-65, 78, 79, 84-87, 120, 131, 152-154, 316-317, 328-329, 385-387, 640-641; **32**, 63, 115, 116, 217, 218, 225-227, 235, 236, 335-340, 372, 373, 489, 502-503, 546-547, 616-618, 660-662, 693, 878-881, 827, 928; **33**, 64, 65, 173, 232, 233, 259, 394, 395, 600, 601, 777-778;

- và phong trào công nhân và dân chủ - xã hội ở Đức (từ 1875) – **34**, 23-25, 87-90, 135-137, 138, 139, 152, 153, 156, 157, 176-189, 195, 196, 219-224, 226, 227, 323, 327, 328, 387-389, 413, 414, 516, 527-530, 536-565, 568, 569, 582-584, 595-596, 599, 600, 602, 603, 607, 608, 657; **35**, 160, 161, 200-201, 220-222, 239-241, 242, 243, 277-279, 285-287, 307-309, 342-344, 414, 415, 421, 436-440, 445-448, 472, 480, 484, 485, 512, 513, 520, 521, 528, 529, 562-564, 586-590; **36**, 183, 212, 215, 219-223, 229, 244, 321-322, 348, 354-360, 363, 380-382, 395-399, 454, 459, 480-481, 508, 519, 565-569, 722-723, 919; **37**, 178-180, 184-186, 251-254, 261, 262, 357, 358, 387-389, 489-496, 503-505, 528, 529, 583, 584, 605, 606, 609, 612-616; **38**, 28-33, 39, 43, 44, 48-51, 55-57, 69, 70, 74, 75, 91, 99, 101, 102, 125, 126, 163, 207-210, 216, 230, 231, 233-236, 248, 249, 326, 327, 378, 471-473, 491-493, 631, 702-705, 716-719; **39**, 23-26, 29-41, 52-53, 101, 110, 167, 195, 209, 408-410, 415, 425-428, 430-434, 499, 563, 567-569, 573-574, 577, 581-585, 612-615, 657;

- và phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở I-ta-li-a – **33**, 324-327, 329-331, 338-343, 354, 363-365, 407, 408, 423, 455-457, 460, 483, 484, 496,

503, 513, 514, 520-522, 533-535, 578, 581, 582, 594, 595, 597-601, 620, 650-653, 712, 713; **34**, 51-53, 351, 352; **36**, 61-62, 77-78; **37**, 433, 473-475; **38**, 58, 69, 70, 74, 75, 92-95, 157, 365, 366, 381, 382, 418, 419, 420, 421, 439-441, 545, 546; **39**, 11, 33-35, 68, 111-112, 128-129, 250-251, 257, 364, 374-375, 445, 475, 530, 623-624, 630;

- và phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Mỹ – **28**, 330, 405, 461; **31**, 657; **33**, 578, 689-691, 697-698, 701-703, 717, 718, 725-726, 756-757, 765, 766, 772, 773, 814, 844-845, 848, 849; **35**, 226-228; **36**, 27, 175, 576-580, 603-606, 674-676, 770-774, 783-787, 805-806, 832-833, 871-872, 926-931; **37**, 42-43, 75, 76, 127-128, 224, 225, 312, 313, 471, 472, 483-486, 543, 551, 565, 566, 569, 694-696; **38**, 11, 21, 25-27, 79, 80, 188, 189, 205, 206, 222, 223, 243-245, 293, 294, 329-333, 387, 388, 422-423, 494, 495, 743; **39**, 70, 76, 79, 360-361, 431, 445-446, 617;

- và phong trào cách mạng và dân chủ ở Nga – **33**, 650; **34**, 215, 216, 258, 263, 275, 444-446, 453, 458, 459, 625-628; **35**, 397, 398; **36**, 94, 136-138, 170-174, 383-387, 390, 471-473, 763; **37**, 19, 20, 159, 160, 335, 336, 515-518, 538-543, 577; **38**, 262-267, 406-412, 418, 419, 608, 617-623, 676-677, 686-688, 726-728; **39**, 56-60, 106, 115, 201-204, 327-332, 394, 421-424, 444-451, 513-514, 518-519, 532, 568-569, 667;

- và phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Pháp – **27**, 65, 66, 150-151; **33**, 83, 84, 90-91, 453, 717-719, 754, 755, 767-768; **34**, 522, 658, 659; **35**, 151, 152, 157, 158, 295-304; 332, 333, 357, 358, 495, 496, 505-506, 531-533, 541, 542, 578, 579; **36**, 618, 736-737, 855-856; **37**, 173-176, 182-187, 241-242, 247, 267, 268, 272, 273, 283-285, 290-291, 307, 308, 338, 339, 382-384, 388-393, 421-422, 461, 462, 538, 539, 728-730; **38**, 28-32, 39, 64-66, 96, 99, 230, 231, 237, 251, 268, 269, 310-311, 335, 383, 405, 432-436, 460-462, 466, 467, 616-617, 634, 735, 741, 755-757; **39**, 50-51, 60-63, 72, 85, 94, 119-128, 156-162, 165, 195-196, 241-242, 253-256, 282-286, 307, 333, 365, 381-382, 388, 404-405, 417, 457, 492, 500-504, 529-530, 535-536;

- và phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha – **33**, 286-289, 371, 474, 483-485, 489-490, 513, 514, 533, 534, 558, 559, 578, 599, **34**; 221, 222; **36**, 969; **39**, 97-99, 299-300, 367, 445-446, 559, 582;

- việc nghiên cứu khoa học tự nhiên – xem **Khoa học tự nhiên**;

- việc nghiên cứu lịch sử – **27**, 271, 323, 353-354, 365, 366, 390-392; **28**, 330-331; 345-346, 481, 482; **29**, 44, 52, 74-76, 100, 101; **30**, 433, 437-440, 457, 458; **31**, 12-14, 178, 179, 235, 236; **32**, 72, 73, 152, 153, 308-310, 459, 477, 490-492, 497-499, 505, 514, 515, 536-538, 554-557, 567, 568, 571-572, 579, 580, 589, 596-598, 605-606, 611-613, 636, 637, 646-648, 662, 663, 676, 677, 682, 683, 689-690, 708-710, 929, 930; **33**, 372-374; 555, 556, 812, 813; **34**, 33, 34, 612, 613, 628, 629; **35**, 154-156, 167, 170-174, 212-217, 375, 376, 441-445, 480, 486, 487, 530, 546, 547, 551, 564-565, 572-574; 594-597; **36**, 308; **37**, 638-644; **38**, 140-142, 143, 150-152, 163, 349, 383-386, 569; 39, 27, 92, 107-108, 135-146, 271-273, 286, 338, 359-360, 384, 388, 466-467, 499, 530-539, 570, 580-581, 612-617;

- việc nghiên cứu lịch sử chiến tranh và những vấn đề lý luận quân sự – **27**, 212-214, 304-305, 337, 341-343, 346-347, 353-354, 390, 391, 791-794, 812, 813; **28**, 94-96, 113, 114, 121, 122, 146, 147, 148-149, 169, 170, 392, 393, 419, 464, 472-474, 481, 506, 516, 517, 519, 520, 652, 653, 755-756, 762, 763, 789; **29**, 110, 164, 165, 192-193, 211, 212, 216, 217, 218, 219, 229-232, 245, 246, 250, 271, 272, 321, 329, 333, 334, 382, 388, 390, 391, 613, 614, 637, 658, 742, 743, 745; **30**, 20, 21, 38, 121, 148, 204, 228-231, 303, 307-311, 319-322, 340-343, 433, 434, 440, 441, 678-680, 730, 742; **31**, 30, 31, 65, 66, 78, 79, 86, 87, 157, 158, 272, 299-300, 307-309, 314, 315, 321-323, 600-601, 619, 643-646, 649, 650; **32**, 14, 24, 31-35, 45, 421, 557; **33**, 25-27, 36-37, 42, 43, 46, 69, 72, 88, 374, 859; **35**, 118-119; **37**, 21-22, 32, 33, 38-40, 53, 54, 334; **38**, 210-211; **39**, 43, 254-255;

- việc nghiên cứu ngôn ngữ – **28**, 53, 54, 69, 169, 170, 346-348, 670-671, 755, 790; **29**, 165, 637, 745; **30**, 435, 460; **31**, 14, 178, 179; **32**, 38, 72, 73, 81, 82, 301, 302, 375, 389, 390, 497-499, 567, 568, 662, 663, 684, 689; **33**, 485, 557-558, 574-575, 737, 738; **34**, 199-202, 317-319; **36**, 17, 78, 174, 411, 412, 430-432, 433-434, 534, 579-580, 816, 820, 821; **37**, 11, 424, 425, 463-464, 510, 511, 587, 736, 737; **38**, 22-24, 141, 158, 159; **39**, 37, 85-86, 114-115, 129-130, 257-258, 292, 300, 402, 445-446;

- việc biên tập, tập II và tập III của bộ "Tư bản" của C.Mác – xem *"Tư bản" của C.Mác*.

- gia đình Ăngghen – **27**, 32-33, 45-47, 193, 200, 201, 202, 203, 305-307,

402-405, 635, 636, 640, 687, 776-777; **28**, 97, 293, 294; **29**, 74; **30**, 80, 288, 289, 411-414, 558, 757-759, 762-763; **31**, 99, 100; **32**, 323, 369, 372-374, 382, 383, 440, 441, 667, 682, 683, 793, 836-841, 899-900; **33**, 415-418, 573, 647; **34**, 80, 81, 91, 234, 250-252, 344, 345, 348, 353, 412, 458, 459, 464, 700, 701; **35**, 334-336; **36**, 217, 318, 339-340, 392, 404-405, 617-618, 863, 917-918, 952; **37**, 118, 119, 121, 122, 412, 413, 424-426; 451, 457, 667, 687-689, 698, 699, 703, 704, 705; **38**, 163, 400, 454; **39**, 177, 566, 590-591, 638-639;

- là người thực hiện di chúc về trước tác của Mác – **36**, 11, 15, 44, 48-56, 63-68, 80, 109, 132, 135, 142-148, 160, 230, 302, 450, 491-492, 513, 651-652, 665, 852-854, 929; **37**, 204-205, 667, 717, 735; **38**, 12-14, 55, 69, 70, 164, 165, 173, 174; **39**, 99-100, 144-145, 177, 250-251, 410-411, 445-446, 457-458, 461-462, 481-482, 507-508, 514-515, 522-523, 527, 582-587, 595-607, 620, 626-627, 658, 669;

Xem thêm: **Đảng vô sản, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Áo, Bỉ, Bùn-ga-ri, Đan Mạch, Hà Lan, Hung-ga-ri, Ru-ma-ni, Thụy Sĩ, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa Ba Lan.**

Ăng-glô-xắc-xông (người) – **31**, 12, 13; **37**, 43, 44; **38**, 743, 744, 747;

Âm nhạc – **29**, 18, 19; **34**, 41, 44, 335, 336; **36**, 421.

Ấn Độ – **29**, 329; **35**, 468, 469;

- lịch sử – **28**, 331, 332, 337-339, 355-358; **37**, 675;

- là thuộc địa của Anh, thị trường tiêu thụ của nó – **28**, 69, 70, 71, 268, 269, 345, 389, 557, 558, 673, 678, 679, 810; **29**, 100, 101, 543, 526-527; **30**, 15, 16, 295; **31**, 381, 382, 387; **35**, 205-207; **36**, 374-376; **37**, 675;

- các đẳng cấp và sự phân hóa giai cấp – **28**, 355-357;

- công xã – **28**, 355-358; **36**, 159, 268;

- kinh tế – **28**, 69, 70, 71, 268, 269, 345, 355-358, 656, 657, 673; **29**, 526, 528; **30**, 15, 16; **35**, 205-207;

- đường sắt – **29**, 527, 528; **35**, 205, 206;

- ngoại thương – **27**, 425, 488, 489, 502; **28**, 12, 69, 157, 268, 269, 345, 389, 673, 674, 810; **29**, 100, 101, 267, 268, 269, 282, 294, 335, 336, 453; **30**, 15, 16, 295; **31**, 299, 381-387, 595, 596; **32**, 293, 294, 296, 297; **34**, 206, 207, 508, 604-605; **35**, 205, 206; **36**, 376; **38**, 487, 586; **39**, 325;

- phong trào giải phóng dân tộc – **35**, 205-207, 468, 469;

- quân đội – **28**, 337, 338; 339; **29**, 310-311; **30**, 307, 308;

Xem thêm: **Ấn Độ giáo, Khởi nghĩa giải phóng dân tộc ở Ấn Độ 1857 - 1859.**

Ấn Độ giáo – **28**, 358;

Ấn xá chính trị

- đối với những người tham gia cách mạng 1848-1849 ở Áo – **30**, 191;

- đối với những người tham gia cách mạng 1848-1849 ở Phổ – **29**, 100, 339, 356; **30**, 191, 217, 245-246, 735-754, 794.

B

Ba-bi-lon – **28**, 331.

Ba Lan – **29**, 103; **35**, 350, 550;

- sự xuất hiện chế độ nông nô – **29**, 106;

- tầng lớp quý tộc – **27**, 390-394; **28**, 758-759; **29**, 757; **30**, 458;

- nông dân – **29**, 106;

- sự phân chia Ba Lan – **29**, 115; **30**, 539; **35**, 348-352; **36**, 744; **37**, 516;

- những vùng đất của U-crai-na và của Bê-lô-rút-xi – **27**, 292-293; **28**, 756-758; **37**, 516-517;

- khởi nghĩa 1794 – **29**, 113;

- khởi nghĩa 1830-1831 – **27**, 342; **29**, 226; **30**, 445, 479;

- khởi nghĩa 1846 ở Cra-cốp – **35**, 351, 352;

- ở Nga – **27**, 390-394; **28**, 758; **29**, 666-667; **34**, 405;

Xem thêm: **Khởi nghĩa giải phóng dân tộc Ba Lan 1853-1864, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa Ba Lan, Vấn đề Ba Lan.**

Ba Tư – *xem I-ran*

Bạc – *xem Chế độ song bản vị, Vàng (và bạc)*

Bách khoa thư

- Anh – **29**, 198, 199, 247, 351, 352;

- Đức – **29**, 164, 198, 199, 247, 357, 358;

- Pháp – **29**, 247.

Bãi công và phong trào bãi công – **32**, 203, 417; **34**, 228, 229, 517, 518, 519; **37**, 561, 562, 563; **39**, 190-191, 210-211, 216-220;

- với tính cách là một hình thức đấu tranh giai cấp của công nhân – **32**, 484, 485; **33**, 454; **34**, 517, 518; **36**, 634, 736-737; **37**, 359, 360, 361, 367, 379, 380; **38**, 112, 123.

Xem thêm: Bãi công và phong trào công nhân (theo từng bước).

Bái vật giáo (hàng hóa) – **31**, 440, 441.

Bản chất và hiện tượng – **31**, 168, 169, 438, 439, 442, 443; **32**, 21, 107, 108, 749, 808, 809; **34**, 102, 103, 214.

Bảo hiểm

- nguồn bảo hiểm của các nhà tư bản – **36**, 271-272;

- các công ty bảo hiểm – **27**, 420; **32**, 350, 354;

- vấn đề quốc hữu hóa ngành bảo hiểm – **34**, 587;

Xem thêm: Luật công xưởng.

Bảo hộ lao động – *xem* **Luật công xưởng.**

Bảo tàng Anh – **34**, 565; **35**, 467; **36**, 279, 585, 652, 872.

Báo (nghề làm) – **37**, 443, 444;

Báo chí

- tư sản – **32**, 503, 504; **33**, 274, 274, 275; **34**, 289, 290; **35**, 104, 105, 106; **38**, 395, 396; **39**, 465, 510;

- vô sản – **33**, 777, 778; **34**, 75, 76, 77, 78, 87, 88, 89, 90; **35**, 360, 361; **37**, 31, 228, 241, 247; **38**, 395-396; **39**, 50, 510;

Xem thêm: Đảng vô sản (– báo chí)

"**Biểu kinh tế**" của **Kê-nê** – *xem* **Trọng nông** (phái)

"**Báo mới vùng Ranh**" (với tư cách là trung tâm của các lực lượng cách mạng) – **27**, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202, 203, 206, 207, 208, 214, 215, 365, 366, 373, 374, 387, 388, 389, 392, 385, 396, 416, 417, 687, 690, 696, 697, 698, 699, 700, 707, 722, 723, 730, 731, 734, 750, 751, 835, 836; **28**, 113, 114, 215, 216, 253, 371, 372, 374, 375, 376, 377, 638, 639, 668, 669, 692, 693, 816, 817, 828; **30**, 647, 652, 664, 665, 666, 669, 670, 672-738; **31**, 126, 127, 641, 642; **32**, 547, 548, 725, 726, 764, 765, 880; **34**, 612, 613; **35**, 200-201; **36**, 45, 60, 83, 426, 450, 454; **37**, 399.

Bạo động, cuộc bạo động – **34**, 496, 497; **36**, 68, 226, 441.

Bạo lực (vai trò của nó trong lịch sử) – **27**, 98; **33**, 814, 815, 816; **35**, 170, 171; **37**, 448, 505, 682; **38**, 652, 653, 654; **39**, 59;

Xem thêm: Cách mạng, Xâm lược.

Bằng sáng chế – **28**, 276, 557, 558; **31**, 712, 713; **33**, 792;

Xem thêm: Phát minh.

Bản cùng hóa (chính sách) – **27**, 435, 436; **32**, 642, 883; **38**, 609, 610.

Béc-lin – **29**, 705; **30**, 768, 769, 774, 775; **36**, 323, 524, 667; **37**, 605, 606; **39**, 163-164, 178, 181-182.

Bê-đu-in (người) – *xem* **A-rập** (người).

Bê ngoài – **32**, 107, 108, 749, 808, 809; **33**, 116, 117; **34**, 103, 104; **38**, 267, 275, 276; **39**, 132, 273.

Bi kịch – **29**, 767-773; **30**, 798-800; **36**, 525; **37**, 575, 576.

Bỉ – **37**, 434; **39**, 184, 192, 209-210, 220, 392;

- chế độ xã hội và nhà nước – **27**, 682, 683;

- kinh tế – **27**, 188; **34**, 509, 510; **39**, 210;

- đường sắt – **34**, 509, 510;

- ngoại thương – **30**, 295; **32**, 109, 110, 111, 114;

- chính sách đối nội và tình hình trong nước – **27**, 179, 180, 181, 182, 188, 189, 682, 683; **32**, 819, 820;

- đấu tranh đòi quyền phổ thông đầu phiếu – **34**, 323; **39**, 184, 192, 210;

- giai cấp công nhân – **27**, 188; **39**, 392-393;

- quân đội – **39**, 217-218, 219;

- chính sách đối ngoại – **27**, 518, 519; **37**, 279;

- chính sách thuộc địa – **36**, 287;

Xem thêm: Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Bỉ.

Bình dân, tầng lớp bình dân – **37**, 217, 218, 219, 435, 436;

Xem thêm: Giai cấp tiền vô sản.

Bình đẳng (xã hội) – **29**, 402, 403; **33**, 375, 376; **34**, 184, 185; **37**, 217, 218, 219;

Bóc lột

- việc nhà tư bản bóc lột sức lao động (lao động) – **30**, 353, 354, 355; **31**,

426-429; **32**, 67, 68, 104, 105; **35**, 218, 219, 307, 562, 563, 569-571; **36**, 269, 271-273; **39**, 24-26;

- những người làm việc trong công nghiệp gia đình – **36**, 127-128;
- tiểu nông và cố nông – **39**, 401;
- nước Anh là kẻ bóc lột toàn thế giới – **29**, 454, 455;

Xem thêm: **Anh**

- việc tư bản tài chính và các chính phủ tư sản bóc lột các thuộc địa – **37**, 510, 511;

Xem thêm: **Giá trị thặng dư, Thuộc địa, Tiền công.**

Bô-hê-mi-a – xem **Séc**.

Bồ Đào Nha – **27**, 383, 384;

Xem thêm: **Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Bồ Đào Nha**

Bộ tộc – **32**, 536, 537, 646, 647; **35**, 441, 531, 532; **37**, 578, 579; **38**, 140, 141, 142;

Bông, ngành trồng bông

- tầm quan trọng của bông – **27**, 665, 666; **28**, 671, 672; **29**, 405;
- chế độ nô lệ ở các đồn điền trồng bông ở Mỹ và ở các thuộc địa – **27**, 665, 666; **28**, 354, 355; **30**, 185, 342, 382, 382-384, 398; **31**, 600; **32**, 531; **34**, 489, 490; **36**, 88;
- độc quyền của Mỹ về sản xuất bông và việc phá vỡ độc quyền này – **29**, 405-407; **31**, 595, 596; **32**, 293, 294, 385, 386, 389, 390, 391; **36**, 88;
- "nạn khan hiếm bông" 1861-1864 ở Anh – **31**, 53-55, 118, 119, 122, 123, 124, 125, 145, 148, 299, 597, 621; **32**, 293, 294, 296, 297, 298, 301, 302; **36**, 214;
- thu hoạch bông ở Mỹ – **27**, 423, 424, 425, 426, 503, 504; **28**, 12, 69, 70, 71, 101, 102, 103, 320, 321, 671, 672; **29**, 58, 174, 175, 406, 407; **31**, 795; **32**, 296, 297, 301, 302;
- sự lên xuống của giá bông hạt (ở Anh) – **27**, 425, 426, 489, 490, 502; **28**, 12, 48, 49, 69, 70, 71, 155, 156, 268, 269, 296, 297, 305, 389, 392, 393, 656, 671, 672; **29**, 58, 267, 270, 272, 279, 283, 284, 312, 313, 335, 336, 357, 358, 406, 407, 463; 464; **30**, 335, 336; **31**, 148-149, 218, 595, 596, 597, 621, 795; **32**, 296, 297, 385, 386, 544-545, 546.

Bô-xni-a – **34**, 35, 36; **35**, 350, 351, 352; **36**, 733, 741, 744, 745.

Bru-xít (phái) – *xem* **Chủ nghĩa khả năng, phái khả năng**.

Bun-ga-ri – **34**, 319, 320; **35**, 363-368; **36**, 487, 704, 730, 733, 744-750, 846, 876.

Buôn bán nô lệ – **27**, 665, 666, 667; **28**, 354, 355; **30**, 495; **36**, 91, 290;

Xem thêm: **Chế độ nô lệ**.

Buôn bán sách – **38**, 712, 713;

"Buyéc-xten Hai-me-rơ" (phái) – *xem* **Hội giáo dục của công nhân Đức** (ở Giơ-ne-vơ).

C

Ca-li-phoóc-ni-a – **27**, 502, 503; **28**, 48, 49, 70, 71, 157, 268, 269, 673, 674, 678, 679; **29**, 97, 98; **34**, 489, 490, 662, 663; **36**, 43.

Ca-na-đa – **25**, 469, 469; **37**, 132, 135, 136;

- ngoại thương – **28**, 810, 811; **30**, 296, 297; **31**, 568, 569;

Cá nhân

- trong điều kiện xã hội tư sản – **29**, 424, 425, 717, 718;
- sự phát triển tự do của mỗi người dưới chủ nghĩa cộng sản – **39**, 258-259;

Xem thêm: **Lịch sử, Sùng bái cá nhân**.

Các hiệp ước và hiệp định quốc tế

- về việc dẫn độ những người lưu vong chính trị – **36**, 378;
- về thủ tục kế thừa ở Đan Mạch – **28**, 800, 801;
- về việc dẫn độ tội phạm – **32**, 668, 669, 670;

Xem thêm: **Hiệp ước Un-ki-ắc – I-xkê-lê-xi, "Liên minh ba hoàng đế", Liên minh Pháp – Nga, Liên minh tay ba**.

Các-ten – **35**, 551; **39**, 668;

Xem thêm: **Độc quyền**.

Cách mạng (những luận điểm chung) – **27**, 286, 449, 450, 451, 569; **30**, 641, 663; **35**, 458, 459; **36**, 413;

- vai trò của nó trong sự phát triển của xã hội – **27**, 669, 670, 671; **28**,

296, 297; **35**, 346, 347, 564; **37**, 440, 441;
 - là một quá trình kéo dài – **36**, 59, 83;
 - tính chất không thể cưỡng lại nổi của nó – **33**, 506, 507, 508;
 - và pháp luật – **35**, 564; **36**, 328-331;
 - và khủng hoảng kinh tế – **27**, 853; **35**, 345-347;
 - triển vọng cách mạng ở châu Âu – **29**, 458, 773-775; **30**, 12, 431, 432, 469; **31**, 336, 337, 536, 537; **32**, 828, 829, 830, 844, 845, 897, 898, 908, 909; **34**, 333, 334, 404, 405, 435; **35**, 244, 363, 364; **36**, 365, 701-702, 739, 748-754; **37**, 12, 13, 14, 40, 41, 279, 580, 581, 706, 707; **38**, 725, 726, 727, 736, 737, 738, 739; **39**, 122-123, 192, 539-540;

Xem thêm: **Tình thế cách mạng.**

Cách mạng công nghiệp – **30**, 426-429;
 - sự hình thành giai cấp vô sản là kết quả xã hội của nó – **36**, 383; **38**, 82, 83, 84, 744, 747; **39**, 201;
 - ở Anh – **35**, 266; **36**, 317, 344, 383; **38**, 488, 489, 620;
 - ở Đức – **36**, 298, 318, 344-347, 382; **38**, 488, 489, 620, 744, 747;
 - ở Nga – **38**, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 617-620; **39**, 54, 60, 202;
 - ở Mỹ – **36**, 383; **38**, 620, 621, 743;
 - ở Pháp – **36**, 317, 344;

Xem thêm: **Đại công nghiệp, Điện, Máy móc.**

Cách mạng đầu lưỡi – **27**, 287, 288; **33**, 496, 506, 507, 524-526; **34**, 520, 521, 524, 525, 568, 569, 609; **35**, 223, 234, 235, 287, 400, 401, 458, 459, 492, 493, 535, 538, 539; **36**, 215, 225-226, 621-622, 736; **39**, 603.

Cách mạng nhân dân – **27**, 96-98; **33**, 279, 280;

Xem thêm: **Cách mạng vô sản.**

Cách mạng tư sản – **27**, 515, 516; **29**, 111, 113; **32**, 500, 501; **35**, 210, 211; **36**, 347; **37**, 378; **39**, 666-667;

Xem thêm: **Cách mạng 1848-1849, Cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII, Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII.**

Cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII – **27**, 658; **32**, 499, 634, 635, 870,

871; **36**, 59;

- chính sách của Crôm-oen ở Ai-rơ-len – **31**, 566, 567; **32**, 499, 634, 635, 870, 871; **35**, 212-215.

Cách mạng tư sản Hà Lan – **39**, 615-616.

Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII – **27**, 517, 518, 669, 670; **28**, 502, 503; **29**, 62, 111, 112, 113, 114; **30**, 393, 394, 400; **33**, 53, 78, 79; **34**, 430, 695; **35**, 210, 211, 213, 214, 371, 372; **36**, 59, 224, 414, 959; **37**, 217-218, 239, 240, 434-435, 543, 544; **38**, 253; **39**, 122, 259-260, 419-420, 615.

"Cách mạng vinh quang 1868" – *xem Anh* (cuộc chính biến 1868).

Cách mạng vô sản – **27**, 158, 159, 449, 450-452, 453, 515, 516-517, 518, 519, 520, 669; **33**, 506, 507, 508; **34**, 178, 179, 242, 243, 556, 557; **35**, 197-199, 209-212, 307-309; **36**, 214-215; **37**, 76, 77; **38**, 238, 239-240, 316, 725-726, 727, 736, 737;

- tính tất yếu của nó – **27**, 96, 97, 98; **32**, 731, 732; **37**, 448; **38**, 163;

- tính chất quốc tế của nó – **29**, 458; **39**, 120-122;

- những tiền đề của nó – **28**, 701; **29**, 270; **30**, 397; **32**, 731, 732, 910-913, 914; **34**, 383, 384, 526; **35**, 210-212; **36**, 82-83, 183-184, 346-347, 395; **37**, 448; **38**, 83, 84; **39**, 58, 285-286, 314, 464-465;

- tổ chức giai cấp công nhân thành một chính đảng riêng là điều kiện tất yếu cho thắng lợi của nó – **33**, 454-456, 669, 670, 671, 695, 696; **34**, 668; **36**, 790; **37**, 448; **39**, 333-334;

- với tính cách là sự hoàn thành cuộc cách mạng không ngừng – **27**, 725, 726; **34**, 178, 179-180; **35**, 502-504, 512, 513; **36**, 58, 83, 225-226, 521, 703;

- và quyền phổ thông đầu phiếu – **38**, 684, 685;

- những con đường và những biện pháp thực hiện nó – **27**, 96, 97, 98; **32**, 731, 732; **34**, 560, 571, 572, 588, 589, 609, 668; **36**, 331, 581; **37**, 448; **38**, 652, 653;

- những nhiệm vụ của nó – **33**, 524, 525, 558, 559, 669, 670, 671, 695, 696; **36**, 20;

- những biện pháp quá độ – **35**, 259-261;
- sự cần thiết phải đập tan bộ máy nhà nước tư sản – **33**, 279, 280; **36**, 20, 117;
- sự cần thiết phải có sự liên minh giữa giai cấp vô sản và nông dân – **29**, 62, 63, 65; **38**, 211, 212;
- và nông dân – **27**, 457, 458; **29**, 62, 63, 64, 65; **32**, 500, 501, 502; **34**, 628, 629; **36**, 730; **37**, 618, 619; **38**, 211, 212; **39**, 140-142, 281-282;
- và vấn đề dân tộc – **33**, 59-60, 68; **35**, 364, 469-470, 550; **38**, 213-217, 253;
- việc sử dụng các chuyên gia tư sản – **27**, 421-423; **37**, 616-619; **38**, 254-256, 285-288;
- và quân đội – **36**, 331, 347-348, 349;
- và nguy cơ chiến tranh ở châu Âu – **35**, 550; **37**, 14-15, 40, 239-240, 279-280, 380, 581; **38**, 212-217, 234-236, 247, 253, 255, 330, 671; **39**, 20.

Xem thêm: **Cách mạng xã hội, Chiến lược và sách lược đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, Chủ nghĩa cộng sản (hình thái kinh tế xã hội), Chuyên chính vô sản, Đấu tranh giai cấp.**

Cách mạng xã hội – **27**, 672; **30**, 398; **31**, 313; **32**, 593, 735, 898, 920; **33**, 525, 671, 695; **34**, 526, 564; **36**, 21, 319; **37**, 12-15, 211; **39**, 17, 202.

Xem thêm: **Cách mạng vô sản.**

Cách mạng xã hội chủ nghĩa – *xem* **Cách mạng vô sản.**

Cách mạng 1848-1849 (những luận điểm chung) – **29**, 755; **33**, 618; **34**, 594; **35**, 348-349, 370; **39**, 185, 192, 210.

Cách mạng 1848-1849 ở đế quốc Áo – **35**, 445; **39**, 210.

Cách mạng 1848-1849 ở Đức – **27**, 181-182, 191, 203, 204, 689, 701; **30**, 432; **31**, 93-95; **32**, 829-830; **35**, 348-349; **36**, 328-330, 346, 347, 515-518; **38**, 726; **39**, 484;

- vai trò của giai cấp công nhân – **27**, 195, 696; **29**, 43; **32**, 880;
- lập trường của giai cấp tư sản – **27**, 193-197, 696-697, 700;
- vai trò của giai cấp tư sản – **34**, 560, 597;

- Quốc hội ở Phran-phuốc – **27**, 700, 710, 747;
- cách mạng tháng Ba – **34**, 557; **39**, 209;
- khởi nghĩa ở Tây Nam Đức mùa xuân 1849 (cuộc đấu tranh cho hiến pháp đế chế) – **27**, 210-212, 214, 516, 724, 734-735, 737, 748, 795; **29**, 119; **30**, 68; **35**, 438; **36**, 515-518, 724-726; **37**, 195;
- vai trò phản cách mạng của Phổ – **27**, 699-700; **32**, 829-830;
- nguyên nhân thất bại – **30**, 96-99; **34**, 560-561;
- ý nghĩa – **34**, 594-595.
- Cách mạng 1848-1849 ở Hung-ga-ri** – **27**, 217, 342, 517, 795; **28**, 481, 761, 766-767; **35**, 347-349.
- Cách mạng 1848-1849 ở I-ta-li-a** – **27**, 795; **28**, 479, 760, 763-764; **32**, 214; **35**, 348-349; **39**, 185, 192.
- Cách mạng 1848-1849 ở Pháp** – **27**, 860; **28**, 759-760; **29**, 110, 385-386, 413; **32**, 268; **33**, 618-619; **36**, 83, 347, 935; **37**, 40, 208-209; **38**, 724;
- cách mạng tháng Hai – **27**, 216, 569, 687-691, 781-784; **29**, 385; **39**, 60, 185, 199;
- và giai cấp công nhân – **27**, 688-693, 860; **28**, 761; **29**, 413; **36**, 214;
- lập trường của giai cấp tư sản – **27**, 187, 191, 688-692; **38**, 591;
- các công xưởng quốc gia – **31**, 31; **36**, 214; **39**, 537;
- và nông dân – **27**, 692;
- sự kiện 13 tháng Sáu 1849 – **27**, 216, 532, 565.

Xem thêm: **Khởi nghĩa tháng Sáu của giai cấp vô sản Pa-ri năm 1848.**

Cái bi (trong nghệ thuật) – **29**, 755-758, 770-773.

Cái chung – *xem* **Cái đơn nhất, cái đặc thù và cái phổ biến.**

Cái cụ thể – *xem* **Trừu tượng hóa.**

Cái đặc thù – *xem* **Cái đơn nhất, cái đặc thù và cái phổ biến.**

Cái đơn nhất, cái đặc thù và cái phổ biến – **27**, 22; **29**, 348; **31**, 458; **32**, 21, 79; **35**, 34-35.

Cái hích

- "cái hích đầu tiên" (của Niu-tơn) – **32**, 375.

Cái phổ biến – *xem* **Cái đơn nhất, cái đặc thù và cái phổ biến.**

Can-vanh (học thuyết) – **34**, 500.

Cán cân (ngoại thương) – xem **Ngoại thương (thế giới)**.

Cạnh tranh

- những luận điểm chung – **27**, 245, 436, 662, 664-667; **29**, 396; **30**, 357, 834-836; **32**, 105; **36**, 101, 169, 362, 367-368; **38**, 468-488, 587, 622; **39**, 141, 543-546;
- trong công nhân làm thuê – **27**, 106; **35**, 274; **37**, 360, 470;
- và độc quyền – **27**, 665-668; **28**, 659-661; **32**, 105-107; **34**, 448, 587-589; **35**, 223, 549-551; **36**, 578-580; **39**, 141.

Xem thêm: **Chủ nghĩa tự do thương mại, Ngoại thương (thế giới), Tình trạng vô chính phủ của sản xuất tư bản chủ nghĩa.**

Can-tơ (học thuyết) – **36**, 191; **37**, 681; **39**, 547.

Cầm cố, nợ cầm cố – **28**, 398; **32**, 127, 503; **35**, 47, 345, 372, 397; **38**, 365, **39**, 451;

- việc thanh toán nợ này theo lý luận của Pru-đông – **27**, 439, 450, 546;
- trong lý luận của Rốt-béc-tút – **36**, 304.

Câu lạc bộ công nhân Đức (ở Pa-ri, 1848) – **27**, 860.

Cầu và cung – xem **Cung cầu**.

Cấu tạo hữu cơ của tư bản – **30**, 356-359; **32**, 105-107; **37**, 160; **39**, 547.

Xem thêm: **Ngành nông nghiệp, Tư bản, Đại công nghiệp.**

Châu Á – **28**, 356; **29**, 402.

Xem thêm: **Tiểu Á, A-ra-bi, Áp-ga-ni-xtan, Ấn Độ, Y-ê-men, Trung Quốc.**

Châu Âu (đặc điểm về chính trị và kinh tế) – **29**, 98, 101, 114, 290, 472, 589; **30**, 540, 647; **34**, 435, 628; **36**, 328; **37**, 239-240, 378, 573; **38**, 84, 265; **39**, 58, 163, 184, 201-203.

Châu Phi – **36**, 247; **37**, 323, 675.

Xem thêm: **Ai-cập, An-giê-ri, Tuy-ni-di, Xu-đăng.**

Chăn nuôi (nghề) – xem **Chăn nuôi đại gia súc** (nghề).

Chăn nuôi đại gia súc – **27**, 502; **29**, 76; **31**, 567-568; **32**, 648, 911; **35**, 168, 179-182, 246;

- biến ruộng canh tác thành bãi chăn thả – **28**, 808-809; **29**, 76; **31**, 567-569; **32**, 911; **34**, 513; **37**, 579;

- biến bãi chăn thả thành ruộng canh tác – **39**, 139.

Chất lượng và số lượng – **31**, 442; **32**, 101-102; **35**, 33; **39**, 372, 552.

Xem thêm: **Quy luật về số lượng chuyển thành chất lượng.**

Chất nguyên sinh – **32**, 643, 677; **36**, 429.

Chế độ chính trị

- với tính cách là kiến trúc thượng tầng – **27**, 657-658.

Chế độ hai đảng

- ở Anh – **36**, 339, 414; **37**, 407; **38**, 240, 518, 522-525, 535; **39**, 24-25, 232, 290, 465;

- ở Mỹ – **38**, 330-331; **39**, 232.

Chế độ nô lệ

- cổ đại – **28**, 573; **31**, 655;

- của người Giéc-manh cổ đại – **35**, 174;

- trong công xã Ấn Độ – **28**, 257;

- ở Mỹ và trong các thuộc địa của các nước châu Âu – **27**, 666; **28**, 354-356; **30**, 185, 342, 383-384, 389; **31**, 601; **32**, 532, 920-921; **34**, 489; **36**, 90-94, 116.

Xem thêm: **Buôn bán nô lệ.**

Chế độ phong kiến – **27**, 658-659, 660, 668-672; **28**, 187; **29**, 114-115, 402, 772; **35**, 171, 174, 182-183; **36**, 82; **38**, 641-642; **39**, 92, 142, 551.

Xem thêm: **Chế độ nông nô.**

Chế độ song bản vị – **29**, 97, 101-102, 120; **34**, 605-606; **35**, 377, 380; **37**, 438; **38**, 27; **39**, 77, 231, 234, 307, 325.

Xem thêm: **Kim loại quý, Vàng (và bạc).**

Chế độ xã hội

- và quan hệ kinh tế – **27**, 655-659, 667; **28**, 526; **36**, 236; **39**, 139.

Chế tạo máy – **28**, 50; **36**, 375; **37**, 520; **38**, 619.

Chi bộ Nga của Quốc tế I – **32**, 594, 627, 633, 640, 925; **33**, 190-191, 352.

Xem thêm: **Quốc tế I ở Nga.**

Chi phí sản xuất

- định nghĩa – **31**, 439; **32**, 103-104; **36**, 270-271;

- và giá trị của hàng hóa – **31**, 797; **32**, 103-104, 106-109; **33**, 13; **36**, 270-272; **37**, 19;

- trong nông nghiệp – **27**, 241-245; **30**, 357-360, 819;

- và chế độ bảo hộ mậu dịch – **37**, 45; **38**, 486-488;

- trong lý luận của Pru-đông – **27**, 68, 69, 443; **31**, 797.

Xem thêm: Giá cả, Sự hình thành giá cả.

Chi phí tái sản xuất – **27**, 456-458; **32**, 527-528.

Chiến lược (quân sự) – *xem* **Nghệ thuật quân sự**.

Chiến lược và sách lược đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản – **27**, 420-423; **29**, 751; **30**, 718-720; **32**, 501-502; 503; **33**, 456, 574-575, 778-780, 848; **34**, 179-181, 449; **35**, 209-211, 260-262, 350-351, 564; **36**, 212, 250, 331, 348, 354-359, 412, 414, 422-423, 441, 567-568, 785-787, 796-797, 805; **37**, 13-15, 210, 439-441, 448-451, 499-501, 504-506, 525-528; **38**, 30-32, 586-587, 589-590, 691; **39**, 24, 69-70, 256, 351-354, 473, 528, 581-585.

Xem thêm: Cách mạng vô sản, Đảng vô sản, Đấu tranh giai cấp.

Chiến thuật – *xem* **Nghệ thuật quân sự**.

Chiến tranh – **29**, 322;

- trong các nước phương Đông – **28**, 345;

- dưới chủ nghĩa tư bản – **33**, 227-228;

- chiến tranh xâm lược – **29**, 76;

- chiến tranh cục bộ – **34**, 435; **36**, 838; **39**, 41-44;

- chiến tranh phòng thủ – **33**, 65-66; **35**, 470;

- nội chiến – **34**, 589;

- chiến tranh du kích, chiến tranh nhân dân – **29**, 250; **30**, 321, 328, 343, 435; **33**, 228;

- chiến tranh cách mạng – **33**, 239, 253;

- và sự phát triển kinh tế – **34**, 643-644; **38**, 619;

- nguy cơ chiến tranh châu Âu trong những năm 50 - 60 – **28**, 17, 617, 628-630, 654-655; **29**, 738; **31**, 241-242, 280; **32**, 49, 51, 125, 207-210, 394-395, 757, 827;

- nguy cơ chiến tranh châu Âu trong những năm 70 - 80 – **33**, 829, 838; **34**, 122, 435, 598, 642-644; **35**, 350-354, 364, 366-371; **36**, 520-521, 700-701, 703, 709, 750-755, 799, 838, 932, 945; **37**, 15, 34, 39-40, 47, 54, 57-58, 88-89, 150, 173, 176, 197, 206, 209, 239-240, 248, 279, 327, 366, 380, 386-387, 440, 483, 581;

- nguy cơ chiến tranh châu Âu trong những năm 90 – **38**, 123, 188, 191, 195, 201, 211-214, 216-217, 232-236, 247, 252, 273, 280, 288, 330, 531; **39**,

20, 26, 42-44, 387;

- và phong trào cách mạng – **30**, 850; **34**, 335, 337, 430, 435, 598; **35**, 352-354, 364, 550; **36**, 520, 535, 701-704, 754, 790; **37**, 15, 22, 240, 279, 366-387; **38**, 212-217, 234-236, 247, 253-255, 330, 671; **39**, 20, 387-388;

- những hậu quả của chúng – **34**, 643-644; **35**, 550; **36**, 520, 535, 702, 703, 932; **37**, 22-23, 240.

Xem thêm: Chiến tranh Áo – I-ta-li-a – Pháp 1859, Chiến tranh Áo – Phổ 1866, Chiến tranh bảo vệ tổ quốc 1812, Chiến tranh bảy năm 1756 - 1763, Chiến tranh Bun-ga-ri – Xéc-bi 1885, Chiến tranh Crum 1853 - 1856, Chiến tranh của Na-pô-lê-ông, Chiến tranh Đan Mạch 1864, Chiến tranh Nga – Thổ Nhĩ Kỳ 1828 - 1829, Chiến tranh Nga – Thổ Nhĩ Kỳ 1877 - 1878, Chiến tranh Nhật – Trung Quốc 1894-1895, Chiến tranh nông dân 1525, Chiến tranh Pháp – Phổ 1870-1871, Chiến tranh thuốc phiện, Chiến tranh Xéc-bia – Thổ Nhĩ Kỳ 1876, Nội chiến ở Mỹ.

Chiến tranh Áo – I-ta-li-a – Pháp năm 1859 – **29**, 468, 518-523, 529-531, 536, 543, 557, 563, 566-567, 576, 577, 583, 589, 590, 736-738, 747, 806-807; **31**, 382;

- và Anh – **29**, 536-539, 541-543, 554, 577, 735-738, 747; **31**, 418;

- và Nga – **29**, 520-521, 537, 542, 736-737, 747, 806;

- và Phổ – **29**, 538, 576, 806;

- và Phong trào dân chủ châu Âu – **29**, 540, 549, 550, 554, 563, 567, 577, 654;

- lập trường của Mác và Ăng-ghe-n – **29**, 541, 543, 548-549, 550, 555, 558, 566, 577, 583-584, 654; 737, 738, 742-734, 775, 785, 797, 806-807; **30**, 592, 594, 672, 680, 702.

Chiến tranh Áo – Phổ 1866 – **31**, 272, 276-280, 285, 287, 291-304, 309-310, 315, 318-319, 325-327, 336, 366, 720; **32**, 828; **33**, 201; **34**, 442;

- và sự thống nhất nước Đức – **31**, 282, 295, 301, 309, 315, 321, 325, 329-330, 345, 375, 382-383; **32**, 248; **36**, 328;

- và I-ta-li-a – **31**, 295, 298, 305, 315, 318-320, 322, 720;
 - và Nga – **31**, 276, 278-279, 283, 285, 296, 304, 318, 321-323;
 - và Pháp – **31**, 279, 285, 294, 315, 318, 321-327, 333, 337, 344, 382;
 - Chiến tranh ba mươi năm** (1618 - 1648) – **35**, 174, 589; **36**, 512; **37**; 573; **39**, 136;
 - Chiến tranh bảo vệ tổ quốc năm 1812** – **27**, 342; **28**, 757; **30**, 321;
 - Chiến tranh bảy năm 1756-1763** – **28**, 523-525; **29**, 382, 391; **34**, 155; **36**, 328.
 - Chiến tranh Bun-ga-ri – Xéc-bi 1885** – **36**, 329, 339, 385, 472-473;
 - Chiến tranh của Na-pô-lê-ông** – **27**, 329, 519, 730, 792, 795; **29**, 218-220, 223, 229-233, 235-238, 589; **30**, 321; **37**, 34, 387; **39**, 272;
 - Chiến tranh Crưm 1853-1856** – **28**, 521-522; **29**, 17, 52, 78, 98, 161, 234-235, 395, 459; **30**, 102, **38**, 619; **39**, 201;
 - diễn biến của chiến tranh – **28**, 421-424, 435, 438-441, 465-467, 474-476, 483, 495-498, 517-519, 795-797; **29**, 37-39, 48-54, 234-235, 395; **34**, 75;
 - công việc phòng thủ anh hùng thành phố Xê-va-xtô-pôn – **28**, 573;
 - và triển vọng cách mạng ở châu Âu – **28**, 522;
- Xem thêm: Hòa ước Pa-ri 1856.*
- Chiến tranh Đan Mạch 1864** – **30**, 508-510, 520, 554, 848;
 - hội nghị Luân Đôn 1864 – **30**, 516, 529-531, 540, 849, 867;
- Xem thêm: Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ.*
- Chiến tranh 100 năm** – **39**, 136.
 - Chiến tranh I-ta-li-a 1859** – *xem* **Chiến tranh Áo – I-ta-li-a – Pháp 1859.**
 - Chiến tranh Nga – Thổ Nhĩ Kỳ 1828-1829** – **28**, 400-401; **34**, 80, 298, 437-442;
 - Chiến tranh Nga – Thổ Nhĩ Kỳ 1877-1878** – **34**, 68-71, 74-75, 80, 86, 89-91, 98-99, 109-113, 298, 320-321, 328-331, 354, 372, 381-385, 404, 407-408, 410-411, 428-433; **36**, 499, 743-745; **37**, 64;
 - trận đánh ở Plép-na – **34**, 113, 411, 434;
 - trận đánh ở Síp-ca – **34**, 112-113;

- và Anh – **34**, 91, 431-433, 537; **36**, 734-744;
- hiệp ước Béc-lin (1878) – **34**, 129; **36**, 743-744;
- hiệp ước Xan-Xtê-pha-nô – **36**, 734, 746;
- và triển vọng cách mạng ở châu Âu – **34**, 77, 122, 328-329, 335, 337, 404-407, 430;
- Chiến tranh nhân dân** – *xem* **Chiến tranh.**
- Chiến tranh Nhật Bản – Trung Quốc 1894-1895** – **39**, 387, 390, 402-403;
- Chiến tranh nông dân 1525** – **36**, 323, 362; 39, 615;
- Chiến tranh Pháp – Phổ 1870-1871** – **34**, 442; **36**, 503; **37**, 430, 517;
- những nguyên nhân làm xuất hiện – **33**, 60; **38**, 176-177, 716;
- những giai đoạn và tính chất của nó – **33**, 16, 27, 40, 60, 181-183, 217, 378;
- sự đầu hàng trong trận Xê-đăng – **33**, 77, 245, 251; **34**, 94;
- diễn biến chiến sự – **33**, 16, 17, 26, 27, 53, 54-56, 68-69, 76-79, 85, 201, 206-208, 229-230, 244-246, 250-251;
- bao vây Pa-ri – **33**, 69, 741, 206-207, 229, 244, 250-251; **34**, 78;
- thôn tính An-da-xơ và Lo-ren-nơ – **33**, 28, 54, 65, 68, 74, 78, 92-93, 228; **36**, 745; **37**, 13;
- lập trường của giai cấp tư sản Pháp – **33**, 60, 182, 223, 244-247, 250, 252-255;
- nhận định của Mác và Ăng-ghe-n về chiến sự – **33**, 16, 18, 25-28, 38, 47, 50, 54, 55, 63, 77, 181-183;
- tình trạng các lực lượng quân sự của các nước tham chiến – **33**, 16, 17-18, 30-34, 38, 50-52, 55, 63, 69, 181-183, 248;
- chính sách của các cường quốc châu Âu – **33**, 34-35, 49, 55, 65, 74, 82-87, 184, 206-208, 228, 230, 247, 252-253; **34**, 405, 442;
- và giai cấp tư sản Đức – **33**, 16, 21, 28, 83, 183, 227;
- và chính sách của Bi-xmác – **33**, 218, 246, 251-252;
- và phong trào cách mạng ở Pháp – **33**, 50, 53, 63, 68, 96, 183-184, 198;
- và phong trào của giai cấp vô sản châu Âu – **33**, 11, 21, 22-23, 60, 65,

88, 92-93, 184, 210, 232, 260, 378, 470-472, **38**, 304;

- đình chiến và hòa ước – **33**, 244-254, 306;

- thay đổi trong sự sắp xếp các lực lượng quốc tế sau khi chiến tranh kết thúc – **33**, 49, 202, 262-264, 878; **34**, 435; 534; **36**, 700, 708-709, 754-746; **37**, 13-14;

Chiến tranh thuốc phiện – **29**, 140, 144, 154, 480, 503;

Chiến tranh Xéc-bi – Bun-ga-ri 1885 – *xem* **Chiến tranh Bun-ga-ri – Xéc-bi 1885**.

Chiến tranh Xéc-bi – Thổ Nhĩ Kỳ 1876 – **34**, 36, 47-48, 316, 431;

Chính sách đối ngoại – **30**, 83, 716-720; **34**, 363;

- và lập trường của giai cấp vô sản – **31**, 117; **32**, 757; **33**, 26, 40, 180, 222;

34, 363; **35**, 364, 459;

Chính trị

- kiến trúc thượng tầng chính trị – **27**, 657-659; **28**, 403; **37**, 400, 641-642; **38**, 487; **39**, 132-133, 270-272, 594;

- tính chất khách quan của nó – **35**, 367; **36**, 356;

- chủ quan và khách quan trong chính trị – **30**, 83, 717; **31**, 65-66;

- quan hệ biện chứng giữa chính sách đối nội và chính sách đối ngoại – **30**, 82, 716-720;

- và tính chất tất yếu lịch sử – **35**, 482;

- sự cần thiết phải có đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân – **32**, 920-923, 939; **33**, 326, 455-456, 525-527, 671, 695-696.

Chợ lao động – **27**, 78;

Chu chuyển của tư bản – **29**, 341, 373-377; **31**, 439; **32**, 102-104, 117-120;

Xem thêm: Tư bản.

Chu kỳ của công nghiệp – **29**, 270-271, 370, 373-374, 375-376; **34**, 241-243; **35**; 347; **36**, 43, 128-129, 317, 570, 624; **37**, 445-446, 675;

Xem thêm: Hưng thịnh, Khủng hoảng kinh tế, Tiêu điều.

Chủ nghĩa Ba-cu-nin, Ba-cu-nin (phái) – **32**, 358-360, 501, 686-687, 805, 918-926; **33**, 325, 256-361, 450-454, 516, 523-532, 650-652, 663-664; **35**,

282, 333; **37**, 320, 403-404; **38**, 542; **39**, 21-23, 343, 416;

- nguồn gốc xã hội – **33**, 450, 496, 525, 527-530, 572, 614, 659; **39**, 625;

- bản chất tiểu tư sản và tính chất giáo điều của các quan điểm – **32**, 359, 588, 920-926; **33**, 325, 326, 330, 356, 450, 523-527, 790; **34**, 663; **39**, 22;

- phê phán thái độ của họ đối với nhà nước – **32**, 583, 920; **33**, 325-327, 525;

- việc phủ nhận "những người có quyền uy" – **33**, 326, 495, 496, 505-508, 526, 572, 650-652; **35**, 333;

- việc phủ nhận đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản và đảng vô sản – **32**, 687, 920-925; **33**, 211, 325, 341, 450, 490, 525, 559; **34**, 445;

- các quan điểm kinh tế – **32**, 359, 920; **33**, 325-328, 496; **39**, 416;

- chủ nghĩa phiêu lưu của sách lược của họ – **33**, 223, 325-326, 791;

- hoạt động phá hoại tổ chức trong phong trào công nhân – **32**, 308-313, 319-321, 358-362, 365-366, 462-463, 501, 559-561, 583-584, 588, 639-641, 654, 672-673, 795, 805, 875-878, 919-926; **33**, 44, 326-330, 341, 356-358, 403, 449-450, 462-463, 471-475, 481, 494-497, 506, 508, 523-532, 559, 636-637, 650-552, 655, 664, 673, 676, 723, 747, 770, 876; **34**, 287-288, 324; **35**, 491; **36**, 21; **37**, 349;

- việc liên kết với những phần tử thù địch với giai cấp công nhân – **32**, 359-561; **33**, 451-453, 527-528, 531, 723;

- ở Bỉ – **32**, 584-584; **33**, 450, 462, 500, 527, 637-638, 655, 676, 770; **34**, 324;

- ở I-ta-li-a – **33**, 451, 529, 572, 770, 775, 847; **34**, 54, 325, 352; **36**, 184;

- ở Pháp – **32**, 919-920; **36**, 295;

- ở Tây Ban Nha – **33**, 341, 451, 471-475, 482-485, 500, 527-530, 571, 614, 664, 676, 770; **34**, 352; **36**, 295;

- ở Thụy Sĩ – **32**, 501, 583, 639-641, 653, 924-926; **33**, 412, 422, 451, 452, 505-506, 508-509, 528, 649, 770, 774-776, 779; **34**, 352, 428, 497; **35**, 282; **36**, 295; **39**, 21-23;

- và hoạt động kiểu Nê-sa-ép – **32**, 703-704; **33**, 531-532,

- sách lược đấu tranh của Mác và Ăng-ghe-n chống chủ nghĩa Ba-cu-nin – **33**, 44, 325-330, 356-359, 484-485, 569-570, 659, 698-699, 703-704, 713, 735, 747-748, 770-771, 779-781; **34**, 352; **38**, 542;

- sự phá sản của chủ nghĩa Ba-cu-nin trong phong trào công nhân – **34**, 428, 445; **36**, 284;

Xem thêm: Liên minh dân chủ xã hội chủ nghĩa quốc tế, Liên minh quốc tế của những người vô chính phủ.

Chủ nghĩa bài Do Thái – **35**, 278; **38**, 213, 308, 691; **39**, 68;

Chủ nghĩa bè phái (trong phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa) – **32**, 209-210, 218, 225, 773, 845, 916, 920; **33**, 326-329, 341, 356, 448-451, 516, 523, 779-781; **34**, 445, 659-661; **35**, 543-544; **36**, 785-787, 796-797, 884, 903, 917; **38**, 130, 146, 560; **39**, 375, 398;

Xem thêm: Ba-cu-nin (phái), Blăng-ki (phái), Chủ nghĩa Ba-cu-nin, Chủ nghĩa Blăng-ki, Chủ nghĩa Lát-xan, Chủ nghĩa vô chính phủ, Lát-xan (phái), vô chính phủ (phái),

Chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ – **27**, 216, 565-567, 570-572; **31**, 487; **32**, 275; **35**, 348; **37**, 101, 111, 172, 175, 206, 208, 239, 366, 386, 421, 535-537;

- cơ sở xã hội và tính chất giai cấp – **31**, 282, 748; **33**, 60; **36**, 82; **37**, 206;

- các phương pháp cai trị – **30**, 247; **33**, 19, 50-52; **35**, 598-599; **36**, 745-747;

- tay sai của nó trong phong trào công nhân và dân chủ cách mạng – **33**, 453; **34**, 313; **36**, 418-419;

- chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ Phổ – **34**, 457-458; **35**, 598-599; **36**, 82, 703; **37**, 525-527.

Xem thêm: Đế chế thứ hai ở Pháp.

Chủ nghĩa Blăng-ki, Blăng-ki (phái) – **32**, 810; **33**, 709-710, 738; **35**, 349; **36**, 260, 263; 319, 545; **37**, 23, 175, 195, 208-209, 366, 408, 417; **38**, 125, 383, 432-436, 597, 738; **39**, 62, 103, 121-122, 157, 160, 179, 195, 196, 250, 357, 535-539;

Xem thêm: "Hội các mùa".

Chủ nghĩa Bu-lăng-giê – *xem* Cộng hòa thứ ba ở Pháp.

Chủ nghĩa cải lương

- nguồn gốc xã hội – **29**, 455; **32**, 466; **34**, 154, 561, 562, 595-597; **35**, 343; **36**, 87-88;

- thực chất của nó – **31**, 269, 732; **34**, 154, 182-183, 451-456, 536-537, 581; **35**, 421, 533-534, 588-590; **36**, 33, 773, 899-900; **37**, 320, 488; **39**, 17-19;

Xem thêm: Chủ nghĩa cơ hội, Chủ nghĩa khả năng, Chủ nghĩa Lát-xan, Chủ nghĩa Pru-đông, Công nhân quý tộc (tầng lớp), Hội Pha-biêng, Khả năng (phái), Lát-xan

(phái), Pru-đông (phái).

Chủ nghĩa chiết trung – **29**, 706; **30**, 818-820; **39**, 547;

Chủ nghĩa công liên – **31**, 732; **32**, 385, 535, 659, 735, 911-913; **33**, 449;

Xem thêm: Chủ nghĩa cải lương.

Chủ nghĩa Công-tơ – *xem* Chủ nghĩa thực chứng.

Chủ nghĩa cộng sản (hình thái kinh tế xã hội)

- là tương lai của xã hội loài người – **27**, 74; **31**, 576; **34**, 569;

- những ảo tưởng về tổ chức xã hội tương lai – **31**, 33, 416, 551;

- dự kiến khoa học về những đặc điểm của xã hội tương lai – **36**, 573;

- những tiền đề vật chất của cách mạng vô sản – **32**, 732; **34**, 526; **35**, 210-212;

- các công ty cổ phần là hình thức dẫn tới chủ nghĩa cộng sản – **29**, 396; **35**, 206, 422;

- việc nhà nước hóa chỉ là một biện pháp có thể có để tiến tới chủ nghĩa cộng sản – **34**, 448; **35**, 421-423;

- tính tất yếu của cách mạng vô sản – **27**, 97-99; **32**, 732; **37**, 449; **38**, 164;

- tính tất yếu của chuyên chính vô sản – **33**, 361; **36**, 20; **37**, 448;

- thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản tới chủ nghĩa cộng sản – **27**, 450-454; **28**, 761-763; **36**, 567-569; **37**, 618; **38**, 168;

- những sai lầm thực tế có thể mắc phải trong thời kỳ quá độ – **28**, 761-763; **38**, 287;

- tính chất dần dần từng bước của sự quá độ lên chủ nghĩa cộng sản – **37**, 618;

- sự phát triển không ngừng của xã hội tương lai – **37**, 604-605, 618;

- chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn – **36**, 568;

- xóa bỏ sở hữu tư nhân; sở hữu xã hội về tư liệu sản xuất – **27**, 98, 197, 450; **31**, 473; **32**, 541; 939; **33**, 361; **35**, 302; **36**, 567-569; **37**, 618-619; **38**, 207, 287; **39**, 142;

- xã hội hóa tư liệu sản xuất là yêu sách mang tính cương lĩnh của những người xã hội chủ nghĩa – **37**, 628; **38**, 269; **39**, 249, 354, 370, 375-380;

- sản xuất – **27**, 791; **31**, 656; **32**, 22, 748-750; **33**, 361; **34**, 181-184; **35**, 199; **36**, 463; **37**, 603-605, 618;

- lực lượng sản xuất – **27**, 450, 791; **31**, 656;
- điều tiết sản xuất bằng thời gian lao động – **32**, 22, 748-750;
- sản xuất tập thể trong công nghiệp và nông nghiệp – **34**, 182-184;
- sản xuất hợp tác xã là khâu trung gian trong quá trình tiến lên chủ nghĩa cộng sản – **36**, 357-359, 567-569;
- lợi ích của xã hội nói chung và lợi ích riêng biệt của các hội hợp tác – **36**, 361;
- và công nghiệp – **31**, 656; **32**, 732; **34**, 182-184; **37**, 619; **39**, 140-141;
- và nông nghiệp – **27**, 458; **31**, 656; **32**, 542, 939; **33**, 361; **34**, 182-184, 628; **36**, 348, 358-359, 567-569; **37**, 619, 629; **38**, 287; **39**, 88-89, 247;
- cải tạo nông nghiệp là vấn đề cơ bản của bước ngoặt tương lai – **27**, 458; **32**, 735;
- sở hữu xã hội về ruộng đất – **32**, 542, 939; **37**, 629; **38**, 287; **39**, 141;
- canh tác ruộng đất một cách tập thể – **34**, 182-184, 628; **36**, 348, 358, 567-568; **37**, 619; **39**, 383;
- khả năng công việc nông nghiệp sẽ do công nhân công nghiệp thực hiện – **39**, 140-142;
- và địa tô – **27**, 244; **30**, 359; **35**, 262;
- và công xã – **28**, 55; **36**, 730; **38**, 489;
- việc biến ngành nghề gia đình thành một lĩnh vực sản xuất xã hội – **36**, 463;
- việc áp dụng khoa học vào sản xuất – **27**, 791; **31**, 659;
- việc sử dụng các chuyên gia tư sản – **27**, 421-423; **37**, 618-619; **38**, 255-256, 287;
- lao động – **32**, 22, 748-749; **34**, 181-184; **37**, 604, **39**, 139-140, 562;
- xóa bỏ lao động làm thuê và sự bóc lột – **34**, 181-184; **36**, 463;
- giảm thời gian lao động – **39**, 139-140;
- bố trí lao động sát xao – **39**, 364;
- phân phối – **37**, 603-605;
- khả năng có dân số quá nhiều và việc điều tiết sự tăng dân số – **35**, 197-199;
- sự phát triển của giai cấp công nhân – **33**, 361;
- xóa bỏ sự đối lập giữa thành thị và nông thôn – **35**, 592; **39**, 140-142;

- xóa bỏ những khác biệt về giai cấp; xã hội không giai cấp – **27**, 464; **28**, 662; **32**, 359, 920-921; **33**, 361, 671, 695; **34**, 181-186; **36**, 134-135, 463; **39**, 258-259;
 - sự bình đẳng xã hội – **33**, 361; **34**, 185;
 - sự bình đẳng thực tế giữa nữ và nam – **36**, 293-294;
 - và vấn đề dân tộc – **38**, 253;
 - và gia đình – **36**, 727;
 - và nhà nước – **27**, 464; **32**, 921; **34**, 183-185; **36**, 21, 134-135, 567-569, 582; **37**, 618;
 - nhà nước với tính cách là người sở hữu tư liệu sản xuất trong thời kỳ quá độ tới chủ nghĩa cộng sản – **36**, 567-569;
 - chế độ tự quản tự do là công cụ tốt nhất trong quá trình cải tạo phương thức sản xuất – **36**, 581;
 - sự tiêu vong của nhà nước – **27**, 463; **31**, 326-329; **34**, 183-186, 420; **36**, 21, 133-135;
 - sự cải tạo nhà nước thành một khối liên kết – **32**, 920; **37**, 618;
 - chế độ dân binh của quân đội – **32**, 35;
 - sự tiêu vong của tôn giáo – **27**, 603;
 - là tổ chức hành động chung tự giác của mọi người – **32**, 22, 749; **35**, 199;
 - 39**, 91;
 - tính chất có kế hoạch của sự phát triển của nó – **35**, 199;
 - với tính cách là khối liên hợp trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện của sự phát triển tự do của tất cả mọi người – **39**, 258-259;
 - tính chất quốc tế của nó – **32**, 921; **37**, 618; **39**, 121-122;
 - sự khó nêu lên trong một vài lời tư tưởng về kỷ nguyên mới tương lai – **39**, 166-167;
 - triển vọng thực hiện chủ nghĩa cộng sản – **35**, 533; **36**, 721; **39**, 249, 354;
- Xem thêm: Cách mạng vô sản, Chuyên chính vô sản.*
- Chủ nghĩa cộng sản khoa học** – **27**, 98, 169, 639, 671; **28**, 762; **29**, 531, 732, 792; **30**, 21, 474; **32**, 916; **33**, 434, 845-846; **34**, 76-77, 88-90, 195, 216,

221, 226-231, 237-243, 390, 412-416, 455-456, 461, 472, 520, 526, 618-619, 659, 661; **35**, 147, 197-199, 209-212, 300, 340; **36**, 32, 151, 314, 535, 573, 601, 746; **37**, 475, 603-605, 684; **38**, 57, 122, 504; **39**, 175, 410-412, 594, 601;

- là biểu hiện lý luận của phong trào công nhân cách mạng – **27**, 98, 671; **34**, 520;

- sự đối lập của nó với chủ nghĩa không tưởng – **27**, 671; **34**, 185, 229-231, 413-414, 526; **35**, 197-199, 209-212; **36**, 573, 601, 737; **37**, 603-605, 684;

- tính chất cách mạng của nó – **34**, 526; **36**, 32, 151;

- quan niệm duy vật lịch sử là cơ sở lý luận của nó – **34**, 412-416, 520, 527;

- kinh tế chính trị học mác-xít là cơ sở lý luận của nó – **29**, 792;

- nguồn gốc của nó – **33**, 434, 452, 845; **35**, 298, 300; **36**, 318-319;

- lịch sử của nó – **39**, 594, 601;

- tính chất quốc tế của nó – **36**, 313, 535;

- và chủ nghĩa Đắc-uyn – **34**, 216, 237-243, 455-456;

- sự trái ngược của nó với chủ nghĩa bè phái – **32**, 926;

- tạp chí xã hội chủ nghĩa khoa học – **34**, 76-78, 88-90, 389-390.

Xem thêm: Chủ nghĩa Mác.

Chủ nghĩa cộng sản không tưởng – **27**, 77, 107, 601, 603; **29**, 792; **36**, 389, 504; **39**, 603;

Chủ nghĩa cộng sản nguyên thủy – **36**, 158-159, 178, 747; **39**, 203, 543, 580;

Xem thêm: Xã hội.

Chủ nghĩa cơ hội (trong phong trào xã hội chủ nghĩa) – **34**, 536-574;

- nguồn gốc xã hội – **34**, 413-414, 537, 539, 560-564, 568-571, 596; **35**, 343, 421, 588-590; **36**, 246, 276, 398, 438; **39**, 417, 425-428, 472-473, 625;

- từ bỏ đấu tranh chống giai cấp tư sản – **34**, 153, 535-540, 554-565, 570-573; **35**, 343, 504; **36**, 246; **38**, 165, 589; **39**, 418, 431-433;

- trong vấn đề ruộng đất – **39**, 383, 399-401, 417, 425-428, 432, 473;

- tính không thể dung hợp với những nguyên tắc của đảng vô sản – **34**, 153, 520, 528-530, 536-541, 563-565, 572, 596-597; **35**, 344, 437-439, 440,

505; **36**, 42, 396, 453; **38**, 164, 541; **39**, 401, 417, 425-428, 435;

Xem thêm: Chủ nghĩa cải lương.

Chủ nghĩa dân tộc tư sản – *xem* **Chủ nghĩa Sô-vanh.**

Chủ nghĩa duy linh – **27**, 625.

Công nghiệp hóa – *xem* **Đại công nghiệp**

Chủ nghĩa duy tâm

- và chủ nghĩa duy vật – **27**, 20-25, 74, 429; **32**, 729; **34**, 237; **36**, 259; **37**, 603;

- và khoa học tự nhiên – **29**, 428 -429;

- quan niệm duy tâm về lịch sử – **32**, 921;

- trong "Lô-gích" của Hê-ghe – **33**, 175.

Xem thêm: Hệ tư tưởng (với tính cách là hình thái ý thức xã hội duy tâm và bị hạn chế về giai cấp), **Lịch sử triết học**, **Phép biện chứng**, **Triết học Đức**, **Triết học tư biện.**

Chủ nghĩa duy vật – **27**, 91; **28**, 96, 777; **29**, 297, 375; **30**, 458; **32**, 300, 375; **33**, 327; **39**, 278;

- và chủ nghĩa duy tâm – **27**, 20 -25, 74, 429; **29**, 278; **32**, 728; **34**, 237; **36**, 259; **37**, 603;

- siêu hình – **27**, 22-24, 89, 93, 622; **32**, 267;

- biện chứng – **32**, 729;

- thế giới quan duy vật – **29**, 596; **36**, 202;

- với tính cách là cơ sở triết học của chủ nghĩa xã hội khoa học – **34**, 413, 416, 526;

- lịch sử của nó – **27**, 44; **32**, 268, 786;

- chủ nghĩa duy vật Anh thế kỷ XVII – **37**, 680;

- chủ nghĩa duy vật Pháp thế kỷ XVIII – **33**, 175; **37**, 680 - 683;

- chủ nghĩa duy vật trong khoa học tự nhiên – **29**, 279;

Xem thêm: Phép biện chứng, Quan niệm duy vật lịch sử.

Chủ nghĩa duy vật biện chứng – *xem* **Phép biện chứng, Chủ nghĩa duy vật**

Chủ nghĩa duy vật lịch sử – **37**, 644, 677; **39**, 39, 131

Xem thêm: Quan niệm duy vật lịch sử.

Chủ nghĩa duy ý chí – **28**, 92;

Chủ nghĩa Đắc-uy-n – **29**, 665; **30**, 173, 334, 754, 866; **31**, 133, 341, 355 - 359, 575; **32**, 79, 250, 272, 644, 785, 803, 935; **34**, 216, 236-243, 281-284, 288; **35**, 529, 573; **36**, 159, 205; **37**, 161 - 163; **39**, 552;

- là cơ sở khoa học tự nhiên của quan niệm duy vật lịch sử – **30**, 173, 754; **34**, 241-243;

- và chủ nghĩa xã hội khoa học – **34**, 216, 236-243, 454-456, 461;

- và chủ nghĩa Man-tút – **30**, 335; **31**, 133; **34**, 237, 241;

- chủ nghĩa Đắc-uy-n xã hội – **32**, 803, 935; **34**, 237-243.

Chủ nghĩa Đại Xla-vơ – **28**, 55, 812; **29**, 33, 736; **32**, 339, 466, 593; **34**, 154, 289; **35**, 350 - 355, 361 - 365, 367 - 370; **36**, 700, 704, 709, 747 - 749, 852; **37**, 32; **38**, 213.

Chủ nghĩa giáo điều – **27**, 663; **32**, 239, 526; **33**, 602; **34**, 428; **36**, 140, 144-147, 573, 657, 771, 785, 796, 807; **37**, 40, 439; **38**, 130, 146; **39**, 111-112, 320, 398, 545;

Chủ nghĩa Gioóc-giơ

- Mác và Ăng-ghe-n phê phán lý luận của Hê-ri Gioóc-giơ – **35**, 251, 259-263; **36**, 27 - 29, 69, 129, 176, 762, 784 - 787, 858, 869, 903, 913, 928-931.

Chủ nghĩa hiện thực (trong nghệ thuật) – **29**, 771; **37**, 66 - 70;

Chủ nghĩa ích kỷ – **27**, 20-23;

Chủ nghĩa không tưởng – **34**, 31, 79, 86, 416; 551; **35**, 197-200, 209-211, 377, 453; **36**, 214, 264, 503, 573; **37**, 168 - 170; **39**, 259;

Chủ nghĩa khống luận, phái khống luận – **27**, 667-670; **28**, 399; **31**, 423; **32**, 772, 836; **33**, 65, 516, 572, 584; **34**, 663; **35**, 223, 286; **36**, 771; **37**, 439; **39**, 233, 355;

Chủ nghĩa kinh nghiệm – **27**, 20-25; **37**, 161 - 163;

Chủ nghĩa Lát-xan, phái Lát-xan – **29**, 46; **30**, 470-474, 533; **31**, 97, 106, 629, 634 - 639; **32**, 190, 225, 387 - 388, 466, 770 - 774, 813-816; **33**, 660, 811-813; **34**, 178-187, 554, 613 - 614; **36**, 966-968; **37**, 389, 728; **38**, 48, 50, 55 - 57, 63, 119, 241, 246, 248;

- chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa cải lương trong quan điểm – **30**, 452; **32**, 207-210, 224, 770-774, 815; **34**, 178-184, 225, 555; **36**, 357, 567-569, 967; **38**, 239-241;

- tính chất bè phái của trào lưu này – **32**, 214, 216, 225, 436, 772; **33**, 450; **34**, 179; **36**, 966; **37**, 191;

- và nhà nước Phổ – **31**, 19, 76, 94, 104 - 106, 628, 634 - 636, 649; **32**, 209, 770 - 773, 815; **33**, 554 - 555, 847; **34**, 179, 181, 225; **36**, 358, 568; **38**, 56;

- thái độ đối với phong trào công đoàn và bãi công – **32**, 207-210, 218, 224 - 228, 247 - 249, 772, 773;

- và nông dân – **29**, 757, 771 - 774; **34**, 178 - 181; **36**, 58;

- "đạo luật thép" của tiền công – **34**, 181, 187, 225; **35**, 393, 473; **36**, 910;

- sự sùng bái cá nhân Lát-xan – **30**, 452, 465-466; **31**, 36, 62, 68, 76, 81, 634-

638, 648 - 650, 668; **32**, 773 - 775, 880; **34**, 230, 423; **38**, 56, 120-123, 228, 316 - 318, 689;

Xem thêm: Tổng hội công nhân Đức.

Chủ nghĩa Mác – **27**, 11; **28**, 56; **34**, 584; **36**, 87, 318 - 319, 346, 412, 684; **37**, 12; **39**, 533 - 534;

- những bộ phận hợp thành của nó – **36**, 192- 195, 399 - 401, 674 - 677;

- không phải là giáo điều, mà là chỉ nam cho hành động – **36**, 571-573, 771, 785-787, 796-797, 808; **37**, 439, 572, 604; **38**, 130, 548, 560; **39**, 320, 398;

- việc phổ biến những tư tưởng của chủ nghĩa Mác – **29**, 602; **33**, 572; **34**, 473, 616 - 619; **35**, 301 - 303, 323, 456, 524, 540; **36**, 170 - 173, 177, 185, 313, 412, 534, 682 - 685, 736, 865; **37**, 12, 50, 324; **39**, 301;

Xem thêm: Chủ nghĩa cộng sản (hình thái kinh tế xã hội), Chủ nghĩa cộng sản khoa học, Chủ nghĩa duy vật, Phép biện chứng, Quan niệm duy vật về lịch sử, "Tư bản" của C.Mác.

Chủ nghĩa Man-tút – **27**, 241 - 243, 459; **30**, 334; **31**, 133, 460, 524, 654-658; **32**, 295, 525-527, 935; **34**, 182, 241; **35**, 197-200, 568, 573; **36**, 92; **39**, 480 - 481;

Chủ nghĩa Mát-di-ni, phái Mát-di-ni – **27**, 495, 499, 831; **28**, 52, 60, 92, 285 - 289, 294, 706 - 709; **31**, 661; **33**, 364, 521;

Chủ nghĩa nghị trường – **32**, 536 - 538; **35**, 207, 225; **36**, 602; **37**, 101, 279, 407;

- việc giai cấp công nhân sử dụng nghị viện – **32**, 239; **33**, 560-561; **34**, 588; **35**, 440; **36**, 294 - 297, 348, 354 - 359, 457, 830; **37**, 440, 449; **39**, 69, 94 - 95, 256, 295, 302, 307, 456 - 457, 574;

- "bệnh ngu dân" nghị trường của cánh hữu của những người xã hội chủ nghĩa – **34**, 157, 549 - 551, 571 - 574; **36**, 342, 396, 438, 830; **38**, 165 - 167;

Chủ nghĩa Ô-oen – **31**, 168, 172, 741; **33**, 355; **34**, 106, 229, 414, 474; **36**, 684;

Chủ nghĩa phiêu lưu chính trị – xem **Bạo động**, **Chính sách bạo động**, **Chủ**

nghĩa Ba-cu-nin, **Chủ nghĩa vô chính phủ**, **Phái Ba-cu-nin**, **Phái vô chính phủ**, **Thói cách mạng đầu lười**.

Chủ nghĩa Phu-ri-ê – **27**, 55 - 57, 60, 622 - 625, 671; **31**, 313, 741; **34**, 414; **36**, 202, 213-216;

Chủ nghĩa Pru-đông, **Pru-đông** – **27**, 67-71, 80-82, 97, 435 - 446, 449, 454, 462 - 464, 655 - 673; **29**, 588; **31**, 737-741, 758; **32**, 802; **33**, 327, 360, 450, 610, 845, 846; **35**, 429, 547; **38**, 542; **39**, 416;

- nguồn gốc xã hội của nó – **27**, 174, 236, 452, 453 - 455, 458, 670-673; **31**, 738;

- cương lĩnh kinh tế – **27**, 67-71, 80-82, 122, 337, 437-446, 448-459, 546, 655-670; **28**, 271-274, 731-734; **29**, 120, 399, 402-404, 732; **31**, 797; **36**, 237;

- và nhà nước – **27**, 437-439, 448-451; **37**, 404;

- và vấn đề dân tộc – **31**, 303, 312;

Xem thêm: **Quốc tế I** (– đấu tranh chống phái Pru-đông và chủ nghĩa Pru-đông).

Chủ nghĩa quân phiệt – **36**, 535.

Xem thêm: **Công nghiệp quân sự** (và việc vũ trang).

Chủ nghĩa quân phiệt Phổ – xem **Phổ** (– chủ nghĩa quân phiệt Phổ, tính chất phản động của nó).

Chủ nghĩa quốc tế vô sản

- là nguyên tắc quan trọng nhất của phong trào công nhân – **32**, 190, 830; **33**, 845; **34**, 180; **35**, 355; **36**, 335, 604; **39**, 192;

- sự thống nhất giữa nhiệm vụ dân tộc với nhiệm vụ quốc tế của giai cấp công nhân – **33**, 594; **35**, 350; 351; **39**, 120-124;

- của các đảng vô sản – xem **Đảng vô sản**;

- tình đoàn kết của phong trào công nhân quốc tế với Công xã Pa-ri – **33**, 293, 306, 323, 469-472;

- tình đoàn kết có tính giai cấp của công nhân trong cuộc đấu tranh bãi công – **32**, 474; **34**, 180-182; **37**, 430; **38**, 96-98, 185-187, 310-312;

Xem thêm: **Bãi công và phong trào bãi công, Quốc tế I** (– và phong trào bãi công);

- và lập trường của công nhân trong thời gian các cuộc chiến tranh xâm lược

– **32**, 420, 757; **33**, 26, 88, 180, 185, 377-379; **34**, 180, 181; **38**, 213, 139, 162;

Xem thêm: **Phong trào công nhân**.

Chủ nghĩa xô-vanh – **31**, 304; **33**, 83-84; **34**, 155, 661; **35**, 349, 369; **36**, 703, 744-748; **37**, 22, 73, 101, 208, 493, 535; **38**, 216; **39**, 119;

Chủ nghĩa xô-vanh thân Xla-vơ – **36**, 747 - 749, 945; **38**, 213;

Chủ nghĩa thuế quan bảo hộ

- những lời phát biểu của Mác và Ăng-ghe-nơ trong những năm 40 – **27**, 141-144, 637-639; **38**, 28;

- với tính cách là sự phản ứng chống lại độc quyền công nghiệp và thương nghiệp của Anh – **28**, 345-356; **30**, 297; **31**, 569; **36**, 588; **38**, 409, 486-488, 587, 620-623;

- với tính cách là thủ đoạn đấu tranh để giành thị trường ngoài nước – **30**, 16-18; **34**, 587-589; **35**, 422; **36**, 376-378, 595, 596; **37**, 445-446; **38**, 486;

- trong các nước đang phát triển về công nghiệp và các thuộc địa – **30**, 296 -297; **31**, 569; **36**, 588; **38**, 264-266, 409, 486-488, 587, 619-623;

- "chủ nghĩa Man-se-xơ mới" (lý luận về chiến tranh thuế quan) – **36**, 531, 595;

- và thuế trong nước – **37**, 44 -45;

- và các hiệp định thương mại với nước ngoài – **28**, 297; **38**, 397;

- và độc quyền của nhà nước về nhập khẩu ngũ cốc – **39**, 283-284, 355;
- và sự ứ đọng hàng hóa của các thị trường dân tộc – **38**, 393;
- quan điểm của các nhà kinh tế học tư sản – **28**, 130, 354-356; **29**, 405-407; **32**, 386; **58**, 487;
- ở Anh – **27**, 734; **28**, 47, 660, 806-811; **29**, 405-407; **30**, 16-18, 296; **32**, 386; **36**, 531;
- ở Ai-rơ-len – **31**, 568;
- ở Áo - Hung-ga-ri – **27**, 729; **28**, 297; **38**, 486, 585; **39**, 182;
- ở Ấn Độ – **38**, 487;
- ở Ca-na-đa – **30**, 297; **31**, 569;
- ở Đức – **28**, 193, 297, 659; **32**, 109-113, 114-116; **34**, 587-589; 35, 185, 309, 422; **36**, 357-359, 376-378, 422, 531; **37**, 446; **38**, 201-203, 377, 409, 486-488, 587; **39**, 490;
- ở I-ta-li-a – **28**, 757; **38**, 486;
- ở Mỹ – **28**, 127, 130, 354-356, 811; **29**, 278, 405-407; **30**, 297, 325; **35**, 422; **37**, 44-45, 76; **38**, 264, 424, 486, 587; **39**, 59, 77, 232, 296;
- ở Nga – **38**, 264-267, 408, 486, 619-622;
- ở Ô-xtrây-li-a – **30**, 297; **31**, 569;
- ở Pháp – **27**, 382; **30**, 17; **38**, 409, 486; **39**, 283;
- ở Tây Ban Nha – **28**, 656; **38**, 486;

Xem thêm: Chủ nghĩa tự do thương mại, Ngoại thương (thế giới).

Chủ nghĩa thực chứng (chủ nghĩa Công-tơ) – **31**, 319; **32**, 368, 372, 374, 395, 623, 835; **33**, 227, 308; **39**, 505-508;

Chủ nghĩa trọng thương – **28**, 281-283; **32**, 163; **39**, 134;

Chủ nghĩa tư bản nhà nước – **29**, 288-290; **34**, 447-449; **35**, 222-224, 421-423; **38**, 82-84; **39**, 283-284, 307, 502-504.

Xem thêm: "Chủ nghĩa xã hội nhà nước".

Chủ nghĩa tự do thương mại

- những bài diễn văn của Mác và Ăng-ghe-n trong những năm 40 – **27**, 637 - 639; **38**, 28;
- trong kinh tế chính trị học tư sản – **27**, 366; **28**, 280 - 283, 354 - 356; **36**, 274 - 277; **38**, 488;
- "trường phái Man-se-xtơ" hay "chủ nghĩa Man-se-xtơ" – **27**, 384; **28**, 365

- 367; **35**, 421; **36**, 274 - 277, 531, 569, 596;
- "chủ nghĩa Man-se-xtơ mới" ở Anh – **36**, 531, 596;
- hủy bỏ "các đạo luật về ngũ cốc" ở Anh – **27**, 242, 728, 743, 800; **28**, 48, 57, 660, 807 - 811; **29**, 156, 287; **31**, 566 - 569;
- và độc quyền công nghiệp ở Anh – **38**, 486 - 488, 587; **39**, 59;
- và độc quyền của Mỹ về trồng bông – **29**, 405 - 407;
- và cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ ở nước ngoài – **27**, 727 - 730; **28**, 282, 298, 811; **29**, 405 - 407; **30**, 296 - 297; **31**, 569; **35**, 422; **36**, 375 - 378; **37**, 76; **38**, 292 - 295, 487 - 488;
- và việc buôn bán với các thuộc địa – **27**, 366; **28**, 354 - 356, 657, 672 - 674, 811; **30**, 296 - 297; **31**, 569; **38**, 487 - 488;
- và tình cảnh giai cấp công nhân – **27**, 273 - 274, 742 - 745; **28**, 809 - 811; **38**, 81, 392 - 395, 587.

Xem thêm: Chủ nghĩa thuế quan bảo hộ, Ngoại thương (thế giới).

- Chủ nghĩa xã hội** (lý luận và trào lưu) – **29**, 165, 703; **31**, 530; **32**, 77, 80, 816; **33**, 190, 341 - 344; **34**, 131, 520; **35**, 261 - 263; **37**, 330, 373;
- trước Mác – **28**, 761; **34**, 299 - 231, 526; **36**, 314, 319, 601, 737;
- phản động – **36**, 171;
- phong kiến – **33**, 812; **34**, 230;
- Cơ Đốc giáo – **36**, 618;
- Thiên chúa giáo – **32**, 209, 770 - 773, 815; **34**, 334; **35**, 313 - 315;
- tiểu tư sản – **27**, 452; **29**, 402 - 404; **31**, 741; **34**, 229, 595, 597, 600; **36**, 310, 438, 443 - 445, 454, 465, 653, 682 - 685;
- tầm thường Đức – **34**, 79; **36**, 89, 128; **38**, 150;
- "những người xã hội chủ nghĩa của tương lai" – **34**, 31, 80, 86, 416, 551; **35**, 453;
- tư sản – **34**, 229; **38**, 592;
- không tưởng – **27**, 671; **31**, 575, 741; **32**, 920; **34**, 106, 184, 229, 414, 520; **36**, 290, 601;
- chiết trung – **34**, 230; **36**, 503, 521;
- Anh – **27**, 70, 644; **34**, 229; **36**, 193, 245, 638; **39**, 301, 539;
- của phái Pha-biêng – **39**, 17 - 19, 78;
- Đức – **27**, 643; **34**, 613; **35**, 480; **36**, 34, 125; **39**, 73, 76;

- Pháp – **27**, 69, 382, 643; **29**, 732; **31**, 24; **34**, 185, 229, 661; **36**, 314, 503, 505, 521, 601 - 602, 525, 684, 849; **39**, 61 - 63, 156 - 158;

- tự phát – **37**, 40; **39**, 156; 539;

- tự giác – **37**, 50;

- nông dân – **31**, 27;

- vô sản – **34**, 595, 597, 600; **35**, 197; **39**, 285;

- cách mạng – **34**, 554; **35**, 308; **36**, 81.

Xem thêm: Chủ nghĩa cộng sản khoa học, "Chủ nghĩa xã hội chân chính", Chủ nghĩa xã hội giảng dân, "Chủ nghĩa xã hội nhà nước", Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa (theo từng nước).

"Chủ nghĩa xã hội chân chính" – **27**, 65 - 67, 77, 88, 93 - 107, 120 - 124, 128, 650 - 652, 672, 726; **28**, 56, 627, 698; **32**, 396; **34**, 80, 652; **36**, 61, 381 - 382, 443 - 445; **37**, 168 - 171; **39**, 602;

- bản chất tiểu tư sản của nó – **27**, 97, 107, 124; **36**, 381 - 382, 443, 445;

- sự đối lập của nó với chủ nghĩa cộng sản – **27**, 95 - 101;

- và cánh hữu, cải lương của Đảng dân chủ - xã hội Đức – **34**, 80, 562; **36**, 61, 381 - 382, 443 - 445;

Chủ nghĩa xã hội giảng dân – **33**, 673; **34**, 95, 529, 570, 571; **35**, 197, 209, 551, 591, 597; **36**, 32, 210, 276, 335, 512, 562, 569 - 571, 608; **38**, 644;

Xem thêm: "Chủ nghĩa xã hội nhà nước".

Chủ nghĩa xã hội khoa học – *xem* Chủ nghĩa cộng sản khoa học.

"Chủ nghĩa xã hội nhà nước".

- nội dung kinh tế của khái niệm này – **28**, 55 - 57, 627, 698; **31**, 104 - 106; **34**, 447 - 449; **35**, 220 - 224, 309, 421 - 423, 472; **36**, 129 - 130, 157 - 159, 228; **38**, 82 - 84, 681 - 683; **39**, 283 - 286;

- phê phán quan điểm của phái Lát-xan và những người dân chủ xã hội phái hữu – **31**, 104 - 106, 576, 627-628, 634; **34**, 181 - 184; 35, 566 - 568; **36**, 209 - 211; **38**, 681 - 683; **39**, 283 - 284, 307, 355 - 356, 439;

- phê phán lý luận của Rốt-béc-tút – **36**, 156, 171, 193, 209 - 211, 237, 280 - 283;

- phê phán quan điểm của Đuy-rinh – **34**, 31 - 32, 37, 412 - 414, 445;

- những lý luận tư sản khác về "chủ nghĩa xã hội" – **35**, 260 - 263.

Chủ nghĩa Xanh – Xi-mông – **27**, 43, 60; **29**, 98; **32**, 920; **33**, 450; **34**, 414; **39**, 506 - 509, 530 - 532;

Chủ nghĩa vô chính phủ, phái vô chính phủ – **34**, 352, 428, 445, 500, 522, 616 - 619; **35**, 280 - 282, 539, 543; **37**, 324, 404;

- phê phán các quan điểm chính trị và kinh tế – **27**, 435 - 446, 464; **32**, 920 - 923; **33**, 523 - 525; **34**, 658, 663; **35**, 282, 299, 599; **39**, 21-23;

- phê phán các quan điểm về nhà nước – **27**, 408; **32**, 920; **33**, 223, 325-329, 523 - 527, 790; **34**, 183 - 185, 445; **36**, 20 - 22;

- chủ nghĩa phiêu lưu của sách lược của họ – **34**, 663; **35**, 444 - 447, 586; **36**, 598; **37**, 451; **39**, 257, 301;

- hoạt động chia rẽ trong phong trào công nhân – **34**, 101, 287 - 289, 657, 662 - 663; **35**, 492; **36**, 22; **37**, 180, 324;

- ở Anh – **36**, 638, 646, 657, 775, 884 - 886; **37**, 26, 353;

- ở Áo – **33**, 790; **35**, 291, 543; **36**, 234, 735 - 737; **37**, 443;

- ở Đức – **34**, 501, 524, 601; **36**, 22; **37**, 180;

- ở Mỹ – **36**, 650, 654, 657;

- ở Nga – **34**, 619, 662;

- ở Pháp – **34**, 617 - 619, 659 - 661; **35**, 543; **39**, 257, 280;

- ở Tây Ban Nha – **34**, 352; **35**, 544; **39**, 301;

- ở Thụy Sĩ – **34**, 352; **35**, 544; **39**, 21;

- cuộc đấu tranh chống phái vô chính phủ trong Quốc tế II – **38**, 198, 200, 205 - 206;

Xem thêm: Chủ nghĩa Ba-cu-nin, Chủ nghĩa Pru-đông, Liên minh quốc tế của những người vô chính phủ, Phái Ba-cu-nin, Phái Pru-đông.

Chủ nghĩa vô thần – **27**, 19, 20, 70, 601, 603; **31**, 33, 57; **32**, 830; **33**, 327, 362, 450, 488; **34**, 662; **36**, 259; **39**, 603;

Chủ nô – **36**, 270;

Chủ quan và khách quan

- trong chính trị – **31**, 65 -66;
- trong triết học – **29**, 715; **34**, 505; **38**, 276, 361 - 363;
- Chuyên chính vô sản** – **27**, 420; **28**, 662, 761 - 763; **29**, 62; **33**, 361, 455, 525 - 527, 559, 670 - 673, 695 - 696; **34**, 183 - 185, 345; **35**, 209 - 212, 367, 502 - 504; **36**, 21, 81 - 86, 116, 133 - 135, 183 - 185, 521, 567- 569; **37**, 15, 448, 618 - 619, 683; **38**, 84, 213 - 217, 235, 239 - 241, 247, 253 - 256, 316, 591, 749; **39**, 70, 285, 301, 465;
- tính tất yếu lịch sử của nó – **27**, 420; **28**, 662; **29**, 62; **33**, 361, 455, 559, 670 - 673; **34**, 183 - 185; **36**, 20, 86; 37, 15, 448; **38**, 591; **39**, 70, 301;
- tính chất nhất thời của nó – **27**, 420; **28**, 662; **34**, 183 - 185; **36**, 20, 133 - 136;
- những nhiệm vụ và chức năng của nó – **28**, 420; **33**, 361, 559, 670 - 673, 695 - 696; **35**, 210; **36**, 20, 133 - 136; **37**, 448, 618 - 619; 683; **38**, 84;
- hoạt động của nó – **28**, 761-763; **34**, 345; **35**, 209-212, 367; **36**, 567-569; **38**, 213-217, 235, 247, 253 - 256, 316;
- và nhà nước - **33**, 525 - 527; **34**, 183 - 185; **36**, 20, 116, 133 - 135, 521; **38**, 749; **39**, 285, 464;
- tính tất yếu phải có cách mạng để thiết lập chuyên chính vô sản – **37**, 448;
- là kết quả của cách mạng không ngừng – **35**, 502 - 504; **36**, 82 - 83, 183 - 185; **38**, 84, 213 - 217;
- sự tự giác ngộ của giai cấp công nhân là tiền đề tất yếu của nó – **38**, 94; **39**, 465;
- việc tổ chức giai cấp công nhân thành chính đảng là tiền đề tất yếu của nó – **33**, 455 - 456, 670 - 673, 696; **37**, 448;

Xem thêm: Chủ nghĩa cộng sản (hình thái kinh tế xã hội), Công xã Pa-ri 1871.

Chứng khoán có giá – *xem* **Cổ phiếu, Công trái, Ngân phiếu, Sở giao dịch, Trái khoán.**

Chứng khoán có giá của nhà nước – *xem* **Các khoản vay, Cổ phiếu, Ngân phiếu, Sở giao dịch, Trái khoán.**

Cổ đông – **28**, 568; **29**, 55; **31**, 639, 788; **32**, 190, 772; **33**, 456; **34**, 89,

523 - 525; 35, 286, 291; **36**, 39, 40, 152; **37**, 612;

Cổ phiếu – **27**, 331; **28**, 101, 156; **29**, 54, 98, 101, 160, 179, 266, 276, 289, 304 - 307, 319; **31**, 308; **35**, 243, 422, 472, 508, 516, 567; **37**, 676; **38**, 288; **39**, 283;

Cổ sinh vật học – **31**, 341; **32**, 77;

Cổ nông, tầng lớp cổ nông – **32**, 264, 503; **38**, 286; **39**, 401;

Cối xay – **30**, 427 - 430;

Công cụ

- sự thống trị của nó đối với thợ thủ công phường hội – **36**, 236;

Công cụ lao động – **32**, 456;

Xem thêm: Tư liệu sản xuất.

Công cụ sản xuất – **27**, 661 - 662; **30**, 520; **36**, 269, 272, 497;

Xem thêm: Tư liệu sản xuất

Công đoàn (nghịệp đoàn)

- là phương tiện tổ chức giai cấp công nhân – **31**, 105, 627; **32**, 224, 773 - 775, 816; **34**, 183; **37**, 484 - 485; **38**, 82, 105, 638;

- ở Áo – **39**, 261;

- ở Đức – **32**, 224, 235, 247 - 248, 465, 773, **34**, 103; 35, 29, 273; **38**, 30 - 31, 46, 250, 482, 494, 650 - 653;

- ở Pháp – **33**, 836 - 839; **34**, 183; 35, 153, 158, 160, 532 - 534; **36**, 737; **37**, 415, 666; **38**, 636, 638, 758; **39**, 145;

- đại hội quốc tế năm 1888 ở Luân Đôn – **37**, 176, 187, 195, 200, 278, 653;

Xem thêm: Công liên ở Anh.

Công liên ở Anh – **32**, 816, 973; **33**, 731; **34**, 518; **35**, 533; **38**, 83; **39**, 470;

- và đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản - **31**, 19; **32**, 559; **33**, 731; **34**, 518; **36**, 129, 899, 931; **37**, 187; **38**, 413 - 415, 580 - 581, 638;

- và phong trào đòi cải cách bầu cử – **30**, 453 - 455; **31**, 19, 26, 72 - 74, 165, 692, 732, 751;

- và phong trào đòi luật lao động – **35**, 307; **36**, 91; **37**, 379; **38**, 81, 103,

198, 206, 223, 438, 561, 564, 581, 612 - 614, 616-618, 756; **39**, 325;

- và yêu sách quốc hữu hóa tư liệu sản xuất – **37**, 628-629; **39**, 370, 375, 380;

- và tầng lớp công nhân quý tộc – **33**, 342, 518; **36**, 500 - 502; **37**, 186, 361, 439, 446, 470, 472, 545 - 547, 553, 558; **38**, 680 - 682;

- việc giai cấp tư sản mua chuộc những người lãnh đạo cải lương – **33**, 635, 692, 699, 731, 811; **34**, 401 - 404; 436; **35**, 29, 273, 310 - 312; **36**, 102, 900; **37**, 440, 441; **38**, 206; **39**, 325, 369;

- chủ nghĩa công liên mới (trong những năm 80 - 90) – **37**, 353, 360 - 361, 379, 396, 439, 445-447, 453, 470 - 472, 485, 545, 549, 553, 558 - 563, 629; **38**, 47, 64, 104, 185 - 187, 295, 313, 438, 482, 523, 528, 595 - 598, 601 - 604, 612 - 614, 616, 753, 756; **39**, 380;

- và Quốc tế I – **31**, 19, 29, 57, 72, 74, 115, 145, 276, 293, 391, 484, 606, 611, 679, 691, 743 - 745; **32**, 559; **33**, 238, 589, 788 - 790, 845;

- và Quốc tế II – **37**, 252, 257, 282, 300 - 302, 312, 317 - 319, 330, 570, 625, 628, 658; **38**, 198, 200, 564, 576 - 577, 595 - 603, 609 - 614, 616-618, 635, 638; **39**, 369, 374 - 376, 380;

Công nghiệp – *xem* **Chế tạo máy** (ngành), **Chu kỳ công nghiệp**, **Công nghiệp bông vải sợi** (dệt), **Công nghiệp gia đình**, **Công nghiệp khai khoáng**, **Công nghiệp quân sự**, **Công xưởng**, **Đại công nghiệp**, **Luyện kim** (ngành), **Máy móc**, **Tư bản công nghiệp**.

Công nghiệp bông vải sợi (dệt)

- ở Anh – **27**, 425, 488 - 490, 402-505, 530; **28**, 12, 49, 102, 182 - 184, 268, 296 - 298, 672 - 674; **29**, 58, 266 - 268, 282 - 284, 291 - 298, 311 - 313, 335 - 336, 358, 366 - 367, 405 - 407, 454, 464; **30**, 16 - 18; **31**, 147, 381, 387 - 389, 596, 597, 621; **32**, 117 - 121, 284, 296 - 299, 302 - 306, 309, 391, 418, 428, 505, 545 - 546; **34**, 508 - 511, 627; **36**, 86 - 89, 214; **37**, 162; **38**, 264, 392 - 395, 486 - 488, 587;

- ở Đức – **32**, 486; **34**, 627; **35**, 185, 307 - 309; **36**, 825; **38**, 264, 394;

- ở Mỹ – **28**, 70, 321, 672 - 673; **36**, 88; **37**, 162;

- ở Nga – **34**, 627 - 629; **38**, 265, 486 - 488, 619 - 622;

- ở Pháp – **28**, 71, 321, 672-673; **29**, 58-60, 454; **32**, 323; **38**, 264;

Xem thêm: Bông, ngành trồng bông.

Công nghiệp dệt – **38**, 264, 619 - 622; **39**, 164.

Xem thêm: Ngành trồng lanh (cây lanh), **Công nghiệp bông vải sợi** (dệt).

Công nghiệp gia đình

- những luận điểm chung – **28**, 70; **34**, 449, 626 - 629; **35**, 307 - 309, 378, 599; **36**, 124, 127 - 129, 343 - 346; **38**, 264 - 266, 485 - 491, 620 - 624, 667; **39**, 405;

- ở Anh – **27**, 490; **34**, 627; **35**, 307; **36**, 316 - 318; **38**, 264, 486 - 491;

- ở Đức – **32**, 114; **34**, 448, 452 - 457; **35**, 307 - 309; **36**, 124, 127 - 129, 316 - 318, 344 - 346, 825; **38**, 264 - 266, 488 - 491, 620 - 623;

- ở Nga – **34**, 626 - 629; **38**, 486 - 491, 485 - 491, 620 - 623, 667;

- ở Trung Quốc – **38**, 623; **39**, 387, 391, 405;

Xem thêm: Sản xuất thủ công nghiệp.

Công nghiệp khai khoáng – **28**, 155; **32**, 114; **35**, 178 - 180, 255;

- sự xã hội hóa nó – **37**, 378;

- khai thác vàng và bạc – **27**, 533, 729; **28**, 49, 157; **29**, 97, 270; **35**, 377 - 379; **37**, 378, 675; **38**, 27, 79;

- tình cảnh và cuộc đấu tranh của công nhân – **32**, 112 - 113; **36**, 525, 625 - 626; **37**, 377; 551; **38**, 123 - 125; 469 - 471, 481 - 483, 650 - 653; **39**, 51, 188 - 191, 209 - 211;

Công nghiệp khai mỏ – *xem* **Công nghiệp khai khoáng**.

Công nghiệp quân sự (và việc vũ trang) – **29**, 246; **30**, 520; **31**, 319, 325, 336 - 338, 603, 680, 686; **37**, 187, 482; **38**, 619;

Công nhân nông nghiệp – **28**, 809; **31**, 755; **32**, 263, 552, 624, 647, 939;

33, 329 - 331, 837; **34**, 554, 643, 654; **35**, 340; **36**, 270, 348, 519, 567; **37**, 504, 545; **38**, 410, 491; **39**, 141 - 142;

Xem thêm: Cổ nông, Tầng lớp cổ nông.

Công nhân quý tộc (tầng lớp) – **29**, 455; **32**, 466; **36**, 85 - 88;

- ở Anh – **27**, 272 - 275; **29**, 455; **33**, 185, 304, 635, 692, 699, 812; **35**, 29, 273, 469; **36**, 87-88, 102, 383, 500 - 502; **37**, 439 - 441, 561 - 563;

- ở Đức – **32**, 467.

Công trái – *xem* **Các khoản vay, Ngân hàng, Tài chính.**

Công trái

- trong nước – **30**, 520; **36**, 749, 536 - 537; **37**, 239;

- cưỡng bách – **27**, 374; **30**, 322; **36**, 530;

- quân sự – **29**, 736; **36**, 749;

- ngoài nước – **27**, 729; **30**, 314; **32**, 888 - 890; **35**, 144; **36**, 169, 497 - 499, 528 - 530, 536, 554 - 555, 749; **37**, 721; **38**, 288, 298, 305, 492; **39**, 26, 406, 418;

Xem thêm: Tài chính, Tín dụng, Tư bản cho vay.

Công trường thủ công – **27**, 660; **28**, 354; **30**, 300, 427 - 430; **31**, 456; **35**, 171

- 172; **36**, 97, 119, 156, 677; **38**, 408 - 411; **39**, 561 - 563;

Công ty cổ phần

- sự phát triển của chúng dưới chủ nghĩa tư bản – **28**, 102, 268; **29**, 107-109, 277 - 279, 307, 393; **30**, 872; **31**, 300, **34**, 83 - 84, 489, 509 - 512; **35**, 206;

- tư bản cổ phần với tính cách là hình thức phát triển nhất của tư bản – **29**, 396; **35**, 206;

- với tính cách là bằng chứng về sự không cần thiết phải có nhà tư bản – **35**, 422;

- và ngân hàng – **27**, 52; **29**, 178 - 179, 277 - 279, 304 - 307, 307, 308; **34**, 510 - 512; **37**, 676;

- và sở giao dịch – **29**, 179; **37**, 677;

- và nhà nước – **27**, 52; **29**, 160; **31**, 192, 198; **35**, 243, 422, 472, 508, 516;

38, 376 - 377; **39**, 283;

- và đường sắt – **27**, 330; **35**, 205, 243, 415, 422, 472, 508, 516;

- tính chất hoạt động của chúng – **27**, 340 - 341; **29**, 153, 160, 179, 277 - 279, 307 - 308, 393; **31**, 192, 198, 300; **35**, 205, 422, 508; **37**, 618, 677; **38**, 377, 731, 747;

- địa vị của các cổ đông nhỏ – **35**, 205;

- trong lý luận của Pru-đông – **27**, 80 - 82, 99;

Xem thêm: Ngân hàng.

Công ty Đông Ấn – **28**, 557;

Công việc làm thêm ngoài thời gian quy định – **38**, 438 - 439;

Xem thêm: Ngày lao động.

Công xã – **29**, 36; **32**, 534; **35**, 373; **39**, 54, 537;

- nguồn gốc và sự phát triển của nó – **32**, 65, 885; **33**, 761; **35**, 156, 574; **36**, 201; **37**, 623; **39**, 580;

- công xã nông thôn châu Á hay Ấn Độ – **28**, 357; **32**, 65, 261, 885; **36**, 129, 158, 268 - 269; **37**, 579;

- công xã cổ đại – **35**, 509, 596; **36**, 158; **39**, 203;

- công xã của người Ken-tơ – **32**, 67 - 68, 543, 537, 550, 554; **35**, 596; **36**, 582; **37**, 579;

- Mác-cơ Đức cổ đại – **32**, 65, 76-80, 261, 534, 885; **34**, 28; **35**, 155-156, 168, 486; **36**, 158, 581 - 582; **37**, 623; **39**, 580;

- công xã gia tộc ở người Bun-ga-ri và người Xéc-bi – **35**, 367; **36**, 730; **37**, 623; **39**, 580;

- công xã nông nghiệp Nga (Mia-rơ) – **28**, 55; **29**, 32, 103; **32**, 65, 152, 883-885, 898; **33**, 761; **35**, 174, 219; **36**, 158, 268, 409, 414, 730; **38**, 265, 410, 485, 489; **39**, 57 - 59, 201-204, 532, 580;

- ở người Ba Lan (gơ-mi-na) – **29**, 103, 106;

- ở người Ru-ma-ni – **29**, 106;

- ở Ai-rơ-len – **32**, 537, 549, 554; **36**, 582; **37**, 579;

- ở Gia-va – **36**, 129, 157 - 159, 267 - 269;

- ở Pháp – **32**, 67 - 68; **37**, 623; **39**, 537, 580;

- ở Thụy Sĩ – **36**, 158;

- ở Xcốt-len – **36**, 582; **37**, 579;
- và nhà nước – **28**, 357; **32**, 261, 885; **36**, 157-159; **37**, 579;
- và chế độ nông nô phong kiến – **29**, 106; **32**, 77, 884 - 885; **39**, 580;
- sự tan rã của nó dưới chủ nghĩa tư bản – **28**, 357; **38**, 410, 485, 489; **39**, 57
- 59, 201-204, 533;
- công xã và chủ nghĩa xã hội – **32**, 78; **34**, 628 - 629; **35**, 219; **36**, 201, 730; **38**, 489 - 490; **39**, 58, 201 - 204;
- Xem thêm: Gia đình, Sở hữu ruộng đất, Thị tộc, Xã hội.*
- Công xã Pa-ri** – **33**, 274 - 275, 280, 285, 294; **36**, 313 - 314, 503; **38**, 737; **39**, 528;
- những điều kiện xuất hiện của nó – **33**, 280, 285; **35**, 211;
- với tính cách là kiểu nhà nước mới – **33**, 280, 285; **34**, 180; 184; **36**, 117;
- vai trò của quần chúng – **33**, 280, 868;
- những lời khuyên của Mác đối với Công xã, sự giúp đỡ các chiến sĩ Công xã – **33**, 293 - 295, 305 - 310, 899;
- chính sách kinh tế xã hội – **33**, 308, 765; **36**, 117;
- đấu tranh giữa các xu hướng trong công xã – **33**, 306, 765, 899; **35**, 211;
- phong trào ở các tỉnh – **33**, 306;
- và phong trào công nhân – **33**, 280, 285, 306, 323, 470 - 472; **36**, 313;
- sự can thiệp của Đức – **33**, 285, 306, 308;
- các hành động quân sự của Công xã – **33**, 868;
- sự khủng bố của phái Véc-xay – **33**, 309 - 310, 415, 868; **34**, 428 - 429; **35**, 37, 213; **37**, 292 - 294;
- và báo chí tư sản – **33**, 275, 306, 308, 317, 348, 415, 874; **35**, 191; **36**, 183;
- sai lầm và nguyên nhân thất bại – **33**, 274 - 275, 280, 285, 295, 306 - 307, 309, 506, 508 - 509; **35**, 211; **36**, 21;
- bài học và ý nghĩa – **33**, 280, 284 - 285, 506, 508 - 509, 845; **35**, 211; **36**, 313;
- các chiến sĩ Công xã sau khi Công xã thất bại – **33**, 309, 313, 384, 424, 433, 451 - 454, 471, 478 - 480, 488, 598, 849, 870, 874, 883 - 885, 899; **34**, 484; **39**, 492;

Công xưởng

- Công nghiệp công xưởng – **36**, 128, 383;
- đổi mới thiết bị máy móc của công xưởng – **29**, 368, 371 - 374, 375 - 377; **30**, 376 - 377, 381; **31**, 459 - 470;
- xây dựng những công xưởng mới – **30**, 16; **34**, 509; **39**, 387;
- chi phí tái sản xuất của công xưởng – **27**, 456 - 458; **32**, 526 - 528;
- các công xưởng với tính cách là một bộ phận của tư bản (cố định) toàn quốc – **36**, 497;
- các chủ công xưởng nói về nguồn gốc của lợi nhuận – **31**, 436 - 438;
- đặc điểm của phân công lao động – **30**, 300;
- các chủ công xưởng và tiền công của công nhân – **28**, 809 - 811; **29**, 43, 290; **30**, 17; **31**, 381 - 382; **32**, 391, 418, 505; **34**, 518, 697; **36**, 537;
- các chủ công xưởng và tuần lao động hay ngày lao động – **29**, 318, 335-336, 358, 366, 407; **31**, 382, 388, 418, 748 - 749; **33**, 455 - 456; **34**, 697;
- các chủ công xưởng và khủng hoảng kinh tế – **29**, 266 - 268, 269, 282 - 285, 291 - 292, 296, 297, 313, 336, 358, 366, 829; **31**, 147, 382; **34**, 508 - 511; **36**, 357 - 359; **38**, 394;
- báo cáo của các thanh tra công xưởng (ở Anh) – **29**, 376 - 377, 506; **30**, 376 - 378, 490 - 491; **31**, 238, 327 - 329, 335, 427 - 429, 458; **36**, 495;
- việc áp dụng chế độ làm việc theo ca – **31**, 243;
- việc chủ công xưởng chiếm đoạt các phát minh của công nhân – **32**, 642;
- trong lý luận của các nhà kinh tế học tư sản – **28**, 354; **29**, 369 - 370, 371, 373, 376; **30**, 300, 376 - 378; **31**, 436; **32**, 125; 33, 13;
- quan điểm của Pru-đông – **27**, 448 - 451, 458;
- quan điểm của Lát-xan – **30**, 452; **36**, 567 - 569;
- các công xưởng trong thời kỳ Công xã Pa-ri – **36**, 568;
- các công xưởng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản – **36**, 357 - 359, 568; **38**, 255 - 256; **39**, 140 - 142;

Xem thêm: Đại công nghiệp, Máy móc, Luật công xưởng.

Cộng hòa (chế độ)

- tư sản – **30**, 384, 398; **34**, 384; **35**, 428; **36**, 81 - 83, 116, 183 - 184, 684, 913, 939 - 941; **37**, 40, 208, 405 - 408; **38**, 641, 726, 747; **39**, 122 - 126, 136, 285;

- xã hội – **33**, 91 - 93, 223; **39**, 123 - 124;
- xã hội chủ nghĩa – **36**, 703; **39**, 285.
- Cộng hòa thứ hai ở Pháp** – **38**, 283;
- ngoại thương – **27**, 505;
- chính sách đối nội, tình hình trong nước – **27**, 210-211, 216, 280, 283, 379, 382, 287, 391, 396 - 398, 528 - 532, 535 - 538, 690 - 694, 727 - 728, 730; **37**, 392 - 393;
- giai cấp tư sản – **27**, 387 - 388, 397, 690 - 693;
- giai cấp tiểu tư sản – **27**, 690 - 693, 744;
- giai cấp công nhân – **27**, 397, 690 - 693, 744; **37**, 421;
- và giai cấp nông dân – **27**, 216, 692;
- các nhóm bảo hoàng – **27**, 387 - 388, 536, 537, 690 - 691, 727 - 728; **37**, 393;
- Xem thêm: Phong trào công nhân và phong trào xã hội chủ nghĩa ở Pháp.*
- Cộng hòa thứ ba ở Pháp** – **36**, 482 - 484, 488 - 490, 505, 959; **37**, 111; **39**, 60, 122 - 124;
- tính chất giai cấp của nó – **33**, 236 - 237; **34**, 174, 383; **36**, 81, 184, 226, 443, 480; **38**, 282, 715;
- cách mạng ngày 4 tháng Chín 1870 – **33**, 76 - 78, 81, 83 - 85; **34**, 66;
- chính phủ quốc phòng và chiến tranh – **33**, 223, 243 - 246, 249 - 254;
- khởi nghĩa ở Li-ông năm 1870 – **33**, 222 - 223, 325 - 327;
- chế độ xã hội và nhà nước – **35**, 26; **36**, 504 - 505;
- kinh tế – **33**, 157; **34**, 84, 510 - 512; **36**, 317, 500; **37**, 340, 445; **38**, 486; **39**, 58, 122;
- công nghiệp – **36**, 317, 375, 376, 500; **37**, 445; **39**, 59, 123;
- đường sắt – **34**, 510 - 512;
- công ty cổ phần – **34**, 84, 510 - 512;
- tài chính – **34**, 508; **38**, 288;
- nông nghiệp – **39**, 537;
- chính sách đối nội, tình hình trong nước – **33**, 115, 123, 153 - 157, 243 - 246, 251; **34**, 69, 84-85, 123-125, 183, 405; **35**, 137; **36**, 226, 337, 399, 432 - 434, 488, 644, 935 - 936, 939, 946; **37**, 40, 111, 172, 187, 206, 285 - 287, 392, 707; **38**, 171 - 172, 190, 200, 708, 735 - 739, 747 - 749; **39**, 14 - 16, 27, 144,

- 352, 357, 364 - 365, 374, 379, 392, 490 - 493, 496, 499, 501, 539;
- sự tham nhũng của các giai cấp cầm quyền – **36**, 443, 944; **37**, 54, 73, 206; **38**, 285, 708, 711, 714, 719, 724 - 726, 729, 735 - 739, 747 - 749; **39**, 25, 51, 63, 122 - 124, 144, 356, 491, 497, 501, 539;
- tầng lớp quý tộc tài chính – **35**, 105; **36**, 91, 626, 644; **37**, 239, 393, 707; **39**, 503;
- giai cấp tư sản – **33**, 223, 244, 247, 253; **34**, 71, 618, 660; **36**, 226, 399, 443, 469, 475, 489, 702, 721 - 722, 741, 755, 816, 940, 944 - 946, 959; **37**, 64, 392 - 394, 407, 501; **38**, 176 - 177, 190 - 192, 253, 273, 284, 434, 538; **39**, 63, 144, 491, 496, 499, 502 - 504;
- giai cấp tiểu tư sản – **35**, 37, 511; **36**, 489, 720 - 723; **37**, 81, 390 - 392; **38**, 724 - 726, 737;
- giai cấp công nhân – **33**, 83 - 86, 90 - 92, 221 - 223, 863 - 839; **34**, 72, 384, 429, 659 - 661; **35**, 38, 286, 482, 511, 516 - 517, 519; **36**, 226, 317, 399 - 400, 463, 469, 490, 503, 505, 598 - 603, 608, 618, 625 - 629, 642 - 646, 682 - 685, 705 - 706, 849, 939, 957 - 959; **37**, 39, 150, 187, 390 - 393, 416, 421, 493, 534 - 537; **38**, 229, 284, 292, 375, 532, 737; **39**, 145;
- nông dân – **34**, 429, 618; 35, 26; **36**, 816; 37, 64, 340, 390 - 393; **38**, 265, 724 - 726, 737; **39**, 283, 490 - 492;
- quân đội và hệ thống bố phòng – **34**, 82 - 85, 429; **36**, 226, 506, 700, 702, 946, 959; **37**, 21- 23, 39, 47, 54, 57 - 59, 150, 172, 285 - 287; **38**, 216, 287 - 288, 538 - 539, 738; **39**, 333;
- chế độ bầu cử – **35**, 26, 579; **36**, 398 - 400, 465, 469, 475, 483, 488, 705, 737; **37**, 64, 417;
- quốc hội – **33**, 275; **36**, 504, 598, 602 - 603, 608, 619, 624 - 626, 642 - 644; **38**, 269, 742; **39**, 61 - 63, 242 - 244, 248, 283 - 284, 496, 499 - 503;
- các chính đảng của các giai cấp cầm quyền - **33**, 115, 122 - 124, 148; **34**, 174, 660 - 661; **35**, 26, 38, 104 - 106, 519; **36**, 226, 465, 470, 488 - 490, 627 - 629, 958 - 959; **37**, 406 - 408; **38**, 282 - 285; **39**, 502;
- các nhóm bảo hoàng – **33**, 83 - 86, 115, 122, 153 - 155, 198 - 199; **34**, 68 - 73, 85, 174, 405, 429; **36**, 483, 489, 505, 625, 752 - 754, 905, 959; **37**, 73, 81, 172, 175, 286 - 287, 370 - 372, 390 - 393, 406, 419 - 422; **38**, 31, 282 - 285, 191 - 292, 433 - 434, 714, 737, 741, 749; **39**, 63;

- phái Bô-na-pác-tơ – **33**, 115, 153 - 156, 838; **34**, 72, 84, 174; **35**, 292, 541; **36**, 489; **37**, 175, 366, 406, 421;
- phái cộng hòa tư sản ôn hòa ("phái cơ hội chủ nghĩa") – **33**, 155; **34**, 384, 661; **35**, 26, 38, 105, 124, 482, 519; **36**, 215, 395, 399, 601, 602, 627, 753, 939, 945, 959; **37**, 73, 82, 150, 186, 206, 249, 366, 390 - 393, 395, 406 - 408, 707; **38**, 31, 240, 280-288, 714, 749; **39**, 27, 249, 502, 511-513;
- phái cấp tiến (nhóm Clê-măng-xô) – **34**, 660-663; **35**, 26, 37, 105, 134, 249, 482, 492, 519; **36**, 151, 215, 226, 335-337, 395, 399, 443, 465, 470, 475, 482, 488-490, 505, 521, 535, 598-603, 608, 618, 625-629, 642-649, 683-685, 705, 722, 737, 879, 939, 959; **37**, 94, 101, 110-112, 150, 172-175, 186, 206, 247, 366, 372, 391, 407; **38**, 269, 278-285, 291-292, 714, 471, 747-749; **39**, 27, 61-63, 353, 365, 401, 491, 511-513;
- chủ nghĩa Bu-lăng-giê – **36**, 753, 905; **37**, 62-65, 72-74, 81, 89, 94, 100-102, 111-112, 150, 172-175, 181-183, 188, 206, 208, 239, 248, 279, 284-287, 292, 365, 370-372, 386, 389-393, 408, 415, 419-422, 482, 493, 534-537, 564, 695, 706; **38**, 109, 278-285, 291, 384, 405-406, 432-434, 747, 749; **39**, 120, 333;
- báo chí tư sản – **34**, 70-72, 660-661; **35**, 38, 104-106, 517-519;
- triển vọng của cách mạng – **36**, 521, 701-704, 752, 816; **37**, 40-41, 209, 240, 279-280; **38**, 253, 698, 701-704, 726, 737-739, 748-750; **39**, 491, 493, 496;
- chính sách đối ngoại – **33**, 123, 222; **34**, 66; **35**, 104-106, 125, 137; **36**, 751-754; **37**, 227; **38**, 12, 190-192, 278-285, 288, 292, 306, 375, 531; **39**, 27, 43, 123;
- chính sách thuộc địa – **35**, 104-106, 249; **36**, 57, 91, 399, 944; **38**, 673; **39**, 43, 144;
- ngoại thương – **36**, 43, 374-376; **37**, 445-446; **38**, 486; **39**, 59;
- và Nga – **35**, 124, 137; **36**, 752-754, 799; **37**, 197, 240, 279, 719-721; **38**, 12, 190-192, 253, 278-284, 305, 375, 531, 726; **39**, 124, 125, 503.

Xem thêm: Chiến tranh Pháp – Phổ 1870 - 1871, Công xã Pari 1871, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Pháp.

Cộng sản (những người), **phong trào cộng sản** – **27**, 11-19, 27-36, 45-48, 69, 129, 136, 166, 172, 421, 458, 622, 809; **28**, 223, 761; **29**, 90, 622, 815-817; **30**, 469; **31**, 682-693; **32**, 916; **33**, 327, 342-344, 356, 844-847; **34**, 536;

35, 587; **36**, 32; **37**, 168, 346.

Xem thêm: **Đảng vô sản, Mác-xít** (những người).

Cơ Đốc (đạo) – **27**, 19, 22, 89, 92-94; **28**, 332, 347, 528; **29**, 681; **30**, 818; **38**, 42; **39**, 366;

- nguyên thủy – **30**, 643; **33**, 782; **35**, 212, 376; **36**, 317; **38**, 570; **39**, 338, 359-361, 530, 615;

- nhà nước Cơ Đốc giáo – **27**, 596, 613;

- nghệ thuật Cơ Đốc giáo – **27**, 581, 585, 588-593.

Xem thêm: **Thiên chúa** (đạo), **Tin lành** (đạo).

Cơ học – **30**, 358, 424-428; **33**, 116;

Cờ – *xem* **Cờ đỏ**.

Cờ đỏ – **33**, 667; **37**, 186;

Cu Ba – **29**, 449; **33**, 148; **36**, 116;

Cu-li – **36**, 116; **39**, 387, 391;

Cửa cải (cửa cải xã hội dưới chủ nghĩa tư bản) – **27**, 456-458; **29**, 399, 400-403; **34**, 63-66, 124-126, 514;

Cục diện (trong công nghiệp) – **38**, 30, 83; **39**, 211;

Cung và cầu – **29**, 313, 318, 366-367, 464; **31**, 597; **32**, 267; **36**, 165; **37**, 19;

Xem thêm: **Cạnh tranh, Dự trữ, Quy luật kinh tế, Thương mại.**

Cương lĩnh của đảng vô sản – *xem* **Đảng vô sản**.

D

Dân binh – **32**, 33 - 35; **36**, 905; **38**, 234; **39**, 235-256.

Dân chủ – **36**, 184;

- dân chủ tư sản – **34**, 184, 555; **36**, 336-338; **39**, 465;

- dân chủ tiểu tư sản – **27**, 270-272, 286-288, 360, 364, 372-275, 419-423, 429, 445-447, 800, 805, 838-841; **28**, 60-62, 662; **29**, 44, 119, 508, 549, 568, 830; **30**, 13, 40, 41, 457-459, 469, 594, 641-643, 664.

Dân chủ tầm thường (phái) – **29**, 389, 640, 651, 654, 797; **30**, 20, 34.

Dân số – **35**, 197-199, 568, 573.

Xem thêm: Chủ nghĩa Man-tút.

Dân tộc – **29**, 114, 773; **36**, 414, 785; **37**, 44, 302; **39**, 77, 168, 495.

"**Dân tộc tự do**" (phái) (đảng tư sản ở Đức, 1886) - **31**, 415, 480, 586; **34**, 458, 578, 617; **36**, 223, 624; **38**, 376, 392, 575; **39**, 527-529.

Xem thêm: Đảng tự do tư tưởng Đức.

Dân tụy (Dân ý) (phái) – **34**, 119, 153-155, 231; 537, 602, 623, 662, 691; **35**, 235-237, 370, 446; **36**, 378, 412, 497, 852, 869; **37**, 516; **39**, 533, 582.

Di cư – **28**, 321-323, 592, 810; **31**, 415; **35**, 516-518; **37**, 511-513; **38**, 623; **39**, 387, 391.

Xem thêm: Tiền công (ảnh hưởng của di cư và nhập cư).

Dịch vụ

- trong lý luận tư sản tầm thường về giá trị – **32**, 161-163;

- trong lý luận của Pru-đông – **27**, 443;

- phê phán "hệ thống dịch vụ xã hội" – **36**, 917.

Điều dịch (lao dịch) – **36**, 269-271; **37**, 189.

Do Thái (người) – **28**, 331, 332, 338; **37**, 574; **38**, 308.

Do Thái (đạo) – **27**, 89, 613; **28**, 332, 347; **38**, 42; **39**, 366.

Dòng Tên (tu sĩ) – **33**, 652.

Duy lý (phái) – **27**, 19; **30**, 450.

Dự trữ (hàng hóa) – **28**, 70, 390; **29**, 268, 282, 283, 294, 313, 318, 362,

Đ

Đa thần giáo – **27**, 92-95; **35**, 376-377.

Đại cách mạng Pháp - *xem Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII.*

Đại công nghiệp

- sự phân tích nó trong tập I của bộ "Tư bản" của C.Mác – **32**, 732; **36**, 677; **38**, 620-621;

- ý nghĩa của nó trong lịch sử phát triển của chủ nghĩa tư bản – **34**, 447-449; **36**, 268;

- thương mại thế giới với tính cách là điều kiện tất yếu của nó – **27**, 666; **37**, 676;

- cơ sở kỹ thuật của nó – **30**, 426-430; **31**, 656; **34**, 510; **35**, 591-592; **38**, 409, 619; **39**, 403;

- sự phát triển có tính chất chu kỳ dưới chủ nghĩa tư bản – **29**, 269-270, 373, 375; **34**, 241-243; **36**, 43, 127-129, 624;

- việc nhà nước hóa đại công nghiệp dưới chủ nghĩa tư bản – **34**, 447-449; **38**, 82-84;

- sự xã hội hóa đại công nghiệp dưới nền chuyên chính vô sản – **37**, 619;

- và công nghiệp gia đình – **34**, 626; **35**, 308; **36**, 127-129, 316-319, 344-347; **38**, 264-266, 486-488, 620-624;

- và công xã nông thôn (ruộng đất) – **38**, 489; **39**, 57-60, 202-204, 533;

- và việc nâng cao cường độ lao động – **39**, 561-563;

- và công trường thủ công – **27**, 660; **30**, 427-429; **38**, 408-410; **39**, 561-563;

- và sự hình thành thị trường trong nước – **38**, 201, 264-267, 408-410, 485-489, 587, 617-623; **39**, 58-60, 201-203, 241;

- và chính sách bảo hộ mậu dịch – **38**, 409, 486-488, 587, 619-621; **39**, 182;

- và phân công lao động – **27**, 660; **39**, 562;

- và cuộc cách mạng kỹ thuật điện – **35**, 591;
- trong lý luận của Pru-đông – **27**, 68, 441-444, 661, 670-673.

Xem thêm: Cách mạng công nghiệp, Cạnh tranh, Chủ nghĩa cộng sản (hình thái kinh tế xã hội), Công ty cổ phần, Công xưởng, Đấu tranh giai cấp, Kỹ thuật và công nghệ, Máy móc, Ngành nông nghiệp, Ngoại thương (thế giới), Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, Quốc hữu hóa, Sản xuất, Tình trạng vô chính phủ của sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Đại địa chủ (chế độ), **Đại địa chủ** (tầng lớp) – *xem* Anh, Ai-rơ-len.

Đại diện trang – **37**, 619; **38**, 187; **39**, 142;

Xem thêm: Anh (đại địa chủ quý tộc), Đế quốc Đức (tầng lớp địa chủ quý tộc), Đức (tầng lớp địa chủ quý tộc), Nga (tầng lớp quý tộc), Phổ (tầng lớp địa chủ quý tộc), Sở hữu ruộng đất.

Đại hội Bruy-xen của các cường quốc châu Âu – **33**, 154;

Đại hội Ghen-tơ – *xem* Đại hội quốc tế của những người xã hội chủ nghĩa ở Ghen-tơ.

Đại hội quốc tế của những người xã hội chủ nghĩa ở Ghen-tơ (1877) – **34**, 390, 397-399, 403;

Đại hội quốc tế của những người xã hội chủ nghĩa ở Khu-rơ (1881) – **35**, 306.

Đại hội Viên – **29**, 160; **34**, 435; **36**, 743.

Đại số – **29**, 326, 544; **30**, 480, 530; **35**, 150-153.

Đan Mạch – **27**, 115-117; **28**, 801; **29**, 177; **31**, 12-14; **33**, 790; **37**, 449, 450;

- kinh tế – **29**, 304; **35**, 442;
- quân đội – **27**, 518-519; **28**, 474-475.

Xem thêm: Chiến tranh Đan Mạch năm 1864, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Đan Mạch.

Đảng Ai-dơ-nắc – *xem* Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Đảng bảo thủ (Anh) – **32**, 274; **34**, 436-437; **35**, 225, 246, 416, 443, 469; **36**, 449, 465-468, 470, 595-597, 935-937; **37**, 352, 407; **38**, 123, 240, 396, 499, 511-513, 522-525, 535; **39**, 19, 23-25, 62-64, 103, 280, 290, 295, 320, 511-512;

Xem thêm: Đảng To-ri

Đảng bảo thủ (Đức) – **36**, 212, 223; **39**, 138;

Đảng công nhân dân chủ xã hội Đức (phái Ai-dơ-nắc) – *xem* Đảng dân chủ - xã hội Đức.

Đảng công nhân độc lập (Anh) – **38**, 528, 634; **39**, 16-20, 23-25, 47, 63, 79, 82-84, 103, 282, 305, 374-376, 398-400, 573-574, 634;

Đảng công nhân Pháp – **35**, 38, 113, 143, 532; **36**, 226, 644, 647, 649, 655, 736-738; **37**, 201, 234, 235, 266, 279, 282-284, 312, 412, 415; **38**, 32, 96-100, 103-105, 119-124, 193, 389, 405-406, 432-436, 462, 738, 749; **39**, 61-63, 333, 352, 539;

- thành lập đảng – **34**, 585, 659-661, 697; **35**, 504;

- cương lĩnh của nó – **35**, 50, 158, 301-303, 491, 531, 532-534, 545; **36**, 462;

- cuộc đấu tranh của phái Ghết chống phái Khả năng – **35**, 38, 50-56, 134, 135, 137, 145-147, 158, 166, 292, 296-303, 310, 333, 347, 356-358, 440-442, 448, 482, 491-494, 504, 508-512, 516, 519, 524, 530-536, 545-549, 602; **36**, 215, 619; **37**, 186, 195, 200, 290-293, 727; **38**, 32-34, 103-105, 435-436; **39**, 401-402;

- cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa bè phái và tệ cách mạng đầu lưỡi – **35**, 147, 151, 160, 287, 291, 299-302, 401, 425, 493, 535, 539, 535, 539, 541, 579, 586; **36**, 736, 849; **39**, 365, 439;

- hoạt động cổ động – **35**, 105, 302, 524; **36**, 177, 705; **38**, 171, 389, 422;

- việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác – **36**, 170, 177, 199, 203-204, 218, 492-494, 601;

- hoạt động nghị trường – **35**, 38, 287, 292, 547; **36**, 205, 215, 461, 644, 649, 736-737, 878; **37**, 334, 365-366, 369, 375, 380, 382, 385, 388-391, 395, 408, 409, 417, 433, 443, 451, 483; **38**, 171, 223, 230, 246, 250-251, 260, 267-269, 277-279, 282-284, 291, 292, 298, 322, 434-436, 451, 459-463, 580; **39**, 50, 60-63, 72, 160-161, 179, 197, 241-244, 248-250, 267, 280, 283-285, 353, 354, 365,

401, 403, 500-503;

- phê phán cương lĩnh ruộng đất Nan-tơ – **39**, 382-384, 388, 400, 417, 448, 451;

- các đại hội của đảng – **35**, 134, 151, 154, 158, 310, 333, 335-336, 530, 547; **36**, 177, 199, 736; **37**, 291-192, 657, 666; **38**, 580, 618; **39**, 207, 208, 249, 382, 389, 401, 417, 448, 451;

- các cơ quan báo chí – **35**, 157, 298, 310-311, 347, 494-497, 412, 524, 541, 546; **36**, 802-803, 849; **37**, 32, 39, 208, 210, 212, 241, 247, 454, 460, 483, 488; 538; **38**, 466-468, 537-539, 579-581; **39**, 196, 382, 401, 597-598;

- cuộc đấu tranh cho sự thống nhất của phong trào xã hội chủ nghĩa – **36**, 644; **37**, 421-422; **38**, 432-436; **39**, 61-63, 179, 196, 248-250, 354-357, 365, 502;

- và các đảng tư sản – **38**, 269; **39**, 62, 179, 284;

- những sự truy nã của cảnh sát – **35**, 137, 147, 151-152, 158, 162, 169, 357, 535-542, 545, 586; **36**, 102;

- lập trường của đảng trước nguy cơ chiến tranh ở châu Âu – **35**, 369; **38**, 214, 251-254, 664-666, 671-673; **39**, 120-126;

Xem thêm: Ghét (phái).

Đảng công nhân toàn quốc của những người Grin-béch ở Mỹ – **36**, 585; **38**, 332.

Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức – *xem Đảng dân chủ-xã hội Đức.*

Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa (Mỹ) – **36**, 643, 712, 833, 885, 913, 928, 931; **37**, 44, 130, 191, 381, 395, 437-440, 451, 483-487, 696; **39**, 331, 406;

Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha – **39**, 369, 382;

Đảng cộng hòa (Mỹ) – **30**, 746; **38**, 330-331;

Đảng dân chủ (Mỹ) – **38**, 330-331;

Đảng dân chủ - xã hội Áo – **37**, 166, 443; **38**, 159-161; **39**, 183-185,

190-192, 220, 302;

- việc thành lập Đảng dân chủ - xã hội năm 1874 – **33**, 838;

- phong trào dân chủ - xã hội trong những năm 80 - 90 – **37**, 345; **38**, 32, 159-161, 294, 372-373; **39**, 165, 183-185, 190-192, 266, 291, 296, 351-353, 455-456;

- cuộc đấu tranh để mở rộng quyền bầu cử – **39**, 182, 186, 191-192, 199-200, 266, 282, 291, 302, 352-354, 455-456, 557;

- báo chí công nhân và xã hội chủ nghĩa – **38**, 374; **39**, 50; 351, 454-455, 476-477, 510, 511-512, 557.

Đảng dân chủ - xã hội Đức

- đại hội Nu-ren-be của Liên đoàn các hội công nhân Đức – **32**, 173, 193, 204, 217, 223, 227, 436;

- Đảng công nhân dân chủ xã hội (phái Ai-dơ-nắc) – **32**, 462, 470, 477, 483, 487; **33**, 779, **34**, 179, 180, 186, 196, 225;

- cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa Lát-xan – **32**, 215, 216, 227, 238-241, 355-358, 368, 379, 385-390, 397, 400, 433, 436, 439-441, 450-451, 456, 470, 506, 694, 787; **33**, 617, 749-750, 768-771, 777, 782; **35**, 493, 505;

- và chiến tranh Pháp – Phổ – **33**, 59-62, 94-97, 184, 208-210, 217-219; **34**, 181; **37**, 251; **38**, 304, 650;

- và Công xã Pa-ri – **33**, 323; **34**, 121;

- đại hội Gô-ta năm 1875 và sự thành lập Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa thống nhất – **34**, 85, 178, 197, 220, 223, 227-228, 230, 572; **35**, 493; **36**, 41; **37**, 384-386, 669, 727; **38**, 35, 96, 116-121;

- cương lĩnh Gô-ta – **34**, 178-188, 196-198, 203, 222, 225-243, 429; **35**, 520; **37**, 728; **38**, 44, 115, 119-121;

- Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa trước khi đạo luật đặc biệt được ban hành (1875 - 1878) – **34**, 23, 84, 221-224, 227, 384, 387-390, 428-429; **35**, 343;

- trong thời kỳ đạo luật đặc biệt – **34**, 497, 524-525, 577-579, 582-584,

591, 594-597, 608-612, 617, 654; **35**, 285-288, 306-309, 342-245, 419-422, 435-441, 446-448, 562-564, 690; **36**, 39, 45, 86, 127, 152-155, 175-177, 220-222, 225-228, 250-251, 317, 321-324, 331, 334, 422-423, 825-831, 837-839, 843, 936; **37**, 79, 91, 98, 196, 266-269, 443, 453-454, 479-483, 484-485, 508, 562-527, 530-532, 547, 556, 591, 596, 604-610, 612, 615, 672; **38**, 35, 50; **39**, 473, 525;

- sau khi đạo luật đặc biệt được hủy bỏ (1890 - 1895) – **37**, 668-673, 694-695, 707, 715; **38**, 29-31, 37-39, 45-47, 57, 66, 122-124, 208-210, 218, 273, 286, 292, 307, 375, 586-588, 603-604, 652, 708, 711, 721, 722, 729-733, 742, 748-750; **39**, 41, 178, 351, 364, 380-382, 399, 417, 425-427, 429-433, 436, 439, 467-473, 539, 575, 576, 582;

- cuộc đấu tranh chống khuynh hướng tiểu tư sản trong những năm 1875-1878 – **34**, 220-224, 228-231, 389-390;

- cuộc đấu tranh chống những sự dao động có tính chất cơ hội chủ nghĩa sau khi đạo luật đặc biệt được thi hành – **34**, 136-137, 153, 522-525, 547-553, 566-574, 577-584, 585, 587-588, 589-591, 594-597, 609-612, 657; **35**, 435;

- việc thành lập cơ quan ngôn luận của đảng "Sozialdemokrat" năm 1879 – **34**, 528-530, 534-547, 539-540, 542-553, 568-574, 576-578, 585, 594-597, 599, 608, 650, 657-658;

- cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng (1881-1895) – **35**, 239-241, 309, 333, 342-345, 415, 435-436, 437-440, 502-504, 513, 588-590; **36**, 39, 42, 46, 55, 89, 191, 220-224, 228, 250, 296, 323, 342-344, 363, 395-397, 400, 406, 418-423, 430, 438, 443-445, 448, 453-457, 465-469, 500, 565, 831, 935-936; **37**, 668-670, 673; **38**, 286, 292, 316-318; **39**, 417, 431-433, 436, 439, 468, 472-473;

- cánh tả vô sản – **35**, 127, 309, 344, 437-441, 477; **36**, 153, 230, 250, 282, 296, 299-301, 334, 343-344, 457, 466; 468, 500; **37**, 668;

- cánh hữu, cải lương – **34**, 100-101, 153, 157, 412-416, 520, 528-530, 535-540, 549-566, 568-574, 577-584, 595, 600, 611; **35**, 340-343, 344, 377, 435-440, 474, 521, 588-590; **36**, 39-43, 127, 188-189, 220, 227-228, 246, 276, 381-382, 398, 423; 438, 444, 453-457, 500, 636, 653, 704, 721; **37**, 630, 669, 673, 694-696; **38**, 164, 165, 245, 248-249, 257-258, 273, 317, 586, 635-654; **39**, 425-428,

431-433;

- nhóm vô chính phủ Mô-xtơ – **34**, 149, 154, 158, 413, 503, 517, 518, 521-525, 529, 536, 567-569, 601, 608, 610, 616-617, 657-658; **35**, 201, 224, 228, 231, 234-237, 399; **36**, 21, 295;

- nhóm nửa vô chính phủ "thanh niên" – **37**, 604, 607-610, 615, 620, 622, 628, 629, 684; **38**, 245, 249, 257, 261, 263, 270, 277, 294-295, 362, 607;

- sách lược bầu cử và việc tham gia vào cuộc bầu cử quốc hội – **32**, 661-663, 830; **33**, 808, 812, 815; **34**, 332, 334, 337, 341-342, 503, 596-597, 617, 684; **35**, 306-309, 420; **36**, 86, 213, 250, 295, 296, 312-314, 316, 321-323, 339, 396, 824-831, 837-838, 843; **37**, 130, 481, 493, 495-501, 504-506, 527, 531, 548, 556, 659; **38**, 188, 192, 294; **39**, 100-102, 117-119, 125-126, 470, 471, 500, 528, 575;

- hoạt động của đảng đoàn trong quốc hội – **33**, 303, 333; **34**, 471, 470, 517, 521-525, 549-553, 572-574, 577, 585-589, 611; **35**, 239-245, 285-288, 309, 344, 361, 440, 546, 599; **36**, 38-40, 228, 298, 321-323, 342, 348, 354-361, 363, 396-397, 519, 531, 621, 636, 644; **37**, 33, 39, 46, 50-53, 449; **38**, 123; **39**, 27, 40-42, 51, 61, 436, 439, 470, 500, 502;

- cuộc đấu tranh nhân công bố tác phẩm "Phê phán cương lĩnh Gô-ta" – **38**, 13-15, 18-22, 33-35, 39, 44, 48, 49-51, 54-61, 70, 75, 80, 102, 115, 119-123;

- đại hội Éc-phuốc, việc thông qua cương lĩnh năm 1891 – **38**, 164, 170, 206-208, 216-219, 231, 239-241, 246, 248, 256-257, 261, 263, 270, 277, 315-317, 362, 606;

- báo chí và hoạt động xuất bản – **33**, 291, 321-322; **34**, 23-25, 32, 84-87, 313, 528, 529-530, 542, 553, 568-573, 576-578, 585, 594-597, 650; **35**, 201, 222-224, 239-240, 278-279, 286, 361, 420-422, 446; 448; **36**, 872; **38**, 712-715, 717-719; **39**, 178, 220, 222, 227, 351, 433, 515, 516, 523-524, 527, 536, 558, 574, 593, 594-595, 597, 612;

- và nông dân – **32**, 501-502, 503; **34**, 342; **36**, 348, 355, 357-359, 567-569; **37**, 500, 526; **38**, 188, 192; **39**, 177-119, 382-383, 400, 427;

- và các đảng tư sản – **34**, 180, 617; **36**, 212, 225-226, 321, 826; **37**, 449, 480; **38**, 390; **39**, 101, 118, 126, 172-173;

- và quân đội – **36**, 347-350; **38**, 213-215, 232-235, 358;

- và Quốc tế I – **32**, 379, 441, 484, 502, 504, 688-689, 901; **33**, 66, 403-404, 427-428, 442-443, 489-491, 499, 521, 550-551, 583-584, 617-619, 624-627, 748-750; **34**, 309;

- và các đảng xã hội chủ nghĩa các nước khác – **34**, 580, 581, 654, 657; **35**, 143, 151, 440, 448, 505-507, 510-513, 524, 530-531; **36**, 199, 334, 448, 490, 598-599, 603, 619, 637, 644; **37**, 85, 301-303, 308, 317, 385, 482; **38**, 253;

- và triển vọng cách mạng ở Đức – **36**, 348, 350, 520-521, 703; **38**, 218, 236, 253-255, 330;

- lập trường trước nguy cơ chiến tranh ở châu Âu – **34**, 598; **35**, 368-370, 550; **36**, 520, 703; **38**, 213-271, 232-236, 247, 253-254, 255, 330, 664-666; **39**, 124;

- vai trò của nó trong phong trào xã hội chủ nghĩa quốc tế trong phần ba cuối cùng của thế kỷ XIX – **33**, 12, 811; **34**, 180, 231; **36**, 61, 295-297, 313, 316-317, 837; **37**, 301-303, 530-533, 658-659; **38**, 213, 216-217, 253; **39**, 119, 120, 137, 168, 249, 333;

- và việc thành lập Quốc tế II – **37**, 83-85, 175-177, 185-187, 195, 228-230, 249-250, 253-255, 266-268, 270-273, 276-279, 281-282, 298-303, 330, 333-335, 339-341, 345;

Đảng Lưng xanh – *xem* **Đảng công nhân toàn quốc của những người Grin-béch ở Mỹ**.

Đảng nhân dân Đắc-den – **32**, 100, 204, 368, 436, 441, 448, 452, 590, 845-846;

Đảng nhân dân Đức (1865) – **32**, 501; **34**, 180, 196; **36**, 418, 729; **38**, 249;

Đảng (phái) tiến bộ (Đức) – **31**, 63, 89-92, 315, 480, 628, 642; **33**, 332,

500; **34**, 449; **36**, 81, 212, 223, 774, 827, 830; **37**, 80, 449, 481;

Đảng To-ri – **27**, 349; **28**, 47, 57, 116, 197, 268, 309, 651, 654-657, 673, 710, 759; **29**, 19, 139, 144, 472, 473, 525-527, 543; **35**, 442; **38**, 511-513.

Xem thêm: Đảng bảo thủ.

Đảng trung tâm, Phái giữa (Đức) – **36**, 321, 330, 503-505, 531, 827; **37**, 492, 497; **39**, 26, 108, 118, 500, 525-528, 575;

Đảng (phái) tự do (Anh) – **31**, 288, **32**, 274, **34**, 335, 435-437; **35**, 194, 225, 241, 469; **36**, 88, 448, 465-466, 470, 508, 532, 653, 870; **37**, 50-51, 407, 481; **38**, 240, 511-314, 518, 522-525, 528, 535, 591; **39**, 63-64, 280, 290, 295, 318-320;

Xem thêm: Đảng Vích

Đảng tự do tư tưởng Đức (1884) – **36**, 213, 225, 571; **37**, 497; **38**, 134; **39**, 108, 118;

Đảng Vích – **28**, 48, 116, 294, 651, 758; **29**, 19, 22, 144, 473, 525-527; **39**, 511-512;

Xem thêm: Đảng tự do

Đảng vô sản – **27**, 569; **28**, 761-763; **30**, 638-640, 647, 739; **33**, 671, 695-696; **34**, 136-138, 498, 577-579, 589; **35**, 350, 492, 503-505; **36**, 225, 567-573, 786-787; **37**, 451, 605-610; **38**, 729;

- sự cần thiết phải tổ chức giai cấp công nhân thành một chính đảng công nhân độc lập – **33**, 455-456, 609, 671, 695-696; **34**, 498, 554-556, 668; **35**, 503-505, 534; **36**, 772, 790; **37**, 50, 421, 448-451; **38**, 200, 589;

- cơ sở lý luận của nó – *xem* **Chủ nghĩa Mác, Chủ nghĩa cộng sản khoa học**;

- cương lĩnh – **34**, 184-187, 196; **35**, 158, 265, 301-302, 532-534;

- sách lược – **27**, 420-423; **28**, 684; **29**, 751, 774, 808; **30**, 720, 739; **33**, 777-782; **34**, 180, 196-198, 225-227, 448-449, 550, 564, 587; **35**, 210, 436, 439, 481, 562-564; **36**, 149-151, 167, 212, 250, 331, 412, 422-424, 441, 490, 504-506, 539, 543, 567-568, 619, 785-787, 796-797, 805; **37**, 211, 330-331, 345-347,

389, 439, 446-451, 501, 504-506, 525-527, 542; **38**, 98, 541-542, 586-590; **39**, 24, 69-70, 256, 357, 474, 582, 625;

- nguyên tắc tổ chức – **33**, 383; **34**, 577-579, 609-611; **35**, 310, 534; **37**, 612, 615; **38**, 632, 684-685;

- kỷ luật của đảng – **34**, 550-551; **35**, 333, 547; **36**, 41-43; **37**, 247; **38**, 112, 123;

- phê bình và tự phê bình – **27**, 287; **29**, 774; **32**, 927-928; **34**, 76, 136-137, 583-584; **35**, 459, 493; **37**, 451, 615; **38**, 34, 54-58; 103, 120-124, 157, 680, 689-690;

- dân chủ trong nội bộ đảng – **37**, 450-451, 609, 612, 615; **38**, 102;

- sự thống nhất về tư tưởng và tổ chức – **32**, 779-782; **34**, 220-221, 227, 412-414, 595-596; **35**, 493, 504-505; **36**, 42; **37**, 330-331, 345, 347, 727-730; **38**, 32, 57, 96, 99, 104-105, 119; **39**, 415-416, 425-427, 432;

- những cuộc thảo luận về lý luận – **28**, 306; **33**, 359-361; **36**, 786; **37**, 451, 608; **38**, 542; **39**, 426, 472;

- đấu tranh trong nội bộ đảng – **33**, 778-782; **34**, 136-138, 595; **35**, 435-439, 492-493, 504-505; **36**, 220-221, 228, 296, 381-383, 430, 443-445, 454; **37**, 451, 608-609, 615, 628-629; **38**, 653-654; **39**, 426, 433, 472-473;

- đấu tranh chống chủ nghĩa cải lương và chủ nghĩa cơ hội – **34**, 136-137, 153-154, 157, 178-188, 519-521, 528-530, 535-574, 577-584, 589-591, 594-597; **35**, 342-345, 421-423, 437-411, 503-505, 588-590; **36**, 227-228, 323, 900; **37**, 320, 629-630; **38**, 164, 541-542; **39**, 415-417, 425-428, 431-434, 472-473;

- đấu tranh chống chủ nghĩa bè phái và chủ nghĩa giáo điều – **32**, 727, 775, 845, 916; **33**, 779-782; **34**, 428, 658; **36**, 771, 785-787, 796-797; **37**, 439; **38**, 129-130, 560; **39**, 320, 398;

- quần chúng đảng viên – **34**, 612; **35**, 288, 344; **39**, 320, 398;

- hoạt động hợp pháp và bất hợp pháp – **33**, 398-390, 816; **35**, 288; **36**,

633; **37**, 500, 504-506, 526;

- cổ động và tuyên truyền – **27**, 12; **28**, 306; **31**; 788; **33**, 346, 779; **34**, 76-78, 448-449; **35**, 287-291, 524; **36**, 39, 40, 152, 451, 535, 675-677, 725; **37**, 51; **38**, 712-713; **39**, 24, 76;

- giáo dục đảng viên của đảng – **34**, 353; **36**, 534, 725, **37**, 608-609, 612;

- báo chí và hoạt động xuất bản – **33**, 778; **34**, 76-77, 88-89, 389-390, 529, 581-582; **35**, 201, 239-240, 447-448, 509-511, 517-520, 534, 564; **36**, 220, 803; **37**, 32, 241, 247; **38**, 400-401, 716-718; **39**, 510;

- chủ nghĩa quốc tế của đảng – **28**, 371; **34**, 180, 181; **37**, 234, 237, 329, 384, 482; **38**, 159, 161; **39**, 119, 122-124, 254;

- và vấn đề dân tộc – **34**, 246-247; **35**, 364; **37**, 493; **38**, 214-215, 234-236, 253-254, 587-588;

- và vấn đề thuộc địa – **35**, 458-459, 468-470;

- và công đoàn – **34**, 183; **35**, 532; **36**, 359;

- và nông dân và vấn đề ruộng đất – **27**, 458; **32**, 501-502, 504, 920, 939; **33**, 331, 421-422; **35**, 260-262, 288; **36**, 348, 355, 357-359, 412-413; **37**, 500, 508, 527, 618-619; **38**, 82-84, 286; **39**, 140-142, 382, 400, 407, 415, 426, 432, 472, 490-492;

- và tầng lớp trí thức tư sản – **27**, 420; **37**, 605, 618-619; **38**, 254, 286-288;

- và tôn giáo – **33**, 362;

Xem thêm: Cộng sản (những người), Liên đoàn những người cộng sản, Mác-xít (những người), Phong trào cộng sản.

Đảng xã hội chủ nghĩa của những người lao động I-ta-li-a – xem Đảng xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a.

Đảng xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a – 39, 281, 474, 624;

Đảng xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha – xem Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha.

Đào thải tự nhiên – **39**, 655; **34**, 237;

Đạo đức – **34**, 47; **35**, 200, 493; **37**, 152-154, 164-166, 499, 703; **38**, 16, 122, 501-503, 508, 516; **39**, 26, 341;

- với tính cách là kiến trúc thượng tầng – **37**, 683;

- phong kiến – **37**, 220;

- tư sản – **30**, 643; **32**, 271; **37**, 221; **38**, 208;

- có tính đảng – **38**, 689; **39**, 341.

Xem thêm: Đấu súng, Gia đình, Tình yêu.

Đạo đức học – *xem* **Đạo đức**.

Đẳng cấp – **27**, 660; **28**, 357.

Đầu cơ (trong công nghiệp và thương mại)

- sự vạch trần nó trong tập III của bộ "Tư bản" – **32**, 270;

- những thời kỳ của cơn sốt đầu cơ – **28**, 156, 197, 736, 758; **29**, 57-58, 101, 179-180, 289-290; **38**, 331;

- vai trò của nhà nước tư sản – **29**, 289, 306; **39**, 280- 284;

- mối liên hệ của nó với các cuộc khủng hoảng sản xuất thừa – **27**, 502-505; **28**, 197; **29**, 101, 266, 270, 292;

- đầu cơ sở hữu ruộng đất – **32**, 534; **38**, 331;

- đầu cơ bông hạt – **28**, 102, 156; **29**, 266; **31**, 595, 621, 712; **34**, 605;

- trong thương mại Anh với Trung Quốc – **27**, 502-505; **29**, 458;

- sở giao dịch với tính cách là trung tâm đầu cơ và tham nhũng – **27**, 530-531; **28**, 154, 298, 398-399; **29**, 98, 179, 287, 306; **30**, 390; **32**, 86-89, 888-889; **34**, 514-515; **35**, 346, 429, 566-568, 570; **37**, 511, 677, 707; **39**, 25-26, 182;

Đấu súng – **29**, 420, 421, 425, 717-719; **36**, 845; **38**, 421;

Đấu tranh cho sự sinh tồn – **30**, 335; **32**, 803, 935; **34**, 216, 237-243;

Đấu tranh giai cấp – **28**, 295, 501-503; **32**, 305-306, 543, 549, 551;

- thực chất của lý luận của Mác về giai cấp và đấu tranh giai cấp – **28**, 660-662;

- là động lực trực tiếp của lịch sử – **34**, 243, 564;

- và tác động qua lại giữa hạ tầng cơ sở với kiến trúc thượng tầng – **37**, 640-643;

- lý luận về đấu tranh giai cấp và chủ nghĩa Đắc-uyn – **30**, 754-755; **34**, 242;

- trong xã hội phong kiến – **28**, 501-502; **29**, 755-757, 769-774; **35**, 50; **36**, 82;

- trong xã hội tư sản – **28**, 659-662; **32**, 108-109, 898; **35**, 840; **36**, 658-659; **37**, 390-393;

- giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản – **27**, 464, 662, 771, 776; **28**, 56; **29**, 755; **31**, 105, 628, 738; **32**, 813, 916, 920-923; **33**, 284, 455-456, 671, 695; **34**, 526, 554, 558, 560-564; **35**, 344, 493, 505; **36**, 82, 658-659, 684; **37**, 696; **38**, 200, 747; **39**, 18;

- và cách mạng xã hội – **27**, 669; **33**, 671, 695-696; **34**, 526-527, 563-564;

- và chuyên chính vô sản – **28**, 662;

- và đấu tranh chính trị – **32**, 920-923; **33**, 455-456, 671, 695; **35**, 482; **37**, 678;

- và chiến tranh – **33**, 21, 185;

- và ý thức giai cấp – **32**, 916; **33**, 360; **38**, 84; **39**, 48, 313, 325, 465, 468;

- phong trào có tính chất giai cấp và phong trào có tính chất bè phái – **32**, 772, 916; **33**, 448-449;

Xem thêm: Giai cấp.

Đấu tranh trên chiến lũy – **39**, 218;

Đấu tranh văn hóa – *xem* **Đế quốc Đức**.

Đế chế thứ hai ở Pháp – **28**, 271-273, 341, 398-399, 820; **29**, 300; **33**, 21, 54, 63, 66, 182, 201, 206, 845; **34**, 512; **37**, 111, 421;

- bản chất giai cấp của nó – **33**, 60;
- cuộc chính biến ngày 2 tháng Chạp 1851 – **27**, 556-576; **28**, 321, 617, 648; **32**, 808; **33**, 122; **39**, 523-525;
- kinh tế – **28**, 156-157, 321-323, 398-399; **29**, 288-290, 300, 305, 454; **31**, 304;
- hệ thống tài chính, tiền tệ và ngân hàng – **28**, 156, 272-273, 398-399, 697-698, 736; **29**, 98, 178-180, 195, 256-258, 288-290, 304-308, 340, 385-387, 394, 407-408, 736;
- công ty cổ phần – **29**, 160, 179, 304-308, 393;
- ngoại thương – **28**, 71, 321, 673; **29**, 59, 254, 287, 289, 304-308, 362, 453; **30**, 16-18, 296; **33**, 22;
- chính sách đối nội, tình hình trong nước – **28**, 17-20, 56-57, 111, 225, 321-323, 387, 398-399, 504, 617, 627, 636, 648-651, 697-698, 736, 758-761; **29**, 15-17, 52, 77, 111, 160, 210-212, 238, 287, 289, 290, 306, 340-341, 354, 356, 383-387, 393, 394, 472, 592, 667, 736, 737, 747, 806; **31**, 318, 374-375, 549; **32**, 67-69, 271-272, 275-276, 425-426, 450, 545, 578, 698, 699, 733, 870; **33**, 11-12, 19, 182; **35**, 598-599; **36**, 741; **38**, 724; **39**, 156;
- giai cấp tư sản – **28**, 398, 672; **29**, 289, 290, 305, 340-341, 386, 520, 738, 747; **30**, 469; **31**, 337, 374; **33**, 60, 250; **38**, 176-177;
- giai cấp công nhân – **28**, 197, 321-323, 398; **29**, 15, 109, 110, 290, 383, 386, 539; **30**, 469; **31**, 230, 337, 741; **32**, 324, 536, 588, 698, 700, 830, 972; **33**, 60, 93, 183-184, 230; **35**, 307; **36**, 849, 942;
- giai cấp nông dân – **28**, 398, 399, 698, 761; **29**, 472; **31**, 337, 374; **33**, 27, 60; **38**, 724;
- các nhóm bảo hoàng – **28**, 111, 115, 201-202, 736, 760-762; **29**, 386, 387, 667; **32**, 318; **33**, 53, 198-199;
- sự tham nhũng của giới cầm quyền – **28**, 273, 398-399; **29**, 15-17, 98, 160, 386; **36**, 489;
- quân đội – **28**, 398, 399, 475, 736; **29**, 15, 126, 290, 384-386, 538, 747;

- 31**, 223-225, 345, 374-375, 690; **32**, 207, 973; **33**, 38;
- báo chí tư sản – **29**, 160-161; **32**, 316, 589;
- mâu thuẫn giai cấp gay gắt thêm – **28**, 398-399, 761; **31**, 223-225, 230, 337, 374-375, 474, 549, 690; **32**, 578, 582, 607, 698, 808-810, 849, 870, 971-972;
- phong trào đổi lập – **28**, 111, 114, 202, 398-399, 627, 736; **29**, 16, 17, 109, 110, 126, 340-341, 383-386, 538-539, 736, 738, 747; **31**, 344, 474, 531-532, 535-536, 690; **32**, 268, 316, 318, 444-445; **33**, 12, 49;
- triển vọng cách mạng – **28**, 157, 398-399, 820; **29**, 18, 110, 126, 195, 386, 393, 539, 541-542; **31**, 230, 337, 418, 474, 532, 535-536, 690; **32**, 267-268, 271, 275, 514, 591, 607, 972; **33**, 50, 53, 60, 63, 66-71, 184, 198;
- chính sách đối ngoại – **28**, 17-18, 40, 283-284, 301, 399, 421, 429, 466, 475, 617, 701-802; **29**, 17, 66, 126, 386, 466, 473, 536, 538, 589, 736, 747, 805-807; **30**, 105, 106; **31**, 224, 230, 272, 276, 302, 318, 325, 344, 409, 474, 531, 536, 690; **32**, 73, 206-210; **33**, 15, 21, 27, 49, 60; **35**, 349; **36**, 745-747; **38**, 176-177;
- Xem thêm: Chiến tranh Pháp – Phổ 1870-1871, Chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Pháp.*
- Đế quốc Áo** (trước năm 1867) – **29**, 114; **31**, 332-334; **34**, 435; **35**, 363, 365; **37**, 642; **39**, 137, 185, 419;
- vấn đề dân tộc – **29**, 46, 387, 459;
- tài chính – **29**, 521; **30**, 131-132;
- nông nghiệp và quan hệ ruộng đất – **30**, 131-132;
- ngoại thương – **28**, 308-309;
- chính sách đối nội, tình hình trong nước – **29**, 387; **30**, 185;
- quân đội – **27**, 517-518; **29**, 637;
- triển vọng cách mạng – **29**, 387; **31**, 584;
- chính sách đối ngoại – **27**, 727; **29**, 543; **30**, 207, 497, 848; **31**, 292; **37**,

197;

- và chiến tranh với Pháp và Pi-ê-mông (1859) – **29**, 529, 536, 539-543, 575-577, 736-738;

- vấn đề Slê-dơ-vích – Hôn-stai-nơ – **30**, 554, 848;

- và nước Nga – **30**, 194; **35**, 363; **36**, 744;

Xem thêm: Áo – Hung-ga-ri, Cách mạng 1848 - 1849 ở đế quốc Áo, Chiến tranh Áo – Phổ 1866, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Áo.

Đế chế Đức (sau năm 1871)

- đặc điểm chung – **33**, 280, 281; **35**, 342-344, 349; 589; **36**, 82, 86, 225 - 228, 316, 504, 512, 700, 742; **37**, 191; **38**, 37, 124, 214, 307, 461-462, 706, 708, 711; **39**, 528;

- sự thành lập đế chế – **33**, 48, 61, 275; **36**, 328-330;

- đại công nghiệp – **34**, 447-449, 588, 627; **35**, 162, 184, 223, 308-309, 421-423, 549-551, 598-600; **36**, 128-129, 298, 318, 344-347, 375-378; **37**, 445; **38**, 46, 82-84, 264, 409, 486, 587, 747; **39**, 59, 122, 155, 178, 563; 375-378;

- các-ten – **35**, 422, 551;

- sự độc quyền của nhà nước – **34**, 447-449; **35**, 223, 421-423;

- công nghiệp gia đình – **34**, 448, 628-627; **35**, 307-309; **36**, 124, 127-129, 317, 344-346, 826; **38**, 264-266, 491, 620-622;

- đường sắt – **34**, 447-449, 510-512; **35**, 243, 421-423, 472, 508, 515, 530;

- tài chính – **34**, 606; **38**, 192;

- nông nghiệp và quan hệ ruộng đất – **36**, 318, 344, 348; **37**, 526, 619; **39**, 140, 178, 537;

- nội thương – **34**, 587-589; **37**, 446; **39**, 140, 178, 537;

- ngoại thương – **34**, 502, 587-589; **35**, 162, 172, 422; **36**, 124, 128, 298, 318, 346, 374-376, 514, 588; **37**, 378, 445, 520; **38**, 187, 201-203, 307, 409, 483-485, 486, 587; **39**, 59, 616;

- chính sách đối nội, tình hình trong nước – **33**, 154-155, 333, 808; **34**, 158, 455-458, 461, 462, 501, 503, 617, 668; **35**, 43, 52, 223, 344-346, 368-370, 439; **36**, 56-59, 86, 209, 212-214, 223-226, 227-228, 397, 505, 633-635, 681, 708, 742, 823, 941; **37**, 21, 25, 33, 45, 60-63, 74, 78-82, 85, 149-151, 197, 227, 443, 480, 490-493, 495-501, 518, 525-527, 531, 707; **38**, 192, 352, 376-379,

392-395; **39**, 64, 79, 97, 109, 352, 417, 439-441, 451, 454, 459, 467, 491, 495-497, 525-529, 539, 575, 604;

- tầng lớp quý tộc, tầng lớp địa chủ quý tộc – **33**, 260; **35**, 551; **36**, 346, 504, 681, 741, 941; **37**, 16-18, 491-493, 531, 619, 650-653; **38**, 377; **39**, 232, 307, 468, 487, 4944, 572;

- giai cấp tư sản – **33**, 158, 227, 260, 276; **34**, 158, 669; **36**, 316, 346, 395, 397, 703, 715, 722, 741, 941; **37**, 25, 492, 527; **38**, 350, 377, 379, 575; **39**, 574;

- giai cấp tiểu tư sản – **34**, 180, 501; **36**, 331; **37**, 480, 500, 572-575; **39**, 108, 118;

- giai cấp công nhân – **33**, 260, 597; **34**, 597, 611-612, 668; **35**, 307-309, 589; **36**, 86, 298, 332, 347; **37**, 480, 574, 606, 618; **39**, 666-668;

- công nhân nông nghiệp – **37**, 508, 619; **38**, 287, 490;

- giai cấp nông dân – **36**, 318, 345; **37**, 526, 619; **38**, 264-266, 491; **39**, 108, 400, 427;

- quốc hội – **33**, 333; **34**, 470; **35**, 51, 243; **36**, 504, 607, 609; **39**, 26, 41, 108, 527-529, 575;

- các chính đảng của tầng lớp quý tộc và của giai cấp tư sản – **33**, 333; **34**, 470, 501, 617; **35**, 51, 230; **36**, 223, 225, 227, 321, 329-332, 490, 504-505; **37**, 480, 491-493, 497; **38**, 286, 463-466; **39**, 108, 118, 123, 125, 576;

- chính sách đối với phong trào công nhân những năm 70 (trước khi thi hành đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa) – **33**, 379, 396, 443, 449, 610, 642, 693, 847; **34**, 260, 384, 387, 462;

- cuộc đấu tranh văn hóa – **33**, 156; **35**, 52; **36**, 632;

- đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa – **34**, 117, 121, 125, 130-131, 455-458, 461, 468, 497, 522-525, 537, 553, 578, 617, 623, 668, 704; **35**, 225, 231, 435, 438, 481, 502, 513, 549, 592; **36**, 56-59, 212-214, 222-225, 316, 321-324, 359, 450, 765; **37**, 29, 33, 46, 267, 480, 508-510, 526, 530-533, 537-539, 548;

- chính sách đối với phong trào công nhân sau khi hủy bỏ đạo luật đặc

biệt – **38**, 37, 378-380; **39**, 392, 437-435, 470, 473, 528, 539;

- chính sách quân sự, quân đội – **34**, 158, 429; **36**, 349, 505, 701; **37**, 39-41, 47, 54-55, 209, 227, 387; **38**, 214-217, 354, 357, 538-539; **39**, 27;

- triển vọng cách mạng – **33**, 674; **36**, 82, 505; **37**, 23, 61, 63, 81, 495-501, 508, 518, 527, 707; **38**, 192, 201-303; 216-218, 235, 247, 253-255, 330, 725, 726, 749; **39**, 123, 302, 493, 585;

- chính sách đối ngoại – **33**, 674; **34**, 121, 130, 154, 159, 288, 363, 405, 434, 435, 503, 606; **35**, 128, 369, 549; **36**, 85-87, 109, 700, 744, 748-752, 821-823, 914; **37**, 45-48, 57-59, 101, 197, 582; **38**, 394; **39**, 20, 27;

- chính sách thuộc địa – **36**, 287, 296-298; **37**, 197;

- và Anh – **36**, 700; **37**, 197;

- và Áo – **34**, 107, 432, 607, 618; **36**, 744, 748-752, **39**, 27;

- và Nga – **34**, 288, 405, 434, 435; **36**, 224, 377-378, 497, 529, 554, 607, 700, 703, 739-742, 749-752, 799-800, 945; **37**, 348; **38**, 305, 395-396; **39**, 20, 27;

- và Pháp – **36**, 86, 821-823, 862-863, 870, 882; **37**, 57-59; **38**, 254; **39**, 27;

- và Thổ Nhĩ Kỳ – **34**, 432.

Xem thêm: Chiến tranh Pháp - Phổ 1870-1871, Đảng bảo thủ, Đảng nhân dân Đức, Đảng tự do tư tưởng Đức, Đức (trước khi thành lập đế chế năm 1871), Phái giữa, "Phái tự do dân tộc", Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Đức.

Đế quốc La Mã – *xem* La Mã Cổ đại.

Đế quốc La Mã thần thánh – **39**, 137.

Địa chất học – **30**, 358; **31**, 175, 341, 352-360, 742; **32**, 78, 182, 509, 531; **33**, 150.

Địa lý – **28**, 792.

Địa tô

- là hình thức kinh tế của sở hữu tư nhân về ruộng đất – **30**, 358-360.

- là hình thức đặc thù của giá trị thặng dư – **31**, 458; **32**, 21; **35**, 260;

- là lợi nhuận phụ thêm – **30**, 360; **39**, 549;

- là thu nhập của các chủ ruộng – **30**, 481; **32**, 527, 911;

- tô lúa mì – **30**, 358;

- tô chăn nuôi – **30**, 358;

- tô mỏ – **30**, 370;

- những điều kiện khác nhau của sự xuất hiện địa tô - **27**, 238-245, 257; **30**, 359-360; **32**, 238-241, 509-511, 522-528, 530-535;

- những phương pháp tính địa tô – **27**, 238-245, 258; **30**, 370; **32**, 239-241;

- ảnh hưởng của địa tô đối với giá trị và giá cả của các sản phẩm nông nghiệp – **27**, 238-245, 258; **30**, 360, **32**, 533; **34**, 643;

- việc nhà nước chiếm hữu địa tô – **35**, 251, 260-262; **36**, 129;

- và quy luật giá trị – **27**, 456-458; **30**, 368-370;

- và lợi tức của tư bản đầu tư vào ruộng đất – **27**, 241; **32**, 238-241, 552-530, 534;

- và sự khác nhau về độ phì của đất – **27**, 241-245, 258; **32**, 522-527, 530-535;

- và những sự cải tiến trong nông nghiệp – **27**, 241-245, 258; **30**, 358; **32**, 12, 240, 527;

- trong lý luận của phái trọng nông – **30**, 367; **34**, 65;

- trong lý luận của A. Xmít – **30**, 481; **32**, 138-139;

- trong lý luận của Đ. Ri-các-đô – **27**, 238-245, 257-258; **30**, 334, 356-359, 368-370, 481, 819; **32**, 509, 523-527, 529-534;

- trong lý luận của Rốt-béc-tút – **27**, 381; **30**, 818; **35**, 551; **36**, 157, 209-211, 304;

- trong lý luận của Thuy-nen – **32**, 728;

- quan điểm của các nhà kinh tế học tầm thường tư sản – **27**, 241-242; **28**, 660-661; **32**, 65-67, 239-240, 508-511, 522-528, 530-534; **35**, 251, 259-263;

- là đối tượng nghiên cứu trong quyển III của bộ "Tư bản" của C.Mác – **31**, 243, 244; **32**, 12, 746; **36**, 49, 138, 391, 428-430, 436, 511-513, 758, 824; **37**, 337;

Xem thêm: Địa tô chênh lệch, Địa tô tuyệt đối, Thuê ruộng.

Địa tô chênh lệch – **27**, 241-245, 257-258; **30**, 356-360, 367-370; **32**, 522-529, 530-534; **39**, 556;

Xem thêm: Địa tô, Thuê ruộng.

Địa tô tuyệt đối – **30**, 357-359, 367-370.

Xem thêm: Địa tô.

Điện

- với tính cách là một hình thức của vận động – **29**, 428; **30**, 873; **33**, 117; **35**, 158-162, 591;

- và việc áp dụng điện trong kỹ thuật – **39**, 271;

- và đại công nghiệp – **38**, 619; **39**, 403;

- việc áp dụng điện trong nông nghiệp – **27**, 362-364, 371-373, 378; **35**, 592;

- và việc truyền tải năng lượng đi xa một khoảng cách – **35**, 139, 145, 592;

- cách mạng điện khí – **35**, 591.

Điện báo – **36**, 624;

Đình công – *xem* **Bãi công** và **phong trào bãi công**.

"Đoàn hiệp sĩ lao động" (Mỹ) – **36**, 683, 713, 763, 772, 773, 785, 786, 834, 866; **37**, 319, 333; **38**, 244;

Đồ chơi – **35**, 307; **36**, 124; **38**, 265;

Độ phì của đất – *xem* **Địa tô**, **Ngành nông nghiệp**.

Độc quyền

- sự xuất hiện của độc quyền do cạnh tranh – **27**, 665-668; **39**, 141;

- độc quyền hóa ruộng đất – **32**, 527;

- của các công ty tư nhân – **32**, 113; **34**, 489, 587-589; **37**, 108, 370, 379;

- giá cả độc quyền – **30**, 17; **34**, 587-589; **37**, 445.

- độc quyền của nhà nước – **27**, 450-453; **34**, 447-449; **35**, 421-423, 472; **38**, 82-84; **39**, 283-284, 307, 354, 502-504;

- xóa bỏ các độc quyền kinh tế của tư nhân bằng cách mạng vô sản – **33**, 671, 696;

Xem thêm: Anh, Các-ten, Ngoại thương (thế giới), Tờ-rót.

Độc quyền của nhà nước (dưới chủ nghĩa tư bản) – **27**, 450-454; **34**, 447-449; **35**, 421-423, 472; **38**, 82-84; **39**, 283-284, 307, 355, 502-504;

Xem thêm: "Chủ nghĩa xã hội nhà nước", Độc quyền.

Độc thần giáo – **27**, 92-94; **28**, 332; **30**, 547.

Đối lập

- sự thống nhất và sự đồng nhất của các mặt đối lập – **29**, 205, 346, 347; **30**, 31, 311; **34**, 74; **37**, 217-219, 572; **38**, 274-277; **39**, 26;

- những sự đối lập hoàn toàn, trừu tượng, siêu hình – **37**, 683; **38**, 274-277;

- những sự đối lập trái ngược và mâu thuẫn nhau – **38**, 169;

- những sự đối lập giai cấp – **27**, 464; **28**, 659-661; **36**, 134; **38**, 208; **39**, 258;

- sự đối lập giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản – **27**, 99, 166, 464; **28**, 502; **31**, 748; **32**, 813; **33**, 525; **36**, 134, 659; **39**, 258;

- xóa bỏ những sự đối lập giai cấp – **27**, 463; **36**, 134; **39**, 258;

Xem thêm: Giai cấp, Quy luật về sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập, Thành thị.

Đối tượng lao động – *xem* **Nguyên liệu, Tư liệu lao động**.

Đội quân lao động hậu bị – **39**, 562.

Xem thêm: Thất nghiệp.

Đội tàu – **29**, 11.

Xem thêm: Vận tải thủy.

Đông Ấn – **27**, 425, 489, 503; **28**, 156-157;

Đồng hồ – **30**, 426-427;

Đồng minh cải cách (Anh) – **31**, 114, 116, 152, 165, 222, 268, 533, 689, 693, 704, 732; **32**, 271, 173;

Đồng minh cải cách toàn quốc (Anh, năm 1849) – **28**, 52; **33**, 448;

Đồng minh chống các đạo luật về ngũ cốc (Anh) – **27**, 216; **28**, 48, 655; **29**, 151, 156;

Động vật

- và người – **29**, 429; **30**, 449-450; **34**, 241, 526;

Động vật học – **35**, 529;

Đơn đặt hàng (hợp đồng về cung ứng hàng hóa) – **27**, 489; **28**, 50, 305; **29**, 454; **31**, 148;

- trong lý luận của Pru-đông - **27**, 444;
- Đức** (trước khi thành lập đế chế năm 1871) – **29**, 762; **30**, 304; **33**, 59-60, 280-281; **35**, 349, 590; **36**, 328-330, 512; **37**, 191, 642-643; **38**, 726; **39**, 123, 136, 137, 530-532;
- hồi trung thế kỷ – **28**, 503-505; **37**, 378, 675; **39**, 136, 137, 272, 615;
- việc di thực đến những vùng đất của người Xla-vơ – **35**, 173; **39**, 137;
- kinh tế – **27**, 530; **29**, 285; **31**, 415-417; **32**, 112-116, 415; **39**, 272;
- công nghiệp – **30**, 62; **35**, 171-172; **36**, 127-129, 318; **38**, 747;
- công nghiệp gia đình, nghề thủ công – **32**, 115;
- đường sắt – **30**, 520; **31**, 193, 198, 310; **32**, 112-116;
- công ty cổ phần – **29**, 57, 107;
- nông nghiệp và quan hệ ruộng đất – **32**, 501; **36**, 318;
- ngoại thương – **27**, 490, 505, 531; **28**, 193; **29**, 304, 324, 336; **30**, 295; **32**, 111-115;
- Liên minh thuế quan – **28**, 194, 760; **32**, 100; **33**, 92;
- chính sách đối nội và tình hình trong nước – **27**, 815; **29**, 548; **31**, 382, 387, 524-527; **33**, 61;
- tầng lớp quý tộc, tầng lớp địa chủ quý tộc – **29**, 46, 756-757, 771-774;
- giai cấp tư sản – **29**, 46; **30**, 15; **31**, 197, 387, 416, 637; **32**, 475; **33**, 21, 27, 61, 227; **36**, 330, 632;
- giai cấp tiểu tư sản – **27**, 420-421, 744; **39**, 272;
- giai cấp nông dân – **27**, 420-421; **29**, 808-811; **35**, 172; **36**, 318;
- thợ thủ công – **27**, 623, 626;
- giai cấp công nhân – **27**, 744; **31**, 637; **32**, 223, 774, 830, 880; **38**, 726;
- quốc hội – **31**, 387; **32**, 99; **36**, 328-330;
- quyền bầu cử – **31**, 388;

- các chính đảng của các giai cấp cầm quyền – **31**, 479-480; **32**, 100, 636, 639, 814; **38**, 461-463;
 - phái dân chủ tư sản và tiểu tư sản – **27**, 80, 418-423, 506-512, 676-679, 734, 744-748; **29**, 44; **30**, 719; **33**, 228-279; **34**, 180, 555, 560;
 - phong trào đối lập những năm 20-30 ("phái mị dân") – **33**, 217-219, 415; **35**, 44; **37**, 193;
 - những con đường thống nhất đất nước – **29**, 548-550; **31**, 276, 295, 309, 315, 323, 329-331, 336, 344, 387, 393, 720; **33**, 11-12, 22, 26, 49, 60, 62, 97; **35**, 349, 352; **36**, 323, 328-330;
 - triển vọng cách mạng – **28**, 761; **29**, 62, 548, 575, 773-774; **30**, 196, 436, 758; **32**, 236, 501, 592, 830;
 - chính sách đối ngoại – **30**, 734-735; **31**, 382; **34**, 449;
 - và chiến tranh Pháp và Pi-ê-mông chống Áo – **29**, 549, 736;
- Xem thêm: Cách mạng 1848-1849 ở Đức, Cách mạng công nghiệp, Chiến tranh Áo – Phổ 1866, Chiến tranh nông dân 1525, Chiến tranh Pháp – Phổ 1870-1871, Đắc-den, Đế quốc Đức, Liên minh Bắc Đức, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Đức, Phổ, Quốc hội Liên bang, Tỉnh Ranh.*
- Đường sắt**
- những luận điểm chung – **31**, 656; **32**, 112-116, 475; **33**, 496; **34**, 510-513; **35**, 205; **36**, 624; **37**, 676; **38**, 619, 622-623; **39**, 387, 391, 405;
 - những công ty cổ phần tư nhân là những kẻ sở hữu đường sắt – **27**, 330; **28**, 398-399; **29**, 304-307; **30**, 872; **31**, 193, 310; **34**, 489, 510-514; **35**, 205, 421-423;
 - việc nhà nước hóa đường sắt dưới chủ nghĩa tư bản – **31**, 193, 310; **32**, 115; **34**, 447-449, 588; **35**, 243, 421-423, 472, 508, 515, 530;
 - và ngân hàng – **28**, 272; **29**, 289, 304-309; **31**, 310; **34**, 509-513; **37**, 677;
 - và ngoại thương – **34**, 513;
 - và các khoản vay – **32**, 888; **35**, 144, 205; **36**, 528-530, 537;
 - và sở hữu đất đai – **34**, 512;

- và đại công nghiệp – **32**, 114-116; **34**, 489, 510-512; **38**, 619, 622-624; **39**, 391, 403;
- thảm họa đường sắt là hậu quả của sự quản lý tư bản chủ nghĩa – **30**, 872;
- hậu quả kinh tế - xã hội của việc xây dựng đường sắt – **34**, 510-513;
- ở Anh – **27**, 330, 424; **28**, 102, 156, 268, 297; **29**, 304-307; **30**, 872; **34**, 448, 510-513; **35**, 205;
- ở Áo – **34**, 512;
- ở Ấn Độ – **29**, 527; 35, 205;
- ở Bỉ – **34**, 512;
- ở Đức – **30**, 520; **31**, 193, 198, 310; **32**, 112-116; **34**, 447-449, 510-512; **35**, 243, 421-423, 472, 508, 515, 530;
- ở I-ta-li-a – **34**, 512;
- ở Mỹ – **28**, 514, 758; **32**, 475; **33**, 204, 448, 466-470; **34**, 510-512; **35**, 205, 415; **37**, 677;
- ở Nga – **29**, 57-58, 107, 110; **31**, 393; **32**, 61, 888; **34**, 293; **35**, 144; **36**, 528-530, 536-537; **38**, 619;
- ở Pháp – **28**, 273, 758; **29**, 290, 304-309; **34**, 510-514;
- ở Thổ Nhĩ Kỳ - **35**, 412-413;
- ở Trung Quốc – **36**, 624; **38**, 622-624; **39**, 387, 390, 402.

E

Ê-pi-puya (phái) – **30**, 817.

G

Ghen-gô-lan-đơ – **37**, 582.

Ghết (phái) – **35**, 37, 50, 52, 54-56, 296, 298, 300-304, 310, 332, 357, 440, 448, 482, 504, 510, 511, 516, 520, 524, 530, 531, 535, 547, 602; **36**, 177, 462, 599, 644, 736-738, 804, 878, 914, 939; **37**, 23, 186-188, 195, 267, 282-285,

417, 488; **38**, 32, 100, 103-105, 197, 389, 432-436, 583, 741; **39**, 178-180, 249, 333, 353-356, 402;

Xem thêm: Đảng công nhân Pháp.

Gia đình – **27**, 657; **35**, 220-223; **37**, 680;

- trong xã hội nguyên thủy – **35**, 167-168, 573-575, 592-597; **36**, 90, 628; **37**, 623, 638-641; **38**, 140-142, 152-153, 156;

- trong xã hội chiếm hữu nô lệ – **37**, 638-641, 643-646;

- trong xã hội phong kiến – **37**, 220;

- trong xã hội tư sản – **37**, 163-166, 220; **39**, 193;

- trong xã hội cộng sản – **36**, 727.

Gia-va – **28**, 357-359; **36**, 92, 129, 157-159, 267-269.

Gia-mai-ca – **28**, 355; **31**, 215-220.

Giá cả, hình thành giá cả

- định nghĩa giá cả - **29**, 399;

- giá cả hàng hóa và lưu thông tiền tệ – **27**, 261-270; **29**, 400-403; **30**, 389-391; **32**, 95-98;

- tác động của qui luật giá trị – **29**, 399; **30**, 369-370; **32**, 20-22, 102-109, 748-750; **39**, 547-552, 555-556;

- giá cả chi phí – **30**, 356-360, 368-370;

- giá cả sản xuất – **31**, 438-440; **32**, 106; **34**, 620;

- và chi phí sản xuất – **27**, 238-245, 456-458; **31**, 440; **32**, 102-104, 526-528, **34**, 13, **36**, 270; **37**, 19;

- giá cả thị trường – **27**, 245; **32**, 106, 267; **34**, 620;

- giá cả độc quyền – **30**, 17; **32**, 106; **34**, 587-589; **37**, 445;

- giá dưới giá thành (bán phá giá) – **34**, 587-589; **35**, 422; **36**, 298, 318, 345, 375-378; **37**, 445; **38**, 486;

- giá cả lao động (sức lao động) – **31**, 436, 438-440, 797; **32**, 95-98, **39**, 549-551;

- giá cả (giá trị) ruộng đất – **29**, 127; **31**, 833-835; **32**, 118, 524-527, 534; **35**, 246, 262;

- ảnh hưởng của cầu và cung – **28**, 12; **29**, 58, 266-268, 282-285, 287, 294-298, 313, 318-319, 358, 366-367, 464; **31**, 597; **32**, 267; **37**, 19;

- giá cả và tiến bộ kỹ thuật – **36**, 272;

- giá cả nguyên liệu và tỉ suất lợi nhuận – **32**, 106;
- giá bông hạt (ở Anh) – **27**, 425, 490, 503; **28**, 12, 49, 69-71, 156, 268, 298, 305, 390, 392, 656, 672-673; **29**, 58, 267, 270, 273, 279, 282-285, 295, 313, 318-319, 335, 358, 405-407, 454, 464; **30**, 336; **31**, 147-148, 218, 595-598, 621, 795; **32**, 297, 386, 544-546;
- giá tư liệu sinh hoạt và tiền công của công nhân – **28**, 398, 809-811; **32**, 641-643;
- giá lúa mì – **27**, 241-245, 257; **28**, 382, 390, 398, 807-811, **29**, 277, 287, 290, 472, 736; **32**, 532; **34**, 612; **36**, 333; **38**, 267; **39**, 283-285, 307, 480-481, 502, 549-551;
- việc Mác nghiên cứu lịch sử giá cả – **27**, 241, 262-263, 834; **29**, 137, 169; **32**, 96-98;
- quan điểm của các nhà kinh tế học tư sản – **27**, 241-245, 258, 261-263; **30**, 356-359, 368-371, 481; **32**, 21, 108, 138-139, 750; **33**, 96-97; **36**, 270-272;
- sự hình thành giá cả trong lý luận của Pru-đông – **27**, 68, 80-82, 443-444; **29**, 400; **31**, 797.

Xem thêm: Giá cả, Hàng hóa, Tiền tệ.

Giá cả thị trường

Xem thêm: Giá cả, hình thành giá cả.

Giá thành – **29**, 373; **31**, 797; **32**, 307; **36**, 270;

Xem thêm: Chi phí sản xuất, Giá cả, Giá trị, Hình thành giá cả.

Giá trị

- định nghĩa về giá trị – **27**, 457; **29**, 399, 706; **32**, 20-22, 161, 748-750; **34**, 493; **36**, 270-272; **39**, 543-545;
- với tính cách là một hình thức của cải của giai cấp tư sản – **29**, 399;
- tính chất hai mặt của lao động – **31**, 458; **32**, 21;
- quy luật giá trị – **27**, 456-458; **29**, 399; **30**, 369-371; **32**, 20-22, 106, 748-750; **39**, 547-553, 555, 588;
- tính chất nhất thời về mặt lịch sử của nó – **36**, 290; **39**, 543;
- hình thức giá trị – **31**, 421, 424, 428, 441-445, 454, 477, 482, 770; **32**, 131;
- giá trị sử dụng – **29**, 396, 399; **31**, 442, 443, 458; **32**, 21; **33**, 13; **34**, 95, **37**, 18;
- giá trị trao đổi – **31**, 429, 436, 442, 458; **32**, 21, 153, 748-750; **33**, 147;

- 36**, 179; **37**, 19; **38**, 325;
- giá trị cá biệt – **30**, 370;
- giá trị thị trường – **29**, 406; **30**, 370; **34**, 549;
- giá thành – **29**, 373; **31**, 797; **32**, 307; **36**, 270;
- giá trị sức lao động hay lao động – **31**, 436, 438-440, 797; **32**, 95-98; **39**, 549-551;
- tiền với tính cách là thước đo giá trị – **29**, 399-403, 731; **32**, 95-98; **35**, 377-380;
- tiền với tính cách là biểu hiện sự tồn tại của giá trị – **29**, 400-403;
- giá trị của tiền – **29**, 399, 400-403; **30**, 389-391; **32**, 95-98; **34**, 604-606; **35**, 372, 377-380; **36**, 537;
- và giá cả các chi phí – **30**, 356-360, 369-370;
- và giá cả sản xuất – **31**, 438-440; **32**, 106; **34**, 620;
- và chi phí sản xuất – **27**, 456-458; **31**, 439; **32**, 102-104, 526-528; **33**, 13; **36**, 270; **37**, 19;
- và chi phí tái sản xuất – **27**, 456-458; **32**, 526-529;
- quan điểm của các nhà kinh tế học tư sản cổ điển – **29**, 399, 705, 731; **30**, 357, 368-370, 481; **31**, 429; **32**, 20-22, 102-105, 109, 138-139, 749; **33**, 725; **34**, 103-104, 620; **36**, 194, 244, 270-272; **38**, 66-68;
- quan điểm của các nhà kinh tế học tư sản tầm thường – **29**, 399; **30**, 481; **31**, 429, 436-438, 797; **32**, 14-16, 20-22, 161-163, 267, 748-751, 932; **34**, 13, 65, 95, 98, 103, 620; **35**, 164; **36**, 270-272; **37**, 19, 160, 533; **39**, 475, 545, 552;
- quan điểm của Pru-đông – **27**, 443, 453-455, 659-660; **31**, 797; **36**, 237;
- quan điểm của Lát-xan – **29**, 347, 510-511;
- quan điểm của Rốt-béc-tút – **36**, 194, 237, 244;

Xem thêm: Chi phí sản xuất, Giá cả, Giá trị thặng dư, Hàng hóa, Hình thành giá cả, Tiền tệ.

Giá trị sử dụng – **29**, 399; **31**, 442, 458; **32**, 21; **33**, 13; **34**, 95; **37**, 19;

Giá trị thặng dư

- định nghĩa – **30**, 354;
- việc C. Mác soạn thảo lý luận về giá trị thặng dư – **31**, 458, 527; **32**, 21, 102-109; **36**, 244; **39**, 40;
- trong quá trình tái sản xuất xã hội – **30**, 482-486;
- tuyệt đối – **32**, 148;

- những bộ phận hợp thành hay những hình thức đặc thù của nó – **30**, 482, 485, 486; **31**, 439, 440, 458; **32**, 21, 102, 103, 108, 109; **35**, 260;
- lợi nhuận với tính cách là hình thức biểu hiện của nó – **30**, 485; **32**, 103; **38**, 326, 360;
- tỉ suất giá trị thặng dư – **30**, 354-356; **31**, 439; **32**, 95-98, 103, 105, 117; **36**, 514; **38**, 517-520;
- khối lượng giá trị thặng dư – **30**, 353-355; **32**, 104, 105, 106; **38**, 360;
- sự phân phối giá trị thặng dư – **30**, 482-486; **32**, 99, 105; **37**, 159; **39**, 331, 543-545, 549;
- vai trò của sở giao dịch trong việc phân phối giá trị thặng dư – **35**, 566-568; **39**, 24-26;
- tư bản hóa giá trị thặng dư – **39**, 142;
- với tính cách là bộ phận hợp thành của giá trị hay giá cả hàng hóa – **36**, 270;
- với tính cách là nguồn bảo hiểm của nhà tư bản – **36**, 271-274;
- dưới chế độ nô lệ và chế độ nông nô – **36**, 236;
- độ phì của đất với tính cách là một yếu tố sản xuất giá trị thặng dư – **32**, 533;
- việc chuyển sản phẩm thặng dư thành giá trị thặng dư – **36**, 269;
- và tỉ suất lợi nhuận – **30**, 354-356; **32**, 95-98, 102-109, 117, 533; **36**, 138, 513, 758; **37**, 159-160, 415; **38**, 359-362, 605, 717; **39**, 82, 331, 543-556;
- và sự hình thành lợi nhuận trung bình - **30**, 355-357; **31**, 439; **32**, 105-107; **36**, 271-274; **37**, 415; **38**, 326, 359-362; **39**, 330-331, 467, 543-545, 546-548, 549-551;
- và sự cạnh tranh trên thị trường nước ngoài – **36**, 298, 318, 345, 376-378;
- và ngày lao động – **30**, 354-356; **31**, 436-440; **36**, 334;
- và tiền công – **30**, 354-356; **31**, 436-440; **36**, 298, 318, 334, 346, 375-378;
- Ph. Ăng-ghe-n nói về việc trình bày một cách phổ thông lý luận về giá trị thặng dư – **36**, 119-122, 677;
- trong kinh tế chính trị học tư sản cổ điển – **30**, 481; **31**, 440, 458; **32**, 21, 107, 108, 109, 138-139, 532-533; **34**, 65; **36**, 248, 312; **39**, 543-545;

- quan điểm của các nhà kinh tế học tư sản tầm thường – **31**, 436-439; **32**, 21, 108, 655; **33**, 13; **35**, 260; **36**, 30-32, 271-274; **38**, 359-362;
- phê phán quan điểm của Rốt-béc-tút – **35**, 551, 568; **36**, 244, 249, 312, 387;

Xem thêm: Địa tô, Lợi nhuận, Lợi tức, Tư bản, "Tư bản" của C. Mác.

Giá trị thị trường – **29**, 406; **30**, 370;

Xem thêm: Giá trị.

Giá trị trao đổi – **31**, 429, 436, 443, 458; **32**, 21, 153, 749; **33**, 147; **36**, 179; **37**, 19; **38**, 325.

Xem thêm: Giá trị.

Giai cấp – **29**, 247, 325, 756-757, 769; **30**, 430; **31**, 57; **33**, 157, 268; **37**, 681; **39**, 202, 531;

- thực chất của lý luận Mác về giai cấp và đấu tranh giai cấp – **28**, 660-662;

- và sản xuất – **27**, 657; **28**, 661-663; **39**, 270;

- và nhà nước – **27**, 464; **33**, 525; **34**, 420; **36**, 20, 521;

- và pháp luật – **37**, 679;

- xã hội có giai cấp – **28**, 662; **31**, 655; **39**, 270;

- sự đối lập giai cấp – **27**, 463; **28**, 659-661; **36**, 134; **38**, 208; **39**, 258;

- mâu thuẫn giai cấp – **31**, 224; **36**, 201;

- các giai cấp trong xã hội tư sản – **28**, 187, 660-662; **32**, 107-109; **35**, 570-572; **36**, 721; **37**, 392; **39**, 258, 530;

- sự đối lập giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản – **27**, 99, 169, 464; **28**, 501-502; **31**, 748; **32**, 813; **33**, 525; **36**, 134, 656; **39**, 258;

- lợi ích giai cấp – **30**, 323; **32**, 751;

- sự cần thiết phải tổ chức giai cấp công nhân thành một chính đảng độc lập – **33**, 455-456, 671, 695; **34**, 498, 668; **35**, 503-506; **36**, 773, 790; **37**, 421, 448-451; **38**, 590;

- ý thức giai cấp – **32**, 916; **33**, 359; **38**, 84; **39**, 48, 313, 325, 465, 468;

- xóa bỏ những sự khác biệt giai cấp – **27**, 464; **28**, 662; **32**, 359, 921; **33**, 361, 449, 671, 695, 696; **34**, 181-185; **36**, 134-135; **39**, 258.

Xem thêm: Đấu tranh giai cấp, Giai cấp công nhân, Giai cấp tiểu tư sản, Giai cấp

tư sản, Nông dân, Tầng lớp quý tộc.

Giai cấp các nhà tư bản – **28**, 187, 659-662; **30**, 356, 482-486; **32**, 105, 107-111, 912; **34**, 242; **36**, 21, 93, 658; **39**, 543-545, 549;

Xem thêm: Giai cấp, Giai cấp tư sản, Nhà tư bản.

Giai cấp công nhân

- những luận điểm chung – **29**, 298; **31**, 106, 628, 636; **32**, 916; **33**, 525; **34**, 179, 289, 591; **35**, 307-309, 344; **36**, 269; **37**, 67, 450; **38**, 84; **39**, 266;
- sự xuất hiện và sự hình thành – **33**, 448-451; **35**, 307-309; **36**, 236; **37**, 373-375, 436; **39**, 616;
- tình cảnh trong xã hội tư bản chủ nghĩa – **27**, 666; **28**, 187; **29**, 297-298; **38**, 82-83;
- sự đối lập giai cấp giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản – **27**, 99, 169, 463; **28**, 502; **31**, 748; **32**, 813; **33**, 525; **36**, 134, 659; **39**, 258;
- cuộc đấu tranh giai cấp với giai cấp tư sản – **27**, 463, 661, 771; **28**, 56; **29**, 755; **31**, 105, 628, 738; **32**, 813, 916, 920-923; **33**, 284, 454-456, 671, 695; **34**, 527, 554, 558, 560-564; **35**, 344, 347; **36**, 82, 658-659; **38**, 200; **39**, 16;
- vai trò lịch sử toàn thế giới – **27**, 169, 623; **29**, 62; **34**, 564, 591; **39**, 266;
- sự tự giác ngộ của nó – **32**, 916; **33**, 359; **38**, 84; **39**, 314, 325, 464, 468;
- cuộc đấu tranh đòi các quyền kinh tế và chính trị – **32**, 359; **33**, 455-457, 525; **38**, 83;
- tính tất yếu phải tổ chức giai cấp công nhân thành một chính đảng độc lập – **33**, 455-457, 671, 695; **34**, 498, 668; **35**, 503-505; **36**, 772, 790; **37**, 421, 448-451; **38**, 589;
- chủ nghĩa quốc tế của nó – **33**, 40, 180; **34**, 180-182;
- và nông dân – **29**, 65; **32**, 501-503, 544, 920; **33**, 573-575; **34**, 591; **36**, 184; **38**, 212;
- và phong trào giải phóng dân tộc trong các thuộc địa – **32**, 549-550, 609; **35**, 459, 468-470;
- và chính sách đối ngoại – **32**, 757; **33**, 26, 40, 180, 221, **34**, 363; **35**, 364, 459;

Xem thêm: Cách mạng vô sản, Chuyên chính vô sản, Công đoàn, Công nhân nông nghiệp, Đảng vô sản, Đấu tranh giai cấp, Giai cấp công nhân (theo từng nước), Phong trào công nhân, Vấn đề dân tộc.

Giai cấp tư sản – **28**, 187, 502-503; **29**, 472; **31**, 636; **33**, 223, 228, 250, 268; **34**, 182; **35**, 290, 349; **36**, 721-722, 794; **37**, 64, 216-218, 407;

Xem thêm: Giai cấp các nhà tư bản, Nhà tư bản.

Giai cấp vô sản – *xem* **Giai cấp công nhân.**

Giai cấp vô sản nông nghiệp – *xem* **Công nhân nông nghiệp.**

Giải phẫu – **29**, 427; **30**, 551; **39**, 335;

Giải phẫu sinh thể – **31**, 360-361; **34**, 590; **35**, 30, 290-291;

"Giải phóng lao động" – nhóm mác-xít Nga đầu tiên – **36**, 108, 391, 410-412, 414; **37**, 516, 539-542; **39**, 514, 518;

Giãn thợ

- là thủ đoạn đấu tranh của các nhà tư bản chống lại công nhân – **28**, 389-390, 606; **32**, 323, 391, 418; **33**, 337; **34**, 518; **38**, 31, 45-47, 63-64; **39**, 189, 209-211;

Giao tiếp (Verkehr) – **27**, 658; **29**, 680; **32**, 79; **39**, 408;

Giáo dục – **35**, 467-469; **36**, 277;

- kỹ thuật – **34**, 627;

- ở Ai-rơ-len – **35**, 215-217;

- ở Anh – **34**, 622-623;

- ở Đức – **36**, 504;

- ở Mỹ – **34**, 622;

- ở Nga – **34**, 623, 627;

- ở Pháp – **36**, 504.

Giáo dục nghề nghiệp – *xem* **Giáo dục**

Giáo hoàng có quyền lực vô hạn (thuyết) – **39**, 172.

Giáo hội

- và nhà nước – **27**, 593;
- tách giáo hội khỏi nhà nước – **36**, 504; **38**, 323, 335;
- sở hữu ruộng đất của nó – **30**, 132; **32**, 735; **35**, 214;
- Anh – **32**, 276, 735; **33**, 153;
- Thiên chúa giáo – **33**, 652.

Xem thêm: Tôn giáo.

Giáo phái tái tẩy lễ – **38**, 350; **39**, 569, 616.

Giấy bạc ngân hàng – **27**, 262-270, 375; **29**, 205, 277, 284-285, 298; **30**, 390; **32**, 130; **34**, 508; **35**, 47.

Xem thêm: Tiền tệ.

Giéc-manh (người cổ đại) – **35**, 155-157, 167; **39**, 581.

Giê-ru-xa-lem (Vương quốc) – **39**, 551.

Grin-bếch (phái) – *xem* **Đảng công nhân dân tộc của phái Grin-bếch ở Mỹ**.

H

Ha-li-phác Bát-đa (nước) – **28**, 331.

Xem thêm: A-rập (người).

Hà Lan – **36**, 545-547, 579-582, 687; **37**, 373, 446, 608;

- chế độ xã hội và nhà nước – **36**, 581-582;

- ngoại thương – **29**, 306; **30**, 296;

- chính sách thuộc địa – **36**, 92, 129-130, 157-159.

Xem thêm: Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Hà Lan.

Hạ tầng cơ sở và kiến trúc thượng tầng.

- những luận điểm chung – **27**, 657-659; **37**, 640-644, 676-685; **38**, 639-642; **39**, 131-135, 270-274;

- một số ví dụ riêng biệt – **28**, 346, 355-358, 525; **29**, 246; **30**, 799; 819, 834; **32**, 921; **37**, 400; **38**, 84.

Xem thêm: Chế độ xã hội, Chính trị, Kinh tế và chính trị, Nhà nước, Pháp luật, Quan hệ xã hội, Quan niệm duy vật lịch sử, Tôn giáo, Triết học.

Han-dây (bộ tộc) – **28**, 331.

Hàng hóa

- sự phân tích hàng hóa trong tác phẩm "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" của C.Mác – **29**, 395-404, 473, 488, 588, 731; **31**, 744; **38**, 67;

- sự phân tích hàng hóa trong tập I của bộ "Tư bản" của C.Mác – **31**, 421, 424-426, 429, 434, 438-445, 744, 769, 797; **32**, 21, 748-751;

- tính chất hai mặt của lao động thể hiện trong hàng hóa – **31**, 458; **32**, 21;

- những khuôn khổ lịch sử của sản xuất hàng hóa – **36**, 289; **39**, 543;

- bài vật giáo hàng hóa – **31**, 443;

- phê phán quan điểm của Pru-đông và phái Pru-đông – **29**, 399, 402-403, 588, 732; **31**, 797; **36**, 237;

Xem thêm: Chi phí sản xuất, Đầu cơ, Giá cả, Hình thành giá cả, Giá trị, Tiền công, Tiền tệ, Trao đổi.

Hao mòn (tư bản cố định) – **29**, 373-374; **30**, 485, 486; **31**, 459-460, 469; **32**, 119, 645; **33**, 431.

Xem thêm: Khấu hao tư bản cố định.

Hao mòn vô hình (tư liệu sản xuất) – *xem* **Máy móc.**

Héc-txê-gô-vi-na – **34**, 25; **35**, 351, 364-367.

Hê-ghen (học thuyết) – **27**, 24, 117, 261, 463, 656, 658-660; **28**, 75-76, 95-97, 662, 724, 757, 822; **29**, 346-348; **30**, 31, 216; **31**, 320, 657; **32**, 375, 643, 676-679, 764; **33**, 284, 355; **37**, 403, 604, 681; **38**, 168-170, 274-276, 361-363;

Xem thêm: Phái Hê-ghen cũ, Phái Hê-ghen trẻ, Pháp luật, Phép biện chứng, Triết học.

Hê-ghen cũ (phái) – **27**, 595; **29**, 339, 348; **32**, 643;

Hê-ghen trẻ (phái) – **27**, 20-25, 27, 44, 624-626; **28**, 74-76, 608; **37**, 402-403;

Xem thêm: "Những người tự do".

Hệ thống tiền tệ (trong kinh tế chính trị học) – **29**, 732; **31**, 203;

Hệ tư tưởng (với tính cách là hình thái ý thức xã hội duy tâm và bị hạn chế về giai cấp) – **27**, 131, 726, 831; **28**, 660; **29**, 756; **30**, 277; **32**, 543, 764; **34**, 334, 415, 654; **36**, 483, 713; **37**, 492, 679-681; **39**, 131-135, 270-274, 360, 511;

- định nghĩa bản chất – **39**, 132;

Hiến chương nhân dân – *xem* **Phong trào hiến chương.**

Hiện thực – *xem* **Khả năng và hiện thực.**

Hiện tượng – *xem* **Bản chất và hiện tượng.**

Hiệp hội dân chủ ở Bruy-xen (1847) – **27**, 138-142, 147, 181-183, 681-683;

"Hiệp sĩ lao động" – *xem* **"Đoàn hiệp sĩ lao động".**

Hiệp tác (tư bản chủ nghĩa)

- là hình thức bòn rút giá trị thặng dư – **36**, 677;

- là đối tượng nghiên cứu trong tập I của bộ "Tư bản" của C.Mác – **31**, 456, 575, 800; **32**, 953; **36**, 156, 197, 677;

Hiệp ước Béc-lin 1878 – *xem* **Chiến tranh Nga – Thổ Nhĩ Kỳ 1877-1878.**

Hiệp ước Un-ki-ác I-xkê-lê-xi – **28**, 801, 802; **36**, 733;

Hiệp ước Xan-xtê-phan-nô – *xem* **Chiến tranh Nga – Thổ Nhĩ Kỳ 1877-1878.**

Hình học – **35**, 150-154.

Hình thái giá trị – *xem* **Giá trị.**

Hình thái xã hội

Xem thêm: Xã hội.

Hình thái ý thức – *xem* **Hạ tầng cơ sở và kiến trúc thượng tầng, Thế giới quan.**

Hình thức – *xem* **Nội dung và hình thức.**

Hóa học – **31**, 578; **32**, 154; **35**, 582, 587; **37**, 714; **39**, 469;

- đối tượng của nó – **33**, 117;

- những hình thức hóa học của vận động – **29**, 428; **30**, 873; **33**, 117;

- cách mạng trong hóa học – **31**, 426;

- lý thuyết phân tử – **31**, 435; **33**, 431;

- hữu cơ – **29**, 427-429; **32**, 371; **35**, 123; **38**, 514, 526; **39**, 245-247, 469;

- hóa học an-bu-min – **32**, 272; **33**, 118; **36**, 429;

- các chất hy-đrô-xít các-bon – 81, 120; **35**, 587;

- và ngành nông nghiệp – **30**, 358; **31**, 243, 249; **32**, 11-14, 530;

- lịch sử của nó – **38**, 514, 526, 549, 706; **39**, 14, 97, 245-247, 345-347, 617;

Xem thêm: Nông hóa học.

Hòa ước Pa-ri 1856 – **29**, 489; **33**, 206-208, 230; **34**, 159;

Hoài nghi (phái) – **29**, 697; **30**, 818;

Hoạt động xã hội – **27**, 683;

Hồi (đạo) – **28**, 332, 346-347, 358;

Hồi giáo – *xem* **Hồi** (đạo).

"Hội bốn mùa" – **30**, 639.

Hội cải cách ruộng đất (Anh) – **32**, 874.

Hội bảo vệ quyền con người và quyền công dân (1888) – **37**, 182, 408.

Hội công nhân Đức (ở Bruy-xen, 1847) – **27**, 136-138, 141-149, 682; **32**, 725; **39**, 38.

Hội dân chủ Đức (ở Pa-ri 1848) – **27**, 187, 694, 859-860; **39**, 38.

Hội đồng các công liên Luân Đôn – **31**, 19, 743-745; **32**, 222, 774; **37**, 472, 552, 553, 558, 561; **38**, 81, 87-89, 103, 389, 404, 413-415, 438-439, 756; **39**, 95, 102, 376, 380.

Hội đồng liên bang – *xem* **Liên bang Bắc Đức**.

Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức – *xem* **Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn**.

Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn.

- trong những năm 50 – đầu những năm 60 – **27**, 227-230, 276-280, 283, 284, 299, 350, 381, 474-477, 556, 747, 753, 756-758; **28**, 104, 193, 219, 232-234, 623; **30**, 12, 21, 25, 47, 59, 516, 623, 634, 658, 805-807, 888;

- với tính cách là chi bộ của Quốc tế I – **33**, 173, 487, 511, 543, 742;

- trong những năm 1875-1895 – **34**, 500, 517, 521, 524, 601, 608, 609, 677; **35**, 220; **36**, 148, 312; **37**, 25-26; **38**, 204, 250-252, 286, 308, 339, 343, 353, 406, 565, 607; **39**, 27, 43, 71, 305.

Hội giáo dục của công nhân Đức – *xem* **Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn**.

Hội giáo dục của công nhân Đức (ở Giơ-ne-vơ) – **30**, 623.

Hội họa

- Đức – **37**, 715.

Hội lao động – *xem* **Sản xuất hợp tác**.

Hội liên hiệp công nhân quốc tế – *xem* **Quốc tế I**.

Hội nghị quốc tế của những người xã hội chủ nghĩa ở Luân Đôn

(1886) – **37**, 186.

Hội những người dân chủ anh em – *xem* "**Những người dân chủ anh em**".

Hội Pha-biêng – **36**, 937; **37**, 263, 488, 544, 594, 696; **38**, 26, 524, 560, 589-592, 605-607; **39**, 16-17, 77-80, 83, 102, 223-225, 288, 305.

Hội Si-lơ (ở Man-se-xtơ) – **29**, 644-645, 790; **30**, 777-781, 814; **31**, 30, 85, 125, 828-837; **32**, 44, 73, 81, 140, 158, 200, 227.

Hôn nhân – *xem* **Gia đình**.

Hợp chúng quốc Mỹ

- đặc điểm chung – **27**, 666, 815; **31**, 601; **32**, 531, 534; **34**, 490; **35**, 444; **36**, 658-659, 676, 712, 774, 913; **37**, 147, 191, 460, 485, 608; **38**, 269-270, 744, 747; **39**, 77, 201, 495;

- dân số – **27**, 815; **28**, 354-356; **30**, 238, 330; **32**, 531; **35**, 199; **38**, 422-424; **39**, 232;

- nhập cư – **31**, 416; **32**, 531; **35**, 198; **38**, 330-333; **39**, 232;

- sự phát triển của chủ nghĩa tư bản – **28**, 101-102, 154; **34**, 93, 489, 513-515; **35**, 198, 255, 263, 415, 567; **36**, 383, 558, 576-580; **37**, 135, 147; **38**, 265, 623; **39**, 58, 201, 232, 495;

- công nghiệp – **27**, 662; **28**, 49; **34**, 510, 513-514; **35**, 198, 255, 549-550, 567; **36**, 383; **37**, 76, 162; **38**, 587, 620; **39**, 77, 231, 294-296;

- công ty cổ phần – **28**, 102;

- đường sắt – **28**, 154, 758; **32**, 475; **33**, 204; **34**, 510-512; **35**, 205, 415; **37**, 676;

- tài chính, thuế – **30**, 325-326, 363-364, 389-391; **34**, 513; **37**, 44-45; **39**, 76, 232-233, 296;

- chính sách bảo hộ mậu dịch – **28**, 129-130, 354-356, 810; **29**, 279, 405-407; **30**, 297, 325; **35**, 422; **37**, 44-45, 76; **38**, 264, 424, 486, 587; **39**, 59, 231, 295-296;

- nông nghiệp – **35**, 198; **38**, 621; **39**, 59;

- nội thương – **28**, 69-71; **37**, 76; **39**, 232;

- ngoại thương – **27**, 504, 530-531; **28**, 69-71, 321, 389, 656, 672-673, 811; **29**, 58-60, 287, 459-460; **30**, 296-297, 390; **35**, 246; **39**, 59;

- chế độ xã hội và nhà nước – **30**, 384, 391, 397-398; **31**, 773; **36**, 184, 505; **37**, 485-486; **39**, 232;

- chính sách đối nội, tình hình trong nước – **28**, 810-811; **30**, 13, 236, 290-291, 315-316, 340-344, 363, 383-384, 394, 397-398, 400-401, 455; **31**, 154, 158, 174, 177, 748, 773; **34**, 93; **38**, 331;

- chế độ nô lệ của người da đen, cuộc đấu tranh chống lại chế độ này – **27**, 666; **28**, 354-356; **30**, 12-16, 185, 236, 342, 363, 383-384, 389; **31**, 601, 613, 748; **32**, 532; **34**, 489; **36**, 116;

- giai cấp tư sản – **36**, 773, 964; **37**, 544; **38**, 114, 233, 331-333, 423;

- giai cấp công nhân – **34**, 415; **37**, 161-162; **38**, 244, 331, 422-424, 744; **39**, 232;

- tầng lớp phéc-mi-ê – **36**, 784; **38**, 330-332; **29**, 231, 234;

- các chính đảng – **36**, 763; **38**, 330-331;

- chính sách đối ngoại – **30**, 445; **32**, 885-887.

Xem thêm: Ca-li-phoóc-ni-a, Chế độ hai đảng, Đảng Cộng hòa, Đảng Dân chủ, Niu-Oóc, Nội chiến ở Mỹ, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Mỹ.

Hu-xít (phái) – **29**, 46; **39**, 615.

Hung-ga-ri – **27**, 217; **29**, 114, 736, 738; **30**, 509, 721; **33**, 48; **35**, 348; **36**, 744; **37**, 378; **39**, 137, 183.

Xem thêm: Áo – Hung-ga-ri, Cách mạng 1848-1849 ở Hung-ga-ri, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Hung-ga-ri.

Hưng thịnh (phồn vinh) (với tính cách là một giai đoạn hoặc một thời kỳ của chu kỳ công nghiệp) – **27**, 274, 382; **28**, 69-71, 184, 197, 303, 399, 657, 673, 810; **29**, 271, 287, 294, 298; **35**, 549; **36**, 43, 129, 570, 624; **38**, 265.

Xem thêm: Khủng hoảng kinh tế, Tiêu điều.

Hy Lạp – **28**, 463, 468, 801; **29**, 295; **39**, 360.

Xem thêm: Hy Lạp cổ đại.

Hy Lạp cổ đại – **35**, 182; **39**, 204, 231.

I

I-ran – **28**, 340, 345-349; **35**, 144, 458; **37**, 327.

I-ta-li-a – **36**, 32;

- kinh tế – **27**, 831; **28**, 760; **29**, 295, 364-365; **34**, 512;

- chính sách đối nội, tình hình trong nước – **32**, 193; **39**, 374, 392-451, 474, 497;

- giai cấp tư sản – **27**, 503, 831; **30**, 742;

- giai cấp công nhân – **27**, 499; **33**, 645-574;

- giai cấp nông dân – **27**, 496, 831; **33**, 330-332;

- quân đội – **27**, 519; **28**, 588-589; **36**, 702; **37**, 40; **38**, 215;

- sự tham nhũng của các giới cầm quyền – **39**, 36, 450, 496, 539;

- sự thống trị của Áo ở các tỉnh I-ta-li-a – **27**, 374; **28**, 289;

- phong trào giải phóng dân tộc – **27**, 495-496, 499, 831; **28**, 52, 91, 284-291, 293, 706-708, 760; **29**, 191, 457-459, 563, 566, 635-638;

- cách mạng năm 1860 (cuộc hành quân của Ga-ri-ban-đi) – **30**, 103, 106, 119, 121-126, 130-132, 137-141, 345, 730, 738, 742, 754;

- những con đường thống nhất đất nước, việc thành lập một nhà nước thống nhất – **27**, 495-496; **30**, 121, 672, 730, 738, 742; **31**, 790; **33**, 48;

- triển vọng cách mạng – **39**, 281, 455;

- chính sách đối ngoại – **36**, 745; **39**, 42, 504.

Xem thêm: Cách mạng 1848-1849 ở I-ta-li-a, Chiến tranh Áo – I-ta-li-a - Pháp 1859, Chủ nghĩa Mát-di-ni, phái Mát-di-ni, Phong trào công nhân và xã hội chủ

nghĩa ở I-ta-li-a.

In sách – **30**, 427.

K

Ken-tơ (người) – **32**, 65-67, 680, 684-686; **35**, 168.

Kênh đào

- Ban-tích (Kin) – **36**, 560, 566;

- Xuy-ê – **36**, 624;

- Ây-de – **36**, 624.

Kế hoạch hóa – *xem* **Chủ nghĩa cộng sản** (hình thái kinh tế - xã hội).

Kế toán

- kế toán I-ta-li-a – **30**, 335;

- kế toán tư bản chủ nghĩa – **27**, 336, 339-341, 423, 778; **31**, 436, 460-470, 710-713, 715; **38**, 365;

- thủ quỹ và kế toán trong các tổ chức công nhân – **32**, 927; **33**, 801.

Khả năng (thuyết), **khả năng** (phái) – **35**, 50, 113, 134, 146, 153, 158, 169, 292, 296-300, 302, 304, 308-311, 333, 347, 349, 440-442, 448, 481-482, 491-493, 504, 508-510, 511, 516, 520, 524, 530-534, 545-548, 566, 602; **36**, 102-103, 215, 475, 619, 627-629, 644, 803, 878; **37**, 22, 84, 174-177, 182-188, 195, 200-203, 210, 226, 229, 231-239, 241, 246, 249, 252-262, 270-271, 277, 281, 284-285, 290, 291, 300-303, 314-320, 324, 330-334, 345-350, 353, 367, 373, 378, 388-391, 415, 626, 658, 662, 666, 669, 695, 727-729; **38**, 31, 63-67, 88, 99-101, 103-105, 125, 166, 180, 185, 191-193, 197, 200, 205, 282, 283, 373, 383, 388, 405, 436, 437, 461, 597, 738; **39**, 51, 62, 128, 160, 179, 249, 333, 353.

Xem thêm: **A-lê-man (phái)**.

Khả năng và hiện thực – **29**, 400; **30**, 369; **34**, 72; **35**, 199;

- khả năng và tất yếu – **33**, 124; **34**, 668.

Khắc kỷ (phái) – **29**, 696, 699; **30**, 816-817; **39**, 530.

Khái niệm

- với tính cách là sự phản ánh nội dung của sự vật – **36**, 289;

- và hiện thực – **39**, 547-552;

- với tính cách là khâu trung gian trong quan hệ giữa người với người – **27**, 345;

- ở Hê-ghen – **29**, 265.

Xem thêm: **Phạm trù**.

Khái quát hóa – **36**, 288; **37**, 217; **38**, 267.

Khấu hao tư bản cố định

- thực chất của nó – **29**, 369-370, 371-374; **30**, 532-534; **31**, 459-460; **32**, 117, 118-120;

- và thời hạn phục vụ của máy móc – **29**, 369-370, 371-372; **30**, 376-378, 381; **31**, 459-470; **32**, 118-120;

- và giá trị (giá cả) hàng hóa – **29**, 373; **32**, 486;

- và tích lũy tư bản – **30**, 376-378; **31**, 459-461; **32**, 118-120;

- và việc sửa chữa máy móc – **29**, 371-374; **31**, 459, 464;

- và sự phát triển có tính chất chu kỳ của sản xuất tư bản chủ nghĩa – **29**, 369-370, 372, 375-376;

- quan điểm của các nhà kinh tế học tư sản – **29**, 369-371, 373, 375-376; **30**, 377-378; **31**, 459-460.

Xem thêm: **Máy móc, Tư bản cố định**.

Khí hậu – **28**, 345; **32**, 79, 607; **35**, 204; **38**, 488.

Xem thêm: **Ngành công nghiệp** (ảnh hưởng của khí hậu).

Khoa học

- và kỹ thuật – **39**, 271;

- tiến bộ của nó và sự phát triển của sản xuất – **27**, 241-243; **30**, 358;

- việc áp dụng nó trong sản xuất dưới chủ nghĩa cộng sản – **27**, 791; **31**,

656;

- sự cần thiết của nó – **31**, 439; **32**, 749;
- tính chất khách quan của nó – **34**, 89, 389; **36**, 356;
- và lý tưởng – **36**, 274;
- phương pháp của nó – **32**, 240, 748-750; **35**, 593; **36**, 90, 468;
- và phép biện chứng – **29**, 348; **31**, 249;
- trong khoa học không có con đường bằng phẳng, thênh thang – **33**, 581;
- và phê phán – **34**, 456;
- những phát minh khoa học – **30**, 463, 836;
- và chính trị – **28**, 791; **30**, 463; **36**, 274, 356; **37**, 160;
- và tôn giáo – **37**, 680;
- trong xã hội tư sản – **32**, 749-751; **35**, 290-291; **37**, 160; **38**, 148-150,

153; **39**, 14;

- tạp chí xã hội chủ nghĩa khoa học – **34**, 76-78, 88-90, 389;
- lịch sử – **36**, 512.

Khoa học quân sự – **27**, 793; **28**, 792; **29**, 271.**Khoa học tự nhiên** – **29**, 375; **30**, 754; **31**, 40-42, 270, 738, 742; **32**, 509, 741; **34**, 32, 34, 417, 425; **35**, 167, 333-335, 529; **36**, 194, 485, 827; **38**, 174; **39**, 551;

- đối tượng của nó – **33**, 115-117;
- và triết học – **29**, 427-430; **30**, 557; **31**, 657-658; **33**, 115-118, 175; **34**, 21, 380; **37**, 161-163; **38**, 138;
- và phép biện chứng – **29**, 427-430; **31**, 425, 429, 657; **33**, 115-118, 175; **35**, 158-

159;

- quy luật số lượng chuyển thành chất lượng trong khoa học tự nhiên – **29**, 429; **31**, 425, 429;
- và chủ nghĩa xã hội khoa học – **34**, 216, 237-243, 281-283, 288.

*Xem thêm: Hóa học, Sinh học, Thiên văn học, Toán học, Vật lý học.***Khoa học về nguồn gốc của vũ trụ.**- giả thuyết của Căng và La-pla-xơ về nguồn gốc của vũ trụ – **31**, 200-201; **32**, 375; **34**, 31-32.**Khoa tướng số** – **30**, 551; **32**, 721-722.**Khoảnh ruộng nhỏ, việc chia ruộng thành khoảnh nhỏ** – **29**, 106; **32**, 647-648, 874; **36**, 581; **37**, 189.*Xem thêm: Công xã, Sở hữu ruộng đất.***Không gian**

- và vận động – **33**, 117.

Khởi nghĩa giải phóng dân tộc của Ấn Độ năm 1857-1859 – **29**, 264, 527-528, 695;

- diễn biến cuộc khởi nghĩa – **29**, 197, 205, 231, 239-244, 254-256, 262, 310-312, 326, 327, 329, 388, 409, 443;
- các kết quả của cuộc khởi nghĩa – **29**, 329, 527-528.

Khởi nghĩa giải phóng dân tộc Ba Lan 1863-1864 – **30**, 432, 435, 448, 468-469, 477, 489-491, 404, 540;

- lập trường của Mác và Ăng-ghe-nơ – **30**, 432-437, 439, 440, 444-446;
- và giai cấp công nhân quốc tế – **30**, 889;
- và triển vọng cách mạng ở Nga – **30**, 432, 435-437, 470; **35**, 352;
- ở Anh – **30**, 445-446, 479, 484, 539;
- ở Pháp – **30**, 442, 445-449, 490, 494, 539;
- ở Phổ – **30**, 432-436, 442-446, 470, 539, 539-540;
- và giới lưu vong – **31**, 70-73; **35**, 355.

Khởi nghĩa tháng Sáu của giai cấp vô sản Pa-ri năm 1848 – **27**, 570, 771; **28**, 761; **33**, 236-237; **36**, 61.**Khởi nghĩa vũ trang** – **33**, 506, 508-509; **38**, 685.*Xem thêm: Đấu tranh trên chiến lũy.***Khủng bố** – **27**, 421, 517, 571; **31**, 154, 158; **33**, 79; **35**, 235-237; **36**, 413, 414, 846, 869; **37**, 219, 435, 436.**Khủng hoảng kinh tế.**

- sự phát triển có tính chất chu kỳ của đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa – **29**, 370, 373, 374; **34**, 241-243, 510, 643; **35**, 346; **36**, 43, 129, 624;
- những thay đổi trong chu kỳ công nghiệp – **31**, 16, 27; **33**, 801; **34**, 207, 507, 643; **35**, 346, 549; **36**, 43, 129, 501, 513-515, 570, 588, 624; **37**, 445-446;
- biến chứng cuộc khủng hoảng cấp tính thành những cuộc khủng hoảng kinh niên – **36**, 570, 588;
- khả năng xảy ra khủng hoảng – **29**, 401;
- nguyên nhân chính của chúng – **31**, 656;
- ảnh hưởng của chúng đối với sự phân phối giá trị thặng dư – **39**, 550;
- ý định của C. Mác muốn dùng toán học để rút ra những quy luật chủ

yếu của chúng – **33**, 118-122;

- là bằng chứng về tính tất yếu phải chuyển lên chủ nghĩa xã hội – **31**, 656; **34**, 207, 242; **36**, 43; **39**, 141, 391;

- công nghiệp – **27**, 744; **28**, 297; **29**, 288, 293, 363, 375; **32**, 418; **34**, 506-511; **35**, 205; **36**, 588; **37**, 675; **38**, 83, 201;

- thương mại – **27**, 263, 425, 503, 526, 529-531, 744, 853; **28**, 40, 47-49, 58, 382, 647, 656; **29**, 107, 298, 341, 451, 697, 704; **31**, 16, 611, 656; **34**, 207, 606, 643; **35**, 205;

- nông nghiệp – **27**, 744; **29**, 287, 293; **34**, 510, 643; **36**, 515; **38**, 209;

- tiền tệ (tài chính) – **28**, 736; **29**, 96, 98, 109, 205, 267, 285, 304, 311-313; **31**, 299, 596-597; **34**, 506-509, 642; **35**, 346; **36**, 856; **37**, 675; **38**, 307; **39**, 231;

- với tính cách là khủng hoảng sản xuất thừa – **29**, 181, 293-295, 454, 455; **31**, 381, 387-389; **32**, 296-297, 303, 428; **35**, 549; **36**, 43, 118, 500, 514, 570; **38**, 46, 394; **39**, 550;

- là khủng hoảng chung (hay tổng khủng hoảng) – **27**, 661, 744; **29**, 269-271, 293-300, 306, 312; **33**, 801; **34**, 207; **38**, 83, 708, 711, 742;

- cục bộ – **33**, 801;

- trung gian – **35**, 161, 346-437, 550; **36**, 43; **38**, 393;

- tính chất kinh niên của các cuộc khủng hoảng – **28**, 157, 197; **29**, 109, 169, 270-271, 386; **34**, 490; **35**, 550; **36**, 118, 129, 500, 513-515, 570, 578, 588, 624; **38**, 46, 83;

- và sự can thiệp của nhà nước tư sản – **27**, 263; **28**, 736; **29**, 107, 109, 179, 269, 277, 287-290, 296, 304-308, 341, 362, 385-387; **32**, 329; **34**, 508, 643; **39**, 231, 296;

- ảnh hưởng của chúng đối với tình cảnh của công nhân và toàn thể những người lao động – **28**, 197, 389-391, 398-399, 809-811; **29**, 290, 295, 297-298, 321, 464; **31**, 40, 54-56, 382; **32**, 418; **34**, 510; **38**, 46, 83, 394, 586; **39**, 141, 296;

- và triển vọng cách mạng – **27**, 744, 853; **28**, 154, 157, 197, 398-399; **29**, 101-103, 110, 195, 270-272, 290, 298, 324, 386; **35**, 345-347; **36**, 129, 316-

318, 344, 347, 570;

- những dự báo của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n về sự sắp bùng nổ của các cuộc khủng hoảng – **27**, 502-505, 526, 528-531, 744, 853; **28**, 30, 47-49, 69-71, 153-154, 155-157, 297-298, 382, 387, 389-392, 398-399, 656, 736, 758, 777; **29**, 57-59, 98, 101-103, 205, 265, 270, 290; **30**, 16; **31**, 299, 387-389, 611; **32**, 303, 428; **34**, 287-490; **35**, 161, 550; **36**, 43, 118, 129; **38**, 83, 201, 392-395; **39**, 389-391;

- cuộc khủng hoảng năm 1825 – **27**, 661;

- cuộc khủng hoảng năm 1837 - 1842 – **28**, 197; **29**, 295, 312; **35**, 161, 550; **36**, 43;

- cuộc khủng hoảng năm 1846-1857 – **27**, 263; **28**, 70, 778, 809; **29**, 269, 278, 295, 305, 308, 319, 324; **30**, 16; **36**, 43; **38**, 394, 729;

- cuộc khủng hoảng năm 1857-1858 – **29**, 98, 101, 169, 179, 261, 266-272, 277-279, 282-285, 304-308, 312-313, 318-319, 324, 336, 362, 455, 697, 704, 829; **32**, 219, **34**, 509;

- cuộc khủng hoảng năm 1864-1867 – **31**, 11, 16, 27, 40, 54-56, 147-148, 298-300, 382, 596-598, 611; **32**, 294, 296-299, 303, 306; **34**, 509; **36**, 501;

- cuộc khủng hoảng năm 1868 - 1869 – **32**, 296-297, 418;

- cuộc khủng hoảng năm 1873-1878 ở Mỹ – **34**, 489;

- cuộc khủng hoảng năm 1877-1880 – **34**, 487-490, 494, 506-511, 606, 641-643; **35**, 204-206, 549-550; **36**, 514;

- cuộc khủng hoảng năm 1882-1883 – **35**, 345-347, 549-550; **36**, 43;

- cuộc khủng hoảng năm 1892 – **38**, 708, 711, 742;

- cuộc khủng hoảng năm 1894 ở Mỹ – **39**, 296.

Xem thêm: Tiêu điều.

Khủng hoảng nông nghiệp – *xem Khủng hoảng kinh tế.*

Khủng hoảng sản xuất thừa – *xem Khủng hoảng kinh tế.*

Khủng hoảng tiền tệ (tài chính) – **29**, 54, 98, 109, 276, 293-295, 311-313, 400-403; **31**, 298-299; **34**, 506-511, 642; **35**, 204-206; **37**, 675; **39**, 231;

- là triệu chứng báo trước và là một giai đoạn của tổng khủng hoảng – **29**, 312-313; **34**, 643; **36**, 514; **37**, 676.

Xem thêm: **Khủng hoảng kinh tế.**

Kiểm kê – *xem* **Kế toán, Thống kê.**

Kiến trúc thượng tầng – *xem* **Hạ tầng cơ sở và Kiến trúc thượng tầng.**

Kim loại quý – **27**, 262-270, 301-303, 531; **29**, 97, 169, 289, 304, 400, 732; **34**, 64; **37**, 378; 438; **38**, 27.

Xem thêm: **Chế độ song bản vị, Vàng (và bạc).**

Kính hiển vi

- vai trò của nó trong sự phát triển của sinh lý học – **29**, 427-429.

Kinh tế chính trị học.

- với tính cách là khoa học – **28**, 733; **29**, 346-348, 513, 722-724; **30**, 836; **31**, 439, 655, **32**, 125, 240, 748-751; **33**, 581; **36**, 245, 273, 391, 399-402, 440.

Xem thêm: **Kinh tế chính trị học tư sản cổ điển, Kinh tế chính trị học tư sản tầm thường, Lý luận và thực tiễn, Quy luật kinh tế, Phép biện chứng, Phương pháp, "Tư bản" của C. Mác.**

Kinh tế chính trị học tư sản – *xem* **Chủ nghĩa Man-tút, Chủ nghĩa trọng thương, Chủ nghĩa tự do thương mại, Kinh tế chính trị học tư sản cổ điển, Kinh tế chính trị học tư sản tầm thường, Phái trọng nông.**

Kinh tế chính trị học tư sản cổ điển

- đặc điểm chung – **27**, 238, 285, 337, 663-665; **28**, 660-662, 712; **29**, 137, 169, 376, 377, 399, 702-703, 731-732; **30**, 369-370, 481, 819; **31**, 458, 655-657; **32**, 163, 522, 728; **34**, 63-66, 103-104; 175, 502-505; **35**, 251, 260-262; **36**, 245, 277, 922-923; **37**, 160-163; **38**, 67, 267; **39**, 132-134;

- những đặc điểm riêng biệt của phương pháp của nó – **27**, 663-665; **29**, 376-378, 706; **30**, 357, 473; **32**, 21, 138-139, 240, 509, 519-520, 750; **34**, 103-104, 175;

- định nghĩa của nó về các giai cấp – **28**, 660-662; **34**, 504;

- quan điểm về tư bản và phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa – **27**, 663-665; **28**, 660-661, 662; **29**, 377; **32**, 130; **33**, 724; **34**, 63-65; **34**, 267;

- phân tích hàng hóa và giá trị của hàng hóa – **29**, 399, 706, 731; **30**, 357, 367-370, 481; **31**, 429; **32**, 20-22, 103, 109, 138-139, 750; **33**, 725; **34**, 103-104; **36**, 269-270; **38**, 67;

- Lý luận về tiền tệ và lưu thông tiền tệ – **27**, 261-264; **29**, 137, 169, 378, 499-401, 416, 512, 731-732; **31**, 203; **32**, 96-97, 345-346; **34**, 64-65; **35**, 345-346; **37**, 337;

- nguồn gốc của lợi nhuận và giá trị thặng dư – **29**, 706; **30**, 481; **31**, 440, 452, 458; **32**, 21, 138-139, 532-533; **34**, 65; **36**, 245, 249, 312;

- và sự hình thành tỉ suất lợi nhuận bình quân chung – **30**, 356; **32**, 102-105, 103-106; **39**, 543-545;

- lý luận về địa tô – **27**, 241-245, 258, 281-283; **28**, 354; **30**, 334, 353, 357-359, 369-370, 818-819; **31**, 243; **32**, 240, 509, 522-527, 530, 532-534, 728-729; **34**, 504-505; **35**, 251, 260-262;

- quan điểm về tiền công – **32**, 138-139; **34**, 63; **36**, 270-272;

- và sự phân tích tái sản xuất trên quy mô xã hội – **30**, 336, 481-486; **34**, 63-66; **39**, 555;

- và tích lũy tư bản – **30**, 376-377;

- và phân công lao động – **27**, 660-662; **30**, 300;

- và việc sử dụng máy móc – **29**, 369-370, 373; **30**, 377;

- và sự tăng dân số – **31**, 654-658; **34**, 182;

- và thuế – **30**, 473; **35**, 260-261;

- và các phạm trù kinh tế – **27**, 662-665; **29**, 399;

- nhân tố tầm thường trong các lý luận của A. Xmít và Đ. Ri-các-dô – **27**, 257-258; **29**, 377-378, 702-703, 706; **30**, 357-359, 369-370, 481, 819; **32**, 109, 138-139, 749; **34**, 102-104, 620;

- sự tan rã của trường phái Đ. Ri-các-dô – **27**, 337; **29**, 706; **30**, 481; **32**, 398; **34**, 175; **36**, 193, 244, 290, 335;

- việc sử dụng lý luận của Đ. Ri-các-dô một cách không tưởng – **28**, 661; **29**, 399, 402-403; **33**, 202; **36**, 193, 209-210, 237, 244, 264, 290, 310;

- phê phán lý luận của Xi-xmôn-di và các môn đồ của ông – **28**, 354-355; **29**, 170; **33**, 331;

- sự khác biệt căn bản giữa lý luận của C. Mác với lý luận của những người đi trước ông – **27**, 241-245, 257-258, 261-263, 301, 381, 650-652, 663-665; **28**, 659-662; **29**, 330, 396-403, 512, 588, 702-703, 706, 723-724; **30**, 334-335, 357-359, 369-370, 377, 381, 488; **31**, 433-434, 438-440, 456-459, 527, 593; **32**, 20-22, 102-109, 130-131; **36**, 239, 244, 271-276, 319, 391, 395, 401, 440; **39**, 552.

Xem thêm: **Kinh tế chính trị học tư sản tầm thường. Chủ nghĩa Man-tút, Chủ nghĩa tự do thương mại, Phái trọng nông, "Tư bản" của C. Mác.**

Kinh tế chính trị học tư sản tầm thường.

- tính chất giai cấp và biện hộ của nó – **27**, 727-730; **28**, 660-661; **29**, 377, 403; **31**, 436, 439, 665; **32**, 399, 748-751; **35**, 222-224, 260-263, 527, 551; **36**, 272-277, 568-571; **37**, 19, 160, 488; **39**, 132-135;
- những đặc điểm của phương pháp của nó – **30**, 788, 818-821; **31**, 436, 439; **32**, 109, 129-131, 161-163, 185, 249, 509, 522-526, 528, 728-729, 748-751; **33**, 12, 144, 740; **34**, 59-64, 102-104, 175, 286; **35**, 105-106, 260-263; **36**, 31-32, 271-277, 290, 512; **37**, 147, 161-163, 682-685; **39**, 530, 547;
- việc rao giảng "sự hài hòa" giữa các lợi ích giai cấp – **28**, 354, 660-661; **29**, 330, 403; **32**, 161, 162-163, 359, 532; **36**, 659; **37**, 488;
- lý luận về giá trị – **29**, 399; **30**, 481; **31**, 429, 436-440, 797; **32**, 14-16, 20-22, 161-163, 267, 748-751, 931; **33**, 12; **34**, 95, 98, 102-104, 620; **35**, 164; **36**, 270-272; **37**, 19, 160, 533;
- lý luận về nguồn gốc của lợi nhuận – **29**, 376; **31**, 436-440; **32**, 105-107, 108-109; **33**, 13; **35**, 261; **36**, 31-32, 270-273, 312;
- kiến giải về tư bản – **29**, 288-290, 377, 488; **31**, 202-203, 450, 654-658; **32**, 60, 109, 399; **33**, 13; **36**, 333-335; **39**, 543-545;
- lý luận về tiền công – **31**, 436-440; **32**, 96-97, 108; **34**, 98, 181, 215; **36**, 270-273;
- lý luận về địa tô – **30**, 818-819; **32**, 65-67, 108-109, 239-240, 509-511, 522-528, 530, 531-534, 874; **34**, 643; **35**, 260-263; **36**, 144, 157;
- lý luận về tiền tệ và lưu thông tiền tệ – **27**, 261-265; **29**, 137; 169, 182, 399-401, 417, 492, 732; **30**, 324-326, 389-391; **32**, 96, 130-131, 345-346, 532-533; **33**, 202; **34**, 63, 125, 514, 606; **35**, 47, 345-346, 371-373, 377-380; **36**, 430; **38**, 27, 332, 606; **39**, 77, 231, 234, 307, 325;
- và ngân hàng – **29**, 179; **31**, 202-203; **32**, 60, 86-87, 219, 267; **33**, 144; **34**, 514;
- và sở giao dịch – **28**, 822-823; **32**, 86-87; **34**, 514;
- và khủng hoảng kinh tế – **27**, 489, 526; **29**, 181, 287-290, 450-452, 829; **35**, 204-206; **37**, 674-676;
- và quy luật kinh tế – **31**, 654-658; **32**, 267, 749-751; **37**, 640-644, 674-675, 682-684; **39**, 548;
- thái độ của các nhà kinh tế học tầm thường đối với kinh tế - chính trị học tư sản cổ điển – **27**, 241; **28**, 354, 661; **30**, 818-820; **31**, 655; **32**, 20, 163, 398-399, 522-527, 728; **34**, 286; **35**, 260-263; **36**, 274-277, 312, 386, 568-571;

- 37**, 160, 161-163; **38**, 67;
- sự tan rã của trường phái Đ. Ri-các-đô – **27**, 337; **29**, 706; **30**, 481; **32**, 398; **34**, 175; **36**, 193, 244, 290, 335;
- nhân tố tầm thường trong các lý luận của A. Xmít và Đ. Ri-các-đô – **27**, 257-258; **29**, 377-378, 702-703, 706; **30**, 356-359, 369-370, 481, 819; **32**, 109, 138-139, 749; **34**, 102-104, 620;
- và tác phẩm "Góp phần phê phán khoa kinh tế - chính trị" của C.Mác – **29**, 488, 654, 786, 792; **30**, 213, 723, 739, 836; **31**, 744;
- và tập I của bộ "Tư bản" của C. Mác – **29**, 749; **31**, 432-434, 441, 444-446, 450, 566, 529, 542, 593, 783, 789, 790, 797; **32**, 16-22, 180-182, 185, 720, 729, 746, 798-880, 931; **33**, 13, 513, 741; **34**, 124-126, 285, 620; **35**, 106-107, 198, 209, 222-224, 321, 339; **36**, 30-32, 171, 271-277, 281-282, 824, 838; **37**, 18-19, 147, 160, 488, 532; **38**, 109; **39**, 220, 481;
- và tập II của bộ "Tư bản" của C. Mác – **36**, 32, 92, 312, 386, 439, 472-474, 512, 758; **37**, 19;
- và tập III của bộ "Tư bản" của C. Mác – **36**, 335, 395, 399-401, 439; **37**, 147, 178, 533; **39**, 530, 552-554;
- và tập IV của bộ "Tư bản" của C. Mác – **32**, 748; **36**, 335.

Xem thêm: Chủ nghĩa Man-tút, Chủ nghĩa tự do thương mại, Chủ nghĩa xã hội giảng đàn.

Kinh tế tự nhiên – **38**, 409, 488; **39**, 201.

Kinh tế tiền tệ

- và kinh tế tự nhiên – **38**, 409; **39**, 202.

Kinh tế và chính trị – **30**, 364; **31**, 567; **32**, 243, 780, 788, 921; **37**, 76, 641-644, 677-679, 682-685; **38**, 331, 619, 641-642, 744; **39**, 131-135, 192, 270-274, 594, 616;

- tính tất yếu kinh tế – **37**, 136; **38**, 409, 488, 619-620; **39**, 271-274;

- lịch sử kinh tế – **37**, 399-400, 443; **39**, 273;

- điều kiện kinh tế và chế độ xã hội – **39**, 139.

Kinh thánh – **28**, 330-332; **30**, 866; **38**, 150, 570; **39**, 359-361.

Kỵ binh – **29**, 382.

Kỳ phiếu

- cách sử dụng kỳ phiếu – **27**, 263-270, 302; **29**, 277, 282-187, 291, 293-

295, 307-308, 341, 385-387; **32**, 270-271; 362-363; **34**, 508;

- kỳ phiếu hữu danh vô thực – **29**, 283-284, 293-295, 304-305, 454; **31**, 712.

Kỹ thuật và công nghệ

- việc C. Mác nghiên cứu lịch sử kỹ thuật và công nghệ – **27**, 526; **30**, 424-427;

- lịch sử kỹ thuật và công nghệ – **30**, 426-429;

- kỹ thuật và phương thức sản xuất – **36**, 236; **39**, 271;

- kỹ thuật và hình thái xã hội – **36**, 236; **39**, 271;

- kỹ thuật và khoa học – **39**, 271;

- tiến bộ kỹ thuật – **36**, 272; **37**, 482;

- việc dạy kỹ thuật cho trẻ em – **34**, 627-628;

- cách mạng vô sản và các chuyên gia kỹ thuật – **37**, 617-619; **38**, 254-257, 286-288;

- kỹ thuật quân sự và việc vũ trang – **29**, 247; **30**, 520; **31**, 319-320, 321-324, 336-338, 603; **37**, 482; **38**, 313, 409-410;

- trong điều kiện có các quan hệ cộng sản chủ nghĩa – **27**, 791.

Xem thêm: Công xưởng, Đại công nghiệp, Máy móc, Tư liệu sản xuất.

L

La Mã cổ đại – **27**, 558-559; **28**, 573; **30**, 210-211; **33**, 782; **36**, 32, 337.

Lạm phát – *xem* **Tiền tệ** (tiền giấy, sự mất giá của chúng).

Lao động – **29**, 247; **32**, 456, 748-750; **34**, 241; **35**, 177-182.

Xem thêm: Chủ nghĩa cộng sản (hình thái kinh tế xã hội), Lao động ban đêm, Lao động chân tay, Lao động cụ thể, Lao động giản đơn, Lao động làm thuê, Lao động phụ nữ, Lao động sản xuất, Lao động tất yếu, Lao động thặng dư, Lao động trẻ em, Lao động tư nhân, Lao động trù tượng, Lao động xã hội, Năng cao cường độ lao động, Năng suất lao động, Ngày lao động, Phân công lao động.

Lao động ban đêm – **38**, 436.

Lao động cụ thể – **31**, 442.

Lao động chân tay – **35**, 177-180.

Lao động giản đơn

- lao động với tính cách là sự hao phí sức lực giản đơn – **30**, 426, 429;

- tình cảnh và cuộc đấu tranh của những công nhân không lành nghề – **31**, 31; **37**, 459-361, 368, 380, 396, 471, 545; **38**, 313, 423.

Lao động làm thuê – **29**, 396, 405, 427, 702; **31**, 456; **32**, 108-109; **35**, 219; **36**, 269-274;

- quan điểm của các nhà kinh tế học tư sản – **28**, 355, 661; **31**, 654-658; **32**, 49, 399, 486, 533, 835-836; **35**, 261;

- quan điểm của phái Lát-xan – **30**, 451, 473, 533; **34**, 225-227.

Xem thêm: Bóc lột (– Nhà tư bản bóc lột sức lao động (lao động)), **Đại công nghiệp**, **Đấu tranh giai cấp**, **Giai cấp**, **Giai cấp công nhân**, **Luật công xưởng**, **Thất nghiệp**, **Tiền công**, **Tư bản**.

Lao động nữ – **31**, 328, 679; **32**, 264, 732, 790; **33**, 286; **35**, 274; **37**, 162, 339; **38**, 316, 621.

Lao động sản xuất – **30**, 385; **32**, 162; **34**, 65;

- và lao động phi sản xuất – **32**, 108, 162.

Lao động tất yếu – **30**, 334-355; **38**, 264; **39**, 562.

Lao động thặng dư – **30**, 354-355, 482; **31**, 439; **33**, 13; **36**, 269, 271.

Lao động thủ công – **28**, 70; **29**, 269; **32**, 642; **34**, 627; **35**, 308-309; **36**, 128, 825.

Lao động trẻ em – **30**, 14, 490; **31**, 238, 327, 427-429, 679, 685; **32**, 416; **33**, 286; **35**, 217, 274; **37**, 162, 339; **38**, 491, 621.

Lao động trù tượng – **31**, 443.

Lao động tư nhân – **31**, 443.

Xem thêm: Lao động.

- Lao động xã hội** – **31**, 443; **32**, 748-750; **34**, 493; **36**, 271.
- Lệ nông (chế độ)** – **31**, 781.
- Lịch sử** – **27**, 112; **33**, 76;
- tính chất khách quan của quá trình phát triển lịch sử – **27**, 637-639; **28**, 92; **30**, 837; **33**, 813; **34**, 598; **36**, 505, 705; **37**, 642-644; **39**, 271-274;
 - tính kế thừa của quá trình lịch sử – **27**, 656-659;
 - tính chất hợp quy luật của quá trình lịch sử – **33**, 813; **35**, 230; **37**, 240, 643;
 - quy luật số lượng chuyển thành chất lượng trong lịch sử – **31**, 429;
 - đấu tranh giai cấp là động lực trực tiếp của lịch sử – **34**, 242, 564;
 - tính tất yếu lịch sử – **35**, 478; **39**, 271-274;
 - vai trò của ngẫu nhiên trong quá trình lịch sử – **33**, 285; **39**, 271-274;
 - vai trò của quần chúng và cá nhân trong lịch sử – **27**, 669; **33**, 285; **35**, 303, 604-607, 610; **37**, 80, 547, 642-644; **39**, 271-274;
 - vai trò của bạo lực trong lịch sử – **33**, 814-816; **35**, 171; **37**, 505, 683; **38**, 652-654; **39**, 59;
 - tính không đều của quá trình lịch sử – **30**, 455;
 - sự đa dạng của sự phát triển lịch sử – **34**, 237;
 - cái cũ và cái mới trong lịch sử – **33**, 449;
 - "sự trở trêu" của lịch sử – **28**, 761; **29**, 364; **31**, 309; **32**, 802; **36**, 57-59, 414, 428, 512, 935; **37**, 219, 239; **38**, 524; **39**, 192, 210, 219, 225, 242, 391, 420;
 - sự lặp lại hai lần của các sự kiện lịch sử (theo Hê-ghe) – **27**, 559; **37**, 708;
 - sự vô căn cứ của quan niệm duy tâm về lịch sử – **27**, 655-661, 667-670; **30**, 754; **39**, 175;
 - việc nghiên cứu lịch sử trên cơ sở chủ nghĩa duy vật lịch sử – **37**, 572, 603-605; **38**, 414-417;
 - và tự nhiên – **39**, 90-91.

Xem thêm: Quan niệm duy vật về lịch sử.

- Lịch sử và lô-gích** – **27**, 12; **29**, 396, 402; **31**, 183, 424; **39**, 543-545.
- Liên minh bảo vệ luật pháp và tự do** (Anh, 1887) – **37**, 44.
- Liên đoàn các hội công nhân Đức** – **32**, 356;
- và Quốc tế I – **32**, 172, 193, 227, 287, 379, 436, 440, 462, 774;
 - hoạt động trong quốc hội – **32**, 63, 388, 411;
 - đấu tranh chống chủ nghĩa Lát-xan – **32**, 214, 216, 227, 238-239, 355, 358, 385-388, 439-441, 470;
 - đại hội Nu-ren-be năm 1868 – **32**, 172, 204, 217, 223, 227, 436.
- Xem thêm: Đảng dân chủ - xã hội Đức.*
- Liên đoàn công nhân toàn quốc** (Mỹ, 1866) – **31**, 738; **32**, 420, 485, 759, 778, 790, 821.
- Liên đoàn công nhân Khuê** (1848) – **37**, 411.
- Xem thêm: Liên đoàn những người cộng sản.*
- Liên đoàn dân chủ** (Anh, 1881) – **35**, 264-266, 321-323, 415-416; **36**, 86, 175, 182, 189, 248, 265.
- Xem thêm: Liên đoàn dân chủ - xã hội.*
- Liên đoàn dân chủ - xã hội** (Anh) – **36**, 265, 296, 350-353, 363, 365-366, 552, 594-598, 633, 684, 764-765, 769, 773-775, 833-835, 879, 936-939; **37**, 229, 310, 319, 353, 378, 380, 397, 547, 558; **38**, 129, 130; **39**, 287-288, 431;
- phê phán chính sách và sách lược bẻ phái của những người lãnh đạo Liên đoàn – **36**, 501-504, 537-541, 542-545, 560-562, 576, 589, 595, 597, 622-624, 629, 646, 684, 715, 769, 834-836; **37**, 83, 186, 195-196, 280, 282, 319, 439, 548; **38**, 87-89, 104, 128-120, 338-341, 343, 403-407, 414, 438-439, 498, 559-561, 589-591, 630; **39**, 16-17, 102, 320, 361, 369-372, 374-382, 398, 573-574;
 - cánh tả của nó – **36**, 539, 542, 879; **37**, 252, 257; 318, 397, 649; **38**, 39-42, 45, 129, 343, 603, 611, 615, 627; **39**, 17, 31, 78, 399;
 - và Quốc tế II – **37**, 228-229, 252-254, 281-282, 306, 318-320, 324, 329-331, 334, 345-349, 353, 365-367, 379; **38**, 185, 198, 200; **39**, 369, 371, 376-

382.

Xem thêm: **Liên đoàn xã hội chủ nghĩa.**

Liên đoàn đấu tranh đòi ngày làm 8 giờ (Anh, 1890) – **37**, 564, 570; **38**, 87-89; 103, 404, 413-415, 439, 656; **39**, 102.

Liên đoàn (Đồng minh) hòa bình và tự do (1867) – **31**, 477-479, 497-499, 772-774; **32**, 26, 320, 919; **34**, 697.

Liên đoàn lao động Mỹ – **37**, 333; **38**, 26-28, 332, 753.

Liên đoàn những người chính nghĩa – **27**, 113, 623, 626;

- ban lãnh đạo ở Luân Đôn – **27**, 78, 110-115;

- các chi bộ Pa-ri – **27**, 53-55, 59-61, 65-67, 82, 99-107, 110;

- đấu tranh chống chủ nghĩa Vai-tlinh – **27**, 59, 66, 112;

- Mác và Ăng-ghe-n và những người lãnh đạo Liên đoàn những người chính nghĩa – **27**, 111-115.

Liên đoàn những người cộng sản – **27**, 479, 743, 808, 815; **28**, 622; **29**, 793; **30**, 37, 48, 604, 623, 627, 638, 639, 644, 647; **31**, 19; **32**, 248, 547;

- tính chất quốc tế của nó – **27**, 150;

- các đại hội – **27**, 134; 157, 158, 162-164, 170, 171, 174, 685;

- chi bộ Bruy-xen – **27**, 148;

- các chi bộ Pa-ri – **27**, 157, 174, 187;

- chi bộ Khuê-n – **27**, 21, 675;

- các điều lệ và các văn kiện cương lĩnh – **27**, 157, 166, 174, 195, 237, 400-403, 874; **28**, 663;

- trước cách mạng 1848 – **36**, 773;

- trong thời gian cách mạng 1848-1849 – **27**, 185, 197, 859-861;

- sau cách mạng 1848-1849 – **27**, 23, 237, 359, 384-386, 399-401, 415, 418, 421-423, 532, 751, 771, 786, 853, 874; **28**, 51, 65, 667; **30**, 48, 602, 625, 637, 651;

- những sự truy nã của chính phủ và của cảnh sát – **27**, 398, 401, 404, 414, 772-773, 779-781;

- đấu tranh chống những phần tử tiểu tư sản – **27**, 163, 173, 173, 199, 660-662; **28**, 735-737;

- đấu tranh chống sách lược bè phái của nhóm Vi-lích-Sáp-pơ; sự phân liệt của Liên đoàn những người cộng sản – **27**, 226-228, 233, 249, 273, 276-280, 283, 309, 329, 350, 361, 396, 402, 409, 417, 492, 498, 500-503, 506, 512-515, 522, 527-529, 534-537, 555, 560-563, 780-785, 798-799, 801, 505, 816, 874; **28**, 73, 81-83, 109, 160, 161, 259-260, 329, 335-337, 414, 622, 715-717, 732, 739, 767-771, 840-841; **30**, 625, 651;

- sự giải thể của Liên đoàn những người cộng sản – **28**, 263; **30**, 625, 638-641;

- Mác và Ăng-ghe-n là những người lãnh đạo Liên đoàn những người cộng sản – *xem các mục: Mác, Các và Ăng-ghe-n Phri-đrich.*

Xem thêm: "Báo mới vùng Ranh", Câu lạc bộ công nhân Đức, Cộng sản (những người), Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, Liên đoàn những người chính nghĩa, Phong trào cộng sản, Ủy ban thông tin cộng sản.

Liên đoàn xã hội chủ nghĩa (Anh) – **36**, 353, 363, 365-366, 405-506, 474-476, 552, 576, 629, 633, 646, 650, 657, 684, 715, 764, 770, 775, 804, 858, 862, 865, 879, 881, 884-886, 888, 889, 902, 908, 937-938; **37**, 83, 229, 276, 306, 353, 547; **39**, 34.

Liên minh ruộng đất – *xem Liên minh ruộng đất dân tộc Ai-rơ-len.*

Liên minh ruộng đất dân tộc Ai-rơ-len – **35**, 238, 290-292.

Liên minh ruộng đất và lao động (Anh, 1869) – **32**, 501, 517, 874.

Liên minh dân tộc (Đức, 1857-1867) – **30**, 20, 89, 123, 231-234, 239-241.

Liên minh – *xem Công đoàn, Công liên ở Anh.*

"**Liên minh ba hoàng đế**" – **34**, 245, 433, 453, 483, 485.

Liên minh Bắc Đức – **32**, 99, 827-829; **33**, 48; **35**, 36; **35**, 348, 351, 564; **36**, 329.

Liên minh cộng hòa xã hội chủ nghĩa (Pháp) – **35**, 547.

Liên minh của giai cấp công nhân và nông dân – *xem Giai cấp công nhân.*

Liên minh (Đồng minh) dân chủ xã hội chủ nghĩa quốc tế – **32**, 307-312, 319-321, 358-363, 584, 654, 795, 877-879, 919-925; **33**, 328-331, 351-353, 356-359, 450, 466, 471, 527-640, 763;

- Đồng minh bí mật – **33**, 600, 609, 613-615, 624, 645, 650-653, 663, 673, 675, 678-680, 685-688, 692, 699, 711, 718, 722-724, 729, 762-764, 775, 791, 804; **34**, 54, 309, 352, 389; **35**, 491, 524; **36**, 167.

Liên minh Pháp - Phổ (1891-1893) – **38**, 12, 191, 247, 306, 493, 530; **39**, 258, 340, 504.

Liên minh quốc tế của những người vô chính phủ – **33**, 132, 172-174, 746, 846-848; **34**, 54, 287-289, 291, 305, 323, 352.

Liên minh tay ba – **37**, 39, 40; **38**, 212, 215, 306; **39**, 27, 325.

Liên minh thần thánh – **28**, 528-534; **35**, 90; **37**, 13; **39**, 122.

Liên minh thuế quan – **28**, 194, 760; **32**, 824.

Lít-va – **30**, 448, 468.

Liên minh tuyên truyền (của những người Đức sống lưu vong ở Luân Đôn) – **27**, 472-475, 852.

Loài (trong sinh học) – **31**, 341, 355-360; **32**, 79.

Loại suy – **34**, 513-515.

Lô-gích – **29**, 348; **32**, 258; **37**, 555-557;

- hình thức – **27**, 345; **33**, 138; **34**, 31;

- lô-gích khách quan của lịch sử Pháp – **36**, 488-490, 520; **37**, 74, 172, 391; **38**, 749; **39**, 136.

Lợi nhuận

- với tính cách là một bộ phận hay hình thức đặc thù của giá trị thặng dư – **30**, 485, 486; **31**, 438-439, 458, 797; **32**, 21, 103, 109; **33**, 13; **35**, 260; **36**, 270;

- tỉ suất lợi nhuận – **30**, 353-356, 819; **32**, 95-98, 102-109, 114, 117, 528, 534; **36**, 138, 512, 758; **37**, 159-161, 415; **38**, 359-362, 448, 717; **39**, 82, 331, 363, 389-391, 397-398, 555;

- sự hình thành tỉ suất lợi nhuận bình quân – **30**, 355-357; **31**, 439; **32**, 105-107; **36**, 271-274, 335; **37**, 147, 159-161, 264, 399-400, 415; **38**, 359-362; **39**, 81-83, 330-331, 467, 475, 543-551, 588;

- sự phân chia nó thành thu nhập của chủ doanh nghiệp và lợi tức – **32**, 107; **39**, 331, 338, 339;

- tỉ suất lợi nhuận có xu hướng giảm xuống – **32**, 107; **39**, 331;

- lợi nhuận phụ thêm hay siêu lợi nhuận – **32**, 108; **36**, 271-273; **38**, 264; **39**, 549;

- tổng lợi nhuận và lợi nhuận ròng – **33**, 430-432; **39**, 348;

- lợi nhuận độc quyền – **36**, 87-88;

- lợi nhuận thương mại – **30**, 485; **37**, 159; **39**, 331, 547;

- lợi nhuận của ngân hàng – **27**, 163; **29**, 178-179, 289; **37**, 154;

- và cạnh tranh trên thị trường nước ngoài – **29**, 267, 304-306; **30**, 16-18; **32**, 545, 546; **36**, 346, 376, 377;

- với tính cách là bộ phận hợp thành của chi phí sản xuất – **36**, 270; **39**, 361;

- "quyền được hưởng lợi nhuận" của nhà tư bản – **29**, 288;

- và việc sử dụng lao động làm thuê theo lối tư bản chủ nghĩa – **31**, 675;

- và tiêu dùng cá nhân của nhà tư bản – **27**, 337, 339-341;

- và đổi mới tư bản cố định – **31**, 463-466;

- trong kinh tế chính trị học tư sản cổ điển – **29**, 330, 706; **30**, 481; **31**, 452, 458; **32**, 138-139, 532-533; **34**, 65; **36**, 245, 249, 312, 335;

- trong chính trị học tư sản tầm thường – **28**, 661; **29**, 377; **31**, 436-440; **32**, 105-109; **33**, 13, 430-432; **35**, 260; **36**, 31-32, 271-273, 312; **39**, 552;

- quan điểm của Pru-đông – **27**, 68, 80-82, 449, 452, 454; **31**, 797.

Xem thêm: **Địa tô, Giá trị thặng dư, Ngân hàng, Lợi tức, Sở giao dịch, Thu nhập.**

Lợi nhuận bình quân – *xem* **Lợi nhuận.**

Lợi nhuận phụ thêm (lợi nhuận siêu ngạch) – **32**, 108; **36**, 271-273; **38**, 264-265; **39**, 549.

Xem thêm: **Địa tô, Lợi nhuận.**

Lợi tức

- là một bộ phận hay hình thức đặc thù của giá trị thặng dư hay lợi nhuận – **27**, 452; **29**, 706; **30**, 481, 485; **31**, 440; **32**, 21, 109; **35**, 260; **39**, 331;

- vai trò của tiền tệ trong việc xác định mức lợi tức – **29**, 169; **39**, 231;

- mức chiết khấu lợi tức – **27**, 458, 546; **28**, 102, 282, 382; **29**, 98, 109, 264, 277-279, 291, 304-305; **30**, 872; **31**, 390, 421; **33**, 121-122; **36**, 501; **39**, 231;

- lợi tức của tư bản ứng dụng – **29**, 377;

- lợi tức của tư bản đầu tư vào ruộng đất – **27**, 241; **32**, 238-240, 525-530,

534;
 - việc phân chia lợi nhuận thành thu nhập của chủ doanh nghiệp và lợi tức – **32**, 107-108; **39**, 331, 338, 340;
 - lợi tức cầm cố – **27**, 439, 546; **35**, 345, 371-373; **36**, 304; **39**, 451;
 - lợi tức công trái – **36**, 128-131;
 - lợi tức kép của Prai-xơ – **27**, 456; **35**, 198;
 - phê phán quan điểm của các nhà kinh tế học tư sản – **30**, 481; **31**, 439; **32**, 22, 525, 534;
 - phê phán quan điểm của Pru-đông – **27**, 81, 438-439, 444, 455-458, 546; **28**, 733, 736.

Xem thêm: Cổ phiếu, Lợi nhuận, Ngân hàng, Người hưởng lợi tức, Sự cho vay nặng lãi, Tín dụng, Tư bản cho vay, Tư bản cho vay nặng lãi.

Lợi tức cổ phần – **29**, 266, 325; **35**, 206; **37**, 380; **38**, 365;

- và sự hình thành lợi nhuận trung bình – **30**, 356; **39**, 544.

Lúa mì

- thu hoạch ngũ cốc và việc buôn bán lúa mì ở các nước khác nhau – **27**, 266-267; **28**, 152-154, 156-157, 398, 758, 808; **29**, 287; **32**, 890; **35**, 204; **38**, 187;
 - giá lúa mì – **27**, 242-245, 258; **28**, 382, 390, 398, 807-811; **29**, 277, 287, 289, 472, 736; **32**, 532-533; **34**, 654; **36**, 333; **38**, 267; **39**, 283-284, 307, 481, 503, 548-551;
 - hủy bỏ "những đạo luật về ngũ cốc" ở Anh – **27**, 242, 728, 742-744, 800; **28**, 48, 57, 660, 807-811; **29**, 156, 287; **31**, 567-569;
 - tô lúa mì - **30**, 358.

Xem thêm: Ngành nông nghiệp.

Luân Đôn – **32**, 178; **36**, 523-524, 667, 917; **37**, 606; **39**, 529, 565.

Luật công xưởng

- đánh giá chung luật công xưởng – **31**, 427-429, 797; **32**, 732; **33**, 455-456; **34**, 587; **35**, 515; **36**, 357-359; **37**, 682; **38**, 394; **39**, 535-538;
 - đấu tranh của công nhân đòi thiết lập bằng pháp luật chế độ ngày làm tám giờ – **31**, 475, 787; **33**, 455; **36**, 322; **37**, 339, 548-552, 558, 561-565, 570; **38**, 81, 103, 198, 223, 439, 561, 564, 570, 574, 581, 587, 596, 600-603, 610, 613, 755-757; **39**, 102, 266, 325, 537;
 - hạn chế độ dài của ngày lao động – **31**, 679, 685, 797; **32**, 87, 732; **33**,

455; **34**, 587; **35**, 274, 315; **36**, 322; **38**, 394.
 - quốc tế – **35**, 274; **36**, 92, 321-323; **37**, 558;
 - về việc sử dụng lao động nữ – **31**, 328; **32**, 732; **35**, 274; **37**, 339; **38**, 317;
 - về việc sử dụng lao động trẻ em – **30**, 491; **31**, 238-239, 327, 427-429; **35**, 274; **37**, 339; **38**, 317;
 - về việc bảo hiểm công nhân khỏi những trường hợp rủi ro – **35**, 243, 472, 481, 507-509, 516; **36**, 322;
 - đảm bảo cho những người bị tàn tật vì tai nạn lao động – **32**, 486; **36**, 322;
 - và bảo hiểm sức khỏe – **31**, 238, 327-329, 335; **33**, 239-240; **35**, 280-291;
 - "quyền lao động" dưới chủ nghĩa tư bản – **36**, 213-216, 227;
 - ở Anh – **30**, 490; **31**, 238, 327-328, 427-429; **32**, 732; **33**, 136-138; **35**, 274; **36**, 120, 495;
 - ở Đức – **32**, 473-475, 486; **34**, 588; **35**, 138, 472, 481, 500, 516; **36**, 321-324, 357-359; **38**, 352;
 - ở Pháp – **32**, 732-733; **36**, 120;
 - ở Thụy Sĩ – **35**, 138, 145, 274, 500.
Luật gia – **35**, 458; **37**, 217.
Luật lao động – *xem Luật công xưởng*.
Luyện kim (ngành).
 - sản xuất sắt ở Đức – **31**, 415-417; **32**, 110-115; **34**, 587-589; **35**, 185, 422-423, 549-552; **36**, 129, 375, 498;
 - việc phá vỡ sự độc quyền thế giới của Anh về tiêu thụ sắt – **36**, 86-88, 376-377;
 - ảnh hưởng của các cuộc khủng hoảng sản xuất thừa – **27**, 531; **35**, 549-550; **36**, 500;
 - ý nghĩa của công nghiệp gia công kim loại – **38**, 619.
Lực lượng sản xuất
 - biện chứng của sự phát triển lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất – **27**, 657-659, 663-667, 669;
 - và các quan hệ xã hội – **29**, 246; **31**, 575; **36**, 236;
 - tư liệu sản xuất và việc tổ chức lao động – **31**, 320;
 - dưới chủ nghĩa tư bản – **27**, 81; **31**, 656; **34**, 241-243; **35**, 549-550; 591;

36, 586; **39**, 202-204;

- dưới chủ nghĩa cộng sản – **27**, 450; **31**, 490.

Lưu thông

- và sản xuất tư bản chủ nghĩa – **36**, 270;

- hàng hóa – **29**, 399-403; **36**, 270;

- tiền tệ với tính cách là phương tiện lưu thông – **27**, 261-270, 301-303; **29**, 399-403, 731; **30**, 324-326; **32**, 130; **35**, 47, 371-373; **37**, 676; **39**, 231;

- phân tích quá trình lưu thông của tư bản – **27**, 261; **29**, 706; **30**, 358; **31**, 439, 459, 744; **32**, 102; **34**, 64; **36**, 11, 137, 188, 241.

Xem thêm: Ngân hàng, Phân phối, Quy luật kinh tế, Tái sản xuất, Thương mại, Tiền tệ, Trao đổi, Tư bản.

Lưu thông tiền tệ

- những luận điểm chung – **27**, 261-270, 283, 301-303, 450-453; **29**, 399-403, 417, 451, 473, 488; **31**, 403; **32**, 130; **37**, 675-677; **39**, 555-557.

Xem thêm: Chế độ song bản vị, Ngân hàng, Tài chính, Thị trường tiền tệ, Tiền tệ.

Lưu vong chính trị (giới) – **27**, 282; **35**, 521; **37**, 302, 542; **39**, 404;

- tư sản – **28**, 705; **29**, 737-739; **33**, 618;

- tiểu tư sản – **27**, 228-231, 276-282, 289-291, 299-300, 319, 331-332, 430, 466-477, 479-489, 496, 541-543, 762-763, 783-785, 801-805, 808-811, 840-845, 865; **28**, 28-30, 59-62, 289-291, 399, 564-568, 645, 821-823; **29**, 561, 566-567, 737-739; **30**, 641-643; **32**, 156, 868; **33**, 618; **35**, 443; **36**, 418-419; **37**, 28, 542; **38**, 678;

- vô sản – **27**, 749, 762-763; **29**, 62;

- Ai-rơ-len – **35**, 443, 444;

- Ba Lan – **28**, 163, 410, 509, 564; **30**, 436, 670; **33**, 347; **35**, 52, 355; **37**, 128; **38**, 405, 417, 513;

- Đức ở Anh năm 1849 – **27**, 251-254, 296, 323-325, 328, 332, 350-351, 359-361, 364, 367, 379, 385-388, 389, 407-412, 417-418, 445-449, 466-477, 479-485, 520-522, 539, 762-765, 818-830, 863; **28**, 59-62, 72, 80-83, 109-111, 132-147, 231, 447, 536-538, 645, 677, 733-735, 737-740, 755, 821, 828-832; **29**, 67-68, 490-493, 558,

621-625, 627, 634, 640, 646-647, 720-721, 725-726, 739; **30**, 589, 621-623, 672; **34**, 313; **37**, 543; **38**, 607;

- Đức ở châu Âu sau năm 1860 – **30**, 13, 251-255, 589; **32**, 158-159; **33**, 314; **35**, 510-512, 561-563; **36**, 335; **37**, 42; **38**, 678;

- Đức ở Mỹ – **27**, 325, 429, 433-436, 459, 521-523, 534, 539, 751, 790, 808, 815, 822, 840, 843; **28**, 72, 128, 133, 141-145, 230, 310, 616, 697, 737-740, 777, 778; **30**, 685-687; **31**, 415; **35**, 229, 510-512; **36**, 334, 761-763;

- Hung-ga-ri – **27**, 273, 543, 754; **28**, 28-30, 60, 91, 147, 165, 289, 509, 665, 733, 741-746; **29**, 424-425, 451, 563, 640, 647, 739, 787-789; **30**, 745;

- I-ta-li-a – **27**, 236, 495, 500, 831; **28**, 29, 60, 91, 163, 289, 391, 564, 646, 666, 704-708; **29**, 458-459, 563, 566, 576, 737-739; **33**, 344;

- Nga – **28**, 388; **30**, 436; **32**, 593; **33**, 650; **34**, 662; **35**, 235, 355; **37**, 541, 542; **38**, 672, 690-692; **39**, 328;

- Pháp trước năm 1871 – **27**, 228-231, 235, 276, 282, 289-293, 324-327, 485-487, 565, 750, 766, 772, 781-785, 803-805; **28**, 43-45, 60, 61, 65-76, 163, 200, 309-311, 399, 447, 564, 645, 665-666, 700; **29**, 62, 447-448, 575, 599; **30**, 670; **32**, 156-157, 519;

- sau khi Công xã thất bại – **33**, 105, 313, 344, 347, 380, 384, 389, 478, 481-482, 598, 849, 875.

Xem thêm: **Hội cổ động** (của những người lưu vong Đức), **Hội công nhân Đức**, **Hội dân chủ Đức**, **Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn**, **Hội Si - lo**, **Phân bộ Pháp 1871 ở Luân Đôn**, **Ủy ban lưu vong của Đảng dân chủ - xã hội**, **Ủy ban trung ương của Đảng dân chủ châu Âu**.

Lý luận và thực tiễn – **27**, 12, 178, 600, 625, 669-673; **28**, 736, 762; **30**, 427; **32**, 749-751; **34**, 413; **37**, 399, 644; **38**, 641, 744; **39**, 77;

- ý nghĩa của tư duy lý luận – **37**, 161-163; **38**, 332; **39**, 357;

- của kinh tế chính trị học – **27**, 263; **29**, 341, 375-377; **30**, 369-370; **31**, 459; **32**, 87, 125, 269; **37**, 161-163;

- của phong trào công nhân – **27**, 12; **34**, 89; 311, 584; **36**, 273, 318, 412, 398, 774, 790, 913; **37**, 399, 472, 484; **38**, 129; **39**, 122, 357;

- phong trào công nhân và biểu hiện về mặt lý luận của nó – **32**, 359; **33**, 359; **37**, 439.

Lý tính – **37**, 320.

Lý trí – **29**, 429.

Lý tưởng

- và khoa học – **36**, 274.

M

"Ma-ri-a-na" (một hội kín cộng hòa ở Pháp) – **29**, 61, 68.

Ma sát – **30**, 428.

Mác, Các

- tài liệu tiểu sử tự thuật – **27**, 799; **29**, 555, 727; **30**, 578-579, 588-591, 618, 620, 624-628, 638, 641, 660-662, 668-673, 758, 764-766, 834; **31**, 19-26, 454, 682-684, 725, 727, 737, 748, 753, 754, 757, 780, 802, 812-814; **32**, 78, 172-175, 724-728, 731, 764-767, 777, 799-803, 887; **33**, 437, 462, 835-837, 842; **34**, 209, 420, 509, 659; **35**, 203, 209, 260, 315;

- Tình bạn với Ăng-ghe-n – **27**, 201, 214, 215, 219, 221, 280, 339; **28**, 414, 579; **29**, 195-197, 325; **30**, 275, 412-425, 513, 531; **31**, 182, 248, 414, 427, 453, 746; **33**, 220, 415-417; **35**, 104, 127, 313; **36**, 56;

- sự hợp tác sáng tác với Ăng-ghe-n – **27**, 16, 43, 56, 129, 132-133, 175-178, 213-215, 219, 256, 361; **28**, 35, 73, 80, 129-131, 148-150, 182, 209, 211-213, 219, 251, 263, 277, 302, 338, 384, 387, 391-393, 416, 444, 487, 506, 556-562, 579, 584-589, 694; **29**, 48-51, 77-79, 161, 163-166, 189, 329, 345, 358, 488, 524, 541, 592; **30**, 21, 94, 101, 102, 125, 129, 137, 190, 235, 238, 242-244, 291, 301, 304, 376; **31**, 93-95, 182, 424, 427, 450, 451-456, 473, 519, 526, 568-570; **32**, 117-121, 127, 177, 179, 208, 213, 224-228, 297, 306-313, 518, 521, 587, 590; **33**, 52; **34**, 613-614; **35**, 106, 173-175, 177-182, 372, 449, 547; **36**, 48-56, 391, 426, 468; **37**, 688;

- Ăng-ghe-n nói về Mác và vai trò của ông trong phong trào công nhân quốc tế – **27**, 145, 147, 150, 681; **28**, 763; **31**, 252; **32**, 179; **33**, 846; **34**, 311, 522, 538-540, 563; **35**, 298, 303, 588, 604, 605, 607, 610; **36**, 31-32, 34, 44,

56, 66, 301, 318, 346, 391, 392, 394, 418, 468, 605; **37**, 12, 542, 604-606, 705, 708; **39**, 131, 258;

- trước năm 1844 (tài liệu tiểu sử cơ bản) – **27**, 579-582, 585-589, 591-594, 599-605, 606-615, 618-623, 625-630; **30**, 667; **32**, 723-726, 764; **38**, 640; **39**; 174, 594, 600-606; xem thêm: với tư cách là người cộng tác và chủ bút tờ "Rheinische Zeitung";

- 1845 - tháng Hai 1848 – **27**, 35, 133, 631-634, 642-644, 647-654, 672, 677-685, 857-859; **30**, 579-580, 670, 764-766; **31**, 757; **32**, 725, 764; **34**, 209; **35**, 260; **37**, 403;

- trong thời kỳ cách mạng 1848 - 1849 – **27**, 180, 185, 187, 200-213, 219, 694-695, 718, 731-733, 738; **30**, 667-668, 669-671, 764-766; **31**, 757; **32**, 725-726, 764-765; **35**, 201; **36**, 61, 517, 797; **37**, 411; **39**, 38, 637; *xem thêm*: – với tư cách là chủ bút tờ "Neue Rheinische Zeitung";

- trong những năm thế lực phản động hoành hành (1850-1857) – **27**, 237, 280, 379, 554-559, 749, 768-769, 771, 802, 805, 827, 836-837, 850, 876-877; **28**, 43, 71-73, 216-219, 224, 245-247, 270, 279-283, 303, 318, 394-396, 430, 438, 454-457, 515-517, 539, 543, 566-568, 598, 623, 638-641, 644, 684, 730-732, 745, 763, 777-779, 799, 804, 841-848; **29**, 61-65, 69-71, 80, 280-281; **30**, 436, 624-628, 638-640, 641, 655-658, 659-665, 671; **32**, 725-728, 764-766; *xem thêm* – với tư cách là chủ bút tờ "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue";

- với tư cách là người lãnh đạo Liên đoàn những người cộng sản – **27**, 150, 165, 169, 185, 237, 407, 414, 418-423, 427-429, 479, 521, 554-555, 674, 772, 780, 781-785, 837-839; **33**, 308-310; **39**, 38; *xem thêm*: **Liên đoàn những người cộng sản**;

- trong những năm phong trào cách mạng và dân chủ dâng cao (1858 - tháng Tám 1864) – **29**, 415, 490-491, 549-555, 560-562, 569-571, 572; **30**, 21, 32, 35, 47, 108, 141, 210-218, 224, 273-276, 393-396, 502-504, 527, 590, 598, 611-613, 630, 648-650, 671, 756-758, 787, 793-795, 808, 858-859; **32**, 728, 767; **34**, 313-315, 613-614; **37**, 584; **39**, 174-175;

- trong những năm Quốc tế I (tháng Chín 1864 - 1873) – **31**, 19-26, 33-36, 76, 82-83, 97-99, 102-105, 114-116, 138, 152-154, 168, 172, 182, 216, 222-224, 238,

259, 262-265, 275-277, 280, 311-313, 482-485, 566, 591-593, 609, 624-627, 639-641, 661, 683, 720, 742-745, 778-780, 786; **32**, 29, 63-65, 87, 95, 131, 156-158, 171-173, 175, 189-191, 201-204, 239, 261, 279, 307, 335, 346, 370, 397, 413, 462, 495, 610, 618, 624-625, 659, 667-669, 730-733, 756-758, 767, 865, 873-879, 893-898, 906, 919, 937, 939; **33**, 48, 64-67, 71-73, 81, 86-89, 211, 227, 239, 264-269, 278, 294-297, 311, 317, 319, 348, 423, 443, 462, 465, 845, 551, 585, 627, 637-639, 640, 703, 783-786, 870, 885, 891-894, 895, 898-900; **34**, 390, 420; **36**, 67;

- trong thời kỳ 1873-1883 – **33**, 158, 161-164, 169-171, 740-741, 745, 750, 761-764, 784, 792-794, 804, 807, 826, 836, 847, 852; **39**, 20, 36-37, 73, 188-189, 192, 235, 242, 267, 273, 282, 293, 344-346, 355, 360, 372, 377, 502, 541, 580-582; **35**, 13, 36-38, 52-63, 80, 90, 104, 160, 202-203, 269-272, 300-303, 311-313, 316-322, 338, 408, 418-420, 434, 441-443, 447-448, 452-458; **36**, 513;

- sự hợp tác với báo chí công nhân và dân chủ trước năm 1864 – **27**, 134, 610, 612-615, 618-620, 621, 626, 627, 630, 631-633; 677; **28**, 621, 643, 658; **29**, 552-554, 568, 581, 572-576, 578, 584, 598, 603, 604-605, 628, **30**, 590, 611-613, 617-619, 668; **32**, 726, 764; **36**, 75-77;

- với tư cách là người cộng tác và biên tập tờ "Rheinische Zeitung" – **27**, 599-608, 612-615; **30**, 668; **32**, 723-727, 764; **39**, 462, 582-587, 603-607;

- với tư cách là chủ bút tờ "Neue Rheinische Zeitung" – **27**, 191, 198-203, 208, 211, 701-703, 708-709, 712-723, 811, 865-867; **30**, 652, 666-668, 669-671, 672; **32**, 726, 764; **35**, 201; **36**, 60, 533;

- với tư cách là chủ bút tờ "Neue Rheinische Zeitung Politische-ökonomische Revue" – **27**, 214, 219-220, 237, 739, 743, 747-753, 759, 767-770, 774-776, 860-863, 867; **30**, 660, 671; **32**, 725, 764;

- sự cộng tác với báo chí thuộc phái Hiến chương – **28**, 166, 401, 407; **29**, 61, 67, 70, 753-755; **30**, 621, 671, 720; **31**, 18; **32**, 726;

- sự cộng tác với báo chí công nhân và dân chủ trong những năm Quốc tế I – **31**, 57, 62, 69, 82, 96, 115, 141-143, 159-161, 183, 217, 222-224, 239, 266-269, 284, 293, 306, 317, 614, 624-627, 648-650, 681-683, 741, 751, 786, 816; **32**, 352, 608-611, 614, 617, 621, 659, 810-813, 827, 916; **33**, 308, 703, 729, 766, 773;

- sự cộng tác với báo chí công nhân và xã hội chủ nghĩa trong những năm 70 - đầu những năm 80 – **34**, 169-171, 659;

- sự cộng tác với các xuất bản phẩm tư sản và dân chủ tư sản – **27**, 579-581, 586, 587-589, 593, 596, 610-612, 731, 733; **28**, 546-549, 804, 817-819; **29**, 85-87, 103, 107, 161, 164-166, 263, 683-691; **30**, 213, 227, 263, 267, 275, 286, 389, 618-622, 671; **31**, 604, 623, 664; **32**, 22-25, 548, 621, 726, 758, 767; **34**, 403; **38**, 26;

- sự cộng tác với báo "New-York Daily Tribune" – **27**, 453, 560; **28**, 11, 46, 130, 278-282, 300-302, 304-307, 318, 335, 337, 338, 354, 355, 365-367, 382, 392, 394, 397, 403, 414, 415, 418-420, 430, 438, 444-446, 450, 455, 466, 500, 515-517, 519, 539, 540, 582-586, 594, 605, 639, 645, 684, 687, 694, 734, 750, 778, 796, 852; **29**, 87, 124, 127-129, 130-132, 149, 239, 262, 520, 750-752; **30**, 150, 194, 265, 307-309, 313, 619, 621, 671, 678, 762; **32**, 727, 767; **39**, 462;

- sự tham gia các tổ chức công nhân và dân chủ – **27**, 212, 681, 682, 685, 860; **30**, 21, 639, 659, 670; **32**, 131, 279, 725; **36**, 605, 797; **37**, 410; **38**, 28; *xem thêm: Liên đoàn những người cộng sản, Phong trào Hiến chương, Quốc tế I, Ủy ban thông tin cộng sản.*

- và phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Anh – **27**, 280, 285, 292-300, 431, 623; **28**, 26, 56, 166, 195, 431, 538, 543, 565, 568, 614, 658, 679; **29**, 61-65, 279-281, 728-730, 754-755; **30**, 453-455, 527, 861; **31**, 18, 44, 47-49, 57, 72-74, 99-101, 114, 137, 151-153, 159-161, 165, 172, 264-265, 266-269, 293, 316, 333, 391, 484, 533, 555, 565-569, 639, 689, 691, 743-745; **32**, 271-273, 279, 314, 330, 373, 430, 501-502, 512, 517-518, 538-542, 549, 735, 780, 861, 869; **33**, 88, 184, 208, 303-304, 699, 829, 837; **34**, 401-404;

- và phong trào công nhân và dân chủ - xã hội ở Đức (trước năm 1875) – **28**, 18-20, 62, 118-124, 162, 380, 778; **29**, 28, 43; **30**, 48, 532, 546-547, 638; **31**, 19, 33, 44, 62, 76, 93, 102-106, 114, 121, 132, 152-155, 214, 216, 591-593, 609, 626-628, 634, 639, 648, 681, 690, 720, 729; **32**, 110, 169-173, 189-191, 214, 219, 224-227, 235, 238, 436, 452, 462, 495, 618, 761, 770-775, 804, 901, 905; **33**, 65, 87-89, 181, 378, 426-428, 442, 450;

- và phong trào công nhân và dân chủ - xã hội ở Đức (từ năm 1875) – **34**, 139, 157, 176-188, 196-198, 220, 227, 323, 412-415, 416, 423, 539, 539-566, 568-573, 582, 595-597, 600, 654-659; **35**, 239-241, 243, 303, 308, 342-344, 440, 485, 588; **38**, 96;

- và phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Mỹ – **28**, 331, 406; **29**, 375, 582, 602; **30**, 638; **31**, 49, 167, 606-607, 612, 667, 754-757, 775; **32**, 416, 421, 485, 745-747, 759-761, 778-781, 790, 821, 906-909, 914; **33**, 200-204, 384, 398, 433-435, 437, 448, 453, 479-481, 563, 640-642, 655-657, 765, 799; **35**, 226-229, 294;

- và phong trào cách mạng ở Nga – **31**, 26-27; **32**, 497, 581-583, 591-594, 598, 627-628, 702-705, 767, 866, 898; **33**, 240, 309-311, 345-347, 453, 584-585, 638, 725, 740-741, 889-890; **34**, 257, 287, 299-301, 348-351, 691; **35**, 219, 303, 398, 403-405, 613; **36**, 136-139, 171-174, 704;

- phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Pháp – **27**, 623, 626; **31**, 60, 83, 91, 114-116, 122, 128, 138, 232, 303, 312, 348-350, 391, 491, 737-741, 758; **32**, 601, 658, 672, 698, 916-919; **33**, 50, 81, 89, 284, 293-296, 305-307, 308-310, 453; **34**, 523, 659-661, 697; **35**, 55-54, 104, 160, 295-305, 333, 358, 541; **36**, 60, 462;

- sự nghiên cứu khoa học tự nhiên – *xem* **Khoa học tự nhiên**;

- sự nghiên cứu lịch sử – **28**, 338-340, 403, 468, 479, 501-506, 510-511, 516, 521-525, 528-534, 539-541, 544, 573, 800-803; **29**, 12, 19-24, 27-33, 34-36, 103, 106, 112-115, 121, 190, 245-247, 683-686, 691; **30**, 209-211, 219, 434, 437-441, 443-446, 465, 739, 791; **32**, 65-69, 77-80, 261, 303-306, 507, 549-552, 602, 641-643, 658, 685-687, 883-887; **33**, 373, 761; **34**, 277-283, 304, 308, 331-333, 343, 363-366, 376-379, 416, 420-425, 453; **35**, 162; **38**, 482;

- sự nghiên cứu ngôn ngữ – **28**, 337, 468; **29**, 178; **30**, 546; **32**, 72, 175, 347, 383-385, 499, 568, 581-583, 867, 898, 937; **34**, 629; **36**, 137;

- việc soạn thảo lý luận kinh tế – *xem* **"Tư bản" của C.Mác**;

- gia đình Mác – **27**, 214, 215, 221-223, 232-233, 333-336, 592, 608, 611, 626, 685-686, 770, 808-810, 865-873; **28**, 171-173, 178, 202, 418, 477-479, 555, 573-576, 577-579, 589, 798, 841-845, 849; **29**, 82, 83, 92, 96-98, 126, 149-150, 170, 191-193, 424, 430-434, 676-682; **30**, 148-150, 166, 171, 259, 287, 333-335, 361, 404-505, 418-420, 477-480, 493, 498, 840, 890; **31**, 182, 293, 339, 377, 582, 723-725; **32**, 85, 109, 141-145, 285-287, 316, 373, 487-490, 495, 608-611, 616-618, 754, 815-818; **33**, 158-161, 571-573, 720, 848, 871-873, 883, 886-888, 895-897; **34**, 336, 459, 467, 532, 666, 673, 675, 682-686, 687; **35**, 13-15, 36-37, 45-47, 109, 112-113, 201-203, 232, 244, 248, 312-316, 319-322, 324, 383, 391, 489, 553, 560-562, 614-616; **37**, 39, 51, 111, 459, 687.

Xem thêm: **Bỉ, Đan Mạch, Đảng vô sản, Hà Lan, Hung-ga-ri, I-ta-li-a, Phong trào công nhân, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Áo, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa Ba Lan, Tây Ban Nha.**

Mác-cơ, *xem* **Công xã**.

Mác-xít (những người) – **36**, 804; **37**, 51, 95, 186, 263, 279, 325, 346, 352, 366, 417, 443, 659, 666, 729; **38**, 104, 197, 576-577, 580, 738, 741; **39**, 127, 157, 178-180, 250, 333, 353. 356, 400-403.

Mại dâm – 733-736.

Máy hơi nước

- và việc biến nhiệt năng thành chuyển động cơ năng – **35**, 591;

- và đại công nghiệp – **31**, 656; **35**, 567; **36**, 236; **38**, 409, 486-488, 619; **39**, 405.

Máy móc

- lịch sử phát triển của máy móc – **27**, 661, 666; **30**, 426-430;

- và công cụ – **30**, 426-430;

- ý nghĩa của động cơ hơi nước và máy móc – **28**, 182-184; **31**, 656; **35**, 308, 567, 591; **36**, 236; **38**, 409, 486-488, 619; **39**, 405;

- với tính cách là bộ phận hợp thành của tư bản bất biến hay tư bản cố định – **30**, 354, 376-377, 381, 481; **31**, 459-471; **32**, 117-121; **36**, 272;

- việc đổi mới chúng – **29**, 368, 371-374; **30**, 376-378, 381; **31**, 459-471; **32**, 119-121;

- hao mòn vô hình của chúng – **29**, 372-374; **31**, 461;

- việc áp dụng máy tự động – **30**, 428; **31**, 417;

- việc áp dụng máy hiện đại và tỉ suất lợi nhuận – **38**, 264;

- việc áp dụng máy móc trong nông nghiệp – **28**, 809; **29**, 406; **30**, 358; **32**, 482; **36**, 236; **39**, 140;

- và tiến bộ kỹ thuật – **36**, 271-274;

- và công nghiệp gia đình – **32**, 643; **34**, 627; **35**, 308, 599; **36**, 236, 346; **38**, 84, 621; **39**, 403;

- và kỹ thuật quân sự – **37**, 482; **38**, 619;

- và chức năng của người công nhân – **30**, 420, 424-430;

- sự phân tích máy móc trong bộ "Tư bản" của C. Mác – **30**, 420, 425; **31**, 239, 244, 253, 575, 800; **32**, 68; **36**, 197, 272.

Xem thêm: **Đại công nghiệp, Khấu hao tư bản cố định, Kỹ thuật và công nghệ, Tư bản bất biến.**

Máy tự động

- đồng hồ là máy tự động đầu tiên – **30**, 428;
- những máy tự động – **31**, 417.

Mâu thuẫn – **27**, 456, 581, 625, 663-665, 669-673, 824; **28**, 623; **29**, 169, 179, 396, 399, 706; **30**, 358; **32**, 240; **33**, 780; **34**, 104; **35**, 261; **36**, 488-490; **37**, 679; **38**, 67, 267;

- biện chứng – **32**, 730;
- mâu thuẫn giai cấp – **31**, 224; **36**, 201;
- mâu thuẫn dân tộc – **33**, 268;
- mâu thuẫn của chủ nghĩa tư bản – **38**, 622-624.

Mâu thuẫn đối kháng – **27**, 664-673; **28**, 501-503, 661; **29**, 403; **31**, 748; **32**, 732, 735, 912; **35**, 171, 261; **36**, 658; **39**, 203.

Mê-hi-cô – **28**, 540; **30**, 314, 432, 490.

Mỏ vịt – **39**, 552.

Mô-na-cô – **35**, 90-92, 427-430.

Mô-ra-vi – **29**, 581; **32**, 257; **39**, 199.

Môi trường địa lý – **28**, 345; **31**, 341-342, 353-359; **39**, 270.

Mông cổ (người) – **28**, 330-332; **29**, 247.

Mục đích luận – **27**, 92; **29**, 665; **30**, 755.

Mỹ

- người In-di-an ở Mỹ – **28**, 332; **35**, 167; **37**, 601.

Xem thêm: **Ác-hen-ti-na, Can-na-đa, Hợp chúng quốc Mỹ, Mê-hi-cô.**

Mỹ học – **29**, 181, 182, 755-759, 766-774; **37**, 66-69.

N

Na Uy – **27**, 116, 315; **35**, 136; **37**, 302, 572-576, 587-589, 591, 607, 630;

- và phong trào công nhân xã hội chủ nghĩa – **37**, 302, 607.

Năng lượng – **32**, 375; **35**, 158-160, 177-182, 392; **37**, 163.

Xem thêm: **Quy luật về bảo tồn và chuyển hóa năng lượng.**

Năng suất lao động – **31**, 656; **32**, 96-98, 107, 163; **36**, 271; **39**, 555.

Xem thêm: **Lao động sản xuất, Lực lượng sản xuất, Nâng cao cường độ lao động.**

Nâng cao cường độ lao động – **37**, 232; **39**, 561-563.

Nga – **27**, 392; **28**, 757; **29**, 19; **30**, 65, 458; **35**, 353; **36**, 704; **37**, 14; **39**, 533;

- nhân dân Nga – **36**, 238; **38**, 408, 486; **39**, 202, 204;
- chế độ xã hội và nhà nước – **28**, 376; **36**, 414; **39**, 406, 533;
- sự chuyên chế của chế độ chuyên chế Nga hoàng – **28**, 376; **36**, 414; **39**, 406, 533;
- sự phát triển kinh tế trước năm 1861 – **27**, 393, 507; **38**, 486, 619; **39**, 57, 201, 202;

- phong trào đòi xóa bỏ chế độ nông nô – **29**, 413, 458, 462, 666-667, 736; **30**, 13, 16;

- cải cách năm 1861 – **31**, 236; **32**, 587, 593; **34**, 231; **36**, 497; **39**, 201;

- kinh tế sau cải cách, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản – **31**, 393; **32**, 153, 593; **34**, 513-515; **36**, 408, 413, 497, 537, 586; **37**, 578; **38**, 201, 212-214, 263-267, 407-412, 485-491, 619-624, 667; **39**, 57-60, 200-204;

- công nghiệp – **27**, 504-505; **34**, 627-629; **36**, 408, 414, 497; **38**, 201, 264-266, 486-489, 619-622, 667; **39**, 57-60, 533;

- đường sắt – **29**, 57-59, 107, 110; **31**, 393; **32**, 61, 394; **34**, 293; **35**, 144; **36**, 529-530; **38**, 619;

- tình hình tài chính, công trái, ngân hàng – **27**, 729; **29**, 57, 101; **31**, 393; **32**, 394-395, 888-890; **34**, 71, 293, 298, 300, 513-515, 619; **35**, 50, 144, 353; **36**, 168, 172, 224, 408, 597-499, 529-530, 536-537, 553-555, 587, 749, 856; **37**, 197, 279, 327, 500; **38**, 212, 288, 299, 305, 492, 667; **39**, 26, 402, 406, 418;

- nông nghiệp và quan hệ ruộng đất – **32**, 587; **35**, 50, 204; **38**, 266, 485, 489, 490, 621, 623;

- công xã và ác-ten – **30**, 13; **32**, 65, 153, 260, 883-885, 897; **33**, 761; **34**, 628-629; **36**, 158, 269, 409, 413, 730; **38**, 266, 410, 485, 489; **39**, 57-59, 200-204, 533, 580;

- ngoại thương – **27**, 504-505; **28**, 811; **29**, 306, 313; **32**, 514, 890; **36**, 856; **38**, 187, 188;

- tình hình trong nước, chính sách đối nội – **32**, 591-594; **33**, 161; **34**, 119, 121, 231, 348-351, 405, 407, 619; **36**, 57, 102-104, 117, 172, 412, 414, 498, 537, 739, 744-755, 846, 848, 852, 856, 940, 945; **37**, 40, 54, 517, 577; **38**, 192, 200-202, 213, 252, 288, 351, 395; **39**, 375, 402, 419, 452, 454, 514, 518, 534, 539;
- quân đội và cải cách quân sự – **27**, 517; **29**, 311; **34**, 68-69, 111, 113, 298, 321, 327-331, 385; **36**, 770, 849, 856; **37**, 21, 40, 47, 54, 64, 327, 500, 518; **38**, 211-213, 214, 232, 305, 351; **39**, 45;
- vấn đề dân tộc – **27**, 391-394; **32**, 590-595; **37**, 14, 515-517;
- chính sách ở Ba Lan, vấn đề Ba Lan – **27**, 391-394; **29**, 667; **30**, 435, 539, 867; **32**, 593, 596; **34**, 348-350; **35**, 351-354; **36**, 744; **37**, 14, 516-517;
- tầng lớp quý tộc – **27**, 393, 505; **28**, 654; **29**, 667; **30**, 13, 16; **32**, 884-885; **34**, 537; **35**, 203, 362; **36**, 172; **37**, 15-18; **38**, 212, 213, 266, 410, 490, 623; **39**, 45;
- giai cấp tư sản – **27**, 505; **34**, 537; **36**, 571, 722, 905; **38**, 201, 212-214, 232, 247, 252, 266, 273, 411, 623; **39**, 233;
- giai cấp công nhân – **36**, 409, 537; **38**, 313, 621; **39**, 233;
- nông dân – **28**, 654-655; **29**, 459, 472, 667; **30**, 13, 16; **32**, 260, 592, 703, 885; **34**, 627; **35**, 362, 364; **36**, 173, 755, 856; **38**, 212, 266; 409, 411, 489, 490, 621, 623; **39**, 58, 59, 106, 481, 533;
- tầng lớp trí thức – **36**, 173; **39**, 533;
- giáo dục – **34**, 623-627;
- khoa học, văn học, văn hóa – **29**, 35; **32**, 581-583, 591-593, 898; **33**, 191, 240, 311, 429, 724, 740-741; **36**, 238, 525; **37**, 573; **39**, 533;
- tư tưởng phê phán có tính cách mạng giữa thế kỷ XIX – **29**, 461-464; **30**, 432; **32**, 569, 581-584, 591-594, 898; **33**, 191, 240, 311, 430; **34**, 628; **36**, 238;
- phong trào lập hiến của tầng lớp quý tộc – **29**, 667; **30**, 13, 16;
- phong trào tự trị địa phương – **35**, 44; **36**, 755; **37**, 327, 518; **38**, 213; **39**, 514, 534;
- phong trào cách mạng – **32**, 593; **33**, 161, 240, 584; **34**, 152-155, 159, 231, 405, 537, 618, 623, 662; **35**, 44, 234-237, 366, 370, 550; **36**, 171, 238, 412, 755, 846, 849, 852, 856, 868; **37**, 516-517;
- triển vọng cách mạng – **27**, 392-394; **28**, 757; **29**, 666-667, 736; **30**, 432, 436; **32**, 593, 598, 898; **33**, 202, 240, **34**, 231, 337, 403-407, 430, 497, 501, 598, 601, 606, 623, 627; **35**, 161, 351-354, 359, 362, 370, 371, 550; **36**, 102-104,

- 169, 224, 348, 412, 414, 498, 554, 703, 709, 740, 748, 751, 753, 846, 849, 852, 856, 940; **37**, 40, **38**, 192, 201; **39**, 402, 405, 450-452, 454, 518, 539;
- ý nghĩa quốc tế của cách mạng Nga – **30**, 432, 435; **34**, 230-233, 430, 435, 497, 501, 597, 601, 606; **35**, 161, 359, 370, 481, 549; **36**, 153, 168, 347, 659, 703, 704, 709, 733, 740, 749, 754, 846, 852, 856; **37**, 13-16, 47, 279; **39**, 402, 539;
- những mối liên hệ của Mác và Ăng-ghe-nen với những nhà hoạt động tự do và cách mạng Nga trong những năm 40 và 50 – **37**, 16, 132, 642, 655, 672, 684-886; **28**, 373-377, 388; **30**, 652; **31**, 26;
- những mối liên hệ của Mác và Ăng-ghe-nen với những nhà hoạt động tự do và dân chủ cách mạng Nga trong những năm 1860-1883 – **31**, 26, 27, 145, 823-825; **32**, 230, 232, 261, 287, 300, 301, 308, 497, 702, 705, 866, 937; **33**, 44, 135-137, 140, 145, 256, 309-311, 314, 335, 345-347, 350-353, 373-374, 380, 386, 388-390, 398-400, 404, 406, 411, 428-430, 462, 481, 514-517, 538, 558, 637-639, 649, 650, 681-683, 716, 723-725, 739-741, 761, 644, 792, 794, 804, 843, 856, 888-890, 893; **34**, 44, 47, 58, 86, 118, 125, 126, 130, 157, 175-176, 197-199, 204, 205, 207, 214-221, 236, 244, 248, 256-260, 264, 277, 284-286, 299, 326, 347-351, 355, 360-363, 367, 369, 443, 445, 454, 459-461, 485-490, 565, 699; **35**, 26, 98, 187, 202-205, 207, 217-219, 249-254, 276, 319, 329, 338, 359, 373, 374, 398, 410, 454, 613;
- những mối liên hệ của Ăng-ghe-nen với những nhà hoạt động cách mạng và dân chủ Nga trong những năm 80-90 – **36**, 11-12, 95, 103-104, 124, 137, 138, 143, 144, 148, 155, 156, 164, 168-174, 198, 238-239, 303, 382-387, 390, 393, 404, 405, 407-411, 417, 430, 435-437, 447, 471-474, 477, 495, 511, 513, 583-588, 631, 645, 757-759, 763, 823-824, 858-861, 925-927; **37**, 16, 19, 159, 160, 548-543, 562-565, 575-579, 624, 707-709; **38**, 191, 195, 262-268, 407, 411, 413, 485, 489, 490, 609, 619-626, 644, 669, 677-679, 686-689, 696, 727-729; **39**, 37-40, 56-60, 103, 114-116, 199, 201, 203, 256-257, 260-253, 292, 322-311, 393-395, 421-425, 449-451, 481-482, 514, 518-520, 532-535, 540-542, 554, 566-568, 579, 621-622, 666-668;
- sự xâm nhập của chủ nghĩa Mác vào Nga – **32**, 233, 235, 366, 641, 767, 781; **33**, 136, 239-240, 453, 493, 584, 627, 650, 655-657, 716, 724, 892, 899;

34, 662; **35**, 187, 338, 410, 540; **36**, 69, 117, 145, 170-174, 177, 194, 238-239, 305, 412, 631, 824; **38**, 419; **39**, 330, 379;

- Mác và Ăng-ghe-n học tiếng Nga – **28**, 55, 69, 170, 670-673, 755, 791; **30**, 435; **32**, 498-499, 568, 868, 898, 936; **33**, 240; **36**, 78, 173, 411, 417, 536, 822; **37**, 736; **39**, 37;

- tình hình trong nước và chính sách đối ngoại – **29**, 413, 459, 736; **34**, 121, 153-155, 159; **35**, 124, 352, 353, 370; **36**, 172, 704, 740, 744-755; **37**, 279, 327, 517; **38**, 187, 190-192, 195, 201, 211-214, 247, 339, 351, 395, 530-532, 538;

- chế độ Nga hoàng là thành trì của thế lực phản động ở châu Âu – **28**, 758; **30**, 869; **32**, 898; **33**, 202; **34**, 405, 424; **35**, 363, 540; **36**, 497, 659, 704, 740, 748; **37**, 12-15, 40, 227, 240, 279, 370-372, 482, 708; **38**, 247, 253, 530;

- chính sách đối ngoại và ngoại giao cuối thế kỷ XVIII – **30**, 282, 540; **32**, 598, 602; **36**, 744;

- chính sách đối ngoại và ngoại giao trong những năm 50-60 thế kỷ XIX – **28**, 340, 797; **29**, 488, 519-522, 536-538; 667, 736, 747, 807; **30**, 193, 282, 283, 291, 295-297, 538-540, 547, 554, 558, 722, 867-869; **31**, 276, 279, 285, 293, 304, 391, 393; **32**, 49, 51, 159, 394, 512, 885-887; **34**, 159;

- chính sách đối ngoại và ngoại giao trong phần ba cuối cùng của thế kỷ XIX – **34**, 66, 102, 119, 121, 130, 153, 155, 159, 288, 300, 537; **35**, 124, 137, 144, 470; **36**, 378, 678-679, 687-690, 700, 707, 742-754, 797-800; **37**, 47, 57, 226, 240, 280, 327, 440, 482, 517; **38**, 12, 97, 191, 211-215, 231-233, 247, 287, 304-306, 351, 394-396, 530, 538, 726; **39**, 42;

- chính sách đối ngoại và ngoại giao (những luận điểm chung) – **30**, 193, 282, 458; **32**, 885; **34**, 159, 436-439; **35**, 413; **36**, 750; **37**, 58, 199, 482, 516-518; **38**, 211-213, 230-233;

- và Anh – **27**, 729; **29**, 18-24; **34**, 435-437; **35**, 125, 470; **36**, 378, 746; **37**, 517; **38**, 187, 212, 395, 571, 584; **39**, 43;

- và Áo – **30**, 193, 722; **32**, 598, 602; **34**, 405, 432; **35**, 363; **36**, 700, 744, 746, 751; **39**, 504;

- và Bun-ga-ri – **36**, 488, 678, 700, 730-732, 744-748, 750, 846, 869, 941; **38**,

97;

- và Đức – **29**, 806; **31**, 393; **34**, 288, 537; **36**, 224, 378, 498, 529, 678-679, 709, 740, 741, 748-750, 797-800; **37**, 12-14, 240; **38**, 304-306, 394-396;

- và Nhật – **39**, 287;

- và Pháp – **30**, 193; **35**, 124, 137; **36**, 700, 751-754, 797-800; **37**, 240, 279, 370-372, 482, 516; **38**, 12, 190-192, 212, 247, 280-283, 292, 305, 375, 531, 538, 667, 726; **39**, 42, 128, 125, 503;

- và Phổ – **29**, 114; **30**, 192, 540; **31**, 393; **32**, 598, 602; **34**, 435, 438;

- và Ru-ma-ni – **37**, 15;

- và Thổ Nhĩ Kỳ – **29**, 12; **34**, 25, 102, 122, 320, 348, 433, 436-439; **35**, 144, 364, 412-414; **36**, 700, 733, 744, 747, 752; **37**, 14, 517; **38**, 192; **39**;

- chính sách ở châu Á – **27**, 392; **30**, 291, 295, 296; **32**, 513-515; **34**, 121; **35**, 144; **36**, 746; **37**, 327; **38**, 288, 584; **39**, 43;

- sáp nhập Cáp-ca-dơ – **30**, 540, 868; **35**, 124, 128, 470.

Xem thêm: Chi bộ Nga của Quốc tế I, Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc 1812, Chiến tranh Crum 1853-1856, Chiến tranh Nga – Thổ Nhĩ Kỳ 1828-1829, Chiến tranh Nga – Thổ Nhĩ Kỳ 1877-1878, Dân túy (phái), "Giải phóng lao động".

Ngành nông nghiệp – **35**, 178-182; **36**, 237;

- lịch sử sự phát triển của nó – **32**, 534; **35**, 156, 171-175; **36**, 268-271; **37**, 189, 604;

- sự phân chia tổng sản phẩm của nó trong quá trình tái sản xuất – **30**, 482-485;

- của nông dân – **29**, 460; **30**, 819; **32**, 153, 261, 491-493, 587, 619, 884-885; **33**, 330-331; **35**, 458; **37**, 189; **38**, 408-410; **39**, 178;

- của phéc-mi-ê – **29**, 76; **30**, 358, 819; **31**, 533; **32**, 240, 530, 619, 641; **33**, 331; **34**, 643, 654; **36**, 270; **38**, 330-333, 490; **39**, 400;

- trên quy mô lớn – **32**, 501; **35**, 198; **38**, 379-410; **39**, 141-142, 178;

- sử dụng lao động làm thuê – **33**, 330-331; **35**, 261-263; **36**, 270; **39**, 401;

- sử dụng lao động nữ và lao động trẻ em – **32**, 264, 416; **38**, 491;

- độ phì của đất tăng lên một cách phổ biến – **27**, 238-245; **39**, 502-504;
- đầu tư vào ruộng đất – **27**, 241-245, 258, 456-458; **30**, 360; **32**, 240, 526-528, 532-534;
- cấu tạo hữu cơ của tư bản – **30**, 357-360;
- ruộng đất với tính cách là máy móc – **32**, 533;
- ruộng đất với tính cách là tư bản – **36**, 268;
- Chi phí sản xuất – **27**, 238-245; **30**, 356-360, 370, 819;
- việc sử dụng máy móc – **28**, 809; **29**, 405; **30**, 358; **32**, 644; **36**, 236; **39**, 140;
- việc sử dụng khoa học – **27**, 241-243; 258; **28**, 809; **30**, 358; **31**, 656; **32**, 12, 79-80;
- việc sử dụng hóa học – **30**, 358; **31**, 243; **32**, 11, 80, 530-532;
- việc sử dụng phân bón – **32**, 12; **35**, 204; **36**, 236;
- việc sử dụng điện – **27**, 362-364, 371-373, 378; **35**, 591-692;
- sự phát triển của nông học – **28**, 809; **32**, 79; **33**, 52;
- luân canh – **36**, 236;
- tưới nước và cải tạo đất – **28**, 345; **32**, 66, 645;
- ý nghĩa của những sự khác nhau về độ phì của đất – **27**, 238-245, 258; **30**, 357-360, 370; **31**, 656; **32**, 65-66, 176, 240, 508-510, 523-534, 654-648; **33**, 52; **35**, 204; **39**, 537;
- ảnh hưởng của khí hậu – **27**, 243-245, 504; **28**, 156, 345, 758; **29**, 405; **32**, 79, 526-527, 531-533; **35**, 204; **38**, 487-491;
- việc đưa những ruộng đất mới vào canh tác – **27**, 241-245, 258; **31**, 656; **32**, 522-525, 531-535; **35**, 197-199;
- việc biến ruộng canh tác thành bãi chăn thả – **28**, 808-809; **29**, 76; **31**, 566-569; **32**, 911; **34**, 513; **37**, 578;
- việc biến bãi chăn nuôi thành ruộng canh tác – **39**, 139;
- việc hủy diệt rừng – **32**, 79, 645; **35**, 179-180; **38**, 411, 488, 489, 667; **39**, 202;
- việc làm cạn kiệt đất – **35**, 204; **38**, 487-489;
- thu hoạch ngũ cốc trong các nước khác nhau – **27**, 265-267; **28**, 153-154, 156-157, 398, 758, 808; **29**, 287; **32**, 890; **35**, 205; **38**, 233, 265-267, 408-412, 485;
- giá lúa mì – **27**, 242-245, 257; **28**, 382, 390, 398, 807-811; **29**, 277, 287, 289, 472, 736; **32**, 532; **34**, 484; **36**, 333; **38**, 267; **39**, 283-284, 307, 481, 503, 549-551;

- và nạn đói (ở Ai-rơ-len, Ấn Độ và Nga) – **29**, 76; **31**, 666- 569; **32**, 61, 641-643; **34**, 514; **35**, 205, 206-207; **38**, 187, 233, 351, 411, 667;
 - và công nghiệp gia đình – **34**, 627; **36**, 129, 269, 318, 343-346, 624; **38**, 264-266, 489-491, 620-624, 667;
 - và sự phát triển của đại công nghiệp tư bản chủ nghĩa – **27**, 241-243; **28**, 354; **29**, 294; **30**, 358; **31**, 656; **35**, 178-182; **36**, 237, 316-318, 343-346, 752; **38**, 264-267, 407-412, 486-491, 619-624; **39**, 57-60, 138-142, 181-183, 202, 387, 391, 403, 533;
 - và sự tăng dân số – **27**, 241-243; 257; **31**, 656; **32**, 526; **35**, 197-199, 572-573; **39**, 481.
 - trong lý luận của phái trọng nông – **32**, 163; **34**, 65, 505;
 - lý luận về độ màu của đất ngày càng giảm – **27**, 241-245, 258; **30**, 357-359, 370; **32**, 12, 522-534;
 - phê phán quan điểm của Kê-ri – **32**, 66-67, 509-511, 522-528, 531-534, 729;
 - tính tất yếu của những con đường cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với ngành nông nghiệp – **27**, 245, 458; **31**, 654-656; **32**, 79, 953; **34**, 627-629; **35**, 260-262; **36**, 347, 354-359, 520, 567-569; **39**, 138-142, 383, 502-504;
- Xem thêm:* **Bông, Chủ nghĩa cộng sản (hình thái kinh tế xã hội), Địa tô, Khủng hoảng kinh tế, Ngành chăn nuôi, Nông dân, Nông nghiệp (theo từng nước), Nông thôn, Sản xuất bông, Sở hữu ruộng đất, Thuê ruộng;**
- Ngành trồng lanh, cây lanh**
- sự thống trị của Anh trên thị trường thế giới về sản phẩm lanh – **36**, 376;
 - công nghiệp lanh – **28**, 809; **31**, 568;
 - sự triệt phá ngành trồng lanh của nông dân – **38**, 621;
 - giá cả sản phẩm lanh – **28**, 809; **31**, 148.
- Ngày lao động**
- Thời gian lao động với tính cách là nhân tố điều tiết sản xuất xã hội – **32**, 21;
 - với tính cách là đối tượng nghiên cứu trong tập I của bộ "Tư bản" – **31**, 238, 436, 439-440, 441, 527, 788, 797, 799; **32**, 732; **33**, 430-432; **36**, 196; **37**, 683;
 - và nguồn gốc của giá trị thặng dư hay lợi nhuận – **30**, 353-355, 485; **31**, 436, 440; **33**, 430-432; **36**, 334;

- và lý luận giá trị – **31**, 797; **32**, 20-22;
- rút ngắn ngày lao động là mục tiêu đấu tranh của giai cấp công nhân – **31**, 679, 685; **32**, 87; **33**, 455-456; **34**, 518, 587; **35**, 533; **37**, 683; **38**, 394;
- cuộc đấu tranh của công nhân đòi thực hiện chế độ ngày làm tám giờ – **31**, 475, 788; **33**, 455; **36**, 321-323; **37**, 339, 548-552, 557, 561-565, 570; **38**, 81, 103, 198, 223, 439, 561, 564, 570, 574, 581, 596, 600-603, 610, 613, 616-618, 755-757; **39**, 102, 266, 325, 537;
- sự chống đối của một bộ phận công nhân đối với việc rút ngắn ngày lao động – **32**, 732; **38**, 198, 223, 561, 564, 570, 574, 581, 600-602, 613, 616-618; **39**, 102, 325;
- việc các nhà tư bản thực hiện ngày lao động rút ngắn hay tuần lao động không đầy đủ – **28**, 303, 810; **29**, 268, 282, 284, 294, 319, 321, 336, 358, 366; **31**, 382, 387-389; **32**, 242, 391, 418, 486;
- sự chống đối của các nhà tư bản đối với việc rút ngắn ngày lao động – **31**, 69, 475; **38**, 564;
- sự kiệt sức của người công nhân do thời gian lao động kéo dài quá mức – **37**, 161;
- đối với trẻ em dưới 18 tuổi – **38**, 317;
- và cạnh tranh ngày càng trở nên gay gắt hơn ở thị trường nước ngoài – **38**, 587;
- trong lý luận của Rốt-béc-tút – **36**, 212;
- việc rút ngắn ngày lao động trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản – **39**, 138-139.
- Ngày 1 tháng Năm – 37**, 353, 367, 443, 528, 538, 556, 559; **38**, 30-32, 63, 66-67, 546-548, 708-711, 742;
- ở Anh – **37**, 549-553, 556-562, 629; **38**, 30, 46, 63, 66, 81, 87-89, 103, 125, 389, 403-406, 413-415, 438-439, 446-450, 546-548, 708-712; **39**, 95, 102;
- ở Áo – **37**, 528; **38**, 32, 125, 459, 708-712;
- ở Đức – **37**, 527-528, 538, 547, 556; **38**, 30, 37-40, 45-47, 63, 66, 125, 708-711, 721, 728-732, 741;
- ở Mỹ – **37**, 559;
- ở Pháp – **37**, 528, 537, 548; **38**, 66, 88, 100, 103-105, 125, 285, 389, 422, 433, 435, 459, 708-711; **39**, 95;

Ngân hàng

- tư bản ngân hàng (tiền tệ) – **27**, 457; **29**, 179; **35**, 371-373; **36**, 138, 333, 430, 498-499, 758; **37**, 159, 675-677; **38**, 315; **39**, 231, 331;
- ngân hàng Anh – **27**, 262-265, 301-303; **28**, 153, 282, 382; **29**, 101, 269, 277, 283, 287-289; **32**, 269, 345; **34**, 508; **35**, 47, 346;
- luật ngân hàng năm 1844 ở Anh – **29**, 269, 277, 287-289; **32**, 269; **34**, 508;
- ngân hàng Bỉ – **29**, 97;
- ngân hàng hoàng gia ở Đức – **34**, 643; **35**, 380;
- ngân hàng I-ta-li-a (La Mã) – **38**, 747; **39**, 451;
- ngân hàng hoàng gia Anh – **29**, 97, 278;
- ngân hàng Pê-téc-bua – **27**, 729; **34**, 300;
- ngân hàng Pháp – **27**, 438, 546; **29**, 124, 179, 256, 277, 289, 304-305, 306-308, 341, 362; **34**, 509, 642; **35**, 205;
- "Crédit Mobilier" – **29**, 160, 172, 178-180, 191, 195, 289, 300, 319, 325, 385-387, 393, 463, 828; **32**, 86-87, 88;
- việc thành lập những ngân hàng cổ phần tư nhân mới và sự phát triển của chúng – **29**, 57, 107-109, 179, 277-279; **34**, 508-512;
- tính chất thế giới chủ nghĩa của hoạt động của chúng – **29**, 57; **34**, 510-512;
- và hoạt động hối đoái – **27**, 262-270, 301-303; **29**, 277, 282, 291, 293, 305, 307, 341, 385-387, 454; **32**, 270; **34**, 300, 509;
- và những khoản tiền gửi – **27**, 263-269, 301-303, 546; **28**, 102; **29**, 179, 277-279, 305, 307;
- và những khoản vay nước ngoài – **27**, 729; **36**, 497-499, 529-530, 536-537, 554-555; **37**, 721; **38**, 288, 299, 305; **39**, 406;
- và nhà nước – **27**, 52, 262, 269, 450-453; **28**, 271-273; **29**, 277-279, 287-290, 304-307, 308, 362; **31**, 310; **32**, 269; **34**, 300, 515; **36**, 498, 529-530; **37**, 511, 721; **38**, 737, 747; **39**, 451, 497, 502-504;
- và lưu thông tiền tệ – **27**, 261-270, 301-303; **29**, 169, 277, 459; **30**, 324-326; **34**, 605; **35**, 346, 371-373, 379-380;
- và đường sắt – **28**, 273; **29**, 290, 304-307, 308; **31**, 310; **34**, 510-512, 513; **35**, 206;

- và dự trữ kim loại quý – **27**, 261-270, 301-303; **29**, 277, 304-305; **34**, 509; **35**, 205-207;
- và công nghệ – **27**, 661-663, 729;
- mức lãi suất cho vay và chiết khấu – **27**, 261-270, 301-303, 450-453, 546; **28**, 102; **29**, 264, 277-279, 281-283, 304-305; **36**, 500;
- và sở hữu tư nhân về ruộng đất – **28**, 398-399; **29**, 304-307, 308; **37**, 17-18; **39**, 503;
- và khủng hoảng kinh tế – **27**, 262, 303; **39**, 169, 179, 261, 292, 293-295, 297, 304-308, 311-313, 402; **34**, 506-509, 642; **36**, 360, **38**, 307;
- lợi nhuận ngân hàng – **29**, 178-180, 289;
- sự phá sản của ngân hàng – **27**, 530; **29**, 277-279, 297; **30**, 872; **31**, 148, 308; **32**, 269; **34**, 506-509, 642;
- tầng lớp quý tộc tài chính – **32**, 48, 475; **34**, 511; **35**, 222; **36**, 414; **37**, 239, 392; **39**, 181-183;
- các quan điểm của Pru-đông – **27**, 438, 441-442, 450-453, 455-458; **29**, 120; **36**, 237;
- vấn đề ngân hàng trong Quốc tế I – **31**, 680, 685; **32**, 939;
- phân tích hoạt động của ngân hàng trong tập III của bộ "Tư bản" của C. Mác – **31**, 202-203; **36**, 429-431, 758; **37**, 336-338; **38**, 315, 672, 675; **39**, 56, 72-73, 331;
- trong thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội – **27**, 450-453, 692.

Xem thêm: Sở giao dịch.

Ngân phiếu (chứng khoán có giá) – **29**, 179, 305, 307, 308.

Ngân sách (nhà nước)

- ở Anh – **28**, 268-269, 275, 366, 558-559, 561;
- ở Đức – **31**, 86; **32**, 545; **35**, 243; **38**, 311; **39**, 253, 431-453;
- ở Nga – **36**, 498;

- ở Pháp – **28**, 399; **29**, 256-258; **39**, 284.

Xem thêm: Công trái, Tài chính, Thuế.

Ngẫu nhiên

Xem thêm: Tất yếu và ngẫu nhiên.

Ngẫu tượng giáo – **27**, 90.

Nghề phụ – **27**, 116; **32**, 115; **38**, 266;

Xem thêm: Công nghiệp gia đình, Sản xuất thủ công nghiệp.

Nghệ thuật

- với tính cách là kiến trúc thượng tầng – **39**, 271;
- tôn giáo, Cơ Đốc giáo – **27**, 581, 585, 588-593;
- Pháp thế kỷ XVII-XVIII – **30**, 799-800.

Xem thêm: Âm nhạc, Hội họa, Mỹ học, Sân khấu, Văn học nghệ thuật.

Nghệ thuật quân sự – **27**, 348; **28**, 757, 762-766; **29**, 235-238, 246, 322.

Nghiên cứu và trình bày

- trong bộ "Tư bản" của C. Mác – **34**, 418.

Ngoại giao, quan hệ quốc tế – **27**, 660; **33**, 207; **34**, 61; **36**, 838; **37**, 197, 640-643; **38**, 306, 715.

Ngoại thương (thế giới)

- thị trường thế giới – **27**, 660, 666; **29**, 270, 459; **31**, 656; **33**, 287; **35**, 161, 549; **36**, 43, 514, 578-580, 588; **37**, 676; **39**, 399;
- sự thay đổi những con đường thương mại – **27**, 660; **28**, 338, 345-347; **37**, 676;
- độc quyền của Anh trên thị trường thế giới – **28**, 354-356; **29**, 406, 455; **32**, 913; **35**, 469; **36**, 43, 87-88, 129, 318, 383, 513, 570, 579, 588, 595, 624; **37**, 446; **38**, 486-488, 587;
- cạnh tranh trên thị trường thế giới – **27**, 662; **28**, 321-323; **29**, 58-60, 405, 455; **32**, 322-324, 912; **35**, 161, 173, 255; **36**, 43, 87-82, 124, 128-129, 298, 318, 345, 374-376, 383, 513-515, 571, 578-580; **37**, 76, 378, 445, 520; **38**, 486-488, 587, 622; **39**, 58, 78, 231, 295-296;
- và thuộc địa – **27**, 366, 660, 666; **28**, 656, 712; **29**, 75-77, 266, 527; **30**, 297; **31**, 393; **34**, 513; **35**, 469-471; **36**, 90-92; **38**, 486;
- và ngành vận tải thủy – **29**, 313; **36**, 566, 624;

- và đường sắt – **34**, 513; **36**, 624;
 - và tư bản cho vay – **34**, 512; **38**, 307;
 - cán cân ngoại thương – **27**, 261-267; **29**, 101, 304-307, 324; **30**, 325, 389;
 - nhập khẩu và xuất khẩu kim loại quý – **27**, 261-269; **29**, 277, 284, 289, 304-305; **34**, 509, 604-606; **35**, 376-380; **37**, 378, 675;
 - ý nghĩa của việc phát hiện và khai thác vàng ở Ca-li-phoóc-ni-a và Ô-xtơ-rây-li-a – **27**, 503, 531; **28**, 49, 71, 157, 269, 281, 390, 673; **29**, 97, 270, 455, 459; **30**, 296; **36**, 43;
 - tỷ giá hối đoái – **27**, 261-269; **29**, 169; **30**, 325-326; **32**, 345, 362; **34**, 300; **39**, 556;
 - hiệp định ngoại thương – **27**, 729; **28**, 297; **29**, 460, 480, 527; **33**, 22; **38**, 394;
 - độc quyền của nhà nước – **39**, 283-284, 354-356;
 - việc áp dụng sự ủy thác tiêu thụ – **27**, 489; **29**, 254, 267-269; **31**, 388; **32**, 297, 546; **34**, 509;
 - tiêu thụ theo giá thấp hơn giá thành (bán phá giá) – **34**, 587-589; **35**, 422; **36**, 298; 318, 346, 375-378; **37**, 445; **38**, 486;
 - đánh cắp các mẫu hàng của nước ngoài – **36**, 298, 376;
 - và tình cảnh giai cấp công nhân – **32**, 233-325; **33**, 287; **34**, 513; **36**, 87-88, 124, 127-129, 298, 316-318, 345, 375-378, 383, 579, 595-599; **37**, 511;
 - phê phán quan điểm của A. Xmit và Đ. Ri-các-đô - **29**, 376-378;
- Xem thêm: Chủ nghĩa thuế quan bảo hộ, Chủ nghĩa tự do thương mại và các tiểu mục theo từng nước.*
- Ngôn ngữ** – **30**, 812; **31**, 14; **33**, 240; **34**, 201-202; **36**, 62, 174, 406-407, 494, 578, 822; **37**, 463-465;
- A-rập – **28**, 346;
 - Anh – **34**, 201; **36**, 578;
 - Ba Tư – **28**, 246-247;
 - Đức – **34**, 200-203; **35**, 291; **36**, 641;
 - I-ta-li-a – **30**, 811; **39**, 113, 129;
 - Nga – **33**, 240; **36**, 173-174;
 - Pháp – **39**, 113, 129, 155.

Nguyên liệu

- với tính cách là một bộ phận của tư bản bất biến – **30**, 354, 481; **31**, 436;
- với tính cách là một bộ phận của tư bản lưu động – **29**, 375-377; **32**, 117;
- trong quá trình tái sản xuất xã hội – **30**, 481-485, 486;
- ảnh hưởng của giá cả của nó đối với tỉ suất lợi nhuận – **32**, 105;
- sự xuất hiện những loại nguyên liệu mới – **27**, 526;
- và sở hữu ruộng đất – **30**, 360, 819;
- và sự phát triển của ngoại thương – **34**, 513;
- và chính sách thuế quan bảo hộ – **38**, 487; **39**, 295-296.

Xem thêm: Bông, Ngành trồng bông.

Nguyên tắc lịch sử – **27**, 658-671; **28**, 96; **29**, 399, 401, 588; **30**, 360; **31**, 655; **32**, 523, 526, 530, 534; **35**, 171, 219; **36**, 140, 144-147, 184, 288-290; **37**, 576, 603, 618; **39**, 111-112.

Nguyên tử – **31**, 230, 425.

Ngư nghiệp – **35**, 167, 178, 181.

Ngữ văn học – **28**, 347-349; **29**, 754; **30**, 811; **34**, 200-202; **36**, 405-407.

Người

- nguồn gốc của người – **31**, 35, 340; **34**, 243, 526; **39**, 91;
 - sự khác biệt của người so với động vật – **29**, 429; **30**, 449; **34**, 241; **35**, 180;
- 37**, 576.
- Nhà nước** – **27**, 263, 581, 599, 602; **29**, 396, 731; **31**, 313; **32**, 77, 261, 441; **33**, 285; **34**, 44, 377, 384; **35**, 260-262; **39**, 237-238;
- với tính cách là kiến trúc thượng tầng – **27**, 657; **30**, 834-835; **32**, 243, 781, 788; **37**, 641-643, 676-680, 683; **38**, 641-642; **39**, 133, 270-272;
 - chính quyền nhà nước với tính cách là lực lượng kinh tế – **37**, 676-679, 683; **39**, 271;
 - nguồn gốc của nó – **37**, 677;
 - vai trò của nó trong xã hội có giai cấp – **27**, 464; **33**, 525; **34**, 423; **36**, 21, 521;
 - và tôn giáo (nhà thờ) – **27**, 585, 593, 613; **32**, 276, 735; **33**, 153; **36**, 505;

38, 323, 335;

- trong các nước phương Đông – **28**, 345, 356;
- và xã hội – **32**, 243, 781, 788; **38**, 377, 641-642; **39**, 92;
- nhà nước phong kiến – **38**, 376, 641-642; **39**, 92, 135;
- nhà nước tư sản – **31**, 280; **34**, 179; **38**, 377, 641;
- sự thành lập các nhà nước dân tộc – **39**, 135-137;
- nhà nước hóa tư liệu sản xuất – **34**, 447-449; **35**, 223, 421-423, 472, 509,

566, 592; **38**, 82-84;

- sự cần thiết phải đập tan bộ máy nhà nước tư sản – **33**, 280; **36**, 20, 116;
- nhà nước vô sản – **36**, 567-569, 581; **37**, 683;
- và tự do – **27**, 463; **34**, 183-185;

- sự tiêu vong của nhà nước – **27**, 463; **33**, 326-329; **34**, 183-186, 420; **36**, 20, 133-135;

- phê phán chủ nghĩa vô chính phủ về vấn đề nhà nước – **27**, 408; **32**, 583, 921; **33**, 223, 325-327, 523-527, 791; **34**, 183-185, 445;

- phê phán khẩu hiệu của phái Lát-xan về sự giúp đỡ của nhà nước đối với các hiệp hội – **30**, 452; **32**, 770-773; **34**, 181, 554;

- phê phán khẩu hiệu "nhà nước nhân dân tự do" – **34**, 183-185;

- nhà nước Phổ – **30**, 190, 779; **31**, 98; **32**, 770-773; **37**, 642; **39**, 134-137, 249.

Xem thêm: Chế độ cộng hòa, Chế độ quân chủ, Chuyên chính vô sản;

Nhà tư bản

- định nghĩa – **36**, 268-271;

- mục tiêu có tính chất quyết định của hoạt động của nhà tư bản – **39**, 543-545;

- đặc điểm của nhà tư bản trong tập I của bộ "Tư bản" – **31**, 429, 436-438; **32**, 732-733; **36**, 271-274;

- đặc điểm của các nhà đại tư bản – **29**, 282-285, 295-298, 311-313; **32**, 486, 548; **35**, 205; **36**, 501; **37**, 676; **38**, 377, 587; **39**, 181-183;

- chính phủ tư sản với tính cách là nhà tư bản – **29**, 290.

Xem thêm: Chủ nghĩa tư bản nhà nước;

- sự tiêu dùng có tính chất cá nhân của nhà tư bản – **27**, 336, 339-341;

- và sở hữu ruộng đất – **30**, 360; **32**, 533; **34**, 654; **35**, 259-262; **36**, 268-271;

Xem thêm: Bóc lột (–tư bản bóc lột sức lao động (lao động)), **Giai cấp các nhà tư bản, Giai cấp tư sản.**

Nhân khẩu thừa – *xem* **Chủ nghĩa Man-tút, Dân số, Thất nghiệp.**

Nhận thức

- tính vô tận của quá trình nhận thức, tính chất gần đúng của nó – **39**, 548, 553.

Nhập cư – *xem* **Tiền công** (ảnh hưởng của di cư và nhập cư).

Nhập khẩu

- với tính cách là mục tiêu của việc người châu Âu xâm lăng Ấn Độ – **37**, 676.

Xem thêm: Chủ nghĩa thuế quan bảo hộ, Chủ nghĩa tự do thương mại, Ngoại thương (thế giới).

Nhiệt

- với tính cách là hình thức của vận động – **29**, 428; **30**, 873; **31**, 63, 100, 230; **33**, 117, 145; **35**, 158, 591;

- tính chất vô căn cứ của giả thuyết về sự chết nhiệt của vũ trụ – **32**, 375.

"Những người dân chủ anh em" – **27**, 107, 163, 299-300, 685.

"Những người tự do" (nhóm Hê-ghen trẻ ở Béc-lin) – **27**, 24, 30-33, 593-596, 600-605; **28**, 469-472; **37**, 401-403.

Những phát kiến lớn về địa lý – **37**, 675.

Niu Oóc – **36**, 784; **37**, 38; **39**, 179.

Nội chiến ở Mỹ – **30**, 234-237, 383, 813;

- nguyên nhân của nó – **30**, 238;

- việc chuẩn bị chiến tranh, sự thành lập Hiệp bang – **30**, 229-231, 239, 245-250, 783;

- ý nghĩa và kết quả của nó – **30**, 391, 480; **31**, 285, 601, 612; **34**, 99, 489, 513;

- so sánh lực lượng giữa miền Nam và miền Bắc – **30**, 229-232, 341, 342, 363, 383-385, 398, 567, 782-784;

- diễn biến của chiến sự – **30**, 230, 238, 242, 244, 293, 304, 308-312, 319-321, 325, 327-330, 340-344, 381, 388-390, 392-394, 400, 406-411, 432, 437, 470, 479, 490, 527-529, 542, 563-564; **31**, 31, 86, 119, 157, 596-598, 600-603, 620-621, 644-

649;
 - tính chất không triệt để của chính sách của giai cấp tư sản miền Bắc – **30**, 236, 291, 314-316, 340-343, 363, 381-384, 391, 394, 398, 400-401;
 - việc chuyển sang chiến tranh theo phương pháp cách mạng – **30**, 340-341, 343, 363-364, 389, 391;
 - vấn đề chế độ nô lệ – **30**, 236, 343, 363, 783; **31**, 601, 611;
 - lập trường của các cường quốc lục địa châu Âu – **30**, 311, 402, 411;
 - và giai cấp tư sản Anh – **30**, 281, 282, 296, 390, 394, 402, 411, 790, 812;
 - và giai cấp công nhân Anh – **30**, 402, 411, 453-454, 812; **31**, 19, 606, 609, 611;

- việc sát hại Lin-côn – **31**, 154, 157.

Nội dung và hình thức

- của hệ thống triết học – **29**, 715; **34**, 505; **38**, 275-276, 361-363;
 - linh tinh – **37**, 446; **39**, 131-135, 615-617.

Nông dân

- những luận điểm chung – **28**, 187; **32**, 503; **35**, 457-459; **36**, 183; **37**, 64, 189, 221; **38**, 410; **39**, 183;
 - trong các nước phương Đông Cổ đại – **35**, 458;
 - trong xã hội phong kiến – **29**, 756, 771-773; **35**, 172; **36**, 268-271;
 - trong cách mạng tư sản – **28**, 502; **29**, 757, 770-773;
 - trong xã hội tư bản chủ nghĩa – **32**, 503; **33**, 330-331; **35**, 459; **36**, 182, 269-271, 348; **38**, 410, 490, 622; **39**, 141-143, 399-401, 472;
 - sự phân hóa của nó – **33**, 330-331; **39**, 401;
 - vấn đề nông dân trong các thuộc địa – **37**, 511-513;
 - và phong trào công nhân – **27**, 420; **32**, 544, 921; **33**, 574-575; **34**, 591; **36**, 348, 568; **39**, 449, 472, 490-492;
 - và cách mạng vô sản – **27**, 458; **29**, 65; **37**, 619; **38**, 212; **39**, 383;
 - trong nhà nước vô sản – **36**, 348, 567-569.

Xem thêm: **Cổ nông**, **Công nhân nông nghiệp**, **Phe-lát** (tầng lớp), **Phéc-mi-ê** (tầng lớp), **Phú nông**, **Sở hữu ruộng đất**, **Tầng lớp phú nông**.

Nông nô (chế độ) – **29**, 106; **33**, 761; **35**, 171-175, 181-183.

Xem thêm: **Phong kiến** (chế độ).

Nông hóa – **27**, 526; **30**, 358; **31**, 243, 249; **32**, 12-14, 79-80, 530-532.

Nông học – **27**, 526; **28**, 809; **32**, 12-14, 79-80; **33**, 52.

Nông nghiệp – *xem* **Chủ nghĩa cộng sản (hình thái kinh tế xã hội)**, **Công nhân nông nghiệp và Nông nghiệp (theo từng nước)**, **Địa tô**, **Ngành nông nghiệp**, **Nông dân**, **Nông thôn**, **Sở hữu ruộng đất**, **Thuê ruộng**.

Nông thôn

- việc thành thị tách khỏi nông thôn – **27**, 661;
 - xóa bỏ sự đối lập giữa thành thị và nông thôn – **35**, 592; **39**, 140-142.

Ô

Ô-xơ-rây-li-a – **29**, 459; **35**, 469;

- việc phát hiện vàng – **27**, 502; **29**, 97; **30**, 296; **36**, 43;

- ngoại thương – **27**, 502, 530; **28**, 71, 157, 390, 810, 811; **31**, 569; **36**, 43.

Xem thêm: **Quốc tế I ở Ô-xơ-rây-li-a**.

Ôm-la-di-na (tổ chức) – **32**, 633.

P

Pa-le-xtin – **28**, 332; **39**, 551.

Pa-ri – **36**, 165, 503, 523, 849, 942; **37**, 209, 259, 483-494, 535; **38**, 737, 738; **39**, 179.

Phá sản (của doanh nghiệp tư bản chủ nghĩa) – **27**, 489, 503, 530-531; **28**, 40, 154, 157, 439; **29**, 107, 109, 261, 266-276, 282, 283-284, 289, 291-292, 297, 312-314, 829; **30**, 325-326, 872-873; **31**, 147; **32**, 220, 296-297, 309, 250; **34**, 493, 506-509; **38**, 307, 330-335.

Phái tiền giấy – *xem* **Đảng công nhân toàn quốc của những người Grin-béch ở Mỹ**.

Phản ánh – **27**, 92; **31**, 439; **32**, 916; **33**, 359; **36**, 289; **37**, 642, 674, 678,

680, 682; **38**, 275; **39**, 135.

Phản động (chính trị) – **31**, 637; **32**, 310; **33**, 115; **35**, 345, 370; **37**, 240, 573.

Phản tư – **33**, 355.

Phạm trù

- không thể áp dụng các phạm trù sinh học vào lịch sử xã hội loài người – **34**, 241;

- các phạm trù lô-gích với tư cách là sự phản ánh các quan hệ xã hội – **32**, 79;

- các phạm trù kinh tế – **27**, 660-671; **29**, 703;

- các phạm trù kinh tế với tư cách là sự phản ánh các quan hệ kinh tế, tính chất lịch sử của chúng – **27**, 662-668.

Phạm trù kinh tế – *xem* **Phạm trù**.

Pháp (trước cách mạng năm 1848) – **28**, 44; **29**, 127; **35**, 349; **36**, 82, 482-484, 489-490, 503; **39**, 135-137;

- trung thế kỷ – **39**, 135-137, 551;

- chế độ quân chủ chuyên chế – **28**, 504; **29**, 114; **31**, 325; **32**, 768, 885; **34**, 103, 513-515; **38**, 411, 489;

- chế độ chấp chính – **27**, 452, 453, 569; **29**, 589; **30**, 401; **36**, 489, 505; **37**, 209, 436;

- chế độ tổng tài và đế chế – **27**, 519, 571; **28**, 525; **29**, 113; **32**, 450; **33**, 74; **35**, 542; **37**, 189, 208; **39**, 122, 271-274;

- khôi phục dòng họ Bước-bông – **27**, 211; **36**, 82; **37**, 189, 573;

- cách mạng 1830, nền quân chủ tháng Bảy – **27**, 61; **37**, 140, 222, 567; **28**, 399, 466, 627, 801; **29**, 305; **32**, 267; **34**, 512; **36**, 83, 328, 934, 938-941; **37**, 67-69, 392, **38**, 730;

- kinh tế – **34**, 513-515; **38**, 411;

- công nghiệp – **34**, 513-515; **36**, 345;

- nông nghiệp – **29**, 127; **34**, 513-515; **37**, 189;

- thương mại – **34**, 513;

- hệ thống tiền tệ về thuế – **29**, 256-258, 304; **32**, 884; **38**, 411;

- chính sách đối nội, tình hình trong nước – **31**, 69;

- tầng lớp quý tộc – **32**, 767, 885; **37**, 67-69, 189, 392;

- giai cấp tư sản – **27**, 153, 569; **28**, 501-503; **37**, 68, 392-393;

- giai cấp tiểu tư sản – **27**, 569, 672; **37**, 574;

- giai cấp công nhân – **27**, 151, 563, 567-570, 623;

- nông dân – **28**, 503; **32**, 885; **37**, 189, 574; **38**, 411;

- quân đội và hải quân – **27**, 519, 559; **29**, 110-112; **33**, 244; **38**, 412;

- các nhóm bảo hoàng – **37**, 392;

- phái cộng hòa tư sản – **27**, 103, 153, 162, 569; **37**, 69, 372;

- phái dân chủ tiểu tư sản (Đảng "cải cách") – **27**, 103, 150-155, 160-162;

- chính sách đối ngoại – **31**, 748.

Xem thêm: Cách mạng 1848-1849 ở Pháp, Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, Chiến tranh của Na-pô-lê-ông, Cộng hòa thứ hai ở Pháp, Cộng hòa thứ ba ở Pháp, Đế chế thứ hai ở Pháp, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Pháp.

Pháp quyền

- phê phán triết học pháp quyền của Hê-ghe-n – **27**, 581, 586, 600, 621-623; **30**, 273; **35**, 509;

- với tính cách là kiến trúc thượng tầng – **30**, 799; **32**, 920; **35**, 509; **37**, 399, 604, 642, 673-680, 683; **38**, 488; **39**, 131-134, 270-272;

- quan niệm pháp quyền và các quan hệ sở hữu – **30**, 799;

- các hình thức pháp quyền của các quan hệ xã hội – **35**, 199;

- tính chất lịch sử cụ thể của nó – **30**, 271-274;

- và cách mạng – **35**, 564; **36**, 327-332;

- phong kiến – **39**, 551;

- trước tư sản và tư sản – **36**, 235;

- Anh – **30**, 280-282, 596, 609, 792, 797-801; **33**, 261, 600-603, 832; **36**, 66, 713, 774; **37**, 680; **38**, 501; **39**, 651;

- Đức – **35**, 172-174, 344-346;

- Phổ – **27**, 584; **30**, 190; **35**, 344; **38**, 502;

- La Mã – **29**, 246; **30**, 273, 792, 797-801, 812; **35**, 19, 509; **36**, 235;

- Dắc-dên – **36**, 367;

- Pháp – **30**, 792; **35**, 19, 345; **37**, 680; **38**, 336; **39**, 147;

- quyền tác giả – **39**, 187, 216, 235-237, 322, 324;

- quyền thừa kế (di chúc) – **30**, 791, 797-800; **33**, 325-327, 450; **35**, 509; **37**,

679;

- "quyền lao động" – **29**, 288; **36**, 89, 127, 213-216; 227, 371;
- pháp quyền so sánh – **38**, 148-150;
- và sự độc đoán – **38**, 385.

Phát minh – **27**, 661-663; **29**, 372; **30**, 426-428; **32**, 643; **35**, 257; **36**, 273; **38**, 264;

Phát triển – **35**, 171, 230; **36**, 90, 959; **38**, 108;

- biện chứng – **35**, 493, 503-506; **37**, 172; **38**, 730.

Phân bộ Pháp 1871 ở Luân Đôn – **33**, 433, 451-453, 468-472, 484, 487, 511-513, 518, 528, 560; **37**, 196, 672-673.

Phân công lao động – **27**, 659-662; **29**, 246; **30**, 300; **31**, 575; **35**, 172; **36**, 236; **37**, 675-678, 681; **39**, 141, 271, 562;

- những luận điểm chung – **27**, 660-662;
- tự nhiên – **36**, 236;
- xã hội – **37**, 675-681;
- và chế độ đẳng cấp – **27**, 660;
- và chế độ phường hội – **27**, 660; **35**, 172; **36**, 236;
- và công trường thủ công – **27**, 660; **30**, 300; **35**, 172;
- và đại công nghiệp – **27**, 660; **30**, 300;
- xóa bỏ sự phân công lao động cũ dưới chủ nghĩa cộng sản – **39**, 141.

Phân phối – **28**, 117; **38**, 67, 641;

- mối liên hệ của nó với phương thức sản xuất và kỹ thuật – **39**, 270;
- sự cần thiết phải phân phối lao động xã hội theo những tỉ lệ nhất định –

32, 748-750;

- phân phối giá trị thặng dư – **32**, 99, 105, 106-108; **35**, 566-658; **37**, 159;

39, 24-26, 331, 543-545, 549-551;

- sau cách mạng xã hội chủ nghĩa – **34**, 242; **37**, 603-605;

Phân tử

- với tính cách là bộ phận nhỏ của vật chất – **31**, 425;
- lý thuyết phân tử trong hóa học – **31**, 425, 429, 434; **33**, 431.

Phéc-mi-ê (tầng lớp) – **29**, 76; **30**, 358, 819; **31**, 533, 566-569; **32**, 240, 530, 534, 551, 619, 641-643, 647-649, 911; **33**, 329-332; **34**, 512, 643; **35**, 206, 340; **36**, 270; **37**, 136; **38**, 491.

Xem thêm: Ngành nông nghiệp, Thuê ruộng

Phép biện chứng

- của Hê-ghen – **27**, 546, 658-660, 669; **28**, 75; **29**, 330, 345-348, 426-429, 715, **30**, 277; **31**, 424, 429; **32**, 30, 643, 728, 742, 935-937; **33**, 175; **34**, 46; **36**, 58, 638; **37**, 682-684; **38**, 274-276;

- sự đối lập giữa phép biện chứng duy vật của Mác với phép biện chứng duy tâm của Hê-ghen – **32**, 728, 742, 935-937; **38**, 276, 403-406;

- trong bộ "Tư bản" của Mác – **29**, 396; **30**, 277; **31**, 182-184, 250, 423-426, 429, 539, 575; **32**, 18, 45, 332, 935-937; **33**, 138, 580; **35**, 106;

- bộ "Tư bản" của Mác là một chỉnh thể được phân ra một cách biện chứng – **31**, 182-183;

- ý định của Mác về viết lược khảo phép biện chứng – **32**, 742; **36**, 13;

- phương pháp biện chứng – **30**, 277; **31**, 439, 539; **32**, 127, 934-937; **36**, 62;

- những quy luật của phép biện chứng – **31**, 429; **35**, 493;

- mâu thuẫn biện chứng – **32**, 731;

- sự phát triển biện chứng – **35**, 493, 503-506;

- với tính cách là một bộ phận của triết học – **34**, 31;

- sự đối lập của nó với siêu hình – **34**, 47; **37**, 682-684; **39**, 134, 467;

- khách quan và chủ nghĩa – **35**, 568; **36**, 488-490; **38**, 276;

- biện chứng của tự nhiên và khoa học tự nhiên – **29**, 426-430; **31**, 424, 429, 657; **33**, 115-118, 175; **35**, 158-159;

- trong toán học – **36**, 191;

- trong chính trị – **29**, 807; **31**, 585; **32**, 736, 743; **33**, 65-67;

- quan hệ qua lại biện chứng giữa chính sách đối nội và chính sách đối ngoại – **30**, 82, 716-720;

- ở Đê-xơ-ghen – **32**, 232, 258; **36**, 712;

- ở Ban-dắc – **36**, 112;

- linh tinh – **29**, 205; **32**, 686, 845; **38**, 399; **39**, 622.

Phê-lắc – **28**, 347; **35**, 458.

Phê-ni-ăng – *xem Ai-rơ-len*

Phê phán

- ở phái Hê-ghen trẻ – **27**, 624-626;

- có tính chất giáo điều ở Pru-đông – **27**, 663;

- khoa học – **29**, 348; **34**, 456; **38**, 54-57, 120-122;
- tính nguyên tắc của nó – **27**, 288, 644; **34**, 75-78, 456; **38**, 51-57, 102;
- và phong trào công nhân cách mạng – **37**, 451;
- tự do phê bình trong đảng vô sản và tự phê bình của đảng vô sản – **27**, 288; **29**, 774; **32**, 928; **33**, 343; **34**, 76-78, 573, 583; **35**, 493; **37**, 451, 607-609, 615; **38**, 51, 54-57, 102, 120-124, 688-690; **39**, 428.

Phiên dịch khoa học và văn học – **33**, 129-133, 611, 620-622, 741; **36**, 493; **39**, 116, 198.

Phoi-ơ-bắc (học thuyết)

- phê phán học thuyết Phoi-ơ-bắc – **27**, 35, 54-56, 87-94, 585-587, 621-626; **31**, 402; **32**, 30.

Phong trào cải cách tôn giáo – **29**, 38, 115; **35**, 214; **37**, 378, 642; **38**, 349; **39**, 615-618.

Phong trào công nhân (những luận điểm chung) – **32**, 190, 239; **33**, 782; **34**, 196; **35**, 290, 344; **37**, 451, 485.

- những tiền đề của sự xuất hiện và những giai đoạn phát triển – **32**, 588; **33**, 343, 448-450, 782; **35**, 349; **36**, 316-318, 785, 807; **37**, 196, 485; **39**, 61-63;
- và lý luận cách mạng – *xem* **Chủ nghĩa Mác**;
- mục tiêu của nó – **32**, 359; **33**, 455, 695; **35**, 364; **36**, 774; **39**, 69;
- kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh kinh tế – **31**, 737-740; **33**, 454-456, 671, 696; **39**, 24;
- kết hợp những hình thức đấu tranh hợp pháp và bất hợp pháp – **33**, 490, 561; **35**, 287; **36**, 633; **37**, 504-506; **39**, 352;
- cuộc đấu tranh cho những yêu sách dân chủ chung – **28**, 761; **32**, 190; **34**, 180, 183; **35**, 350; **39**, 266, 352, 353;
- và đảng vô sản – *xem* **Đảng vô sản**
- tầm quan trọng của tổ chức công đoàn – **31**, 104, 628; **32**, 224, 815; **33**, 836-838; **34**, 183; **37**, 485; **38**, 82;
- chủ nghĩa quốc tế với tính cách là nguyên tắc quan trọng nhất – **32**, 190, 830; **33**, 40, 595, 845; **34**, 180-182; **35**, 349-352; **36**, 334; **38**, 304; **39**, 119-124, 253, 256;
- và chiến tranh – **31**, 272, 611; **32**, 757; **33**, 60-62, 91-93; **34**, 180-182, 598; **35**, 364, 368-370, 550; **36**, 521, 701-703, 750-755, 790; **37**, 559; **38**, 213-217,

- 232-235, 253, 255, 330, 649, 666, 671; **39**, 20, 253-256, 387;
- và vấn đề dân tộc – **27**, 644; **31**, 311-313; **32**, 609, 868-870, 910-914; **33**, 26, 59-61, 267-269; **34**, 245, 246; **35**, 348-352, 364; **37**, 12-16, 373; **38**, 177, 234-236, 585-588; **39**, 119-126;
- tầm quan trọng của sự thống nhất phong trào – **33**, 370, 463, 585, 594, 696, 782, 845; **34**, 227; **35**, 503-505; **36**, 796-798; **37**, 13, 343-345; **38**, 361, 733; **39**, 69-71, 574;
- và nông dân – **29**, 65; **32**, 503, 543; **33**, 573-575; **34**, 591; **35**, 287; **36**, 183; **37**, 509; **38**, 212; **39**, 473;
- và những yếu tố phi vô sản – **27**, 418-422; **33**, 343; **34**, 554, 562-564; **35**, 277; **36**, 127, 721, 794; **37**, 263-265; **38**, 255, 286-288; **39**, 472;
- giai cấp tư sản mua chuộc một bộ phận những người lãnh đạo phong trào – *xem* **Chủ nghĩa cải lương, Chủ nghĩa công liên, Chủ nghĩa cơ hội, Công nhân quý tộc (tầng lớp)**;
- trong thời kỳ trước 1871 – **28**, 761; **31**, 26; **33**, 343, 615-617, 844-845;
- và chiến tranh Pháp – Phổ – **33**, 25-27, 91-94;
- và Công xã Pa-ri – **33**, 280, 284-285, 304-306;
- sự di chuyển trung tâm cách mạng sau thất bại của Công xã Pa-ri – **33**, 12, 232, 811-812; **37**, 530-534;
- trong thời kỳ giữa Quốc tế I và Quốc tế II – **33**, 829-830, 838; **34**, 309-313, 618, 658-659; **35**, 212, 356-359; **36**, 520-521, 584, 789-790; **37**, 12-14, 26, 324-325, 330-331;
- trong thời kỳ Quốc tế II (1889-1895) – **37**, 330-331, 345-347, 665-668, 705-707; **38**, 192-193, 200, 329-331; **39**, 87, 97, 210, 280-282, 275, 392, 400;

Xem thêm: Chiến lược và sách lược đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản, Chủ nghĩa quốc tế vô sản, Công đoàn, Đảng vô sản, Đấu tranh giai cấp, Lý luận và thực tiễn, Ngày 1 tháng Năm, Quốc tế I, Quốc tế II, Vấn đề phụ nữ và phong trào phụ nữ.

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Ai-rơ-len – **38**, 46-47, 188, 313, 753, 754.

Xem thêm: Quốc tế I ở Ai-rơ-len.

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Anh – **32**, 870-871; **33**,

341-342; **37**, 545-546, 628-630.

- trong những năm 50 – **28**, 391-392, 585-586, 588-591, 605-608, 809-811; **29**, 271-271, 330-331, 455-456, 727-730;

- trong những năm 60 – **31**, 19, 113-115, 388-389, 455-459, 605-606, 608-609, 611, 638-640, 790-791; **32**, 274-276, 391-392, 417-418, 601-602, 735-736, 973-974;

- phong trào đòi cải cách bầu cử – **31**, 64, 25, 73, 165-166, 222-223, 265, 269, 275, 276, 287-288, 333, 388-390, 540-541, 638, 703, 790-791, 815-816;

- trong những năm 70 – **33**, 341, 730-731, 829, 836; **34**, 289-290, 324, 518; **36**, 34;

- trong những năm 80 – **35**, 321-323, 338-340; **36**, 86-89, 118, 128, 161-162, 443, 537-540, 576, 589-591, 595-598, 637, 684, 713-716, 769-771, 773-776, 800, 804, 845-846, 852, 858, 861, 864-866, 869, 880, 883-886, 888, 899-901, 926; **37**, 40, 43, 47-55, 90, 194-196, 359-362, 378, 380, 396, 418, 439-444, 445-448, 480-482, 485;

- trong những năm 90 – **37**, 480-482, 484-487, 520, 545-554, 556-565, 570, 628; **38**, 30, 46-47, 63, 65, 81, 86-89, 103, 124, 295; 390, 392, 403-406, 412-414, 436-439, 446-449, 512, 515, 523, 547-550, 589, 595-598, 633-635, 755-758; **39**, 20, 46, 48, 65, 70, 77-78, 80, 94-95, 102, 280, 282, 287-288, 301, 318-319, 324, 457-358. 368-369, 374-377, 385, 397, 464-465, 467, 469, 537, 539, 556-559, 572-574, 666-668;

- giai cấp tư sản mua chuộc những người cầm đầu giai cấp công nhân, thắng lợi tạm thời của chủ nghĩa cơ hội – **29**, 455-456; **30**, 454-455; **32**, 544-545, 735-736; **33**, 184, 303, 632, 635, 730, 811-812, 836; **34**, 291-294, 323, 436, 518, 685-686; **35**, 28, 272, 275, 310-314, 340, 468-469, 516; **36**, 33, 86-88, 443, 534-537; **38**, 523, 538-539, 622; **39**, 48, 325-326, 356, 369-370, 463-464;

- và vấn đề Ai-rơ-len – **31**, 523, 541, 790-791; **32**, 550, 608-610, 886-887, 868-871, 898, 909-911; **37**, 390-391;

- và nội chiến ở Mỹ – **30**, 401, 410, 453-455, 812; **31**, 20, 605, 610, 611-613;

- và chiến tranh Pháp – Phổ và Công xã Pa-ri – **33**, 22, 89, 185, 293 - 296, 378;

- bãi công và phong trào bãi công – **28**, 391, 603-606, 809-811; **31**, 387; **32**, 391-392, 417-418, 973-974; **34**, 518; 37, 359-362, 368-371, 373, 380, 382, 397, 427-430, 445, 453, 469-471, 484, 487; **38**, 82-83, 185-187; **39**, 94-95, 188-191, 209-211;

- phong trào đòi rút ngắn ngày lao động – **38**, 81, 103-104, 197, 205-206, 222, 483-484, 561-562, 564-565, 570, 574, 580, 586-587, 595, 600-602, 609-611, 616-618; **39**, 324-325;

- những điều kiện để khôi phục phong trào xã hội chủ nghĩa rộng lớn – **35**, 27-28; **36**, 86-89, 128-129, 443, 570-571; **38**, 432-433;

- báo chí công nhân và xã hội chủ nghĩa – **32**, 466-467, 504-505, 759; **35**, 274-276; **38**, 93-95, 154-155; **39**, 288-289, 397-399, 511-512;

- và Quốc tế II – **37**, 274-275, 300-302, 314-319, 570, 656; **38**, 188-189, 197, 545-546, 561, 564, 576-578, 595, 597, 600-603, 609-614, 616-618; **39**, 84-86, 394-395;

Xem thêm: Công liên ở Anh, Đảng công nhân độc lập, Liên đoàn cải cách, Liên đoàn dân chủ, Liên đoàn dân chủ - xã hội, Liên đoàn đấu tranh đòi ngày làm 8 giờ, Liên đoàn ruộng đất và lao động, Liên đoàn xã hội chủ nghĩa, Hội Pha-biêng, Ngày 1 tháng Năm, Phong trào Hiến chương, Quốc tế I ở Anh

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Áo – 32, 21-22, 41-42, 172-173, 257, 332-333; **33**, 838-839; **37**, 166, 301-302, 345, 442-443; **38**, 32-33, 293, 372; **39**, 178-179, 218-219, 220, 302-303, 351-354;

Xem thêm: Đảng dân chủ xã hội Áo, Quốc tế I ở Áo.

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Ba Lan – xem Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa Ba Lan.

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa Ba Lan – 32, 484-485, **35**, 350-351; **37**, 485; **38**, 367; **39**, 14-15, 16, 73-75, 328-329, 334-337, 393-394, 443, 623.

Xem thêm: Quốc tế I và phong trào cách mạng Ba Lan.

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Bỉ – 31, 661-662, 671-673; **32**, 135, 203-204, 819-820; **33**, 838-839; **34**, 323-324; **35**, 357-358; **36**,

866-867; **37**, 83-84, 182-183, 201, 226-227, 228-229, 231-239, 241-242, 252-259, 266-267, 269-272, 274-275, 278, 281-282, 300-301, 301-302, 317, 373-374, 429-430, 505-506; **38**, 104-105, 108, 176-177, 185-186; **39**, 122-123, 209-210, 211, 216-219, 219-220, 392-394, 400-401, 418-419.

Xem thêm: Công đoàn, Quốc tế I ở Bỉ.

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Bồ Đào Nha – 34, 216, 229, 309-312, 522-524.

Xem thêm: Quốc tế I ở Bồ Đào Nha.

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Bun-ga-ri – 39, 114-115, 402-403, 592-593.

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Đan Mạch – 33, 527-530, 789-792, 844-845; **34**, 32; **35**, 357-358; **37**, 226-227, 228-229, 241, 257, 274-275, 278, 300-303, 308, 330-331, 374-375, 379-380, 447-452, 540, 652.

Xem thêm: Quốc tế I ở Đan Mạch.

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Đức

- đặc điểm chung – **32**, 829-830, 886; **33**, 598, 615-620; **34**, 613-614, 668-669; **35**, 589-590; **36**, 318, 346-347, 864; **38**, 687-688; **39**, 120;

- trước 1848 – **33**, 615-616; **36**, 772-773; **37**, 168-169;

- trong thời kỳ cách mạng 1848-1849 – **32**, 880-881; **36**, 225-226; **37**, 411;

- trong những năm 50 – **28**, 736; **29**, 43-44, 70, 462;

- trong những năm 60 – **30**, 118-120, 532-533; **31**, 763-765, 776-779; **32**, 171-172, 189-191, 436-437, 546-549, 844-847, 880-881, 928; **33**, 617-618, 844; **35**, 348;

- và chiến tranh Pháp – Phổ – **33**, 11-12, 21-22, 59-60, 64-65, 91-94, 184-185, 210, 232-233, 260, 278, 469-472; **34**, 180-181;

- và Công xã Pa-ri – **33**, 323, 469-472;

- trong những năm 70 (trước khi đạo luật chống những người xã hội chủ nghĩa được thông qua) – **33**, 173-174, 777-780, 811-812, 830, 847-848; **34**, 429;

- trong thời kỳ đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa – **34**, 496-497, 590-591, 596-597, 611-614; **35**, 287-290, 306-309, 361; **36**, 297-298, 343-344, 776; **37**, 21, 291-294, 301-302, 328-329, 361, 380, 418-419, 480-482, 485, 530-533, 605-606, 617-618;

- trong nửa đầu những năm 90 (sau khi đạo luật đặc biệt bị hủy bỏ) – **38**, 389-390; **39**, 100-103, 117-120, 122, 167-168, 176-179, 184, 301-302, 392;

- bãi công và phong trào bãi công – **32**, 242; **37**, 291-294, 328, 361, 379-380; **38**, 123-125; **39**, 467, 469.

Xem thêm: Công đoàn, Đảng dân chủ xã hội Đức, Hội công nhân Khuê, Liên minh các hội công nhân Đức, Ngày 1 tháng Năm, Quốc tế I ở Đức, Tổng hội công nhân Đức

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Hà Lan – 35, 207-213, 357-358; **36**, 15-16, 545-546; **37**, 201, 210-211, 226-227, 229, 241-242, 257, 266, 268, 274-275, 277, 300-302, 340-341, 373, 510, 520; **38**, 199, 597-598.

Xem thêm: Quốc tế I ở Hà Lan.

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Hung-ga-ri – 33, 374-376, 520-521; **35**, 348-349.

Xem thêm: Quốc tế I ở Hung-ga-ri

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở I-ta-li-a – 32, 365-366; **33**, 341-344, 450, 500, 520-524, 529, 594-595, 614-615; **34**, 53, 56-57; **35**, 135-136, 348-349; **38**, 70-72, 349-350; **39**, 11-12, 35-36, 49-52, 111, 113, 128, 249-250, 252, 281, 301-302, 474-476, 529, 551, 553, 623, 624-625.

Xem thêm: Đảng xã hội chủ nghĩa I-ta-li-a, Quốc tế I ở I-ta-li-a

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Mỹ

- đặc điểm chung – **33**, 829-830; **35**, 293-294; **36**, 72-73, 175-176, 294-295, 567-577, 642-643, 654, 656, 674-677, 712-713, 761-762, 763, 770-774, 785-787, 790, 796, 832, 864, 912-913, 928, 930-932; **37**, 12, 191-192, 416-417; **38**, 243-244, 330-331, 333; **39**, 232-233, 320-321, 360, 495;

- trong những năm 50 - 60 – **29**, 324-325; **30**, 684-691; **31**, 475-476, 738, 787-788;

- và nội chiến 1861-1865 – **34**, 98-99; **35**, 228-229;

- và vấn đề người da đen – **31**, 600-601, 747-748; **39**, 232-233;

- trong những năm 70 - 90 – **36**, 72-73, 175-176, 567-577, 642-643, 650-651, 654-661, 674-679, 682-683, 712-713, 761-764, 770-774, 780-781, 785-787, 789-790, 808, 832-833, 865, 871-874, 912-913, 927-932; **37**, 191-192, 301-302, 416-417, 472; **38**, 243-244, 329-331, 422-425, 747; **39**, 70-71, 74-75, 79-80, 167-168, 231-234, 398, 493-495;

- phong trào bãi công – **33**, 588-589; **34**, 93-94, 98, 514;

- và Quốc tế II – **37**, 258-259, 274-275, 301-302, 319, 333;

Xem thêm: **Đảng công nhân toàn quốc của những người Grin-béch-cơ ở Mỹ, Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa, "Đoàn hiệp sĩ lao động", Liên đoàn công nhân toàn quốc, Liên đoàn lao động Mỹ, Ngày 1 tháng Năm, Quốc tế I ở Mỹ.**

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Pháp – 34, 658-660; **35**, 291-292; **36**, 503-504, 848-849;

- trong những năm 30 – 40 – **27**, 110-111, 129, 150-156, 569-570; **37**, 69-70;

- trong thời gian cách mạng 1848 – **27**, 569-570; **29**, 390-400; **36**, 213-214;

- trong thời kỳ Cộng hòa thứ hai và Đế chế thứ hai – **27**, 569-570; **29**, 108-109, 382-383; **31**, 738, 757-758; **32**, 546-547, 697-698, 701, 829-830, 958-959; **33**, 11, 84; **35**, 307; **36**, 503-504;

- trong thời kỳ chiến tranh Pháp – Phổ và Công xã Pa-ri – **33**, 83-86, 90-93, 184-185, 210, 229-230, 284-285;

- trong những năm 70 – **33**, 829-830; 836-839; **34**, 291-292, 384, 429, 660-661, **35**, 291-292;

- trong những năm 80 – **34**, 616-619, 658-661; **35**, 37-38, 287-288, 291-292, 295-305, 482, 530; **36**, 172, 176, 225, 294-295, 313-314, 490-491, 503-

505, 618-619, 625-626, 644-645, 647, 649, 682-685, 715-716, 848-849, 914, 957-960; **37**, 31-34, 184-188, 194-195, 201, 205-209, 228-229, 266-267, 278, 281-282, 284, 292, 301-302, 303, 345-346, 347, 373-374, 395, 412-413, 415-418, 419-422, 442-443, 454;

- trong những năm 90 – **37**, 460-467, 488, 492-495, 534-538, 548-549, 564-565, 656-658, 665-668, 726, 731; **38**, 30-31, 32-33, 63-64, 103-105, 124-125, 170-173, 193; **39**, 61-63, 84-85, 93, 120-126, 156-159, 167-170, 248-250, 333-334;

- trình độ lý luận của nó – **27**, 154-157; **31**, 738, 757-758; **33**, 11-12, 84, 451-452; 829-830; **34**, 429, 616-619, 658-661; **35**, 296-302, 511-512, 516-517; **36**, 213-214, 493-494, 503-504, 520-521, 848; **38**, 741-742; **39**, 61-63;

- phong trào bãi công – **32**, 322-325, 473-474, 971-974; **36**, 225-226, 598-599, 602-603, 618-619, 625-627, 642-645, 682-683, 694-695, 704-705, 736-737; **39**, 211;

- đảng đoàn xã hội chủ nghĩa trong quốc hội – **36**, 598-604, 608, 618-619, 625-629, 642-643, 644-645, 682-683; **37**, 455; **38**, 433-436; **39**, 49-50, 51-52, 159-162, 164-166, 178-180, 196-197, 241-244, 248-250, 253-256, 267-268, 279-280, 282-285, 307, 333-334, 353-358, 365, 400-403, 496-497, 499-504, 535-539;

- nhóm Mi-lơ-răng – Giô-re-xơ – **38**, 268-270, 386-387; **39**, 61-62, 120-121, 161, 178-180, 243-244, 248-249, 249-250, 267-268, 282-285, 307, 333-334, 344, 353-357, 363-364, 400-401, 502-503, 532-533, 534-535;

- và các đảng tư sản và tiểu tư sản – **27**, 151-154, 567-570; **32**, 558-559; **34**, 660-661; **35**, 481-482; **39**, 248-250;

- đấu tranh chống chủ nghĩa quân phiệt - **39**, 253-256;

- báo chí công nhân và xã hội chủ nghĩa – **27**, 150-153; **34**, 650, 661; **35**, 295-299, 304-305, 492-495, 497-500, 511-512, 517-520, 532-533, 544-545; **36**, 848-849; **37**, 31-32.

Xem thêm: **A-lơ-man (phái), Blăng-ki (phái), Chủ nghĩa Blăng-ki, Chủ nghĩa khả năng, Chủ nghĩa Pru-đông, Công đoàn, Đảng công nhân**

Pháp, Ghê-dơ (phái), Khả năng (phái), Ngày 1 tháng Năm, Pru-đông (phái), Quốc tế I ở Pháp.

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Ru-ma-ni – 36, 821-822; **37,** 11-17, 96, 274-275; **39,** 142-145, 292-294, 402-403.

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Tây Ban Nha – 33, 286-287, 450, 500, 528, 566-570, 613; **35,** 280; **37,** 252-253; **39,** 301-302, 365-367, 558-559.

Xem thêm: **Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Tây Ban Nha, Quốc tế I ở Tây Ban Nha.**

Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Thụy Sĩ – 29, 118-119; **32,** 332-333; **33,** 130-131, 647-650, 776-777; **34,** 427-430, 496-497, 499-501; **35,** 293-294, 357-358; **37,** 228-229, 255-256, 257, 274-275, 314, 373-374, 505-506; **38,** 111; **39,** 21-24, 157-159.

Xem thêm: **Quốc tế I ở Thụy Sĩ.**

Phong trào Hiến chương

- với tính cách là đảng độc lập đầu tiên của giai cấp công nhân – **28,** 614-615; **30,** 671; **36,** 495-496; **37,** 450-451;

- và yêu cầu về quyền phổ thông đầu phiếu – **32,** 772-774;

- và phái cấp tiến tư sản và tiểu tư sản – **28,** 682-684; **29,** 279-282, 303-304, 330-331, 353-354, 452, 727-730;

- yêu sách xóa bỏ liên minh với Ai-rơ-len – **32,** 544-545;

- trước 1848 – **27,** 163-164; **29,** 353-354; **36,** 457-458; **37,** 450-451; **39,** 77-78;

- năm 1848 – **27,** 183; **36,** 615-616;

- trong những năm 50 – **27,** 216-217, 232-233, 245-249, 258-261, 277-282, 292-295, 361-362, 554, 744-745, 801-806, 843-844; **28,** 26-29, 52-53, 55-56, 152-153, 542-543, 564-568, 581-583, 585-586, 623-624, 667, 678, 683-684, 737-738; **29,** 54, 71-72, 279-282, 330-331, 353-354, 455-456, 727-730; **31,** 61-62, 816-817;

- phái Hiến chương trong Quốc tế I – **33,** 356-357;

- báo chí của phái Hiến chương – **27,** 222-223, 224, 232-233, 431; **28,** 78, 88-90, 152-153, 166-167, 327-328, 623-624, 645-646, 658-660, 667, 737-738; **29,** 61-62, 71-72; **31,** 17-18;

- sự tham gia của Mác và Ăng-ghe-n vào phong trào Hiến chương – **27,** 150-153, 245-248, 269-272, 279, 283-284, 292-295; **28,** 15-16, 55-56, 194-195, 430-431, 542-543, 605-606; **29,** 61-62, 65, 753-756; **31,** 17-18.

Xem thêm: **"Những người dân chủ anh em".**

Phổ – 27, 206-207; **28,** 759-761; **29,** 321-325, 458-459; **30,** 190-191, 214, 314-315, 443-444, 490-491, 848-849; **31,** 575-576; **32,** 504-505, 511-512, 826-830; **34,** 434-435, 437-439; **36,** 327-330, 399-400, 567-568, 681; **37,** 642-643; **38,** 242, 416; **39,** 134-137;

- lịch sử – **29,** 113-116; **30,** 443-444; **33,** 74-75; **39,** 91-94, 134-137, 184;

- chủ nghĩa quân phiệt Phổ, tính chất phản động của nó – **29,** 214-216; **33,** 96-97, 202, 262-265; **34,** 434-435; **36,** 327-330; **38,** 352-353;

- chế độ quân chủ chuyên chế của dòng họ Hô-hen-txô-léc – **27,** 584-585, 594, 602-603, 606-610, 612-617; **34,** 102-103;

- dân số – **32,** 61-62;

- sự phát triển kinh tế – **31,** 79, 415-416;

- nông nghiệp và quan hệ ruộng đất – **35,** 416-417; **36,** 567-568;

- tài chính, ngân sách, thuế – **28,** 760; **36,** 224-225, 498-499;

- chính sách đối nội, tình hình trong nước – **29,** 387, 461-463, 752; **30,** 311-312, 398-399, 497-498; **31,** 79, 98-99, 105-106, 241-242, 281-282, 298-299, 310, 322, 328-331, 334-338, 374-375, 385-388, 473-475, 479, 526-527, 628, 653-640; **32,** 74-75, 339-341, 474-475, 545; **36,** 57-58, 209-210;

- tầng lớp địa chủ quý tộc – **27,** 417; **29,** 36, 46; **31,** 80-81, 99-100, 121-122, 589-590; **35,** 22-23, 379-380; **36,** 567-568; **39,** 417-472;

- giai cấp tư sản – **27,** 415-418, **28,** 759-761; **29,** 46, 386-388, 461-463, 472-473, 549-550; **30,** 386-387, 398-399, 443-444, 459-463, 558-559; **31,** 281-282;

- giai cấp tiểu tư sản – **29,** 386-388;

- giai cấp công nhân – **31,** 98-99, 627-628;

- giai cấp vô sản nông nghiệp – **31,** 79; **36,** 567-568;

- nghị viện bang – **29,** 36, 37-38, 152, 549-550; **30,** 222-223, 273-274, 311-312, 331, 459-463, 510;

- hệ thống cảnh sát – **29**, 462; **30**, 636-637; **31**, 98-99, 287-288; **36**, 967-968;
- chế độ quan liêu, thủ tục tư pháp – **27**, 582-585; **30**, 56-57, 70-71, 95-96, 108-109, 114-115, 118-119, 151-154, 734-735;
- cải cách quân sự, quân đội – **27**, 517-518; **29**, 637-638; **30**, 131-134, 191-192, 214, 398-399, 834-835; **31**, 323-324; **32**, 828-829; **36**, 498-499, 753-755; **39**, 43-44;
- các chính đảng của các giai cấp cầm quyền – **31**, 63, 75-78, 104-106, 314-315, 415-416, 479, 585-586, 628, 637-638, 642; **32**, 844-847;
- phong trào đối lập trong những năm 20-30 ("những người mị dân") – **33**, 217-219, 415-416; **37**, 192-193;
- xung đột về hiến pháp (trong những năm 60) – **30**, 311-312, 330-332, 386-387, 398-399, 459-463; **31**, 63, 86-87, 90, 241-242, 246-247, 281-282, 335, 336-338;
- con đường Phổ để thống nhất nước Đức – **33**, 48-49, 61-62, 96-97; **36**, 327-330;
- triển vọng cách mạng – **29**, 387, 462, 576; **30**, 196, 469, 508-509;
- chính sách đối ngoại – **30**, 207-208, 496-497; **31**, 197-198, 272-273, 274, 280; 282-283, 287-288, 314-315, 323-324, 292-293, 418-419, 532-533; **32**, 453-454; **34**, 362-365;
- và Anh – **29**, 386-388;
- và Áo – **29**, 549-550;
- và Ba Lan – **30**, 443-444, 161-162;
- và Nga – **30**, 207-208, 546-547; **31**, 273-274, 275-276, 278-279, 392-393, 532-533; **33**, 48-49, 202; **34**, 434-435, 441-442;
- và Pháp – **30**, 29-30, 207-208; **31**, 280, 532-533;
- xung đột Phổ – Thụy Sĩ (1856-1827) – **29**, 113-114, 118-120, 125-126;
- vấn đề Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ (1863-1864) – **30**, 496-497, 500, 508-511, 554, 558-559, 848-849;
- cuộc khủng hoảng Luych-xăm-bua – **31**, 342-343, 390, 392-396, 531-532.

Xem thêm: **Chiến tranh Áo – Phổ 1866, Chiến tranh Pháp – Phổ 1870-1871, "Dân tộc tự do" (phái), Đảng tiến bộ, Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Đức.**

Phủ định – xem Quy luật phủ định của phủ định

Phú nông, tầng lớp phú nông – 27, 420-421; **32**, 502-503; **38**, 265-266, 409-412, 489-491, 623-624; **39**, 203-204, 388-389, 400-401, 481-482.

Xem thêm: **Nông dân, Sở hữu ruộng đất, Thuê ruộng.**

Phương Đông – 27, 392-393; **34**, 32; **36**, 742-745; **37**, 327-328;

- những đặc điểm của lịch sử chính trị và kinh tế của nó – **28**, 338-340, 345-347.

Xem thêm: **Châu Á, Phương Đông cổ đại.**

Phương Đông cổ đại – 28, 330-332, 338-340, 345-347.

Xem thêm: **Át-xi-ri, Ba-bi-lon.**

Phương pháp – 29, 329-330, 585-584, 665-666; **31**, 181-184; **39**, 547-548;

- biện chứng – **30**, 276-277; **31**, 439-440, 538-539; **32**, 127, 728-729, 934-937; **36**, 61-62;

- trong bộ "Tư bản" của Mác – **29**, 395-396, 403-406; **30**, 276-277; **31**, 181-184, 249-250, 423-426, 428-429, 439, 538-539, 575-576; **32**, 13, 45-46, 127, 332-333, 728-729, 934-937; **33**, 137, 580-581; **35**, 105-106;

- khoa học – **32**, 748-750;

- duy vật – **31**, 575-576; **37**, 572-573;

- chủ nghĩa Mác không phải là giáo điều mà là phương pháp – **39**, 574-575.

Xem thêm: **Chủ nghĩa Mác, Phép biện chứng, Quan niệm duy vật lịch sử.**

Phương tiện liên lạc và thông tin – 34, 510-512; **36**, 497-498, 623-624; **37**, 628-630, 676-677.

Xem thêm: **Đường sắt, Vận tải thủy.**

Phương thức sản xuất

- những luận điểm chung – **27**, 658-659, 660, 664-667; **30**, 426-427; **31**, 355-356; **36**, 289-290, 405-407; **37**, 217-220; **39**, 270-271;

- trong xã hội nguyên thủy – **35**, 167-168;

- những phương thức sản xuất trước tư bản – **29**, 399-400;
- phong kiến – **27**, 667-669;
- tư bản chủ nghĩa – **27**, 664-669; **28**, 186-187; **31**, 576-577; **32**, 528-529; **34**, 63-64, 241-244, 511-512, 526-527; **35**, 218-219, 261-262; **36**, 42-43, 213-214, 236-237, 463-464, 570-571; **37**, 135, 433, 649-653; **39**, 543-545, 550, 561-562;
- cải tạo phương thức sản xuất trong quá trình quá độ từ chủ nghĩa tư bản tới chủ nghĩa cộng sản – **33**, 525-526; **36**, 581-582.

Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

- đặc điểm chung – **27**, 658-659, 661-673; **28**, 186-187, 659-661; **31**, 576-577, 654-658; **32**, 526-529, 951-954; **34**, 59-62, 463-466, 481-482; **35**, 210-213, 218-219, 259-263; **36**, 42-43, 213-216, 233-236, 267-274, 570-571; **37**, 135, 445-446, 673-683; **38**, 619-624; **39**, 543-545, 549-551.

Xem thêm: **Cạnh tranh, Chủ nghĩa tư bản nhà nước, Đại công nghiệp, Giá trị thặng dư, Giai cấp các nhà tư bản, Khủng hoảng kinh tế, Lao động làm thuê, Lợi nhuận, Ngân hàng, Ngoại thương (thế giới), Nhà tư bản, Quy luật kinh tế, Sở giao dịch, Thất nghiệp, Thị trường trong nước, Tiền tệ, Tình trạng vô chính phủ của sản xuất tư bản chủ nghĩa, Tư bản.**

Phường hội, chế độ phường hội – 27, 658-661, 245-246, 171-173.

Q

Quá trình – 30, 271-274.

Quan hệ – 33, 113-116.

Quan hệ kinh tế – 27, 65-66, 661-662; **29**, 395-396, 402-403; **30**, 818-819; **31**, 575-576; **38**, 267-268; **39**, 594-595.

- không thể biểu thị các quan hệ kinh tế bằng các thước đo vật lý – **35**, 176-182.

Xem thêm: **Quan hệ sản xuất.**

Quan hệ quốc tế – xem Ngoại giao.

Quan hệ sản xuất – 29, 399-400, 402-403, 679.

Xem thêm: **Hạ tầng cơ sở và kiến trúc thượng tầng, Kinh tế và chính trị, Quan hệ kinh tế, Quan hệ xã hội, Sản xuất, Xã hội công dân.**

Quan hệ xã hội – 27, 656-659, 663-670; **28**, 660-661; **29**, 246, 722-723; **30**, 426-427; **31**, 575-576; **32**, 530-532; **35**, 198-199; **36**, 288-289;

- và lực lượng sản xuất – **27**, 626-629, 632-640; **29**, 246; **30**, 426-427; **31**, 575-576.

Quan hệ duy vật lịch sử – 27, 463-464, 655-673; **28**, 731-732; **36**, 176-178, 194-195, 769-770, 905; **37**, 399-400, 509, 532, 572-573, 603-606, 640-644, 673-685; **38**, 169-170, 414-415, 605, 606, 639-643; **39**, 40-41, 109-110, 131-135, 144-145, 175-176, 270-274, 544-545.

- những ví dụ riêng biệt – **27**, 727-728; **30**, 209-211, 426-428; **31**, 575-576; **38**, 213-214;

- ở Moóc-gan – **36**, 158-159, 178-179, 202-203;

- và sách lược cách mạng – **36**, 412-413;

- những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội – **37**, 603-604

Quân chủ (chế độ) – 39, 123-124, 135-136, 285-286;

- chuyên chế – **32**, 829-830; **34**, 102-103; **36**, 81-82, 184-185; **37**, 215-218; **38**, 487-488;

- lập hiến – **27**, 580-581; **36**, 81-83, 183-185; **38**, 747-748.

Quân đội – 27, 515-518; **37**, 217-218;

- mối liên hệ với chế độ xã hội – **29**, 246; **34**, 111-112; **36**, 498-499; **38**, 305-306;

- và cách mạng vô sản – **36**, 331, 347-348, 350;

- chế độ dân binh của quân đội – **32**, 33-36; **38**, 234-235; **39**, 254-255, 569-570.

Quân sự (ngành)

- cơ sở vật chất của nó – **27**, 459-461; **29**, 246; **31**, 319-320, 324-325; **38**, 618-620; **39**, 503-504;

- ở những người cổ đại – **29**, 24, 321-322; 345-346;

- ở trung thế kỷ – **29**, 246;

- ở Anh – **29**, 311-312; **36**, 701-702; **38**, 538-539;

- ở Áo – **36**, 498-499, 701-702; **38**, 673-674;

- ở Đức và Phổ – **36**, 701-702; **37**, 39, 197-198; **38**, 135-136, 234-235, 357, 538-539;

- ở Nga – **27**, 517-518; **29**, 311-312; **36**, 700-701, 702; **37**, 64-65, 500-501;

- ở Pháp – **36**, 700-701, 702; **38**, 135-136, 287-290, 538-539, 673-674.

Xem thêm: Chiến tranh, Hạm đội, Nghệ thuật quân sự, Quân đội.

Quần chúng – **33**, 516; **35**, 344-345; **36**, 903-905; **37**, 605-606;

- vai trò của quần chúng trong lịch sử – **27**, 669-670; **28**, 502-503; **35**, 344-345; **37**, 217-220, 546-547.

Quy luật

- quy luật của tự nhiên – **32**, 748-750; **33**, 116-117; **37**, 643-644;

- quy luật của lịch sử – **33**, 812-813; **37**, 643-644;

- không thể chuyển một cách máy móc những quy luật sinh học sang xã hội loài người – **34**, 241-242;

- quy luật kinh tế – **31**, 654-655; **32**, 748-750; **37**, 445-446, 675-677; **38**, 361-362; **39**, 549-550.

Quy luật kinh tế

- tính chất hoạt động của chúng – **27**, 663-665; **29**, 374-377, 402-405; **31**, 654-658; **32**, 748-750; **34**, 241-244, 697-698; **37**, 445-446, 673-685; **38**, 361-362; **39**, 547-551, 587-588;

- so sánh chúng với các quy luật tự nhiên – **32**, 748-750; **34**, 241-244;

- tính chất nhất thời về mặt lịch sử của chúng – **27**, 663-665; **31**, 654-658;

- quy luật giá trị – **27**, 456-449; **29**, 399-400, 402-405; **30**, 368-370; **32**, 19-22, 106-107, 748-750; **39**, 547-552, 555-556, 587-588;

- quy luật giá cả thị trường – **27**, 244-245;

- quy luật lưu thông tiền tệ – **27**, 260-263; **29**, 168-169, 399-401; **35**, 371-372; **37**, 675-677;

- quy luật tiền công – **34**, 182, 697-698; **36**, 409, 909; **39**, 549-550;

- quy luật giá trị thặng dư – **32**, 106-107;

- quy luật lợi nhuận và hình thành tỉ suất lợi nhuận bình quân – **32**, 102-107; **38**, 361-362; **39**, 549-551;

- quy luật địa tô của Ri-các-đô – **27**, 241-245;

- việc áp dụng toán học để rút ra những qui luật chủ yếu của khủng hoảng – **33**, 118-123;

- "quy luật nhân khẩu" của Ri-các-đô – **31**, 654-658.

Xem thêm: Địa tô, Giá trị, Giá trị thặng dư, Lợi nhuận, Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, Tiền công, Tiền tệ.

Quy luật phủ định của phủ định – **27**, 463-464; **32**, 798-799; **33**, 354-355; **37**, 172; **38**, 398-400.

Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập – **31**, 441-443, 457-459; **35**, 492-493, 503; **37**, 172, 451-452; **38**, 274-277.

Quy luật về bảo tồn và chuyển hóa năng lượng – **29**, 428-429; **32**, 374-377; **33**, 116-117; **37**, 161-164.

Quy luật về sự chuyển hóa từ số lượng thành chất lượng – **29**, 428-429; **31**, 425-426, 428-429; **38**, 275-277.

Quỹ tiêu dùng – **30**, 481-482.

Xem thêm: Tiêu dùng.

Quỹ tương trợ – **32**, 486-487; **37**, 17-19.

Quốc hội liên bang (ở Đức) – **27**, 861-862; **35**, 348-349.

Quốc hữu hóa

- ruộng đất – **27**, 247-248; **32**, 501-502, 542, 938-939; **33**, 290-291; **35**, 259-263; **36**, 128-129; **37**, 628-630; **38**, 82-85; **39**, 141-142;

- tất cả các tư liệu sản xuất – **35**, 301-302; **36**, 567-569; **37**, 50-53, 617-619, 628-630; **38**, 207-208, 287-288; **39**, 141-142, 359-370, 374-375, 376-377, 379-380.

Xem thêm: Chủ nghĩa cộng sản (hình thái kinh tế xã hội), Chủ nghĩa tư bản nhà nước, Độc quyền của nhà nước.

Quốc tế I. Hội Liên hiệp công nhân quốc tế – **31**, 19-26, 605-608; **32**, 911-916; **33**, 326-329, 343-344, 354-357, 361-364, 448-451, 460-461, 515-518, 583-584, 594-595, 780-781, 799-800, 844-847; **34**, 563-564; **35**, 357-360; **36**, 796-798;

- hội nghị thành lập 28 tháng Chín 1864 – **31**, 19-24, 591-593, 610-613;
 - những văn kiện cương lĩnh, tính chất của chúng (Tuyên ngôn thành lập và Điều lệ) – **31**, 23-26, 29-30, 32-35, 38-39, 605-608, 610-613, 623; **32**, 359-360, 461-462, 765-767, 900-901, 915-916; **33**, 327, 352-361, 398, 403-405, 424-425, 426-427, 440-441, 445-446, 448-449, 457-458, 509-510, 523-524, 533-534, 559-560, 585-588, 668, 670, 695-696, 705-706, 846; **35**, 491-492; **36**, 796-798; **38**, 120-212; **39**, 67-68;

- nguyên tắc tổ chức – **31**, 58-59, 101-102, 491-492, 640-641, 671-673, 682-683, 688-689, 695-696, 732, 754-757; **32**, 559-560, 461-462, 558-561, 622-623, 773-774, 778-779; **33**, 237-240, 327, 357-360, 445-446, 453-455, 474-475, 494-495, 505, 508, 523-524, 535-536, 549-550, 551, 581-582, 583-584, 585-592, 615-619, 631, 655-656, 667-668, 675-676, 692-693, 697-698, 746-747, 757-758, 767-768, 776-777, 788-790;

- đấu tranh cho tính chất giai cấp vô sản của Hội liên hiệp – **31**, 23-26, 119-122, 126, 133-134, 143-144, 236-241, 267-271, 594-595, 603-604, 624-625, 662, 675-678; **32**, 134-135, 137-138, 156-158, 175-176, 203-204, 251-253, 517-520, 521-522, 669-670, 694-695, 774-777, 785-788; **33**, 293-294, 361-366, 676-678, 685-686; **34**, 563-564;

- đấu tranh cho sự thống nhất của giai cấp vô sản quốc tế – **31**, 679-680, 736; **32**, 359-360, 915-916; **33**, 326-329, 356-357, 358-360, 363-364, 369-370, 585-584, 594-595, 701-703, 780-781; **36**, 796-797;

- mối liên hệ không thể tách rời giữa đấu tranh kinh tế với đấu tranh chính trị của giai cấp vô sản – **31**, 737-738; **32**, 484-485, 924-925; **33**, 454-455; 525-526, 559-560, 670, 695-696;

- và phong trào bãi công – **31**, 169, 280, 284-285, 286-288, 293-294, 390-301, 721-722; **32**, 86-87, 88-89, 156-157, 316-317, 320-325, 384-385, 411-412, 413-414, 416-419, 420, 461-462, 473-474, 483-484, 485, 546-547, 591-594,

595-596, 819-820, 971-974; **33**, 270-272, 273, 286-290, 369-372, 374-376, 588-589, 736-738; **34**, 499-501;

- và tổ chức công đoàn – **31**, 19-20, 74-75, 169, 605-610, 612, 628, 679-680, 684, 691-692; **32**, 192-193, 196-197, 465-466, 483-484, 773-775; **33**, 437-438, 588-590, 692-695, 756-757, 788-790;

- và phong trào hợp tác xã – **31**, 627-629, 679-680, 683-685; **32**, 546-549, 938-939;

- việc xác lập các nguyên tắc xã hội chủ nghĩa trong Cương lĩnh của Quốc tế

– **32**, 201-202, 203-204, 359-360, 501-503, 542, 938-939; **33**, 360-361, 625-526;

- vấn đề ruộng đất (và nông dân) – **32**, 201-202, 502-503, 938-939; **33**, 331-332, 573-575; **39**, 415-416;

- và đấu tranh chính trị của giai cấp công nhân – **31**, 152-153, 279-281, 484-485, 639, 719-722; **32**, 911-914, 920-923, 938-939; **33**, 448-451, 454-457, 465-466, 525-526, 559-560, 561-562; **34**, 563-564;

- và nhiệm vụ thành lập đảng vô sản ở mỗi nước – **33**, 83-86, 454-457, 669-671, 695-696;

- chuyên chính vô sản và việc xây dựng xã hội không giai cấp – **32**, 359-360, 922-923; **33**, 279-280, 360-361, 359-360, 669-671, 695-696;

- và Công xã Pa-ri – **33**, 279-280, 291-292, 293-296, 304-306, 308-309, 317-318, 780-781, 846, 868-869, 885-886, 899-900; **35**, 191-193;

- sự giúp đỡ các chiến sĩ Công xã lưu vong – **33**, 100-103, 103-106, 343-344, 346-347, 375-376, 380-381, 384, 389, 390-391, 407-408, 424-425, 477-478, 481-482, 628, 801-802, 874-875;

- cuộc đấu tranh cho lập trường độc lập của giai cấp vô sản trong chính sách đối ngoại, chống chiến tranh xâm lược – **31**, 48-49, 71-72, 91-92, 116-117, 664, 679-680, 685-686; **32**, 201-204, 419-420, 421-422, 757-758, 821-822; **33**, 14, 26, 51-52, 80-81, 84, 88-89, 96-97, 179-180, 184-185, 206-207, 236, 239, 377-379; **34**, 180-183, 537; **38**, 295-299; **39**, 99-100;

- và vấn đề dân tộc – **31**, 56-59, 61-62, 115-117, 122, 303, 311-314, 532-533, 540-541, 565-569, 679-680, 685-686, 779-782; **32**, 501-503, 511-512, 517-518, 421-522, 534-538, 539-542, 543-544, 548-550, 558-560, 604, 608-611, 621, 658-659, 867-873, 897-898, 907-908, 909-914; **33**, 478-481;

- cuộc đấu tranh chống phái Pru-đông và chủ nghĩa Pru-đông – **31**, 303, 313, 346-347, 482-485, 486-487, 491-492, 737-741, 757-758; **32**, 196-197, 199-200, 203-204, 757-758; **33**, 360-361, 450, 463-464, 578-579; **39**, 415-416;

Xem thêm: Chủ nghĩa Pru-đông, Phái Pru-đông

- cuộc đấu tranh chống phái Lát-xan và chủ nghĩa Lát-xan – **31**, 96-101, 104-106, 112-115, 120-121, 131-132, 136-137, 152-154, 624-629, 638-643, 648-690; **32**, 218-219, 224-228, 235-239, 452-453, 459-460, 678-681, 768-776; **33**, 449-451, 543-544;

Xem thêm: Chủ nghĩa Lát-xan, phái Lát-xan

- cuộc đấu tranh chống hệ tư tưởng tự do chủ nghĩa của chủ nghĩa công liên – **31**, 48-49, 159-160, 484-485, 730-731; **32**, 270-271, 384-385, 534-542, 558-560, 601-602, 658-659, 735-736, 911-914; **33**, 448-449, 517-520, 698-700; **36**, 899-900;

- cuộc đấu tranh chống phái Ba-cu-nin và chủ nghĩa Ba-cu-nin – **32**, 306-309, 310-313, 319-322, 357-363, 365-366, 465-467, 558-562, 570, 582-585, 593-596, 600-601, 609, 612-613, 639-642, 652, 653-654, 671-672, 680, 805-806, 872-873, 874-879, 904-905, 913-926; **33**, 14, 326-331, 350-353, 356-360, 448-454, 461-464, 465-473, 481-486, 493-497, 526-527, 569-570, 572, 578-579, 685-687, 691-692, 756-758, 780-781, 791, 811-812; **39**, 38-39, 415-416;

Xem thêm: Chủ nghĩa Ba-cu-nin, Phái Ba-cu-nin

- cuộc đấu tranh chống phái Mát-di-ni và chủ nghĩa Mát-di-ni – **31**, 23-25, 116-117, 144-147, 152-153, 264-265, 298-299, 661-662, 703-704; **33**, 335-337, 368-371, 442-443, 447-448, 494-495, 616-618;

- và phái Blăng-ki – **32**, 219-220, 347-348, 444-445, 787-788, 803-804, 897-898; **33**, 708-711, 774-775;

- và cuộc đấu tranh đòi cải cách quyền bầu cử ở Anh – **31**, 72-75, 99-102, 114, 152-153, 222-223, 688-689, 691-692, 732, 738; **32**, 270-271, 372-373;

- và Liên đoàn hòa bình và tự do – **31**, 477-480; **32**, 321, 783-785; **33**, 357-358;

- Tổng hội đồng, thành phần và hoạt động của nó – **31**, 23-26, 56-57, 160-161, 172-173, 501, 730-732; **32**, 177-178, 179, 180-181, 194-195, 201-204, 209-210, 238-239, 252-253, 270-271, 278-279, 308-309, 314, 335-337, 340-341, 413-414, 463-464, 471-472, 483-484, 501-502, 512-520, 534-546, 538-541, 559, 600-601, 622-623, 629-630, 638, 641-642, 658-659, 669-670, 671-672, 759-760, 773-774, 778-779, 780-781, 790-791, 793-795, 798-799, 805-806, 873-879, 906-908, 911-914, 922-923, 940; **33**, 200-201, 208-209, 303, 306, 356-357, 358-363, 384, 387-388, 477, 448-449, 450-451, 452, 460-461, 465-566, 487-488, 496-497, 502-503, 536-537, 584-592, 592-593; **34**, 485-486; **35**, 191-193; **39**, 144-145;

- vai trò lãnh đạo của Mác và Ăng-ghe-n – **31**, 25-26, 29-30, 48-49, 56-59, 138, 172-173, 222-224, 264-265, 279-281, 284-285, 348-349, 703-704, 730-732; **32**, 177-178, 335-341, 407-408, 413-414, 468-469, 600-601, 612-613, 653-654, 679-681, 731-733, 756-758, 760-761, 765-766, 793-795, 803-804, 860-861, 872-873, 874-878, 906-907, 909-910, 915-916, 919-920, 938-940; **33**, 226-227, 319, 363-364, 401-404, 451-452, 584-585, 622-623, 638-639, 719-720, 721, 895-897, 897-900; **35**, 302-303; **36**, 66-67;

- Mác với tư cách là bí thư thông tấn về Đức – **31**, 638-641, 681-685, 693-696, 785-786, 816-819; **32**, 172-173, 218-219, 224-226, 235-236, 238-239, 365-366, 379-380, 391-392, 445-446, 452-453, 461-462, 746-747, 766, 768-776, 781-782, 846-847, 900-901, 904-905; **33**, 186, 208-209, 226-227, 393-398, 441-444, 549-552, 713;

- Mác với tư cách là bí thư thông tấn về Nga – **32**, 626-628; **33**, 200-201, 352-353;

- Mác với tư cách là bí thư thông tấn về Bỉ – **31**, 661-662, 671-673;

- Mác với tư cách là bí thư thông tấn về các chi bộ của những người nói

tiếng Đức ở Mỹ – **32**, 744-747, 778-781, 906-916; **33**, 200-201, 203-204, 240-243, 424-427, 437-438, 446-448, 634;

- Ăng-ghen với tư cách là bí thư thông tấn về Tây Ban Nha – **33**, 286-290, 371-372, 491-492, 559-560, 572, 578-579; **39**, 97-100;

- Ăng-ghen với tư cách là bí thư thông tấn về I-ta-li-a – **33**, 338-341, 371-372, 423-424, 496-497, 546-547, 559-560, 581-582, 705-706, 712-714;

- Ăng-ghen với tư cách là bí thư thông tấn về Đan Mạch – **33**, 557-560, 573-575;

- Ăng-ghen với tư cách là bí thư thông tấn về Bồ Đào Nha – **33**, 578-579;

- Ăng-ghen với tư cách là bí thư thông tấn về Bỉ – **33**, 270-271, 369-372;

- tổng hội đồng ở Niu Oóc – **33**, 175, 689-692, 701-703, 705-706, 711-712, 727-729, 734-738, 746-747, 756-757, 769-771, 799-800, 814-815, 816-817, 845-847, 848-849; **34**, 93-94;

- báo chí của Hội liên hiệp công nhân quốc tế – **31**, 48-51, 115-116, 183-184, 216-217, 222-223, 238-239, 263, 266-269, 284-285, 293-294, 306-307, 316-317, 675-676, 681-682, 688-689, 691-692, 695-696, 703-704, 718-719, 721-722, 738, 815-816, 819-820; **32**, 540-541, 552-553, 560-561, 574-575, 658-659; **33**, 308-309, 338-339, 557-558, 571-573, 580-581, 599-600, 608-609, 728-729, 811-812;

- nguồn kinh phí của nó – **31**, 371-372; **32**, 192-193, 453-456; 471-472, 560-561, 629-630; **33**, 366-367, 503-504, 563-564, 756-757, 771-772; **38**, 572-575;

- và các giai cấp cầm quyền – **31**, 371-372, 376-377; **32**, 24-25, 30-31, 112-113, 134-135, 156-157, 192-193, 426-427, 669-670, 673-674, 697-698, 713-714, 897-898, 975-976; **33**, 160-161, 253-255, 263-268, 269, 278-279, 317-318, 340-341, 354-355, 377-379, 396-397, 428-429, 434-435, 457-458, 499-500, 520-521, 526-527, 530-531, 588-589, 596-597, 641-644, 683-684, 692-693, 726, 767-769, 801-802, 893-894;

- và báo chí tư sản – **31**, 72-73, 371-372, 484-485, 491-492, 493-494, 565-566, 622-624, 682-683; 688-689; **32**, 21-22, 268-269, 326-327;

- hội nghị Luân Đôn (1865) – **31**, 172-174, 183-185, 216-217, 672-673, 674-675, 679-680, 681-682, 683, 684-686, 687-689; **33**, 442;

- đại hội Giơ-ne-vơ (1866) – **31**, 276-277, 279-281, 284-285, 679-680, 682-686, 695-696, 721-722, 726-727, 730-732, 736, 737-741; **32**, 196-197, 340-341, 766, 938-939; **33**, 587-588;

- đại hội Lô-dan (1867) – **31**, 469-473, 480-483, 484-485, 486-487, 489-492, 756-757; **32**, 29-30, 196-197, 391-302; **33**, 587-589;

- đại hội Bruy-xen (1868) – **31**, 482-483, 486-487, 491-492; **32**, 134-135, 192-195, 196-199, 200, 201-204, 211, 219-220, 320-322, 340-341, 391-392, 452-453, 560-561, 756-758, 758-761, 761-763, 768-769, 785-786; **33**, 589-590;

- đại hội Ba-lơ (1869) – **32**, 439-440, 452-453, 468-469, 471-472, 501-502, 508-509, 542, 559, 560-561, 593-594, 622-623, 641-642, 860-861, 862-863, 878-879, 924-925, 954-955; **33**, 494-497, 505, 511-512, 526-527, 535-536, 589-592;

- đại hội Mai-in-xơ (1870), việc chuẩn bị, những nguyên nhân dẫn đến việc thôi triệu tập đại hội – **32**, 680, 681-684, 685, 687-690, 699-700, 938-940; **33**, 186-189, 428-429;

- hội nghị Luân Đôn (1871) – **33**, 351, 365, 271-272, 401-402, 403-404, 423-424, 425, 426-427, 451-452, 453-454, 457-460, 465-466, 469-470, 490, 494-495, 509-510, 559-560, 631, 869-872, 882-883; **39**, 21-24;

- đại hội La Hay (1872) – **33**, 499-500, 511-512, 611, 653-656, 662-663, 670, 676-680, 686-687, 689-696, 712-714, 746-747, 780-781, 845-847, 897-899; **34**, 289-290, 291-292, 326-327, 351-352, 390-392; **36**, 21-22; 38, 199-200, 205-206;

- đại hội Giơ-ne-vơ (1973) – **33**, 125-127, 128-129, 130-131, 131-132, 718, 746-747, 763-764, 768-769, 771-777, 786-787, 788-789, 798-800, 802-804;

- hội nghị Phi-la-đen-phi (1876) – **34**, 323-324;

- chấm dứt hoạt động – **33**, 175, 780, 799-802, 844-845; **34**, 323-324; **35**, 356-360;

- di sản tài liệu – **33**, 175, 271-272, 705-706, 719-720, 755, 848-849; **39**, 38-39, 99-101.

Xem thêm: Chi bộ Nga của Quốc tế I, Quốc tế I (theo từng nước), Quốc tế I ở Ai-rơ-len – 33, 423-424, 583-584, 585, 586, 587;

- những chi bộ người Ai-rơ-len ở Anh – **33**, 478-481, 711-712, 728-729.

Quốc tế I ở Anh – 31, 56-57, 61-62, 74-75, 101-102, 115-117, 152-153, 222-223, 276-277, 316-317, 484-485, 629-630, 639, 649-650, 661-662, 691-692, 738, 743-747; **32**, 238-239, 278-279, 431, 501-502, 519-520, 667-668, 767-768, 860-861, 873-874, 912; **33**, 303-304, 423-424, 517-520, 583-584, 632-635, 836-837, 844-845; **34**, 479-480;

- những chi bộ người lưu vong ở Luân Đôn – **31**, 116-117, 146, 152-153, 230-236, 264-265, 311-314, 688-689; **32**, 137-138, 154-155, 156-158, 172-175, 176, 192-193, 203-204, 251-253, 669-670, 694-695, 774-777, 785-788; **33**, 471-472, 487-488, 517-518, 744;

- liên chi hội Anh – **33**, 423-424, 503-504, 517-518, 698-700, 711-712, 719-720, 727-728, 733-735, 745-746, 773, 788-789, 790-793, 805-806, 836-837.

Quốc tế I ở Áo – 32, 172-173, 483-484; **33**, 520-521, 584-585, 588-589, 838-839.

Quốc tế I ở Bỉ – 31, 72-73, 276-277, 639, 671, 691-692; **32**, 134-135, 156-157, 203-204, 413-414, 561-562, 582-585, 593-595, 604, 609, 627-628, 793-795, 873-879, 938-939; **33**, 340-341, 462, 500-501, 509-510, 603-604, 611, 640, 646-647, 661-662, 678-679, 694-695, 697-698, 734-735, 846; **34**, 289-290, 323-324; 39, 21-27.

Quốc tế I ở Bồ Đào Nha – 33, 583-584, 694-695, 695-696, 736-737, 737-738, 778, 804-805.

Quốc tế I ở Đan Mạch – 33, 434-435, 557-558, 560-562, 573-575, 583-584, 605-606, 686-687, 736-737, 754-756, 769-771, 789-792, 792-793.

Quốc tế I ở Đức – 31, 99-100, 276-277, 306-307, 484-485, 495-496, 616-617, 638-641, 649-650, 668, 682-683, 684, 690, 695-696; **32**, 171-172, 177-178, 203-204, 222-223, 224-226, 227-228, 286-288, 335-338, 379-380, 393-394,

436-437, 445-448, 452-453, 459-460, 461-462, 483-484, 775, 803-804, 900-901, 927-928; **33**, 259-261, 340-341, 404-405, 428-429, 434-435, 443-444, 489-491, 512-513, 520, 530-531, 551, 583-584, 588-589, 617-619, 624-627, 645-646, 694-695, 768-769; **34**, 180-181.

Quốc tế I ở Hà Lan – 33, 695-696, 717-718.

Quốc tế I ở Hung-ga-ri – 33, 520-521, 583-585.

Quốc tế I ở I-ta-li-a – 31, 479, 612, 720-722; **32**, 192-193, 484-485; **33**, 330, 340-341, 345-355, 423-424, 434-435, 439, 456, 460-461, 500-501, 505, 514, 529-530, 532, 546-547, 559-560, 572, 581-582, 583-585, 594-595, 597-600, 614-615, 678, 685-686, 694-695, 703-706, 712-714, 729, 736-738, 756-757, 758, 804-805.

Quốc tế I ở Mỹ – 31, 276-277, 754-755; **32**, 414-416, 519-520, 744-747, 759-761, 778-779, 781-782, 906-910, 913-915; **33**, 237-238, 424-425, 426-427, 434-435, 436-438, 446-447, 451-452, 453-454, 478-481, 512-513, 563-564, 583-584, 588-589, 591-592, 634, 635-636, 814-815, 829-830, 846.

Quốc tế I và nước Nga – 32, 633, **33**, 453-454, 584-585, 588-589; **34**, 662-663.

Xem thêm: Chi bộ Nga của Quốc tế I.

Quốc tế I ở Niu Di-lân – 33, 583-584, 588-589.

Quốc tế I ở Ô-xtrây-li-a – 33, 588-589, 708-709.

Quốc tế I ở Pháp – 31, 61-62, 91-92, 114, 115-116, 122, 145, 160-163, 223, 240, 276-277, 391, 491-492, 612, 638-640, 650; **32**, 24-25, 30, 193, 425, 473-474, 601, 609, 622-623, 641, 658-659, 672, 698, 712, 877-879, 915-916, 917-920, 971-973, 976; **33**, 80-81, 83-85, 188-189, 222-223, 257, 267-268, 328-329, 440-441, 449-451, 465, 485, 489-491, 519-520, 559-560, 583-584, 588-589, 718-720, 721-722, 736-737, 755-756, 767-769, 772-774; **35**, 349; **39**, 21-23.

Quốc tế I ở Tây Ban Nha – 32, 484-485, 659; **33**, 286-288, 340-341, 434-435, 471-472, 474-475, 481-484, 489-491, 493-494, 500, 514, 516-517, 546-547, 560-561, 571-573, 599-600, 604, 608-609, 612-615, 623-624, 640, 685-

686, 687-689, 695, 709-712, 718-719, 734-735, 805; **39**, 22-23.

Quốc tế I ở Thụy Sĩ – 31, 61-62, 222-223, 276-277, 638-640, 650, 688-689; **32**, 385, 461-463, 471-472, 558-561, 583, 594, 601, 627-628, 640-641, 652, 653-654, 757, 875-878, 879, 919-920, 924-925, 926; **33**, 130-131-132, 328-329, 463, 471-472, 500, 504-506, 519-521, 559-561, 617-619, 648-650, 677-678, 694-695, 698, 710, 768-769, 772-774, 775-776, 799-800, 810-812, 877-878.

Quốc tế I và phong trào cách mạng Ba Lan – 33, 588-589, 728-729, 744, 754-756, 757-758.

Quốc tế II – 38, 199-200, 205-206;

- việc chuẩn bị cho việc thành lập; đại hội Pa-ri 1889 – **37**, 83-85, 185-188, 200-203, 213-214, 226-227, 228-229, 233-239, 241-262, 266-286, 288-304, 306-314, 315-325, 329-335, 339-341, 344-349, 352-353, 365-368, 373-374, 378-379, 384-385, 415-417, 433, 505-506, 537, 570-571, 652-653, 658-659, 727, 728-729; **38**, 46-47, 64, 66, 546; **39**, 122-123, 376;

- đại hội Bruy-xen 1891 và việc chuẩn bị cho đại hội này – **37**, 632, 635, 649, 652-653, 657-659, 662, 669, 694, 729; **38**, 27-28, 109, 170, 180-182, 185-186, 188-189, 192-194, 197-200, 205-206, 222-223, 709-710, 728-729; **39**, 122-123, 375-376;

- đại hội Xuy-rích 1893 và việc chuẩn bị cho đại hội này – **38**, 561-562, 564-565, 576-577, 600-602, 609-614, 617-618; **39**, 64-65, 72, 109-110, 122-123, 127-128, 130, 145, 157-158, 177, 242-243, 300, 356-357, 375-376;

- và việc kỷ niệm ngày 1 tháng Năm – **37**, 353, 367, 528, 537-538; **38**, 709-710, 728-729;

- cuộc đấu tranh chống phái vô chính phủ – **38**, 197-198, 199-200, 205-206;

- việc chuẩn bị cho hội nghị Luân Đôn 1896 – **39**, 369-370, 375-383, 514-515.

Xem thêm: Ngày 1 tháng Năm. Phong trào công nhân.

"Quốc tế vô chính phủ" – xem Liên minh quốc tế của những người vô chính phủ.

Quốc trái – xem Các khoản vay, Tài chính.

Quyền bầu cử – 38, 685;

- trong nhà nước tư sản – **31**, 93-94; **32**, 772; **34**, 346; **35**, 579; **39**, 24-25, 464-465, 666-667;

- việc giai cấp công nhân sử dụng quyền đó trong nhà nước tư sản – **31**, 639-640; **32**, 772, 927-928; **36**, 502; **38**, 84, 685; **39**, 24-25, 191-192, 351-352, 392-393;

- trong nhà nước vô sản – **34**, 346;

- ở Anh – **27**, 216-217; **28**, 699; **31**, 93-94; **36**, 502; **38**, 240; **39**, 62-63, 295, 319-320;

- ở Áo – **39**, 184-186, 191-192, 199, 237-239, 295, 302, 392, 419-420;

- ở Bỉ – **39**, 184-185, 191-192, 392;

- ở Đức – **31**, 77, 93-94, 387-388; **36**, 502; **39**, 353-354, 392;

- ở Hà Lan – **39**, 295;

- ở Pháp – **27**, 535-538, 557-558, 569-570; **31**, 387-388; **38**, 685; **39**, 524;

Quyền phổ thông đầu phiếu – xem Quyền bầu cử.

Quyền uy

- của những người lãnh đạo – **33**, 496-497, 587-588;

- của đa số đối với thiểu số – **33**, 526; **36**, 40-42;

- phê phán sự sùng bái có tính chất mê tín đối với những người có quyền uy – **34**, 420-423; 37, 624.

R

Ru-ma-ni – 33, 275; **34**, 288, 331, 363, 372, 434; **36**, 86, 268-269; **37**, 11-15.

Xem thêm: Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Ru-ma-ni.

Rừng, lâm nghiệp

- việc phá hủy rừng trong xã hội bóc lột – **32**, 79-80; **38**, 411, 488-489, 667; **39**, 202.

- đạo luật của Phổ về ăn cắp gỗ – **39**, 594-595.

S

Sách lược đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản – xem Chiến lược và sách lược đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.

Sản phẩm thặng dư

- trong các hình thái xã hội trước chủ nghĩa tư bản – **36**, 235-236;
- việc biến nó thành giá trị thặng dư – **36**, 268-269.

Sản xuất

- sản xuất vật chất với tính cách là yếu tố quyết định của lịch sử – **27**, 463, 667; **29**, 247; **36**, 236-237; **37**, 641, 675-680;
- và các giai cấp – **28**, 662;
- với tính cách là đặc thù của xã hội loài người – **34**, 241-242;
- sự phát triển lịch sử của nó – **28**, 662; **34**, 241-242;
- sự sản xuất ra những con người – **35**, 198-199;
- sự sản xuất ra các quan hệ xã hội – **27**, 666;
- sự sản xuất ra các tư tưởng – **27**, 666-668;
- dưới chủ nghĩa cộng sản – **34**, 182-184; **35**, 198-199; **37**, 603-605, 617-618.

Xem thêm: **Chủ nghĩa cộng sản** (hình thái kinh tế xã hội), **Phương thức sản xuất.**

Sản xuất hàng hóa

- những khuôn khổ lịch sử của nó – **36**, 289-290; **39**, 553-554;
- với tính cách là điều kiện của sự tồn tại của tư bản – **36**, 269;
- và sự thống trị đối với người sản xuất tư liệu sản xuất – **36**, 235-237;
- và lưu thông hàng hóa – **36**, 270-271;
- và luật La Mã – **36**, 235-236.

Xem thêm: **Giá trị, Hàng hóa, Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, Quy luật kinh tế, Tiền tệ, Trao đổi, Tư bản.**

Sản xuất hợp tác

- vấn đề lao động hợp tác và sản xuất hợp tác trong Quốc tế I – **31**, 628, 679-680, 684-685; **32**, 547-549, 938-939;
- các hợp tác xã của công nhân nông nghiệp – **34**, 628-629; **36**, 348, 354-

- 355, 358-359, 519, 568-569; **37**, 619; **39**, 382-383;
- trong thời kỳ quá độ tới chủ nghĩa cộng sản hoàn toàn – **32**, 951,-953; **36**, 357-359, 567-569; **37**, 619;
- tình hình các hợp tác xã sản xuất của công nhân dưới chủ nghĩa tư bản – **32**, 547-549; **36**, 358-359; **37**, 617-618;
- vấn đề sự giúp đỡ của nhà nước đối với các hợp tác xã của công nhân dưới chủ nghĩa tư bản – **31**, 105-106, 628; **32**, 815-816; **34**, 181-182, 187; **36**, 567-569;
- phê phán quan điểm của Lát-xan về các hợp tác xã của công nhân – **30**, 452; **31**, 17-18, 628-629, 649; **32**, 815-816; **34**, 181-184; **36**, 567-569.

Xem thêm: **Chủ nghĩa cộng sản** (hình thái kinh tế xã hội).

Sản xuất thủ công nghiệp – **27**, 68-69, 106-107, 442, 458; **28**, 69-70, 355-356, 673; **30**, 427-429; **31**, 429; **36**, 128, 318-319, 624; **37**, 378; **38**, 207; **39**, 141-142, 208-209.

Xem thêm: **Công nghiệp gia đình, Nghề phụ.**

Sản xuất thừa – *xem* **Khủng hoảng kinh tế.**

Sản xuất vật chất – *xem* **Hạ tầng cơ sở và kiến trúc thượng tầng, Ngành nông nghiệp, Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, Chủ nghĩa cộng sản** (hình thái kinh tế xã hội), **Đại công nghiệp, Lực lượng sản xuất, Sản xuất, Lao động.**

Sản bản – **32**, 658; **35**, 167-168, 178-179, 181.

Sân khấu – **29**, 767-770; **34**, 369; **39**, 164-165.

Séc – **29**, 35, 45, 113-114, 459, 736; **31**, 314-315; **32**, 257; **34**, 432-434; **38**, 587-588; **39**, 136-137, 181-182, 199-200, 615-616;

- phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa – **35**, 354; **38**, 587-588; **39**, 185-186, 261, 266.

Sê-linh (học thuyết) – **27**, 614-617.

Siêu hình học

- sự đối lập của nó với phép biện chứng – **34**, 46-47; **37**, 683; **39**, 134-135, 466-467, 547-548;

- hiểu theo nghĩa cũ, với tính cách là một bộ phận của triết học – **34**, 31; **38**, 274-275.

Siêu lợi nhuận – **36**, 273-274.

Xem thêm: Lợi nhuận phụ thêm.

Sinh học – **33**, 118-119; **35**, 84-85; **36**, 159, 248.

Xem thêm: An-bu-min, Chất nguyên sinh, Chủ nghĩa Đác-uyn, Động vật học, Giải phẫu, Sinh lý học, Sự sống, Tế bào.

Sinh lý học – **27**, 345; **29**, 427-429; **30**, 359, 550-551; **31**, 306-307; **32**, 399; **36**, 428; **37**, 160-161; **38**, 138; **39**, 335;
- so sánh – **29**, 428-431.

Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ – **27**, 78-81, 772; **28**, 472-475; **30**, 848-849; **31**, 13-15.

- vấn đề Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ (trong những năm 1863-1864) – **30**, 496, 499-500, 502, 508-512, 554, 556.

Số học – **29**, 326; **30**, 530, 851-852; **39**, 308.

Số lượng – xem **Chất lượng và số lượng**.

Sở giao dịch

- đặc điểm chung – **29**, 179-180; **32**, 86-88; **35**, 566-567, 570, 590-591, 598; **37**, 673-676; **39**, 25-26, 283;

- là nhân tố thúc đẩy sự tập trung và tích tụ tư bản – **35**, 567-568, 597-598; **37**, 574-575; **39**, 25-26;

- là trung tâm đầu cơ và tham nhũng – **27**, 530-531; **28**, 153-154, 296-297, 398-399; **29**, 97-98, 159-160, 179-180, 286-287, 306-307; **30**, 390-391; **32**, 86-87; **34**, 514-515; **35**, 345-347, 428-429, 566-570; **37**, 511, 676-677, 707; **39**, 25-26, 182;

- thuế sở giao dịch (ở Anh và Đức) – **35**, 566-567, 570; **36**, 285-286;

- các báo cáo của sở giao dịch – **29**, 159-160, 266-268, 453-454; **36**, 498-499;

37, 674-676;

- và ngân hàng – **28**, 272; **29**, 288-289, 304-308; **32**, 86-88; **34**, 508-509, 514-515; **37**, 676-677;

- và nhà nước – **28**, 398-399, 561-562; **29**, 306-307; **30**, 390-391; **34**, 300-301; **35**, 566-567, 570, 598; **36**, 90-91, 399, 536-537; **37**, 511, 674-676, 707; **39**, 25-26, 182, 334;

- và chính sách thuộc địa – **36**, 90-91, 399; **37**, 511;

- các nhà kinh tế tư sản nói về sở giao dịch – **28**, 822; **32**, 86-88; **34**, 514-

515;

- trong lý luận của Pru-đông – **27**, 439;

- phần bổ sung của Ph. Ăng-ghe-n nói về sở giao dịch cho tập III của bộ "Tư bản" – **39**, 587-588, 606-607.

Sở hữu

- và quan hệ xã hội – **27**, 663-664;

- quan hệ sở hữu và quan niệm pháp quyền – **30**, 798-799.

Xem thêm: Sở hữu ruộng đất, Sở hữu tư nhân.

Sở hữu ruộng đất

- sự xuất hiện sở hữu công xã – **32**, 885; **33**, 761; **35**, 156, 574, 594;

- sở hữu công xã – **28**, 55, 356-358, 358; 102-103, 106; **32**, 65-69, 78-80, 153, 261, 416, 534, 538, 550, 554, 884-886, 893; **33**, 761; **34**, 628; **35**, 367-368, 486-487, 574; **36**, 129-130, 158, 201-202, 268-269, 581-582; **37**, 578-579; **38**, 265-266, 410, 485, 489-490; **39**, 57-59, 202-204, 537, 580, 581;

- sự xuất hiện sở hữu tư nhân về ruộng đất – **32**, 65, 79, 532-533; **35**, 218-219, 594-595; **37**, 189-190, 578-570; **39**, 203-204, 580-581;

- tình trạng không có sở hữu tư nhân về ruộng đất ở các nước châu Á – **28**, 339-340, 345-346, 357-358;

- ở La Mã cổ đại – **28**, 573-574;

- những hình thức của nó trước chủ nghĩa tư bản – **36**, 436-437;

- và sự xuất hiện chế độ nông nô – **29**, 106-107; **35**, 172-175;

- sở hữu ruộng đất phong kiến – **27**, 663-664; **28**, 345-346; **29**, 106-107, 396; **32**, 501-502; **35**, 172-175; **36**, 236, 269-270, 741-742; **37**, 189-190, 578-579; **39**, 142;

- sở hữu tư nhân lớn về ruộng đất – **28**, 573-574; **29**, 75-77; **31**, 532-533, 566-569; **32**, 239-240, 501-503, 526-527, 530, 538, 619, 642-643, 647-648, 868-869, 884-885, 909-913; **33**, 331, 671, 696; **34**, 489, 513-514, 653-654; **35**, 441-443, 445-446; **36**, 129, 348, 567-568; **37**, 16-18, 189-190, 578-579, 619; **38**, 265-266, 410; **39**, 142, 490-491;

- sở hữu ruộng đất tư bản chủ nghĩa – **27**, 663-664; **29**, 396; **30**, 359-360; **32**, 240-241, 526-527, 873-874; **34**, 654; **35**, 218-219, 260-262; **36**, 268-271; **38**, 409-412, 489-491, 623-624; **39**, 59-60, 142;

- của tiểu nông – **28**, 573-574; **32**, 501-503, 874; **33**, 331; **35**, 105-106, 458-

459; **36**, 269-270, 318-319, 348; **37**, 189-190, 511, 532, 574-575, 619; **38**, 265-266, 409-412, 490-491, 620-624; **39**, 182-183, 382-383, 400-401;

- của trung nông – **27**, 420; **29**, 106-107; **32**, 502-503; **39**, 400-401;
- của phú nông – **27**, 420; **29**, 75-76; **32**, 502-503; **36**, 354-355; **38**, 265-266, 409-412, 489-490, 623-624; **39**, 388, 400-401;
- của nông dân nói chung – **28**, 698; **32**, 492, 538, 884; **35**, 218-219, 441-443, 458-459; **37**, 341; **38**, 265-266, 409-412;
- việc tước đoạt ruộng đất của nông dân – **31**, 567-569; **32**, 416, 532-533, 884; **35**, 214-215, 218-219, 366-368; **36**, 318-319; **38**, 409-412; **39**, 202-203;
- việc đuổi nông dân và người thuê ruộng ra khỏi ruộng đất – **29**, 75-76; **31**, 533, 539, 567-569; **32**, 642-643, 647-648, 910-911; **34**, 513-514; **35**, 441-442, 445-446; **37**, 578-579;
- phần ruộng được chia của công nhân – **32**, 263-264, 642; **36**, 129, 345-346, 568-569;
- sở hữu ruộng đất của nhà nước – **28**, 355-358; **34**, 511-512; **36**, 327-328, 348, 354-355, 358, 519, 568-569; **37**, 189-190, 578-579; **38**, 83-84, 747;
- của giáo hội – **30**, 132; **32**, 735; **35**, 214-215;
- của đường sắt – **32**, 475; **34**, 511-512;
- trong các thuộc địa – **32**, 532-533; **37**, 511-512;
- việc mua bán ruộng đất – **32**, 567, 874; **34**, 654; **35**, 246, 262-263; **38**, 265-266;
- giá cả ruộng đất – **29**, 127; **31**, 833-835; **32**, 118-119, 523-527, 534; **35**, 246, 262-263;
- việc tích tụ ruộng đất – **29**, 75-76; **31**, 568-569; **32**, 647-648, 910-911; **34**, 654; **38**, 410; **39**, 182;
- việc chia ruộng thành khoảnh nhỏ – **29**, 106; **32**, 647-648, 874; **36**, 581-582; **37**, 189-190;
- việc tịch thu ruộng đất – **29**, 127-128; **32**, 533-538; **35**, 214-216; **36**, 327-329; **37**, 578-579;
- và khủng hoảng nông nghiệp – **34**, 642-643; **36**, 514-515;
- quan điểm của Pru-đông – **27**, 440-442, 450, 663-664;
- là đối tượng nghiên cứu trong tác phẩm "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" của C. Mác – **29**, 395-396, 702-703, 732-733;

- là đối tượng nghiên cứu trong tập III của bộ "Tư bản" của C. Mác – **31**, 243, 413; **32**, 728-729, 746-747, 874, 936, 937; **33**, 725; **34**, 176, 251; **36**, 268-269, 429-430, 436-437; **39**, 540-541;

Xem thêm: Cẩm cố, Chế độ nông nô, Chế độ phong kiến, Chủ nghĩa cộng sản (hình thái kinh tế xã hội), Công xã, Địa tô, Ngành nông nghiệp, Nông dân, Nông nghiệp (theo từng bước), Nợ cầm cố, Thuê ruộng.

Sở hữu tư nhân

- sự xuất hiện sở hữu tư nhân về ruộng đất – **28**; 345; **32**, 64-65, 79-80, 533-534; **35**, 218-219, 594-595; **37**, 189, 578-579; **39**, 203, 580-581;
- phong kiến – **27**, 663-664; **28**, 345; **29**, 106, 396; **32**, 501-502; **35**, 171-174; **36**, 236, 268-271, 741-742; **37**, 189-190, 578-579; **39**, 142;
- tư sản, tư bản chủ nghĩa – **27**, 663-664; **29**, 396; **30**, 359-360; **32**, 239-240, 526-527, 874, 952-953; **34**, 654; **35**, 218-219, 259-262; **36**, 268-271; **38**, 411-412, 490-491, 623-624; **39**, 59-60, 142;
- tiểu tư hữu, dựa trên cơ sở lao động của bản thân – **32**; 503, 874, 952; **35**, 218-219, 301-302;
- sự tước đoạt của những người sở hữu nhỏ dưới chủ nghĩa tư bản – **31**, 473; **32**, 474-475, 952; **34**, 513-514; **35**, 218-219, 366-368, 441-442;
- việc nhà nước hóa (quốc hữu hóa) sở hữu tư nhân dưới chủ nghĩa tư bản – **34**, 448-449; **35**, 421-423; **38**, 83-84;
- việc tịch thu sở hữu tư nhân – **27**, 448-452, 691; **29**, 127; **32**, 537-538; **35**, 214-216; **36**, 328-329; **37**, 578-579;
- xóa bỏ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất trong quá trình quá độ từ chủ nghĩa tư bản tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản – **27**, 98-99, 448-452, 453-454, 458; **31**, 473; **32**, 21-22, 541-542, 952-953; **33**, 361, 525; **34**, 181-184; **35**, 301-302; **36**, 357-359, 567-569; **37**, 617-619; **38**, 207-208, 287; **39**, 141-142,

Xem thêm: Quốc hữu hóa, Sở hữu, Sở hữu ruộng đất, Tước đoạt.

Sùng bái cá nhân (phê phán sùng bái cá nhân) – **27**, 286-289, 291-292, 757-758, 816-817; **29**, 815-816; **30**, 451-452; 465; **31**, 35-36, 61-62, 68, 76, 80-81, 634-638, 649-650, 668, 681; **32**, 249, 773-777, 880-881, 886-887; **34**, 230, 420, 423; **35**, 586-589; **38**, 55-56, 120-123, 228, 312-313; **39**, 323-324, 390-

391.

Sự biến hóa hình thái (của hàng hóa) – **29**, 731-732.

Sự sống – **31**, 306-307, 523; **32**, 272, 280; **33**, 116-117, 118; **34**, 207; **36**, 428-429; **39**, 66, 551-552.

Sự thống nhất của giai cấp công nhân – *xem* **Phong trào công nhân**.

Sự vận động cơ giới – **29**, 428; **30**, 873; **32**, 375; **33**, 116-117, 145; **35**, 158-159, 591-592.

Sử liệu học – **37**, 604-605;

- tư sản – **28**, 501-503, 659-662; **32**, 65-67, 537-538, 598, 601-602, 605-607; **36**, 496, 583, 900; **39**, 273-274;

- tiểu tư sản – **27**, 130-132; **32**, 372; **36**, 583;

- vô sản – **28**, 662; **34**, 279-284; **36**, 290, 371, 451, 727-728; **38**, 443; **39**, 38-39, 273-274, 388, 569-570;

- vô chính phủ – **39**, 15-16, 21-24, 38-39, 569-570.

Sửa chữa – *xem* **Khấu hao tư bản cố định**.

Sức ì – **28**, 189.

Sức lao động

- việc biến giá trị của nó thành tiền công – **31**, 439-440; **39**, 549-551;

- việc bán sức lao động theo giá thấp hơn tiền công bình thường – **36**, 345-346;

- ý nghĩa của thuật ngữ này – **38**, 62.

Xem thêm: **Lao động làm thuê**, **Ngày lao động**.

T

Ta-bo (phái) – **39**, 615-616.

Tác động qua lại

- trong tự nhiên – **31**, 657-658; **34**, 237;

- xã hội với tính cách là sản phẩm của sự tác động qua lại giữa người với người – **27**, 657;

- giữa hạ tầng cơ sở và kiến trúc thượng tầng – **37**, 640-644, 675-685; **39**, 134-135, 271-272.

Tài chính

- quốc trái – **27**, 439, 546; **28**, 340, 559; **29**, 256-258, 527; **30**, 314, 325-326, 390-391; **32**, 545, 939; **34**, 511-514; **35**, 206; **36**, 498-499; **39**, 307.

Xem thêm: **Các khoản vay**, **Chủ nghĩa tư bản nhà nước**, **Ngân hàng**, **Ngân sách**, **Thuế**, **Tiền tệ**.

Tài liệu bổ sung – **30**, 354; **32**, 117.

Tái sản xuất

- giản đơn – **30**, 481-486;

- sự phân tích nó trong bộ "Tư bản" của C. Mác – **32**, 102-103; **36**, 323; **39**, 555-556;

- những chi phí của tái sản xuất – **27**, 457; **32**, 527-528;

- tiền công – **30**, 354-356;

- "Biểu kinh tế" của Kê-nê – **30**, 335, 481-482, 486-487; **34**, 64-65, 105-106;

- phê phán quan điểm của A. Xmit và Ri-các-đô – **30**, 481-482.

Tái sản xuất giản đơn – *xem* **Tái sản xuất**.

Tái sản xuất mở rộng – *xem* **Tái sản xuất**, **Tích lũy tư bản**.

Tâm lý học – **30**, 173, 754.

Tân Ghi-nê – **36**, 91.

Tầng lớp trí thức (tư sản) – **35**, 277-278; **37**, 604-605, 617-619; **38**, 255, 287; **39**, 108-109.

Tầng lớp quý tộc – **28**, 187; **29**, 76-77, 755-757, 771-774; **30**, 458; **37**, 67-68, 216-217, 578-579; **39**, 142.

Tập trung sản xuất – **27**, 448, 450-451; **28**, 354-355; **34**, 663; **36**, 576-577.

Tập trung tư bản – **34**, 489, 663; **35**, 567-568; **38**, 586-587.

Xem thêm: Tích tụ tư bản.

Tất yếu và ngẫu nhiên – **27**, 287; **28**, 662; **29**, 385-386; **31**, 341; **32**, 749-750, 808; **35**, 482;

- vai trò của chúng trong lịch sử – **33**, 284-285; **37**, 642-643; **39**, 272-273.

- tất yếu và khả năng – **33**, 124; **34**, 668-669.

Tây Ban Nha – **28**, 525-526; **32**, 366; **33**, 287, 646; **35**, 405;

- cách mạng tư sản 1808-1814 và cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc chống sự thống trị của Na-pô-lê-ông – **28**, 654-656;

- cách mạng tư sản 1854-1856 – **28**, 509; **29**, 84;

- cách mạng tư sản 1868-1874 – **32**, 213, 214, 221, 222-223, 230, 243-244, 769; **33**, 156, 735, 791;

- giai cấp công nhân – **33**, 286-287, 516-517, 528-529, 569-570, 609, 613-614, 646;

- ngoại thương – **38**, 486.

Xem thêm: Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Tây Ban Nha.

Tế bào

- lý luận về tế bào của Slai-đen và Svan-nơ – **29**, 428-429; **30**, 550, 557;

- và các hình thức tiền tế bào – **32**, 272; **36**, 428-429;

- "tế bào nhân tạo" của Tơ-rau-bơ – **34**, 206-207, 337.

Thái ấp – **37**, 578-579.

Tham nhũng – **27**, 437; **32**, 492-493, 567; **34**, 447-448; **36**, 488-489, 680-681, 944-945; **37**, 55, 76, 217; **38**, 307, 331, 724-725, 731-732; **39**, 25-26, 354-357, 496-497, 502-503, 538-539.

Xem thêm: Đầu cơ, Sở giao dịch.

Thành thị

- việc thành thị tách khỏi nông thôn – **27**, 661;

- việc xóa bỏ sự đối lập giữa thành thị và nông thôn – **35**, 591-592; **39**, 140-142;

- ở phương Đông – **28**, 331-332;

- trong xã hội chiếm hữu nô lệ – **39**, 359-360;

- hồi trung thế kỷ – **28**, 502-506; **29**, 756-757, 771-772; **39**, 615-616;

- dưới chủ nghĩa tư bản – **28**, 397-398; **35**, 342-343; **36**, 523-524; **39**, 154-156, 170-171, 181-182.

Thần học – **27**, 22-25; **28**, 331; **39**, 132-133, 603.

Thần luận – **30**, 454; **37**, 680-681.

Thần thoại

- "thần thoại hiện đại" – **34**, 102, 413.

Xem thêm: Thượng đế (Thần).

Thất nghiệp

- "quyền lao động" trong điều kiện chủ nghĩa tư bản – **29**, 288-289; **36**, 213-216, 227-228, 371-372;

- những nguyên nhân của nó – **29**, 297-298; **31**, 656-657; **34**, 494; **35**, 598-599; **36**, 595-596; **37**, 359-360, 367-368; **38**, 82-85, 393-394, 490-491, 620-621; **39**, 45-46, 188-190, 231-232, 387-388, 400-403;

- sự giúp đỡ của nhà nước đối với người thất nghiệp – **29**, 110; **31**, 31, 34, 125; **33**, 290; **35**, 598-599; **36**, 212-214, 595-599; **38**, 82-85, 392-395;

- sự di cư của những công nhân "dư thừa" – **28**, 157; **37**, 379-380; **38**, 423, 622-624; **39**, 387-388, 400-403;

- "sở giao dịch lao động" ở Pháp – **37**, 659; **38**, 185-186, 447; **39**, 144-145;

- đội quân hậu bị công nghiệp và thời gian xã hội tất yếu – **39**, 561-562;

- và lý luận của Man-tút – **34**, 182.

Thế giới cổ đại – **29**, 402-403; **36**, 32.

Xem thêm: Hy Lạp cổ đại, La Mã cổ đại.

Thế giới quan

- trước chủ nghĩa Mác – **27**, 12;

- tư sản – **37**, 486;

- cộng sản – **27**, 602-603;

- duy vật – **29**, 596; **36**, 202;

- vô sản – **32**, 830; **34**, 563-564.

Xem thêm: Chủ nghĩa cộng sản, Chủ nghĩa duy vật, Chủ nghĩa Mác, Phép biện chứng, Quan niệm duy vật lịch sử.

Thị tộc – **36**, 159, 202; **38**, 140-142;

- chủ nghĩa cộng sản thị tộc – **36**, 747; **39**, 580-581;

- xã hội thị tộc – **39**, 201;

- chế độ thị tộc – **35**, 156; **39**, 270-271;

- ở người Bun-ga-ri – **36**, 730-731;

- ở người Giéc-manh – **32**, 79-80; **35**, 156, 595-597;

- Hy Lạp – **36**, 159; **38**, 141; **39**, 203-204;

- người Anh-điêng ở Mỹ – **36**, 159;

- ở người Ken-tơ – **35**, 156, 595-597;

- La Mã – **35**, 505-506, 595-597; **36**, 159; **38**, 141;

- ở người Xéc-bi – **36**, 730-731.

Xem thêm: Công xã, Gia đình, Xã hội

Thị trường – *xem* Ngoại thương (thế giới), **Thị trường trong nước, Thương mại.**

Thị trường nội địa

- quá trình hình thành thị trường nội địa dưới chủ nghĩa tư bản – **38**, 265-267, 409, 484-488, 586-587, 619-624; **39**, 58-61, 202, 232-233;

- và ngoại thương – **34**, 512-514, 588-589;

- và giá cả độc quyền – **30**, 16-17; **34**, 589; **37**, 445-446;

- và chính sách xâm lược – **38**, 213-214, 232-233, 247, 265-267.

Xem thêm: Đại công nghiệp, Khủng hoảng kinh tế, Ngoại thương (thế giới), Tiêu dùng, "Tình trạng vô chính phủ của sản xuất tư bản chủ nghĩa".

Thị trường thế giới – *xem* Ngoại thương (thế giới)

Thị trường tiền tệ.

- sự xuất hiện và ý nghĩa của nó – **37**, 674-678;

- trung tâm thế giới của nó – **34**, 508-511;

- và tư bản nhân rồi – **28**, 102; **29**, 58-59, 319; **34**, 508-511, 642; **35**, 204-205; **36**, 500-501, 537;

- tình hình của nó – **28**, 156; **29**, 97-98, 101-102, 169, 277-279, 286-287, 291-295, 304-308, 386-387; **30**, 150; **31**, 299-300, 596-598; **32**, 269; **34**, 251, 508-511, 605-606, 642; **35**, 204-207; **36**, 500-501, 537; **37**, 674-676, 678.

Xem thêm: Khủng hoảng tiền tệ (tài chính), Ngân hàng, Sở giao dịch, Tiền tệ, Tín dụng.

Thiên Chúa (đạo) – **31**, 539; **32**, 489, 543-544, 735-736; **33**, 123, 652; **34**, 17, 334; **35**, 214-215; **36**, 321, 667, 829-830; **38**, 130, 349-350; **39**, 133.

Thiên văn học – **30**, 305-306, 308, 850-853; **31**, 200-201, 202, 205; **33**, 116-117.

Xem thêm: Khoa học về nguồn gốc của vũ trụ.

Thoái bộ – *xem* Tiến bộ và thoái bộ.

Thổ Nhĩ Kỳ – **28**, 295-297, 301-302, 340, 438-439, 463-464, 466-467, 800-802; **34**, 25, 28, 33, 66-69, 102, 107, 111-112, 129, 328-329, 354, 380-381, 431-433, 437-439; **35**, 124-125, 183; **36**, 701-702, 740-752.

Xem thêm: Chiến tranh Crum 1853-1856, Chiến tranh Nga – Thổ Nhĩ Kỳ 1828-1829, Chiến tranh Nga – Thổ Nhĩ Kỳ 1877-1878, Hiệp ước Un-clia - I-xkê-lê-xi.

Thông linh (giáo phái) – **33**, 634; **34**, 114-115; **36**, 773-774; **39**, 494-495.

Thống kê

- đánh giá chung về thống kê tư sản – **27**, 833-834; **29**, 109, 256-258; **30**, 369; **33**, 121; **34**, 83; **35**, 207-208; **36**, 276-277, 498-499; **37**, 67-68; **38**, 264-265, 460-461;

- sự cần thiết phải có thống kê lao động phổ biến – **32**, 939; **33**, 587;

- tình cảnh công nhân – **29**, 298, 380; **31**, 34; **32**, 486-487, 560-561, 641-642; **33**, 203, 551, 587; **34**, 143, 567; **35**, 313-314; **37**, 161-162; **38**, 79-80, 357;

- nông nghiệp – **28**, 806-808; **30**, 357-358, 369; **31**, 532-533; **32**, 541-542, 647-649; **34**, 625-626, 641-642; **36**, 71, 436, 498-499; **39**, 331-332;

- việc C. Mác sưu tập các tài liệu thống kê để viết tập II và tập III của bộ "Tư bản" – **36**, 71, 436; **39**, 540;

- ví dụ về Ph. Ăng-ghe-nghen nghiên cứu thống kê – **33**, 813;

- trong các báo cáo của các thanh tra công xưởng – **28**, 183-184; **30**, 14, 377, 490-491; **31**, 34, 238-239, 327-328, 427-429, 458; **32**, 416;

- ngoại thương - **29**, 58-59, 324, 460; **30**, 291, 296-298; **32**, 111-113, 293-294, 296-299, 302, 306.

Thơ ca – **28**, 619; **29**, 755-756; **36**, 424-426, 525-526.

Thợ thủ công, sản xuất thủ công – *xem* **Công nghiệp gia đình, Sản xuất thủ công nghiệp**.

Thời gian

- và vận động – **33**, 116-117.

Thời gian chu chuyển – *xem* **Chu chuyển của tư bản**.

Thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản tới chủ nghĩa cộng sản – *xem* **Chủ nghĩa cộng sản** (hình thái kinh tế xã hội).

Thu nhập doanh nghiệp

- nội dung của khái niệm – **38**, 207-208;

- phân tích các thu nhập trong bộ "Tư bản" của C. Mác – **32**, 102-103, 107-109; **37**, 337-338; **39**, 331;

- thu nhập chuyển hóa thành tư bản – **30**, 377;

- thu nhập của chủ doanh nghiệp – **32**, 107-109; **39**, 331;

- thu nhập của giới quý tộc tài chính – **34**, 512; **35**, 205-207;

- thu nhập của tầng lớp quý tộc – **39**, 142;

- và quá trình tái sản xuất – **34**, 64;

- và dân số – **35**, 572-573;

- thuế thu nhập ở Anh – **28**, 559-561; **38**, 364-365;

- trong lý luận của A. Xmit và Đ. Ri-các-đô – **30**, 481-482; **32**, 107-109, 138-139, 523-524;

- trong lý luận của Pru-đông – **27**, 443-444.

Xem thêm: **Địa tô, Lợi nhuận, Lợi tức, Tiền lương**.

Thuật ngữ

- trong các tác phẩm của C. Mác trong những năm 40 – **36**, 194; **38**, 62, 72-73;

- trong tập I của bộ "Tư bản" và trong các bản dịch của bộ "Tư bản" – **31**, 432-435, 456, 799-800; **36**, 119-120, 196-197, 562-563, 584-587;

- của chủ nghĩa xã hội khoa học – **38**, 120-121;

- ở Đì-xơ-ghen – **32**, 258.

Xem thêm: **Khái niệm, Phạm trù**.

Thuê ruộng

- tiền thuê ruộng và địa tô – **27**, 241-242; **30**, 818-819; **32**, 534; **37**, 578-579;

- nông dân thuê ruộng – **32**, 503; **36**, 268-271;

- những người thuê ruộng lớn – **33**, 331; **36**, 268-271, 567-568; **37**, 578-579; **38**, 490-491; **39**, 388;

- sự bóc lột và việc đuổi những nông dân thuê ruộng nhỏ ra khỏi ruộng đất – **31**, 533; **32**, 239-240, 619, 641-642; **33**, 331; **35**, 416, 445-446;

- ở Anh và Ai-rơ-len – **31**, 533; **32**, 239-240, 619, 641-642, 647-648, 910-911; **34**, 653-654; **35**, 416, 444-446; **37**, 578-579;

- ở Đức – **35**, 172-173; **36**, 318-319, 347-348, 354-355, 357-358, 519-520, 567-569; **37**, 619;

- ở I-ta-li-a – **33**, 329-332;

- ở Nga – **38**, 490-491;

- ở Mỹ – **32**, 534;

- ở Pháp – **37**, 189-190; **39**, 388;

- việc thuê nhà ở Luân Đôn – **37**, 108;

- việc thuê ruộng trong lý luận của Pru-đông – **27**, 440-442, 456-458;
- và các hội hợp tác của công nhân nông nghiệp – **36**, 347-348, 354-355, 357-358, 519-520, 567-569; **37**, 619;

Thuế giao dịch chứng khoán

- những luận điểm chung – **27**, 452-454, 691; **30**, 472-473; **31**, 31; **34**, 469-470, 529-530; **35**, 261-262, 458-459, 480, 566-567;
- với tính cách là biện pháp cách mạng – **27**, 691;
- trực thu – **28**, 556-558; **35**, 566-567;
- gián thu – **30**, 364, 390-391, 472-473; **33**, 157; **34**, 579; **35**, 480, 566-567;
- về sở hữu ruộng đất – **28**, 698; **35**, 260-262; **37**, 578-579;
- về tài sản thừa kế – **27**, 691; **28**, 558, 697-698;
- thuế thu nhập – **28**, 559, 561; **38**, 364-365;
- thuế Sở giao dịch – **35**, 566-567, 570; **36**, 285-286;
- thuế địa phương (công ích) – **27**, 273-274; **31**, 31; **38**, 64;
- thuế đánh vào nông dân – **28**, 399, 697-698; **32**, 261, 592, 647-648, 884-886; **35**, 366-368, 458-459; **36**, 856; **37**, 578-579; **39**, 399-401, 529;
- ở Áo – **27**, 374-375;
- ở Anh – **27**, 274; **28**, 365, 556-561, 695-696; **30**, 364, 390-391; **31**, 31; **32**, 647-648; **35**, 566-567; **37**, 578-579; **38**, 64, 364-365;
- ở Bun-ga-ri – **35**, 368-369;
- ở Đức – **30**, 472-473; **34**, 579-581; **35**, 230, 566-567; **39**, 528;
- ở Ai Cập – **35**, 458-459;
- ở Ấn Độ – **28**, 356-358; **29**, 527-528; **32**, 261; **37**, 578-579;
- ở Ai-rơ-len – **32**, 630; **37**, 578-579;
- ở I-ta-li-a (Lôm-bác-di) – **27**, 374-375;
- ở Nga – **32**, 261, 592, 884-886; **36**, 856; **39**, 481-482;
- ở Mỹ – **30**, 363-364, 390-391; **37**, 45;
- ở Pháp – **27**, 452-453; **28**, 399, 698; **32**, 591-592, 885-886; **33**, 157; **39**, 399-401.

Xem thêm: Ngân sách, Tài chính, Tò đại dịch.

Thuộc địa

- hệ thống thuộc địa – **27**, 658-659, 660, 666; **36**, 90-91, 158, 287, 793-794;

- 37**, 511-512, 675-676;
- sự phân biệt chủng tộc trong các thuộc địa – **35**, 72-73;
- đấu tranh giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng của giai cấp công nhân – **32**, 549-550, 608-609; **35**, 350, 458-459, 469-470;
- những con đường các thuộc địa tiến lên chủ nghĩa xã hội – **35**, 469-470.

Xem thêm: Ai-rơ-len, Ấn Độ, Vấn đề dân tộc.

Thụy Điển – **27**, 116-117; **29**, 11-12, 21-22, 115; **30**, 500; **37**, 301-302;

Thụy Sĩ – **39**, 137, 392;

- dân số – **30**, 231-232;
- chế độ xã hội và nhà nước – **27**, 202, 205-206, 207; **32**, 332; **33**, 649-650; **34**, 184, 552; **36**, 580-581, 681; **39**, 283-285;
- tình hình trong nước, chính sách đối nội, kinh tế – **29**, 119, 306-307, 697; **36**, 580-581;
- quân đội – **30**, 231-232; **39**, 254-255;
- cuộc chiến tranh của Đồng minh đặc biệt – **29**, 106-107; **39**, 185, 191-192, 392;
- phong trào dân chủ trong những năm 1848-1849 – **27**, 702-707, 709-710, 725-727;
- chính sách đối ngoại – **29**, 125-126; **37**, 279-280.

Xem thêm: Phong trào công nhân và xã hội chủ nghĩa ở Thụy Sĩ.

Thuyết Vai-tlinh – **27**, 53, 59, 65-66, 106-107, 174-175; **28**, 310; **29**, 561; **35**, 182, 297; **37**, 168-170.

Thuyết Vôn-te – **27**, 623; **30**, 454.

Thực lợi (nhà) – **29**, 266-267; **34**, 82-83; **38**, 364-365, 725-726.

Thực tiễn – *xem* Lý luận và thực tiễn

Thực vật – **35**, 180.

Thương mại

- việc thương mại tách khỏi sản xuất – **37**, 675-679;
- những sự thay đổi những con đường thương mại của thế giới – **27**, 660;

28, 338-339, 346-347; **37**, 675-676;

- khủng hoảng thương mại (khủng hoảng thương nghiệp) – **27**, 262-263, 425-426, 502-503, 526, 530-531, 744, 853; **28**, 40, 48-50, 57, 382, 647, 656-657; **29**, 107, 297-298, 341, 451-453, 697, 704; **31**, 16, 611, 656-657; **34**, 207, 605-606, 642-643; **35**, 205;

- bán buôn – **32**, 99-100; **38**, 307;

- bán lẻ – **32**, 99, 108.

Xem thêm: **Cạnh tranh, Chủ nghĩa thuế quan bảo hộ, Chủ nghĩa tự do thương mại, Đầu cơ, Giá trị, Hàng hóa, Ngoại thương (thế giới), Phân phối, Thị trường trong nước, Tiền tệ, Trao đổi, Tư bản thương nghiệp, Tư bản thương nhân.**

Thương mại tự do – *xem* **Chủ nghĩa tự do thương mại.**

Thương nghiệp bán lẻ – *xem* **Thương nghiệp.**

Thượng đế (Thần) – **27**, 20-22, 89-93; **30**, 853; **32**, 374-375, 654-655; **36**, 259-260.

Tích lũy tư bản

- những luận điểm chung – **27**, 658-659; **28**, 183-184; **29**, 402-403; **30**, 377-378; **31**, 459-462; **32**, 249-251; **34**, 181-183, 514-515; **36**, 676-677;

- nguyên thủy – **32**, 19-20, 466-467; **33**, 282-284; **35**, 218-219; **36**, 289-290, 676-677;

- tỉ suất tích lũy ở mỗi nước một khác – **30**, 377-378.

Xem thêm: **Công ty cổ phần, Ngân hàng, Sở giao dịch, Tập trung tư bản, Tích tụ tư bản, Tư bản.**

Tích lũy tư bản nguyên thủy – *xem* **Tích lũy tư bản.**

Tích tụ tư bản – **27**, 457-459; **34**, 446-448, 489-490, 511-514; **35**, 415-416, 567-568, 597-598; **37**, 574-575; **39**, 25-27.

Xem thêm: **Công ty cổ phần, Ngân hàng, Tập trung tư bản, Tích lũy tư bản.**

Tịch thu (sở hữu tư nhân) – **27**, 448-449, 691-693; **28**, 626-627; **32**, 537-538; **35**, 214-216; **36**, 327-330; **37**, 578-579.

Xem thêm: **Quốc hữu hóa, Tước đoạt.**

Tiền công

- phân tích tiền công trong các tác phẩm của C. Mác những năm 40-50 – **27**, 731-732; **29**, 359-396;

- phân tích tiền công trong bộ "Tư bản" của C. Mác – **31**, 168-170, 172-173, 218-219, 381-383, 438-440; **32**, 14-17, 102-104, 107-110; **34**, 181-183; **36**, 271-272;

- những luận điểm chung – **28**, 809-811; **30**, 353-356; **31**, 435-437, 438-440, 796-798; **32**, 19-22, 95-98, 102-103; **34**, 181-183, 214-215; **36**, 297-301;

- quy luật về tiền công – **34**, 181-183; **36**, 908-910; **39**, 549-550;

- tiền công tuyệt đối và tiền công tương đối – **28**, 809-811;

- những hình thức của tiền công – **32**, 21-22; **34**, 587-588; **36**, 537-538; 586-587;

- là giá trị của lao động hay của sức lao động – **31**, 435-437, 438-440, 796-798; **32**, 16-17, 95-98, 102-103; **34**, 63-64; **36**, 345-346; **39**, 549-550;

- là thu nhập của công nhân – **30**, 486; **32**, 107-109;

- là bộ phận cấu thành của chi phí sản xuất – **31**, 435-437, 438-440; **32**, 102-104; **36**, 270-272;

- là tư bản khả biến – **30**, 353-354, 358-359, 481-486; **32**, 102-103, 107-109;

- và ngày lao động – **29**, 282-283; **30**, 353-354, 482-485; **31**, 381-383, 435-437, 438-440, 441-442, 796-798; **32**, 19-20, 86-87, 391-392, 417-419, 486-487; **34**, 518, 587-588, 697-698; **35**, 532-533; **36**, 334-335, 407-410, 654-656; **38**, 394-395; **39**, 537-538;

- việc nâng cao một cách phổ biến mức tiền công – **31**, 168-170, 172-173;

- cuộc đấu tranh của công nhân công xưởng để duy trì và nâng cao mức tiền công – **28**, 391-392, 605-608, 809-811; **29**, 452-454, 463-464; **30**, 16-17; **31**, 168-170, 381-383; **32**, 86-87, 322-325, 411-412, 417-419, 920-923; **33**, 286-288; **34**, 518, 587-588; **35**, 532-533; **36**, 625-626; **37**, 359-362, 367-368, 379-380, 470-473; **38**, 82-83, 394-395; **39**, 188-191, 209-211;

- những trường hợp nâng cao tiền công – **28**, 397-398, 810-811; **29**, 282-283; **31**, 381-383; **32**, 322-323, 391-392, 417-419, 474-475, 910-911; **33**, 286-288; **36**, 318-319, 345-346;
- và sách lược của những nhà tư bản – **28**, 391-392, 605-608; **29**, 291-292; **30**, 16-17; **31**, 381-383, 435-437; **32**, 391-392, 417-419, 486-487, 505-506; **38**, 82-83; **39**, 188-190, 209-211;
- trong công nghiệp gia đình – **35**, 307-308; **36**, 124-125, 128-129, 194-195, 345-346; **38**, 265-266;
- trong thương nghiệp bán lẻ – **32**, 107-109;
- trong nông nghiệp – **28**, 809-810; **32**, 263-264, 641-643;
- và quân đội – **29**, 245-247;
- và ngoại thương – **28**, 809-811; **32**, 322-323; **33**, 191-192; **36**, 124-125, 127-128, 297-298, 318-319, 345-346, 375-378;
- và tái sản xuất – **30**, 353-356, 481-485;
- ảnh hưởng của sự di cư và sự nhập cư – **28**, 809-810; **32**, 474-475, 641-643, 910-911; **35**, 516-518, 527-528; **37**, 379-380; **38**, 422-424, 469, 623-624, 753-754; **39**, 387-388, 390-391;
- và lao động nữ và lao động trẻ em – **33**, 286-287; **37**, 161-162;
- và khủng hoảng sản xuất thừa – **28**, 809-811; **29**, 282-283; **31**, 656-657; **32**, 417-419;
- và cạnh tranh giữa công nhân với nhau – **27**, 106-107; **28**, 397-398; **32**, 474-475; **35**, 516-518; **37**, 359-360, 367-368, 470-471; **38**, 469;
- và lao động làm thuê – **29**, 395-396; **32**, 107-110, 920-923; **35**, 532-533; **36**, 625-626;
- và lao động tất yếu – **30**, 353-356; **31**, 796-798;
- và chu chuyển của tư bản – **29**, 376-377; **32**, 117;
- và lợi nhuận của các nhà tư bản – **28**, 810-811; **29**, 376-377; **31**, 435-437, 438-440, 656-657, 796-798; **32**, 95-98, 102-104; **36**, 270-272, 375-378;
- và giá trị thặng dư – **30**, 353-359, 482-485, 486; **31**, 435-437, 438-440,

- 796-798; **32**, 95-97, 102-103; **36**, 270-271, 297-298, 318-319, 334-335, 375-378;
- và việc sử dụng máy móc – **28**, 605-608, 809-810; **29**, 373-374, 376-377; **35**, 307-308; **36**, 128-129, 271-272;
- và lao động phức tạp – **30**, 353-354;
- và giá trị của tiền tệ – **32**, 95-98; **34**, 63-64; **36**, 537-538, 586-587;
- và giá trị hay giá cả của hàng hóa – **29**, 373-374, 376-377; **30**, 481-485; **31**, 168-170, 218-219, 435-437, 438-440, 796-798; **32**, 102-104, 107-109, 112-113, 137-139, 639-640; **34**, 98-99; **36**, 270-272;
- và lao động giám sát và quản lý – **32**, 137-138; **36**, 271-272;
- và lao động trong những ngày chủ nhật – **32**, 411-412;
- và giá cả tư liệu sinh hoạt – **28**, 397-398, 809-811; **32**, 641-643;
- phê phán quan điểm tư sản – **30**, 481-482; **31**, 435-437, 438-440; **32**, 14-15, 19-22; 96-98, 107-109, 112-113, 137-139; **34**, 98-99, 214-215; **36**, 271-274;
- phê phán quan điểm của Pru-đông và phái Pru-đông – **27**, 67-69, 79-82, 122-123, 441-444, 454-455; **29**, 399-400, 402-405, 732-733; **31**, 796-798; **36**, 236-237;
- phê phán quan điểm của Lát-xan – **30**, 451-452; **34**, 181-183, 186-188, 225-226; **35**, 393-394, 472-473; **36**, 908-910.

Xem thêm: Lao động làm thuê, Thất nghiệp, Tư bản khả biến.

Tiền đức – **27**, 260-271; **29**, 400-401; 511-512, 730-732; **34**, 587-588; **35**, 377-380; **36**, 586-587; **39**, 306-308.

Xem thêm: Tiền tệ

Tiền lao động – **29**, 399-400.

Tiền tệ

- những luận điểm chung – **29**, 168-169, 399-400; **31**, 428-429, 441-445; **32**, 43-44; **36**, 233-234, 270-271; **37**, 675-677;

- lịch sử của nó – **29**, 245-247, 400-403; **31**, 423-424; **37**, 675-676;

- là một hình thái của giá trị – **31**, 421-422, 423-424, 428-429, 433-435, 441-445, 482-483, 769-770; **32**, 130;
- là thước đo giá trị – **29**, 399-401, 730-732; **32**, 95-98; **35**, 377-381;
- là tiêu chuẩn của giá cả – **29**, 399-400;
- là phương tiện lưu thông – **27**, 260-271, 301-303; 399-403, 730-732; **30**, 324-326; **32**, 130; **35**, 46-47, 371-374; **37**, 675-676; **39**, 231-232;
- là phương tiện cất trữ – **27**, 263-265;
- là phương tiện thanh toán – **29**, 180-181, 284-285, 293-295, 321-322, 400-401, 730-732; **31**, 656-657; **35**, 379-380; **38**, 490-491; **39**, 231-232;
- là vật ngang giá phổ biến – **29**, 399-403; **31**, 444-445;
- tiền thế giới – **29**, 732-733; **34**, 300-301; **35**, 377-378, 380-381;
- tiền giấy – **27**, 262-263; 269-271; 302-303, 449-451, 729-730; **29**, 179-180, 204-205, 284-285, 289-290, 307-308; **30**, 324-326, 388, 389-391; **31**, 273-274; **32**, 130, 345-346, 888-891; **34**, 513-515; **35**, 371-374; **36**, 138-139, 529-530, 554-555, 748-749; **38**, 332-333; **39**, 77-78, 556-557.
- tiền kim loại – **27**, 260-271, 301-303, 729-730; **29**, 245-247, 346-348, 399-400, 732-733; **30**, 390-391; **34**, 63-64, 124-125, 300-301, 513-514, 604-607; **35**, 371-373, 376-377; **36**, 553-555; **37**, 675-676; **38**, 27-28; **39**, 76-78, 231-232, 306-308, 415-418;
- tiền tín dụng – **29**, 168-169; **32**, 43-44, 130; **34**, 124-125; **35**, 46-47, 345-346, 371-374; **36**, 138-139, 497-499, 553-555; **37**, 675-677; **38**, 605-606;
- số lượng tiền trong lưu thông – **27**, 260-271, 301-303; **29**, 399-401; **34**, 63-64, 66-68, 413-416; **36**, 119-120, 586-587; **37**, 675-676; **39**, 77-78, 231-232;
- tiền mất giá – **27**, 451-452, 729-730; **29**, 284-285; **30**, 324-326, 364-365, 389-391; **32**, 95-98, 375-376; **34**, 513-514, 604-606; **35**, 371-374, 376-381; **36**, 554-555, 586-587, 748-749; **39**, 231-232;
- tiền chuyển hóa thành tư bản – **29**, 402-403; **31**, 432-433; **32**, 120-121, 130; **35**, 371-374; **37**, 675-677;
- sự phân tích tiền trong tác phẩm "Góp phần phê phán khoa kinh tế

- chính trị" của C. Mác – **29**, 399-403, 473-474, 488-489, 490, 705-706, 730-733; **31**, 402-403, 743-745; **32**, 332-333;
- sự phân tích tiền trong bộ "Tư bản" của C. Mác – **31**, 423-424, 432-433, 441-445, 482-483, 575-576, 743-745, 768-770; **32**, 43-44, 48-49, 130; **34**, 124-125, 493-494; **35**, 46-47, 345-346; **36**, 138-139, 233-234; **38**, 605-606; **39**, 555-557;
- phê phán quan điểm của Pru-đông – **27**, 67-69, 122-123, 438-440, 441-442, 449-454, 457-459; **29**, 119-120, 399-400, 402-405, 732-733; **36**, 236-237;
- phê phán quan điểm của Lát-xan – **29**, 346-348, 508-514; **31**, 743-745;
- phê phán lý luận "tiền lao động" – **29**, 119-120, 399-400, 402-405, 732-733; **36**, 236-237;
- các lý luận tư sản về tiền tệ và lưu thông tiền tệ – **27**, 260-265; **29**, 119-120, 136-137, 168-169, 180-181, 399-400, 401, 402-405, 451-453, 491-492, 511-514, 730-733; **30**, 324-326, 389-391; **31**, 201-204; **32**, 95-97, 130, 345-346, 532-533; **33**, 202; **34**, 63-64, 124-125, 514-515, 605-606; **35**, 46-47, 345-346, 371-374, 376-381; **36**, 586-587; **38**, 27-28, 332-333, 605-606; **39**, 77-78, 231-232, 234, 306-308, 324-325.
- Xem thêm: Chế độ song bản vị, Ngân hàng, Tài chính, Tín dụng, Tư bản cho vay, Vàng (và bạc).*
- Tiền thế giới** – *xem Tiền tệ.*
- Tiền vô sản** – **37**, 217-220, 436-437; **39**, 615-616.
- Tiến bộ và thoái bộ** – **27**, 241-243; **31**, 575-576, 747-749; **32**, 398-399, 790-791; **35**, 156-157, 171-172; **36**, 89-91; **38**, 484-485; **39**, 59-61, 203-204;
- tiến bộ không ngừng của xã hội xã hội chủ nghĩa – **37**, 603-605.
- Tiến hóa**
- và cách mạng – **34**, 560-561, 668-669.
- Tiết kiệm** (của những người lao động và những người sở hữu nhỏ)
- trong lý luận của Pru-đông – **27**, 81-82;
- và vụ Pa-na-ma – **38**, 723-726, 731-732, 736-738, 748-749.
- Tiêu dùng**
- sự phụ thuộc của nó đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất – **27**, 656-659; **31**, 656-657;

- trong quá trình tái sản xuất xã hội – **30**, 481-486;
- mâu thuẫn giữa sản xuất và tiêu dùng dưới chủ nghĩa tư bản – **27**, 661-662; **31**, 654-658; **34**, 241-244, 513-514; **35**, 197-199, 570-573; **39**, 480-482;
- tiêu dùng cá nhân của nhà tư bản – **27**, 335-336, 338-341; **36**, 273-274;
- tiêu dùng cá nhân của những địa chủ lớn – **27**, 182-184; **31**, 576-577; **36**, 268-269, 303-305; **37**, 15-19; **39**, 142-143;
- tiêu dùng của công nhân, của những người lao động – **27**, 182-184; **31**, 656-657; **32**, 411-412; **34**, 513-514;

- dưới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản – **31**, 656-657; **37**, 603-605.

Xem thêm: Phân phối, Thị trường trong nước, Tư liệu sinh hoạt.

Tiêu điều (trong sự phát triển kinh tế) – **27**, 265-269, 301-303, 449-452, 502-503, 530-532; **38**, 218-219;

- tiêu điều kinh niên – **36**, 500-501, 514-515, 578-580;

Tiểu Á – **35**, 458-459; **39**, 359-360.

Tiểu tư sản (giai cấp)

- những luận điểm chung – **32**, 920-921; **34**, 180-181, 580-581; **36**, 183-184; **37**, 574-575;
- bản chất hai mặt của nó – **27**, 670-673; **36**, 720-722;
- tình cảnh trong xã hội tư bản chủ nghĩa – **27**, 670-673; **32**, 221-222, 504-505;
- và giai cấp vô sản – **34**, 590-591; **36**, 720-722;
- và cách mạng xã hội – **27**, 672-673.

Tin lành (đạo) – **32**, 735-736; **34**, 334-335; **35**, 214-215; **36**, 667-668; **38**, 349-350; **39**, 132-133, 334-335;

- với tính cách là tôn giáo của giai cấp tư sản – **37**, 670-671.

Xem thêm: Phong trào cải cách tôn giáo.

Tín dụng

- những luận điểm chung – **27**, 262-265, 449-455, 457-459, 661-664, 665-667; **29**, 293-295, 395-396, 400-401; **37**, 17-19, 675-677;

- với tư cách là đối tượng nghiên cứu trong bộ "Tư bản" của C. Mác – **30**, 834-835; **31**, 413-415; **32**, 107-109, 270-271; **34**, 250-252, 514-515; **35**, 345-346; **36**, 138-139, 428-429; **37**, 336-338; **38**, 168-169; 314-316, 605-606, 671-673, 675-676, 678-679; **39**, 55-56, 72-74, 82-83;

- tư nhân – **27**, 451-454; **31**, 147-148; **32**, 118-119, 548-549;

- nhà nước – **27**, 449-454, 663-664; **28**, 397-399, 736-737; **35**, 205-207, 242-244; **36**, 202-205, 497-499, 623-624; **37**, 15-19, 327-328, 512-513; **38**, 667-668; **39**, 283-285;

- dài hạn – **29**, 304-305;

- ngắn hạn – **29**, 313-314;

- thương mại – **32**, 548-549;

- tiền tín dụng – **29**, 168-169; **32**, 43-44, 130; **34**, 124-125; **35**, 46-47, 345-346, 371-374; **36**, 138-139, 497-499, 553-555; **37**, 675-677; **38**, 605-606;

- và xuất khẩu tư bản – **29**, 97-98;

- và khủng hoảng kinh tế – **27**, 262-263; **29**, 97-98, 293-295, 313-314, 385-388, 453-454; **31**, 147-148;

- kéo dài thời hạn tín dụng – **29**, 385-388; **31**, 147-148;

- vấn đề tín dụng trong Quốc tế I – **31**, 679-680, 685-686; **32**, 756-757;

- phê phán quan điểm của Pru-đông – **27**, 441-442, 449-459, 545-547, 661-664; **28**, 271-274, 731-734, 736-737; **32**, 757-758;

- phê phán quan điểm của Rốt-béc-tút – **36**, 209-210, 303-305;

- phê phán quan điểm của các nhà kinh tế học tư sản và các chủ ngân hàng – **32**, 59-61, 130; **34**, 124-125, 514-515; **35**, 46-47, 345-346, 379-380; **38**, 605-606.

Xem thêm: Các khoản vay, Lợi tức, Ngân hàng, Sự cho vay nặng lãi, Thị trường tiền tệ, Tiền tệ, Tư bản cho vay, Tư bản cho vay nặng lãi.

Tình thế cách mạng – **34**, 432-434; **35**, 210-213, 229-231, 366-368, 370-371; **36**, 57-58, 447-448, 497-498; **39**, 301-302.

Tình trạng vô chính phủ của sản xuất tư bản chủ nghĩa – **31**, 656-658; **32**, 21-22, 749-750; **34**, 241-244; **35**, 197-199; **37**, 675-679; **38**, 82-83, 330-331; **39**, 271-272, 544-545.

Xem thêm: Cạnh tranh, khủng hoảng kinh tế.

Tình yêu – **29**, 679-682; **30**, 839-840; **31**, 723-726; **37**, 153-154.

Tỉnh Ranh – **27**, 12-13, 14-15; **29**, 54-55, 56-58, 575-577; **30**, 503-504, 680-681; **33**, 647-648;

- công nghiệp – **30**, 62-63; **33**, 647-648;

- giai cấp tư sản, các phong trào tư sản tự do – **27**, 47-48, 79-81, 584-585; **31**, 197-198; **36**, 316-317;

- giai cấp tiểu tư sản – **27**, 181-182;

- giai cấp công nhân và phong trào công nhân – **27**, 14-15; **29**, 43-45, 69-70; **32**, 880-881.

Tính khuynh hướng (trong văn học nghệ thuật) – **36**, 525-526; **37**, 67-68.

Tính nhân quả – **32**, 310-314;

- nguyên nhân và hậu quả – **27**, 263-265; **31**, 657-658; **32**, 300-301; **37**, 673-674, 682-683; **39**, 134-135, 271-272;

- quan hệ nhân quả – **29**, 546-547.

Tòa án tôn giáo – **36**, 838-839.

Tòa án và thủ tục trong các nước tư bản chủ nghĩa – **33**, 600-603, 832-833; **36**, 705-706, 736-737.

Xem thêm: Vụ án những người cộng sản ở Khuê.

Toán học – **30**, 149-150, 424-428, 479-480, 530-531, 850-852; **31**, 204-205, 657-658; **32**, 59-61; **33**, 118-123; **34**, 142-143; **35**, 32-35, 150-154; **36**, 64-66, 70-72, 191-192, 438-439; **38**, 254-255;

- cao cấp – **32**, 21-22;

- lý thuyết xác suất – **33**, 229-230; **38**, 254-255;

- và chính trị – **28**, 791-792.

Xem thêm: Đại số, Hình học, Số học, Vi phân và tích phân.

Tô – *xem Thuê ruộng, Địa tô.*

Tô đại dịch – **32**, 885-886.

Xem thêm: Thuốc.

Tôn giáo – **27**, 579-580, 582-583, 588-589; **30**, 511-512, 546-547; **31**, 679-680, 685-686; **32**, 374-375, 489-490, 644-645, 735-736; **36**, 259-260, 605-606; **38**, 40-43, **39**, 506-507, 615-618;

- bản chất của nó – **27**, 585-588, 603-605;

- với tính cách là kiến trúc thượng tầng – **37**, 399-400, 604-605, 642-643, 680-681, 682-683; **39**, 132-133, 271-272;

- và nhà nước – **27**, 584-585, 593-595, 596, 602-605, 612-614;

- và đảng – **27**, 154-157; **33**, 361-362;

- và nghệ thuật – **27**, 580-581, 585-586, 588-591;

- và chủ nghĩa bè phái – **32**, 772-773;

- truyền thống tôn giáo – **36**, 712-713, 773-774, 912-913;

- sự phổ biến tính tôn giáo trong các giai cấp khác nhau – **27**, 622-623;

- những điều kiện của sự tiêu vong của tôn giáo – **27**, 603-605;

- lịch sử của nó – **27**, 89-95; **28**, 330-332; **30**, 546-547, 866-867; **35**, 167-168, 376-377; **38**, 149-150; **39**, 538-539;

- tôn giáo tự nhiên – **27**, 53-56, 89-95;

- thần thánh hóa động vật – **27**, 89-90, 584-585; **35**, 167-168;

- vai trò của nó trong lịch sử phương Đông – **27**, 90-92; **28**, 338-340, 345-347;

- ở Ai-rơ-len – **32**, 276-278, 735-736;

- ở Anh – **30**, 449-450, 453-454; **31**, 815-817; **32**, 274, 735-736; **33**, 152-154; **36**, 425-426, 712-713; **39**, 366-367;

- ở Đức – **39**, 65-68;

- ở Mỹ – **36**, 712-713, 773-774, 912-913; **38**, 332-333; **39**, 494-495;

- ở Nga – **35**, 363-365;

- ở Xéc-bi – **35**, 365-366;

- đạo Tin lành với tính cách là tôn giáo của giai cấp tư sản – **37**, 670-671;

- kinh thánh của tín đồ giáo phái Moóc-môn – **30**, 848-849;

- và phái Hê-ghen trẻ – **27**, 20-23;

- Phoi-ơ-bắc phê phán tôn giáo – **27**, 35-36, 53-56, 87-95, 585-588.

Xem thêm: **Ấn Độ giáo**, **Các thần**, **Can-vanh** (đạo), **Chủ nghĩa vô thần**, **Cơ Đốc** (đạo), **Dòng Tên** (tín đồ), **Do Thái** (giáo), **Duy lý** (giáo phái), **Giáo phái tái tẩy lễ**, **Giáo hội**, **Hồi** (đạo), **Kinh thánh**, **Nhất thần giáo**, **Phong trào cải cách tôn giáo**, **Thần**, **Thần học**, **Thần luận**, **Thiên chúa** (đạo), **Thông linh** (giáo phái), **Tin lành** (đạo).

Tồn tại và ý thức – **33**, 240-241; **39**, 547-548.

Tổng hội công nhân Đức – **30**, 532-533, 538-539, 541-542, 888-890; **31**, 17-20, 66-67, 144-145, 146-147, 152-157, 616-617, 674-675; **32**, 189-191, 207-210, 214-217, 224-225, 238-239, 242, 246-249, 439-442, 447-450, 452-453, 760-761, 770-776, 880-881; **33**, 777-780, 811-813; **37**, 726-728; **38**, 119-120;

- mối liên hệ của các thủ lĩnh với chính phủ Bi-xmác và thế lực phản động Phổ – **31**, 64-67, 75-76, 80-81, 95-101, 637-640, 648-650, 810-811; **32**, 440-442, 447-448; **37**, 246, 450-452;

- tính chất bè phái của tổ chức này – **31**, 616-617, 649-650; **32**, 187-188, 216-217, 224-228, 386-387, 436-437, 772-774; **33**, 449-451, 838-839; **34**, 611-612; **37**, 450-452;

- phái cách mạng đối lập trong hội – **31**, 144-145, 146-147, 155-157, 159-160, 170-171, 184-185, 194-195, 213-216, 615-616, 637-638; **32**, 384-389, 399-400, 433-434, 436-437.

Xem thêm: **Chủ nghĩa Lát-xan**, **phái Lát-xan**.

Tờ-rốt – **38**, 168-169.

Trái khoán – **30**, 314-315, 322-323; **32**, 548-549, 888-889; **35**, 205-207, 415-416.

Xem thêm: **Các khoản vay**, **Tài chính**.

Trao đổi

- trong các phương thức sản xuất trước tư sản – **29**, 399-400; **39**, 544-545;
- sự phụ thuộc của nó đối với sự phát triển của lực lượng sản xuất – **27**, 656-658;

- tiền tệ với tư cách là phương tiện trao đổi – **29**, 399-401; **37**, 675-676;

- sự khác biệt của nó so với lưu thông hàng hóa – **36**, 270-271;

- với tính cách là sự trao đổi các vật ngang giá – **29**, 402-405; **39**, 544-545;

- giữa hai khu vực của sản xuất xã hội – **30**, 481-486;

- phê phán quan điểm của Pru-đông – **27**, 441-446; **29**, 402-405, 732-733.

Xem thêm: **Lưu thông**, **Phân phối**, **Quy luật kinh tế**, **Thương mại**, **Tiền tệ**.

Trao đổi ngang giá

- lưu thông hàng hóa giản đơn với tính cách là trao đổi các vật ngang giá – **29**, 402-405;

- hình thức ngang giá của giá trị – **31**, 441-445;

- và việc Anh cướp bóc Ấn Độ – **35**, 205-208.

Xem thêm: **Giá trị**, **Hàng hóa**, **Trao đổi**.

Tréc-nô-gô-ri (Séc-nô-gô-ri-a) – **34**, 36, 47-49, 117-120, 383-388, 432-434; **35**, 365-368.

Triển lãm công nghiệp thế giới

- ở Luân Đôn 1851 – **27**, 345-355, 374-375, 387-388, 525-528;

- ở Luân Đôn 1862 – **30**, 303-304;

- ở Pa-ri 1878 – **34**, 510-511, 622-623.

Triết học

- với tính cách là kiến trúc thượng tầng – **37**, 603-604, 640-643, 680-683; **39**, 131-135, 271-272;

- đối tượng của nó – **28**, 731-732; **34**, 30-31;

- lịch sử triết học với tính cách là một quá trình tiến bộ – **38**, 168-169;

- Hê-ghe và lịch sử triết học – **29**, 699-700; **38**, 168-169, 275-277;

- sự phân biệt về nội dung và hình thức của hệ thống triết học – **29**, 714-716; **34**, 504-505; **38**, 275-277, 316-364;

- và khoa học tự nhiên – **29**, 426-431; **30**, 556-557; **31**, 657-658; **33**, 114-121; 174-176; **34**, 21-22, 380-381; **37**, 161-164; **38**, 138-139;

- với tính cách là cơ sở lý luận của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản – **27**, 622-623;

- những điểm khác – **27**, 603-605, 611, 612, 655-656; **31**, 679-680, 685-686; **32**, 788-790; **36**, 193-195, 629-631; **38**, 332-333; **39**, 112-113.

Triết học Anh thế kỷ XVII – **37**, 680-681.

Triết học cổ điển Đức – *xem* **Triết học Đức**.

Triết học Đức – **27**, 20-21, 454-455, 650-653, 672-673, 820-822; **28**, 425-

428; **29**, 165-166, 170-171, 180-181, 346-348; **30**, 500-501, 806-807; **31**, 552-553, 801-802; **33**, 12-13, 174-176, 314-315, 326-329; **34**, 30-33, 36-38, 45-49, 562-563; **36**, 161-162, 259-260, 895-896; **37**, 508-510, 680-683; **39**, 547-548.

Xem thêm: **Can-tơ** (học thuyết), **Hê-ghen** (học thuyết), **Phoi-ơ-bắc** (học thuyết), **Sê-linh** (học thuyết).

Triết học Hy Lạp cổ đại – **29**, 165-166, 345-346, 512-514, 696-697, 699-700; **30**, 817-818; **39**, 374-375;

Triết học tư biện – **27**, 43-45, 117-118, 452-454; **28**, 95-97; **31**, 360-362; **32**, 764-765.

Xem thêm: **Hê-ghen** (học thuyết).

Triết học Pháp thế kỷ XVIII – **30**, 817-818; **33**, 174-176; **37**, 680-683;

Triết học tự nhiên – **29**, 699-700, 714-716; **31**, 355-356; 359-360; **34**, 21-22.

Trọng nông (phái) – **27**, 651-653; **29**, 12-13, 730-732; **30**, 336, 368-369, 472-473, 481-486; **32**, 130, 162-163; **34**, 63-64, 502-505; **35**, 222-223, 393-394; **36**, 270-271, 276-277; **38**, 66-67; **39**, 134-135, 555-556; 587-590;

- "Biểu kinh tế" của Kê-nê – **30**, 336, 481-482, 486; **34**, 63-64, 105-107; **39**, 587-590.

Xem thêm: **Kinh tế chính trị học tư sản cổ điển.**

Trung Quốc – **29**, 270-271, 458-459; **36**, 623-624;

- kinh tế, sự phát triển của chủ nghĩa tư bản – **29**, 460; **36**, 623-624; **38**, 622-624; **39**, 387-388, 390-391;

- ngoại thương – **28**, 12-13, 157; **29**, 100-102, 453-454, 460, 478-481; **30**, 290-291, 295-296; **31**, 387-388, 596-597; **32**, 296-297, 544-546; **34**, 206-208, 604-606; **36**, 374-376; **38**, 622-623;

- với tính cách là thị trường tiêu thụ hàng hóa của các nhà nước tư bản chủ nghĩa – **28**, 157, 460; **31**, 381-383, 387-388; **32**, 544-546; **36**, 415-417; **38**, 622-623; **39**, 387-388;

- di cư – **36**, 623-624; **38**, 623-624; **39**, 387-388, 390-391, 402-403.

Xem thêm: **Chiến tranh Nhật Bản – Trung Quốc (1894-1895), Chiến tranh thuốc phiện.**

Trung thế kỷ – **29**, 402-403; **35**, 171-172, 174-175.

Xem thêm: **Chế độ phong kiến.**

Truyền thống cách mạng (ý nghĩa của nó) – **39**, 120-121, 178-179, 333-334.

Trường phái lịch sử về pháp quyền – **27**, 463-464; **38**, 639-643.

"**Trường phái lưu thông tiền tệ**" (trong kinh tế chính trị học tư sản) – **27**, 260-265; **29**, 136-137, 168-169, 180-181, 732-733; **31**, 203-204; **32**, 130.

Trường phái Man-se-xtơ (trong kinh tế chính trị học tư sản) – *xem Chủ nghĩa tự do thương mại.*

Trừu tượng hóa

- cái trừu tượng và cái cụ thể – **27**, 22-25, 43-45, 263-265, 559-560, 612-614, 622-623; **28**, 185; **29**, 348-349, 399-400-401, 722-723, 732-733; 756-759, 771-772; **30**, 369-370, 379-380, 738-740, 835-836; **31**, 423-424, 433-435, 442-443; **33**, 360-361; **37**, 219-220, 682-683; **38**, 274-277, 641-642; **39**, 503-504;

- tư duy trừu tượng – **29**, 429-431; **30**, 154-155; **31**, 423-424;

- với tư cách là phương pháp nghiên cứu – **29**, 395-406; **31**, 457-459;

- những phạm trù kinh tế với tư cách là sự trừu tượng hóa các quan hệ xã hội – **27**, 663-669; **29**, 395-400; **31**, 654-655; **36**, 288-289;

Tuần hoàn (của hàng hóa và tiền tệ) – **29**, 400-401; **39**, 555-556.

Xem thêm: **Chu chuyển của tư bản, Tái sản xuất, Tiền tệ.**

Tuy-ni-di – **35**, 249-250; **36**, 89-91.

Tuyên truyền – **27**, 11-12, 421-423; **28**, 305-306, 762-764; **33**, 588-589, 779-780; **34**, 75-78; 357-359, 448-449, 518; **35**, 287-288, 322-323, 523-524; **36**, 170-173, 450-452, 534-535, 674-677, 682-683, 724-725, 871-872; **37**, 50-51; **38**, 712-713.

Tư liệu sinh hoạt

- trong quá trình tái sản xuất xã hội – **30**, 481-486;

- sản xuất và tiêu dùng dưới chủ nghĩa tư bản – **31**, 654-658; **34**, 241-244; **35**, 197-199, 570-573; **39**, 480-482;

- và tiền công – **28**, 809-811; **32**, 641-643; **39**, 550-551.

Tư bản

- những luận điểm chung – **29**, 288-290, 395-396, 402-405, 705-706; **30**, 481-482; **32**, 130, 920-921; **33**, 525-526, 669-671, 695-696; **34**, 63-64, 502-505; **35**, 205-207, 218-219; **36**, 233-234, 236-237, 268-269, 288-290, 332-335, **38**, 298-299; **39**, 561-563;

- chính quốc của nó – **32**, 911-913;

- ruộng đất với tính cách là tư bản – **36**, 268-269;

- giai cấp các nhà tư bản tổng thể – **30**, 355-357; **32**, 102-103, 105-106; **34**, 63-64; **39**, 544-545, 550-551;

- tư bản dân tộc – **29**, 288-290; **30**, 377-378; **36**, 497-498; **38**, 264-265;

- tính chất thế giới chủ nghĩa của nó – **29**, 288-290; **34**, 511-512; **38**, 298-299;

- xuất khẩu và nhập khẩu tư bản – **28**, 281-283; **29**, 97-98; **32**, 910-911; **38**, 264-265;

- phân tích quá trình sản xuất của tư bản – **29**, 705-706; **30**, 358-359; **31**, 743-745, 752-753, 754-755;

- phân tích quá trình lưu thông của tư bản – **27**, 301-302; **29**, 705-706; **30**, 358-359; **31**, 439-440, 459-460, 743-745; **32**, 102-103; **34**, 63-64; **36**, 11-12, 136-137, 188-189, 240-242;

- định nghĩa của giai cấp tư sản về tư bản – **28**, 281-283, 660-661; **29**, 373-374, 377-378; **30**, 481-482; **31**, 203-204, 561-562; **32**, 59-61, 107-109, 130-139, 399-400, 532-533; **34**, 63-64, 502-505;

- quan điểm của Pru-đông – **27**, 68-69, 79-82, 454-459, 545-547;

- quan điểm của Ba-cu-nin – **32**, 920-921; **33**, 325-326, 523-526;

- quan điểm của Rốt-béc-tút – **36**, 288-290.

Xem thêm: **Cấu tạo hữu cơ của tư bản, Chu chuyển của tư bản, Công ty cổ phần, Đại công nghiệp, Khấu hao tư bản cố định, Kinh tế chính trị học tư sản cổ điển, Kinh tế chính trị học tư sản tầm thường, Lao động làm thuê, Lợi nhuận, Ngân hàng, Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, Tập trung tư bản, Tích lũy tư bản, Tích tụ tư bản, Tiền tệ, Tư bản bất biến, Tư bản cho vay nặng lãi, Sự cho**

vay nặng lãi, Tư bản cố định, Tư bản công nghiệp, "Tư bản" của C. Mác, Tư bản giả, Tư bản khả biến, Tư bản lưu động, Tư bản sản xuất, Tư bản thương nghiệp, Tư bản thương nhân, Tư bản tiền tệ, ứng trước tư bản.

Tư bản bất biến – 30, 353-359, 481-486; **31**, 439-440; **32**, 96-98, 102-103; **36**, 270-271.

Xem thêm: **Cấu tạo hữu cơ của tư bản, Máy móc, Tư bản, Tư bản cố định.**

Tư bản cho vay – 27, 263-265, 457-489; **29**, 97-98, 304-309, 362-363; **34**, 511-512.

Xem thêm: **Lợi tức, Ngân hàng, Thị trường tiền tệ, Tín dụng, Tư bản, Tư bản cho vay nặng lãi, Sự cho vay nặng lãi**

Tư bản cho vay nặng lãi, sự cho vay nặng lãi – 27, 449-452; **31**, 781-782; **32**, 643-644; **36**, 322-334, 855-856; **37**, 17-19; **38**, 264-265; **39**, 400-401, 450-451.

Xem thêm: **Lợi tức, Ngân hàng, Tín dụng.**

Tư bản cố định – 29, 373-377; **30**, 358-359, 376-378; **31**, 459-471; **32**, 102-103, 103-104, 107-109, 117-121, 486-487; **36**, 497-498.

Xem thêm: **Cấu tạo hữu cơ của tư bản, Đại công nghiệp, Khấu hao tư bản cố định, Máy móc, Tư bản, Tư bản bất biến, Tư liệu sản xuất.**

Tư bản công nghiệp – 29, 373-374; **30**, 482-485; **36**, 334-335.

Xem thêm: **Tư bản, Tư bản sản xuất.**

Tư bản giả – 30, 16-17; **36**, 498-499;

Xem thêm: **Tư bản.**

"Tư bản" của C. Mác

- dị bản đầu của bản thảo "Tư bản" (bản thảo 1857-1858) – **29**, 289-290, 300-301, 326, 359-360, 390-393, 395-396, 416-419, 473-474, 488-489, 626-627, 631-632, 638-640, 696-698, 700-703, 705-707, 722-723, 730-732, 785-786; **36**, 48-50; **39**, 40-41;

- tác phẩm "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị" – **29**, 359-360, 390-393, 395-405, 416-418, 450-451, 473-474, 488-492, 508-514, 583-584, 587-590, 592, 595-596, 607-608, 621-623, 700-703, 705-707, 722-724, 730-

733, 749-750, 785-786, 792; **30**, 23-25, 212-213, 487-488, 723-724, 738-740, 834-837; **31**, 423-426, 743-745; **36**, 48-50; **38**, 66-67, 93-94; **39**, 40-41;

- dị bản thứ hai của bản thảo "Tư bản" (bản thảo 1861-1863) – **30**, 23-25, 35-36, 212-213, 227-228, 255-256, 300-301, 302, 334-336, 353-359, 364-365, 376-378, 419-420, 424-430, 464-465, 476-477, 479-486, 574-576, 738-740, 804-812, 818-821, 834-836, 886-886; **34**, 418-419; **36**, 48-50, 157-158, 160-161, 188-189, 280-281, 335-336, 361-362, 390-391;

- lần biên tập thứ nhất tập I bộ "Tư bản" (một phần bản thảo 1861-1863) – 334-336, 353-354, 363-365, 376-377, 419-420, 424-430, 443-444, 476-477, 479-480, 494-495, 533-534, 834-836;

- dị bản thứ ba của bản thảo "Tư bản" (bản thảo 1863-1865) – **30**, 476-477, 487-488, 527-528, 555-556; **31**, 166-168, 172-173, 176-178, 181-187, 191-192, 201-204, 243-248, 253-254, 592-593, 608-609, 743-745, 754-755; **33**, 310-312; **34**, 418-419; **36**, 390-391, 435-436;

- kế hoạch xuất bản bộ "Tư bản" – **31**, 413-415, 439-440, 608-610, 693-694, 726-727, 743-745, 752-753, 754-755; **34**, 418-419; **36**, 390-391;

- hợp đồng về xuất bản bộ "Tư bản" – **31**, 186-187, 371-372, 378-379, 398-399, 405-407, 413-415, 693-694; **36**, 34-35, 119-120, 149-150, 184-185;

- chuẩn bị cho in bằng tiếng Đức lần thứ nhất tập I – **31**, 218-219, 237-239, 243-245, 298-299, 304-307, 316-317, 319-320, 324-325, 364-365, 371-374, 378-380, 388-391, 398-399, 405-407, 691-692, 693-694, 718-720, 726-727, 743-745, 752-755, 809, 818-820, 822-823; **34**, 418-419;

- việc sửa bản in thử bản tiếng Đức của tập I xuất bản lần thứ nhất – **31**, 183-184, 400-402, 406-407, 411-415, 420-428, 430-431, 432-433, 438, 441-442, 450, 451-452, 453-459, 472-473, 477-478, 489-490, 497-498, 756-757, 767-768, 769-770;

- C. Mác nói về sự giúp đỡ của Ph. Ăng-ghe-nen trong việc chuẩn bị bộ "Tư bản" – **31**, 453-454;

- Mác nói về nội dung và ý nghĩa của tập I – **31**, 427-429, 438-445, 457-459, 538-539, 573-577, 592-593, 726-727, 743-745, 752-753, 796-798, 799-800; **32**, 19-22, 130, 454-458, 748-751, 814-817; **34**, 63-66, 214-215, 502-505, 526-527, 620-621, 697-698; **35**, 218-219;

- Ph. Ăng-ghe-nen nói về nội dung tập I – **31**, 423-424, 432-437, 449-450, 451-457, 472-473, 482-483; **32**, 263-264; **33**, 623-626; **34**, 181-183; **35**, 345-346, 377-378; **36**, 267-275, 318-319, 332-335; **37**, 510-511, 578-579, 643-644, 682-683; **38**, 275-277, 443-444, 605-606, 620-621; **39**, 475-476, 480-481, 556-557, 623;

- vai trò của Ph. Ăng-ghe-nen trong việc tuyên truyền cho tập I – **31**, 405-407, 487-490, 504-513, 514-520, 522-528, 532-536, 538-541, 545-547, 550-555, 580, 584, 782-783, 784-790, 803-806; **32**, 12-14, 16-19, 27-28, 38-39, 41-46, 48-49, 54, 59-61, 63, 80-81, 83-84, 88-91, 120-124, 126-132, 147-151, 164-165, 167-168, 169-170, 178-183, 245-251, 717-719, 723-725, 948-949; **33**, 392-393;

- việc phổ biến tập I và tư tưởng của nó trong công nhân – **31**, 482-483, 489-490, 491-492, 515-516, 562-564, 576-580, 752-753, 757-758, 774-775, 779-780, 781-782, 787-788, 789-790, 796-798, 799, 825-827; **32**, 22-23, 45-46, 55-56, 63, 84-75, 131-132, 160-162, 167-168, 171-172, 174-175, 197-199, 200, 741-742, 744-747, 750-751, 759-761, 762-763, 767-768, 788-791; **33**, 146-149, 580-581, 623-626; **34**, 23-25, 208-210, 413-415, 697-698; **35**, 122-123, 133-134, 164-165, 264-267, 321-323; **36**, 19, 176-178, 503-504, 562-563, 674-677, 684-685;

- bình luận của các nhà kinh tế học tư sản về tập I – **31**, 789-791, 796-798, 799-802; **32**, 14-22, 38-39, 48-52, 152-153, 161-162, 184-185, 388-391, 700-701, 708-709, 723-731, 772-775, 893-894, 896-899; **33**, 12-13, 740-741; **34**, 94-96, 98-99, 124-127, 285-286, 297-298, 339-340, 662-663; **35**, 105-108, 140-141, 164-165, 203-204, 209-210, 222-224, 321-322, 339-340; **36**, 30-32, 170-171, 248-249, 271-275, 332-335, 393-396; **37**, 19-20, 146-148, 160-161, 487-489, 531-535; **38**, 66-67, 345-346.

- bản tiếng Nga tập I xuất bản lần thứ nhất – **32**, 232-233, 235-236, 762-768, 781-782; **33**, 136-137, 309-312, 344-347; 428-432, 461-463, 493-494, 603-604, 626-627, 637-638, 650-651, 655-657, 681-684, 890, 891-892, 899-900; **34**, 662-663; **35**, 540 - 541; **36**, 104-105;

- bản tiếng Nga tập I xuất bản lần thứ hai – **34**, 487-489, 493-494;

- tập I xuất bản bằng tiếng Pháp - **30**, 404-407, 409-410-, 835-836; **31**, 452-564, 756-758, 795-798; **32**, 41-42, 45-46, 369-371, 416, 551-552, 865-866, 944-945, 958-959; **33**, 136-139, 141-142, 148-149, 393-394, 454-455, 491-494, 512-513, 517-518, 580-581, 584-585, 603-604, 626-627, 628-629, 637-639, 649-651, 655-656, 659-660, 681-683, 712-714, 723-725, 728-729, 740-741, 744, 745-746, 762-763, 784, 786-787, 789-790, 825-830, 835-836, 886-887, 890-894, 897-900; **34**, 63-64, 170-172, 172-174, 174-176, 197-198, 202-203, 208-210, 217-218, 249-250, 254-255, 285-286, 339-340, 401-403, 412-413, 487-489, 493-494; **36**, 69-70, 739-640; **39**, 127-129;

- tập I xuất bản bằng tiếng Anh – **31**, 183-184, 432-433, 444-445, 455-457, 504-505, 522-524, 538-539; **32**, 730-731, 759-760; **33**, 138-139, 392-393, 454-455, 637-639, 745-746, 890; **34**, 208-210, 412-413; **36**, 19, 48-50, 52-53, 55-56, 66-67, 74-75, 80-81, 93-94, 130-131, 188-189, 189-190, 194-198, 217-219, 232-233, 285-286, 294-295, 300-301, 361-364, 386-387, 452-453, 513-514, 548-549, 573-576, 584-588, 590-593, 609-615, 617-618, 620-621, 635-637, 640-641, 645-646, 653-657, 659-661, 663-664, 668-673, 674-675, 679-680, 681-685, 697-698, 710-711, 713-715, 717-718, 733-734, 756-757, 761-762, 764-767, 788, 789-790, 814-817, 822-825, 947-950; **37**, 17-19, 156-158, 400-402;

- bình luận về bản tiếng Anh tập I – **36**, 824-825, 833-834, 838-839; **37**, 17-19;

- xuất bản tập I ở Mỹ – **34**, 401-403, 410-413; **36**, 639-640, 832-835, 902-903; **38**, 43-45, 144-146;

- bản dịch tiếng Tây Ban Nha tập I – **33**, 517-518;

- bản dịch tiếng I-ta-li-a tập I – **33**, 723-725; **34**, 401-403; **39**, 111-112, 127-129;

- bản dịch tiếng Ba Lan tập I – **36**, 135-136, 138-139; **37**, 696-697;

- lần xuất bản thứ hai bằng tiếng Đức tập I – **31**, 504-505; **32**, 123-124, 197-199, 702-703, 748-749, 934-936, 936-937; **33**, 491-492, 497-498, 512-513, 517-518, 603-604, 626-627, 637-638, 649-650, 655-656, 659-660, 665-668, 681-683, 744, 745-746, 762-763, 793-794, 876-877, 886-890, 897; **34**, 174-176,

214-215, 226-228, 487-489; **39**, 670-673;

- lần xuất bản thứ ba bằng tiếng Đức tập I – **35**, 187, 188, 316-317, 319-320, 321-322, 499-500, 522-523, 567-568; **36**, 26-28, 55-56, 64-66, 67-73, 77, 80-81, 85-86, 93-97, 99-100, 112-113, 130-131, 138-139, 193-194, 639-640, 912-913; **38**, 325-326;

- lần xuất bản thứ tư bằng tiếng Đức tập I – **36**, 405; **37**, 371-372, 376-377, 400-402, 413-416, 426-427, 437-438, 440-441; **38**, 27-28, 73-75, 675-676;

- những bản trình bày văn tắt tập I – **30**, 835-836; **32**, 199-200, 204-205, 433-435, 436-438, 440-442; **34**, 23-24, 26-27, 208-210, 254-255, 339-340, 400-401, 402-403, 526-527, 620-621; **35**, 452-453; **36**, 19, 21-22, 72-73, 74-75, 80-81, 93-102, 119-122, 123, 138-142, 144-147, 150-151, 155-157, 171-173, 176-178, 307-308, 561-563, 608-609, 676-677, 705-706, 832-833, 933; **37**, 19-20, 72-73, 123-125, 656-658;

- việc phổ biến những bản in tập I xuất bản bằng tiếng Đức – **31**, 504-505, 507-509, 554-555, 570-571, 785-786, 793-794, 796-799; **32**, 58-59, 123-124, 126-128, 197-200, 203-204, 717-718, 738-739; **33**, 512-513; **35**, 187-188, 319-320, 557-559; **36**, 717-718; **37**, 19-20;

- C. Mác nói về tập II (quyển II và quyển III) của bộ "Tư bản" – **31**, 378-379, 398-399, 413-415, 439-440, 473-475, 504-505, 757-758, 781-782; **32**, 11-14, 21-22, 95-96, 102-110, 117, 268-271, 728-731, 746-747, 762-763, 808-809, 812-813, 873-874, 936-937, 958-959; **33**, 310-312, 461-463, 723-725, 740-741, 745-746, 828-830, 897-899; **34**, 172-174, 176-177, 250-253, 418-419, 420-423, 487-489, 506-507, 620-621; **35**, 316-317, 329-330;

- Ph. Ăng-ghe-n nói về sự cần thiết phải xuất bản tập II (quyển II và quyển III) của bộ "Tư bản" – **31**, 451-452, 473-475; **32**, 228-230;

- C. Mác nói về "Các học thuyết về giá trị thặng dư" – **31**, 181-183, 398-399, 743-745, 754-755, 757-758; **32**, 748-749; **34**, 418-419;

- việc C. Mác viết quyển II (tập II) của bộ "Tư bản" – **31**, 459-460; **32**, 102-103, 117, 225-226, 408-409, 728-731; **34**, 297-298, 420-423; **36**, 390-391;

- Ph. Ăng-ghe-n nói về những đoạn trích do C. Mác ghi lại để viết tập II

(quyển II và quyển III) của bộ "Tư bản" – **36**, 48-50, 70-72, 130-131, 136-139, 390-391, 428-431, 436-437; **39**, 540-541;

- di chúc của C. Mác về các bản thảo "Tư bản" – **36**, 11-12, 15-16, 64-69, 85-86;

- hợp đồng của Ph. Ăng-ghe-nơ về xuất bản các bản thảo "Tư bản" – **36**, 184-185, 188, 189;

- việc Ph. Ăng-ghe-nơ chuẩn bị lần xuất bản thứ nhất tập II của bộ "Tư bản" – **36**, 11-12, 26-28, 31-32, 44-45, 48-50, 55-56, 64-66, 69-72, 85-86, 91-94, 136-137, 184-185, 188-189, 204-205, 228-230, 233-234, 236-237, 240-243, 279-280, 284-285, 294-295, 300-302, 322-324, 361-362, 368-369, 386-387, 388-389, 391-393, 395-396, 399-400, 408-410, 428-429, 433-434, 439-440, 457-458, 460-461, 468-469, 485-486, 508-509;

- Ph. Ăng-ghe-nơ nói về nội dung và ý nghĩa của tập II của bộ "Tư bản" – **36**, 93-94, 144-145, 154-155, 233-234, 305-308, 439-440, 511-512; **39**, 555-556, 556-557;

- lời tựa của Ph. Ăng-ghe-nơ viết cho tập II của bộ "Tư bản" – **36**, 279-280, 311-312, 315-316, 326-327, 386-387, 428-429, 433-434, 435-437, 439-440, 471-472; **37**, 264-265, 530-531; **38**, 68-69, 93-94, 417-418;

- bình luận của các nhà kinh tế học tư sản về tập II của bộ "Tư bản" – **36**, 31-32, 511-512, 758-759;

- việc xuất bản bằng tiếng Đức lần thứ hai tập II – **38**, 417-418, 675-676, 678-679, 706-707; **39**, 112-113, 127-129, 309-310,

- bản dịch tiếng Nga tập II – **36**, 102-105, 143-145, 154-155, 383-384, 408-410, 428-429, 435-436, 447-448, 460-461, 471-474, 584-587, 629-631; **39**, 257-258;

- bản dịch tiếng Pháp tập I – **36**, 528-529; **39**, 88-89, 129-130;

- việc Ph. Ăng-ghe-nơ chuẩn bị lần xuất bản thứ nhất tập III của bộ "Tư bản" – **36**, 11-12, 33-34, 48-50, 55-56, 136-139, 184-185, 188-189, 228-230, 361-362, 368-369, 386-393, 395-396, 399-402, 408-410, 423-425, 428-431, 432-433, 435-436, 436-437, 439-440, 444-445, 450-452, 457-458, 460-461,

468-470, 511-514, 526-527, 534-535, 548-549, 575-576, 584-585, 587-588, 592-593, 605-606, 709-710, 756-759, 824-825; **37**, 17-19, 22-23, 38-40, 146-148, 166-167, 169-174, 178-180, 189-190, 192-193, 212-213, 213-214, 250-251, 285-286, 336-338, 376-377, 399-402, 403-406, 415, 416, 426-427, 520-523, 561-562; **38**, 70-71, 126-127, 143-144, 164-165, 168-169, 194-195, 208-210, 267-268, 314-316, 325-326, 333-335, 379-381, 385-386, 412-414, 427-428, 500-501, 605-606, 647-648, 656, 660-661, 662-663, 668-673, 675-679, 693-694, 697-698, 704-705, 706-707, 717-718, 738-739; **39**, 38-39, 55-56, 72-77, 82-83, 100, 127-130, 218-220, 232-233, 244-246, 251-252, 259-260, 260-262, 267-268, 275-277, 293-294, 302-303, 308-309, 311-312, 314-315, 317-318, 329-334, 350-352, 431-432, 435-436, 445-446, 448-449, 546-547;

- Ph. Ăng-ghe-nơ nói về nội dung và ý nghĩa của tập III của bộ "Tư bản" – **36**, 31-32, 51, 242-243, 322-334, 386-387, 390-391, 395-396, 399-402, 403-411, 423-425, 428-429, 436-437, 438-440, 444-445, 457-458, 469-470, 511-512, 758-759; **37**, 146-148, 178-180, 336-338; **38**, 605-606, 678-679; **39**, 55-56, 231-232, 329-332, 475-476, 543-547, 555-557, 586-588;

- lời tựa của Ph. Ăng-ghe-nơ viết cho tập III của bộ "Tư bản" – **37**, 146-148, 399-400; **38**, 208-210, 325-326, 361-362; **39**, 360-361, 383-384, 431-432, 435-436, 474-475, 529-530, 553-554;

- phần bổ sung của Ph. Ăng-ghe-nơ cho tập III của bộ "Tư bản" – **39**, 587-588;

- bản dịch tiếng Anh tập III – **37**, 321, 337-338;

- bản dịch tiếng Nga tập III – **39**, 55-56, 218-220, 257-258, 292-293, 330-332, 344, 481-482, 540-541;

- bản dịch tiếng Pháp tập III – **39**, 129-130;

- Ăng-ghe-nơ xuất bản chương 23 và 24 tập III của bộ "Tư bản" – **39**, 339-340, 347-349, 475-476;

- các nhà kinh tế học tư sản nói về tập III của bộ "Tư bản" – **37**, 532; **39**, 309-310, 529-530, 551-552;

- Ph. Ăng-ghe-nơ nói về bản chỉ dẫn vấn đề của bộ "Tư bản" – **36**, 280-281;

- Ph. Ăng-ghe-n nói về bản thảo "Các học thuyết về giá trị thặng dư" – **36**, 49, 157-158, 160-161, 184-185, 188-189, 280-281, 335-336, 361-362, 410-411; **37**, 204-206, 212-213, 337-338, 376-377, 528-531, 717-718; **38**, 740; **39**, 82-83, 443-445, 446-448, 575-576, 589-590.

Xem thêm: **Phương pháp** (trong bộ "Tư bản" của C. Mác).

Tư bản khả biến – **30**, 353-359, 481-486; **32**, 102-103; **36**, 270-271, 584-587.

Xem thêm: **Tiền công.**

Tư bản lưu động – **29**, 282-283, 375-377; **30**, 358-359; **32**, 102-104, 117-119, 125-126, 548-549.

Xem thêm: **Tư bản.**

Tư bản sản xuất – **32**, 106-109.

Xem thêm: **Tư bản công nghiệp.**

Tư bản thương nghiệp – **29**, 402-403; **36**, 333; **37**, 158-159; **39**, 331-332, 547-548.

Xem thêm: **Thương mại, Tư bản thương nhân.**

Tư bản thương nhân – **29**, 402-403; **32**, 106-109;

- thương nhân với tư cách là hãng và với tư cách là người tiêu dùng – **27**, 339-341.

Xem thêm: **Đầu cơ, Thương mại, Tư bản thương nghiệp.**

Tư bản tiền tệ

- sự phân tích nó trong tập III bộ "Tư bản" của C. Mác – **38**, 315; **39**, 347-348;

- là tư bản giả – **30**, 16-17; **36**, 497-499;

- thường hay dễ rồi – **27**, 264, 488-489; **28**, 101-103, 183-184; **29**, 304-305, 319-320; **32**, 118-119; **35**, 597-598; **36**, 500-501, 537-538; **39**, 231-232.

Xem thêm: **Ngân hàng, Tiền tệ, Tín dụng, Tư bản cho vay.**

Tư duy – **29**, 345-346; **32**, 749-750; **35**, 33-34; **39**, 132-135;

- và tồn tại – **39**, 547-548;

- trừu tượng – **29**, 430; **30**, 154-155; **31**, 423-424;

- và lý trí – **32**, 26;

- ý nghĩa của tư duy lý luận – **37**, 161-164; **38**, 332-333; **39**, 357-358.

- tư sản – **29**, 376-378.

Tư liệu lao động – **34**, 225-226; **36**, 235-236.

Xem thêm: **Công cụ lao động, Công cụ sản xuất, Tư liệu sản xuất.**

Tư liệu sản xuất

- vai trò quyết định của chúng – **31**, 319, 320; **36**, 236-237;

- sự thống trị của chúng đối với người sản xuất – **36**, 235-237;

- sự tách rời chúng khỏi người sản xuất trực tiếp dưới chủ nghĩa tư bản – **35**, 218-219, 599; **36**, 236-237;

- sự phát triển của chúng dưới chủ nghĩa tư bản – **28**, 49-50; **31**, 656-657; **34**, 510-514; **35**, 210-213; **38**, 495, 619-620;

- trong thời kỳ quá độ tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản – **31**, 656-657; **32**, 953-954; **35**, 301-302; **36**, 568-569; **38**, 254-255.

Xem thêm: **Công cụ sản xuất, Đại công nghiệp, Lực lượng sản xuất, Máy móc, Quan hệ sản xuất, Sản xuất.**

Tử tính – **29**, 428-429; **30**, 872-873; **33**, 116-117; **35**, 591-592.

Tử nguyên học – **36**, 407; **37**, 69-73.

Tự do (chính trị) – **27**, 463-464; **34**, 183-186.

Tự học – *xem* **Giáo dục**

Tự nhiên

- sự phát triển lịch sử trong tự nhiên – **29**, 665-666;

- và lịch sử xã hội loài người – **39**, 89-92;

- và xã hội – **39**, 132-133.

Tự phát sinh – **31**, 306-309, 523.

Tước đoạt

- những người sở hữu – sản xuất nhỏ dưới chủ nghĩa tư bản – **31**, 472-473; **32**, 416, 474-475, 951-952; **34**, 513-515; **35**, 218-219, 367, 441-442;

- những kẻ tước đoạt – **31**, 472-473; **32**, 951-954.

Xem thêm: **Quốc hữu hóa, Sở hữu tư nhân, Tích thu** (sở hữu tư nhân).

Tỉ giá hối đoái – *xem* Ngoại thương (thế giới).

Tỉ suất giá trị thặng dư – *xem* Giá trị thặng dư

Tỉ suất lợi nhuận – *xem* Lợi nhuận

Tỉ suất lợi tức – *xem* Ngân hàng, Lợi tức

U

U-cra-i-na – **28**, 756-759; **37**, 14-15.

Ứng trước tư bản – **27**, 502-504; **32**, 102-103, 103-104, 105-107, 117-121, 125-126; **33**, 429-430;

- và giá cả các chi phí hoặc các chi phí sản xuất – **30**, 356-357; **32**, 102-104, 106-107.

Uốc-các-tơ (thuyết) – **28**, 295-297, 388, 427-429, 455-457, 799-800; **29**, 14-15, 71-72, 86-87, 89-91, 104, 124-125, 160-161, 324-325; **30**, 430-431, 432-433, 492-493, 671, 715-720; **31**, 27-28, 389, 540-541; **32**, 268-269, 276-279, 477-478.

Ủy ban giúp đỡ những người Đức lưu vong ở Luân Đôn (1849) – *xem* Ủy ban về người lưu vong của đảng dân chủ - xã hội.

Ủy ban về người lưu vong của đảng dân chủ - xã hội (ở Luân Đôn, 1849) – **27**, 229-230, 474-477, 481-484, 741-742, 759-769.

Ủy ban thông tin cộng sản – **27**, 54, 59, 97-107, 156-159, 645-646.

Ủy ban tiêu thụ – *xem* Ngoại thương (thế giới).

Ủy ban trung ương đảng dân chủ châu Âu – **27**, 231, 250-255, 289-290, 803-804, 827-828, 845-846; **28**, 60-61, 92, 163-164, 185-186, 189-190, 293-294.

V

Vàng (và bạc)

- việc khai thác hoặc sản xuất chúng – **27**, 530-531, 729-730; **29**, 270-271; **35**, 377-380; **37**, 378-379, 675-676; **38**, 27-28, 79-80;

- việc phát hiện châu Mỹ – **37**, 675-676;

- ý nghĩa của việc phát hiện vàng ở Ô-xơ-rây-li-a và Ca-li-phoóc-ni-a – **27**, 502-503, 530-531; **28**, 49-50, 70-71, 157, 268-269, 281-283, 389-390, 673-674, 809-811; **29**, 97-98, 270-271, 455-456, 458-459; **36**, 42-43;

- với tính cách là tiền tệ – **27**, 260-271, 301-303, 729-730; **28**, 268-269; **29**, 97-98, 119-120, 284-285, 289-290, 303-305, 347, 399-400, 732-733; **30**, 390-391; **34**, 63-64, 124-125, 300-301, 506-507, 513-514, 604-606, 642-643; **35**, 371-374, 376-381; **36**, 553-555; **37**, 675-676; **38**, 27-28; **39**, 76-78, 231-232, 234, 307, 324-325, 418-419;

- quan hệ tỉ lệ giữa giá trị vàng và giá trị bạc – **29**, 97-98, 101; **34**, 604-606;

35, 376-381; **37**, 437-438; **38**, 27-28; **39**, 76-78, 231-232, 234, 307, 324-325;

- việc xuất nhập khẩu vàng bạc – **27**, 260-269; **28**, 154-155, 281-283; **29**, 277-278, 284-285, 289-290, 303-305; **34**, 300-301, 508-509, 513-514, 604-606, 642-643; **35**, 204-207, 376-381; **37**, 378-379, 675-676;

- ảnh hưởng của những thay đổi trong giá trị của vàng đối với giá cả lao động và tỉ suất lợi nhuận – **32**, 95-98, 99-100, **34**, 63-64;

- việc loại bỏ chức năng tiền tệ của bạc – **35**, 379-380;

- không thể có song bản vị phổ biến – **35**, 380-381;

- dưới dạng vật xa xỉ – **27**, 527-528;

- phê phán chủ nghĩa trọng thương và chủ nghĩa tự do thương mại – **28**, 281-283; **31**, 200-202;

- phê phán quan điểm của Pru-đông và phái Pru-đông – **27**, 441-442, 546; **29**, 119-120;

- phê phán quan điểm của Lát-xan – **29**, 347;

- khả năng rút chúng ra khỏi lưu thông một cách cưỡng bách – **27**, 449-451.

Xem thêm: Chế độ song bản vị, Kim loại quý, Tiền tệ.

Văn học nghệ thuật – **31**, 814; **32**, 950-951;

- với tính cách là kiến trúc thượng tầng – **37**, 399-400, 682-683; **39**, 271-272;

- Anh – **29**, 767-772; **32**, 149-150; **38**, 589-590;

- Đức – **27**, 123-124; **29**, 755-759, 766-774; **35**, 396; **36**, 474-475, 523-527; **37**, 682-683; **39**, 293-294;
- I-ta-li-a – **39**, 257-258;
- Na Uy – **36**, 525-526; **37**, 572-573;
- Nga – **36**, 525-526; **37**, 572-573;
- Pháp – **31**, 385-386; **33**, 141-142; **36**, 112-113, 474-475, 800-801; **37**, 67-70, 682-683.

Xem thêm: Bi kịch, Cái bi, Chủ nghĩa hiện thực, Thơ ca, Tính khuynh hướng.

Văn minh (nền) – **36**, 202-203; **39**, 200-201.

Vấn đề Ba Lan

- ý nghĩa của việc khôi phục nền độc lập của Ba Lan – **30**, 443-444; **34**, 244-245, 246-247, 328-329; **35**, 348-352;
- và lập trường của các cường quốc châu Âu – **29**, 112-114; **31**, 56-59, 116-117; **39**, 19-20;
- sự phân chia Ba Lan và sự thống trị của thế lực phản động ở châu Âu – **30**, 443-446; **34**, 405-406; **35**, 348-351; **37**, 515-518;
- và cách mạng ở châu Âu – **29**, 112-114; **30**, 432-433, 435-436; **31**, 600-601.
- Vấn đề dân tộc** – **27**, 390-394; **29**, 37-38; **30**, 672-673; **31**, 311-314; **32**, 499-500; **33**, 59-62; **34**, 315; **37**, 515-518; **38**, 175-177, 586-589, 664-666; **39**, 118-126;
- và phong trào công nhân quốc tế – **27**, 643-644; **31**, 311-314; **32**, 549-550, 735-736, 868-871, 912-914; **33**, 59-62, 268-269, 594-595; **34**, 244-245, 246-247; **35**, 348-351, 364; **37**, 12-17, 373-374, 535-536; **38**, 176-177, 214-215, 586-589, 664-666; **39**, 118-126;
- dưới chủ nghĩa xã hội – **38**, 253-254;
- quyền tự quyết của các dân tộc – **37**, 517; **38**, 214-215;
- độc lập và bình đẳng của các dân tộc là điều kiện của sự giải phóng của giai cấp vô sản – **31**, 313; **32**, 499-500, 549-550, 868-871, 912-914; **34**, 244-245, 246-247; **35**, 348-351; **39**, 118-119;
- áp bức dân tộc, nguồn gốc và hậu quả xã hội của nó – **32**, 499-500, 549-

- 552, 567-568, 735-736, 868-871, 910-911; **33**, 268-269;
- việc giai cấp tư sản nhen lên những mâu thuẫn dân tộc – **32**, 910-913; **33**, 268-269; **38**, 422-424.

Xem thêm: Ai-rơ-len, An-da-xơ, Ấn Độ, Thuộc địa, Vấn đề Ba Lan.

Vấn đề nhà ở – **33**, 609-610, 622-623, 659-662; **36**, 690-691;

- việc giải quyết vấn đề này trong lý luận của Pru-đông – **27**, 438-441;
- điều kiện nhà ở của giai cấp vô sản – **31**, 326-329, 335, 771; **36**, 383-384.

Vấn đề phụ nữ và phong trào phụ nữ – **32**, 790-791; **34**, 387-388; **37**, 572-573;

38, 219-220, 316-317;

- tình cảnh của phụ nữ trong xã hội tư bản chủ nghĩa – **36**, 462-464;
- sự tham gia của phụ nữ vào phong trào công nhân – **32**, 790-791; **38**, 262-264, 332-333; **39**, 512-514;
- phụ nữ trong nhà nước vô sản – **34**, 344-346; **36**, 463-464;
- ở Anh – **32**, 100-101; **37**, 439-440, 453-454, 545-546, 548-551; **38**, 166-167;
- ở Áo – **38**, 219-220, 222-223, 225-227, 336-337; **39**, 165-166;
- ở Đức – **34**, 387-388; **38**, 219-220, 225-227;
- ở Mỹ – **38**, 332-333.

Vấn đề phương Đông – **28**, 301-302, 399, 801, 802-803; **34**, 288, 336-337, 364, 684; **36**, 742-745; **38**, 186-187.

Xem thêm: Chiến tranh Crim 1853-1856.

Vận động

- với tính cách là sự thực hiện của mâu thuẫn – **27**, 634-636, 639-640;
- những hình thức cơ bản của nó – **29**, 428-429; **30**, 872-873; **33**, 115-117; **35**, 158-162;
- giới hạn của vận động – **35**, 158-162;
- qui luật tự nhiên phổ biến của vận động – **35**, 159-160.

Vận tải – xem **Đường sắt, Vận tải thủy.**

Vận tải phí – **28**, 389-390; **29**, 316-317; **32**, 362-365.

Vận tải thủy – **27**, 424, 502-503; **34**, 510-511; **36**, 559-560, 565-566, 623-624.

Xem thêm: Kênh đào, Ngành vận tải thủy, Ngoại thương (thế giới).

Vật chất

- vật chất vận động là đối tượng nghiên cứu của khoa học tự nhiên – **33**, 115-117.

Vật lý học – **28**, 190; **29**, 428-429; **30**, 872-873;

- đối tượng của nó – **33**, 116-117;

- không thể biểu hiện các quan hệ kinh tế bằng những thước đo vật lý – **35**, 177-182.

Xem thêm: Cơ học, Điện, Nhiệt, Quy luật bảo toàn và chuyển hóa năng lượng, Vận động.

Vật ngang giá chung – *xem Vàng (và bạc), Tiền.*

"**Vật tự nó**" – **32**, 257-258, 300-301; **33**, 175; **34**, 34.

"**Ven-xơ-rơ**" – (đảng tự do ở Đan Mạch) – **37**, 448-449, 450-451.

Vật liệu lao động – **30**, 483-485.

Xem thêm: Nguyên liệu.

Vi phân và tích phân – **30**, 479-480; **31**, 167, 225-228; **35**, 32-35, 150-154; **36**, 71.

Việc làm tại nhà – *xem Công nghiệp gia đình.*

Viên – **36**, 523-524; **39**, 162-163, 178-179.

Vô sản lưu manh (giai cấp) – **27**, 453; **29**, 106-107; **36**, 595-598; **37**, 359-362, 367-368.

Vụ án những người cộng sản ở Khuê – **27**, 544-545; **28**, 120-121, 123-125, 249-251, 281-282, 602, 761-762, 763, 874-848; **29**, 93-94, 594, 666-667, 669-670, 731; **30**, 11-12, 34-36, 77-78, 82-83, 590-591, 624-628, 633-634,

636-637, 706-716;

- tiến trình điều tra và vụ án – **27**, 408, 420-421, 431, 465, 491-492, 832-833; **28**, 14, 19-20, 76-77, 78, 104-105, 118-119, 126-127, 194-195, 198-199, 212-215, 217-218, 619-622, 632-633, 637-638, 669, 678-679, 686-688, 700-701, 708-710, 721-722, 734-737, 831-833, 840-844;

- những phương pháp khiêu khích trong việc tổ chức vụ án – **28**, 216, 220-221, 224-225, 232-246, 256-260, 711-712, 731-732, 841-845; **30**, 624-628, 633-634, 708-716; **39**, 251-252, 649-651;

- hoạt động của Mác và Ăng-ghe-n để giúp đỡ những người cộng sản bị bắt – **27**, 552-555, 560-561; **28**, 18-20, 224-230, 235, 244, 258-259, 262-265, 290-291, 311-312, 325-326, 327-328, 351-352, 730-732; **30**, 624-625, 625-626.

Xem thêm: Liên đoàn những người cộng sản.

Vụ Pa-na-ma – *xem Cộng hòa thứ ba ở Pháp* (tham nhũng của các giai cấp cầm quyền)

Vương quốc Hai Xi-xin – **28**, 588-589; **39**, 365;

Vận tải thủy – **27**, 545, 727-728; **28**, 559-560, 510-511; **29**, 460; **34**, 439-441, 510-511; **37**, 574-575;

- và vấn đề trợ cấp cho các chủ tàu ở Đức – **36**, 354-355, 357-359, 519-520, 567-568;

- các công ty có ụ sửa chữa tàu ở Anh – **27**, 353-356, 361-362, 364-365, 374-375, 464-471;

Xem thêm: Kênh đào, Ngành vận tải thủy, Phí vận tải.

X

Xa xỉ phẩm – **27**, 527-528; **28**, 320-321; **30**, 325-326; **34**, 241-242; **35**, 184-185; **36**, 374-376.

Xã hội

- với tính cách là sản phẩm của sự tác động qua lại giữa người với người – **27**, 622-623, 657;
- và tự nhiên – **39**, 132-133;
- sự khác nhau căn bản giữa xã hội loài người với giới động vật – **34**, 241-242;
- và phương thức sản xuất – **36**, 236-287, 405-407;
- và nhà nước – **32**, 243-244, 780-781; **38**, 376-377, 641-643; **39**, 91-92;
- hình thức xã hội – **27**, 657-659; **39**, 543-544;
- cơ cấu kinh tế của xã hội – **30**; 834-835;
- hình thái xã hội – **29**, 400-401; **37**, 604-605;
- xã hội nguyên thủy – **34**, 243; **35**, 167-168, 572-574, 594-598; **36**, 90, 157-159, 178-179, 202-203, 236-237; **37**, 624, 638-641; **38**, 140-142, 151-153, 156; **39**, 202-203, 543-544;
- xã hội thị tộc – **35**, 156-157; **36**, 747-748; **39**, 200-204, 580-581.
- xã hội có giai cấp – **28**, 662-663; **31**, 654-655; **39**, 270-271;
- xã hội phong kiến – **28**, 186-187; **38**, 641-643; **39**, 91-92;

- xã hội tư sản – **27**, 20-21, 456-457, 668-672; **28**, 186-187, 660-663; **29**, 402-403, 458-459, 470-471, 727-728; **30**, 638-641, 643, 791-792, 798-799, 800-801; **31**, 575-576, 654-662; **32**, 21-22, 749-750; **34**, 178-179, 241-244; **36**, 133-134, 213-214, 236-237; **38**, 254-255, 376-377, 411-413; **39**, 26, 200-201, 258.

Xem thêm: Chủ nghĩa cộng sản (hình thái kinh tế xã hội).

Xã hội công dân – **27**, 657, 658-659; **29**, 246; **30**, 334-335; **32**, 143-144.

Xã hội nguyên thủy – *xem Xã hội*.

Xã hội tư sản – *xem Xã hội*.

Xác định (lô-gích) – **29**, 428-429; **38**, 66-69; **39**, 543-544.

Xâm lược (vai trò của nó trong lịch sử) – **35**, 181-183; **37**, 678-679.

Xcốt-len – **28**, 807-808; **32**, 910-911; **35**, 367; **36**, 581-582; **37**, 578-579.

Xéc-bi – **29**, 482-486; **34**, 24-25, 331-332; **35**, 364-372; **36**, 85-86, 730-731, 744-745, 747-748.

Xem thêm: Ôm-la-đin-na (tổ chức)

Xi-ri – **39**, 359-360.

Xla-vơ (người) – **29**, 37-38, 46, 387, 458-459; **34**, 315; 353-355, 362-369; **36**, 730-733; **37**, 14-15; **39**, 136-137.

Xu-đăng – **36**, 733-734.

Xuất khẩu (hàng hóa) – *xem Ngoại thương* (thế giới).

Xuất khẩu tư bản – *xem Tư bản*.

Y

Y-ê-men – **28**, 346-347.

Y học – **31**, 359-362, 738, 741, 742-743; **32**, 846-847; **35**, 289-291.

Ý thức – **27**, 624-625, 666-669; **39**, 89-92, 132-133, 543-544;

- ý thức giác ngộ của giai cấp công nhân – **32**, 915-916; **38**, 84, 361-362; **39**, 47-48, 324-325.

MỤC LỤC^{1*}

Lời Nhà xuất bản	7
THƯ CỦA PH. ĂNG-GHEN GỬI NHỮNG NGƯỜI KHÁC (tháng Giêng 1893 - tháng Bảy 1895) Năm 1893	
1. * Gửi Phi-líp-pô Tu-ra-ti, tháng Giêng	11
2. Gửi Ma-ri-a Men-đen-xon, 10 tháng Giêng	12
3. Gửi Phi-líp Pau-li, 11 tháng Giêng	13
4. Gửi Ma-ri-a Men-đen-xon, 16 tháng Giêng	14
5. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 18 tháng Giêng	15
6. Gửi Lu-i He-ri-te, 20 tháng Giêng	21
7. Gửi Au-gu-xơ Bê-ben, 24 tháng Giêng	23
8. Gửi Ma-ri-a Men-đen-xon, 24 tháng Giêng	28
9. Gửi Các Cau-xky, 26 tháng Giêng	29
10. Gửi Héc-man Ăng-ghen, 26 tháng Giêng	31
11. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 29 tháng Giêng	32
12. *Gửi Phi-líp-pô Tu-ra-ti, 30 tháng Giêng	34
13. * Gửi Phi-líp-pô Tu-ra-ti, 1 tháng Hai	35

^{1*} Những bức thư được công bố lần đầu tiên trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập có đánh dấu hoa thị.

14. Gửi Ma-ri-a Men-đen-xơn, 7 tháng Hai	36
15. Gửi Vla-di-mia I-a-cốp-le-vích Smui-lốp, 7 tháng Hai	37
16. Gửi Au-gu-xơ Bê-ben, 9 tháng Hai	40
17. Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 12 tháng Hai	49
18. Gửi Au-gu-xơ Bê-ben, 24 tháng Hai	53
19. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Da-ni-en-xơn, 24 tháng Hai	55
20. Gửi Pôn La-phác-gơ, 25 tháng Hai	60
21. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 25 tháng Hai	65
22. *Gửi hăng Tô-mát Cúc và con [sau ngày 3 tháng Ba]	66
23. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 7 tháng Ba	67
24. * Gửi Phi-líp-pô Tu-ra-ti, 12 tháng Ba	68
25. Gửi Ph. Vi-den, 14 tháng Ba	69
26. * Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 15 tháng Ba	71
27. Gửi Ma-ri-a Men-đen-xơn, 15 tháng Ba	74
28. Gửi Hen-ri Đê-ma-re-xơ Lôi-đơ, trung tuần tháng Ba	75
29. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 18 tháng Ba	76
30. Gửi Các Cau-xky, 20 tháng Ba	81
31. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 21 tháng Ba	84
32. Gửi Áp-gu-xơ Ra-đim-xki, 21 tháng Ba	85
33. Gửi I-u-li-a Bê-ben, 31 tháng Ba	86
34. Gửi M.R. Cô-tác, 8 tháng Tư	89
35. Gửi Gioóc-giơ Uy-li-am Lam-plu, 11 tháng Tư	90
36. Gửi Phran-txơ Me-rinh, 11 tháng Tư	92
37. * Gửi Giuy-lơ Ghết, 14 tháng Tư	93
38. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 25 tháng Tư	94
39. Gửi Lút-vích Soóc-lem-mơ, 29 tháng Tư	96
40. Gửi Pa-blô I-gle-xi-át, tháng Tư.	98
41. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 17 tháng Năm	99
42. Gửi Pi-e Láp-rô-vích La-vrốp, 21 tháng Năm	104
43. Gửi I-xắc A-đôn-phơ-vích Guốc-vích, 27 tháng Năm	105
44. Gửi Các Cau-xky, 1 tháng Sáu	107
45. Gửi Héc-man Ba-rơ, [đầu tháng Sáu]	110
46. *Gửi Phi-líp-pô Tu-ra-ti, 6 tháng Sáu	111
47. Gửi Giô-van-ni Đô-ma-ni-cô, 7 tháng Sáu	113

48. Gửi Xtôi-an Nô-cốp, 9 tháng Sáu	114
49. *Gửi Pi-e Láp-rô-vích La-vrốp, 13 tháng Sáu	115
50. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 20 tháng Sáu	116
51. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 27 tháng Sáu	120
52. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 29 tháng Sáu	127
53. *Gửi Phi-líp-pô Tu-ra-ti, 12 tháng Bảy	128
54. Gửi Phran-txơ Me-rinh, 14 tháng Bảy	131
55. Gửi Ru-đôn-phơ Mây-ơ, 19 tháng Bảy	138
56. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 20 tháng Bảy	143
57. *Gửi Phi-líp-pô Tu-ra-ti, 20 tháng Bảy	146
58. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 27 tháng Bảy	148
59. Gửi Na-ta-li-a Líp-nếch, 27 tháng Bảy	149
60. * Gửi Lút-vích Soóc-lem-mơ, 31 tháng Bảy	150
61. Gửi Héc-man Ăng-ghen, 16 tháng Tám	151
62. * Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 21 tháng Tám	154
63. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 31 tháng Tám	159
64. * Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 18 tháng Chín	162
65. Gửi Các Cau-xky, 25 tháng Chín	166
66. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 30 tháng Chín	167
67. Gửi I-u-li-a Bê-ben, 3 tháng Mười	169
68. Gửi Héc-man Bluy-khơ, 3 tháng Mười	174
69. Gửi Giôn Si-pi, 3 tháng Mười	175
70. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 7 tháng Mười	176
71. Gửi Vích-to Át-le, 11 tháng Mười	181
72. Gửi Au-gu-xơ Bê-ben, 12 tháng Mười	187
73. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 13 tháng Mười	194
74. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 14 tháng Mười	198

75. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơn, 17 tháng Mười	200
76. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 18 tháng Mười	204
77. Gửi Au-gu-xơ Bê-ben, 18 và 21 tháng Mười	206
78. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 27 tháng Mười	212
79. *Gửi Phéc-đi-năng Vôn-phơ, cuối tháng Mười	214
80. Gửi Các Cau-xky, 3 tháng Mười một	215
81. Gửi Vích-to Át-le, 10 tháng Mười một	221
82. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 11 tháng Mười một	223
83. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 19 tháng Mười một	225
84. Gửi Na-ta-li-a Líp-nếch, 1 tháng Chạp	228
85. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 2 tháng Chạp	230
86. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 2 tháng Chạp	234
87. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 2 tháng Chạp	235
88. Gửi Các Cau-xky, 4 tháng Chạp	236
89. *Gửi Pau-lơ An-đơ, 5 tháng Chạp	240
90. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 19 tháng Chạp	240
91. Gửi Lút-vích Soóc-lem-mơ, 19 tháng Chạp	245
92. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 21 tháng Chạp	247
93. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 30 tháng Chạp	248
94. Gửi Pôn La-phác-gơ, 3 tháng Giêng	253
Năm 1894	
95. Gửi Pi-e Láp-rô-vích La-vrốp, 4 tháng Giêng	257
96. Gửi Giu-đép-pơ Ca-ne-pa, 9 tháng Giêng	258
97. Gửi Các Cau-xky, 9 tháng Giêng	259
98. Gửi Pi-e Láp-vô-vích La-vrốp, 10 tháng Giêng	261
99. Gửi Gioóc-giơ Uy-li-am Lam-plu, 10 tháng Giêng	262
100. Gửi Hăng-ri Ra-vê, 10 tháng Giêng	264

101. Gửi Vích-to Át-le, 11 tháng Giêng	265
102. Gửi Gioóc-giơ Uy-li-am Lam-plu, 12 tháng Giêng	268
103. Gửi An-béc Đe-lông, khoảng 21 tháng Giêng	269
104. Gửi Boóc-ghi-út, 25 tháng Giêng ^{1*}	270
106. Gửi Ri-hác-đơ Phi-sơ, 1 tháng Hai	274
106. Gửi Các Cau-xky, 13 tháng Hai	276
107. Gửi Ghê-oóc Ghi-gi-xki, 17 tháng Hai	277
108. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 22 tháng Hai	278
109. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 23 tháng Hai	279
110. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 6 tháng Ba	282
111. Gửi Ô-guy-xơ Môm-béc-ghéc, 9 tháng Ba	287
112. Gửi Vích-to Át-le, 20 tháng Ba	289
113. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơn, 20 tháng Ba	291
114. Gửi Pa-nai-tơ Mu-xô-i-u, 20 tháng Ba	292
115. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 21 tháng Ba	293
116. Gửi Vích-to Át-le, 22 tháng Ba	297
117. Gửi Pa-blô I-gle-xi-át, 26 tháng Ba	299
118. *Gửi Ben-nô Các-pê-le-xơ, 29 tháng Ba	303
119. Gửi Giôn-han-téc Oát-xơ, 3 tháng Tư	304
120. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 11 tháng Tư	305
121. *Gửi Phi-líp-pô Tu-ra-ti, 12 tháng Tư	309
122. Gửi Hen-ri Uy-li-am Li, 16 tháng Tư	310
123. Gửi ông chủ bút báo xã hội chủ nghĩa Pháp	311
124. Gửi Các Ê-béc-lơ, 24 tháng Tư	312
125. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 11 tháng Năm	314
126. *Gửi Phi-líp-pô Tu-ra-ti, 11 tháng Năm	316

1* Trong xuất bản lần thứ nhất của C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n (t.XXIX) và trong các bài đăng báo tiếp theo, Gây-xơ Stác-ven-buốc đã được nêu nhầm là người nhận thư này.

127. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 12 tháng Năm	317
128. *Gửi Bô-rích Nau-mô-vích Cri-sép-xki, 20 tháng Năm	321
129. Gửi Ghê-oóc-ghi Va-len-tin-nô-vích Plê-kha-nốp, 21 tháng Năm	323
130. Gửi Xta-ni-xláp Men-đen-xơn, 22 tháng Năm	326
131. Gửi Ghê-oóc-ghi Va-len-ti-nô-vích Plê-kha-nốp, 22 tháng Năm	327
132. Gửi Bô-rích Nau-mô-vích Cri-sép-xki, 31 tháng Năm	329
133. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơn, 1 tháng Sáu	330
134. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 2 tháng Sáu	332
135. *Gửi Vi-tôn-đơ Giốt-cơ-Nác-kê-vích, 5 tháng Sáu	335
136. Gửi Xta-ni-xláp Đa-blốt-xki, 7 tháng Sáu	336
137. Gửi Các Cau-xky, 19 tháng Sáu	337
138. Gửi Các Cau-xky, 26-27 tháng Sáu	339
139. *Gửi Ốt-tô Bác-xơ, [cuối tháng Sáu - đầu tháng Bảy]	341
140. Gửi Bô-rích Nau-mô-vích Cri-sép-xki, [tháng Bảy]	342
141. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 4 tháng Bảy	343
142. Gửi Lút-vích Soóc-lem-mơ, 5 tháng Bảy	345
143. *Gửi Ban biên tập tạp chí "Die Neue Zeit", 9 tháng Bảy ^{1*}	348
144. Gửi Các Cau-xky, 16 tháng Bảy	349
145. Gửi Vích-to Át-le, 17 tháng Bảy	350
146. *Gửi I-u-li-út Mốt-te-lơ, 21 tháng Bảy	358
147. Gửi Các Cau-xky, 28 tháng Bảy	359
148. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 28 tháng Bảy	632
149. *Gửi Phi-líp-pô Tu-ra-ti, 31 tháng Bảy	366
150. Gửi Vích-to Át-le, 4 tháng Tám	367
151. Gửi Pa-blô I-gle-xi-át, [khoảng từ 9 đến 14 tháng Tám]	368

^{1*} Trong lần xuất bản thứ nhất Toàn tập C. Mác và Ph. Ăng-ghen (t. XXIX) ghi nhầm I-ô-han Đê-xơ là người nhận bức thư trên.

152. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 14 tháng Tám	370
153. *Gửi Tô-mát Clác, [sớm nhất là 15 tháng Tám]	373
154. *Gửi Phi-líp-pô Tu-ra-ti, 16 tháng Tám	373
155. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 22 tháng Tám	378
156. *Gửi Pôn La-phác-gơ, [cuối tháng Tám]	382
157. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 6 tháng Chín	384
158. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 18 tháng Chín	385
159. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, [nửa sau tháng Chín]	386
160. Gửi Các Cau-xky, 23 tháng Chín	389
161. Gửi Ê-min Van-đốc-ven-đơ, [sau 21 tháng Mười]	391
162. *Gửi Ma-ri-a Men-đen-xơn, 26 tháng Mười	393
163. Gửi Ghê-oóc-ghi Va-len-ti-nô-vích Plê-kha-nốp, 1 tháng Mười một	394
164. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 10 tháng Mười một	397
165. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 12 tháng Mười một	404
166. Gửi Au-gu-xơ Bê-ben và Pau-lơ Din-gơ, 14 tháng Mười một	409
167. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 14 tháng Mười một	410
168. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ và Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh, 14 tháng Mười một	411
169. Gửi Các Cau-xky, 15 tháng Mười một	413
170. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 20 tháng Mười một	414
171. Gửi Các Cau-xky, 22 tháng Mười một	415
172. Gửi Pôn La-phác-gơ, 22 tháng Mười một	417
173. Gửi I-ô-xíp Néc-xe-xô-vích A-ta-bê-ki-an-xơ, 23 tháng Mười một	421
174. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơn, 24 tháng Mười một	422
175. Gửi Vin-hem Líp-nếch, 24 tháng Mười một	425
176. *Gửi bà Các-pê-le-xơ, 30 tháng Mười một	429
177. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 4 tháng Chạp	430
178. *Gửi Phi-líp-pô Tu-ra-ti, 4 tháng Chạp	434
179. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 12 tháng Chạp	436

180. Gửi Vích-to Át-le, 14 tháng Chạp	440
181. *Gửi Vi-tôn-dơ Giốt-cơ-Nác-kê-vích, 14 tháng Chạp	444
182. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 18 tháng Chạp	444
183. Gửi Pi-e Láp-rô-vích La-vrốp, 14 tháng Chạp	449
184. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 18 tháng Chạp	450
185. *Gửi Gioóc-giơ Uy-li-am Lam-plu, 21 tháng Chạp	453
186. Gửi Vích-to Át-le, 22 tháng Chạp	454
187. Gửi Vích-to Át-le, [27 tháng Chạp]	455
188. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 29 tháng Chạp	456

Năm 1895

189. Gửi Em-ma Át-le, 1 tháng Giêng	460
190. Gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 1 tháng Giêng	461
191. Gửi Héc-man Sluy-te-rơ, 1 tháng Giêng	463
192. Gửi Các Cau-xky, 3 tháng Giêng	466
193. Gửi Lút-vích Soóc-lem-mơ, 3 tháng Giêng	469
194. Gửi Pau-lơ Stum-phơ, 3 tháng Giêng	471
195. *Gửi Pa-xcu-a-lơ Mác-ti-nhét-ti, 8 tháng Giêng	474
196. Gửi Vích-to Át-le, 9 tháng Giêng	476
197. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơ, 9 tháng Giêng	480
198. Gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 9 tháng Giêng	482
199. Gửi Vích-to Át-le, 12 tháng Giêng	483
200. Gửi Các Cau-xky, 12 tháng Giêng	485
201. Gửi Héc-man Ăng-ghen, 12 tháng Giêng	486
202. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 13 [-14] tháng Giêng	490
203. Gửi Phri-đrich A-đôn-phơ Doóc-gơ, 16 tháng Giêng	493
204. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 19 tháng Giêng	498
205. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 22 tháng Giêng	501
206. Gửi Phéc-đi-năng Ten-ních, 24 tháng Giêng	505

207. Gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 25 tháng Giêng	508
208. Gửi Vích-to Át-le, 28 tháng Giêng	509
209. Gửi Vê-ra I-va-nốp-na Da-xu-lích, 30 tháng Giêng	513
210. *Gửi Vi-tôn-dơ Giốt-cơ-Nác-kê-vích, 2 tháng Hai	514
211. Gửi Ri-hác-đơ Phi-sơ, 2 tháng Hai	515
212. Gửi Ghê-oóc-ghi Va-len-ti-nô-vích Plê-kha-nốp, 8 tháng Hai	517
213. *Gửi Héc-man Ăng-ghen, 8 tháng Hai	519
214. Gửi Ri-hác-đơ Phi-sơ, 12 tháng Hai	522
215. Gửi Ri-hác-đơ Phi-sơ, 13 tháng Hai	524
216. Gửi I-u-li-út Mốt-te-rơ, 23 tháng Hai	525
217. *Gửi Pôn La-phác-gơ, 26 tháng Hai	526
218. Gửi Ghê-oóc-ghi Va-len-ti-nô-vích Plê-kha-nốp, 26 tháng Hai	531
219. Gửi I-u-li-út Vai-ăng, 5 tháng Ba	534
220. Gửi Ê-đu-a-Vai-ăng, 5 tháng Ba	536
221. Gửi Ni-cô-lai Phran-txe-vích Đa-ni-en-xơ, 5 tháng Ba	540
222. *Gửi Véc-néc Dôm-bác-tơ, 11 tháng Ba	542
223. Gửi Côn-rát Smít, 12 tháng Ba	546
224. Gửi Các Cau-xky, 13 tháng Ba	553
225. Gửi Vích-to Át-le, [16 tháng Ba]	554
226. Gửi Pa-blô I-gle-xi-át, [16 tháng Ba]	558
227. Gửi Các Hiéc-sơ, 19 tháng Ba	561
228. Gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 19 tháng Ba	564
229. Gửi Héc-man Ăng-ghen, 20 tháng Ba	566
230. *Gửi Vê-ra I-va-nốp-na Da-xu-lích, 22 tháng Ba	567
231. Gửi Các Cau-xky, 25 tháng Ba	568
232. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 28 tháng Ba	572
233. Gửi Các Cau-xky, 1 tháng Tư	577
234. Gửi Ga-ri Quen-chơ, 2 tháng Tư	578

235. * Gửi Pôn La-phác-gơ, 3 tháng Tư	579
236. Gửi Ri-hác-đơ Phi-sơ, 5 tháng Tư	585
237. Gửi Côn-rát Smit, 6 tháng Tư	587
238. Gửi Xtê-phan Bau-ơ, 10 tháng Tư	589
239. *Gửi Héc-man Ăng-ghe-nen, 12 tháng Tư	590
240. *Gửi Cri-xti-u Ra-cốp-xki, 13 tháng Tư	592
231. Gửi Ri-hác-đơ Phi-sơ, 15 tháng Tư	593
242. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 17 tháng Tư	596
243. Gửi Lút-vích Cu-ghe-nen-man, 18 tháng Tư	599
244. Gửi Ri-hác-đơ Phi-sơ, 18 tháng Tư	600
245. *Gửi Xta-ni-xláp Men-đen-xơ-n, 23 tháng Tư	602
246. Gửi Phran-tơ Me-rinh, [cuối tháng Tư]	602
247. Gửi Phran-tơ Me-rinh, 9 tháng Năm	606
248. Gửi Ri-hác-đơ Phi-sơ, 9 tháng Năm	607
249. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 14 tháng Năm	608
250. Gửi Các Hiéc-sơ, 20 tháng Năm	611
251. Gửi Các Cau-xky, 21 tháng Năm	613
252. Gửi Ban biên tập báo "Rheinische Zeitung", 22 tháng Năm	618
253. Gửi Ri-hác-đơ Phi-sơ, 29 tháng Năm	620
254. Gửi Ni-cô-lai Phran-tơ-xích Đa-ni-en-xơ-n, 4 tháng Sáu	621
255. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 18 tháng Sáu	622
256. *Gửi Bô-le-xláp An-tô-ni En-giê-ép-xki, 28 tháng Sáu	623
257. Gửi Phi-líp-pô Tu-ra-ti, 28 tháng Sáu	624
258. *Gửi Pôn La-phác-gơ, [29 tháng Sáu]	626
259. Gửi Ri-hác-đơ Phi-sơ, 29 tháng Sáu	626
260. *Gửi Lu-i-da Phrây-béc-ghéc, 1 tháng Bảy	627
261. Gửi Ê-đu-ác Béc-stanh, 4 tháng Bảy	628
262. *Gửi Phi-líp-pô Tu-ra-ti, 4 tháng Bảy	629

263. *Gửi An-tô-ni-ô La-bri-ô-la, trước ngày 8 tháng Bảy	630
264. *Gửi Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh, 9 tháng Bảy	633
265. *Gửi Lau-ra La-phác-gơ, 23 tháng Bảy	634

THƯ CỦA C. MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN GỬI NHỮNG NHÂN VẬT KHÁC NHAU

(1848-1880)

1. *Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan [13 tháng Mười một 1848]	637
2. *Ăng-ghe-nen gửi Ma-ri-a Blăng-cơ, 22 tháng Mười một 1852	638
3. *Mác gửi Phran-tơ Đun-cơ, 23 tháng Hai 1859	641
4. *Mác gửi Phran-tơ Đun-cơ, 17 tháng Ba 1859	642
5. Mác gửi Phran-tơ Đun-cơ, 21 tháng Năm [1859]	643
6. *Mác gửi Phran-tơ Đun-cơ, 28 tháng Năm 1859	644
7. * Mác gửi Phran-tơ Đun-cơ, 2 tháng Sáu 1859	645
8. *Mác gửi Phran-tơ Đun-cơ, 22 tháng Sáu [1895]	647
9. *Mác gửi Các Đê-ben, 15 tháng Năm [1860]	648
10. *Mác gửi Lút-vích Cu-ghe-nen-man, [16 tháng Tư 1867]	651
11. *Ăng-ghe-nen gửi Phrê-đê-rích Grin-vút, 17 tháng Chạp [1870]	652
12. *Mác gửi A-ri-xtít Phan-tôn, 1 tháng Hai 1873	653
13. *Mác gửi Các Hiéc-sơ, 29 tháng Chạp 1880	654

PHỤ LỤC

1. *Di chúc của Phri-đrich Ăng-ghe-nen và những bổ sung vào di chúc đó	657
2. *Gửi Na-ta-li-a Líp-néc, [1 tháng Bảy 1894]	665
3. *Vê-ra I-va-nốp-na Da-xu-lích gửi Ghê-oóc-ghi Va-len-ti-nô-vích Plê-kha-nốp, 1 tháng Giêng 1895	666
4. *Lau-ra La-phác-gơ gửi I-xắc A-đôn-phô-vích Guốc-vích, 2 tháng Bảy 1895	668
5. *Xa-mu-en Mu-rơ gửi Ê-lê-ô-no-ra Mác-Ê-vơ-linh, 21 tháng Bảy 1895	669
6. Héc-man Ăng-ghe-nen gửi L. Di-bon-đơ, [28 tháng Bảy 1895]	671
<i>Chú thích</i>	675
<i>Bản chỉ dẫn tên người</i>	761

<i>Bản chỉ dẫn các sách báo được trích dẫn và nhắc đến</i>	814
<i>Bản chỉ dẫn các xuất bản phẩm định kỳ</i>	855
<i>Mục lục vấn đề từ tập 27-39 trong Toàn tập C. Mác và Ph. Ăng-ghen</i>	867

PHỤ BẢN

Phri-đrich Ăng-ghen trong những năm cuối đời...	giữa 68-69
Phi-đrich Ăng-ghen ở Xuy-rích trong thời gian Đại hội công nhân xã hội chủ nghĩa quốc tế (tháng Tám 1893). Bên phải Ăng-ghen là Cla-ra Xét-kin, bên trái là I-u-li-a và Au-gu-xtơ Bê-ben...	giữa 164-165
Ngôi nhà ở Luân Đôn (41, đường công viên Ri-giân), ở đó Ăng-ghen đã sống từ tháng Mười 1894 đến khi mất...	giữa 410-411
Bìa trong tập thứ ba bộ "Tư bản" với lời đề tặng của Ăng-ghen gửi Plê-kha-nốp	437
Bìa trong tập sách mỏng của Mác "Đấu tranh giai cấp ở Pháp 1848-1850" với lời đề tặng của Ăng-ghen gửi Plê-kha-nốp	583
Thư của Ăng-ghen gửi Lau-ra La-phác-gơ ngày 23 tháng Bảy 1895 (bức thư cuối cùng do chính tay Ăng-ghen viết) (trang thứ nhất và thứ hai)	631
Núi đá ở I-xtơ-boóc-nơ, nơi mà bình đựng tro di hài của Phri-đrich Ăng-ghen được ném xuống biển...	giữa 658-659

Chịu trách nhiệm xuất bản:

TRẦN ĐÌNH NGHIÊM

Biên tập: MAI PHI NGÀ

NGUYỄN TUYẾT NGÀ

NGUYỄN THỊ THUÝ

Bìa: NGHIÊM XUÂN THÀNH

Sửa bản in: BAN SÁCH KINH ĐIỂN